



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI

VĂN KIỆN ĐẢNG BỘ
TOÀN TẬP

6
(1967 - 1970)

ST

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

VĂN KIỆN ĐẢNG BỘ
TOÀN TẬP

6

(1967 - 1970)

Mã số: $\frac{3K1(V115)}{CTQG - 2015}$

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI**

**VĂN KIỆN ĐẢNG BỘ
TOÀN TẬP**

6

(1967 - 1970)

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2015**

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

NGUYỄN VĂN VỊNH	Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng
DOÃN VĂN HƯỞNG	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng
PHẠM VĂN CƯỜNG	Ủy viên Hội đồng
CAO ĐỨC HẢI	Ủy viên Hội đồng
TẠ ĐÌNH BẢNG	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN VĂN HÒA	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN THANH DƯƠNG	Ủy viên Hội đồng
ĐẶNG PHI VÂN	Ủy viên Hội đồng
MAI ĐÌNH ĐỊNH	Ủy viên Hội đồng
LÝ SEO DÌN	Ủy viên Hội đồng
ĐINH TIẾN QUÂN	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THẾ	Ủy viên Hội đồng
HẦU A LỀNH	Ủy viên Hội đồng
HÀ THỊ NGA	Ủy viên Hội đồng

CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

NGUYỄN VĂN VỊNH	Bí thư Tỉnh ủy
SÙNG CHÚNG	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy
DOÃN VĂN HƯỞNG	Phó Bí thư Tỉnh ủy

BAN XÂY DỰNG BẢN THẢO VĂN KIỆN TOÀN TẬP

CAO ĐỨC HẢI	Trưởng ban
ĐỖ TRƯỜNG SƠN	Phó Trưởng ban Thường trực
ĐỖ VĂN LUỢC	Phó Trưởng ban
NGUYỄN THỊ NGUYỄN	Thư ký
ĐẶNG PHI VÂN	Thành viên (hiệu đính)
LÝ SEO DÌN	Thành viên
LÝ THỊ VINH	Thành viên
TRẦN VĂN TỎ	Thành viên
VŨ HÙNG DŨNG	Thành viên
NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Thành viên
ĐÀO DUY THẮNG	Thành viên
ĐỖ VIẾT LỢI	Thành viên
NGUYỄN VĂN NHÂN	Thành viên
ĐOÀN NGỌC TUYẾN	Thành viên
NGUYỄN THỊ LOAN	Thành viên
HOÀNG THỊ THANH THU	Thành viên
NGUYỄN THỊ MINH	Thành viên (hiệu đính)
NGUYỄN THÀNH NAM	Thành viên
PHẠM THÀNH LONG	Thành viên
NGUYỄN CAO SỸ	Thành viên
ĐÀO ANH TUẤN	Thành viên

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Bộ sách **Văn kiện Đảng bộ toàn tập** của Đảng bộ tỉnh Lào Cai được thực hiện theo Kế hoạch số 71- KH/TU, ngày 22-12-2013 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc xây dựng Văn kiện Đảng bộ tỉnh Lào Cai toàn tập từ khóa I đến khóa XIV. Ban Xây dựng Bản thảo Văn kiện Đảng bộ tỉnh Lào Cai toàn tập từ khóa I đến khóa XIV phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật tiến hành sưu tầm, xây dựng và xuất bản bộ sách **Văn kiện Đảng bộ toàn tập** của Đảng bộ tỉnh Lào Cai. Đây là một bộ tài liệu có ý nghĩa chính trị và giá trị khoa học, thực tiễn đánh dấu sự phát triển của Đảng bộ tỉnh Lào Cai gắn với quá trình lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng, bảo vệ và xây dựng quê hương. Bộ sách giúp các nhà nghiên cứu, cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là các nhà lãnh đạo tiếp cận nguồn thông tin, tư liệu mang tính hệ thống, toàn diện về văn kiện của Đảng bộ tỉnh Lào Cai, phục vụ cho việc nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn, biên soạn lịch sử Đảng bộ tỉnh Lào Cai, đảng bộ cơ sở, lịch sử địa phương, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh; góp phần giáo dục lịch sử địa phương trong các trường phổ thông, các trung tâm bồi dưỡng chính trị, các chi bộ, đảng bộ; thấy rõ sự sáng tạo, nhạy bén, kịp thời và toàn diện trong lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Lào Cai qua các giai đoạn cách mạng, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Cuốn sách **Văn kiện Đảng bộ toàn tập, tập 6 (1967 - 1970)** tập hợp các Văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai ban hành từ năm 1967 đến năm 1970 và được sắp xếp theo thời gian ban hành.

Do cuốn sách bao gồm các văn kiện được in rônêo, đánh máy hoặc viết tay, nên trong các trường hợp chữ mờ, chữ không có dấu, chúng tôi giữ nguyên như bản gốc. Ngoài ra, trong sách còn có một số danh từ, tên gọi, địa danh, tên riêng,... chúng tôi chưa có điều kiện thẩm định. Vì vậy, mặc dù đã hết sức cố gắng trong quá trình biên tập nhưng chắc rằng cuốn sách khó tránh khỏi thiếu sót và khiếm khuyết. Chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để hoàn thiện cuốn sách trong lần xuất bản sau.

Xin giới thiệu cuốn sách đến với các đồng chí và các bạn.

Tháng 7 năm 2015

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

LỜI GIỚI THIỆU

Từ năm 1967 đến tháng 2 năm 1970, cách mạng nước ta có nhiều biến đổi quan trọng. Đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ" với việc ôạt đưa quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam, tăng cường chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc. Trong tình hình cả nước có chiến tranh, Trung ương Đảng đã đề ra chủ trương phù hợp cho mỗi miền.

Trên cơ sở nghị quyết Trung ương, từ năm 1967 đến tháng 2 năm 1970, Đảng bộ tỉnh Lào Cai tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân dân Lào Cai chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế địa phương cho phù hợp với tình hình thời chiến. Thông qua việc ban hành các chỉ thị, nghị quyết, thông báo, thông tri quan trọng, Đảng bộ đã lãnh đạo kịp thời các hoạt động phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh biên giới, chi viện sức người, sức của cho miền Nam.

Văn kiện Đảng bộ toàn tập, tập 6 (1967 - 1970) phản ánh sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Lào Cai từ tháng 1-1967 đến tháng 2-1970 với những chủ trương trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, phát triển hợp tác xã, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, xây dựng củng cố quốc phòng, đối phó với chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ; khắc phục hậu quả chiến tranh; chi viện sức người, sức của cho miền Nam; chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V.

Văn kiện Đảng bộ toàn tập, tập 6 (1967 - 1970) tập hợp các nghị quyết, chỉ thị, thông tri,... của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai, gồm 78 tài liệu, được sắp xếp theo thời gian ban hành.

Mặc dù Ban Xây dựng bản thảo và Hội đồng Xuất bản đã hết sức cố gắng nhưng khó tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 6 năm 2015

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 109-CT/TU, ngày 15-1-1967

**Về đợt vận động quần chúng đẩy mạnh sản xuất
đông - xuân và kế hoạch nhà nước năm 1967**

Thực hiện chủ trương của Trung ương chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế phục vụ nhiệm vụ chính trị đấu tranh giải phóng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt của địch và xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc, năm qua trong hoàn cảnh vừa sản xuất vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, mặc dù bị thiên tai lớn (lũ lụt, mất mùa) và địch họa (chủ yếu đường giao thông bị bế tắc do địch gây nên), nhưng tinh ta đã biết vận dụng tốt đường lối của Trung ương tiến hành kết hợp chặt chẽ và làm tốt 3 cuộc cách mạng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương, cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng văn hóa tư tưởng, cách mạng kỹ thuật, nên tinh ta đã lớn lên về mọi mặt. Nông nghiệp và công nghiệp vẫn phát triển, các nhu cầu cần thiết cho sản xuất chiến đấu được đảm bảo, đời sống vật chất của cán bộ công nhân viên và nhân dân các dân tộc được giữ vững không bị đảo lộn; đời sống tinh thần được duy trì và có chiều hướng phát triển tốt.

Nhưng bên cạnh những mặt tốt cơ bản đó còn những mặt yếu: Việc phục vụ sản xuất chiến đấu và đời sống tuy có nhiều cố gắng nhưng chưa đáp ứng kịp yêu cầu. Năng suất lao động trong các

lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp còn thấp. Trình độ quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật còn yếu. Thực phẩm, một số hàng tiêu dùng thiết yếu, một số vật tư quan trọng chưa thật sự được đảm bảo. Công tác lương thực vụ mùa tiến hành còn chậm. Sự quan tâm của lãnh đạo đối với các vùng chưa đều, phong trào vùng cao còn yếu. Quân chúng được phát động, khí thế phong trào ở cơ sở vươn lên nhưng các cấp và các ngành (chủ yếu là các ngành tinh) không chạy kịp đáp ứng yêu cầu của phong trào.

Cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta sẽ đi vào thời kỳ gay gắt nhất. Cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ đối với miền Nam cũng như chiến tranh phá hoại của chúng đối với miền Bắc sẽ càng tăng cường và ác liệt hơn. Vì vậy, đi đôi với việc củng cố cơ sở, củng cố xây dựng lực lượng, đảm bảo trật tự trị an, đề cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt, địa phương ta còn phải ra sức tăng cường lực lượng kinh tế. Nhằm xây dựng tinh ta thành tinh cẩn cứ địa vững chắc có tiềm lực kinh tế và quốc phòng đáp ứng yêu cầu đòi hỏi khẩn trương của cách mạng, nên chúng ta phải *kiên quyết thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước năm 1967 với quyết tâm cao, với sự cố gắng lớn nhất làm cho nền kinh tế tinh ta tiến lên một bước mạnh mẽ đảm bảo tốt yêu cầu sản xuất chiến đấu, đảm bảo đời sống nhân dân và chuẩn bị cho việc phát triển kinh tế của địa phương có những bước tiến vọt sau này.*

Hiện nay chúng ta đã bước vào sản xuất đông - xuân, vụ đông - xuân lại là vụ sản xuất có tầm quan trọng lớn, có tính chất quyết định đối với sản xuất toàn năm. Tỉnh đã phát động sản xuất đông - xuân thành một chiến dịch lớn. Nay Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định *tiến hành một đợt vận động quân chúng thực hiện kế hoạch tập trung, làm thật mạnh từ nay đến Tết Nguyên đán, để tiếp tục làm tốt chiến dịch sản xuất đông - xuân, phát huy thắng lợi của đợt cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, cải tiến kỹ thuật vùng thấp và tiến sâu vào cuộc củng cố vùng cao sắp tới làm đà cho các*

bước của chiến dịch sản xuất đông - xuân đã phát động và làm đà cho việc đẩy mạnh thực hiện kế hoạch nhà nước toàn năm 1967, vừa lấy kết quả để sơ kết màn đầu của chiến dịch đông - xuân, vừa lấy thành tích chào mừng ngày kỷ niệm thành lập Đảng 3 tháng 2 năm 1967. Đợt vận động này nhằm thúc đẩy việc thực hiện kế hoạch nhà nước nói chung nhưng phải tập trung làm một số việc có kết quả cụ thể thiết thực như sau:

- Trong nông nghiệp, tùy theo từng hợp tác xã phát động các chiến dịch làm thủy lợi, cày ải, làm phân, chuẩn bị giống, chuẩn bị tết trồng cây,... hoàn thành các chỉ tiêu gieo trồng theo thời vụ vào thời kỳ này trước tết. Tết năm nay với tinh thần tết chống Mỹ, các địa phương cần tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện vừa ăn tết vừa sản xuất, một tết vui tươi lành mạnh, tết sản xuất tiết kiệm và sản xuất chiến đấu. Ngay trong những ngày tết vận động nhân dân tiếp tục sản xuất, mỗi hợp tác xã nên tập trung đào được 1 ao tập thể để thả cá hoặc hợp tác xã vùng cao không thể đào ao thì trồng một dồi cây hay làm việc gì cụ thể. Phấn đấu đạt bằng được 100% hợp tác xã nông nghiệp đăng ký thi đua với hợp tác xã Tiền Phong và đội sản xuất 5 hợp tác xã Tiền Phong (hợp tác xã và đội sản xuất tiên tiến, điển hình và là lá cờ đầu về thâm canh tăng năng suất của tỉnh) với hợp tác xã Nậm Trì (lá cờ đầu về thủy lợi) và hợp tác xã Thanh Kim (lá cờ đầu về lâm nghiệp). Hoàn thành tổng kết bình bầu thi đua xong ở xã và chọn được các ngọn cờ đầu về các mặt năm 1966 (lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua, hợp tác xã tiên tiến, xã điển hình về các mặt).

- Trong công nghiệp quốc doanh nói chung, đợt sản xuất này phải là cái đà mạnh mẽ để đảm bảo chắc chắn hoàn thành kế hoạch quý I đầu năm. Các cơ sở công nghiệp đẩy mạnh sản xuất và cũng tiếp tục làm trong ngày tết, với mức cố gắng nhất, sản xuất được khối lượng sản phẩm nhiều, năng suất cao, chất lượng tốt với giá thành hạ nhất. Công nghiệp địa phương tập trung lực lượng sản xuất ra nhiều sản phẩm có chất lượng tốt trong thời gian này

để phục vụ nông nghiệp như nông cụ thường, nông cụ cải tiến, vôi bón, trang bị cơ khí nhỏ, phương tiện giao thông vận tải (xe cải tiến, các phương tiện vận tải thô sơ), v.v.. Về mặt xây dựng, một số cơ sở công nghiệp thực phẩm và công nghiệp địa phương chưa hoàn thành được trong năm 1966 theo kế hoạch, cần tập trung làm dứt điểm trước tết và nhanh chóng đưa vào sản xuất.

- Các địa phương và các ngành có trách nhiệm, có kế hoạch bố trí lực lượng nhằm làm tốt việc quản lý, bảo dưỡng, bảo vệ các cầu đường nhất là đường giao thông chiến lược, *có kế hoạch sẵn sàng chủ động đảm bảo giao thông thời chiến tiến hành đợt mở rộng giao thông nông thôn kết hợp sử dụng xe cải tiến phục vụ nông nghiệp thời gian trước tết*. Đẩy mạnh tốc độ thi công các tuyến đường với tinh thần đảm bảo chắc chắn sẽ hoàn thành đúng và vượt thời gian, kế hoạch quy định.

- Làm tốt công tác thu mua vụ mùa và công tác lưu thông phân phối dịp tết: Từ nay đến tết, các địa phương quyết tâm phấn đấu *đảm bảo hoàn thành tốt công tác ba thu kề cả lương thực, thực phẩm, lợn và đỗ tương*, đồng thời đẩy mạnh thu mua các hàng nông sản khác. Cố gắng đảm bảo các hàng vật tư, tư liệu sản xuất, hàng thiết yếu cho đời sống nhân dân và hàng phục vụ tết. Bảo đảm phân phối tốt, thực hiện đúng tinh thần lời dạy của Hồ Chủ tịch: không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng, không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên.

- Các cơ quan, các ngành, các công nông lâm trường, xí nghiệp, đơn vị đều *phải có quyết tâm lớn, hành động với mức cố gắng nhất trong đợt vận động này làm đà chắc chắn cho việc phấn đấu thực hiện đạt kế hoạch tháng đầu và quý đầu của mình và có chương trình cụ thể phục vụ sản xuất đông - xuân* như các ngành phục vụ nông nghiệp có kế hoạch *phục vụ tốt về vật tư, giống, nông cụ, công cụ cải tiến, phân bón*, v.v.. Ngoài ra nói chung, mỗi cơ sở phải hoàn thành đào được 1 ao thả cá hoặc 1 diện tích gieo trồng được những loại cây có giá trị thực phẩm như lạc, đỗ tương, v.v..

- Thực hiện vừa sản xuất vừa chiến đấu thì trong đợt vận động ngoài việc sản xuất tốt còn phải chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu tốt. Chủ yếu *phải tiếp tục đẩy mạnh đào hầm hào ở gia đình, cơ quan và nơi công cộng, tiếp tục sơ tán ra ngoài vùng trọng điểm, tiếp tục xây dựng làng chiến đấu, kiểm tra lại các phương án phòng chống gián điệp biệt kích ở các vùng xung yếu, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ tốt trật tự trị an để phòng hỏa hoạn nhất là trong dịp Tết*.

Để đợt vận động này đạt kết quả tốt yêu cầu các cấp các ngành chú ý thi hành các điểm như sau:

- Phải thực hiện *dân chủ hóa kế hoạch* kể cả trong việc xây dựng cũng như việc thực hiện kế hoạch, làm từ trong lãnh đạo, trong Đảng ra ngoài quần chúng. Năm nay tỉnh ta đã làm kế hoạch sớm từ mấy tháng trước đây và xây dựng từ cơ sở lên. Các huyện, thị căn cứ vào chỉ tiêu kiểm tra tỉnh đã gửi xuống, dân chủ thảo luận bàn bạc. Nói chung các cấp các ngành đều thực hiện *tập thể kiểm điểm và thực hiện kế hoạch nhà nước năm qua, rà lại một lần nữa kế hoạch đã xây dựng, xác định lại các phương hướng, chỉ tiêu kế hoạch, biện pháp thực hiện* của địa phương, cơ sở, đơn vị mình và có bổ khuyết cho sát đúng rồi đưa ra quần chúng xã viên, công nhân tham gia, bàn bạc một cách dân chủ và phương hướng, mục tiêu phấn đấu nhưng chủ yếu bàn về biện pháp thực hiện như biện pháp kỹ thuật, biện pháp quản lý, v.v. và về tổ chức phong trào (phong trào thủy lợi, làm phân, cày ải, phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, v.v.). Đặc biệt chú ý bàn sâu về những công việc làm trong đợt vận động này. Sau khi bàn vận động, tổ chức quần chúng quyết tâm thực hiện bằng được kế hoạch đã đề ra.

- *Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng làm cho quần chúng năm được đường lối chủ trương của Đảng về thực hiện kế hoạch nhà nước, nhiệm vụ chuyển hướng kinh tế thời chiến, tinh thần đợt vận động này và ý định của lãnh đạo, đồng thời thường xuyên theo dõi*

năm vũng tư tưởng quần chúng kịp thời giải quyết thắc mắc, uốn nắn lệch lạc, khắc phục những mặt yếu, phát huy những mặt tốt, phát triển những nhân tố tích cực tiên tiến *động viên phong trào quần chúng với quyết tâm cao, với tinh thần tiến công mạnh mẽ liên tục, khắc phục khó khăn gian khổ hoàn thành bằng được những mục tiêu đề ra trong đợt vận động làm đà cho việc đẩy mạnh thực hiện kế hoạch Nhà nước trong đông - xuân và toàn năm 1967.*

- *Cải tiến thêm một bước về nền nếp phương thức lãnh đạo, chỉ đạo:* các ngành, các cấp phải biết *năm vũng công tác trung tâm, tập trung vào những khâu chính trong từng thời gian*, biết sử dụng chuyên môn và biết phát động quần chúng liên tục mạnh mẽ, chỉ đạo phải sát cơ sở. Nói chung cán bộ *lãnh đạo chỉ đạo ở trên phải thâm nhập xuống cơ sở* bên dưới vừa là ăn Tết với quần chúng vừa động viên phong trào. Các đơn vị kết nghĩa hợp tác xã cũng nên bố trí cán bộ xuống hợp tác xã kết nghĩa của mình giúp đỡ phong trào, tham gia tổng kết phong trào và cùng ăn Tết với nhân dân.

Cán bộ lãnh đạo phải chú ý nghiên cứu, học tập khoa học kỹ thuật, biết tiếp thu tốt khoa học kỹ thuật để vận dụng tốt trong việc lãnh đạo chỉ đạo tốt khâu này, biết phát hiện, xây dựng về bồi dưỡng điển hình, biết tiếp thu kinh nghiệm của các điển hình tiên tiến, biết nhân và phổ biến điển hình một cách rộng rãi và kịp thời.

- *Chú trọng gắn liền việc đẩy mạnh sản xuất với củng cố xây dựng Đảng và các tổ chức quần chúng* trong quá trình đợt vận động, đồng thời phát huy vai trò nhân cốt của Đảng và tác dụng của các đoàn thể quần chúng với phong trào thanh niên ba săn sàng, phụ nữ ba đảm đang, phụ lão ba giỏi, v.v. động viên thúc đẩy mạnh mẽ phong trào quần chúng đảm bảo hoàn thành với mức cao nhất các yêu cầu đề ra trong đợt vận động này. *Đảm bảo hoàn thành xong tổng kết chi bộ 4 tốt năm 1966 và phát động đăng ký năm 1967 ở cơ sở, chuẩn bị tốt Đại hội Đảng các cấp huyện, thị, đảng ủy. Tiến hành học tập tốt Nghị quyết 136 của Trung ương trong các ban chấp hành huyện, thị ủy.*

Phấn khởi trước những thắng lợi to lớn của năm qua, trước tinh thần hăng hái mạnh mẽ của quần chúng tiến quân vào sản xuất đông - xuân ngay từ đầu màn một của chiến dịch, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tin tưởng rằng các cấp các ngành và nhân dân các dân tộc với quyết tâm cao hơn nữa, với khí thế thi đua sôi nổi, với tinh thần tấn công mạnh mẽ liên tục, nhất định chúng ta sẽ giành thắng lợi to lớn trong đợt vận động này làm đà chắc chắn cho việc phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất đông - xuân cũng như kế hoạch nhà nước năm 1967. Các cấp các ngành sẽ báo công với tỉnh về những thành tích đạt được vào trước tết và cả ngay trong những ngày tết.

Các Ban Nông nghiệp, Tuyên giáo, Thi đua, Đảng đoàn chính quyền có trách nhiệm tổ chức phổ biến hướng dẫn thi hành chỉ thị này và theo dõi đôn đốc kiểm tra phong trào, nắm kết quả hành động thực tế về sản xuất chiến đấu trong đợt vận động theo chức năng nhiệm vụ của ngành mình.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 40/NQ-TU, ngày 20-1-1967

Về công tác Mặt trận trong tình hình mới

Nhận định công tác Mặt trận của Đảng trong mấy năm qua.

Hòa bình lập lại, tình hình cách mạng đã chuyển sang một giai đoạn mới. Trong những năm qua công tác mặt trận đã tuyên truyền vận động giáo dục các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đoàn kết chặt chẽ thực hiện các nhiệm vụ lớn của Đảng và Chính phủ ở địa phương, góp phần tích cực cho ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng văn hóa tư tưởng. Đặc biệt là vấn đề đoàn kết dân tộc. Trong các cuộc vận động tiêu phì, thành lập khu tự trị, vận động hợp tác hóa kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi và vận động sản xuất, v.v. nhân dân lao động các dân tộc đã thanh toán các xích mích do đế quốc để lại để tập trung đánh đổ bọn đầu sỏ ngoan cố, xây dựng mối quan hệ dân tộc có nhiều chuyển biến tốt. Nhiều dân tộc ở xen kẽ trong cùng một thôn, bản đã xây dựng hợp tác xã, cùng nhau làm thủy lợi, khai phá ruộng bậc thang, mở đường giao thông, xây dựng các trường học, trạm xá, nhà hộ sinh, v.v.. Các dân tộc đã giúp đỡ học tập lẫn nhau về kinh nghiệm sản xuất giữa đồng bào địa phương và đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế, văn hóa ở miền núi. Công tác Mặt trận của Đảng hiện nay đang

phục vụ nhiệm vụ chủ yếu là động viên và đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc sản xuất và chống Mỹ, cứu nước.

Nhưng bên cạnh những mặt tốt cũng nảy ra những xích mích mới giữa các dân tộc trong nội bộ hợp tác xã. Giữa hợp tác xã này với hợp tác xã khác, giữa đồng bào địa phương và đồng bào miền xuôi lên. Những xích mích này để ra trong quá trình xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất mới là do tư tưởng hẹp hòi, do tập quán khác nhau trong sản xuất và trong sinh hoạt của mỗi dân tộc.

Công tác Mặt trận ngoài việc tiến hành các biện pháp để đoàn kết nhân dân lao động các dân tộc, vấn đề tranh thủ cải tạo tầng lớp trên trước đây Đảng bộ ta cũng tiến hành được tốt, có tác dụng to lớn trong việc thêm bạn bớt thù, phân hóa được những người có xu hướng tiến bộ với bọn đầu sỏ ngoan cố. Chúng ta đã rút được một số kinh nghiệm trong việc giáo dục tranh thủ số này. Thông qua các hình thức tọa đàm, tổ chức học tập chính sách, hội nghị Ủy ban Mặt trận các cấp mở rộng, tổ chức hội nghị phụ lão ở xã mà có tác dụng động viên thúc đẩy họ vận động các con cháu thực hiện các chính sách như ba thu, chống nạn mù chữ, làm thủy lợi; ruộng bậc thang, cải tạo thày mo, thày cúng, v.v..

Sau cải cách dân chủ, công tác tranh thủ tầng lớp trên ở một số cấp ủy có lúc, có nơi có phần coi nhẹ và xuất hiện một số nhận thức lệch lạc cho rằng tầng lớp trên đã hết vai trò tác dụng nên không cần thanh thủ nữa, hoặc vẫn đánh giá cao vai trò tác dụng của lớp trên như cũ không thấy tình hình mới, giai đoạn mới. Chúng ta phải khắc phục những nhận thức không đúng đó. Nếu phủ định hoàn toàn vai trò và tác dụng của lớp trên sẽ thoát ly tình hình đặc điểm dân tộc, ngược lại nếu coi tầng lớp trên vẫn còn uy thế chính trị, kinh tế như trước đây là không đúng, vì qua sự giáo dục của ta tầng lớp trên đã có biến chuyển và quần chúng cơ bản đã được giác ngộ nhiều.

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước hiện nay chúng ta vẫn tiếp tục tranh thủ cải tạo số lớp trên xuất thân là thành phần bóc

lột, nhưng đáng chú ý nhất là tranh thủ *loại lớp trên là đâu dòng họ, thầy mo, thầy cúng ở nông thôn* vì họ là những người có quan hệ trực tiếp với quần chúng và còn có một số phần nào uy tín nhất định. Nếu tranh thủ giáo dục được thì họ sẽ góp phần vào việc thực hiện các chính sách của Đảng và Chính phủ tốt. Nếu coi thường việc giáo dục các chính sách, coi thường tranh thủ thì có mặt nào họ làm trở ngại công tác của ta. Vì vậy, cần phải chống hai nhận thức và phải xây dựng cho đúng.

Công tác vận động đồng bào theo đạo Thiên Chúa: số lượng đồng bào theo đạo Thiên Chúa ở tỉnh ta trước đây tương đối ít nhưng mấy năm gần đây thực hiện chủ trương của Đảng một số đồng bào ở miền xuôi lên tham gia xây dựng kinh tế văn hóa ở miền núi do đó mà số lượng giáo dân cũng được tăng lên nhiều và ở rải rác khắp trong tỉnh.

Qua nhiều cuộc vận động lớn như hợp tác hóa kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ, vận động bảo vệ trị an, cải tiến quản lý hợp tác xã, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, giác ngộ giai cấp, giác ngộ cách mạng, v.v. trách nhiệm quần chúng giáo dân được nâng cao. Đời sống vật chất được cải thiện rõ rệt tín ngưỡng được tôn trọng nên nói chung giáo dân tích cực hăng hái tham gia hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, chấp hành các chính sách của Đảng và Chính phủ, tình đoàn kết giáo - lương ngày càng củng cố.

Tuy vậy công tác Thiên Chúa giáo của ta một số cấp ủy và một số ngành chưa đề cập đúng mức. Chưa nhận thức đúng vị trí của công tác này, chưa đánh giá đúng tâm tư, trình độ tín ngưỡng của quần chúng theo đạo. Chưa nhận rõ âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và bọn phản động tay sai nên đã nảy ra chủ quan mất cảnh giác. Do nhận thức trên nên coi thường công tác giáo dục và tổ chức đồng bào theo đạo Thiên Chúa. Nhất là việc đào tạo, bồi dưỡng phát triển bảo vệ lực lượng cốt cán, phát triển Đoàn, Đảng trong vùng đồng bào theo đạo còn yếu. Đáng chú ý là vùng đồng bào Mèo theo đạo ở Sa Pa.

Công tác Hoa vận: Trong mấy năm qua đã dùng nhiều hình thức tăng cường việc giáo dục chính trị tư tưởng cho người Hoa về tinh thần quốc tế vô sản, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, đấu tranh giai cấp, tinh thần hữu nghị đoàn kết Việt - Hoa. Các cấp, các ngành đã chú ý thi hành đầy đủ các quyền lợi về chính trị, kinh tế đúng với chính sách của Đảng và Chính phủ nên nói chung họ tự nguyện tự giác tham gia lao động sản xuất trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội. Tham gia chính quyền, tòng quân nhập ngũ và chấp hành các chính sách của Đảng và Chính phủ, kề vai sát cánh trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Song công tác Hoa vận khuyết điểm tồn tại chính là các cấp ủy các ngành chưa quán triệt phương châm chính sách lâu dài và trước mắt công tác Hoa vận của Đảng. Chưa đi sâu nghiên cứu đặc điểm tư tưởng tâm tư của người Hoa, chủ quan cho là không có vấn đề gì. Đặc biệt đánh giá bình quân như mọi người lao động hợp tác xã. Công tác học tập động viên thiếu suy nghĩ để lãnh đạo cho chu đáo. Việc giáo dục đào tạo bồi dưỡng phát triển lực lượng cốt cán trong người Hoa làm còn yếu.

Công tác giáo dục phú nông, cải tạo địa chủ:

Sau cải cách dân chủ, đã đấu tranh vạch được 302 địa chủ, 207 là phú nông. Trong số địa chủ cường hào gian ác ta đã tập trung cho đi cải tạo, còn số địa chủ thường có con tham gia kháng chiến, ta tổ chức cho học tập chính sách, cho vào hợp tác xã nông nghiệp để giám sát lao động. Nên một số đã chịu sự cải tạo lao động, chấp hành chính sách tốt, tuân thủ nông dân, số này đã được thay đổi thành phần. Nhưng còn một số bản thân chưa chịu thực sự lao động cải tạo hoặc còn lén lút đầu cơ buôn lậu thậm chí còn có tên lợi dụng tình cảm dân tộc đòi lại ruộng đất, ta cần phải tiếp tục giải quyết.

Đối với giai cấp phú nông ta cũng tổ chức cho họ học tập chính sách cho vào hợp tác để quản lý lao động nên có một số đã được

thay đổi thành phần, còn một số chưa thực sự lao động. Số này cần giúp đỡ họ để họ trở thành người lao động tốt.

Nói chung đối với giai cấp bóc lột ở nông thôn, ta đã thực hiện chính sách phân biệt đối xử đúng mức kể cả đối với con cái họ. Nhưng cũng còn có cán bộ chưa thực hiện đầy đủ chính sách đối với họ, còn lơ là mất cảnh giác nên cần phải tiến hành giải quyết nốt trong một thời gian nhất định.

Công tác tư sản dân tộc:

Tỉnh ta có 9 hộ tư sản dân tộc, qua cải tạo ta giáo dục chính sách cho họ, đã có 2 hộ chịu sự cải tạo, ta đưa vào công tư hợp doanh, một số vào hợp tác xã xe thồ, số này họ đang mong muốn được thay đổi thành phần và mong mỏi cho con được tham gia công tác. Còn một số tỏ ra thắc mắc với ta, lơ là không chịu lao động, ta cần phải tiếp tục giáo dục để cho họ trở thành người công dân tốt.

Công tác tổ chức vận động phụ nữ:

Mấy năm gần đây các cấp ủy Đảng, các ngành khi tiến hành các chính sách đã chú ý động viên giáo dục phụ nữ tham gia. Trong công tác đã phát huy tính tích cực cách mạng của phụ nữ. Phong trào phụ nữ đã phát triển nhanh chóng và rộng khắp đồng thời có tính chất toàn diện và tự nguyện. Nhiều nơi ngoài tác dụng động viên gương mẫu, phụ nữ còn hăng hái trực tiếp sản xuất, săn sàng chiến đấu, chấp hành các chính sách góp phần tích cực trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Tuy vậy, có nơi chưa thấy hết khả năng của phụ nữ nên chưa quan tâm đúng mức do đó phong trào phát triển chưa đều, như ở vùng cao và thị xã phong trào phụ nữ còn yếu. Có nơi có khuynh hướng nặng sử dụng khai thác khả năng của phụ nữ. Coi nhẹ việc động viên bồi dưỡng các chính sách cho phụ nữ để chấp hành đúng đắn. Chúng ta cần thấy rõ phụ nữ còn có ảnh hưởng về nhiều mặt trong gia đình và ngoài xã hội. Các cụ có nhiều mặt tốt

là cần cù trong lao động, giàu kinh nghiệm trong đấu tranh, sản xuất và sẵn có lòng yêu nước nồng nàn. Phụ lão trong độ tuổi còn có khả năng lao động chiếm tới 60%, song bên cạnh cũng còn có phần bảo thủ, hẹp hòi, tư hữu, ích kỷ, mê tín dị đoan là những vấn đề cần tiếp tục giải quyết, vì vậy không thể coi nhẹ công tác vận động giới phụ lão.

Nguyên nhân của những ưu khuyết điểm trên

Trong Đảng ta chính sách mặt trận nói chung được các cấp ủy các ngành coi trọng, thấy được vai trò vị trí và tính chất gay go phức tạp công tác Mặt trận của Đảng ở vùng dân tộc nên đã thường xuyên đề ra nhiệm vụ và chỉ đạo, giải quyết phương tiện cho công tác Mặt trận. Các ngành có liên quan và trực tiếp nhiều đến công tác mặt trận cũng quan tâm vận động chính sách mặt trận vào việc thực hiện các chính sách lớn của Đảng và Chính phủ trên mọi mặt công tác. Về phía Mặt trận các cấp cũng có nhiều cố gắng bám sát nhiệm vụ trung tâm của Đảng ở địa phương: Có nhiều hình thức vận động quần chúng, nhất là các đối tượng do mặt trận quản lý; tăng cường công tác chính trị tư tưởng nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, đoàn kết dân tộc, đấu tranh giai cấp, v.v.; động viên các tầng lớp nhân dân các dân tộc phục vụ cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Nghị quyết của các cấp mặc dầu có đề cập đúng mức, nhưng khi thực hiện một số cấp ủy chưa thi hành triệt để hoặc khi bàn bạc chưa đề cập thành chuyên đề.

Quan niệm công tác mặt trận là đoàn kết chung chung, là làm công tác hữu nghị, chưa thấy được tác dụng công tác Mặt trận mà nhất là tinh ta là một tinh miền núi có nhiều dân tộc sống xen kẽ. Bản thân cán bộ làm công tác Mặt trận cũng chưa thật sự yên tâm phấn khởi phát huy đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình. Việc bố trí cán bộ chưa đáp ứng với yêu cầu của công tác Mặt trận.

Những quan điểm và khuyết điểm trên không phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, sai trái với tinh thần nghị quyết lần thứ ba của Đảng và Nghị quyết 53 của Bộ Chính trị về công tác Mặt trận dân tộc thống nhất trong giai đoạn mới.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới hiện nay cần phải được quán triệt nên Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết này để cụ thể hóa Nghị quyết 53 của Bộ Chính trị và Thông báo số 3 của Ban Bí thư về công tác Mặt trận, làm cho cán bộ, đảng viên ta khắc phục những khuyết điểm sai lầm nhằm cải tiến và tăng cường lãnh đạo công tác mặt trận của Đảng.

Cần nhận thức đúng tầm quan trọng công tác Mặt trận trong giai đoạn mới

1. Hiện nay, ở tỉnh ta công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã giành được những thắng lợi căn bản, cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đang dần dần được xây dựng. Quan hệ sản xuất mới đã được xác lập và không ngừng được củng cố và hoàn thiện.

Thắng lợi ấy tạo cơ sở mới cho sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân các dân tộc ở tỉnh ta.

Song không phải như thế là cuộc đấu tranh giai cấp đã chấm dứt, vì công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa mới đạt kết quả bước đầu, cho nên phải tiếp tục cải tạo tư tưởng phi xã hội chủ nghĩa là một quá trình đấu tranh giai cấp gay go phức tạp trên lĩnh vực mới.

Lào Cai là một tỉnh miền núi, một tỉnh biên giới có nhiều dân tộc sống xen kẽ lẫn nhau và đồng bào miền xuôi lên tham gia xây dựng kinh tế, văn hóa ngày một tăng. Mặt khác, trong tình hình cả nước có chiến tranh nên các cơ sở nhà nước phân tán vào nông thôn. Đặc điểm của mỗi dân tộc, mỗi tầng lớp nhân dân đều có nguyện vọng, trình độ và phong tục tập quán khác nhau. Đời sống vật chất văn hóa còn nhiều chênh lệch giữa các vùng. Những tàn dư của xã hội cũ còn tồn tại khá nặng nề cho nên giải quyết tốt mâu thuẫn có

tính chất nội bộ trong nhân dân đều có một ý nghĩa tích cực đối với việc đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương.

Nhiệm vụ chủ yếu hiện nay là phải động viên và đoàn kết được mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc, đoàn kết giữa đồng bào địa phương với đồng bào lén khai hoang, đoàn kết giữa nhân dân với các cơ quan nhà nước làm cho mối quan hệ công nông liên minh được vững chắc.

Công tác Mặt trận phải tuyên truyền vận động giáo dục nhằm mục đích tập hợp quần chúng rộng rãi, đoàn kết chặt chẽ trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, xây dựng bảo vệ miền Bắc, bảo vệ căn cứ địa cách mạng, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Nội dung các chính sách và biện pháp chấp hành các chính sách của Đảng và Nhà nước về các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, v.v. phải thể hiện được chính sách Mặt trận của Đảng đối với các tầng lớp nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Đoàn kết các dân tộc để xây dựng và củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất, tiến công vào nghèo nàn lạc hậu để nâng cao đời sống nhân dân các dân tộc, làm cho các dân tộc tiến kịp nhau thực hiện bình đẳng trên thực tế đó là nội dung mới của vấn đề đoàn kết dân tộc, nó là khâu quan trọng lâu dài trong toàn bộ chính sách của Đảng ta.

2. Kẻ thù của chúng ta rất ngoan cố, hung ác và xảo quyệt. Trước khi thất bại chúng có thể gây cho nhân dân ta nhiều khó khăn. Cùng với việc leo thang về quân sự chúng còn ráo riết tăng cường hoạt động chính trị, hoạt động chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp, cấu kết với những phần tử phản động tay sai để phá hoại thành quả cách mạng, phá hoại Mặt trận thống nhất chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta nói chung và tỉnh ta nói riêng.

3. Nước ta hiện nay còn tạm thời chia cắt làm hai miền cho nên mọi chính sách đối với các tầng lớp nhân dân ở miền Bắc nói chung và tỉnh ta nói riêng đều có ảnh hưởng đến các tầng lớp nhân dân ở miền Nam.

Việc chấp hành đúng đắn chính sách Mặt trận của Đảng ở miền Bắc và ở tỉnh ta sẽ ảnh hưởng tốt trực tiếp đến việc tăng cường và mở rộng Mặt trận đoàn kết chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam cho đến khi hòa bình thống nhất nước nhà. Công tác Mặt trận vẫn còn là cần thiết và phải qua một thời gian khá dài. Do đó phải làm cho các ngành, các cấp ủy Đảng quán triệt chính sách mặt trận là một vấn đề hết sức quan trọng.

Với những lẽ trên cho nên chúng ta phải khẳng định rằng Mặt trận dân tộc thống nhất còn tồn tại lâu dài và công tác Mặt trận vẫn giữ một vị trí quan trọng. Đảng ta phải luôn luôn tăng cường khôi công nông liên minh, dựa trên nền tảng vững chắc ấy mà ra sức đoàn kết các tầng lớp nhân dân các dân tộc, ra sức củng cố và mở rộng Mặt trận để hoàn thành những nhiệm vụ của Đảng đã đề ra. Chính vì vậy mà Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã chỉ rõ: “chúng ta cần phải không ngừng tăng cường công tác Mặt trận”.

Nhiệm vụ chung và phương châm công tác Mặt trận

Nghị quyết 53 của Bộ Chính trị đã nêu rõ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức rộng lớn của nhân dân Việt Nam hiện nay. Nó có nhiệm vụ động viên toàn dân ra sức phấn đấu để thực hiện cương lĩnh của Mặt trận, đồng thời thực hiện nhiệm vụ của công tác Mặt trận ở miền Bắc hiện nay của Trung ương Đảng đề ra là:

Dựa vào khôi công nông liên minh vững chắc, tăng cường đoàn kết các tầng lớp nhân dân, các Đảng phái dân chủ, các dân tộc, các tôn giáo và các nhân sĩ yêu nước, không ngừng củng cố và mở rộng Mặt trận đại đoàn kết toàn dân nhằm động viên mọi khả năng và lực lượng của các tầng lớp nhân dân để tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Tiếp tục xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam tiến tới thống nhất nước nhà.

Để thực hiện được phương châm nhiệm vụ chung các cấp, các ngành phải phấn đấu đạt những yêu cầu sau đây:

1. Không ngừng nâng cao sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân các dân tộc, ra sức động viên tập hợp mọi lực lượng, mọi khả năng tiềm tàng trong nhân dân phục vụ cho sản xuất và chiến đấu, đẩy mạnh cao trào chống Mỹ, cứu nước, đảm bảo cho sự ổn định về chính trị và tư tưởng trong mọi tình huống.

2. Làm cho các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên nhận rõ vai trò vị trí của công tác Mặt trận trong giai đoạn cách mạng chống Mỹ, cứu nước. Đảm bảo quán triệt và chấp hành nghiêm chỉnh và đúng đắn các chính sách Mặt trận của Đảng. Chú trọng đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn, chính sách đối với dân tộc, đối với tôn giáo, đối với Hoa kiều, trí thức, tư sản và lớp trên cũ. Quan tâm giải quyết thích đáng những khó khăn về đời sống của các tầng lớp nhân dân các dân tộc trong tình hình mới.

3. Tăng cường việc theo dõi và chỉ đạo công tác Mặt trận, kiện toàn đúng mức Đảng đoàn mặt trận tỉnh, huyện, thị xã và các Ban liên lạc Mặt trận xã, khu phố. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành có trách nhiệm trong việc nghiên cứu và chấp hành chính sách Mặt trận của Đảng. Kịp thời phát hiện và uốn nắn những khuynh hướng sai lầm có hại cho chính sách Mặt trận. Kịp thời nghiên cứu xây dựng và đề nghị một số chính sách cụ thể cho phù hợp với tình hình mới.

Để quán triệt phương hướng và nội dung công tác Mặt trận trong giai đoạn mới, cần tiếp tục nắm vững những mối quan hệ sau đây:

1. Nắm vững mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ đoàn kết toàn dân chống Mỹ, cứu nước và tiếp tục nhiệm vụ xây dựng cải tạo xã hội chủ nghĩa ở địa phương.

2. Nắm vững mối quan hệ giữa việc dựa vào khôi công nông liên minh với việc đoàn kết và tranh thủ rộng rãi các tầng lớp nhân dân khác.

3. Nắm vững mối quan hệ tăng cường công tác giáo dục tư tưởng và chính trị nhằm phát huy truyền thống yêu nước, phát

huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần tự lực cánh sinh vượt mọi khó khăn gian khổ của nhân dân với việc quan tâm bồi dưỡng sức dân, quan tâm giải quyết thích đáng những khó khăn về đời sống cho các tầng lớp nhân dân.

Năm vững mối quan hệ giữa việc thống nhất lãnh đạo với việc phát huy tính chủ động, linh hoạt và sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp. Năm vững quan hệ giữa nhiệm vụ trước mắt và nhiệm vụ lâu dài.

4. Năm vững mối quan hệ giữa việc tăng cường mở rộng Mặt trận đoàn kết toàn dân chống Mỹ, cứu nước với việc kịp thời và kiên quyết đấu tranh trấn áp các thế lực phản động. Năm vững quan hệ để giải quyết mâu thuẫn giữa địch - ta.

Công tác cụ thể của Mặt trận tỉnh ta bao gồm những điểm dưới đây:

1. Vận động các tầng lớp nhân dân các dân tộc ra sức thi đua yêu nước đầy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước bất kỳ trong tình huống nào để đảm bảo kịp thời đầy đủ cho mọi nhu cầu của sản xuất, chiến đấu và đời sống của nhân dân các dân tộc.

2. Vận động nhân dân các dân tộc tăng cường đoàn kết, đồng tâm nhất trí vượt mọi khó khăn gian khổ, hy sinh để củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, để xây dựng Lào Cai trở thành một tỉnh căn cứ địa của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, góp phần cùng nhân dân cả nước hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang của dân tộc ta là đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

3. Chú trọng chấp hành chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, giúp đỡ đồng bào các dân tộc, đồng bào Thiên Chúa giáo ngày thêm tiến bộ. Quan tâm giáo dục giúp đỡ những gia đình có người bị địch dụ dỗ cưỡng ép vào Nam.

4. Giúp đỡ những người còn làm ăn riêng lẻ hiểu rõ chính sách hợp tác hóa để họ tự nguyện tự giác đi vào con đường lao động tập

thể và tiến bộ. Tiếp tục giáo dục những người tư sản dân tộc để họ tiếp tục cải tạo trở thành những người lao động thực sự, tiếp tục giáo dục phú nông, cải tạo địa chủ để họ trở thành những con người mới.

5. Tham gia xây dựng chính quyền, giới thiệu những người ưu tú ra ứng cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước, giúp đỡ nhân dân tích cực xây dựng quyền dân chủ của mình và ủng hộ các tổ chức thanh niên, phụ nữ, thiếu niên, mẫu giáo, nhóm trẻ.

6. Vận động hoàn thành thanh toán nạn mù chữ, phát triển mạnh mẽ phong trào bồi túc văn hóa, vận động nếp sống mới, cải tạo phong tục tập quán cũ, vận động thi hành đúng luật hôn nhân và gia đình và vận động toàn dân chăm sóc thiếu niên nhi đồng.

7. Săn sóc các gia đình có công với cách mạng, các gia đình liệt sỹ, thương bệnh binh, các gia đình có con tham gia công tác thoát ly, chú ý gia đình có con em tòng quân.

8. Tăng cường công tác tranh thủ giáo dục, cải tạo, sử dụng, đoàn kết các tầng lớp trên của các dân tộc xuất thân là thành phần bóc lột nhưng đáng chú ý nhất là tranh thủ mọi lớp trên đầu dòng họ, thầy mo, thầy cúng ở nông thôn.

9. Góp phần tăng cường tình hữu nghị chiến đấu Việt - Trung, tăng cường đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ trên đây cần có sự chuyển biến mạnh mẽ trong các cấp ủy, các ngành, các cán bộ đảng viên về nhận thức đúng đắn với công tác Mặt trận trong giai đoạn mới. Chống tư tưởng tách rời công tác Mặt trận với công tác lãnh đạo kinh tế, chính trị, văn hóa, v.v.. Chống tư tưởng coi như mình không có trách nhiệm gì đối với công tác Mặt trận của Đảng. Ngược lại cho công tác mặt trận chỉ quan trọng trong việc lễ tân, hiếu hỷ, đoàn kết chung chung không đi sâu thực tế, hoặc chỉ là công tác tư tưởng chính trị tách rời trọng tâm công tác mà chỉ làm công tác phụ lao đơn thuần.

Đi đôi với công tác tư tưởng và nâng cao nhận thức cần chấn

chỉnh lại tổ chức Mặt trận. Các cấp phải chấn chỉnh lại nền nếp hoạt động làm cho Mặt trận xứng đáng là một cơ quan tiêu biểu khôi đoàn kết toàn dân, nâng cao tính chiến đấu của công tác Mặt trận trong cuộc đấu tranh giai cấp, trong mọi lĩnh vực công tác.

Phương pháp vận động của Mặt trận là hiệp thương, bàn bạc dân chủ, kiên trì thuyết phục đoàn kết đấu tranh, phối hợp công tác thống nhất hành động.

Nhiệm vụ và tổ chức của Đảng đoàn Mặt trận các cấp

Hiện nay ở tỉnh ta chưa thành lập Ban Mặt trận cho nên nhiệm vụ của Đảng đoàn Mặt trận tỉnh là:

1. Giúp cấp ủy Đảng theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc chấp hành các chính sách Mặt trận ở các cấp, các ngành và tổng kết kinh nghiệm công tác Mặt trận ở địa phương.

2. Nghiên cứu tình hình và đề cập những chủ trương, biện pháp cụ thể với cấp ủy phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện các chính sách Mặt trận của Đảng ở địa phương.

3. Bồi dưỡng cán bộ làm công tác Mặt trận ở địa phương.

4. Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh động viên các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ công tác của địa phương và cấp ủy trên.

Nhiệm vụ của Đảng đoàn Mặt trận huyện, thị xã

1. Giúp cấp ủy Đảng theo dõi kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành chính sách mặt trận của Đảng và tổng kết kinh nghiệm công tác Mặt trận ở địa phương mình.

2. Nghiên cứu, thực hiện đề xuất chủ trương với cấp ủy và phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan để thực hiện chính sách mặt trận trong phạm vi địa phương mình.

3. Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, thị xã động viên các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ công tác của địa phương mình và của cấp trên.

Nhiệm vụ Ban liên lạc Mặt trận ở xã và khu phố

Xét tình hình thực tế ở tỉnh ta vẫn tiếp tục củng cố và thành lập Ban liên lạc xã và có nhiệm vụ:

+ Giúp chi bộ, Đảng ủy đề xuất những chủ trương và biện pháp nhằm tăng cường đoàn kết các tầng lớp nhân dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo.

+ Giúp cấp ủy Đảng lãnh đạo các công tác như: công tác dân tộc, công tác phụ lão, công tác vận động những người còn làm ăn riêng lẻ thi hành đúng các chính sách của Đảng, Nhà nước và tự giác tham gia hợp tác xã, công tác tôn giáo, giáo dục phú nông, cải tạo địa chủ (có huyệ trực tiếp giúp đỡ).

+ Săn sóc các gia đình có công với cách mạng, gia đình liệt sỹ, thương bệnh binh. Giáo dục ổn định tư tưởng cho các gia đình có con đi Nam, có người đi cải tạo tập trung hoặc những người đang cải tạo tại chỗ.

+ Liên lạc với Đảng đoàn Mặt trận huyện để phản ánh tình hình, báo cáo công tác và thi hành những ý kiến hướng dẫn của Đảng đoàn Mặt trận huyện.

Tổ chức cán bộ

+ Ở tỉnh thành lập Ban Mặt trận tỉnh vừa là một ban chuyên môn của Đảng và làm nhiệm vụ thay Đảng đoàn Mặt trận hiện nay, gồm có một đồng chí cấp ủy trực tiếp phụ trách làm trưởng ban, 4 cán bộ có khả năng làm phó ban và ủy viên. Số cán bộ nghiên cứu giúp việc từ 5 đến 7 người.

+ Ở huyện thì không thành lập Ban Mặt trận mà chỉ thành lập Đảng đoàn Mặt trận huyện và thị xã. Các huyện, thị tùy theo tình hình mà tổ chức từ 2 đến 3 cán bộ có chất lượng và 1 cấp ủy trực tiếp làm Bí thư.

+ Ở xã có một đồng chí trong chi ủy hoặc Đảng ủy trực tiếp phụ trách công tác Mặt trận. Nơi nào chưa có chi bộ thì cử 1 đồng

chí đảng viên có trình độ khá nắm được chính sách mặt trận để phụ trách công tác Mặt trận ở địa phương.

Theo Điều lệ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không có ủy ban Mặt trận xã. Vì vậy ở những xã chi ủy, đảng ủy thấy cần thiết như ở đó có nhiều dân tộc ở xen kẽ, phong tục tập quán còn tồn tại nặng nề, có đồng bào Công giáo, Hoa kiều, v.v. thì lập ra Ban liên lạc Mặt trận xã. Thành phần Ban này gồm có đồng chí chi ủy hoặc đảng ủy viên phụ trách công tác Mặt trận làm Trưởng Ban và từ 2 đến 4 người nữa là đảng viên, đoàn viên hoặc người ngoài đảng mà là công dân tốt, tư cách tốt, có uy tín trong quần chúng, có khả năng làm công tác Mặt trận. Những xã không cần thiết thành lập Ban liên lạc Mặt trận thì đồng chí chi ủy hoặc đảng viên có trình độ khá nắm được chính sách Mặt trận và có tín nhiệm trong quần chúng phụ trách công tác Mặt trận.

Việc thành lập Ban liên lạc Mặt trận xã do huyện ủy duyệt danh sách và Ủy ban Mặt trận huyện công nhận. Các khu phố, thị trấn nói chung còn có nhiều vấn đề chính trị, xã hội phức tạp cũng tổ chức Ban liên lạc Mặt trận khu phố theo quy định trên. Khi thành lập các thị ủy duyệt danh sách và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị xã công nhận.

Phân công làm tốt công tác Mặt trận và quy định cụ thể một số vấn đề khác

Các cấp ủy các ngành đều phải nghiêm chỉnh chấp hành chính sách Mặt trận của Đảng. Đảng đoàn Mặt trận các cấp giúp các cấp ủy đảng theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc chấp hành chính sách Mặt trận ở các cấp, các ngành. Chính sách mặt trận thể hiện cụ thể trong mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa của Đảng và Nhà nước. Cho nên cần quy định trách nhiệm giữa các ngành, các ban và Đảng đoàn Mặt trận như sau:

1. Về vấn đề dân tộc: Ban Dân tộc có trách nhiệm nghiên cứu chính sách dân tộc và theo dõi việc thực hiện chính sách dân tộc ở

địa phương. Riêng chính sách đối với các tầng lớp trên trong các dân tộc thì Ban Dân tộc và Đảng đoàn Mặt trận có kế hoạch nghiên cứu và theo dõi việc chỉ đạo thực hiện. Đảng đoàn Mặt trận tỉnh giúp tỉnh quản lý giáo dục, tranh thủ sử dụng tầng lớp trên và có kế hoạch hướng dẫn các huyện, xã quản lý cho tốt. Các ngành, các cấp khi cần sử dụng tầng lớp trên phải bàn bạc thống nhất ý kiến với Đảng đoàn Mặt trận tỉnh để thống nhất chủ trương và biện pháp.

2. Vấn đề tôn giáo (chủ yếu là Thiên Chúa giáo): Đảng đoàn Mặt trận nghiên cứu chính sách chung của Trung ương để vận dụng vào tình hình cụ thể của địa phương.

- Ban Nông nghiệp nghiên cứu về chính sách hợp tác hóa và sản xuất nông nghiệp ở vùng có đồng bào theo đạo Thiên Chúa.

- Các đoàn thể như thanh niên, phụ nữ, các Ban Tuyên giáo, Tổ chức, v.v. có trách nhiệm đề ra kế hoạch vận động quần chúng ở lứa tuổi giới mình nhưng cần có sự phối hợp chặt chẽ với Đảng đoàn Mặt trận. Cần thi hành đầy đủ Thông tri số 143-TT/TU ngày 27-7-1966 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Công tác Hoa kiều: Đảng đoàn Mặt trận tỉnh cần đi sâu nghiên cứu tình hình tổ chức cũng như tình hình tư tưởng của người Hoa đồng thời phối hợp với các ngành có kế hoạch tuyên truyền vận động giáo dục người Hoa.

Trong công tác tuyên truyền vận động giáo dục, chủ yếu là giáo dục tinh thần quốc tế vô sản, giáo dục tình hữu nghị, tình đoàn kết Việt - Trung. Bất kỳ ở đâu nhưng đều nằm trong đại gia đình phe xã hội chủ nghĩa cho nên không phân biệt chính quốc hay cư trú. Mỗi thành tích đạt được của cá nhân hay tập thể đều là sự cống hiến chung.

Với tinh thần quốc tế vô sản, tinh thần đoàn kết hữu nghị Việt - Trung chung lưng đấu cật, kề vai sát cánh diệt kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược. Tuy hai dân tộc nhưng cùng chung một mục đích cao cả là phấn đấu xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản do đó mà mọi quyền lợi chính trị, kinh tế của người Hoa không có gì

phân biệt, coi nhau như một nhà. Làm cho người Hoa có một nhận thức như vậy để an tâm, phấn khởi trong sản xuất và công tác.

Đối với các cấp, các ngành trong công tác lãnh đạo phải chấp hành đầy đủ chính sách quy định của Chính phủ đối với người Hoa và phải quán triệt phương châm trước mắt và lâu dài.

4. Đối với trí thức: Cần có sự phân công giữa Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức, các ngành có nhiều trí thức. Đảng đoàn Mặt trận chủ yếu là vận động trí thức ngoài đảng và một số trí thức cũ. Hội khoa học kỹ thuật tinh túc chức động viên trí thức ngoài đảng, động viên tinh thần yêu nước phát huy khả năng của mình để phục vụ cho sản xuất và chiến đấu.

5. Đối với tư sản: Số lượng tư sản dân tộc ở tỉnh ta ít và phần nhiều ở thị xã Lào Cai. Đảng đoàn, đảng ủy các cấp chịu trách nhiệm giáo dục tư tưởng để họ tiếp tục cải tạo trở thành con người mới và nghiên cứu đề nghị chính sách đối xử cụ thể đối với họ. Trong lúc tiến hành có sự tham gia ý kiến của Đảng đoàn Mặt trận tỉnh.

Những tư sản hiện nay đang lao động cải tạo ở các ngành thương nghiệp, vận tải thì do các ngành đó chịu trách nhiệm quản lý và nghiên cứu đề nghị chính sách đối xử cụ thể với họ và có sự tham gia ý kiến của Đảng đoàn Mặt trận tỉnh.

Chính sách đối với con cái tư sản liên quan đến việc sử dụng của ngành nào thì ngành ấy phải vận dụng chấp hành đầy đủ theo ngành dọc cấp trên đã đề ra. Nếu có trường hợp mắc mưu phải có sự thống nhất ý kiến với Đảng đoàn Mặt trận tỉnh.

6. Cải tạo phong tục tập quán: Đảng đoàn Mặt trận phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các ngành văn hóa, y tế, thanh niên, phụ nữ tổng kết kinh nghiệm cải tạo vừa qua. Nghiên cứu tình hình cụ thể để giúp tỉnh đề ra chủ trương, biện pháp cải tạo dần và tiến tới xóa bỏ những phong tục tập quán cũ có hại đến sản xuất và đời sống. Phát động mạnh mẽ phong trào vệ sinh phòng bệnh, xây dựng nếp sống mới ở nông thôn.

7. Tổ chức phụ lão: Để tập hợp lực lượng phụ lão, chủ yếu là lão ông dựa vào các đơn vị khu phố, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp hoặc thôn xóm để thành lập tổ phụ lão, không cần tổ chức phụ lão lên cấp xã.

Ban liên lạc Mặt trận xã, khu phố trực tiếp hướng dẫn công tác và phương pháp hoạt động cho các tổ phụ lão. Phải đi đúng đường lối giai cấp của Đảng trong việc phát triển và củng cố các tổ phụ lão.

8. Giáo dục phú nông, cải tạo địa chủ:

Tiếp tục theo dõi tình hình phối hợp với các ngành chấp hành đúng chính sách đối với họ. Một mặt cần cảnh giác không buông lỏng để họ vi phạm chính sách. Thường xuyên giám sát họ, giúp họ cải tạo lập trường tư tưởng nhất là tự cải tạo trong lao động, sản xuất nông nghiệp. Mặt khác đối với những người chịu sự cải tạo tốt đáng được thay đổi thành phần thì cần phải chấp hành đúng chính sách bằng cách đề nghị với chính quyền địa phương thay đổi thành phần cho họ. Chú ý tiếp tục theo dõi và nhắc nhở việc chấp hành đúng chính sách đối với con cái của họ.

Lãnh đạo chỉ đạo

Trong công tác lãnh đạo chỉ đạo cần có một chuyển biến mạnh mẽ nhằm:

+ Quy định rành mạch tổ chức và nhiệm vụ cho các cấp chuyển hướng bộ máy cho thích hợp với thời chiến.

+ Làm cho quán triệt nhận thức về chính sách và công tác mặt trận của Đảng trong các cấp, các ngành.

+ Tăng cường cán bộ có chất lượng làm cho cán bộ mặt trận nâng cao trình độ chính sách, trình độ công tác đáp ứng với yêu cầu của nhiệm vụ mới.

Trong công tác cụ thể cần phải có kế hoạch kiện toàn Đảng đoàn Mặt trận từ tỉnh đến các huyện, thị theo tinh thần của cuộc họp của Ban Bí thư ngày 2-5-1966.

Các huyện ủy, đảng ủy, thị ủy, các ban và các đảng đoàn phải tổ chức học tập nghị quyết này để quán triệt nhận thức về chủ trương và chính sách Mặt trận trong tình hình mới, kế hoạch phổ biến cho cán bộ làm công tác Mặt trận ở cấp mình và cho các cấp ủy dưới cũng như toàn thể đảng viên để thống nhất tư tưởng và nhận thức. Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương mà quy định rõ nhiệm vụ, nội dung công tác, lề lối làm việc cho Mặt trận huyện, xã, v.v. để đảm bảo chấp hành tốt nghị quyết này.

T.M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 114 CT/TU, ngày 7-3-1967

Bổ sung về công tác chỉ đạo riêng

Thi hành Nghị quyết số 6 của Tỉnh ủy về công tác chỉ đạo riêng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra Chỉ thị số 20 ngày 23 tháng 5 năm 1964.

Trong 3 năm thực hiện công tác chỉ đạo riêng tại 3 xã Quang Kim, Tả Ngǎo, Lao Chải đã có nhiều kết quả tốt, từ 3 xã trên Tỉnh ủy đã kết luận hoặc tiến hành tổng kết được nhiều vấn đề, rút ra những kinh nghiệm thực tế thiết thực và bổ ích để giúp cho các cấp, các ngành thấy rõ vấn đề, hiểu rõ hơn, nắm vững hơn về việc tổ chức thực hiện các chủ trương, các chỉ thị nghị quyết của Tỉnh ủy, biết được sự vận dụng các chính sách của Đảng sát với đặc điểm cụ thể của từng vùng khác nhau trong tỉnh. Những vấn đề đó là: xây dựng chi bộ bốn tốt để xác lập vai trò lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của chi bộ xã, xây dựng hợp tác xã tiên tiến và đội lao động xã hội chủ nghĩa hợp tác xã Tiên Phong, Lý Lao Chải, Tả Ngǎo và đội 5 của hợp tác xã Tiên Phong, điều kiện xây dựng và củng cố hợp tác xã vùng cao (Mèo) như hợp tác xã Lý Lao Chải, đưa phong trào làm ruộng bậc thang như Lao Chải, cải tạo tốt phong tục tập quán như Tả Ngǎo, bổ sung nhân lực để phát triển kinh tế miền núi như Tả Ngǎo, Quang Kim, chỉ đạo cụ thể phương hướng thâm canh tăng năng suất cao và nhanh như Tiên Phong; tìm ra những diễn biến tư tưởng biểu hiện đấu tranh giữa hai con

đường của nông dân và xã viên trong quá trình giáo dục đi lên chủ nghĩa xã hội, dùng lá cờ đầu của những điển hình tốt của 3 xã để mở rộng điển hình nhiều nơi; tiến hành thí điểm cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật và tổng kết hai năm thực hiện kế hoạch đó, nay đang tiếp tục tiến lên những bước phát triển mới và cao hơn. Hiện nay mấy xã chỉ đạo vẫn đang tiến hành một số vấn đề khác nhau: xã Quang Kim xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật trang bị cơ khí nhỏ nhằm tăng năng suất lao động cho trồng trọt và chăn nuôi; xã Tả Ngáo đang tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật đợt III theo yêu cầu nội dung của tỉnh đề ra; xã Lao Chải tiến hành củng cố hợp xã đẩy mạnh sản xuất theo yêu cầu mới trong đợt củng cố hợp tác xã của tỉnh. Những việc đang làm trên đây đều có triển vọng tốt.

Công tác chỉ đạo riêng thu được một số kết quả trên là do các cấp, các ngành đã chấp hành đúng đắn chỉ thị của Tỉnh ủy, đã coi trọng công tác chỉ đạo riêng; cũng từ đó càng thấy rõ chủ trương chỉ đạo riêng là rất đúng đắn và cần thiết không một cấp nào, ngành nào có thể coi nhẹ được, nó có quan hệ gắn bó chặt chẽ với phong trào chung để thúc đẩy lẫn nhau, học tập lẫn nhau.

Tuy nhiên trong công tác chỉ đạo riêng cũng còn có những khuyết điểm, nhược điểm và những vấn đề tồn tại cần phải tiếp tục giải quyết như sau:

Các ngành lúc đầu có cử cán bộ nhưng sau do điều kiện công tác của ngành mình thiếu người hoặc có cử cán bộ nhưng sau lại rút về.

Tỉnh và huyện tuy có kết hợp, phối hợp trong công tác chỉ đạo, nhưng trong khi thực hiện theo dõi tổng kết rút kinh nghiệm huyện thường nặng về công tác trước mắt, ỷ lại cho tỉnh việc xây dựng điển hình nấm tình hình một cách chặt chẽ liên tục, nấm toàn bộ công tác chỉ đạo đưa lên toàn diện, do đó cán bộ của huyện ủy cử xuống có nơi đã thay đổi hoặc rút về không có người theo dõi, giao cho xã tự làm. Do đó, điểm chỉ đạo của tỉnh chưa gắn chặt được trách nhiệm của huyện cùng với tỉnh chỉ đạo và tập thể

huyện ủy phải lấy xã đó để thường xuyên nghe báo cáo xã chỉ đạo, đúc rút kinh nghiệm để lãnh đạo chung.

Ban Nông nghiệp có sự cố gắng giúp Tỉnh ủy theo dõi bám sát xã chỉ đạo, cùng với các huyện, các ngành kết luận hoặc tổng kết một số vấn đề theo phương hướng và yêu cầu chỉ đạo của Tỉnh ủy đề ra. Nhưng mặt thiếu sót là chưa làm đầy đủ chức năng đôn đốc các ngành tham gia đóng góp vào xã chỉ đạo mạnh hơn nữa, báo cáo và đề xuất ý kiến giải quyết 3 xã chỉ đạo có lúc chưa kịp thời, việc nghiên cứu theo dõi còn nhiều lúng túng chưa đáp ứng yêu cầu.

Căn cứ vào kết quả về kinh nghiệm công tác chỉ đạo các năm qua; căn cứ vào Nghị quyết 136 của Ban Bí thư về việc kiện toàn sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện các cấp ủy huyện để đưa ra các tiêu chí để trở thành huyện ủy bốn tốt. Công tác chỉ đạo riêng theo Chỉ thị 20 của Tỉnh ủy rất cần thiết, mục đích yêu cầu và phương châm, phương pháp đề ra là đúng đắn sát hợp. Nhưng việc chỉ đạo, trước yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới đòi hỏi phải linh hoạt khẩn trương, kịp thời. Việc tổ chức thực hiện cần xác định rõ trách nhiệm của tỉnh làm gì, huyện làm gì, các ngành tham gia giúp đỡ như thế nào, có mức độ cụ thể hơn. Từ những nhận định trên nên công tác chỉ đạo riêng 3 xã này cần có một số điểm bổ sung và quy định rõ hơn cho phù hợp với thời chiến, Ban Thường vụ chỉ thị cụ thể những việc cần làm như sau:

1. Trách nhiệm chỉ đạo 3 xã trên từ nay trở đi, Tỉnh ủy hoàn toàn giao huyện ủy trực tiếp phụ trách nhằm làm cho huyện ủy gắn chặt cuộc vận động xây dựng huyện ủy bốn tốt với công tác lãnh đạo chỉ đạo nông nghiệp và hợp tác xã của địa phương một cách chặt chẽ và sâu sát. Trách nhiệm của Tỉnh ủy là chỉ đạo về phương hướng, định rõ một số yêu cầu, nội dung về một số vấn đề mà tỉnh cần theo dõi của mỗi thời kỳ khác nhau giao cho huyện ủy thực hiện, huyện ủy sẽ tập trung chỉ đạo theo phương hướng đó, từng thời kỳ ngắn huyện ủy sẽ rút kinh nghiệm các vấn đề đã đề ra và tiếp tục bổ sung cho công tác chỉ đạo và lãnh đạo.

2. Các xã chỉ đạo trên đều do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách nhưng mỗi đồng chí thường vụ theo dõi huyện có xã chỉ đạo thì mỗi khi kiểm tra hoặc nghe báo cáo của huyện, trước hết hãy nghe báo cáo và kiểm tra xã chỉ đạo. Mặt khác, huyện ủy phải báo cáo thường xuyên với tỉnh về tình hình cụ thể xã chỉ đạo.

3. Ban Nông nghiệp có trách nhiệm giúp Tỉnh ủy theo dõi sự thực hiện các xã chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra phát hiện những vấn đề mới để đưa công tác chỉ đạo của huyện ủy theo đúng mục đích và yêu cầu của tỉnh, từng thời gian cùng với huyện ủy tham gia vào việc đúc rút kinh nghiệm xã chỉ đạo.

4. Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cho các ngành của tỉnh xuống giúp xã chỉ đạo theo yêu cầu của huyện ủy, cử cán bộ xuống hướng dẫn giúp đỡ về công tác chuyên môn, sau đó tiếp tục hướng dẫn tổ chức thực hiện và theo dõi, hoặc cử cán bộ tham gia tại xã chỉ đạo trong một thời gian nhất định; ít nhất là từ một đến hai năm. Để xây dựng những điển hình kiểu mẫu, đồng thời tìm ra phương hướng mới và cụ thể về các nội dung công tác của ngành mình tiến lên sát hợp với đặc điểm từng vùng khác nhau về việc thực hiện kế hoạch 2 năm, hoặc kế hoạch lâu dài 5 năm, 10 năm.

5. Huyện có xã chỉ đạo phải phân công một thường vụ huyện ủy phụ trách. Mỗi xã có một cán bộ chính trị có năng lực lãnh đạo toàn diện, nghiên cứu theo dõi để tổng kết tốt những việc đã làm. Kèm theo có một số cán bộ quản lý và kỹ thuật của các ngành để giúp xã thực hiện phương hướng sản xuất, củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Thông qua các công tác trọng tâm và thường xuyên để xây dựng chi bộ Đảng trở thành bốn tốt, đào tạo bồi dưỡng cán bộ xã về năng lực lãnh đạo, nâng cao kiến thức về mọi mặt chính trị, tư tưởng quản lý và kỹ thuật, v.v..

6. Phương hướng công tác chỉ đạo cụ thể của 3 xã chỉ đạo thực hiện kế hoạch hai năm 1967-1968 là:

a. Xã Quang Kim

Sau khi hợp tác xã Tiên Phong đã hoàn thành kế hoạch cải tiến, Tiên Phong lại phải tiếp tục nâng lên một bước cao hơn về công tác

quản lý và kỹ thuật để có kinh nghiệm đi trước đối với các xã vùng thấp của tỉnh trong thời kỳ kết thúc thực hiện kế hoạch cải tiến.

Xoay quanh vấn đề phát triển nông nghiệp toàn diện, cân đối và mạnh mẽ, phải nghiên cứu vấn đề tăng năng suất lao động, sử dụng hợp lý sự phân công lao động mới trong nông nghiệp vào phương hướng thâm canh tăng năng suất cho trồng trọt và chăn nuôi, nhất là năng suất lúa của toàn xã này có tốc độ tăng năng suất nhanh và cao nhất (từ 5,5 đến 6 tấn/ha trở lên) đồng thời lại có thể rút bớt 1/3 sức lao động để đưa vào các mặt sản xuất ngành nghề khác và còn cung cấp cho nhu cầu chung của Nhà nước nhất là của quốc phòng.

Hai vấn đề lớn phải làm tốt là:

1. Hợp nhất mở rộng quy mô hợp tác xã tiến tới thành hợp tác xã toàn xã, tạo nên sự phân công lao động mới trong hợp tác xã, để hợp tác xã đi vào chuyên môn hóa sản xuất kinh doanh toàn diện, hợp tác xã sẽ phát huy mọi khả năng tiềm tàng về nông nghiệp và làm ra nhiều sản phẩm hàng hóa mới.

2. Đẩy mạnh cuộc cách mạng kỹ thuật liên hoàn vì đó là vấn đề then chốt: làm tốt công tác kiến thiết đồng ruộng cho hợp tác xã Tiên Phong và xây dựng toàn bộ mương phai tưới tiêu khoa học, kết hợp giữa công tác thủy lợi và giao thông để đẩy mạnh việc làm và sử dụng nông cụ cải tiến. Hướng cải tiến công cụ tập trung vào khâu cày bừa, cào cỏ, công cụ vận chuyển gặt đập, chế biến thức ăn cho gia súc, trang bị cơ khí nhỏ cho hợp tác xã.

b. Xã Tả Ngǎo

Xã này đang tiến hành cải tiến, sẽ theo đúng yêu cầu của đợt III đã đề ra. Trên cơ sở đó xác định được phương hướng sản xuất trước mắt hai năm 1967-1968 và phương hướng lâu dài. Tích cực đưa xã Tả Ngǎo trở thành một xã chăn nuôi điển hình (dê, bò, lợn) của vùng giữa, đồng thời đẩy mạnh các mặt làm ruộng bậc thang, định canh định cư, bảo vệ rừng; trồng cây công nghiệp, cây đặc sản, làm tốt công tác văn hóa, y tế phòng bệnh, trị bệnh cho nhân dân đó là cơ sở tốt cho công tác cải tạo phong tục tập quán cũ lạc hậu.

c. Xã Lao Chải:

Xã này chưa cải tiến, huyện ủy Sa Pa trực tiếp nắm chỉ đạo xã theo Chỉ thị 110 của tỉnh về củng cố hợp tác xã, củng cố cơ sở đẩy mạnh sản xuất vùng cao. Nội dung chỉ thị đã đề ra các yêu cầu cụ thể. Trong hai năm cần làm tốt một số vấn đề để rút kinh nghiệm là:

- Căn cứ vào phương hướng của tỉnh, xác định cho xã có phương hướng cụ thể hai năm 1967-1968.

- Nghiên cứu cây trồng tăng vụ cho hợp tác xã để có cơ sở giải quyết vấn đề tăng vụ cây trồng nào thích hợp nhất đối với các hợp tác xã miền tây của tỉnh.

- Đẩy mạnh tốc độ làm nương và ruộng bậc thang đạt bình quân đầu người 3 sào trong hai năm, giải quyết đủ nước tưới cho ruộng bậc thang và vận động thực hiện các biện pháp kỹ thuật làm cho ruộng bậc thang một vụ vùng cao đạt năng suất cao trên diện tích rộng (sản lượng ruộng cao sản của hợp tác xã Lý Lao Chải đạt 5 tấn/ha ruộng một vụ).

- Hợp nhất mở rộng quy mô hợp tác xã thành hợp tác xã toàn xã nhằm phân bổ lại các đội sản xuất cho hợp lý về nhân lực, tư liệu sản xuất để tạo điều kiện đẩy mạnh sản xuất phát triển toàn diện trong hợp tác xã về trồng trọt, chăn nuôi, trồng cây, v.v..

Trên đây là những điểm bổ sung cụ thể để các huyện ủy và các ngành nắm chắc công tác chỉ đạo, đưa vào đó để đặt kế hoạch, báo cáo Tỉnh ủy xét duyệt rồi sẽ tổ chức thực hiện cho tốt. Các huyện ủy và các ngành nhận được chỉ thị này phải nghiên cứu kỹ và chấp hành nghiêm chỉnh, từng thời kỳ phải báo cáo cụ thể kết quả công tác xã chỉ đạo theo Chỉ thị số 20 đã quy định.

T/M BAN THUỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 116-CT/TU, ngày 19-4-1967

**Về việc đẩy mạnh phong trào thủy lợi
hai năm 1967-1968**

Nhiệm vụ của công tác thủy lợi tỉnh ta là: Thủy lợi phải là biện pháp hàng đầu để phát triển nông nghiệp. Thủy lợi hóa đi đôi với hợp tác hóa và thủy lợi phải đi trước một bước. Công tác thủy lợi phải phục vụ đắc lực cho sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện mạnh mẽ và vững chắc, phục vụ tốt cho thâm canh tăng năng suất lúa và các loại cây trồng, phục vụ cho tăng vụ, khai phá ruộng nương bậc thang... Công tác thủy lợi phải “tổng hợp lợi dụng”, kết hợp thủy lợi với thủy điện, với cơ khí nhỏ, giao thông, nuôi cá, trồng cây rừng, v.v..

Trong mấy năm qua, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp bộ Đảng, với sự phấn đấu liên tục không mệt mỏi, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đẩy mạnh phong trào thủy lợi hóa đi đôi với phong trào hợp tác hóa và giành nhiều thắng lợi. Chúng ta đã xây dựng trên 40 công trình loại vừa và loại lớn và hàng ngàn công trình loại nhỏ. Màng lưới thủy điện nhỏ và vừa cũng ngày càng phát triển. Nhà nước đã đầu tư hàng triệu đồng và nhân dân đóng góp hàng triệu ngày công trong việc xây dựng các công trình thủy nông và thủy điện.

Nhờ biện pháp thủy lợi, phong trào làm ruộng bậc thang được

đẩy mạnh, đã góp phần bước đầu giải quyết nạn du canh du cư và góp phần tích cực vào việc đón tiếp đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế, văn hóa ở tỉnh nhà. Hàng triệu hécta đất hoang, hàng trăm hécta ruộng trước đây chỉ cấy được một vụ, nay đã trở thành ruộng 2 vụ. Đi đôi với các biện pháp kỹ thuật khác, biện pháp thủy lợi đã phục vụ thâm canh tăng năng suất, đặc biệt đã tích cực phục vụ phong trào chiến đấu thực hiện mục tiêu 5 tấn/ha trên ruộng 2 vụ (năm 1966 tỉnh ta đã có trên 20 hợp tác xã đạt trên 4 tấn 5 và trên 20 hợp tác xã đạt trên 5 tấn/ha). Phong trào thủy lợi ngày một phát triển đã góp phần đưa diện tích gieo cấy và tổng sản lượng cây trồng hàng năm tăng lên không ngừng.

Năm 1966, với khí thế chống Mỹ, cứu nước, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã mạnh mẽ sôi nổi tiến công vào mặt trận thủy lợi và giành những thành tích to lớn. Đã xây dựng trên 500 công trình, tu sửa trên 3.000 công trình các loại với số ngày công trên một triệu công, đào đắp ngót 2 triệu thước khối đất đá, lớn hơn khối lượng đào đắp cả 5 năm từ năm 1961 đến năm 1965 cộng lại.

Trong vụ đông - xuân 1966-1967, các cấp đã chú ý động viên phong trào quần chúng làm thủy lợi ngay sau vụ gặt mùa và đã đạt nhiều kết quả đáng kể. Nhiều hồ ao nhỏ, mương phai, một số trạm bơm thủy luân, nhiều công trình các loại được tu sửa và xây dựng. Đặc biệt việc kiến thiết đồng ruộng theo phương hướng tương đối quy mô làm thí điểm ở một số nơi, đang có xu hướng phát triển.

Phong trào thủy lợi ngày càng phát triển, đang có nhiều hợp tác xã trên đà đuổi kịp và có khả năng vượt về từng mặt lá cờ đầu "Thủy lợi Nậm Trì". Các đội thủy lợi chuyên nghiệp của hợp tác xã cũng phát triển mạnh từ 1 đội năm 1963, đến nay toàn tỉnh đã có trên 200 đội với ngót 3.000 đội viên, trong năm qua đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng các công trình.

Tinh thần tự lực tự cường của nhân dân địa phương cũng ngày càng được nâng cao. Nhiều hợp tác xã đã bỏ ra hàng ngàn ngày

công, hàng chục ngàn đồng để xây dựng trạm bơm thủy luân tổng hợp, thủy điện, kết hợp xay xát, chế biến hoặc đã tự xây dựng hàng chục mương tưới tiêu trên đồng ruộng, đắp nhiều bờ vùng, bờ thửa, làm mương dài hàng cây số, làm các trạm bơm thủy luân kết cấu đơn giản, có nơi tự làm lối hố chứa nước có độ cao từ 3 thước đến 7 thước. Tinh thần tự lực cánh sinh, dám nghĩ dám làm đó chứng tỏ khả năng tiềm tàng to lớn của quần chúng các dân tộc trên mặt trận thủy lợi, cần được chú ý phát huy.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tích đạt được như trên, chúng ta cũng còn những thiếu sót tồn tại lớn là:

- Nhận thức của các cấp về vị trí, tầm quan trọng và tác dụng của công tác thủy lợi còn quá đơn giản; chưa nhận thức đầy đủ "thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong phát triển nông nghiệp", và công tác thủy lợi phải "tổng hợp lợi dụng", nên việc kiến thiết đồng ruộng, chống tệ nước chảy tràn bờ, xây dựng, bảo vệ, quản lý, khai thác các công trình, kết hợp thủy lợi với thủy điện, xây dựng cơ khí nhỏ, giao thông, nuôi cá, v.v. làm vẫn còn yếu.

- Nhận thức về phương châm 3 kết hợp, kết hợp giữa dẫn nước với tháo nước, kết hợp công trình hạng nhỏ do nhân dân làm với công trình hạng vừa và hạng lớn do Nhà nước làm, hoặc do Nhà nước và nhân dân cùng làm còn chưa quán triệt. Khâu giữ nước, dẫn nước kết hợp với tháo nước, nói chung làm chưa tốt. Sản xuất còn bị động với hạn hán, lũ lụt, tệ nước chảy tràn bờ, đốt phá rừng còn xảy ra nghiêm trọng, ao, hồ trong tỉnh, có điều kiện phát triển mạnh, nhưng còn quá ít, nhất là vùng cao hilly như chưa có gì. Phong trào làm thủy lợi nhỏ tương đối mạnh, nhưng tư tưởng ỷ lại vào Nhà nước vẫn còn nặng, tuy gần đây, từng nơi từng chỗ tình thần tự lực cánh sinh đã được nâng cao. Đối với công trình loại vừa và loại lớn do Nhà nước đầu tư vốn, chưa được các cấp thực sự quan tâm; tình trạng thường xuyên thiếu nhân lực và công trình bị kéo dài hàng năm chưa được khắc phục, đã gây những lãng phí nghiêm trọng. Công trình xây dựng xong chưa được chú trọng quản lý, khai

thác, nên bị hư hỏng nhiều và hiệu ích công trình còn rất thấp. Đặc biệt còn có đồng chí lầm lẫn phuong châm này với phuong châm 3 chính Trung ương nêu ra từ giai đoạn khôi phục kinh tế, nên không đặt đúng phuong hướng công tác thủy lợi cho địa phuong mình. Việc chấp hành chủ trương chính sách đối với việc xây dựng đội thủy lợi cũng chưa được các cấp, các ngành chấp hành nghiêm chỉnh, như chính sách cụ thể quy định về quyền lợi của đội thủy lợi, chính sách huy động ngày công nghĩa vụ của nhân dân (chưa năm nào tỉnh ta huy động hết số ngày công nghĩa vụ đó).

Nhận thức về vấn đề thủy lợi hóa đi đôi với hợp tác hóa và thủy lợi phải đi trước một bước còn rất yếu, kể cả các cấp, các ngành và cơ quan thủy lợi cũng chưa thật sự quán triệt. Trong việc xây dựng, quản lý công trình vẫn còn có hiện tượng cho đó là việc riêng của ngành thủy lợi.

Quy hoạch thủy lợi là cơ sở của thủy lợi hóa nhưng công tác còn bị coi nhẹ. Nhiều hợp tác xã có quy hoạch, hoặc đối với những nơi đã có quy hoạch cũng chưa được bổ sung hoàn chỉnh. Do đó, nhiều địa phuong chưa xác định được phuong hướng và trọng tâm công tác thủy lợi cho từng vùng, từng xã, từng hợp tác xã. Việc lập kế hoạch thủy lợi còn lúng túng, bị động, tổ chức thực hiện quy hoạch cũng chưa tích cực và còn chậm chạp.

Phong trào làm thủy lợi chưa đều, liên tục và thật mạnh. Việc xây dựng điển hình và nhân điển hình còn ít.

Tổ chức bộ máy quản lý công trình còn yếu, hầu hết các công trình chưa có bộ máy quản lý. Việc bảo vệ, quản lý, khai thác công trình còn quá yếu. Công trình bị hư hỏng nhiều nhưng chưa được kịp thời tu sửa, còn hiện tượng tùy tiện sử dụng gây tổn hại đến công trình. Công trình loại vừa và lớn chưa được chú ý khai thác nên hiệu quả kinh tế còn thấp. Hiện còn hàng trăm hécta đất nơi có công trình chưa được khai phá.

Các công trình lấy nước ăn cho người và gia súc vùng cao chưa được phát triển mạnh.

Việc xây dựng tổ chức, đào tạo cán bộ thủy lợi còn yếu. Các ban thủy lợi xã chưa có. Việc đào tạo cán bộ thủy lợi cho xã, hợp tác xã chưa được chú ý. Cán bộ sơ cấp thủy lợi đào tạo ra trường, việc bồi dưỡng sử dụng của địa phương chưa tốt. Việc tổ chức phòng thủy lợi huyện, một số phòng thuộc ty và ban A, ban B nội bộ trước yêu cầu đòi hỏi cấp thiết của sự nghiệp thủy lợi hóa chưa được khẩn trương thành lập.

Nhiệm vụ công tác thủy lợi hai năm 1967-1968 rất to lớn và nặng nề. Phong trào thủy lợi hai năm phải phấn đấu đưa sự nghiệp thủy lợi hóa tiến lên song song với phong trào hợp tác hóa. Phải chủ động phục vụ đắc lực cho nông nghiệp phát triển một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc. Công tác thủy lợi phải phục vụ tốt cho chống hạn, chống lũ lụt, với yêu cầu hạn chế từng bước nạn lũ lụt tàn phá ở các ven sông suối, phục vụ tốt cho tăng vụ, chuyển vụ và khai hoang ở những nơi có điều kiện, chủ yếu là phục vụ cho thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu đạt năng suất cao, đặc biệt chú ý phục vụ cho mục tiêu phấn đấu đạt 5 tấn/ha trên ruộng 2 vụ và 3 tấn/ha trên ruộng 1 vụ; phục vụ cho khai phá ruộng nương bậc thang, tạo cơ sở vật chất cho đồng bào vùng giữa và vùng cao định canh, định cư; phục vụ cho cây công nghiệp phát triển mạnh; chống xói mòn một cách tích cực cho cả ba vùng, nhất là vùng giữa và vùng cao; phục vụ cho cơ khí nhỏ phát triển ở nông thôn và cung cấp điện sáng cho các hợp tác xã có điều kiện, phục vụ cho phát triển nuôi cá; đảm bảo nước ăn cho người và gia súc ở vùng cao.

Để đẩy mạnh phong trào thủy lợi hai năm hoàn thành tốt nhiệm vụ nói trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ thị các cấp kiên quyết thực hiện những việc như sau:

1. Làm tốt công tác quy hoạch thủy lợi và đẩy mạnh việc xây dựng các loại công trình

Quy hoạch thủy lợi là cơ sở của thủy lợi hóa, nên việc đầu tiên trong công tác thủy lợi là phải tiến hành công tác quy hoạch thủy

lợi xã, hợp tác xã, và quy hoạch vùng. Đối với nơi chưa làm quy hoạch cần xác định khẩn trương, nơi đã có quy hoạch phải làm bổ sung cho quy hoạch được hoàn chỉnh. Về việc xây dựng công trình cần xác định rõ yêu cầu phục vụ và khả năng của địa phương, quy mô và thời gian xây dựng, đồng thời nắm vững phương châm “lợi dụng tổng hợp”, kết hợp thủy lợi với phát triển thủy điện, xây dựng cơ khí nhỏ, v.v. và phương châm “tập trung làm chắc, làm gọn, làm dứt điểm, làm đồng bộ”, đảm bảo công trình nhanh chóng đi vào phục vụ. Đối với các công trình loại vừa và loại lớn phải thực hiện tốt việc phân cấp và căn cứ vào sự phân cấp giữa tỉnh và huyện và vào kế hoạch được duyệt, tăng cường trách nhiệm các cấp đặc biệt chú ý đảm bảo khâu nhân lực, định mức lao động, cải tiến công cụ tăng năng suất lao động trên các công trường, đẩy mạnh tốc độ thi công, quyết tâm phấn đấu đạt và vượt mức kế hoạch xây dựng và thời gian hoàn thành, đảm bảo chất lượng cao, tiết kiệm nhiều và giá thành hạ. Đối với các công trình loại nhỏ, vận động phong trào quần chúng mạnh mẽ, sôi nổi, liên tục và tự giác, phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, tận dụng nguyên vật liệu địa phương làm thật nhiều hồ ao, mương phai kết cấu kiểu dân gian có cải tiến theo phương pháp khoa học, phát triển các trạm bơm thủy luân kết cấu đơn giản, dễ làm, rẻ tiền, nhanh chóng được sử dụng và có hiệu ích kinh tế cao. Những xã có điều kiện làm trạm bơm thủy luân tổng hợp, kết hợp phục vụ nước tưới với phục vụ xay xát, chế biến, chạy các máy công tác và phục vụ điện thấp cho nhân dân. Thí nghiệm làm hồ nhỏ trên vùng cao, nơi có hiện tượng đá vôi để có kết luận và đưa thí nghiệm dần từng bước lên đối với loại hồ lớn hơn. Tích cực thực hiện các biện pháp chống xói mòn cho mương, giữ độ ẩm cho hoa màu, cây công nghiệp và chú trọng xây dựng các công trình mương máng, ao, hồ, giếng ở vùng cao, giải quyết nước ăn cho người và gia súc. Phát động 100% hợp tác xã thi đua với lá cờ đầu thủy lợi Nậm Trì và xây dựng thêm nhiều lá cờ ở các địa phương, thúc đẩy phong trào thủy lợi tiến lên mạnh mẽ.

2. Ra sức bảo vệ, quản lý, khai thác các công trình

Để đề phòng sự phá hoại của địch trước tình hình chiến tranh ngày càng ác liệt, cần tổ chức bằng mọi hình thức bảo vệ tốt các công trình. Đối với công trình loại vừa và loại lớn, chú ý ngũ trang, nghi trang, kể cả trong và sau khi thi công. Tổ chức lực lượng sẵn sàng để trường hợp địch phá loại, khẩn trương tu sửa được ngay không ảnh hưởng đến sản xuất. Thường xuyên giáo dục ý thức cho mọi người trách nhiệm bảo vệ công trình, ý thức chấp hành đầy đủ thể lệ quy định và nội quy bảo vệ công trình. Luôn luôn tổ chức kiểm tra các công trình nhất là trước và sau các trận mưa lũ và kịp thời sửa chữa những công trình bị hư hỏng. Những nơi có các công trình loại vừa và loại lớn, cần gấp rút xây dựng ban quản trị công trình để có bộ máy đảm bảo quản lý tốt công trình. Đối với các công trình đã hoàn thành từ trước, cũng như các công trình xây dựng trong năm 1967 và năm 1968, cần có kế hoạch xây dựng tốt cho tưới tiêu, chống hạn, tăng vụ, chuyển vụ, khai hoang, đảm bảo tận dụng khai thác thích đáng đối với công trình. Ngoài ra, cần chú ý khai phá nhiều ruộng nương bậc thang, đẩy mạnh phong trào trồng cây gây rừng, áp dụng các biện pháp kỹ thuật thủy lợi giữ nước chống xói mòn trên nương và coi trọng việc giáo dục ý thức bảo vệ rừng nhất là rừng đầu nguồn và chống đốt phá rừng bừa bãi.

3. Tích cực kiến thiết đồng ruộng phục vụ thâm canh tăng năng suất

Kiến thiết đồng ruộng nhằm hợp lý hóa quy vùng canh tác, phục vụ cho tăng năng suất lao động, sử dụng nước được hợp lý đối với cây trồng kết hợp với các biện pháp kỹ thuật khác, đưa năng suất cây trồng lên cao. Tỉnh ta đã bước đầu thí điểm kiến thiết đồng ruộng tại xã Quang Kim, trên cơ sở kinh nghiệm tổng kết được của Quang Kim, cần tích cực mở rộng diện kiến thiết đồng ruộng trong tỉnh chủ yếu đối với vùng thấp, những nơi có điều kiện làm theo phương hướng tương đối hoàn chỉnh. Còn đối với vùng

cao chủ yếu là đắp bờ thửa đầm bảo kỹ thuật và có mương tưới tiêu thích hợp. Trong kiến thiết đồng ruộng, cần tránh tư tưởng quy mô, hình thức, phải kết hợp nhìn trước mắt với lâu dài, phải thận trọng tiến bước vững chắc, dựa vào tình hình địa dư thực tế và tránh xáo trộn nhiều.

4. Tích cực củng cố và xây dựng các đội thủy lợi chống Mỹ, cứu nước, củng cố và xây dựng các tổ tưới tiêu khoa học

Đội thủy lợi chống Mỹ, cứu nước là lực lượng xung kích của hợp tác xã có nhiệm vụ hoàn thành ngày công nghĩa vụ của tập thể hợp tác xã trên các công trình Nhà nước, đồng thời là những người tiếp thu khoa học kỹ thuật để xây dựng cơ bản cho hợp tác xã. Trước yêu cầu xây dựng cơ bản ngày càng to lớn và nặng nề của Nhà nước và hợp tác xã, việc củng cố và xây dựng đội thủy lợi là một đòi hỏi hết sức cấp thiết. Do đó, phải đẩy mạnh việc xây dựng củng cố các đội thủy lợi, đảm bảo 100% số hợp tác xã có đội thủy lợi với chất lượng tốt, thực sự lên công trường, bảo đảm ngày công nghĩa vụ của hợp tác xã đối với Nhà nước đồng thời góp phần xứng đáng trong việc xây dựng cơ sở vật chất cho hợp tác xã. Khi lên công trường hay làm thủy lợi ở hợp tác xã, các đội thủy lợi phải đảm bảo có công cụ cải tiến và đạt năng suất cao. Các đội thủy lợi cần được giáo dục bồi dưỡng về chính trị, văn hóa và khoa học kỹ thuật. Mọi chế độ chính sách ban hành đối với đội thủy lợi phải được chấp hành nghiêm chỉnh, đầy đủ. Hợp tác xã phải có sự chú ý giải quyết thích đáng về quyền lợi và trang bị đầy đủ công cụ và công cụ cải tiến cho đội trên công trường, cần động viên thi đua rầm rộ, mạnh mẽ trong các đội thủy lợi nhằm đạt ngày công cao nhất, hoàn thành mức khoán tốt nhất, thời gian ngắn nhất, năng suất cao nhất, có nhiều đội viên đạt danh hiệu dũng sĩ, kiệt tướng diệt Mỹ, lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua, đuổi kịp và vượt đội Tả Chải (đội điển hình của tỉnh), v.v..

Để góp phần đưa năng suất cây trồng lên cao, phải đẩy mạnh phong trào tưới tiêu khoa học và củng cố xây dựng tốt các tổ tiên

tiến. Các hợp tác xã đã kiến thiết đồng ruộng đều phải tổ chức các tổ tưới tiêu khoa học; những nơi chưa kiến thiết đồng ruộng thì cử ra tổ xem nước để phụ trách việc sử dụng nước tưới của hợp tác xã. Nên chú ý những thanh niên hăng hái có đầu óc để tiếp thu khoa học kỹ thuật đưa vào các tổ tưới tiêu, tổ xem nước; hợp tác xã cần giải quyết công điểm thích đáng và quan tâm sử dụng tốt anh chị em.

5. Đẩy mạnh hơn nữa công tác thủy lợi phục vụ sản xuất đông - xuân năm 1966-1967

Công tác thủy lợi phục vụ sản xuất đông xuân thời gian qua tuy có cố gắng và đạt kết quả đáng kể, nhưng chưa mạnh mẽ và thiếu toàn diện. Tình hình hạn hán lại xảy ra. Các địa phương cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác thủy lợi trong đông - xuân, kiên quyết đảm bảo đủ nước tưới phục vụ cho thâm canh tăng năng suất, tăng vụ và tăng diện tích một cách chủ động. Cân tích cực làm tốt công tác phòng chống hạn với tinh thần phòng hạn là chính. Phát triển thêm các công trình loại nhỏ, trọng điểm là những công trình giữ nước và lấy nước ở các vùng thường năm bị hạn. Chú ý xây dựng nhiều hồ ao nhỏ và các trạm bơm thủy luân. Đối với những nơi bị hạn thì vận động nhân dân ra sức nạo vét, sửa chữa, quản lý, sử dụng tốt mương phai điều chỉnh nước hợp lý và dùng mọi biện pháp tích cực như gầu, guồng, con,... để đảm bảo nước chống hạn, khi cần thiết phải gánh nước tưới để giữ độ ẩm cho hoa màu, cây công nghiệp. Trong việc thi công các công trình phải đảm bảo yêu cầu nhân lực trên công trường với tinh thần tranh thủ hoàn thành các bộ phận chủ yếu của công trình trước mùa mưa lũ. Cùng cố tốt và xây dựng thêm nhiều đội thủy lợi, đảm bảo trong vụ đông xuân phần lớn các hợp tác xã có đội thủy lợi và đại bộ phận các đội thủy lợi lên công trường. Đẩy mạnh phong trào khai phá, làm ruộng nương bậc thang nhất là ở vùng cao và khẩn trương hoàn thành việc kiến thiết đồng ruộng ở các xã, hợp tác xã đang tiến hành làm.

6. Tăng cường tổ chức, kiện toàn bộ máy của ngành chuyên trách từ xã đến tỉnh để đủ sức đáp ứng với yêu cầu của tình hình mới. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thủy lợi

Công tác thủy lợi trước yêu cầu của phát triển sản xuất nông nghiệp trước tình hình nhiệm vụ mới đòi hỏi phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo với tinh thần tiến công cách mạng, với tác phong sâu sát, chặt chẽ, khẩn trương và kịp thời. Do đó, việc cấp thiết là phải tổ chức, củng cố, kiện toàn bộ máy thủy lợi từ xã đến tỉnh như xây dựng ban thủy lợi xã, thành lập phòng thủy lợi huyện và kiện toàn các bộ phận chuyên trách thuộc ty thủy lợi để tăng cường năng lực hoạt động của ngành chuyên trách. Đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo, sử dụng tốt cán bộ thủy lợi nhất là cán bộ kỹ thuật. Mặt khác, cần phải tổng kết chuyên đề, đúc rút được kinh nghiệm, phổ biến kịp thời về các mặt như: phong trào quần chúng làm thủy luân, thủy điện nhỏ, hồ ao nhỏ, kiến thiết đồng ruộng, quản lý khai thác công trình, xây dựng đội thủy lợi, tổ tuối tiêu, v.v..

Các cấp ủy Đảng phải nhận thức sâu sắc và làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc về đường lối, phương châm, nhiệm vụ và vị trí quan trọng của công tác thủy lợi, phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng một cách chặt chẽ, kịp thời đối với công tác này.

Các cấp ủy đi đôi với việc thường xuyên nắm tình hình sản xuất nông nghiệp, chú ý nắm sát tình hình thủy lợi, nghe báo cáo, cho chỉ thị và kiểm tra đôn đốc chặt chẽ công tác thủy lợi, đảm bảo chương trình kế hoạch công tác thủy lợi phải được thực hiện tốt, phục vụ kịp thời và dắc lực cho sản xuất nông nghiệp.

7. Trách nhiệm của các ngành

Chính quyền tỉnh có trách nhiệm duyệt kế hoạch thủy lợi hai năm, kế hoạch năm 1967 và lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ cho phong trào thủy lợi trước mắt là phong trào thủy lợi trong đông - xuân.

- Cơ quan thủy lợi có trách nhiệm hướng dẫn chỉ đạo về

chuyên môn và giúp tinh theo dõi, nắm tình hình, giải quyết kịp thời những yêu cầu của các địa phương thuộc phạm vi nhiệm vụ thường xuyên báo cáo tình hình và kịp thời đề xuất những vấn đề cần thiết với tỉnh.

- Các ngành có liên quan như Ban Nông nghiệp, Tuyên giáo, Tỉnh đoàn, Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Giao thông, Công nghiệp, Ty Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Lao động, v.v. căn cứ nhiệm vụ chức năng ngành mình có kế hoạch phối kết hợp chặt chẽ công tác ngành mình với công tác thủy lợi.

Các cấp, các ngành nghiên cứu kỹ nội dung yêu cầu nói trên có liên hệ kiểm điểm sâu sắc về trách nhiệm của mình đối với công tác thủy lợi nhất là liên hệ kiểm điểm về mặt nhận thức, về phương châm, đường lối công tác thủy lợi và nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BÁO CÁO
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 81-BC, ngày 24-4-1969

**Về tổng kết công tác vận động, cải tiến quản lý hợp tác xã,
cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp
đợt 1 và 2 của Lào Cai**

Báo cáo này gồm có 5 phần:

- I. Tình hình đặc điểm của các xã và hợp tác xã trước khi mở cuộc vận động.
- II. Đánh giá kết quả của cuộc vận động.
 1. Xác định phương hướng sản xuất và kế hoạch sản xuất.
 2. Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật và cải tiến quản lý.
 3. Cải tiến quản lý hợp tác xã, hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới.
 4. Tăng cường lãnh đạo đối với hợp tác xã.
- III. Phương pháp tiến hành và lãnh đạo, chỉ đạo cuộc vận động.
- IV. Đánh giá chung.
- V. Phương hướng nhiệm vụ năm 1967 của 29 xã đang thời kỳ thực hiện.

Thực hiện chủ trương đó, tỉnh ta đã tiến hành từng đợt gọn vùng gọn xã, đến nay đã làm xong 2 đợt: Đợt 1 làm 11 xã gồm 50 hợp tác xã, đợt 2 làm 18 xã, 1 khu phố gồm 103 hợp tác xã, cộng cả là 153 hợp tác xã được cải tiến trong 207 hợp tác xã trong vùng, với trên 79% số hộ nông dân đã vào hợp tác xã và 71% diện tích canh

tác toàn vùng, hết tháng 12-1966 đợt 1 đã thực hiện kế hoạch được 1 năm, đợt 2 đã xong thời kỳ vận động tập trung. Như vậy đã xong cả vùng thấp, vùng trọng điểm lúa của tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá kết quả cuộc vận động theo từng phần như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC XÃ VÀ HỢP TÁC XÃ TRƯỚC KHI MỞ CUỘC VẬN ĐỘNG

Các xã và các hợp tác xã đã được cải tiến hầu hết nằm dọc theo sông Hồng và đường quốc lộ, tỉnh lộ, 10 xã ở chung quanh vùng mỏ lớn và 2 thị xã, 45 hợp tác xã khai hoang, 43 hợp tác xã dân tộc Mán, 9 hợp tác xã thuộc thị xã.

Các hợp tác xã đều thành lập năm 1960, đã qua nhiều lần củng cố, phát triển, tư tưởng xã viên nói chung ổn định. Công tác quản lý đã có những tiến bộ nhất định. Trình độ quản lý cán bộ, đảng viên đã dần dần được nâng lên. Sản xuất của hợp tác xã nói chung đã phát triển hơn trước, bước đầu đã có một số hợp tác xã đi vào thâm canh tăng năng suất, áp dụng khoa học kỹ thuật mới. Loại hợp tác xã khá ngày càng nhiều và đã có hợp tác xã trở thành tiên tiến (Tiền Phong, Thác Dạ Vạch, v.v.).

Về tổ chức lãnh đạo và tình hình chính trị trong các xã, hợp tác xã nói chung ổn định. Một số chi bộ đã trở thành bốn tốt. Các tổ chức chính quyền, đoàn thể ở xã và hợp tác xã ngày càng củng cố, phát triển. Nhân dân các dân tộc đã qua nhiều đợt phát động, nâng cao tư tưởng và có truyền thống đoàn kết tốt, đấu tranh, rất tin tưởng ở Đảng và Chính phủ.

Tuy nhiên, trong phong trào còn nhiều mặt yếu và tồn tại, phải khắc phục. Đó là *quy mô hợp tác xã còn quá nhỏ bé*, một hợp tác xã bình quân mới có 32 hộ và 27,8 ha ruộng đất, trong đó 13,9 ha ruộng.

Loại hợp tác xã dưới 50 hộ chiếm 76,8%. *Phương hướng sản xuất* của các hợp tác xã chưa được xác định, nên sản xuất, kinh doanh còn nhiều lúng túng. Các hợp tác xã dân tộc Mán còn *sản xuất theo lối du canh*, phát nương, phá rừng bừa bãi, sau một năm diện tích nương rẫy chỉ còn 345 ha. Kinh tế tập thể chưa được tăng cường và chiếm ưu thế. Xã viên *làm riêng* còn nhiều, đất làm riêng của xã tối 11,6%. Công tác quản lý lao động nói chung chưa tốt. Số công lao động xã viên góp cho hợp tác xã ít (129 công/năm). Số hợp tác xã 1 khoán, 2 khoán, 3 khoán chưa nhiều. Về tài vụ, tuy các hợp tác xã đều đã có kế toán được qua huấn luyện, nhưng *trình độ* còn non, chế độ, nguyên tắc tài chính thực hiện chưa tốt, *khá đồng* hợp tác xã có vấn đề tài chính mắc mớ, chi tiêu, vay mượn không có sổ sách rõ ràng, có nơi xảy ra tham ô. Việc quản lý dân chủ chưa thực hiện được tốt, thiếu bàn bạc dân chủ trong việc xây và thực hiện kế hoạch hàng vụ, hàng ngày, dân chủ bâu của ban quản trị không đúng kỳ hạn, v.v.. Việc chấp hành chính sách trong hợp tác xã còn thiếu sót, như phụ cấp công điếm cán bộ tối 2,6%... Sản xuất kinh doanh của hợp tác xã chưa cân đối toàn diện: cây công nghiệp mới có 1,6%, nghề rừng chưa có gì, chăn nuôi phát triển còn thấp và chưa cân đối với trồng trọt. Một hộ mới có 0,98 con trâu, 1,86 lợn. Mỗi hécta ruộng đất mới có 2,8 con trâu, bò, ngựa (trong đó 1,18 con trâu cày), 2,33 con lợn. Nghề nuôi cá có khả năng phát triển nhưng chưa có gì. Năng suất cây trồng còn thấp (3.508 kg/ha cả năm). Hệ số sử dụng ruộng mới 1,7 lần. Cơ sở vật chất kỹ thuật và việc thực hiện các biện pháp thâm canh chung chưa đạt yêu cầu. Công cụ lao động còn thô sơ và lạc hậu. Mỗi hécta ruộng mới bón 2.449 kg phân, 3,5 hợp tác xã mới có 1 sân phơi, 3,1 hợp tác xã mới có 1 nhà kho, 3,4 lao động mới có 1 công cụ cải tiến. Tệ nước chảy tràn bờ, cấy chay không làm cỏ, thả rông trâu bò, đốt rừng, còn là phổ biến chưa chấm dứt căn bản; một số nơi diện tích ruộng bị hạn hàng năm vẫn còn. Sự lãnh đạo của chi bộ, chính quyền, đoàn thanh niên chưa thực sự đi sâu vào chỉ đạo sản xuất,

hợp tác xã. Trình độ, khả năng của cán bộ xã, hợp tác xã còn thấp và lúng túng, nhất là về nghiệp vụ quản lý và kỹ thuật. Một số chi bộ còn kém, 21 hợp tác xã tráng chưa có đảng viên. Nhiều chi bộ 2 - 3 năm không phát triển Đảng; một vài chi bộ hoạt động trì trệ. Trong cán bộ, đảng viên, xã viên còn tồn tại một số tư tưởng lạc hậu với mức độ khác nhau ngại làm nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước, chạy theo làm ăn riêng lẻ, v.v.. Sự chỉ đạo của huyện do chưa nhận thức đúng vị trí cấp huyện đối với sản xuất nông nghiệp theo như tinh thần Nghị quyết 136 của Trung ương nên chưa tập trung nắn và chỉ đạo hợp tác xã, chưa đi sâu vào *nghiệp vụ quản lý kinh tế và kỹ thuật nông nghiệp*.

Tóm lại, phong trào so với trước đã có sự tiến bộ nhất định về nhiều mặt, nhưng không đều giữa các mặt, giữa các hợp tác xã và xã. Loại hợp tác xã kém còn tới 21%. Loại chi bộ và xã kém còn tới 30% trong đó có 6 chi bộ quá kém. Sản xuất nông nghiệp có tiến lên nhưng chậm, chưa có những bước tiến nhảy vọt và chưa tạo được thế vững chắc để đi lên.

Phân thứ hai

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG

1. Xác định phương hướng sản xuất và kế hoạch sản xuất

Vùng mở cuộc vận động là vùng chuyên môn hóa sản xuất lương thực (chủ yếu là cây lúa), thực phẩm, cây ăn quả xuất khẩu của tỉnh nên hướng chung là: Ra sức đẩy mạnh sản suất lương thực (chủ yếu là lúa ruộng), thực phẩm, đẩy mạnh chăn nuôi và phát triển cây công nghiệp có trọng điểm, như trâu, sò, lai, lợn thâm canh tăng vụ là chủ yếu nhằm vài ba năm đạt được mục tiêu lớn nhất là đưa năng suất lúa lên 5 tấn 1 ha trên diện tích ruộng 2 vụ, đưa hệ số sử dụng ruộng lên 2 vòng để đảm bảo cung cấp lương thực, thực phẩm cho nhu cầu toàn tỉnh (...), trong lương thực thì

25% là màu. Diện tích canh tác trong tổng diện tích vùng phân bố đến năm 1980 là 25%. Cây công nghiệp chủ yếu là các loại cây có dâu ăn được như trầu, sở, lai. Về chăn nuôi sẽ phát triển mạnh để cân đối với trồng trọt, bước đầu phát triển chăn nuôi tập thể, quốc doanh hướng chủ yếu là lợn và loại ăn cỏ như dê, bò và nuôi cá làm cho ba mặt của chăn nuôi gia đình, tập thể, quốc doanh cùng phát triển hỗ trợ lẫn nhau. Nghề rừng, chủ yếu là đẩy mạnh trồng cây gây lại rừng, tu bổ, bảo vệ rừng, chấm dứt tình trạng chặt phá rừng và phát nương bừa bãi.

Trên đây là hướng phấn đấu chung cho cả vùng, nhưng đi vào từng loại hợp tác xã thì có phần đấu chủ yếu khác nhau, như: *Các hợp tác xã là dân tộc Mán còn sản xuất theo lối du canh* thì hướng chủ yếu là vài ba năm phải chấm dứt được tệ làm ăn phát nương du canh, phá rừng bừa bãi bằng cách khai phá thêm nương ruộng bậc thang, thảm canh ruộng hiện có, để đảm bảo tự túc lương thực; trên cơ sở tự túc lương thực và làm một phần nghĩa vụ lương thực đổi với Nhà nước theo mức đã ổn định, đẩy mạnh chăn nuôi và nghề rừng là chủ yếu; sản phẩm hàng hóa cung cấp cho nhu cầu nhà nước là sản phẩm chăn nuôi và rừng. *Các hợp tác xã khai hoang* hướng chủ yếu là phấn đấu nhanh chóng tự túc được lương thực không phải yêu cầu Nhà nước cung cấp, nhanh chóng ổn định cơ sở sản xuất bằng khai hoang thêm ruộng, nương định canh; trên cơ sở tự túc lương thực, đẩy mạnh chăn nuôi, trồng cây công nghiệp (trừ những nơi có điều kiện làm lương thực, khai phá ruộng nước). *Các hợp tác xã thuộc thị xã* hướng chủ yếu là sản xuất rau, thịt, cá, cây ăn quả; sản phẩm nông sản hàng hóa ở đây chính là rau, thịt, cá, hoa quả xuất khẩu. *Các hợp tác xã có nhiều ruộng* chủ yếu lấy đẩy mạnh thảm canh tăng năng suất, tăng vụ, phấn đấu đạt 5 tấn/ha ruộng 2 vụ, để bảo đảm cung cấp lương thực cho tỉnh.

Phương hướng trên cũng là để giải quyết tình trạng sản xuất nông nghiệp của tỉnh vốn là mang nặng tính chất độc canh, phân tán, tự cấp, tự túc từ lâu tạo dần thành sản xuất có tính chất hàng

hóa. Phương hướng đó từ năm 1963 tỉnh đã tiến hành nghiên cứu phân vùng sản xuất. Năm 1964, Tỉnh ủy đã có Nghị quyết sơ bộ phân làm hai vùng sản xuất lớn: Vùng chuyên môn hóa sản xuất lương thực, thực phẩm; vùng sản xuất cây trồng công nghiệp, đặc sản. Ngoài vùng lớn có các tiểu vùng như: Vùng lúa, mía, cây ăn quả xuất khẩu, rau, chăn nuôi, chè, đậu tương, hạt rau, thảo quả, v.v.. Khi chuẩn bị cuộc vận động, tỉnh thành lập đội quy hoạch, đội đo đạc ruộng đất và giao cho các ty chuyên môn tiến hành việc quy hoạch phân bổ đất đai, đo ruộng, lập các quy hoạch thủy lợi, giao thông, cơ khí, thủy điện nhỏ, v.v. cho từng xã. Tỉnh còn hướng dẫn các xã xác định phương hướng và lập kế hoạch của xã không phải chỉ đơn thuần các chỉ tiêu sản xuất của các hợp tác xã cộng lại mà còn có những chỉ tiêu thuộc phạm vi cả xã phải làm như giao thông, thủy lợi,... không chỉ có chỉ tiêu kinh tế đơn thuần mà cả chỉ tiêu chính trị như công tác xây dựng Đảng, đào tạo cán bộ, mở rộng quy mô hợp tác xã, v.v.. Kế hoạch của xã là chương trình hành động phấn đấu trở thành chi bộ bốn tốt.

Kết quả của cuộc vận động, các hợp tác xã và xã đều đã xác định được phương hướng của mình, nhìn chung phù hợp với tình hình cụ thể của từng nơi, đảm bảo hướng chung của tỉnh. Các xã, hợp tác xã cũng đã xây dựng được kế hoạch thực hiện hai năm 1966-1967. Đến nay, sau một năm các hợp tác xã và xã thực hiện phương hướng và kế hoạch đề ra, thực tế đã chứng minh phương hướng *nêu trên là phù hợp và đúng đắn*. Trong quá trình thực hiện, một số nơi do yêu cầu mới và thực tế mới, nên có điều chỉnh kế hoạch, không nhiều lầm.

Về *năng suất*: Lúa ruộng, mặc dù năm 1966 gặp nhiều khó khăn, nắng hạn đầu năm kéo dài, giữa năm mưa lũ cuốn lúa... gây thiệt hại lớn, nhưng năng suất lúa ruộng vẫn tăng từ 4.222 kg/ha lên 4.322 kg/ha cả năm (trừ 4 xã bị bệnh vàng lụi bị thiệt hại quá nặng). Hệ số sử dụng ruộng từ 1,75 lên đến 1,8 lần. Số hợp tác xã đạt 4,5 tấn trở lên ngày càng nhiều. Năm 1965 mới có 7 hợp tác xã

đạt 5 tấn thì năm 1966 đã có 28 hợp tác xã đạt 5 tấn trở lên, với 309 ha bằng 14,3% diện tích ruộng 2 vụ và 19 hợp tác xã đạt 4,5 tấn đến 5 tấn, với 310ha, bằng 14,4% diện tích ruộng 2 vụ. Cộng cả hai loại có 47 hợp tác xã với 619ha bằng 28,7% diện tích ruộng 2 vụ và 8,06% diện tích ruộng cả vùng (nếu không kể 4 xã bị vàng lụi thì là 32,9% diện tích ruộng 2 vụ). Số xã đạt 4,5 tấn trở lên đã có 4 xã với diện tích 225,24ha, bằng 10% diện tích ruộng 2 vụ cả vùng. Toàn bộ diện tích ruộng thị xã Lào Cai đạt 4.888 kg/ha.

Diện tích cây công nghiệp từ 3,9% lên 5%, cây ăn quả từ 1,3% lên 2,4%, tỷ lệ màu trong cây lương thực từ 18,1% lên 22%. Diện tích canh tác hiện nay so với đất đai chung đã đạt 5%.

Chăn nuôi phát triển: Trâu tăng 4,3%, bò tăng 38,6%, lợn tăng 12,23%, dê tăng 21,4%. *Chăn nuôi tập thể đã bắt đầu hình thành, phát triển* từ 4 cơ sở (năm 1965) lên 17 cơ sở với 296 bò, 206 dê, 236 lợn, làm mới 193 ao hồ nuôi cá (và cũ đã có là 45ha), đã thả đàn 2 triệu cá con. Việc chăn nuôi bò, dê, cá có nhiều hướng phát triển tốt, ít gặp khó khăn, Có xã đã nuôi tối trên 5 vạn con (Bản Sen, Bản Lầu). Quốc doanh chăn nuôi của tỉnh đã thành lập, có 6 cơ sở nuôi bò, dê, cá với 500 con bò, 264 con dê, 290.000 con cá, 20 lợn nái.

Nghề rừng bước đầu đã được các hợp tác xã chú ý và đang dần dần hình thành ở các hợp tác xã, xã đã có 19 hợp tác xã dành 234 lao động, lập các đội chuyên làm rừng và tinh đã thí điểm định canh, định cư đồng bào Mán, đưa nghề rừng vào hợp tác xã ở xã Bản Phiệt huyện Mường Khương, bước đầu thu được tốt. Diện tích nương du canh từ 1.042ha xuống 832ha.

Kết quả đó tuy mới ở 1 điểm, nhưng nó là thành công đầu tiên, mở ra phương hướng chính xác mới để các nơi noi theo và phát triển, mở ra một triển vọng mới cho nghề rừng, cho đồng bào Mán du canh. *Nông sản hàng hóa phục vụ cho nhu cầu nhà nước tăng*: thóc ngô 12%, rau 36,2%, thịt lợn 29,2%, chuối, dứa xuất khẩu 34%. Quần chúng làm nghĩa vụ với tinh thần thi đua chống Mỹ, khác

với năm trước. Nhiều ngày hội bán lương thực, thực phẩm đã được tổ chức ở nhiều nơi, quần chúng đi bán lương thực, thực phẩm như ngày hội. Riêng mức thịt lợn trước chưa vượt mức cao hơn cũ 33% (Quang Kim, Trịnh Tường, Bản Sen). Nhiều gia đình đã ăn tết lợn nhỏ, bán lợn to, giảm lợn cưới, lợn ma để bán cho Nhà nước (Bản Lầu, Bản Sen), v.v.. *Thu nhập của xã viên nâng lên, kinh tế tập thể được tăng cường hơn trước:* Bình quân đầu người thu từ kinh tế tập thể năm 1965 là 53đ20, năm 1966 là 65đ06 một năm.

Nhờ việc xác định được phương hướng và kế hoạch sản xuất và sự thực hiện 1 năm cụ thể của từng hợp tác xã, đã làm cho việc thâm canh tăng năng suất cây trồng được đẩy mạnh, nhưng sản phẩm hàng hóa mới trong nhiều hợp tác xã nông nghiệp như mía công nghiệp, thịt lợn của chăn nuôi tập thể đã bắt đầu có tạo nên yêu cầu phân công lao động mới một cách rõ rệt. Đồng thời cũng do đó đã làm sáng tỏ thêm một số vấn đề nảy sinh nhiều yêu cầu mới đòi hỏi phải giải quyết:

- a) Yêu cầu của việc mở rộng quy mô hợp tác xã chính là yêu cầu của việc thực hiện phương hướng sản xuất mới và do việc thực hiện phương hướng sản xuất mới đòi hỏi phải mở rộng quy mô hợp tác xã thích hợp, để thực hiện phân công lại lao động mới.
- b) Cần điều chỉnh phân bố ruộng đất hợp lý, lập các đội chuyên canh, thực hiện việc khoán việc và ba khoán tốt.
- c) Phải xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật với quy mô thích hợp thì mới thực hiện được phương hướng đề ra, nhất là các loại cây giống, con giống.
- d) Yêu cầu về cung cấp vật tư kỹ thuật cán bộ thiết kế hướng dẫn kỹ thuật rất lớn, do đó công nghiệp địa phương phải đẩy mạnh việc xây dựng cho cân đối thì mới đáp ứng kịp.
- đ) Phải có một số chính sách cụ thể mới như: đầu tư khuyến khích chế biến mẫu, chính sách lương thực đổi với hợp tác xã, chuyên môn làm chính sách công điểm đổi với công nhân cơ khí trong hợp tác xã, v.v..

e) Cách giải quyết vấn đề thực phẩm đối với Lào Cai là: Không chỉ riêng ngành chăn nuôi mà phải đẩy mạnh song song cả việc trồng cây công nghiệp có dầu ăn được. Trong khi chú trọng chăn nuôi gia đình phải đẩy mạnh chăn nuôi tập thể. Khả năng chăn nuôi tập thể lớn có nhiều và phù hợp với tinh ta, nhất là loại ăn cỏ, đang có chiều hướng phát triển mạnh và ít gặp khó khăn lớn. Trước mắt, hiện nay lương thực còn ít, kỹ thuật chăn nuôi thấp, chăn nuôi thủ công, nên vẫn phải lấy chăn nuôi gia đình xã viên là chính, đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi tập thể nhưng phải đi từ thấp lên cao, nhỏ đến lớn và bắt đầu từ lợn nái sinh sản.

g) Giúp cho lãnh đạo các cấp, các ngành nhìn trước được vấn đề chuẩn bị lâu dài cho nông nghiệp như giúp quy mô công nghiệp địa phương, hướng và yêu cầu đào tạo cán bộ, công nhân đối với từng vùng, chỉ rõ nhiệm vụ phục vụ nông nghiệp cho các ngành một cách cụ thể.

h) Việc xác định phương hướng sản xuất chung và cụ thể riêng đối với từng hợp tác xã, từng loại cây trồng, con gia súc, hướng canh tác, v.v. phải xuất phát đầy đủ từ thực tiễn tinh ta là tinh miền núi có ưu thế về cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng, những lại phải thấy thực tế là tinh thiếu lương thực, thực phẩm, nhiều tiểu vùng, nhiều dân tộc; tập quán sản xuất, khí hậu khác nhau để suy nghĩ. Vận dụng một phương hướng sản xuất tốt. Phương hướng đó phải thỏa mãn được ba yêu cầu sau:

- Dựa vào điều kiện đất đai, khí hậu từng vùng, tập quán sản xuất của từng nơi, nhưng phải phục tùng phương hướng chung của tỉnh đã quy, nếu không sẽ không tạo thành vùng hàng hóa tập trung, tức là làm hình thành và mở rộng những vùng sản xuất hàng hóa mới.

+ Đáp ứng được yêu cầu trước mắt, nhưng không mâu thuẫn với lâu dài về sau, kết hợp được trước mắt và lâu dài nhưng hướng lâu dài là chủ yếu, khắc phục tốt mâu thuẫn giữa yêu cầu và khả

năng của tinh hiện nay là khả năng về rừng, cây công nghiệp thì nhiều, nhưng trước mắt là lương thực thiếu.

- Phát huy được ưu thế tự nhiên của miền núi tinh ta (sức nước dồi dào, đồng cỏ nhiều, v.v.), tập quán sản xuất của từng dân tộc.

Đi đôi với thực hiện phương hướng sản xuất của hợp tác xã, kinh tế phụ gia đình xã viên cũng được giáo dục, hướng dẫn phát triển đúng đắn, dành từ 5% đến 7% đất cho gia đình xã viên, trồng rau tự túc, trồng màu chăn nuôi, còn lại nhập vào hợp tác xã. Vừa qua nhiều hợp tác xã đã nhập 267ha ruộng đất của gia đình xã viên làm quá mức vào hợp tác xã thống nhất kinh doanh. Tùy theo khả năng lao động của từng hộ, hợp tác xã cho mượn thêm một hộ không quá 3 sào để trồng màu chăn nuôi, v.v.. Đất này xác định rõ là xã viên không có quyền sở hữu, khi cần hợp tác xã sẽ sử dụng. Số đất 5-7% để lại là đất có điều kiện thuận tiện sản xuất hiện nay, không nhất thiết là đất cũ của xã viên khi vào hợp tác xã. Nhiều hợp tác xã đã quy được khu vực đất dành cho gia đình xã viên thuận tiện theo từng đội sản xuất rành mạch, để tránh tự do khai hoang, phá rừng bừa bãi. Đối với thực tế tinh ta cách giải quyết không quá khắt khe, đồng thời không buông trôi như trên là đúng.

Trên đây là những kết quả bước đầu của việc thực hiện phương hướng đã đề ra, song trong quá trình thực hiện đã nảy sinh những vấn đề mới và thiếu sót cần phải kịp thời khắc phục. Đó là: việc thực hiện phương hướng nghề rừng còn đang ở điểm chưa mở rộng được diện. Tỷ trọng cây công nghiệp đối với vùng lúa với 2-3 năm tới ta định từ 15-20% là có phần cao, không phù hợp, vì bình quân diện tích cây lương thực mỗi nhân khẩu hiện nay mới là $1.964m^2$. Qua cuộc vận động, các hợp tác xã yêu cầu cung cấp vật tư kỹ thuật rất lớn, như các loại cây giống, con giống, nguồn vật liệu tốt, bò, dê, cá, lợn, xi măng, máy móc cơ khí, cán bộ kỹ thuật, hướng dẫn thiết kế, v.v.. Nhưng vừa qua ta chưa đáp ứng được, nên có phần hạn chế tốc độ phát triển sản xuất ở dưới. Việc chế biến hoa

màu còn gắp nhiều khó khăn, nhưng kết quả thí nghiệm chưa được tổ chức thực hiện và phổ cập ra nhân dân, hợp tác xã. Năng suất lúa chưa đồng đều có vùng bị bệnh vàng lụi nên năng suất quá thấp (2 xã khu Bản Lầu - Mường Khương). Một số chính sách cụ thể phục vụ cho việc thực hiện phương hướng mới chưa được ban hành như: Chính sách thu mua lương thực đổi với hợp tác xã Mán chủ yếu kinh doanh nghề rừng; chính sách đầu tư đổi với việc chế biến và sử dụng màu, v.v.. Một số chính sách đã có nhưng chưa được nghiên cứu thực hiện tốt, như chính sách phân phối. Việc chỉ đạo thực hiện phương hướng, chỉ đạo thời kỳ thực hiện của cuộc vận động còn thiếu sót. Các cấp ủy huyện coi nhẹ những xã đã qua vận động tập trung, thiếu kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ sít sao, thiếu bố trí theo dõi giúp xã, hợp tác xã thời kỳ thực hiện một cách chu đáo. Do đó đã có tình trạng một, hai xã đã qua vận động nhưng chuyển biến chậm, không bám chặt phương hướng đã đề ra để thực hiện, mà làm đến đâu hay đến đấy, sản xuất, làm nghĩa vụ lương thực trì trệ, hợp tác xã hợp nhất có hình thức (Đồng Tuyển, Bát Xát, Tả Phời, Hợp Thành - Bảo Thắng). Các huyện và các xã năm năng suất cây trồng nhất là lúa của hợp tác xã không chặt, nên vẫn có tình trạng giấu diếm sản lượng, giằng co nhau năng suất giữa huyện, xã, hợp tác xã. Việc giao kế hoạch, theo dõi thực hiện kế hoạch của cơ quan kế hoạch, thống kê vận dụng diện tích theo cân giống ước lượng, chưa sử dụng diện tích đã đo đạc, trong khi đó các hợp tác xã qua vận động cải tiến đã sử dụng số liệu đo đạc nên gây khó khăn cho việc kết luận chính xác năng suất lúa ruộng, v.v.. Huyện chỉ mới nắm xã, chưa đi sâu nắm hợp tác xã. Tỉnh đã quy vùng sản xuất nhưng các huyện, các ngành chưa theo dõi, nắm sản xuất theo vùng.

2. Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật và cải tiến kỹ thuật:

Hướng vừa qua là tập trung vào phục vụ cho thâm canh tăng năng suất cây trồng, chủ yếu là cây lúa, sao cho đạt 5 tấn/ha. Cho nên, tỉnh đã chú trọng vào việc chống 5 tê (nước chảy tràn lan, bờ

cỏ, cấy chay, thả rông, đốt phát rừng bừa bãi), tích cực làm các đường giao thông liên xã, kết hợp giao thông với thủy lợi làm đường từ làng bản ra đồng ruộng, xây dựng các công trình thủy lợi, chủ yếu là thủy lợi nhỏ, xây dựng đồng ruộng, làm đường vùng, bờ thửa, chủ yếu là hệ thống đường đi từ làng ra ruộng, kết hợp với hệ thống tưới tiêu chủ động, Một mặt xây dựng chuồng trại gia súc, nhà ủ phân, nhà giữ trẻ, cơ sở chế biến nông sản, xay xát, lập các cơ sở gây giống, chọn giống tốt; cải tiến công cụ nhất là công việc vận chuyển.

Trong khi thực hiện các chủ trương, biện pháp trên chúng ta gặp phải một số khó khăn: *Nhân lực ít, có hạn, nhưng một lúc phải bảo đảm cả 2 yêu cầu xây dựng của hợp tác xã và phục vụ nhu cầu công việc chống Mỹ, cứu nước (dân công, bộ đội, thanh niên xung phong, v.v.) thiếu vật tư, thiếu cán bộ, công nhân kỹ thuật hướng dẫn, v.v..* Nhưng chúng ta đã biết giáo dục, phát động được *tinh thần tự lực cánh sinh, ý thức tự lập, tự cường* của quần chúng cán bộ, đảng viên, xã viên; động viên được lòng căm thù giặc Mỹ, tinh thần thi đua yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội của quần chúng. Chúng ta còn xây dựng tinh thần hợp tác xã tự làm, cán bộ trên hướng dẫn, kèm cặp, đào tạo công nhân tại chỗ. Nhiều nơi đã biết *phát huy ưu thế và khai thác khả năng tiềm tàng tự nhiên của miền núi*, biết xuất phát từ điều kiện cụ thể từng nơi như: Lợi dụng địa hình, địa thế tự nhiên, đất đá, tre, gỗ, sức nước, sức kéo, v.v. đã thiết kế kỹ thuật thích hợp. Các xã, hợp tác xã đã biết *tổ chức và sử dụng lao động hợp lý* như lập đội thủy lợi chống Mỹ ở hợp tác xã để vừa thay thế nghĩa vụ dân công cho xã viên, vừa xây dựng cơ bản cho hợp tác xã; tổ chức nhóm trẻ để tận dụng sức lao động của phụ nữ, sử dụng hợp lý sức lao động của cụ già.

Từ những cách làm cụ thể và tích cực như trên, *nên kết quả đã đạt được rất lớn*, có thứ một năm làm bằng 5 năm. So với năm 1965, lò vôi tăng 551%, lò gạch tăng 233%, cơ sở rèn tăng 200%, nhà kho tăng 200%. Trước đây 2,8 hợp tác xã mới có 1 nhà kho,

nay 0,86 hợp tác xã đã có 1 nhà kho. Sân phơi tăng 104% trước 4,3 hợp tác xã có 1 sân phơi nay 1 hợp tác xã có 1 sân phơi. Có hợp tác xã mỗi đội sản xuất có 1 nhà kho, 1 sân phơi (Bản Sen, Bảo Nhai). Nhà ủ phân làm 75 cái mới. Nhà giữ trẻ làm 45 cái mới (trước chưa có). Cơ sở chế biến nông sản mới làm và tu sửa cải tiến lại được 21 điểm cối ngàn xát gạo bằng sức nước; 6 điểm cơ khí nhỏ có 21 máy, gồm xay xát, tuốt lúa, nghiên thức ăn gia súc, v.v. chạy bằng sức điện hoặc sức nước.

Các công cụ cải tiến tăng nhiều: quạt hòm tăng 70%, trực lăn tăng 264%, cày cải tiến tăng 134%, bừa cải tiến tăng 106%, cào cỏ sắt tăng 168%, cào cỏ 64A tăng 411%, xe quét tăng 156%, v.v.. Trước đây 3,4 lao động, nay cứ 1,5 lao động có 1 công cụ cải tiến.

Về thủy lợi: Hợp tác xã đã tự làm 14 trạm thủy luân, 103 hồ ao kết hợp tưới nước với nuôi cá, hết 141.148 nhân công (bình quân 1 hợp tác xã bỏ 1.300 công, 1 lao động 12,5 công). Các nơi đã xây dựng 4.805m³ đường vùng, thực hiện tưới tiêu chủ động, đồng thời đã làm xong 10 công trình trung thủy nông, với 112.649 nhân công, 669.212đ vốn đầu tư. Chúng ta cũng đã xây dựng được 2 trạm bơm điện Kim Tân, Soi Lần, công xuất 1.280m³/giờ phục vụ cho khai hoang tăng vụ và nước ăn cho trên 1 vạn dân. Nhờ việc làm thủy lợi khá nên nay diện tích được tưới nước chắc chắn, nắng nhiều cũng không bị hạn đã nâng từ 90% diện tích lên 98% diện tích ruộng 2 vụ.

Về giao thông: Đã hoàn thành 3 đường liên huyện, liên xã (không kể đường bạn giúp) để phục vụ vận chuyển vật tư cho hợp tác xã, và nông sản hàng hóa đi nơi khác. Đến nay đã có 24/29 xã trong vùng có đường ô tô chạy qua. Từ đường trực lớn, các xã đã và đang làm các đường nối liền đến trung tâm mỗi xã. Các đường liên hợp tác xã và từ làng ra đồng cũng được đẩy mạnh. Các hợp tác xã đầu tư 114.000 công làm 50km đường, bình quân 1 lao động đã bỏ 6 công ra làm đường. Do đó, đã có tác dụng phục vụ sản xuất, sinh hoạt, đi lại của nhân dân rất lớn. Có xã như: Bản Sen, Xuân Giao,

đường đi lại trước đây trèo đèo lội suối, nhưng nay có thể đi xe đạp được quanh xã.

Về phân: Số lượng phân bón từ 2.449 kg/ha lên 3.736 kg/ha, chất lượng phân đảm bảo hơn trước. Các hợp tác xã đã bắt đầu sử dụng phân hóa học.

Về giống: Đã thí điểm chọn lọc được các loại giống lúa có năng suất cao như Nông nghiệp 1, 828, khê nấm lùn, Mộc Tuyền và lúa mùa sớm địa phương, v.v. các loại giống tốt đã được phổ cập trong các hợp tác xã. Năm qua toàn vùng đã thay giống cũ bằng giống Nông nghiệp 1 là 70% diện tích, giống 813 là 6% diện tích. Ở tỉnh ta đã xây dựng 8 trạm, trại kỹ thuật để thí nghiệm cây trồng, hoặc để chọn giống, nhân giống (kể cả trại rau, trại cá, trại tằm, ong, trại theo dõi sâu bệnh, v.v.), cơ sở ươm cá giống đã có ở 6 nơi (5 của hợp tác xã, 1 của Nhà nước), hằng năm có thể cung cấp hàng triệu cá con cho các hợp tác xã để không phải về xuôi tải lên như trước. Trại nhân giống lớn Bát Xát của Bộ Công nghiệp giao lại tỉnh cũng đang được củng cố.

Về công nghiệp phục vụ nông nghiệp: Ngoài xưởng cơ khí “Phú Lợi” sản xuất công cụ thường, cải tiến nhờ sự quan tâm của Trung ương và tranh thủ sự viện trợ của tỉnh bạn Vân Nam (Trung Quốc), tỉnh ta đã và đang xây dựng nhà máy cơ khí loại vừa, để tự trang, tự chế các máy móc thường cho nông nghiệp. Quy hoạch thủy điện nhỏ đi liền với cơ khí nhỏ đang được khảo sát, có nơi đã xây dựng. Khi các cơ sở trên xong thì có thể dùng điện vào một số công việc sản xuất ở vùng này, sẽ tác động lớn đối với nông nghiệp. Trong việc thi đua đưa kỹ thuật vào nông nghiệp đã nảy nở nhiều phong trào mới như: Ông làm nhà cho cháu, thanh niên tự làm thủy luân, làm ao hồ ở 5 xã Bản Lầu, làm trung thủy nông ở Phú Nhuận, làm thủy điện nhỏ ở các xã thuộc Bát Xát, v.v..

Những kết quả của việc xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật vừa qua đã có tác dụng thiết thực phục vụ cho thâm canh tăng năng suất cây trồng, tạo nên bước phát triển trong sản xuất nông

nghiệp, tạo nên sự phấn khởi và tin tưởng trong quần chúng đối với phương hướng đã đề ra và đối với tương lai tốt đẹp của mình. Thực tế vừa qua đã chỉ rõ thêm:

- a) Phải có quy hoạch cụ thể về cơ sở vật chất, kỹ thuật toàn diện ở từng xã thì việc xây dựng mọi mặt mới khớp, nếu không thì cái nọ sẽ mâu thuẫn cái kia, cái làm sau mâu thuẫn cái làm trước, gây lãng phí sức người và của, phải làm đi làm lại. Đây là một yêu cầu mới, cấp bách hiện nay.
- b) Hướng dùng lực kéo cho cơ khí nhỏ đối với tinh ta mà khả năng phát triển được mạnh là: phải tận dụng, kết hợp được sức nước, điện, sức súc vật. Khả năng làm thủy điện nhỏ từng bản cũng rất dồi dào.
- c) Biện pháp chủ yếu để đưa năng suất lúa ruộng 2 vụ lên 5 tấn/ha, một năm đối với thực tế vùng thấp tinh ta là phải đù nước, và phải bón phân 16 tấn/ha trở lên, đồng thời cần thay các loại giống tốt nói trên đi đôi với phòng trừ sâu, bệnh, nhất là bệnh vàng lui. (Các biện pháp khác, tất nhiên vẫn phải bảo đảm thực hiện như đã làm hiện nay).
- d) Muốn đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật phải giải quyết tốt bốn vấn đề: *Phát động được tinh thần tự lực cánh sinh của quần chúng*, cơ sở tự làm tạo thành yêu cầu của quần chúng. Cách tốt nhất là xây dựng điển hình, tổ chức tham quan; một mặt *phải biết tận dụng ưu thế tự nhiên của miền núi*, phải phân công lao động hợp lý, có đội chuyên trách xây dựng của hợp tác xã; đồng thời *Nhà nước nhiệt tình giúp đỡ, cung cấp vật tư, hướng dẫn kỹ thuật đầy đủ và kịp thời*, nhưng chỉ giúp khi nào đã phát động được quần chúng tự đứng lên làm (vừa qua nơi nào làm như vậy thì quần chúng đứng ra làm, kết quả nhanh chóng như Cốc San, Mường Vi tự xây cầu, tự làm thủy điện). Ngược lại nơi nào chưa phát động được quần chúng mà đã đưa vào thì rất chật vật, khi làm ra quần chúng không sử dụng (máy tuốt lúa ở Hợp Thành).

đ) Đi đôi với việc vận động quần chúng xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật ở hợp tác xã, phải đẩy mạnh việc xây dựng những cơ sở thuộc Nhà nước như trạm trại kỹ thuật, cơ sở chọn, nhân giống, trường đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật, các cơ sở công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nhất là màng lưới cơ khí phải đi trước một bước thì mới đáp ứng kịp yêu cầu và hỗ trợ đắc lực cho hợp tác xã.

Trên đây là kết quả bước đầu, nếu so với yêu cầu thì còn một số tồn tại và thiếu sót: Việc xây dựng cơ sở chọn, nhân giống chưa được coi trọng đúng mức, chưa nhìn nhận thấy trước yêu cầu mới, nên làm thường nhỏ bé và ít, nên khi có yêu cầu không đáp ứng kịp. Việc sử dụng các loại giống tốt có năng suất cao chưa mạnh. Nguồn phân bón nhiều nhưng vẫn chưa tận dụng được. Mức phân bón chưa đủ, nhưng tê thả rông vẫn còn nặng. Các công trình thủy lợi do Nhà nước xây dựng thường lại kéo dài thời gian, không dứt điểm. Các công trình đã xong thì việc phát huy tác dụng còn ít hiệu quả, quản lý công trình còn yếu.

3. Cải tiến quản lý hợp tác xã, hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới

a) *Mở rộng quy mô hợp tác xã, đưa hợp tác xã lên bậc cao:* Để khắc phục tình hình hợp tác xã quá nhỏ bé, hạn chế khả năng phát triển sản xuất, trong thời kỳ chuẩn bị, tỉnh đã chủ trương mở rộng quy mô hợp tác xã, với mức trung bình nói chung là 50-70 hộ, một số nơi có thể trên dưới 100 hộ và đưa 75% số hộ nông dân trong vùng lên hợp tác xã cấp cao, củng cố các hợp tác xã kém để tạo điều kiện tiến hành cải tiến quản lý.

Kết quả: Đã hợp nhất 58 hợp tác xã nhỏ thành 25 hợp tác xã lớn, nâng quy mô bình quân chung mỗi hợp tác xã từ 35 hộ lên 50 hộ. Ngoài ra đã có 11 hợp tác xã trên 100 hộ, 5 hợp tác xã trên 150 hộ. Những hộ hợp tác xã có quy mô tương đối lớn, sau khi hợp nhất đã thực hiện được việc phân công lao động mới đi vào chuyên môn hóa, do đó năng suất lao động được nâng lên, nguồn sản phẩm hàng hóa mới phát triển, xây dựng được cơ sở vật chất và kỹ thuật

lâu dài (như Quyết Tiến, Quyết Thắng thuộc xã Nam Cường). Chúng ta đã đưa thêm 83 hợp tác xã lên cấp cao, nâng tỷ lệ số hộ vào hợp tác xã cấp cao cả vùng từ 43,33% lên 88,5% (riêng các hợp tác xã cải tiến đều đưa lên cao 100%). Các hợp tác xã đã công hưu thêm 2.923 trâu cày và 20 ha cây ăn quả, xây dựng thêm 5 hợp tác xã mới, kết nạp thêm 219 hộ xã viên, nhận 284 hộ gia đình ở xuôi lên tham gia phát triển kinh tế, văn hóa miền núi (xây dựng 3 hợp tác xã riêng, còn lại xen ghép vào hợp tác xã cũ), nâng tỷ lệ nông dân vào hợp tác xã từ 73,7% lên 92,7%. Các hợp tác xã loại kém đã được củng cố, đưa lên đủ điều kiện để cải tiến quản lý và củng cố lại 41 hợp tác xã hợp nhất nhưng còn ăn chia theo đội. Nhìn chung các hợp tác xã đã qua cải tiến mọi mặt đều có tiến bộ hơn trước. Số hợp tác xã loại khá tăng từ 34% lên 52,1%, loại kém giảm từ 21,2% xuống 13% (số hợp tác xã loại kém phần nhiều là các hợp tác xã thuộc diện củng cố). Toàn vùng đã có 23,1% số hợp tác xã trở thành hợp tác xã tiên tiến năm 1966. Việc mở rộng quy mô hợp tác xã đối với tinh ta phải có phương hướng giải quyết tốt được nhưng khó khăn trong việc hợp nhất là: *dân cư, ruộng đất phân tán, nhiều dân tộc xen kẽ, tập quán sản xuất khác nhau, trình độ quản lý của cán bộ còn yếu*. Nhưng nếu không mở rộng quy mô hợp tác xã đến mức nhất định thích hợp thì không phát triển mạnh được sản xuất. Để khắc phục ta đã mở rộng quy mô hợp tác xã bằng hợp nhất các hợp tác xã nhỏ lại hoặc đưa thêm hộ xã viên miền xuôi vào, khi làm ngoài việc phải vận dụng tốt ba điều kiện: quần chúng yêu cầu, có cán bộ lãnh đạo và có một hợp tác xã cũ tốt làm nòng cốt, ta đã chú trọng giải quyết tốt các vấn đề:

- Xác định rõ được phương hướng sản xuất, mở rộng kinh doanh, tạo thêm sản phẩm hàng hóa mới, tránh tình trạng cộng các hợp tác xã nhỏ lại để cùng sản xuất.
- Điều chỉnh lại ruộng đồng hợp lý, thuận tiện sản xuất, dân cư.
- Thực hiện phân công lại lao động cho thích hợp tập quán, sở trường, ngành nghề săn có của từng dân tộc một cách tỉ mỉ, tình

tiết, lập các đội sản xuất chuyên môn như đội chuyên về lúa, cây công nghiệp, nghề rừng, chăn nuôi, v.v. (Thí dụ: Dân tộc Mán chăn nuôi, trồng rừng, thợ rèn; người Kinh làm vôi, gạch, thám canh ruộng; người Nhăng khai thác rừng, v.v.). Việc lập các đội chuyên canh, chú ý phân theo hộ (trừ một số việc yêu cầu kỹ thuật cao) tránh tập trung hết số lao động khỏe vào một số đội.

- Thực hiện hợp tác xã quy mô lớn, những đội nhỏ, tiện lợi dân cư và sản xuất theo đơn vị xóm. *Hợp tác xã nhiều dân tộc*, những đội sản xuất riêng từng dân tộc.

- Bồi dưỡng và chọn lọc tốt cán bộ lãnh đạo của hợp tác xã nhất là kế toán.

- Thực hiện tốt việc ba khoán giữa hợp tác xã với các đội phù hợp với miền núi, làm tốt công tác phân phối theo chế độ ba khoán có thuởng, có phạt rành mạch.

- Giáo dục nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ săn có của nhân dân các dân tộc địa phương, tinh thần khá kẽm cặp kém, giác ngộ ý thức dân tộc xã hội chủ nghĩa, đoàn kết, trên cơ sở mới, cùng nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng hậu phương, v.v.. *Trên cơ sở giải quyết tốt tư tưởng mà dân chủ bàn bạc với quần chúng tự nguyện giải quyết các vấn đề thường hay mắc mớ khi hợp nhất hợp tác xã* như: quỹ, cổ phần, ruộng đất tốt xấu chênh lệch, điều chỉnh ruộng đất, sức kéo...

- Nhận thức rõ yêu cầu của việc mở rộng quy mô hợp tác xã là yêu cầu của việc thực hiện phương hướng sản xuất mới đòi hỏi, không mở rộng quy mô thì không thực hiện được phương hướng sản xuất mới (mở rộng để thực hiện phương hướng sản xuất mới).

Vừa qua hợp tác xã nào hợp nhất giải quyết tốt được các vấn đề trên, thì kết quả sản xuất của hợp tác xã phát triển, thu nhập tăng lên, xã viên phấn khởi, tinh, huyễn không phải chạy theo giải quyết mắc mớ (Tiền Phong, Quyết Thắng, Quyết Tiến, v.v.). Ngược

lại nơi nào giải quyết không tốt các vấn đề trên thì kết quả sản xuất không phát triển, tình hình hợp tác xã lùng nhùng, hợp nhất nhưng chỉ có hình thức (Đồng Tuyển, Tả Phời).

Việc mở rộng quy mô hợp tác xã vừa qua đã làm thận trọng từng bước, có phần phù hợp với hoàn cảnh tỉnh ta. Nhưng do chúng ta chưa sớm nhận thức *yêu cầu của việc mở rộng quy mô chính là do việc thực hiện phương hướng sản xuất mới đòi hỏi* nên chưa tích cực tạo điều kiện để hợp nhất số hợp tác xã nhỏ có điều kiện một cách mạnh bạo hơn (nhất là đợt 1).

Thực tế của tỉnh ta hiện nay sản xuất thủ công, cho nên vùng thấp hiện nay phải tiếp tục đưa quy mô lên phổ biến mỗi hợp tác xã vào khoảng trên 150 hộ, 100 đến 150ha ruộng đất trở lên, đồng thời phải tích cực tạo điều kiện thí điểm dần dần tiến tới hợp tác xã quy mô toàn xã là phổ biến, thì mới có đủ điều kiện phân công lại lao động hợp lý, sản xuất mới có thể tạo ra được những sản phẩm hàng hóa mới. Vì một xã hiện nay thường là một thôn cũ ngày xưa, tình cảm quần chúng có sự gắn bó lâu đời, liên quan khăng khít với nhau trong sản xuất lại cùng một đồng ruộng, đồng cỏ chăn nuôi, cùng hệ thống thủy lợi, giao thông, ở chung một thung lũng, dân cư trong xã tương đối tập trung, không xa nhau lắm; số hộ cũng không nhiều; số xã có từ 250-450 hộ một xã là phổ biến. Thực tế của tỉnh ta cũng đã có một số hợp tác xã quy mô trên 200 hộ và quy mô toàn xã được quản lý tốt và phát triển sản xuất tốt (Quyết Tiến, Quyết Thắng, Sáng Shải, Tả Chải, Phố Ly, Thủ Dầu Một, Bản Vược).

Khi hợp tác xã hợp nhất phải có đủ ba điều kiện như Trung ương đã quy định, ngoài ra phải chú ý thêm ba điều kiện nữa là:

- Đã xác định được phương hướng sản xuất rõ ràng phù hợp, có kế hoạch phát triển sản xuất toàn diện.

- Có đủ lao động để thực hiện phân công lao động mới, đi vào chuyên môn hóa.

- Đảm bảo đoàn kết, nhất trí giữa các dân tộc trong hợp tác xã, và đoàn kết nội bộ hợp tác xã nói chung.

Hiện nay, quy mô hợp tác xã của ta vẫn quá nhỏ, một số hợp tác xã thuộc diện cung cấp chưa xác định được phương hướng cụ thể, số hợp tác xã kém vẫn còn. Đó là vấn đề tồn tại phải tiếp tục giải quyết.

Đi đôi với hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng cũng được cung cấp, phát triển. Hiện nay 25/29 xã có cửa hàng và quỹ tín dụng nên đã có tác dụng hỗ trợ lẫn nhau rất lớn. Số vốn huy động của nhân dân chiếm 512.628đ trong số 699.524đ của ngân hàng cho nhân dân vay, và giảm được rất nhiều công đi chợ xa, v.v..

b) *Quản lý lao động:* Việc quản lý lao động, chúng ta đã xoay quanh vấn đề làm sao tận dụng hết được mọi khả năng lao động có sẵn ở địa phương, giải quyết tình hình thiếu lao động lúc thời vụ dồn dập, thừa lao động lúc thời vụ không dồn dập, lãng phí lao động do tập quán sản xuất sinh hoạt cũ gây ra (đi chợ, cưới, ma, giỗ tết, v.v.). Đảm bảo phấn đấu một năm góp cho hợp tác xã 220 công trở lên, để vừa thâm canh tăng năng suất cây trồng, vừa mở rộng kinh doanh của hợp tác xã, vừa đáp ứng yêu cầu huy động lao động của Nhà nước. Ngoài việc giáo dục xã viên đăng ký ngày công góp cho hợp tác xã, chúng ta đã giải quyết vấn đề lao động bằng cách:

- Tổ chức các đội chuyên môn hóa sản xuất như: đội thủy lợi chống Mặn để thay thế nghĩa vụ dân công cho xã viên, lập các đội chuyên canh, v.v..

- Cải tiến công cụ, trước mắt là công cụ vận chuyển, đưa cơ khí nhỏ vào khâu chế biến, xay xát, giảm bớt những khâu lao động không trực tiếp cho thâm canh tăng năng suất. Đi đôi, phải đảm bảo đủ công cụ thường cả về số lượng và chất lượng.

- Sử dụng tốt sức lao động của chị em phụ nữ, tổ chức các nhóm trẻ, nhà trẻ, đảm bảo việc trông nom con cái, để chị em đi tham gia sản xuất.

- Tổ chức việc phân phối hợp lý, thực hiện mua bán tận nơi sản xuất để nhân dân đỡ phải đi chợ mất công, vận tải xa, v.v. dành nhiều ngày giờ vào sản xuất, như mở thêm các cửa hàng hợp tác xã mua bán, mở thêm quầy hàng ở các hợp tác xã, lập kho thu mua lương thực, thực phẩm gần nơi sản xuất.

- Cày cấy rải vụ, rải lao động để tránh tình trạng lao động khẩn trương lúc cấy gặt. Trước đây theo tập quán cũ, chiêm mùa thường cấy một loại giống lúa, nên các khâu công tác, nhất là lúc cấy, gặt thường bị dồn dập, khẩn trương, nay chiêm đã chọn hai loại giống chiêm xuân: Nông nghiệp 1, Lộc mào; mùa có ba loại: mùa sớm, mùa trung, mùa muộn. Như vậy thời vụ cấy gặt xê xích nhau do đó lao động cũng được rải ra các tháng (như Hợp tác xã Tiên Phong đã làm).

- Thực hiện tốt việc khoán việc giữa đội và xã viên hàng ngày, ba khoán tốt giữa hợp tác xã và đội (chú ý không phải là “khoán gia đình”).

- Dựa theo yêu cầu của phương hướng sản xuất từng hợp tác xã mà tiếp nhận lao động ở xuôi lên xen ghép vào các hợp tác xã một cách có kế hoạch, có ý định trước, cần loại lao động nào thì nhập loại ấy. Ví dụ: Cần trồng mía thì nhập hộ đã quen trồng mía có năng suất cao vào, cần làm vôi gạch thì đưa người biết làm vôi gạch vào, v.v..

Giải quyết vấn đề lao động như trên, thực tế chứng minh là tốt. Kết quả đến nay ngày công xã viên góp cho hợp tác xã bình quân đã được nâng lên từ 129 công lên 161 công một năm. Giá trị ngày công 0đ91 lên 1đ12 (số liệu của 30 hợp tác xã). Các hợp tác xã đã ổn định lại các tổ đội sản xuất một cách hợp lý. Các hợp tác xã qua cải tiến đã lập ra 52 đội thủ công và rừng, 44 đội chăn nuôi, 32 đội thủy lợi chống Mỹ, thay thế nghĩa vụ dân công cho xã viên và xây dựng cơ bản của hợp tác xã. Năm nay có một số xã do có đội thủy lợi chuyên làm nghĩa vụ dân công nên vượt mức nghĩa vụ dân công cho Nhà nước (Quang Kim, Muồng Vi). Toàn vùng đã có 88

nhóm trẻ, 238 bảo mẫu, 982 cháu. Có nhóm trẻ, ngày công của phụ nữ tham gia sản xuất tăng lên rõ rệt. Ví dụ, Hợp tác xã Bản Quẩn, số công của chị em phụ nữ đã tăng từ 163 công lên 207 công một năm lao động, một đội sản xuất có 32 nữ đã tăng 2.236 công. Khi chưa có vườn trẻ có nhiều chị em cả năm không làm được công nào, sau khi có nhà trẻ đã góp được hàng trăm công. Các xã đã qua cuộc vận động đến nay đều đã có cửa hàng hợp tác xã mua bán. Vừa qua, đã xây dựng thêm 8 cửa hàng mới, xây dựng nhiều kho thu mua lương thực phân tán sâu xuống gần nơi sản xuất, nhập thêm 284 hộ xuôi lèn xen ghép vào các hợp tác xã, v.v..

Việc ba khoán, khoán việc thực hiện theo cách đơn giản, phù hợp với trình độ xã viên hiện nay, bằng cách là: chưa xếp bậc công việc, mà định khối lượng công việc, tiêu chuẩn tính công theo loại khó dễ thực tế tại từng thửa ruộng, Kết quả xã viên dễ nhớ, làm đến đâu thực hiện được đến đấy. Số hợp tác xã ba khoán, việc khoán được tăng lên. Số hợp tác xã ba khoán trước cải tiến 10%, nay 50%, số còn lại đều thực hiện khoán việc. Việc khoán việc không chỉ áp dụng trong công tác trồng trọt, chăn nuôi, mà một số nơi đã biết dùng hình thức khoán việc để tận dụng thời giờ nhàn rỗi của xã viên vào việc xây dựng giao thông, làng chiến đấu, phòng không, v.v. rất có hiệu quả (xã Bảo Sơn làm đường giao thông quanh xã, Quang Kim đào giao thông hào quanh làng). Các đội tổ sản xuất đã thực hiện được 4 cố định.

Nhìn chung, việc quản lý lao động của các hợp tác xã sau cải tiến đã có tiến bộ nhiều so với trước và đang dần dần đi vào nền nếp, năng suất lao động của một ngày công nâng lên, ý thức lao động của xã viên được đề cao, tránh được tình trạng đoàn kết chung chung, lao động bình quân trước đây. Làm tốt được ba vấn đề nhà trẻ, nhóm trẻ, cải tiến việc xay giã lương thực, đi chợ đổi với tinh ta thực chất là vấn đề giải phóng lao động của phụ nữ. Tuy nhiên, hiện nay còn một số hợp tác xã chưa giải quyết tốt được vấn đề lao động như cách trên, nên việc quản lý lao động vẫn bị lúng

túng, còn một số việc và một số hợp tác xã ở diện củng cố vẫn còn bình công chấm điểm.

c) *Quản lý tài vụ*

Các hợp tác xã đã kiểm tra, kiểm kê lại được tài sản, vốn quỹ của hợp tác xã, thanh toán, quy trách nhiệm rõ ràng, lập lại được sổ sách của hợp tác xã theo kiểu kế toán đơn. Các cán bộ xã viên đều đã được tổ chức học tập về chế độ, nguyên tắc tài vụ. Hệ thống cán bộ tài vụ, kế toán hợp tác xã được củng cố lại và bồi dưỡng tại chỗ cho 804 kế toán; mở lớp bồi dưỡng tương đối có hệ thống về kế toán ở tỉnh cho 374 người. Các hợp tác xã hiện nay đều có kế toán được bồi dưỡng. Trong cuộc vận động đã giải quyết ổn thỏa 33 vụ tài chính mắc mớ, nhập nhằng tham ô. Cách giải quyết là lấy việc giáo dục có tình có lý, động viên mặt tích cực của người thiếu sót, để anh em tự nguyện báo cáo, dân chủ bàn bạc với xã viên giải quyết là chính. Do đó xã viên vui lòng, người có thiếu sót phấn khởi, phát huy mặt tích cực, khắc phục mặt thiếu sót của mình, đẩy mạnh công tác của hợp tác xã. Nhìn chung công tác tài vụ của hợp tác xã đã bước đầu đi vào có nền nếp, nhưng ở mức độ thấp, còn phải tích cực tiếp tục nâng lên. Vấn đề khó khăn lúng túng ở hợp tác xã hiện nay vẫn là việc thanh quyết toán hằng năm, hằng vụ chưa được kịp thời, dứt khoát, nên gây ảnh hưởng không tốt đến tư tưởng xã viên.

d) *Giải quyết một số vấn đề về chính sách:* Chúng ta đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên, xã viên học tập lại một số chính sách cần thiết trong hợp tác xã như: Đất 5%, đất cho mượn, công hữu trâu bò, chăn nuôi, chế độ phụ cấp công điểm cán bộ, v.v.. Trên cơ sở quán triệt được nội dung tinh thần của chính sách để tiến hành kiểm điểm, sửa chữa thiếu sót, chấp hành đúng chính sách đã có. Nhìn chung các hợp tác xã đã tiến hành việc sửa chữa các chính sách trên được tốt. Căn cứ vào hoàn cảnh thực tế của ta, Tỉnh ủy đã nghiên cứu vận dụng cụ thể chính sách chung của Trung ương vào điều kiện địa phương, bằng các nghị quyết và thông tri, chỉ thị hướng dẫn, như các vấn đề:

- Phân đất để lại cho gia đình xã viên để từ 5 đến 7% là đất hiện nay tiện lợi sản xuất cho gia đình xã viên và hợp tác xã, không nhất thiết để đất cũ khi vào hợp tác xã. Đất cho mượn nói chung là đất, nhưng cá biệt có vài mảnh ruộng quá nhỏ (đầu hươu, mõn nai) do xã viên tự khai phá đưa vào hợp tác xã không đáng kinh doanh cũng không có lợi thì cũng có thể cho người đó mượn.

- Việc tổ chức giữ trẻ do hợp tác xã tổ chức và quản lý. Hợp tác xã trả cả công điểm cho bảo mẫu, bố mẹ các cháu không phải trả.

- Nghị quyết về chăn nuôi quy định cụ thể về việc thu mua lợn thịt, lợn giống, đất để chăn nuôi tập thể, công hữu trâu bò, v.v..

- Nghị quyết về nghề rừng: Quy định nhiệm vụ, phương hướng và các chế độ, nguyên tắc quản lý, bảo vệ, trồng rừng, chống tệ đốt phá rừng bừa bãi, v.v..

- Bản hướng dẫn cụ thể về chế độ phụ cấp công điểm cho cán bộ hợp tác xã, v.v. công điểm đổi với đội viên thủy lợi, chế độ đổi với những xã viên chuyên làm nghề rừng, v.v..

Những quy định cụ thể để vận dụng các chính sách như trên qua thực hiện tuy còn có điều phải tiếp tục nghiên cứu bổ sung, nhưng nói chung là phù hợp, đã có tác dụng thúc đẩy nhất định đến sản xuất của hợp tác xã, và tư tưởng xã viên. Tuy vậy, hiện nay việc chấp hành chính sách ở một số nơi còn nhiều thiếu sót. Một số chính sách như đầu tư, khuyến khích đổi với việc chế biến hoa màu, chính sách lương thực, thu mua đổi với hợp tác xã Mán từ du canh chuyển sang định canh làm nghề rừng cần phải nghiên cứu để đề nghị với Trung ương. Việc thực hiện chính sách đã có trong một số nơi vẫn chưa chấp hành được tốt (như chính sách phân phối lương thực).

đ) *Thực hiện quản lý dân chủ đảm bảo quyền làm chủ tập thể của xã viên.* Trong cuộc vận động vừa qua đã làm được một số việc như: mở đại hội xã viên, bầu cử các ban quản trị, bàn bạc xây dựng kế hoạch, xác định phương hướng sản xuất của hợp tác xã, tiến hành việc phê bình và tự phê bình giữa lãnh đạo và xã viên; bàn bạc các

định mức lao động, báo cáo công điểm, tài chính công khai v.v.. Nhờ vậy, mọi mặt của cuộc vận động đã đạt được như các phần trên là do có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân quan trọng chủ yếu là ta đã phát huy được quyền dân chủ của xã viên, và xã viên bàn bạc dân chủ giải quyết.

4. Tăng cường lãnh đạo

Xuất phát từ tình hình cơ sở Đảng của ta còn mới, số lượng đảng viên các chi bộ nông thôn còn ít, trình độ cán bộ cơ sở còn thấp, nên trong khi tiến hành cuộc vận động Tỉnh ủy chủ trương "*Phải đặc biệt chú trọng làm tốt công tác xây dựng Đảng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, coi đây là yêu cầu cơ bản nhất, quyết định thắng lợi của cuộc vận động và lâu dài về sau*". Cách làm là gắn liền công tác xây dựng chi bộ bốn tốt vào cuộc vận động cải tiến quản lý. *Trên cơ sở làm tốt công tác xây dựng chi bộ, đào tạo bồi dưỡng tốt được cán bộ cơ sở mà tiến hành cuộc vận động*. Công tác đó phải làm thường xuyên với mỗi khâu, mỗi bước, mỗi thời kỳ công tác trong cuộc vận động, v.v..

Tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ở nông thôn chính là tăng cường năng lực lãnh đạo của chi bộ, sao cho chi bộ có đủ số lượng, chất lượng, từng đồng chí đảng viên, nhất là cán bộ cốt cán, có đủ tài đức, đi sâu vào chỉ đạo sản xuất và hợp tác xã. Đi đôi là củng cố, xây dựng tốt các đoàn thể quần chúng và chính quyền, hướng hoạt động của các tổ chức đó đi sâu vào sản xuất và hợp tác xã. *Trên cơ sở củng cố đầy mạnh sự hoạt động của các tổ chức quần chúng mà tạo ra khí thế mới của quần chúng có tổ chức*. Mức phấn đấu là 100% chi bộ, 100% chi đoàn thanh niên lao động thành 4 tốt, hầu hết các ủy ban xã đạt năm tốt, phụ nữ ba đảm đang, phụ lão ba giỏi, dân quân, công an quyết thắng; mỗi ngành, mỗi giới ở xã và mỗi hợp tác xã có từ 4 đến 5 cán bộ biết cách làm việc, tự động được công tác, nhất là cán bộ chủ chốt xã, hợp tác xã. Các ban quản trị, kiểm soát, kế toán, đội trưởng, đội phó phải được kiện toàn, đưa đảng viên, đoàn viên,

cán bộ phụ nữ, cán bộ trẻ có khả năng, tín nhiệm, có tinh thần tích cực xây dựng hợp tác xã vào lãnh đạo hợp tác xã. Phương hướng là lấy việc bồi dưỡng cho những cán bộ cũ còn yếu là chính, tránh thay đổi không thật cần thiết, trừ trường hợp không còn tín nhiệm, biểu hiện xấu không thể giáo dục được nữa. Khi làm thì chú trọng giải quyết tốt xã kém, chi bộ kém, đảng viên kém, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trẻ và chỉ đạo chặt chẽ đối với cơ sở có kiểm tra đôn đốc thường xuyên. Yêu cầu đặt ra là mọi công tác khác đạt yêu cầu nhưng cũng cố xây dựng chi bộ, đào tạo bồi dưỡng cán bộ chưa tốt thì coi như chưa đạt, không được chuyển bước công tác.

Thực hiện theo nội dung đó, đến nay về chi bộ đã có 15/29 chi bộ đạt yêu cầu bốn tốt, đặc biệt đã đưa được 6 chi bộ loại kém lên bốn tốt, và giữ vững 8 chi bộ 4 tốt trong 2, 3 năm liền, trong đó có 3 chi bộ được Trung ương biểu dương (Bảo Nhai, Quang Kim, Phố Lu), số đảng viên tăng thêm 207 đồng chí, trong đó 19% là phụ nữ. Số mới phát triển được 129 đảng viên, trong đó có 25% là phụ nữ và đa số là dân tộc, tăng 37% so với cũ. Có chi bộ trước đây hai, ba năm không phát triển Đảng, nay chỉ khoảng một năm từ 6 đảng viên cũ tăng lên 30 đảng viên, trong đó có 21 đảng viên mới kết nạp và chi bộ từ loại quá kém lên bốn tốt (Bản Sen). Chất lượng đảng viên, chi ủy viên được nâng lên rõ rệt. Số đảng viên đạt tiêu chuẩn bốn tốt từ 44% lên 59%. Số đảng viên kém từ 12% xuống 9%. Riêng đợt 2 đã bồi dưỡng được 6 đảng viên quá kém, chây lười, bỏ công tác và sinh hoạt nay trở lại hoạt động tích cực. Có đảng viên 2, 3 năm bỏ sinh hoạt, công tác nay trở lại hoạt động tốt, giữ vai trò nòng cốt trong hợp tác xã và là đảng viên bốn tốt (đồng chí Lùng ở Bản Cầm, đồng chí Dũng ở Bản Sen). Các ban chi ủy đều được kiện toàn, bổ sung đưa nhiều cán bộ trẻ có khả năng vào lãnh đạo. Trong khi kiện toàn đã đặc biệt chú trọng bí thư và phó bí thư, đã đề bạt, bổ sung 27 chi ủy viên mới (trong đó có 2 bí thư, 2 phó bí thư). Số chi ủy viên khá đã từ 61% lên 74 %. Tổng số có 29 bí thư

chi bộ và Đảng ủy xã, đã có 24 đồng chí tương đối tự động được công tác; đã thanh toán được 10 hợp tác xã chưa có đảng viên. Ngoài việc bồi dưỡng tại chỗ ở cơ sở ta còn điều đi thoát ly một thời gian để kèm cặp, dùi dắt 106 người, đồng thời mở lớp tập huấn, cần gì học nấy, học đến đâu, làm đến đấy cho 3.605 cán bộ hợp tác xã, đảng viên, đoàn viên. Các xã cử đi học dài hạn 152 người, thoát ly 438 người (riêng đợt 2). Ở tỉnh ta thành lập trường quản lý kinh tế - kỹ thuật nông nghiệp, mở trường thủy lợi để bồi dưỡng đào tạo về nghiệp vụ quản lý và kỹ thuật cho hợp tác xã.

Mặt khác, chúng ta đã phát triển mạnh các trường thanh niên dân tộc, vừa học vừa làm, vừa học văn hóa, vừa học nghiệp vụ quản lý - kỹ thuật thực hành để nhằm đào tạo lớp thanh niên có văn hóa, hiểu về kỹ thuật, trở về phục vụ các hợp tác xã, cũng như cung cấp cho các trường quản lý - kỹ thuật của tỉnh (hiện nay đã có 5 trường ở 5 huyện, 330 học sinh).

Các ban quản trị, kiểm soát, kế toán hợp tác xã đều được bầu lại, đã đưa 393 đảng viên trực tiếp lãnh đạo hợp tác xã. Riêng đợt 2 đã đề bạt 92 người vào ban quản trị, giữ chức vụ chủ nhiệm và phó chủ nhiệm, 225 người làm đội trưởng. Các ban quản trị loại khá đã tăng từ 39,7% lên 55,7%. Số chị em phụ nữ tham gia lãnh đạo hợp tác xã trước đây rất ít nay đã có 13,3% trong ban quản trị, 6% trong đội trưởng, 27% là đội phó và 9 nữ là chủ nhiệm và phó chủ nhiệm.

Các đoàn thể quần chúng trong vùng cải tiến, như thanh niên năm 1966 đã có 63% chi đoàn, 54% xã đoàn đạt yêu cầu bốn tốt, phong trào ba sẵn sàng được đẩy mạnh. Ngoài việc xung phong tòng quân, đi thanh niên xung phong, đi thoát ly công tác thì trong mặt trận sản xuất, thanh niên có phong trào xung phong làm thủy lợi, xây dựng cơ bản của hợp tác xã (như thanh niên Hợp tác xã Na Lang tự xây dựng thành công trạm thủy luân, Hợp tác xã Na Vai chỉ có hơn 10 thanh niên đã mạnh bạo xây dựng hồ chứa nước hàng nghìn khối đất thành công, v.v.). Về phụ nữ đã có 19 xã và 6

chi hội đạt tiêu chuẩn ba đẩm đang. Trong phong trào ba đẩm đang đã có hàng nghìn chị em tập cà bừa thay thế cho nam giới. Về phụ lão, có 18 xã và 6 hợp tác xã đạt tiêu chuẩn ba giỏi. Ở các xã Bản Lầu, Bản Sen có phong trào “ông làm nhà cho cháu”. Ở Bảo Thắng có phong trào phụ lão đưa chuối lên ngôi đã trồng hàng vạn cây chuối cho hợp tác xã.

Về chính quyền đã có 65,5% số xã đạt chính quyền năm tốt. Phong trào bảo vệ trị an được đẩy mạnh, đã có 28 xã là loại khá trong đó có 6 xã đạt tiêu chuẩn tiên tiến, 4 xã được đề nghị là Quyết thắng, lực lượng dân quân, công an được củng cố phát triển, nâng cao vai trò tích cực trong sản xuất và chiến đấu. Cách làm việc của chi bộ, của chính quyền và các đoàn thể đã đi sâu vào chỉ đạo sản xuất, nghiệp vụ quản lý kỹ thuật hơn trước. Sự phân công giữa chi bộ và ủy ban có phần rõ nhiệm vụ hơn trước, đỡ bao biện lẫn nhau, do đó việc nắm và thực hiện sản xuất chiến đấu cũng tốt hơn trước.

Thực tế vừa qua chứng minh rõ rệt nơi nào nắm được khâu xây dựng Đảng, củng cố chi bộ, đào tạo cán bộ, bồi dưỡng được cán bộ cơ sở tự làm ngay từ đầu, nắm chắc các đoàn thể quần chúng, lấy các phong trào thi đua của từng đoàn thể làm động lực đẩy khí thế quần chúng lên từng bước, thì ở nơi đó từ kém lên khá một cách nhanh chóng, công việc chạy đều, cán bộ xã hăng say, cán bộ trên về giúp thanh thả (Bản Sen - Mường Khương). Ngược lại, có nơi không làm tốt được khâu củng cố chi bộ ngay từ đầu, thì kết quả cũng ngược lại, công việc không chạy, nội bộ chi bộ lủng củng, xã bi quan, cán bộ trên về giúp long đong, vất vả, chạy ngược, chạy xuôi, công việc bị kéo dài, kết quả là đi đường vòng, cuối cùng vẫn phải làm tốt khâu chi bộ, thì mọi việc mới tiến triển khá từ chi bộ kém, xã kém trở nên chi bộ bốn tốt và xã khá (Trịnh Tường - Bát Xát).

Vừa qua một số xã kém, chi bộ kém, nhưng chỉ một thời gian ngắn các chi bộ và xã đó trở lên khá. Có chi bộ tiến bộ vượt bậc, như các chi bộ Bản Sen, Bản Phiệt, Trịnh Tường, Cốc Mỳ. Kết quả

đó có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân quan trọng là đã làm tốt được các vấn đề:

a) *Đã xây dựng được chi bộ có đủ số lượng, chất lượng đảng viên đến mức nhất định, đủ phân công, đảm đương mọi công việc ở xã, đưa thêm được nhiều phần tử tiên tiến, tuổi trẻ vào Đảng, tăng thêm được sức mạnh của chi bộ.* Trong phát triển Đảng, đã có đấu tranh trong nội bộ, chống tư tưởng phong kiến hẹp hòi, nhìn nhận một chiều, chỉ thấy mặt yếu của phụ nữ và thanh niên như đồng con, không đi tham gia hội họp được, không có thành tích, chưa có thủ thách, v.v. làm cho mọi người thấy hết mặt ưu điểm, mặt mạnh của phụ nữ và thanh niên, bằng những thực tế ngay trong lao động sản xuất chiến đấu hiện nay ở địa phương để thuyết phục, đồng thời chống tự ti của chị em nữ. Sau khi kết nạp đối với đảng viên nữ, nên phân công thích hợp với hoàn cảnh con cái của chị em, tạo điều kiện để chị em phát huy khả năng của mình, như gần nhà, không phải đi họp xa, v.v.. Cách làm, phải nắm chắc lý lịch, có phương pháp tuyên truyền phát triển đảng thích hợp, phân công cá nhân phụ trách tuyên truyền, giác ngộ đối tượng, mở nhiều lớp huấn luyện cảm tình Đảng, tuyên truyền đối với nữ, nhất là nữ dân tộc, tập quán phong kiến nặng, nên phải phân công những đảng viên cũ có tín nhiệm, đúng tuổi phụ trách, lúc đầu có thể từ lớp đứng tuổi, xong qua già kết nạp trẻ.

b) *Chọn lọc, bồi dưỡng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, tự động công tác, mạnh dạn để bạt cán bộ trẻ. Đồng chí Bí thư chi bộ phải được chọn lọc có đủ tài đức, có tinh thần hăng hái mạnh bạo vươn lên, kiên quyết điều chỉnh đổi mới các đồng chí không còn khả năng vươn lên. Trong việc lựa chọn cán bộ phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa cán bộ già, cũ với cán bộ trẻ, mới. Ở Bản Lầu (Mường Khương) vừa qua đã giải quyết bằng cách: qua già tìm trẻ, bồi dưỡng trẻ, lấy trẻ thúc đẩy già, cố kết trách nhiệm giữa già và trẻ, già trẻ bổ sung hỗ trợ lẫn nhau, đồng thời có chính sách sử dụng đổi dải thích đáng với các đồng chí già, kết quả đã rất tốt (đồng chí*

Bí thư cũ già yếu tự nguyện chọn đồng chí khác thay thế và hết sức giúp đỡ đồng chí mới hoàn thành nhiệm vụ).

c) *Làm cho các đảng viên hoạt động đều, thanh toán đảng viên kém*: Cách giải quyết đảng viên kém phải thật có tình có lý, ngoài việc giáo dục động viên chung, cần phải đi sâu vào tâm tư, tình cảm, hoàn cảnh và những mắc mớ cụ thể riêng của từng người để giáo dục một cách thật kiên trì, thực tế vừa qua đã sáng tỏ rằng: mỗi đảng viên đang từ khá sút xuống, ngoài nguyên nhân chung đều có nguyên nhân riêng. Có người vì gia đình, vợ con ốm yếu, vì bối vợ, vì lo ngại lịch sử gia đình bản thân, v.v. nên phải động viên mặt tích cực, lấy tích cực khắc phục mặt tiêu cực, chỉ rõ thiếu sót của từng người. Làm như vậy có kết quả hơn là đóng cửa lại kiểm thảo đi kiểm thảo lại.

d) *Việc bồi dưỡng đào tạo cán bộ cơ sở, dự kiến kiện toàn tổ chức* được chú ý làm ngay từ đầu. Việc sắp xếp tổ chức, đều có dự kiến trước chọn người bổ sung, kèm cặp, dùn dắt trong suốt thời kỳ chuẩn bị. Đối với từng tổ chức, từng cá nhân được giao trách nhiệm, xác định trách nhiệm rõ ràng từ đầu, bằng cách là tổng kết và phát huy phong trào thi đua của chi bộ, các đoàn thể, phê bình, tự phê bình chung và từng người, sau đó từng tổ chức và cá nhân có chương trình phấn đấu riêng của mình. Cách bồi dưỡng tốt nhất là kèm cặp trong thực tế và học gì làm nấy ngay, và cho đi xem thực tế những điển hình tốt.

đ) *Biết đẩy mạnh sản xuất từng đợt*: có sơ kết, tổng kết, bình bầu thi đua phải qua các phong trào sản xuất mà chọn lọc những phần tử tích cực mà bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng, vào đoàn... Chi bộ xã Bản Sen một thời gian ngắn phát triển thêm được trên 20 đảng viên, chính là đã làm theo cách này. Ví dụ: trong phong trào xây dựng vườn trẻ đã chọn được một đảng viên, trong thanh niên làm hồ ao chọn được 3 đảng viên, trong các đợt sản xuất ngắn chọn được 11 đảng viên. Biết xây dựng điển hình toàn diện và từng việc một, tổ chức tham quan học tập tại chỗ và đích thân cấp ủy lãnh đạo tập trung làm tốt một điểm, xong lấy điểm thúc toàn diện tiến lên.

Tóm lại những xã kém, chi bộ kém, hợp tác xã kém vừa qua trở nên khá một cách nhanh chóng có ba nguyên nhân chủ yếu:

- Đã xây dựng được chi bộ có đủ số lượng, chất lượng đảng viên đến mức nhất định để phân công, đưa thêm được nhiều phân tử tiên tiến mới, tuổi trẻ vào Đảng.

- Chọn lọc, bồi dưỡng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo tự động công tác, mạnh dạn đềbat cán bộ trẻ, chọn đúng bí thư có đủ tài đức, có tinh thần hăng hái vươn lên, kiên quyết điều chỉnh công tác đối với các đồng chí không còn vươn lên được.

- Dùng phương hướng điển hình để giải quyết tư tưởng, đích thân cấp ủy lãnh đạo tập trung làm tốt một điểm, xong lấy điểm thúc diện.

Trên đây là những kết quả đã đạt được, nhưng hiện nay vẫn còn có chi bộ và chi ủy kém, một vài xã đã qua vận động nhưng sự tiến bộ chậm, chưa có chuyển biến mạnh (Tả Phời, Hợp Thành, Đồng Tuyền). Cán bộ cơ sở mới bước đầu được bồi dưỡng đi vào công tác quản lý, kỹ thuật, trình độ lãnh đạo so với yêu cầu mới đòi hỏi nhin chung còn thấp, chưa đáp ứng kịp. Những xã chưa có chuyển biến mạnh có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân cơ bản vẫn là ở đây khi tiến hành vận động chưa làm tốt được khâu xây dựng chi bộ, chọn lọc bồi dưỡng được cán bộ cốt cán, chưa chọn được đúng cán bộ nòng cốt, tác phong chỉ đạo của huyệnvà cán bộ trên về giúp chưa đi đúng đường lối quần chúng, chưa phát động quần chúng tự lực vươn lên mà còn bao biện làm thay.

Phần thứ ba

PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH VÀ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CUỘC VẬN ĐỘNG

Khi có nghị quyết của Trung ương về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, Tỉnh ủy đã tập thể học tập,

nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về cuộc vận động, đồng thời truyền đạt sâu sắc đến các cấp, các ngành trong tỉnh. Trước khi đề ra kế hoạch cuộc vận động, đích thân đồng chí Bí thư và đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách nông nghiệp đi học tập, rút kinh nghiệm cách tiến hành cuộc vận động của hợp tác xã Na Cà ở Lạng Sơn, do Trung ương và tỉnh Lạng Sơn thí điểm. Trước khi mở đợt vận động, tỉnh đã cử đồng chí Thường vụ phụ trách nông nghiệp, một số đồng chí Tỉnh ủy viên, các Thường vụ phụ trách nông nghiệp huyện và một số cán bộ làm công tác nông nghiệp của tỉnh, tiến hành thí điểm 3 hợp tác xã khá, trung bình, kém ở xã Quang Kim, huyện Bát Xát, để rút kinh nghiệm trong việc vận dụng chỉ thị, nghị quyết của Trung ương vào hoàn cảnh cụ thể ở địa phương và tìm ra phương pháp tiến hành.

Sau khi làm thí điểm rút được một số kinh nghiệm, tỉnh đã bố trí tiến hành cuộc vận động từng bước, tập trung từng vùng, gọn vùng, gọn xã, tạo điều kiện để tất cả các loại hợp tác xã đều tiến hành cải tiến được, trừ các hợp tác xã mới xây dựng và số ở xuôi lên khai hoang chưa ổn định sản xuất. Qua 2 đợt, thấy cách làm trên có lợi là phong trào lên đều, chỉ đạo của chi bộ xã được tập trung làm xong đến đâu kết quả gọn đến đấy. Nhưng thời kỳ chuẩn bị phải dài hơn để có đủ thời gian củng cố tạo điều kiện cho các hợp tác xã, xã, chi bộ kém vươn lên khá, hoặc trung bình. Qua kinh nghiệm đợt 1, đợt 2 ta làm gọn các hợp tác xã hơn. Đợt 1 để lại nhiều hợp tác xã vào diện củng cố, kết quả những hợp tác xã này địa phương thường coi nhẹ việc củng cố nên tình hình không chuyển biến.

Sau khi quyết định địa bàn, vạch xong kế hoạch tiến hành cụ thể, tỉnh đã bố trí chỉ đạo cuộc vận động, xác định rõ trách nhiệm giữa tỉnh và huyện, tỉnh làm gì, huyện làm gì đối với cuộc vận động, như:

1. Ở tỉnh

Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách cuộc vận động, phân công

một đồng chí Ủy viên thường vụ phụ trách nông nghiệp chuyên trách; đồng chí Bí thư nắm, thường xuyên nghe báo cáo, kiểm tra, góp ý kiến, Ban Thường vụ thì tập thể họp, bàn bạc quyết định chủ trương, kế hoạch biện pháp lớn; thảo luận đánh giá sơ kết, tổng kết. Ngoài ra các đồng chí Ủy viên thường vụ khác, phân công mỗi đồng chí phụ trách một huyện, đồng chí phụ trách huyện nào kiểm tra đôn đốc giúp đỡ huyện ấy. Giúp việc cho Tỉnh ủy theo dõi cuộc vận động, trong khi làm thí điểm có lập ban cải tiến của tỉnh. Nhưng sau rút kinh nghiệm, từ đợt 1 trở đi được sửa lại, giúp cấp ủy theo dõi là các ban của Đảng, và các ngành chính quyền, nhưng *chủ yếu là Ban Nông nghiệp là cơ quan giúp tỉnh thường trực theo dõi cuộc vận động*. Tỉnh cũng đã tăng cường cán bộ cho Ban Nông nghiệp có đủ khả năng giúp tỉnh theo dõi cuộc vận động. Quá trình cuộc vận động, ở tỉnh đã làm những việc:

a) *Tổ chức quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về cuộc vận động đến các ngành, các cấp, chú trọng cán bộ chủ chốt ở các cấp, các ngành như bí thư, thủ trưởng, từng bước từ nông đến sâu.* Mỗi khi sơ kết, tổng kết đánh giá vấn đề, tỉnh đều hướng dẫn cho các cấp phải nghiên cứu lại chỉ thị, nghị quyết, thảo luận, vận dụng. Tỉnh còn lấy những kết quả cụ thể đã đạt được để thuyết phục lẫn nhau, khắc phục những nhận thức chưa được đúng đắn, không chỉ làm một lần mà nhiều lần. Qua các bước, các thời kỳ, mỗi lần nghiên cứu đều có trọng tâm đi sâu vào từng phần khác nhau, v.v.. Không chỉ làm chuyển biến về mặt nhận thức mà tỉnh còn giúp các ngành, các cấp chỉ rõ nhiệm vụ, cách làm cụ thể đối với từng ngành và thường xuyên kiểm tra, uốn nắn thiếu sót.

b) *Đào tạo cán bộ đi làm:* Trước khi mở đợt vận động, tỉnh đã tổ chức bồi dưỡng ngắn ngày cho cán bộ chủ chốt xã và cán bộ của các ngành chung quanh huyện, tỉnh được cử đi giúp xã về nội dung, phương pháp tiến hành, và một số chính sách cần thiết. Hai đợt đã bồi dưỡng cho 450 cán bộ. Trong khi bồi dưỡng đã chú trọng giải quyết tốt những vấn đề:

- Phát động tốt tư tưởng, làm cho cán bộ đi vận động quần chúng phải thực hiện trước, tinh phát động huyên, xã; xã phát động hợp tác xã và quần chúng xã viên. Phương pháp phát động tư tưởng là ôn cũ thấy mới, so sánh hai chế độ, nói lên ơn nặng đố với Đảng, thù sâu đố với đế quốc Mỹ xâm lược, tự phê bình kiểm điểm so sánh mình vì mọi người, mọi người vì mình.

- Thực hiện tốt phương châm lý luận liên hệ thực tế, và thực hiện phương châm huyên chỉ đạo, xã và hợp tác xã tự làm, cán bộ trên về giúp ngay từ trong lớp học. Đơn vị học tập chia theo từng xã, xã nào xã ấy tự điều khiển. Mỗi bài học chính sách nghiệp vụ, bài tập đều lấy thực tế xã mình mà liên hệ bàn bạc và dự thảo kế hoạch cuộc vận động của xã ngay tại lớp. Lớp cũng mở tại chỗ có điển hình tốt, học đến đâu, tổ chức tham quan nghe báo cáo điển hình đến đấy.

- Sau khi học xong huyện nào huyên nấy lập tổ công tác về giúp xã chọn lọc trong số cán bộ chủ chốt xã, mỗi xã từ 1 đến 3 người phụ cấp thâm niên tiền lương, tạm điều thoát ly, tham gia tổ công tác, làm tổ trưởng hoặc tổ phó.

c) *Giúp xã chuẩn bị các quy hoạch đi trước một bước*: Tỉnh đã lập đội quy hoạch phân bổ đất đai, đo đạc ruộng đất, giao cho các ty chuyên môn tiến hành việc quy hoạch phân bổ đất đai, quy hoạch sơ bộ toàn diện từng xã như đo đạc lại ruộng đất, quy hoạch thủy lợi, thủy điện, giao thông, xây dựng làng bản mới. Các quy hoạch này liên quan ăn khớp với nhau, không tách rời. Quy hoạch ở xã nào, xã ấy cử cán bộ của mình tham gia cùng làm để nắm và bàn giao cho xã trước khi vận động tập trung. Ngoài ra, còn tiến hành xong việc điều tra chính trị cơ bản trước một bước nên tạo được thuận lợi cho công tác tổ chức trong cuộc vận động. Nơi nào có vấn đề địch hoạt động thì cũng giải quyết trước khi vào cuộc vận động tập trung.

d) *Thiết kế, cung cấp vật tư, hướng dẫn kỹ thuật, đào tạo cán bộ kỹ thuật cho các công trình xây dựng cơ bản của hợp tác xã*: Mỗi

thứ khi làm, tinh giúp một nơi xây dựng điển hình trước, tổ chức tham quan, học tập tại chỗ, xong huyện chỉ đạo cho xã vận động quần chúng ở hợp tác xã tự làm, tinh giúp cung cấp vật tư và hướng dẫn. Ví dụ: Các điển hình cơ khí ở Nam Cường, cối ngàn xát gạo bằng sức nước ở Cốc San, Quang Kim, kiến thiết đồng ruộng ở Quang Kim; nhân dân tự làm thủy luân ở Bản Lâu; hệ thống tưới tiêu chủ động ở Nậm Trì, v.v..

d) *Nắm tình hình đánh giá phong trào hợp tác xã, vạch kế hoạch hướng dẫn huyện:* việc này đã được tiến hành thường xuyên và kịp thời, chặt chẽ trong từng bước, từng thời kỳ của cuộc vận động.

e) *Xây dựng điển hình, tổng kết điển hình, phổ biến kinh nghiệm tiên tiến:* các vấn đề mới, tinh đều có chỉ đạo xây dựng điển hình để rút kinh nghiệm và tổ chức tham quan phổ biến kinh nghiệm để các nơi học tập. Cụ thể là tinh đã tổng kết hợp tác xã Tiên Phong đã đạt 5 tấn/ha ruộng 2 vụ, tổ chức chỉ đạo định canh đồng bào Mán, đưa nghề rừng vào hợp tác xã quản lý ở Bản Phiệt, v.v.. Trong quá trình tiến hành, những điển hình tốt nảy nở và những việc thấy ở cơ sở nhận thức không ra, cách làm lúng túng, tinh đã kịp thời giúp một nơi làm tốt rồi tổng kết mở hội nghị tại chỗ mời các huyện, xã khác đến rút kinh nghiệm (đợt 1 tổng kết xã Cốc San từ xã kém lên khá; đợt 2 tổng kết xã Bảo Nhai làm tốt thời kỳ chuẩn bị) nên rất có tác dụng. Đối với hợp tác xã khai hoang, tinh cũng đã tổng kết hợp tác xã Vĩnh Phong là hợp tác xã chỉ qua một vụ đã tự túc được lương thực và trả nợ Nhà nước, các hợp tác xã khai hoang học tập làm theo. Ngoài ra, tinh còn nắm và giúp một huyện làm tốt một xã hoặc một số xã để từ đấy rút kinh nghiệm phổ biến chung và áp dụng cho đợt sau (đợt 1 xã Bản Qua; đợt 2 là 5 xã thuộc Bản Lâu, huyện Mường Khương).

g) *Kiểm tra đôn đốc, uốn nắn thiếu sót tại chỗ; tổ chức hội nghị, hội báo thường kỳ với các huyện, các ngành và thường xuyên có thông tri hướng dẫn bổ khuyết từng việc, từng bước công tác, xét*

duyệt, chuẩn y kế hoạch và các báo cáo sơ kết của huyện một cách chặt chẽ.

2. Đối với huyện

Tỉnh giao nhiệm vụ cho huyện ủy trực tiếp chỉ đạo xã và hợp tác xã tiến hành cuộc vận động. Do điều kiện địa phương không cho phép làm được gọn huyện gọn xã, mà mỗi huyện chỉ làm gọn một số xã trong vùng chung của tỉnh, nên không thể tập trung toàn bộ cấp ủy viên vào cuộc vận động, mà mỗi huyện cử từ 1, 2 đồng chí Thường vụ huyện và một số cấp ủy viên phụ trách công tác cải tiến, đồng chí Bí thư huyện trực tiếp nắm. Còn các cấp ủy viên khác phụ trách ngành nào, làm tốt chức năng của ngành ấy, phục vụ cho cuộc vận động. Việc tham gia kiểm tra, thảo luận đánh giá kết quả, bàn định những chủ trương biện pháp lớn đều thuộc phạm vi của Ban Chấp hành và tập thể Ban Thường vụ chịu trách nhiệm

Ở xã: mỗi xã, huyện cử một số cán bộ về giúp, lập thành tổ công tác. Trong các tổ công tác, có đồng chí bí thư hoặc phó bí thư chi bộ xã đã được tỉnh đưa đi bồi dưỡng trước về làm tổ trưởng hoặc tổ phó, để các đồng chí đó đi sâu vào nǎm cuộc vận động, nắm hợp tác xã, sản xuất từ đầu. Tuy có tổ công tác nhưng mọi việc giải quyết vẫn do xã trực tiếp làm. Rút kinh nghiệm đợt 1, từ đợt 2 số lượng cán bộ về giúp xã không cần nhiều mà chú trọng về chất lượng. Đợt 1 có xã tập trung đến ngót 30 cán bộ nhưng ít kết quả, ngược lại đợt 2 mỗi xã chỉ 2, 3 người nǎm được vấn đề và biết lấy khâu bồi dưỡng cán bộ xã làm chính nên đạt kết quả.

3. Đối với các ngành chuyên môn chung quanh tỉnh, huyện

Ngoài việc các ngành ở tỉnh cử cán bộ đi giúp xã tiến hành cuộc vận động một thời gian dài và cùng Ban Nông nghiệp giúp tỉnh theo dõi cuộc vận động, Tỉnh ủy đã giao trách nhiệm cụ thể, dứt khoát theo chức năng cụ thể của từng ngành phải phục vụ

từng yêu cầu nội dung, từng bước công tác của cuộc vận động. Đồng thời trong vùng cải tiến cũng lấy cuộc vận động làm động lực thúc đẩy công tác chuyên môn mỗi ngành tiến lên. Một mặt khác, mỗi ngành còn cử một đồng chí trong lãnh đạo ngành và một, hai cán bộ chuyên lo việc phục vụ tốt yêu cầu cuộc vận động.

Tóm lại: cách bố trí và phương pháp tiến hành là tập trung vào làm tốt thời kỳ chuẩn bị, có phân công rành mạch giữa huyện, tỉnh. Trách nhiệm của tỉnh là hướng dẫn nội dung, vạch kế hoạch, tổng kết, phổ biến kinh nghiệm, huyện chỉ đạo thực hiện, các ngành chuyên môn cung cấp vật tư, kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, v.v..

4. Chỉ đạo thời kỳ thực hiện

Sau khi xong thời kỳ vận động tập trung của đợt 1, tỉnh đã tổ chức tổng kết, vạch kế hoạch hướng dẫn các huyện chỉ đạo thời kỳ thực hiện. Để có thực tế, tỉnh còn tổ chức tổng kết việc thực hiện kế hoạch hai năm 1964-1965 của hợp tác xã Tiên Phong, là hợp tác xã làm thí điểm trước, để các hợp tác xã và xã học tập kinh nghiệm và cung cấp thêm tin tưởng vào việc thực hiện kế hoạch của mình đã đề ra. Thi hành chỉ thị và kế hoạch của tỉnh, các huyện, thị ủy đều có kế hoạch cụ thể hướng dẫn và bố trí theo dõi đôn đốc các xã, hợp tác xã thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1966.

Kiểm điểm lại, tối nay nhiều hợp tác xã đã bám chắc kế hoạch của mình đã đề ra để thực hiện. Có một số hợp tác xã làm một năm có thể xong cả kế hoạch hai năm (Quyết Tiến, Quyết Thắng, Nam Cường). Khí thế quần chúng tiếp tục duy trì. Lề lối làm ăn mới hăng say, có khoa học kỹ thuật, được nâng lên có nền nếp. Những điển hình năng suất cao ngày càng rộng, v.v.. Tuy nhiên, trong năm qua việc chỉ đạo thực hiện của các cấp còn nhiều thiết sót: huyện chỉ đạo *không cân đối, toàn diện giữa vùng cải tiến đợt 2 và vùng ở thời kỳ thực hiện của đợt 1*, thường coi nhẹ các xã thời kỳ thực hiện, thiếu tổ chức kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn chặt chẽ, hoặc thường chỉ nặng về sản xuất, thiếu kiểm tra, đôn đốc cả bốn

yêu cầu của cuộc vận động đã đề ra. Huyện chỉ mới nắm xã, chưa nắm đến từng hợp tác xã; cách nắm hợp tác xã còn lúng túng. Có điển hình nhưng việc tổ chức học điển hình, nhân điển hình của huyện, xã còn lúng túng. Việc giao kế hoạch có nơi, có lúc còn làm xáo trộn phương hướng và kế hoạch của hợp tác xã đã đề ra, gây khó khăn cho hợp tác xã và xã. Có nơi bỏ cả kế hoạch đã xây dựng, gấp đâu làm đó, và nói chung là thiếu dân chủ trong việc bàn bạc biện pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch.

Tóm lại: Cách tiến hành cuộc vận động như trên là tốt, phù hợp với thực tế tỉnh ta. Làm như vậy là có lợi, công việc không chồng chéo lên nhau, giúp cho cấp huyện đi sâu nắm sản xuất, nắm hợp tác xã, giúp xã dần dần vươn lên đảm nhiệm lấy công việc địa phương mình, sử dụng được chức năng bộ máy của mỗi ngành để phục vụ cho cuộc vận động mà công việc chuyên môn của từng ngành cũng đạt yêu cầu.

Nhìn chung cách làm vừa qua có nhiều ưu điểm, *nhưng còn một số thiếu sót, nên hạn chế nhất định đến kết quả của cuộc vận động:*

- Đợt 1 để lại hợp tác xã vào diện củng cố nhiều, chưa thật gọn xã. Đợt 2, ở một số nơi huyện không duyệt kế hoạch từng xã mà giao cho xã là không đúng.

- Việc hướng dẫn hợp tác xã về mẫu mực điều tra, thống kê và xây dựng kế hoạch còn phức tạp, chưa được phù hợp, hợp tác xã còn khó nắm. Công tác điều tra, nắm tình hình bằng số liệu thống kê theo các biểu mẫu của các huyện, xã đều chưa coi trọng đầy đủ.

- Bố trí chỉ đạo thời kỳ thực hiện chưa tốt.

- Chưa có cách làm thật tốt để thực hiện quản lý dân chủ, phát huy quyền làm chủ của xã viên, nhất là việc dân chủ bàn bạc các biện pháp thực hiện kế hoạch hàng ngày.

- Có huyện chỉ đạo chưa được tập trung, chưa biết lấy cuộc vận động làm công tác trung tâm để thúc đẩy mọi mặt công tác khác, mà thường tách rời. Các ngành vẫn chưa thật chủ động phục vụ cuộc vận động mà thường trông chờ hay buông lỏng, nếu không đôn đốc.

5. Chỉ đạo vùng chưa cải tiến và vùng cao

Đi đôi với chỉ đạo vùng vận động cải tiến, các nơi đều có kế hoạch củng cố các xã chưa làm để chuẩn bị cho đợt sau. Mặt khác, đã cử cán bộ ở vùng chưa làm đi tham gia vận động ở vùng đang làm để rút kinh nghiệm, các hội nghị sơ kết, tổng kết của vùng vận động, các huyện đều mời các xã chưa làm đến dự, tổ chức cho các hợp tác xã chưa làm đến tham quan những kết quả ở những xã làm tốt để học tập làm theo. Kết quả sau khi đi dự, đi xem về việc xây dựng cơ sở vật chất, cải tiến kỹ thuật đã có nhiều xã làm được, và cũng có tác động lại vùng cải tiến tốt hơn. Riêng vùng cao, tỉnh đã có kế hoạch vận động củng cố, có yêu cầu mục đích, mức độ nhất định trong hai năm 1967-1968 đi đôi với vùng thấp.

6. Một số cách làm tốt rút ra từ 2 đợt vận động vừa qua

Qua việc thực tế tiến hành 2 đợt vận động, cho phép chúng ta kết luận một số cách làm tốt như sau:

a) Cuộc vận động muôn đạt được thắng lợi, phải quán triệt thật đầy đủ trong các cấp, các ngành, nhất là cán bộ chủ chốt về mục đích, yêu cầu, nội dung, phương châm cuộc vận động và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về cuộc vận động, đồng thời có kế hoạch và chỉ đạo thực hiện chặt chẽ tạo được chuyển biến trong các cấp thì các cấp mới có quyết tâm cao, tập trung làm tốt cuộc vận động. Muốn vậy, phải từ nông đến sâu, không chỉ làm một lần mà làm nhiều lần. Mỗi lần sơ kết, tổng kết đều phải nghiên cứu lại chỉ thị, nghị quyết Trung ương để suy nghĩ, vận dụng từng ý một vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Ngoài việc nghiên cứu học tập, cách tốt nhất là dùng những kết quả thực tế đã đạt được để thuyết phục, học tập lẫn nhau cũng không chỉ làm chuyển biến nhận thức mà còn chỉ rõ cho các ngành, các cấp nhiệm vụ và cách làm cụ thể.

b) Mỗi thời kỳ của cuộc vận động đều phải coi trọng, nhưng trước tiên phải làm thật tốt thời kỳ chuẩn bị. Chuẩn bị càng tốt thì kết quả càng lớn. Thời kỳ chuẩn bị phải đạt được yêu cầu nhất

định về nội dung của cuộc vận động, để tạo điều kiện cho thời kỳ vận động tập trung. Cả 2 thời kỳ trước phải tạo được thế mới trong hợp tác xã làm cơ sở thăng lợi cho thời kỳ thực hiện, Cụ thể là phải:

- Kiện toàn xong tổ chức, củng cố được chi bộ, bồi dưỡng được cán bộ cơ sở tương đối nắm được phương hướng, kế hoạch sản xuất của địa phương, hiểu biết công tác quản lý và có đủ tinh thần hăng hái tự đảm đương lấy nhiệm vụ, có khả năng tương đối tự động được công tác.

- Xây dựng được một số cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ trực tiếp cho thâm canh tăng năng suất cây trồng, thực hiện được 1, 2 việc lớn trong dự kiến phương hướng sắp đề ra (như xã Bản Sen đã làm) để tạo được thế mới cho sản xuất đi lên và xây dựng lòng tin cho quần chúng, lấy thực tế thuyết phục quần chúng, làm cho mọi người cảm thấy làng bản mình đã có gì mới.

- Phát động tư tưởng ngay từ đầu, gây được khí thế và phong thái làm ăn mới trong quần chúng, tạo được phong trào của các đoàn thể đi sâu vào sản xuất nông nghiệp.

- Củng cố, nâng cao các hợp tác xã đi vào nền nếp như: mở rộng quy mô hợp tác xã, đưa hợp tác xã lên cao, ổn định tổ đội, điều chỉnh ruộng đất, thực hiện ba khoán, khoán việc, giải quyết ổn thỏa về tài chính, củng cố các hợp tác xã kém trở thành trung bình khá hoặc khá để tiến hành cải tiến quản lý.

- Tỉnh, huyện phải chuẩn bị đầy đủ vật tư, kỹ thuật, v.v. để đáp ứng kịp thời yêu cầu khi quần chúng được phát động đòi hỏi là có ngay. Vừa qua khâu này làm tốt hơn nữa thì kết quả còn đạt cao hơn.

c) Cuộc vận động tuy đặt ra từng thời kỳ, từng bước, nhưng khi tiến hành phải thực hiện *gắn liền bốn nội dung vào từng bước, từng thời kỳ để thực hiện có mức độ khác nhau, không cắt rời, mảy móc, thực hiện khẩu hiệu "vừa vận động, vừa thực hiện", việc gì làm được thì làm ngay không chờ đợi*. Bốn nội dung là thể thống

nhất của cuộc vận động, nên thời kỳ nào cũng phải thực hiện cả bốn nội dung, kể cả thời kỳ chuẩn bị và thời kỳ thực hiện. Khi vận dụng các phương châm của cuộc vận động cũng vậy. Phương châm "đảng ủy, chi ủy xã trực tiếp lãnh đạo, hợp tác xã tự làm, cán bộ trên về giúp", đối với thực tế của ta cũng phải vận dụng linh hoạt, từng thời kỳ có mức độ khác nhau. Cán bộ trên về giúp là giúp thực sự, không khoán trăng cho xã. Số cán bộ trên về giúp sẽ rút đi dần từng thời kỳ tùy theo sự trưởng thành của cơ sở. Thực tiễn của ta vừa qua là "huyện chỉ đạo, xã và hợp tác xã cùng làm, cán bộ trên về giúp".

d) *Phải gắn chặt cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt, gắn các phong trào thi đua của các đoàn thể với cuộc vận động cải tiến.* Nội dung thi đua cụ thể của các đoàn thể và chi bộ bốn tốt từng năm là nội dung, yêu cầu của cuộc vận động. Cần lấy các phong trào thi đua trên làm động cơ thúc đẩy cuộc vận động. Các yêu cầu của cuộc vận động đều làm tốt, nhưng đối với hoàn cảnh cụ thể của Lào Cai thì đặc biệt làm tốt yêu cầu tăng cường lãnh đạo, xây dựng Đảng, củng cố, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, vì đó là khâu cơ bản nhất đảm bảo cho cuộc vận động trước mắt thắng lợi và cả lâu dài về sau. Do đó, lúc bắt đầu là phải làm tốt khâu này, thực hiện công tác tổ chức cán bộ đi trước một bước. Trên cơ sở làm tốt công tác này, mà tiến hành mọi công tác của cuộc vận động. Nhưng đồng thời phải qua các phong trào sản xuất mà xây dựng Đảng, phát triển đảng viên mới, đào tạo thêm cán bộ mới. Cách bồi dưỡng tốt nhất là đưa anh em đi vào hoạt động thực tế sản xuất của hợp tác xã mà kèm cặp. Cách phát triển tốt nhất là phát động mạnh phong trào sản xuất qua từng đợt mà chi bộ có kiểm điểm, nhận xét những phần tử tích cực này nở mà tuyên truyền bồi dưỡng thành đối tượng để đưa vào Đảng.

đ) *Nội dung công tác phát động tư tưởng làm theo như nội dung trong Chỉ thị 108 và căn cứ vào thời sự, chính sách của từng thời gian của Trung ương hướng dẫn là phù hợp.* Riêng đối với

Lào Cai ta thì vẫn phải *động viên lòng yêu nước chống Mỹ, yêu chủ nghĩa xã hội, phân tích hai con đường: neutrino tinh thần tự lập, tự cường, tự lực cánh sinh*; tư tưởng làm ăn to lớn, xây dựng đời sống tươi đẹp, đàng hoàng hơn; vạch ra thắng lợi của ta và thất bại của địch; lấy nâng cao nhiệt tình cách mạng, ý thức làm chủ, ý thức giai cấp, gây lòng tin tưởng vào Đảng và Nhà nước làm tư tưởng chỉ đạo để giáo dục. Về phương pháp phát động tư tưởng, tốt nhất là ôn cũ thấy mới, nói lên *on nặng đối với Đảng, thù sâu đối với đế quốc Mỹ xâm lược, làm thật sâu sắc nhiều lần, cụ thể đối với từng việc một. Tự phê bình, kiểm điểm nhiệm vụ, "mình vì mọi người, mọi người vì mình, học tập điển hình làm theo điển hình cũng là những cách thực tế đã có kết quả tốt. Cách học điển hình và nhân điển hình, tốt nhất là tổ chức tham quan, mở hội nghị tại chỗ, luân chuyển xã này qua xã khác, huyện này qua huyện khác, học từng vấn đề, học đến đâu làm đến đấy*. Các cuộc hội nghị tại chỗ ở các huyện và tỉnh đã làm ở Quang Kim, Bảo Nhai, Bản Sen, Mường Vi, Cốc Mỳ, Phong Niên vừa qua đã chứng tỏ điều đó. Việc giáo dục, phát động tư tưởng đối với từng người, ngoài việc động viên chung, còn phải đi sâu vào tìm hiểu thắc mắc riêng từng người, giải quyết cụ thể, có tình có lý, động viên mặt tích cực, khắc phục mặt thiếu sót của họ.

e) *Mở cuộc vận động vùng nào, xã nào phải kiên quyết củng cố tốt các hợp tác xã kém, để tiến hành cải tiến được 100% hợp tác xã* (trừ hợp tác xã mới khai hoang, chưa ổn định sản xuất). Trong một đợt vận động không nên để lại hợp tác xã củng cố mà nên làm gọn vùng, gọn xã là thích hợp nhất, nhưng phải dựa vào hợp tác xã khá đầy hợp tác xã kém tiến lên. Về tư tưởng cần làm rõ ràng ngay từ đầu, không nên đặt ra có hợp tác xã củng cố. Vì như vậy, dưới sẽ xem nhẹ, nói củng cố nhưng thực tế không củng cố, kết quả phong trào không lên được.

g) Cách chỉ đạo nông nghiệp của tỉnh là nấm huyện và xã trọng điểm đồng thời phải nấm vùng sản xuất; huyện nấm và chỉ

đạo xã và hợp tác xã. Cách làm tốt nhất là phân công thường vụ và huyện ủy viên chỉ đạo theo cụm nhỏ từ 3 đến 4 xã, xây dựng điển hình, bồi dưỡng điển hình, tổ chức tham quan, giáo dục, truyền đạt nghị quyết, kiểm tra đôn đốc tại chỗ, luân chuyển xã này qua xã khác, mỗi lần hội ý một nơi. Như vậy vừa sâu sát vừa thực tế, có tác dụng học tập thúc đẩy lẫn nhau giữa các hợp tác xã (như Huyện ủy Muồng Khương đã chỉ đạo 5 xã khu vực Bản Lầu vừa qua). Chỉ đạo nông nghiệp không phải chỉ nắm và đôn đốc đơn thuần về các chỉ tiêu sản xuất mà phải nắm và thường xuyên xoay quanh các khâu: Hoàn thiện quan hệ sản xuất, đưa khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp; công tác tư tưởng và tổ chức; xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Tóm lại 5 khâu: sản xuất, quan hệ sản xuất, kỹ thuật, tư tưởng và tổ chức phải thực hiện gắn bó nhau để cùng làm khi làm chú ý cả công tác trị an và chiến đấu. Những khâu công tác trên tuy xưa nay vẫn làm nhưng khi làm thì ai biết người ấy, không kết hợp chặt chẽ ăn khớp với nhau.

h) Trong khi tiến hành cuộc vận động ở vùng nào thì vùng đó phải lấy công tác cải tiến làm trung tâm, các công tác khác xoay quanh đó để thực hiện. Chỉ đạo của các cấp ủy phải tập trung, chặt chẽ, nhất là cấp ủy huyện. Mặt khác, phải huy động được các ngành phục vụ cho cuộc vận động nói riêng và sản xuất nông nghiệp nói chung. Cách sử dụng các ngành, tốt nhất là sử dụng chức năng cụ thể của từng ngành, chỉ rõ nhiệm vụ cụ thể, cách làm cụ thể cho các ngành, kết hợp được hai mặt: công tác của ngành và việc phục vụ nông nghiệp đều đạt kết quả. Hai mặt đó là một thể thống nhất với nhau, tuy hai nhưng là một. Đại thể có thể tóm tắt là: Tỉnh ủy là bộ tư lệnh; các ban của Đảng là tham mưu; huyện, xã trực tiếp chỉ huy chiến đấu tại trận; các ngành thuộc chính quyền là hậu cần (gồm cung cấp vật tư kỹ thuật, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn kỹ thuật, v.v.).

i) Thực tế vừa qua đã chỉ rõ muốn đưa năng suất lúa lên 5 tấn/ha ruộng 2 vụ đối với tỉnh ta, các biện pháp kỹ thuật liên hoàn có

liên quan với nhau đều phải làm đủ, nhưng quyết định là ba khâu: đủ nước, phân 16 tấn/ha cả năm; giống; phải chú ý các giống đã xác định tốt là Nông nghiệp I (vụ xuân), 813, 828, mộc tuyền, khê nám lùn (vụ mùa) mạnh dạn thay thế giống cũ. Ngoài ra phải phòng trừ sâu bệnh, nhất là bệnh vàng lui. Muốn giải quyết tốt vấn đề thực phẩm (chất mỡ, thịt) đối với tỉnh ta không thể chỉ trông vào chăn nuôi, mà ngành trồng trọt, nghề rừng cũng phải làm thực phẩm, như đẩy mạnh việc trồng cây có dầu ăn được, rừng kết hợp với cây có dầu ăn được. Trong chăn nuôi tập thể hiện nay, có ba loại: cá sống vì nước, bò, dê ăn cỏ tự nhiên là có khả năng làm lớn và mạnh, các loại này phát triển tương đối vững vàng nhất và đang có xu hướng phát triển tốt, ít thất bại. Xã Bản Sen là điển hình về vấn đề này. Việc chăn nuôi lợn tập thể với điều kiện còn thủ công và là tỉnh còn thiếu lương thực, nên vẫn phải đi từ nhỏ đến lớn, từ thấp lên cao và bắt đầu bằng nuôi lợn nái, tự túc giống tại chỗ. Tổ chức định canh, định cư đối với đồng bào Mán, chấm dứt tệ phát nương, phá rừng bừa bãi, thì phải bằng cách làm nương ruộng bậc thang để tự túc lương thực; trên cơ sở tự túc lương thực, mà kinh doanh tăng thu nhập bằng nghề rừng (xã Bản Phiệt đang làm theo phương hướng này có kết quả tốt). Mặt khác, phải xây dựng những cơ sở vật chất, kỹ thuật của Nhà nước ở tỉnh để đảm bảo cho các vấn đề trên phát triển thuận lợi, như cơ sở các loại giống; phân, nước, v.v. phù hợp với trước mắt và cả lâu dài. Nếu làm được như vậy chính là phát huy được ưu thế miền núi một cách cụ thể ở tỉnh ta.

k) Việc xác định phương hướng sản xuất, mở rộng quy mô hợp tác xã, thực hiện các chính sách, nhất là các chính sách phân phối trong hợp tác xã là ba việc *phải thực hiện khăng khít với nhau không thể tách rời*. Vì muốn thực hiện tốt được phương hướng sản xuất phải có quy mô hợp tác xã tương ứng thì mới có đủ lao động để phân công mới. Ngược lại hợp tác xã quy mô lớn phải có phương hướng sản xuất rõ ràng, nếu không chỉ là cộng

các hợp tác xã lại với nhau, không hơn gì cũ. Có hợp tác xã quy mô tương ứng nhưng thiếu những chính sách cụ thể để đảm bảo cho phương hướng sản xuất phát triển và không thực hiện tốt chính sách phân phối thì tư tưởng xã viên không phán khởi sản xuất theo phương hướng đã định, sẽ dẫn sản xuất chạy theo nhu cầu đời sống hàng ngày của mình.

Phần thứ bốn **ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Cuộc vận động được tiến hành trong tình hình cuộc chiến tranh xâm lược của giặc Mỹ ngày càng ác liệt, tình hình thời tiết không thuận lợi đối với sản xuất nông nghiệp. Việc tăng cường bắn phá của giặc Mỹ, nạn hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh xảy ra ở tinh ta trong năm nay, ảnh hưởng không ít đến sản xuất nông nghiệp. Yêu cầu nông nghiệp đối với tiền tuyến ngày càng cao, đòi hỏi sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành phải làm tốt cả hai nhiệm vụ: sản xuất và chiến đấu. Với thời gian trên một năm nhưng *kết quả bước đầu của cuộc vận động đã đạt được là to lớn. Các yêu cầu của cuộc vận động đã đạt được với mức độ khá*. Phương hướng sản xuất của hợp tác xã được xác định cụ thể và phù hợp, bước đầu thực hiện có kết quả, có tác dụng thúc đẩy thâm canh tăng năng suất cây trồng, làm sáng tỏ nhiều vấn đề mới, tạo ra nhiều yêu cầu và khả năng mới đồng thời đã giải quyết được một bước việc mất cân đối trong sản xuất nông nghiệp. Nghề rừng, chăn nuôi đã và đang mở ra một triển vọng mới. Hiện đã có những điển hình thực tế về nghề rừng, về chăn nuôi, tuy mới ở một vài điểm nhưng đã là kết quả bước đầu. Việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, đưa khoa học, kỹ thuật vào nông nghiệp tăng lên gấp bội so với trước, các cơ sở nông nghiệp, phục vụ nông nghiệp đang phát triển và tác động vào sản xuất.

Số hợp tác xã và diện tích ruộng hai vụ đạt năng suất cao từ điển hình đang lan ra diện rộng. Năm 1965, có 7 hợp tác xã đạt 5 tấn/ha, năm 1966 đã có 37 hợp tác xã đạt 4,5 tấn trở lên, với 28,7% diện tích ruộng hai vụ, trong đó có 18 hợp tác xã đạt trên 5 tấn/ha. Công tác quản lý của hợp tác xã đã nâng lên dần và có nền nếp, số hợp tác xã tiên tiến đã đạt 23% và 52% là loại khá. Sự lãnh đạo của chi bộ đối với hợp tác xã và sản xuất đã được *tăng cường và chuyển biến khá*. Cán bộ cơ sở được bồi dưỡng nâng cao và đào tạo được thêm nhiều hơn. Nhiều xã đã có thể tự động công tác. Số chi bộ bốn tốt ngày càng nhiều, đặc biệt đã đưa 6 chi bộ kém, xã kém lên bốn tốt. Cuộc vận động *cũng đã bước đầu tạo được khí thế và phong thái làm ăn mới trong quần chúng*. *Thế mới trong nông nghiệp đã bắt đầu có*. *Những điển hình có tính chất tiêu biểu cho việc thực hiện phương hướng sản xuất mới của miền núi đã xuất hiện*. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của huyện, tỉnh, và các ngành đối với nông nghiệp đã có *chuyển biến*. Qua vận động chúng ta càng thấy rõ cách vận dụng phương hướng sản xuất của miền núi của Trung ương đề ra vào hoàn cảnh cụ thể của tỉnh ta, bước đầu đã rút ra được những kết luận mới trong việc thực hiện phương hướng đó. Sự chỉ đạo nông nghiệp của huyện hiện nay bước đầu cũng đã có *chuyển biến*, nhất là về mặt nhận thức.

Thực tiễn vừa qua cho ta thấy một, hai năm tới chúng ta có thể đạt được mục tiêu 5 tấn/ha ruộng hai vụ. Ta đã có cách làm tốt được vấn đề này, nếu các cấp, huyện, xã tập trung chỉ đạo chặt chẽ, có biện pháp làm tốt thì có thể nhảy vọt. Chúng ta có thể giải quyết tốt vấn đề thực phẩm bằng cách đi đôi với chăn nuôi cần phát triển mạnh cây có dầu ăn được, kết hợp trồng cây gây rừng với cây có dầu ăn được, đẩy mạnh chăn nuôi tập thể ba loại có ưu thế nhất đối với ta (bò, dê, cá), đồng thời vẫn chú trọng chăn nuôi các gia súc khác và khuyến khích chăn nuôi gia đình. Việc định canh cho đồng bào Mán còn du canh, chấm dứt tệ phá

rừng bằng làm nương ruộng bậc thang để tự túc lương thực, làm cơ sở để kinh doanh nghề rừng, đưa nghề rừng vào hợp tác xã quản lý là cách tốt nhất để chấm dứt tệ phá rừng bừa bãi. Thực tế của các kết quả vừa qua, một lần nữa lại chứng minh các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về sản xuất nông nghiệp nói chung và Chỉ thị 108 về cuộc vận động, chỉ thị chuyển hướng kinh tế nói riêng là phù hợp và sự vận dụng vào tình hình thực tế của tỉnh ta là đúng đắn.

Qua cuộc vận động do các hợp tác xã được củng cố, chi bộ Đảng được tăng cường, phát huy được tinh thần tự lực cánh sinh và quyền làm chủ của xã viên, nên đã tạo nên nhiều điều kiện, khả năng mới cho sản xuất, chiến đấu, làm cơ sở và thúc đẩy mọi ngành công tác phát triển. Do có cuộc vận động cải tiến nên các yêu cầu của việc xây dựng cơ sở vật chất như làm thủy lợi, giao thông, cải tiến công cụ, đưa cơ khí nhỏ vào nông nghiệp; yêu cầu về các loại giống cây trồng và con gia súc tốt; yêu cầu cung cấp cán bộ, công nhân kỹ thuật, v.v. đều đòi hỏi lớn. Các phong trào thi đua trong dân quân, công an, thanh niên tòng quân, xung phong thoát ly công tác, v.v. vừa qua, là những dấu hiệu của phong trào đang tiến bước mạnh mẽ, toàn diện. Trước đây, có tình trạng mọi thứ, các ngành xung quanh tỉnh, huyện đem xuống nhưng quần chúng ở cơ sở không tiếp thu, bây giờ thì ngược lại, mọi thứ quần chúng ở cơ sở yêu cầu lên, nhưng các ngành ở trên lại chạy theo phục vụ không kịp. Từ thực tế đó cho ta kết luận là: Bất kỳ lúc nào, hoàn cảnh nào, mọi mặt công tác ở nông thôn muốn đạt được kết quả phải làm tốt khâu củng cố quan hệ sản xuất mới, tăng cường năng lực lãnh đạo của chi bộ và đảng viên, phát động được tinh thần tự lực cánh sinh, quyết làm chủ tập thể của xã viên và tiến hành thì mới đạt được kết quả tốt.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đã đạt được và cũng là bước đầu thực hiện phương hướng, kế hoạch trong cuộc vận động, phong trào hiện nay tiến bộ chưa đều giữa các địa phương và các mặt và

còn có những tồn tại thiếu sót. Dưới đây là những tồn tại chính cần tiếp tục khắc phục:

1) Việc chỉ đạo của huyện đối với sản xuất nông nghiệp còn nhiều lúng túng, huyện chưa đi sâu nấm và chỉ đạo hợp tác xã mà mới nấm xã. Cách chỉ đạo của huyện vẫn nặng về đôn đốc chung chung, bị động chưa chủ động tập trung từng khâu dứt điểm trong từng thời gian. Các huyện ủy tuy cũng nhận thức được vị trí cấp huyện đối với nông nghiệp, nhưng còn lúng túng về sắp xếp bộ máy tổ chức, phương pháp chỉ đạo cụ thể, nghiệp vụ quản lý kinh tế, kỹ thuật, do đó sự chuyển hướng của huyện vẫn chưa kịp tình hình yêu cầu phát triển của cơ sở.

2) Quy mô hợp tác xã ở nhiều nơi vẫn còn nhỏ. Với quy mô hiện nay chưa thể phát triển sản xuất mạnh mẽ và cũng chưa tạo được sự phân công lao động mới trong nông nghiệp theo phương hướng kế hoạch sản xuất mới yêu cầu.

3) Còn một số hợp tác xã thuộc diện cung cấp chưa xác định được phương hướng sản xuất rõ ràng. Một số xã, hợp tác xã sau cuộc vận động tập trung còn chuyển biến chậm; một số chi ủy, chi bộ xã chưa tự động (Tà Phời, Hợp Thành, Đồng Tuyễn).

4) Việc xây dựng cơ sở để tạo điều kiện đưa khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, cải tiến công cụ nhằm tăng năng suất lao động trong các hợp tác xã nhìn chung còn yếu so với yêu cầu nhất là cơ sở các loại giống. Nhìn chung vẫn chưa có bước nhảy vọt về cách mạng kỹ thuật nên chưa tạo được năng suất nhảy vọt.

Các cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp ở tỉnh tuy đã có, nhưng quy mô còn nhỏ, trình độ còn thấp, xây dựng còn chậm nên hiện nay chưa đáp ứng được kịp yêu cầu vật tư kỹ thuật cho hợp tác xã (nhà máy cơ khí, các trại giống, trường đào tạo cán bộ quản lý kỹ thuật).

5) Thực hiện về phương hướng nghề rừng ở các hợp tác xã Mán là vấn đề mới chưa tổng kết việc thí điểm nên còn đang lúng túng. Tình trạng phá rừng tuy có giảm nhưng vẫn

còn nặng. Một số chế độ tiêu chuẩn đối với nghề làm rừng hợp tác xã cũng chưa có quy định cụ thể.

6) Vấn đề chế biến rau màu gấp khó khăn. Những kết quả nghiên cứu về vấn đề này vẫn có tình trạng thí nghiệm chưa phổ cập ra nhân dân và vào trong hợp tác xã được. Đi đôi, ta cũng chưa có chính sách, quy định cụ thể đối với việc chế biến, nhằm khuyến khích hợp tác xã chế biến và đầu tư của Nhà nước vào việc chế biến.

7) Việc phân phối một số nơi chưa thật đúng chính sách, chưa khuyến khích người lao động tích cực, phấn khởi sản xuất, nên ảnh hưởng phần nào đến tư tưởng xã viên.

8) Vấn đề quản lý dân chủ trong bàn bạc các biện pháp thực hiện kế hoạch hàng ngày, dân chủ trong phân phối của các hợp tác xã nói chung còn yếu. Trình độ quản lý của cán bộ, đảng viên tuy có tiến bộ hơn trước, nhưng vẫn còn chưa theo kịp yêu cầu mới hiện nay đòi hỏi.

9) Về phương pháp chỉ đạo thì việc tổ chức nắm tình hình từng cơ sở lên chưa chặt. Việc giao kế hoạch theo dõi thực hiện, chưa theo vùng sản xuất quy định. Huyện chưa chỉ đạo theo dõi từ ở các hợp tác xã mà chỉ lấy đơn vị huyện, xã chung. Ở các nơi còn bị tình trạng phương hướng hợp tác xã định một đằng kế hoạch trên giao một nẻo, phân tán tản mún mỗi thứ một tí. Diện tích ruộng đất đã đo đạc là những còn số tương đối khoa học, chính xác, ở hợp tác xã đã sử dụng nhưng cơ quan kế hoạch vẫn giao kế hoạch diện tích ước lượng theo cân giống cũ, gây khó khăn cho việc đánh giá kết quả về năng suất, diện tích, v.v..

Về tổ chức nhân điển hình chưa mạnh và chưa đều, thường xuyên. Có huyện đã chú trọng làm có kết quả, ngược lại có huyện đã có điển hình tốt, nơi khác học tập nhưng huyện lại không nắm, không nhân (Bát Xát, Bảo Thắng). Về tổ chức nông nghiệp hiện nay số yêu cầu mới đòi hỏi phải có tổ chức, cán bộ để đảm bảo nhưng chưa có.

Phân thứ năm

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 1967 CỦA 29 XÃ ĐANG THỜI KỲ THỰC HIỆN

Năm 1967 là năm kết thúc cuộc vận động và cũng là năm cuối của kế hoạch hai năm của các hợp tác xã đã đề ra. Kết quả của cuộc vận động đạt nhiều, ít ở từng huyện, xã, hợp tác xã tùy thuộc vào đó làm tốt được kế hoạch năm 1967 hay không, quyết định các cấp, các ngành, nhất là các huyện ủy phải tập trung sự chỉ đạo của mình cho đúng mức, giành cho kỳ được thắng lợi kế hoạch đã đề ra với tinh thần tấn công cách mạng. Cụ thể là phải làm tốt những công tác sau đây:

1. Phát huy thắng lợi đã đạt được, bám chắc phương hướng kế hoạch các hợp tác xã đã có, tổ chức tốt việc thực hiện. Các huyện phải dựa vào kinh nghiệm mà chúng ta đã tổng kết để kiểm điểm, đánh giá lại từng xã, hợp tác xã, tìm ra mặt mạnh, mặt yếu, có kế hoạch, có phân công tiếp tục giúp xã, hợp tác xã khắc phục mặt yếu, đẩy mạnh mặt mạnh, thực hiện tốt các yêu cầu của cuộc vận động cho kết quả. Nhưng ta phải tập trung sự chỉ đạo làm tốt vùng trọng điểm và những khâu công tác chính trước mắt hiện nay trong nông nghiệp như:

a) Vùng trọng điểm: gồm 10 xã trọng điểm lúa trong vùng (Bản Vược, Bản Qua, Quang Kim, Cốc San, Cam Đường, Gia Phú, Lê Lợi, Nam Cường, Bảo Nhai, Bản Lầu) giành cho kỳ được mức trên 5 tấn/ha ruộng 2 vụ năm nay.

b) Khâu chính: các việc khác trong kế hoạch đều phải làm, nhưng tập trung làm cho kỳ tốt, đạt và vượt mức các việc:

- Kỹ thuật nông nghiệp: Tập trung bốn khâu làm cho kỳ được 16 tấn phân/ha một năm. 100% ruộng thay giống tốt, bỏ giống xấu; các chân ruộng còn bị hạn, diệt từ sâu bọ cho bằng hết và đảm bảo chủ động nước tưới (và những nơi có bệnh vàng lụi phải kiên quyết

chống cho được); cải tiến công cụ, nhất là công cụ vận chuyển, đường giao thông vận chuyển từ làng ra đồng. Ở vùng Mán du canh phải tổ chức được các hợp tác xã Mán kinh doanh nghề rừng, chấm dứt phát nương phá rừng bừa bãi.

- Tổ chức chế biến, sử dụng hoa màu.
- Xây dựng các cơ sở chọn giống, nhân giống để tự túc lấy giống tại chỗ, từ hợp tác xã trở lên.
- Đẩy mạnh chăn nuôi tập thể các loại gia súc ăn cỏ (bò, dê) và nuôi cá với quy mô tương đối lớn, tập trung (như xã Bản Sen); mỗi hợp tác xã có 1ha ao hồ, làm tốt việc nuôi lợn từ nhỏ đến lớn, chủ yếu lợn nái để giải quyết giống.
- Củng cố các hợp tác xã kém, chi bộ kém, hết năm không để còn hợp tác xã kém, chi bộ và đảng viên kém.

c) Ở tỉnh: Hoàn thành việc mở rộng và xây dựng các cơ sở phục vụ cho nông nghiệp như nhà máy cơ khí, các trại giống, trường đào tạo cán bộ, v.v. tìm mọi cách cung cấp đủ vật tư, máy cơ khí nhỏ cho các yêu cầu của hợp tác xã, làm tròn nhiệm vụ hậu cần cho mặt trận sản xuất (đối với các ngành).

2. Để thực hiện tốt yêu cầu trên, tỉnh quyết định mở một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, làm quan triệt hơn nữa chỉ thị Trung ương về việc *dân chủ thực hiện kế hoạch*. Cần phát động và tổ chức quần chúng, đảng viên, xã viên hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 1967 nói chung và các trọng tâm công tác nêu nói riêng, hoàn thành thắng lợi thời kỳ thực hiện của cuộc vận động.

3) Các huyện ủy phải xem xét lại việc phân công, cách làm việc của mình, tiến hành sửa đổi lại theo tinh thần nghị quyết huyện ủy bốn tốt, đi sâu vào chỉ đạo sản xuất, chỉ đạo tốt trọng điểm, v.v. cử cán bộ giúp xã, hợp tác xã còn yếu, đảm bảo hoàn thành tốt thời kỳ thực hiện. Tóm lại, *phải xoay chuyển cách chỉ đạo nông nghiệp của huyện hiện nay cho đúng với Nghị quyết 136 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng*.

4. Các ban, các ngành xung quanh tỉnh phải tập trung phục vụ cuộc vận động, chủ động giúp cơ sở tốt hơn nữa. Một số ban, ngành có nhiệm vụ giúp Tỉnh ủy và Ủy ban theo dõi, chỉ đạo nông nghiệp. Nhất là hai cơ quan thống kê và kế hoạch phải giúp tỉnh tổ chức theo dõi, nắm và chỉ đạo sản xuất theo huyện, vùng, xã trọng điểm và sử dụng số liệu ruộng đất đo đạc, v.v.. Tóm lại sửa đổi lại cách nắm và chỉ đạo nông nghiệp hiện nay chưa phù hợp.

5. Trong khi tiến hành phải kiên quyết ổn định các giống cây trồng, con gia súc đã được kết luận của tỉnh theo phương hướng cụ thể của từng hợp tác xã được xác định. Các cấp, các ngành không được tự tiện thay đổi, để hợp tác xã đi sâu vào đẩy mạnh thăm canh tăng năng suất. Cần ổn định kinh tế phụ gia đình, phân rõ đất cho gia đình xã viên, để xã viên yên tâm thăm canh tăng năng suất, tránh tư tưởng tạm bợ, cày cấy bạc màu. Phải ổn định đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật của hợp tác xã, tránh xáo trộn, một cách tùy tiện, không cần thiết để anh em đi sâu đi sát vào nghiệp vụ, tích lũy kinh nghiệm sản xuất. Đi đôi phải tổ chức nghiên cứu mở rộng quy mô hợp tác xã cho thích hợp. Mặt khác, cần nghiên cứu đề nghị xin Trung ương ổn định việc huy động nông sản trong các hợp tác xã.

Từng việc nêu trên Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ có chỉ thị hướng dẫn cụ thể riêng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BIÊN BẢN
HỘI NGHỊ BÀN VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
SỐ 136 CỦA TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI CÁC NGÀNH,
CÁC ĐOÀN THỂ TỈNH LÀO CAI

Ngày 24-5-1667

Để thực hiện tốt Nghị quyết 136 của Trung ương “về việc kiện toàn sự lãnh đạo chỉ đạo thực hiện của các huyện ủy”, quyết tâm đưa các huyện ủy đạt yêu cầu bốn tốt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định triệu tập hội nghị các thủ trưởng cơ quan bên chính quyền, các đồng chí trưởng, phó ban bên Đảng, trưởng, phó các ngành dân để bàn việc thực hiện Nghị quyết 136 và Chỉ thị 146 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đến dự hội nghị gồm: 7 đồng chí trong Ban Chấp hành Tỉnh ủy; 13 đồng chí trưởng, phó ban Đảng và các ngành dân tinh; 28 đồng chí trưởng, phó ty và một số cán bộ nghiên cứu thuộc các ban Đảng và Văn phòng Ủy ban hành chính tinh.

Hội nghị đã nghe đồng chí Khánh Vinh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo một số tình hình thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu, đời sống hiện nay và sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy Đảng như thế nào đối với các mặt công tác nói trên.

Hội nghị cũng đã nghe đồng chí Phạm Gia Tuân, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng đoàn chính quyền kiêm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tinh nêu lên một số tồn tại và những yêu cầu cấp thiết đối với phong trào ở cơ sở. Thực hiện Nghị quyết 122 của Trung

ương về cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở theo yêu cầu “bốn tốt” chính là để kiện toàn sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện của các tổ chức cơ sở, nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các tổ chức cơ sở Đảng. Thực hiện tốt Nghị quyết 136 của Trung ương về kiện toàn sự lãnh đạo, chỉ đạo của các huyện ủy chính là để nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các huyện, thị ủy để đáp ứng yêu cầu phong trào cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước hiện nay. Xã, huyện, tỉnh tuy là những cấp khác nhau, nhưng nhiệm vụ chính trị là thống nhất và quá trình thực hiện có mối quan hệ mật thiết với nhau, hỗ trợ cho nhau. Hôm nay hội nghị phải bàn thế nào để giải quyết tốt mối quan hệ hữu cơ nói trên. Tình hình đã và đang đặt ra những yêu cầu cấp thiết rồi, không chờ đợi gì nữa mà phải bàn và phải làm ngay.

Hội nghị cũng đã nghe Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình bày bản kế hoạch bổ sung việc thực hiện Nghị quyết 136 và Chỉ thị 146 của Trung ương đối với các huyện, thị ủy và các ngành, các đoàn thể ở tỉnh. Bản kế hoạch đặc biệt nhấn mạnh tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh ủy về vấn đề này và những bài học thực tế trong thời gian qua. Tuy đối với các ngành ở tỉnh chưa tổng kết rút ra những kết luận đối với từng ngành thực hiện Nghị quyết 136 và Chỉ thị 146 thế nào cho tốt, nội dung nhiệm vụ từng ngành là gì, v.v.. Nhưng đã có thực tiễn đối với các ngành ở huyện. Những ưu, khuyết của từng ngành ở huyện, thị ủy; mạnh, yếu của từng huyện, thị ủy; những mắc mưu và lúng túng của cấp huyện hiện nay chính là nội dung, yêu cầu đặt ra và đòi hỏi cấp tỉnh, bao gồm cả các ngành ở tỉnh phải đáp ứng.

Qua ý kiến phát biểu tại hội nghị, các ngành đều nhất trí với những nhận định của tỉnh. Đồng chí Phạm Gia Tuân đã tổng kết hội nghị và nêu lên một số nhiệm vụ trước mắt:

Qua bốn năm thực hiện Nghị quyết 122 của Trung ương, tiến hành cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở theo yêu cầu “bốn tốt”

đã tạo ra nhiều chuyển biến mới. Đặc biệt các phong trào ở nông thôn đã và đang có một khí thế cách mạng sôi nổi. Cuộc đấu tranh giữa hai con đường đang diễn ra gay gắt và biểu hiện tập trung trên ba mặt: sản xuất và phục vụ sản xuất - chiến đấu và phục vụ chiến đấu - công tác đồi sống. Nhiều nhân tố mới đang xuất hiện.

Tuy nhiên, cũng bộc lộ một số mặt yếu và tồn tại cần được giải quyết triệt để. Điều đáng chú ý nhất là bên cạnh nhiều điển hình tốt, nêu gương tốt, có khí thế vươn lên mạnh mẽ còn một số việc làm chưa tốt, cá biệt có lúc, có nơi, có việc còn để trì trệ kéo dài.

Thi hành Nghị quyết 136 của Trung ương, Tỉnh ủy đã có kế hoạch, có chỉ đạo thí điểm, có sơ kết và đã triển khai tới các ngành. Tỉnh ủy cũng đã tổ chức học tập kinh nghiệm của các tỉnh bạn về việc thực hiện Nghị quyết 136 của Trung ương. Cho đến nay, một số ngành (như Tài chính) đã có bàn bạc, có phương hướng thực hiện tương đối cụ thể. Tuy nhiên, cũng còn nhiều ngành có bàn nhưng phổ biến mới là trong số lãnh đạo và còn nhiều lúng túng, nhất là về phương pháp tiến hành. Ngay Ban Tổ chức Tỉnh ủy là tham mưu trực tiếp giúp cấp ủy chỉ đạo vấn đề này đã làm, đã vận dụng, nhưng cũng chưa đúc rút kinh nghiệm một cách toàn diện. Như vậy, rõ ràng là các ngành ở tỉnh chuyển biến chưa đều, chưa giúp cho huyện chuyển mạnh.

Nguyên nhân của những tồn tại trên, có cái thuộc về cơ sở chưa vươn lên để làm tốt; có cái do cấp huyện - mà trước hết là cấp ủy huyện còn lúng túng, còn chạy vòng quanh, chưa xông vào giải quyết; có cái do cấp tỉnh, bao gồm cả các ngành và các đoàn thể ở tỉnh còn thờ ơ, bàng quan chưa bắt tay với huyện, tiếp sức cho huyện phục vụ cơ sở, thúc đẩy cơ sở vươn lên.

Tình hình trên, rõ ràng đã đặt ra, đang đặt ra và sắp đặt ra nhiều yêu cầu đòi hỏi tất cả các cấp, các ngành đều phải đáp ứng. Nhưng tư tưởng hữu khuynh bảo thủ, bệnh quan liêu, giấy tờ còn khá phổ biến làm cản trở đến phong trào ở cơ sở, ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Ý kiến của tỉnh về vấn đề này là gì? Nay giờ có nghị quyết rồi thì chúng ta phải học, phải bàn và phải hành động. Thi hành Nghị quyết 136 của Trung ương, tỉnh cũng đã triển khai đến các huyện, các ngành, các cơ sở. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết này như thế nào, các huyện, thị ủy và cơ sở đã làm và đang làm. Còn các ngành ở tỉnh đã làm đến đâu, làm như thế nào, kết quả ra sao, trước mắt cần làm cái gì chính là ý đồ của tỉnh hôm nay.

Bây giờ để thực hiện cho tốt chúng ta cần có nhận thức đầy đủ đối tượng thực hiện Nghị quyết 136 của Trung ương không chỉ riêng cấp huyện mà là trách nhiệm chung của toàn Đảng bộ. Sự giúp đỡ của các ngành ở tỉnh là yếu tố vật chất quan trọng thúc đẩy các huyện vươn lên. Cơ sở không vươn lên, các ngành ở tỉnh không giúp đỡ thì huyện không mạnh và huyện ủy cũng không đạt yêu cầu “bốn tốt” được. Qua thảo luận, rõ ràng ở cơ sở hiện nay có nhiều vấn đề, nhiều lúng túng thậm chí còn có cái bí tắc nữa. Ở cấp huyện cũng có nhiều bí tắc. Vậy nguyên nhân tắc ở chỗ nào? Tắc về những vấn đề gì? Các ngành giúp huyện thế nào? Có gõ được bí tắc cho huyện mới đáp ứng được phong trào cơ sở, huyện mới mạnh, mới đạt yêu cầu bốn tốt. Mỗi liên hệ hữu cơ giữa huyện và tỉnh là ở chỗ đó. Không gõ được bí cho huyện thì huyện không vươn lên được và cũng không thể cách mạng tiến công được. Huyện không làm tròn nhiệm vụ thì tỉnh cũng không hoàn thành kế hoạch.

Vì như cơ sở đòi hỏi có kỹ thuật thì mới đạt mục tiêu 5 tấn thóc/ha. Nhưng huyện bảo thủ thì kỹ thuật xuống sao được đến cơ sở và làm sao có được khí thế cách mạng tiến công. Hoặc như Ty Giao thông nếu không giúp huyện tổ chức vận động nhân dân xây dựng đường sá, mở rộng màng lưới giao thông thì sẽ không hoàn thành được kế hoạch. Vì vậy, các ngành không phải đợi chờ gì nữa, phải xuống huyện, xuống cơ sở, bắt tay với huyện, tìm mọi cách gõ cho được những bí tắc của huyện. Đồng thời cũng chính là gõ bí cho mình, tạo điều kiện để ngành mình hoàn thành kế hoạch.

Hiện nay, dù Ban Tổ chức chưa có người, chưa có biên chế chính thức, các ngành cũng cứ mạnh dạn phát huy sáng tạo của mình, kiên quyết phân công một bộ phận theo dõi đi xuống huyện, thị, xuống cơ sở. Trước hết là Bắc Hà và Bảo Thắng là hai huyện trọng điểm của tỉnh. Vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Thất bại lần này ta làm lần khác, làm kỹ được mới thôi. Nghĩa là phải kiên nhẫn mà làm, phải có gan. Đây chính là tính triết để cách mạng của giai cấp công nhân. Cố nhiên, từng ngành phải xây dựng phương hướng cụ thể có trọng tâm, trọng điểm từng thời gian và có chuẩn bị chu đáo. Trên cơ sở ấy vừa làm vừa rút kinh nghiệm để bổ sung và không ngừng nâng cao chất lượng.

Các ngành cần tự nguyện, tự giác và phải rất khẩn trương đi xuống cơ sở cùng với huyện, trước hết là ngành mình và huyện, bàn bạc kế hoạch phục vụ tốt cơ sở. Nếu lại giao cho Ban Tổ chức Dân chính trưng dụng mỗi ngành một vài cán bộ có chất lượng đi làm thì đó là thực hiện nghị quyết của Đảng không tự giác.

Trên cơ sở bàn bạc thế này, sau đây các ngành trở về đưa vào bản kế hoạch của Ban Tổ chức Tỉnh ủy mà bàn ngay trong lãnh đạo về phương hướng kế hoạch cụ thể và sắp xếp, bố trí cán bộ xuống huyện như thế nào. Sau khi bàn xong, các ngành chính quyền sẽ trực tiếp báo cáo với Ủy ban hành chính tỉnh, Ủy ban hành chính tỉnh sẽ duyệt kế hoạch theo từng khối. Đối với các ngành Dân, Đảng sẽ duyệt kế hoạch trực tiếp với Thường trực Tỉnh ủy. Thời gian tiến hành trong 3 ngày. Tức là đến hết ngày 28-5-1967 các ngành phải hoàn thành việc xây dựng kế hoạch để duyệt với khối.

Đây là một vấn đề lớn lại phải tiến hành rất khẩn trương, chắc chắn sẽ có một số khó khăn. Nhưng đây là yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ xây dựng Đảng, chúng ta phải làm và nhất định làm được.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 83-BC, ngày 2-6-1967

Về tình hình bước đầu thực hiện các Nghị quyết số 152 + 153 của Đảng và Nghị quyết số 31 của Hội đồng Chính phủ

Sau khi nhận được nghị quyết của Trung ương, toàn Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghiên cứu tinh thần nội dung của các nghị quyết. Và sau cuộc họp do Ban Bí thư Trung ương triệu tập ngày 3-4-1967, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lại họp một lần nữa để nghe truyền đạt toàn văn và tinh thần chỉ thị của đồng chí Tố Hữu trong hội nghị, và có nghị quyết một số vấn đề để tiến hành học tập sâu rộng trong toàn Đảng.

1. Để quán triệt nghị quyết của Trung ương cũng như vận dụng một cách đúng đắn, nghiêm chỉnh vào địa phương vùng biên giới dân tộc, tiến hành làm thí điểm 4 cơ sở khác nhau: “một xã vùng thấp gồm các dân tộc Tày - Nhắng thuộc xã Cam Đường, (huyện Bảo Thắng), một xã rẽo giữa gồm dân tộc Mán... thuộc xã Tả Ngáo (huyện Bát Xát), một xã vùng cao dân tộc Mèo thuộc xã Bản Phố (huyện Bắc Hà), và một cơ quan công ty ăn uống thuộc Ty Thương nghiệp” để chỉ đạo rút kinh nghiệm chuẩn bị tốt cho Ban Chấp hành Tỉnh ủy học tập và đề ra nghị quyết công tác phụ vận, công tác cán bộ nữ của tỉnh.

2. Để triển khai được sớm tinh thần các nghị quyết, bước đầu đã giải quyết một số vấn đề mắc mussy trong công tác, đồng thời cổ

vũ động viên phong trào làm chuyển biến tư tưởng lãnh đạo các cấp, các ngành, đã cho sao lục các nghị quyết đồng thời chỉ thị cho các cấp học tập, phổ biến tinh thần của nghị quyết ngay trong cơ quan, công trường, xí nghiệp, huyện, thị, xã và nông thôn để lấy đó mà động viên đẩy mạnh công tác sản xuất đông - xuân, thực hiện kế hoạch Nhà nước, nâng cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu.

3. Qua học tập bước đầu các ngành, các cấp cần nghiên cứu phát hiện và sửa chữa uốn nắn ngay những vấn đề về thực hiện một số chính sách, chế độ đã được ban hành mà chưa thực hiện đúng theo quy định của Đảng và Nhà nước.

4. Họp ngay một số ngành có liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách đối với công tác phụ nữ để bàn bạc đề xuất và gợi ý cho các cấp, các cơ sở thực hiện.

- Các Nghị quyết 152 + 153 của Đảng và Nghị quyết 31 của Chính phủ được phổ biến rộng đến các cấp, các ngành, các đảng ủy và chi bộ đã học tập, liên hệ, kiểm điểm bước đầu và có hướng sửa chữa, làm ngay một số việc có thể làm trước.

- Các cấp, các ngành đã kiểm điểm liên hệ bước đầu thấy được những thiếu sót về mặt nhận thức tư tưởng như: phổ biến nhất là tư tưởng coi thường phụ nữ, chưa thực tin ở khả năng, chưa thấy hết vai trò - tác dụng của phụ nữ. Mặt thực hiện dân chủ bàn bạc còn bị hạn chế, ý kiến xây dựng, đề xuất của chị em ít được chú ý và lắng nghe. Tuy trong cơ quan có nhiều phụ nữ, nhưng chưa thực sự quan tâm, giúp đỡ, bồi dưỡng, mạnh dạn giao việc, nhiều cơ quan có những phần việc phụ nữ có thể làm được nhưng không giao cho chị em hoặc có nơi chị em là cán bộ lãnh đạo nhưng lại giao nhiều việc, việc linh tinh... Một số nơi chưa thật sự thông cảm, thấy hết những khó khăn của chị em, nên vấn đề phúc lợi và các chế độ ít được chú ý quan tâm. Nhiều nữ nhưng không có một nhà tắm, nhà vệ sinh nữ, chế độ thai nghén, nhà trẻ, mẫu giáo không thực hiện đúng. Nhiều chị em làm việc nặng quá mức và làm nhiều giờ, nhưng ít được chú ý, bồi dưỡng thể chất. Nơi ở của chị

em thường chật chội “16 chị em mới có 4 chiếc giường đôi”. Một số người khác thì tư tưởng hẹp hòi không muốn tuyển dụng nữ, “nhất là nữ có con”, hoặc cơ quan có nữ nhưng không muốn phát triển Đảng, ngược lại có nơi bồi dưỡng nhưng lay lắt tới 3 năm mà chưa kết nạp, thậm chí có nơi sa thải chị em công nhân trước khi sinh đẻ 11 ngày, v.v..

- Về mặt nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết một số nơi làm chưa tốt, có đảng ủy nhận được nghị quyết nghiên cứu qua loa xong giao cho công đoàn, công đoàn lại giao cho nữ công, nữ công thấy khó đem đến thỉnh thị đảng ủy, thì đảng ủy cho phê *lưu hồ sơ*; hoặc có chi bộ đem đọc tập trung như đọc báo và kết luận một câu: “nghĩa là chúng ta không đánh vợ, coi như xong cả hai bản nghị quyết”.

- Sau khi được nghiên cứu, phổ biến đã gây một không khí phấn khởi chung trong các cơ quan, công, nông, lâm trường, xí nghiệp, “nhất là các chị em công nhân viên chức phấn khởi chưa từng có” và bước đầu đã có những sửa chữa về một số chế độ như: hầu hết có nhà tắm, nhà vệ sinh dành cho nữ đã được sửa chữa hoặc lợp, dựng mới, nhà trẻ, mẫu giáo được thành lập phát triển thêm, đặc biệt có nơi tối đến đã huy động cơ quan cả thủ trưởng đi vác vầu, đắn cây, xe gạch để giúp các chị em dựng nhà tắm, nhà vệ sinh kinh nguyệt, v.v. một số cơ quan đã tuyển dụng nữ vào các đơn vị công tác.

- Ngoài ra đã họp một hội nghị liên tịch khác gồm các ngành liên quan đến chế độ, chính sách để tiếp tục kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách đối với nữ công nhân viên chức...

- Kết hợp công tác chuẩn bị bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp, đã phổ biến truyền đạt tinh thần nghị quyết đến các huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, có nơi đã phổ biến trong Hội đồng nhân dân. Do đó bước đầu đã có những chuyển biến lớn đến nhận thức tư tưởng của các cấp.

- Cho nên tỷ lệ nữ cấp ủy viên ở các cấp được nâng lên, chỉ mới

tính 3 huyện, 1 thị tỷ lệ nữ tăng 230% so với khóa 1965 - 1966, Đảng ủy Dân Chính Đảng dự kiến 2 nữ, nhưng khi ra đại hội đã bầu được 3 ủy viên.

- Về tham gia Hội đồng nhân dân các cấp huyện, xã cũng có những chuyển biến lớn trong các cấp so với khóa trước:

Hội đồng	}	- Khóa 65- 67:	Toàn tỉnh có 479 nữ tham gia
nhân dân xã		- Khóa 67- 69:	Còn thiếu 1 huyện. Nhưng đã có 791 nữ.

Hội đồng	}	- Khóa 65- 67:	Toàn tỉnh có 56 nữ tham gia
nhân dân huyện		- Khóa 67- 69:	Toàn tỉnh có 121 nữ = tăng hơn 2 lần

Ủy viên	}	- Khóa 65- 67:	Toàn tỉnh có 7 nữ tham gia
hành chính		- Khóa 67- 69:	Toàn tỉnh có 21 nữ = tăng hơn 3 lần, đặc biệt năm nay các huyện, thị đều có nữ phó chủ tịch

Số chị em tham gia ủy ban cấp xã, so với khóa trước cũng có nhiều chuyển biến mới, tuy cấp xã chưa bầu xong, nhưng sơ bộ riêng huyện Bảo Thắng trong 15 xã, đã bầu được 45 ủy viên hành chính xã “trong đó có 15 là chủ tịch, phó chủ tịch”.

- Về công tác bồi dưỡng cán bộ: Tỉnh đã mở lớp bồi dưỡng lý luận cho 85 cán bộ chủ chốt ở các ngành, các cấp, các địa phương, thời gian 45 ngày tại trường Đảng tỉnh “qua lớp bồi dưỡng trên đã nâng cao một bước về quan điểm lập trường, chuyển biến mạnh về tư tưởng, gây một tinh thần phấn khởi hào hởi không những trong số chị em học tập mà còn phát động đến cả đội ngũ cán bộ”, có nhiều chị em kể cả cán bộ dân tộc nói: “chúng tôi công tác 9-10 năm nhưng chưa được vào trường chính trị để học lý luận lần nào, chưa biết trường đảng là thế nào? Nay được học một lớp thấy tư tưởng

sáng ra, tinh thần thêm phấn khởi như trẻ lại”, đây là lớp học lịch sử và cũng là vinh dự nhất trong cuộc đồi đấu tranh của mình, nhất là sau khi đợt học hai Nghị quyết 152+153 của Đảng và Nghị quyết 31 của Chính phủ, chị em lại càng tin tưởng ở sự quan tâm của Đảng và Chính phủ. Vì vậy tuy thời gian ngắn, trình độ có hạn, nhưng chị em có nhiều cố gắng ngày đêm học tập, người khá dùu dắt người kém, về lao động sản xuất tự túc đã trồng trên 2 tạ rau giống, trồng trên 2.000 hốc sắn, v.v. khi bế giảng chị em đều đạt loại khá và trung bình.

+ Các trường bồi túc bồi dưỡng văn hóa, trường y tế và các lớp nghiệp vụ chuyên môn kỹ thuật khác cũng được tăng cường đẩy mạnh, đã có hàng trăm chị em theo học, một số địa phương đã tổ chức trường ba đám đang để bồi dưỡng văn hóa, nghiệp vụ cho hàng trăm chị em công nhân, quản trị hợp tác, đội trưởng, phó, tổ trưởng sản xuất về các khâu kỹ thuật làm phân, ủ phân, tưới tiêu khoa học, cày, cấy theo kỹ thuật mới và sử dụng nông cụ cải tiến, v.v..

- Về công tác đào tạo: thời gian qua các ngành, các cấp đã tuyển lựa một số chị em “kể cả dân tộc để đào tạo trở thành cán bộ sau này như: thương nghiệp đầu năm có trên 57%, nhưng sau khi có nghị quyết đã tuyển dụng tới 62,3%, hoặc công tác tuyển sinh để học các trường đại học tỷ lệ chiếm 26%, đi học nước ngoài chiếm 23%, ngoài ra còn cử số lớn chị em có khả năng đi học các lớp trung cao về kỹ thuật - nghiệp vụ chuyên khoa do trên đào tạo, mặt khác đã nghiên cứu sắp xếp, điều chỉnh công tác hợp với khả năng cho số lớn chị em “nhất là chị em có nhiều cháu nhỏ” vào các khâu như: văn thư, kế toán, đánh máy, điện báo, phục vụ đời sống, v.v. làm cho chị em phấn khởi yên tâm công tác.

Công tác bảo vệ sức khỏe phụ nữ và trẻ em:

+ Ngoài việc giáo dục ý thức vệ sinh phòng bệnh nói chung, vệ sinh phụ nữ và trẻ em nói riêng, công tác khám chữa bệnh, nhất là bệnh phụ khoa đối với chị em đã được thường xuyên chú ý và đẩy

mạnh hơn “chỉ 1 tháng từ ngày 8-3 đến ngày 8-4 đã khám cho trên 1.000 chị em, chữa cho trên 400 chị em khác đem lại sức khỏe tốt”.

+ Các nhà tắm, giếng nước, nhà vệ sinh nữ ở các cơ quan, công trường, xí nghiệp và một số xã rěo thấp đã có những tích cực cố gắng, dựng - lợp được hàng trăm nhà tắm, nhà vệ sinh nữ và đào sửa hàng trăm giếng nước, nhiều nơi đã bắc máng, ống dẫn nước về tận thôn, tận nhà để tắm giặt.

- *Công tác nhà trẻ và mẫu giáo:* Thời gian qua các ngành, các cấp, các địa phương đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức, xây dựng vườn trẻ, mẫu giáo, ngoài số xây dựng cũ đã tổ chức được 63 nhóm trẻ gồm 875 cháu, 48 lớp mẫu giáo, có trên 1.000 cháu, một số hợp tác xã đã lợp, dựng nhà ở nơi cao ráo, và còn đóng góp hàng trăm đồng mua bàn ghế, đồ chơi cho các cháu, riêng hợp tác xã Thủ Dầu Một, Sa Pa đã chi 1.840đ để trang bị cho nhà trẻ, mẫu giáo.

Các cơ quan cũng đã dành những nơi tốt nhất để các cháu vui chơi, và thuận tiện trong việc cho các cháu nhỏ còn bú mẹ, vì vậy đã giải quyết được nhiều khó khăn, mắc mưu, tạo được nhiều thuận lợi cho chị em yên tâm công tác và sản xuất.

- *Về công tác chỉ đạo thí điểm:* Tỉnh đã điều động 56 cán bộ nam, nữ của các ngành xuống cơ sở làm công tác thí điểm, hướng dẫn học tập các Nghị quyết 152 + 153 và Nghị quyết 31, trong thời gian học tập từ chi bộ đến đảng viên, từ ủy ban đến cán bộ các đầu ngành, giới đã liên hệ, kiểm điểm thấy được chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ đề ra là đúng đắn, không những phù hợp với nguyện vọng của các tầng lớp phụ nữ mà còn phù hợp chung trong các tầng lớp quần chúng “trong học tập, nhiều chị em, nhiều phụ huynh nói: phải thế mới được, nếu không có Đảng lãnh đạo thì phụ nữ còn khổ chưa biết bao giờ mới ngẩng đầu lên được”.

Song trong học tập, kiểm điểm cũng đã thấy được những tư tưởng và cách nhìn đối với phụ nữ trước đây, có nhiều sai lệch như: trọng nam, coi thường nữ, đánh giá vai trò, tác dụng của

phụ nữ chưa được đúng mức, cho rằng phụ nữ ngoài việc bếp nướng, đẻ con, nuôi lợn gà ra thì không thể làm việc gì hơn nữa, hoặc có tham gia công tác chỉ tích cực lúc đầu, sau lấy chồng là thôi... do đó, tư tưởng của một số lớn cán bộ, đảng viên không muốn tuyên truyền phát triển nữ vào đảng hoặc tham gia các ngành, tư tưởng khinh thường, miệt thị đối với phụ nữ cũng khá phổ biến như: đi họp không gọi, không mời, chị em phát biểu ít lắng nghe, thậm chí có cán bộ, đảng viên đánh vợ ngăn cấm không cho đi họp hành nhiều, v.v..

Về phía chị em liên hệ cũng thấy được những thiếu sót của bản thân như: tự ti, ỷ lại, ngại khó, tinh thần vươn lên làm chủ còn yếu, có chị hàng năm không hoạt động, mời họp không đến, phản công thì nhận nhưng không làm, v.v..

Tóm lại, sau khi các nghị quyết được phổ biến, huyện, xã có nhiều chuyển biến mới về nhận thức, gây một không khí phấn khởi chung trong các cơ quan và nông thôn “đặc biệt là chị em phụ nữ các giới”, đồng thời bước đầu đã có những tích cực sửa chữa một số thiếu sót trước đây về mặt thi hành các chế độ, chính sách đối với chị em như: công tác bồi dưỡng, đào tạo, đề bạt, điều phối lao động, lương bậc và các phúc lợi khác, v.v.. Nhiều ngành đã giúp chị em giải quyết nhiều khó khăn, mắc mưu, có ngành từ trên 57% nữ sau khi học đã tuyển dụng tối 62,3% hoặc có ngành sau khi kiểm điểm đã dân chủ bàn bạc phân công chị em đúng chức năng cương vị, v.v.. Do những chuyển biến kết quả của nghị quyết, nên đã động viên được mọi tầng lớp chị em hăng hái thi đua, đẩy mạnh sản xuất hoàn thành kế hoạch 6 tháng đầu năm với tinh thần tích cực.

Song, nhìn chung cũng còn một số ít ngành, cấp về nhận thức chuyển biến còn chậm, chấp hành nghị quyết chưa thật nghiêm chỉnh, nghiên cứu qua loa, đại khái, thậm chí có ngành chưa nghiên cứu, nên ở đó tư tưởng chưa thật chuyển biến, biểu hiện không muốn cho chị em đi học viện lý do này nọ để giữ lại cũng như giải quyết một số việc chưa thật tốt.

Về ý thức tổ chức, ý thức báo cáo nói chung về việc thực hiện các nghị quyết lớn của Đảng, Chính phủ đối với tinh thể hiện còn thiếu nghiêm chỉnh “cần rút kinh nghiệm” trừ một vài cơ quan đã có báo cáo.

Trên đây là một số nét bước đầu thực hiện đối với các nghị quyết (sẽ có báo cáo cụ thể tiếp sau).

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
KHÁNH VINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 117-CT/TU, ngày 12-6-1967

**Về việc phát huy thắng lợi đã đạt,
phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch
theo phương hướng đã đề ra trong thời kỳ thực hiện ở
các xã vùng thấp đã qua vận động cải tiến quản lý
hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật**

Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật đợt 1, đợt 2 trong 29 xã vùng thấp đã kết thúc thời kỳ vận động tập trung và đã qua một năm thực hiện phương hướng và kế hoạch đã xây dựng (1966). Hội nghị tổng kết cuộc vận động của Tỉnh cũng đã tiến hành cuối tháng 4-1967.

Mặc dầu cuộc vận động mới qua thời kỳ 1 và 2 (chuẩn bị và vận động tập trung) và mới ở thời kỳ thực hiện một năm 1966, nhưng tổng kết lại chúng ta thấy *đã thu được thắng lợi rất to lớn, có ý nghĩa về nhiều mặt và tạo ra nhiều khả năng, yêu cầu mới, đánh dấu một bước phát triển mới trong nông nghiệp vùng thấp của tỉnh*. Những thắng lợi đó biểu hiện ở chỗ: Phương hướng sản xuất và kế hoạch hai năm 1966-1967 của các xã, hợp tác xã đã được xác định rõ ràng, tương đối phù hợp với phương hướng chung của tỉnh, sát với từng nơi và qua thực hiện năm 1966 đã bước đầu đạt kết quả và chứng minh là đúng đắn.

Cơ sở vật chất, kỹ thuật và việc áp dụng các biện pháp đưa khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp có tiến bộ.

Quy mô hợp tác xã ở một số nơi đã được mở rộng tương đối thích hợp. Công tác quản lý và nội dung quản lý trong các hợp tác xã được nâng lên rõ rệt và đã giải quyết được nhiều vấn đề mắc mớ cũ trong nội bộ hợp tác xã. Số hợp tác xã tiên tiến đã có 23%, số hợp tác xã khá có 52%.

Phong trào quần chúng làm ăn theo tư tưởng, nhận thức mới đã có khí thế bước đầu. Những điển hình sản xuất theo phương hướng mới của miền núi ta đã xuất hiện.

Sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành từ tỉnh, huyện đến xã đối với nông nghiệp đã có chuyển biến khá. Tình hình cán bộ xã và hợp tác xã được đào tạo bồi dưỡng thêm nhiều cả về số lượng lẫn chất lượng. Nhiều chi bộ xã từ kém thành khá và có thể tự động được công tác.

Nhờ có sự chuyển biến về mọi mặt nên đã làm cho nông nghiệp vùng thấp ta phát triển một bước mới. Trong năm 1966 đã có 37 hợp tác xã trong vùng đạt năng suất lúa bình quân từ 4,5 tấn đến 4,9 tấn/ha, 18 hợp tác xã đạt 5 tấn/ha. Việc làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, công tác bảo vệ trị an, phòng không, chiến đấu, v.v. và đời sống của nhân dân đều được đảm bảo tốt hơn.

Song bên cạnh những kết quả đã đạt, *phong trào hiện tại vẫn còn những nhược điểm, thiếu sót cần phải tiếp tục khắc phục*. Phương pháp chỉ đạo sản xuất của các huyện, các ngành còn nhiều lúng túng, chưa thực sự chú ý chỉ đạo đối với thời kỳ thực hiện, chưa chuyển mạnh tác phong và cách chỉ đạo theo tinh thần Nghị quyết số 136 của Trung ương. Việc theo dõi, nắm tình hình và giao kế hoạch vẫn mới đến xã, chưa nắm thảng hợp tác xã. Kế hoạch của trên giao xuống có lúc không theo phương hướng của dưới xác định đã được tinh, huyện duyệt và vẫn giao theo cân giống cũ không theo số liệu đã đo đạc nên làm khó khăn cho việc

tính toán diện tích và năng suất cây trồng. Còn có một số xã, hợp tác xã cũng chưa bám sát phương hướng và kế hoạch đã xây dựng trong lúc cải tiến. Bộ máy tổ chức nông nghiệp ở các huyện, thị, các ngành vẫn chưa thực sự ổn định. Trình độ quản lý nghiệp vụ và kỹ thuật của cán bộ làm nông nghiệp, nhất là ở huyện còn chưa theo kịp sự phát triển của phong trào.

Về các hợp tác xã thì quy mô nhiều nơi còn nhỏ, chưa đủ khả năng thực hiện phương hướng sản xuất mới và sự phân công lao động mới trong nông nghiệp. Một số hợp tác xã còn thuộc diện kém nhất là các hợp tác xã trong diện củng cố.

Phương hướng về nghề rừng, định canh vùng đồng bào Mán chưa được tổng kết noi làm thí điểm, nên còn lúng túng chung.

Vấn đề chế biến hoa màu chưa tích cực tổ chức thực hiện cụ thể.

Cơ sở vật chất, kỹ thuật tuy đã tăng khá những vẫn chưa nhiều, chưa đủ để đáp ứng yêu cầu phục vụ cho sản xuất, nhất là cơ sở về cây giống, con giống. Các biện pháp phân, nước, v.v. chưa đảm bảo cho mục tiêu 5 tấn thóc/ha. Công cụ cải tiến, nhất là phương tiện vận chuyển còn ít và sử dụng chưa tốt.

Công tác quản lý và nội dung quản lý cũng còn những tồn tại nhất định, một số nơi chưa đi vào chế độ nền nếp, nhất là mặt quản lý dân chủ, quyền làm chủ của xã viên chưa được tôn trọng và giải quyết cụ thể.

Để phát huy thắng lợi đã đạt, khắc phục nhược điểm, thiếu sót tồn tại, chúng ta cần thực hiện tốt phương hướng, nhiệm vụ năm 1967 của 29 xã đã qua vận động cải tiến đề ra và phương hướng, nhiệm vụ tiếp tục trong bản báo cáo các tổng kết số 81-BC/TU ngày 24-4-1967 tại hội nghị tổng kết cuộc vận động (cuối tháng 4-1967) của Tỉnh ủy đã gửi.

Để cụ thể hơn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ thị: “Tiếp tục mở rộng vận động quản lý xã viên dân chủ thực hiện và hoàn thành vượt mức kế hoạch hai năm 1966-1967 một cách toàn diện theo phương hướng và kế hoạch của xã, hợp tác xã đã định trong cải tiến. Trên cơ

sở đó, tiếp tục bồi dưỡng và nâng cao thêm một mức nữa về tinh thần quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, ý chí tiến công liên tục, tư tưởng tập thể, ý thức làm chủ hợp tác xã, tự lực cánh sinh, dám nghĩ, dám làm, mà khắc phục, giải quyết sâu sắc, triệt để hơn những nhận thức, tư tưởng còn lệch lạc, trở ngại cho sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu còn tồn tại trong quần chúng. Đồng thời mặt khác tạo thêm thế mới trong nông nghiệp và chuẩn bị tốt kế hoạch năm 1968 một cách có cơ sở chắc chắn và đầy đủ”.

Đợt vận động này là tiếp tục cuộc vận động cải tiến ở thời kỳ thực hiện đang làm ở 29 xã. Nhưng cần gắn chặt nội dung của đợt này và các đợt tuyên truyền giáo dục vận động khác như dân chủ thực hiện kế hoạch sản xuất và tuyên truyền chiến thắng đông - xuân 1966-1967 của miền Nam, phát động phong trào “báo công, bình công...” mà Tỉnh ủy cũng đã có chỉ thị.

Hết năm 1967, 29 xã vùng này phải tổng kết lại toàn bộ cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật và chuyển sang thực hiện kế hoạch năm 1968.

Muốn thực hiện tốt phương hướng trên, các cấp, các ngành cần kiểm điểm lại nhận thức và việc làm đối với cuộc vận động cải tiến như đã ghi trong Kế hoạch số 3-KH/TU, ngày 25-9-1965 của Tỉnh ủy. Trên cơ sở đó, có kế hoạch và biện pháp cụ thể *thực hiện tiếp tục cả bốn nội dung đã đề ra trong kế hoạch, không được xem nhẹ một nội dung, một yêu cầu nào*. Trong quá trình phấn đấu thực hiện cần chú ý một số công tác và các vấn đề trọng yếu dưới đây:

1. Tiến hành ngay một đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng trong cán bộ và quần chúng ở 29 xã, gắn liền với nội dung sinh hoạt trước mắt hiện nay như:

Tuyên truyền chiến thắng đông - xuân 1966-1967 của miền Nam, học tập Nghị quyết 136, Nghị quyết 152, 153 của Trung ương, đợt vận động “báo công, bình công”, v.v. và các vấn đề thời sự chính sách khác.

Nội dung về mặt cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp là tuyên truyền giáo dục, học tập, thảo luận báo cáo tổng kết cải tiến năm 1966 của tỉnh ủy và học tập lại tài liệu giới thiệu về hợp tác xã Tiên Phong và đội 5, cũng như các hợp tác xã điển hình tiên tiến khác trong tỉnh. Ngoài ra, tùy từng nơi căn cứ vào tư tưởng, nhận thức của quần chúng cần bồi dưỡng nâng cao thêm về mặt nào thì cho học tập, thảo luận thêm về mặt đó, như tài liệu về đấu tranh giữa hai con đường, về “đưa khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp”, v.v..

Đợt sinh hoạt này phải làm từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, ở từng tổ chức một trong xã, trong hợp tác xã và đảm bảo từ 95 đến 100% số người tham dự.

Sinh hoạt học tập các tài liệu trên, cần phải có liên hệ chung và cá nhân mỗi cán bộ, đảng viên, xã viên tiến hành tự phê bình và phê bình trong nội bộ mỗi tổ chức rồi đăng ký bổ sung chương trình hành động thi đua theo bốn tốt, năm tốt, ba sẵn sàng, ba đảm đang, ba giỏi, quyết thắng, v.v. trong mỗi tổ chức. Đồng thời mở cuộc báo công, bình công, ghi công, lập công 6 tháng đầu năm.

Sau đợt sinh hoạt này sẽ tiếp tục đợt vận động thi hành điều lệ hợp tác xã bậc cao kết hợp mở rộng dân chủ trong nông thôn, khi Trung ương có chỉ thị (Trung ương sẽ có chỉ thị và kế hoạch sau).

Đi liền với sinh hoạt học tập, thảo luận, các hình thức tuyên truyền giáo dục khác như phát thanh, thông tin, cổ động, khẩu hiệu, triển lãm, văn nghệ, báo chí, v.v. cũng phải được phát triển rầm rộ. Đặc biệt các huyện, các ngành cần tổ chức thường xuyên, nhiều lần, nhiều cuộc cho các xã, hợp tác xã đi tham quan học tập điển hình tại chỗ về phong trào chung cũng như riêng của từng ngành.

Kế hoạch và tài liệu cho các đợt sinh hoạt như trên do Ban Tuyên giáo và các ngành thông tin - văn hóa biên soạn và hướng dẫn cụ thể.

2. Trên cơ sở tuyên truyền giáo dục, tiếp tục phát động tư tưởng như trên mà đẩy mạnh việc thực hiện các nội dung, yêu cầu của toàn cuộc vận động, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Tất cả các yêu cầu, nội dung đã nêu trong kế hoạch cải tiến đều phải thực hiện đầy đủ. Nhưng nói chung, phải tập trung làm bằng được những việc như sau:

a) Tiếp tục củng cố, phát triển, hoàn thiện phong trào hợp tác xã hóa, đưa công tác quản lý hợp tác xã vào nền nếp theo chế độ đã cải tiến (cần chú ý cả hợp tác xã mua bán và quỹ tín dụng). Cần chú ý củng cố tốt các hợp tác xã còn yếu, nhất là các hợp tác xã ở vào diện củng cố vừa rồi. Cần tổng kết và mở hội nghị chuyên đề về công tác quản lý hợp tác xã như tổ chức, quản lý hợp tác xã quy mô lớn, quản lý nuôi lợn tập thể, công tác ba khوان, v.v. để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung, phổ biến chung.

b) Bám chắc và bám sát theo phương hướng và kế hoạch sản xuất cũng như các phương hướng, kế hoạch, quy hoạch khác đề ra. Nếu phương hướng chưa cụ thể và kế hoạch còn rụt rè thì nay chỉ bổ sung, không xáo trộn thay đổi một cách tùy tiện. Cần tổng kết tốt việc thí điểm nghề rừng ở xã Bản Phiết để mở rộng diện thực hiện, mặt khác các hợp tác xã lưu ý chỉ đạo từng mặt trong nghề rừng dựa vào nghề rừng để nâng cao thu nhập cho xã viên và tận dụng hết khả năng lao động trong hợp tác xã. Việc giao chỉ tiêu kế hoạch của tỉnh, huyện xuống xã, hợp tác xã cũng phải theo phương hướng của xã, hợp tác xã đã có và lấy diện tích theo hécta làm đơn vị, bỏ lối theo cân giống cũ ở những nơi đã đo đạc.

c) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các quy hoạch và kế hoạch về xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, cải tiến kỹ thuật, cải tiến công cụ trong các hợp tác xã, và các xã, nghiên cứu kỹ tập trung vào làm dứt điểm nếu xét những vấn đề cần thiết đối với phong trào phải kiên quyết, mạnh dạn động viên lực lượng chỉ đạo cụ thể làm cho tốt. Đặc biệt, chú ý phát triển cơ khí nhỏ, thủy luân, thủy lợi,

thủy điện, phương tiện vận tải, thủy lợi kết hợp giao thông, cơ sở con giống, cây giống, trường chuyên môn kỹ thuật, trại kỹ thuật, v.v.. Tiếp tục phát huy tinh thần tự lực cánh sinh của quần chúng trong từng hợp tác xã để làm, nhưng các chuyên ngành chuyên môn của tỉnh, huyện nắm về vật tư, kỹ thuật, thiết bị, v.v. cũng phải hết sức hướng dẫn và giúp đỡ dưới xây dựng nếu dưới không có hoặc không thể làm được. Có những công trình phải do một xã, liên xã hoặc cả huyện mới làm được thì huyện phải giải quyết hoặc các ngành tỉnh giúp đỡ huyện cùng giải quyết.

d) Tiếp tục củng cố các tổ chức cơ sở làm tốt công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ xã và hợp tác xã, lấy việc xây dựng chi bộ bốn tốt làm khâu chính. Đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, xây dựng làng bản chiến đấu, phòng không nhân dân; gắn liền sản xuất với bảo vệ sản xuất, sản xuất với sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu.

đ) Tổ chức tốt thu chiêm nhanh phân phối tốt vụ chiêm, chuẩn bị chu đáo vụ mùa, đảm bảo việc phân phối trong nội bộ hợp tác xã và làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước đúng chính sách, đúng mức độ khả năng với tinh thần tiết kiệm chống Mỹ, cứu nước yêu cầu, đảm bảo đời sống nhân dân xã viên và khuyến khích sản xuất phát triển theo phương hướng khoanh vùng của tỉnh. Đảng đoàn chính quyền, Ban Tài chính - Thương nghiệp chịu trách nhiệm chính và phối hợp với Ban Nông nghiệp giúp tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt vấn đề này.

e) Kiên quyết và quyết tâm tổ chức tốt việc chế biến rau màu và thực phẩm. Các huyện, thị phải quan tâm đầy đủ, tích cực vận động các hợp tác xã tổ chức việc chế biến để phân phối cho các xã viên như phân phối thóc. Nơi có nhiều màu, tổ chức thành tổ, chuyên chế biến trong hợp tác xã. Ban Công nghiệp, Tài chính - Thương nghiệp, Ban Nông nghiệp và các Ty Lương thực, Thương nghiệp, Công nghiệp cùng các huyện chỉ đạo một nơi lấy kinh nghiệm rồi phổ biến và chỉ đạo mở rộng chung. Các ngành lương thực, thương nghiệp còn phải tổ chức thu mua và lập cơ sở quốc

doanh, chế biến và tổ chức các hợp tác xã thủ công chế biến rau màu để cung cấp ra.

3. Trên cơ sở hoàn thành kế hoạch năm 1967 và song song với nhiệm vụ đó, các huyện, xã, hợp tác xã cũng như các ngành đều phải chuẩn bị tốt kế hoạch năm 1968, trước mắt là kế hoạch đông - xuân 1967-1968

Việc chuẩn bị phải toàn diện và đảm bảo các khâu liên quan cho chu đáo, xây dựng kế hoạch xong trong quý III-1967, bắt đầu quý IV-1967 chỉ việc thực hiện kế hoạch đông - xuân năm 1967-1968.

4. Phương châm của đợt vận động này

Vẫn tiếp tục thực hiện các phương châm của cuộc vận động đã đề ra trong Kế hoạch số 3 ngày 25-9-1965 của Tỉnh ủy và tùy từng nơi mà vận dụng thi hành cho nghiêm túc và sát hợp.

5. Phương pháp tiến hành

Để chỉ đạo đợt vận động được chặt chẽ, thuận tiện cho việc sơ kết và bảo đảm dứt điểm từng thời gian, từ nay đến hết năm 1967 cũng chia làm ba bước ngắn gắn liền vào các bước của chiến dịch sản xuất chống Mỹ, cứu nước đã phát động từ đầu năm của tỉnh để thực hiện.

Căn cứ vào bước đi quy định đó, các huyện ủy, thị ủy vạch ra kế hoạch, nêu rõ nội dung, yêu cầu, chương trình từng bước cho dưới thực hiện. Trong mỗi bước, huyện, thị phải nghiên cứu tính chất trước sau, thời vụ của công việc và xác định việc gì là thường xuyên phải làm trong tất cả các bước, để định ra công tác trọng tâm của từng bước cho sát. Nhưng chú ý khi bắt đầu vào bước 1 từ nay đến ngày 19-8-1967 thì trọng tâm là làm công tác phát động tư tưởng, tổ chức đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng, học tập, từ trong đảng viên, cán bộ đến quần chúng ở xã và hợp tác xã, như phân trên đã nói. Trên cơ sở đó, từng tổ chức phát động bão công, lập

công bình bầu lao động tiên tiến trong 6 tháng đầu năm, đăng ký bổ sung chương trình hành động thi đua 6 tháng cuối năm và của từng người. Sau đó phát động thi đua thực hiện các mặt công tác. Sau bước một thì các bước hai (từ ngày 20-8 đến ngày 1-11-1967) và bước ba (từ ngày 2-11 đến ngày 30-11-1967), là những bước phấn đấu thực hiện cụ thể để hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch cải tiến, trong đó quý III-1967 xây dựng kế hoạch đông - xuân 1967-1968 và cả năm 1968. Cuối bước ba thì tổng kết bình bầu thi đua năm 1967 và tổng kết toàn bộ cuộc vận động cải tiến, cụ thể là tổng kết việc thực hiện phương hướng, kế hoạch hai năm 1966-1967 của xã, hợp tác xã cho xong ở cơ sở. Sang tháng 12-1967 thì tiến hành tổng kết ở huyện rồi tỉnh tổng kết, không để kéo dài sang năm 1968 nữa. Cuối mỗi bước công tác, từng cấp (hợp tác xã, xã, huyện, tỉnh) phải có sơ kết và báo cáo lên cấp trên, nếu bước trước đã đạt yêu cầu thì mới chuyển sang bước sau.

6. Phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với thời kỳ của các cuộc vận động

Các huyện, thị và các ban, ngành ở tỉnh, huyện cần thấy rõ thực hiện là một thời kỳ cuối cùng của cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, để có sự chú ý lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa, nhằm giải quyết và giúp đỡ xã, hợp tác xã thực hiện. Cần tránh tình trạng lơ là, buông lỏng, chỉ đạo một cách đại khái, qua loa bình thường cho xong việc, mà yêu cầu không đạt, cuối cùng vẫn để lại tồn tại, phong trào không có chuyển biến mạnh.

Ở tỉnh: Các ban và Đảng đoàn chính quyền, thường trực là Ban Nông nghiệp, vẫn là các bộ môn tham mưu giúp Tỉnh ủy chỉ đạo, theo dõi vùng thực hiện và các đợt vận động khác trong nông nghiệp đang tiến hành. Các ngành, các giới là các cơ quan hậu cần, là lực lượng quần chúng phục vụ cho mặt trận sản xuất và hợp tác hóa nông nghiệp. Vì vậy, mỗi ban, mỗi ngành, mỗi giới căn cứ vào yêu cầu, nội dung của chỉ thị này để lập ra kế hoạch, quy hoạch và

hướng dẫn, giúp đỡ dưới thực hiện, theo từng vùng cụ thể. Việc phân công cán bộ trong mỗi ngành theo dõi mặt nông nghiệp cũng phải kiện toàn theo từng vùng rõ ràng, tránh lối theo dõi huyện chung chung và không ai chuyên trách. Đặc biệt là các ngành vật tư, kỹ thuật cần phục vụ nông nghiệp tốt hơn, cụ thể hơn. Riêng Ty Tài chính chú ý xét duyệt, cấp phát kinh phí cho các cuộc vận động trong nông nghiệp cho kịp thời theo yêu cầu chi phí về tài liệu, tuyên truyền giáo dục, học tập, hội nghị sơ kết từng bước, tổng kết, v.v. (chú ý khoản mới đề ra là chi phí về tham quan). Các ngành còn phải chú trọng giúp đỡ và theo sát các xã trọng điểm của tỉnh, đồng thời xây dựng điển hình về mặt công tác của ngành mình ở một số xã, một số hợp tác xã để tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm riêng của mỗi ngành.

Ở huyện, thị: Cần phải chuyển mạnh hơn nữa sự chỉ đạo nông nghiệp cả về nhận thức lẫn tác phong theo đúng Nghị quyết 136 của Trung ương, thể hiện việc thực hiện nghị quyết đó vào các cuộc vận động trong nông nghiệp. Cần sắp xếp bộ môn và cán bộ làm công tác nông nghiệp và hợp tác hóa cho đầy đủ và ổn định hơn, trên cơ sở số cán bộ biên chế của huyện, thị đã có và theo tinh thần các chỉ thị trước của Tỉnh ủy đề ra. Việc kiện toàn phòng nông nghiệp huyện, thị và các bộ môn theo dõi phải sắp xếp, phân công theo từng vùng (vận động, củng cố, thực hiện, v.v.) thống nhất vào sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ và toàn ban huyện, thị ủy, cũng như của Ủy ban huyện, thị từ nay chỉ đạo và theo dõi kiểm tra phải nắm đến hợp tác xã làm đơn vị cơ sở của sản xuất và phân phối, bỏ lối nắm xã chung chung. Mặt khác huyện, thị phải đẩy mạnh công tác chỉ đạo trọng điểm, xây dựng điển hình và thường xuyên tổ chức phổ biến kinh nghiệm, tham quan học tập kịp thời, đồng thời chú ý đến những xã, hợp tác xã còn kém, đi sâu đi sát hợp tác xã, bồi dưỡng giải quyết tình hình tại chỗ là chính.

Về chế độ báo cáo và gửi thông kê từ dưới lên đến tỉnh, các huyện, các ngành cần phải coi trọng và chấp hành nghiêm chỉnh có

ý thức kỷ luật rõ ràng. Báo cáo và thống kê của các huyện, thị, các ngành gửi về tỉnh phải đúng hạn đã quy định (đồng thời Ban Nông nghiệp để tổng hợp chung).

Nhận được chỉ thị này, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp, các ngành, các ban, các Đảng đoàn tập thể nghiên cứu, đưa vào nội dung chỉ thị và các kế hoạch trước của Tỉnh ủy (Kế hoạch số 3, ngày 25-9-1965 và Kế hoạch số 3, ngày 5-4-1966) mà lập kế hoạch cụ thể để thi hành và gửi về Tỉnh ủy để báo cáo. Ban Nông nghiệp có trách nhiệm chủ yếu trong việc giúp tỉnh đôn đốc, theo dõi nắm tình hình thi hành Chỉ thị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ

KHÁNH VINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TỈNH LÀO CAI

Số 01-TB/TU, ngày 13-6-1967

**Về một số ý kiến của đồng chí Trưởng Minh,
Bí thư Tỉnh ủy, sau khi kiểm tra xã chiến đấu
Mường Hum**

Cuối tháng 5-1967, đồng chí Trưởng Minh, Bí thư Tỉnh ủy đã trực tiếp kiểm tra Mường Hum. Sau khi kiểm tra, qua thực tiễn xã Mường Hum vừa xây dựng xã chiến đấu, vừa tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã, đồng chí Trưởng Minh đã chỉ thị một số ý kiến và nhận xét như sau:

I. NHỮNG CHUYỂN BIẾN CỦA XÃ MUỒNG HUM TỪ KHI XÂY DỰNG XÃ CHIẾN ĐẤU VÀ THỰC HIỆN CẢI TIẾN QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ

Từ sau hội nghị xây dựng xã chiến đấu của tỉnh tháng 8-1966 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, do việc kết hợp chặt chẽ cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã với việc xây dựng xã chiến đấu nên phong trào xã Mường Hum đã tạo được bước chuyển biến mới và có tiến bộ rõ rệt về nhiều mặt.

1. Về tư tưởng: Chi bộ đã tăng cường giáo dục, xây dựng được lòng tin tuyệt đối của đảng viên và nhân dân đối với đường lối chính sách của Đảng, tin tưởng ở hợp tác xã, đề cao tinh thần làm

chủ tập thể, tinh thần tự lực cánh sinh, đoàn kết nhất trí, có khí thế cách mạng mới trong sản xuất và sẵn sàng chiến đấu.

2. Về xây dựng hợp tác xã và sản xuất: Hiện nay, 96,5% nông dân lao động đã vào hợp tác xã. Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã sắp hoàn thành bước một, quần chúng đang yêu cầu hợp nhất hợp tác xã để đẩy mạnh sản xuất. Xã đã có hợp tác xã mua bán với hơn 50% xã viên tham gia, số vốn bước đầu hơn 800 đồng, đã mở cửa bán hàng phục vụ xã viên. Hơn 44% xã viên đã tham gia xây dựng quỹ tín dụng với số vốn bước đầu giúp thêm hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất.

Cơ sở vật chất đã xây dựng thêm: 4 chuồng trâu 15 gian, 6 hố ủ phân 14 gian, 25 hố ủ phân gia đình, 5 nhà trẻ 15 gian với 34 cháu (chị em Mán trước đây không gửi con, nay đã gửi), một lớp mẫu giáo 40 cháu, hai vườn ươm 500m² cây giống để trồng cây gây rừng theo quy hoạch xã chiến đấu. Những cơ sở trên năm 1966 chưa có, đầu năm 1967 đã xây dựng mới. Trên cơ sở hệ thống thủy lợi vẫn có, đã làm thêm 2.555 cống tiêu, trung thủy nông với khối lượng 3.912m³ đất. Hệ thống thủy lợi đã đảm bảo tưới tiêu cho hầu hết diện tích ruộng của xã. Đã sửa và làm mới các đường giao thông chính trong xã, đi lại được thuận tiện, với 2.300 công với 5.462m³ đất đào đắp.

Trồng cây gây rừng, hệ thống thủy lợi, giao thông, v.v. đã thực hiện theo một kế hoạch thống nhất để vừa phục vụ sản xuất, đời sống, vừa phục vụ quốc phòng. Ngoài ra, xã đã góp 940 công làm nhà bưu điện, trạm y tế và bệnh xá, sửa chữa trụ sở khu vực, cửa hàng thương nghiệp, cửa hàng ăn cho huyện ở khu vực, theo kế hoạch phân tán phòng không của xã chiến đấu.

Về sản xuất: Toàn dân có khí thế sôi nổi tiến quân vào đông-xuyên. Diện tích chiêm đã tăng nhảy vọt: trước năm 1964 Mường Hum không cấy chiêm, năm 1964: cấy 300 cân giống, năm 1965: 400 cân giống, năm 1966 : 830 cân giống, và năm 1967 là 2.010 cân giống, tăng gấp hai lần rưỡi so với năm 1966 và tăng gấp 5 lần so

với năm 1964. Các loại cây lương thực khác như ngô, sắn, đao giềng, v.v. đều tăng.

Các hợp tác xã đã bước đầu áp dụng khoa học kỹ thuật để thâm canh tăng năng suất. Đã bón 165 tấn phân chuồng và 1,4 tấn phân đậm cho lúa chiêm. Bước đầu cấy thẳng hàng được 182 cân giống. Nông cụ cải tiến như bừa sắt, cày cải tiến, xe quết cải tiến, v.v. sử dụng ngày càng nhiều hơn trước.

3. Về quân sự: Chi bộ đã sơ bộ giáo dục đường lối chiến tranh nhân dân cho đảng viên và quần chúng, đã nêu cao cảnh giác, kết hợp chặt chẽ với sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân du kích được củng cố. Từ 65 dân quân năm 1966 lên 95 dân quân du kích, chiếm hơn 10% dân số trong xã. Trước đây chưa có phụ nữ vào dân quân, nay đã có 33 phụ nữ các dân tộc, kể cả các phụ nữ Mán đã vào dân quân du kích. Toàn xã đã đào được 3 trận địa bắn máy bay, 126 hố ẩn nấp gia đình, đào thêm 1.116m giao thông hào, nếu kể cả các tuyến mương kết hợp với giao thông hào thì toàn xã có gần 5.000m giao thông hào, bảo đảm cho dân quân du kích và nhân dân chiến đấu khi cần thiết. Phố Mường Hum đã thực hiện sơ tán phòng không đối với một số cơ quan cần thiết như trụ sở khu vực, bệnh xá, trạm bưu điện, v.v.. Công tác điều tra cơ bản về tình hình chính trị - xã hội đã hoàn thành. Quản lý đối tượng được chặt chẽ. Trật tự trị an trong xã được vững vàng hơn trước.

4. Xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng: Chi bộ đang phấn đấu trở thành chi bộ bốn tốt. Nội bộ đảng viên, cấp ủy đã mạnh dạn đấu tranh để đoàn kết hơn trước. Trước chưa chú ý đúng mức công tác phát triển Đảng, nhất là nữ. Nay đã bồi dưỡng được 15 đối tượng cảm tình. Đã đề nghị huyện kết nạp 5, đã được duyệt kết nạp 2, trong đó đã chú trọng bồi dưỡng kết nạp nữ.

Chính quyền và đoàn thể quần chúng đều được củng cố một bước, phong trào thanh niên ba săn sàng, phụ nữ ba đảm đang,

phụ lão ba giới đều hoạt động tích cực. Sôi nổi nhất là hoạt động của thanh niên và phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ.

Thanh niên và phụ nữ đã hăng hái áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, làm giao thông, thủy lợi, tích cực xây dựng cơ sở của hợp tác xã, tích cực tham gia học tập văn hóa, vệ sinh phòng bệnh, tham gia dân quân du kích, đào hầm hào phòng không, năm 1966 có 10 chị em học cày, năm nay đã có hơn 30 chị em biết cày bừa thay nam giới, v.v. khí thế lao động rất sôi nổi, lao động khẩn trương, làm ngày không đủ đã thấp đèn điện hoặc đốt đuốc tranh thủ làm đêm để bảo đảm kế hoạch.

5. Phong trào vệ sinh phòng bệnh tiến bộ một bước rõ rệt:

Năm ngoái đường sá trong thôn xã còn gồ ghề, thiếu vệ sinh, nay đường sá thôn xã vừa được mở rộng, vừa sạch sẽ. Tê thả rông gia súc đã được giải quyết một bước: từng gia đình có chuồng lợn riêng, hợp tác xã có chuồng trâu tập thể, có tổ chức chăn dắt, vừa vệ sinh, vừa có phân để thâm canh tăng năng suất, vừa khắc phục được tệ trâu, bò phá hoại sản xuất. Cách ăn ở của từng gia đình cũng được sạch sẽ và hợp vệ sinh hơn trước.

6. Con đường Bát Xát - Mường Hum, khởi công xây dựng từ cuối năm 1965 đến tháng 8-1966 mới xong từng đoạn, do chỉ đạo của huyện chưa tập trung. Sau đó, do sự chỉ đạo của tỉnh, huyện ủy có quyết tâm lớn và tập trung lãnh đạo khá cao nên vừa bảo đảm các nhiệm vụ khác của địa phương, đồng thời đã cẩn bản bảo đảm đường giao thông này đến nay ô tô đã đi được đến Bản Sèo. Triển vọng quý III năm nay, nếu huyện có quyết tâm cao và tổ chức tốt, có thể khánh thành con đường Bát Xát - Mường Hum.

Con đường này được khánh thành sẽ có ý nghĩa to lớn về kinh tế, chính trị và quốc phòng đối với các dân tộc huyện Bát Xát nói riêng và đối với tỉnh ta nói chung.

Tuy nhiên, tại xã Mường Hum và các xã vùng cao thuộc khu vực Mường Hum, còn tồn tại các vấn đề lớn sau đây:

- Tệ xâm canh còn khá phổ biến, gây lãng phí lao động, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất.

- Tuy bước đầu có thâm canh, nhưng tình trạng quẳng canh còn nhiều, áp dụng khoa học kỹ thuật còn ít, nhất là dùng phân.

- Nghề rừng chưa được chú ý đúng mức, chăn nuôi tập thể chưa phát triển, thủ công nghiệp còn ít.

- Dân quân du kích chưa được huấn luyện đầy đủ theo kế hoạch xây dựng xã chiến đấu.

Tồn tại lớn là phương hướng sản xuất chưa được xác định rõ, kết hợp kinh tế với quốc phòng có tiến bộ, nhưng chưa chú ý đúng mức đến huấn luyện dân quân

Tóm lại, trong 10 tháng xây dựng xã chiến đấu và thực hiện cải tiến quản lý hợp tác xã, phong trào xã Mường Hum cũng như phong trào chung của huyện Bát Xát, đang có khí thế mới, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đạt được những chuyển biến mới trên cả hai mặt trận sản xuất và sẵn sàng chiến đấu.

Với điều kiện rất thuận lợi về tự nhiên, về giao thông vận tải, về chính trị, v.v. xã Mường Hum nói riêng và tất cả các xã vùng cao Bát Xát, triển vọng trong một thời gian không xa, sẽ trở thành một khu vực rất phong phú về kinh tế, đẹp đẽ về con người và tự nhiên, trở thành khu vực kinh tế giàu có, chính trị vững chắc, quốc phòng mạnh mẽ; là nơi điều dưỡng, nghỉ mát tốt của nhân dân trong tỉnh, nhân dân toàn quốc và khách tham quan nước ngoài.

Với triển vọng tốt đẹp đó, nhân dân các dân tộc Mường Hum, dưới sự lãnh đạo của Đảng, càng ra sức phấn đấu để giành nhiều thành tựu to lớn hơn nữa.

II. THỐNG NHẤT HAI CÔNG TÁC XÂY DỰNG XÃ CHIẾN ĐẤU VÀ CẢI TIẾN QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ TRONG TOÀN TỈNH

Qua thực tiễn 10 tháng xây dựng xã chiến đấu kết hợp cải tiến

quản lý hợp tác xã ở xã Muồng Hum, thấy rằng hai nội dung cài tiến quản lý hợp tác xã và xây dựng xã chiến đấu không mâu thuẫn với nhau, mà rất thống nhất, thể hiện đầy đủ nhiệm vụ chính trị hiện nay của Đảng là vừa sản xuất, xây dựng, vừa chiến đấu và tăng cường khả năng sẵn sàng chiến đấu. Vì vậy, hai mặt công tác ấy không thể tách rời nhau.

Ở tinh ta, từ nay hai công tác ấy phải kết hợp làm một. Phải thống nhất từ quan điểm chỉ đạo đến thống nhất nội dung, kế hoạch, bước đi, thống nhất lực lượng tiến hành, đào tạo cán bộ, thống nhất sơ kết, tổng kết cuộc vận động.

Cụ thể, phải có kế hoạch xây dựng xã chiến đấu kết hợp thực hiện bước ba cuộc vận động cài tiến quản lý hợp tác xã ở vùng thấp, để các xã vùng thấp tiến bộ toàn diện, sau một thời gian nhất định, đều trở thành xã chiến đấu.

Đối với các xã trong diện cài tiến quản lý hợp tác xã đợt 3 ở vùng cao hiện nay, phải có nội dung kế hoạch kết hợp với xây dựng xã chiến đấu. Các xã khác thuộc vùng cao, trong cuộc vận động củng cố hợp tác xã, củng cố cơ sở, đẩy mạnh sản xuất, cần có nội dung kế hoạch kết hợp xây dựng xã chiến đấu. Làm cho tất cả các xã, sau cài tiến và sau củng cố, đều lớn mạnh toàn diện, đều trở thành xã chiến đấu.

Theo tinh thần đó, Ban Nông nghiệp và Đảng ủy Tỉnh đội đều là cơ quan tham mưu chủ yếu trực tiếp giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chỉ đạo cụ thể hai công tác này. Ban Thường vụ sẽ có chỉ đạo riêng để bổ sung Chỉ thị 110 ngày 30-1-1967.

III. MỘT SỐ CÔNG TÁC CỤ THỂ CỦA XÃ MUỒNG HUM VÀ HUYỆN ỦY BÁT XÁT CẦN LÀM ĐỂ TIẾN TÓI TỔ CHỨC SƠ KẾT VÀ TỔNG KẾT VIỆC XÂY DỰNG XÃ CHIẾN ĐẤU THÍ ĐIỂM Ở MUỒNG HUM

Sau khi đã bàn bạc nhất trí với Chi bộ xã Muồng Hum và Ban

Thường vụ Huyện ủy Bát Xát, chi bộ và huyện ủy cố gắng hoàn thành tốt một số công tác sau đây để tiến tới hội nghị sơ kết ở Mường Hum vào tháng 7-1967 và tổ chức hội nghị tổng kết vào cuối năm nay.

1. Mau chóng xác định phương hướng sản xuất cho hợp tác xã phù hợp với đặc điểm của địa phương và phương hướng khoanh vùng kinh tế của tỉnh.

2. Hoàn thành chương trình huấn luyện dân quân tự vệ và tăng cường khả năng chiến đấu của dân quân tự vệ.

3. Thu hoạch tốt vụ chiêm, phát động quần chúng có khí thế và quyết tâm lớn đi vào sản xuất vụ mùa. Trong kế hoạch sản xuất vụ mùa, phải đi sâu vào thâm canh tăng năng suất, thể hiện cụ thể phương hướng sản xuất mới đã được xác định.

4. Có kế hoạch tích cực bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ để có nòng cốt, thực hiện cải tiến quản lý hợp tác xã và xây dựng xã chiến đấu, tiếp tục phát huy khí thế cách mạng của quần chúng.

5. Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết 136 của Trung ương, lấy đó làm động lực thúc đẩy sản xuất và chiến đấu, huyện ủy và chi bộ cần chuẩn bị tốt nội dung sơ kết để qua kinh nghiệm đó, trao đổi với các địa phương khác trong tỉnh.

6. Tích cực tổ chức tốt lao động để vừa đảm bảo sản xuất vụ mùa, vừa hoàn thành khai thông đường Mường Hum - Bát Xát, cố gắng có thể khánh thành vào quý III năm nay.

Thông báo này đã được đồng chí Trưởng Minh thông qua.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TỈNH LÀO CAI**

Số 118-CT/TU, ngày 14-6-1967

**Về kết hợp cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã,
cuộc vận động củng cố vùng cao với việc
xây dựng làng, xã chiến đấu**

Nhằm đối phó có hiệu quả với cuộc chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt của địch và sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu mở rộng chiến tranh xâm lược cục bộ của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc, chấp hành chỉ thị của Trung ương và Quân ủy Trung ương, ngày 10-6-1966 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra Chỉ thị số 98 nhằm xây dựng làng, bản và xã chiến đấu bắt đầu từ những vùng trọng điểm, sau đó thực hiện một cách rộng khắp ở tỉnh ta, làm cho tỉnh ta trở thành một tỉnh căn cứ địa trong hậu phương lớn của cả nước.

Để thực hiện chỉ thị đó, Ban chấp hành đã nhất trí phân công một số đồng chí ủy viên chấp hành trực tiếp chỉ đạo và quyết định lấy xã Mường Hum (một xã có vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị và quốc phòng ở phía tây bắc của tỉnh và có những đặc điểm đại diện cho cả ba vùng: thấp, giữa và vùng cao của tỉnh) làm xã thí điểm xây dựng xã chiến đấu. Do quán triệt chỉ thị đó, Chi bộ xã Mường Hum đã nỗ lực phấn đấu, huyện ủy và các ngành của tỉnh tích cực giúp đỡ nên phong trào xã Mường Hum có chuyển biến hơn trước về hai mặt sản xuất và chiến đấu. Nhưng bắt đầu từ tháng 1-1967, cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã đợt 3 tiến

hành ở vùng cao, xã Mường Hum đã kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng xã chiến đấu với cải tiến quản lý hợp tác xã, nên phong trào đã có nhiều chuyển biến mới, mạnh mẽ, vững chắc, toàn diện cả hai mặt sản xuất và săn sàng chiến đấu.

Kinh nghiệm thực tiễn đó đòi hỏi phải thống nhất hai mặt sản xuất và chiến đấu, thống nhất xây dựng xã chiến đấu với cải tiến quản lý hợp tác xã. Vì hai mặt đó không thể tách rời nhau, phải gắn bó chặt chẽ với nhau, thống nhất trong một cuộc vận động nhằm quán triệt nhiệm vụ chính trị của Đảng là vừa tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân ngày càng ác liệt của đế quốc Mỹ, vừa săn sàng đánh bại chúng khi chúng liều lĩnh mở rộng chiến tranh xâm lược cục bộ đối với miền Bắc.

Do đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định từ nay phải kết hợp chặt chẽ cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cuộc vận động củng cố vùng cao với việc xây dựng làng, xã chiến đấu. Và bổ sung một số yêu cầu sau đây vào Chỉ thị số 110-CT/TU ngày 31-1-1967 để việc chỉ đạo được toàn diện hơn giữa sản xuất và chiến đấu.

1. Trên cơ sở Chỉ thị số 110 ngày 31-1-1967, bổ sung một số yêu cầu cụ thể kết hợp xây dựng xã chiến đấu.

a) *Yêu cầu chung*: Về lãnh đạo, chỉ đạo phải thống nhất hai mặt (xây dựng xã chiến đấu và cải tiến quản lý hợp tác xã) một cách chặt chẽ trong suốt quá trình cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và củng cố vùng cao. Mỗi bước thăng lợi tiến lên của cuộc vận động là một bước thăng lợi toàn diện cả hai mặt cải tiến quản lý hợp tác xã và xây dựng xã chiến đấu. Khi kết thúc đợt 3 cải tiến quản lý hợp tác xã, kết thúc cuộc vận động củng cố vùng cao hai năm 1967-1968, cũng là lúc căn bản hoàn thành một bước xây dựng xã chiến đấu ở vùng cao tỉnh ta.

- Đi đôi với yêu cầu về củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, phát triển sản xuất, củng cố chi bộ Đảng và các đoàn thể quần chúng, v.v.. Yêu cầu quân sự của xã chiến đấu trong hai năm

1967-1968 là bảo đảm đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân ngày càng ác liệt của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc theo phương châm phòng tránh và chống đánh tích cực, bắt sống giặc Mỹ lái máy bay, đánh bại mọi âm mưu tung gián điệp biệt kích của địch về địa phương; triệt để loại trừ khả năng gây bạo loạn của bọn phản cách mạng; đấu tranh có hiệu quả với mọi thủ đoạn chiến tranh tâm lý và mọi luận điệu phản tuyên truyền của địch; giữ gìn trật tự an ninh vững chắc trong mọi tình hình; bảo đảm giao thông vận tải thường xuyên thông suốt và hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ đối với tiền tuyến; sẵn sàng đánh bại âm mưu của đế quốc Mỹ khi chúng liều lĩnh mở rộng chiến tranh xâm lược cục bộ đối với miền Bắc.

b) Yêu cầu cụ thể:

- Chi bộ phải vững mạnh, lãnh đạo giỏi toàn diện cả sản xuất và chiến đấu, trở thành chi bộ “bốn tốt”. Chính quyền và đoàn thể quần chúng đều vững mạnh, phát huy đầy đủ chức năng của mình trên cả hai mặt sản xuất và xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu. Tất cả đảng viên, cán bộ và đồng đảo quần chúng nhân dân đều được học tập đường lối chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân và xây dựng được nếp sống quân sự hóa trong lao động, sản xuất và trong sinh hoạt. Đảng viên được học về chiến tranh du kích và lãnh đạo chiến tranh du kích ở cơ sở.

- Lực lượng dân quân du kích và công an phải trưởng thành về mọi mặt: Trong sạch về chính trị, vững mạnh về tổ chức, khả giỏi về chỉ huy, về kỹ thuật, chiến thuật và nghiệp vụ, trở thành đơn vị dân quân và công an “Quyết thắng”. Mọi người có đủ điều kiện đều tham gia dân quân du kích. Phụ nữ phải tham gia 30% đến 1/3 trong lực lượng dân quân du kích. Có kế hoạch và phương án sẵn sàng chiến đấu chu đáo thích hợp với tình hình địa phương, bảo đảm chủ động đánh thắng mọi âm mưu thủ đoạn của địch, giữ gìn tốt trật tự an ninh xã.

- Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật với yêu cầu sẵn sàng chiến đấu. Khi quy hoạch xây

dựng nhà cửa, thôn xã, xây dựng các công trình thủy lợi (mương, phai,...) xây dựng đường vùng bờ thửa, xây dựng giao thông nông thôn, quy hoạch trồng rừng và bảo vệ rừng, các công trình y tế, vệ sinh phòng bệnh, hệ thống kho tàng, sân chơi, v.v. đều phải tính toán kỹ để vừa đạt được lợi ích kinh tế, vừa đạt được lợi ích sử dụng hoặc bảo vệ tốt cho nhiệm vụ chiến đấu khi cần thiết.

Trong thực tế vận dụng để kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu kinh tế với yêu cầu quốc phòng, có thể gặp những khó khăn cụ thể. Vì vậy, đòi hỏi cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ phải quán triệt và tính toán kỹ, không thể giản đơn. Đồng thời phải có sự lãnh đạo cụ thể và chặt chẽ của chi bộ và của các cấp ủy đảng.

- Phong trào thể dục thể thao quốc phòng phải được phát triển rộng rãi và có tổ chức trong nhân dân, chủ yếu là trong thanh niên và dân quân du kích.

2. Phương hướng xây dựng xã chiến đấu với các vùng có bước đi khác nhau trong cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã

Hiện nay, ở tỉnh ta đã căn bản hoàn thành cải tiến quản lý hợp tác xã đối với các xã vùng thấp, đang tiến hành đợt 3 ở một số xã có điều kiện thuộc vùng cao, và đang thực hiện cuộc vận động củng cố vùng cao hai năm theo nội dung cải tiến. Vì vậy, ta phải có phương án xây dựng xã chiến đấu phù hợp với các vùng có bước đi khác nhau trong cuộc vận động đó.

- Đối với các xã vùng thấp đã xong cải tiến, phải có kế hoạch chủ yếu về các yêu cầu quân sự, để kết hợp chặt chẽ với bước ba phát huy kết quả cuộc vận động cải tiến mà tiếp tục xây dựng xã chiến đấu. Đến hết năm 1968, các xã vùng thấp đều trở thành xã chiến đấu vững chắc và tạo thành các khu chiến đấu liên hoàn ở vùng thấp.

- Đối với các xã vùng cao đang ở đợt 3 cải tiến quản lý hợp tác xã, sau khi căn bản hoàn thành bước chuẩn bị, phải có kế hoạch kết hợp xây dựng xã chiến đấu ngay trong bước hai vận động tập trung và bước tiếp sau. Để khi kết thúc đợt 3 cuộc vận động cải

tiến quản lý hợp tác xã, các xã này cũng đều trở thành những xã chiến đấu vững mạnh, kết hợp với các xã cao có liên quan tạo thành những khu chiến đấu liên hoàn ở vùng cao.

- Các xã thuộc vùng cao nói chung, phải có kế hoạch kết hợp chặt chẽ xây dựng xã chiến đấu với nội dung cuộc vận động củng cố vùng cao. Khi kết thúc cuộc vận động, các xã này cũng đều trở thành xã chiến đấu.

Kế hoạch cụ thể cho từng vùng, Đảng ủy Tỉnh đội nghiên cứu đề xuất và cùng với Ban Nông nghiệp của Đảng thống nhất một kế hoạch chung để chỉ đạo thực hiện.

3. Quy định trách nhiệm và tổ chức thực hiện

a) Ban Nông nghiệp và Đảng ủy Tỉnh đội trong nhiệm vụ này, đều là cơ quan tham mưu giúp Ban Thường vụ thống nhất chỉ đạo cuộc vận động. Dựa vào các nghị quyết, chỉ thị đã có của Ban Thường vụ và chỉ thị này, Ban Nông nghiệp và Đảng ủy Tỉnh đội cần nghiên cứu, xây dựng kế hoạch thống nhất và cụ thể để hướng dẫn cho cấp ủy, cho đội ngũ cán bộ cải tiến và đội ngũ cán bộ quân sự trực tiếp xây dựng quán triệt trong các chi bộ xã để thống nhất thực hiện kế hoạch chung.

Nghị quyết tháng 5-1966 của Ban Chấp hành đã phân công các đồng chí Trần Long, Nguyễn Tất, Thanh Thủy và Giàng Lao Tả, Tỉnh ủy viên trực tiếp phụ trách nghiên cứu xã chiến đấu thí điểm của tỉnh ở Mường Hum. Nay xây dựng xã chiến đấu được kết hợp chặt chẽ với cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã để việc chỉ đạo được thống nhất và chặt chẽ, Ban Thường vụ phân công đồng chí Việt Tiến, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Nông nghiệp, nay thống nhất chỉ đạo chung cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cuộc vận động củng cố vùng cao với công tác xây dựng làng, xã chiến đấu.

b) Để chỉ đạo được sâu và chặt chẽ, các cấp cần tăng cường chỉ đạo trọng điểm và xây dựng điển hình. Ở tỉnh vẫn lấy Mường Hum

làm trọng điểm chỉ đạo rút kinh nghiệm về hai mặt cải tiến quản lý hợp tác xã kết hợp xây dựng xã chiến đấu. Mường Hum đã đi trước một bước, đã thu được một số thành tích và kinh nghiệm thực tế trong việc kết hợp hai mặt nêu trên. Do đó, xã Mường Hum, cùng Huyện ủy Bát Xát cần khẩn trương chuẩn bị để có thể tổ chức hội nghị sơ kết vào đầu tháng 7-1967, nhằm trao đổi kinh nghiệm giữa các xã và cấp ủy các địa phương khác trong tỉnh.

Mỗi huyện, tùy tình hình cụ thể mà quyết định lấy mỗi vùng khác nhau (vùng thấp, giữa, cao) một số xã để chỉ đạo trọng điểm rút kinh nghiệm chỉ đạo chung.

c) Công tác tổ chức, tuyên truyền, cần kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ nói trên với công tác xây dựng Đảng và công tác tư tưởng. Phải gắn chặt cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt ở nông thôn, cuộc vận động xây dựng huyện ủy bốn tốt với cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cuộc vận động củng cố vùng cao với nhiệm vụ xây dựng làng, xã chiến đấu.

Các ngành chuyên môn quanh tỉnh, đã có nhiều cố gắng phục vụ nông nghiệp, phục vụ cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và phục vụ xây dựng xã chiến đấu thí điểm của tỉnh ở Mường Hum. Nay cần có cố gắng hơn nữa, có kế hoạch toàn diện và cụ thể phục vụ nông nghiệp, phục vụ cả hai nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu ở xã.

Chỉ thị này được coi là chỉ thị bổ sung cho Chỉ thị số 110-CT/TU ngày 31-1-1967 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Mong các cấp ủy quán triệt và tổ chức thực hiện tốt để cuộc vận động giành được thắng lợi to lớn và toàn diện hơn nữa góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước toàn thắng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO TỔNG KẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH TỈNH LAO CAI

Số 85 BC/TU, ngày 30-6-1967

**Về cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ
cơ sở bốn tốt năm 1965-1966 của các đảng bộ xí nghiệp,
doanh nghiệp, công, nông, lâm trường**

I. Ý NGHĨA VỊ TRÍ, TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC XÂY DỰNG CHI BỘ, ĐẢNG BỘ CƠ SỞ BỐN TỐT

Báo cáo sửa đổi điều lệ của Đảng có nói: “Tổ chức cơ sở của Đảng, tức là tổ chức Đảng ở đơn vị cơ sở, đóng vai trò hết sức quan trọng. Các tổ chức cơ sở của Đảng lập thành nền tảng của Đảng và nối liền Đảng với các cơ quan lãnh đạo của Đảng với quần chúng công nhân, nông dân, trí thức và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Tổ chức cơ sở là nơi tập thể lãnh đạo, giám đốc, giáo dục và rèn luyện tất cả các đảng viên; nó xuất phát điểm bồi ra các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ dưới lên; là đơn vị lãnh đạo và chiến đấu thống nhất nằm trong quần chúng, tổ chức cơ sở có nhiệm vụ cùng với quần chúng trực tiếp phấn đấu cho đường lối, chính sách của Đảng được thực hiện. Quan hệ giữa Đảng và quần chúng tốt hay là xấu, chủ trương chính sách của Đảng có thực hiện được tốt hay là không, phần quan trọng là tổ chức cơ sở Đảng thông qua các chi bộ là tế bào đầu tiên của Đảng quyết định”.

Trong 4 năm qua tiến hành cuộc vận động, nhất là từ năm 1965 đến nay chúng ta lại khẳng định sự kết luận đúng đắn và

sáng tạo của Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III và điều lệ của Đảng và nghị quyết tổ chức lần thứ V, nghị quyết về xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở bốn tốt của Trung ương là tư tưởng chỉ đạo công tác xây dựng Đảng bộ chúng ta.

Đặc biệt là từ tháng 7-1965 đến nay từ khi có Nghị quyết 123 lại càng chứng minh một cách hùng hồn sâu sắc ở nhiều chi bộ làm đúng với vị trí của tổ chức cơ sở do điều lệ quy định. Nhiều chi bộ đã có những chuyển biến mới, đã kịp thời chuyển hướng công tác lãnh đạo, công tác tư tưởng, tổ chức quần chúng cho phù hợp với tình hình mới để góp phần hoàn thành hai nhiệm vụ chiến lược chung của cả nước là chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, xây dựng, bảo vệ xã hội chủ nghĩa thành công, đồng thời hoàn thành ba nhiệm vụ cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng văn hóa và tư tưởng ở miền Bắc và thực hiện tốt các cuộc vận động lớn của Đảng.

Qua hai năm 1965, 1966, các đảng bộ xí nghiệp, doanh nghiệp, công, nông, lâm trường đã phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ chiến lược chung với việc thực hiện nhiệm vụ riêng của tỉnh ta và ngay chính nhiệm vụ của bản thân đảng bộ mình gắn với việc thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ và đảng bộ cơ sở bốn tốt. Nhiều chi bộ, có nhiều việc lúc bình thường không nổi lốm, như khi xảy ra chiến đấu gấp nhiều khó khăn tưởng như không thể vượt qua được, nhưng nhờ có lãnh đạo sáng suốt của Trung ương, sự lãnh đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy, chỉ đạo cụ thể của các đảng ủy, sự quyết tâm của các chi bộ nên nhiều chi bộ xứng đáng với danh hiệu: "Tổ chức cơ sở là nơi tập thể lãnh đạo, giám đốc, giáo dục, rèn luyện tất cả các đảng viên, là đơn vị lãnh đạo và chiến đấu thống nhất nằm trong quần chúng, là tổ chức trực tiếp phấn đấu cho đường lối chính sách của Đảng được thực hiện". Cho nên nhiều chi bộ đã trở thành chi bộ bốn tốt, chứng minh lý luận đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng là hoàn toàn đúng đắn, song trong giai đoạn cách mạng lịch sử này lại thấy vai trò của chi bộ cơ

sở nói chung nhưng vị trí riêng của các chi bộ trong lĩnh vực công nghiệp, lâm nghiệp, thương nghiệp không những phục vụ cho sản xuất, chiến đấu, phục vụ cho nông nghiệp phát triển tốt với tên gọi “bốn tốt” lại càng quan trọng hơn bao giờ hết, cần thiết hơn bao giờ hết, khách quan đòi hỏi cấp thiết hơn bao giờ hết để làm tròn nhiệm vụ của mình và thực hiện tốt lời kêu gọi nổi tiếng vang dội khắp năm châu của Hồ Chủ tịch ngày 17-7-1966. Mỗi chi bộ, đảng bộ, đảng viên chúng ta cần phải làm, phải có kiến thức giác ngộ cách mạng. Và phải có:

- Quan điểm vững vàng, lập trường kiên định, quyết tâm sắt đá.
- Ý thức đấu tranh giai cấp đầy đủ, ý thức căm thù đế quốc Mỹ sâu sắc.
- Tinh thần bền bỉ, săn sàng chịu đựng mọi gian khổ, hy sinh.
- Thẩm nhuần khẩu hiệu: ‘Không có gì quý hơn độc lập, tự do’, không tiếc sức mình để phấn đấu với khẩu hiệu: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược”.
- Phải có kiến thức cách mạng chung, song phải có kiến thức về lý luận xây dựng Đảng, về khoa học kỹ thuật, về chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân.

Trên đây là tình hình và lý do phải xây dựng chi bộ và đảng bộ cơ sở, tổ đảng và đảng viên “bốn tốt”. Đồng thời cũng thấy nổi lên một vấn đề tất yếu phải không ngừng nâng cao tính chất giai cấp, tiên phong trong Đảng bộ ta, không những tiên phong trong hành động, chỉ đạo cách mạng mà còn phải tiên phong cả về mặt lý luận của chi bộ và đảng viên đối với tình hình cách mạng mới.

Qua các kỳ tổng kết lần trước đến nay lại càng chứng minh Nghị quyết Đại hội tỉnh lần thứ IV, Chỉ thị số 30 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy là hoàn toàn đúng đắn, sâu sắc, triệt để và đúng như chỉ thị đã khẳng định việc xây dựng đảng bộ cơ sở bốn tốt là yêu cầu bức thiết và khách quan.

Trong cuộc vận động này, nói chung nhiều cấp ủy, chi bộ, đảng viên đã quán triệt và có nhiều quyết tâm đóng góp vào phong trào

chung đang trên đà phát triển mạnh mẽ trong sinh hoạt chính trị của Đảng. Song cũng còn tồn tại một số ít cấp ủy viên, đảng viên chưa có nhận thức đầy đủ còn xem nhẹ công tác xây dựng Đảng cả về tư tưởng tổ chức, thậm chí có nơi còn trì trệ hoặc còn ở loại kém cần được triệt để khắc phục nhanh chóng.

II. ĐÁNH GIÁ NHỮNG THÀNH TÍCH, CHUYỂN BIẾN CỦA CÁC CHI BỘ TRONG HAI NĂM 1965-1966, NHẤT LÀ TỪ NGÀY 11-7-1965 ĐẾN NAY

1. Sự chuyển biến về tư tưởng

Với đà chuyển biến cách mạng chung của cả nước, sau khi học tập Nghị quyết 11, Nghị quyết 12 của Ban Chấp hành Trung ương, các đảng bộ trong các xí nghiệp, doanh nghiệp, công, nông, lâm trường có nhiều chuyển biến, đặc biệt có những mặt chuyển biến mạnh và lãnh đạo quần chúng làm nhiều việc mà lúc bình thường chưa làm được. Nhưng sự chuyển biến quan trọng trước hết là chuyển biến về tư tưởng cách mạng triệt để của các chi bộ, đảng viên. Nhất là từ khi học Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, đã tạo ra cho tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, công nhân viên một khí thế cách mạng mới biểu hiện trong sản xuất, chiến đấu, sơ tán, phục vụ sản xuất, đời sống có nhiều cố gắng. Như Đảng bộ Mỏ apatít đã lãnh đạo tư tưởng chuyển hướng từ sản xuất cơ giới 95% sang thủ công, nhiều cán bộ, bộ phận kỹ thuật sản xuất thủ công một cách tự giác, đảm bảo vượt kế hoạch. Đảng bộ Nhà máy Điện lạnh đã lãnh đạo tư tưởng chuyển hướng từ sản xuất cơ giới 95% sang thủ công, nhiều cán bộ, bộ phận kỹ thuật sản xuất thủ công một cách tự giác, đảm bảo vượt kế hoạch. Đảng bộ Nhà máy Điện lạnh đã lãnh đạo tư tưởng chuyển hướng từ sản xuất động viên anh, chị, em công nhân sơ tán các phương tiện máy móc cần thiết nặng hàng tấn ra khu vực quy định. Các Đảng bộ như Công nghiệp địa phương, Giao thông vận tải đã có nhiều nỗ lực và lãnh đạo động viên kịp thời cán bộ, công nhân viên làm các công trình cầu đường, phà cần thiết đảm bảo giao thông trong tỉnh. Mặt khác, còn có nhiều cố gắng giúp đỡ các đảng bộ huyên về công tác khảo sát, thiết kế kỹ

thuật các đường trực cho các huyện và quy hoạch giao thông nông thôn hơn các năm trước. Đảng bộ Kiến trúc có nhiều cố gắng lãnh đạo chuyển hướng công tác phục vụ các khu sơ tán lớn và đi sâu xuống cơ sở phục vụ các hợp tác xã nông nghiệp về xây dựng sân phơi, nhà kho và đào tạo thợ cho các hợp tác xã. Đảng bộ Lâm nghiệp, Công nghiệp địa phương có nhiều quyết tâm vận chuyển, cung cấp, xe gỗ phục vụ giao thông, đóng thuyền, phà làm cầu, Đặc biệt việc lãnh đạo sản xuất nông cụ cải tiến như cày bừa, cào cỏ, quạt hòm có nhiều biểu hiện đúng đắn mang tính chất phục vụ sản xuất có ý thức.

Đảng bộ Thương nghiệp đã động viên được đông đảo đảng viên, công nhân viên tiến hành sơ tán vận chuyển, bảo quản hàng hóa, mở rộng điểm phục vụ ra khu vực sơ tán đảm bảo phục vụ sản xuất, đời sống bộ đội, cán bộ công nhân viên tương đối bình thường. Có lúc đã mang hàng đến từng khu vực phục vụ nhân dân.

Trong hai năm qua, tuy có một số đảng bộ lãnh đạo không hoàn thành kế hoạch nhưng có nhiều biểu hiện cố gắng vươn lên theo tinh thần thời chiến, có những việc làm bằng 5, bằng 10 lần trước, có những vấn đề chuyển biến 180° (làm đường giao thông, làm sân phơi, làm quạt hòm, công cụ cải tiến và đặc biệt đã mạnh dạn đưa cơ khí nhỏ vào nông nghiệp nhằm giải phóng sức lao động, đẩy mạnh sản xuất, cải tạo phong tục tập quán, lối làm ăn lạc hậu. Trong khi sản xuất như vậy nhưng về căn bản không tăng thêm biên chế, có bộ phận lại giảm bớt biên chế được duyệt. Đồng thời lại cung cấp một số cán bộ nòng cốt đi học kỹ thuật, chính trị, sang bộ đội, đi công tác khác, v.v.. Trong sản xuất của từng đơn vị nói chung đều có những khó khăn chủ quan nhưng có những khó khăn khách quan do đế quốc Mỹ gây ra làm cho các xí nghiệp dù trực tiếp hoặc gián tiếp đều bị ảnh hưởng đến giá trị tổng sản lượng và sản phẩm chủ yếu hoặc chất lượng, giá thành của sản phẩm. Nhưng các đảng bộ đã lãnh đạo đảng viên, công nhân viên phát huy nhiều tính tích cực để vượt qua khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

2. Chuyển biến về nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, tự lực tự cường trong nhiều công tác, nhất là trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ nông nghiệp

Hai năm qua đế quốc Mỹ tích cực tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nước ta, đặc biệt việc phá hoại đường giao thông (đường sắt). Đối với tỉnh Lào Cai đường sắt là con đường duy nhất nối liền giữa tỉnh với Trung ương và các tỉnh bạn để vận chuyển hàng hóa về xuôi, hoặc xuất khẩu, nhập khẩu cho địa phương và một phần cho Trung ương. Từ ngày 11-7-65 đến nay các xí nghiệp chúng ta nói chung đã tích cực sơ tán, phân tán những bộ phận, xí nghiệp có thể sơ tán, nhiều máy móc, thiết bị nặng hàng tấn hoặc chục tấn phải do càn trực và có chuyên gia mới lắp ráp được, nhưng đến nay cán bộ, công nhân ta đã dám nghĩ và dám làm, hoặc tự tháo lắp an toàn; những máy móc cần phải trung đại tu đáng ra cần phải đem về Hà Nội hoặc phải có chuyên gia cao cấp giúp đỡ. Đặc biệt là khâu sản xuất để trang bị những phụ tùng thay thế cho những máy lớn như pít tông ôtô, pi-nhông máy nghiên, máy gạt, vít, vòt, máy chế biến thức ăn cho gia súc... và nhiều phụ tùng sửa chữa nhỏ ở nhiều xí nghiệp đã tự làm lấy, tìm kiếm lấy không ỷ lại vào Trung ương hoặc sử dụng bảo quản tốt nên không phải đem về xuôi chữa hoặc phải nhập, đảm bảo sản xuất của xí nghiệp. Ngoài nhiệm vụ của xí nghiệp, các đảng ủy công nghiệp trung ương đã chú ý đến việc giúp đỡ các hợp tác xã nông nghiệp bằng hành động thực tế của mình như Đảng ủy Nhà máy Điện giúp công nghiệp địa phương chế tạo máy tuốt lúa thành công góp phần cải tiến công cụ sản xuất cho hợp tác xã nông nghiệp, Đảng ủy Địa chất 5 giúp hợp tác xã xung quanh sản xuất công cụ sản xuất.

Các xí nghiệp địa phương nói chung có nhiều chuyển biến vừa sơ tán, vừa xây dựng mới và làm được nhiều mặt hàng mới: như chi bộ cơ khí đã tập trung sản xuất các loại công cụ cải tiến (cày 51) vượt kế hoạch năm 1966 18%, gấp 3 lần năm 1965 (9 tháng năm

1966 bằng 215% năm 1965), nông cụ tăng có 1 tháng bằng 340% (cào cỏ...), trong sản xuất thiếu than đã mạnh dạn dùng than khai - viễn thay thế và phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, dám nghĩ dám làm, đã thành công chế tạo máy xay xát gạo, ngô, chế biến thức ăn cho gia súc. Chi bộ Xí nghiệp Dầu hương liệu đã nêu cao tính tự lực trong xây dựng cơ bản như thiếu nồi hơi đã quyết tâm làm nồi thủ công sản xuất thay thế đầm bảo kế hoạch với tinh thần cố gắng nhất. Chi bộ Xưởng Mộc - xé đầm bảo công tác giáo dục, động viên công nhân tốt: trước làm 2 ca, nay tăng lên 3 ca để đầm bảo cung cấp gỗ làm các cầu lớn, mạnh dạn sản xuất những mặt hàng mới như thuyền, phà 18 tấn thành công, bước đầu đã bám sát nhiệm vụ chính trị phục vụ nông nghiệp bằng xây dựng cơ khí nhỏ. Đặc biệt sản xuất quạt hèm để phục vụ cho nông nghiệp yêu cầu. Đồng thời còn cử cán bộ đến hợp tác xã lấy nguyên liệu ở đó sản xuất, lắp ráp đầm bảo cho hợp tác xã sử dụng tốt mới lấy tiền và rút công nhân về, hoặc dám công khai nhận khắc dấu hiệu của xí nghiệp mình vào sản phẩm, nếu về sử dụng hỏng do kỹ thuật sản xuất thì các đồng chí đến tận nơi sửa chữa không lấy tiền cho nên sản phẩm được các hợp tác xã mua hết và được tín nhiệm trong hợp tác xã.

Đảng bộ Kiến trúc đã có những chuyển hướng mạnh mẽ công tác lãnh đạo sản xuất, lấy các nguyên liệu tại chỗ như gạch ngói, vôi cho xây dựng cơ bản, cho chiến đấu, cho sản xuất nông nghiệp, cải tạo chất đất. Đặc biệt là coi trọng đến công tác hướng dẫn các hợp tác xã biết làm sân phơi, nhà kho và đào tạo thợ cho hợp tác xã biết làm các việc kể trên, cả việc làm vôi, gạch, ngói. Có những việc làm gấp 20 lần năm 1964 (1964 làm được 4 sân phơi, năm 1966 làm được 122 sân phơi).

Chi bộ dolomít (Đảng ủy Công nghiệp địa phương) đã lãnh đạo, giáo dục công nhân chuyển hướng sản xuất tốt và có nhiều tự lực để sản xuất, đầm bảo xí nghiệp không bị ngừng, không tiêu thụ được sản phẩm đã chuyển hướng sang sản xuất đá răm phục vụ

giao thông, đảm bảo tiền lương cho công nhân, đặc biệt đã giáo dục công nhân yêu mỏ đá như mỏ than và đến nay có nhiều chị em phụ nữ làm kỹ thuật phá đá, đục mìn thành thạo, có người giỏi hơn cả nam giới.

Đảng bộ Thương nghiệp có nhiều nỗ lực mới, nhất là sơ tán vận chuyển, bảo quản hàng hóa, tiến hành công tác phục vụ có nhiều tiến bộ. Chi bộ cấp II công nghệ phẩm đã đảm bảo 24 giờ đồng hồ theo chỉ thị của Tỉnh về cơ bản đã lãnh đạo sơ tán hàng ngàn tấn hàng ra các khu vực đã quy định, đảm bảo xuất nhập đầy đủ, đúng nguyên tắc, không bị mất mát tài sản, tuy có nhầm lẫn một số mặt hàng không đáng kể.

Các chi bộ, các cửa hàng bách hóa, công ty ăn uống phục vụ đã kịp thời lãnh đạo phân tán cơ sở ra các khu vực sơ tán đảm bảo giảm bớt khó khăn cho quần chúng, cán bộ công nhân viên chức, có lúc đã có những cố gắng đưa hàng đến tận nơi để bán cho cơ sở, mặt khác do sơ tán đã mạnh dạn phân công đào tạo nhiều anh chị em trước chỉ biết chuyên một việc nay có khả năng làm nhiều việc tốt, bảo quản nhiều mặt hàng. Do sự cố gắng của các chi bộ, đảng viên của ngành thương nghiệp đã góp phần đáng kể vào ổn định đời sống bình thường của cán bộ công nhân viên chức và quần chúng.

Nhìn chung tất cả các đảng bộ đều có tinh thần vươn lên, tinh thần làm chủ, ý thức tự lực cánh sinh đã bước đầu phát huy. Nhất là các ngành sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất các phương tiện giao thông vận tải, công cụ sản xuất, phục vụ nhiệm vụ quốc phòng. Như làm lấy gạch ngói, vôi để dùng, giảm bớt khâu phải đi mua ở các tỉnh miền xuôi lên, đóng lấy thuyền, phà để dùng thay thế cho đường bộ, xe lửa gặp khó khăn, tích cực phục vụ, cung cấp xe gỗ phục vụ làm cầu, cho xây dựng các công trình quốc phòng. Tích cực đi chạy hàng ở xuôi lên để phục vụ quần chúng (thương nghiệp), tự chạy tìm kiếm lấy nguyên liệu thiết bị cho nhà máy, tích cực chỉ đạo sản xuất tự túc, lo lắng lấy thực phẩm, đảm bảo

đời sống cho công nhân (địa chất 5), tự trang chế lấy nhiều mặt hàng, trung, đại tu lấy máy móc của xí nghiệp mình để không phải mang về Trung ương hoặc xin hàng viện trợ thay thế (mở), đào tạo lấy cán bộ công nhân từ thấp lên cao không những ở trong xí nghiệp mà còn mạnh dạn gửi cán bộ đi Trung ương, nước ngoài học tập. Do có tinh thần tự lực cánh sinh được phát huy nên nói chung các xí nghiệp đều đạt và vượt giá trị tổng sản lượng, một số vượt cả sản phẩm chủ yếu, hạ giá thành, có xí nghiệp lại vượt toàn diện trước thời gian là 14 ngày (apatít), có phân xưởng vượt 46 ngày (phân lân). Xưởng mộc vượt kế hoạch 31 ngày, vượt cả chỉ tiêu sản phẩm chủ yếu.

Năm 1966, tinh thần tự lực cánh sinh, tự lực tự cường ấy vẫn được phát huy trong sản xuất, phục vụ sản xuất, chiến đấu. Nói chung tình hình sơ, phân tán trong sản xuất đã được ổn định, trong việc xây dựng các cơ sở sản xuất và nơi ăn chốn ở đại bộ phận là các chi bộ lãnh đạo quần chúng tự xây dựng lấy (kể cả các nhà tre), động viên kịp thời những lúc thuận lợi làm gấp nhiều lúc bình thường, những khâu yếu được tập trung chỉ đạo, kiểm tra, phát động quần chúng giải quyết vấn đề có thời gian. Những ngành xí nghiệp có nhiều hàng hóa đã chuẩn bị sẵn sàng, chủ động phân công những cán bộ chủ chốt, những lãnh đạo chủ yếu nắm và lãnh đạo công tác chuyển vận hàng hóa khi tàu xe thông suốt, chuẩn bị các hàng chiến lược, những thiết bị, nguyên liệu, liệu chủ yếu đảm bảo cho sản xuất, chiến đấu và đời sống. Trong sản xuất năm 1966 có những tiến bộ vượt bậc, biểu hiện tinh thần chủ nghĩa anh hùng tập thể như công nhân mỏ apatít lúc bình thường ôtô bình quân hàng năm một xe chạy 1.900 giờ, năm 1965 và năm 1966 chạy tăng từ 2.580 giờ đến 2.700 giờ; việc phán đấu bình quân này là từ từng chi bộ, từng đảng viên, từng ca một có ý thức làm năng suất tăng giờ sản xuất, giảm giờ chết trong khi giao ca 45 phút mà lúc bình thường chưa làm được, năm 1965 mỏ không tăng thêm ôtô mà lại giảm được 8 ôtô không phải xin trên trang bị

thêm, lại nghỉ mất 45 ngày hoạt động cơ giới mà vẫn vượt kế hoạch toàn diện, hạ được giá thành do công tác xây dựng Đảng được gắn với sản xuất, chiến đấu một cách chặt chẽ.

Các đảng bộ xí nghiệp địa phương không những quán triệt tinh thần vừa sản xuất vừa chiến đấu, song lại quán triệt được vấn đề phục vụ trách nhiệm có những tiến bộ mới mà những năm bình thường trước đây lại làm được ít hoặc chuyển không mạnh. Như Đảng bộ cơ khí đã sản xuất vượt mức kế hoạch các loại công cụ cải tiến (18%) và gấp 3 lần năm 1965, Chi bộ Mộc - xẻ đã nhận làm và vượt mức những yêu cầu cho sản xuất của quốc phòng (trước đây làm 2 ca không đủ, nay đã làm 3 ca); đã mạnh dạn làm cả những mặt hàng như đóng thuyền, phà cho giao thông, quốc phòng mà xí nghiệp chưa có kinh nghiệm, kỹ thuật thành công. Đáng chú ý là Chi bộ Mộc - xẻ đã nhận rõ trách nhiệm phục vụ nông nghiệp, lấy việc phục vụ sản xuất nông nghiệp có kết quả, hàng hóa mình sản xuất ra được các hợp tác tiêu thụ tốt làm mục tiêu phấn đấu và làm tiêu chuẩn đánh giá mình nên các đồng chí đã không quản khó khăn, không sợ kỹ thuật kém, không sợ lỗ, không cửa quyền, các đồng chí đã bám sát hợp tác xã, cử từng tổ công nhân mang nguyên liệu đến lắp ráp quạt hèm cho hợp tác xã, khi hỏng đến tận nơi sửa chữa không lấy tiền và đảm nhận trách nhiệm với hợp tác xã, dám sửa chữa khuyết điểm, nhược điểm của mình. Do những tư tưởng chỉ đạo đúng ấy mà đã được nông dân ủng hộ, bao nhiêu hàng sản xuất ra đều được nông dân tiêu thụ hết, đã góp phần tăng thêm lao động cho hợp tác xã phục vụ sản xuất, tăng thêm tình đoàn kết công nông. Chi bộ Mộc - xẻ không những nhận rõ nhiệm vụ chính trị mà còn nhạy bén với nhân tố mới và đặc biệt bám sát ý đồ của lãnh đạo nên đã tập trung chỉ đạo phục vụ phát triển cơ khí nhỏ là một trong các đơn vị tích cực tiến quân vào mặt trận này.

Chi bộ Dầu hương liệu là đơn vị phấn đấu sản xuất góp phần tăng hàng hóa xuất khẩu cho tỉnh. Trong sản xuất gấp nhiều khó

khăn vê nguyên liệu, không phải do xưởng chủ động được hết than, củi đun, hạt màng tang, rễ pomu là do nông dân sản xuất, xây dựng cơ bản là do Ty trực tiếp có thứ phải xin Trung ương hoặc nhập ở ngoài. Nhưng nhiệm vụ của chi bộ phải hoàn thành có thời gian nhất định, trong hai năm qua chi bộ Đầu hương liệu vẫn giữ được truyền thống bốn tốt và phát huy tinh thần cách mạng, tinh thần tự lực tự cường trong sơ tán, xí nghiệp thiếu lán thì làm lấy lán, không có cơ khí thì tăng cường làm thủ công, thiếu máy nước thì làm máng nước, thiếu nồi to thì tìm nồi nhỏ, tập trung không đủ thì mở rộng phân tán, tăng thêm ca, tăng thêm trách nhiệm để hoàn thành kế hoạch bất kỳ trong hoàn cảnh khó khăn nào.

Đảng bộ Kiến trúc các năm trước mới đáp ứng được yêu cầu một phần của các cơ quan thị xã. Nhưng năm 1966 này có những chuyển biến hướng mạnh mẽ phục vụ xây dựng, phục vụ quốc phòng, phục vụ nông nghiệp: đã tự lực lãnh đạo làm lấy gạch, vôi, ngói (kể cả ngói địa phương), tập trung phục vụ các yêu cầu chính trị, quân sự đột xuất. Đặc biệt đối với phục vụ nông nghiệp: làm nhà kho, sân phơi, một năm làm bằng hàng 10 năm cộng lại (năm 1964 làm cả năm được 4 sân phơi, năm 1966 làm được 122 sân phơi cho các hợp tác xã). Không những cố gắng trong sản xuất, đảng bộ Kiến trúc đã cử nhiều cán bộ, công nhân xuống cơ sở giúp các huyện, thị xã, xã quy hoạch xây dựng cơ bản, đào tạo cán bộ, công nhân cho hợp tác xã trong thực tế về xây dựng lò vôi, gạch, sân phơi, năm 1966 đào tạo được 178 người tự làm được các việc trên.

Đảng bộ Thương nghiệp không những có nhiều cố gắng trong công tác thu mua cấp I trung ương, nhưng cũng có nhiều cố gắng mua các loại hàng nông sản, thực phẩm nhằm đáp ứng việc hậu cần tại chỗ. Ngoài công tác trên phải nói đến tinh thần tự lực của việc sơ tán, phân tán, bảo quản hàng hóa, thái độ bán hàng phục vụ quần chúng có nhiều tiến bộ về lãnh đạo, phân

phối và thái độ phục vụ của nhân viên thương nghiệp. Tuy những khó khăn và còn tồn tại một phần thái độ phục vụ, một số hiện tượng tham ô tái phát nhưng trong thực tế nhiều đảng viên, cán bộ cũng đã lớn lên về tinh thần trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, đã góp phần ổn định đời sống quần chúng, phục vụ được nhiệm vụ chính trị.

Đảng bộ Giao thông đã thể hiện được một phần tinh thần phấn đấu và làm được một số yêu cầu của nhiệm vụ trung tâm đột xuất của Đảng. Từ năm 1966 đến nay, Đảng bộ Giao thông đã phải lãnh đạo quần chúng làm 3 việc lớn: một là tự lãnh đạo, quản lý một số công trình do Ty Giao thông quản lý; thứ hai là vận tải những hàng hóa chiến lược cho tỉnh và Trung ương đảm bảo 15 ngày hoàn thành nhiệm vụ vận chuyển sơ tán theo các khu vực đã quy định; thứ ba là giúp đỡ các huyện, thị xã quy hoạch giao thông và thống kê kỹ thuật những công trình phức tạp và hướng dẫn xã làm giao thông nông thôn.

Đi đôi với sản xuất, các đảng bộ và chi bộ trong các xí nghiệp đã coi trọng và lãnh đạo tương đối chặt chẽ đội ngũ tự vệ cơ quan, kiên quyết dành thời gian đảm bảo công tác huấn luyện thực tập các phương án phòng không, chiến đấu. Các đơn vị này được các ban chi ủy lãnh đạo, quan tâm giáo dục, động viên và trực tiếp là đồng chí bí thư hoặc phó bí thư phụ trách chính trị viên. Tình thần sản xuất gắn với chiến đấu đã được giáo dục và chuẩn bị thực hiện khẩu hiệu: “nắm vững tay búa, nắm chắc tay súng, có giặc là đánh, giặc đi lại sản xuất”. Xí nghiệp lớn có những đơn vị thường trực chiến đấu suốt ngày đêm trên trận địa, những bộ phận ở nhà phải làm tăng năng suất lao động kiêm nhiệm công việc của người đi tập trung thường trực chiến đấu. Do được chuẩn bị tương đối đầy đủ nên sản xuất vẫn đảm bảo vượt mức kế hoạch, khi máy bay của địch oanh tạc khu vực xí nghiệp lập tức kịp thời đánh trả kẻ địch ngay từ loạt đầu - một số đơn vị đã được công nhận là đơn vị Quyết thắng.

3. Công tác lãnh đạo xây dựng vận động quần chúng qua các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên lao động, xây dựng tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa, gắn chặt công tác xây dựng Đảng với các phong trào quần chúng

Công tác quần chúng là một vấn đề của công tác xây dựng Đảng, biểu hiện Đảng ở đâu mạnh không phải chỉ do số lượng đảng viên quyết định tất mà phải xem sự lãnh đạo tổ chức, động viên quần chúng của Đảng ở đấy có mạnh hay không. Vì cá sống mạnh là nhờ có nước, Đảng ở đâu mạnh nhờ có quần chúng đồng đảo tốt, có tổ chức xung quanh Đảng. Khâu công tác này dần dần qua thực tế đấu tranh các chi bộ, đảng bộ càng nhận rõ thêm chân lý và vai trò, tác dụng của tổ chức quần chúng.

Trong các chi bộ đạt yêu cầu bốn tốt tổng kết lại cho ta thấy có ba yếu tố cơ bản:

Yếu tố thứ nhất là bản thân chi bộ đó có quyết tâm, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, tinh thần tự lực cánh sinh vượt mọi khó khăn vươn lên hàng đầu.

Yếu tố thứ hai là cấp trên lãnh đạo và chỉ đạo phương hướng, tư tưởng đúng đắn kiên quyết dứt khoát và kịp thời.

Yếu tố thứ ba là quần chúng ở đó được tổ chức chặt chẽ dưới sự lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện tổ chức đấu tranh của chi bộ đó - phong trào càng cao bao nhiêu thì chất lượng chi bộ bốn tốt ở đó càng tốt và vững chắc bấy nhiêu

Các nhận thức trên được ăn sâu trong tư tưởng lãnh đạo của các đảng bộ, đã thể hiện trong chỉ đạo hành động cách mạng của từng đảng bộ với từng tổ chức. Đảng bộ Thương nghiệp đã dựa vào Đoàn Thanh niên lao động, làm tốt công tác sơ tán vận chuyển hàng hóa, bảo quản kho tàng, làm tốt công tác thu mua. Đảng bộ Công nghiệp địa phương đã lãnh đạo, sử dụng tốt Đoàn Thanh niên lao động trong công tác sản xuất những mặt hàng mới, khó khăn trong thời gian tương đối ngắn (Chi bộ Đầu hương liệu), Đảng bộ

Nhà máy Điện, apatít đã lãnh đạo và đưa vào Đoàn Thanh niên lao động để tiến hành công tác phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có nhiều kết quả, nhiều máy, nhiều việc trước đây phải có chuyên gia, có máy phải cần có thiết bị nước ngoài trang bị, nay nhiều thứ do thanh niên dám nghĩ dám làm, được Đảng lãnh đạo chặt chẽ nên đã thành công về mặt chế tạo lấy phụ tùng thay thế, tự tháo lắp, trung, đại tu giảm được mức thời gian quy định, đảm bảo an toàn sản xuất. Đảng ủy còn biết động viên, giáo dục thanh niên đúng lúc và biết giao các việc khó, việc lớn cho thanh niên, biết phát động thanh niên xin Đảng giao việc lớn cho thanh niên không những trong sản xuất, sơ tán, chuyển xuống đến công việc xây nhà ở cho tập thể, nhà trẻ, mẫu giáo của xí nghiệp, đến công tác phòng không, chiến đấu, bảo vệ xí nghiệp đều dựa vào thanh niên làm nòng cốt. Có việc tưởng chừng như không hoàn thành được nhưng nhờ phát động được thanh niên, Đảng ủy mỏ apatít đã giao cho Đoàn Thanh niên bốc ngoài giờ một khối lượng quặng 11 vạn giờ, Đoàn Thanh niên chỉ làm hết 7 vạn giờ đạt kế hoạch của Đảng ủy, kết quả mỗi đoàn viên bình quân đã tham gia bốc 7 tấn quặng ngoài giờ trong một thời gian ngắn đảm bảo tàu chạy kịp thời.

Tổ chức công đoàn là tổ chức rộng rãi của công nhân, là trường đào tạo, rèn luyện công nhân về chính trị cũng được các đảng ủy quan tâm lãnh đạo, sử dụng. Nhiều nơi đã biết dựa vào công đoàn để làm công tác vận động công nhân tham gia quản lý xí nghiệp làm tốt cuộc vận động ba xây, ba chống, đẩy mạnh sản xuất của xí nghiệp, giải quyết các vấn đề đời sống cho công nhân, động viên thi đua trong xí nghiệp.

Tổ chức tổ lao động xã hội chủ nghĩa là một hình thức tổ chức quần chúng mới trong các xí nghiệp, có nội dung thiết thực cho sản xuất, chiến đấu, cải tiến công tác lãnh đạo trong các xí nghiệp, đang được các đảng bộ chăm sóc phát triển. Đây là hình thức mới đồng thời cũng là nhân tố mới cần được ủng hộ, lãnh đạo chặt chẽ. Do được lãnh đạo chặt chẽ của các đảng ủy, chi ủy, tổ đội ngày

được phát triển nhanh chóng có bề rộng đi vào chiều sâu. Đến nay không còn đảng bộ nào trong công nghiệp, thương nghiệp không có tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa. Tốc độ phát triển tổ, đội rất nhanh, từ 1 tổ năm 1963 đến nay đã có 70 tổ được Chính phủ công nhận. Nhiều tổ đảng phát huy được tác dụng của nó trong từng xí nghiệp, có tổ EKG2 (mô) đã giữ truyền thống 6 năm liền.

Kết quả trong năm 1965 đã xây dựng được 38 chi đoàn thanh niên lao động đạt 4 tốt (41,3% so với tổng số chi đoàn) và 34 công đoàn cơ sở đạt bốn tốt (57,1% so với tổng số công đoàn cơ sở) và 70 tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa được Chính phủ công nhận. Đó là những thành tích lanh đạo chung của các đảng bộ và sự cố gắng của các tổ chức quần chúng phấn đấu tích cực. Năm 1966 này tuy có những khó khăn mới nhưng sự hoạt động của các tổ chức quần chúng có nhiều chuyển biến hơn, và nhiều tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa, các chi đoàn, công đoàn cũ đạt 4 tốt vẫn giữ được truyền thống và lại thấy có nhiều đơn vị mới xuất hiện, phát triển mạnh mẽ, góp phần đưa tỷ lệ tổ, đội và chi đoàn bốn tốt, công đoàn bốn tốt năm 1966 sẽ cao và chất lượng hơn.

4. Gắn công tác xây dựng Đảng trong cuộc vận động ba xây, ba chống

Kiểm điểm lại đến nay các xí nghiệp công, nông, lâm trường, doanh nghiệp, xí nghiệp và một số ngành kinh tế khác như ngân hàng, bưu điện... đã tiến hành ba xây, ba chống. Trong cuộc vận động đã nâng cao được giác ngộ về mặt tư tưởng, nâng cao thêm trách nhiệm, nâng cao về kiến thức quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, làm rõ hơn nữa vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng trong các xí nghiệp. Những hiện tượng tham ô, lăng phí, quan liêu đã được đem ra phê phán đấu tranh, bước đầu đã có tác dụng ngăn chặn hạn chế những vi phạm quy tắc, quy trình về quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, vi phạm nguyên tắc Đảng. Qua quá trình tiến hành nói chung mỗi đợt yêu cầu có được nâng cao hơn và nói chung

là tốt trong các bước tập trung. Nhưng đến nay qua thực tế cho thấy nhận thức cuộc vận động chưa thật đầy đủ, sâu sắc cho cả quá trình. Không chỉ quán triệt sâu cuộc vận động trong thời gian lâu dài ở xí nghiệp mà phải quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết 83. Nhiều nơi nhận thức không rõ cho nên sau đợt tập trung đó và hết năm đó thì coi là xong ba xâý, ba chống, mà không thấy đợt tập trung kết thúc hoặc kế hoạch năm đó hoàn thành, cũng không thể coi đó là xong ba xâý, ba chống mà tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết 83 phải được luôn luôn chỉ đạo, quán triệt toàn bộ các xí nghiệp một cách lâu dài. Do nhận thức không quán triệt nên sau đợt tập trung nhiều nơi phát huy tác dụng và tinh thần ba xâý, ba chống chưa cao, có nơi có sự việc hiện nay lại tự phát trở lại những khuyết điểm cũ hoặc nặng hơn khi ba xâý, ba chống.

Đối chiếu với yêu cầu phương châm công tác xây dựng Đảng, vận dụng vào cuộc vận động ba xâý, ba chống thấy có mặt không gắn được chặt chẽ, yêu cầu về giáo dục tư tưởng trách nhiệm được rõ rệt và cao hơn là yêu cầu về lãnh đạo tổ chức xây dựng Đảng. Biểu hiện rõ nét cả trong quá trình các bước tiến hành sơ, tổng kết cả về mặt tư tưởng chỉ đạo của từng cấp ủy cơ sở và tư tưởng lãnh đạo của cấp ủy, trong một số lĩnh vực cải tiến tổ chức, sửa đổi lề lối làm việc với công tác phát triển đảng viên và kỷ luật đảng viên chưa thật nghiêm minh, người tham ô lãng phí nhiều ít hoặc không tham ô cũng thấy không có sự phân biệt giáo dục đúng mức, không nghiêm túc sửa chữa những vấn đề đảng viên, quần chúng đã kiến nghị, thiếu kiên quyết thực hiện những chương trình đã đề ra.

5. Cải tiến lề lối tác phong lãnh đạo sâu sắc của các đảng ủy, bước đầu dần dần cải tiến mối quan hệ giữa đảng ủy với giám đốc và trưởng ty chuyên môn

Từ khi có Nghị quyết 11, nhất là qua ba xâý, ba chống vấn đề Đảng lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối được giáo dục nâng cao giác ngộ lên một bước. Nói chung vai trò lãnh đạo của Đảng đang được

phát huy và chỉ đạo tư tưởng các đảng bộ tiến lên và vượt qua những lúc khó khăn nhất của thời chiến. Vấn đề đảng ủy với giám đốc không có vấn đề gì lớn, nói chung các nghị quyết của đảng ủy được giám đốc và chuyên môn tích cực thực hiện. Những việc khó đã có ý thức báo cáo thỉnh thị đảng ủy, những vấn đề mâu thuẫn đảng ủy đã đi sâu nghiên cứu chỉ đạo giúp đỡ thiết thực đưa phong trào tiến lên. Hiện tượng coi nhẹ lãnh đạo của đảng ủy đã được giải quyết. Nhưng một vài nơi còn va vấp giữa thủ trưởng chuyên môn với thường trực đảng ủy là thuộc về lề lối một phần, nhưng chủ yếu là vấn đề cá nhân không phải vấn đề chức năng đảng ủy với thủ trưởng hoặc giám đốc.

Song phải thấy các đảng ủy có những tiến bộ lớn là tập thể đảng ủy đã lo lắng đến xây dựng các nghị quyết cho đại hội Đảng bộ, giữ vững sinh hoạt thường kỳ của đảng ủy, đã biết tách các nghị quyết của đại hội ra từng thời gian, có chỉ đạo tập trung các vấn đề lớn trung tâm, chú ý bồi dưỡng điển hình, tăng cường kiểm tra khâu yếu, coi trọng tổng kết công tác xây dựng Đảng. Tăng cường chỉ đạo và bám sát công tác vận động quần chúng.

Đó là sự chuyển biến chủ yếu về tư tưởng, tác phong lãnh đạo của các đảng ủy. Chính những chuyển biến ấy đã có tác động đến chỉ đạo, hoạt động của chi bộ, của xí nghiệp, các tổ chức quần chúng.

Đến nay phải nói rằng những nhận thức và hành động hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng đã được thanh toán, những nhận thức sai lầm giản đơn năm xưa đảng “bộ tứ” để thay thế cho sự lãnh đạo của Đảng đã được phê phán nghiêm khắc. Hiện nay trong lĩnh vực tư tưởng đã được xác lập thế nào là Đảng lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối và càng phân biệt được Đảng là cấp trên của giám đốc, công đoàn, đoàn thanh niên lao động chứ Đảng không phải là 1 ghế trong bộ tứ như một số nhận thức trước đây hiểu không đúng.

Điểm nổi bật tiến bộ nhất là các đảng ủy sau khi có nghị quyết rồi, có biện pháp rồi đã dứt khoát giao sang giám đốc thi hành mà Đảng ủy tăng cường kiểm tra xuống tận cơ sở, kiểm tra ngay ý

thúc của giám đốc có chấp hành đúng hay không để bối khuyết uốn nắn chứ không nhúng tay làm thay giám đốc.

Những tiến bộ quan trọng đáng kể là biết nắm và xoáy vào công tác nội bộ Đảng, làm tốt công tác giáo dục, đấu tranh tư tưởng trong nội bộ, tích cực xây dựng các chi bộ, tổ Đảng và con người đảng viên. Đặc biệt là cải tiến sự phân công đảng viên làm công tác quần chúng, cấp ủy làm công tác phụ trách từng chi bộ, tác dụng ấy đã làm cho công tác đảng, đảng viên đi sâu vào con người, vào cơ sở hơn, Đảng sát đảng viên hơn, cấp trên hiểu cấp dưới sâu hơn, đảng viên nắm quần chúng chắc hơn.

Đối với các chi bộ kém được tích cực thanh toán hoàn toàn. Đảng viên yếu đã cố gắng giải quyết xuống tỷ lệ thấp (1,52% so với tổng số đảng viên 17/1.105 đảng viên).

Đối với công tác phát triển đảng viên về số lượng chỉ bằng năm 1964 nhưng cũng thấy có những cố gắng trong điều kiện khó khăn về công tác thẩm tra lý lịch, có đồng chí phải đi lại 2, 3 lần và đi xa 500, 700km, qua nhiều chặng đường khó khăn.

Đặc biệt công tác sơ kết, tổng kết chi bộ bốn tốt, tổ Đảng bốn tốt, đảng viên bốn tốt được các đảng ủy quán triệt mục đích, yêu cầu việc nâng cao trình độ, kiến thức xây dựng Đảng nói chung và rèn luyện riêng cho từng chi bộ, tổ Đảng, từng cá nhân đảng viên. Hàng năm, đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, dành một thời gian thích đáng để tiến hành sơ kết, tổng kết, kiểm điểm, đánh giá và tự phong từ cơ sở. Trước khi tổng kết trong Đảng, nói chung lãnh đạo tiến hành tổng kết chính quyền và các đoàn thể, quần chúng trước. Sau khi tổng kết có đảng bộ đã tiến hành kiểm tra lại trước khi báo cáo lên cấp trên. Đến nay nhiều đảng ủy đã khẳng định sâu sắc vấn đề xây dựng Đảng và coi đó là những vấn đề có tính mẫu chốt, quyết định mọi thắng lợi của mọi nhiệm vụ chung của từng đơn vị. Nếu lãnh đạo của đảng ủy và mọi chi bộ chỉ biết coi trọng sản xuất, chiến đấu là mối hiếu được một vế mà phải biết nắm yêu cầu 3 và 4 là cơ bản để thực hiện yêu cầu 1 và 2. Yêu cầu

1 và 2 là nhiệm vụ chính trị, yêu cầu 3 và 4 là yêu cầu về tổ chức xây dựng lực lượng. Một cấp lãnh đạo toàn diện là phải biết lãnh đạo để ra nhiệm vụ chính trị, nhưng phải biết và lãnh đạo tốt về công tác tổ chức mà yêu cầu cơ bản là tổ chức Đảng, đồng thời lại biết tổng kết công tác lãnh đạo mới là cấp ủy giỏi. Trong đảng bộ ta, đã có một số cấp ủy đã làm tốt yêu cầu này và cũng là tiêu biểu cho sự lãnh đạo của Đảng ở trong các xí nghiệp.

III. NHỮNG TỒN TẠI LỚN

1. Tốc độ chi bộ bốn tốt tiến lên còn chậm (mới đạt 45%), đúng ra các chi bộ xí nghiệp là những đơn vị tập trung công nhân viên, tập trung đảng viên, tập trung lãnh đạo lại gần cấp trên và có nhiều thuận lợi khác mà những chi bộ nông thôn không có được. Trong khi tốc độ tiến bộ không nhanh như vậy nhưng lại để tụt mất 50% số chi bộ bốn tốt năm 1965 xuống chi bộ bình thường, trong đó có những chi bộ có truyền thống 2, 3 năm liền, như Chi bộ Ty Bưu điện, truyền thanh, Chi bộ ôtô, Mỏ apatít. Nguyên nhân của những chi bộ không giữ được “bốn tốt” là do tư tưởng chủ quan, thỏa mãn với thành tích, song phải nói đến nguyên nhân lãnh đạo của đảng ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo không chặt chẽ, thiếu kiểm tra, giáo dục, giúp đỡ kịp thời, chỉ ra những điểm yếu, phòng những điểm có thể vi phạm khuyết điểm.

2. Lãnh đạo sản xuất với chiến đấu gắn chưa thật chặt chẽ với nhau. Chưa nắm vững khâu then chốt trong sản xuất, có lúc còn chủ quan, buông lỏng sự lãnh đạo toàn diện tuyệt đối, có lúc nắm yêu cầu này lại buông lỏng yêu cầu kia, có lúc chú ý chiến đấu lại lỏng trong sản xuất hoặc ngược lại, có lúc chú ý đến chi tiêu lại xem nhẹ khâu năng suất, sản phẩm chủ yếu hoặc chất lượng sản phẩm. Đặc biệt khâu tăng năng suất lao động bình quân, khâu giá thành, khâu giảm phí lưu thông chưa được quán triệt đầy đủ.

3. Chưa gắn chặt công tác xây dựng đảng viên bốn tốt, tổ đảng bốn tốt với xây dựng chi bộ bốn tốt một cách hữu cơ với nhau. Một số chi bộ coi trọng làm chi bộ chung, kết quả khâu xây dựng tổ Đảng, không chú ý đầy đủ đến khâu công tác đảng viên.

Ba việc này tách ra làm ba để nói cho kỹ, chỉ cho rõ nhưng nó là một vấn đề thống nhất xây dựng Đảng nói chung và con người nói riêng. Mỗi một công tác này có một vị trí yêu cầu riêng, công tác này làm tốt có quan hệ đến công tác kia hoặc ngược lại.

4. Lãnh đạo của các chi bộ, đảng bộ cơ sở về phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất vẫn là khâu chưa được quan tâm đầy đủ. Lãnh đạo khâu đoàn kết các ngành công tác ở trong xí nghiệp ăn khớp, hỗ trợ lẫn nhau có lúc còn chêch choạc, cục bộ.

Lãnh đạo khâu an toàn lao động, an toàn thiết bị cũng chưa chặt nên đã để xảy ra có chỗ nghiêm trọng để chết người, hỏng xe, hỏng máy, gây thiệt hại về người, về sản xuất của xí nghiệp.

5. Lãnh đạo công tác phát triển Đảng còn yếu, còn ngại khó, có lúc còn tính toán lỗ lãi của xí nghiệp; nếu so với yêu cầu Chỉ thị 121 thì còn kém rất xa (yêu cầu của trung ương xí nghiệp bảo đảm 30% đảng viên trong công nhân, hiện nay ta mới có 13,6% trong số công nhân).

Vấn đề đấu tranh nội bộ còn tồn tại một số chưa thật đoàn kết nhất trí với nhau, sự không nhất trí đó không phải là đảng viên thường, mà một số lại là những đồng chí lãnh đạo của đảng ủy, giám đốc, trưởng, phó ty - tuy số người thì ít nhưng lại có tác động ảnh hưởng không nhỏ đến cán bộ, đảng viên trong xí nghiệp.

6. Bên cạnh những sự lãnh đạo chặt chẽ cụ thể, đồng thời cũng là tồn tại một số khâu lãnh đạo còn quan liêu nắp tình hình không chặt, quản lý công tác của một số bộ phận, một số cán bộ không chặt, thậm chí có một số không đến xưởng công tác, một số giao nhiệm vụ nhưng chưa ai làm cũng báo cáo có làm; một số đơn vị lãnh đạo bảo quản vật tư, tài sản để lãng phí, tham ô phát triển.

IV. NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHI BỘ VÀ ĐẢNG BỘ CƠ SỞ “BỐN TỐT” TRONG XÍ NGHIỆP

Dưới ánh sáng của hội nghị tổng kết xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở bốn tốt tháng 4-1966 của Trung ương, đồng thời qua kinh nghiệm thực tế tích lũy của địa phương, cộng với sự đóng góp của các đảng bộ cơ sở, đảng bộ chúng ta cần rút ra những bài học bổ ích thiết thực:

Bài học thứ nhất: Đầu tranh để nhận rõ vị trí quan trọng của tổ chức cơ sở Đảng: kiên trì, xác lập và nâng cao sự lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện của tổ chức cơ sở Đảng là nhiệm vụ chung của mọi chi bộ, đảng bộ, cấp ủy và đảng viên.

Điều lệ Đảng khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của tổ chức cơ Đảng và nhấn mạnh rằng: “Tổ chức cơ sở là nền tảng của Đảng nối liền Đảng và các cơ quan lãnh đạo của Đảng với quần chúng công nhân, nông dân, trí thức và các tầng lớp nhân dân lao động khác”. Tổ chức cơ sở của Đảng còn “là tai, là mắt, là trí khôn đầu tiên của Đảng”. Tổ chức cơ sở của Đảng còn là người tổ chức mọi thắng lợi của Đảng ở cơ sở. “Tổ chức cơ sở là nơi tập thể lãnh đạo, giám đốc, giáo dục rèn luyện tất cả các đảng viên, nó là xuất phát điểm bầu ra các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ dưới lên; là đơn vị lãnh đạo và chiến đấu thống nhất nằm trong quần chúng, tổ chức cơ sở có nhiệm vụ cùng với quần chúng trực tiếp phấn đấu cho đường lối chính sách của Đảng được thực hiện. Quan hệ giữa Đảng và quần chúng tốt hay xấu, chủ trương chính sách của Đảng có thực hiện được tốt hay là không quan trọng là do tổ chức cơ sở của Đảng thông qua các chi bộ là tế bào đầu tiên của Đảng”. Trong thực tế ba năm qua cho ta thấy vị trí quan trọng của tổ chức cơ sở, các nghị quyết của Đảng luôn luôn chỉ giáo, hướng dẫn nhưng đấu tranh để nhận thức ra và thực hiện nó và làm cho nó quán triệt vào tiềm thức tự giác của từng đảng viên, từng chi bộ, đảng bộ cấp ủy là quá trình đấu tranh lâu dài mới đạt được kết

quả. Những nhận thức sai lầm phải chống là xem nhẹ công tác xây dựng Đảng. Cụ thể là nói thì nhận là quan trọng nhưng làm lại không coi trọng; tách việc xây dựng Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trung tâm ra làm hai về thiếu liên quan gắn chặt với nhau, hỗ trợ cho nhau và làm nội dung cho nhau. Thậm chí có một số hội nghị chỉ bàn cụ thể, nhưng lại ít bàn sâu về công tác xây dựng Đảng, có khi nghị quyết, chỉ thị và kinh nghiệm xây dựng Đảng cũng ít được tổ chức học tập bổ khuyết như mọi công tác khác. Chú ý kiểm tra, tổng kết công tác chuyên môn nhưng lại không chú ý đến công tác kiểm tra, tổng kết xây dựng Đảng, có nơi làm là do sự đôn đốc ở trên chứ chưa phải tự giác làm và chưa coi đó là những vấn đề thiết thân bổ ích, nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện tuyệt đối của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của từng cấp ủy, có nơi còn coi việc tổng kết đó là bộ phận Thường trực Đảng hoặc của Ban Tổ chức chứ chưa coi đó là chính bản thân mình.

Phải khắc phục khuynh hướng sai lầm hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng, cho Đảng chỉ cần lãnh đạo chính trị, tư tưởng thôi còn chuyên môn kỹ thuật Đảng nên để chuyên môn thông thạo hơn. Cần xây dựng quan điểm lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng là cả lãnh đạo chính trị, tư tưởng, lãnh đạo kinh tế, lãnh đạo quân sự, lãnh đạo cả chuyên môn kỹ thuật. Đúng về nội bộ Đảng còn phải lãnh đạo tốt công tác tổ chức, kiểm tra. Ngoài ra, Đảng còn phải lãnh đạo tốt cả các tổ chức khác như chính quyền, đoàn thể quần chúng tốt nữa mới là lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối. Hoặc cũng phải phê phán đề phòng tư tưởng cho Đảng chỉ cần lãnh đạo tư tưởng, lãnh đạo tổ chức và con người là được rồi mà xem nhẹ về nhiệm vụ chính trị là dẫn Đảng đến chung chung, thiếu sức chiến đấu và Đảng có khi trở thành hình thức. Vì tổ chức tư tưởng không thể ngoài nhiệm vụ chính trị của Đảng trong từng thời gian. Tổ chức mà không bám được nhiệm vụ chính trị là tổ chức quan liêu, tư tưởng không bán được nhiệm vụ chính trị tư tưởng trống rỗng.

Nếu tách hoặc hạn chế sự lãnh đạo của Đảng có giới hạn trong phạm vi phương hướng, nhiệm vụ chính trị tách rời lãnh đạo với biện pháp kỹ thuật hoặc tách rời giữa lãnh đạo chung với giới hạn lãnh đạo quản lý kinh tế, hoặc tách giữa tư tưởng với tổ chức cũng là hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng.

Coi trọng vai trò cá nhân, xem nhẹ vai trò tập thể của tổ chức Đảng, chi bộ, đảng bộ hay tập thể chi ủy, đảng ủy cũng là hạ thấp vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở.

Đối với công tác tổ chức chính quyền, vũ trang, kinh tế, quần chúng xem nhẹ buông lỏng một trong các tổ chức nào đó cũng là hạ thấp, buông lỏng vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở. Vì Đảng ta là Đảng vô sản, nắm chính quyền mà buông lỏng các tổ chức này là buông lỏng chuyên chính, là sai lầm về đường lối chứ không phải là phương pháp công tác.

Những chi bộ phấn đấu đạt yêu cầu bốn tốt vừa qua chứng minh một cách rằng chỉ có thể và nhất định phải xác lập nâng cao sự lãnh đạo tuyệt đối toàn diện, tuyệt đối của tổ chức cơ sở mới hoàn thành được nhiệm vụ lịch sử của giai cấp, dân tộc đã giao phó cho. Những chi bộ đạt bốn tốt là tiêu biểu, là điển hình sống, chứng minh về lý luận và thực tiễn của các chi bộ đã đấu tranh và xác lập được vị trí, vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối và nhận rõ trách nhiệm của mình thì không có việc gì mà không giải quyết được. Thậm chí có những chi bộ từ kém mà trở thành chi bộ bốn tốt cũng là do đã nhận rõ vai trò vị trí của mình ở chỗ nào, nơi nào vai trò, vị trí của chi bộ bị lu mờ lại có được hoàn thành nhiệm vụ chính trị tốt, tổ chức quần chúng ở đây lại được mạnh. Nếu ở một địa phương nào đó nhất thời chi bộ chưa được mạnh nhưng có ngành khá cũng không thể nói đó là không phải sự lãnh đạo của chi bộ và thiếu sự gương mẫu của đảng viên.

Kinh nghiệm vừa qua cho thấy: muốn cho tổ chức cơ sở mạnh không chỉ chú ý đến một số ít đồng chí nào đó, mà phải xây dựng cả tập thể đó mạnh, xây dựng ý chí, phát huy trí tuệ tập thể, gắn với

xây dựng sự gương mẫu của đảng viên. Song một vế khác còn phải xây dựng các tổ chức chính quyền, quần chúng mạnh bên cạnh Đảng là một điều hết sức quan trọng và không thể thiếu được mà là một vế của công tác xây dựng Đảng và đảng có lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện hay không là Đảng có nắm và lãnh đạo được các tổ chức này không và từ đó mà đánh giá tổ chức cơ sở đó mạnh hay yếu.

Trong thực tiễn muốn nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện tuyệt đối của tổ chức cơ sở không phải chỉ muốn là được, mà mọi tổ chức cơ sở phải phấn đấu mới có. Muốn phấn đấu phải có lý luận tiên phong, phải có kiến thức về công tác xây dựng Đảng, không những về tư tưởng mà phải có kiến thức về lãnh đạo, tổ chức, từng giai đoạn cách mạng phát triển, các chi bộ, Đảng ủy còn phải có đầy đủ kiến thức mới về quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật hiện nay, về kiến thức chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân, v.v.. Ngoài ra còn phải biết làm tốt công tác tổ chức của Đảng, sắp xếp cho ăn khớp với sản xuất, chiến đấu, công tác - coi trọng bồi dưỡng xây dựng cốt cán lãnh đạo, tích cực phát triển đảng viên mới. Những vấn đề trên nếu làm tốt là nâng cao - nếu làm không tốt là hạ thấp vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của tổ chức cơ sở của Đảng.

Bài học thứ hai: Quán triệt một cách đầy đủ và toàn diện bốn yêu cầu:

Xác định quán triệt được bốn yêu cầu một cách toàn diện - tức là đã quán triệt vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của tổ chức cơ sở Đảng trong xí nghiệp, bốn yêu cầu là sự tổng quát và cụ thể hóa bảy nhiệm vụ của tổ chức cơ sở do điều lệ Đảng quy định. Bốn yêu cầu còn là tiêu chuẩn hóa cho từng loại chi bộ chỉ ra những nhiệm vụ chủ yếu, phương hướng cơ bản mà từng đảng bộ cơ sở phải phấn đấu, đặc biệt là trong giai đoạn chống Mỹ, cứu nước hiện nay và trong giai đoạn tích cực xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội nói chung và nói riêng của tỉnh ta. Các đảng bộ cơ sở quán triệt và làm tốt bốn yêu cầu là hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ chính trị của đơn vị mình, nâng cao trình độ, kiến thức lãnh đạo của bản

thân cán bộ, đảng viên, đảng bộ mình và đồng thời góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung đóng góp phần kiện toàn sự lãnh đạo của tổ chức cấp trên.

Kinh nghiệm của nhiều chi bộ, đảng bộ cơ sở chứng minh muốn phấn đấu trở thành bốn tốt trước hết phải xác định được nhiệm vụ chính trị của đơn vị mình, song phải xác định và phấn đấu nâng cao được vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối đó, chủ yếu là phải nắm vững bốn yêu cầu một cách chặt chẽ gắn chặt với nhau hỗ trợ nhau đồng thời còn là nội dung của nhau.

Chi bộ Mộc - xã phát huy được truyền thống bốn tốt năm 1965, năm 1966 đã vượt kế hoạch tỉnh giao cả năm trong 6 tháng, 6 tháng cuối năm Tỉnh giao kế hoạch bổ sung gấp ba lần kế hoạch đầu năm đều vượt. Sở dĩ có được như vậy, điều cơ bản là chi bộ đã quán triệt được bốn yêu cầu có liên quan mật thiết với nhau, lấy công tác tư tưởng làm gốc đồng thời lãnh đạo về lãnh đạo tổ chức, biết nắm các biện pháp mấu chốt, là công tác vận động quần chúng, biết gắn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác vận động quần chúng với khâu công tác cơ bản và công tác xây dựng Đảng, tiến hành phát triển đảng viên.

Trong thực tế nhiều chi bộ và đảng bộ cơ sở chưa quán triệt sâu sắc khâu này, có lúc chỉ thấy yêu cầu sản xuất. Ngay trong sản xuất cũng vẫn chạy theo chỉ tiêu số lượng mà không thấy đầy đủ chỉ tiêu năng suất, chất lượng, giá thành trong công nghiệp hoặc bảo quản, giảm phí lưu thông trong khâu thương nghiệp. Trong khâu chấp hành chính sách thường được chú trọng đến khâu tích lũy, thuế là đúng, nhưng các khâu chính sách tiết kiệm, an toàn lao động cho con người, an toàn cho máy móc không được chú ý đầy đủ, những nơi này chưa thấy được vấn đề này nếu xí nghiệp có lãi nhưng để công nhân chết, hoặc bị tàn phế hoặc để cho những máy móc bị chết trước hoặc giảm tuổi thọ một cách vô lý là có tội với nhân dân, có tội với cách mạng.

Trong lãnh đạo sản xuất, chiến đấu, chấp hành các chính sách

của Đảng, pháp luật của Nhà nước tốt tức là đã thiết thực làm tốt công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và làm tốt công tác vận động và sử dụng các tổ chức quần chúng của Đảng. Thực tiễn chứng minh không có nơi nào hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, chấp hành tốt chính sách mà ở đó lại không làm tốt công tác giáo dục tư tưởng hoặc không vận động được đông đảo quần chúng tham gia. Nếu không làm tốt khâu này thì nhất thời một số mặt công tác nào đó cũng có thể thực hiện được chừng mực nào đó bằng lối quan liêu, mệnh lệnh nhưng chắc chắn rằng lâu dài không được quần chúng ủng hộ mà quần chúng còn phản đối lại. Nếu trong lãnh đạo sản xuất, chiến đấu mà chưa có ý thức đầy đủ, rõ rệt và xây dựng tổ chức, lãnh đạo tổ chức thì cấp lãnh đạo đó chưa thể coi đó là toàn diện, và kết quả là sản xuất, chiến đấu, chấp hành chính sách, vận động quần chúng đều không tốt, đó là mối liên quan hữu cơ với nhau và cũng chung mục đích là nhiệm vụ chính trị chung, nhưng cũng phải hiểu được yêu cầu riêng của từng yêu cầu một. Nhưng nó là một nguyên tắc trong công tác lãnh đạo của Đảng, nó không phải là một biện pháp giản đơn, nó là biện pháp chính trị đặc biệt mà Đảng ta đã tổng kết nó thành nguyên tắc ghi trong cương lĩnh: “Đảng Lao động Việt Nam đi đường lối quần chúng trong mọi hoạt động của mình”. Coi nhẹ khâu này đồng thời cũng là buông lỏng khâu chuyên chính vô sản.

Kiểm điểm lại trong thời gian vừa qua yêu cầu công tác vận động quần chúng còn nhiều khâu yếu, nhất là đời sống tinh thần, tinh thần tự lực cánh sinh, tinh thần tập thể còn nhiều nơi yếu, đời sống vật chất của các đơn vị tập thể chưa được lo lắng trách nhiệm đầy đủ. Công tác xây dựng Đảng về mặt giáo dục chính trị, thời sự có được tăng cường nhưng công tác tổ chức sắp xếp, phân công cán bộ, cải thiện lề lối làm việc, tăng tinh thần trách nhiệm còn nhiều khâu lùng nhùng. Đặc biệt là khâu phát triển đảng viên, tổ chức Đảng không thật quán triệt đầy đủ ý nghĩa và sức mạnh của tổ chức, nhưng có nơi ý thức giai cấp còn chưa cao, chưa thấy đây là

yêu cầu chung của Đảng của giai cấp, của cách mạng yêu cầu chứ không phải riêng của đơn vị mình, nó là quy luật phát triển Đảng ta không những trước mắt mà lâu dài ta phải xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức phải đi đôi. Do ý thức giác ngộ chưa cao nên công tác phát triển Đảng bị chậm trễ thậm chí có nơi không phát triển được đảng viên cũng thấy bình thường, không khẩn trương như hoàn thành kế hoạch, có lúc suy tính kinh tế với công tác xây dựng Đảng là đi thẩm tra lý lịch đối tượng ảnh hưởng đến sản xuất; không tích cực cử người đi, không được cung bỏ trôi qua không thấy trách nhiệm lớn với Đảng. Chúng ta phải học tập lại tinh thần xây dựng Đảng ta trong thời kỳ bí mật khi chưa có chính quyền mới thấy Đảng ta phải lo xây dựng Đảng vững về tư tưởng, nhưng phải mạnh về tổ chức để không những giữ được chính quyền nhưng còn phải mạnh để lãnh đạo, xây dựng, phát triển kinh tế ngang hàng với các nước tiêu biểu trên thế giới. Về chính trị, Đảng ta còn phải là Đảng vững về chính trị, mạnh về tổ chức, xứng đáng là một mácxít kiểu mới của Đảng mình, hiện nay đang lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chính trị, đang là trung tâm của thế giới phải bàn luận... Đối chiếu với Chỉ thị 121 của Trung ương về công tác phát triển Đảng thì nói chung còn kém, có nơi hiện nay còn chưa tổ chức học tập đó là một khuyết điểm cần phải khắc phục kịp thời. Đồng thời thiếu sót này là chưa quán triệt yêu cầu thứ tư và cũng chưa thấy rõ mối liên quan của bốn yêu cầu một cách mật thiết.

Bài học thứ ba: Gắn chặt việc xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở “bốn tốt” về tư tưởng và kiến thức và về tổ chức với việc đấu tranh để thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị mình trong từng thời gian.

Vấn đề xây dựng Đảng hiện nay ở trong giai đoạn lịch sử chống Mỹ, cứu nước, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đây là nhiệm vụ chính trị, đồng thời cũng là mục đích của Đảng ta. Vậy, việc xây dựng Đảng phải gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn, nếu không bám được nhiệm vụ chính trị là xây

dựng Đảng một cách chung chung hình thức. Cho nên hiện nay không thể gọi là kết hợp mà phải đề cập vấn đề gắn việc xây dựng Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị là quan triệt trong tư tưởng lãnh đạo của từng đảng bộ, trước hết là các cấp ủy. Trong công tác xây dựng Đảng phải coi việc xây dựng tư tưởng làm gốc, song còn phải đòi hỏi Đảng ta có kiến thức lãnh đạo cao cho phù hợp với yêu cầu cách mạng. Ví dụ, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội không thể cốt huy động được nhiều người mà xây dựng được lầm cơ sở vật chất kỹ thuật cao, và lại càng không thể chỉ động viên lòng yêu nước của quần chúng chống Mỹ, cứu nước chung chung mà phải có kiến thức và lãnh đạo chiến tranh nhân dân trong điều kiện hiện đại và đương đầu với tên đế quốc đầu sỏ hung hãn.

Tóm lại, phải có nhiệt tình cách mạng, nhưng phải có cả kiến thức khoa học kỹ thuật, phải có kiến thức về chiến lược chiến thuật cách mạng phù hợp với quy luật khách quan. Đảng ta cũng không thỏa mãn dừng lại ở nhiệt tình và kiến thức hiểu biết về quy luật khách quan, mà Đảng ta phải coi việc lãnh đạo tổ chức và đấu tranh để thực hiện nhiệm vụ là điều quan trọng không thể thiếu được. Bởi vì có nhiệm vụ chính trị, có nhiệt tình cách mạng, có kiến thức khoa học kỹ thuật vẫn chưa đủ mà phải có tổ chức và đấu tranh mới đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Dù nhiệm vụ chính trị đúng nhưng nếu không có lãnh đạo tổ chức tốt thì nhiệm vụ chính trị không thể tự nhiên mà thắng lợi được. Ngược lại có khi không lãnh đạo tốt công tác tổ chức và đấu tranh tốt thì có thể dẫn tới sẽ làm thất bại cả nhiệm vụ chính trị. Ngay trong một đơn vị cơ sở, quyết định nhiệm vụ nào đó nếu không có kiến thức đầy đủ thì quyết định đó cũng thiếu chất lượng hoặc lại buông lỏng công tác tổ chức thì nhất định không thể hoàn thành thắng lợi được. Trong thực tế năm qua nhiều xí nghiệp con người không tăng nhưng khó khăn, nhiệm vụ tăng mà đơn vị đó lại hoàn thành chất lượng nhiệm vụ được giao trước cả thời hạn quy định. Thậm chí có nơi máy móc cũ nhưng lại ít hỏng, những cái cũ bỏ đi nay lại

dùng lại hoặc thời gian 3 tháng làm bằng 9 tháng là những bằng chứng gắn chặt giữa công tác tư tưởng, tổ chức với đấu tranh đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị là thể thống nhất. Nên gắn chặt được với nhau thì nhất định hoàn thành tốt đẹp.

Các Đảng bộ Mỏ apatít, Nhà máy Điện, Công nghiệp địa phương, Thương nghiệp làm tốt công tác sơ tán, hoàn thành một số nhiệm vụ chính trị trong thời gian tương đối ngắn mà không tăng thêm lao động, không tăng thêm thiết bị mà làm được tốt đó là yếu tố công tác tổ chức và đấu tranh để thực hiện nhiệm vụ chính trị. Bác Hồ nói: “Muốn có cách mạng xã hội chủ nghĩa là phải có con người xã hội chủ nghĩa”, cũng như muốn có phong trào cách mạng phải có con người cách mạng. Nói con người cách mạng ở đây là nói vấn đề con người có tổ chức, có lãnh đạo không phải con người ô hợp. Sức mạnh của cách mạng là ở chỗ tổ chức, nếu nhiều người mà không có tổ chức chặt chẽ chưa chắc đã mạnh, có khi còn yếu hơn có ít mà có chất lượng, có tổ chức chặt chẽ. Chi bộ xưởng Đầu hương liệu 9 tháng sản xuất đạt 9 tấn dầu, 3 tháng cuối năm sản xuất 15 tấn dầu; Đảng ủy Mỏ apatít quyết định bốc dỡ một khối lượng quặng phải làm trong 11 vạn giờ mà thanh niên làm trong 7 vạn giờ đã hoàn thành; hoặc một số các đảng bộ khác như Giao thông trong 15 ngày chuyển hàng vạn tấn hàng đó là vấn đề công tác tổ chức được coi trọng, đó mới là công tác tổ chức phục vụ nhiệm vụ chính trị. Bởi vậy việc gắn công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ chính trị, tư tưởng, kiến thức tổ chức, đấu tranh để thực hiện nhiệm vụ chính trị là phải làm thường xuyên trong mọi công tác, phải gắn từ trên xuống dưới ăn khớp với nhau chặt chẽ từ khi đề ra chủ trương đến các biện pháp chính trị, kỹ thuật lớn đến các công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết đều phải gắn với nhau như hình với bóng. Song phải nhấn mạnh một điều từ trước ta thường xem nhẹ là vấn đề hành động, muốn có hành động chính là công tác tổ chức, công tác sắp xếp lực lượng, tổ chức đội ngũ, mà đội ngũ phải xem trọng con người, con người phải xem trọng khâu cốt cán là

điều kiện trước tiên để gắn chặt đầu mối công tác xây dựng Đảng với các nhiệm vụ chính trị và đấu tranh để thực hiện nhiệm vụ và kiến thức và về tổ chức là cái khâu liên quan mật thiết, gắn chặt với nhau trong công tác lãnh đạo của các đảng bộ.

Bài học thứ tư: Quán triệt phương châm lấy xây dựng Đảng về tư tưởng làm gốc đồng thời coi trọng xây dựng Đảng về mặt tổ chức, kết hợp với công tác tư tưởng với công tác tổ chức.

Đảng phải mạnh cả về tư tưởng và về tổ chức. Chỉ có lấy xây dựng Đảng về tư tưởng làm gốc thì tổ chức Đảng mới được củng cố vững chắc, ngược lại chỉ có xây dựng Đảng về tổ chức gắn liền xây dựng Đảng về tư tưởng thì mới được đảm bảo phát triển không ngừng, mọi chủ trương, chính sách của Đảng mới thành hành động thực tế của đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng. Mọi khuynh hướng coi nhẹ việc xây dựng Đảng về tư tưởng làm gốc cũng như coi nhẹ xây dựng Đảng về mặt tổ chức hoặc không gắn chặt hai công tác đó với nhau đều làm yếu Đảng.

Trong các năm qua, chúng ta đã quán triệt một bước về công tác xây dựng Đảng về tư tưởng làm gốc, cho nên đã có nhiều cố gắng trong công tác giáo dục đường lối, chính sách của Đảng và những lý luận cơ bản, những kiến thức về quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật, chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân cho đảng viên. Đồng thời rất coi trọng việc tổ chức học tập các nghị quyết lớn của Trung ương và Tỉnh ủy, tiến hành các cuộc vận động lớn của Đảng (ba xây ba chống, công tác bảo vệ Đảng, v.v.), học tập các chính sách, nguyên tắc, điều lệ Đảng, đặc biệt coi trọng các công tác tổng kết, xây dựng Đảng để giáo dục đảng viên cho tổ chức cơ sở Đảng. Những việc làm đó là hoàn toàn cần thiết và cũng là những biện pháp quan trọng nhất để giáo dục đảng viên. Một điều phải khẳng định là đảng viên, chi bộ phải luôn được tổ chức học tập các đường lối, chính sách, nguyên tắc, điều lệ của Đảng và phải gắn được sự suy nghĩ, hiểu biết đó vào công tác, thực tế của mình trong sơ, tổng kết là điều kiện tốt nhất để nâng cao ý thức giai cấp,

trình độ cho đảng viên. Đi đôi với giáo dục trên, đồng thời cũng không thể xem nhẹ công tác giáo dục về phẩm chất đạo đức của người cộng sản cho đảng viên để chống tất cả những tư tưởng lãng mạn, sa đọa, đầu độc đảng viên mà một số đã mắc phải. Điều này chúng ta có khả năng chủ động giáo dục tốt được, ngăn chặn được những tiêu cực phát sinh miễn là chúng ta có ý thức đầy đủ, biết gắn giữa công tác tư tưởng với công tác tổ chức. Vì công tác tư tưởng mới nằm trong phạm vi ý thức mà công tác tổ chức là phạm vi hành động cụ thể, nên ở đâu mọi công tác tư tưởng tốt mà chưa khảo nghiệm trong hành động thực tế của công tác tổ chức thì chưa thể coi đó là tư tưởng đã tốt thật sự để chứng minh chưa có thể cho đó là gắn chặt giữa công tác tư tưởng với công tác tổ chức.

Đối với công tác tổ chức là công tác bao trùm đi với công tác tư tưởng, nó là công tác tổ chức của Đảng, tổ chức của cách mạng của mọi cấp, mọi ngành, thậm chí là của mọi người. Không nên hiểu công tác tổ chức là của ban, bộ phận, cán bộ làm công tác tổ chức. Nếu hiểu như vậy là đơn giản, một chiều. Ta cần khẳng định công tác tổ chức là công tác chung, nhất là các cấp ủy, các ban lãnh đạo ty, giám đốc lại càng thấy trách nhiệm nặng nề của mình về công tác tổ chức, nếu cấp lãnh đạo nào mà không xem trọng việc lãnh đạo tổ chức, không những thiếu sót về nhận thức mà còn bỏ mất quyền lãnh đạo của mình, như vậy mới coi là lãnh đạo một vế mà thôi. Trong công tác lãnh đạo khoa học kỹ thuật đã khó, nhưng những người lãnh đạo phải thấy công tác tổ chức là một môn của công tác khoa học xã hội rất đặc biệt mà chỉ có một công thức chung là tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lê nin và phương pháp duy vật biện chứng làm cơ sở. Vấn đề tổ chức là vấn đề rất tinh vi, tế nhị, phức tạp, nó sẽ diễn biến theo từng hoàn cảnh, từng trình độ một, vấn đề tổ chức không phải chỉ đóng khung trong phạm vi tổ chức bộ máy, tổ chức phát triển đảng viên, xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng mà là tổ chức thực hiện, tổ chức lề lối làm việc, tổ chức làm việc với con người là đối tượng.

Cho nên nếu xem nhẹ công tác tổ chức, không gắn được công tác tư tưởng với công tác tổ chức với nhau trong công tác xây dựng Đảng không những thiếu sót về phương châm mà còn thiếu sót cả về ý thức, thiếu sót cả về hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng.

Bài học thứ năm: Liên hệ chặt chẽ với quần chúng, kết hợp chặt chẽ công tác xây dựng tổ chức cơ sở của Đảng với công tác vận động quần chúng.

Xuất phát từ quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Sức mạnh của Đảng là ở chỗ Đảng liên hệ được với quần chúng. Tách rời Đảng với quần chúng thì cách mạng không thể thành công, mọi công tác sẽ thất bại. Bởi vậy, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, thông qua phong trào cách mạng của quần chúng mà xây dựng tổ chức, xây dựng Đảng là một vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng.

Trải qua bốn năm tiến hành cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở bốn tốt chứng minh rất rõ ràng là nói đến công tác xây dựng Đảng là không thể thiếu được sự liên hệ chặt chẽ với quần chúng với sự xây dựng tổ chức cơ sở Đảng với rèn luyện đảng viên trở thành bốn tốt lại càng kết hợp, gắn với công tác vận động quần chúng.

Trong thực tiễn đã chứng minh lý luận là không có một chi bộ nào đạt yêu cầu bốn tốt lại không vận động được đồng đảo quần chúng tham gia mà lại vượt mức kế hoạch công tác.

Các kỳ tổng kết chuyên đề năm 1965, tỉnh đã khẳng định ba yếu tố cơ bản của một chi bộ muốn trở thành chi bộ bốn tốt, ba yêu cầu này khẳng định lại một lần nữa là:

1- **Sự nỗ lực quyết tâm chủ quan** của chi bộ đó là quyết định trước tiên.

2- **Có phát động** được đồng đảo quần chúng hoạt động mạnh mẽ dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của chi bộ.

3- **Sự lãnh đạo, chỉ đạo** của cấp trên phải kiên quyết, sát sao, cụ thể và kịp thời.

Ba yếu tố trên có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, song mỗi yếu tố có vị trí, yêu cầu khác nhau trong việc phấn đấu đạt yêu cầu chi bộ “bốn tốt”. Trong bài học này ta cần nói sâu hơn vấn đề liên hệ chặt chẽ gắn giữa công tác xây dựng Đảng với công tác vận động quần chúng là có tính nguyên tắc. Vì Đảng ta làm được cách mạng là Đảng ta thâm nhập được vào quần chúng được quần chúng ủng hộ, giúp đỡ mọi đường. Do thâm nhập được vào quần chúng nên mới giáo dục vận động được quần chúng và từ đó mới có phong trào cách mạng. Qua phong trào mà Đảng ta đào tạo, bồi dưỡng cốt cán, lựa chọn đối tượng phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức. Bài học này Đảng ta tổng kết thành nguyên tắc là Đảng ta đã rút ra từ thực tiễn của cách mạng Việt Nam. Đảng bộ ta càng thấy rõ và khẳng định kết luận của Trung ương là đúng đắn. Trong phong trào cách mạng của tỉnh ta nhất là ở từng chi bộ cơ sở lại càng thấy rõ điều này trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị to lớn, thắng lợi nhất thiết phải vận động được quần chúng tham gia. Như Chi bộ Đầu hương liệu 9 tháng đạt 9 tấn dầu, nhưng 3 tháng cuối năm 1966 đạt 15 tấn - việc đó giải thích cho ta rất rõ việc này. Trong thời gian chúng ta phải sơ tán, phân tán tài sản, vật tư xí nghiệp, hàng hóa, tài liệu, v.v. nếu không làm tốt công tác vận động quần chúng thì không thể hoàn thành được. Như Đảng bộ Mỏ apatít năm 1965 nghỉ mất 45 ngày hoạt động cơ giới mà cuối năm lại vượt kế hoạch; Đảng bộ Thương nghiệp trong 24 giờ đồng hồ sơ tán được hàng ngàn tấn hàng ra khỏi khu vực quy định; Giao thông trong 15 ngày vận chuyển hàng vạn tấn hàng hóa; Nhà máy Điện chuyển những máy móc nặng hàng chục tấn bằng thủ công... đó là công tác vận động quần chúng tốt và cũng nói lên sức mạnh của Đảng là khi Đảng bám rẽ và vận động được quần chúng thì không có việc gì khó mà quần chúng không làm được.

Ý nghĩa của bài học này không đóng khung trong việc phát động quần chúng hoàn thành các nhiệm vụ chính trị trong từng thời gian. Cần nói cho kỹ vấn đề xây dựng tổ chức Đảng về mặt tư

tưởng và tổ chức, vì trong khi thực hiện nhiệm vụ chính trị, hoặc chấp hành đường lối chính sách của Đảng thì chi bộ phải trực tiếp lãnh đạo làm tốt hay xấu đều quan hệ đến quần chúng. Vậy, quần chúng đóng góp phê bình chi bộ là góp phần xây dựng Đảng về mặt tư tưởng, hoặc góp ý phê bình từng đảng viên không những là xây dựng về tư tưởng mà là xây dựng về cả tổ chức.

Nơi nào không thấy vấn đề này là khuyết điểm không những về nhận thức mà còn khuyết điểm cả về ý thức, đó là hiện tượng đóng cửa để xây dựng Đảng. Nơi nào có phong trào quần chúng mạnh nhưng không lựa chọn được đối tượng phát triển đảng viên chính là nơi đó nhận thức vấn đề này không rõ, không có ý thức rõ rệt trong tư tưởng chỉ đạo của mình.

Ta cần khẳng định lại một lần nữa chỉ có phong trào quần chúng mạnh mới cung cấp, phát triển được tổ chức quần chúng và tổ chức của Đảng.

Vì chỉ có xem xét ở trong phong trào quần chúng mới thấy được ai là người có có quan điểm giai cấp nhất, kiên quyết cách mạng nhất, có quan điểm quần chúng tốt nhất và được quần chúng ủng hộ nhất hay nói một cách khác là giác ngộ nhất và được quần chúng tín nhiệm nhất để ta lựa chọn. Nếu ta có ý thức làm việc này tốt là ta đã biết sàng lọc những người tinh túy nhất, tiên tiến nhất được quần chúng giáo dục chọn lọc cho ta, thì nhất định không có một lý do nào nói phong trào có quần chúng mạnh mà không tìm được cốt cán đối tượng để phát triển Đảng. Đây là lý do của việc không coi trọng vấn đề này mà thôi.

Ngược lại, những nơi không có phong trào quần chúng mạnh thì không thể phát triển được đảng viên là điều rất thực tế, vì không biết chọn ai, không có cơ sở để đánh giá xem xét tiêu chuẩn đối tượng. Nếu ở đây cấp trên cứ đốc thúc phải phát triển thì lại dẫn tới phát triển ẩu, châm trước tiêu chuẩn. Kết quả là được số lượng đảng viên nhưng không đảm bảo chất lượng và ở đây tổ chức Đảng chưa chắc đã mạnh thêm mà có khi lại yếu hoặc khó khăn

thêm. Cho nên việc xem xét chi bộ nào, đảng bộ nào đó phải xem xét toàn diện, nhưng phải xem trước hết là công tác tổ chức, vận động quần chúng thế nào, thông qua công tác quần chúng ở đó tốt hay xấu mà xem các công tác khác như: công tác xây dựng tổ chức, chấp hành chính sách, đặc biệt là sự đánh giá chi bộ đó có mạnh hay không, là ở khâu này mà đồng chí Tố Hữu đã nói trong bài giáo dục đảng viên nông thôn là: “chi bộ là tai là mắt, là trí khôn đầu tiên của Đảng là chi bộ biết làm tốt công tác vận động quần chúng, và có làm tốt công tác vận động quần chúng thì mới có sức mạnh”. Đồng chí Tố Hữu lại ví dụ: “Chi bộ Đảng như cây có gốc, có rễ nhưng phải bám sâu vào lòng đất mới chắc, vậy chi bộ chỉ có bám sâu vào quần chúng thì chi bộ mới vững”. Chi bộ vững không phải chỉ vận động được quần chúng mà phải biết lãnh đạo tổ chức, giáo dục quần chúng, lựa chọn quần chúng tốt để trở thành đảng viên làm cho lực lượng của Đảng mạnh mẽ, đó mới là chi bộ biết gắn công tác tư tưởng với công tác tổ chức, gắn công tác xây dựng Đảng với các nhiệm vụ chính trị trong từng thời gian.

Bài học thứ sáu: Gắn việc xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở “bốn tốt” với việc xây dựng tổ đảng “bốn tốt”, đảng viên “bốn tốt” gắn liền và coi trọng cả hai khâu bồi dưỡng, lựa chọn, bố trí cốt cán lãnh đạo và làm tốt công tác đối với đảng viên.

Trong công tác của chi bộ, có nhiều khâu nhưng việc làm tốt khâu công tác đối với đảng viên có ý nghĩa nhất định đối với việc kiện toàn sự lãnh đạo tập thể của chi bộ, cũng như đối với việc hoàn thành mọi nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đảng. Nhiều chi bộ, đảng bộ cơ sở và cấp trên trực tiếp đã rất coi trọng khâu này và rất tốt nên đã tăng cường một cách nhanh chóng sức chiến đấu của tổ chức cơ sở, phong trào phấn đấu trở thành đảng viên bốn tốt đang được phát huy và đang là một điều kiện tốt để rèn luyện, giáo dục đảng viên. Do coi trọng công tác đảng viên nên nhiều chi bộ, đảng bộ đạt yêu cầu bốn tốt song tỷ lệ đảng viên đạt yêu cầu bốn tốt càng cao. Có một số nơi không còn tồn tại đảng viên kém. Sự coi

trọng đó phải thể hiện bằng hành động của chi bộ, đồng thời phải tiến hành xây dựng ngay chương trình hành động cho tổ đảng và Đảng viên, khi kiểm tra, sơ kết và tổng kết công tác chi bộ thì phải chú ý gắn kiểm tra sơ kết, tổng kết của từng đảng viên. Ta làm tốt khâu đảng viên tức là làm tốt khâu nội bộ Đảng, nhưng cũng là làm tốt khâu bồi dưỡng cán bộ của phong trào. Cách bồi dưỡng cốt cán đảng viên có nhiều cách, bao gồm giáo dục tập trung, giáo dục phong trào quần chúng, giáo dục trong sinh hoạt nội bộ, đấu tranh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng.

Qua thực tế trong công tác xây dựng Đảng lại càng nhận rõ sâu sắc hơn nữa điều lệ của Đảng để tổng kết lại: “Tổ chức cơ sở là nơi tập thể lãnh đạo, giám đốc, giáo dục và rèn luyện tất cả đảng viên”.

Vậy làm sao mà giáo dục được đảng viên, nói Đảng giáo dục cho đảng viên là Đảng đề ra đường lối, chính sách, nghị quyết là chủ yếu, còn có giáo dục được mình hay không là tự mỗi một đảng viên có trách nhiệm giáo dục lấy mình là vấn đề rất cơ bản, vì mình biết mình, hiểu mình hơn ai hết, mình có thể phấn đấu vươn lên, phòng tránh những khuyết điểm, sai lầm do chủ quan mình quyết định là chính. Song vai trò chi bộ, tổ đảng có một tầm quan trọng đối với vấn đề giáo dục đảng viên, vì chi bộ là đơn vị cơ sở của đảng, tổ đảng là một bộ phận nhỏ trong cơ sở Đảng sát với đảng viên hơn ai hết, hiểu người đảng viên không những quá khứ, còn biết hiện tại và còn dự đoán được cả những vấn đề tương lai nó sẽ diễn ra với người đảng viên, không những hiểu biết trong giờ làm việc, mà còn hiểu cả ngoài giờ làm việc, hiểu cả lập trường, tư tưởng, tác phong, mối quan hệ xã hội chặt chẽ ấy thì tất nhiên chi bộ, tổ đảng có thể giáo dục tốt được đảng viên. Chi bộ, tổ đảng còn là đơn vị cụ thể hóa chỉ thị, nghị quyết của cấp trên để phân công cho từng đảng viên, thì phải kiểm tra đảng viên. Trong thực tế vừa qua nơi nào làm tốt công tác quản lý, giáo dục, phê bình đảng viên tốt thì nơi đó có nhiều đảng viên “bốn tốt”, hạn chế được các

khuyết điểm, sai lầm của đảng viên, chủ động không để đảng viên phạm kỷ luật của Đảng. Muốn làm tốt công tác giáo dục phấn đấu trở thành đảng viên bốn tốt không thể coi trọng xây dựng chi bộ chung mà phải đặc biệt chú trọng đến xây dựng tổ đảng bốn tốt. Vì tổ đảng là đơn vị sát đảng viên nhất, thông qua đảng viên mà phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đảng viên, quần chúng cho chi bộ lựa chọn, giới thiệu những quần chúng tốt cho chi bộ kết nạp đảng viên. Tổ đảng còn là nơi trao đổi tâm tư, tình cảm tốt nhất của đảng viên, là nơi đấu tranh, tự phê bình và phê bình kịp thời, đều đặn, thường xuyên và sát nhất. Trung ương đặt vấn đề phấn đấu trở thành chi bộ, tổ đảng, đảng viên “bốn tốt” là ba khâu có liên quan chặt chẽ, hữu cơ với nhau, cùng chung một mục đích là xây dựng Đảng vững mạnh, bồi dưỡng đội ngũ đảng viên trong sạch, lành mạnh, có phẩm chất đạo đức cao quý là nghĩa vụ của mọi chi bộ, tổ đảng và đảng viên là hoàn toàn đúng đắn. Đến nay ta không thể nói và bàn là có xây dựng bốn tốt hay không nữa, mà cần bàn biện pháp thế nào, quyết tâm ra sao để phấn đấu đạt tiêu chuẩn bốn tốt vì nó trở thành nghĩa vụ rồi. Đã là nghĩa vụ thì không thể miễn cho chi bộ, tổ đảng, đảng viên nào lại ở ngoài nghĩa vụ, còn việc có phấn đấu đạt danh hiệu “bốn tốt” hay không là còn tùy thuộc vào mức độ giác ngộ, phấn đấu cao hay thấp, mạnh hay yếu của từng chi bộ, tổ đảng, đảng viên quyết định. Chúng ta phải thấy trong ba khâu thì hai khâu công tác xây dựng tổ đảng và đảng viên bốn tốt còn chưa gắn thật chặt với khâu xây dựng chi bộ bốn tốt và có nơi còn xem nhẹ cân khắc phục nhanh chóng. Ở đâu không coi trọng khâu công tác với đảng viên thì không những đảng viên không bốn tốt mà tổ đảng, chi bộ cũng khó mà đạt bốn tốt hoặc ngược lại ở đâu có nhiều đảng viên bốn tốt thì tất nhiên sẽ dẫn tới nhiều tổ đảng, đảng viên, chi bộ đạt bốn tốt đó là mối liên quan hữu cơ với nhau.

Muốn làm cho chi bộ, đảng bộ cơ sở và tổ đảng và toàn thể đảng viên trở thành bốn tốt thì khâu quan trọng là công tác bồi

dưỡng, lựa chọn, bố trí cốt cán lãnh đạo của đảng ủy, chi ủy, tổ đảng một cách đúng đắn theo đúng đường lối giai cấp của Đảng là điều mấu chốt. Những con người này ta gọi là cốt cán hay gọi là hạt nhân lãnh đạo cũng được. Nhưng phải coi là đầu mối của tổ chức, đầu não của chi bộ, đảng bộ, tổ đảng. Nếu tổ chức không có đầu thì không thành tổ chức hoặc đầu yếu thì không thể có tổ chức mạnh được. Trong thực tiễn cho chúng ta bài học kinh nghiệm không thể có phong trào mạnh ở đâu kém nát mà lại không thấy nguyên nhân cơ bản là vấn đề cán bộ kém hay khá quyết định hoặc về năng lực công tác hoặc về tư tưởng bảo thủ, rụt rè, thiếu ý chí phấn đấu vươn lên, hay không gương mẫu, kém về đạo đức phẩm chất mà quần chúng không đồng tình.

Cốt cán là người đầu tiên tiếp thu đường lối chính sách, chỉ thị, nghị quyết, biện pháp chủ yếu của trên, là người lãnh đạo đảng viên, quần chúng quán triệt đường lối chính sách đó một cách thông suốt, là người phản ánh đầy đủ trung thực nhất những tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, đảng viên lên trên. Cho nên người cốt cán đó tốt hay xấu, chất lượng cao hay thấp đều có ảnh hưởng trực tiếp đến phong trào, đến tổ chức cơ sở và quần chúng ở nơi đó.

Chúng ta nói đến xây dựng phong trào, củng cố phong trào, củng cố các tổ chức, vấn đề năng suất lao động... đó là nói nhiệm vụ chính trị, nhưng nếu chỉ đề ra và nói như vậy mà không nói và làm tốt khâu bồi dưỡng, bố trí cốt cán lãnh đạo là một thiếu sót về mặt quan điểm và nhận thức không đầy đủ. Phải nói vấn đề cốt cán là vấn đề tổ chức, vấn đề đường lối cán bộ của Đảng, đường lối giai cấp của Đảng. Vấn đề bồi dưỡng, bố trí cốt cán của Đảng phải quán triệt đầy đủ đường lối giai cấp của Đảng và phải chú ý từ cơ sở đầu tiên và thậm chí còn phải chú ý đào tạo từ khi còn ấu trùn lên một cách liên tục, ta phải chú ý đầy đủ đến đường lối giai cấp, vì giai cấp đã bị xóa bỏ về mặt xã hội, nhưng tư tưởng và ý thức giai cấp còn tồn tại, dai dẳng lâu dài, lúc nào có điều kiện có thể nó lại trỗi

dậy ta phải cảnh giác. Cho nên trong công tác lãnh đạo phải coi công tác bồi dưỡng, lựa chọn, bố trí cốt cán là một tiêu chuẩn của giai cấp tính, vì có cốt cán tốt mới có phong trào tốt, mới giữ được phong trào lâu bền, lúc khó khăn mới có thể vượt qua được.

Bài học thứ bảy: Nắm vững phương châm vừa phát huy tính chủ động sáng tạo của tổ chức cơ sở của Đảng vừa tăng cường sự chỉ đạo cụ thể của cấp trên, nhất là của cấp Đảng ủy trực tiếp.

Cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở bốn tốt là cuộc vận động chính trị lớn trong Đảng: nó thu hút toàn thể đảng viên tham gia phấn đấu với ý thức cao nhất, trách nhiệm đầy đủ nhất và thực hiện khẩu hiệu là toàn Đảng làm công tác xây dựng Đảng.

Muốn cho cuộc vận động đạt kết quả lớn nhất thì nhất thiết phải phát động được đồng đảo đảng viên, trước hết là các đảng ủy, chi ủy và mọi đảng viên nắm cho thật vững mục đích, yêu cầu phương châm, phương pháp tiến hành cuộc vận động và nâng cao được ý thức trách nhiệm của mọi người đối với công tác xây dựng Đảng, ra sức rèn luyện bản thân mình, phát huy tính chủ động, sáng tạo để vươn lên đạt yêu cầu bốn tốt.

Sở dĩ phải nhấn mạnh vấn đề phát huy tính sáng tạo, chủ động của tổ chức cơ sở là vì mỗi đơn vị cơ sở có những tình hình đặc điểm, khó khăn, thuận lợi riêng, song lại còn tình hình giặc ngộ của tổ chức cơ sở và đảng viên cũng khác nhau, chỉ khi nào làm cho tổ chức cơ sở thấy được tinh thần trách nhiệm, nhận rõ vị trí, vai trò của mình thì tính chủ động, sáng tạo mới được phát huy, những khó khăn mới có quyết tâm vượt qua, thất bại tạm thời không nản chí, biện pháp này không thành công thì mạnh dạn suy nghĩ biện pháp khác, một lần không xong thì có quyết tâm làm nhiều lần trong một việc. Tinh thần chủ động sáng tạo của nhiều chi bộ, đảng bộ đã chứng minh rất rõ trong sản xuất, công tác, đặc biệt là trong sơ tán, phân tán xí nghiệp và hàng hóa, giải quyết đời sống cho cán bộ, công nhân viên, tình hình ở cơ sở diễn ra muôn vàn phức tạp, cấp trên chỉ có thể vận dụng cho linh hoạt, kịp thời

với tinh thần sản xuất, chiến đấu, đời sống quần chúng trong thời chiến phải là do tính chủ động, sáng tạo của chi bộ được phát huy mới giải quyết được.

Tình hình thực tế ở nhiều chi bộ chưa được phát huy đầy đủ, còn bị động với tình hình, còn ỷ lại vào cấp trên, ỷ lại vào khách quan, thiếu ý chí vươn lên, tự lực tạo ra lấy những thuận lợi. Những tư tưởng này là không phù hợp với tinh thần thời chiến, là thoái hóa không thể tiến lên được. Các chi bộ muốn có tính chủ động, sáng tạo bao giờ cũng phải xây dựng cho mình tư tưởng tiến công quyết thắng, dám tìm điểm yếu, nhận việc khó, làm việc lớn, dám chỉ đạo điểm yếu, dám công khai sửa chữa khuyết điểm, dám chỉ đạo mức tiên tiến. Về biện pháp phải chủ động nắm chắc tình hình, có chủ trương dứt khoát, có kế hoạch cụ thể, có phân công trách nhiệm, tổ chức hành động, tăng cường kiểm tra và sơ kết, tổng kết.

Việc phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chức cơ sở là điểm quyết định chủ quan của tổ chức cơ sở. Nhưng yếu tố giúp đỡ chỉ đạo của cấp trên lại là một khâu quan trọng không thể thiếu được, tuy không quyết định về tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở tổ chức cơ sở nhưng lại quyết định về việc nắm chắc đường lối chính sách của Trung ương, chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy vận dụng vào các đảng bộ cơ sở, giúp cho cơ sở biết đề ra được nhiệm vụ, phương hướng đúng đắn, kiểm tra uốn nắn những lệch lạc của Đảng bộ cơ sở. Đồng thời còn chú ý chỉ ra các khâu yếu, phát huy những điển hình tốt nhằm đưa các đảng bộ và chi bộ cơ sở tiến lên và chỉ đạo phối hợp các ngành ở trên xuống cơ sở một cách nhịp nhàng, tạo điều kiện thuận lợi để chi bộ phấn đấu trở thành bốn tốt.

Trong phong trào phấn đấu trở thành chi bộ, đảng bộ cơ sở bốn tốt, có nhiều diễn biến của nhiều chi bộ khác nhau, thông thường có loại tiên tiến, loại trung gian, loại chậm tiến, nhưng trong thực tế có một loại nữa là loại dãm chân tại chỗ, tụt lại đằng sau. Mỗi loại có một nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, nhưng không có chi

bộ nào lại không có nguyên nhân của sự giúp đỡ của Đảng ủy cấp trên là hết sức quan trọng để xoay chuyển tình hình bên dưới. Một kinh nghiệm cần rút ra để học tập là Đảng ủy cấp trên không những có chủ trương đúng đắn, biện pháp cụ thể, nhưng phải có quyết tâm cao, trong chỉ đạo phải kiên quyết, dứt khoát, rõ ràng, cụ thể và kịp thời vì toàn bộ hoạt động của cơ sở tiến bộ nhanh hay chậm, tốt hay xấu một phần là tuân theo quy luật hoạt động của cấp trên. Những kinh nghiệm này được chứng minh trong các đảng bộ rất rõ ràng một là tư tưởng chỉ đạo của cấp trên đúng đắn, rõ ràng dứt khoát quyết định bước đi tiến bộ của tổ chức cơ sở.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY LÀO CAI
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG CHI BỘ,
ĐẢNG BỘ BỐN TỐT NĂM 1967
TRONG CÁC XÍ NGHIỆP, DOANH NGHIỆP,
CÔNG, NÔNG, LÂM TRƯỜNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH TỈNH LÀO CAI**

Ngày 11-7-1967

**I. Ý NGHĨA VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA NHIỆM VỤ
XÂY DỰNG CHI BỘ, ĐẢNG BỘ BỐN TỐT NĂM 1967**

Năm 1967, năm mà đế quốc Mỹ đang ra sức tăng cường phá hoại miền Bắc nước ta. Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta ngày càng nặng nề và to lớn, nhưng rất anh dũng và vẻ vang, đứng trước nhiệm vụ thiêng liêng chống Mỹ, cứu nước đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta bất kỳ ở cương vị công tác nào, ngành nào đều phải nêu cao tinh thần cách mạng tấn công quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, trong sản xuất và chiến đấu, thực hiện nhiệm vụ hậu cần tại chỗ xây dựng căn cứ địa miền núi Lào Cai vững mạnh.

Thực hiện nhiệm vụ hậu cần tại chỗ và xây dựng kinh tế miền núi theo tinh thần Nghị quyết 5 của Trung ương Đảng, nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài của các xí nghiệp, doanh nghiệp, công, nông, lâm trường vẫn giữ một vị trí quan trọng trong sự phát triển toàn bộ nền kinh tế quốc dân địa phương tỉnh ta, nhất là các ngành công nghiệp quốc doanh địa phương lại càng giữ vai trò tích cực trong sự củng cố và phát huy tiềm lực nền kinh tế quốc dân địa phương.

Theo tinh thần nghị quyết của Tỉnh ủy, kinh tế quốc dân của tỉnh ta trọng tâm là nông nghiệp. Do đó việc phục vụ nông nghiệp phấn đấu thực hiện 5 tấn 1 hécta, đẩy mạnh chăn nuôi, phát triển các loại cây công nghiệp, cây đặc sản là vấn đề nổi lên hàng đầu của các ngành. Muốn phục vụ nông nghiệp tốt, các ngành phải đi sâu tìm hiểu và nắm vững mọi yêu cầu trước và lâu dài của nông nghiệp đối với ngành mình. Thông qua quá trình phục vụ nông nghiệp mà tạo cơ sở phát triển ngành mình cho đúng hướng và vững chắc. Việc phục vụ nông nghiệp và tạo cơ sở cho ngành mình phát triển là hai mặt của một vấn đề xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương.

Nghị quyết 35 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp địa phương hai năm 1967-1968 đã chỉ rõ: “nêu cao tinh thần tự lực, tự cường vươn lên mạnh mẽ, dám nghĩ, dám làm, tận dụng sức lao động, mọi nguồn vốn và nguyên liệu, đẩy mạnh xây dựng phát triển công nghiệp quốc doanh và hợp tác xã tiểu công nghệ và thủ công nghiệp, hình thành nhanh chóng mạng lưới công nghiệp địa phương phục vụ đắc lực nhất, hiệu quả nhất, thiết thực nhất cho sản xuất và cách mạng kỹ thuật trong các ngành kinh tế, nhất là nông nghiệp, nghề rừng, giao thông vận tải. Coi trọng phục vụ nhu cầu tiêu dùng, xuất khẩu, góp phần tích cực cải thiện từng bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân các dân tộc trong tỉnh”.

Tinh thần nghị quyết trên của Ban Thường vụ đã khẳng định không thể phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc mà không dựa vào sự phát triển của công nghiệp, ngược lại công nghiệp địa phương thoát ly cơ sở của nó là phục vụ nông nghiệp thì cũng không thể phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ và đúng hướng được.

Vì vậy, cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ bốn tốt của các xí nghiệp, doanh nghiệp, công, nông, lâm trường phải bám chắc lấy mục tiêu phục vụ nông nghiệp để phấn đấu là nhiệm vụ hàng đầu

của cuộc vận động chi bộ bốn tốt là nòng cốt, là hạt nhân của mọi phong trào.

II. NỘI DUNG, YÊU CẦU CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG CHI BỘ BỐN TỐT, ĐẢNG BỘ BỐN TỐT

Nội dung yêu cầu của cuộc vận động chi bộ, đảng bộ bốn tốt chủ yếu xoay quanh vào nhiệm vụ trung tâm là: “sản xuất và chiến đấu” đã được Nghị quyết 11 và 12 của Trung ương chỉ rõ. Cho nên các ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của tỉnh, của ngành mình và yêu cầu của việc thực hiện kế hoạch để vận dụng tiêu chuẩn bốn tốt cho sát

1. Về sản xuất

Căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể trong tình hình chuyển hướng công tác của ngành mình để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, khắc phục mọi khó khăn, có quyết tâm cao trong việc hoàn thành toàn diện kế hoạch nhà nước, với tinh thần *hết chỉ tiêu này thì phải bù chỉ tiêu khác*. Bảo đảm vượt mức kế hoạch cả năm trước thời gian 15 ngày với tinh thần chiến thắng mọi khó khăn trở ngại, vươn lên hàng đầu để giành thắng lợi.

Trong nhiệm vụ cung cấp và phát triển sản xuất công nghiệp nhất là công nghiệp địa phương, theo tinh thần Nghị quyết 35 của Tỉnh ủy cần phải nắm cho thật chắc phương châm 3 tại: “*sản xuất tại chỗ, nguyên liệu tại chỗ, tiêu thụ tại chỗ*” và 5 quản là: “*quản lý kế hoạch, quản lý vật tư, quản lý tài vụ, quản lý lao động, quản lý kỹ thuật*”. Trong quá trình xây dựng phải đi từ nhỏ đến lớn, từ thấp đến cao, từ không đến có. Chống tư tưởng trông chờ và ỷ lại, nêu cao tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa các bộ phận, giữa các ngành. Trong sản xuất phải bám sát và xoay quanh vào nhiệm vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống, xong không được coi nhẹ phục vụ các ngành khác.

Trong chỉ đạo sản xuất phải tạo mọi điều kiện thực hiện dân chủ hóa kế hoạch trong cán bộ và công nhân và hướng cho cán bộ và công nhân đi sâu vào khoa học kỹ thuật là then chốt, phục vụ nông nghiệp là trọng tâm, nhằm tăng năng suất lao động, hợp lý hóa sản xuất. Trước mắt và cần thiết phải làm tốt 3 khâu: “quản lý lao động, quản lý vật tư, quản lý tài vụ” đồng thời phải có quyết tâm phấn đấu thật cao trong 6 tháng cuối năm thực hiện bằng được 5 chỉ tiêu:

- Giá trị tổng sản lượng vượt.
- Sản phẩm chủ yếu bảo đảm.
- Nộp lãi cho Nhà nước tốt.
- Năng suất lao động cao.
- Giá thành sản phẩm hạ.

Ngoài ra mọi đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành mình phải có một bộ phận đi sâu xuống nông thôn tìm hiểu yêu cầu của nông dân để có hướng phục vụ cho sát và thiết thực.

2. Về chấp hành chính sách

Trong việc chấp hành chính sách cần giáo dục cho mọi cán bộ, đảng viên chấp hành thật nghiêm chỉnh các chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, kể cả chỉ thị, nghị quyết của các đoàn thể quần chúng.

Cụ thể phải làm cho tập thể cấp ủy và toàn thể đảng viên được nghiên cứu và nắm vững các chỉ thị, nghị quyết của Đảng theo quy định và mức độ được phổ biến, thực hiện đúng các chế độ và quy định của Đảng và Nhà nước trong việc quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa nhằm tiết kiệm nguyên vật liệu, chống tham ô, lãng phí, bảo đảm an toàn lao động, an toàn thiết bị, không để xảy ra tình trạng ngừng sản xuất của xí nghiệp. Mặt khác phải tăng cường cảnh giác cách mạng sẵn sàng chiến đấu, phải làm tốt công tác phòng, tránh, đánh địch, nhất là những nơi ở gần các mục tiêu quan trọng.

Đối với chính sách đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công nhân kỹ thuật cần được tăng cường để bổ sung cho yêu cầu phát triển sản xuất hiện nay và những năm sau này. Trong việc đào tạo phải hết sức chú ý đến lực lượng phụ nữ, cán bộ và công nhân dân tộc.

3. Về xây dựng Đảng

Yêu cầu của cuộc vận động xây dựng Đảng năm 1967 phải đạt 95% đảng viên bốn tốt, không còn đảng viên kém, 80% tổ đảng bốn tốt, 65% chi bộ bốn tốt. Trên cơ sở cuộc vận động chi bộ bốn tốt mà củng cố tổ chức của Đảng làm cho chi bộ thực sự là hạt nhân lãnh đạo của tổ chức cơ sở của Đảng. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng ở các xí nghiệp, doanh nghiệp, công, nông, lâm trường trên ba nguyên tắc: “*Đảng lãnh đạo toàn diện, thủ trưởng phụ trách, công nhân tham gia quản lý*” thi hành tốt Nghị quyết 11 của Ban Bí thư về vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng ở các xí nghiệp, công, nông, lâm trường.

Vì vậy, cần phải ra sức giáo dục cho cán bộ, đảng viên về lý luận và chính sách của Đảng, làm cho đảng viên không những tiên phong trong sản xuất, trong công tác, trong chiến đấu, trong chấp hành chính sách, mà phải tiên phong cả về lý luận. Trong lãnh đạo phải gắn tốt khâu xây dựng đảng viên bốn tốt, tổ đảng bốn tốt, đảng bộ bốn tốt với nhau một cách chặt chẽ. Đồng thời phải nghiêm chỉnh chấp hành Chỉ thị 121 của Trung ương Đảng về công tác phát triển đảng và nâng cao chất lượng đảng viên.

4. Về quan tâm đến quần chúng

Trước nhất phải làm cho cán bộ, đảng viên quán triệt sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, mỗi đảng viên phải là nòng cốt gắn chặt và tham gia sinh hoạt với các tổ chức quần chúng, ra sức củng cố các tổ chức quần chúng như: công đoàn, thanh niên ở cơ sở làm cho các tổ chức quần chúng là cánh tay đắc lực, là hậu thuẫn vững chắc của chi bộ, của đảng bộ trong

việc vận động quần chúng sản xuất, chiến đấu tốt, chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước tốt để phấn đấu đạt tiêu chuẩn thanh niên bốn tốt, công đoàn bốn tốt.

Ngoài việc chăm lo đến việc xây dựng các tổ chức quần chúng, cần phải quan tâm và làm tốt công tác đời sống về vật chất và tinh thần của quần chúng trong điều kiện phòng không sơ tán, nhất là những đơn vị ở phân tán, xa thị trấn, thị xã. Mặt khác, trong sản xuất phải thực hiện dân chủ hóa kế hoạch với quần chúng theo đúng tinh thần Chỉ thị 139 của Trung ương và 109 của Tỉnh ủy. Trên cơ sở mở rộng dân chủ mà chống tác phong quan liêu, mệnh lệnh và coi thường quần chúng.

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP LỚN CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG

1. Phải coi trọng và tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên về quan điểm lập trường giai cấp, đạo đức cách mạng, nhiệm vụ chính trị năm 1967 của Tỉnh ủy đề ra cho đơn vị mình một cách sâu sắc và triệt để. Làm cho mỗi cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần thi đua chống Mỹ, cứu nước, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng để hoàn thành và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của Đảng giao cho.

Điều quan trọng và có ý nghĩa quyết định là phải làm cho mỗi đảng viên nhận thức sâu sắc về ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ bốn tốt là cuộc vận động chính trị rộng lớn trong toàn đảng bộ để gắn chặt mọi hoạt động trong sản xuất, trong công tác, trong sinh hoạt của mình vào cuộc vận động. Thẩm nhuần và làm tốt lời huấn thị của Bác Hồ tại hội nghị tổng kết chi bộ bốn tốt của Trung ương năm 1966.

2. Cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ bốn tốt gắn chặt với các cuộc vận động chính trị, vận động sản xuất ở cơ sở không thể tách rời được.

Vì vậy, trong việc chỉ đạo và lãnh đạo cuộc vận động chi bộ, đảng

bộ bốn tốt phải gắn chặt vào những cuộc vận động ba cải tiến, vận động dân chủ thực hiện kế hoạch, vận động ba xây ba chống, vận động báo công, bình công, lập công chống Mỹ, cứu nước, v.v. ở cơ sở.

3. Trong các cuộc sinh hoạt của tổ đảng, của chi bộ, sự hoạt động của đảng viên cần kiểm điểm về nội dung đăng ký đảng viên, chi bộ, đảng bộ bốn tốt, nhằm phát huy những ưu điểm, hàng tháng, hàng quý đã đạt được. Mặt khác, cũng ra sức khắc phục kịp thời những khuyết, nhược điểm đã mắc phải. Làm cho nội bộ của cuộc vận động trở thành nội dung sinh hoạt chính trị thường xuyên của tổ đảng, của chi bộ. Tránh tình trạng đăng ký xong để một chõ đến khi tổng kết mới đưa ra kiểm điểm đạt bốn tốt hay không? Cần làm cho mỗi đảng viên luôn luôn tự mình đã làm gì, nghĩ gì để phấn đấu trở thành đảng viên bốn tốt của Đảng.

Tóm lại, trên đây là những phương hướng, nhiệm vụ chung của cuộc vận động. Các đơn vị căn cứ vào nhiệm vụ chính trị cụ thể của ngành mình, đơn vị mình để có kế hoạch chỉ đạo cuộc vận động, nhằm giữ vững và phát triển phong trào chi bộ bốn tốt, đảng viên bốn tốt năm 1967 cao hơn năm 1966.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 87-BC/TU, ngày 20-7-1967

Về việc tổng kết thí điểm việc học tập
hai Nghị quyết số 152, 153 của Ban Bí thư
và Nghị quyết số 31 của Hội đồng Chính phủ

I. Tình hình chung:

- Thuận lợi,
- Khó khăn,

II. Công tác tổ chức chỉ đạo và kết quả học tập,

III. Đánh giá kết quả + ưu khuyết điểm và tồn tại,

IV. Một số bài học kinh nghiệm.

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Sau khi nhận được các nghị quyết của Ban Bí thư, toàn Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp để nghiên cứu tinh thần nội dung nghị quyết. Tiếp sau cuộc họp do Ban Bí thư triệu tập ngày 3-4-1967, toàn Ban Thường vụ lại họp một lần nữa để nghe đoàn cán bộ Lào Cai đi họp về truyền đạt toàn văn tinh thần chỉ thị của đồng chí Tố Hữu, đồng thời nghị quyết một số vấn đề về việc thực hiện hai bản nghị quyết của Đảng, và Nghị quyết 31 của Hội đồng Chính phủ.

Qua nghiên cứu các nghị quyết, toàn Ban Thường vụ đã rút ra những nhận thức sau đây:

Trước hết hoàn toàn nhất trí với nghị quyết của Trung ương về nhận định, đánh giá vai trò, vị trí, tác dụng và khả năng của phụ nữ. Trong quá trình lịch sử đấu tranh, cũng như trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay, phụ nữ Việt Nam nói chung, Lào Cai nói riêng ngày càng giữ vai trò trọng yếu trên mọi lĩnh vực công tác. Đặc biệt là trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, thủ công nghiệp, văn hóa, giáo dục và y tế, v.v. đã có nhiều đóng góp.

Đối với công tác vận động phụ nữ, công tác cán bộ nữ, Ban Thường vụ nhận thức rằng Đảng bộ Lào Cai có nhiều cố gắng trong công tác lãnh đạo, thông qua Hội Liên hiệp Phụ nữ để xây dựng, củng cố, bồi dưỡng và đào tạo, do đó đã động viên cổ vũ được lòng nhiệt tình yêu nước của mọi tầng lớp phụ nữ các dân tộc phục vụ thiết thực cho việc sản xuất, chiến đấu và đời sống.

Trên cơ sở nhận thức quán triệt tinh thần nội dung của nghị quyết, Ban Thường vụ thấy rằng cần phải vận dụng vào hoàn cảnh địa phương là một tỉnh miền núi biên giới, có nhiều dân tộc ở xen kẽ, trình độ hiểu biết không đồng đều, trình độ văn hóa còn thấp kém, các phong tục tập quán phong kiến cũ tuy đã có những cải tạo tiến bộ; song, cũng còn nhiều tư tưởng tồn tại ở nhiều khía cạnh khác nhau, nhưng nói chung đã được rèn luyện qua các cuộc kháng chiến chống Pháp, diệt phỉ, trong công cuộc xây dựng hòa bình và trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay. Mặt khác Lào Cai đã và đang tiếp nhận số lớn đồng bào ở xuôi lên tham gia xây dựng, phát triển kinh tế - văn hóa miền núi, đồng thời lại là một vị trí quan trọng việc xây dựng căn cứ địa vững chắc của hậu phương lớn, làm hậu thuẫn cho tiền tuyến lớn đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Do nhận thức trên cũng như để vận dụng một cách đúng đắn các nghị quyết cho phù hợp với tình hình của địa phương được vững chắc, toàn Ban Thường vụ đã nhất trí lấy bốn nơi để chỉ đạo thí điểm rút kinh nghiệm cho việc triển khai rộng rãi thực hiện các nghị quyết sau này:

1- Vùng thấp gồm: Dân tộc Tày - Nhăng thuộc xã Cam đường huyện Bảo Thắng.

2 - Vùng giữa gồm: Dân tộc Mán đỗ... thuộc xã Tả Ngảo huyện Bát Xát.

3 - Vùng cao gồm: Dân tộc Mèo... thuộc xã Bản Phố huyện Bắc Hà.

4 - Một cơ quan: Công ty Ăn uống thuộc Ty Thương nghiệp.

Song song với việc chỉ đạo đã sao lục các nghị quyết và chỉ thị cho các ngành, các cấp nghiên cứu, đồng thời họp một số ngành có liên quan đến việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với phụ nữ để bàn bạc gợi ý cho các cơ sở nghiên cứu thực hiện.

Tóm lại, sau khi tinh thần các nghị quyết được phổ biến, đã gây một không khí phấn khởi, hào hởi chưa từng có trong các công, nông, lâm trường, xí nghiệp, cơ quan, v.v. nhất là đối với nữ công nhân viên chức và các nữ xã viên trong các hợp tác xã.

- Về thuận lợi và khó khăn

a) *Thuận lợi:*

- Các địa phương đang tiến hành học tập chính sách bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp, một số đảng bộ cũng đã chuẩn bị cho đại hội Đảng các cấp là một dịp tốt cho việc phổ biến các nghị quyết.

- Các xã tiến hành chỉ đạo đều có đội công tác cải tiến quản lý hợp tác xã hỗ trợ, giúp đỡ.

- Các nghị quyết của Đảng, Chính phủ đưa xuống rất phù hợp với nguyện vọng của mọi tầng lớp quần chúng, nhất là chị em phụ nữ ở cơ sở nhiệt liệt hoan nghênh hưởng ứng với tinh thần hăng hái đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh các mặt công tác.

- Phong trào quần chúng nói chung, phụ nữ nói riêng thuộc các xã chỉ đạo đều khá, đã qua các cuộc chống Pháp, diệt phỉ và qua nhiều cuộc phát động cải cách lớn, v.v. do đó trình độ giác ngộ giai cấp, trình độ nhận thức chính sách đã được nâng cao một phần, tinh thần của cán bộ, đảng viên rất nhiệt tình tích cực trên mọi mặt công tác.

b) Khó khăn:

- Phong trào quần chúng nói chung khá, nhưng cơ sở Hội chưa thật vững mạnh, trình độ, khả năng của cán bộ Hội còn yếu, mặt ghi chép, tổng hợp báo cáo tình hình có nhiều khó khăn đối với cơ sở.
- Trình độ nhận thức của chị em các dân tộc không đồng đều, còn bị nhiều phong tục tập quán cũ ràng buộc một phần, thôn nọ cách thôn kia từ 2 đến 3km, hoặc chị em cán bộ công nhân đại bộ phận là trực tiếp sản xuất theo ca kíp, giờ phục vụ không đều nhau, cửa hàng cách nhau 4-5km nên việc tập trung đi lại học tập cũng có những khó khăn nhất định.

- Trong đợt chỉ đạo lại phải dành thời gian ngắn để giải quyết vấn đề đối cho cán bộ và nhân dân nên cũng có phần ảnh hưởng đến việc học tập nghị quyết, đó là những khó khăn đồng thời cũng là những đặc điểm khi bước vào thực hiện công tác chỉ đạo.

Song, những khó khăn, thuận lợi trên, Ban Thường vụ cũng đã thấy được, nên mặc dù có nhiều công tác cũng phải làm một lúc, nhưng cũng kiên quyết tập trung cán bộ tiến hành một cách khẩn trương làm tốt công tác chỉ đạo.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Để việc chỉ đạo đạt kết quả cần làm tốt ba yêu cầu sau đây:

1. Cần làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng của sự nghiệp giải phóng phụ nữ, trên cơ sở đó mà liên hệ kiểm điểm những nhận thức không đúng đắn với công tác vận động phụ nữ. Công tác cán bộ nữ, đồng thời để ra những yêu cầu mới nhằm tăng cường công tác vận động phụ nữ và công tác cán bộ nữ.

2. Trên cơ sở thấu suốt quan điểm, nội dung của nghị quyết về công tác phụ nữ, cán bộ nữ mà đề ra kế hoạch cụ thể của từng ngành, từng địa phương về việc bồi dưỡng, đào tạo và sử dụng lực lượng nữ trên các lĩnh vực công tác.

3. Trên cơ sở quán triệt nghị quyết cần làm cho các ngành, các cấp, các cán bộ, đảng viên, nhận rõ trách nhiệm của ngành mình, địa phương mình và bản thân mình đối với việc chấp hành các chế độ, chính sách của Đảng, Chính phủ đã ban hành đối với phụ nữ có những thiếu sót gì trong khi thực hiện và có biện pháp tích cực sửa chữa, để lấy đó mà động viên, củng cố phong trào đẩy mạnh mọi mặt công tác, đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu và phục vụ đời sống, v.v..

- Để tiến hành công tác chỉ đạo, tỉnh đã tập trung 56 cán bộ, đảng viên để học tập nghiên cứu tinh thần, nội dung các nghị quyết và bồi dưỡng phương pháp xuống giúp các xã làm công tác thí điểm.

A. CÁC BƯỚC HỌC TẬP

1. Học tập trong Đảng: đảng viên các xã thí điểm tham gia học tập đạt 84,56% "trừ đi học, đi họp" có xã chi ủy tham gia 100%, ít nhất là 85%.

Qua học tập nói chung các chi bộ đều nhất trí với sự nhận định đánh giá của Trung ương về vị trí, vai trò, khả năng của phụ nữ và cũng khẳng định rằng phụ nữ chiếm trên 1/2 dân số, trong các mặt công tác sản xuất đã đóng một vai trò quan trọng "nhất là sản xuất nông nghiệp đảm nhiệm tới 60 đến 70% công việc". Ngoài ra còn tham gia công việc xã hội, việc gia đình nói chung đều có nhiều cống hiến to lớn góp phần trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Song, trong việc liên hệ kiểm điểm, các chi bộ cũng đã báo cáo nêu lên được những nhận thức, thiếu sót về các mặt tư tưởng, lãnh đạo, bồi dưỡng, đào tạo, sử dụng và thi hành các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước đã ban hành đối với phụ nữ còn có nhiều lêch lạc và chưa thật nghiêm chỉnh. Do đó, có phần nào ảnh hưởng đến tinh thần phát huy khả năng của chị em, và phần nào ảnh hưởng đến sự hoạt động của phong trào biểu hiện dưới đây:

- Công ty ăn uống: tư tưởng khi giao việc thiếu tin ở khả năng, sợ giao cho không làm được hoặc có làm cũng không tốt, do đó không mạnh dạn giao việc để chị em làm, có đơn vị 98% là nữ nhưng lại phân công nam phụ trách.

- Các chế độ quyền lợi của chị em và các cháu ít được chú ý tổ chức xây dựng như: nhà trẻ, nhà tắm, nhà vệ sinh nữ, v.v. do đó chị em có gặp một phần khó khăn trong lao động, có chị khi làm việc vẫn phải địu con trên lưng, hoặc con ốm phải nghỉ tự túc hàng tháng, có chị em trong người khó chịu... nhưng không nơi thay giặt. Phương tiện lao động chưa được chú ý trang bị, từ nơi lấy hàng đến nơi sản xuất cách 4-5km, nhưng chị em vẫn phải gánh ngày 2-3 lần ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe.

- *Ở nông thôn*: các đồng chí cũng nêu lên được là đối với phong trào phụ nữ ít chú ý đến việc lãnh đạo giúp đỡ củng cố, xây dựng phong trào có công việc thì nặng về huy động, động viên chung, còn công tác lãnh đạo phong trào coi như khoán trống cho đồng chí nữ đảng viên hoặc là chi hội phụ nữ. Công tác đào tạo, phát triển, bồi dưỡng đối với phụ nữ chưa thật sự quan tâm, còn biểu hiện tư tưởng bảo thủ, hẹp hòi, thiếu tin ở khả năng của phụ nữ cho rằng không làm được những việc lãnh đạo, do đó xã Cam Đường có 9 hợp tác xã lực lượng lao động nữ chiếm trên 60% nhưng mới có 3 phó chủ nhiệm và 3 đội trưởng sản xuất, hoặc Hợp tác xã Tả Ngáo nữ chiếm trên 50% lao động nhưng cán bộ lãnh đạo là nữ hầu như không có. Vì vậy, việc bồi dưỡng giúp đỡ phương pháp để chị em có khả năng lãnh đạo sản xuất, lãnh đạo phong trào nói chung chi bộ ít chú ý. Công tác tuyên truyền, phát triển, kết nạp phụ nữ vào Đảng lại càng ít quan tâm hơn, tư tưởng cho rằng kết nạp phụ nữ vào Đảng cũng chẳng thấy làm được việc gì hơn, ngược lại còn gây khó khăn cho chi bộ như: Không hoạt động nặng về ý lại, đi lấy chồng nơi khác, v.v. có đồng chí cho rằng kết nạp vào Đảng sợ chị em tiến bộ sẽ đánh mất địa vị của mình, có đồng chí sợ vợ mình trở thành đảng viên phải đi họp hành nhiều mất việc gia đình, hoặc có đồng chí không muốn cho

vợ, cho con gái đi học đi họp nhiều sợ trên lấy đi thoát ly sẽ ế chồng (Bản Phố) hoặc trai gái bừa bãi, v.v. (Tả Ngảo).

Do đó, có chi bộ 3 năm mới kết nạp được một nữ (Tả Ngảo), có chi bộ 4 năm tới đâu năm 1967 mới kết nạp được hai nữ (Bản Phố). Cả đảng bộ xã Cam Đường có 58 đảng viên mới có 6 nữ; hoặc kết nạp rồi nhưng lại ít chú ý giáo dục bồi dưỡng để chị em phát huy khả năng của mình, cũng vì vậy mà vai trò tác dụng của chị em chưa thật phát huy mạnh mẽ.

Về mặt giải quyết khó khăn, giải phóng sức lao động nữ để đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống cũng ít được chú ý: như tổ chức nhà trẻ, mẫu giáo, v.v. có đồng chí cho rằng nhà trẻ, mẫu giáo cũng không tốt bằng bố mẹ nó chăm sóc nó, vì vậy bản thân là đảng viên cũng không muốn gửi và cũng không muốn tổ chức nhà trẻ, do đó cả xã Bản Phố không có một nhà trẻ nào? Vì thế chị em đi hái chè khi trèo lên cây phải đặt con ngồi dưới gốc... hoặc có đồng chí nói tổ chức nhóm trẻ, mẫu giáo, hợp tác xã lại phải chi nhiều công điểm, cho nên Cam Đường có 9 hợp tác xã mới tổ chức được 3 nhóm trẻ, nhưng chưa thật vững chắc...

Tóm lại, sau khi học tập, các chi bộ, đảng viên đều nhận thức được nghị quyết của Đảng đề ra là đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng không những chỉ riêng đối với phụ nữ mà còn phù hợp chung đối với các tầng lớp quần chúng ở cơ sở, đồng thời cũng kiểm điểm thấy được rằng những tư tưởng bảo thủ, hẹp hòi, coi thường phụ nữ còn thể hiện nhiều trong việc đối xử, trong việc giúp đỡ quan tâm giải quyết khó khăn cho chị em...

2. Hội nghị quân dân chính: Sau khi học tập xong trong chi bộ, hội nghị quân dân chính mở rộng có gần 200 cán bộ tham gia học tập, có xã đạt 100%, ít nhất là 90%.

Trước khi học tập nói chung đại đa số cán bộ về mặt nhận thức chưa thấy hết được tác dụng, khả năng của phụ nữ đã có nhiều đóng góp trên các mặt trận sản xuất, công tác, do đó số lớn tư tưởng cho rằng phụ nữ không làm được việc gì to cả, mà chỉ

những việc phụ, việc lặt vặt trong gia đình mà thôi, có tham gia các ngành, các giới cũng chẳng thấy làm được việc gì nổi bật, thậm chí mòi đi học, đi họp cũng lười không muốn đi, phân công thì ý lại vào hoàn cảnh này, nọ không muốn làm...

Song, trong học tập đã lấy một số sự việc cụ thể để chứng minh khả năng của chị em đã làm như: Một hợp tác xã Tả Ngáo có 23 lao động (13 nữ) nhưng trong quý I - 1967 chị em đã làm được 433 công, bình quân mỗi người từ 11 đến 13 công tháng, anh em nam chỉ làm được 288 công, bình quân từ 9 đến 10 công tháng. Ngoài ra chị em còn tham gia công tác xã hội và phần lớn công việc gia đình đều đảm bảo tốt, v.v.. Sau khi dẫn chứng phân tích cụ thể, các đại biểu đã nhận thấy thấm thía và có những liên hệ sâu sắc về tư tưởng như: hẹp hòi, bảo thủ, coi thường, đối xử thiếu bình đẳng, thiếu quan tâm giúp đỡ chị em (kể cả vợ con trong gia đình), có đồng chí thông báo đến họp nhưng không báo cho chị em, có đồng chí không cho vợ đi họp, khi đi vắng khóa cửa nhốt vợ trong nhà, có đồng chí đánh vợ mỗi khi đi vắng về, có đồng chí chủ chốt trong ủy ban, công an thấy vậy cũng không có ý kiến giúp đỡ giải quyết...

- Về phía chị em, cán bộ các ngành, giới cũng nêu lên được những ưu điểm của mình như: cần cù, nhẫn耐, có gǎng trên các mặt công tác, lao động sản xuất và công việc gia đình, tuy có nhiều khó khăn nhưng đều khắc phục làm với tinh thần tích cực.

Song, cũng nhận thấy còn những khuyết điểm thiếu sót như: bản thân mình chưa thấy hết vai trò, tác dụng của mình, chưa tự cường phấn đấu vươn lên với tinh thần tự lực, chưa thấy tổ chức Hội phụ nữ là tổ chức thiết thân của giới mình, bản thân mình chưa thấy hết trách nhiệm, nhiệm vụ của giới mình, bản thân mình là đóng góp cùng toàn dân đánh đế quốc Mỹ xâm lược, và xây dựng xã hội chủ nghĩa vững mạnh, v.v.. Do đó còn nhiều tư tưởng ý lại, ngại khó, ngại khổ, nặng nề về gia đình con cái không muốn công tác, nhất là chị em cơ sở, có chị em học tập, họp hành không đi vin lý do này nọ, tư tưởng tự ti, tiêu cực, thiếu tự tin bản thân chưa cố gắng

vươn lên để thu hút và lôi cuốn được các tầng lớp quần chúng khác làm theo (kể cả chồng con trong gia đình). Vì vậy, phong trào phụ nữ, tổ chức phụ nữ cũng như vai trò tác dụng của chị em phụ nữ chúng ta, nhất là ở thôn xã chưa được thực sự chú ý.

Tóm lại, sau khi học tập các đại biểu đều thấy được khả năng của chị em phụ nữ rất là lớn lao, không những trong sản xuất trong công tác, mà ngay cả trong gia đình cũng giữ vai trò quan trọng. Do đó có đại biểu nói đến bây giờ được học tập, tôi mới thật thấm thía những lời dạy của Đảng, Chính phủ là đúng đắn và sâu sắc đối với bản thân, vậy tôi xin tích cực sửa chữa những thiếu sót trước đây, và sẽ tích cực giúp đỡ chị em, vợ con trong gia đình có những tiến bộ mới hơn nữa, về chị em cũng đã thấy được vai trò tác dụng và trách nhiệm của mình, nên đã có những chuyển biến cố gắng mới.

3. Quần chúng học tập: Sau hội nghị quần dân chính đã triển khai học tập rộng rãi ngoài nhân dân được mọi tầng lớp nhiệt liệt tham gia đồng đảo đạt trên 90% (nữ đạt 92%, nam đạt 85%). Các nghị quyết được phổ biến làm cho quần chúng các dân tộc rất phấn khởi nhất là chị em phụ nữ, nhiều chị em đã nói lên được sự quan tâm của Đảng là luôn luôn chú ý đem lại quyền lợi cho chị em, làm cho chị em được thực sự bình quyền, bình đẳng, không phân biệt nam nữ, hoặc dân tộc và thấy được những tiến bộ đối với bản thân mình, gia đình mình cũng như dân tộc mình. Và đã nói: "ngày nay nhờ có sự giáo dục, bồi dưỡng của Đảng, của Hội nên chị em các dân tộc đã dần dần có nhiều tiến bộ làm được những việc mà trước đây chưa từng làm như cà, bừa, gặt, cấy và tham gia các công tác xã hội khác để góp phần của mình vào việc kiến thiết đất nước".

Trong học tập nhiều chị em đã liên hệ, hồi tưởng lại chế độ đế quốc, phong kiến, phụ nữ không những bị khinh miệt mà còn bị nhiều thứ phong tục tập quán ràng buộc mất cả tự do, có bà nói sống dưới chế độ cũ con trâu còn có giá trị hơn người phụ nữ, từ việc sinh đẻ đến việc nuôi con hoàn toàn ít được xã hội chú ý. Chị em

Mán đẻ Tả Ngǎo liên hệ có 74 người đẻ 272 lần, chỉ nuôi được 164 còn chết vì bệnh tật, nghèo đói 108 em, mặt khác cũng do những tập quán cũ như khi đẻ chị em phải ngồi thâu 3 đêm liền, nếu nầm máu chảy lên đầu sẽ chết, hoặc khách vào chơi có bố mẹ chồng, anh chồng hay họ hàng nhà chồng ở đó, con dâu phải đứng không được phép ngồi. Cũng vì vậy mỗi khi đi họp chị em phải địu con đứng suốt rất mệt mỏi, do đó chị em có phần ngại không muốn đi họp.

Hoặc chị em Mèo cũng nói lên được những sự ràng buộc đối với bản thân mình như chồng chết không được tự do đi lấy người khác, mà phải lấy em hay anh chồng để tiếp tục sản xuất cho gia đình đó, quyền lợi trong gia đình từ việc chi tiêu đều do chồng quyết định, v.v.. Hay chị em dân tộc Tày khi có chồng không được tự do đi lại ban đêm, phải xin phép bố mẹ và phải đốt bó đuốc mang theo mặc dù trời tối hay có trăng, v.v..

Song, nhờ có Đảng, Chính phủ lãnh đạo, giáo dục, cải tạo các phong tục tập quán cũ, xây dựng nếp sống mới, các bệnh tật đối với phụ nữ, trẻ em ngày càng được đặc biệt quan tâm, do đó đời sống về vật chất, về tinh thần và sức khỏe của chị em ngày càng được bảo đảm và nâng cao, cụ thể: Riêng xã Bản Phố tỷ lệ chị em sinh đẻ cũng thấy được sự phân tích của chị em là đúng như: độ tuổi từ 16 đến 30 đẻ nhiều nhất là 7 con, trung bình là 3 đến 4 ít nhất từ 1 đến 2 con. Độ tuổi từ 31 đến 40 đẻ nhiều nhất là 9, trung bình từ 4 đến 5, ít nhất từ 2 đến 3 con. Độ tuổi 41 - 50 đẻ nhiều nhất là 14, trung bình 6 đến 8 con, ít nhất là 4 đến 5 con.

Ngoài ra, trong học tập chị em cũng đã liên hệ thấy được còn những thiếu sót khuyết điểm về các mặt như:

- Tư tưởng còn nặng y lại vào chồng con, nhất là khi có con.
- Tư tưởng tự ti, tiêu cực ngại khó, sợ khổ không muốn vươn lên, có chị nói: cũng do những tư tưởng ý nghĩ như vậy, nên không muốn cho chồng con đi hoạt động ảnh hưởng đến sinh hoạt gia đình, có chị khi gả con còn thách thức quá nặng, nghĩ rằng như thế mới bù đắp lại công nuôi con, có chị cố vay mượn để cưới con dâu

giữ con trai ở nhà để khỏi đi công tác, có chị nghĩ vào Hội Phụ nữ cũng chẳng thấy gì hơn lại mất cả công việc gia đình, nên tư tưởng cho rằng đi họp cũng được, không cũng được, v.v..

- *Về anh em nam giới:* Trong học tập và liên hệ cũng đã thấy được những thiếu sót về ý nghĩ, về hành động của bản thân mình đối với vợ con như: anh em cho rằng lấy vợ không phải tự nhiên nó đến với mình, mà phải mất tiền, mất lợn, hoặc mất trâu mới lấy được, do đó trách nhiệm của chị em phải làm để trả món nợ đó; hoặc để con, nuôi con là nhiệm vụ của phụ nữ, v.v. có anh đánh vợ tới 3, 4 lần trong một tháng, vì đi họp hành về nhà công việc chưa kịp làm, hoặc có anh còn nói châm biếm là phụ nữ bây giờ sắp làm vua rồi, để phụ nữ lên bàn mà thờ, mũi phụ nữ bây giờ phồng lên con trâu chui lọt, có chị học về vận động chồng làm nhà tắm anh nói "mày muốn làm quan ở sạch thì đi mà làm, tao không muốn làm quan thì tao ở bẩn" (Tả Ngáo), hay có anh nói: con tôi gửi vào nhà trẻ nếu nó làm sao tôi sẽ nói chuyện với bà giữ trẻ, v.v..

B. NHỮNG KẾT QUẢ CỤ THỂ SAU KHI HỌC TẬP

Sau khi nghiên cứu học tập các nghị quyết đã giúp cho các chi bộ, đảng viên, cán bộ nâng cao thêm về mặt tư tưởng, nhận thức thấy được chủ trương, chính sách của Đảng đối với công tác vận động phụ nữ, công tác cán bộ nữ là quan trọng, là phù hợp với yêu cầu mới hiện nay, thấy được trách nhiệm của chi bộ, đơn vị và bản thân mình có nhiệm vụ đối với công tác vận động phụ nữ, công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển cán bộ nữ, nhất là cơ sở xã hiện nay.

Do nhận thức trên nên các chi bộ đã đề ra kế hoạch về bồi dưỡng đào tạo cán bộ nữ trong hai năm 1967-1968 và sửa chữa một số khuyết điểm về mặt chấp hành các chế độ chính sách mà Đảng đã đề ra đối với chị em phụ nữ, biểu hiện cụ thể dưới đây:

- *Chi bộ xã Bản Phố:* Đưa 3 nữ vào tham gia Ủy ban xã (đã thực hiện). Phát triển bồi dưỡng 7 nữ để chuẩn bị kết nạp Đảng vào cuối

năm và quý I năm 1968. Cử 7 chị em đi học lớp bổ túc văn hóa tập trung. Lựa chọn 41 chị em đưa vào tham gia dân quân. Xây dựng một lớp mẫu giáo 35 cháu (đã thực hiện) và các hợp tác xã đều có nhóm trẻ. Đào tạo bồi dưỡng một nhân viên hợp tác xã mua bán. Đào tạo một phó chủ nhiệm, 2 quản trị và 3 đội trưởng sản xuất.

- *Chi bộ xã Tả Ngáo*: Đưa 50% chị em vào tham gia Hội đồng nhân dân, 3 nữ vào Ủy ban hành chính xã. Phát triển 7 nữ vào Đảng, giáo dục bồi dưỡng 14 cảm tình (quý III - 1967 sẽ kết nạp 3). Đưa 6 chị vào ban quản trị và 6 đội phó sản xuất. Xây dựng 3 nhóm trẻ, 5 lớp mẫu giáo, đào tạo 5 giáo viên mẫu giáo. Vận động từ hai đến ba gia đình có một hố xí hai ngăn, 70% gia đình nhân dân có nhà tắm riêng, đối với gia đình đảng viên 100%. Vận động 80% chị em đi học văn hóa trong đó 20% đọc viết được.

- *Chi bộ Cam Đường*: Đưa 40% chị em vào tham gia Hội đồng nhân dân xã, và có một là phó chủ tịch (đã thực hiện). Đưa 60% chị em vào tham gia các ban chấp hành xã đoàn, các chi đoàn nhỏ đều có nữ là bí thư. Đưa 50% chị em vào tham gia các ban quản trị trong hợp tác xã, từ nay đến cuối năm các hợp tác xã đều có nữ là phó chủ nhiệm. Xây dựng 7 lớp mẫu giáo, 17 nhóm trẻ, đến hết quý I - 1968 kết nạp 13 nữ vào Đảng. Vận động bỏ dần tục lệ cưới xin, ma chay linh đình. Xây dựng mỗi thôn có từ 2 đến 3 nhà tắm riêng cho chị em. Chị em xã viên sinh đẻ được nghỉ 30 ngày trước và sau khi đẻ (phụ cấp tùy theo hoàn cảnh từ 15 đến 30 công), chị em hành kinh không điều đi làm ruộng xa và việc nặng. Chị em đi học, đi họp ngắn ngày được tính theo phụ cấp quy định.

- *Công ty ăn uống*: Trong hai năm 1967 - 1968 đưa phụ nữ lên 85% tổng số cán bộ nhân viên. Bồi dưỡng từ 5 đến 6 chị em lên trưởng, phó phòng của 3 phòng kế toán, nghiệp vụ và hành chính. Đào tạo từ 1 đến 2 phó chủ nhiệm hoặc chủ nhiệm. Đưa từ 7 đến 80% chị em vào các ban chấp hành chi đoàn và công đoàn. Bồi dưỡng kết nạp 10 chị em vào Đảng (đào tạo 4 chi ủy và từ 5 đến 7 là tổ trưởng Đảng). Nghiên cứu tổ chức nhà trẻ để phù hợp với

công tác của chị em ở từng cửa hàng, xây dựng một số nhà tắm để giữ gìn vệ sinh và sức khỏe cho chị em, v.v...

Các kế hoạch trên đã được thực hiện một phần như: Tổ chức được 18 nhóm trẻ gồm 111 cháu, một lớp mẫu giáo 35 cháu, một lớp cảm tình Đảng (trong đó có 8 nữ), một lớp đối tượng Đoàn (có 10 nữ), kết nạp 4 vào Đoàn. Một lớp ba đảm đang ngày (có 15 chị em học). Dựng hai nhà tắm, 4 nhà vệ sinh nữ. Cấp một xe đạp và sửa 3 xe cải tiến, 25 đôi ủng để chị em chuyển vận hàng khi mưa, nắng...

Về tư tưởng:

Sau khi học tập các nghị quyết, nói chung từ đảng viên, cán bộ, đến quần chúng đã có những chuyển biến mới về tư tưởng, về nhận thức như: các nữ đồng chí Hoa, đồng chí Phú (người dân tộc Mèo xã Bản Phố) gia đình có người chết, nhưng đã khắc phục thu xếp trong gia đình để tiếp tục lãnh đạo quần chúng học tập không bị gián đoạn. Chị Ma Xeo Dín có 4 con nhưng cũng đến xin cán bộ cho công tác ở xuống chè. Chị Pàng Pha nói: tôi có hai con nhưng nếu có người trông, tôi cũng đi công tác, nếu không có nhà trẻ tôi sẽ địu con đi công tác, hoặc ông Tả (người dân tộc Mèo) nói: Bác Hồ bảo đánh vợ là xấu, là phạm chính sách, vậy từ nay có gì không phải vợ chồng bảo nhau không nên đánh nhau. Ông Tài (người dân tộc Mán đỗ) khi học tập thấy chị em Mán địu con không dám ngồi, ông đã nói các cháu ngồi xuống cho đỡ mệt, bây giờ không phải là quan mà là dân, nam cũng như nữ đều bình đẳng cả. Có gia đình cán bộ cho cưới em gái đã thách 20 đồng bạc trắng, 40 kg thịt, v.v. nhưng sau khi học tập chỉ lấy 5kg thịt liên hoan, hoặc hợp tác xã thôn Xuân Tăng có 28 hộ xin ra, sau khi học tập 28 hộ này đã tự nguyện xin rút đơn và tiếp tục đi sản xuất trong hợp tác xã với tinh thần tích cực như đã làm cỏ cho 99.508 cân giống lúa, ngô, khoai các loại, cà ải ruộng mùa gần 1.000 kg, làm trên 10 tấn phân bón, trồng 50.260 gốc sắn, 615 gốc mía và bán cho Nhà nước 258 tấn mía, 5 con trâu, 333 kg gà vịt, v.v..

III. NHẬN XÉT KẾT LUẬN, ĐÁNH GIÁ ƯU, KHUYẾT ĐIỂM VÀ TỒN TẠI

- Nhận xét kết luận:

Đối chiếu 3 yêu cầu của đợt chỉ đạo trọng điểm tuy chỉ mới là bước đầu chưa có kinh nghiệm, nhưng trong một thời gian ngắn chúng ta đã đạt được những kết quả tốt, đã làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng thấy rõ được chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ đề ra đối với phụ nữ là rất phù hợp với nguyện vọng của quần chúng, thể hiện rõ rệt về bình đẳng, bình quyền không phân biệt nam nữ hoặc dân tộc nào, thấy rõ vai trò, vị trí và khả năng của phụ nữ đã đóng góp nhiều trên các mặt lao động sản xuất, công tác, phục vụ đời sống, phục vụ chiến đấu. Cũng do đó làm cho các tư tưởng bảo thủ, hẹp hòi, trọng nam khinh nữ, tác phong thiếu dân chủ và các tư tưởng phi vô sản khác ở trong một số cấp lãnh đạo có nhiều chuyển biến mới. Thấy được trách nhiệm của chi bộ mình, đơn vị mình cũng như bản thân mình đối với công tác vận động phụ nữ và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ. Đồng thời cũng làm cho chị em phụ nữ thấy được vị trí, vai trò và tác dụng của giới mình trên mọi lĩnh vực công tác, do đó chị em đã động viên cổ vũ lẫn nhau, nâng cao tinh thần nhiệm vụ hăng hái đầy mạnh sản xuất, đầy mạnh mọi công tác.

- Ưu khuyết điểm và tồn tại:

a) *Ưu điểm:*

+ Tuy lúc đầu có nhiều lúng túng, một vài đồng chí cấp ủy chưa thấy được trách nhiệm của mình, nhưng trong quá trình chỉ đạo đã dần quán triệt được yêu cầu, mục đích của nghị quyết, do đó đã đề cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, tuy địa phương có nhiều công tác dồn dập cùng một lúc, nhưng đã tập trung và kết hợp tốt trong công tác chỉ đạo hoàn thành các mặt công tác và rút được một số kinh nghiệm cho việc triển khai học tập nghị quyết sau này.

+ Kết hợp với học tập nghị quyết đã giải quyết tốt một số tư tưởng cho đảng viên, cán bộ và quần chúng, đồng thời còn tổ chức xây dựng nhà trẻ, mẫu giáo, nhà tắm, nhà vệ sinh nữ, v.v. do đó đã củng cố được lòng tin của quần chúng đối với Đảng, Chính phủ, nên đã có tác dụng đẩy mạnh sản xuất, công tác.

+ Sự chỉ đạo, theo dõi của Ban Thường vụ được sâu sát, uốn nắn kịp thời những lêch lạc trong công tác chỉ đạo, do đó chương trình kế hoạch, thời gian đảm bảo không phải kéo dài.

b) Khuyết điểm:

+ Một số cán bộ chủ chốt của huyện, xã chưa được học tập nghị quyết, chỉ mới nghiên cứu qua sự hiểu biết của mình nên khi giảng có gặp khó khăn, lúng túng trong việc vận dụng.

+ Đề cao giảng chưa sát với từng đối tượng do đó đã hạn chế một phần của việc tiếp thu nghị quyết.

+ Công tác tuyên truyền cổ động, một số nơi tuy có làm nhưng chưa thật sôi nổi, rầm rộ và liên tục, chưa động viên được khích lệ phấn khởi của quần chúng một cách thường xuyên và mạnh mẽ trong đợt phát động, chưa hỗ trợ mạnh mẽ cho công tác chỉ đạo, việc thông qua các đoàn thể để phát huy tác dụng của những tổ chức đó, đồng thời tiến thêm một bước về xây dựng củng cố, bồi dưỡng các tổ chức đó làm còn yếu chưa đều.

+ Khi phổ biến giáo dục thường có tư tưởng nặng về Nghị quyết 153, nhẹ về Nghị quyết 152 (kể cả trong cơ quan và cơ sở xã), do đó tư tưởng của chị em nói chung cũng nặng về Nghị quyết 153 nhiều hơn, vì vậy ý thức đối với tổ chức, nhận thức đối với Hội trong chị em chưa thật sâu sắc.

c) Những tồn tại cần tiếp tục giải quyết:

+ Sau khi học tập một vài đồng chí cấp ủy cũng còn chưa thật thấy vấn đề đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt đối với phụ nữ là một chủ trương đúng đắn của Đảng, không những phù hợp với yêu cầu của tình hình mới mà còn thật sự giải phóng phụ nữ trên mọi mặt, thực hiện quyền bình đẳng trên mọi lĩnh vực công tác, v.v.. Do đó

khi tìm con người cụ thể còn nặng tư tưởng cầu toàn, đòi hỏi chị em phải có điều kiện như nam giới; hoặc có đồng chí thường vụ đảng ủy còn phát biểu là nếu ngành tôi mà tỷ lệ phụ nữ càng cao thì càng khó khăn cho việc thực hiện kế hoạch.

+ Một số nơi sau khi học tập tuy có sửa các chế độ theo tinh thần nghị quyết nhưng nói chung chuyển biến còn chậm, nhất là nhà trẻ, mẫu giáo và điều kiện bảo vệ sức khỏe cho chị em.

+ Các tổ chức đoàn thể quần chúng được củng cố, chấn chỉnh trong thời gian chỉ đạo, nhưng khi đội rút không có kế hoạch cụ thể để tiếp tục duy trì phong trào giữ vững khí thế phấn khởi của quần chúng.

+ Số lớn chị em cán bộ đảng viên, sau khi học còn có tư tưởng sợ về địa phương, đơn vị không làm được vì anh em nam giới ít giúp đỡ, trước đây đã thế bấy giờ cũng thế thì càng gặp khó khăn hơn, v.v..

IV. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- Để học tập tốt các nghị quyết, công tác điều tra sơ bộ nắm tình hình trước khi bước vào học tập là một việc làm không thể thiếu được (vì nhiều dân tộc), để khi giảng nghị quyết mới dễ gắn liền với tình hình thực tế của địa phương, của từng dân tộc, làm cho người nghe dễ liên hệ và tiếp thu, đối với vùng cao, vùng giữa chỉ cần nêu những vấn đề trọng tâm của nghị quyết rồi dựa vào đó mà phân tích tình hình sự việc của địa phương.

- Đối với báo cáo viên phải bồi dưỡng thật kỹ mục đích yêu cầu của nghị quyết, chú ý đào tạo báo cáo viên là nữ để khi giảng dạy nó phù hợp với tâm tư, tình cảm của chị em và chị em có khó khăn mắc mussy gì cũng dễ bộc lộ hoặc khơi gợi, đối với những đồng chí mà quần chúng có nhiều thắc mắc không nên bố trí giảng sẽ hạn chế kết quả (thực tế đã có).

- Tổ chức học tập nên để anh em nam học riêng, nữ học riêng

như thế chị em mới thoải mái, tự do phát biểu bộc lộ tâm tư và nêu ra những khó khăn măc mưu của mình, nếu ngồi chung với anh em nam, tư tưởng của chị em sẽ bị hạn chế vì nói ra sẽ động chạm đến nhiều mặt... ngược lại anh em nam cũng vì sĩ diện không dám liên hệ kiểm điểm những sai sót của mình trong công tác lãnh đạo, trong việc đối xử, v.v. đối với chị em có những vướng mắc, cán bộ nên đi sát tìm hiểu không nên gò ép chị em phát biểu trong hội nghị, nhất là chị em dân tộc, việc gợi ý tìm hiểu cần nêu hai mặt chủ quan và khách quan để phân tích, không nên chỉ nêu thiếu sót của lãnh đạo, của nam hoặc của nữ, và kết hợp sửa ngay với một số vấn đề có thể sửa được để động viên tinh thần phấn khởi của quần chúng.

- Khi phổ biến học tập phải gắn liền cả 3 nghị quyết không nên tách rời nặng về mặt này hay mặt khác (riêng đối với phụ nữ kể cả nữ công nhân viên chức), cần nhấn mạnh ý thức tổ chức đối với Hội, vừa qua mặt này làm yếu. Câu hỏi thảo luận nên ngắn gọn, dễ hiểu và nêu nhiều gợi ý, để khi thảo luận, chị em dễ liên hệ và phát biểu (nhất là vùng cao).

- Công tác tuyên truyền cổ động, phải làm râm rộ, sôi nổi ngay từ bước đầu, như mítinh đón mừng nghị quyết, v.v. để phát động khí thế phấn khởi của quần chúng nói chung (phụ nữ nói riêng). Nếu chưa phát động được khí thế của chị em (nhất là vùng cao) thì chưa giải quyết được vấn đề, từ tinh thần đến chi hội cơ sở phải đóng vai trò chủ động trong công tác này, để giúp cấp ủy chỉ đạo, theo dõi các bước học tập và thực hiện các chế độ chính sách.

- Trong học tập cần chú ý phát huy tác dụng của các tổ chức quần chúng, làm hạt nhân cho việc thúc đẩy các phong trào, trên cơ sở đó mà xây dựng, củng cố tốt các tổ chức phụ nữ, thanh niên, mặt trận. Riêng phụ nữ phải phát động tư tưởng tự cường, tự lực và củng cố lòng tin cho chị em ngay từ bước đầu. Đối với mặt trận cần phát huy tác dụng của vai trò phụ lão, động viên các cụ gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện cải tạo một số phong tục tập quán, vừa qua một vài nơi đã làm có kết quả tốt.

- Khi học tập trong Đảng trước hết phải làm cho các đồng chí cấp ủy chủ chốt thông suốt và quán triệt tinh thần cơ bản của các nghị quyết, phải thấy đây là một cuộc cách mạng tư tưởng nhằm giải phóng phụ nữ, thực hiện bình đẳng, bình quyền, trên mọi lĩnh vực công tác để phục vụ thiết thực cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, có như vậy mới thấy được trách nhiệm của cương vị mình mà tự nguyện tham gia học tập, mạnh dạn liên hệ, báo cáo kiểm điểm được đúng mức những thiếu sót của mình trong công tác vận động phụ nữ, công tác cán bộ nữ, có như thế mới động viên được toàn đảng bộ, toàn chi bộ, đảng viên, cán bộ làm theo và thực hiện tốt các nghị quyết (có nơi đã làm tốt).

- Phương hướng sửa chữa, kế hoạch xây dựng, bồi dưỡng đào tạo và phát triển cần nêu cụ thể rõ ràng, tránh chung chung đại khái, phải kết hợp kế hoạch trước mắt và kế hoạch lâu dài.

Trên đây là một số nét rút ra trong công tác chỉ đạo thí điểm học tập các nghị quyết vừa qua ở vùng có nhiều dân tộc.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 1967 CỦA BAN CHẤP HÀNH TỈNH LÀO CAI

Số 18-NV/TU, ngày 28-7-1967

Qua một thời gian thực hiện nhiệm vụ của 6 tháng đầu năm 1967, mặc dù có nhiều khó khăn trở ngại nhưng nhờ có một tinh thần cách mạng tấn công và lòng yêu nước chống Mỹ, chúng ta đã có nhiều tiến bộ trên nhiều mặt, nhất là việc thực hiện kế hoạch so với năm qua tốc độ và bước đi đã nhanh hơn. Phong trào đang có khí thế vươn lên. Tuy nhiên quá trình làm nhiệm vụ cũng còn có nhiều nhược điểm thiếu sót đã hạn chế kết quả của phong trào.

Vì vậy, trong thời gian tới chúng ta phải có nhiều biện pháp mới, có sáng tạo, có quyết tâm cao, biết dựa vào quần chúng đưa phong trào quần chúng vững bước tiến lên lập công to lớn cho Tổ quốc thì nhất định chúng ta sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ.

A. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, ĐẬP BẮNG TRỞ NGAI, PHÁT HUY THUẬN LỢI, TIẾN LÊN HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM

Thực hiện nhiệm vụ thời gian tới chúng ta cũng có những khó khăn cần lường trước để khắc phục là:

- Về khía cạnh:
- + Đế quốc Mỹ tăng cường phá hoại ta ngày càng ác liệt hơn. Riêng đối với tỉnh ta một số đường sá, xí nghiệp có thể bị bắn phá,

cơ sở sản xuất có thể bị ngừng hoặc đảo lộn, nếu chúng ta không có sự đề phòng tốt.

+ Thời tiết không thuận lợi, nắng hạn kéo dài, mưa, bão, lũ lụt dồn dập có thể xảy ra, gây thiệt hại cho ta về nhiều mặt.

- Về chủ quan:

+ Nhiệm vụ cuối năm còn nặng nề, lao động vật tư, kỹ thuật thiếu hoặc có hạn. Nếu ta không kịp thời nghiên cứu tìm kiếm nguyên vật liệu thay thế và sử dụng hợp lý lao động, vật tư, thiết bị sẽ không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

+ Tinh thần quyết chiến, quyết thắng và tự lực cánh sinh trong một số cán bộ, đảng viên và quần chúng chưa thể hiện một quyết tâm cao. Vụ chiêm tuy kết quả, song vụ mùa nắng hạn kéo dài sẽ gây trầm trọng sự mất mùa.

+ Tư tưởng ỷ lại, ngại khó ngại khổ nhất là cá nhân chủ nghĩa, cục bộ, bản vị chưa được khắc phục triệt để.

+ Về tổ chức nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều khâu chưa được củng cố và kiện toàn, bộ máy chưa được gọn nhẹ, trình độ quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật còn nhiều lúng túng, tác phong chưa được sâu sát cụ thể.

- Chúng ta cũng có những thuận lợi cần được phát huy:

+ Trước chiến thắng hai miền ngày càng to lớn đang cổ vũ cán bộ và nhân dân các dân tộc phấn khởi thi đua vươn lên hoàn thành nhiệm vụ.

+ Phong trào đang nảy nở nhiều nhân tố mới, nhiều điển hình tốt, công nghiệp đang vươn lên với chức năng chỉ đạo. Phong trào xây dựng chi bộ và huyện ủy bốn tốt được mở rộng, dân chủ hóa kế hoạch được thực hiện, thúc đẩy mọi ngành, mọi người đuổi kịp và vượt điển hình. Nội dung và hình thức thi đua càng ngày càng phong phú, nhất là phong trào lập công, báo công.

+ Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương đang được bám sát và ăn sâu trong đảng viên và quần chúng, lòng tin tưởng vào đường lối của Đảng được củng cố và phát triển.

+ Mỗi quan hệ sản xuất dần dần được hoàn thiện và củng cố, lực lượng sản xuất được đẩy mạnh và phát triển, cách mạng kỹ thuật, văn hóa, tư tưởng đang vững bước tiến lên với khí thế mới.

+ Sự giúp đỡ của các ngành trung ương và các nước bạn nhất là Trung Quốc rất nhiệt tình, sự quyết tâm của lãnh đạo, chỉ đạo của các ngành, các cấp đang có một chuyển biến mới đó là nhân tố quyết định mọi thắng lợi.

**B. TIẾP TỤC PHÁT HUY NHỮNG THẮNG LỢI
ĐÃ GIÀNH ĐƯỢC, RA SỨC PHẤN ĐẤU HOÀN THÀNH
MỌI NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM, ĐẢM BẢO
CHO MÙA VỤ ĐẠT THẮNG LỢI.**

a) Trong phạm vi 6 tháng cuối năm cần tập trung giải quyết cho kỳ được nhiệm vụ tổng quát là:

1) Cân nhận định đánh giá đúng đắn việc thu hoạch kết quả vụ chiêm, đẩy mạnh sản xuất vụ mùa, chăm sóc các loại cây trồng đảm bảo năng suất cao, chuẩn bị tiến hành tốt vụ đông - xuân 1967-1968.

2) Tiến hành tốt công tác 3 thu, trước mắt làm tốt công tác vụ chiêm theo Chỉ thị 149-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

3) Đề phòng chống thiên tai địch họa, bảo vệ tính mạng của nhân dân, bảo vệ và sử dụng hợp lý và tiết kiệm lao động, vật tư, vốn của Nhà nước. Chú ý theo dõi bám sát, giải quyết tốt các nơi bị hạn nhất là vùng cao, giải quyết tốt vấn đề giáp hạt, thi hành có hiệu quả nhất đối với những nơi có thể bị thiếu đói.

4) Trong quý III cần tiến hành đánh giá đúng đắn việc thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm, bổ khuyết các mặt hoạt động 6 tháng cuối năm của các ngành. Tạo điều kiện hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước.

5) Chuẩn bị và khẩn trương tiến hành xây dựng tốt kế hoạch phát triển kinh tế 3 năm đồng thời phổ biến kế hoạch để cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia xây dựng.

6) Về chiến đấu tăng cường hầm hào, che phòng tốt chống tư tưởng chủ quan, kết hợp sản xuất và xây dựng làng chiến đấu, đánh giá thực hiện Chỉ thị 110 của Ban Thường vụ về củng cố cơ sở vùng cao.

7) Đẩy mạnh phong trào xây dựng chi bộ, huyện ủy bốn tốt và tích cực đào tạo một đội ngũ cán bộ chính trị, kỹ thuật, nghiệp vụ cho xí nghiệp, hợp tác xã.

b) *Nhiệm vụ cụ thể của từng ngành, từng khối cần thực hiện tốt trong 6 tháng cuối năm 1967.*

I. VỀ NÔNG NGHIỆP

1. Đẩy mạnh và củng cố hoàn thiện mối quan hệ sản xuất ở nông thôn

Phong trào hợp tác hóa hiện nay đã hoàn thành ba vùng, nên cần phải làm tốt các nhiệm vụ chính là:

- Đẩy mạnh việc thực hiện tốt phương hướng sản xuất, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao trình độ quản lý chặt chẽ hợp tác xã (quản lý tốt lao động, kỹ thuật và tài vụ), xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, kinh doanh toàn diện, đảm bảo trong hợp tác xã thu nhập của xã viên ngày càng tăng, thu nhập kinh tế phụ của gia đình đi vào đúng hướng hơn.

- Trong xây dựng và cải tiến quản lý hợp tác xã đồng thời kết hợp chặt chẽ với xây dựng làng chiến đấu, với củng cố vùng cao.

Tiếp tục giáo dục cho xã viên thấy rõ đấu tranh của hai con đường, tin tưởng ở tập thể, coi hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ, quyết tâm xây dựng hợp tác xã, lập nhiều công to lớn cho tập thể, cho Tổ quốc.

2. Về sản xuất nông nghiệp.

Mọi chỉ tiêu trong nông nghiệp phải quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch. Nếu một số chỉ tiêu nào đó bị thiêu tai

địch họa gây nên thì cần tìm các loại cây khác thay thế để đảm bảo được giá trị tổng sản lượng, trường hợp không đủ điều kiện thay thế các loại cây trồng thì cần đẩy mạnh chăm bón những cây đã có và chuẩn bị mọi biện pháp để phát động đồng - xuân 1967-1968 một cách mạnh mẽ. Trước mắt cần tập trung lực lượng thu chiêm, làm mùa vượt diện tích, kiên quyết không bỏ một thửa ruộng hoang. Đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, tăng vụ. Ngăn ngừa về tình trạng xâm canh hoặc quảng canh. Thực hiện tốt việc kiến thiết đồng ruộng, đẩy mạnh ruộng thí nghiệm cao sản và mở rộng thành cánh đồng kiểu mẫu có năng suất cao. Ngoài ra cần chú ý nghiên cứu tăng thêm vụ vào miền Tây để phá thế độc canh.

- Nghiên cứu khẩn trương để ban hành một số chính sách lương thực đổi với vùng trồng cây công nghiệp, tăng vụ, v.v..

- Cố gắng đào tạo từ nay cho đến hết năm mỗi hợp tác xã có một kỹ thuật sơ cấp về nông nghiệp, về cơ khí, về sửa chữa thủy luân và biết làm thủy điện đồng thời xúc tiến việc điều tra lao động nông nghiệp để thấy rõ khả năng sức mạnh của nông thôn sẽ làm ra của cải vật chất và từ đó có kế hoạch đầu tư lao động, vốn vật tư kỹ thuật đảm bảo nông nghiệp là cơ sở phục vụ đắc lực cho công nghiệp phát triển và xác định khả năng của một lao động đảm bảo 1ha và 2 con lợn.

- Chuẩn bị xây dựng tốt kế hoạch phát triển kinh tế ba năm (1968-1970) và cho đồng xuân 1967-1968.

3. Về chăn nuôi

Cần đẩy mạnh hơn nữa các loại gia cầm, gia súc, làm thêm nhiều hồ ao thả cá, đưa dần cá lên vùng cao, tăng thêm sản lượng thịt các loại để đáp ứng yêu cầu cải thiện đời sống nhân dân và cán bộ. Chăn nuôi phải cân đối với trồng trọt và phải giải quyết tốt thức ăn gia súc, có chính sách khuyến khích đổi với những vùng những hợp tác xã chăn nuôi giỏi và có con giống tốt hoặc cung cấp được nhiều loại giống tốt cho các địa phương khác.

4. Công tác lâm nghiệp

- Đẩy mạnh trồng cây gây rừng trong vụ thu tới đồng thời giáo dục cho quần chúng có ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng và chống đốt phá rừng bừa bãi mặt khác có những biện pháp nghiêm trị những vụ cố tình đốt phá rừng.

- Đẩy mạnh làm vườn ươm cây ở các gia đình, hợp tác xã, cơ quan trường học đảm bảo có đủ cây trồng theo tiêu chuẩn đã quy định.

- Ngoài nhiệm vụ của quốc doanh cần nghiên cứu đưa dần việc quản lý, khai thác, bảo vệ rừng vào các hợp tác xã, để trở thành một nghề kinh doanh của hợp tác xã. Quản lý chặt chẽ các sơn trang và đẩy mạnh khâu hạch toán của các lâm trường.

- Tổ chức hội nghị tổng kết chỉ đạo thí điểm làm nghề rừng của đồng bào Mán và tiến lên kiểm điểm toàn diện việc thực hiện công tác lâm nghiệp của Ban Thường vụ đề ra (Nghị quyết 27 NQ/TU)

- Đảm bảo tốt thâm canh tăng năng suất, tăng vụ đạt mục tiêu 5 tấn/ha, cần phải có những biện pháp toàn diện, mạnh mẽ và khẩn trương về các mặt: thủy lợi cần đẩy mạnh xây dựng nhiều tiêu thủy nông và tận dụng khai thác các công trình và bảo vệ tốt các công trình, để thực hiện tưới tiêu khoa học và theo dõi sát sao để phòng hạn, đồng thời đẩy mạnh làm hồ chứa nước và lấy nước ăn ở rěo cao. Muốn làm tốt công tác thủy lợi, cần đẩy mạnh xây dựng và củng cố nâng cao sự hoạt động của các đội thủy lợi.

- Đẩy mạnh việc áp dụng khoa học kỹ thuật, thực hiện tốt những biện pháp liên hoàn, chú ý các loại hạt giống, cây giống và con giống phải chủ động và đảm bảo tốt và có hệ thống chọn giống.

- Trong chỉ đạo cần nắm chắc tình hình giải quyết kịp thời cụ thể tránh tản mạn thiếu tập trung đẩy mạnh phong trào thi đua, lập công, báo công kịp thời nắm lấy những nhân tố điển hình mới để bồi dưỡng và phát huy kết quả.

II. VỀ CÔNG NGHIỆP

1. Công nghiệp Trung ương và địa phương

- Đổi với công nghiệp Trung ương và địa phương cần nâng cao giáo dục chính trị tư tưởng đi đôi với bồi dưỡng kỹ thuật nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân. Quản lý chặt chẽ kinh tế, sử dụng hợp lý lao động, bồi dưỡng lao động, đẩy mạnh nghiên cứu và sản xuất các loại công cụ cải tiến, nâng cao chất lượng công cụ thường, sản xuất các máy công tác để phục vụ cơ khí nhỏ, phục vụ tốt cho thám canh tăng năng suất, cho mùa vụ đại thắng lợi.

- Tăng cường sản xuất các mặt hàng tiêu dùng như xà phòng, giấy, nước chấm... để phục vụ cho nhu cầu dân sinh, đồng thời đẩy mạnh khai thác, chế biến nông sản phẩm.

- Mở rộng xây dựng cơ khí nhỏ ở vùng thấp và bước đầu tiến lên một số xã vùng cao.

- Đổi với khu vực tiểu thủ công nghiệp cần chuẩn bị và tiến hành cải tiến các hợp tác xã tiểu thủ công để đưa chất lượng hợp tác xã lên cao, phục vụ tốt các ngành nông nghiệp và các ngành kinh tế văn hóa khác.

- Thực hiện phân cấp quản lý thủ công nghiệp cho các địa phương chặt chẽ hơn.

Tóm lại, ngành công nghiệp phải nâng cao vai trò chủ động hơn nữa để phục vụ đắc lực cho nông nghiệp và các ngành kinh tế khác phát triển.

3. Về giao thông vận tải, bưu điện

- Giao thông liên lạc là mạch máu phải được lưu thông, cho nên trong bất kỳ tình huống nào vẫn phải bảo đảm thông suốt, phải tích cực che phòng các công trình và làm tốt các đường tránh để khi bị bắn phá ta vẫn có thể đi lại dễ dàng, với chất lượng tốt, mặt khác tập trung dứt điểm các đường từ Phố Lu đi Bắc Hà, Cam Đường - Tả Hà, Bát Xát - Mường Hum càng sớm càng tốt.

- Trong vận chuyển hàng hóa và tài liệu cần phải đảm bảo nhanh chóng, bí mật an toàn và có chất lượng cao. Mở rộng thêm các đường giao thông nông thôn và xây dựng tốt các đường dây liên lạc để nối liền giữa tỉnh với các địa phương khi cần thiết.
- Xây dựng một mạng lưới vận chuyển từ tỉnh xuống huyện và tỉnh về Trung ương, tăng cường khâu sửa chữa giải phóng xe nhanh.

4. Xây dựng kiến thiết cơ bản

Trong xây dựng cơ bản vị trí phải đảm bảo thời chiến kết hợp thời bình, giữa trước mắt và lâu dài, phải theo trình tự kiến thiết cơ bản. Trong xây dựng cần tập trung dứt điểm từng công trình, từng đoạn đường với chất lượng cao để sớm đưa công trình vào sản xuất.

Coi trọng từ khâu thiết kế đến khâu thi công, tập trung sử dụng đúng mức và hợp lý lao động, vật tư và vốn, tránh gây lãng phí không cần thiết, đồng thời xây dựng các tổ chức điển hình năng xuất cao.

Xúc tiến việc lập quy hoạch xây dựng kiến thiết toàn diện thị xã và các thị trấn để trên quy hoạch lâu dài mà tiến hành thực hiện dần từng bước của quy hoạch, đồng thời tiến hành quy hoạch làng bản nông thôn mới.

5. Công tác sử dụng lao động, vật tư và tiền vốn

Trong thời chiến tình hình sản xuất và xây dựng, chiến đấu sẽ có biến động luôn, cho nên chúng ta cần nắm vững nhiệm vụ bảo vệ tài sản thực hiện tiết kiệm các mặt lao động, vật tư và vốn, trong ba mặt có quan hệ hữu cơ với nhau. Cho nên phải quán triệt ý nghĩa, sử dụng hợp lý và có hiệu quả kinh tế cao nhất. Thực hiện người ít, vốn ít mà làm được nhiều việc.

Duy trì năng suất lao động thấp là duy trì nghèo nàn lạc hậu, lãng phí lao động, vật tư, vốn là có tội lỗi. Vì vậy, mỗi ngành, mỗi cấp cần phải nghiên cứu suy nghĩ trong khi sử dụng.

Các cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và ba xâ, ba chống phải coi đây là nội dung thiết thực nhất để tiến hành trong cuộc vận động.

Cần nghiên cứu tổ chức một hệ thống thống nhất để quản lý tốt lao động, vật tư. Đảm bảo việc phân phối hợp lý và tiết kiệm.

III. TÀI CHÍNH THƯƠNG NGHIỆP VÀ GIÁ CẢ

- Bám sát nhiệm vụ chính trị thúc đẩy các ngành công, nông nghiệp phát triển.

- Tích cực phục vụ cho sản xuất, cho chiến đấu và đời sống nhân dân, cán bộ.

- Phấn đấu thực hiện tốt chính sách tiêu dùng thời chiến, bảo đảm những nhu cầu thiết yếu cho nhân dân về ăn, ở, học tập. Nắm vững hàng hóa điều phối hợp lý, đấu tranh hạ phí lưu thông.

- Thực hiện tốt việc phân phối điều hòa lương thực vụ chiêm và cân đối vụ mùa đảm bảo hai yêu cầu chính sách lương thực hiện nay và thực hiện tốt công tác ba thu trước mắt làm tốt vụ chiêm.

- Quản lý chặt chẽ thị trường, giữ vững giá cả, giáo dục, vận động nhân dân, tiết kiệm tiêu dùng, dành nhiều lương thực, nông sản, thực phẩm bán cho Nhà nước với tinh thần chống Mỹ, cứu nước.

- Đẩy mạnh khâu hạch toán kinh tế ở các xí nghiệp, tăng cường công tác quản lý kinh tế tài chính, quản lý chặt chẽ tiền mặt, khai thác các nguồn thu, thu đúng chính sách, tiết kiệm chi, chống tham ô lãng phí.

- Xây dựng và củng cố các hợp tác xã mua bán và tín dụng, nâng cao nghiệp vụ phục vụ kịp thời cho sản xuất và đời sống xã viên. Mặt khác nâng cao trình độ quản lý kinh tế tài chính ở các cơ sở.

IV. CÔNG TÁC VĂN XÃ

- Chuẩn bị tốt mọi mặt cho năm học mới, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Chú ý che phòng trường sở đảm bảo tốt hầm hố cho học sinh, đồng thời đào tạo và bồi dưỡng cho các giáo viên mẫu giáo để đảm bảo dạy dỗ các cháu ngày càng tốt hơn.

- Củng cố tốt mạng lưới y tế các tuyến để phục vụ tốt cho sản xuất và chiến đấu. Đảm bảo đời sống sức khỏe cho cán bộ và nhân dân, chú trọng phòng bệnh mùa đông tối, dùng dược liệu tại chỗ sản xuất thêm các loại thuốc phục vụ kịp thời cho nhân dân.

- Kết hợp với các ngành công, nông, lâm nghiệp điều tra, khai thác bảo vệ các nguồn dược liệu và nghiên cứu chính sách khuyến khích đổi mới hợp tác xã làm tốt công tác dược liệu.

- Phát huy những kết quả đã đạt được trong 6 tháng qua. Tuyên truyền đẩy mạnh thu chiêm, làm mìa, phục vụ kịp thời nhạy cảm trong mọi lĩnh vực sản xuất và chiến đấu.

Kết hợp với giáo dục, xây dựng thêm màng lưới thông tin ở các xã, hợp tác xã, xí nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác văn hóa văn nghệ trong nông thôn, thúc đẩy nông thôn một khí thế mới.

V. CÔNG TÁC BẢO VỆ TRỊ AN, QUỐC PHÒNG

- Đẩy mạnh xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang và bán vũ trang, nhất là những nơi trọng điểm bảo đảm huấn luyện tốt về quân sự và chính trị. Trước mắt làm tốt công tác tuyển quân.

- Xây dựng tốt hơn nữa phong trào bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian, giáo dục tinh thần cảnh giác chống chiến tranh phá hoại, chiến tranh gián điệp và chiến tranh tâm lý.

- Bảo đảm tốt công tác phòng không sơ tán: có đầy đủ hầm hào che phòng, chống tư tưởng chủ quan, coi thường địch.

- Các cấp các ngành cần thực hiện tốt Chỉ thị 145 và 115 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và tiến tới tổng kết Nghị quyết 24 và 16 của Tỉnh ủy.

- Nghiên cứu xây dựng thí điểm xã vững chắc về chính trị, mạnh về trật tự an ninh, gắn chặt với xây dựng làng chiến đấu và vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, củng cố vùng cao. Đẩy mạnh xây dựng cơ quan xí nghiệp an toàn.

Hoàn thành việc công bố đối tượng cải tạo tại chỗ theo tinh thần Chỉ thị 115 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

VI. TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG VÀ CHÍNH QUYỀN

Trên cơ sở nhiệm vụ trung tâm của Đảng, các tổ chức chính quyền và đoàn thể quần chúng cần đẩy mạnh sự hoạt động, phục vụ tích cực, tập trung lực lượng để giành thắng lợi mọi mặt nhiệm vụ, nhất là cho vụ mùa đại thắng lợi.

- Đẩy mạnh đào tạo và bồi dưỡng cho các cán bộ cốt cán để nâng cao thêm một bước về nghiệp vụ, về chính sách để có đủ khả năng đảm nhiệm những công việc ở địa phương kịp thời đối phó với mọi tình huống xảy ra.

- Đẩy mạnh phong trào ba sẵn sàng của thanh niên, ba đảm đang của phụ nữ và chính quyền năm tốt.

VII. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

Giáo dục tinh thần quyết chiến, quyết thắng, nâng cao nhiệt tình cách mạng, phát huy khí thế của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, khắc phục khó khăn vươn lên phía trước, quyết tâm phấn đấu giành nhiều thắng lợi, lập nhiều công to lớn cho Tổ quốc của cho cán bộ, đảng viên. Chống mọi biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh, cá nhân chủ nghĩa và bản位 cục bộ. Đảm bảo đoàn kết nhất trí trong Đảng và ngoài quần chúng.

- Đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng và phát triển Đảng, làm cho Đảng ăn sâu bám dẽ trong quần chúng. Đảm bảo sinh hoạt chính trị tốt trong các đảng bộ và tiếp tục mở các đại hội ở các ngành và huyện. Tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ Đảng ở các cấp. Đẩy mạnh phong trào xây dựng huyện ủy và chi bộ bốn tốt với chất lượng cao hơn.

- Củng cố và kiện toàn các ngành, các khâu nhất là các phòng huyện đảm bảo về chất lượng và số lượng, giảm bớt những khâu không cần thiết làm cho bộ máy từ tỉnh tới huyện được gọn nhẹ.

Mặt khác cần cho thành lập các đảng ủy có đủ điều kiện để có đủ khả năng lãnh đạo về sản xuất và chiến đấu.

- Tăng cường và có quy hoạch toàn diện trong công tác đào tạo bồi dưỡng, đề bạt, sử dụng hợp lý khả năng cán bộ, thực hiện đúng đắn đường lối cán bộ của Đảng, trước mắt cần đào tạo một đội ngũ cán bộ sơ cấp nông nghiệp, cơ khí, thủy điện cho các hợp tác xã và bồi dưỡng nghiệp vụ và chính trị cho cán bộ cơ sở.

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở mỗi cấp, mỗi ngành, trước mắt thực hiện tốt Nghị quyết 152, 153, 136 và 161 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng.

- Về tác phong phải thật sâu sát cụ thể, có sơ kết, tổng kết, trong lãnh đạo phải tập trung thống nhất cao độ. Nhưng lại phải thực sự mở rộng dân chủ. Đề cao kỷ luật, kịp thời khen thưởng động viên những cán bộ đảng viên có nhiều thành tích.

- Đổi mới công tác kiểm tra: cần tiến hành kiểm tra việc chấp hành đường lối cán bộ của Đảng ở các ngành các địa phương, đồng thời tiến hành kiểm tra việc thực hiện đường lối, nguyên tắc của tổ chức cơ sở Đảng.

KẾT LUẬN

Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm còn rất nặng nề, còn có nhiều khó khăn, gian khổ nhưng nó rất vang, một khi chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ không những đảm bảo đời sống cho nhân dân các dân tộc mà còn là góp phần tích cực của mình vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, với lòng quyết tâm của mỗi cán bộ, đảng viên thì dù trong tình huống nào chúng ta nhất định sẽ giành thắng lợi và lập được nhiều công to lớn hơn cho Tổ quốc.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 92-BC/TU, ngày 13-10-1967

**Về kiểm điểm và phương hướng nhiệm vụ
công tác cán bộ nữ và một số vấn đề về tổ chức lãnh đạo
công tác phụ vận tỉnh Lào Cai**

Sau khi nghiên cứu quán triệt tinh thần nghị quyết của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác cán bộ nữ và nghị quyết một số vấn đề về tổ chức, lãnh đạo công tác phụ vận, Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ liên hệ kiểm điểm, đánh giá để khẳng định những thành tích chúng ta đã đạt được và những tồn tại hiện nay; đồng thời đề ra một số phương hướng, nhiệm vụ trước mắt nhằm tăng cường và đẩy mạnh hơn nữa công tác vận động phụ nữ và công tác cán bộ nữ để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ cấp bách hiện nay.

I. NHỮNG CHUYỂN BIẾN VÀ TỒN TẠI CỦA PHONG TRÀO PHỤ NỮ TỈNH TA

A. VÀI NÉT VỀ TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG

Lào Cai là một tỉnh miền núi, biên giới, có nhiều vùng dân tộc ở xen kẽ với nhau. Trình độ chính trị, kinh tế, văn hóa giữa các dân tộc không đồng đều, phong tục, tập quán khác nhau đồng thời lại là một tỉnh trước đây không có cơ sở cách mạng cũ, giải phóng sau. Một nơi đã trải qua nhiều biến cố chính trị như Pháp, Nhật,

Quốc dân đảng... Đặc biệt chúng đã cấu kết với bọn phản động địa phương thực hiện âm mưu vô cùng thâm độc tàn bạo, gây chia rẽ hận thù giữa các dân tộc, tiến hành thủ phỉ hóa nhân dân, ra sức vơ vét, bóc lột, gây nên cảnh nỗi da xáo thịt, huynh đệ tương tàn. Mặt khác, chúng ra sức duy trì và khuyến khích những tệ nạn xã hội thối nát, trụy lạc như nghiện hút, cờ bạc, rượu chè, trộm cướp... nhằm thực hiện chính sách ngu dân và bần cùng hóa nhân dân đối với các dân tộc, gây nên đói rét, bệnh tật triền miên, gia đình tan nát, làng bản xác xơ.

Bên cạnh đó, ngoài số phận cùng chung thân trâu ngựa như nam giới thì chị em các dân tộc tỉnh ta còn bị những tên thổ ty cướp về làm vợ, bắt làm nô tỳ và những phong tục tập quán lạc hậu như nạn tảo hôn, ép duyên, chế độ đa thê, nạn hỗn đâm trong một số dân tộc, tư tưởng trọng nam, khinh nữ, tự do gả bán không những đã trói buộc chị em mà còn gây nên rất nhiều đau khổ.

Có thể nói rằng dưới chế độ cũ, phụ nữ nước ta nói chung là tầng lớp bị áp bức nhất, mà cũng còn là tầng lớp phải chịu đựng cảnh hè khắc nhất, tàn ác nhất như cuộc sống của người nô lệ dưới thời trung cổ.

Do đó, phụ nữ các dân tộc tỉnh ta không những là người căm thù sâu sắc chế độ cũ, phong tục, tập quán lạc hậu mà khi được Đảng lãnh đạo, giáo dục, giác ngộ thì chính lại là người hăng hái, tích cực nhất đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, xây dựng xã hội mới, vì đó là con đường duy nhất để tự giải phóng mình.

Hơn nữa, phụ nữ các dân tộc tỉnh ta, bên cạnh truyền thống yêu nước, thì còn có truyền thống lao động cần cù, đức tính kiên nhẫn, chịu thương, chịu khó, tháo vát trong mọi công việc gia đình, yêu chồng, thương con rất mực...

Bởi vậy, phụ nữ các dân tộc tỉnh ta, theo lời kêu gọi của Đảng đã vươn lên mạnh mẽ, đảm đang tốt việc nhà và kề vai sát cánh cùng nhân dân làm nên rất nhiều sự tích anh hùng và ngày nay

đang cùng đồng bào cả nước thực hiện nhiệm vụ đưa sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công.

B. NHỮNG THÀNH TÍCH TO LỚN CỦA TỈNH TA ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG PHỤ NỮ VÀ CÔNG TÁC CÁN BỘ NỮ

1. Chúng ta đã huy động được một lực lượng đông đảo phụ nữ các dân tộc hăng hái tham gia vào công cuộc kháng chiến trước đây và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước hiện nay

Xuất phát từ quan điểm, sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, trong đó phụ nữ là một lực lượng đông đảo, chiếm trên một nửa dân số, là những người rất khổ cực, cho nên khi tiếp thu được tư tưởng cách mạng thì họ rất hăng hái, quyết tâm tham gia vào cuộc đấu tranh cách mạng đó. Cho nên ngay từ đầu và trải qua các thời kỳ đấu tranh cách mạng, dưới ánh sáng của các nghị quyết và sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Đảng bộ ta căn cứ vào tình hình cụ thể của mình đã đề ra các nhiệm vụ cụ thể để vận động phụ nữ, nhằm động viên lực lượng to lớn của phụ nữ đóng góp cho cách mạng. Chính vì vậy mà quá trình phát triển và trưởng thành của phong trào phụ nữ các dân tộc tỉnh ta không tách rời với từng bước tiến lên của phong trào đấu tranh cách mạng chung của toàn tỉnh và những thắng lợi to lớn mà chúng ta đã giành được cũng không tách rời được quá trình đóng góp ngày càng to lớn của chị em và trên cơ sở thắng lợi chung đó chúng ta đã từng bước thực hiện yêu cầu của sự nghiệp giải phóng phụ nữ.

Phong trào phụ nữ các dân tộc tỉnh ta ngày nay đã có nhiều tiến bộ và cản bản đã được giải phóng, chị em đã được quyền làm chủ về chính trị, kinh tế, tham gia ngày càng nhiều vào công việc chính quyền và quản lý sản xuất, địa vị xã hội đã được thay đổi, những

phong tục, tập quán lạc hậu ràng buộc chị em hàng ngàn đời nay đã và đang dần dần bị phá vỡ. Trên các mặt văn hóa, xã hội cũng tiến bộ nhiều và tỏ ra có đầy đủ khả năng tham gia tốt mọi công tác cách mạng nhất là có nhiều thành tích lớn trong phong trào cải tạo tập tục mê tín dị đoan, hủ bại, cải tạo người nghiện hút... Hiện nay lực lượng đó đang giữ một vai trò ngày càng trọng yếu trên mọi lĩnh vực: sản xuất, phục vụ chiến đấu, chiến đấu và phục vụ đời sống quần chúng, nhất là trên trận địa nông thôn, lực lượng phụ nữ nông dân ngày càng phát huy vai trò to lớn của mình.

Trong công cuộc kháng chiến chống Pháp trước đây mặc dù trong những hoàn cảnh vô cùng gay go, ác liệt, phụ nữ các dân tộc tỉnh ta đã tỏ ra rất giàu lòng yêu nước và tinh thần đấu tranh bất khuất với kẻ thù. Nhiều chị em đã trở thành cơ sở đáng tin cậy của Đảng, của cách mạng và đã cùng với nam giới tham gia hoạt động, bắt mồi, gây cơ sở, vận động quần chúng, làm liên lạc hoặc đi điều tra nắm tình hình địch cung cấp cho cán bộ, bộ đội ta, và nhiều chị em không sợ khó khăn, gian khổ, hy sinh tình nguyện lên đường đi dân công tiếp vận phục vụ cho tiền tuyến.

Để bảo vệ cán bộ, bảo vệ cơ sở và lực lượng cách mạng, che mắt kẻ thù, có những chị em đã đấu tranh vượt ra ngoài sự ràng buộc của phong tục cũ, giấu cán bộ trong buồng mình, bất chấp nguy hiểm, thường xuyên mang cơm nước nuôi cán bộ hoạt động, chăm lo săn sóc thương binh, bệnh binh.

Trong những thời kỳ địch khủng bố mạnh, với hy vọng đè bẹp tinh thần yêu nước của quần chúng, tiêu diệt lực lượng cách mạng gây ly gián giữa quần chúng với cách mạng, song, chúng càng tàn ác thì lòng căm thù càng bốc cao, phong trào đấu tranh cách mạng càng phát triển mạnh mẽ. Nhiều chị em chồng con bị kẻ thù giết hại nhưng ý chí chiến đấu không những không bị giảm sút, mà ngược lại ngọn lửa yêu nước càng bùng cháy cao hơn, và lan rộng trong mọi tầng lớp phụ nữ các dân tộc với tinh thần quyết trả thù nhà, đền nợ nước. Nhiều chị em đã hăng hái không sợ gian khổ, hy

sinh tiến sâu vào vùng địch hậu giúp đỡ cán bộ bắt mồi, gây cơ sở, bảo vệ các cơ sở bí mật và tích cực góp phần vào việc xây dựng, bảo vệ khu căn cứ Cam Đường vững mạnh.

Phong trào càng phát triển, các tổ chức của Hội được thành lập và phát triển không ngừng, nhờ đó đã thu hút được đông đảo lực lượng phụ nữ các dân tộc anh em tích cực tham gia vào cuộc kháng chiến thần thánh và đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng Lào Cai.

Bốn, năm năm liền sau ngày giải phóng Lào Cai, thực dân Pháp đem hết sức tàn lực kiệt hòng trả lại xâm chiếm Lào Cai một lần nữa; chúng đã liên tiếp thả biệt kích, thả dù tiếp tế lương thực, vũ khí cho bọn phản cách mạng ở địa phương và tiến hành thực hiện âm mưu thổi phồng nhân dân để chống lại cách mạng, gây chia rẽ và hận thù giữa các dân tộc. Đứng trước âm mưu thâm độc và tội ác滔天 của bọn thực dân Pháp và bè lũ phản động địa phương, chị em phụ nữ các dân tộc tỉnh ta, một lần nữa đã tỏ rõ tinh thần yêu nước, chí khí cách mạng, giác ngộ đường lối chính sách của Đảng, một mặt tìm mọi cách để bảo vệ cán bộ, giúp đỡ bộ đội lùng sục vây bắt bọn đầu sỏ phản động, mặt khác kiên trì đi sâu vào từng nhà, từng người, lên tận núi cao, rừng sâu, mang tiếng nói của Đảng thuyết phục, cảm hóa chồng con, anh em mình và những người đi lầm đường, lạc lối, nhận rõ kẻ thù, hiểu rõ chính sách khoan hồng của Đảng và Chính phủ nên đã kêu gọi được hàng ngàn anh em đem theo hàng ngàn khẩu súng trở về với nhân dân, với bản làng.

Thắng lợi của cuộc vận động tiễu phỉ là thắng lợi của đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, trong đó lực lượng phụ nữ các dân tộc đã trở thành một đội quân chính trị rộng lớn, có tác dụng rất quan trọng góp phần xuất sắc vào thắng lợi chung của tỉnh ta.

Trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa được giáo dục của Đảng, từ chỗ giác ngộ về dân tộc dần dần được nâng cao, giác ngộ về giai cấp, về chủ nghĩa xã hội, chị em các dân tộc bước đầu đã

nhận rõ hơn được sứ mệnh lịch sử của mình trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng, đánh đổ giai cấp phong kiến địa chủ, xóa bỏ chế độ người bóc lột người, giải phóng cho giai cấp, thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, xây dựng một xã hội mới ấm no, tự do, hạnh phúc và chính cũng là để tự giải phóng mình nên đã hăng hái và tham gia tích cực vào cuộc vận động hợp tác hóa kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ, đẩy mạnh sản xuất.

Phụ nữ là tầng lớp bị áp bức, bóc lột nhiều nhất, chịu đựng đau khổ nhất trong xã hội thực dân phong kiến, nên khi tư tưởng được phát động, nhìn thấy được mục tiêu đấu tranh, hiểu được kẻ thù của giai cấp và bản thân mình, phụ nữ các dân tộc tỉnh ta đã trở thành lực lượng nòng cốt trong đấu tranh và đấu tranh tích cực nhất, đồng thời cũng là lực lượng có tác dụng to lớn trong phát động tư tưởng đối với các tầng lớp quần chúng khác và là người đã góp phần tích cực trong việc vận động gia đình, chồng con và bản làng, cùng nhau đoàn kết, hăng hái đi vào con đường làm ăn tập thể, đẩy mạnh phát triển sản xuất, tấn công vào giặc đồi, giặc dốt để từng bước làm biến đổi bộ mặt của núi rừng, làng bản và đất nước mình ngày càng tốt đẹp, ấm no.

Hòa nhịp với từng bước tiến lên với phong trào chung của toàn tỉnh, phong trào phụ nữ đã có nhiều chuyển biến mới về số lượng và chất lượng, phát triển mạnh mẽ từ vùng thấp lên vùng cao, từ miền đông sang miền tây và đến nay tất cả các xã đều đã có cơ sở của Hội với hàng vạn hội viên đủ các dân tộc anh em.

Đặc biệt từ sau khi Đại hội toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết Trung ương Đảng về công tác phụ vận năm 1960, Chỉ thị 99 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các Nghị quyết 11, 12 của Trung ương mà điểm nổi bật nhất là qua ba năm chống Mỹ, cứu nước và từ khi phong trào “Ba đảm đang” được phát động trong toàn tỉnh, lực lượng phụ nữ đã và đang phát huy mạnh mẽ hơn bao giờ hết về vai trò to lớn của mình và giữ vị trí ngày càng trọng yếu trên mọi lĩnh vực công tác, nhất là trên các mặt sản xuất, phục vụ chiến đấu,

chiến đấu và phục vụ đời sống. Biểu hiện rõ nhất là từ chỗ lực lượng phụ nữ chủ yếu là chăm lo công việc gia đình, nuôi dạy con cái, đến nay trước yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước đòi hỏi phát huy cao độ sức người, sức của cho tiền tuyến. Phụ nữ tỉnh ta đã nhận thức rằng: trong những giờ phút thiêng liêng của lịch sử này, vận mệnh sống còn của dân tộc đang đặt ra cho mọi người và không trừ một ai trong cuộc thử thách lớn lao này. Vì vậy, họ đã có một sự chuyển mình rất lớn, không những động viên chồng con lên đường làm nhiệm vụ, vượt qua mọi gian khổ khó khăn, đảm đang tốt công việc gia đình, dạy bảo con cái mà còn vươn lên mạnh mẽ đảm đang tốt công việc xã hội và đang trở thành lực lượng lao động và công tác, chiếm một vị trí ngày càng trọng yếu trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, lưu thông phân phôi, văn hóa và y tế, giáo dục... Đến nay, toàn tỉnh ta lực lượng lao động nữ đã chiếm trên 60% trong tổng số lực lượng lao động của hợp tác xã và 32,6% trong tổng số cán bộ công nhân viên ở cơ quan, xí nghiệp thuộc khu vực Nhà nước.

Nhưng điểm nổi bật của phong trào “ba đảm đang” của phụ nữ không những chỉ biểu hiện ở chỗ đã huy động được một lực lượng đông đảo phụ nữ tham gia trên các mặt hoạt động, và có sức hấp dẫn kỳ diệu đối với những chị em trước đây an phận với hạnh phúc riêng trong ngôi nhà bé nhỏ của mình đã vùng dậy góp sức mình vào cuộc sống đấu tranh vĩ đại của dân tộc mà còn ở chỗ lực lượng đó đang phát huy truyền thống cách mạng của mình, ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, tinh thần lao động cần cù, anh dũng, đảm đang, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, tiến quân mạnh mẽ vào khoa học kỹ thuật để chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu mà rõ nét nhất là phong trào “phụ nữ làm chủ kỹ thuật”, đã thúc đẩy chị em phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất giành 3 điểm cao trong công nghiệp và phong trào làm thủy lợi, cải tiến công cụ, giải phóng đôi vai, áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác, kiến thiết đồng ruộng trong nông nghiệp đang được phát triển

sôi nổi và rộng khắp và đã nảy sinh biết bao nhiêu những tập thể, cá nhân tiên tiến của lớp người phụ nữ mới, có trình độ giác ngộ chính trị, có nhiệt tình cách mạng và có khoa học kỹ thuật.

Tất cả những cái đó đã được thể hiện trên đồng ruộng ngày nay đã có hàng ngàn chị em cùng với nam giới trực tiếp cày, bừa, đào mương, đắp đập và hàng chục đội nữ thủy lợi đã lên công trường xẻ núi, mở đường, xây cống, dựng kè bắt dòng suối hung dữ thường phá hoại mùa màng thành nguồn năng lượng vô cùng phong phú, phục vụ cho việc đưa ánh sáng về tận bản làng, đưa nước chảy ngược lên đồi cao phục vụ cho cánh đồng 5 tấn... và còn biết bao nhiêu tấm gương tập thể, cá nhân khác như tổ gò cơ khí Phú Lợi đã đảm nhiệm công việc kỹ thuật trước đây do nam giới phụ trách, quyết tâm vừa học vừa làm kèm cặp giúp đỡ lẫn nhau, đưa giá trị tổng sản lượng cả năm vượt 4,3%, năng suất vượt 8,93% và chất lượng sản phẩm vẫn bảo đảm tốt.

Đội 5 Hợp tác xã Tiên Phong đa số là chị em phụ nữ đã cùng với nam giới lãnh đạo đội mình quyết tâm đi vào con đường làm ăn có khoa học kỹ thuật, phá vỡ phong tục, tập quán canh tác lạc hậu, mạnh dạn thí nghiệm, hai năm liền đạt năng suất bình quân trên 6 tấn/ha, và đã được Chính phủ tuyên dương và công nhận Đội lao động xã hội chủ nghĩa trong ngành nông nghiệp.

Đội 3 Hợp tác xã Xang Chải đã kiên trì đấu tranh, quyết tâm thực hiện chuyển nương, ruộng thuốc phiện thành nương, ruộng đậu tương; thực hiện phương hướng tăng vụ ở vùng cao và cũng là đơn vị mạnh dạn áp dụng các biện pháp kỹ thuật cao và cũng là đơn vị mạnh dạn áp dụng các biện pháp kỹ thuật khoa học; đặc biệt chị em là những người đầu tiên ở vùng cao đã dùng phân bắc để chăm sóc cây trồng, đưa năng suất lên cao.

Tổ 5 lâm nghiệp, tổ 4 giao thông, tổ điện apatít là những đơn vị tiêu biểu cho phong trào thi đua giành “Ba điểm cao” đã phát huy nhiều sáng kiến, cải tiến dây chuyền sản xuất, cải tiến công cụ lao động, cải tiến kỹ thuật, đã thường xuyên tăng năng suất, hoàn

thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch và trên mặt trận lưu thông phân phôi, y tế, văn hóa, giáo dục... như tổ mua bán Gia Phú, tổ kho ngũ kim, tổ kho lương thực Bắc Hà... và biết bao cô giáo, bảo mẫu tận tụy chăm sóc, dạy bảo các em... là những hình ảnh của tinh thần “vì nhân dân phục vụ” và “vì tương lai của thế hệ trẻ” ngày đêm không quản khó khăn, gian khổ, tìm mọi cách để cống hiến được nhiều hơn cho nhân dân, cho cách mạng.

Để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, phụ nữ các dân tộc Lào Cai với truyền thống giặc đến nhà đàn bà cũng đánh đã từng lăn lộn vượt qua lửa đạn đi phục vụ tiền tuyến chống bọn thực dân xâm lược Pháp trước đây thì ngày nay trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước với khẩu hiệu tay cày, tay súng, tay búa, tay súng hàng ngàn chị em đã hăng hái tham gia vào dân quân tự vệ, trong đó gần 100 chị em trực tiếp tham gia vào các ban chỉ huy xã đội, ban chỉ huy của đơn vị tự vệ cơ quan, xí nghiệp và đặc biệt lần đầu đã có một số chị em các dân tộc tham gia vào lực lượng bộ đội thường trực tỉnh ta đang thường xuyên luyện tập quân sự, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng sẵn sàng phục vụ chiến đấu, và chiến đấu, quyết sát cánh cùng toàn dân trừ tà trị địch đáng bợn giặc Mỹ và tay sai nếu chúng dám liều lĩnh đến xâm phạm và gây tội ác ở quê hương làng bản của mình.

Tuy thời gian qua, ở tỉnh ta chưa phải thường xuyên ngày đêm đánh trả máy bay giặc Mỹ, nhưng trong những trận chiến đấu vừa qua, cũng như trong công tác xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu đã xuất hiện những điển hình rất anh dũng của phụ nữ tỉnh ta. Như Trần Thị Liên, mặc dù trên mình đang mang hàng chục mảnh bom bi, vẫn bình tĩnh, gan dạ chịu đựng mọi đau đớn, vượt qua bom đạn và dưới tiếng gầm rú của máy bay Mỹ đưa hết các cháu xuống hầm một cách an toàn, và bao hình ảnh khác nữa như cụ Nguyễn Thị Chuyên, tuy tuổi già sức yếu vẫn xung phong vào đội tự vệ trực chiến, suốt hai năm liên ngay đêm trên đỉnh núi giá

rết, sương mù, vừa sản xuất để tự nuôi bản thân mình vừa thường xuyên hằng ngày lo cơm nóng, canh ngọt, chăm sóc động viên anh em như con ruột thịt của mình.

Nhìn chung lại những bước đường lịch sử đã qua của nhân dân các dân tộc ta phấn đấu dưới ngọn cờ vĩ đại của Đảng, chúng ta rất lấy làm tự hào và trong niềm tự hào chung đó, chúng ta rất tự hào về phụ nữ các dân tộc ta đã góp phần lớn lao vào sự nghiệp cách mạng chung và ngày càng phát huy vai trò to lớn của mình, xứng đáng với lời khen của Hồ Chủ tịch đối với phụ nữ nước ta: “Phụ nữ Việt Nam rất anh hùng, vai trò và khả năng của họ rất vĩ đại. Truyền thống anh hùng của phụ nữ Việt Nam đã có gần 2.000 năm và ngày càng phát triển”.

2. Từ trong phong trào phụ nữ qua các giai đoạn cách mạng, chúng ta có một đội ngũ cán bộ ngày càng trưởng thành lớn mạnh

Cùng với bước phát triển mạnh mẽ của phong trào phụ nữ qua các thời kỳ đấu tranh cách mạng, nhất là trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa và trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước hiện nay, chúng ta đã có nhiều cố gắng trong việc đào tạo, bồi dưỡng được một đội ngũ cán bộ nữ xuất thân từ giai cấp công nhân, nông dân lao động, từ trong thử thách của các cuộc đấu tranh cách mạng phát triển ngày càng đông đảo trên mọi lĩnh vực công tác, trong các cấp, các ngành và đang trưởng thành nhanh chóng trong phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng ngày nay.

Từ sau Cách mạng Tháng Tám, trong cuộc kháng chiến chống Pháp, đội ngũ cán bộ nữ tỉnh ta vén vẹn trên dưới 100 người, chủ yếu là cán bộ chính trị làm công tác vận động quần chúng. Ngày nay chúng ta đã có thêm một đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý khắp các lĩnh vực đã lớn mạnh nhanh chóng, nhiều chị em đang giữ những vai trò trọng yếu ở các cấp, các ngành từ tỉnh đến huyện, thị; đặc biệt đội ngũ cán bộ nữ làm công tác khoa học ngày

càng đông đảo với trên 100 chị em có trình độ cao cấp và trung cấp, hàng trăm chị em có trình độ sơ cấp, chiếm gần 20% trong tổng số cán bộ khoa học kỹ thuật của toàn tỉnh. Bên cạnh đó chúng ta còn có hàng nghìn cán bộ nữ không thoát ly ở cơ sở. Đó là lực lượng cán bộ to lớn, đầy triển vọng đang phát huy tác dụng lớn lao trên các mặt trận sản xuất, chiến đấu và công tác, một nguồn bổ sung dồi dào cho đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp.

Trong những năm gần đây, nhất là từ sau Chỉ thị 90 của Trung ương và Nghị quyết 152, 153 của Ban Bí thư, công tác cán bộ nữ đã có chuyển biến mạnh hơn trong các cấp, các ngành đã mạnh dạn đưa phụ nữ vào các cấp lãnh đạo và có tin tưởng vào khả năng phụ nữ hơn; thể hiện rõ qua việc bầu cử hội đồng nhân dân xã, huyện, thị và đại hội Đảng các cấp vừa rồi. Đến nay phần lớn cấp ủy đảng cơ sở đều đã có cấp ủy viên là nữ và ở cấp ủy huyện, thị đã có 19% phụ nữ tham gia. Nếu so với nhiệm kỳ khóa trước thì tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy cơ sở tăng gần 300%, ở huyện, thị tăng 200%; Hội đồng nhân dân xã tỷ lệ nữ đã chiếm 37%, và ở huyện, thị chiếm 38%. Hầu hết Ủy ban hành chính xã, huyện, thị đều đã có nữ làm chủ tịch, hoặc phó chủ tịch hay ủy viên thư ký. Hầu hết các hợp tác xã đều có phụ nữ tham gia vào ban quản trị và rất nhiều chị em khác đã được cất nhắc giữ các cương vị phó chủ nhiệm công ty, trưởng, phó phòng; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm của hàng, đội trưởng, đội phó... trong các cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã từ cấp tỉnh xuống đến cấp xã.

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ nữ đã được một số thủ trưởng các cấp, các ngành quan tâm và tích cực thực hiện. Bên cạnh việc kèm cặp giúp đỡ trong thực tế sản xuất và công tác, nhiều chị em đã được theo học các lớp tại chức về văn hóa, nghiệp vụ và kỹ thuật chuyên môn do cơ quan, xí nghiệp tổ chức; hàng trăm chị em được cử đi học các trường đại học, trung học chuyên nghiệp, các trường sơ cấp, các trường quản lý kinh tế, bồi túc nghiệp vụ, bồi túc văn hóa, lớp chính trị, và trường Đảng tỉnh cũng đã mở những lớp dành riêng cho phụ nữ.

Qua thực tiễn công tác, được sự bồi dưỡng của Đảng, của tập thể, sự cố gắng nỗ lực của bản thân, nhiều chị em đã phấn đấu giành danh hiệu chiến sỹ thi đua, lao động tiến tiến, đảng viên bốn tốt, đoàn viên bốn tốt, phụ nữ ba đảm đang... đồng thời đã rõ có nhiều khả năng trong công tác lãnh đạo, quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật và đúng như trong nghị quyết của Trung ương đã đánh giá: “Phong trào quần chúng trong thực tiễn đã đào tạo ra hàng triệu quần chúng phụ nữ ưu tú có thể đảm đương mọi nhiệm vụ lãnh đạo, nhất là ở cơ sở; phải thấy rõ lực lượng ấy để sử dụng chị em một cách đúng đắn, đưa hàng loạt chị em lên các cương vị thích đáng”.

Những thành tích bước đầu trong công tác bồi dưỡng, đào tạo, sử dụng, đề bạt cán bộ nữ đã đạt được, không những chỉ thể hiện ở một số lượng cán bộ nữ được mở rộng, chất lượng hoạt động cán bộ nữ được nâng cao mà còn biểu hiện khả năng của chị em đã góp phần to lớn trên mọi mặt hoạt động và chính cũng đã góp phần đấu tranh với những quan điểm tư tưởng sai trái: Coi thường phụ nữ, đánh giá thấp vai trò phụ nữ, thiếu tin tưởng vào khả năng phụ nữ. Đúng như Nghị quyết 153 đã ghi: “Trên mọi mặt công tác, phụ nữ đều có thể phát huy vai trò của mình và ở nhiều ngành và mặt công tác, phụ nữ lại có điều kiện đảm nhiệm tốt hơn nam giới”.

3. Bước đầu đã có nhiều chuyển biến mới trong việc tăng cường lực lượng lao động nữ trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước và có nhiều tiến bộ trong việc tạo điều kiện giúp phụ nữ giải quyết khó khăn, phát huy ý chí phấn đấu vươn lên

Để phát huy khả năng tiềm tàng to lớn của tỉnh miền núi, một mặt tỉnh ta đã tích cực tiếp thu lực lượng đồng bào miền xuôi lên tham gia xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa để cùng với đồng bào các dân tộc anh em thực hiện nhiệm vụ “đưa miền núi tiến kịp miền xuôi” và vượt miền xuôi về từng mặt mà nghị quyết của đại hội Đảng đã đề ra; một mặt khác chúng ta cố gắng tìm mọi biện

pháp để sử dụng và phát huy tốt lực lượng lao động vốn sẵn có của mình, nhất là lực lượng lao động nữ, một bộ phận lực lượng lao động to lớn và là một khả năng hết sức dồi dào đang chiếm một vị trí rất quan trọng trong việc thúc đẩy sức sản xuất của tỉnh ta.

Thời gian qua, nữ trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước đã được tăng cường và đã chú ý đến việc phân bổ vào những ngành nghề thích hợp.

Do đó, lực lượng lao động nữ trong tổng số lực lượng cán bộ, công nhân viên Nhà nước đã từ 21,6% năm 1961 lên 32,6% năm 1967, nếu không tính khu vực xí nghiệp Trung ương đóng ở địa phương thì tỷ lệ đó đã lên 35,68% (phương hướng của Hội đồng Chính phủ để tỷ lệ chung cho toàn quốc phấn đấu đến cuối năm 1968 phải đạt được 35%), trong đó khu vực sản xuất vật chất tính đến ngày 31-3-1967 chiếm 38,74%, khu vực không sản xuất vật chất chiếm 31,25%. Một số ngành như thương nghiệp đạt 61,98%, đường rượu giầy 54,11%, y tế chiếm 52,25%, lâm nghiệp 58,11%. Đến nay số nữ cán bộ công nhân viên người dân tộc thiểu số đã có gần 250 người; nhiều chị em từ không biết chữ, không có nghề, nay đã có trình độ văn hóa cấp I, cấp II, có nghề thành thạo và có trình độ kỹ thuật trung cấp... Đó là một chuyển biến mới trong việc phân bổ lực lượng lao động nữ của tỉnh ta.

Trong hoàn cảnh hiện nay, trang bị kỹ thuật của chúng ta còn thấp, việc phòng không sơ tán cũng có gây ra những khó khăn nhất định, lên phần lớn công việc sản xuất đều khó tránh khỏi nặng nhọc, hoặc có tiếp xúc ít nhiều với các chất độc, bụi độc. Nhưng nhiều cơ quan, xí nghiệp bước đầu đã chú ý đến việc điều chỉnh hợp lý công việc cho phù hợp với chị em, cải tiến tổ chức lao động, cải tiến điều kiện làm việc, cải tiến công cụ lao động, phòng hộ lao động... bằng nguyên vật liệu hoặc phế liệu sẵn có đồng thời một số cơ quan, xí nghiệp đã thực hiện tương đối tốt việc kèm cặp, giúp đỡ, bồi túc thêm kỹ thuật để nâng cao trình độ nghề nghiệp của chị em nên đã có tác dụng vừa tiết kiệm được sức mạnh lao

động, đẩy mạnh tăng năng suất lao động xã hội... Bên cạnh đó việc chấp hành một số chế độ chính sách cũng có nhiều tiến bộ, nhất là công tác bảo vệ bà mẹ, trẻ em, đã tiến hành những đợt tuyên truyền tập trung tương đối sâu rộng trong các cơ quan, xí nghiệp, thị xã, thị trấn và một số xã ở vùng thấp bằng nhiều hình thức phim ảnh, sách báo, triển lãm, tổ chức nói chuyện rộng rãi về sinh đẻ có kế hoạch, hướng dẫn vệ sinh phụ nữ, phòng bệnh trẻ em... Trong 6 tháng đầu năm 1967 đã tổ chức khám bệnh phụ khoa cho 1.486 chị em và chữa cho gần 300 chị em sức khỏe trở lại bình thường, khám và lập y bạ cho 2.912 cháu, các chế độ nghỉ đẻ, ốm đau, cung cấp lương thực, thực phẩm, vải vóc... cho các bà mẹ mới đẻ và các cháu sơ sinh, các phương tiện đi lại làm việc cũng đã được các ngành bước đầu có chú ý và quan tâm giải quyết hơn trước. Mặt khác, nhiều chị em trên tinh thần tự lực cánh sinh, đẩy mạnh sản xuất tự túc để cải thiện đời sống gia đình và tập thể không những đã giải quyết được những phần khó khăn trong sinh hoạt gia đình mà còn góp phần vào việc giải quyết khó khăn chung của Nhà nước hiện nay.

Một điều tiến bộ nổi bật trong thời gian qua về công tác bảo vệ bà mẹ, trẻ em là công tác xây dựng nhà trẻ, nhóm trẻ, mẫu giáo không những chỉ ở trong phạm vi cơ quan, xí nghiệp Nhà nước mà đã phát triển thành một phong trào tương đối rộng xuống các xã, hợp tác xã, mà tiêu biểu là phong trào “ông bà làm nhà cho cháu”. Đến nay từ ở vùng cao đến vùng thấp đã có gần 500 nhà và nhóm trẻ và trên 88 nhà trẻ sơ tán của xí nghiệp, cơ quan với một đội ngũ 157 chị em bảo mẫu đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác.

Do các cấp, các ngành bước đầu đã quan tâm, tích cực khắc phục mọi khó khăn tạo điều kiện tốt trong việc thực hiện các chế độ chính sách nên tỷ lệ mắc bệnh phụ khoa từ 71% năm 1961 giảm xuống còn 45,69%. Số ngày công có chiều hướng tăng lên (bình quân chung hiện nay trong cơ quan, xí nghiệp là 19 đến 22 công/tháng và

nông thôn từ 100 công/ năm) nhiều cơ quan, xí nghiệp số ngày công chị em còn tăng hơn cả trong thời gian hòa bình.

Những tiến bộ trong công tác sử dụng, phân bổ, bồi dưỡng và thực hiện các chế độ, chính sách đối với phụ nữ nên đã có tác dụng tích cực trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ, tăng cường khả năng lao động, trí sáng tạo của chị em để đẩy mạnh sản xuất và các mặt công tác phát triển.

Tóm lại, những thành tích bước đầu chúng ta đã đạt được trong công tác vận động phụ nữ và cán bộ nữ của tỉnh ta là to lớn, là cơ sở rất thuận lợi để chúng ta đẩy mạnh và phát triển tiến lên những bước cao hơn và mạnh mẽ hơn. Đồng thời đã có tác dụng góp phần quan trọng trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ, trong việc đẩy mạnh sản xuất phát triển và hoàn thành các mặt công tác khác, nhằm từng bước thực hiện mục đích và lý tưởng của Đảng ta là giải phóng giai cấp, giải phóng hoàn toàn người lao động, xóa bỏ mọi áp bức, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, xây dựng xã hội không có người bóc lột người, mọi người đều sống ấm no, hạnh phúc.

Thành tích chúng ta đã đạt được chính là nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Hồ Chủ tịch, là nhờ có chỉ thị, nghị quyết của Trung ương soi sáng, đồng thời cũng là do Đảng bộ chúng ta có nhiều cố gắng trong việc nghiên cứu quán triệt và vận dụng các đường lối, chính sách của Đảng vào tình hình cụ thể của địa phương để ra phương hướng nhiệm vụ và các biện pháp cụ thể trong từng giai đoạn cách mạng đối với phong trào phụ nữ, và được sự quan tâm của các cấp, các ngành, và sự cố gắng rất lớn của Hội Liên hiệp Phụ nữ trong việc thực hiện nhiệm vụ tham mưu của Đảng và trong việc chỉ đạo phong trào phụ nữ.

Mặt khác, do tinh thần yêu nước, lao động cần cù, đoàn kết hăng hái cách mạng của phụ nữ các dân tộc tỉnh ta, một tầng lớp chịu nhiều đau khổ nhất, bị áp bức bóc lột nhất dưới thời đế quốc, phong kiến và cũng là thiết tha nhất, trung thành nhất

đối với cách mạng đối với Đảng và quyết tâm tích cực phấn đấu vươn lên.

C. NHỮNG TỒN TẠI LỚN HIỆN NAY TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ NỮ VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TỔ CHỨC, LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC PHỤ VẬN CẦN PHẢI ĐƯỢC TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

Bên cạnh những thành tích to lớn mà chúng ta đã đạt được, nếu so với yêu cầu của cách mạng trong tình hình mới, với yêu cầu của sự nghiệp giải phóng phụ nữ, với những bước phát triển mạnh mẽ của phong trào “ba đảm đang” của phụ nữ tỉnh ta thì trong việc tổ chức lãnh đạo công tác phụ vận, công tác cán bộ nữ còn nhiều thiếu sót và tồn tại. Mặt khác, chính thiếu sót và tồn tại đó cũng đã hạn chế đến thắng lợi và bước phát triển của phong trào phụ nữ trong toàn tỉnh.

1. Công tác vận động phụ nữ chưa được quán triệt một cách sâu sắc trong toàn đảng bộ

Phong trào phụ nữ là một bộ phận của phong trào cách mạng nói chung, sự nghiệp giải phóng phụ nữ gắn liền với sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp. Vì vậy, mà trong nghị quyết của Trung ương đã nêu rõ: “Sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân chỉ có thể hoàn thành tốt và triệt để nếu lực lượng phụ nữ được giải phóng triệt để”. Điều đó đã nói lên rằng: giải phóng giai cấp tự thân nó đặt vấn đề phải giải phóng phụ nữ và sự nghiệp giải phóng phụ nữ là sự nghiệp chung của toàn Đảng và toàn dân.

Hiện nay, phụ nữ là lực lượng lao động tham gia hoạt động đồng đảo vào đời sống xã hội, nhất là trong thời chiến, nhân dân ta phải động viên toàn lực để đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, phụ nữ đang dần dần trở thành lực lượng sản xuất chủ yếu ở một số ngành. Do đó, công tác phụ vận vốn đã là một bộ phận khăng khít trong toàn bộ công tác cách mạng của Đảng thì giờ đây nó ngày càng trở thành một nhiệm vụ quan trọng mà các cấp, các ngành

cần phải nhận rõ trách nhiệm của mình, phải thường xuyên và hết sức quan tâm.

Nhưng, từ trước đến nay, công tác vận động phụ nữ tuy có được đề ra trong các nghị quyết đại hội, cũng như phương hướng, nhiệm vụ hàng năm. Song, chưa được quán triệt sâu sắc trong các ngành, hiện tượng khoán trống cho Hội Liên hiệp Phụ nữ, bộ phận nữ công trong tổ chức công đoàn còn khá phổ biến.

Việc nắm tình hình, kiểm tra phong trào, kiểm tra việc chấp hành chế độ chính sách và đề ra phương hướng nhiệm vụ, các biện pháp cụ thể *một cách thường xuyên và có định kỳ* vẫn chưa làm được tốt, còn có tính chất *chấp vá thiếu toàn diện*.

Trong lãnh đạo nhiều cấp ủy *chưa nắm chắc đường lối, phương châm* công tác vận động phụ nữ, nhất là phương châm hai mặt, động viên đi đôi với bồi dưỡng. Trong việc động viên nhiệt tình cách mạng của chị em, nhưng cũng có lúc chưa tin vào khả năng của chị em hoặc chỉ *chú ý nhiều về mặt động viên*, nhưng lại *thiếu quan tâm đúng mức đến việc bồi dưỡng sức khỏe, giải quyết đời sống, bồi dưỡng năng lực* cho phụ nữ. Những tư tưởng *thiếu dân chủ, không chịu lắng nghe ý kiến của chị em*, hoặc *nghe rồi nhưng lại không có biện pháp giải quyết*. Mặt khác, chưa thấy rằng, phương thức vận động phụ nữ không phải chỉ thông qua Hội Liên hiệp Phụ nữ mà còn phải thông qua các ngành kinh tế, hành chính, bằng các pháp luật, chế độ, chính sách, bằng các hoạt động văn học, nghệ thuật.

Lực lượng cách mạng của phụ nữ tuy đã được phát huy khá mạnh mẽ, nhưng vẫn *chưa được giải phóng triệt để*, mà còn bị kèm hãm bởi nhiều tư tưởng tập quán cũ. *Tư tưởng phong kiến, ảnh hưởng của tư tưởng tư sản* còn tồn tại khá sâu trong một số cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ lãnh đạo ở cơ sở và trong các cấp, các ngành từ huyện đến tỉnh. Những tư tưởng coi thường phụ nữ, đánh giá thấp khả năng phụ nữ cũng còn khá phổ biến.

Địa vị bình đẳng và quyền làm chủ tập thể của phụ nữ trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội tuy đã được Hiến pháp

quy định, nhưng chưa được xã hội thật sự tôn trọng. Thậm chí có những chị em còn bị đánh đập tàn phế, khinh rẻ, áp bức, những tệ nạn tảo hôn, cưỡng hôn vẫn đang còn gây nên nhiều đau khổ cho một số chị em, nhưng vẫn chưa được dư luận xã hội rộng rãi lên án một cách nghiêm khắc, và các cơ quan pháp luật giải quyết một cách triệt để. Trong gia đình quyền người chồng còn rất lớn; chưa thật sự bình đẳng, còn bắt người vợ phải hoàn toàn phụ thuộc vào mình; có đồng chí cán bộ, đảng viên không những không động viên, tạo điều kiện tốt cho vợ tham gia hoạt động xã hội mà còn tìm cách ngăn cản, ràng buộc chị em quanh quẩn với công việc bếp núc, gia đình.

Chính vì công tác vận động phụ nữ chưa quán triệt sâu sắc trong toàn Đảng bộ, nên chúng ta chưa phát huy được hết khả năng tiềm tàng, to lớn của lực lượng lao động đồng đảo chiếm quá nửa dân số, để đẩy mạnh hơn nữa sản xuất và các mặt công tác khác. Điều đó nói lên rằng các cấp, các ngành chưa nhận thức đầy đủ, vấn đề giải phóng phụ nữ đã và đang đặt ra thành một vấn đề lớn có tính chất chiến lược trong toàn bộ công tác vận động quần chúng của Đảng, một vấn đề có tính chất quốc sách mà mọi cấp bộ của Đảng phải đặc biệt quan tâm.

2. Công tác để bạt, cất nhắc chưa mạnh dạn, công tác bồi dưỡng, đào tạo chưa thường xuyên, liên tục; chưa có kế hoạch lâu dài và chủ động; chưa có hệ thống và toàn diện

Hiện nay, phong trào phụ nữ đang trên đà phát triển mạnh mẽ, nhất là qua phong trào “ba đảm đang” đã có tác động lớn trong việc huy động lực lượng đồng đảo chị em hăng hái tham gia vào các hoạt động xã hội, sản xuất tập thể. Nhưng công tác cán bộ nữ của chúng ta chưa đáp ứng được kịp thời với yêu cầu phát triển của nó và yêu cầu của sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Có thể nói rằng: công tác cán bộ nữ của chúng ta chưa tương xứng với vai trò và sự đóng góp to lớn của lực lượng phụ nữ. Vì vậy, ít nhiều đã có ảnh hưởng

đến bước phát triển của phong trào, hạn chế đến việc phát huy khả năng tiềm tàng của các chị em.

Do chưa nhận rõ sự nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân ta chỉ có thể hoàn thành tốt và triệt để, nếu lực lượng phụ nữ được giải phóng triệt để. Nhưng muốn phát động quần chúng phụ nữ đồng đảo thì cần phải có một đội ngũ cán bộ nữ vừa có trình độ chính trị, vừa am hiểu về chuyên môn, nghiệp vụ để liên hệ, giáo dục, động viên và tổ chức quần chúng phụ nữ trên mọi lĩnh vực công tác và để phát huy năng lực dồi dào của phụ nữ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong sự nghiệp bảo vệ và giải phóng đất nước. Cho nên chúng ta *chưa có một quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ một cách thường xuyên, liên tục, toàn diện và lâu dài*. Lực lượng phụ nữ tham gia vào các cương vị lãnh đạo còn ít; thậm chí cơ sở đại bộ phận là nữ nhưng người phụ trách lại là nam, hoặc có khi đưa chị em tham gia vào công tác lãnh đạo nhưng lại chỉ phân công từng việc có tính chất sự vụ, vụn vặt.

Hiện nay trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, 60% là lao động nữ, nhưng tỷ lệ nữ tham gia vào công tác lãnh đạo, quản lý kinh tế của hợp tác xã chỉ có 9%; đội trưởng sản xuất chỉ có 2,8%; nữ tham gia cấp ủy huyện tuy so với trước có tiến bộ, nhưng cũng chỉ mới có 19%. Ở các cấp, các ngành thuộc huyện, thị cán bộ lãnh đạo là nữ lại càng ít. Đặc biệt cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các ty, các ngành chuyên môn, kể cả các ngành có đông nữ cũng chưa có nữ tham gia. Trong tổng số trên 3.000 cán bộ công nhân viên nữ chúng ta mới có 3 phó chủ nhiệm công ty, 7 trưởng và phó phòng, 35 cửa hàng trưởng và phó. Điều đó thể hiện rằng các cấp, các ngành trong công tác cất nhắc, đề bạt cán bộ nữ chúng ta *chưa mạnh dạn*, còn thể hiện *tư tưởng bảo thủ, hẹp hòi; chưa đánh giá đúng vai trò và khả năng của cán bộ nữ, chưa thấy đầy đủ những ưu điểm* của cán bộ nữ, mà chỉ thường *nhìn nhận một cách phiến diện* về *nhiều nhược điểm và hạn chế do điều kiện xã hội và những khó khăn riêng biệt* về *gia đình, con cái* của chị em. Do đó

việc vận dụng tiêu chuẩn đức tài trong công tác cán bộ nữ chưa xuất phát từ tình hình thực tế. Còn đòi hỏi phụ nữ phải có điều kiện như nam giới, nhưng lại không có biện pháp giúp chị em giải quyết khó khăn, chưa thấy hết được phụ nữ ngoài chức năng sinh đẻ, còn có một chức năng nữa là phải chăm sóc, dạy bảo con cái, đó là những mầm non, tương lai phải thừa kế dòng máu quật cường của cha ông để xây dựng đất nước, xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy, phải thấy đó là một trách nhiệm và là một công lao lớn của phụ nữ đối với xã hội.

Mặt khác, khi cất nhắc đề bạt rồi, lại thiếu chú ý giúp đỡ, bồi dưỡng để chị em đảm nhiệm công việc của mình nên khi lúng túng trong công tác đã ảnh hưởng đến tinh thần phấn khởi và nhiệt tình cách mạng.

Hiện nay, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước nói chung và sự nghiệp giải phóng phụ nữ nói riêng không những đòi hỏi phải phát triển mạnh mẽ hơn nữa phong trào “ba đảm đang” của phụ nữ, trong đó vấn đề rất quan trọng là phải tăng cường mạnh mẽ đội ngũ cán bộ nữ, đó là lực lượng xung kích của phong trào phụ nữ. Bởi vì chỉ có cán bộ nữ mới là người dễ đi sâu thâm nhập vào phong trào phụ nữ, là người hiểu được sâu sắc hơn những tâm tư, tình cảm, những khó khăn lo lắng của phụ nữ để giúp đỡ, động viên, giải quyết các vấn đề đó và phát động tư tưởng chị em thuận hơn; cũng như để xuất với cấp ủy, với lãnh đạo những yêu cầu, nguyện vọng của chị em được sát hơn.

Song, muốn đáp ứng được những đòi hỏi đó, bên cạnh việc tăng cường đội ngũ cán bộ nữ về mặt số lượng thì vấn đề có tính chất cơ bản và lâu dài là phải coi trọng và đẩy mạnh công tác bồi dưỡng đào tạo cán bộ nữ một cách có kế hoạch và thường xuyên. Phải làm cho người cán bộ nữ vừa có trình độ chính trị, có nhiệt tình cách mạng, vừa có văn hóa, nghiệp vụ chuyên môn và kỹ thuật.

Nhìn chung, trình độ cán bộ nữ của tỉnh ta hiện nay còn rất thấp. Số chị em được đi bồi dưỡng, đào tạo so với đòi hỏi của phong

trào phụ nữ còn rất ít. Trong 3 năm qua riêng khu vực nông thôn trong số 13.000 cán bộ, đảng viên được cử đi học bổ túc văn hóa, chính trị thì nữ chỉ chiếm có 6,8% và đi học ở trường hành chính chỉ có 13,2%. Thực tế đó đã phản ánh một vấn đề là: chúng ta chưa thấy hết được những tồn tại về ý thức tư tưởng của xã hội cũ vẫn còn ăn sâu trong khá nhiều người trong cách nhìn nhận, đánh giá đối với người phụ nữ và không thấy hết những khó khăn về gia đình, con cái, đời sống đã ràng buộc chị em để có biện pháp giải quyết và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho chị em vươn lên mạnh mẽ. Mặt khác, chúng ta chưa quan tâm thường xuyên, có kế hoạch, chủ động trong việc đào tạo, bồi dưỡng những lực lượng nữ ưu tú, trẻ, khỏe xuất thân từ phong trào đấu tranh cách mạng, phong trào thi đua yêu nước thành một đội ngũ cán bộ tốt cho phong trào.

Đặc biệt, việc mở rộng và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật nữ kể cả các ngành nghề phù hợp với chị em còn chậm và ít, như ngành giáo dục, tỷ lệ nữ giáo viên chỉ chiếm chưa đầy 23%; trong ngành ăn uống chị em có trình độ sơ cấp và trung cấp kỹ thuật chỉ mới chiếm chưa đầy 3%.

Đến nay chị em trong toàn tỉnh làm công tác khoa học kỹ thuật có trình độ cao cấp chiếm 7,7%; có trình độ trung cấp chiếm 11,5%, có trình độ sơ cấp 25% trong tổng số cán bộ làm công tác khoa học kỹ thuật và chiếm 10% trong toàn bộ cán bộ, công nhân viên nữ. Nhìn chung tỷ lệ cán bộ nữ trong tỉnh ta vốn đã ít, nhưng cán bộ nữ người dân tộc lại càng ít nữa và chỉ chiếm tỷ lệ chưa đầy 9% trong tổng số cán bộ nữ làm công tác khoa học kỹ thuật.

Công tác phát triển Đảng trong lực lượng nữ cũng chưa được coi trọng; đến nay tỷ lệ đảng viên nữ mới chỉ chiếm trên 20%. Đó là một thiếu sót trong xây dựng Đảng và trong việc tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với phong trào phụ nữ.

Vì sao trong công tác cán bộ nữ tỉnh ta có những hiện tượng như vậy? Ngoài nguyên nhân về nhận thức, tư tưởng và quan điểm ra thì trong công tác tổ chức và lãnh đạo chúng ta chưa có một kế

hoạch lâu dài và chủ động, chưa toàn diện và liên tục, chưa thật tích cực và cụ thể; chưa nắm chắc công tác lãnh đạo, bồi dưỡng, đề bạt cẩn nhắc là phải: *kiên trì bồi dưỡng, giúp đỡ và đề bạt cẩn nhắc rồi vẫn phải tiếp tục bồi dưỡng một cách kiên trì, có kế hoạch và thường xuyên, liên tục*. Đồng thời, chúng ta cũng chưa thấy vấn đề cán bộ nữ phải được đặt ra gắn liền với yêu cầu của sự nghiệp giải phóng phụ nữ và phong trào phụ nữ, và phải được toàn Đảng quan tâm giải quyết một cách tích cực nhất.

Tóm lại, đội ngũ cán bộ nữ chưa được mở rộng, chất lượng cán bộ nữ chưa được nâng cao, công tác cán bộ nữ chưa gắn chặt với phong trào phụ nữ và từ trong phong trào đó để bồi dưỡng, đào tạo hàng loạt cán bộ nữ, đáp ứng với yêu cầu phát triển mạnh mẽ của phong trào.

3. Phân bổ, sử dụng lực lượng lao động nữ trong cơ quan, xí nghiệp Nhà nước có những vấn đề chưa hợp lý. Việc chấp hành các chế độ, chính sách đối với phụ nữ và tạo điều kiện tốt cho chị em tham gia hoạt động chưa được các cấp, các ngành thường xuyên thật sự quan tâm

Những năm gần đây, việc tăng cường sử dụng lực lượng lao động nữ trong các cơ quan, xí nghiệp của tỉnh ta có nhiều tiến bộ lớn, nhưng nếu đi sâu vào từng khu vực, từng ngành thì trong một số cơ quan, xí nghiệp vấn đề này chưa được chú ý đầy mạnh và ngay trong những ngành, xí nghiệp có đồng lực lượng nữ việc phân bổ và sử dụng cũng còn những vấn đề chưa thật hợp lý. Một số ngành phù hợp với phụ nữ nhưng lực lượng nữ lại ít như ngành giáo dục tỷ lệ nữ mới chiếm 25,75%, ngành lưu thông phân phối tỷ lệ nữ mới chiếm 27,35%, trong đó thu mua chỉ có 17,57%. Một số cơ quan, xí nghiệp nhân viên văn thư, kế toán, thống kê vẫn còn do nam giới đảm nhiệm hoặc mạnh dạn sử dụng lao động nữ, nhưng lại sử dụng chưa thích hợp với cơ thể và khả năng của phụ nữ, còn để chị em phải đảm nhiệm những công việc quá nặng nhọc, tiếp xúc nhiều với chất độc hại đến điều kiện sinh lý của phụ nữ.

Tăng cường sử dụng phải đi đôi với tích cực đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho phụ nữ, nhưng công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa được các cấp các ngành chú ý quan tâm. Đến nay phần lớn công việc của chị em đều là lao động đơn giản. Nhiều chị em đã tham gia công tác 9, 10 năm trở lên nhưng vẫn chưa được bồi túc, nâng cao về trình độ nghiệp vụ và kỹ thuật. Số lượng nữ công nhân lành nghề còn rất ít. Trình độ văn hóa nói chung còn thấp, nhất là trong số chị em đã tham gia công tác *lâu năm* và *chị em người dân tộc*.

Việc cải tiến công cụ, tổ chức lao động một cách hợp lý tuy có nhiều tiến bộ, nhưng chưa được đẩy mạnh một cách thường xuyên và phát triển thật rộng rãi. Tình trạng ở một số công trường, xí nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp công việc vận chuyển hàng ngày còn chủ yếu là sử dụng đôi vai của người phụ nữ, vấn đề phòng hộ lao động còn là vấn đề phải được đặt ra giải quyết tích cực hơn nữa.

Trước yêu cầu và nhiệm vụ mới, chị em có rất nhiều cố gắng vươn lên rất mạnh mẽ để làm tốt nhiệm vụ xã hội của mình, nhưng trong thực tế khó khăn về gia đình, con cái còn là một gánh nặng đối với chị em. Bên cạnh nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều cơ quan, xí nghiệp cũng đã có quan tâm giải quyết những khó khăn thực tế cho chị em, cố gắng khắc phục khó khăn để thực hiện tốt các chế độ, chính sách thì vẫn còn nhiều nơi chưa thực sự thường xuyên quan tâm đến vấn đề này, chưa thấy đó là trách nhiệm của xã hội phải chăm lo giải quyết một cách tích cực; chưa nhận rõ mỗi chế độ cụ thể đều bao hàm nhiều ý nghĩa tích cực, phản ánh yêu cầu thực hiện đường lối, chính sách giải phóng phụ nữ và các nghị quyết về công tác nữ của Đảng, là thể hiện tinh thần hết sức quan tâm của Đảng, của Hồ Chủ tịch đối với phụ nữ. Do đó việc nghiên cứu nắm vững các chế độ, chính sách chưa thật sâu sắc và chưa thật cố gắng khắc phục mọi khó khăn để thực hiện một cách triệt để. Việc tuyển dụng, sử dụng lực lượng lao động nữ trong một số cơ quan, xí nghiệp còn những trường hợp chưa đúng chế độ, chính sách quy

định của Nhà nước; vấn đề sắp xếp đai ngộ chưa thích đáng. Công tác bảo vệ bà mẹ, trẻ em cũng còn nhiều tồn tại chưa được tích cực giải quyết, còn khoán trống cho các ngành chuyên môn và tổ chức công đoàn, phụ nữ mà bản thân thủ trưởng chưa thật sự chăm lo, nhất là công tác xây dựng và củng cố các tổ chức giữ trẻ, các lớp mẫu giáo một cách toàn diện từ việc ăn, ở, bảo vệ sức khỏe, an toàn, đến việc dạy dỗ các cháu, cũng như bồi dưỡng và ổn định lực lượng cán bộ bảo mẫu, mẫu giáo chưa được quan tâm đầy đủ, các ngành giáo dục, y tế, nông nghiệp, liên hiệp công đoàn, liên hiệp phụ nữ chưa đi sâu vào nghiên cứu có kế hoạch và biện pháp cụ thể để giúp cấp ủy chỉ đạo tốt mặt này. Chế độ khám bệnh phụ khoa chưa được thực hiện thường xuyên, sâu rộng và chưa có kế hoạch, biện pháp thật tích cực trong việc điều trị và ngăn ngừa các bệnh phụ khoa. Giải quyết các chế độ nghỉ đẻ, ốm đau còn tùy tiện, nghiên cứu để có biện pháp tích cực trong việc tổ chức học tập, chính trị, văn hóa, kỹ thuật cho chị em chưa được chú ý đúng mức.

Chính việc chưa thực hiện đầy đủ những chính sách, chế độ đã được ban hành và chưa thật quan tâm đúng mức để tạo điều kiện thuận lợi cho chị em vươn lên tham gia tốt công tác nên đã ảnh hưởng đến nhiệt tình cách mạng, đến năng suất lao động và công tác, đến sức khỏe của chị em và cả đến việc thực hiện quyền nam nữ bình đẳng và sự nghiệp giải phóng phụ nữ.

4. Chưa đánh giá đúng mức tác dụng của Hội Liên hiệp Phụ nữ nên chưa phát huy được đầy đủ chức năng của Hội để phục vụ đặc lực cho các nhiệm vụ chính trị của địa phương

Dánh giá về vai trò của phụ nữ, Lênin đã từng nói: Bất cứ cuộc vận động cách mạng nào, kể cả cách mạng dân tộc, dân chủ mà không có phụ nữ tham gia, nhất định không thành công. Đó không những là vấn đề có tính chất lý luận mà là vấn đề thực tiễn của cách mạng nước ta và của tỉnh ta. Song, trong một số cấp ủy, trong một số đồng chí cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành, một mặt thừa

nhận về vai trò to lớn của phụ nữ, nhưng một mặt thì lại coi thường vai trò và tác dụng của Hội Liên hiệp Phụ nữ là một tổ chức quần chúng cách mạng của Đảng nhằm đoàn kết rộng rãi các tầng lớp phụ nữ, tổ chức, giáo dục, giác ngộ họ tích cực tham gia vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, đồng thời thực hiện việc nam nữ bình đẳng, giải phóng phụ nữ. Do đó lãnh đạo và chỉ đạo còn một số cấp ủy chưa thực sự quan tâm, chưa thường xuyên kiểm tra, nắm tình hình, uốn nắn, bồi dưỡng, giúp đỡ và tích cực giải quyết những khó khăn cụ thể, có những nơi thì chỉ sử dụng nhiều đến cá nhân của cán bộ Hội mà lại không sử dụng tổ chức của Hội theo đúng chức năng của nó để phục vụ cho nhiệm vụ trung tâm của địa phương.

Tổ chức của Hội chưa được củng cố và tăng cường về chất lượng, một số huyện, thị chưa có cấp ủy viên trực tiếp phụ trách, lè lối làm việc của các cấp Hội còn gặp nhiều lúng túng, trình độ nghiệp vụ còn thấp, công tác lãnh đạo chỉ đạo của các cấp Hội chưa theo kịp với sự phát triển của phong trào phụ nữ ở cơ sở. Do đó, mà chưa phát huy được đầy đủ chức năng tham mưu giúp cấp ủy trong việc chỉ đạo phong trào phụ nữ, thực hiện Hội là sợi dây chuyền nối liền giữa Đảng với quần chúng phụ nữ. Một số cấp Hội còn ỷ lại vào cấp ủy, chưa nêu cao tính chủ động tự lo liệu lấy phong trào của mình.

Tóm lại, phong trào phụ nữ tinh ta có nhiều chuyển biến lớn, nhưng so với yêu cầu và nhiệm vụ hiện nay thì chưa thật mạnh và đều, công tác cán bộ nữ chưa đáp ứng được với đòi hỏi của phong trào và nhiệm vụ của cách mạng, chưa tương xứng với sự đóng góp của chị em, công tác vận động phụ nữ chưa được quán triệt trong toàn Đảng, chưa nhận rõ sự nghiệp giải phóng phụ nữ là trách nhiệm của toàn Đảng phải chăm lo. Tăng cường lực lượng nữ trong các cơ quan, xí nghiệp chưa mạnh, sử dụng còn nhiều vấn đề chưa hợp lý, các chế độ chính sách chấp hành chưa đầy đủ và các cấp, các ngành chưa thực sự quan tâm tạo mọi điều kiện tốt cho chị em vươn lên giải quyết tốt công việc gia đình và tham gia tốt công tác

xã hội và sản xuất tập thể, chưa đánh giá đúng mức tác dụng của Hội Liên hiệp Phụ nữ nên chưa phát huy đầy đủ chức năng của Hội để thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời Hội Liên hiệp Phụ nữ chưa thực hiện đầy đủ là tham mưu giúp cấp ủy tổ chức và lãnh đạo tốt phong trào.

Sở dĩ có những thiếu sót tồn tại trên chính là do mấy nguyên nhân chủ yếu sau đây:

- Một số quan điểm của Đảng về vai trò vị trí của phụ nữ, về đường lối phụ vận của Đảng chưa được quán triệt sâu sắc trong các cấp, các ngành, từ trên xuống dưới, một số cấp ủy chưa đánh giá đúng lực lượng và khả năng cách mạng của phụ nữ, chưa nhận thức đầy đủ vị trí và nội dung công tác phụ vận của Đảng, còn lúng túng trong việc thực hiện nguyên tắc lãnh đạo và chỉ đạo công tác phụ vận. Do đó, chưa nhận rõ vị trí quan trọng của công tác cán bộ nữ trong toàn bộ công tác cán bộ của Đảng, chưa nhận rõ yêu cầu bức thiết của việc mở rộng và nâng cao đội ngũ cán bộ nữ trong sự nghiệp cách mạng nói chung và trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ nói riêng, nên chưa quan tâm đúng mức đến công tác nói trên. Chưa thấy hết những khó khăn trở ngại của phụ nữ để quan tâm tạo mọi điều kiện tốt cho phụ nữ vươn lên đảm đang tốt việc nhà, việc nước.

- Những tư tưởng phong kiến, bảo thủ, hẹp hòi, đánh giá thấp vai trò, vị trí của phụ nữ, coi thường khả năng của phụ nữ, thiếu tin vào khả năng lãnh đạo và khả năng quản lý kinh tế của phụ nữ, tình trạng vi phạm pháp luật quyên làm chủ tập thể, quyên bình đẳng nam nữ vẫn chưa được thường xuyên đấu tranh giải quyết một cách triệt để. Mặt khác, những tư tưởng tự ti,ỷ lại, hẹp hòi, an phận, thiếu vươn lên vẫn còn khá nặng trong một số chị em. Mặt khác công tác tổ chức của chúng ta chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển của phong trào phụ nữ.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ chưa phát huy đầy đủ chức năng là cơ quan tham mưu của Đảng, giúp cấp ủy trong việc chỉ đạo phong

trào nữ, trình độ nghiệp vụ của Hội còn thấp chưa theo kịp với sự phát triển của phong trào, trong công tác chỉ đạo còn có nhiều lúng túng.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ TRƯỚC MẮT TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ NỮ VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TỔ CHỨC LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC PHỤ VẬN CỦA TỈNH

Sau khi nghiên cứu học tập nghị quyết về công tác cán bộ nữ và nghị quyết một số vấn đề về tổ chức, lãnh đạo công tác phụ vận của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh *hoàn toàn nhất trí* tất cả vấn đề đánh giá, nhận định và chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ, chính sách và biện pháp cụ thể mà nghị quyết đã đề ra. Đồng thời xác định rõ trách nhiệm chung của Đảng bộ chúng ta là phải quán triệt thật sâu sắc tinh thần các nghị quyết đó trong toàn thể các cấp, các ngành và toàn thể cán bộ, đảng viên, và nhân dân các dân tộc của tỉnh ta. Ra sức lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và thực hiện tốt tất cả những vấn đề mà các nghị quyết đó của Trung ương đã đề ra.

Căn cứ vào tình hình cụ thể của tỉnh ta, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra *một số vấn đề về phương hướng nhiệm vụ chủ yếu trước mắt* mà các cấp, các ngành cần tập trung giải quyết, nhằm từng bước thực hiện tốt nghị quyết của Trung ương.

1. Quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết 152, 153 của Ban Bí thư Trung ương Đảng trong các cấp, các ngành và trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc, đồng thời *tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục đạo đức người phụ nữ mới, động viên hơn nữa phụ nữ các dân tộc, đẩy mạnh sản xuất, bảo vệ sản xuất, phục vụ đời sống, phục vụ chiến đấu*:

a) Để thực hiện tốt nghị quyết của Trung ương, vấn đề *cơ bản*, vấn đề *hàng đầu* là quán triệt sâu sắc trong toàn thể cán bộ, đảng

viên kẽ cả cán bộ lãnh đạo và quần chúng những quan điểm của Đảng về vai trò, vị trí to lớn của phụ nữ, của đội ngũ cán bộ nữ trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng nói chung và sự nghiệp giải phóng phụ nữ nói riêng. Nhận rõ vấn đề phụ nữ căn bản là vấn đề giai cấp, là vấn đề lớn có tính chất chiến lược trong toàn bộ công tác vận động quần chúng của Đảng, một vấn đề có tính chất quốc sách mà mỗi cấp bộ của Đảng phải đặc biệt quan tâm. Xây dựng cho toàn Đảng, toàn dân những *quan điểm cách mạng, những tình cảm đạo đức của giai cấp vô sản* đối với vấn đề giải phóng phụ nữ, tăng cường tinh thần thương yêu giai cấp, đoàn kết giúp đỡ, thông cảm lẫn nhau trong nhân dân, trong gia đình, đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng Lào Cai trở thành tỉnh căn cứ địa vững chắc về chính trị, khá giả về kinh tế, mạnh mẽ về quốc phòng, đồng thời góp phần quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Phê phán và khắc phục những nhận thức tư tưởng *phong kiến, ảnh hưởng của tư tưởng tư sản*, tư tưởng bảo thủ, hẹp hòi, đánh giá thấp vai trò của phụ nữ và cán bộ nữ, thiếu quan tâm lãnh đạo, chăm lo giải quyết những khó khăn cụ thể của chị em. Thiếu quan tâm lãnh đạo và phát huy đầy đủ tác dụng của Hội Liên hiệp Phụ nữ và chưa nghiêm chỉnh trong việc chấp hành các chế độ, chính sách đối với phụ nữ và trẻ em.

Cần giáo dục cho phụ nữ hiểu sâu sắc hơn nữa tình hình, nhiệm vụ cách mạng hiện nay và ý nghĩa cách mạng to lớn và toàn diện của phong trào “Ba đảm đang” của cuộc vận động thi đua giữa phụ nữ miền Bắc với phụ nữ miền Nam anh hùng để chị em ra sức rèn luyện bản thân, có ý thức làm chủ tập thể, ý chí tự lực, tự cường và tinh thần phấn đấu cao, đồng thời phát huy truyền thống cách mạng, đức tính cần cù, anh dũng, đảm đang, chân thực, tác phong dân chủ, giàu tình cảm và lòng vị tha... Để ra sức khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm vươn lên tự mình cố gắng học tập nâng

cao trình độ văn hóa, kỹ thuật và năng lực quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, thực hiện quyền bình đẳng trong xã hội, đồng thời cần giáo dục cho chị em biết tổ chức đời sống, bảo vệ sức khỏe, chăm sóc con cái, xây dựng gia đình hạnh phúc, thực hiện đảm đang tốt việc nhà, đảm đang tốt việc nước, cùng toàn dân đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Trên cơ sở đó mà khắc phục tư tưởng phong kiến, tự ti, bảo thủ, hẹp hòi, ỷ lại, an phận, thiếu ý chí vươn lên...

Các cấp, các ngành cần ra sức tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và thực hiện tốt phuong hướng, nhiệm vụ, chính sách mà nghị quyết đã đề ra để đưa phong trào phụ nữ và công tác cán bộ nữ phát triển mạnh mẽ hơn nữa, đáp ứng với yêu cầu đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng hiện nay.

Kiên quyết và *mạnh dạn sử dụng*, *để bạt cán bộ nữ*, đồng thời *ra sức đào tạo*, *bồi dưỡng cán bộ nữ*, *kịp thời đáp ứng yêu cầu và mở rộng và nâng cao đội ngũ cán bộ nữ*.

Trong công tác cán bộ nữ các cấp, các ngành, trước hết cần nghiên cứu và nắm thật vững nhiệm vụ công tác cán bộ nữ trong thời gian tới của Trung ương đã đề ra là “Trên cơ sở nâng cao nhận thức của toàn Đảng về vai trò và vị trí của phụ nữ và cán bộ nữ trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng và làm quán triệt sâu sắc đường lối, chính sách cán bộ của Đảng, đặc biệt là chính sách của Đảng đối với cán bộ nữ trong các cấp, các ngành, đấu tranh kiên quyết chống những quan điểm bảo thủ, hẹp hòi, những tư tưởng phong kiến và các tư tưởng không vô sản khác đối với việc sử dụng, để bạt, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, kiên quyết mạnh dạn sử dụng và cất nhắc cán bộ nữ, ra sức đẩy mạnh các biện pháp tích cực nhằm mở rộng và nâng cao đội ngũ cán bộ nữ một cách có hệ thống, coi đó là một yêu cầu trọng yếu trong công tác cán bộ, một nhiệm vụ không thể xem nhẹ để bảo đảm hoàn thành tốt đep nhiệm vụ cách mạng”.

Đồng thời, trên cơ sở quán triệt đường lối giai cấp, trong công

tác cán bộ của Đảng, mà nắm thật vững phương châm công tác cán bộ nữ của Đảng, vận dụng một cách linh hoạt vào tình hình thực tế của tỉnh ta “tích cực bồi dưỡng, mạnh bạo sử dụng và đề bạt, vừa mạnh bạo sử dụng đề bạt vừa tích cực và chủ động bồi dưỡng để sử dụng, đề bạt được tốt, đề bạt rồi phải bồi dưỡng và sử dụng tốt”. Hai mặt đó quan hệ chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau, mạnh bạo sử dụng, đề bạt là một phương diện để đào tạo bồi dưỡng tốt, ngược lại, đào tạo bồi dưỡng tốt là cơ sở để sử dụng và đề bạt tốt. Trong điều kiện hiện nay, trước sự phát triển của phong trào phụ nữ và yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, vấn đề mạnh bạo sử dụng, cất nhắc cán bộ nữ đã trở thành một yêu cầu cấp bách, một vấn đề cần nhấn mạnh trước hết; đồng thời phải tăng cường đào tạo bồi dưỡng cán bộ nữ một cách có kế hoạch, coi đó là một nhiệm vụ có tính chất cơ bản và lâu dài, phải đẩy mạnh một cách tích cực và thường xuyên. Đi đôi với nó cần coi trọng chấp hành đúng đắn các chính sách, chế độ đãi ngộ với cán bộ nữ, tạo điều kiện cho chị em hoạt động công tác tốt.

Trong công tác đề bạt cán bộ nói chung, giữa nam và nữ thì cần chú trọng đề bạt rất nhiều cán bộ nữ để tương xứng với vai trò và yêu cầu lãnh đạo của phong trào phụ nữ.

Trước mắt, các cấp, các ngành cần xem xét một cách có hệ thống công tác sử dụng, đề bạt cán bộ nữ và nắm chắc tình hình tư tưởng và năng lực từng cán bộ nữ thuộc địa phương, đơn vị và ngành mình, vận dụng một cách linh hoạt tiêu chuẩn đức tài mà có kế hoạch kiên quyết và mạnh bạo đề bạt hàng loạt cán bộ nữ vào những cương vị thích đáng, đồng thời nắm chắc cán bộ nữ ở diện kế cận do cấp và ngành mình trực tiếp quản lý, các chiến sỹ thi đua xuất sắc, các chị em có triển vọng để có kế hoạch phân công trách nhiệm, có biện pháp bồi dưỡng đào tạo trên cơ sở đó mà có kế hoạch đưa công tác đề bạt cán bộ nữ đi vào thường xuyên. Đối với những chị em có đạo đức và tài năng mà việc đề bạt sử dụng trước đây chưa chú trọng đúng mức thì vẫn có thể đề bạt vượt cấp. Cần

chú trọng để bạt chị em đã công tác lâu trong ngành, những chị em đã được rèn luyện trong sản xuất, chiến đấu, công tác, có liên hệ tốt với quần chúng và nhất là những chị em trẻ tuổi, có sức khỏe, có kiến thức, kinh nghiệm về sản xuất, khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ có liên hệ tốt với quần chúng. Đặc biệt chú trọng cán bộ nữ người dân tộc.

- Tích cực phấn đấu bồi dưỡng để đến cuối năm 1968 ở tất cả các xã, hợp tác xã phải có cán bộ nữ tham gia giữ chức vụ chủ tịch, hoặc phó chủ tịch hay ủy viên thư ký Ủy ban hành chính xã, cần chú ý bồi dưỡng để có nhiều chủ tịch xã là nữ. Đội trưởng hoặc đội phó sản xuất, ủy viên ban kiểm soát hợp tác xã, cán bộ kế toán, kỹ thuật... Bí thư hoặc phó bí thư hay ủy viên thường vụ đảng ủy, chi ủy, chi bộ, cần coi trọng bồi dưỡng để có bí thư hoặc phó bí thư là nữ; đồng thời phải nâng tỷ lệ nữ trong đảng ủy, chi ủy, ủy ban hành chính xã, ban quản trị hợp tác xã, các ban chấp hành xã đoàn, chi đoàn lên cao hơn nữa.

Đối với những cơ quan, xí nghiệp Nhà nước đại bộ phận là nữ thì phải kiên quyết bồi dưỡng để nhanh chóng có chị em giữ các cương vị lãnh đạo như: trưởng hoặc phó ty, giám đốc hoặc phó giám đốc, quản đốc hoặc phó quản đốc, trưởng hoặc phó chủ nhiệm công ty, trưởng hoặc phó phòng... Bí thư hoặc phó bí thư hay ủy viên thường vụ đảng ủy, chi ủy, chi bộ.

Những đơn vị tuyệt đại bộ phận là nữ thì nhất thiết người phụ trách phải là nữ, cần nhanh chóng nâng tỷ lệ nữ tham gia vào các ban chấp hành đoàn, chi đoàn cơ sở, và ban chấp hành công đoàn cao hơn nữa.

Phấn đấu nâng tỷ lệ nữ lên bình quân chung toàn tỉnh trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước ít nhất phải đạt từ 35% trở lên. Những ngành, những việc phù hợp với khả năng, sức khỏe của phụ nữ thì phải kiên quyết bố trí phụ nữ đảm nhiệm, nhất là các ngành y tế, thương nghiệp, giáo dục, văn hóa cần có kế hoạch để nhanh chóng nâng cao tỷ lệ nữ hơn nữa.

Các công việc phù hợp với phụ nữ như văn thư, thống kê, kế toán... của các cơ quan, xí nghiệp nếu còn do nam giới đảm nhiệm thì cần kiên quyết bố trí thay thế và chuyển các đồng chí nam đó sang công tác khác.

Tăng cường mạnh mẽ hơn nữa công tác phát triển Đảng nữ, bảo đảm tất cả các cơ sở có nữ thì phải có đảng viên nữ.

- Cần bảo đảm điều kiện sức khỏe để chị em đủ sức phục vụ lâu dài, cố gắng tránh bố trí chị em ở các công tác phải lưu động quá nhiều, phải lao động quá sức, hoặc công tác phải tiếp xúc với chất độc có hại đến sinh lý và sức khỏe của phụ nữ. Đối với những trường hợp sử dụng chị em chưa đúng phải có kế hoạch từng bước điều chỉnh dần.

Cần nhận rõ, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ nhằm mở rộng và nâng cao đội ngũ cán bộ theo yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài là *một nhiệm vụ thường xuyên và là vấn đề then chốt* trong toàn bộ công tác cán bộ nữ. Vì vậy, cần chú ý đẩy mạnh: đào tạo một đội ngũ cán bộ nữ đông đảo, nhất là đội ngũ cán bộ người dân tộc, cán bộ trẻ xuất thân công, nông, trí thức cách mạng, hoạt động trên các lĩnh vực, vừa có trình độ chính trị, tư tưởng tốt, vừa có trình độ văn hóa, chuyên môn kỹ thuật, quản lý kinh tế, quản lý nhà nước và biết làm công tác vận động quần chúng phụ nữ. Cán bộ chuyên trách công tác phụ nữ cần được bồi dưỡng hiểu biết nhất định về sản xuất, chuyên môn kỹ thuật, cán bộ kỹ thuật cần tăng cường bồi dưỡng về trình độ chính trị, về công tác vận động quần chúng và bồi dưỡng trình độ chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ quản lý, trình độ quản lý cho cán bộ chuyên môn kỹ thuật, cần kịp thời lựa chọn chị em nữ thanh niên xuất sắc, chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến, nảy nở từ trong các phong trào thi đua (chú trọng thích đáng những chị em có triển vọng, là vợ con liệt sĩ hoặc bản thân các gia đình dưới chế độ cũ có nghèo khổ) để bồi dưỡng, đào tạo thành cán bộ hoặc giao chị em những nhiệm vụ nặng nề hơn. Phải mạnh dạn cất nhắc chị em đó vào các cương

vị công tác, coi đó là một yêu cầu quan trọng để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ.

Việc bồi dưỡng cần chú trọng, bên cạnh việc cử nhiều chị em đi học các lớp dài hạn, các cấp, các ngành cần đẩy thật mạnh việc mở các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ và bổ túc văn hóa ngắn hạn và lớp học tại chức.

Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cần nắm vững xác định rõ phương hướng ngành nghề để thu hút rộng rãi phụ nữ tham gia. Trên cơ sở đó mà định rõ phương hướng phân công lao động với phụ nữ nói chung và cán bộ nữ nói riêng. “*Nơi nào có đồng quần chúng phụ nữ phải có nhiều cán bộ nữ. Nơi nào có nhiều cán bộ nữ phải có cán bộ nữ làm cán bộ lãnh đạo*”. Đó là phương hướng đúng đắn của công tác lãnh đạo, bồi dưỡng cán bộ.

Từ đó mà nâng cao hơn nữa tỷ lệ đào tạo cán bộ nữ đối với các ngành nghề phù hợp với khả năng và thể chất của phụ nữ.

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ phải có quan điểm và biện pháp đúng đắn, phải quan tâm và nâng cao đội ngũ cán bộ săn cỏ, *nhất là đối với cán bộ nữ vừa mới được đề bạt tham gia lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo quản lý kinh tế*, chú trọng cán bộ đã qua kháng chiến hiện nay có điều kiện và triển vọng tiến lên. Song, *điểm quan trọng hiện nay là phải nhìn thấy một cách đầy đủ đối tượng rộng rãi trong phong trào quần chúng của phụ nữ lao động trẻ tuổi, hăng hái, nhạy cảm, tiếp thu cái mới*. Do đó vấn đề cơ bản là phát triển cơ sở đẩy mạnh phong trào phụ nữ mà bồi dưỡng, đào tạo một đội ngũ đông đảo cán bộ nữ và ngược lại mạnh dạn đào tạo, đề bạt cán bộ nữ để làm lực lượng xung kích cho phong trào nữ.

3. Ra sức tạo điều kiện giúp phụ nữ giải quyết các khó khăn, phát huy ý chí phấn đấu vươn lên của cán bộ nữ*

Để tạo điều kiện tốt cho chị em vươn lên mạnh mẽ hơn nữa

* Bản gốc không có mục b và 2 - BT.

làm tốt chức trách của mình, các cấp, các ngành cần quan tâm đầy đủ hơn nữa, tạo mọi điều kiện giúp đỡ chị em một cách tích cực trong việc giải quyết những khó khăn về đời sống tinh thần và vật chất. Trước mắt, cần tập trung làm tốt mấy việc, cần nghiên cứu nắm vững các chế độ, chính sách đã được ban hành mà xem xét kiểm tra lại việc chấp hành của địa phương và ngành mình, để có biện pháp tích cực chấp hành một cách đầy đủ và tốt nhất.

Trong phạm vi điều kiện và khả năng cho phép, các chính sách chế độ đãi ngộ đối với phụ nữ nói chung, nhất là đối với cán bộ nữ cần thể hiện các tinh thần sau đây: chú trọng những yêu cầu về bảo vệ sức khỏe của cán bộ nữ cho thích hợp với thể chất riêng biệt của phụ nữ, chú trọng chế độ chăm nom chị em về điều kiện ăn, ở, khi ốm đau, thai nghén, lúc hành kinh, giúp đỡ chị em giải quyết tốt những khó khăn về gia đình, con cái, nhất là đối với gia đình có thu nhập thấp, tạo thêm điều kiện để chị em học tập và công tác tốt.

III. PHÁT HUY MẠNH MẼ TÁC DỤNG CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ

Hội Liên hiệp Phụ nữ là một tổ chức quần chúng cách mạng của Đảng, có truyền thống đoàn kết và giác ngộ chính trị cho các tầng lớp phụ nữ tích cực tham gia cách mạng dân tộc, dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa, đồng thời đấu tranh để thực hiện nam nữ bình đẳng, giải phóng phụ nữ. Trong tình hình chống Mỹ, cứu nước hiện nay, các cấp ủy Đảng càng cần nhận rõ tác dụng của Hội Liên hiệp Phụ nữ, đề cao vai trò của Hội, sử dụng tổ chức Hội đúng với chức năng của một tổ chức quần chúng.

Hội Liên hiệp Phụ nữ có nhiệm vụ:

1. Giáo dục động viên các tầng lớp phụ nữ các dân tộc thực hiện tốt nhiệm vụ các chính sách sản xuất, phục vụ đời sống, phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống Mỹ, cứu nước góp phần tích cực

vào việc xây dựng Lào Cai trở thành tỉnh căn cứ địa vững chắc về mọi mặt làm trọn nghĩa vụ đối với cả nước, phát huy và cỗ vũ phong trào “Ba đảm đang” của phụ nữ miền Bắc thi đua với phụ nữ miền Nam thành phong trào sâu rộng và vững chắc.

Giáo dục ý thức nam nữ bình đẳng, đoàn kết dân tộc, giải phóng phụ nữ và trẻ em. Hướng dẫn trẻ em tổ chức đời sống thích hợp với thời chiến và bảo vệ sức khỏe giải quyết khó khăn cho phụ nữ.

3. Kiểm tra thực hiện các luật phát, chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước về quyền lợi phụ nữ và trẻ em, đề xuất với Đảng và Nhà nước bổ sung những chính sách và chế độ cần thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc.

4. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, nhất là ở cơ sở, bồi dưỡng đào tạo đội ngũ cán bộ Hội trong phong trào sản xuất và chiến đấu.

Đối với nhiệm vụ huy động phụ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp: Hội Liên hiệp Phụ nữ có trách nhiệm giáo dục cho phụ nữ quán triệt phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất và ý nghĩa của các chỉ tiêu chính về sản xuất, động viên phụ nữ quyết tâm thực hiện các chỉ tiêu, các biện pháp kỹ thuật để bảo đảm hoàn thành kế hoạch Nhà nước. Các cấp hội phát hiện và đề xuất những yêu cầu với cấp ủy và các cơ quan nhà nước có trách nhiệm để tạo điều kiện cho phụ nữ sản xuất tốt như: hướng dẫn kỹ thuật, giải quyết công điểm hợp lý, giải quyết khó khăn về gia đình, con cái, bảo hộ lao động.

Việc trực tiếp chỉ đạo và quản lý sản xuất, hướng dẫn kỹ thuật là trách nhiệm của các ngành, các cơ quan phụ trách sản xuất, kỹ thuật.

Hội Liên hiệp Phụ nữ chủ động đề xuất với các ngành có liên quan những yêu cầu về công tác vận động phụ nữ để các ngành kịp thời đưa vào chương trình của các ngành, Hội cần tuyên truyền và phổ biến những kinh nghiệm của quần chúng, xây dựng những điển hình phụ nữ về các mặt, để làm kiểu mẫu vận động phụ nữ noi theo, giúp các cấp ủy và các ngành những kinh nghiệm cụ thể trong công tác lãnh đạo phụ nữ.

5. Trong thời gian tới, Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ có trách nhiệm giúp cấp ủy tập trung vào mấy công tác cụ thể sau đây:

- Bước đầu tổng kết việc thực hiện và hướng dẫn các cấp ủy Đảng, các ngành tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 99, tham gia cùng với Đảng đoàn chính quyền, các Ban Tuyên giáo, Tổ chức, Liên hiệp Công đoàn theo dõi chỉ đạo tốt việc học và thực hiện Nghị quyết 152, 153 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 31 của Hội đồng Chính phủ, và kế hoạch kiểm tra, phát hiện, đề xuất ý kiến với cấp ủy những vấn đề có liên quan đến công tác phụ vận, công tác cán bộ nữ trong tình hình mới.

Kiện toàn tổ chức Hội ở cơ sở và không ngừng nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ và lề lối cho các cấp Hội.

Kịp thời tổng kết kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm về việc tổ chức đời sống, bảo vệ sức khỏe phụ nữ và trẻ em một cách sâu rộng.

IV. TRÁCH NHIỆM CÁC CẤP, CÁC NGÀNH CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Trước hết các cấp, các ngành và các cơ quan Nhà nước phải quán triệt quan điểm vận động phụ nữ và thể hiện đường lối chủ trương phương châm công tác vận động phụ nữ của Đảng và Nhà nước và trách nhiệm đã được quy định trong Nghị quyết 152, 153 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 31 của Hội đồng Chính phủ trong công tác của ngành mình một cách tích cực.

Các cấp, các ngành từ trên xuống dưới, cần chủ động suy nghĩ phối hợp chặt chẽ với nhau để từng bước đưa phong trào phụ nữ tiến lên và trước mắt cần làm sao để sau học tập tạo ra bằng được một khí thế mới của phong trào.

Trước mắt cần tập trung làm tốt mấy việc:

- Các cấp, các ngành cần phải kiểm tra nắm lại tình hình phong trào phụ nữ nói chung, công tác cán bộ nữ và công tác tăng

cường lực lượng nữ trong cơ quan, xí nghiệp nhà nước cũng như trong hợp tác xã để đánh giá tìm ra chỗ mạnh, chỗ yếu của phong trào, đề ra biện pháp giải quyết một cách tích cực.

Trong quá trình kiểm tra, nắm lại tình hình những vấn đề gì *sai thì phải kiên quyết sửa*, những vấn đề gì *sửa được ngay thì kiên quyết sửa ngay*, ví dụ như: những chế độ, chính sách chưa thực hiện thì phải quyết tâm thực hiện đầy đủ; hoặc *những vấn đề chưa sửa được ngay thì phải kiên quyết tạo mọi điều kiện để sửa*. Những vấn đề gì *chưa làm* như nhà trẻ, mẫu giáo, nhà tắm, nhà vệ sinh kinh nguyệt, bố trí công việc chưa phù hợp với điều kiện sinh lý của phụ nữ thì *phải tích cực làm*. *Cái gì đã làm tốt thì phải phát huy mạnh mẽ*.

- Các cấp, các ngành cần phải *tích cực, chủ động* xây dựng một quy hoạch trong công tác đào tạo, sử dụng, bồi dưỡng để bạt cán bộ nữ của địa phương, ngành mình và có biện pháp từng bước thực hiện tốt.

- Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức, Đảng đoàn Phụ nữ, Ty Thông tin, Liên hiệp Công đoàn, giúp cấp ủy theo dõi hướng dẫn việc tổ chức và tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong Đảng ra ngoài quần chúng và kết quả của quá trình thực hiện của các cấp, các ngành đối với các nghị quyết này, từng thời gian Đảng đoàn Phụ nữ cùng với các ban, các ngành có liên quan tổng hợp tình hình báo cáo với các Ban Thường vụ.

- Ty Lao động, Ban Tổ chức, Ban Nông nghiệp, Đảng đoàn Phụ nữ, Liên hiệp Công đoàn, Ty Y tế và một số ngành có liên quan cần tiến hành tổ chức kiểm tra một vài cơ sở ở nông thôn và cơ quan, xí nghiệp trong việc thực hiện các chế độ, chính sách đã được ban hành đối với cán bộ, công nhân viên nữ, qua đó mà rút ra những vấn đề uốn nắn, hướng dẫn các cấp, các ngành, thực hiện thật tốt các chế độ, chính sách của Nhà nước đã đề ra.

- Ty Giáo dục, Liên hiệp Công đoàn, Ban Nông nghiệp, Tỉnh đoàn thanh niên, Đảng đoàn Phụ nữ, Ty Y tế và một số ngành có

liên quan cần nghiên cứu hướng dẫn thực hiện tốt việc sử dụng quỹ phúc lợi, nhằm giải quyết những yêu cầu cần thiết về đời sống của công nhân viên chức trong tình hình mới nhất là đối với bà mẹ, trẻ em, phát triển mạnh và nâng cao chất lượng nhà trẻ, nhóm trẻ, mẫu giáo ở nông thôn và cơ quan, xí nghiệp nhà nước, xây dựng và bồi dưỡng tốt hệ thống bảo mẫu, mẫu giáo.

Tuyên truyền phổ biến sâu rộng vấn đề về vệ sinh phụ nữ, đôn đốc kiểm tra việc xây dựng nhà tắm, nhà vệ sinh kinh nguyệt cho phụ nữ, mở rộng việc cải tiến tốt hơn nữa việc khám và chữa bệnh phụ nữ và trẻ em.

- Liên hiệp Công đoàn, Đảng đoàn Phụ nữ cần kiểm tra và đôn đốc các ngành chuyên môn tổ chức tốt việc ăn, ở, ngủ, điều kiện làm việc cho chị em, nhất là ở những nơi sơ tán, các đơn vị lưu động, tích cực giúp đỡ các gia đình chị em đồng con, đặc biệt quan tâm các cháu mồ côi cha mẹ đã hy sinh trong chiến đấu và sản xuất. Đẩy mạnh hơn nữa phong trào sản xuất để tự cải thiện đời sống gia đình và tập thể.

- Các cấp, các ngành cần coi trọng hơn nữa việc cải tiến công cụ lao động, tạo điều kiện cho chị em giảm bớt cường độ lao động, có thời giờ để học tập, công tác và nghỉ ngơi. Ban Công nghiệp, Nông nghiệp cần giúp đỡ các ngành phương hướng và biện pháp tích cực giải quyết vấn đề này.

Ty Giáo dục cùng với Liên hiệp Công đoàn, Đảng đoàn Phụ nữ cần có kế hoạch hướng dẫn, tổ chức tốt và phát triển mạnh các lớp bổ túc văn hóa ngắn hạn ở các huyện, thị, và mở rộng việc học tập tại chức về văn hóa, nghiệp vụ, kỹ thuật, nhằm nhanh chóng nâng cao trình độ văn hóa kỹ thuật cho chị em ở nông thôn cũng như ở cơ quan, xí nghiệp, đặc biệt chú ý hơn nữa chị em ở nông thôn, nhất là ở vùng cao.

- Đảng đoàn phụ nữ cần có kế hoạch kiện toàn các cấp hội, nhất là cấp huyện và cơ sở phối hợp chặt chẽ với Liên hiệp Công đoàn tăng cường và củng cố tốt hệ thống nữ công từ cơ sở lên, đồng

thời có biện pháp tích cực để nhanh chóng nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ, lề lối làm việc cho các cấp hội và các cán bộ phụ trách nữ công. Cần xây dựng tốt một số đơn vị điển hình của phong trào phụ nữ để rút kinh nghiệm chỉ đạo kịp thời nhằm đưa phong trào phụ nữ chung của toàn tỉnh tiến lên đồng đều, mạnh mẽ và vững chắc hơn nữa.

V. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHỤ VẬN

Các cấp ủy phải làm cho toàn Đảng bộ nhận thức sâu sắc yêu cầu công tác phụ vận và quán triệt đường lối vụ vận của Đảng, bảo đảm công tác phụ vận là công tác của toàn Đảng. Cần có kế hoạch để lãnh đạo toàn Đảng bộ và các ngành tổng kết kinh nghiệm công tác phụ vận, tiếp tục thi hành tốt Chỉ thị 99, nghị quyết về công tác cán bộ nữ và nghị quyết về một số vấn đề tổ chức lãnh đạo công tác phụ vận. Cần có biện pháp cụ thể để lãnh đạo tốt phong trào “Ba đảm đang”.

- Từng thời gian, các cấp ủy cần căn cứ vào nhiệm vụ, phương hướng công tác chung của địa phương để quy định nhiệm vụ, phương hướng công tác phụ vận cho toàn Đảng bộ và các ngành. Chi bộ phải thực sự là hạt nhân lãnh đạo mọi mặt công tác vận động phụ nữ, chi bộ có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo việc thực hiện tốt ba nghị quyết trên và phải lấy ba nghị quyết của Đảng và Nhà nước làm một trong những nội dung sinh hoạt của chi bộ, cán bộ đảng viên không những phải có trách nhiệm quán triệt sâu sắc và tuyên truyền giáo dục tinh thần các nghị quyết trên ra ngoài quần chúng nhằm không ngừng nâng cao nhận thức về quan điểm của Đảng đối với công tác vận động phụ nữ, bảo đảm công tác vận động phụ nữ là công tác toàn Đảng, của Nhà nước, của xã hội và của tất cả các ngành, các cấp mà còn phải gương mẫu trong việc thực hiện những nghị quyết về công tác vận động phụ nữ.

- Từng thời gian ba tháng một lần tập thể thường vụ cấp ủy cần nghe báo cáo tình hình công tác phụ vận, nhận định đánh giá phong trào và đề ra nhiệm vụ cho phụ nữ, đồng thời báo cáo lên cấp trên.

Các cấp ủy cần có những cuộc họp chuyên đề để giải quyết một cách sâu sắc từng vấn đề đáp ứng yêu cầu cần thiết của công tác phụ vận.

- Các cấp ủy Đảng cần kiện toàn bộ máy lãnh đạo của các cấp hội, nghiên cứu cấu tạo thành phần Ban Chấp hành các cấp hội cho thích hợp và đủ sức lãnh đạo, bổ sung thêm những cán bộ trẻ, có sức khỏe, đã trưởng thành trong sản xuất và chiến đấu; có trình độ văn hóa, kỹ thuật, quản lý sản xuất, đồng thời cần có kế hoạch từng bước bồi dưỡng, đào tạo để bạt cán bộ nữ tham gia cơ quan lãnh đạo các ngành, nhất là những ngành nông nghiệp, y tế, giáo dục, thương nghiệp, công nghiệp nhẹ, tòa án, ủy ban, đoàn thanh niên lao động, công đoàn.

- Đặc biệt cần giúp ý kiến củng cố cơ sở hội vững chắc, bồi dưỡng cán bộ cơ sở có trình độ và năng lực hoạt động.

Các cấp ủy đảng ở cơ sở phải bảo đảm cho tổ chức phụ nữ ở cơ sở có sinh hoạt riêng thường kỳ và hướng dẫn nội dung sinh hoạt bảo đảm quyền dân chủ của quần chúng phụ nữ.

Các cấp ủy cần coi trọng nguyên tắc tổ chức của Hội, đảm bảo cho các đồng chí cấp ủy phụ trách nữ có điều kiện đi sâu vào công tác phụ nữ, khi rút cán bộ chủ chốt của các cấp hội để bổ sung cho các ngành, cần cân nhắc kỹ và trao đổi ý kiến với Đảng đoàn Phụ nữ cấp trên, đồng thời có thời gian chuẩn bị người thay thế.

Cần tăng cường lãnh đạo các ngành làm tốt công tác vận động phụ nữ, chú trọng tổ chức tốt đời sống phụ nữ, trẻ em nhất là ở những địa phương xảy ra chiến đấu gay go ác liệt.

Các cấp ủy cần phân công một đồng chí thường vụ phụ trách dân vận. Từng thời gian trong 3 tháng một lần nên có hội nghị liên tịch giữa các đoàn thể và các ngành có liên quan để bàn những vấn đề cần thiết và phân công trách nhiệm cụ thể.

Nghị quyết 152, 153 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 31 của Hội đồng Chính phủ là những văn kiện quan trọng, thể hiện một cách toàn diện và sâu sắc đường lối của Đảng và Nhà nước về giải phóng phụ nữ trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Nhằm phát huy khả năng cách mạng tiềm tàng của quần chúng phụ nữ phục vụ cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước giành thắng lợi, xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công.

Vì vậy, các cấp ủy cần nghiên cứu sâu sắc, tổ chức và trực tiếp lãnh đạo việc tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong Đảng và ngoài quần chúng, các cấp, các ngành cần căn cứ vào nghị quyết của Trung ương, bản kiểm điểm và phương hướng, nhiệm vụ của Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ mà liên hệ kiểm điểm một cách nghiêm túc để phát huy những ưu điểm đã đạt được trong công tác vận động phụ nữ và công tác cán bộ nữ, nhận rõ những thiếu sót của mình đối với công tác đó, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ, biện pháp cụ thể và có kế hoạch thực hiện trong địa phương của ngành mình một cách chủ động, tích cực nhất nghị quyết của Trung ương.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ

KHÁNH VINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 43/NQ-TU ngày 18-11-1967

**Về tăng cường lãnh đạo công tác vận động thanh niên
trong tình hình mới**

**I. NHẬN ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG THANH NIÊN
CỦA ĐẢNG TRONG MẤY NĂM QUA**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ toàn tỉnh lần thứ IV và Chỉ thị 105 của Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo thanh niên trong tình hình mới, các cấp ủy Đảng đã chú ý lãnh đạo giáo dục thanh niên, nên tổ chức Đoàn Thanh niên Lao động ở tỉnh ta đã trưởng thành nhanh chóng, phong trào thanh niên đã có nhiều tiến bộ rõ rệt, đặc biệt trong hai năm chống Mỹ, cứu nước, cùng hòa nhịp với phong trào chung, phong trào thanh niên trong tỉnh đã có những bước chuyển biến nhảy vọt. Gần 5 vạn nam nữ thanh viên các dân tộc trong tỉnh đã phát huy truyền thống dân tộc anh hùng, với khí thế cách mạng tiến công vươn lên hàng đầu đã phát cao cờ thi đua, thực hiện phong trào “Ba sẵn sàng” phát triển mạnh mẽ và nở rộng khắp trong các đơn vị, đã thu hút trên ba vạn nam nữ thanh niên vào tổ chức Đoàn, vào các Đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước cơ sở và gia nhập các đội thủy lợi chuyên nghiệp, hăng hái lên công trường, xung phong nòng cốt nhận những việc mới, việc khó để xây dựng cơ sở vật chất cho hợp

tác xã, đầy mạnh sản xuất công tác góp phần hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước trong các ngành, các đơn vị, góp phần xứng đáng vào củng cố quan hệ sản xuất mới ở nông thôn.

Về mặt chiến đấu và phục vụ chiến đấu thanh niên các dân tộc với khí thế “quyết tâm chống Mỹ, cứu nước” đã nêu cao tinh thần sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần, tự nguyện tự giác tòng quân, đi thanh niên xung phong tập trung, đồng thời hăng hái tham gia dân quân tự vệ, tích cực luyện tập quân sự, nòng cốt trong các tổ trực chiến góp phần đảm bảo nhiệm vụ bảo vệ trị an ở địa phương và đã làm cho Tỉnh ta liên tiếp hoàn thành tốt kế hoạch tuyển quân hàng năm.

Phong trào cũng đã xoay quanh ba cuộc cách mạng lớn mà nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đề ra để phấn đấu, do đó vai trò nòng cốt của thanh niên và tác dụng của Đoàn là cánh tay đắc lực của Đảng cũng ngày càng được phát huy rõ rệt, hầu hết nam nữ thanh niên các dân tộc ở nông thôn đã tham gia hợp tác xã, nhiều đoàn viên đã được quần chúng tín nhiệm cử vào các cấp lãnh đạo, giữ vai trò chủ chốt trong hợp tác xã, đội sản xuất; đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật ở lứa tuổi thanh niên trong tỉnh ngày càng phát triển và trưởng thành nhanh chóng, nhiều thanh niên đã tham gia và tích cực hoạt động trong các tổ kỹ thuật của hợp tác xã. Nhiều tổ hỗ trợ sáng kiến, hội đồng kỹ thuật trẻ ở các xí nghiệp cơ quan đã có tác dụng động viên thanh niên phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo với ý thức tự lực cánh sinh, tiết kiệm chống Mỹ, cứu nước đã đóng góp nhiều sáng kiến có tác dụng nâng cao năng suất lao động, đầy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống tập thể, cải tiến lề lối làm việc góp phần tích cực xây dựng cơ quan, xí nghiệp, công trường. Trên mặt trận văn hóa, tư tưởng, nhất là ở nông thôn, thanh niên các dân tộc cũng là lực lượng đấu tranh tích cực để cải tạo phong tục tập quán lạc hậu, do đó đã làm cho nếp sống nông thôn bước đầu được xây dựng, không những về mặt xã hội được cải tiến, văn hóa được nâng cao mà đã góp phần

tích cực vào việc đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất để giành mục tiêu 5 tấn/ha, ở vùng thấp và phát triển các cây đặc sản, tăng vụ ở vùng cao, bằng áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác mới như làm phân bón, thủy lợi, giao thông, làm ruộng cao sản, cấy thẳng hàng, xây dựng cơ khí nhỏ, sử dụng các công cụ cải tiến, v.v.. Nói chung trên các lĩnh vực hoạt động thanh niên đã và đang thể hiện là nhân tố tích cực tiếp thu và thực hiện khoa học kỹ thuật.

Về công tác chính trị tư tưởng và xây dựng tổ chức, được Đảng, Đoàn bồi dưỡng giáo dục thường xuyên, lại được thử thách qua thực tiễn đấu tranh cách mạng, thanh niên các dân tộc trong tỉnh đã không ngừng được nâng cao thêm về lập trường và quan điểm của giai cấp công nhân, thấy rõ hơn về tình hình và nhiệm vụ của cách mạng, xác định được vai trò và trách nhiệm của mình trong giai đoạn mới, do đó mà củng cố thêm lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Ý chí quyết chiến, quyết thắng, tinh thần xả thân vì nước của chủ nghĩa anh hùng cách mạng đang được phát huy ngày càng mạnh mẽ trong đông đảo thanh niên các dân tộc tỉnh ta. Về tổ chức Đoàn Thanh niên Lao động cũng ngày càng được củng cố và trưởng thành nhanh chóng, từ chỗ toàn tỉnh mới có gần 100 chi đoàn với hơn 1.000 đoàn viên ở các xí nghiệp, cơ quan và 7 xã (năm 1959) đến nay cơ sở Đoàn đã được phát triển rộng khắp xuống tất cả các xã, xí nghiệp cơ quan, trường học và các đơn vị vũ trang trong tỉnh, bao gồm 613 chi đoàn với 15.636 đoàn viên chiếm 33,27% so với tổng số thanh niên toàn tỉnh. Riêng trong hai năm chống Mỹ, cứu nước (1965-1966) đã xây dựng được 43 Ban Chấp hành Đoàn xã, phát triển được 5.000 thanh niên tích cực vào đoàn, trên 1.000 đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng, số chi đoàn đạt yêu cầu bốn tốt ngày càng nhiều, năm 1964: 74 chi đoàn, năm 1965: 204 chi đoàn, năm 1966: 308 chi đoàn. Đã đào tạo bồi dưỡng được đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác Đoàn từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt trong đó 37% là cán bộ dân tộc và 20% là cán bộ nữ thanh

nhiên, nhiều đồng chí đã đảm nhiệm được vai trò chủ chốt, Đoàn thanh niên cũng đã cung cấp được nhiều cán bộ tốt cho Đảng và các ngành của nhà nước tại địa phương.

Tuy nhiên bên cạnh những tiến bộ trên, công tác vận động thanh niên của Đảng ở tỉnh ta vẫn đang còn những tồn tại như:

- Việc giáo dục chính trị tư tưởng và bồi dưỡng toàn diện cho thanh niên làm chưa thật mạnh, chưa có hệ thống, chưa thật thường xuyên liên tục, phương pháp hình thức giáo dục còn nghèo nàn, nên sự hiểu biết giác ngộ của thanh niên về giai cấp công nhân, về nắm chính sách còn bị hạn chế, nhận thức về âm mưu thâm độc của địch chưa thật sâu sắc, do đó sự chuyển biến trước tình hình mới thường chưa đáp ứng kịp, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm chủ tập thể, tính chủ động sáng tạo, khí thế cách mạng tiến công vươn lên hàng đầu chưa thật mạnh mẽ liên tục, hiện tượng ngại khó chủ quan còn xuất hiện. Trình độ văn hóa “nhất là vùng cao còn quá thấp” do đó ảnh hưởng đến việc tiếp thu sử dụng khoa học kỹ thuật, việc luyện tập thân thể, bồi dưỡng thể lực cho thanh niên làm chưa được mấy.

Phong trào nhìn chung chưa đồng đều giữa các vùng, có lúc chưa thật toàn diện. Chỉ đạo thanh niên tiến quân vào khoa học kỹ thuật chưa thật sôi nổi, thường mới chú ý động viên nhiệt tình lao động mà chưa quan tâm bồi dưỡng kỹ thuật và trình độ quản lý thanh niên. Trong lao động sản xuất thường nặng về sử dụng thanh niên làm tập trung nhiều hơn là chú ý phát huy tác dụng nòng cốt thường xuyên trong đơn vị sản xuất hàng ngày.

- Công tác phát triển củng cố xây dựng Đoàn hàng năm nói chung làm còn yếu, phát triển chậm, tỷ lệ đoàn viên thấp, chất lượng sinh hoạt Đoàn chưa cao, chưa đều có nơi còn quá lỏng lẻo, nhiều đội sản xuất chưa có đoàn viên, tổ chức cơ sở của Đoàn có nơi chưa thật phù hợp với cơ cấu tổ chức kinh tế. Tinh thần tự động công tác của chi đoàn nông thôn còn yếu, nhiều cơ sở sinh hoạt không được đều đặn, việc phê bình đấu tranh nội bộ chưa

thật mạnh, nên chưa đề cao được vai trò tác dụng của Đoàn trong một số công tác, giáo dục đoàn viên, bồi dưỡng cán bộ làm chưa thành nền nếp, nhất là cán bộ chủ chốt, lê lỗi làm việc còn nhiều lúng túng.

Tóm lại, công tác vận động thanh niên ở tỉnh ta mấy năm nay có nhiều tiến bộ, do đó đã bước đầu phát huy được tác dụng xung kích của thanh niên trên nhiều mặt công tác của Đảng ở địa phương và tổ chức Đoàn Thanh niên Lao động càng ngày một lớn mạnh vững chắc thêm. Nhưng phong trào chưa thật toàn diện đồng đều và liên tục, giáo dục chưa thật sâu sắc và có hệ thống, củng cố xây dựng tổ chức còn chậm, tiến quân vào khoa học kỹ thuật chưa thật mạnh, tổng kết đúc rút kinh nghiệm phát huy tác dụng các điển hình còn rất yếu.

NGUYÊN NHÂN CHÍNH CỦA ƯU KHUYẾT ĐIỂM TRÊN

Do nhận thức được đường lối vận động thanh niên của Đảng và nhìn rõ vai trò, vị trí, khả năng của thanh niên nên các cấp ủy Đảng đã có sự quan tâm tăng cường lãnh đạo chỉ đạo sát sao đối với công tác thanh niên, các kỳ đại hội Đảng từ tỉnh đến cơ sở đều có phân nghị quyết thành văn, các cán bộ Đoàn thanh niên cũng đã có nhiều cố gắng, đã nắm được tinh thần nghị quyết và bám sát công tác trung tâm của Đảng từng thời gian, nên đã tổ chức động viên thanh niên phát huy được vai trò xung phong gương mẫu khi thực hiện, mặt khác, do nam nữ thanh niên các dân tộc trong tỉnh sẵn có lòng yêu nước, nhiệt tình cách mạng, tinh thần hăng hái mong cầu tiến bộ, một lòng tin theo Đảng, lại được thừa hưởng truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc, được Đảng lãnh đạo giáo dục nên đã phát huy được vai trò tích cực của mình xây dựng lên những thành tích vang dội.

Nhưng sở dĩ phong trào còn những tồn tại là do:

- Nhận thức chưa quán triệt đầy đủ vai trò tác dụng của thanh niên trong tình hình mới, nên việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng chưa thật nghiêm chỉnh.

- Vận dụng các nghị quyết còn chung chung chưa sát, chưa phù hợp với địa phương nên thường có hiện tượng khoán trống cho Đoàn hoặc có nghị quyết thì chưa thật cụ thể.

- Bản thân Đoàn thanh niên cũng chưa đề cao trách nhiệm thật sự đi sâu nghiên cứu nắm vững tình hình đặc điểm của từng đối tượng thành niên mà đề ra hình thức biện pháp cho thích hợp, và tổng kết kinh nghiệm đã làm được để đề xuất với Đảng và các ngành đạt công tác vận động thanh niên tốt hơn nữa. Hoạt động của Đoàn phần nhiều mới đi vào được các cơ sở khá, lớp thanh niên tiên tiến, chưa thật sự đi sâu vào những nơi chậm tiến, người chậm tiến.

Những thiếu sót trên thể hiện tác phong chưa thật sâu sát, còn tư tưởng ngại khó, ngại khổ; thiếu kiên trì vận động, lẩn lộn đi sâu vào phong trào. Các cấp ủy Đảng cần có những biện pháp tích cực khắc phục, tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời gian tới. Các cấp bộ Đoàn thanh niên từ tinh đến cơ sở phải đề cao tinh thần trách nhiệm, phát huy vai trò chủ động sáng tạo, đề xuất với Đảng được nhiều ý kiến, có nhiều biện pháp tích cực giúp Đảng giáo dục động viên lực lượng thanh niên trong tinh tốt hơn nữa.

II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG THANH NIÊN TỈNH TA TRONG THỜI GIAN TỚI

Đứng trước yêu cầu của cách mạng việc tăng cường, lãnh đạo bồi dưỡng động viên phát huy được khả năng to lớn của lực lượng thanh niên phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ chính trị của Đảng hiện tại, cũng như chuẩn bị cho công cuộc xây dựng đất nước lâu dài về sau, không những là nhiệm vụ hết sức quan trọng mà còn là yêu

cầu rất khẩn trương. Thật vậy, chúng ta muốn có một quân đội cách mạng có tinh thần quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược thì phải có những thanh niên tốt vào bộ đội, hoặc muốn hoàn thành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng Tổ quốc giàu đẹp sau này phải có đội quân trẻ tuổi nắm vững khoa học kỹ thuật.

Ở tỉnh ta số nam nữ thanh niên có trên 47.000 người chiếm trên 50% trong lao động chính, đó là một lực lượng to lớn có giác ngộ xã hội chủ nghĩa, có sức khỏe và khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật - thực tế hiện nay trên 95% cán bộ kỹ thuật trung cao cấp, 100% cán bộ sơ cấp mới ra trường là thanh niên - nếu chúng ta biết tổ chức lãnh đạo giáo dục tốt lực lượng đó thì họ có rất nhiều công hiến lớn lao cho sự nghiệp xây dựng Lào Cai thành căn cứ địa vững chắc để góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Nhưng họ lại có những nhược điểm của tuổi trẻ như: hăng hái xung phong, có lực lại thiếu bền bỉ, tiếp thu cái mới dễ nhanh, nhưng tiếp thu cái dở cũng rất nhạy, giác ngộ giai cấp lại chưa sâu sắc, nên phải tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với thanh niên để khắc phục nhược điểm phát huy mặt ưu điểm, cụ thể là phải phát huy được *nhiệt tình cách mạng của lứa tuổi thanh niên trên các mặt: Xây dựng tính chủ động sáng tạo của tổ chức Đoàn và nâng cao ý thức làm chủ tập thể của quần chúng, thanh niên các dân tộc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cách mạng, trước mắt là thực hiện phương hướng phát triển kinh tế ba năm của tỉnh ta đề ra.*

Nhiệm vụ chung của công tác vận động thanh niên ở tỉnh ta thời gian tới là: *Phải hết sức chú ý xây dựng tổ chức Đoàn thanh niên Lao động, dựa vào Đoàn mà tổ chức, động viên nam nữ thanh niên các dân tộc trong tỉnh không ngừng phát huy khí thế cách mạng, tiến công, vươn lên hàng đầu trên mặt trận sản xuất, bảo vệ sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, học tập văn hóa kỹ thuật, nghiệp vụ và tổ chức, xây dựng đời sống thời chiến.* Nhiệm vụ của thanh niên phải được quán triệt thường xuyên trên các mặt: sản

xuất, chiến đấu, học tập, tổ chức đời sống, nhưng cần chú ý phát huy được mặt tích cực của thanh niên vào từng khâu cụ thể. *Phải đặc biệt chú ý lãnh đạo giáo dục bồi dưỡng kỹ thuật cho thanh niên, đưa thanh niên tiến quân mạnh mẽ vào khoa học kỹ thuật để phấn đấu thực hiện đường lối thâm canh tăng năng suất của Đảng trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho hợp tác xã, xây dựng màng lưới công nghiệp địa phương phục vụ đắc lực cho sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân các dân tộc trong tỉnh, phát huy truyền thống cách mạng, giương cao ngọn cờ tự lực cánh sinh là chính, phấn đấu tăng năng suất lao động trên mọi lĩnh vực để giảm nhẹ sức lao động, nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm... Giáo dục cho thanh niên có tinh thần xung phong tình nguyện sẵn sàng đi tiên tuyến giặc đồng thời phải chú ý lãnh đạo việc phân bổ lực lượng lao động thanh niên để đảm bảo nhiệm vụ ở hậu phương, phải quan tâm giải quyết các khó khăn để thực hiện tốt việc tổ chức động viên lực lượng nam nữ thanh niên vào đẩy mạnh sản xuất công tác trong tình hình mới.* Thông qua các hoạt động đó mà lựa chọn những thanh niên tiên tiến vào Đoàn và bồi dưỡng những đoàn viên ưu tú đưa vào Đảng.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng bồi dưỡng toàn diện cho thanh niên

Công tác vận động thanh niên của Đảng phải nhằm đạt được mục đích cao nhất là giáo dục rèn luyện cho thanh niên thành lớp người tiến bộ toàn diện, lớp người biết kế thừa và phấn đấu cho sự toàn thắng của chủ nghĩa cộng sản, cho nên nhiệm vụ *chủ yếu của Đoàn thanh niên cũng là giáo dục; và công tác giáo dục thanh niên của Đảng là phải lấy giáo dục cộng sản chủ nghĩa làm trung tâm,*

cụ thể thời gian tới ở tỉnh ta phải giáo dục theo các nội dung yêu cầu sau đây:

Giáo dục lập trường quan điểm giai cấp công nhân cho thanh niên, làm cho thanh niên biết đặt lợi ích của giai cấp, của dân tộc, của tập thể lên trên, cách đứng cách nhìn, cách giải quyết vấn đề theo quan điểm của giai cấp công nhân, biết yêu Đảng, đi theo Đảng, luôn nắm vững đường lối chính sách của Đảng, gương mẫu thực hiện và tích cực vận động quần chúng cùng làm, phải bồi dưỡng đạo đức cộng sản chủ nghĩa cho thanh niên, làm cho mọi thanh niên có tinh thần triệt để cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, nếp sống văn minh, giản dị, tiết kiệm, khẩn trương và làm cho thanh niên thấy rõ được vinh dự, trách nhiệm của mình là lớp người thừa kế truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng, của dân tộc, để không ngừng làm cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng ngày càng được phát huy mạnh mẽ trong đông đảo thanh niên ta.

Đi đôi với việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cần hết sức chăm lo việc bồi dưỡng văn hóa, khoa học kỹ thuật, trình độ quản lý kinh tế, quản lý nhà nước và sức khỏe cho thanh niên nhằm không ngừng nâng cao kiến thức và khả năng của thanh niên, để thanh niên làm tròn nhiệm vụ lịch sử vẻ vang mà Đảng và dân tộc đã giao cho.

Trước mắt cần giáo dục cho đoàn viên thanh niên các dân tộc nhận thức đầy đủ tình hình nhiệm vụ mới, *nâng cao ý chí quyết chiến quyết thắng và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược* để bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. *Nâng cao hơn nữa tinh thần làm chủ tập thể, tinh thần cách mạng tiến công của thanh niên, phát huy vai trò chủ động tích cực sáng tạo của tổ chức Đoàn trên mọi lĩnh vực hoạt động*, làm cho đoàn viên thanh niên và phong trào thanh niên tỉnh ta thực sự là lực lượng xung kích trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nêu cao được vai trò tiên phong gương mẫu của thanh niên

trong việc thực hiện và thúc đẩy ba cuộc cách mạng: Cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng văn hóa hiện nay cũng như chuẩn bị cho những bước phát triển sau này. Đồng thời *cần chú ý hướng dẫn thanh niên khắc phục những tư tưởng ngại khó, ngại vất vả, bảo thủ, rụt rè, tự ti*.

Phương châm giáo dục lấy xây dựng làm chính, lấy phát huy ưu điểm làm chính, phải tạo đà từng mặt đầy mạnh khí thế toàn diện, chỉ đạo tốt điểm phát động nhanh thành phong trào. Hình thức giáo dục phải thật sinh động, thích hợp với từng đối tượng, từng dân tộc, từng vùng khác nhau. Các cấp ủy cần lãnh đạo Đoàn thanh niên và các ngành có liên quan phối hợp thực hiện những biện pháp lớn sau đây:

- Cân thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị để giáo dục kịp thời các chủ trương chính sách của Đảng, nhất là các nghị quyết của Đảng, của Đoàn cho thanh niên làm cho thanh niên nắm vững mà chủ động phát huy tác dụng gương mẫu khi thực hiện. Quan tâm đào tạo bồi dưỡng báo cáo viên của Đoàn để truyền đạt các chủ trương của Đảng, của Đoàn xuống thanh niên được nhanh chóng đầy đủ.

- Phải phát triển mạnh mẽ hình thức “trường Đoàn” ở các hợp tác xã, xí nghiệp, cơ quan để đưa tất cả đoàn viên và thanh niên vào học văn hóa, chính trị, kỹ luật. Đoàn thanh niên phải phối hợp với Hội Phụ nữ nghiên cứu xây dựng hình thức “trường ba đảm đang” để giải quyết việc học tập bồi dưỡng cho nữ thanh niên, nhất là số nữ có con, đồng thời chú ý cùng ngành giáo dục xây dựng “trường thanh niên dân tộc vừa học vừa làm” ở các huyện để bồi dưỡng toàn diện cho thanh niên. Đây là một hình thức tốt, quần chúng tự tham gia xây dựng và đang có tác dụng góp phần tích cực vào sự nghiệp giáo dục bồi dưỡng toàn diện cho thanh niên. Các cấp ủy cần lãnh đạo các ngành có liên quan cùng phối hợp với Đoàn thanh niên đảm bảo chương trình nội dung giảng dạy cho phù hợp. Đoàn thanh niên phải phát động quần chúng thanh niên

tham gia xây dựng trường lớp và phải coi việc tham gia học tập ở “trường Đoàn” là nghĩa vụ của mỗi đoàn viên.

- Cần đẩy mạnh hơn nữa phong trào thể dục thể thao rèn luyện thân thể và huấn luyện quân sự phổ thông cho thanh niên làm cho thanh niên có đủ khả năng và nghị lực phục vụ nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước hiện tại và xây dựng đất nước lâu dài, phải làm cho toàn thể đoàn viên thanh niên có tinh thần hào hứng phấn khởi tự nguyện tham gia phong trào, phải đặc biệt chú ý xây dựng cơ sở phong trào ở nông thôn.

- Dùng hình thức văn nghệ, sinh hoạt câu lạc bộ, lập tủ sách, tổ chức đọc sách báo để giới thiệu điển hình tốt về người thật việc thật với thanh niên, xây dựng cho thanh niên có tinh thần tự học tập trong sách báo, vận dụng làm theo sách báo là những biện pháp giáo dục nhẹ nhàng nhưng có nhiều kết quả tốt. Đoàn thanh niên cần phối hợp với ngành văn hóa có kế hoạch hướng dẫn cơ sở thực hiện, các cấp ủy phải chú ý lãnh đạo chặt chẽ nội dung để đảm bảo phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng trong từng thời gian.

- Tổ chức các buổi tọa đàm hoặc nói chuyện các loại kỹ thuật sản xuất, các chuyện về khoa học kỹ thuật hiện đại hoặc sáng kiến vận dụng kỹ thuật có tính chất sáng tạo đã được chứng minh thực tế để nâng cao kiến thức cho đoàn viên và phát huy tính chủ động sáng tạo cho thanh niên.

- Hướng dẫn cho thanh niên xây dựng nếp sống mới phù hợp với tình hình cách mạng là điều hết sức cần thiết, vì chính đó là giáo dục đạo lý làm người cho thanh niên. Tiến hành giáo dục đạo đức cho thanh niên có nhiều mặt phải làm toàn diện, liên tục, lâu dài, từ việc nhỏ đến việc lớn. Yêu cầu trước mắt cần giáo dục cho thanh niên có nếp sống quân sự hóa, hoạt bát, khẩn trương, giản dị, tiết kiệm và trật tự kỷ luật phù hợp với tình hình thời chiến. Phải giáo dục để thanh niên gương mẫu thực hiện và vận động nhân dân cùng làm nhằm xóa bỏ những tập quán lạc hậu có hại

đến sản xuất và sức khỏe con người. Nhiệm vụ giáo dục thanh niên là nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng đồng thời là nhiệm vụ trực tiếp của các cấp lãnh đạo chuyên môn Đoàn trong từng việc, từng đợt công tác các cấp ủy Đảng, Đảng đoàn các ngành có trách nhiệm lãnh đạo bồi dưỡng các cán bộ Đoàn để có đủ khả năng lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thanh niên và phải có hướng phối hợp, kết hợp sử dụng các ngành các đơn vị quan tâm giáo dục bồi dưỡng các đoàn viên thanh niên.

2. Phải có những biện pháp tích cực để phát huy được tác dụng thiết thực của phong trào “Ba săn sàng” vào sản xuất, chiến đấu và học tập hàng ngày

Các cấp ủy Đảng cần chú ý lãnh đạo các Đoàn thanh niên thực hiện cuộc vận động “Ba săn sàng”, đưa phong trào đi vào hành động thiết thực trong sản xuất, chiến đấu, học tập và xây dựng cuộc sống thời chiến. Trước tình hình hiện nay *cần phải làm cho thanh niên luôn có tinh thần sẵn sàng xung phong tình nguyện đi tiên tuyến giết giặc, nhưng khi chưa có lệnh phải đi thì phải hoàn thành xuất sắc nhất nhiệm vụ trước mắt của mình, phải có nhận thức đúng đắn công việc sản xuất ở xí nghiệp, nông thôn hoặc bất cứ công tác gì do Đảng và Chính phủ giao ở hậu phương cũng đều góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và cũng vinh dự như chiến đấu ngoài mặt trận, do đó phải thể hiện được khí thế thừa thắng xông lên hoàn thành tốt công tác của mình. Phải quán triệt *đầy đủ tinh thần tiến quân vào khoa học kỹ thuật để giành năng suất lao động cao nhất, góp phần đẩy mạnh sản xuất xây dựng hậu phương có một ý nghĩa quan trọng đặc biệt, để mỗi thanh niên lấy đó làm mục tiêu phấn đấu của mình hiện nay*. Cụ thể:*

- Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp thanh niên phải là những người gương mẫu học tập và áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh tăng năng suất, đẩy mạnh tăng vụ cả ba vùng,

vùng thấp phán đấu giành mục tiêu 5 tấn/ha một cách chắc chắn, phát triển chăn nuôi tập thể mạnh mẽ đồng thời đưa nghề riêng thành nghề chính của hợp tác xã, đi đầu chủ động việc “chống 5 tệ” sử dụng triệt để các biện pháp kỹ thuật canh tác, chăn nuôi và nghề rừng. Trước mắt cần hướng dẫn thanh niên đi vào mấy khâu chính: làm chế biến và sử dụng các loại phân, vận động và từng bước đẩy mạnh hoàn thành “ba chuồng” (chuồng trâu, chuồng lợn, chuồng xí); xây dựng thành các đội thủy lợi lên công trình, đắp bờ vùng bờ thửa, kiến thiết đồng ruộng tưới tiêu theo khoa học; làm đường giao thông; sử dụng các công cụ cải tiến; tổ chức làm ruộng cao sản, ruộng nhân giống, lọc giống, ruộng nương bậc thang; nhận xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật cho hợp tác xã, xây dựng cánh đồng 5 tấn/tháng Mỹ, v.v. về chăn nuôi thanh niên phải phát huy được tác dụng ở các khâu xây dựng chuồng trại và chế biến thức ăn cho gia súc theo kỹ thuật.

- Trong xí nghiệp, công trường và các cơ quan phải làm cho thanh niên công nhân tiếp tục quán triệt phương hướng phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp của Đảng trong tình hình mới nhất là công nghiệp địa phương và đặc biệt là công nghiệp phục vụ nông nghiệp, mà hướng dẫn thanh niên đi vào các khâu: phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, tận dụng công suất máy móc thiết bị, đảm bảo giờ giấc lao động, đi đầu giải quyết các khó khăn cho xí nghiệp. Phong trào thanh niên ở các xí nghiệp phải chú ý cả hai mặt: Động viên tinh thần dám nghĩ dám làm, đồng thời phải chăm lo bồi dưỡng kỹ thuật nghề nghiệp cho thanh niên, nhất là số thanh niên công nhân mới, bằng hình thức kèm cặp tại chỗ phổ biến áp dụng các kinh nghiệm sản xuất tiên tiến. Ngoài ra thanh niên công nhân còn phải có những hoạt động cụ thể giúp đỡ thanh niên nông dân tập thể và phục vụ sản xuất nông nghiệp như: đỡ đầu xây dựng các điểm cơ khí nhỏ, bồi dưỡng cho thanh niên nông dân biết quản lý sử dụng các loại công cụ cải tiến, các thiết bị trọng điểm cơ khí, v.v..

- Về nhiệm vụ tiếp tục củng cố để hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở nông thôn và cải tiến quản lý ở xí nghiệp, thanh niên phải phát huy được vai trò làm chủ tập thể, gương mẫu tham gia hợp tác xã, tham gia xây dựng kế hoạch, nòng cốt phấn đấu thực hiện vượt mức kế hoạch ở các đơn vị như: tổ chức đăng ký ngày công với hợp tác xã, tổ chức hiến kế, tổ chức từng đợt thi đua “thi nhanh thi khéo, thi tài đúng kỹ thuật, có kỹ thuật” như nữ thi cấy, v.v. tổ chức những đợt lập công mới, v.v.. Trước mắt phải động viên được vai trò tích cực của thanh niên làm nòng cốt thực hiện thắng lợi cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã vùng thấp, củng cố hợp tác xã vùng cao, và cuộc vận động “ba xây, ba chống” trong các xí nghiệp, cơ quan.

- Đối với nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, phải tăng cường giáo dục động viên, để đảm bảo 100% thanh niên trong lứa tuổi tự nguyện đăng ký nhập ngũ với tinh thần có lệnh là đi, phấn đấu vượt mức kế hoạch tuyển quân hàng năm. Trước mắt phải đẩy mạnh phong trào luyện tập quân sự, thể thao quốc phòng, động viên thanh niên tham gia quân thường trực, thanh niên xung phong tập trung, và tham gia xây dựng dân quân tự vệ, xây dựng xã chiến đấu ở địa phương; phải giáo dục cho thanh niên luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của địch, nòng cốt trong phong trào bảo vệ trị an và công tác phòng không nhân dân.

Trên mọi lĩnh vực công tác chung của Đoàn phải quan tâm công tác nữ thanh niên. Là một lực lượng đông đảo giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp cách mạng chung đồng thời là lực lượng tích cực trong ba cuộc cách mạng lớn của Đảng, quan tâm giải quyết khó khăn và tạo điều kiện tốt để thanh nữ phát huy được khả năng trí tuệ của mình trong công tác sản xuất, phục vụ chiến đấu, coi lực lượng thanh nữ là lực lượng xung kích trong trào phụ nữ và công tác thanh nữ là đòn seo, là động lực thúc đẩy sự nghiệp cách mạng.

- Về học tập rèn luyện, tổ chức xây dựng đời sống là một nhiệm vụ, và là yêu cầu thiết thân của quần chúng, nhất là quần chúng thanh niên, các cấp ủy Đảng không nên vì bận rộn công việc sản xuất chiến đấu mà xem nhẹ mặt này. Đoàn thanh niên phải chủ động đề xuất ý kiến với Đảng và có kế hoạch hướng dẫn cơ sở thực hiện. Phải gây được phong trào văn nghệ ca hát sôi nổi trong thanh niên. Đoàn ở từng cơ sở phải biết chăm lo việc tổ chức đời sống sức khỏe cho nam nữ thanh niên tốt hơn nữa. Phải gây cho thanh niên có tinh thần hào hứng phấn khởi say sưa học tập. Riêng thanh niên học sinh trong các trường phổ thông và chuyên nghiệp phải thể hiện tinh thần “Ba săn sàng” trong việc thực hiện phương châm giáo dục của Đảng - học phải gắn liền với hành - phải đặc biệt chú ý làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cả thanh niên học sinh và giáo viên - phải tiếp tục làm cho các chi đoàn giáo viên thấy rõ hơn nữa trách nhiệm của mình trong việc giảng dạy, xây dựng nhà trường, xây dựng phong trào thanh niên của trường và qua phong trào mà rèn luyện tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, thành những hình ảnh khuôn khổ mẫu mực.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho đồng đảo thanh niên thực hiện nội dung của phong trào “Ba săn sàng”, các cấp ủy Đảng cần lãnh đạo Đoàn thanh niên xúc tiến mạnh mẽ việc thành lập Đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước cơ sở nhằm thu hút tất cả nam nữ thanh niên vào tổ chức, lấy chi đoàn Thanh niên Lao động làm nòng cốt và giáo dục động viên mọi tầng lớp thanh niên thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới. Đối với tỉnh ta qua thí điểm việc thành lập Đội thanh niên xung phong cơ sở không những là biện pháp tốt phù hợp với nguyện vọng của đồng đảo thanh niên, mà còn là yêu cầu rất khẩn trương, vì cơ sở Đoàn mới, tỷ lệ đoàn viên thấp, thanh niên ngoài đoàn còn nhiều. Thành lập đội sẽ tạo cho Đoàn tập hợp được đồng đảo thanh niên hơn, thông qua hành động cách mạng của Đội mà giáo dục bồi dưỡng và kết nạp những thanh niên tiên tiến vào Đoàn nhanh và tốt hơn. Đoàn

thanh niên cần giúp Đảng tổng kết lại những nơi đã làm và phải cùng các cấp ủy tiếp tục thành lập Đội ở những nơi chưa có, có kế hoạch duy trì hoạt động của các Đội, yêu cầu ở tất cả hợp tác xã nông nghiệp và các xí nghiệp còn đồng thanh niên ngoài Đoàn đều tổ chức được Đội và thu hút hết số thanh niên trong lứa tuổi vào Đội trên cơ sở thành lập Đội mà lựa chọn những thanh niên có đủ điều kiện vào các đội thủy lợi chuyên nghiệp của hợp tác xã hoặc xã, xây dựng thành lập các đội chuyên môn khác: tổ khoa học, tổ chăn nuôi, tổ khai thác lâm nghiệp, v.v..

3. Phải tăng cường công tác củng cố và phát triển để xây dựng đoàn Thanh niên vững mạnh là hạt nhân đoàn kết được mọi tầng lớp thanh niên trong tỉnh

Để Đoàn thanh niên ngày càng thực hiện tốt nhiệm vụ là cánh tay đắc lực và đội hậu bị của Đảng, là nòng cốt đoàn kết mọi tầng lớp thanh niên xung quanh Đảng trong tình hình mới. Các cấp ủy cần phải đặc biệt quan tâm lãnh đạo công tác củng cố xây dựng và phát triển tổ chức Đoàn, nhất là tổ chức cở sở nhằm phát huy được trí tuệ của thanh niên, phát huy được tính chủ động sáng tạo của tổ chức Đoàn trong việc đấu tranh thực hiện các nhiệm vụ cách mạng và đề xuất được nhiều ý kiến xây dựng với Đảng.

Phải chú ý lãnh đạo đẩy mạnh công tác phát triển để thu hút hết số thanh niên tiên tiến đủ tiêu chuẩn vào Đoàn, nhằm phấn đấu xóa hết thôn, hợp tác xã, đội sản xuất không có đoàn viên, đảm bảo hết năm 1968 đưa tỷ lệ đoàn viên lên 50%, so với tổng số thanh niên toàn tỉnh. Hướng phát triển chú ý vào thanh niên công nhân, thanh niên nông dân tập thể, học sinh đặc biệt chú ý thanh niên làm công tác khoa học kỹ thuật, nữ thanh niên, các em thiếu niên tiền phong hết tuổi Đội. Cần khắc phục cả 2 khuynh hướng hẹp hòi, thành kiến và phát triển bừa bãi không đảm bảo tiêu chuẩn, đảm bảo nguyên tắc, phải coi công tác Đội thiếu niên là một nhiệm vụ tiên đề để xây dựng củng cố Đoàn.

Phải lấy cuộc vận động “Rèn luyện đoàn viên, xây dựng chi, phân đoàn theo nội dung bốn tốt” mà củng cố nâng cao vai trò tổ chức Đoàn, chất lượng đoàn viên và cải tiến lề lối làm việc của Đoàn ở các cấp. Phấn đấu hết năm 1968 đưa trên 60% chi đoàn bốn tốt, hết năm 1970 lên 70% và có nhiều đoàn cơ sở bốn tốt. Đăng ký bốn tốt, từng thời gian phải có chương trình hành động tiên tiến, chỉ tiêu biện pháp phải cụ thể, phục vụ thiết thực cho nhiệm vụ chính trị của Đảng ở đơn vị. Phải thực hiện phân công định việc cho từng đoàn viên, để qua từng thời gian mỗi đoàn viên báo cáo được những công tác cụ thể của mình đã làm với Đoàn. Phải chú trọng giữ vững và cải tiến nội dung sinh hoạt Đoàn, nhất là ở chi, phân đoàn cho phù hợp với tình hình và đặc điểm của thanh niên. Đặc biệt các cấp ủy phải giúp tổ chức cơ sở của Đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý đoàn viên để có kế hoạch giáo dục bồi dưỡng được nhiều đoàn viên ưu tú giới thiệu vào Đảng.

Năm trọng điểm công tác từng thời gian, nghiên cứu hình thức đưa đoàn viên ra lãnh đạo và tạo thành phong trào thanh niên. Trên cơ sở phong trào thanh niên ở các lĩnh vực mà rèn luyện đoàn viên và tìm nhân cốt bồi dưỡng củng cố xây dựng Đoàn và bồi dưỡng đào tạo đội ngũ cán bộ.

Để đáp ứng với nhu cầu mới, đội ngũ cán bộ Đoàn phải được nâng cao chất lượng, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo đồng thời không ngừng mở rộng, vì chăm lo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tốt, không những đảm bảo hoàn thành công tác của Đoàn hiện tại mà còn chuẩn bị cho Đoàn thực hiện được nhiệm vụ cung cấp cán bộ tốt cho Đảng và các ngành khi cần thiết. Do đó công tác bồi dưỡng đào tạo cán bộ, kiện toàn cán bộ lãnh đạo các cấp của Đoàn trở thành nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên, các cấp của Đoàn phải có quy hoạch công tác cán bộ, chú ý bồi dưỡng thường xuyên cho số hiện có, đồng thời chuẩn bị lực lượng thay thế để giành được chủ động khi Đảng yêu cầu. Phải nghiên cứu nhiều hình thức, bồi dưỡng đào tạo, bồi dưỡng tại chức, bồi dưỡng tại

trưởng, bồi dưỡng văn hóa, chính trị, kỹ thuật, v.v. xây dựng trưởng Đoàn để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng toàn diện và thường xuyên cho cán bộ. Đi đôi với bồi dưỡng phải mạnh dạn đề bạt cất nhắc những cán bộ đoàn viên mới nổi lên trong phong trào, tiêu biểu cho tinh thần sản xuất chiến đấu của quần chúng, có tín nhiệm, có khả năng, sát cơ sở, biết kỹ thuật, chủ yếu là nắm được đường lối chính sách, có phẩm chất đạo đức, có khả năng tổ chức thực hiện tập hợp động viên thanh niên, chỉ đạo được phong trào. Phải đặc biệt chú ý cán bộ thanh niên dân tộc, cán bộ nữ thanh niên. Cơ cấu Ban Chấp hành Đoàn các cấp phải tiêu biểu được các mặt hoạt động của đoàn trong tình hình mới, nữ thanh niên phải chiếm tỷ lệ thích đáng đối với từng cơ sở, phải có cán bộ nữ đảm nhiệm được các vai trò chủ chốt ở các cấp. Phải mạnh dạn đào tạo những cán bộ trẻ, nữ đưa vào các cấp ủy và cơ quan lãnh đạo các ngành của địa phương, trong các ban quản trị hợp tác xã, đội sản xuất phải có từ 30-50% là thanh niên, phải chú ý bồi dưỡng phương pháp và kinh nghiệm làm việc để anh chị em có thể dần dần đảm nhiệm được các việc chính. Phải dành thời giờ cho cán bộ Đoàn thanh niên đi sâu vào nghiệp vụ để nâng cao được trình độ, khả năng công tác, nhất là các đồng chí bí thư chi đoàn, xã đoàn, không nên phân công kiêm nhiệm quá nhiều hoặc thay đổi luôn.

Tăng cường sinh hoạt Đoàn, nâng cao chất lượng sinh hoạt, đảm bảo tập trung, dân chủ, đẩy mạnh ý thức phê bình, tự phê bình, tăng cường trách nhiệm, cải tiến lề lối làm việc. Trên cơ sở chỉ đạo phong trào mà nâng cao năng lực lãnh đạo chỉ đạo của mình, đẩy mạnh đoàn kết nhất trí và bồi dưỡng nghiệp vụ. Mỗi ủy viên ban chấp hành, trước hết là thường vụ phải có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, mỗi người phụ trách một việc, một cơ sở và một số quần chúng nhất định... Tỉnh sẽ hướng dẫn cho huyện, huyện hướng dẫn cho xã, Bí thư làm đầu tàu. Tỉnh đoàn sẽ xây dựng hướng dẫn nội quy hoạt động cho từng người, từng cấp.

IV. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI ĐOÀN THANH NIÊN LAO ĐỘNG VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN TRONG TỈNH

Công tác thanh vận của Đảng ở tỉnh ta nhằm bồi dưỡng đào tạo và phát huy được lực lượng của gần 5 vạn nam nữ thanh niên và thực hiện các nhiệm vụ hiện tại, cũng như chuẩn bị cho xây dựng lâu dài có một ý nghĩa rất lớn đến việc hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của Đảng bộ ta đối với nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Các cấp ủy cần nhận thức đầy đủ vấn đề mà tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Đoàn và phong trào thanh niên về mọi mặt, trước hết là công tác giáo dục bồi dưỡng toàn diện cho thanh niên, phải làm cho toàn thể cán bộ đảng viên thấy rõ vai trò, vị trí của Đoàn thanh niên trong hệ thống chuyên chính vô sản, là cánh tay đắc lực và đội hậu bị tin cậy của Đảng mà ra sức chăm lo xây dựng tổ chức Đoàn để làm nòng cốt đưa phong trào thanh niên trong tỉnh tiến lên mạnh mẽ, đồng thời chú ý xây dựng Đội thiếu niên tiền phong và phong trào thiếu nhi trong tỉnh tốt hơn nữa, vì đó là lực lượng kế cận của Đoàn.

Các cấp ủy cần thường xuyên làm cho đoàn thanh niên nắm vững nhiệm vụ chính trị của Đảng từng thời gian, nhiệm vụ chủ yếu của Đảng từng địa phương, trên cơ sở đó mà giao cho thanh niên những nhiệm vụ cụ thể và giúp Đoàn có kế hoạch kết hợp thực hiện các nhiệm vụ của đoàn cấp trên đề ra, đồng thời lãnh đạo các ngành phối hợp giúp đỡ Đoàn hoàn thành nhiệm vụ.

Từng thời gian cấp ủy cần trực tiếp nghe báo cáo của Đoàn thanh niên, họp với các cấp lãnh đạo của Đoàn, kiểm tra công tác Đoàn để bổ khuyết uốn nắn kịp thời, và tạo những điều kiện thuận lợi cho Đoàn làm việc. Các tổ Đảng phải trực tiếp nắm thanh niên từ dưới các phân đoàn, đội sản xuất và tranh thủ tham gia sinh hoạt với anh chị em.

Ở mỗi cấp ủy cần phân công một ủy viên trực tiếp làm bí thư

Đoàn, ngoài ra cần có một đồng chí thường vụ phụ trách, phải dành những cán bộ chủ chốt có chất lượng, để đi sâu vào nghiệp vụ chỉ đạo phong trào, không nên điều động xáo trộn luôn, khi cần thiết điều động cán bộ chủ chốt của Đoàn đi công tác khác cần hỏi ý kiến của Đoàn cấp trên nếu nhất trí thì làm, chưa nhất trí phải đề nghị Đảng cấp trên giải quyết, không được tự ý quyết định. Trong công tác thường xuyên cũng như phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm đột xuất của Đảng ở địa phương phải có kế hoạch sử dụng được cả tổ chức Đoàn, cố gắng hạn chế việc trưng tập cán bộ Đoàn đi quá nhiều. Trước mắt cần bổ sung cho Đoàn đủ số cán bộ chuyên trách công tác ở các cấp, nghiên cứu tăng cường biên chế cho những nơi cần thiết. Chú trọng đưa những cán bộ có khả năng, có tín nhiệm và thường xuyên bồi dưỡng lề lối làm việc, phương pháp công tác cho số cán bộ mới để đảm đương được nhiệm vụ của Đảng, của Đoàn giao.

Đoàn thanh niên ở các cấp phải đề cao tinh thần trách nhiệm, nắm vững nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ của Đoàn, từng thời gian có kế hoạch biện pháp cụ thể phối hợp chặt chẽ với các ngành, các giới, đi sát cơ sở, đi sâu vào phong trào mà tổ chức, giáo dục, vận động thanh niên phát huy vai trò đầu tàu gương mẫu trên các mặt công tác ở địa phương; đặc biệt đối với lực lượng nữ thanh niên, Đoàn phải có kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng và cùng Hội Liên hiệp Phụ nữ giải quyết khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy được khả năng to lớn của chị em. Đồng thời phải chủ động thường xuyên báo cáo với Đảng; phải chú ý tổng kết được các kinh nghiệm và đề xuất ý kiến có liên quan đến công tác vận động thanh niên với các cấp ủy.

Các ngành, các giới có liên quan đến công tác giáo dục vận động quần chúng như Phụ nữ, Công đoàn, Giáo dục, Tuyên huấn, Văn hóa, Thể dục thể thao, v.v. phải quán triệt đường lối thanh vận của Đảng, có kế hoạch cụ thể phối hợp với Đoàn thanh niên ở các cấp, tăng cường công tác giáo dục bồi dưỡng cho quần chúng

thanh niên. Các ngành thuộc khối kinh tế, kỹ thuật, quân sự phải quán triệt đường lối thanh vận trong kế hoạch công tác ngành mình. Bằng cách biết dựa vào Đoàn thanh niên, sử dụng lực lượng thanh niên làm nòng cốt hoàn thành nhiệm vụ đồng thời qua đó phải có nhiệm vụ bồi dưỡng khả năng cho thanh niên.

Các huyện ủy, thị ủy, đảng ủy cần tập thể nghiên cứu nắm vững tinh thần nghị quyết, có kế hoạch phổ biến đến tận đảng viên và hướng dẫn các chi bộ thực hiện. Tỉnh đoàn thanh niên phải có kế hoạch tổ chức cho đoàn viên thanh niên học tập và thực hiện, giúp thường vụ theo dõi việc thực hiện nghị quyết của Đảng và thường xuyên báo cáo về Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
KHÁNH VINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 85-CT/TU, ngày 28-11-1967

**Về việc tập trung tiến hành công tác
phân phối lương thực, khẩn trương thu hoạch vụ mùa,
làm tốt công tác ba thu. Phát động quần chúng xây dựng
kế hoạch năm 1968 và đẩy mạnh sản xuất đông - xuân**

Thực hiện kế hoạch nhà nước năm nay, với sự cố gắng, quyết tâm của các cấp, các ngành, chúng ta đã không ngừng nâng cao khí thế tiến công và phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần tự lực tự cường và ý chí quyết thắng giặc Mỹ xâm lược cho nhân dân các dân tộc, kiên quyết phán đấu vượt mọi khó khăn, đặc biệt là những khó khăn lớn do thiên tai, do chiến tranh phá hoại của địch đối với miền Bắc và đã giành thắng lợi lớn trên nhiều mặt.

Về sản xuất nông nghiệp, ta đã thu hoạch một vụ lúa chiêm tốt chưa từng có từ trước đến nay với năng suất cao (24 tạ 08 một hécta) và có 5 xã + 41 hợp tác xã đạt trên 25 tạ/ha. Vụ mùa tuy ta không đảm bảo được diện tích lúa nước theo kế hoạch do hạn lớn, nhưng ta đã duy trì và đẩy mạnh được khí thế sản xuất của quần chúng với quyết tâm chống hạn và chuyển vụ cây trồng (đỗ tương, ngô, khoai lang) xuống ruộng. Nhìn chung lúa mùa vẫn đạt năng suất khá, có nơi tốt hơn năm 1966. Chăn nuôi tập thể phát triển lên một mức nhất định. Nghề rừng đưa vào hợp tác xã, qua thí

điểm Bản Phiệt đã tìm ra hướng mới “hợp tác xã nông nghiệp làm nghề rừng, lấy rừng làm giàu cho hợp tác xã”, từ đó mở triển vọng mới trong việc giải quyết vấn đề du canh, du cư và việc phát triển nghề rừng trong tỉnh.

Thắng lợi về nông nghiệp năm nay rất lớn, đã cho ta rút ra những nhân tố mới: quan hệ sản xuất được củng cố và hoàn thiện thêm một bước. Quy mô hợp tác xã lớn hơn, hợp tác xã đi vào phân công lao động mới với sự phát triển ngành nghề và các đội chuyên canh.

Trong cách mạng kỹ thuật cũng xuất hiện nhiều nhân tố: Xác định giống lúa có năng suất cao, thay thế giống cũ nhiều. Ta đã chống có kết quả bệnh vàng lụi thường năm xảy ra ở Bản Lầu. Cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã được tăng cường và đã có rất nhiều điển hình ở cả vùng thấp và vùng cao, tạo điều kiện tiến lên xây dựng đồng ruộng và xây dựng bộ mặt mới của nông thôn. Phong trào làm thủy luân, thủy điện kết hợp cơ khí nhỏ ngày càng mở rộng đã và đang tạo ra nguồn lao động để đầu tư vào thâm canh tăng năng suất.

Về mặt công nghiệp cũng tăng khá và sản xuất thêm nhiều mặt hàng mới có ý nghĩa bước đầu tạo ra cơ sở của việc thực hiện nhiệm vụ hậu cần tại chỗ. Công nghiệp phục vụ giao thông vận tải, phục vụ công nghiệp, nông nghiệp, xuất khẩu và tiêu dùng cũng đều phát triển. Giao thông vận tải nhất là giao thông nông thôn mở mang nhiều và ta đã đảm bảo vận chuyển lưu thông khối lượng hàng cần thiết để cung cấp nhu cầu thiết yếu cho nhân dân đảm bảo.

Trong nông nghiệp và công nghiệp có những việc làm dứt điểm (về thủy lợi, giao thông, thủy luân, v.v.).

Công tác văn hóa tư tưởng cũng phát triển nhiều mặt, đã đi sâu cơ sở, đi sát mặt trận sản xuất, bám sát phục vụ nhiệm vụ chính trị từng thời gian.

Tuy nhiên, trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước, phần lớn các chỉ tiêu diện tích nông nghiệp không đạt kế hoạch và sản lượng lúa mùa có thể hụt trên 1.000 tấn. Phân phối lương thực vụ chiêm theo tinh thần Chỉ thị 149 mới có tính chất thí điểm, nên chưa

thật công bằng, hợp lý, sát với từng hợp tác xã, từng vùng sản xuất và đúng với yêu cầu phân phối thời chiến. Ba thu vụ chiêm không đạt kế hoạch. Giữa công nghiệp và nông nghiệp còn mất cân đối, trong nông nghiệp thì giữa trồng trọt, chăn nuôi và nghề rừng còn mất cân đối khá nghiêm trọng. Trong khi đó tư tưởng lo lắng về đời sống và thu mua, tư tưởng làm riêng, giấu diện tích, năng suất trong nhân dân xuất hiện, nếu không được giáo dục và giải quyết tốt sẽ ảnh hưởng nhiều đến công tác thu mua vụ mùa, không gayne được tinh thần phấn khởi và khí thế quần chúng trong lao động sản xuất và các mặt công tác. Mặt khác, việc xây dựng kế hoạch cụ thể của năm 1968 năm đâu làm đà cho kế hoạch 3 năm phát triển kinh tế địa phương và trước mắt là chuẩn bị đi sâu vào sản xuất đông - xuân là một nhiệm vụ hết sức cấp bách. Như vậy, nếu phân phối không làm được tốt, thu mua không đạt mức, tư tưởng quần chúng không ổn định, sản xuất thiếu chủ động, thiếu khẩn trương và không được đẩy mạnh thì đời sống nhân dân sẽ bị khó khăn lớn, nhiệm vụ đóng góp cho chống Mỹ, cứu nước sẽ không làm được tốt và nhiều vấn đề phức tạp sẽ phát sinh.

Do đó, Ban thường vụ Tỉnh ủy chủ trương: tập trung lực lượng tiến hành công tác phân phối lương thực trong các hợp tác xã trong toàn tỉnh theo đúng tinh thần Chỉ thị 149, tranh thủ hoàn thành thu hoạch vụ mùa, làm tốt công tác ba thu, phát động quần chúng xây dựng kế hoạch cụ thể của năm 1968 từ cơ sở lên và trước mắt là đẩy mạnh sản xuất vụ đông - xuân.

Cụ thể Ban Thường vụ chỉ thị các cấp, các ngành chú ý thi hành những việc sau đây:

1. *Tập trung tiến hành công tác phân phối lương thực ở tất cả các hợp tác xã nông nghiệp trong toàn tỉnh theo tinh thần Chỉ thị 149 của Trung ương, đảm bảo nhanh, gọn, tốt, đúng chính sách, gây được tinh thần phấn khởi trong quần chúng, đẩy mạnh được sản xuất, thực hành tiết kiệm và làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước*

Công tác phân phối lương thực theo tinh thần Chỉ thị 149

trong vụ mùa là một nhiệm vụ rất lớn và quan trọng. Nó có quan hệ mật thiết đến đời sống của quần chúng, đến thực hiện kế hoạch nhà nước và đến nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước hiện nay. Do đó, các cấp các ngành phải tập trung lãnh đạo và chỉ đạo làm tốt và dứt điểm công tác này. Chỉ thị 149 cần được tổ chức học tập sâu rộng quán triệt từ trên xuống dưới, từ trong Đảng ra ngoài quần chúng với yêu cầu nhận thức rõ chủ trương của Đảng và Nhà nước về lưu thông phân phối lương thực trong hoàn cảnh thời chiến hiện nay là: thống nhất quản lý lương thực vào tay Nhà nước và hợp tác xã nông nghiệp và tinh thần cơ bản của chỉ thị là: việc chuyển hướng phân phối lương thực ở hợp tác xã thực hiện theo nguyên tắc đảm bảo nhu cầu cơ bản của quần chúng, kết hợp với phân phối theo lao động, đồng thời nắm được những điểm quy định về chế độ trách nhiệm của tập thể và cá nhân đối với đời sống của nhân dân nêu trong chỉ thị. Để thực hiện được tốt, vấn đề cơ bản là phải phát động được tư tưởng quần chúng trên cơ sở giáo dục, động viên tinh thần vì miền Nam ruột thịt, đánh thắng giặc Mỹ mà nâng cao nhiệt tình cách mạng, nâng cao nhận thức chính sách làm cho quần chúng tin tưởng, phấn khởi và tự giác tham gia tích cực vào việc tiến hành công tác phân phối ở hợp tác xã mình. Các địa phương cần nắm vững diện tích, năng suất của từng hợp tác xã, có kế hoạch cụ thể chỉ đạo tập trung, chặt chẽ và sát sao trong khâu học tập cũng như khâu thực hiện phân phối. Công tác phân phối được sự bàn bạc dân chủ của xã viên, phân phối phải đảm bảo đúng chính sách và không để có tình trạng sau khi ta thu mua xong lại phải phân phối bán lại cho nông dân thiếu ăn như trước, đồng thời cũng tránh xuôi chiêu, theo đuôi quần chúng, thiếu đấu tranh để tình trạng không đúng chính sách, có thóc bán ra ngoài rút mức đóng góp chống Mỹ, cứu nước. Trong công tác phân phối cần chú ý giáo dục quần chúng có kế hoạch sử dụng lương thực và thực hành tiết kiệm, nhất là trong việc ma chay, cưới xin và dịp Tết sắp tới; và hết sức tránh mọi hiện tượng tham ô, lãng phí về

lương thực. Qua công tác phân phối lương thực phải tăng cường được đoàn kết trong hợp tác xã, gây được tinh thần tin tưởng, yên tâm và phấn khởi của quần chúng xã viên các dân tộc hăng hái sản xuất, chiến đấu, xây dựng hợp tác xã và làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Phải đảm bảo phân phối tốt đi đôi với ba thu đạt kế hoạch và đẩy mạnh được sản xuất.

2. Tranh thủ hoàn thành thu hoạch vụ mùa và khẩn trương tiến hành công tác ba thu nhanh, gọn, tốt và đạt mức kế hoạch

Hiện nay, vùng cao đã cẩn bản gặt xong. Vùng thấp đang gặt rộ. Công tác tranh thủ hoàn thành thu hoạch vụ mùa và công tác ba thu đề ra một nhiệm vụ hết sức khẩn trương trước yêu cầu của tổng kết cuối năm và trước đòi hỏi của sản xuất đông - xuân, phải tập trung với một tinh thần khí thế mới của phong trào quần chúng bước vào vụ đầu của kế hoạch 3 năm. Các địa phương cần tập trung lực lượng, phương tiện cần thiết để đảm bảo gặt nhanh, thu gọn. Trong thu hoạch phải có kế hoạch tránh để rơi vãi, kiên quyết không để lúa bị mộng khi có mưa và không để đống lúa ngoài đồng. Trong trường hợp cần thiết phải tập trung mọi lực lượng kể cả động viên quân đội, cán bộ, công nhân viên và học sinh giúp đỡ hợp tác xã gặt, đập lúa mùa nhằm hoàn thành nhanh chóng vụ thu hoạch để sớm bước vào sản xuất đông - xuân.

Đi đôi với công tác phân phối và thu hoạch vụ mùa, công tác ba thu cuối năm cần được tập trung xúc tiến mạnh. Năm nay, ngoài việc huy động lúa, ngô đảm bảo kế hoạch, tỉnh chủ trương đẩy mạnh thu mua khoai và sắn khô, với chỉ tiêu thu mua sắn khô khá lớn đảm bảo thu mua 50% sản lượng sắn ở những nơi trọng điểm trồng tập trung. Do đó, cần có kế hoạch bốc dỡ và đổi với những hợp tác xã có nhiều sắn nên phân công một số lao động làm công việc chế biến sắn hoặc giao nghĩa vụ cho từng lao động làm, đồng thời tăng cường công cụ chế biến cho họ. Ngoài việc thu mua lương thực cần chú ý thu mua các nông sản khác. Đặc biệt phải chỉ đạo chặt và đảm bảo thu mua đạt chỉ tiêu kế hoạch đồ tương và thịt lợn. Để làm

tốt công tác thu mua, các địa phương cần tăng cường công tác giáo dục đối với nhân dân với tinh thần chống Mỹ, cứu nước, ra sức thực hiện hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời có kế hoạch tổ chức vận chuyển chuẩn bị kho tàng, phương tiện vận tải, v.v..

Công tác phân phối lương thực và ba thu phải kiên quyết phấn đấu từ nay đến cuối tháng 12-1967 hoàn thành đối với vùng cao và đến Tết âm lịch hoàn thành xong ở vùng thấp.

3. Phát động quần chúng ở cơ sở bàn bạc dân chủ xây dựng kế hoạch nhà nước năm 1968 và đẩy mạnh sản xuất đông - xuân 1967-1968.

Trong kế hoạch ba năm 1968-1970, với sự quan tâm giúp đỡ của Trung ương và sự nỗ lực phấn đấu của bản thân cộng với sự giúp đỡ viện trợ của bạn, tỉnh ta sẽ có một cơ sở nghiên cứu khoa học kỹ thuật nông nghiệp tổng hợp về trồng trọt, chăn nuôi và nghề rừng, một cơ sở cơ khí công nghiệp sản xuất ra các máy thủy luân, phát điện và máy công tác trang bị cho hợp tác xã nông nghiệp, một số nhà máy: Sứ, phân lân, ximăng, v.v.. Như vậy ta sẽ có một cơ sở vật chất mạnh đưa nông nghiệp tỉnh ta tiến lên một bước tiến mới mạnh mẽ. Mặt khác, trước tình hình thu hoạch năm 1967, trước yêu cầu đòi sống nhân dân các dân tộc và yêu cầu của Nhà nước đòi hỏi, kế hoạch năm 1968 năm đầu của kế hoạch ba năm và kế hoạch đông - xuân có tầm quan trọng đặc biệt. Các địa phương cần phát động quần chúng, dân chủ bàn bạc, xây dựng kế hoạch Nhà nước năm 1968 trong xã, hợp tác xã căn cứ vào phương hướng quy vùng sản xuất của tỉnh và trước mắt phát động một khí thế mới mạnh mẽ sôi nổi của phong trào quần chúng với quyết tâm cao trong việc tiến quân vào sản xuất đông - xuân, tạo điều kiện làm đà cho việc thực hiện kế hoạch 3 năm xây dựng và phát triển kinh tế địa phương.

Mục tiêu phấn đấu của kế hoạch năm 1968 và đặc biệt là đông - xuân này là có hướng phòng và chủ động giải quyết được tình hình thiếu đói giáp hạt và trước hết là thiếu đói tháng 3 đối với vùng cao.

Cho nên phải tích cực và nhanh chóng khắc phục tình trạng ruộng một vụ đưa lên hai vụ, tìm mọi thứ giống thích hợp để tăng vụ ở vùng cao như: đỗ tương đại trà, ngô ba tháng xuống ruộng, đậu Mèo, mì, sèo chống đói, v.v.. Đối với vùng thấp ngoài việc thảm canh ruộng đưa lên 5 tấn/ha hai vụ, đẩy mạnh trồng màu, phấn đấu trồng đại trà cần chú ý mở rộng thêm diện tích ruộng ở những nơi có điều kiện nguồn nước và có công trình thủy lợi. Phát triển mạnh cây công nghiệp tiến tới đưa một số cây công nghiệp thành từng vùng như vùng mía, vùng chè, vùng đỗ tương, vùng cây có dầu, v.v.. Đẩy mạnh chăn nuôi tập thể, chủ yếu đi vào nuôi lợn nái. Mở rộng nghề rừng, đưa vào hợp tác xã quản lý, vận động các hợp tác xã trồng cây lấy gỗ, cây ăn quả, hợp tác xã và nhân dân trồng đại trà tre, mai. Thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong sản xuất nông nghiệp, nên trong chiến dịch thủy lợi hiện nay phải phát động phong trào quần chúng rộng rãi làm thủy lợi. Tích cực, chủ động vấn đề nước ngay sau vụ gặt, trữ nước từng cánh đồng, từng thửa ruộng, chăm nom tu sửa và quản lý, sử dụng tốt các công trình đã có, tiết kiệm nước, phòng ngừa thiên tai hạn hán. Kết hợp xây dựng các công trình thủy lợi nhỏ do nhân dân tự làm ở mọi nơi, với việc xây dựng các công trình hạng vừa do Nhà nước và nhân dân cùng làm, với các công trình lớn do Nhà nước làm (như hút nước dùng làm sức điện), có kế hoạch làm tập trung và dứt điểm để nhanh chóng đưa vào sử dụng. Vùng cao đặc biệt chú ý khâu nước ăn cho người và gia súc, nước tưới và làm nhiều hồ ao nhỏ.

Chuẩn bị đầy đủ giống, phát triển giống các loại giống ngắn ngày có năng suất cao, chuẩn bị phân bón theo đầu mẫu đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật thảm canh cho 5 tấn/ha lúa và cho thảm canh ngô. Đặc biệt chú ý khâu thời vụ, chuẩn bị làm đất cho gieo trồng theo đúng nông lịch của từng nơi, thực hiện gặt đến đâu cày đến đấy và hoàn thành việc cày ải trước Tết.

Có kế hoạch quản lý, phân phối và sử dụng tốt lao động, tận dụng tốt khả năng lao động các loại tuổi ở nông thôn, đẩy mạnh năng suất lao động bằng phân công lao động mới, phát triển ngành nghề, các đội sản xuất chuyên canh, phát triển các nông cụ, công cụ cải tiến, xe thô sơ, các thủy luân tổng hợp kết hợp thủy lợi phát điện, xay xát, chế biến chất bột, nghiên thức ăn gia súc, v.v..

Đồng thời với việc phát huy nhân tố mới ở nông thôn là dùng sức nước, sức điện vào sản xuất, cần có kế hoạch tiếp thu viện trợ của bạn được tốt và có hướng phát triển mạnh thủ công tiến tới xây dựng xưởng cơ khí huyện. Trước mắt phải tập trung lao động, vật tư để xây dựng kiến thiết cơ bản một cách dứt điểm theo kế hoạch các cơ sở công nghiệp sành, sứ, nhà máy cơ khí, ximăng, các cơ sở nghiên cứu khoa học kỹ thuật và trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, dược liệu, v.v..

Mở rộng các tuyến đường nông thôn, chú trọng xây dựng và tập trung xây dựng các đường giao thông đi vào các vùng có nền kinh tế hàng hóa, như Mường Hum, Bắc Hà, Si Ma Cai, v.v.. Tổ chức hướng dẫn phát triển các loại xe thô sơ, xe ngựa, xe trâu và vùng cao quan tâm việc phát triển đàn ngựa và xây dựng, củng cố các đoàn ngựa thồ.

Có kế hoạch phân phối lương thực đúng chính sách và ba thu đạt kế hoạch kể cả thu mua lúa, ngô, khoai, sắn, đỗ tương, lợn, v.v. khâu lưu thông phân phối phải tập trung vào phục vụ sản xuất phát triển. Phải quản lý chặt khâu phân phối các hàng chủ yếu, hàng chiến lược và hàng phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của đời sống nhân dân. Một số mặt hàng có nguyên liệu địa phương phân công cho huyện tự chế biến sản xuất lấy tránh khâu vận chuyển lãng phí: nước chấm, đồ gỗ, nông cụ, v.v.. Tăng cường tổ chức và quản lý mạng lưới hợp tác xã mua bán.

Các mặt văn hóa, giáo dục, y tế, đời sống phải hướng dẫn vấn đề ăn, ở, mặc, học tập, bảo vệ sức khỏe ở các vùng, đặc biệt là vùng giữa và vùng cao nhằm cải thiện đời sống, xây dựng nếp sống văn

minh, có những làng kiểu mẫu, có nhà trường, bệnh xá tốt, bữa ăn cho chất lượng hơn, v.v..

Trước yêu cầu mới của phong trào, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ cho hợp tác xã, cho xã đòi hỏi toàn diện hơn và ngày càng nhiều hơn nữa như cán bộ trung, sơ cấp các loại: y tế, hộ sinh, trông trẻ, chăn nuôi, thủy lợi, cơ khí, điện, v.v. nên phải có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo từng bước và các hợp tác xã phải có ý thức chủ động và kiên quyết cử người đi học.

Các địa phương, các ngành cẩn cứ vào phương hướng trên mà xây dựng chỉ tiêu kế hoạch và biện pháp thực hiện cụ thể, sát và phù hợp với địa phương và ngành mình với một tinh thần phấn đấu cao và quyết tâm mới. Để kế hoạch xây dựng được sát hợp và kế hoạch biến thành hiện thực, phải đưa ra quần chúng bàn bạc, phát động ý thức làm chủ của quần chúng xã viên, từ quần chúng tham gia góp ý kiến xây dựng thành kế hoạch chung và đảng bộ, chính quyền địa phương tập hợp lại suy nghĩ một cách chủ động đối với địa phương mình với khí thế vươn lên mạnh mẽ, dám nghĩ, dám làm, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện tốt đàp ứng với yêu cầu của tình hình mới và yêu cầu của đời sống quần chúng trong thời chiến.

Để phát huy được các vùng sản xuất theo phương hướng phân vùng thì phải đẩy mạnh sản xuất đông - xuân, thực hiện tốt kế hoạch năm 1968 làm đà cho kế hoạch ba năm, muôn vây ngay trong đông - xuân này phải đi vào ba địa bàn: vùng đã vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và đang ở thời kỳ thực hiện phương án cải tiến, vùng đang vận động cải tiến và vùng củng cố hợp tác xã, củng cố cơ sở đẩy mạnh sản xuất, cụ thể:

a) *Địa bàn đã cải tiến quản lý hợp tác xã*: Đối với những hợp tác xã, những xã có bước tiến mạnh so với phương án khi cải tiến đề ra, đã hoàn thành phương án thì phải dân chủ bàn bạc, kiểm tra lại việc đã làm mà bổ sung phương án và có hướng đi mạnh hơn, vững chắc hơn. Đối với những hợp tác xã chưa hoàn thành

phương án kế hoạch hai năm thì có kế hoạch, biện pháp tích cực thực hiện để hoàn thành và thấy chỉ tiêu nào có điều kiện phát triển thì bổ sung phương án đưa lên. Đối với loại hợp tác xã chậm tiến, thậm chí có hợp tác xã còn trì trệ, thì phải giáo dục, phát động tư tưởng, gây khích lệ mới cho quần chúng đưa phong trào tiến lên với quyết tâm hoàn thành phương án.

Trong địa bàn này mục tiêu chính là trong chiến dịch thủy lợi ba tháng bằng ba năm phải xây dựng được các cánh đồng 5 tấn, thực hiện thâm canh tăng năng suất, chống 5 tệ để tiến tới có nhiều xã và có huyện đạt 5 tấn/ha. Phát triển đại trà khoai lang, chăn nuôi tập thể phát triển, chủ yếu đi vào chăn nuôi tập thể lợn nái để cung cấp lợn con cho các gia đình xã viên. Thực hiện 16 xã có nghề rừng đưa vào hợp tác xã như xã Bản Phiết.

b) *Địa bàn đang cải tiến*: Trong đông - xuân này phải hoàn thành thời kỳ vận động tập trung. Đây là vùng tương tự như vùng thấp, nên cũng phải thực hiện cà ải trước Tết, làm thủy lợi và theo hướng thâm canh tăng năng suất. Nơi nào thấp làm được ruộng hai vụ như vùng thấp thì làm hai vụ lúa. Nơi cao xưa nay chỉ làm ruộng một vụ, thì tăng vụ, còn loại cây trồng tăng vụ, tùy theo từng nơi nghiên cứu và có kế hoạch thực hiện.

Riêng đối với những xã có đỗ tương thành tập quán thì phải tập trung tăng vụ đỗ tương.

c) *Địa bàn diện các xã củng cố hợp tác xã, củng cố cơ sở*: Đối với địa bàn này, trong đông - xuân phải xác định được phương hướng sản xuất cụ thể cho hợp tác xã và phải đánh giá được những điểm mạnh yếu của hợp tác xã để có kế hoạch tiến lên. Đây là vùng cao, mà hướng của vùng cao là khắc phục tình trạng ruộng một vụ, nên phải tích cực, phấn đấu tăng vụ: Miền đông tăng vụ đỗ tương xuống ruộng, theo chủ trương của tỉnh là các huyện phải chỉ đạo xây dựng được khoảng 20 xã trồng đỗ tương tập trung (kể cả một số xã trong địa bàn đang cải tiến). Miền tây tăng vụ trồng mì, sèo, đậu Mèo, v.v.. Đối với vùng cao, kể cả ở địa bàn đang cải tiến và

địa bàn cung cấp hợp tác xã, kết quả của đông - xuân, sẽ được đánh giá chủ yếu ở chỗ có thực hiện được nhiệm vụ tăng vụ hay không.

Tóm lại, yêu cầu phải nắm vững trong vụ đông - xuân là: Đối với vùng thấp phải phấn đấu cho phát triển diện tích chiêm, tập trung đẩy năng suất nhằm mục tiêu 5 tấn/ha trên ruộng hai vụ, phấn đấu có nhiều xã và có huyện 5 tấn/ha. Đẩy mạnh trồng màu và trồng đại trà khoai lang. Phát động phong trào tận thu săn tươi, săn khô, tích cực chế biến chất bột. Phát triển mạnh chăn nuôi lợn tập thể, chủ yếu là lợn nái để cung cấp giống lợn con cho các gia đình xã viên. Đưa nghề rừng vào hợp tác xã, Giải quyết được 16 xã làm nghề rừng như xã Bản Phiệt. Vùng cao thì đại trà là tăng vụ và xây dựng được 20 điểm (20 xã) trồng đỗ tương tập trung, tiếp tục xây dựng phương hướng sản xuất cho xã, hợp tác xã, mở rộng đường giao thông nông thôn và giải quyết nước ăn cho người và gia súc. Chung đối với các vùng, phải phát động được nhân dân cày ải trước Tết, trồng mai, tre đại trà của hợp tác xã và gia đình và tiếp tục đào ao thả cá.

d) *Tổ chức chỉ đạo thực hiện*

Để đảm bảo thực hiện tốt chủ trương nói trên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo đòi hỏi phải có biện pháp tập trung, chặt chẽ, thường xuyên theo dõi nắm chắc tình hình, có kế hoạch cụ thể khéo bố trí các công việc ở nông thôn ăn khớp và làm dứt điểm. Phải giáo dục giải quyết nhận thức tư tưởng sợ đói, sợ thu mua, lo lắng tiêu cực, xây dựng ý thức dám nghĩ, dám làm và tinh thần phấn khởi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc làm cho việc thu hoạch vụ mùa, phân phối và ba thu nhanh, gọn, tốt, phong trào sản xuất đông - xuân thành phong trào quần chúng rộng lớn, mạnh mẽ, sôi nổi, liên tục với khí thế mới thừa thắng xông lên quyết thắng giặc Mỹ xâm lược lập công lớn giành thắng lợi để đại báo công vào dịp cuối năm.

Các ngành chuyên môn của tỉnh, huyện nhất là thủy lợi, nông nghiệp, tư liệu sản xuất, công nghiệp phải tập trung các phương

tiện dụng cụ, máy móc tư liệu cần thiết phục vụ cho việc xây dựng, tu sửa các công trình thủy lợi, thủy luân, cho việc gặt đập, thu hoạch lúa mùa, cho sản xuất đông - xuân như máy điện, tuốt lúa, tuốt đỗ tương, giống các loại, phân hóa học, nông cụ và công cụ vận chuyển thô sơ, cải tiến, v.v. các ngành thương nghiệp, lương thực chuẩn bị tốt lực lượng làm công tác ba thu, chuẩn bị đầy đủ kho tàng, tham gia công tác phân phối vụ mùa, có kế hoạch phân phối hàng hóa phục vụ sản xuất đông - xuân và phục vụ Tết. Ban Tuyên giáo và các ngành tuyên, văn, giáo, huấn tập trung vào sự tuyên truyền giáo dục, có kế hoạch phát động tư tưởng quần chúng và hướng dẫn quần chúng với các hình thức hoạt động bằng văn nghệ, thông tin, phát thanh, đăng báo, v.v. để phục vụ cho công tác thu hoạch, phân phối, ba thu vụ mùa và sản xuất đông - xuân. Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, công đoàn, phụ lão, tổ chức dân quân, v.v. cần có hướng cụ thể giáo dục, động viên trong tổ chức mình làm lực lượng nòng cốt, xung phong, đầu tàu trên các mặt công tác. Ở tỉnh có các đoàn cán bộ gồm các đồng chí lãnh đạo của tỉnh và cán bộ các ngành xuống các huyện và cơ sở để chỉ đạo, kiểm tra giúp huyện thực hiện tốt các công tác nói trên.

Đảng đoàn chính quyền có trách nhiệm tổ chức thực hiện thường xuyên, đôn đốc theo dõi nắm chắc tình hình và có biện pháp giải quyết kịp thời những yêu cầu cần thiết của các địa phương.

Các huyện, thị ủy có kế hoạch để huyện thị nắm đến hợp tác xã, có sự chỉ đạo chặt chẽ, sát sao và cần phân công các cấp ủy viên và cán bộ các ngành xuống cơ sở vận động nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh chỉ thị này.

Các huyện, thị ủy, đảng đoàn chính quyền, các đoàn kiểm tra của tỉnh thường xuyên có báo cáo phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Các cấp phải qua đợt thực hiện các công tác lớn trên mà đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, các tổ chức, các ngành, v.v. không những là rút ra kinh nghiệm uốn nắn lệch lạc, phát huy ưu điểm,

tạo một khí thế mới để đẩy mạnh công tác động - xuân mà tổng kết ngay phong trào thi đua từ cơ sở lên như hợp tác xã tổng kết đại hội, thanh quyết toán với xã viên, nhận xét đảng viên bốn tốt, đoàn viên bốn tốt, hội viên bốn tốt, v.v. và phê bình sự lãnh đạo của huyện, góp ý nhận xét huyện ủy bốn tốt. Các ngành, các đoàn thể trên tỉnh, huyện có dự kiến nhận xét đánh giá phong trào thi đua ngành dọc ở huyện, xã có đạt bốn tốt, đạt tiêu chuẩn thi đua không.

Qua đợt này các huyện chuẩn bị ngay hướng dẫn phấn đấu đợt ngắn tiếp tục từ cuối tháng 12-1967 đến ngày 3-2-1968 để phát động các đợt thi đua liên tục và mỗi đợt ngắn phải có sự động viên khen thưởng, biểu dương kịp thời.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
KHÁNH VINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BIÊN BẢN
HỘI NGHỊ THƯỜNG KỲ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 14-BB/TV, ngày 30-11-1967

Hội nghị thường kỳ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp hai ngày 28, 29-11-1967 để bàn về các vấn đề: nhận định tình hình máy bay địch đánh phá Bản Xèo thuộc Bát Xát; góp ý kiến vào bản dự thảo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 24 và dự thảo nghị quyết mới về đấu tranh chống phản cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh địa phương trong tình hình mới do Đảng đoàn công an trình bày; bàn một số vấn đề về công tác vận tải và trao đổi ý kiến để chuẩn bị học tập nghị quyết về công tác công đoàn của Ban Bí thư Trung ương.

Tham dự hội nghị có mặt các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy (vắng đồng chí Lê Bá Hội bận công tác). Hội nghị mở rộng tối các đồng chí: Trần Bộc, Trần Hạ, Phạm Kham, Phạm Kiêm trong Đảng đoàn Công an; đồng chí Việt Hùng, Viện trưởng Viện kiểm sát; đồng chí Ngọc Chấn, Chánh án tòa án nhân dân tỉnh, đồng chí Quốc Thành, Tỉnh đội phó; đồng chí Đức Minh, Phó ban Tuyên giáo tỉnh. Phần về công tác giao thông có đồng chí Văn Sơn, Trưởng ty Giao thông và phần về công tác công đoàn có đồng chí Nguyễn Chí Nghị, Trần Hốt, Chánh và Phó Thư ký Liên hiệp Công đoàn tham dự.

**I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH MÁY BAY ĐỊCH NÉM BOM
THÔN BẢN XÈO, XÃ BẢN XÈO, HUYỆN BÁT XÁT**
NGÀY 25-11-1967

1. Tình hình: Theo báo cáo của tỉnh đội và công an thì khoảng 8 giờ sáng ngày 25-11-1967 có một tốp 4 máy bay phản lực của Mỹ sau khi lượn hai vòng ở hướng tây huyện Bát Xát, đến vòng thứ hai đã ném 6 quả bom loại nặng xuống Bản Xèo, làm đổ một ngôi nhà và hư hỏng một số đồ dùng của đồng bào. Ngoài ra, không gây được thiệt hại gì. Cùng với việc ném bom, theo một số cán bộ và nhân dân xã Mường Hum và các xã xung quanh phát hiện thấy máy bay địch còn thả 3 vật rơi giống như dù có thả người, do tốp máy bay nói trên thả xuống khu vực hướng xã Trung Lèng Hồ (Bát Xát), vì xa nên không xác định được đó là dù thả người hay thả vật gì. Dân quân Trung Lèng Hồ và Mường Hum đã tổ chức truy lùng xác minh, nhưng chưa có kết quả. Máy bay bay tương đối thấp khi thả bom nên một số dân quân đã kịp thời đánh lại, nói chung dân quân có khí thế nhưng do thiếu tinh thần chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, tư tưởng còn chủ quan, nên còn lúng túng, chưa kịp tổ chức đánh lại máy bay địch. Dân quân Mường Hum do đồng chí Tàu Cao Dùng bí thư và là chính trị viên xã đội đã ra lệnh bắn. Nhưng đồng chí cán bộ kỹ thuật thủy lợi đang công tác ở đây ngăn cản không cho dân quân bắn “sợ nó quay lại trả thù”... dân quân bắn, cán bộ nhà nước sợ. Sau khi bom nổ, huyện ủy, huyện đội, tỉnh đội, v.v. đã kịp thời cử cán bộ địch thân xuống trực tiếp xác minh kịp thời ổn định tư tưởng, rút kinh nghiệm và động viên khí thế sẵn sàng, nhưng việc tổ chức truy lùng, xác minh hiện tượng dù hay vật rơi thì chưa tích cực, “cho là không có khả năng thả dù người, vì là máy bay phản lực”.

2. Nhận định về chủ trương

Việc đánh phá Bản Xèo ngày 25-11-1967 và việc thả vật rơi xuống khu vực xã Trung Lèng Hồ là bước leo thang chiến tranh

mối của địch đối với tinh ta. Cùng với hành động đánh phá cầu Nậm Tôn (Bảo Nhai), cầu My, cầu Nhò, thôn An Quang và Phố Lu (Bảo Thắng), khu rừng Thanh Phú (Sa Pa) và việc đánh phá Bản Xèo (Bát Xát) là đều nằm trong âm mưu thâm độc và điên cuồng của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh “leo thang” phá hoại miền Bắc và phá hoại Lào Cai. Càng bị thua đau ở hai miền Nam - Bắc nước ta, đế quốc Mỹ và tay sai càng điên cuồng phá hoại miền Bắc, hòng gõ thế thua của chúng. Ở tinh ta, cần phải giáo dục nâng cao hơn nữa tinh thần cảnh giác cho toàn dân, toàn quân. Phải nhân dịp này đẩy mạnh công tác phòng không, đào hầm hào đầy đủ ở tất cả mọi nơi. Lực lượng dân quân du kích ở các xã phải thật sự sẵn sàng, chủ động đánh địch. Địch đến là đánh. *Bất luận ai ở đâu, có súng, có thời cơ là kiên quyết đánh.* Nghiêm khắc phê phán tư tưởng hữu khuynh dao động sợ địch, không dám đánh. Đồng thời phải đẩy mạnh công tác phòng chống gián điệp, biệt kích và chiến tranh tâm lý của địch. Bất kỳ ở đâu khi phát hiện thấy hiện tượng địch thả vật rơi hay thả gián điệp, biệt kích, thì chi bộ xã ở đó phải phát động toàn dân nâng cao cảnh giác và tổ chức lực lượng truy lùng đến cùng. Chống tư tưởng ngại khó, ỷ lại, hành động truy lùng không kiên quyết, không triệt để. Đối với huyện, yêu cầu chỉ đạo phải kịp thời, cụ thể, triệt để và kiên quyết để hỗ trợ cho xã nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ.

Riêng đối với hiện tượng địch thả vật rơi ở khu vực Trung Lèng Hồ (Bát Xát), Ban Thường vụ yêu cầu đối với Huyện ủy Bát Xát, tinh đội và Ty Công an phải: *quyết tâm truy lùng, xác minh kết luận thật rõ hiện tượng đó để giải quyết càng sớm càng tốt.* Đồng thời phải nhân sự kiện này, huyện ủy và các ngành nói trên cần *kiểm điểm rút kinh nghiệm* công tác chỉ đạo của mình. Đối với huyện ủy Bát Xát, ngoài việc kiểm điểm, cần tổ chức cho các chi bộ chính quyền các xã khu vực Mường Hum rút kinh nghiệm về chuẩn bị chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, về ý thức chủ động đánh địch, về trách nhiệm tổ chức truy lùng đến cùng để xác minh

hiện tượng địch thả dù hay vật rơi. Trên cơ sở đó, phát động quân chúng để cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao hơn nữa. Không để xảy ra tình trạng có súng mà không dám đánh lại máy bay địch; thấy hiện tượng khả nghi địch thả dù mà không kiên quyết truy lùng hoặc truy lùng, không triệt để nên việc xác minh rất chậm ảnh hưởng đến việc chỉ đạo chung của cấp trên trong việc đối phó với sự phá hoại của địch.

II. GÓP Ý KIẾN VÀO BẢN DỰ THẢO TỔNG KẾT VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG ĐOÀN CÔNG AN

Sau khi nghe Đảng đoàn công an trình bày các văn kiện nói trên, Ban Thường vụ đã tham gia góp nhiều ý kiến với Đảng đoàn công an nhằm làm cho các văn kiện của Ban Thường vụ nói lên được các vấn đề mới trong tình hình mới. Sau khi sửa và hoàn chỉnh các văn kiện đó, Ban Thường vụ sẽ nghiên cứu và ra nghị quyết chính thức.

III. TRAO ĐỔI Ý KIẾN VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUẨN BỊ CHO ĐOÀN ĐI HỌP TRUNG ƯƠNG HỌC TẬP NGHỊ QUYẾT VỀ CÔNG ĐOÀN

Sau khi đồng chí Nghị, Thư ký Liên hiệp công đoàn tỉnh trình bày bản dự thảo ý kiến chuẩn bị theo yêu cầu của Trung ương về nhận thức lệch lạc về tình hình tư tưởng, vị trí của giai cấp công nhân và công đoàn, làm thế nào để nâng cao quyền làm chủ tập thể của giai cấp công nhân trong việc quản lý công nghiệp, vấn đề cấp thiết về đời sống của công nhân viên hiện nay và biện pháp giải quyết, vấn đề đưa vào công đoàn và vấn đề thành phần công nhân trong các cấp lãnh đạo, Ban Thường vụ đã trao đổi ý kiến, bổ sung và giao đồng chí Nghị hoàn chỉnh văn bản trước khi Đoàn đi họp.

IV. BÀN MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CÔNG TÁC VẬN TẢI ĐỐI VỚI CÁC HUYỆN

Qua nghe đồng chí Trưởng Minh phản ánh về tình hình vận tải đỗ tương của Si Ma Cai, Bắc Hà, Ban Thường vụ có nhận định:

Khối lượng đỗ tương ta thu mua được năm nay tăng hơn năm ngoái nhiều, nhưng việc vận chuyển từ Si Ma Cai và Bắc Hà ra tỉnh đang gặp khó khăn về phương tiện vận tải, nếu không kịp thời có biện pháp giải quyết thì đỗ tương sẽ bị đọng lại trong dân, bị hư hỏng, lâng phí.

- Trước tình hình khó khăn về phương tiện cơ giới tuy tỉnh đã có kế hoạch chung cho các huyện Bắc Hà, Si Ma Cai và các ngành như: Ty Giao thông sẽ phụ trách chuyển hàng vào và chuyển hàng ra quãng đường tỉnh - Bảo Nhai và Bảo Nhai ra tỉnh, còn quãng Bảo Nhai - Bắc Hà - Si Ma Cai sẽ do hai huyện chịu trách nhiệm tổ chức lấy ngựa thồ ra và vào. Nhưng trên thực tế việc sử dụng ngựa thồ đang có trở ngại do ngựa thồ từ Si Ma Cai ra Bảo Nhai đi lại mất nhiều thời gian ảnh hưởng đến sản xuất; đoàn ngựa thồ chuyên nghiệp bị giảm sút không được củng cố tốt. Mặt khác, vấn đề chế độ chính sách nhất là chính sách lương thực đối với ngựa thồ cũng chưa được vận dụng giải quyết sát hợp.

Do đó, Ban Thường vụ nhất trí tổ chức trạm trung chuyển hàng cho Si Ma Cai tại Bắc Hà và tổ chức việc vận tải cho tốt. Cụ thể phải củng cố và phát triển gấp các đoàn ngựa thồ ở hai huyện Bắc Hà - Si Ma Cai và tận dụng lực lượng ngựa nông nhàn vào việc vận chuyển hàng hóa theo đường hai chiều. Còn phương tiện cơ giới đến Bắc Hà chỉ là hỗ trợ trong những trường hợp thật cần thiết. Ban Thường vụ giao cho Ty Giao thông và Ban Công nghiệp cử cán bộ vào Bắc Hà phối hợp giúp huyện, huyện đứng ra làm, tiến hành tổ chức và củng cố các đoàn ngựa thồ chuyên nghiệp nghiên cứu đề xuất việc vận dụng chế độ, chính sách đối với ngựa thồ coi đây là một thí điểm, rút kinh nghiệm phổ biến cho các địa

phương và để tinh có chủ trương giải quyết về chế độ chính sách chung đối với ngựa thồ trong tỉnh. Đối với các huyện như Mường Khương, Bát Xát... có điều kiện đường sá tốt cần phát triển xe ngựa để vận chuyển hàng hóa giữa tỉnh và huyện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

KHÁNH VINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 96 -BC/TU, ngày 30-12-1967

Về tổng kết công tác thời kỳ chuẩn bị cuộc vận động cải tiến đợt 3 tỉnh Lào Cai

Đợt 2 cải tiến kết thúc, Tỉnh ủy chủ trương tiếp tục tiến hành cải tiến đợt 3 ở 12 xã, 50 hợp tác xã trong 4 huyện (Bát Xát: 2 xã, Sa Pa: 3 xã, Mường Khương: 4 xã và Bắc Hà: 3 xã).

Sau một thời gian chuẩn bị, xây dựng kế hoạch, tiến hành, bồi dưỡng cán bộ đi tham gia cải tiến ở tỉnh và huyện hoàn thành: Bước vào thực hiện kế hoạch cải tiến từ ngày 1-1-1967, nhưng bước đi của các huyện không đều nhau, có huyện mãi tối cuối tháng 3-1967 mới bắt đầu tới hết tháng 10-1967 đã kết thúc thời kỳ chuẩn bị ở các xã, huyện. Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm điểm đánh giá kết quả trong công tác đạt được trong thời kỳ chuẩn bị như sau;

I. TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ TÌNH HÌNH HỢP TÁC XÃ TRƯỚC CẢI TIẾN

Mười hai xã gồm 56 hợp tác xã cải tiến đợt này gồm có 13 dân tộc anh em Nùng, Kinh, Mán, Pa Dí, Hoa, Nhăng, Tu Dí, Lô Lô, Thu Lao. Đôong nhất Nùng có 334 hộ, ít nhất dân tộc Thu Lao có 2 hộ, Lô Lô 3 hộ, gồm có 1.360 hộ, 40.072 nhân khẩu.

Đất đai có khả năng nông nghiệp 2.355 ha 467, diện tích canh tác 1.910,095 ha, bình quân 1 nhân khẩu 0,148 ha cả ruộng đất,

riêng ruộng nước có 0,065 ha (...)^{*} một lao động 0,345 ha ruộng đất, riêng ruộng 0,151 ha = (...) thuộc, hệ số sử dụng 1,2 lần, riêng ruộng 1,3 lần.

Các xã đều nằm trên vị trí vùng cao, tập quán canh tác, đa số hợp tác xã sản xuất tương tự vùng thấp, số ít hợp tác xã sản xuất theo tính chất vùng cao. Có 4 xã thuộc thị trấn càng phức tạp, số lớn hộ nông dân nghèo thành thị, buôn bán nhỏ, làm nghề thủ công, v.v.. Địa bàn cải tiến đợt này khác hẳn vùng giữa huyện này với huyện khác, ngay ở trong 1 huyện như Sa Pa, Bát Xát có xã cải tiến lên huyện đi mất một ngày mới đến đường giao thông đi lại có nhiều khó khăn phải vượt suối, qua đèo, v.v..

Ruộng đất canh tác có một số xã ruộng nương bậc thang, nguồn nước tưới thường thiếu, mùa mưa thường bị xói mòn, đồi núi nối tiếp nhau bạt ngàn, nhưng phần lớn là đồi cỏ gianh và cao trên 50°.

Hợp tác xã được xây dựng từ năm 1960-1961 kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ, qua nhiều năm thu hoạch, phân phôi tập thể, cán bộ của hợp tác xã trình độ nghiệp vụ cũng được nâng lên dần từng bước, trong 12 xã cải tiến có 2.257 hộ nông dân lao động, đã vào hợp tác xã 2.063 hộ chiếm 91,8% có xã 100% (Tùng Lâu, Nậm Lư, Mường Khương), 4 hợp tác xã cấp cao với 786 hộ = 37,7% số hộ tham gia hợp tác xã.

Quy mô hợp tác xã nói chung nhỏ bé, bình quân có 33,2 hộ, 72,5 lao động và 25,463 ha ruộng đất. Nói riêng thì có hợp tác xã chỉ có 8 hộ và cũng có 3 hợp tác xã lớn từ 133 hộ đến 329 hộ (Sa Pa) Tả Chải (Mường Khương). Điều đáng chú ý là quy mô hợp tác xã dưới 30 hộ chiếm 51 hợp tác xã/ 56 = 91% hợp tác xã. Cơ sở vật chất kỹ thuật, cải tiến kỹ thuật chưa có gì đáng kể, mỗi hợp tác xã mới có 2 gian nhà kho, 2 hợp tác xã 1 sân phơi bằng đất, 3,6 lao động 1 cào có 5 răng sắt, mỗi hợp tác xã có 1,1 bừa sắt. Cải tiến kỹ

* Một số từ trong bản gốc bị mờ. Sau đây những từ trong bản gốc bị mờ, không đọc được sẽ được lược bỏ và thay bằng ký hiệu (...) - BT.

thuật tiến bộ chậm, ruộng còn cấy chay 217,430 ha = 64%, diện tích 182,596 ha thường bị hạn = 38%. Cấy không đúng thời vụ 340,048 ha = 50% diện tích. Năng suất cây trồng thấp.

Lúa chiêm năm 1966 đạt 2.112 kg/ha.

Lúa mùa năm 1966 đạt 2.104 kg/ha.

Ngành chăn nuôi phát triển chậm, 56 hợp tác xã mới có 5 cơ sở chăn nuôi hợp tác xã tập thể với 100 con, 5 cơ sở nuôi bò 224 con, chăn nuôi lợn gia đình bình quân (1966) 2,35 con 1 hộ. Ngoài ra các ngành nghề khác nói chung chưa có giá, nhất là nghề rừng nhiều nơi có điều kiện phát triển cũng chưa tổ chức thực hiện.

Về quản lý lao động hầu hết các hợp tác xã quản lý chưa chặt chẽ, xã viên chạy đi làm riêng lẻ khá phổ biến, sức lao động chưa sử dụng hết, chất lượng lao động còn thấp, năng suất lao động chưa tăng mà còn lãng phí, bình quân mỗi lao động mới làm của hợp tác xã 141 công, cả năm nơi cao nhất cũng mới có 180 công, thấp nhất 116 công. Chế độ khoán việc còn áp dụng rất ít nơi có 5 hợp tác xã ba khoán, hai khoán, còn lại có nơi khoán từng việc và phổ biến hết ngày chấm công cho điểm. Do đó còn mang nặng tình chất bình quân, chưa khuyến khích tích cực của lao động.

Quản lý tài vụ tuy đã có tiến bộ, lên phương án chia để quỹ nhưng việc sử dụng và quản lý tiền thóc của hợp tác xã chưa đúng nguyên tắc, phổ biến hợp tác xã nhầm lẫn về quỹ 42/56 hợp tác xã mắc mưu về tiền thóc trong đó 18 hợp tác xã khuyết điểm nghiêm trọng, chủ nhiệm, đội trưởng, kế toán đều tư liệu tự chi quỹ hợp tác xã, có hợp tác xã qua điều tra tìm ra từ 1.600 đồng đến 2.721 đồng (Mường Hum, Tùng Lâu). Vốn của hợp tác xã bình quân cho 1 ha ruộng đất có 90 đồng, nhưng chỉ vào sản xuất hàng năm chỉ có 43 đồng còn lại ở vốn tài sản cố định, nhưng số vốn chỉ dùng vào sản xuất thường bỏ ứ đọng chia tay nhau vay tiêu riêng không chi vào trực tiếp sản xuất.

Về tình hình tổ chức lãnh đạo, tình hình chính trị nói chung ổn định, đều có chi bộ Đảng lãnh đạo, các tổ chức quần chúng, chính

quyền ngày càng được củng cố, phát triển, nhân dân các dân tộc đã qua nhiều đợt phát triển giác ngộ xã hội chủ nghĩa được nâng cao, có truyền thống đoàn kết đấu tranh và rất tin tưởng ở Đảng và chính phủ. Tuy vậy chi bộ kém vẫn còn, sự chỉ đạo, lãnh đạo sản xuất còn thiếu sót, Đảng viên còn thiếu gương mẫu, cán bộ hoạt động chưa đồng đều có chi bộ 3 năm về trước hình như dừng lại, không phát triển đảng viên mới (Bắc Hà) nội bộ một số thiếu đoàn kết, đoàn thể thanh niên, phụ nữ hoạt động yếu, tư tưởng lạc hậu còn tồn tại chạy theo lợi nhuận, đi buôn lậu, vượt biên, làm riêng lẻ nhiều, ngại làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, v.v..

Tóm lại, phong trào quần chúng trong các hợp tác xã trước đây đã có tiến bộ nhất định, nhưng không đều, giữa hợp tác xã này với các hợp tác xã khác, giữa mặt này với mặt khác, loại hợp tác xã kém vẫn còn 26 cái chiếm 45,6% số hợp tác xã cải tiến đợt này. Sự lãnh đạo của Đảng trong các hợp tác xã thiếu chặt chẽ, sâu sát cụ thể, sản xuất có phát triển nhưng chậm, khí thế tiến công trên mặt trận sản xuất chưa mạnh, sản xuất chưa cân đối và chưa toàn diện.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC CỦA THỜI KỲ CHUẨN BỊ CUỘC VẬN ĐỘNG ĐỢT 3

1. Công tác tuyên truyền giáo dục tư tưởng

Nói chung đợt này công tác tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng được quán triệt sâu từ đầu đến cuối, được chú ý giáo dục cả bề rộng và bề sâu, về tinh thần Nghị quyết 11 và 12, Chỉ thị 108 của Trung ương và nghị quyết phát triển kinh tế hai năm của Tỉnh ủy, lấy tinh thần chỉ thị nghị quyết làm cơ sở phát động tư tưởng quần chúng, cán bộ. Trong quá trình tuyên truyền giáo dục còn biết gắn liền giáo dục về báo công, lập công trong công cuộc chống Mỹ, cứu nước, đẩy mạnh khí thế thi đua trong các giới, các ngành, hợp tác xã nông nghiệp cổ vũ lòng yêu nước, phát huy nhiệt tình cách mạng, hăng say lao động, học tập,

xây dựng hợp tác xã có kết quả tốt. Trong 12 chi bộ xã, có 207 đoàn viên, đi học 118 đảng viên, đạt 94,7% cán bộ xã, hợp tác xã đạt thấp nhất 88% có nơi 10%. Đoàn viên thanh niên, hội phụ nữ, đi học cũng đạt từ 74,5% đến 82%. Kẻ được 443 khẩu hiệu, 12 cồng chà, tổ chức mítinh, nói chuyện thường xuyên sau mỗi bước, biểu diễn văn nghệ, phát thanh, v.v.. Nhờ có sự giáo dục, tuyên truyền tốt, nhận thức tư tưởng trong cán bộ, xã viên có nhiều chuyển biến, củng cố được lòng tin tưởng vững chắc ở Đảng, Hồ Chủ tịch lãnh đạo củng cố thêm khối đoàn kết dân tộc, đoàn kết nội bộ ngày càng chặt chẽ, có quyết tâm cao để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược ý chí đó đã biến thành hành động ngày đêm đào mương, đắp đập, gánh nước chống hạn, đập thóc, chuyển thóc vào kho dưới ánh sáng đèn ban đêm, làm đường giao thông cả ngày (Nguyên đán 1966 - 1967 Tà Ngǎo, Mường Hum). Trong thanh niên có phong trào ba săn sàng, trong phụ nữ có phong trào ba đảm đang, trong phụ lão có phong trào làm nhà trẻ, giếng nước, ống lọc nước ăn, cầu qua lại, trồng cây gây rừng (Mường Hum, Tà Ngǎo, Mường Khương, v.v.).

Trong sản xuất có phong trào làm phân bón, cắm thẻ nhận ruộng, lên công trường có phong trào cải tiến công cụ vận chuyển đạt năng suất lao động cao, trong hợp tác xã có phong trào bán lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Có chi đoàn thanh niên được quần chúng suy tôn cả đơn vị đạt danh hiệu kiên tướng làm phân và 100% đoàn viên gương mẫu vận động gia đình làm vượt mức nghĩa vụ thịt lợn cho Nhà nước (Tùng Lâu, Mường Khương). Nhiều thanh niên, nam nữ được tặng danh hiệu "Đảng sĩ diệt Mỹ" trên mặt trận thủy lợi (Mường Hum, Tùng Lâu).

Tóm lại, qua công tác tuyên truyền giáo dục ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa được nâng cao, ý thức làm chủ hợp tác xã ngày càng được củng cố, bước đầu đã tạo ra được khí thế thi đua mạnh mẽ sôi nổi trong quần chúng, việc mới, người mới cũng được nảy nở, hợp tác xã ngày càng được xây dựng lớn lên, bản chất tốt đẹp, lối sản xuất tập thể đang được phát triển tốt đẹp. Song tùng noi, tùng hợp

tác xã sự giáo dục phát động tư tưởng thiếu liên tục, chuyền biến chậm, phong trào thi đua chưa mạnh, kết quả việc thực hiện công tác đội viên bị hạn chế (Bắc Hà).

2. Điều tra cơ bản đánh giá ưu khuyết điểm mọi mặt của hợp tác xã, xác định phương hướng sản xuất, lập kế hoạch cho sản xuất hai năm 1967 - 1968

Đi đôi với công tác tuyên truyền học tập, công tác điều tra cơ bản cùng tiến hành, biết thông qua học tập để nắm tình hình, đưa vào cán bộ, xã viên để xác định số liệu, sổ sách của các hợp tác xã ghi chép không đầy đủ, rõ ràng những số liệu, lên biểu mẫu thống kê cơ bản hợp tác xã, nói chung đều đạt được kết quả. Qua số liệu đó các nơi có cơ sở để phân tích đánh giá đúng mặt mạnh, mặt yếu của hợp tác xã, tìm được nguyên nhân thiếu sót, thành công để phát huy bổ khuyết, đồng thời cũng từ cơ sở thực tế đó để xác định phương hướng sản xuất, xây dựng chỉ tiêu sản xuất hai năm được phù hợp và đúng đắn hơn. Dự kiến về phương hướng sản xuất, lập kế hoạch sản xuất hai năm của từng hợp tác xã đều đã thông qua chi bộ, cán bộ xã, hợp tác xã và huyện ủy xét duyệt, phương hướng sản xuất đều xác định được đúng đắn, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất thể hiện tiên tiến có tính chiến đấu dân chủ và toàn diện, cân đối giữa các ngành trong nông nghiệp (...) Tuy vậy, công tác điều tra cơ bản ở một số nơi nhận thức của cán bộ chưa đầy đủ, coi thường số liệu, thống kê lên để đó thiếu phân tích sâu sắc, cụ thể, do đó mà phương hướng sản xuất, kế hoạch sản xuất xây dựng xong trước công tác điều tra cơ bản có nơi số liệu thiếu chính xác, dự kiến chỉ tiêu sản xuất còn thiếu cụ thể, chưa được tập trung quy mô lớn, còn dàn đều nhiều chỉ tiêu cây trồng bé nhỏ, thời gian hoàn thành bị kéo dài.

3. Củng cố hợp tác xã, ổn định tổ chức hợp tác xã

Công tác củng cố hợp tác xã, ổn định tổ chức hợp tác xã làm tốt, quan hệ sản xuất mới được hoàn thiện thêm một bước.

Đã hợp nhất 57 hợp tác xã nhỏ lại thành 17 hợp tác xã lớn, chuyển 24 hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao. Công hữu hóa 454 trâu cày, 159 bò đòn, đưa vào hợp tác xã quản lý 2.146 cân giống ruộng đất làm riêng lẻ sai chính sách, tạo ra hợp tác xã có sức sản xuất lớn hơn, có điều kiện để mở rộng sản xuất. Đưa quy mô hợp tác xã từ chỗ chỉ có 36,7 hộ, 70 lao động lên 89,9 hộ, 155 lao động và từ 10,13 ha ruộng đất lên 21,348 ha, bình quân một hợp tác xã xây dựng thêm 2 hợp tác xã mới và phát triển thêm hộ nông dân riêng lẻ vào hợp tác xã, đưa tỷ lệ nông dân tham gia hợp tác xã 91,8% lên 95,4%, từ chỗ hợp tác xã cấp cao chỉ có 786 hộ = 38% số hộ tham gia hợp tác xã lên 2.145 hộ = 100% số hộ vào hợp tác xã hiện nay. Ngoài ra còn giải quyết tồn tại ở các hợp tác xã trước đây đã hợp nhất lên cao nhưng còn chia theo đội chưa thống nhất phân phối chung cũng đạt kết quả tốt (Tà Chải, thị trấn Sa Pa). Các tổ đội sản xuất được sắp xếp lại tổ chức thêm 15 đội chuyên trách (7 đội chăn nuôi, các nghề khác), điều chỉnh lại ruộng đất lợi cho sản xuất, lợi cho đoàn kết.

Về công tác quản lý lao động có tiến bộ mới, bước đầu sử dụng lao động hợp lý hơn, tổ chức đăng ký ngày công, cân đối lao động, thực hiện chế độ khoán việc, tận dụng lao động phụ nữ có con nhỏ, người già, trẻ em ngoài tuổi quy định. Đã tổ chức được nhóm giữ trẻ mẫu giáo, hàng ngày có 1.031 cháu gửi, giữ thường xuyên, số hợp tác xã khoán việc tăng lên từ 2 hợp tác xã ba khoán, 2 hợp tác xã hai khoán còn điều bình công chấm điểm, đến nay 12 hợp tác xã ba khoán, 5 hợp tác xã hai khoán còn 100% số hợp tác xã còn lại khoán tùy việc, xóa tình trạng bình công chấm điểm do đó mà chất lượng lao động tăng lên, số lao động phụ nữ tham gia lao động các hợp tác xã ngày càng đông, tình trạng lãng phí lao động giảm đi rất nhiều.

Về quản lý tài vụ được chặt chẽ sổ sách được củng cố lại, định rõ chế độ chi tiêu tài chính của hợp tác xã đều được thanh toán rõ ràng, kết quả đó đã củng cố được lòng tin của xã viên. Trong quá trình giải quyết mà thanh toán rõ ràng, kết quả đó đã được củng cố

xong 41 hợp tác xã vướng mắc về tài vụ, các hợp tác xã đã thu lại cho hợp tác xã ít nhất cũng 70,00 đồng nhiều nhất là 2.721,00 tiền quỹ cho cán bộ vay tiền riêng. Cán bộ kế toán được bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ, trình độ chuyên môn dần dần được nâng cao.

Tóm lại, kết quả về công tác củng cố hợp tác xã trên đây đã tạo ra được điều kiện sản xuất mới, có lực lượng sản xuất lớn hơn, kinh doanh của hợp tác xã được mở rộng, sản xuất của hợp tác xã qua đó mới phát triển cân đối và toàn diện hơn. Tuy vậy, kết quả đó mới bước đầu, các mặt quản lý của hợp tác xã vẫn còn yếu, cán bộ về trình độ văn hóa, nghiệp vụ còn thấp, đất 5% cho xã viên chưa giải quyết dứt điểm, thu góp cổ phần công hữu hóa còn tồn tại, v.v. thiếu sót đó có nơi nhiều, nơi ít, nói chung cần phải được chú trọng tiếp tục giải quyết cho tốt làm sao khi cán bộ trên về giúp rút đi, cán bộ hợp tác xã hoạt động đều và đi vào nền nếp, hợp tác xã được giữ vững, quần chúng có khí thế mạnh mẽ, thực hiện tốt phương hướng, kế hoạch sản xuất đề ra.

4. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, cải tiến kỹ thuật

Công tác xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, cải tiến kỹ thuật, qua thời kỳ chuẩn bị nói chung các hợp tác xã có nhiều mặt tiến bộ mới, cơ sở vật chất chủ yếu được chú trọng xây dựng đạt được nhiều thành tích tốt đẹp. Những cơ sở xây dựng xong đã phát huy nhiều tác dụng, vừa phục vụ cho lợi ích trước mắt, vừa phục vụ cho lợi ích lâu dài. Vốn tích lũy của hợp tác xã ngày càng to lớn.

Nổi bật và phổ biến về công tác thủy lợi, làm đường giao thông, tối nay đào mới sửa chữa cũ 479 mương phai, 15 đập giữ nước, 22 ao hồ kết hợp giữ nước tưới cho lúa và thả cá, 30 con đường giao thông đi lại trong thôn bản, đào đắp 106.299 mét đất (...) công. Kết quả đó đã đưa diện tích bị hạn từ 132,78 ha xuống còn 42 ha, diện tích nước tưới chắc chắn tăng lên, đồng thời còn đủ nước khai phá làm ruộng hàng chục ha. Ngoài ra còn xây dựng 121 gian nhà kho, (...) sân phơi, 9 lò vôi, 4 lò gạch, 81 gian nhà

giữ trẻ, 8 gian trụ sở xã, hợp tác xã, 58 gian nhà chế biến phân, (...) chuồng trại chăn nuôi bò, lợn tập thể, 34 gian trường học và 26 gian trạm xá, 2 vườn ươm cây trồng rừng và đi trồng được 4.966 cây lấy gỗ và tu bổ 2 ha cây mảng tang lầy dầu.

Về mặt cải tiến kỹ thuật, thực hiện 9 biện pháp liên hoàn tuy mới ở bước đầu nhưng nhiều biện pháp đã mạnh dạn áp dụng tương đối tốt.

Về nước: Được chú trọng ngay từ đầu, tổ chức đội thủy lợi chuyên trách, công tác làm thủy lợi đã trở thành phong trào quần chúng mạnh mẽ, bờ vùng, bờ thửa một số hợp tác xã làm khá, thực hiện khá, áp dụng tưới tiêu phương pháp khoa học, nhiều hợp tác xã tổ chức đội trông giữ nước sửa móng máng đập thường xuyên, tới (...) 15 đội thủy lợi chuyên trách với 385 đội viên, nhờ đó mà diện tích được tưới chắc chắn ngày càng tăng, diện hạn đã giảm đi nhiều. Diện tích tưới chắc chắn từ 62% lên 84,2%, diện hạn từ 38% tới nay chỉ còn 15%.

Về phân: Từ chỗ không có phân và bón ít nay đã bón nhiều có nơi đã sử dụng phân xanh, phân hóa học một số hợp tác xã đã xây dựng lò vôi, nung vôi bón ruộng chống đất chua, mức bón phân năm 1966 bình quân 1 ha ruộng chiếm 3.209 kg/ha 1967 đã bón 4.600kg, từ chỗ chỉ bón 1.471 kg cho 1 ha mùa, nay đã bón 4.000 kg/ha (huyện Mường Khương) các huyện khác cũng đều vượt mức cũ, đặc biệt có xã Mường Hum (Bát Xát) bón tới 9.600 kg/ha lúa chiêm. Tà Chải (Bắc Hà) đã bón hàng chục tấn phân xanh, và hầu hết các nơi đều yêu cầu mua phân đậm bón cho lúa, hoa màu.

- *Giống:* Biện pháp xử lý giống nhiều nơi áp dụng, ngâm giống 3 sôi 2 lạnh, đưa giống mới vào đồng ruộng tuy chưa nhiều nhưng vụ chiêm đã cấy Nông nghiệp 1, hầu hết các hợp tác xã cấy ruộng sản, cấy ruộng chọn giống và quy định bảo quản giống tốt.

- *Cày cấy:* Ruộng đất đều cày ải, bừa nhiều lượt, nhiều lần và cày cấy sớm hơn mọi năm khoảng 20 ngày, một số hợp tác xã cấy thẳng hàng, dùng cào cỏ 64 và bừa sắt, cào cỏ 5 răng tối nay đã

mua sắm thêm 536 bừa, 695 cào, có nơi đã dùng 100% cào sắt thay thế cào cỏ bằng gỗ lắc hậu. Thời vụ được chú trọng tranh thủ cày cấy kịp thời vụ mặc dầu hạn hán kéo dài nhưng vẫn đảm bảo 88% diện tích cày cấy kịp thời vụ (Mường Khương), ngoài ra một số hợp tác còn mua sắm 13 xe bánh lốp, 32 xe cải tiến, 2 xe ngựa vận chuyển bơm thuốc trừ sâu, 8 máy tê ngô và xây dựng 4 điểm cơ khí nhỏ có phát lực chạy máy công tác phục vụ cho sản xuất.

Tuy vậy, công tác xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, cải tiến kỹ thuật nông nghiệp trong hợp tác xã nơi mạnh, nơi yếu tiến bộ chưa đều và áp dụng 9 biện pháp liên hoàn khoa học kỹ thật chưa được liên hoàn. Cơ sở chăn nuôi tập thể còn ít, cơ sở chọn lọc giống chưa được coi trọng đúng mức, bón có tăng nhưng chất lượng phân chưa cao.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong hợp tác xã

Bước vào cuộc vận động cải tiến công tác xây dựng chi bộ bốn tốt, các đoàn thể bốn tốt, chính quyền năm tốt, dân quân quyết thắng đều được gắn liền vào nội dung công tác cải tiến. Hầu hết các xã tổ chức cho chi bộ học tập tài liệu xây dựng chi bộ bốn tốt, các tổ chức khác học tập bổ sung đăng ký thi đua theo tài liệu riêng của mình. Từng bước công tác đều có sơ kết kiểm điểm, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm và đề ra nhiệm vụ mới phù hợp với yêu cầu công tác ở mỗi bước, qua một thời kỳ chuẩn bị cuộc vận động các tổ chức Đảng, quần chúng, chính quyền nói chung được trưởng thành có chất lượng cao. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các tổ chức ở xã, hợp tác xã được tăng cường.

Trong Đảng hầu hết đảng viên nêu cao tính tiên phong gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm kém lên khá và trung bình, đi sát quần chúng, lãnh đạo hợp tác xã chặt chẽ hơn. Nhiều đồng chí bí thư đến đảng viên thường ngày đến lăn lộn với phong trào, lao động trực tiếp với quần chúng xã viên, hướng dẫn vận động xã viên cải tiến kỹ thuật, cải tiến công cụ mạnh dạn làm trước dìu dắt

quần chúng theo. Nữ đồng chí Vàn, Bí thư Chi bộ Thanh Phú gương mẫu làm trước gieo thăng lúa chiêm, sử dụng cào cỏ 5 răng sắt, xuống giữ trẻ, trong lúc quần chúng thiếu tin tưởng còn rụt rè, v.v.. Từ đó đã ổn định được tư tưởng quần chúng, vận động quần chúng cùng làm, từ chối không có ai dùng cào sắt 5 răng nay đã trở thành phổ biến trong quần chúng thực hiện. Từ chối không có ai giữ trẻ, đã củng cố lại và giữ thường xuyên, nữ đồng chí Châu (Thanh Bình) có 2 con nhỏ, chồng ốm yếu nhưng rất gương mẫu đi học tập, mặc dầu đường đi lại thôn này qua thôn khác xa xôi có khi phải ở lại đêm cũng không bao giờ vắng mặt, và nhiều đồng chí khác ngày đêm làm đường giao thông, đào mương phai, đào hào chiến đấu, tập luyện quân sự, chấp hành chính sách gương mẫu trước quần chúng, v.v.. Mặt khác thông qua phong trào quần chúng, đã lựa chọn được 206 đối tượng cảm tình đảng qua giáo dục bồi dưỡng đã phát triển được 44 đảng viên mới, bình quân mỗi chi bộ 4 đảng viên, qua 6 tháng đầu năm, 13 chi bộ tổng kết theo yêu cầu bốn tốt thì 100% chi bộ đạt tiêu chuẩn 4 tốt xóa chi bộ kém.

Các tổ chức quần chúng như Đoàn Thanh niên Lao động đã phát huy được vai trò nòng cốt của mình trong hợp tác xã, trong công tác làm thủy lợi, làm phân bón, xây dựng cơ sở vật chất trong hợp tác xã, v.v.. Có nhiều thanh niên được quần chúng tặng danh hiệu "kiên tướng làm phân", dũng sĩ diệt Mỹ trên mặt trận thủy lợi (có chi đoàn 100% đoàn viên được quần chúng tặng danh hiệu "kiên tướng bón phân" (Tùng Lâu), chấp hành chính sách bán lương thực thực phẩm cho Nhà nước có nơi 100% gia đình đoàn viên bán lợn nghĩa vụ, có gia đình có lần bán 2 con lợn, bán vượt mức từ 109 đến 136kg như anh Lùng (Chầu Thin), Nùng Gieo Chăng (Tùng Lâu)). Tổ chức đoàn cũng được củng cố phát triển thêm 145 thanh niên ưu tú vào đoàn thanh niên. Tổ chức 12 đội thủy lợi chuyên trách với 366 người, 7 đội thanh niên cứu nước cơ sở với 248 đội viên trong đó đoàn viên thanh niên nòng cốt, thường xuyên hoạt động. Tới nay đã có 28/31 chi đoàn có khả năng đạt bốn tốt, 575 xã đoàn đạt bốn tốt,

không còn chi đoàn xã đoàn kém. 146 thanh niên được bổ sung vào công tác tổ chức lãnh đạo ở xã, hợp tác xã.

Hội phụ nữ trước đây nhiều nơi hoạt động yếu, có nơi hầu như không hoạt động, các Ban Chấp hành nhiều cán bộ thiếu tích cực tới nay cũng được củng cố lại 9/12 Ban Chấp hành được bầu lại bổ sung, 63 hội viên có chất lượng vào lãnh đạo phong trào thi đua ba đảm đang được phát động khắp nơi, có phong trào cày bừa, bổ sung vào các dân quân, tập luyện quản trị, cải tiến kỹ thuật, v.v.. Kết quả đã có 159 chị biết cày bừa, 106 chị vào dân quân tập luyện quân sự, trong sản xuất có phong trào cắm thẻ ruộng chăm sóc đạt năng suất cao như Mường Hum, Tà Chải tổ chức 45 nhóm giữ trẻ, 152 bảo mẫu trông coi 1.031 cháu, 97 chị em được lựa chọn đưa vào giữ nhiệm vụ lãnh đạo trong các tổ chức ở xã, hợp tác xã.

Giới phụ lão được tổ chức lại, động viên được lòng yêu nước qua các cụ, do đó mà các cụ đều có tinh thần tự giác nhận làm nhà trẻ, làm trường học, trạm xá, trồng cây gây rừng cho hợp tác xã. Nhiều cụ lão tuy tuổi già nhưng tinh thần chưa già xung phong đi khiêng máy cho hợp tác xã, vận động con cháu đi làm tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước (Tả Ngáo, Mường Khương).

Về tổ chức chính quyền qua việc bầu cử Hội đồng nhân dân xã vừa qua nói chung đều được kiện toàn đủ số, chất lượng để đảm đương hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Sự lãnh đạo của Đảng trong các Ban Quản trị kiểm soát hợp tác xã đều được tăng cường về số lượng và chất lượng, đưa thêm Đảng viên, đoàn viên vào giữ nhiệm vụ chủ chốt trong các hợp tác xã, qua thời kỳ chuẩn bị cải tiến đã bổ sung 233 cán bộ trong đó có Đảng viên và 156 thanh niên vào Đảng lãnh đạo các tổ chức ở xã hợp tác xã, tỷ lệ Đảng viên lãnh đạo hợp tác xã tăng lên từ chừng một Đảng viên lãnh đạo 10 hộ xã viên tới nay 1 đảng viên lãnh đạo có 8 hộ xã viên, 104 quản trị đội trưởng được huấn luyện ngắn ngày về nghiệp vụ, 370 đảng viên, đoàn viên, cán bộ hợp tác xã được huấn luyện kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi, ngoài ra còn cung cấp 130 cán bộ, công nhân cho các ngành tỉnh, huyện.

Tuy vậy, về công tác củng cố tổ chức, tăng cường lãnh đạo của Đảng trong các hợp tác xã, có nơi có hợp tác xã còn yếu, tối nay vẫn còn số ít hợp tác xã chưa có đảng viên, huấn luyện nghiệp vụ chậm, ý thức trách nhiệm của một số đảng viên chưa cao, thiếu lòng yêu mến nhiệm vụ chung, còn lơ là trong công tác, thiếu gương mẫu trong việc làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

6. Bảo vệ trật tự trị an, xây dựng làng chiến đấu

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đưa nội dung công tác bảo vệ trị an, xây dựng làng chiến đấu vào nội dung cuộc vận động cải tiến, thực hiện khẩu hiệu sản xuất chiến đấu. Nhìn chung hai mặt công tác đó được gắn liền cùng tiến hành và đều đạt được kết quả tốt. Qua công tác giáo dục học tập cán bộ xã viên ý thức cảnh giác cách mạng, ý thức phòng toàn dân được nâng cao, chí khí chiến đấu được tôi luyện, lực lượng dân quân, công an được củng cố và tăng cường công tác trị an đã trở thành ý thức của quần chúng, mọi luận điệu phao tin đồn nhảm gây hoang mang trong quần chúng, hiện tượng buôn bán lậu ở một số nơi cũng được giải quyết. Một số nơi những phần tử xấu tung tin không tốt về cán bộ bị đấu tố, quần chúng xã viên không được mổ gà, lợn, ăn tết, không được làm việc riêng, v.v.. gây hoang mang trong quần chúng đều bị đập tan, ổn định tư tưởng của quần chúng và cán bộ xã viên, hiện tượng vượt biên buôn lậu có nơi phổ biến, cũng được ngăn chặn, hạn chế nhiều, sức lao động đã tập trung vào sản xuất trong hợp tác xã (Muồng Khương, Bắc Hà). Đội ngũ dân quân đều được huấn luyện, củng cố kiện toàn ban chỉ huy, huấn luyện quần chúng, chương trình kế hoạch năm 1967 hoàn thành, phát triển thêm 119 dân quân những xã trọng điểm đều được tổ chức trung đội mạnh lập phương án chống gián điệp biệt kích, đào hầm hào giao thông chiến đấu, tổ chức thực tập báo động, v.v.. Riêng công tác xây dựng làng xã chiến đấu, tỉnh đã cùng Huyện ủy Bát Xát chỉ đạo xây dựng thí điểm rút kinh nghiệm ở xã Muồng Hum đã

đạt được kết quả bước đầu. Rút kinh nghiệm Mường Hum đã triển khai mở rộng công tác này ra các xã trọng điểm của các huyện.

Nhưng bên cạnh những ưu điểm có xã, hợp tác xã ý thức cảnh giác cách mạng chưa được giáo dục sâu sắc tư tưởng chủ quan nặng, hiện tượng mổ lợn, trâu không hợp pháp vẫn thường xảy ra, một số quần chúng người Hoa, tự vượt biên chạy sang bên bạn nhưng chưa đi sâu vào tâm tư giải quyết, ngăn chặn không kịp thời (Bắc Hà) ý chí quyết tâm trong cán bộ, đảng viên chưa cao còn ngại khó, ngại khổ trong lao động, sản xuất, v.v..

8. Đẩy mạnh sản xuất và các công tác khác trong cải tiến

Trong đợt cải tiến này nói chung các xã, hợp tác xã đều biết phối hợp kết hợp giữa công tác trung tâm với mọi công tác thường xuyên khác được chặt chẽ, biết xoay quanh công tác trung tâm để đẩy mạnh toàn bộ công tác khác trong xã, hợp tác xã tiến lên.

- Về công tác sản xuất 1967 có nhiều khó khăn hạn hán kéo dài, có nơi năm 1967 bị hạn lớn nhất so với 17 năm giải phóng Lào Cai trở lại đây (Mường Khương), nhưng nhờ có lòng quyết tâm cao của cán bộ, xã viên ngày đêm gánh nước, tát nước, đào mương, phá đá, đắp đập chống hạn thắng lợi, đến nay kiểm điểm lại việc thực hiện kế hoạch sản xuất 1967 vẫn thu được nhiều thành tích về lúa chiêm kế hoạch giao 11.890 cân giống thực hiện 12.443 cân giống = 104%, lúa mùa kế hoạch 56.384 cân giống, thực hiện 51.556 cân giống = 95,58% số còn lại được chuyển sang trồng hoa màu thay thế không bỏ đất hoang. Bắp cả năm kế hoạch giao 40.333 cân giống, thực hiện 36.601 cân giống = 90%. Sắn giao 165.000 gốc, thực hiện 401.560 gốc = 158%. Đậu tương giao 34.024 cân giống, thực hiện 20.450 cân giống = 60%. Chè giao 3.000 kg hạt trồng được 2.680 kg = 89%. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật tương đối tốt, bước đầu đã đi vào hướng thâm canh tăng năng suất cây trồng, làm ải đất, gặt đến đâu, cày ngay đến đấy, từ chõ không bón phân nay đã bón, từ chõ bón ít nay bón nhiều, nước tưới được chú trọng đúng mức. Năm 1966 phân bón cho lúa chiêm từ 3.209 kg/ha đến

nay 4.600 kg, cao nhất 9.600 kg 1 ha (Thanh Phú, Sa Pa), lúa mùa 4.000kg, diện tích bón phân tăng lên, không còn tình trạng cấy chay nhiều như trước. Nhờ có sự quyết tâm của quần chúng chống hạn, mạnh dạn áp dụng các biện pháp kỹ thuật nên đã đưa năng suất cây trồng cao hơn mọi năm. Lúa chiêm năng suất năm 1966 chỉ có 1.536 kg/ha lên 24 tạ đến 26 tạ. Lúa mùa từ 1.919 kg lên 2.080 kg/ha (Muồng Khương) 1.793 kg lên 2.396 kg (Bát Xát). Năng suất đậu tương có nơi đạt 9kg 1 cân giống cao hơn mọi năm.

- Chấp hành chính sách làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước được nhanh, gọn tốt, nộp thóc thuế, bán nghĩa vụ, đã nhập kho nhà nước 19.001 kg đảm bảo mức nghĩa vụ. Ngoài ra còn bán 53.902 kg thóc khuyến khích, 30.607 kg thịt lợn hơi, 519 kg gà, 34 con trâu, 2 con bò, 2.260 kg rau xanh, hàng trăm tấn đậu tương và 13.000 kg nghệ vẫn, 2.000 kg hạt màng tang. Kết quả nổi bật là ý thức làm nghĩa vụ trong quần chúng đều tỏ ra tự giác, háng hái làm nghĩa vụ, có nơi tổ chức ngày hội giao lương thực, bán lợn trong 1 ngày cho nhà nước đã bằng mức cả 6 tháng đầu năm của toàn huyện (Tùng Lâu, Muồng Khương) nhập thóc khô, sạch, tốt đảm bảo nhiệm vụ cho Nhà nước phân phối tiêu dùng.

Hợp tác xã mua bán, tín dụng cũng được củng cố, đạt kết quả tốt, mở thêm 2 cửa hàng và phát triển thêm 532 xã viên hợp tác xã, tổ chức thêm 31 cổ phần hợp tác xã tín dụng và huy động thêm được 1.884 đồng tiền vốn để kinh doanh phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Các ban quản trị đều được bổ sung thêm người tốt vào lãnh đạo, đưa thêm đảng viên, đoàn viên sang phụ trách, ý thức phục vụ cho sản xuất ngày càng nâng cao, hàng hóa ngày càng đáp ứng nhu cầu cần thiết của quần chúng.

- Công tác văn hóa xã hội cũng có tiến bộ, trường học, trạm xá làm thêm mới và tu sửa cũ, tổ chức học bổ túc văn hóa cho cán bộ xã viên, có nơi thành phong trào học tập và đã đi vào nền nếp (Tả Ngáo, Muồng Hum, Bát Xát), ý thức phòng bệnh chữa bệnh cũng được nâng cao hơn trước, làm giếng nước, ống lọc nước ăn hợp vệ sinh, có nơi đã trở thành phong trào quần chúng (Tả Ngáo,

Mường Khương), ốm đau dùng thuốc chữa bệnh, giảm bớt cúng lê như trước, v.v..

9. Sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy đảng

Nói chung sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, các ngành phục vụ yêu cầu cuộc vận động đợt này có sự quan tâm đúng mức, giải quyết tốt những yêu cầu cơ bản góp phần đẩy mạnh sản xuất của hợp tác xã, xây dựng hợp tác xã đạt được yêu cầu.

Ở tỉnh: Sau khi kết thúc đợt 2 tỉnh ủy kịp thời chủ trương tiến hành đợt 3 và đã có Chỉ thị số 104, ngày 16-9-1966 và Bản kế hoạch 04 đề ra yêu cầu cụ thể cải tiến đợt 3, và chỉ thị số (...) lồng nội dung yêu xâ dựng làng chiến đấu vào trong cuộc vận động. Ban Nông nghiệp tỉnh với Đảng ủy Tỉnh đội đã hướng dẫn thi hành 2 chỉ thị trên, đồng thời góp ý kiến vào kế hoạch phục vụ của các huyện ủy, các ngành, mở lớp đào tạo 118 cán bộ của huyện, xã được cử đi tham gia cải tiến.

Ở huyện: Các ban huyện ủy đều tổ chức học tập cho cán bộ, quán triệt tinh thần chỉ thị của tỉnh ủy, thảo ra kế hoạch tiến hành riêng của huyện mình, đồng thời sắp xếp cán bộ xuống giúp từng xã, hợp tác xã, cán bộ theo dõi, phân công đồng chí thường vụ chuyên trách công tác cải tiến, nói chung sự chỉ đạo lãnh đạo của các huyện được tập trung chặt chẽ, nắm vững chỉ đạo hợp tác xã trọng điểm rút kinh nghiệm, bổ khuyết kịp thời, song sự chỉ đạo, lãnh đạo không đều giữa các huyện trong tỉnh. Huyện Mường Khương: Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo chặt chẽ, liên tục hơn các huyện khác, thường xuyên nghe báo cáo. Nắm vững trọng điểm tổ chức họp tại chỗ, tạo điển hình nhân điển hình tốt do đó mà yêu cầu công tác của cuộc vận động đạt được kết quả toàn diện hơn, sự tiến bộ giữa các xã, hợp tác xã đồng đều. Nhưng ngược lại có Ban Thường vụ Huyện ủy phân tán sự lãnh đạo, đồng chí thường vụ được phân công chuyên trách lại kiêm nhiệm nhiều việc, cán bộ theo dõi thay đổi luôn không ổn định chỉ đạo tư tưởng trong đội ngũ cán bộ tham gia cải tiến thiếu chặt chẽ, do đó đội ngũ cán bộ

thường nảy nở tư tưởng tiêu cực, công tác làm cầm chừng thiếu phán khởi, có đồng chí thiếu ý thức tổ chức, kỷ luật tự ý bỏ về nhà, huyện ủy cũng không giải quyết kịp thời. Kết quả trong công tác bị hạn chế, thời gian kéo dài, v.v. (Bắc Hà). Nguyên nhân gây ra thiếu sót đó là vì bối trí cán bộ không ổn định, xáo trộn, kể cả đồng chí thường vụ phụ trách. Chấp hành quy định của tỉnh thiếu nghiêm chỉnh, tự thay đổi cán bộ không báo cáo với tỉnh, v.v..

Các ngành chuyên môn tỉnh, huyện phục vụ cuộc vận động đợt này nói chung đạt được yêu cầu nhưng có ngành đã cố gắng nhiều trong công tác phục vụ giúp đỡ hợp tác xã một cách tích cực, nhưng cũng có ngành chưa đáp ứng được yêu cầu của quần chúng, cửa hàng tư liệu Bắc Hà trong lúc sâu phá hoại lúa quần chúng cần có máy bơm thuốc sâu cũng không tích cực giải quyết. Phòng Lương thực (Bát Xát) cán bộ tham gia cải tiến về lĩnh lương nói với cán bộ làm đâu ăn đấy không trả lương, v.v.. Mặt khác (...) một đồng chí lãnh đạo phụ trách báo cáo đúng kỳ hạn về kết quả công tác phục vụ của ngành mình, cũng không thực hiện đầy đủ. Ngành có báo cáo lại, báo cáo chung chung thiếu cụ thể.

Những thiếu sót ấy nó đã hạn chế kết quả công tác của cuộc vận động mà cũng chứng tỏ rằng: sự quan triệt Chỉ thị 108 của Trung ương, chỉ thị của Tỉnh ủy trong các cấp, các ngành chưa có ý thức thường xuyên, chưa biết xoay quanh công tác vận động để đẩy mạnh công tác chuyên môn của ngành mình.

KẾT LUẬN

Qua một thời gian tiến hành yêu cầu, nội dung công tác của thời kỳ chuẩn bị cuộc vận động cải tiến đợt 3 chúng ta đã được nhiều kết quả tốt đẹp đạt được yêu cầu. Nhưng kết quả rõ rệt là việc tăng vụ đỗ tương xuân xuống ruộng ở một số cơ sở, một số xã vùng cao miền đông, một vụ lúa xuân ở vùng Thanh Phú (Sa Pa) từ điểm ra diện và trở thành tập quán. Nâng tỷ lệ diện tích màu trong cây lương thực ở khu Thanh Phú lên cao có tác dụng lớn để giải

quyết vấn đề thiếu ăn giáp hạt ở huyện Sa Pa. Việc mở rộng quy mô hợp tác xã đưa hợp tác xã lên cấp cao, đưa cơ khí nhỏ vào nông nghiệp, phát triển chăn nuôi tập thể (bò, lợn) được chú trọng đẩy mạnh ngay từ đầu, nên đạt được kết quả tương đối tốt hơn so với các đợt trước, đặc biệt là vấn đề dân chủ phân phối trong hợp tác xã đợt trước còn coi nhẹ đã thực hiện tốt tinh thần Chỉ thị 149 của tỉnh ủy diện hợp tác xã cải tiến đợt này gọn hơn các đợt trước, 100% hợp tác xã trong vùng không để lại hợp tác xã vào diện củng cố.

- Sự lãnh đạo của Đảng trong các hợp tác xã được chặt chẽ, sâu sát cụ thể. Bước đầu lãnh đạo sản xuất đang đi vào chỉ đạo kỹ thuật, vai trò phụ nữ được đề cao, cán bộ nữ được chú trọng đào tạo bổ sung các cương vị lãnh đạo ở cơ sở. So với trước cải tiến số hợp tác xã kém giảm đi, số hợp tác xã khá tăng lên, từ chỗ chỉ có 19% hợp tác xã khá năm 1966 tới nay 65,5% hợp tác xã khá, từ chỗ 25,8% hợp tác xã kém nay chỉ còn 6,7% từ chỗ chỉ có 38% số hộ hợp tác xã cấp cao tới nay 100% số hộ hợp tác xã lên cấp cao, biến tư liệu sản xuất từ nửa xã hội chủ nghĩa lên hoàn toàn chủ nghĩa xã hội, quan hệ sản xuất mới được hoàn thiện thêm một bước, bản chất tốt đẹp của hợp tác xã đang và đã được phát triển không ngừng.

Tuy vậy có nơi, có yêu cầu đạt còn thấp, khí thế cách mạng tiến công chưa mạnh hẵn lên, còn ngại khó, rụt rè, chưa mạnh dạn, xây dựng cơ sở chăn nuôi, nuôi lợn tập thể, cơ sở chế biến phân, chọn lọc giống nói chung còn yếu, huấn luyện bồi dưỡng phục vụ cho cán bộ hợp tác xã chưa đạt yêu cầu. Công tác phát triển Đảng viên còn chậm, chỉ đạo trong công tác chưa dứt điểm, để đạt 5% cho xã viên, thanh quyết toán tài chính có nơi còn tồn tại, chỉ đạo thời gian có nơi thiếu chặt chẽ bị kéo dài.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
KHÁNH VINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 97-BC/TU ngày 14-1-1968

Về tình hình mọi mặt công tác năm 1967

Trong tình hình cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước ngày một ác liệt và trước những chiến thắng liên tiếp và ngày càng to lớn của cả hai miền Nam - Bắc, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ, với quyết tâm được xác định ngay từ khi bước vào đầu năm là bất kỳ trong tình huống nào cũng phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ đề ra, đã bám sát và vận dụng thực hiện ba cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng văn hóa tư tưởng, cách mạng khoa học kỹ thuật và đã không ngừng lãnh đạo và động viên nhân dân các dân tộc trong tỉnh vượt mọi khó khăn gian khổ, ra sức thi đua chống Mỹ, cứu nước với tinh thần “Vì miền Nam ruột thịt” với khí thế cách mạng tiến công và tư tưởng “Quyết thắng giặc Mỹ xâm lược” trên các mặt trận sản xuất, chiến đấu và đời sống. Kiểm điểm công tác lãnh đạo mọi mặt một năm qua, chúng ta đã giành được những thắng lợi như sau:

I. CÔNG TÁC CÙNG CỐ VÀ HOÀN THIỆN QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI Ở NÔNG THÔN

Nhiệm vụ đẩy mạnh cả ba phong trào hợp tác xã nông nghiệp,

hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng song song phát triển, nhằm không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở nông thôn đã được sự quan tâm và tích cực lãnh đạo thực hiện của các cấp. Đến nay phong trào đã có nhiều chuyển biến tốt, hợp tác xã nông nghiệp đã tiếp tục được củng cố, hoàn thiện và có cơ sở tiến mạnh, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng đã được củng cố và phát triển thêm một bước.

- *Hợp tác xã nông nghiệp:*

Qua tổng kết cải tiến quản lý hợp tác xã đợt 2 ở các huyện cuối năm 1966, Tỉnh ủy chủ trương tiến hành đợt vận động cải tiến quản lý hợp tác xã đợt 3 ở 12 xã vùng cao có điều kiện tương tự vùng thấp, đồng thời vận dụng Chỉ thị 108 của Trung ương, mở cuộc vận động củng cố hợp tác xã, củng cố cơ sở đẩy mạnh sản xuất ở vùng cao. Đến tháng 5-1967 Tỉnh ủy lại tổng kết cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã toàn vùng thấp, trên cơ sở đó đẩy mạnh việc thực hiện phương án cải tiến hai năm của vùng này, rút kinh nghiệm cho việc tiến hành cải tiến đợt cải tiến đợt 3 ở 12 xã và có hướng tập trung và đi sâu hơn đối với cuộc vận động củng cố hợp tác xã, củng cố cơ sở đẩy mạnh sản xuất ở vùng cao.

Qua một năm phấn đấu phong trào hợp tác xã ở cả 3 địa bàn đều có những tiến bộ mới. Tuy mức độ kết quả đạt được và sự tiến triển của phong trào ở các địa bàn có khác nhau nhưng phong trào nói chung có nhiều chuyển biến và ngày càng mạnh hơn, đã phát triển thêm về số lượng và được chú ý củng cố về chất lượng. Toàn tỉnh đã có 638 hợp tác xã với 22.097 hộ chiếm tỷ lệ 92%, trong đó có 59,2% số hộ là hợp tác xã bậc cao, quy mô bình quân hợp tác xã 34,6 hộ, 18 hợp tác xã xây dựng mới, thêm 57 hợp tác xã đưa lên bậc cao, 53 hợp tác xã hợp nhất từ 140 hợp tác xã nhỏ tạo thành.

Trình độ quản lý các mặt, việc thực hiện kế hoạch sản xuất, chấp hành chính sách, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, v.v. đều được tăng cường và nâng lên một mức rõ rệt. Phong trào hợp tác xã

ở địa bàn đã qua cải tiến thuộc 30 xã vùng thấp tiếp tục tiến lên một cách vững chắc. Việc làm ăn tập thể đi vào nền nếp thực hiện phương hướng thâm canh tăng vụ và trên cơ sở quy mô hợp tác xã tiếp tục được mở rộng, hình thành sự phân công lao động mới đi vào kinh doanh toàn diện kể cả trồng trọt, chăn nuôi tập thể và bước đầu đưa nghề rừng vào hợp tác xã gắn liền với giải quyết vấn đề định canh, định cư đồng bào Mán. Cơ sở vật chất được tăng cường trên tinh thần tự lực cánh sinh của quần chúng xã viên nhất là về giao thông, thủy lợi đặc biệt là phong trào thủy luân, thủy điện kết hợp cơ khí nhỏ. Phương án cải tiến hai năm đến nay mới qua một năm thực hiện một số hợp tác xã đã hoàn thành và nhiều hợp tác xã đang có những bước tiến mạnh.

Đợt vận động cải tiến ở 12 xã vùng cao có điều kiện tương tự vùng thấp nay đã hoàn thành và chuẩn bị đi vào tổng kết. Phong trào các xã và hợp tác xã ở đây có chuyển biến trên nhiều mặt, nổi nhất là phong trào hợp nhất hợp tác xã, phát triển ngành nghề đi vào chuyên canh, tăng vụ; chăn nuôi tập thể có chiều hướng phát triển. Điểm mới nhất là vấn đề tăng vụ đỗ tương xuân xuống vụ ở miền đông đã có cơ sở chắc chắn và đang trở thành phổ biến. Cơ sở vật chất kỹ thuật cũng được tăng cường thêm một số đáng kể. Việc thực hiện các chính sách, thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước làm được tốt hơn. Phương hướng sản xuất của hợp tác xã được xác định, phương án cải tiến hai năm theo mục tiêu tiên tiến được xác định và xây dựng với sự bàn bạc dân chủ trong hợp tác xã.

Cuộc vận động củng cố hợp tác xã, củng cố cơ sở đẩy mạnh sản xuất ở vùng cao trong hai năm theo Chỉ thị 110 của Tỉnh ủy. Qua một năm tiến hành đến nay đã thu những kết quả bước đầu và triển vọng tiến lên những bước mới. Điểm nổi bật là quy mô hợp tác xã được mở rộng hơn và đã có một số hợp tác xã đưa lên quy mô toàn xã đang phát huy tác dụng về mặt phân công lao động mới, phát triển ngành nghề và xây dựng cơ sở vật chất kỹ

thuật. Khí thế lao động của quần chúng ở nhiều hợp tác xã được đẩy lên một bước. Công tác xây dựng Đảng, Đoàn, công tác trị an, phòng chống gián điệp biệt kích, xây dựng lực lượng được đẩy mạnh hơn trong cuộc vận động. Công tác xây dựng làng chiến đấu lồng vào nội dung của cuộc vận động kể cả ở vùng cải tiến và vùng củng cố đã có những điển hình tốt ở một số xã và đang được các nơi triển khai rộng.

Đặc biệt hai thị xã cũng vận dụng thực hiện Chỉ thị 110 đưa nông dân còn làm ăn riêng lẻ vào hợp tác xã và củng cố hợp tác xã đi vào nền nếp hơn.

Nhin chung phong trào hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh năm qua đã có nhiều tiến bộ mới trên nhiều mặt so với năm 1966. Phong trào không ngừng được củng cố và phát triển. Diện hợp tác xã bậc cao tăng, quy mô hợp tác xã mở rộng, đã có những điển hình xã và hợp tác xã kể cả ở vùng thấp và vùng cao. Cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã tăng cường thêm. Khí thế phong trào ngày một mạnh. Nội dung hoạt động của hợp tác xã toàn diện hơn, phù hợp với trình độ, khả năng, đặc điểm của từng nơi, đi theo phương hướng sản xuất vùng và thâm canh tăng vụ tinh đã đề ra.

Tuy nhiên, phong trào cũng còn những mặt yếu:

Tốc độ bước đi của phong trào chưa đồng đều. Phong trào chưa vững chắc trong toàn tỉnh, chuyển mạnh về mọi mặt vẫn là phong trào vùng thấp, nhưng vùng cao còn nhiều tồn tại tuy một số nơi có tiến nhanh nhưng nhiều nơi còn yếu, nội dung và chất lượng hợp tác xã còn thấp, hợp tác xã kém nát còn khá nhiều. Trong quan hệ sản xuất nông nghiệp đang bộc lộ mâu thuẫn ngay giữa quan hệ sản xuất với quan hệ sản xuất do quy mô hợp tác xã còn quá nhỏ bé khó khăn cho việc tiếp thu phương hướng sản xuất mới và mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất với lực lượng sản xuất nên khó khăn cho việc tăng năng suất lao động và cây trồng. Phương hướng sản xuất của hợp tác xã vùng cao, vùng giữa chưa được xác định, đời sống chưa ổn định hẳn, có nơi còn thiếu ăn giáp hạt. Kinh tế tập

thể chưa mạnh, phần làm riêng lẻ còn nhiều nhất là ở vùng cao. Tư tưởng làm ăn lớn chưa được phát huy, còn thể hiện tư tưởng của lối làm ăn tiểu sản xuất.

- Hợp tác xã mua bán

Phong trào hợp tác xã mua bán cũng được tiếp tục phát triển và củng cố. Đến nay đã có 86,6% số xã có hợp tác xã mua bán. Hợp tác xã mua bán đã phát huy tác dụng phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân các dân tộc, đưa hàng đến tay người tiêu dùng, góp phần tăng năng suất lao động trong nông nghiệp và hỗ trợ ngày càng đắc lực cho thương nghiệp quốc doanh trong khâu thu mua phân phối ở nông thôn. Nhưng trình độ quản lý kinh doanh còn thấp. Tình hình mất mát tài sản, nhầm lẫn, lãng phí, tham ô lợi dụng xảy ra còn nhiều. Trong hai khâu mua và bán thì khâu thu mua còn bị coi nhẹ, Hợp tác xã mua bán huyện chưa được xây dựng nên chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển của phong trào.

- Hợp tác xã tín dụng

Phong trào hợp tác xã tín dụng cũng ngày càng phát triển. Đến nay đã có 115 cơ sở với số xã viên chiếm 58% số xã viên hợp tác xã nông nghiệp. Hợp tác xã tín dụng đã hoạt động có nhiều kết quả trong công tác huy động tiết kiệm. Nhưng khâu cho vay để phát triển sản xuất làm còn yếu. Tuy nhiên, điểm đáng chú ý và nổi bật là một số nơi đã cố gắng huy động được tiền nhàn rỗi trong nhân dân cho vay phục vụ cho việc xây dựng thủy luân, thủy điện kết hợp cơ khí nhỏ.

Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng được phát triển khá về số lượng, nhưng công tác củng cố làm còn yếu. Yêu cầu phát triển của phong trào đòi hỏi phải có sự tăng cường của lãnh đạo, của chi bộ, ban tài chính thương nghiệp xã phải được củng cố, đi vào chức năng chỉ đạo phong trào và cán bộ chuyên trách quản lý hợp tác xã phải được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và trách nhiệm trong công tác để đảm đương tốt nhiệm vụ.

II. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC

1. Nông nghiệp

Từ đầu năm, Ban Chấp hành Tỉnh ủy đã đề ra nhiệm vụ phải hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nông nghiệp, lấy lương thực làm bàn đạp từng bước tấn công vào cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng, phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ, cân đối và vững chắc hơn. Trên cơ sở quan hệ sản xuất được củng cố và hoàn thiện, thực hiện phương hướng sản xuất theo quy hoạch vùng, đưa khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, lấy thăm canh tăng vụ là chủ yếu, đảm bảo diện tích và năng suất cây trồng tập trung vào 5 cao điểm: Lúa, ngô, đỗ tương, chăn nuôi, nghề rừng, quyết tâm đảm bảo kế hoạch tổng sản lượng Trung ương giao.

Kết quả đạt được qua một năm phấn đấu như sau:

Về trồng trọt: Diện tích, năng suất các loại cây trồng chủ yếu:

Loại cây trồng	Thực hiện năm 1967	% kế hoạch Trung ương giao	% so với năm 1966
- Lúa chiêm, mùa cả năm			
+ Diện tích	12.294 ha	92,5%	93,7%
- Năng suất	19 tạ 5/ha	100%	95,6%
- Sản lượng	23.924 tấn	93,8%	89,%%
Trong đó:			
+ Diện tích chiêm	2.474 ha	96,3%	107,3%
+ Năng suất	24,1 tạ/ha	100%	103%
+ Sản lượng	5.956 tấn	100%	110,6%
+ Diện tích mùa	9.820 ha	91,5%	90,5%
+ Năng suất	18,3 tạ/ha	98,9%	92,8%
+ Sản lượng	17.968 tấn	89,8%	84,2%
- Ngô	12.569 ha	95%	99,8%
- Khoai lang	901,5 ha	87,5%	108,1%
- Đỗ tương	3.272,7 ha	61,5%	85,3%
- Sắn	1.745,2 ha	96,95%	120,7%
- Mía công nghiệp	180,2 ha	120,1%	125,1%

Tuy diện tích gieo trồng cây lương thực và cây công nghiệp không đạt kế hoạch chủ yếu do hạn hán, nhưng ta đã có cố gắng lớn chống hạn vụ mùa không để hụt diện tích nhiều và kịp chuyển vụ cây trồng. Nếu so với năm 1966 là năm thời tiết tương đối thuận lợi thì năm nay diện tích cây lương thực ta vẫn đạt bằng 98% và cây công nghiệp bằng 93%.

Về mặt thâm canh ta đã đạt thặng lợi lớn về thâm canh tăng năng suất: lúa chiêm đạt năng suất bình quân 2,41 tấn/ha là năng suất cao nhất từ xưa đến nay và sản lượng bằng 100% kế hoạch. Lúa mùa mặc dầu bị hạn nghiêm trọng ảnh hưởng lớn đến trồng cấy, ta vẫn đảm bảo năng suất bình quân 18,3 tạ/ha bằng 98,9% kế hoạch và sản lượng bằng 89,8% kế hoạch. Riêng vùng trọng điểm lương thực thì năng suất lúa đạt bình quân 4.607 kg/ha, tăng hơn năm 1966 là 265kg/ha và diện tích cũng tăng hơn 7%. Nếu đổi chiếu với Chỉ thị 108 của Trung ương nói trong ba năm phấn đấu đạt 4,5tấn/ha trở lên thì chỉ một năm qua ta đã vượt chỉ tiêu này. Chúng ta đã có một đơn vị thị xã (thị xã Lào Cai), 6 xã (Quang Kim, Bản Vược, Cam Đường, Nam Cường, Phố Lu, Vạn Hòa) và 35 hợp tác xã đạt 5 tấn/ha trở lên, chiếm tỷ lệ 30,8% diện tích trong vùng.

Sản lượng lúa vùng thấp đã bước đầu đi vào ổn định với chiều hướng đi lên do năng suất được giữ vững nên dù kế hoạch diện tích bị giảm, sản lượng lúa toàn năm vẫn đạt tới 93% kế hoạch.

Ngoài ra, năng suất đỗ tương cũng tăng hơn năm 1966 (đỗ tương 4,1 tạ/ha bằng 111,3% năm 1966). Những biện pháp kỹ thuật cơ bản có tính chất quyết định phục vụ cho thâm canh đạt kết quả đã được áp dụng. Thủy lợi: công tác thủy lợi được đẩy mạnh. Thủy lợi và thủy luân nay là năm ta làm nhiều nhất từ xưa đến nay. Đã xây mới hàng trăm mương phai, đập, tự sửa hàng ngàn cái cũ. Hoàn thành 3 công trình trung thủy nông đưa vào sử dụng. Xây dựng mới 19 trạm thủy luân, thủy điện (tất cả có 29 trạm) kết hợp cơ khí nhỏ. Đã giải quyết được 94% diện tích lúa chiêm được tưới nước chắc chắn và 932 ha mùa thường năm bị hạn

có đủ nước tưới. Phân: bình quân bón 4,5 tấn/ha cho chiêm, 2,1 tấn/ha cho mùa. Giống: diện tích lúa giống năng suất cao chiếm 70% diện tích chiêm và 20% diện tích mùa. Ngoài việc mở rộng diện cây giống mới, nhiều hợp tác xã đã thực hiện xử lý giống, chọn giống theo kỹ thuật và nhân giống cấp II.

Về việc đẩy diện tích màu trong cây lương thực ta cũng thu nhiều kết quả. Sắn tăng hơn năm 1966 là 20%, khoai lang là 8,1%. Diện tích màu ở vùng trọng điểm lương thực, tỷ trọng từ 18% đưa lên 30% trong cây lương thực. Đối với một số nơi có khó khăn về lương thực, ta đã đưa màu vào thắng lợi: Thanh Phú (Sa Pa) đã trồng được hàng vạn gốc sắn; Y Tý trồng được mì và có khả năng phát triển rộng ở trong vùng.

Về tăng vụ ở vùng cao, ta đã vận động đưa đỗ tương xuân xuống ruộng đi từ điểm ra diện đạt kết quả tốt. Năm 1966 mới có lẻ tẻ, nhưng năm 1967 đã có 11 xã trong 3 huyện (Bắc Hà; Si Ma Cai và Mường Khương). Với việc phát huy phương hướng vùng, việc tăng vụ đỗ tương xuống ruộng và đưa kỹ thuật vào cây đỗ tương, ta đã đưa tỷ suất hàng hóa đỗ tương lên cao hơn trước nhiều. Chỉ tính riêng 3 xã (Bản Phố; Tà Chải; Na Hối) huyện Bắc Hà sản lượng đỗ tương bán cho Nhà nước năm 1967 cũng đã được ngót 80 tấn bằng cả huyện Bắc Hà cũ (Tức là 2 huyện Bắc Hà và Si Ma Cai hiện nay) trong năm 1966. Trong vụ đông - xuân này 3 huyện nói trên đang đẩy mạnh trồng đỗ tương xuân xuống ruộng và đã xác định được trên 20 điểm đơn vị xã tập trung trồng đỗ tương thành hàng hóa.

Nghề rừng:

Tỉnh ủy chủ trương đưa nghề rừng vào hợp tác xã gắn liền với định canh, định cư đồng bào vùng giữa và gắn liền với bảo vệ rừng. Qua kinh nghiệm chỉ đạo thí điểm ở xã Bản Phiệt, ta đã quy hoạch 9 xã và đang triển khai đưa nghề rừng vào các hợp tác xã trong 16 xã vùng Tả ngạn sông Hồng và ven sông Chảy. Có thể nói đây là một thắng lợi lớn, vì từ kết quả ở thí điểm nay chúng ta thấy do có

khả năng giải quyết căn bản vấn đề du canh du cư là một tập quán làm ăn lâu đời để lại, trong một thời gian tương đối ngắn. Việc trồng cây gây rừng ở một số nơi có biểu hiện đi vào bê sâu, đã tạo nên những khu rừng mới tập trung có hàng vạn cây như trầu ở Thanh Kim; thông ở Pha Long; trúc ở Hầu Thào.

Chăn nuôi:

Công tác chăn nuôi năm qua được chú ý đẩy mạnh đi vào khâu giống, bảo vệ gia súc và phòng trừ dịch bệnh. Qua thống kê đến ngày 15-9 thì số lượng nhiều đàn gia súc vẫn phát triển: trâu tăng 2,7%, bò tăng 4,3%, ngựa tăng 5,6% so với cùng thời kỳ này năm ngoái. Riêng đầu lợn mới bằng 96%. Ngoài việc phát triển chăn nuôi gia đình, chăn nuôi tập thể được tiếp tục phát triển tốt, đã từ 31 cơ sở nuôi lợn (415 con) lên 37 cơ sở (684 con), một số là lợn nái lấy giống. Chăn nuôi quốc doanh được củng cố và phát triển với phương hướng chủ yếu là nuôi lợn, bò, dê sinh sản nhằm cung cấp giống. Với kết quả chăn nuôi và phương hướng phát triển như trên, triển vọng trong vài ba năm tới ta có thể giải quyết vững chắc vấn đề giống, trên cơ sở đó có khả năng đẩy mạnh chăn nuôi lên một bước mới. Công tác thú y tiêm phòng cho gia súc, gia cầm được tích cực tiến hành do đó đã hạn chế được dịch bệnh và năm qua không xảy ra ổ dịch nào lớn. Ngoài chăn nuôi gia súc, gia cầm, phong trào nuôi cá, nuôi tằm cũng phát triển mạnh. Nghề nuôi ong bắt đầu được chú ý. Toàn tỉnh đã đào đắp được trên 30 ha hồ, ao và đã thả được hàng triệu cá con các loại, một số nơi đã biết ương cá giống hoặc thả cá ruộng có kết quả.

Trên đây là những thắng lợi lớn mà chúng ta đạt được trong năm qua, nguyên nhân có những thắng lợi đó là:

- Có đường lối kinh tế và đường lối chính trị đúng đắn và sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương.

- Chúng ta biết vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo đường lối đó vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương và phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo nông nghiệp có nhiều đổi mới và tốt hơn; đã biết đi vào

xây dựng điển hình, tổng kết điển hình, nhân điển hình, làm từ điểm ra diện (thâm canh, xây dựng cơ khí nhỏ, nghề rừng đưa vào hợp tác xã, v.v.). Chỉ đạo nông nghiệp đã bắt đầu chú ý đi sâu vào khoa học kỹ thuật. Biết xoay chuyển các ngành, các cấp tập trung vào phục vụ nông nghiệp. Biết gắn liền việc thực hiện kế hoạch sản xuất với cuộc vận động thực hiện Nghị quyết 136; 122 của Trung ương, xây dựng huyện ủy bốn tốt và chi bộ bốn tốt. Biết dựa vào quần chúng, khơi được lòng tin của quần chúng đối với Đảng với đường lối chính sách, phát động được khí thế của quần chúng, tinh thần quyết tâm, tính tự lực cánh sinh và trí sáng tạo của quần chúng trong lao động sản xuất và thực hiện đường lối, chính sách.

Những tồn tại trong sản xuất nông nghiệp:

Vấn đề lương thực làm bàn đạp ta chưa giải quyết được. Tình hình lương thực còn có khó khăn, nên gây ra mất cân đối giữa trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng (vùng Y Tý, Sa Pa còn đối giáp hạt). Tỷ lệ màu trong lương thực (khoai, sắn) còn thấp, tuy ta phát triển màu tương đối khá, nhưng còn nhiều khó khăn trong khâu chế biến. Vùng cao miền tây vẫn còn tình trạng độc canh (lúa, ngô), vấn đề tăng vụ ở đây còn khó khăn bế tắc chưa có biện pháp giải quyết cụ thể. Trong thâm canh tăng vụ mới chú ý đến cây lúa ở cùng thấp, chưa chú ý đến các cây khác và vùng khác; vùng cao mới bắt đầu chú ý cây dỗ tương. Chăn nuôi lợn tập thể phát triển còn chậm, chưa có điển hình thực tế tốt về mặt này. Nghề rừng trong hợp tác xã còn ít. Tổ chức nấm tình hình thống kê, theo dõi sản xuất còn yếu, không kịp thời, chỉ đạo sản xuất của huyện nấm đến hợp tác xã chưa chắc. Diện tích đo đạc chưa được sử dụng, mặc dầu ta đã hoàn thành đo đạc ruộng đất từ mấy năm nay, nên có khó khăn trong việc nấm diện tích, năng suất, năng suất; lao động trong nông nghiệp còn thấp.

Tình hình phân phối lương thực và đời sống của nông dân:

Việc tiến hành phân phối lương thực theo tinh thần Chỉ thị 149 trong vụ chiêm ta mới làm có tính chất thí điểm, nên hầu hết

các hợp tác xã đều làm như cũ. Sang đến vụ mùa sau khi thí điểm ở vùng cao, ta đã triển khai trong toàn tỉnh. Nhưng việc tiến hành nói chung còn chậm. Trừ Bảo Thắng đã căn bản hoàn thành và Bắc Hà làm xong hai phần ba, còn các nơi khác rất chậm. Bát Xát đến nay mới duyệt được có 3 hợp tác xã, Si Ma Cai chưa làm được một hợp tác xã nào và có tư tưởng làm theo cũ. Qua thực tế những nơi đã làm, hợp tác xã nào làm tốt, công bằng hợp lý thì nhân dân phấn khởi, sản xuất được đẩy mạnh và nội bộ đoàn kết. Hợp tác xã nào làm chưa tốt thì kết quả ngược lại. Nguyên nhân việc làm chậm do lãnh đạo các huyện, thị nhiều nơi chưa quán triệt đầy đủ nội dung, tinh thần của Chỉ thị 149, ở xã thì việc giáo dục từ Đảng ra ngoài quần chúng chưa sâu rộng, thực hiện dân chủ trong phân phối chưa tốt, nấm vũng năng suất, sản lượng chưa chắc, chưa giải quyết được tư tưởng sợ đói, sợ thu mua trong quần chúng.

Về đời sống nông dân trong năm qua, do hậu quả của vụ mùa năm 1966 bị thiên tai nên đời sống của nông dân gặp khó khăn, nhất là đồng bào ở vùng cao. Tình hình thiếu ăn kéo dài trong quý II và đầu quý III. Trước tình hình đó, tỉnh đã kịp thời chỉ thị các cấp vận động nhân dân tích cực trồng rau màu ngắn ngày chống đói, một mặt thì tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, mặt khác Nhà nước đã bán 524 tấn cho 18.000 người thiếu ăn. Nhưng vụ mùa vừa qua lại bị thu hoạch kém do thiên tai sản lượng trong năm giảm sút tối 3.000 tấn thóc, ngô. Tình hình đó đòi hỏi chúng ta phải có biện pháp tích cực và chủ động ngay từ giờ để đề phòng và giải quyết tốt vấn đề thiếu đói trong năm tới.

2. Công nghiệp

Mục tiêu phấn đấu chung của công nghiệp là năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều, giá thành hạ. Nghị quyết của Tỉnh ủy còn nêu rõ: công nghiệp địa phương phải tập trung lực lượng sản xuất được nhiều sản phẩm có chất lượng tốt để cung cấp nông cụ thường, công cụ cải tiến, trang bị cơ khí nhỏ cho nông nghiệp,

đẩy mạnh chế biến thực phẩm và sản xuất một số mặt hàng cần thiết để phục vụ cho tiêu dùng và đời sống của cán bộ công nhân và nhân dân các dân tộc. Kết quả đạt được qua một năm phấn đấu:

a) *Công nghiệp Trung ương*

Năm qua do tình hình nhiệm vụ mới, một số xí nghiệp đã chuyển hướng nhiệm vụ: Mỏ apatít tiếp tục chuyển từ nhiệm vụ khai thác sang xây dựng, Nhà máy Điện chuẩn bị chuyển từ đại quy mô sang cơ khí nhỏ. Các đoàn địa chất nhiệm vụ tăng hơn. Tình hình đó có ảnh hưởng nhiều về mặt tư tưởng, tổ chức, mặt khác các cơ sở sản xuất còn gặp khó khăn lớn về thiếu vật tư, thiết bị, nhiên liệu, than, dầu...

Với sự quan tâm của tỉnh, các cấp ủy ở xí nghiệp đã coi trọng công tác tư tưởng, tập trung ổn định bộ máy sớm đi vào sản xuất và động viên cán bộ công nhân với tinh thần chống Mỹ quyết tâm phấn đấu vượt khó khăn thực hiện nhiệm vụ. Do đó phần lớn các xí nghiệp trung ương đã hoàn thành vượt mức kế hoạch:

Mỏ apatít, Nhà máy Điện Lào Cai, đoàn địa chất 24 đã hoàn thành kế hoạch với giá trị tổng sản lượng từ 100,9% đến 101,78% các chỉ tiêu chủ yếu đạt 110% (quặng nghiên 125%; xây dựng cơ bản 101,36%). Năng suất lao động tăng từ 100,24% lên 110,66%, chất lượng bảo đảm, giá thành hạ. Riêng Nhà máy Điện đã giảm bù lỗ cho nhà nước được 11%. Nhưng cũng còn đoàn địa chất 5 và 20E gặp nhiều khó khăn nên nhiệm vụ chưa hoàn thành.

Bên cạnh thắng lợi trên, các xí nghiệp trung ương còn tham gia đóng góp công sức vào xây dựng kinh tế địa phương như thăm dò nguyên liệu quặng phục vụ công nghiệp địa phương phát triển và giúp nhân dân địa phương xây dựng trạm thủy luân, thủy điện, cơ khí nhỏ, xây dựng đường sá, cầu cống, sản xuất công cụ góp phần đẩy mạnh nông nghiệp và thâm canh tăng năng suất.

Tuy nhiên cũng còn khuyết điểm tồn tại là: trong sản xuất chưa thật an toàn lao động, có xí nghiệp còn xảy ra chết người, công tác bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm còn nhiều khâu sơ hở.

b) Công nghiệp địa phương

Trong năm qua, công nghiệp địa phương cũng gặp khó khăn lớn về nguyên, nhiên vật liệu như: sắt, thép, than, xăng, dầu, ngoài ra còn có khó khăn về nhân lực, cán bộ kỹ thuật. Thực hiện nghị quyết phát triển công nghiệp hai năm 1967-1968 của Tỉnh ủy, các cơ sở công nghiệp địa phương đã chú ý tiến hành dân chủ hóa kế hoạch, phát huy kết quả của cuộc vận động 3 xây 3 chống, phong trào báo công, lập công chống Mỹ, cứu nước, động viên phong trào cán bộ công nhân trên tinh thần tự lực cánh sinh, kiên quyết khắc phục khó khăn, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất. Do đó, công nghiệp địa phương đã đạt thăng lợi về nhiều mặt đóng góp phần quan trọng thúc đẩy các ngành kinh tế trong tỉnh phát triển nhất là đã đưa khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, góp phần giải phóng sức lao động, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất và kịp thời phục vụ giao thông vận tải.

Công nghiệp địa phương	Ước thực hiện	Tỷ lệ	
	năm 1967 (1.000 đồng)	So KH năm 1967	So năm 1966
- Tổng số:	8.743	84,8	124,1
+ A	5.545	85,9	113,4
+ B	3.579	83,2	143,6
Trong đó:			
+ Quốc doanh		85,7	140
+ Thủ công		85,1	97,4
- Công nghiệp địa phương phục vụ các ngành:			
- Phục vụ công nghiệp đạt:	54,8%	so với năm 1966 đạt 101,1%	
- Phục vụ nông nghiệp đạt:	61,2%	so với năm 1966 đạt 92,7%	
- Phục vụ kiến thiết cơ bản II:	187,1%	so với năm 1966 đạt 78,9%	
- Phục vụ giao thông:	142,1%	so với năm 1966 đạt 352,0%	
- Phục vụ xuất khẩu:	78,5%	so với năm 1966 đạt 130,1%	
- Phục vụ tín dụng:	84,3%	so với năm 1966 đạt 139%	

Tuy không hoàn thành kế hoạch nhưng:

Công nghiệp địa phương trong năm qua đã phát triển nhanh và mạnh so với năm 1966. Điểm mới và nổi bật là công nghiệp địa phương tinh ta vừa tăng cường củng cố và hoàn thiện các cơ sở cũ, vừa ra sức xây dựng cơ sở mới có kết quả. Mạng lưới thủ công nghiệp ngày càng phát triển và mở rộng ở nông thôn. Chúng ta đã có nhiều mặt hàng mới ra đời phục vụ cho sản xuất, chiến đấu và đời sống nhân dân trong tỉnh như: nước chấm, xà phòng, giấy, chum vại, nông cụ, công cụ cải tiến, ladăng xe trâu, cuốc dập hàng loạt, phà, thuyền 18-20 tấn, một số máy công tác cơ khí nhỏ, thuốc chữa bệnh, thuốc bắc, v.v..

Công nghiệp địa phương đã kết hợp với thủy lợi xây dựng được 24 điểm cơ khí nhỏ. Xí nghiệp ximăng được xây dựng đã bắt đầu có sản phẩm mới với chất lượng khá tốt. Trong khâu thủ công nghiệp: lò vôi, lò gạch cũng xuất hiện ở nhiều hợp tác xã, rèn đúc đang trên đà phát triển. Những nhân tố mới đó đang phát huy tác dụng phục vụ cho nâng cao năng suất lao động, giải phóng và cải thiện điều kiện lao động của người nông dân miền núi, đẩy mạnh sản xuất và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của quần chúng các dân tộc và là cơ sở vật chất bước đầu làm cho công nghiệp địa phương tiến lên làm tròn nhiệm vụ hậu cần tại chỗ.

Bên cạnh những thành tích trên, công nghiệp địa phương còn bộc lộ nhiều thiếu sót:

Công nghiệp phục vụ nông nghiệp còn yếu kém cả về số lượng và chất lượng sản phẩm (nông cụ), phục vụ công nghiệp và tiêu dùng cũng còn thấp. Quản lý kinh tế trong công nghiệp địa phương chưa chặt chẽ, lãng phí còn nhiều, năng suất lao động còn thấp, giá thành cao. Bộ máy quản lý công nghiệp địa phương chưa được kiện toàn. Việc thực hiện ba nguyên tắc quản lý xí nghiệp ở nhiều nơi còn lúng túng.

Công nghiệp địa phương chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển của phong trào cơ khí nhỏ và trang bị máy công tác và đào tạo công

nhân kỹ thuật. Việc lãnh đạo, chỉ đạo đối với thủ công nghiệp chưa được coi trọng đúng mức, các hợp tác xã thủ công chưa có phương hướng sản xuất rõ ràng, chính sách giá cả, hợp đồng thu mua, v.v. chưa được giải quyết tốt, cơ sở vật chất của các hợp tác xã thủ công còn nghèo nàn.

Nguyên nhân công nghiệp địa phương không đạt kế hoạch chủ yếu do: chỉ đạo thực hiện kế hoạch chưa cân đối, sự chỉ đạo của một số ngành thiếu toàn diện, khẩn trương. Công tác quản lý nhân lực chưa tốt, năng suất lao động còn thấp. Việc cung cấp nguyên, nhiên vật liệu cho sản xuất khó khăn thiếu thốn, cán bộ, công nhân kỹ thuật và nhân lực thiếu.

- *Giao thông vận tải - Bưu điện truyền thanh*

+ *Giao thông vận tải:*

Công tác giao thông vận tải năm qua đã có nhiều chuyển biến và tiến bộ. Đường sá, cầu cống nối liền đường trực chính với các huyện, xã được mở rộng. Hầu hết các xã vùng thấp xe cơ giới đã đến được trung tâm của xã. Công tác giao thông đã trở thành phong trào quần chúng. Nhân dân đã bỏ công sức ra làm 217 km đường mới, sửa chữa 432 km đường cũ, làm 36 cầu gỗ các loại, nhiều xã đã làm đường vận chuyển từ làng ra đồng ruộng kết hợp với thủy lợi và kiến thiết đồng ruộng. Công tác duy tu bảo dưỡng cũng được coi trọng. Các đường trực chính được đảm bảo chất lượng, cầu cống được ngụy trang, che phòng. Trong mùa mưa lũ, ta đã chống sạt lở, dọn trên 44.000m³ đất đá đảm bảo giao thông suốt.

Công tác vận tải cũng có những cố gắng không những vận chuyển khối lượng hàng hóa trong tỉnh, mà còn đưa được một số lớn hàng hóa từ xuôi lên để phục vụ kịp thời cho sản xuất chiến đấu và tiêu dùng. Trong hoàn cảnh 3 tháng cuối năm, xăng không đủ cho xe cơ giới chạy, ta đã chuyển mạnh sang tận dụng đường tàu và đường thủy bằng cách trung chuyển, mặt khác đẩy mạnh vận tải thô sơ, nên đã đáp ứng một phần yêu cầu sản xuất cuối năm.

Khối lượng hàng luân chuyển năm nay so với 1966 tăng 66,9%, nhưng so với kế hoạch 1967 thì mới đạt 72,6% về tấn và 83,9% về tấn/km do thiếu phương tiện theo kế hoạch và thiếu xăng cho xe chạy cuối năm.

Công tác giao thông vận tải cũng còn nhiều tồn tại:

Việc xây dựng cầu đường vẫn chưa tập trung dứt điểm, còn kéo dài thời gian và tốn mạn. Quản lý các mặt lao động, vật tư, tiền vốn còn nhiều lãng phí. Phương tiện vận tải thô sơ phát triển chậm. Việc bảo quản xe cơ giới chưa tốt, giải phóng xe chậm. Tình trạng va, quật, đâm đổ, tai nạn chết người còn xảy ra. Giao thông dự phòng, đường vòng, đường tránh, đò, phà làm còn yếu.

+ *Bưu điện truyền thanh*

Công tác bưu điện năm qua có nhiều cố gắng trên nhiều mặt từ bưu chính, điện chính tới truyền thanh. Công tác bưu điện đã chú ý đi vào củng cố cơ sở, đẩy mạnh sản xuất và đã phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phục vụ cho sản xuất, chiến đấu có tiến bộ hơn trước. Về truyền thanh, ngoài hệ thống quốc lập sẵn có, còn xây dựng 13 hệ thống quy mô nhỏ trong hợp tác xã nông nghiệp, đưa tiếng nói của Đảng và Nhà nước đến tận nông thôn.

Nhìn chung công tác bưu điện đã đạt kết quả về số lượng, nhưng mặt chất lượng còn yếu. Điện thoại, bưu chính có khâu còn chậm trễ, chưa kịp thời. Xuyên tạp âm trên đường dây còn nhiều, chưa khắc phục được tốt.

- *Xây dựng cơ bản*

Công tác xây dựng cơ bản trong năm qua ước đạt 85% kế hoạch. Tốc độ thực hiện kế hoạch cũng như khối lượng xây dựng đều có tiến bộ hơn năm ngoái. Trong xây dựng ta đã chú ý đến các công trình trọng điểm, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tập trung hơn và đã thực hiện phương pháp thi công theo tiến độ. Do đó, ta đã hoàn thành một số công trình công nghiệp sớm đưa vào sản xuất. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều tồn tại: việc khảo sát, thiết kế, xét duyệt vị trí, địa điểm công trình còn chậm, thực hiện nguyên tắc, thủ tục

theo trình tự tiến hành chưa đảm bảo. Tốc độ thi công vẫn còn yếu, công trình xây dựng còn kéo dài, chưa thật dứt điểm, chất lượng chưa tốt. Công trình đưa vào sử dụng còn chậm.

- Lao động vật tư

Thi hành nghị quyết của Trung ương Đảng và Hội đồng Chính phủ về vấn đề lao động, vật tư, tiền vốn, công tác này đã được coi trọng hơn nhất là trong 6 tháng cuối năm.

Về lao động, mặc dù gặp nhiều khó khăn, ta đã cố gắng tiếp nhận 3.057 nhân khẩu trong đó có 974 lao động là đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế, văn hóa miền núi. Đã tổ chức được 149 đội thủy lợi chuyên nghiệp hợp tác xã với 2.133 đội viên, đã góp phần hoàn thành nghĩa vụ lao động thời chiến và đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động trên các công trường giao thông, thủy lợi. Tuyển dụng cung cấp cho các ngành được 1.138 người, đại bộ phận vào các ngành sản xuất. Nhiều ngành, nhiều xí nghiệp việc sắp xếp, bố trí, điều chỉnh công tác theo trình độ, khả năng của cán bộ, công nhân, định mức, năng suất lao động và quy định thời gian lao động đã có tiến bộ và kết quả một bước. Việc bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ lao động bằng cách cho đi học và kèm cặp tại chỗ được chú ý hơn trước.

Tuy nhiên, việc tổ chức sử dụng và quản lý lao động chưa chặt, còn lỏng lẻo nên còn xảy ra lãng phí lao động phổ biến và nghiêm trọng. Năng suất lao động còn thấp. Các định mức lao động quy định của Nhà nước chưa được thực hiện nghiêm chỉnh. Ngày công, giờ công trong xí nghiệp, công trường cũng như trong hợp tác xã nông nghiệp còn thấp.

Công tác vật tư cũng đã có những cố gắng và tiến bộ đáng kể. Về vật tư tiêu dùng đã có sự chú ý và tăng cường quản lý hơn trước. Về vật tư kỹ thuật ta đã cố gắng với biện pháp tích cực chuyển vận tranh thủ hàng của Trung ương, mặt khác đã chú trọng tìm kiếm, thu nhặt, tận dụng các thiết bị và nguyên liệu, nhiên liệu sẵn có ở địa phương. Việc bảo quản, phân phối, sử dụng

vật tư kỹ thuật cũng được chú ý hơn trước. Song, trong công tác vật tư khâu nắm tình hình và quản lý vật tư chưa tốt, bảo quản vật tư còn yếu, sử dụng và phân phối vật tư nhất là vật tư kỹ thuật còn chưa hợp lý và cân đối. Chấp hành các chế độ, chính sách về quản lý tài chính, về lao động, vật tư, tiền vốn chưa nghiêm chỉnh, còn tùy tiện. Về mặt tổ chức ta chưa có một cơ quan thống nhất việc quản lý, phân phối vật tư.

Vận động ba xây, ba chống

Cuộc vận động ba xây, ba chống trong năm qua đã được mở rộng ở hầu khắp các ngành kinh tế và một số ngành sự nghiệp. Công tác xây chống trong 6 tháng cuối năm còn được tiến hành kết hợp với việc thực hiện chỉ thị và nghị quyết của Trung ương về tăng cường quản lý kinh tế tài chính (chủ yếu là quản lý lao động, vật tư, tiền vốn), bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm. Các đơn vị đã làm xong cuộc vận động bổ sung phương án, các nơi đang tiến hành, một số đã cố gắng hoàn thành dứt điểm và đi vào tổng kết.

Qua quá trình tiến hành cuộc vận động ba xây, ba chống đã phát huy tác dụng nâng cao tinh thần làm chủ, ý thức trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, công nhân viên chức; trên cơ sở đó phương hướng sản xuất, công tác, nhiệm vụ, chức năng được xác định, tổ chức được củng cố, kế hoạch Nhà nước và các mặt công tác được đẩy mạnh, tham ô, lãng phí, quan liêu được ngăn chặn một bước.

Tuy nhiên, trong xây, chống nhiều ngành chưa tập trung làm dứt điểm, còn kéo dài (Ty Lâm nghiệp, Quốc doanh ôtô). Có đơn vị sau ba xây, ba chống, tình hình tham ô, lãng phí, quan liêu lại tái diễn và còn có hiện tượng nghiêm trọng (Thương nghiệp). Công tác ba xây, ba chống chưa kết hợp chặt chẽ với các cuộc vận động khác.

3. Tài chính thương nghiệp

Nhiệm vụ của công tác Tài chính thương nghiệp Tỉnh ủy đã đề ra là phải tập trung sức vốn, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất

công nghiệp, thủ công nghiệp, nông nghiệp và chăn nuôi phát triển. Trên cơ sở đó đẩy mạnh thu mua, nắm nguồn hàng và tranh thủ đưa hàng xuôi lênh, có kế hoạch lưu thông phân phôi tốt nhằm ổn định vật giá, thực hiện phân phôi theo thời chiến đảm bảo nhu cầu cơ bản của nhân dân, phục vụ tốt cho sản xuất, chiến đấu và đời sống. Tăng cường quản lý kinh tế tài chính, bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí và cố gắng cân đối thu chi. Kết quả một năm phấn đấu đạt được như sau:

- *Nội thương*

+ Mua vào: Thu mua lương thực, thóc vụ chiêm đạt 96% kế hoạch. Vụ mùa đến ngày 31-12 đạt 37,12%, trong đó: thuế 46,85%, nghĩa vụ 27,39%, khuyến khích 7,9%. Ba thu vụ mùa, tốc độ nhập kho chậm. Nguyên nhân 3 thu vụ mùa chậm chủ yếu do việc tiến hành Chỉ thị 149 chậm và việc giáo dục giải quyết tư tưởng lo đói, sợ thu mua cho quân chúng chưa sâu, chưa tốt, tình trạng giấu diếm sản lượng còn khá phổ biến.

Sắn tươi đạt 120% kế hoạch, khả năng mua sắn còn rất lớn, nhưng tổ chức mạng lưới thu mua và biện pháp chế biến sắn khô còn nhiều thiếu sót đã hạn chế đến khối lượng mua vào rất nhiều.

Thu mua nông sản, tổng trị giá 88,1% kế hoạch, trong đó: thương nghiệp 94,32%, quốc doanh được phẩm 57,5%. Tư liệu sản xuất 79,9%. Thu mua nông sản nói chung không đạt kế hoạch, nhưng đã có cố gắng thu mua một số mặt hàng đạt và vượt kế hoạch như: lợn thịt, bò hơi, thảo quả, vừng, lạc, hạt trầu và nhất là đỗ tương. Nguyên nhân thu mua không đạt kế hoạch chủ yếu do đội ngũ cán bộ ít, trình độ chính trị và nghiệp vụ kém, vận động thu mua yếu, tổ chức thu mua chưa tốt, phối hợp giữa các ngành liên quan thiếu chặt chẽ, mặt khác tình hình sản xuất có phần bị giảm sút.

Thu mua hàng gia công tự sản xuất, chế biến: ước đạt 100% kế hoạch. Nhiều mặt hàng mới được sản xuất thêm hoặc mở rộng tăng sản lượng, đỗ phần xin của Trung ương; đậu phụ, đường mật,

bánh kẹo, quần áo may sẵn, rượu trắng và nước chấm. Tuy vậy, đậu phụ vẫn chưa đảm bảo chất lượng cung cấp.

Số lượng gia công tự sản xuất chế biến tăng cường thêm về thực phẩm và công nghệ phẩm của địa phương đã tự túc được 30,46% so với số hàng nhận của cấp I.

Thu mua hàng cấp I đạt 90% kế hoạch và tăng 5,08% so với năm 1966. Kế hoạch không đạt chủ yếu do vận chuyển khó khăn, hiện còn nhiều mặt hàng được phân phối cho năm 1967 còn nằm ở cấp I chưa đưa lên được.

+ *Bán ra*: Bán ra lương thực đạt 135,9% kế hoạch và tăng hơn năm 1966 là 25,2 do nhu cầu phát triển các mặt thủy lợi, giao thông, lâm nghiệp, bán cho nông dân thiếu ăn.

Tổng trị giá bán lẻ đạt 94% kế hoạch. Trong đó thương nghiệp 91,8%, dược phẩm 103,1%, tư liệu sản xuất 112,4% kế hoạch.

Bán ra không đạt kế hoạch do số mặt hàng không vận chuyển từ cấp I lên kịp và do công tác thu mua không đạt nên không đủ hàng bán. Song, ngành thương nghiệp đã có nhiều cố gắng phục vụ sản xuất và đời sống. Mặt hàng phục vụ nông nghiệp mở rộng hơn và phục vụ vượt kế hoạch. Hàng thiết yếu phục vụ đời sống đảm bảo cung cấp không đều. Các mặt hàng nước chấm, rau xanh căn bản đạt yêu cầu, chỉ trừ chất đốt thiếu. Nước chấm đã bán tự do, các nhu cầu cần thiết khác như vải, dầu hỏa, muối, giấy viết, thuốc chữa bệnh, áo rét sợi, v.v. đảm bảo cung cấp theo tính chất tiêu dùng thời chiến. Phương thức phân phối có tiến bộ, màng lưới cảng tin được mở rộng ở cơ quan, công trường, xí nghiệp và ở nông thôn đã có 86% số xã có hợp tác xã mua bán. Nhờ đó đại bộ phận hàng đến tay người tiêu dùng.

Tuy nhiên, cũng còn những khâu yếu là:

Thu mua chưa mạnh, chưa toàn diện. Quản lý kinh tế, bảo quản và phân phối hàng còn nhiều thiếu sót. Quản lý thị trường còn nhiều sơ hở. Phương thức phân phối cũng còn chưa hợp lý, có lúc hàng dồn dập, có lúc hàng lại không có. Quan điểm phục

vụ chưa được nâng cao, cách bán hàng chưa hợp lý với thời chiến, có tình trạng người mua phải xếp hàng chờ đợi hàng ngày, hoặc chờ hàng tháng (mua xe đạp). Tham ô lãng phí ở các cơ sở còn xảy ra nhiều.

- *Ngoại thương:*

Tổng trị giá hàng mua xuất khẩu đạt 100,6%, tăng hơn năm ngoái 17%. Tuy nhiên, nhiều mặt hàng nông, lâm, thổ sản chủ yếu không đạt mức kế hoạch có thứ đạt quá thấp. Nguyên nhân do sản xuất, khai thác không đạt kế hoạch, mặt khác tổ chức thu mua nấm nguồn hàng xuất khẩu qua hệ thống nội thương không thực hiện được tốt, còn quá nhiều khâu trung gian, màng lưới cán bộ thu mua nặng về hoàn thành kế hoạch ngành mình và có phần nhẹ về mua hàng xuất.

+ *Mậu dịch địa phương:*

Năm qua ký hợp đồng chậm, đến tháng 7-1967 mới ký xong; trong khi chờ đợi hai bên vẫn tiến hành xuất nhập. Những mặt hàng chủ yếu của ta xuất: chuối, dứa, nứa, giang, apatít, thảo quả, v.v. Ta nhập: than, giấy, phuơng tiện vận tải, thuốc chữa bệnh, đồ điện, v.v.. Đến nay xuất đã đạt trên dưới 30% kế hoạch hợp đồng; ta có nhiều khó khăn trong việc huy động hàng xuất, mặt hàng ta dồi dào để xuất như apatít thì bạn không nhận nhiều.

+ *Mậu dịch cửa khẩu*

Đến nay vẫn chưa ký được hợp đồng cụ thể, ta thì săn sàng, nhưng bên bạn có khó khăn, xin khất để tìm mặt hàng theo yêu cầu của ta.

+ *Nhận hàng viện trợ*

Kế hoạch Trung ương giao cho Lào Cai nhận 59.842 tấn hàng, trong đó lương thực, thực phẩm ta nhận gần đủ như gạo, muối, đường, sữa, đậu tương. Đặc biệt là gạo bạn đã giao xong và đang bắt đầu giao trên 1.000 tấn cho kế hoạch năm 1968. Nhưng hàng bách hóa thì bạn giao chậm, có thứ đến nay vẫn chưa nhận được như xe đạp, đồ nhôm, đồ tráng men, hoặc chưa nhận đủ các loại dầu xăng, dầu hỏa, dầu điêden.

- *Vật giá:*

Công tác vật giá năm qua có nhiều tiến bộ, ta đã quy định được giá đậu phụ, nước chấm, rau xanh, chất bột; ban hành giá kiến thiết cơ bản, tiết chế giá vật liệu xây dựng và điều chỉnh tăng giá thu mua một số mặt hàng nông sản hợp lý hơn như hoa quả xuất khẩu, dược liệu, đường Pha - Long, v.v.. Do đó đã ổn định được giá thành trong khu vực sản xuất quốc doanh mà trước đây chưa làm được và góp phần đẩy mạnh sản xuất một số mặt hàng ta cần phát triển và huy động. Giá cả thị trường tự do thì lên xuống thất thường. Chung cả năm chỉ số giá lẻ so với năm trước tăng 25% chủ yếu là hàng lương thực, thực phẩm. Nhiều mặt hàng chỉ số tăng rất nhanh như khoai lang tăng 43%, gà 45,9%, lạc 47,3%, lợn giống 77,2%, hiện nay giá hàng vẫn rất cao, trứng vịt 0,đ55 một quả, gà 9-10đ00 một kg, thịt lợn 11-12đ00 một kg. Tuy nhiên, các mặt hàng chủ yếu ta vẫn đảm bảo cung cấp nên tuy giá thị trường có tăng lên nhưng đời sống vẫn cơ bản được ổn định.

Công tác cải tạo quản lý thị trường

Năm nay đã chuyển thêm 257 người mới ra buôn bán về sản xuất và 340 người khác vào 25 tổ hợp tác, đưa vào thương nghiệp quốc doanh 34 người, còn lại 59 người buôn bán hàng vặt như giải khát, hoa quả, v.v. ở dọc đường và những nơi chưa có hợp tác xã mua bán, hoặc thương nghiệp quốc doanh. Tổng số vụ xử lý buôn bán trái phép có 334 vụ, trong đó hải quan bắt lậu 91 vụ trị giá 13.961 đồng, đối tượng gần 72% là nông dân và đồng bào khai hoang, 20% tiểu thương chuyển về sản xuất ra buôn bán lại, 8% buôn lậu chuyên nghiệp. Đáng chú ý là tình hình vượt biên buôn bán rất phức tạp, buôn thuốc phiện lậu, bạc trắng, tiền Nhân dân tệ có chiều hướng tăng. Đồng thời cũng xuất hiện những việc thông đồng với gian thương, dùng ôtô chở hàng thuê cho gian thương, ăn cắp hàng hóa của Nhà nước, kể cả những vật tư quan trọng như xăng dầu. Phổ biến là rút hàng tiêu dùng, mua hàng công nghệ phẩm, xa xỉ phẩm nước ngoài, chạy từ vùng này sang

vùng khác, đưa về xuôi. Tem gạo, phiếu vải cũng đã có buôn bán trên thị trường.

Trong số những người đã đưa vào hợp tác xã cũng còn tồn tại nhiều hiện tượng làm ăn cá thể, ăn cắp, đổi chác và tăng giá hàng tùy tiện. Tuy các ngành hải quan và quản lý hành chính thương nghiệp có nhiều cố gắng, nhưng mạng lưới tổ chức còn mỏng, sự kết hợp của các ngành hữu quan còn yếu, nên chưa ngăn chặn kịp thời những vụ xảy ra.

- Tài chính, Ngân hàng

+ *Tài chính*: Tổng số thu đạt 110,9% kế hoạch, nguồn thu chủ yếu tập trung vào các xí nghiệp quốc doanh, còn nguồn thu ở khu vực tập thể, cá thể thì chiếm ít nhưng phức tạp và liên quan đến nhiều chính sách, tuy thu vượt mức kế hoạch nhưng mặt thất thu cũng còn nhiều nhất là khâu khai thác, sát sinh, buôn chuyen.

Tổng số chi đạt 106,6% kế hoạch, trong đó chi kiến thiết cơ bản đạt 95%, chi hành chính sự nghiệp 91,1% kế hoạch. Chi năm qua có được chú ý đẩy mạnh đối với khâu kiến thiết kinh tế, nhiều công trình xây dựng phục vụ nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải được đưa vào sử dụng. Chi tài chính nói chung đã có nhiều cố gắng và tiến bộ, đã bảo đảm các công tác thường xuyên và đột xuất của tỉnh, đáp ứng được yêu cầu phát triển công, nông nghiệp và sự nghiệp văn hóa, phục vụ tốt cho sản xuất, chiến đấu và đời sống.

Tuy nhiên, quản lý chi vẫn chưa tốt, chi kiến thiết cơ bản còn thiếu cân đối, năng suất lao động còn thấp, giá thành công trình còn cao, chất lượng chưa tốt, còn lãng phí thời gian, nhân lực và nguyên vật liệu, còn nhiều trường hợp mua nguyên vật liệu quá giá Nhà nước, ảnh hưởng đến quản lý thị trường và lãng phí công quỹ Nhà nước.

+ Ngân hàng:

- Tổng số thu ước đạt 100% kế hoạch.
- Tổng số chi ước đạt 98% kế hoạch.
- Tổng số bội chi ước đạt 84% kế hoạch.
- Huy động tiết kiệm đạt 75% kế hoạch.

Hoạt động ngân hàng năm qua đã góp phần phát triển kinh tế địa phương đi vào đúng hướng. Đối với nông nghiệp đã giúp vốn cho sản xuất tập thể xây dựng thêm nhiều cơ sở vật chất kỹ thuật, đẩy mạnh thâm canh, đối với các ngành công, thương nghiệp đã tăng vốn đầu tư cho dự trữ hàng hóa, cho sản xuất nhiều mặt hàng mới, cho gia công chế biến, cho vận tải và cho phong trào hợp tác xã mua bán phát triển. Công tác thanh toán không dùng tiền mặt cũng làm được tương đối tốt, đã thu hẹp các khoản nợ dây dưa, góp phần đẩy mạnh lưu chuyển hàng hóa và phấn đấu ổn định tiền tệ, giám sát việc chi tiền mặt chặt chẽ hơn nên bội chi giảm 1,5 triệu đồng so với năm 1966.

Tuy nhiên, mức phấn đấu vẫn chưa mạnh, chưa toàn diện khả năng giảm mức bội chi còn nhiều nếu làm tốt hơn nữa công tác quản lý tiền mặt, tiền gửi, vận động tiết kiệm nhất là tiết kiệm ở nông thôn còn yếu.

Tóm lại, công tác tài chính thương nghiệp ở tỉnh ta trong năm qua đã có nhiều tiến bộ và thành tích đáng kể, phục vụ cho sản xuất, chiến đấu và đảm bảo đời sống cho nhân dân. Tuy vậy, khuyết điểm và tồn tại cũng còn nhiều: việc thực hiện chỉ thị của Ban bí thư về công tác phân phối hàng hóa, lương thực và quản lý lương thực thời chiến vẫn còn nhiều lúng túng và làm chậm, không kịp thời; quản lý lao động, vật tư, tiền vốn của Nhà nước còn yếu. Tham ô lãng phí còn xảy ra nhiều. Việc phối hợp kết hợp giữa các ngành trong khôi thương nghiệp còn yếu, công tác kiểm tra, hướng dẫn đôn đốc các cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên. Do đó cũng hạn chế nhiều đến kết quả trên các mặt công tác.

4. Công tác văn xã

- Công tác báo

Công tác báo trong năm qua đã có nhiều cố gắng và đạt kết quả đáng kể trong việc tuyên truyền, cổ động và hướng dẫn các mặt sản xuất, chiến đấu và đời sống của địa phương. Báo Lào Cai

kể cả chữ phổ thông và chữ Mèo được ra đều kỳ và đúng hạn. Mạng lưới thông tin viên được mở rộng ở các địa bàn kể cả ở vùng cao. Báo đang vươn lên cải tiến về nội dung và hình thức và cố gắng thể hiện những nhiệm vụ chính trị từng thời kỳ của tỉnh.

Tuy nhiên, công tác báo vẫn chưa làm tròn chức năng là tiếng nói, là tư tưởng chỉ đạo của đảng bộ, có nhiệm vụ hướng dẫn dư luận quần chúng và làm vai trò tuyên truyền cổ động cho 3 cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, biết bám sát một cách tập trung vào những nhiệm vụ chính trị lớn từng thời gian của địa phương. Chủ đề xây dựng Đảng chưa được phản ánh thường xuyên trên mặt báo. Tình trạng tản漫 trong việc tuyên truyền trên mặt báo vẫn còn. Công tác phát hành báo còn yếu, báo chưa xuống đến tận hợp tác xã và đội sản xuất. Phong trào đọc và làm theo báo còn ít.

- Công tác giáo dục

Công tác giáo dục trong năm học qua có nhiều tiến bộ. Các ngành mẫu giáo, vở lòng phát triển mạnh nhất là vùng thấp, đã thiết thực phục vụ cho sự nghiệp giải phóng phụ nữ và bảo đảm phần lớn yêu cầu học tập của các em đến tuổi tới trường. Ngành học phổ thông được phát triển khá tuy mới đạt được 95,9% kế hoạch nhưng đã tăng tiến rõ rệt so với năm 1966 (gấp ruồi năm 1966). Bổ túc văn hóa được đẩy mạnh ở địa bàn vùng thấp và ở các cơ quan, công trường, xí nghiệp, đang phấn đấu xây dựng thành ngành học riêng của những người lớn. Trường thanh niên dân tộc đã phát huy tác dụng mạnh mẽ trong việc bồi dưỡng đào tạo cán bộ cho địa phương. Nhưng công tác giáo dục cũng còn những mặt yếu là: Phong trào phát triển chưa vững chắc và đồng đều, vùng cao còn yếu nhiều so với vùng thấp. Học sinh dân tộc vẫn còn quá ít, càng lên lớp trên lại càng ít nữa, chất lượng giáo dục còn yếu. Phong trào học chữ Mèo còn gặp khó khăn bế tắc. Công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về chính trị, tư tưởng, về đường lối giáo dục của Đảng và hiểu biết về đời sống xã hội địa phương chưa được thường xuyên và chưa sâu, nhất là giáo viên ở xã, trình độ, khả

năng còn nhiều hạn chế. Một số trường sơ tán chưa bảo đảm tính chất phân tán phù hợp với phòng không, và hầm hào ở các trường nông thôn còn ít.

- Công tác văn hóa, Thông tin

Công tác văn hóa, thông tin đã có nhiều cố gắng đi vào nông thôn và có tiến bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng phong trào. Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng phát triển ở cả địa bàn nông thôn và cơ quan, công trường, xí nghiệp. Phong trào sáng tác tự biên tự diễn phát triển khá. Các đoàn văn công chuyên nghiệp đã đi sâu vào nông thôn kể cả vùng cao phục vụ và nghiên cứu sáng tác. Hoạt động thông tin tuyên truyền đã biết bám sát phục vụ nhanh chóng kịp thời các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Các phong trào truyền tin cổ động, triển lãm, đèn chiếu, thông tin lưu động được triển khai với các hình thức hoạt động phong phú phù hợp với các đối tượng, cùng với các hoạt động văn hóa như phim ảnh, sách báo, đã phát huy tác dụng tốt trong việc giáo dục tinh thần cảnh giác, tư tưởng quyết chiến, quyết thắng, tinh thần đoàn kết dân tộc, tự lực, tự cường, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho nhân dân. Một số xã điển hình về hoạt động thông tin được xây dựng. Hệ thống truyền thanh được mở rộng ra các ngả đường ngoài thị xã và ở những nơi có điện phục vụ cho nhân dân, cán bộ.

Tồn tại của công tác văn hóa, thông tin là: công tác xây dựng củng cố phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng và thông tin cơ sở chưa mạnh. Hoạt động thông tin ở huyện còn lúng túng, thiếu chủ động. Ở xã, trình độ văn hóa, thông tin còn non yếu. Công tác văn hóa còn nặng về phim ảnh, nghệ thuật, mặt phục vụ kịp thời với trình độ nghệ thuật được nâng lên, việc tuyên truyền hướng dẫn đời sống thực hiện nếp sống văn minh trong nhân dân các dân tộc và công tác truyền thông còn yếu.

- Công tác y tế

Công tác y tế có nhiều chuyển biến trong việc xây dựng củng cố mạng lưới, đào tạo cán bộ và đặc biệt đã chú ý đến việc phát triển

ngành dược phẩm. Tới nay đã có 6 bệnh viện, 99 trạm xá và bệnh xá. Tác dụng phòng bệnh, chữa bệnh ở cơ sở xã được tăng cường. Công tác điều trị, chữa bệnh có nhiều tiến bộ ở bệnh xá, bệnh viện huyện, tỉnh. Tỷ lệ tử vong hạ từ 1,2% năm 1966 xuống còn 0,89%. Phong trào vệ sinh chống Mỹ, làm hố xí, giếng nước, máng (...) hợp vệ sinh có nhiều tiến bộ. Công tác bà mẹ trẻ em có chuyển biến khá. Tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh giảm xuống, số phụ nữ được khám thai, chữa bệnh phụ khoa nhiều hơn trước. Công tác phòng chống các bệnh xã hội được chú ý. Ngành dược có tiến bộ rõ rệt. Công tác thu mua, bảo quản, chế biến, sản xuất thuốc bước đầu có chuyển biến tốt nhất là sau đợt nghiên cứu dược liệu của Bộ y tế và tỉnh ta, xí nghiệp dược phẩm ra đời. Nhưng công tác y tế còn những tồn tại chính là:

Mạng lưới cấp cứu phòng không chưa được củng cố, phát triển mạnh, chất lượng hoạt động còn thấp nhất là tuyến xã, huyện. Vì vậy chưa đủ khả năng bảo đảm nhiệm vụ khi chiến tranh xảy ra ác liệt ở địa phương.

Nhìn chung, công tác văn xã đã hướng nhiều vào nông thôn, đã biết bám vào hợp tác xã và đã phục vụ tốt hơn trước cho sản xuất, chiến đấu và đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, việc phục vụ đối với vùng cao nói chung còn yếu. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ công nhân viên trong các ngành văn xã còn yếu. Sự phối hợp kết hợp giữa các ngành trong khối ở xã chưa chặt. Nói chung các ngành văn xã phục vụ chính trị chưa nhạy.

III. TÌNH HÌNH TRỊ AN QUỐC PHÒNG

1. Công tác chống chiến tranh phá hoại và chuẩn bị sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu mở rộng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ

Năm qua, máy bay địch đã hoạt động và đánh phá tinh ta tăng hơn trước. Dịch đã hoạt động trên vùng trời tinh ta 381 lần tốp

gồm 858 lần chiếc. Trong đó 42 lần bay đêm, đã ném bom, bắn phá 8 lần gồm các mục tiêu: Cầu Nậm Tôn (Bắc Hà); Cầu Nhốn (xã Sơn Hải (Bảo Thắng), trên rìa xã Nậm Cang (Sa Pa) và thôn Cản Ty xã Bản Xèo (Bát Xát). Ngoài cầu Nậm Tôn bị hỏng chúng không gây được thiệt hại gì đáng kể. Nhìn chung hoạt động của máy bay địch vẫn nhằm trinh sát là chính để chuẩn bị cho bước đánh phá lớn của chúng khi cần thiết.

Nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị của Ban bí thư Trung ương về công tác phòng không, các cấp ủy đã lãnh đạo liên tục và kiên quyết nên công tác này đã có nhiều chuyển biến mới, chúng ta đã thường xuyên giáo dục nâng cao cảnh giác, khắc phục tư tưởng chủ quan cho đảng viên và quần chúng, tiếp tục lãnh đạo sơ tán và phân tán ở những nơi cần thiết, tiếp tục lãnh đạo và tổ chức đào thêm hầm hào. Hầu hết các cơ quan, xí nghiệp và gia đình ở các thị xã, thị trấn ven các đường giao thông lớn đã tích cực đào hầm hào: toàn tỉnh đã có gần 28.000 hầm hố cá nhân và gia đình, gần 10.000 hầm hào công cộng. Đặc biệt thị ủy Lào Cai đã phát động quần chúng trong thời gian ngắn đào được gần 3.000 hố cá nhân ở nơi công cộng và dọc đường giao thông.

Đi đôi với lãnh đạo phòng tránh là chủ yếu, ta đã tổ chức và củng cố mạng lưới bắn máy bay tầm thấp một cách rộng khắp và có trọng điểm. Toàn tỉnh đã có 41 tổ dân quân tự vệ trực chiến, trong đó có 12 tổ trực chiến thường xuyên.

Tuy nhiên, so với yêu cầu chống chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt của địch thì công tác phòng không của ta còn những tồn tại lớn như sau:

- Tư tưởng chủ quan chưa được giải quyết tốt, còn tồn tại phổ biến với mức độ khác nhau ở từng nơi.
- Lực lượng dân quân tự vệ trực chiến tuy đã được tổ chức rộng rãi, nhưng ý thức và tổ chức sẵn sàng chiến đấu chưa cao. Do đó khi có thời cơ thường bị lúng túng, đánh địch chưa kịp thời chưa mạnh, cá biệt có nơi, có lúc dân quân tự vệ cầm súng

trong tay, có thời cơ đánh máy bay địch nhưng không kiên quyết đánh hoặc để một số người lạc hậu cản trở không cho đánh. Ta cần tiếp tục lãnh đạo phòng tránh tốt hơn nữa, đồng thời tích cực tổ chức lực lượng chống đánh thật rộng rãi, vững chắc và có trọng điểm. Cần phải làm cho lực lượng dân quân tự vệ, những người cầm súng có khí thế tiến công địch, kiên quyết tiêu diệt máy bay địch trong bất kỳ hoàn cảnh nào khi chúng đến đánh phá địa phương.

- Đi đôi với công tác phòng không, *công tác phòng chống gián điệp, biệt kích* cũng được các cấp chú trọng lãnh đạo. Khi thấy xuất hiện người lạ mặt hoặc hiện tượng nghi vấn có gián điệp biệt kích ở đâu, chi bộ ở đó đã lãnh đạo dân quân và phát động nhân dân truy lùng, xác minh. Kết quả dân quân xã Lùng Chín (Bắc Hà) đã phát hiện 5 tên lạ mặt, đã truy bắt được 2 tên. Dân quân Tả Thàng phát hiện được 2 tên, khi truy lùng bị chúng chống lại, dân quân đã tiêu diệt 1 tên. (...) Khi phát hiện máy bay địch có hiện tượng thả vật rơi ở khu vực Trung Lèng Hề trong ngày địch ném bom Bản Sèo, chi bộ và dân quân Mường Hum cùng các xã chung quanh đã kiên trì thay nhau đi điều tra xác minh cho đến khi biết rõ không có vật rơi mới thôi.

Tuy vậy, công tác này còn nhiều mặt yếu. Mặt yếu nổi bật là ý thức cảnh giác chưa triệt để, khi phát hiện hiện tượng khả nghi thì chưa *nhanh chóng tổ chức lực lượng truy lùng đến cùng* nhằm xác minh và kết luận hiện tượng hay sự việc khả nghi ấy. Còn ngại khó hoặc chần chờ lúc đầu, hoặc chờ đợi chỉ thị của cấp trên. Cần tích cực khắc phục thiếu sót đó thì công tác đánh địch mới nhanh chóng, kịp thời và triệt để.

Công tác xây dựng làng, xã chiến đấu và xây dựng khu căn cứ trung tâm.

Chấp hành Nghị quyết 11, 12 của Trung ương Đảng, đi đôi với việc lãnh đạo chống cuộc chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt của địch hiện nay là chủ yếu, chúng ta đã tiến hành nhiều biện

pháp để sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc. Ngoài việc quán triệt trong công tác vận động chính trị, xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng nói chung, ta đã tiến hành hai biện pháp là xây dựng xã chiến đấu và xây dựng khu căn cứ trung tâm ở hai cấp tỉnh và huyện.

- *Xây dựng xã chiến đấu* là một công tác lớn và mới, được Nghị quyết Ban Chấp hành đề ra từ cuộc họp tháng 5-1966. Xây dựng xã chiến đấu thực chất là một cuộc vận động xây dựng xã lớn mạnh toàn diện: chính trị vững chắc, kinh tế khá giả, văn hóa phát triển, đời sống cải thiện và có sức mạnh của toàn dân, lấy lực lượng dân quân du kích làm nòng cốt đủ khả năng đánh bại mọi âm mưu phá hoại và xâm lược của địch trong mọi tình huống. Mỗi xã đều trở thành những pháo đài kiên cố của Đảng ở nông thôn trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Đến nay, việc xây dựng xã chiến đấu ở tỉnh đang có tiến bộ. Ta đang chuẩn bị tổng kết kinh nghiệm xã chiến đấu thí điểm ở Mường Hum. Các huyện cũng đang chuẩn bị sơ kết xã chiến đấu thí điểm địa phương mình (huyện Mường Khương đã sơ kết xã chiến đấu Pha Long) nhằm chuẩn bị và mở rộng diện xây dựng xã chiến đấu trong năm 1968. Qua kinh nghiệm xã Mường Hum, ta đã chủ trương kết hợp công tác xây dựng xã chiến đấu với cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và cuộc vận động củng cố vùng cao hai năm. Việc kết hợp này làm cho xã chiến đấu có nội dung toàn diện, phương hướng đúng đắn, bước đi vững chắc và tốc độ xây dựng được nhanh và mạnh hơn, phù hợp với nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của cách mạng.

Đầu năm 1967, Ban Thường vụ đã có Nghị quyết về *xây dựng khu căn cứ trung tâm* ở hai cấp tỉnh và huyện. Hiện nay từng bước có kết hợp với kế hoạch xây dựng kinh tế hàng năm và các cuộc vận động chính trị từng thời kỳ. Tuy nhiên, công tác này chưa được quán triệt đầy đủ và chưa có kế hoạch thống nhất nên tiến triển còn chậm.

2. Công tác trấn áp bọn phản cách mạng và giữ gìn trật tự trị an địa phương

Một số phần tử phản động trong diện tề ngụy, phi và giai cấp bóc lột cũ chưa chịu cải tạo, lợi dụng tình hình chiến tranh và những khó khăn tạm thời của ta do chiến tranh gây ra, đã tăng cường phản tuyên truyền chống phá đường lối chính sách, có nơi chúng còn đe dọa cán bộ cơ sở hòng lung lạc tư tưởng và tinh thần quần chúng. Nhưng do khí thế chống Mỹ, cứu nước của nhân dân được Đảng giáo dục ngày càng nâng cao, ý thức cảnh giác cách mạng ngày càng sâu sắc, lực lượng chuyên chính của ta ngày càng mạnh nên phần lớn các hoạt động phá hoại của bọn phản động đã bị quần chúng vạch mặt và bị các lực lượng chuyên chính trấn áp. Trong công tác thanh toán thổ phi còn lại, năm qua đã giải quyết được 3 tên, số lần trốn còn lại 8 (Sa Pa 6, Bát Xát 2).

Các hoạt động tội phạm khác nói chung đều giảm nhưng một số mặt vẫn xảy ra có tính nghiêm trọng. Đặc biệt, nạn tham ô, lăng phí tài sản Nhà nước và của hợp tác xã còn phổ biến và có tính nghiêm trọng. Các cơ quan có trách nhiệm bước đầu phát hiện 57 vụ tham ô với tài sản trị giá 40.832 đồng. Qua kiểm tra của cơ quan kiểm sát và công an, riêng thương nghiệp và lương thực huyện Mường Khương đã thiếu hụt 37.000đ00 và 14.600kg thóc, ngô,...

Thực hiện các Chỉ thị 115, 116 và 145 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 24 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, công tác điều tra cơ bản và tình hình chính trị xã hội đã hoàn thành và đang được tổng kết. Công tác cải tạo tại chỗ được tiến hành thận trọng, vận dụng sát với điều kiện cụ thể ở địa phương và những tháng cuối năm đã thực hiện rất khẩn trương. Đến nay, đã duyệt xong 133 đối tượng trong toàn tỉnh thuộc diện phải cải tạo tại chỗ. Hai xã Tả Phìn (Sa Pa) và Quang Kim (Bát Xát) đã công bố đối tượng cải tạo trước toàn dân và đã đạt kết quả tốt. Công tác xây dựng xã vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh đã hoàn thành bước 1 thí điểm xã Quang Kim, đang sơ kết để mở rộng diện xây

dựng trong năm 1968. Công tác bảo vệ nội bộ và giữ gìn bí mật Nhà nước có tiến bộ hơn trước.

Lực lượng vũ trang và các cơ quan chuyên chính của Đảng và Nhà nước như quân đội, công an nhân dân vũ trang, kiểm sát, tòa án, v.v. năm qua đã có nhiều tiến bộ trong việc quán triệt nhiệm vụ chính trị và các đường lối chính sách của Đảng, ngày càng bám sát và phục vụ tốt công tác trung tâm của Đảng ở địa phương. Với khí thế cách mạng tiến công đã đi sâu phát hiện và nghiêm trị kịp thời những phần tử rắp tâm phá hoại sự nghiệp cách mạng hoặc quấy rối trị an xã hội. Vì vậy, nên mặc dù trong tình hình chiến tranh có nhiều khó khăn phức tạp mới, nhưng trật tự an ninh địa phương căn bản vẫn ổn định, ngày càng được củng cố và tăng cường phục vụ tốt sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thời gian gần đây từ tháng 6-1967 đến tháng 11-1967, đã xảy ra hiện tượng không bình thường ở biên giới. Một số thanh niên Hoa kiều đã cố ý vi phạm các hiệp định, hiệp nghị biên giới. Tính đến ngày 20-12-1967 toàn tỉnh đã có 571 Hoa kiều vượt biên. Trước tình hình đó ta đã tiến hành nhiều biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn bọn phản động lợi dụng để hoạt động phá hoại. Đồng thời ta đã nghiêm chỉnh chấp hành đúng đắn đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ giữ vững chủ quyền dân tộc và tình hữu nghị giữa Đảng, Chính phủ và nhân dân hai nước Việt Nam - Trung Quốc nói chung và nhân dân hai bên biên giới nói riêng, nên tình hình vượt biên trái phép đến nay đang được giải quyết theo chiều hướng tốt. Suốt quá trình đó, ta không để xảy ra một hiện tượng nào đáng tiếc mà trách nhiệm thuộc về ta. Hiện nay, tình hình vượt biên giới của Hoa kiều đang được ổn định dần, nhưng chưa thật triệt để. Bọn phản động đã lợi dụng tình hình tung ra những luận điệu phản tuyên truyền rất trắng trợn, xuyên tạc đường lối chính sách đúng đắn của Đảng ta, gây chia rẽ giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Trung Quốc anh em. Thời gian qua cá

biệt có lúc chúng đã gây tình hình quá căng thẳng ở một vài nơi như Si Ma Cai và Bắc Hà. Vì vậy, ta cần nêu cao cảnh giác cách mạng, nắm vững đường lối của Đảng tiếp tục kiên trì giải quyết nhằm giữ vững trật tự an ninh biên giới, phục vụ sự nghiệp to lớn hiện nay của nhân dân ta là chống Mỹ, cứu nước.

Tuy nhiên, công tác đấu tranh trấn áp phản cách mạng và tăng cường trật tự an ninh cũng còn những mặt yếu sau đây:

- Các lực lượng vũ trang, bán vũ trang và chuyên chính, tuy đã có tiến bộ lớn về công tác nắm địch, đánh địch và giữ gìn trật tự an ninh địa phương, nhưng *ý thức tiến công địch chưa thật triệt để*. Một số tình hình đã phát hiện nhưng chưa có kết luận nhanh chóng.

- Công tác giáo dục tuy đã được đẩy mạnh, nhưng trong công tác giáo dục ta chưa quan tâm đầy đủ đến việc giáo dục sâu rộng pháp luật Nhà nước cho đảng viên và nhân dân. Do đó, còn nhiều hiện tượng vi phạm nghiêm trọng pháp luật Nhà nước như chưa tôn trọng đầy đủ quyền tự do dân chủ của nhân dân, vi phạm các nguyên tắc và chế độ quản lý kinh tế tài chính, nạn tham ô, lãng phí đang gây thiệt hại ngày càng lớn tài sản của Nhà nước và của hợp tác xã.

Vấn đề cải tạo đối với giai cấp địa chủ cần được chú trọng hơn nữa, đồng thời phải chấp hành đầy đủ chính sách của Đảng, nghiên cứu kỹ để có thể hạ thành phần cho những người đã hoàn toàn cải tạo tốt và tiến bộ rõ rệt.

3. Công tác xây dựng lực lượng

- *Công tác động viên tuyển quân*: năm nay toàn tỉnh mới động viên hai đợt nhỏ, cộng hai đợt mới lấy 167 người. Số người này lấy trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước và trực tiếp bổ sung cho tiền tuyến. Nhiều cơ quan xí nghiệp, đã khắc phục khó khăn, cung cấp đầy đủ số lượng, chất lượng cho yêu cầu tuyển quân. Tuy nhiên, một số cơ quan như Lương thực, Thương nghiệp, v.v. mặc dù có tiến bộ hơn trước rõ rệt, nhưng chưa bảo

đảm cung cấp đủ số người tòng quân theo yêu cầu. Hiện nay, ta đang khẩn trương chuẩn bị cho đợt tuyển quân lớn sẽ thực hiện vào cuối quý I-1968.

Lực lượng dân quân tự vệ toàn tỉnh gồm 21.000 người, chiếm tỷ lệ gần 13,5% dân số tăng hơn năm 1966 là 0,22%. Trong đó lực lượng dân quân tự vệ là nữ chiếm 22,58% tăng gấp đôi so với năm 1966. Đó là một tiến bộ lớn, nhưng tỷ lệ nữ vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu 30% trong lực lượng dân quân tự vệ. Trong khi đó một số xã do cấp ủy lãnh đạo đầy đủ nên lực lượng phụ nữ tham gia rất cao như xã Phong Niên nữ tham gia trong lực lượng dân quân tự vệ 48,9%, xã Mường Hum 33,3%, xã Lầu Thí Ngài 43%, xã Tả Thàng 40% trong dân quân tự vệ. Về các mặt giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự đều có tiến bộ. Trong công tác chiến đấu, trị an và sản xuất, dân quân tự vệ vẫn giữ vai trò nòng cốt. Tuy nhiên, do giáo dục chưa sâu, quản lý chưa chặt nên một số dân quân tự vệ còn thiếu gương mẫu, còn vi phạm chính sách của Đảng và luật pháp Nhà nước.

- Cùng với sự tiến bộ của phong trào bảo vệ trị an, lực lượng công an xã và bảo vệ dân phố đã được củng cố về chất lượng, tăng cường về số lượng và coi trọng bồi dưỡng nghiệp vụ. Lực lượng công an toàn tỉnh đã có 1.543 người, trong đó đảng viên tham gia 28%, phụ nữ 16,4%. Một tiến bộ mới là ta đã đào tạo bồi dưỡng được 35 trưởng, phó công an xã là phụ nữ.

- Công tác xây dựng tổ hòa giải nhân dân đã được đẩy mạnh, phát triển được 657 tổ hòa giải với 2.140 tổ viên. Các địa phương xây dựng tốt là Si Ma Cai, thị xã Cam Đường, Sa Pa, Mường Khương đều đạt hoặc gần đạt yêu cầu 100% số thôn, xã và khu phố có tổ hòa giải. Tổ hòa giải đã có tác dụng nhiều mặt trong việc giải quyết những mâu thuẫn ít phức tạp trong nội bộ nhân dân, góp phần tăng cường đoàn kết nhân dân các dân tộc, chấp hành tốt các đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC TỔ CHỨC QUÂN CHÚNG

1. Công tác xây dựng, củng cố chính quyền

Việc xây dựng củng cố chính quyền năm qua được các cấp ủy chú ý quan tâm lãnh đạo. Biểu hiện rõ rệt trong việc thực hiện Chỉ thị 143 của Trung ương Đảng về bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp huyện và xã vừa qua. Cuộc bầu cử đạt kết quả tốt, bảo đảm tỷ lệ cử tri tham gia, bảo đảm đường lối quân chung, tinh thần dân chủ trong bầu cử và bảo đảm tỷ lệ cơ cấu. Qua cuộc bầu cử, chính quyền nhà nước ở huyện, thị xã và xã đã được củng cố và tăng cường một bước, nêu cao được chức năng đoàn kết đồng đảo quân chung và chức năng tổ chức thực hiện mọi đường lối chính sách của Đảng, Chính phủ ở địa phương. Việc bồi dưỡng các đại biểu Hội đồng nhân dân và các cán bộ chính quyền các cấp, nhất là các đối tượng là nữ và là thanh niên vừa qua đã được tích cực tiến hành nhưng cần phải được chú trọng bồi dưỡng mạnh hơn nữa để họ có đủ khả năng đảm đương tốt nhiệm vụ.

2. Công tác mặt trận

- Năm qua công tác mặt trận đã có chuyển biến mới và có tác dụng rõ rệt trong việc vận động nhân dân đoàn kết đẩy mạnh sản xuất, thực hiện ba thu, trồng cây, phòng không, cải tạo phong tục và cải tạo những thành phần bóc lột cũ, v.v.. Tổ chức mặt trận cũng được củng cố xây dựng thêm một bước, chất lượng hoạt động được nâng lên hơn trước. Đặc biệt phong trào phụ lão ba giỏi ngày càng phát triển, tổ chức phụ lão đã biết bám lấy hợp tác xã, đóng góp phần công sức đáng kể trong việc đẩy mạnh phong trào trồng cây, tập trung xây dựng các nhà trẻ, mẫu giáo, trường học sơ tán cho các cháu và động viên con cháu dân bản mìn thực hiện tốt các chính sách. Nhưng công tác mặt trận còn tồn tại lớn là công tác

Hoa vận làm còn yếu, việc nấm tình hình tư tưởng, giáo dục đồng bào Hoa kiều làm còn thiếu sâu, chắc và kịp thời.

3. Công tác thanh thiếu nhi

- Công tác vận động giáo dục thanh niên trong năm qua với nhiều hình thức phù hợp với từng vùng, từng trình độ đã động viên được hàng vạn nam, nữ thanh niên hăng hái phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần ba săn sàng, quyết tâm phấn đấu giành năng suất, hiệu quả cao trong sản xuất, công tác. Thanh niên đã thể hiện vai trò xung kích và tích cực trên các mặt công tác giao thông, thủy lợi, làm phân, chống hạn, xây dựng cánh đồng 5 tấn, phát huy nhiều sáng kiến có giá trị đưa năng suất cao trong công nghiệp, góp phần vào việc áp dụng khoa học, kỹ thuật trong sản xuất đạt nhiều kết quả và tích cực tham gia dân quân tự vệ và thực hiện nghĩa vụ tòng quân. Qua bình, báo công đến nay đã có 308 chi đoàn 4 tốt, 5.672 đoàn viên 4 tốt, lao động tiên tiến và dũng sĩ diệt Mỹ từng mặt...

Song, công tác củng cố và phát triển đoàn viên chưa mạnh, chưa đồng đều, diện nông thôn nhất là vùng cao làm còn yếu. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị cho thanh niên cũng chưa mạnh mẽ, sâu rộng và kịp thời nhất là đối với thanh niên Hoa kiều.

- Năm qua việc tổ chức giáo dục thiếu niên nhi đồng đã được chú ý hơn trước, ngoài việc giáo dục các mặt trí dục, mỹ dục và thể dục ta đã lấy 5 Điều Bác dạy và phong trào thiếu nhi làm nghìn việc tốt làm nội dung giáo dục các em. Vì vậy các em đã có nhiều tiến bộ về mặt tư tưởng, tổ chức kỷ luật, học tập, đoàn kết và ý thức lao động, v.v. phong trào ngày càng mở rộng, đến nay đã tổ chức được 300 đội gồm 9.070 đội viên, 68 đội nhi đồng Tháng Tám có 2.036 em. Có 4.364 em được bầu là cháu ngoan Bác Hồ.

Song, công tác chỉ đạo của đoàn thanh niên đối với công tác thiếu nhi chưa được chú ý đúng mức, vẫn còn tình trạng coi như

khoán trăng cho nhà trường và giáo viên, nên phong trào phát triển chưa vững mạnh. Công tác giáo dục các em chưa được toàn diện, nặng về trí dục và lao động. Mặt mĩ, thể, đức dục còn yếu...

4. Công tác phụ nữ

Công tác phụ nữ trong năm qua học tập Nghị quyết 152 - 153 được đẩy mạnh thêm một bước mới. Phong trào từ nông thôn đến thị xã và các cơ quan, công trường, xí nghiệp đã có những chuyển biến quan trọng. Phong trào ba đảm đang ngày càng phát triển mạnh mẽ và rộng khắp. Phấn khởi trước sự quan tâm của Đảng, chị em đã và đang góp phần tích cực vào việc thực hiện kế hoạch Nhà nước và các mặt công tác. Tổ chức hội được củng cố, xây dựng. Công tác bồi dưỡng, đào tạo, đề bạt, sử dụng đối với chị em được chú trọng. Hàng ngàn chị em được đưa vào chính quyền các cấp, được bồi dưỡng về văn hóa, chính trị, khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ. Công tác bảo vệ sức khỏe phụ nữ trẻ em cũng được quan tâm, đã xây dựng tổ chức 297 nhóm và 189 nhà giữ trẻ có 3.516 cháu, 60 lớp mẫu giáo có 2.052 cháu.

Việc khám chữa bệnh phụ khoa cho chị em, cũng như chăm sóc sức khỏe đối với các cháu được chú ý giải quyết tốt hơn trước. Đã giải quyết một phần khó khăn và tạo điều kiện thuận lợi cho chị em trong sản xuất, công tác và đời sống.

Song, công tác phụ nữ năm qua còn những mặt yếu như:

Việc bồi dưỡng, giáo dục đối với chị em chưa đáp ứng kịp yêu cầu, nhất là đối với số chị em hàng loạt được đưa vào tham chính nên chị em còn gặp khó khăn lúng túng trong công tác. Việc hướng dẫn đào tạo chị em về mặt khoa học, kỹ thuật chưa mạnh. Công tác bà mẹ trẻ em và giải quyết khó khăn cho phụ nữ vẫn còn yếu.

5. Công tác công đoàn

Công tác công đoàn trong năm qua với sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đã có nhiều cố gắng và tiến bộ. Vai trò công

đoàn đã thực sự có tác dụng giáo dục thúc đẩy, động viên phong trào thi đua lao động, sản xuất, công tác và tổ chức đời sống trong cán bộ, công nhân, viên chức. Việc giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng kết hợp với các phong trào ba xây ba chống, ba cải tiến, xây dựng công đoàn bốn tốt, phong trào bình, báo công, v.v. đã làm cho nhận thức giai cấp, tinh thần làm chủ tập thể, ý thức tự lực cánh sinh, và tiết kiệm trong cán bộ, công nhân, viên chức được nâng cao; tổ chức công đoàn ngày càng được củng cố thực sự là chỗ dựa vững chắc của Đảng, chính quyền, là sợi dây chuyền nối liền giữa Đảng với đông đảo quần chúng, công nhân, viên chức, góp phần tích cực vào việc thực hiện kế hoạch Nhà nước và các mặt công tác. Vấn đề bảo vệ sức khỏe, tăng gia cải thiện đời sống, v.v. của cán bộ công nhân, viên chức đã có nhiều cố gắng và đạt kết quả đáng kể.

Tổ chức nữ công được mở rộng ở các cơ sở, các ban nữ công được xây dựng, bước đầu đã có tác dụng giáo dục tư tưởng, giáo dục quan điểm giai cấp, đạo đức người phụ nữ mới, nâng cao ý thức phục vụ nhân dân, động viên thi đua trong nữ công nhân, viên chức. Do đó, phong trào nữ công đã có chuyển biến và tiến bộ trên các mặt công tác và sản xuất.

Tuy nhiên, công tác công đoàn chuyển biến về mặt tổ chức còn chậm, hầu hết các huyện chưa có tổ chức công đoàn. Phong trào nữ công chưa được phát triển mạnh. Chỉ đạo ngành dọc của công đoàn tỉnh đối với công đoàn cấp dưới chú trọng đến một số ngành công nghiệp lớn, còn nói chung chưa được chú ý đúng mức nhất là đối với công đoàn các ngành hành chính sự nghiệp.

V. CÔNG TÁC ĐẢNG

1. Công tác xây dựng Đảng

Năm nay, trong công tác xây dựng Đảng, chúng ta đã tập trung giáo dục và tổ chức thực hiện các Nghị quyết 122, 136 và Chỉ thị 146 của Trung ương, coi việc xây dựng huyện ủy, đảng ủy và

chi bộ 4 tốt là khâu cơ bản, là công tác có ý nghĩa quyết định việc hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của Đảng ở địa phương.

Các đợt học tập được chỉ đạo tập trung và chặt chẽ gắn liền với phê bình, tự phê bình kiểm điểm sâu sắc trong các cấp ủy và chi bộ.

Các cấp ủy Đảng, đặc biệt là huyện, thị, đảng ủy và chi bộ trên cơ sở đấu tranh phê bình, tự phê bình đã có quyết tâm phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, đưa phong trào tiến lên toàn diện. Đoàn kết trong chi bộ và nội bộ cấp ủy được tăng cường.

Tác phong dân chủ tập thể trong sinh hoạt và lãnh đạo đã được coi trọng hơn trước. Đã nêu cao khí thế cách mạng tiến công, đi sát cơ sở, sát quần chúng, sát hợp tác xã, nghiên cứu phát hiện tình hình, đề ra các biện pháp tích cực để thúc đẩy việc thực hiện ba cuộc cách mạng lớn (cách mạng về quan hệ sản xuất; cách mạng khoa học, kỹ thuật và cách mạng văn hóa tư tưởng) và thúc đẩy việc hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước và các mặt công tác khác. Thông qua việc hoàn thành các nhiệm vụ đó mà tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị và tổ chức. Nâng cao thêm phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo của đảng viên và cấp ủy Đảng.

Tuy chưa tổng kết, nhưng các huyện đều có những tiến bộ về nhiều mặt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo để xây dựng huyện ủy bốn tốt. Cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt cũng chuyển biến mạnh mẽ và chất lượng cao hơn trước. 49% số chi bộ trong tỉnh có khả năng đạt yêu cầu chi bộ bốn tốt. Cấp ủy ở các ngành chuyên môn quanh tỉnh năm nay đã tăng cường giúp đỡ cơ sở, giúp đỡ huyện và đã góp phần đưa phong trào nông thôn tiến lên. Đồng thời qua việc làm đó càng làm cho các ngành trưởng thành, bám sát cơ sở để tiến kịp với phong trào chung.

Qua phong trào “bình công, báo công và lập công” đồng đảo quần chúng nhiệt tình góp ý nhận xét, phê bình xây dựng cho đảng viên và công tác lãnh đạo của chi bộ. Việc làm đó đã đem lại nhiều kết quả tốt. Nó tăng thêm lòng tin tưởng của quần chúng đối với sự

lãnh đạo của Đảng, quan hệ giữa đảng viên và quần chúng thêm gắn bó, vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên được nâng cao.

Công tác phát triển Đảng cũng có nhiều tiến bộ. Năm nay toàn tỉnh phát triển được 943 đảng viên mới, trong đó tỷ lệ phụ nữ chiếm 23,3%, thanh niên lao động chiếm 63,73%, dân tộc thiểu số chiếm 41,3%. Hiện nay việc thực hiện công tác 3 định cho Đảng viên đang được tiến hành.

Công tác bảo vệ Đảng đã căn bản hoàn thành đổi với các ngành trọng yếu ở tỉnh và đang triển khai xuống hai huyện. Đến nay 74,3% số cán bộ đảng viên trong diện cuộc vận động đã được học tập. Cuộc vận động nói chung tiến triển đạt kết quả tốt, được chỉ đạo chặt chẽ, thực hiện đúng phương châm, phương pháp trong Chỉ thị 90 của Trung ương.

Nhìn chung, công tác xây dựng Đảng đặc biệt là xây dựng chi bộ và huy hiệu ủy bốn tốt có khí thế mạnh và quyết tâm cao, bước đầu đã có chuyển biến và tiến bộ. Tuy nhiên, phong trào tiến lên còn chưa đồng đều, chưa vững chắc, còn tồn tại những mặt yếu phổ biến sau đây:

- Tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ và chủ nghĩa cá nhân còn tồn tại phổ biến với mức độ khác nhau ở từng cấp, từng ngành, từng đảng viên và cấp ủy, đã hạn chế khí thế tấn công vươn lên của phong trào quần chúng.

- Tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn vùng cao còn yếu, chưa theo kịp sự phát triển của quan hệ sản xuất. Tình trạng tổ Đảng lãnh đạo hợp tác xã hoặc nhiều đội sản xuất còn phổ biến. Hiện nay 323 hợp tác xã trong số 574 hợp tác xã còn chưa có tổ Đảng, 1/4 bí thư chi bộ xã đã già yếu, năng lực lãnh đạo bị hạn chế. Còn 18 bí thư chi bộ xã mù chữ chưa được giải quyết.

- Sự lãnh đạo của cấp huyện chưa cân đối và toàn diện, chưa thật chủ động và nhạy bén, chưa quyết tâm đi vào mặt yếu, khâu yếu để giải quyết điểm, tạo bước tiến mạnh mẽ, vững chắc và toàn diện của địa phương. Ngoài ra, việc tiến hành đại hội đảng năm

nay làm không gọn, còn 2 huyện, thị và một số Đảng ủy, chi bộ ở công trường, xí nghiệp không tổ chức được đại hội Đảng.

2. Công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ và kiện toàn bộ máy

Công tác này đã có cố gắng và đạt được một số tiến bộ nhất định. Sắp xếp bộ máy đã hướng vào kiện toàn sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp huyện, đồng thời đã chú ý tăng cường một số ngành lớn ở tỉnh như giao thông, lâm nghiệp, công nghiệp, Ủy ban hành chính tỉnh và một số ban Đảng. Bộ máy chính quyền cơ sở như Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính cũng được kiện toàn và tăng cường một bước.

Việc bồi dưỡng, đào tạo và cất nhắc cán bộ đã mạnh dạn và kiên quyết hơn, đúng đường lối cán bộ của Đảng. Đã đưa 49 huyện ủy viên và tỉnh ủy viên đi học các lớp chính trị của Trung ương, khu và học tập chính trị ở tỉnh. Đưa 1.251 cán bộ, công nhân viên đi học các lớp văn hóa, kỹ thuật và nghiệp vụ. Đề bạt 39 trưởng, phó ty, ban ở tỉnh và 148 trưởng, phó phòng. Việc bồi dưỡng đào tạo và cất nhắc cán bộ nữ và cán bộ người dân tộc có tiến bộ một bước.

Công tác chăm lo sức khỏe cán bộ vẫn được coi trọng. Đã giải quyết 20 cán bộ già yếu được về hưu hoặc nghỉ vì mất sức lao động. Điều chỉnh lương cho 907 cán bộ theo đúng chế độ đã có, trợ cấp cho 78 cán bộ gia đình gặp khó khăn.

Tuy nhiên, công tác này vẫn là khâu tồn tại và yếu hiện nay, chưa đáp ứng yêu cầu đã nêu ra trong Nghị quyết tháng 5-1966 của Ban Chấp hành. Sắp xếp bộ máy còn chưa theo kịp sự phát triển của tình hình kinh tế và chính trị. Công tác quản lý cán bộ chưa thật chặt chẽ. Công tác chuyên môn hóa cán bộ còn yếu, tình trạng sử dụng chéo ngành, chéo nghề còn tồn tại,...

3. Công tác tuyên truyền giáo dục

Công tác tuyên truyền giáo dục vẫn được coi là công tác hàng đầu để bảo đảm hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị và kinh tế trong tình hình và yêu cầu mới.

Năm qua ta đã tập trung và liên tục đẩy mạnh các đợt giáo dục nhằm quán triệt trong đảng viên và nhân dân các dân tộc Lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, về đường lối chính sách và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về chủ nghĩa anh hùng cách mạng và phong trào thi đua yêu nước, phong trào bình, báo công, lập công, về tinh thần yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản, tuyên truyền sâu rộng ý nghĩa các chiến thắng to lớn của quân dân ta ở hai miền, về tinh thần kết nghĩa với tỉnh Thủ Dầu Một ruột thịt, v.v. Đồng thời ta rất coi trọng giáo dục những vấn đề lý luận và chính trị cơ bản cho đội ngũ đảng viên và các cấp ủy Đảng.

Kết quả của công tác giáo dục là đã tăng cường thêm một bước sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong các tầng lớp nhân dân các dân tộc đối với sự nghiệp quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu ở địa phương.

Điểm nổi bật là phong trào thi đua yêu nước chống Mỹ và phong trào “Bình, báo, lập công” đang phát triển sâu rộng, đã động viên và nêu cao khí thế của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong đảng viên, trong công nhân và nông dân tập thể, trong cán bộ và nhân dân các dân tộc tiến lên một bước mới, tiến công mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực hoạt động và nhiều người, nhiều đơn vị tập thể đã lập được những thành tích xuất sắc. Qua đại hội thi đua toàn tỉnh, ta đã có 6.000 lao động tiên tiến, 92 tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa, 470 tổ tiên tiến, 120 chiến sĩ thi đua, 31 đơn vị và 14 chiến sĩ quyết thắng, 612 cháu ngoan Bác Hồ, v.v. năm 1966. Năm nay tuy chưa tổng kết, nhưng những nhân tố mới, con người và tập thể tiên tiến đang phát triển và nảy nở một cách rộng khắp.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền giáo dục vẫn chưa toàn diện, chưa sâu sắc đến từng người dân, chưa cổ vũ đầy đủ chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong các tầng lớp nhân dân các dân tộc để khắc phục tốt hơn nữa những nhân tố lạc hậu trong quần chúng nhằm đưa phong trào tiến lên đồng đều, vững chắc, hoàn thành toàn

diện mọi mặt công tác. Ở một số nơi, cấp ủy vẫn chưa chú ý đúng mức tới công tác tuyên truyền giáo dục, đã hạn chế thành tích trên một số mặt công tác.

4. Công tác kiểm tra

Trong năm qua đã tiến hành 24 cuộc kiểm tra dân chủ kỷ luật trong đó 13 cuộc kiểm tra tổ chức cơ sở Đảng và 11 cuộc kiểm tra đối tượng là cán bộ, đảng viên. Nhìn chung, công tác này đã có nhiều cố gắng đã góp phần nâng cao quan điểm, lập trường và ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên, tăng cường đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng.

Về xét xử kỷ luật, đã xét xử 81 đảng viên mắc sai lầm với hình thức kỷ luật gồm: khiển trách 7, cảnh cáo 19, cách chức 1, lưu Đảng 22, khai trừ khỏi Đảng 29. Tỷ lệ đảng viên bị kỷ luật chiếm 1,28% trong tổng số đảng viên toàn tỉnh. Trong số bị kỷ luật có 1 huyện ủy viên, 1 đảng ủy viên cơ sở, 22 chi ủy, cán bộ thuộc tỉnh quản lý chiếm 32% trong số vụ kỷ luật, phần lớn đảng viên bị kỷ luật là do tham ô, lãng phí, hủ hóa, không chấp hành chính sách, vi phạm pháp luật Nhà nước và nguyên tắc của Đảng.

Về xét thư tố giác, đã nhận 92 thư cộng 23 thư năm cũ là 115 thư tố giác; 13 tập thể bị tố giác là 1 huyện ủy; 1 đảng ủy; 1 công ty; 4 chi ủy; 1 ban quản đốc, v.v. và 123 đối tượng bị tố giác là cá nhân đảng viên, cán bộ trong đó có 3 trưởng, phó ty, 8 huyện, thị ủy viên, 2 ủy viên ủy ban hành chính huyện, 6 đảng ủy viên, 3 liên chi ủy viên, 3 chánh, phó giám đốc xí nghiệp, 18 trưởng, phó phòng và 7 là công nhân xí nghiệp. Qua xác minh kết luận hầu hết thư tố giác đều có dụng ý tốt và nội dung đúng.

Tuy nhiên, hiện nay còn tình trạng ở một số cấp ủy, một số lãnh đạo các ty các ngành chưa tôn trọng đầy đủ quyền dân chủ của quần chúng, chưa nghiêm chỉnh xem xét và giải quyết rõ ràng các mắc mussy của quần chúng trong các thư khiếu nại và tố giác. Thậm chí có nơi thư tố giác của đảng viên và quần chúng không được lãnh đạo chú ý giải quyết.

Tình hình Đảng bộ tỉnh ta ngày càng có những phát triển mới và tiến bộ mới. Bên cạnh hầu hết số cấp ủy, đảng viên tiên tiến có uy tín với quần chúng và lãnh đạo tốt mọi nhiệm vụ của Đảng thì cũng tồn tại một số ít đảng viên, cấp ủy trì trệ, phạm nhiều khuyết điểm sai lầm ảnh hưởng không tốt đến uy tín của Đảng. Vì vậy, công tác kiểm tra của Đảng cần được tăng cường hơn nữa mới đáp ứng được nhiệm vụ xây dựng Đảng.

KẾT LUẬN

Năm 1967 là năm cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước đi vào ngày càng ác liệt, năm thắng lợi to lớn của quân và dân ta ở cả hai miền và cũng là năm chúng ta gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là những khó khăn lớn do thiên tai cũng như khó khăn do địch họa gây nên, nhưng chúng ta đã nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng kiên quyết vượt mọi khó khăn và giành nhiều thắng lợi mới trên các mặt công tác.

- Về sản xuất:

Với các cuộc vận động cải tiến quản lý và củng cố hợp tác xã, chúng ta đã không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở nông thôn kể cả hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, và hợp tác xã tín dụng. Sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ hơn, đi sâu vào nhiều khâu vững chắc hơn trước và tiếp tục bước theo quy hoạch phân vùng nông nghiệp. Tuy phần lớn các chỉ tiêu diện tích không đạt, nhưng trong nông nghiệp nổi bật lên khí thế lao động sản xuất của quần chúng chống thiên tai và phong trào quần chúng tấn công vào khoa học kỹ thuật thực hiện thâm canh, tăng vụ cây trồng, nên tuy diện tích có bị giảm sút nhưng chỉ tiêu năng suất vẫn bảo đảm và sản lượng không bị hụt lớn. Đặc biệt ở vùng trọng điểm lúa đi vào phương hướng thâm canh ta đã đạt bình quân 4,6 tấn/ha trên toàn bộ diện tích ruộng hai vụ, đưa sản lượng lúa vùng này đi vào ổn định với chiều hướng đi lên.

Tăng vụ đỗ tương xuống ruộng ở vùng cao (miền đông) đạt kết quả. Chăn nuôi tập thể bước đầu phát triển, nghề rừng đưa vào hợp tác xã, gắn liền với định canh định cư đồng bào vùng giữa từ thí điểm Bản Phiệt đang bắt đầu mở rộng ra một số xã. Những kết quả đó là cơ sở và tiền đề cho việc phát triển nông nghiệp một cách toàn diện vững chắc và mạnh mẽ về các mặt cây lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng trong vài ba năm tới. Trong công nghiệp cán bộ và công nhân đã nêu cao ý thức, trách nhiệm, tinh thần tự lực cánh sinh, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, kiên quyết khắc phục khó khăn, nêu mặc dầu có khó khăn lớn về vật tư và nhân lực, nhưng sản xuất nói chung vẫn ổn định và phát triển, nhiều mặt hàng mới, sản phẩm mới và một số xí nghiệp mới ra đời. Thực hiện từng bước nhiệm vụ hậu cần tại chỗ và xây dựng phát triển nền kinh tế địa phương. Giao thông vận tải được đẩy mạnh hơn, giao thông nông thôn đã trở thành phong trào quần chúng ở nhiều nơi. Các mặt tài chính, thương nghiệp, văn xã, v.v. đều có nhiều cố gắng và tiến bộ mới trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phục vụ sản xuất, chiến đấu và bảo đảm đời sống tinh thần, vật chất cho nhân dân các dân tộc.

Về chiến đấu, săn sàng chiến đấu:

Với âm mưu tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc, năm qua máy bay Mỹ đã hoạt động nhiều lần trên bầu trời tỉnh ta và đã bắn phá một vài nơi. Song, chúng ta đã biết gắn nhiệm vụ xây dựng kinh tế và phát triển sản xuất với nhiệm vụ chiến đấu và săn sàng chiến đấu, đã coi trọng củng cố quốc phòng, thực hiện nhiệm vụ tuyển quân đạt nhiều thành tích, giữ gìn trật tự trị an bảo đảm tình hình chính trị, xã hội ổn định. Việc xây dựng làng xã chiến đấu được chú ý tiến hành gắn với cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và cuộc vận động củng cố vùng cao, đặc biệt thời gian gần đây ta đã thanh toán một số tên phản lại.

Về đời sống:

Do ảnh hưởng của mất mùa vụ mùa năm 1966, tình hình thiếu

ăn giáp hạt đã xảy ra đối với một số nơi nhất là vùng cao. Tiếp đến vụ mùa 1967 lại bị hạn lớn ảnh hưởng đến sản lượng thu hoạch. Nhưng chúng ta đã có hướng và biện pháp tích cực giải quyết, nên nói chung đời sống vật chất của nhân dân các dân tộc vẫn bảo đảm, đời sống tinh thần vẫn được duy trì và phát triển, lời ca tiếng hát, không khí vui tươi lành mạnh trong sản xuất, chiến đấu ngày một tăng thêm.

Về chính trị

Năm qua là năm có nhiều khó khăn ác liệt do thiên tai và tình hình chiến tranh, đồng thời có những khó khăn phức tạp của tình hình biên giới gây nên, nhưng chúng ta đã không ngừng giáo dục ý thức chịu đựng gian khổ, tinh thần quyết chiến quyết thắng và tinh thần quốc tế vô sản, nên đã xây dựng được lòng tin tuyệt đối vào đường lối chính sách của Đảng, củng cố được sự đoàn kết nhất trí trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương, đồng thời tăng cường thêm tinh thần đoàn kết hữu nghị giữa tỉnh ta và tỉnh bạn Vân Nam (Trung Quốc).

Về tổ chức:

Đi đôi với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác xây dựng Đảng, củng cố xây dựng các tổ chức quần chúng và chính quyền được rất coi trọng, đã xoay quanh việc thực hiện Nghị quyết 122, 136 của Trung ương, việc xây dựng huyện ủy bốn tốt, xây dựng chi bộ bốn tốt kết hợp chặt chẽ với các phong trào xây dựng chính quyền năm tốt, công đoàn bốn tốt, phụ lão ba giỏi, thanh niên ba sẵn sàng, phụ nữ ba đảm đang và đã thu nhiều kết quả tốt.

Chúng ta đạt được những thành tích to lớn trên là nhờ có các chỉ thị, nghị quyết và sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương và Hồ Chủ tịch là do Đảng bộ ta đã biết vận dụng một cách linh hoạt sáng tạo đường lối, chính sách của Trung ương vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương và do tinh thần đoàn kết, phấn đấu dũng cảm, lao động cần cù của các tầng lớp nhân dân các dân tộc và sự cố gắng tận tụy của toàn thể cán bộ, đảng viên trong tỉnh.

Bên cạnh những thành tích to lớn đó chúng ta còn có những khuyết, nhược điểm và tồn tại như sau:

- Công tác quản lý kinh tế, tài chính, bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm, chủ yếu là vấn đề quản lý lao động, vật tư, tiền vốn trên các lĩnh vực nhất là trong nông nghiệp và công nghiệp còn yếu. Tổ chức quản lý sử dụng lao động nói chung chưa chặt, còn lỏng lẻo nên gây ra lãng phí, trong nông nghiệp và công nghiệp trên các công trường còn lãng phí nhân lực lớn; ngày công, giờ công thấp, công cụ cải tiến thiếu cộng với bố trí lao động không hợp lý. Quản lý vật tư tiền vốn trong nông nghiệp, công nghiệp và các ngành kinh tế tài chính còn để xảy ra lãng phí, mất mát, tham ô phô biến và nghiêm trọng.

- Năng suất lao động trên mọi lĩnh vực còn thấp. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo kỹ thuật chưa sâu, chưa mạnh và chưa toàn diện. Trong công nghiệp, số lượng và chất lượng sản phẩm tuy có tiến bộ nhưng vẫn chưa cao. Trong nông nghiệp thì mới chú ý đến cây lúa vùng thấp, còn lúa ở vùng cao và các loại cây khác còn bị xem nhẹ. Việc đưa kỹ thuật vào chăn nuôi, cây công nghiệp và nghề rừng chưa được chú trọng. Cơ sở vật chất kỹ thuật nói chung còn ít, trình độ quản lý kỹ thuật còn yếu nên có ảnh hưởng đến năng suất lao động. Nhận thức về ba cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt chưa sâu, chưa thấu nhuần trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành.

Trong nông nghiệp nhận thức lương thực làm bàn đạp chưa quán triệt đầy đủ. Tư tưởng làm ăn tản mạn, theo lối tiêu sản xuất ở nông thôn đang mâu thuẫn với yêu cầu phát triển của nông nghiệp tinh ta đang đi lên với hướng làm ăn lớn đã hình thành.

(...)

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ BAN THƯỜNG VỤ*

Số 1-BB/TV, ngày 15-1-1968

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp trong 2 ngày 12 và 13-1-1968 để kiểm điểm việc chuẩn bị nội dung cho hội nghị Ban Chấp hành sắp tới và nghe truyền đạt tinh thần Hội nghị Trung ương học tập Nghị quyết 167 về việc tăng cường công tác vận động công nhân và hoạt động của Công đoàn trong tình hình mới.

Có mặt: Toàn Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Trường Minh, Tuân, Khánh Vinh, Việt Tiến, Hội. Tham dự cuộc họp còn có các đồng chí: Ân (Ủy ban Kế hoạch), Nghị (Liên hiệp Công đoàn), Đài (Ban Tổ chức), Chính (Ban TCTN), Lực (Ban Kiểm tra), Lan (Chi cục Thống kê).

Cụ thể hội nghị đã giải quyết các vấn đề như sau:

I. KIỂM ĐIỂM VIỆC CHUẨN BỊ NỘI DUNG CHO HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH

Ban Thường vụ đã nghiên cứu dự thảo báo cáo tổng kết năm 1967, thảo luận đánh giá những thắng lợi và tồn tại trên các mặt công tác của tỉnh trong năm 1967 và một lần nữa nghe bản dự án phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước 3 năm 1968-1970 và

* Hội nghị diễn ra từ ngày 12 đến ngày 13-1-1968.

năm 1968, đã cho ý kiến và giao cho Văn phòng căn cứ vào những ý kiến bổ sung đó sửa lại bản dự thảo báo cáo và Ủy ban kế hoạch sửa lại dự án phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước khẩn trương có văn bản kịp cho Hội nghị Ban Chấp hành.

Về vấn đề quản lý lao động, vật tư, tiền vốn, Ban Thường vụ nhận thấy đây là những vấn đề rất lớn, rất rộng và hết sức quan trọng có quan hệ mật thiết trực tiếp việc xây dựng và thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1968 và kế hoạch 3 năm 1968-1970. Do đó, Ban Thường vụ thống nhất cần chuẩn bị tốt hơn nữa để toàn Ban Chấp hành nghiên cứu thảo luận những chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về vấn đề này, trên cơ sở đó bàn việc vận dụng thực hiện vào hoàn cảnh cụ thể của tỉnh ta và giao đồng chí Hội chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cần thiết cho việc học tập.

II. NGHE TRUYỀN ĐẠT VỀ HỘI NGHỊ HỌC TẬP NGHỊ QUYẾT 167 CỦA TRUNG ƯƠNG

Ban Thường vụ đã được đồng chí Nghị, Thư ký Liên hiệp Công đoàn tỉnh truyền đạt tinh thần Hội nghị Trung ương học tập Nghị quyết 167 về việc tăng cường công tác vận động công nhân và hoạt động của công đoàn trong tình hình mới. Ban Thường vụ đã bàn nhất trí:

- Nghị quyết 167 của Trung ương là văn kiện lớn toàn diện rất cơ bản phải tiến hành học tập tốt sâu rộng từ trong ra ngoài. Cần học tập tốt nghị quyết này, đề cao vai trò của giai cấp công nhân, xác định vị trí, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công nhân viên chức, vinh dự, phấn khởi được sống và chiến đấu dưới ngọn cờ của Đảng, của giai cấp công nhân tự do mà đầy mạnh khí thế tiến công nâng cao lập trường quan điểm giai cấp cho toàn bộ cán bộ, đảng viên, giáo dục, rèn luyện, xây dựng ý thức giai cấp cho toàn thể cán bộ, công nhân viên chức. Nâng cao lòng tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, chính sách và sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Trung ương

Đảng. Đề cao vai trò, vị trí trách nhiệm của các đảng bộ cơ sở, một bước nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật và tiến hành củng cố các tổ chức quần chúng của Đảng, đặc biệt là tổ chức công đoàn cơ sở. Trên cơ sở đó mà cải tiến lề lối làm việc, khắc phục tư tưởng chủ quan, thỏa mãn, bảo thủ, bi quan tiêu cực; đấu tranh chống tư tưởng hữu khuynh trên mọi lĩnh vực công tác.

Việc học tập nghị quyết tiến hành khẩn trương có trọng điểm tránh học qua loa phiến diện, học có kiểm điểm, phải quyết tâm sửa chữa tồn tại sai lầm.

Để học tập được tốt, trước khi học ra rộng cần phải tiến hành học tập thí điểm để rút kinh nghiệm cho việc triển khai nghị quyết và chọn hai nơi làm thí điểm học tập là cơ quan Ty Y tế và Xưởng cơ khí Phú Lợi, giao cho Liên hiệp Công đoàn có sự phối hợp của các Ban Công nghiệp, Tuyên giáo, Tổ chức, chỉ đạo và theo dõi giúp Tỉnh ủy.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cổ động trên báo chí, loa đài, trong các cơ quan, công trường, xí nghiệp gây một không khí phấn khởi, sôi nổi đón mừng và chuẩn bị cho việc học tập nghị quyết, trên cơ sở đó đẩy mạnh thi đua thực hiện kế hoạch ở các ngành, các đơn vị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ

KHÁNH VINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TỈNH ĐẢNG BỘ

Số 44-NQ/TU, ngày 30-1-1968

Hội nghị thường kỳ của toàn thể Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ đã khai mạc ngày 15-1-1968 và kết thúc trưa ngày 20-1-1968. Trong 5 ngày rưỡi làm việc rất khẩn trương, cuộc họp Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ kỳ này đã kiểm điểm đánh giá tình hình mọi mặt công tác của tỉnh năm 1967, thảo luận phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch nhà nước 3 năm 1968-1970 và năm 1968, học tập chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về quản lý lao động, vật tư, tiền vốn và bàn các biện pháp lớn nhằm khắc phục những thiếu sót, tồn tại, đồng thời phát huy những thành tích đã đạt được trong năm qua, tiến lên giành những thắng lợi to lớn và vang, xây dựng Lào Cai thành tỉnh căn cứ địa, một tỉnh khá giả về kinh tế, vững chắc về chính trị, mạnh mẽ về quốc phòng, đóng góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng, bảo vệ miền Bắc và sự nghiệp giải phóng miền Nam đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nhanh chóng đi đến toàn thắng.

Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ quyết nghị những vấn đề như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ THÀNH TÍCH NĂM 1967
VÀ NHỮNG TỒN TẠI CẦN PHẢI GIẢI QUYẾT**

Hội nghị hoàn toàn nhất trí đánh giá tình hình mọi mặt công

tác năm 1967 như trong bản báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự thảo đưa ra Ban Chấp hành.

Toàn thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhận định rằng: Năm 1967 là năm cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước đi vào thời kỳ gay go, ác liệt nhưng cũng là năm thắng lợi to lớn của quân dân ta ở cả hai miền Nam - Bắc. Năm 1967 là năm chúng ta gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là những khó khăn lớn do thiên tai cũng như những khó khăn do địch họa gây nên, nhưng nhờ có đường lối chính trị đúng đắn và sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và chúng ta đã biết vận dụng một cách linh hoạt và sáng tạo đường lối đó vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đã biết bám sát và vận dụng thực hiện ba cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng văn hóa và tư tưởng trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt và động viên được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, kiên quyết vượt qua mọi khó khăn hoàn thành nhiệm vụ, nên chúng ta đã giành được những thắng lợi to lớn và toàn diện, nhưng thắng lợi đó không phải là chỉ riêng của năm 1967 mà là của cả 3 năm chống Mỹ, cứu nước biểu hiện trong năm 1967.

Thắng lợi to lớn của chúng ta là mặc dù trong thời chiến, tốc độ tiến bộ, tốc độ phát triển vẫn nhanh hơn, mạnh hơn lúc thời bình và không phải chỉ riêng trong chiến đấu mà cả trong nông nghiệp, công nghiệp và các mặt công tác khác.

Về sản xuất: quan hệ sản xuất mới ở nông thôn đã không ngừng được củng cố và hoàn thiện trên cả ba phong trào hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng. Sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ hơn và tiếp tục tiến bước theo quy hoạch phân vùng nông nghiệp. Tuy năm 1967 là năm có hạn lớn nhất từ trước đến nay nhưng ta đã phấn đấu tích cực chống thiên tai và tấn công vào khoa học kỹ thuật, thực hiện thâm canh, tăng vụ cây trồng có nhiều tiến bộ nên vẫn đảm có

năng suất cao và sản lượng lúa cũng như các cây trồng chủ yếu khác không bị hụt lúa. Đặc biệt ở vùng trọng điểm lúa ta đã đạt bình quân 4,6 tấn/ha trên toàn bộ diện tích ruộng hai vụ và đã có một thị xã, 6 xã và 35 hợp tác xã đạt 5 tấn/ha trở lên. Vấn đề thâm canh, tăng vụ cây công nghiệp đã tương xứng ruộng ở vùng cao (miền đông) đi từ điểm ra diện đạt kết quả chắc chắn. Chăn nuôi tập thể và chăn nuôi quốc doanh bắt đầu phát triển và đã đi vào khâu giống. Nghề rừng đưa vào hợp tác xã gắn liền với định canh định cư đồng bào vùng giữa từ thí điểm Bản Phiết đang được triển khai ra một số xã. Những kết quả đó là cơ sở của việc phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, vững chắc và mạnh mẽ trong ba năm tới. Trong công nghiệp khó khăn cũng không ít, nhất là về nguyên, nhiên, vật liệu và nhân lực, nhưng công nghiệp vẫn lớn lên với những xí nghiệp mới, những mặt hàng mới ra đời và những mặt hàng cũ được nâng lên về mặt kỹ thuật, đã thực hiện một bước nhiệm vụ hậu cần tại chỗ, phát triển nền kinh tế địa phương và bám sát phục vụ nông nghiệp. Các mặt giao thông vận tải, tài chính thương nghiệp và văn xã đều có nhiều cố gắng và tiến bộ.

Về chiến đấu, chúng ta đã coi trọng công tác xây dựng lực lượng nhất là lực lượng dân quân ngày một lớn mạnh, củng cố quốc phòng, giữ gìn trật tự trị an, bảo đảm tinh thần chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu và bảo đảm tình hình chính trị xã hội ổn định.

Về đời sống, mặc dầu địa phương bị mất mùa hai vụ mùa năm 1966 và 1967 có ảnh hưởng đến sản lượng thu hoạch, nhưng chúng ta đã có hướng và biện pháp tích cực giải quyết nên nói chung đời sống vật chất của nhân dân các dân tộc vẫn bảo đảm, đời sống tinh thần vẫn được duy trì và phát triển.

Về chính trị, chúng ta đã không ngừng giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý thức chịu đựng gian khổ, tinh thần quyết chiến quyết thắng và tinh thần quốc tế vô sản, nên đã xây dựng được lòng tin tuyệt đối vào đường lối chính sách của Đảng, củng cố được sự đoàn kết nhất trí trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân

tộc đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội đồng thời đã giải quyết tốt tình hình bất bình thường ở biên giới không để xảy ra một hiện tượng nào đáng tiếc mà trách nhiệm thuộc về ta và đã tăng cường tình đoàn kết hữu nghị giữa tỉnh ta và tỉnh bạn Vân Nam (Trung Quốc).

Về tổ chức, đi đôi với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác xây dựng Đảng, củng cố và xây dựng chính quyền và các tổ chức quần chúng được rất coi trọng, đã xoay quanh việc thực hiện Nghị quyết 122, 136 của Trung ương, việc xây dựng chi bộ 4 tốt, huyện ủy bốn tốt kết hợp chặt chẽ với các phong trào xây dựng chính quyền năm tốt, công đoàn bốn tốt, phụ lão ba giỏi, thanh niên 3 sẵn sàng, phụ nữ 3 đảm đang và đã thu nhiều kết quả tốt.

Tuy phong trào chung trong toàn tỉnh so với trước vẫn phát triển đi lên, nhưng phong trào chưa đều ở từng nơi, từng chỗ và ngay trong lĩnh vực từng việc, do trình độ mọi mặt có sự chênh lệch giữa các vùng. Xuất phát từ tình hình đó và qua việc thực hiện kế hoạch nhà nước những năm qua, chúng ta thấy bộc lộ những mâu thuẫn cần phải có biện pháp khẩn trương và tích cực giải quyết, nếu không có sẽ ảnh hưởng đến phong trào chung. Hội nghị đã thảo luận nhất trí đánh giá những tồn tại (như trong bản báo cáo nêu lên). Nhưng vấn đề lớn nhất là ta đánh giá được những mâu thuẫn để tập trung giải quyết nhằm giải quyết những tồn tại về mọi mặt. Những mâu thuẫn đó là:

- Đất đai tinh ta rộng, màu mỡ, nhưng do đặc điểm thiên nhiên và lịch sử để lại nên có tình trạng ruộng ít nương nhiều, trong khi đó nhận thức vấn đề lương thực làm bàn đạp chưa được các cấp, các ngành và nhân dân các dân tộc quán triệt một cách đầy đủ và sâu sắc.

- Con đường đi lên xây dựng một nền nông nghiệp làm cơ sở cho công nghiệp hóa hiện nay đang là yêu cầu đòi hỏi rất lớn, nhưng trình độ quản lý trong lĩnh vực nông nghiệp so với yêu cầu xây dựng công nghiệp hóa thì cả vùng thấp và vùng cao đều còn yếu và vùng

cao lại còn cách vùng thấp rất xa. Do đó phải giải quyết vấn đề con người (con người có trình độ quản lý, trình độ lãnh đạo) thì mới giải quyết được yêu cầu quan hệ sản xuất cho phù hợp.

- Trên quan hệ sản xuất mới đã được xây dựng cũng vẫn còn tồn tại tư tưởng hai con đường (giữa làm chung và làm riêng, giữa tập thể và cá thể, thể hiện rõ qua việc thực hiện Chỉ thị 149). Nhưng ngay trong quan hệ sản xuất mới còn tồn tại, chủ yếu là cách làm ăn vụn vặt theo lối tiểu sản xuất do ảnh hưởng của điều kiện thiên nhiên và tập quán làm ăn cũ và do quan hệ sản xuất mới chưa giải quyết được yêu cầu về mặt quản lý.

- Miền núi có khó khăn nhưng có thuận lợi lớn, thiên nhiên ưu đãi đất tốt, núi rừng nhiều nhưng ta chưa khai thác sử dụng đầu tư tốt. Chăn nuôi, nghề rừng tuy có tiến bộ nhưng còn quá chậm, chưa được quan tâm đúng mức, chưa cân đối với yêu cầu thâm canh của trồng trọt.

- Khí thế phong trào quần chúng rất mạnh trong chống Mỹ, cứu nước cũng như trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng phương pháp, lề lối làm việc và cách chỉ đạo công tác trước hết ở cấp ủy các cấp và các ngành chưa đáp ứng kịp yêu cầu của nhiệm vụ chính trị cần phải được cải tiến và có sự bàn bạc, tập trung giải quyết.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC BA NĂM 1968-1970 VÀ KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1968

Thảo luận về kế hoạch nhà nước ba năm và năm 1968, Ban Chấp hành nhất trí với phương hướng, nhiệm vụ như trong bản dự án kế hoạch đề ra và quyết nghị về phương hướng trước mắt là phải tập trung giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm đi vào các cây trồng có chất bột nói chung, chủ yếu là lúa, ngô, khoai, sắn, có biện pháp thực hiện phương hướng kỹ thuật thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất đối với từng vùng, từng loại cây và phát triển chăn nuôi, nhằm phấn đấu trong ba năm làm cho chăn nuôi cân đối với trồng trọt,

thực hiện đạt 3 mục tiêu lớn Trung ương đề ra: 1 lao động, 1 héc ta gieo trồng, 5 tấn thóc, 2 con lợn, trước hết đối với vùng lúa hai vụ, còn đối với vùng cao cũng cần được nghiên cứu cụ thể áp dụng tăng vụ cây trồng với hướng phấn đấu vận dụng theo 3 mục tiêu trên.

Nghề rừng là vấn đề cấp bách, vừa là nhu cầu cấp bách, vừa là lâu dài, quan hệ đến sản xuất, đời sống, đồng thời là tâm tư của nhân dân các dân tộc, nhất là vùng cao cần được tập trung giải quyết. Trong sản xuất nông nghiệp ngoài vấn đề cây lương thực, cần chú ý phát triển thích đáng cây công nghiệp để có sản phẩm hàng hóa phục vụ cho công nghiệp phát triển, phục vụ xuất khẩu, nâng cao đời sống... Căn cứ vào phương hướng phân vùng của các địa phương và phương hướng sản xuất của từng hợp tác xã, từng xã, đã được xây dựng trong cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã mà đẩy mạnh phát triển sản xuất, nên tập trung vào từng vùng mà lãnh đạo, chỉ đạo và giao kế hoạch cho phù hợp.

Về công nghiệp, ngoài việc đẩy mạnh sản xuất ở những cơ sở đã có và các xí nghiệp đang được xây dựng nhanh chóng đưa vào sản xuất để phục vụ tốt hơn nữa cho cơ sở nông nghiệp phát triển, phục vụ cho giảm nhẹ sức lao động, còn phải quan tâm đến phát triển cơ khí huyện, các cơ sở sản xuất nhỏ ở huyện để phục vụ kịp thời yêu cầu của nhân dân, khai thác, sử dụng được hết nguyên liệu, khả năng của địa phương và phải quan tâm đẩy mạnh nghề thủ công ở huyện, trước mắt tập trung vào phát triển ngành chế biến, trước hết là chế biến chất bột (sắn), chế biến thực phẩm, nước chấm, v.v..

Quy mô hợp tác xã, hiện nay một số nơi còn quá nhỏ, quản lý kinh tế hợp tác xã còn quá yếu, nên cần tăng cường mới phát huy được hết khả năng về nhân, vật, tài lực, đầu tư kỹ thuật vào phát triển sản xuất và thực hiện kế hoạch, nhất là vùng cao cần được tăng cường củng cố và đưa lên quy mô lớn hơn có thể bình quân trên dưới 50 hộ một hợp tác xã.

Yếu tố quyết định thực hiện tốt kế hoạch Nhà nước năm 1968 và ba năm 1968-1970 là sự lãnh đạo của Đảng, chi bộ Đảng ở xã là

nơi trực tiếp chỉ đạo, động viên, giáo dục, tổ chức quần chúng để thực hiện kế hoạch Nhà nước nên phải tập trung hướng dẫn bồi dưỡng cho đảng viên biết cách lãnh đạo, đồng thời quan tâm đúng mức vai trò của ủy ban xã, các tổ chức quần chúng ở xã, lấy chi bộ Đảng làm nhân cốt, chính quyền làm công cụ, các tổ chức quần chúng làm cơ sở. Trên cơ sở đó phát động tư tưởng quần chúng, xây dựng ý thức làm chủ, tôn trọng, lắng nghe ý kiến quần chúng, đó là phương pháp tốt nhất để hoàn thành kế hoạch.

Về chỉ tiêu các mặt trong nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, văn hóa xã hội, v.v.. Ban Chấp hành cũng đã có những ý kiến bổ sung, xây dựng và giao Ủy ban kế hoạch tiếp tục tính toán và sửa lại cho sát dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ.

III. HỌC TẬP CÁC CHỈ THỊ, NGHỊ QUYẾT CỦA TRUNG ƯƠNG VỀ LAO ĐỘNG, VẬT TƯ, TIỀN VỐN

Hội nghị đã nghe và nắm tinh thần cơ bản của các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và Hội đồng Chính phủ và những vấn đề chuẩn bị của tỉnh về quản lý lao động, vật tư, tiền vốn. Qua học tập, Ban chấp hành đã bước đầu nâng cao nhận thức về quản lý kinh tế tài chính. Hội nghị nói chung đều nhận rõ vấn đề quản lý và hạch toán kinh tế trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước, vấn đề phân cấp quản lý, sử dụng, đào tạo cán bộ, v.v. là những vấn đề lớn và hết sức quan trọng. Những vấn đề mà hội nghị thảo luận tập trung hướng vào là vấn đề quản lý, sử dụng, phân bổ lao động, vật tư, tiền vốn để có biện pháp nhằm tăng cường công tác quản lý kinh tế tài chính làm giảm sự hao phí đến mức ít nhất, đạt năng suất cao và hiệu quả cao nhất. Hiện nay, chúng ta còn mang nặng chế độ quản lý kinh tế tài chính theo lối hành chính chưa thạo lối quản lý kinh doanh hạch toán kinh tế và phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Công tác quản lý lao động, vật tư, tiền vốn của ta trên các lĩnh vực nói chung, kể cả trong các cơ quan hành chính sự

nghiệp còn lỏng lẻo và có tham ô, lãng phí nhất là ở các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và tài chính thương nghiệp còn xảy ra lãng phí, tham ô phổ biến và nghiêm trọng. Tỉnh ta là một tỉnh miền núi nhân lực thiếu nhiều, ngay trong số lao động hiện có, việc sử dụng vào các khâu cũng chưa tốt, do chưa có sự phân bố, huy động sát đúng và hợp lý. Năng suất lao động cũng chưa cao, các ngành càng tăng thêm người thì thường năng suất càng giảm. Do đó, cần có sự sắp xếp lại và nên giảm biên chế đối với khu vực hành chính sự nghiệp và tăng đối với khu vực sản xuất vật chất. Trong quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa phải tiến hành phân bổ lại lao động trong nông nghiệp, công nghiệp và trong nông nghiệp phải thực hiện mục tiêu 1 lao động 1 hécta gieo trồng, 5 tấn thóc và 2 con lợn, có thể mới có năng suất cao và mới đúng phương hướng đi vào công nghiệp hóa được. Trong khâu vật tư thì việc quản lý, bảo quản vật tư cần được tăng cường việc sử dụng, phân phối vật tư phải hợp lý, cân đối và đúng chế độ, chính sách quy định. Khâu tiền cũng rất quan trọng. Tiền tệ là để tính giá trị của vật tư, hàng hóa và lao động, nó phản ánh sự phân phối, sử dụng lao động, vật tư có tác dụng giám sát việc sử dụng lao động, vật tư. Do đó, chúng ta phải xem trong cả ba mặt: lao động, vật tư và tiền vốn. Phải chống khuynh hướng thực thanh, thực chi và làm không có tính toán và chống khuynh hướng cho lãng phí là tất nhiên trong thời chiến.

Trong hội nghị này, Ban Chấp hành chưa Nghị quyết về công tác tăng cường quản lý kinh tế tài chính, quản lý lao động vật tư, tiền vốn được vì vấn đề đó rất rộng, nên cần được tiếp tục đi sâu hơn nữa. Ban Chấp hành giao cho Ban Thường vụ và Đảng đoàn chính quyền tiếp tục dựa vào chỉ thị, nghị quyết của Trung ương lãnh đạo thực hiện nghiêm chỉnh những yêu cầu Trung ương đề ra, còn riêng từng các đồng chí trong Ban Chấp hành cũng vận dụng thực hiện các chỉ thị, nghị quyết ấy vào cơ quan và ngành mình và trên cơ sở đó có sự đóng góp ý kiến bổ khuyết cho công tác lãnh đạo chung của tỉnh về vấn đề này.

IV. NHỮNG CHỦ TRƯƠNG LỚN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

- Tiếp tục và tập trung đẩy mạnh cuộc vận động củng cố hợp tác xã, củng cố cơ sở đẩy mạnh sản xuất vùng cao.

Cuộc vận động này đã được tiến hành qua một năm. Nhưng do lãnh đạo, chỉ đạo nhất là khâu huyện thiếu tập trung và chặt chẽ nên trừ một số hợp tác xã có tiến bộ nhiều, còn đại bộ phận chưa được củng cố tốt. Phong trào hợp tác xã ở đây nói chung còn trì trệ, thấp kém. Trình độ quản lý các mặt còn rất yếu, quy mô hợp tác xã còn nhỏ bé và có nơi quá nhỏ bé. Cơ sở vật chất kỹ thuật gần như chưa có gì. Phương hướng sản xuất của hợp tác xã chưa được xác định rõ rệt. Đời sống quần chúng ở một số nơi còn thiếu thốn, khó khăn. Do đó, cần phải tiếp tục tiến hành cuộc vận động củng cố vùng cao một cách có nội dung cụ thể, có chỉ đạo tập trung, chặt chẽ và có lực lượng cán bộ có chất lượng đi làm. Cuộc vận động phải bao đảm đạt và vượt những yêu cầu đề ra trong Chỉ thị 110 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Vấn đề cần đặc biệt quan tâm là vấn đề mở rộng quy mô hợp tác xã, giáo dục, bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao trình độ quản lý mọi mặt cho cán bộ hợp tác xã và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho hợp tác xã. Đi đôi với việc đưa hợp tác xã lên quy mô lớn ở những nơi có điều kiện, phải chú ý tạo điều kiện để mở rộng quy mô đối với các hợp tác xã, làm cho hợp tác xã có khả năng tiếp thu phương hướng sản xuất mới, thực hiện sự phân công lao động mới, đẩy mạnh tăng năng suất lao động và phát triển sản xuất. Cuộc vận động phải lấy việc thực hiện kế hoạch Nhà nước và xây dựng làng chiến đấu làm nội dung; việc củng cố và hoàn thiện hợp tác xã nông nghiệp phải gắn liền với cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ bốn tốt và phong trào củng cố xây dựng chính quyền và các tổ chức quần chúng nhằm thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1968 làm đà có kế hoạch ba năm, cải thiện thêm một mức đời sống của nhân dân, xây dựng Đảng và củng cố cơ sở mọi mặt vững mạnh thêm một bước.

Về nội dung cụ thể, sự chỉ đạo đối với cuộc vận động, vấn đề bố trí cán bộ đi làm, Ban Chấp hành giao cho Ban Thường vụ trách nhiệm giải quyết.

Đi đôi với việc tiếp tục cuộc vận động củng cố vùng cao, cần ra sức phát huy kết quả của công tác cải tiến quản lý hợp tác xã ở các vùng đã qua cải tiến. Cụ thể là phải tổng kết cuộc vận động cải tiến ở 12 xã đợt 3 trên cơ sở đó có phương hướng kế hoạch cho năm 1968 và đẩy mạnh việc thực hiện phương án hợp tác xã đã xây dựng, gắn liền với xây dựng và thực hiện kế hoạch Nhà nước ba năm và năm 1968. Đổi với vùng đã qua cải tiến ở 30 xã vùng thấp, cũng tiến hành tổng kết thời kỳ thực hiện và có phương hướng kế hoạch cho năm 1968, những hợp tác xã đã hoàn thành phương án thì bổ sung phương án tiếp tục tiến lên, những hợp tác xã chưa hoàn thành thì đẩy mạnh hoàn thành phương án và bổ sung vào những mặt đã đạt để có những bước tiến mạnh mẽ trong việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1968 và 3 năm 1968-1970.

A. TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT TỐT VẤN ĐỀ LƯƠNG THỰC, LẤY LƯƠNG THỰC LÀM BÀN ĐẠP TẤN CÔNG VÀO CÂY CÔNG NGHIỆP, CHĂN NUÔI VÀ NGHỀ RỪNG

Vấn đề lương thực đối với tỉnh ta hiện nay là một vấn đề hết sức quan trọng và cấp bách trước yêu cầu của bảo đảm đời sống bồi dưỡng sức dân và lương thực làm bàn đạp phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa. Do đó, chúng ta phải tập trung giải quyết vấn đề lương thực đồng thời với phát triển chăn nuôi, giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm.

Hướng phấn đấu về lương thực là thâm canh tăng vụ, tăng năng suất và mở rộng diện tích ở những nơi có điều kiện và cần thiết. Lương thực tinh ta nói chung là các loại cây trồng có chất bột, ngoài những cây lương thực chủ yếu là lúa, ngô chúng ta còn phải ra sức trồng một cách đại trà những cây hoa màu thích hợp với từng vùng, từng hợp tác xã như sắn, các loại khoai, các loại đậu, lúa mì, đao riêng, kê, ý dĩ, v.v. và các loại cây có tính chất cây

công nghiệp, cây thực phẩm như đồ tương, cải dầu, v.v.. Phải tập trung giải quyết đầy mạnh các biện pháp kỹ thuật cho vùng thấp, vùng trọng điểm lúa theo hướng phấn đấu 1 lao động, 1 hécta, gieo trồng 5 tấn thóc và 2 con lợn, còn đối với vùng cao cũng vận dụng thực hiện theo 3 mục tiêu này. Vấn đề thâm canh, tăng năng suất không phải chỉ giải quyết riêng cho lúa mà phải thâm canh tăng năng suất cho cả hoa màu đi đôi với chế biến màu thành lương thực. Cần giải quyết tốt vấn đề nhận thức về chế biến ở đây không phải là chỉ riêng chế biến lương thực mà cả thực phẩm và cây ăn quả và trên quan điểm bồi dưỡng sức lao động. Ban Chấp hành giao Đảng đoàn chính quyền và khối Tài chính thương nghiệp trách nhiệm tổ chức và giải quyết vấn đề chế biến này. Biện pháp lao động cũng rất quan trọng, nên cần có sự phân bố, sử dụng cân đối lao động vào các khâu đi đôi với các biện pháp kỹ thuật liên hoàn để ba năm sau phải đạt bằng được ba mục tiêu nói trên.

Về phát triển chăn nuôi các hợp tác xã phải tự túc được giống cho các đàn gia súc. Quốc doanh chăn nuôi bảo đảm giải quyết con giống một phần cho các thị xã, thị trấn. Mặt khác ta phải mạnh dạn từng bước giải quyết vấn đề công hữu hóa trâu vào tập thể và đi đôi phải phát triển quốc doanh chăn nuôi đại gia súc trâu, bò.

Về nghề rừng, ta cần đi sâu hơn. Quốc doanh lâm trường ở vùng cao là cần nhưng phải đi từng bước. Hiện nay ta chỉ đạo, hướng dẫn dân làm nghề rừng là chính và trước mắt phải xây dựng được hệ vườn ươm. Hướng đề ra là: gây rừng, trồng rừng ở vùng cao và phải có quy hoạch đi trước. Nên ta phải tiếp tục làm quy hoạch rừng lên vùng cao và vận động phong trào trồng cây gây rừng trong nhân dân ở vùng này.

B. TÍCH CỰC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ SỬ DỤNG TỐT CÁN BỘ

Trong những năm qua, đội ngũ cán bộ tỉnh ta phát triển ngày một lớn. Trước tình hình nhiệm vụ mới, việc bồi dưỡng và sử dụng để cán bộ đảm đương tốt nhiệm vụ là một yêu cầu hết sức cấp bách,

nhất là đối với cán bộ quản lý kinh tế tài chính và cán bộ khoa học kỹ thuật. Ngoài việc giáo dục về chính trị tư tưởng, vấn đề bồi dưỡng về văn hóa cho cán bộ cũng là vấn đề rất quan trọng, cấp thiết đặc biệt việc bồi dưỡng văn hóa cho cán bộ xã và hợp tác xã nhất là ở vùng cao để anh em có trình độ văn hóa làm công tác cần được coi trọng. Vấn đề đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đối với cán bộ địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu của phong trào địa phương và vấn đề bồi dưỡng, đào tạo, sử dụng cán bộ nữ trước yêu cầu của sự nghiệp giải phóng phụ nữ cần được các cấp, các ngành quan tâm một cách tích cực và đầy đủ hơn nữa. Để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, trước mắt và lâu dài, vấn đề bồi dưỡng, đào tạo cán bộ phải có quy hoạch toàn diện, chủ động và có kế hoạch cụ thể; ngoài việc mở các lớp giáo dục về chính trị, các lớp bổ túc văn hóa tập trung và tại chức, chúng ta cần tích cực mở các lớp tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ ngắn ngày, kết hợp với việc bồi dưỡng giáo dục bằng kèm cặp, giúp đỡ ngay trong công tác, đồng thời cần mở những trường, lớp đào tạo cán bộ có trình độ nghiệp vụ, chuyên môn sơ, trung cấp ở tỉnh, hoặc lựa chọn đưa anh chị em lên học các trường của trên đào tạo có tính chất lâu dài và để có trình độ cao hơn.

Vấn đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện nay là một vấn đề lớn. Sau đây chúng ta sẽ đi vào bàn một cách cụ thể, tập trung và kỹ hơn nữa để giải quyết được tốt.

V. NHỮNG BIỆN PHÁP LỚN

- *Cải tiến phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, sửa đổi lề lối làm việc và tổ chức thực hiện cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới*

Thời gian qua về phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo và lề lối làm việc của các cấp, các ngành, khâu tổ chức thực hiện, sắp xếp bộ máy, cán bộ, vấn đề sinh hoạt trong nội bộ, v.v. tuy có những tiến bộ nhưng chưa chuyển biến kịp với yêu cầu phát triển của tình hình nhiệm vụ mới. Đối với Ban Chấp hành Tỉnh ủy cũng còn có hiện tượng lỏng lẻo về mặt sinh hoạt, họp kiểm điểm định kỳ trong

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thiếu sự đôn đốc chặt chẽ, bảo đảm thực hiện đúng kỳ hạn, phương pháp, lề lối làm việc còn có mặt chưa tốt, tuy nhiệm vụ chức năng đã được quy định rõ rệt, nên đã hạn chế kết quả trên các mặt công tác.

Để việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác mọi mặt một cách tập trung, toàn diện, khẩn trương, chủ động và có chất lượng hơn đồng thời tăng cường năng lực và trách nhiệm của các cấp, các ngành, Ban Chấp hành quyết nghị: Phải cải tiến phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo và sửa đổi lề lối làm việc cho phù hợp với yêu cầu của tình hình nhiệm vụ mới, chúng ta phải cải tiến phương pháp và lề lối làm việc của các cấp, các ngành, giữa Đảng và chính quyền, giữa cấp trên và cấp dưới và trước hết là cải tiến phương pháp và lề lối làm việc của Tỉnh ủy và quần chúng tỉnh, đi vào nguyên tắc tổ chức, ý thức kỷ luật chặt chẽ, đi vào nhiệm vụ chức năng đồng thời phát huy được tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành.

Về lãnh đạo, chỉ đạo phải bảo đảm sự lãnh đạo tập thể, thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc dân chủ tập trung và cá nhân phụ trách với tư tưởng tiến công cách mạng và tinh thần quyết chiến quyết thắng. Trong cấp ủy ở tỉnh, phân công cấp ủy viên phụ trách từng huyện và từng vùng sản xuất quan trọng; ở huyện, thị và các đảng ủy cũng có sự phân công cấp ủy viên phụ trách cơ sở. Các ngành phải có kế hoạch cụ thể bám sát chỉ thị, nghị quyết của Đảng và xoay quanh nhiệm vụ chính trị từng thời gian của địa phương mà vận dụng phấn đấu thực hiện theo nhiệm vụ chức năng của ngành mình. Các ngành ở tỉnh phải thông qua công tác cụ thể của ngành mình ở cơ sở mà đóng góp một cách đắc lực vào việc phục vụ thực hiện Nghị quyết 136, xây dựng huyện ủy bốn tốt và phục vụ cho sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống ở địa phương, đồng thời cũng trên cơ sở đó mà kiểm tra việc củng cố, xây dựng cơ sở, nâng cao thêm năng lực, trách nhiệm của cơ sở và cán bộ ngành mình, đặng hoàn thành tốt nhiệm vụ chức năng được quy định. Cần củng cố và kiện toàn về mặt tổ chức các điểm chỉ đạo riêng, có nội dung hoạt động cụ thể, quy định nhiệm vụ rõ ràng giữa tỉnh và

huyện có sự theo dõi chặt chẽ, có sơ kết, tổng kết các mặt công tác, rút ra vấn đề chỉ đạo chung được kịp thời. Phải xây dựng các điển hình tốt về mọi mặt, có kế hoạch nhân điển hình và mở rộng điển hình thành phổ biến. Mỗi ngành đều phải xây dựng được những điển hình tốt về các mặt của ngành mình để có kinh nghiệm chỉ đạo công tác và phổ biến rộng điển hình thuộc ngành mình. Nên tổ chức hội nghị tại chỗ, tham quan tại chỗ, tổ chức vừa học vừa làm để nắm được vấn đề về địa phương, đơn vị mình thực hiện nhân từ điểm ra diện và biết dựa vào các cuộc phát động của Trung ương và địa phương, những ngày kỷ niệm lớn, tin chiến thắng, v.v. mà đề ra các đợt thi đua nhằm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Ban Chấp hành nhất trí sẽ tiến hành cuộc họp kiểm điểm định kỳ trong Ban Chấp hành sắp tới vào khoảng ngày 15-2-1968, bầu thêm Ủy viên Thường vụ và ban chuyên đề, dứt điểm về cải tiến phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo và lề lối làm việc của Ban Chấp hành.

- *Biện pháp về tư tưởng:*

Nhiệm vụ của tỉnh ta đối với công cuộc giải phóng miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc cụ thể là ở địa phương rất to lớn và nặng nề. Hơn nữa thời gian tới cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta lại bước vào thời kỳ gay go, quyết liệt nhất. Do đó, công tác tư tưởng phải thể hiện đầy đủ và rõ rệt vị trí là biện pháp hàng đầu, nên trong việc giải quyết tư tưởng phải xây dựng được quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Hoàn thành tốt và phát huy kết quả đợt giáo dục đường lối, chính sách cơ bản, thường xuyên giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc ý thức chịu đựng và vượt qua khó khăn gian khổ, biết hy sinh, giáo dục tinh thần quyết chiến, quyết thắng; thực hiện với quyết tâm cao lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: “31 triệu đồng bào ta ở cả 2 miền, bất kỳ già trẻ, gái trai, phải là 31 triệu chiến sĩ anh dũng diệt Mỹ, cứu nước, giành thắng lợi cuối cùng”, nhằm đánh bại mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và kiên quyết hoàn thành mọi nhiệm vụ trong bất kỳ tình huống nào. Trên cơ sở đó phát huy mạnh mẽ khí thế tấn công và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, xây dựng tinh thần làm chủ tập

thể, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, nhất trí, lập trường kiên định, tinh thần tự lực tự cường, tư tưởng làm ăn lớn theo hướng tiến lên con đường công nghiệp hóa, kiên quyết khắc phục những tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, chủ quan, tự do tản漫, tham ô, lãng phí, quan liêu, mệnh lệnh mất dân chủ và những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân khác, đẩy mạnh các mặt sản xuất, chiến đấu, đời sống, xây dựng Đảng và mọi mặt công tác.

Để làm tốt nhiệm vụ nói trên, nhiệm vụ công tác tư tưởng phải là nhiệm vụ của tất cả các cấp, các ngành, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Đặc biệt đối với các ngành, các bộ phận làm công tác tuyên truyền, giáo dục phải bám sát những chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, xoay quanh nhiệm vụ chính trị từng thời gian của địa phương có kế hoạch cụ thể phục vụ, thực hiện tốt chức năng của mình.

Các cấp, các ngành cần nghiên cứu kỹ và có kế hoạch nghiêm chỉnh thực hiện nghị quyết này.

Hội nghị toàn Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ tin tưởng chắc chắn rằng: trước tình hình nhiệm vụ mới tuy rất nặng nề, nhưng rất vinh quang, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, chúng ta nhất định sẽ lãnh đạo và động viên toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh với khí thế tiến công cách mạng, với tinh thần quyết thắng, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ra sức vượt mọi khó khăn gian khổ chịu đựng hy sinh quyết tâm với sự cố gắng cao nhất thực hiện Nghị quyết này và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ Đảng đề ra trên các mặt trận sản xuất, chiến đấu, tổ chức đời sống, xây dựng Đảng, góp phần đắc lực vào công cuộc bảo vệ xây dựng miền Bắc, giải phóng miền Nam, đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước nhanh chóng đến thắng lợi hoàn toàn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
KHÁNH VINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC QUÝ II NĂM 1968 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Ngày 5-4-1968

I. NHẬN ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÁC MẶT CÔNG TÁC QUÝ I

Trước những chiến thắng dồn dập của cả hai miền và đặc biệt trước tình hình nhiệm vụ mới, hưởng ứng và phối hợp với cuộc tổng tiến công toàn diện, đều khắp, liên tục và mãnh liệt của quân dân ta ở miền Nam giành những thắng lợi rất to lớn và toàn diện, thực hiện chủ trương “tổng tiến công liên tục trên các mặt trận sản xuất, chiến đấu, công tác, học tập...” của Tỉnh ủy đề ra với tinh thần “tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, các cấp, các ngành trong tỉnh đã nêu cao quyết tâm và có nhiều cố gắng, tiến bộ trong việc thực hiện mọi nhiệm vụ và đạt nhiều thành tích, biểu hiện trên các mặt công tác chính như sau:

Về sản xuất: trong nông nghiệp, chúng ta đã đi sâu nắm được tình hình thực chất của phong trào hợp tác xã, đánh giá được tình hình cơ sở nhất là ở vùng cao thêm một bước chắc chắn và rõ rệt hơn trước. Tuy tỷ lệ hộ nông dân vào hợp tác xã đầu năm là 92% nay qua xác định lại còn 90,7%, nhưng nhìn chung phong trào không có gì diễn biến lớn và vẫn ở chiều hướng đi lên (riêng huyện Si Ma Cai qua kiểm tra cụ thể tỷ lệ bị giảm từ 97% xuống 86%). Qua kiểm tra chúng ta thấy rõ trong quá trình phát triển phong trào hợp tác xã nông nghiệp ở vùng cao bộc lộ một mâu thuẫn cơ

bản cần tập trung giải quyết là *mâu thuẫn giữa khả năng và yêu cầu của sản xuất phát triển theo hướng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội với quy mô, đội ngũ và chất lượng cán bộ của hợp tác xã nhất là trình độ quản lý hợp tác xã chưa đáp ứng kịp yêu cầu*. Về sản xuất, chúng ta đã tiến những bước mới, rõ rệt theo quy hoạch vùng và hướng thâm canh tăng năng suất, vùng thấp đi vào cây lúa, vùng cao miên đồng cây đỗ tương. Điểm nổi bật là mặc dù đợt rét vừa qua kéo dài và một số nơi có mưa tuyết gây nhiều thiệt hại và khó khăn cho sản xuất, nhưng các địa phương đã duy trì được khí thế lao động của quần chúng, tiếp tục phát huy tinh thần tiến công liên tục, tích cực tìm mọi biện pháp khắc phục khó khăn, gieo bù, bảo đảm đủ mạ cho vụ chiêm, kiên quyết đưa mạnh đỗ tương xuống ruộng và tranh thủ đẩy mạnh các loại rau màu. Diện tích đỗ tương xuống ruộng chiếm tỷ lệ khá cao (riêng Bắc Hà chiếm tới 70% tổng số diện tích đỗ tương đã trồng). Tốc độ gieo trồng phần lớn các loại cây đều nhanh hơn đồng - xuân năm 1967. Các biện pháp kỹ thuật chủ yếu có tính chất quyết định đối với cây trồng như thủy lợi, làm đất, nước, phân, giống được chuẩn bị chủ động ngay từ đầu vụ và được tiếp tục đẩy mạnh nhất là sau đợt rét. Năm nay chúng ta đã thực hiện được việc cày ruộng cho đại bộ phận ruộng chiêm và đỗ tương trước Tết và đặc biệt đã thực hiện được chủ trương ruộng chò mạ là việc mà những năm trước đây chưa làm được. Phong trào trồng rừng nhất là ở vùng cao miền đồng đang trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Chăn nuôi tập thể trâu, bò, lợn, cá phát triển. Phong trào nhập cá giống, cá bột ở xuôi lên nhân giống và ươm cá giống được đẩy mạnh.

Trong công nghiệp, kể cả các xí nghiệp trung ương và địa phương, tuy có khó khăn về nguyên liệu và nhân lực, nhất là về xăng dầu và chất đốt, nhưng khí thế tổng tiến công trong sản xuất vẫn được giữ vững, nhiều cơ sở đã phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, bố trí hợp lý tổ chức sản xuất, biết tập trung vào khâu sản xuất chính, nên đã khắc phục được nhiều khó

khăn và không để trở ngại hoặc đình trệ sản xuất, một số xí nghiệp có khả năng hoàn thành kế hoạch (mỏ, nhà máy điện, cơ khí Phú Lợi, mộc xẻ, bưu điện).

Về đời sống, việc phân phối lương thực theo tinh thần Chỉ thị số 149 của Trung ương làm được tương đối tốt ở vùng thấp và một số nơi vùng cao. Vấn đề cung cấp các thứ hàng trong dịp Tết và những mặt hàng thiết yếu cho đời sống của cán bộ, công nhân viên và nhân dân các dân tộc nói chung được bảo đảm.

Về chiến đấu, công tác bảo vệ trị an, xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu tiếp tục được đẩy mạnh. Việc đào thêm và tu sửa hầm hố gia đình và nơi công cộng, đặc biệt đối với khu vực thị xã có nhiều kết quả. Công tác tuyển quân, huấn luyện, xây dựng lực lượng vũ trang đã và đang được tiến hành khẩn trương và tích cực. Công tác trấn áp phản cách mạng, bảo vệ tài sản, giữ gìn bí mật nhà nước, giữ gìn trật tự trị an biên giới có nhiều chuyển biến tốt.

Công tác xây dựng Đảng được chú ý coi trọng và đi vào mặt chất lượng nhiều hơn trước. Đi đôi với công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng cũng được đẩy mạnh. Qua bình báo công cuối năm, tổng kết chi bộ bốn tốt gắn với tổ chức “quân chúng phê bình đảng viên” phân công đảng viên theo ba định, đưa đảng viên ra trận địa sản xuất, với việc chuẩn bị cho đại hội cơ sở đi vào đánh giá mạnh yếu của phong trào, xác định cốt cán và việc tổng kết công đoàn bốn tốt, thanh niên ba sẵn sàng, phụ nữ ba đảm đang, v.v. đã có tác dụng tốt, nâng thêm năng lực và trách nhiệm cho đảng viên và cán bộ, công nhân viên; công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng có chuyển mới trong việc thực hiện chuyên môn gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích nói trên cũng còn những tồn tại cần ra sức khắc phục như: phong trào về mọi mặt phát triển không đều, vùng cao nói chung còn yếu. Về sản xuất nông nghiệp, thời vụ gieo trồng thì rất khẩn trương, nhưng diện

tích trồng cây các loại còn khá nhiều. Sản xuất công nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ nông nghiệp nhất là về mặt nông cụ. Về đời sống việc phân phối lương thực vụ mùa chưa hoàn thành dứt điểm thanh toán đến từng xã viên. Đại hội Đảng bộ cơ sở, lúc ban đầu cách đi chưa quán triệt tinh thần Chỉ thị số 124 của Tỉnh ủy nên có lúng túng và tốc độ làm chậm đến nay cũng còn có huyên, thị mới làm xong được một số xã. Việc củng cố về mặt tổ chức, chấn chỉnh bộ máy, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và lề lối làm việc trong các cấp, các ngành chưa đáp ứng phù hợp với yêu cầu phát triển của nhiệm vụ công tác.

II. VỊ TRÍ TÍNH CHẤT CỦA QUÝ II

Quý II có một vị trí hết sức quan trọng. Khối lượng công việc phải làm trong quý rất lớn, lại dồn dập, thời vụ thì khẩn trương cao độ. Không những phải hoàn thành việc cấy chiêm ở vùng thấp, làm mùa ở vùng cao, việc gieo trồng ngô, đỗ, khoai, sắn và các loại cây trồng khác trong vụ xuân bao đảm thời vụ, diện tích mà còn phải có kế hoạch chủ động bảo đảm gặt chiêm, thu đỗ tương nhanh gọn để kịp làm ruộng chân chiêm (vì năm nay do đợt rét kéo dài sản xuất làm chiêm bị chậm). Hơn nữa quý II là thời kỳ chăm bón các loại cây trồng trong đông - xuân, nó lại là những tháng giáp hạt và còn là thời kỳ của mùa mưa, bão, lũ và hạn cũng có thể xảy ra. Nếu như việc tổ chức, sử dụng lao động, bố trí sắp xếp công việc không sát, thời vụ không kịp, chăm bón không tốt sẽ ảnh hưởng lớn đến việc bảo đảm diện tích và năng suất cây trồng không những đối với vụ chiêm mà còn đối với cả vụ mùa nữa từ đó mà ảnh hưởng đến tổng sản lượng cả năm. Do đó, quý II là quý có tính chất quyết định đối với sản xuất của toàn năm. Ngoài ra, quý II lại có nhiều công tác phải khẩn trương hoàn thành như công tác tuyển quân, xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông, nhà máy theo kế hoạch để sớm đưa vào sản xuất, đại hội đảng bộ cơ sở ở

nông thôn; cơ quan, công trường, xí nghiệp; đại hội huyệ, thị, chuẩn bị cho đại hội tỉnh; bầu cử Hội đồng nhân dân, v.v. cho nên các địa phương, đơn vị phải có chương trình công tác, biết tổ chức sắp xếp lực lượng, công việc, có tính toán việc làm trước, việc làm sau và đi vào những công việc chính, mới bảo đảm hoàn thành được nhiệm vụ.

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ II

Hòa nhịp với cuộc tổng tiến công ở miền Nam, trong quý II chúng ta phải động viên toàn đảng, toàn dân, toàn quân trong tỉnh dốc sức đẩy mạnh cuộc tổng tiến công toàn diện trên mọi mặt công tác ở địa phương, thực hiện một cao trào hành động cách mạng làm tốt nhất các nhiệm vụ, làm cơ sở cho hành động trong toàn cuộc động viên chính trị, nhằm góp phần chi viện cho miền Nam với mức cố gắng nhất và xây dựng, bảo vệ miền Bắc với tinh thần quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Để có cơ sở làm tốt những việc trên đây, Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ công tác chung của tỉnh trong quý II là:

- Về sản xuất nông nghiệp:

Khẩn trương hoàn thành việc chuẩn bị nội dung, kế hoạch và lực lượng cán bộ có chất lượng triển khai tiến hành tiếp tục cuộc vận động củng cố vùng cao. Tổng kết cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã ở 12 xã vùng cao tương tự vùng thấp và cuộc vận động củng cố vùng cao vừa qua trên cơ sở đó có phương hướng cho năm 1968 và tiếp tục tiến hành củng cố theo nội dung, kế hoạch nói trên. Tổng kết thời kỳ thực hiện hai năm của cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã đợt 1 và 2 ở vùng thấp đi sâu vào chuyên đề công tác được nhanh, gọn, tốt, bồi dưỡng cho cán bộ và rút kinh nghiệm cho năm 1968.

Bố trí lao động tốt, tranh thủ thời gian, tập trung cao độ hoàn thành cấy chiêm, trồng đỗ tương và các loại rau màu. Đảm bảo thời

vụ, chú ý các biện pháp kỹ thuật, thâm canh như phân, nước, giống và chăm sóc bảo đảm tổng sản lượng cây trồng. Thực hiện làm tốt ruộng mùa ở vùng cao, có kế hoạch khi giặt chiêm làm nhanh gọn không ảnh hưởng đến thời vụ làm ruộng chân chiêm vùng thấp. Triển khai mạnh việc đưa nghề rừng vào các hợp tác xã trong 16 xã ven sông Hồng và sông Chảy; đi đôi cần đẩy mạnh việc trồng cây gây rừng, bảo vệ rừng và xây dựng vườn ươm cây trong các hợp tác xã.

Tích cực giải quyết điều hòa sức cày kéo nhất là đối với những nơi trâu bò bị chết trong đợt rét vừa qua. Đẩy mạnh chăn nuôi tập thể lớn (chú ý khâu lợn nái), trâu bò, dê, tiến hành công hữu trâu bò vào hợp tác xã. Tích cực giải quyết vấn đề lợn giống nhất là đối với các khu vực thị xã, thị trấn.

- Vẽ công nghiệp

Đẩy mạnh sản xuất nông cụ thường, công cụ cải tiến kịp thời phục vụ cho chăm bón, thu hoạch chiêm và làm mùa, sản xuất các phương tiện, dụng cụ thái và chế biến sắn, cung cấp và xây dựng các cụm máy vò, đập đồ tương cho những khu vực trồng tập trung. Kiểm tra toàn bộ các máy cơ khí nhỏ ở các nơi, tìm kiếm phụ tùng sửa chữa và thay thế, bảo đảm sản xuất liên tục.

Tập trung chỉ đạo xây dựng Nhà máy Thủy điện Cốc San. Hoàn thành dứt điểm việc xây dựng Nhà máy Sứ.

Củng cố và phát triển các cơ sở thủ công nghiệp ở các huyện, thị như: lò rèn, nước chấm, đậu phụ, chế biến bột sắn, dao...

Thực hiện tốt chính sách dân công. Phân bổ, sử dụng tốt lao động, đẩy mạnh xây dựng cơ bản các công trình thủy lợi, giao thông, công nghiệp sớm đưa công trình vào sản xuất.

Tăng cường cán bộ về mặt tổ chức, huy động bảo đảm kế hoạch nhân lực, đẩy mạnh thi công đường Bắc Hà - Lán Tây. Khẩn trương hoàn thành bến phà Cốc Lếu. Chuẩn bị sẵn sàng các phương tiện và lực lượng, có kế hoạch chủ động, phòng chống sạt lở và phòng chống địch phá cầu đường, không để giao thông liên lạc bị bế tắc quá thời gian quy định của Trung ương khi có việc đột xuất xảy ra.

Phát triển các loại xe cài tiến, tăng cường sử dụng các phương tiện vận tải thô sơ (thuyền, xe trâu, xe bò) tiếp tục củng cố và phát triển các đoàn ngựa thồ.

- *Về đời sống*: hoàn thành dứt điểm việc điều hòa lương thực trong các hợp tác xã, thanh toán xong đến người xã viên. Đôn đốc việc nhập kho với mức cố gắng nhất, quyết tâm hoàn thành kế hoạch ba thu.

Kiểm tra, phát hiện diện thiếu ăn, có biện pháp tích cực giải quyết không để ảnh hưởng đến sản xuất.

Đi đôi với sản xuất, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm chống tham ô, lãng phí; tăng cường công tác quản lý kinh tế tài chính, bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm, quản lý tốt lao động, vật tư, tiền vốn nhất là trong đơn vị kinh tế tài chính; chỉ đạo chặt chẽ công tác này, tiến hành kiểm tra và có thái độ kiên quyết đối với một số vụ tham ô, lãng phí nghiêm trọng.

Phát hiện kịp thời và nhanh chóng dập tắt những ổ dịch xảy ra; có kế hoạch phòng chống dịch bệnh mùa hè.

Có kế hoạch phòng hạn, bão, lũ, lụt đối với mùa màng, kho tàng, công trình giao thông, thủy lợi và các công trình nhà máy nhất là các công trình đang xây dựng.

- *Về chiến đấu*: hoàn thành tốt công tác tuyển quân, bảo đảm số lượng và chất lượng, xây dựng xong sổ gia đình quân nhân, thương binh, liệt sĩ ở xã. Thực hiện tốt chính sách hậu phương.

Củng cố, xây dựng các tuyến đường dây, đường giao thông, đường vòng, đường tránh, cầu phà thời chiến, bảo đảm giao thông, liên lạc thông suốt trong bất kỳ tình huống nào.

Kiểm tra, củng cố các tuyến y tế 1, 2, 3 bảo đảm làm được nhiệm vụ khi tình hình đột xuất xảy ra.

Có kế hoạch và thực tập phòng chống gián điệp, biệt kích, bảo đảm bảo vệ trật tự, trị an biên giới. Chống tư tưởng lạc quan tếu và bi quan; chống tư tưởng chủ quan phổ biến trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; đề cao cảnh giác, chống chiến tranh tâm lý của địch và đập tan mọi luận điệu phản tuyên truyền của địch.

- Về xây dựng Đảng và các tổ chức quần chúng

Hoàn thành việc xét duyệt chi bộ, đảng bộ bốn tốt năm 1967.

Hoàn thành đại hội các cấp xã và huyện, thị và đại hội cơ sở các cơ quan, công trường, xí nghiệp và tích cực chuẩn bị đại hội tỉnh.

Hoàn thành việc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính tỉnh.

Hoàn thành việc nhận xét định kỳ năm 1967 cho cán bộ, công nhân viên.

Kiện toàn từng bước các ban chuyên môn của tỉnh chủ yếu đi vào các bộ phận trọng yếu. Tỉnh tổ chức hội nghị Ban Chấp hành kiểm điểm định kỳ và ban chuyên đề về việc kiện toàn sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, cải tiến phương thức lãnh đạo, chỉ đạo lề lối làm việc. Các cấp, các ngành đi sâu vào thực hiện nhiệm vụ chức năng đã quy định về cải tiến lề lối làm việc, nhất là trong quan hệ giữa đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng.

Tổng kết thí điểm học Nghị quyết 167 của Trung ương và triển khai học trong các công trường, xí nghiệp và cơ quan, kết hợp học nghị quyết với đẩy mạnh thực hiện dân chủ nội bộ. Trong nhân dân thì qua việc thực hiện kế hoạch Nhà nước, thực hiện dân chủ hóa kế hoạch một bước, chuẩn bị đón cuộc vận động dân chủ ở nông thôn sắp tới. Đẩy mạnh việc giáo dục nâng cao lập trường tư tưởng của giai cấp công nhân, ý thức tổ chức kỷ luật, tính chất tiên phong chiến đấu của người đảng viên, tinh thần tiến công cách mạng, ý thức làm chủ, tinh thần tự lực tự cường, tinh thần dân chủ, tinh thần đấu tranh tự phê bình, tinh thần đoàn kết nhất trí cho cán bộ, đảng viên, chống tư tưởng hữu khuynh, lạc quan tiểu, bi quan, dao động, chủ quan, bảo thủ và các biểu hiện của tư tưởng cá nhân khác. Ở nông thôn, khắc phục tư tưởng hai con đường, tư tưởng làm ăn tảo mủn theo lối tiêu sản xuất. Xây dựng tư tưởng tập thể, lối làm ăn lớn xã hội chủ nghĩa trong cán bộ đảng viên kể cả trong nông thôn và trong công trường, xí nghiệp.

Hoàn thành công tác giáo dục, bồi dưỡng về đường lối chính sách cơ bản cho cán bộ huyện, thị ủy và cán bộ cơ sở. Tích cực bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, coi trọng việc bồi dưỡng, giáo dục về mặt chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế, đặc biệt chú ý việc bồi dưỡng nâng cao năng lực, trách nhiệm công tác và phương pháp làm việc cho cán bộ, đảng viên.

Chính quyền và các đoàn thể quần chúng xoay quanh nhiệm vụ chính trị, bám sát ba cuộc cách mạng trong đó cách mạng kỹ thuật là then chốt, vận động quần chúng thuộc tổ chức mình thực hiện tốt các yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Trên đây là những nhiệm vụ công tác chung trong quý II của tỉnh. Các cấp, các ngành căn cứ vào những nhiệm vụ công tác đó với tinh thần khí thế của cuộc động viên chính trị, xây dựng chương trình hành động cụ thể với mục tiêu tiên tiến của ngành cấp mình theo quý và từng tháng và thể hiện một cao trào hành động cách mạng với tinh thần tiến công liên tục với quyết tâm chiến thắng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

NHỮNG CÔNG TÁC LỚN CẦN TẬP TRUNG LÀM TRONG THÁNG 4-1968

Để phát huy kết quả của hội nghị nghiên cứu nghị quyết Bộ Chính trị về động viên chính trị này, Tỉnh ủy chủ trương mở một đợt thi đua từ nay đến hết tháng 4 nhằm lấy thành tích chào mừng ngày kỷ niệm Quốc tế Lao động 1-5, tập trung vào những công tác lớn sau đây:

Triển khai và khẩn trương làm tốt cuộc động viên chính trị.

Đảm bảo diện tích lúa và các cây trồng kịp thời vụ. Chăm bón, bảo đảm kỹ thuật tăng năng suất lúa và đồ tương, các loại hoa màu. Cân làm cho từng nhà, từng người, từng hợp tác xã nhận thức đầy đủ và quyết tâm, dốc sức phấn đấu thực hiện bằng được mục tiêu đó.

Hoàn thành tốt công tác tuyên quân, kết hợp với đợt động viên chính trị, phổ biến chính sách hậu phương đến tận cơ sở.

Đẩy mạnh tuyên truyền chiến thắng từ thành thị đến nông thôn gây tinh thần phấn khởi, lòng tin và khí thế mới trong quần chúng, thực hiện với không khí tiến công liên tục, thực hiện mọi nhiệm vụ công tác, đi đôi với giáo dục quần chúng nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, chống tư tưởng lạc quan tếu, dẫn tới bi quan, tư tưởng chủ quan mất cảnh giác... chống chiến tranh tâm lý, đập tan mọi luận điệu phản tuyên truyền của địch. Có kế hoạch tích cực và chủ động sẵn sàng phá âm mưu tung gián điệp, biệt kích của địch vào địa phương. Sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của địch trong bất kỳ tình huống nào.

Tổ chức huy động bảo đảm kế hoạch nhân lực cho các công trường thủy điện Cốc San, đường giao thông Bắc Hà - Lán Tây. Ngoài ra đối với các công trình khác thì công trình ở địa phương nào, địa phương đó cố gắng bảo đảm kế hoạch nhân lực đầy mạnh thi công công trình.

Hoàn thành tốt việc bầu cử Hội đồng nhân dân, đại hội Đảng cơ sở và huyện, thị và bước đầu bồi dưỡng cho cốt cán ở cơ sở.

Tổ chức một, hai huyện làm thí điểm đại hội để rút kinh nghiệm cho việc tiến hành đại hội Đảng các huyện, thị.

Qua các đợt thi đua và cuối quý các cấp, các ngành cần tiến hành sơ kết báo cáo thành tích và những kinh nghiệm thu được về tinh.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ

KHÁNH VINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 02-PH/TU, ngày 18-4-1968

Về công tác xây dựng Đảng năm 1968

Bước vào năm 1968, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn dân ta đã hơn bảy năm và riêng miền Bắc cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đã gần ba năm. Trải qua cuộc đấu tranh anh dũng, nhân dân ta đã đánh bại một bước quan trọng cuộc chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ ở miền Nam và cắn bản đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của chúng đối với miền Bắc, làm cho đế quốc Mỹ càng sa lầy vào bế tắc, càng đi sâu vào thế phòng ngự chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam. Đặc biệt cuộc tổng tiến công nổi dậy đồng loạt, đều khắp và liên tục của quân dân miền Nam trong thời gian qua “đã chỉ rõ ràng khả năng nhân dân ta có điều kiện thuận lợi để giành thắng lợi quyết định trên chiến trường chính”. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã bước vào thời kỳ lịch sử rất vang vang “Thời kỳ giành thắng lợi quyết định”. Nhưng đế quốc Mỹ sẽ không chịu thua một cách dễ dàng và sẽ dùng tất cả những thủ đoạn tàn ác nhất mà chúng có thể dùng được hòng cứu vãn nguy cơ thất bại của chúng. Vì vậy, cuộc đấu tranh giữa ta và địch cũng bước vào “thời kỳ quyết liệt nhất”. Trung ương Đảng quyết định mở đợt động viên chính trị toàn dân để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” chính là để

đáp ứng yêu cầu mới của cách mạng, tạo nên một cao trào chống Mỹ, cứu nước sôi nổi, rộng khắp và liên tục trong quần chúng. Đây là nhiệm vụ rất nặng nề nhưng rất vẻ vang mà lịch sử đã giao cho.

Để đáp ứng yêu cầu đó vấn đề cơ bản nhất là vấn đề Đảng lãnh đạo. Vì vậy, *công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ hàng đầu quan trọng nhất, xây dựng Đảng là xây dựng nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng*. Tăng cường sự lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy cao độ tính tích cực, sáng tạo của quần chúng là điều then chốt để giành thắng lợi quyết định. Công tác xây dựng Đảng bao gồm cả ba mặt: công tác tư tưởng, công tác tổ chức và công tác kiểm tra. *Tư tưởng là gốc, tổ chức là cơ sở, tư tưởng đã thông suốt phải thể hiện bằng hành động cách mạng đem lại kết quả thực tế*. Quá trình thực hiện phải xem xét, đem kết quả thực tế đối chiếu với đường lối, phương châm, phương hướng, điều lệ, nguyên tắc, nghị quyết, chỉ thị của Đảng để *sửa chữa kịp thời cái sai, uốn nắn cái lệch lạc*, không ngừng nâng cao tính chất giai cấp, tính chất tiên phong, chiến đấu của Đảng, tức là công tác kiểm tra của Đảng. Cả ba mặt công tác xây dựng Đảng gắn bó với nhau và hỗ trợ lẫn nhau không tách rời, coi nhẹ mặt nào, làm cho tổ chức Đảng vững về tư tưởng chính trị, chặt về tổ chức, đủ sức hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ của giai cấp và dân tộc. Đặc biệt Lào Cai là một tỉnh miền núi biên giới, dân tộc, công tác xây dựng Đảng càng có ý nghĩa cấp bách.

Trong mấy năm gần đây, nhất là năm 1967 công tác xây dựng Đảng nói chung đã được các cấp ủy Đảng coi trọng hơn. Các tổ chức Đảng đã trưởng thành nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng, cả về tư tưởng chính trị và tổ chức. Sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của Đảng ngày càng được củng cố và phát triển, do đó đã lãnh đạo phẩn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị. Đồng thời thông qua việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và thông qua các cuộc vận động lớn, công tác củng cố xây dựng Đảng ngày càng được

tăng cường và củng cố về mọi mặt. Những kết quả đó biểu hiện nổi bật trên các mặt chủ yếu dưới đây:

+ Về mặt giáo dục chính trị tư tưởng đã luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị, xoay quanh ba cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa) do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III của Đảng đề ra. Và vận dụng đúng đắn vào hoàn cảnh của Lào Cai trong năm qua đã tập trung liên tục đẩy mạnh các đợt giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc quán triệt ý nghĩa to lớn, lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, giáo dục đường lối chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, phát động phong trào báo công, lập công chống Mỹ, cứu nước, giáo dục tinh thần quốc tế vô sản, tinh thần kết nghĩa Lào Cai - Thủ Dầu Một. Đồng thời tuyên truyền sâu rộng ý nghĩa chiến thắng to lớn của quân dân ta ở cả hai miền. Thông qua các đợt giáo dục lý luận chính trị cơ bản và tạo ra một cơ sở tư tưởng chính trị khá vững vàng vượt qua nhiều khó khăn (hạn hán, mưa, rét, địch phá hoại). Tính chất giai cấp, tính chất tiền phong, chiến đấu của cán bộ, đảng viên được nâng cao. Từ đó đã tạo ra một phong trào thi đua sôi nổi trong quần chúng nhân dân các dân tộc, đã thúc đẩy mạnh mẽ việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 1967.

+ Đồng thời với việc đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị mà đẩy mạnh công tác củng cố phát triển Đảng.

Trong năm qua đã gắn chặt giữa hai cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở “bốn tốt” với cuộc vận động xây dựng huy hiệu ‘bốn tốt’. Lấy việc kiện toàn cấp huy hiệu để tác động mạnh vào cơ sở. Cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở theo yêu cầu “bốn tốt” đã được nâng lên với chất lượng cao hơn. Lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân đã được quán triệt sâu hơn trong các tổ chức cơ sở đảng. Do đó, các tổ chức cơ sở đảng nói chung cả nông

thôn, cơ quan, xí nghiệp, công, nông, lâm trường, các lực lượng vũ trang... đã đánh giá đúng đắn hơn đối với tình hình cơ sở và thấy được trách nhiệm của mình trước Đảng, trước quần chúng, trước phong trào. Nhiều nơi đã tiến hành tốt việc tổ chức cho quần chúng phê bình đảng viên có tác dụng tốt để rèn luyện, củng cố Đảng cả về tư tưởng và tổ chức. Việc phân công đảng viên và xây dựng tổ đảng đã bước đầu coi trọng, làm cho sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường sâu sát hơn, cụ thể hơn, phát huy được vai trò lãnh đạo, giáo dục, chiến đấu của đảng viên trên mọi lĩnh vực. Vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng được đề cao. Mỗi liên hệ giữa Đảng và quần chúng được tăng cường. Đồng thời thông qua việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phong trào quần chúng đã bồi dưỡng, lựa chọn được hàng nghìn cảm tình, đối tượng và đã kết nạp được 979 đảng viên mới. Công tác phát triển Đảng nói chung đều bảo đảm đúng đường lối, phương hướng, phương châm. Đa số đảng viên mới đều thuộc thành phần cơ bản (92% là công nhân, bần, cống, trung nông dưới và những người được hưởng thành phần công nhân), 73% thuộc lứa tuổi trẻ; 40% là dân tộc; 24% là phụ nữ; 42,5% là lao động tiên tiến và chiến sĩ thi đua. Việc phát triển Đảng vào các cơ sở tráng, các vùng dân tộc được chú ý hơn trước. Năm 1966 còn 23,5% hợp tác xã chưa có đảng viên, năm 1967 chỉ còn 19%. Qua đánh giá của các cấp ủy thì số chi bộ đạt yêu cầu bốn tốt của năm 1967 chỉ đạt trên 30% nhưng chất lượng được nâng cao hơn.

+ Về *kiện toàn tổ chức bộ máy*: Thi hành Nghị quyết 123 về chuyển hướng công tác tổ chức và Nghị quyết 136 về kiện toàn sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện của các huyện ủy các cấp, các ngành đã có vận dụng và bước đầu đạt kết quả tốt. Riêng trong năm 1967 đã lập thêm 107 đơn vị tổ chức mới bao gồm các phòng, ban nhằm phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế và kiện toàn cấp huyện, thị. Đặc biệt đối với cấp huyện đã được kiện toàn một bước cả về số lượng và chất lượng theo tinh thần Nghị quyết 136 và Chỉ thị 146

của Trung ương. Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tác phong công tác, lề lối làm việc đã có những chuyển biến bước đầu kể cả tỉnh, huyện, xã.

+ Về công tác cán bộ: Để bảo đảm yêu cầu nhiệm vụ chính trị, công tác cán bộ nói chung đã có nhiều tiến bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đã có nhiều cố gắng quyết tâm hơn, mạnh dạn hơn. Trong năm qua đã đưa 179 cán bộ đi học, đào tạo đại học, 699 đi học các lớp trung, sơ cấp các loại và hàng nghìn cán bộ, công nhân, nhân viên đi học các lớp chuyên môn nghiệp vụ, văn hóa, chính trị. Hầu hết cán bộ chủ chốt ở các xã đều được huấn luyện qua các lớp ở huyện, tỉnh. Đồng thời với việc cử đi học các lớp tập trung, việc đào tạo, kèm cặp tại chỗ, tại chức bước đầu đã được chú ý.

Việc cất nhắc, đề bạt cán bộ đã mạnh dạn hơn, nhất là đối với cán bộ dân tộc. Qua học Nghị quyết 152, 153 công tác đối với cán bộ nữ và bảo đảm đường lối giai cấp, đường lối cán bộ của Đảng đã được chú ý hơn. Trong năm qua đã đề bạt 38 trưởng, phó ty và tương đương. Trong đó 4 là dân tộc ít người, 148 trưởng, phó phòng, chánh, phó chủ nhiệm các công ty, trong đó 20,7% là dân tộc và 18% là phụ nữ. Trong năm qua cũng đã điều 716 cán bộ các loại để tăng cường cho huyện, thị và cơ sở (kể cả các đợt đi phục vụ công tác trung tâm ở xã và bổ sung cho quân đội, cho yêu cầu B, C).

Công tác quản lý cán bộ cũng đã được tăng cường hơn trước. Nhiều cấp ủy, ban, Đảng đoàn và tiểu ban quản lý cán bộ các ngành bước đầu đã chú ý quan tâm đến công tác quản lý cán bộ. Đặc biệt đối với những nơi đã qua học tập bảo vệ Đảng, công tác quản lý cán bộ được tăng cường hơn. Việc nhận xét định kỳ cán bộ hàng năm theo tinh thần Thông tri 22 của Trung ương một số nơi đã chú ý hơn trước. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ cũng được quan tâm hơn. Đối chiếu với hoàn cảnh cụ thể của Lào Cai thì những kết quả trên đây là một cố gắng đáng kể.

+ Công tác kiểm tra của Đảng nhiều cấp ủy đã chú ý quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Ủy ban kiểm tra các cấp cũng đã thấy rõ trách

nhiệm của mình, đã chủ động, tích cực đổi mới với nhiệm vụ. Trong năm qua đã tiến hành 24 cuộc kiểm tra dân chủ kỷ luật. Trong đó có 13 cuộc kiểm tra về tổ chức cơ sở của Đảng theo nội dung 5 vấn đề: đoàn kết nhất trí - tập trung dân chủ - đi đường lối quần chúng của Đảng - một số vấn đề về cơ cấu tổ chức và về phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ đảng viên. Đồng thời đã tiếp nhận và giải quyết 115 thư tố giác cán bộ, đảng viên có sai lầm do cán bộ đảng viên và quần chúng gửi đến. Thông qua công tác kiểm tra đã góp phần nâng cao lập trường quan điểm giai cấp công nhân, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên, tăng cường đoàn kết nhất trí trong nội bộ và đề cao uy tín của Đảng trong quần chúng góp phần bảo đảm thực hiện đúng đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết và Điều lệ Đảng.

Tóm lại, công tác xây dựng đảng trong thời gian qua nói chung đã được các cấp ủy Đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở theo yêu cầu “bốn tốt” ngày càng đi vào bể sâu với chất lượng cao hơn và bước đầu đã gắn chặt với cuộc vận động huyễn ỷ “bốn tốt” - tạo ra nhiều chuyển biến quan trọng đối với phong trào cơ sở, đổi mới việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đồng thời các tổ chức của Đảng cũng được trưởng thành một bước cả về tư tưởng và tổ chức, cả về số lượng và chất lượng. Đội ngũ cán bộ của Đảng cũng được mở rộng và trưởng thành mau chóng.

Tuy nhiên, nghiêm khắc mà kiểm điểm thì công tác xây dựng đảng cũng còn nhiều khuyết nhược điểm:

- Công tác giáo dục tư tưởng chính trị tuy đã có nhiều cố gắng nhưng chưa toàn diện, chưa thật sâu sát đến từng nhà, từng người. Phong trào thi đua chưa thật đồng đều và chưa thật vững chắc. Công tác tuyên truyền giáo dục một số nơi chưa được các cấp ủy đảng quan tâm đúng mức. Lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân cũng còn có những biểu hiện lệch lạc. Tư tưởng hữu khuynh bảo thủ, cục bộ, bản位, tư tưởng chủ quan còn khá phổ

biến. Có lúc cơ nơi kinh gặp một số khó khăn tạm thời, tư tưởng bi quan, dao động còn biểu hiện. Việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết, nguyên tắc, điều lệ của Đảng còn biểu hiện chưa thật nghiêm chỉnh. Tình trạng thiếu đoàn kết nội bộ, nhất là nội bộ một số cấp ủy còn để kéo dài và có nơi khá nghiêm trọng. Tình trạng tham ô, tư lợi, bớt xén, vay mượn, nhập nhằng, quan liêu, mệnh lệnh, vi phạm quyền làm chủ của quần chúng của một số đảng viên chưa được đấu tranh triệt để.

- Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức cơ sở đảng nói chung còn yếu. Số lượng đảng viên còn mỏng, phân bố không đều khắp so với yêu cầu của tình hình từng vùng trọng yếu... Chất lượng yếu chưa phát huy được đầy đủ tính chất tổ chức, giai cấp của Đảng. Tổ chức Đảng chưa phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Công tác phát triển Đảng chưa mạnh, chưa đều và chưa thường xuyên. Phát triển Đảng vào lứa tuổi trẻ chưa mạnh nhất là nông thôn. Phát triển Đảng vào phụ nữ, vào các cơ sở tráng cát còn yếu. Việc giải quyết chi bộ kém, tổ đảng kém, đảng viên kém chưa tích cực và kiên quyết. Việc lựa chọn và cắm cốt cán cơ sở nhiều nơi chưa được coi trọng, bỏ qua, tùy tiện. Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo một số cấp ủy, số cấp ủy viên - nhất là các đồng chí được phân công làm nhiệm vụ ở các ngành chuyên môn, nghiệp vụ hoặc ở cương vị lãnh đạo bộ máy chính quyền chưa quán triệt đầy đủ trách nhiệm của mình đối với công tác xây dựng Đảng, còn biểu hiện tách rời, đơn thuần, ít quan tâm đến công tác xây dựng Đảng trong đơn vị, ngành mình. Chưa gắn công tác xây dựng Đảng với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

- Công tác tổ chức bộ máy và cán bộ tuy đã có nhiều cố gắng nhưng chưa đáp ứng kịp với yêu cầu nhiệm vụ. Mới lập bộ máy, xây dựng chức trách, đề bạt cán bộ và thực hiện chức trách chưa ăn khớp, có lúc có nơi đã gây ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chính trị. Khuynh hướng ỷ lại, chờ đợi, bị động còn nặng; tư tưởng quy mô, cầu toàn còn khá phổ biến. Chưa quán triệt đầy đủ trách nhiệm và khẩn thiết của công tác cán bộ trong toàn Đảng.

Đồng thời chưa quán triệt nguyên tắc của công tác cán bộ của Đảng, do đó thiếu chủ động hoặc thiếu thường xuyên, liên tục và toàn diện; thường giật gấu vá vai. Đào tạo bồi dưỡng, nhất là đào tạo cán bộ quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật còn quá yếu, tỷ lệ cán bộ dân tộc và cán bộ nữ quá thấp. Chưa có quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đề bài, sử dụng một cách toàn diện và lâu dài. Vận dụng phương châm tích cực, mạnh dạn, kiên trì, quyết tâm trong công tác cán bộ chưa đầy đủ cùn thể hiện nóng vội, chủ quan, tiêu cực do đó đã hạn chế sự suy nghĩ, phát huy các hình thức đào tạo, bồi dưỡng, kèm cặp, tại chức, mở trường, v.v.. Công tác quản lý sử dụng cán bộ chưa chặt chẽ. Chế độ nhận xét định kỳ cán bộ chưa được nghiêm chỉnh thực hiện. Việc thực hiện đường lối chính sách cán bộ của Đảng cũng còn có những biểu hiện lệch lạc.

- Công tác kiểm tra của Đảng chưa đặt thành nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy Đảng. Một số cấp ủy chưa quan tâm đúng mức lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra. Công tác kỷ luật đối với một số cán bộ, đảng viên phạm sai lầm, nhất là những sai phạm về đường lối chính sách còn buông lỏng chưa kịp thời. Ủy ban kiểm tra các cấp, một số nơi chưa chủ động, chưa phát huy hết chức năng của mình giúp cấp ủy. Đồng thời cũng chưa chủ động tranh thủ cao độ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và sự phối hợp của các ban, ngành đối với công tác kiểm tra. Bộ máy tổ chức của Ủy ban Kiểm tra một số nơi chưa được kiện toàn đầy đủ.

Tất cả những khuyết điểm tồn tại trên đây đã có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng, củng cố, phát triển Đảng cả về tư tưởng và tổ chức.

Những khuyết điểm, tồn tại đó có nhiều nguyên nhân, kể cả khách quan và chủ quan. Nhưng nghiêm khắc mà kiểm điểm thì chủ quan là chính:

1. Kiến thức về công tác xây dựng Đảng trong toàn thể cán bộ, đảng viên, các ngành các cấp còn quá yếu - kể cả các bộ phận trực tiếp làm công tác xây dựng Đảng. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ

đạo cụ thể công tác xây dựng Đảng các cấp ủy viên chưa đủ, chưa đều, chưa thấy hết trách nhiệm của mình là một thành viên trong bộ phận lãnh đạo của Đảng ở một phạm vi nhất định. Cán bộ, đảng viên cũng chưa thấy hết nghĩa vụ của người đảng viên đối với Đảng. Tư tưởng tách rời công tác xây dựng Đảng với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị còn phổ biến, chưa đi sâu nắm vững, quán triệt nguyên tắc, đường lối, phương châm công tác xây dựng Đảng, chưa có quan niệm đầy đủ công tác xây dựng Đảng bao gồm cả công tác tổ chức, tư tưởng, kiểm tra và công tác phát triển Đảng, công tác cán bộ, v.v.. Suy cho cùng là *tính triệt để cách mạng của giai cấp công nhân, tính Đảng, ý thức đối với Đảng còn chưa đầy đủ*.

2. Chưa quán triệt đầy đủ vị trí công tác xây dựng Đảng: Trong hoàn cảnh chiến tranh ở cả hai miền đang bước vào thời kỳ mới, thời kỳ giành thắng lợi quyết định và vô cùng gay go ác liệt này, ở một tỉnh miền núi, đại bộ phận là vùng cao biên giới nhiều dân tộc ở xem kẽ; trong lúc Đảng ta đã có chính quyền vững vàng do đó mà lợi lỏng, coi nhẹ *nhiệm vụ then chốt* “xây dựng Đảng là xây dựng nhân tố quyết định thắng lợi cách mạng” là nhiệm vụ *khẩn thiết cấp bách và quan trọng*. Để hoàn thành nhiệm vụ trước mắt đòi hỏi và chuẩn bị tốt để làm nhiệm vụ lâu dài và thực hiện khẩu hiệu “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

3. Chưa phát động được đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng làm công tác xây dựng Đảng. Các ban chuyên môn trực tiếp làm công tác xây dựng Đảng nói chung còn thiếu và yếu và còn biểu hiện tách rời, thiếu gắn bó một cách chặt chẽ, ăn khớp, thường xuyên. Đồng thời cũng chưa phát huy hết chức năng tham mưu của mình giúp cấp ủy. Các Đảng đoàn và tiểu ban quản lý cán bộ các ngành hoạt động quá yếu.

Những nguyên nhân nói trên là lý do chủ yếu cắt nghĩa vì sao công tác xây dựng Đảng còn có những khuyết điểm tồn tại làm hạn chế đến việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đồng thời cũng đặt ra những yêu cầu rất lớn đòi hỏi phải có một quyết tâm cao, phải cố gắng vượt bậc - tạo nên chuyển biến mạnh mẽ trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng. Trung ương phát động đợt động viên chính trị kỳ này chính cũng nhằm đáp ứng yêu cầu đó. Phương hướng nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng chính là *đường lối tổ chức, là cương lĩnh hành động* của toàn Đảng bảo đảm chắc chắn cho việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NĂM 1968

I. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHUNG

Bước sang năm 1968, tình hình mọi mặt của cả nước ta đang có những chuyển biến rất lớn. Nhiệm vụ chính trị của tỉnh ta rất nặng nề, kể cả sản xuất công, nông nghiệp, cũng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới - xã hội chủ nghĩa; xây dựng lực lượng, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu thủ đoạn của địch trong bất kỳ tình huống nào. Đồng thời ra sức chăm lo tổ chức đời sống quần chúng... tạo nên cao trào chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội thật sôi nổi, mạnh mẽ và liên tục. Sức chiến đấu và sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ nói trên. Vì vậy, trong năm 1968 công tác xây dựng Đảng phải đặt thành *nhiệm vụ quan trọng hàng đầu và bức thiết*. *Năm 1968 phải là năm xây dựng Đảng*.

Phương hướng chung của công tác xây dựng Đảng trong năm 1968 là:

1. Phải tăng cường giáo dục cán bộ, đảng viên về ba mặt: đường lối chính sách, phẩm chất cách mạng, kiến thức về khoa học kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức về công tác xây dựng Đảng nhằm phục vụ hai nhiệm vụ chiến lược là chống Mỹ,

cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhưng nhiệm vụ quan trọng nhất là *nâng cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược trong toàn Đảng bộ. Động viên và nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu lãnh đạo toàn quân, toàn dân làm tốt nhất những nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, đẩy mạnh cuộc tổng tiến công đánh bại đế quốc Mỹ giành thắng lợi quyết định trên chiến trường chính. Đồng thời sẵn sàng đối phó với mọi khả năng kẻ địch liều lĩnh mở rộng chiến tranh ra miền Bắc*. Tức là phải xây dựng một cơ sở tư tưởng chính trị vững vàng, bồi dưỡng nâng cao ý thức giai cấp công nhân trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân sẵn sàng vượt mọi khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ với bất kỳ tình hình nào.

Trên cơ sở tư tưởng thông suốt, mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi cơ sở sản xuất, mỗi đơn vị chiến đấu, mỗi người phải hăng hái đi vào hành động cách mạng với khí thế mạnh mẽ bảo đảm cho các công tác, nhất là những công tác thi đua sản xuất hoàn thành vượt mức chỉ tiêu, kế hoạch Nhà nước, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang, tuyển quân, giao thông vận tải, v.v. đạt hiệu quả cao nhất.

2, Đi đôi với việc tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị phải ra sức kiện toàn tổ chức của Đảng ở các cấp, các ngành nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung của Đảng và nhiệm vụ cụ thể của từng cấp, từng ngành. Hướng chủ yếu là kiện toàn sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện của các tổ chức cơ sở đảng và sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện của các huyện ủy. Nâng cao chất lượng hai cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt và huyện ủy bốn tốt. Cuối năm phải có 50% trở lên số chi bộ và huyện ủy đạt yêu cầu “bốn tốt”. Không còn huyện, thị ủy kém. Trên cơ sở đó mà kiện toàn một bước sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp tỉnh. Đồng thời phải ra sức đẩy mạnh công tác phát triển Đảng. Đảm bảo tất cả các hợp tác xã đều có tổ chức Đảng và tiến tới có chi bộ; các tổ đội sản xuất và tiểu đội vũ trang phải có đảng viên, có tổ đảng. Công tác phát triển Đảng phải lấy việc nâng cao chất lượng là chính và phải bảo đảm đúng đường lối, phương

hướng phương châm công tác phát triển Đảng như Chỉ thị 121 đă
nêu. Phải coi trọng phát triển Đảng vào tuổi trẻ, phụ nữ, dân tộc,
vào thành phần cơ bản, vào công nhân trực tiếp sản xuất...

3. Tăng cường chỉ đạo công tác cán bộ. Đặc biệt công tác đào tạo
bồi dưỡng cán bộ phải đặt thành nhiệm vụ cấp bách, nhất là đối với
cán bộ chỉ đạo, cán bộ quản lý và cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ
dân tộc, cán bộ nữ, cán bộ trẻ. Đồng thời phải chú ý thích đáng đến
các loại cán bộ khác. Công tác đào tạo bồi dưỡng, cất nhắc đề bạt rồi
tiếp tục bồi dưỡng là quá trình tiến hành thường xuyên, liên tục. Nội
dung và phương thức đào tạo cần phải cải tiến cho phù hợp với yêu
cầu mới vừa bảo đảm nhiệm vụ trước mắt, vừa đáp ứng yêu cầu lâu
dài. Đồng thời sẽ đi sâu nghiên cứu một số chính sách đối với cán bộ
xã, cán bộ dân tộc, cán bộ công tác lâu năm ở miền núi... để đề xuất
với Trung ương. Công tác quản lý, sử dụng cán bộ phải được tăng
cường và bảo đảm đúng đường lối chính sách cán bộ của Đảng.

4. Phải tăng cường công tác kiểm tra của Đảng và coi đó là
nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy Đảng. Hướng chính là phải
đi sâu xem xét những vấn đề sinh hoạt chính trị, tự phê bình và
phê bình, củng cố đoàn kết nhất trí, tăng cường tổ chức và kỷ luật
trong việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Thực hiện đúng
nguyên tắc tập trung dân chủ nội bộ, nhất là các cấp ủy đảng,
quan hệ lãnh đạo của Đảng đối với các ngành, chính quyền và
đoàn thể quần chúng. Đồng thời đi sâu xem xét một số vấn đề về
công tác xây dựng Đảng góp phần nâng cao tính chất giai cấp, tính
chất tiên phong chiến đấu của Đảng. Quá trình tiến hành phải giữ
vững phương châm giáo dục, phòng ngừa là chính. Phải bảo vệ tổ
chức Đảng, bảo vệ cán bộ đảng viên. Phải dựa vào tổ chức Đảng và
phát huy vai trò tích cực của các tổ chức quần chúng. Kiên trì giáo
dục thận trọng, chắc chắn, phải đi đôi với ... tích cực kiên quyết
đấu tranh không nhượng với mọi tư tưởng hành động xấu, kể
cả tư tưởng hành động vin vào phong tục, tập quán lạc hậu để làm
cản trở đến việc thực hiện đường lối chính sách của Đảng.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NĂM 1968

1. Công tác giáo dục tư tưởng chính trị

Phải tăng cường giáo dục cho cán bộ, đảng viên hiểu rõ tình hình và nhiệm vụ của thời kỳ mới, hiểu rõ nội dung của cuộc tổng tiến công, quán triệt hơn nữa đường lối đối ngoại của Đảng nhất là đường lối phương châm chống Mỹ, cứu nước. Trên cơ sở đó nâng cao hơn nữa lòng *tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch*, vào lực lượng vĩ đại của quần chúng, vào thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Trên cơ sở nâng cao tính chất giai cấp mà nâng cao tinh thần *suy nghĩ độc lập*. Nêu cao tinh thần đoàn kết dân tộc, tự hào dân tộc và tinh thần đoàn kết quốc tế, *bồi dưỡng lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, luôn luôn giữ vững tinh thần cách mạng tiến công, nâng cao lòng căm thù địch sâu sắc, không dao động, lùi bước bất kỳ hy sinh gian khổ nào, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức tôn trọng quyền làm chủ của quần chúng, luôn quan tâm lo lắng đến đời sống nhân dân. Kiên quyết phát động và dựa vào quần chúng trong mọi công tác. Phải chống tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, cầu an, bao mang, sợ hy sinh, sợ gian khổ, tư tưởng lạc quan tếu, chủ quan, bi quan, dao động, phê phán tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi và tự ti.* Hoặc vin vào đặc điểm dân tộc làm trở ngại đến việc chấp hành đường lối chính sách của Đảng và không đẩy được phong trào quần chúng vươn lên mạnh mẽ, tư tưởng cá nhân, tư lợi, chạy đi làm ăn cá thể, tư tưởng đặc quyền, đặc lợi, không quan tâm đến đời sống quần chúng, không tôn trọng quyền làm chủ của quần chúng, tham ô, lợi dụng làm hại đến tài sản Nhà nước và nhân dân, tư tưởng tự do cá nhân vô tổ chức, vô kỷ luật.

Trên cơ sở tư tưởng và nhận thức thông suốt cán bộ, đảng viên phải háng hái lãnh đạo quần chúng đi vào hành động cách mạng với khí thế tổng tiến công, tạo nên cao trào chống Mỹ, cứu nước sôi nổi, nhằm bảo đảm cho các mặt sản xuất, xây dựng hợp tác xã, công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tuyển quân, đòi sống,

phân phối tiến hành một cách tốt nhất theo tinh thần “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”.

Để thực hiện có kết quả phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng về tư tưởng, trong năm 1968 cần làm những việc chính sau đây:

a) Thông qua việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1968, thông qua các cuộc vận động quần chúng, nhất là cuộc vận động chính trị: “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”, cuộc vận động dân chủ ở nông thôn, ở các xí nghiệp, công, nông, lâm trường và học tập Nghị quyết 167 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ... mà tăng cường giáo dục và rèn luyện cán bộ, đảng viên, giúp cho cán bộ, đảng viên luôn luôn phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu của mình trong quần chúng, bảo đảm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trong bất kỳ tình huống nào.

b) Hoàn thành tốt đợt giáo dục đường lối chính sách cho huyện ủy, thị ủy, Đảng ủy, chi ủy và đảng viên ở nông thôn, xí nghiệp. Mở lớp tập trung hoặc tại chức cho huyện ủy viên, nhất là những đồng chí mới được bầu cử bổ sung hoặc những đồng chí chưa được học lớp nào, chú trọng những kiến thức cần thiết về quản lý kinh tế, về khoa học kỹ thuật nông nghiệp, công nghiệp. Trường đảng tỉnh, các lớp huấn luyện huyện, thị chuẩn bị để học theo một chương trình mới.

c) Chú ý những biện pháp giáo dục thường xuyên cho cán bộ, đảng viên. Trước hết phải cải tiến sinh hoạt của chi bộ, nghiên cứu các bài phát biểu quan trọng của các đồng chí lãnh đạo Đảng, đọc sách kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lê nin, văn kiện của Đảng, sách của các đồng chí lãnh đạo của Đảng, định chế độ báo cáo thời sự thường xuyên theo hướng dẫn của Trung ương.

d) Chuẩn bị việc đào tạo hàng loạt cán bộ làm công tác chính trị và quản lý kinh tế.

đ) Tổng kết tốt đợt báo cáo, lập công chống Mỹ, cứu nước năm 1967.

e) Hoàn thành học tập Nghị quyết 152, 153 và Nghị quyết 167 của Trung ương.

2. Công tác củng cố phát triển Đảng:

a) Tích cực thực hiện Nghị quyết 122 về xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở theo yêu cầu “bốn tốt” với chất lượng cao hơn, bảo đảm đưa tỷ lệ chi bộ, đảng bộ cơ sở “bốn tốt” đạt từ 50% trở lên. Các chi bộ, đảng bộ phải tổ chức học tập 7 bài học kinh nghiệm, 10 nhiệm vụ của người đảng viên, Chỉ thị 121 của Trung ương về công tác phát triển Đảng. Tích cực phát triển đảng viên mới. Ở từng cơ sở phải có kế hoạch bồi dưỡng, lựa chọn đối tượng để phát triển Đảng. Phải phân công cụ thể cho từng cán bộ, đảng viên, thực hiện toàn Đảng làm công tác phát triển Đảng. Thông qua các tổ chức quần chúng để tiến hành phát triển Đảng, nhất là tổ chức Đoàn Thanh niên Lao động. Cuối năm phải xóa hết 73 hợp tác xã chưa có tổ đảng và 358 tổ sản xuất chưa có đảng viên, phấn đấu 100% cơ sở, tổ, đội sản xuất, tiểu đội vũ trang trở lên phải có đảng viên và tổ đảng. Phải đặc biệt coi trọng chất lượng theo đúng phương hướng, phương châm tiêu chuẩn trong Chỉ thị 121 của Trung ương. Phải phát triển Đảng vào các *thành phần cơ bản* công nhân, bần cống, trung nông dưới, đồng thời chú ý các thành phần lao động khác có đủ tiêu chuẩn. Đặc biệt phải tích cực phát triển Đảng lên vùng cao, vùng dân tộc ít người, các vùng xung yếu, biên giới, giao thông, lực lượng vũ trang, vào các ngành khoa học kỹ thuật, v.v.. Công tác phát triển Đảng phải gắn liền với công tác đào tạo và cốt cán ở cơ sở.

b) Các tổ chức chi bộ, đảng bộ phải mở đại hội đúng kỳ hạn theo điều lệ quy định. Tích cực củng cố tổ đảng, thành lập đảng ủy ở những nơi có đủ điều kiện, chú ý các xã vùng thấp, các công, nông, lâm trường, cơ quan có đông đảng viên. Cải tiến tác phong lãnh đạo, chỉ đạo và sửa đổi lề lối làm việc của tổ chức cơ sở đảng theo đúng chức trách của từng tổ chức, coi trọng công tác tổ đảng, phải phát huy hết vai trò của tổ chức chính quyền và các tổ chức quần chúng. Các chi bộ, đảng ủy xí nghiệp phải thực hiện đúng chức trách của tổ chức Đảng theo tinh thần, nội dung đã quy định trong Nghị quyết 11 của Trung ương. Các loại chi bộ, đảng bộ nông thôn, xí nghiệp, cơ

quan, trường học và lực lượng vũ trang đều phải thực hiện đúng chế độ nhận xét định kỳ “bốn tốt” một năm 2 lần gắn với phong trào báo công, lập công, tổ chức cho quần chúng phê bình đảng viên, phê bình sự lãnh đạo của chi bộ, tổ đảng. Đẩy mạnh công tác phê bình, tự phê bình. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường đoàn kết nhất trí cả về tư tưởng và hành động, phải phân công đảng viên hợp lý, *là đảng viên nhất thiết phải ra trận tuyến chiến đấu cụ thể*. Thường xuyên cải tiến nội dung sinh hoạt, học tập của chi bộ, tổ đảng và của các cấp ủy đảng, phải thực sự là cuộc sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao tính chất giai cấp, tính tiên phong, chiến đấu cho mỗi đảng viên. Kiên quyết thanh toán tệ chè chén, tham ô, lợi dụng, quan liêu, hách dịch, vi phạm quyền làm chủ của quần chúng, phẩm chất đạo đức cách mạng kém, tác phong xấu...

3. Tăng cường kiện toàn tổ chức và cải tiến lề lối làm việc của cấp ủy các cấp, các ngành cho phù hợp với tình hình mới:

a) *Cấp huyện, thị, đảng ủy và chi bộ trực thuộc*: Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 136 và Chỉ thị 146 của Trung ương. Hoàn thành việc mở đại hội cơ sở và huyện, thị, đảng ủy trong 6 tháng đầu năm. Đồng thời kiện toàn đủ biên chế cán bộ cho các ban chuyên môn của Đảng như Tổ chức, Tuyên giáo, Kiểm tra, Văn phòng huyện ủy; các tổ chức quần chúng: thanh niên, mặt trận, phụ nữ... kiện toàn và cho thành lập đủ các phòng chuyên môn của chính quyền. Ra sức cải tiến tác phong lãnh đạo, chỉ đạo, cải tiến lề lối làm việc của cấp huyện, thị, thực hiện đúng quy định trách nhiệm, chế độ công tác của huyện ủy và huyện ủy viên. Tăng cường đì sát cơ sở xã và hợp tác xã, nhất là các hợp tác xã vùng giữa và vùng cao. Thanh toán hết xã kém. Nỗ lực phấn đấu đưa các huyện, thị trở thành huyện, thị khá và chuyển biến toàn diện, không có huyện, thị kém, phấn đấu 50% là huyện, thị đạt “bốn tốt”.

b) Cấp tỉnh: Tiến hành mở đại hội Đảng bộ tỉnh vào quý III năm 1968, bầu Ban Chấp hành Tỉnh ủy mới nhằm tăng cường và kiện toàn sự lãnh đạo của Tỉnh ủy theo đúng nghị quyết kiện toàn

cấp tỉnh của Trung ương. Trước mắt phải lãnh đạo tốt việc bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh và kiện toàn Ủy ban hành chính tỉnh nhằm thực hiện đúng vai trò chính quyền. Ra sức cải tiến lề lối làm việc giữa Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh. Kiên quyết chấm dứt tình trạng giậm chân, chồng chéo, sẽ đi sâu thực hiện đúng chức trách, phân biệt ranh giới rõ ràng. Trên cơ sở tập thể lãnh đạo, đề cao vai trò cá nhân phụ trách mà cải tiến lề lối làm việc. Quá trình tiến hành Tỉnh ủy sẽ đi sâu vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, uốn nắn, sơ, tổng kết và quyết định những chủ trương, biện pháp lớn trong việc vận dụng đường lối, chính sách của Trung ương vào địa phương và trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng Đảng. Ủy ban hành chính tỉnh sẽ làm đúng chức năng của chính quyền: đi sâu vào lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ và các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy đề ra. Đồng thời để giúp việc tốt cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, phải khẩn trương kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan của Đảng và chính quyền. Để phát huy đầy đủ vị trí tham mưu đắc lực cho cấp ủy và Ủy ban hành chính trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phong trào được sâu sát, nhạy bén, kịp thời, cần khẩn trương kiện toàn sự hoạt động của các bộ môn giúp việc. Trước hết là các bộ môn trực tiếp của hai cơ quan đầu não của tỉnh như: hai văn phòng hai bên và các ban thư ký ủy ban, các ban xây dựng đảng, v.v.. Đồng thời quan tâm bộ máy lãnh đạo các ty, đảng ủy. Trực tiếp chỉ đạo các ngành sản xuất đang phát triển, đang yêu cầu (Ty Lâm nghiệp, Công nghiệp, v.v.).

Khâu yếu hiện nay là khâu chỉ đạo thực hiện của các bộ máy, các ngành ở tỉnh cần tập trung vào giải quyết trước là phát động dân chủ, xây dựng nội quy, chức trách của từng bộ phận, đơn vị, ngành (về Đảng kiểm điểm và bổ sung nội quy sinh hoạt chi bộ, quản lý đảng viên). Trên cơ sở đó mà kiện toàn bộ máy, cải tiến công tác, tăng cường sự lãnh đạo của ty, ngành... Chủ yếu phân rõ ranh giới chức năng của Đảng, giám đốc, công đoàn, công nhân... theo đúng Nghị

quyết 11 của Trung ương. Tăng cường xuống cơ sở, xoay quanh Nghị quyết 136, Chỉ thị 146 của Trung ương xây dựng huyệ ủy “bốn tốt”, đẩy mạnh chi bộ “bốn tốt”, lấy công tác cơ sở mà xem xét và kiện toàn sự hoạt động của tỉnh (kể cả các ngành chuyên môn quanh tỉnh). Chấm dứt chế độ phụ trách, kiêm nhiệm quá nhiều. Đồng thời có sự phân công rõ ràng ở những ty có nhiều phó. Tăng cường đi sát giúp đỡ huyệ và cùng huyệ giúp đỡ xã đẩy phong trào cơ sở lên. Đây chính là nội dung quan trọng để kiện toàn cấp tỉnh cuối năm.

4. Tích cực lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác cán bộ:

a) Đây là một công tác mang tính chất thường xuyên nhưng đối với địa phương là một yêu cầu cấp bách, kể cả trước mắt và lâu dài. Các cấp, các ngành cần quán triệt đường lối giai cấp, đường lối cán bộ của Đảng. Trên cơ sở đó mà từng ngành cần kiểm điểm kỹ việc chấp hành đường lối cán bộ của Đảng, rút ra ưu khuyết điểm rồi tiến hành *lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của ngành, cấp mình trong năm 1968* và các năm tới. Đặc biệt là kế hoạch cung cấp cán bộ cho B, C và cán bộ đi củng cố vùng cao, tăng cường cán bộ cho lực lượng vũ trang, mở rộng đội ngũ cán bộ dự bị để chủ động khi tình hình có chuyển biến.

b) Tích cực cử cán bộ đi học chính trị, văn hóa, nghiệp vụ và mạnh dạn chuyển đổi cán bộ chính trị sang các ngành khoa học và quản lý kinh tế. Tích cực đào tạo cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc, cán bộ công tác lâu ở miền núi... Mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ, cán bộ nữ và cán bộ dân tộc, cán bộ dự bị để vừa phục vụ yêu cầu trước mắt vừa đáp ứng nhiệm vụ lâu dài. Phải vừa đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc, đề bạt lại tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng là một quá trình liên hoàn phải làm thường xuyên và liên tục.

c) Trong năm 1968 cần phải tiến hành sơ kết công tác cán bộ. Trên cơ sở đó mà bổ sung nghị quyết phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh. Nghiên cứu công tác phân cấp quản lý cán bộ (kể cả cá nhân, đội ngũ cán bộ và công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ) cho phù hợp với yêu cầu khả năng của từng địa phương, từng ngành. Mở hội nghị

chuyên đề để rút kinh nghiệm về công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ dân tộc, cán bộ nữ, cán bộ khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế.

d) Nghiên cứu cho mở rộng các hệ thống trường đạo tạo bồi dưỡng cán bộ dân tộc, cán bộ kỹ thuật sơ, trung cấp trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, công nghiệp, hướng đào tạo theo hướng khoanh vùng kinh tế của tỉnh.

đ) Đồng thời phải bảo đảm thực hiện tốt chính sách cán bộ, nhất là đối với cán bộ già yếu, cán bộ đã hoạt động lâu năm phải có kế hoạch sắp xếp công tác hợp lý và hết sức chăm lo bồi dưỡng sức khỏe cán bộ theo đúng chế độ chính sách đã có của Đảng.

e) Tích cực đóng góp ý kiến, đề xuất với Trung ương về xây dựng các chính sách đối với cán bộ các loại hoạt động ở những nơi xa xôi hẻo lánh khó khăn, cán bộ cơ sở, v.v..

g) Mở trường bổ túc văn hóa cấp III cho cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo. Đồng thời phải mở trường nghiệp vụ bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách làm công tác xây dựng Đảng ở cơ sở và các ngành. Cố gắng mở trường hàm thụ đại học nông nghiệp cho cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh.

h) Kiện toàn và chấn chỉnh công tác quản lý hồ sơ lý lịch và thống kê cán bộ ở các cấp, các ngành đi vào nền nếp. Dưa công tác quản lý cán bộ kể cả quản lý đội ngũ và quản lý cá nhân cán bộ nhằm đi dần vào nền nếp, nhất là việc nhận xét định kỳ cán bộ và quản lý hồ sơ lý lịch cán bộ.

5. Công tác bảo vệ Đảng:

Các đảng bộ đã hoàn thành đợt học tập tự báo, phát hiện thì phải xúc tiến việc viết bổ sung hay viết lại lý lịch và thẩm tra, kết luận xong cán bộ có vấn đề lịch sử. Đồng thời tiến hành tổng kết cuộc vận động ở cơ sở. Còn các đảng bộ chưa tiến hành học tập tự báo phát hiện thì phải hoàn thành xong trong 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm cũng phải hoàn thành tổng kết để có điều kiện chuẩn bị tổng kết cuộc vận động toàn tỉnh vào đầu năm 1969.

Tập trung vào chấn chỉnh hồ sơ lý lịch, cải tiến công tác quản lý cán bộ đảng viên và cải tiến công tác sinh hoạt đảng, đưa công

tác quản lý cán bộ, đảng viên đi vào nền nếp. Tích cực thẩm tra, kết luận các vấn đề thuộc lịch sử quá khứ, các vấn đề... thuộc nội dung yêu cầu của Chỉ thị 90 và các vấn đề thuộc về Đảng khác có liên quan đến lý lịch cán bộ, đảng viên. Các đảng bộ cơ sở và các ngành phải đi vào thực hiện tốt chế độ quản lý cán bộ, đảng viên.

6. Công tác kiểm tra:

Để thực hiện được tốt phương hướng nhiệm vụ công tác kiểm tra năm 1968, các cấp ủy phải tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra và làm cho toàn thể đảng viên tham gia công tác kiểm tra của Đảng. Trước mắt các cấp ủy Đảng cần có sự chỉ đạo chặt chẽ việc phối hợp giữa công tác kiểm tra với các mặt công tác khác. Đặc biệt phải chú ý phát huy đầy đủ tác dụng của công tác kiểm tra nhằm bảo đảm thực hiện tốt các cuộc vận động chính trị trong Đảng như: cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở “bốn tốt”, huyện ủy “bốn tốt”, cuộc vận động bảo vệ Đảng và các cuộc vận động khác ngoài quần chúng. Phải chỉ đạo tốt việc kiểm tra ở các tổ chức cơ sở của Đảng ở các cấp, các ngành phạm sai lầm. Một khác, cho ý kiến giúp Ủy ban Kiểm tra giải quyết tốt những vụ khiếu nại và tố cáo cán bộ, đảng viên.

Ủy ban Kiểm tra các cấp phải thấy hết trách nhiệm của mình để chủ động, tích cực làm tốt mọi nhiệm vụ đã được điều lệ Đảng quy định. Đồng thời bám sát nhiệm vụ của cấp ủy, đòi hỏi tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy. Phải chú trọng phối hợp với các ban, các ngành để tranh thủ đóng góp tích cực của các ban, ngành vào công tác kiểm tra của Đảng.

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT

1) Trên cơ sở phân công đảng viên, củng cố tổ đảng, kiện toàn chi bộ... Đảng phải lãnh đạo thực hiện tốt kế hoạch đồng - xuân, bảo đảm phấn đấu tốt chỉ tiêu 5 tấn/ha và thực hiện vượt mức kế hoạch quý, kế hoạch 6 tháng đầu năm trên cơ sở nâng cao năng suất lao động.

2) Các tổ chức Đảng cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng lực lượng, bảo đảm kế hoạch giao quân với kết quả cao nhất, bảo đảm trật tự an ninh làng bản, đẩy mạnh công tác phòng không, sơ tán, giữ gìn bí mật tài liệu, tài sản, kho tàng, cơ quan, v.v..

3) Tập trung đẩy mạnh đợt vận động chính trị, phát động rộng rãi phong trào quần chúng, đưa quần chúng vào hành động cách mạng với khí thế tổng tiến công mạnh mẽ, liên tục “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Trên cơ sở đó mà tăng cường củng cố hợp tác xã, củng cố tốt các tổ chức quần chúng. Đồng thời tiếp tục thực hiện tốt và tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 149, tổng kết vụ mùa 1967 để chuẩn bị thực hiện việc phân phối迟到, đồng thời gấp rút kết thúc đợt nghĩa vụ của năm 1967; lãnh đạo học tập và động viên quần chúng tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh cho tốt.

4. Các cấp ủy Đảng phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành việc mở đại hội cơ sở theo đúng tinh thần Chỉ thị 124 của Tỉnh ủy. Đặc biệt các ban huyện, thị ủy phải xác định được vị trí, phương hướng và đánh giá mạnh, yếu của từng cơ sở, lựa chọn cốt cán, kiện toàn các tổ chức cơ sở. Đồng thời hoàn thành việc nhận xét tổng kết chi bộ “bốn tốt”, huyện ủy “bốn tốt”, huyện ủy viên “bốn tốt” năm 1967 tiến tới đại hội các huyện, thị vào cuối tháng 4 và đầu tháng 5-1968 và chuẩn bị đại hội cấp tỉnh vào đầu quý III năm nay.

Những phương hướng nhiệm vụ trên đây chính là cương lĩnh hành động bảo đảm chắc chắn cho việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị trong năm 1968 của tỉnh và đã được Ban Chấp hành Tỉnh ủy thông qua. Đây không phải là biện pháp, mà là một nhiệm vụ quan trọng, là trách nhiệm của toàn Đảng, nhất là các cấp ủy đảng. Yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện tốt bản phương hướng này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

KHÁNH VINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHƯƠNG TRÌNH
CÔNG TÁC SÁU THÁNG CUỐI NĂM 1968
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Ngày 19-6-1968

Trong 6 tháng cuối năm 1968, Đảng bộ ta có những nhiệm vụ rất nặng nề. Chúng ta phải có những nỗ lực cao nhất để hoàn thành những nhiệm vụ cơ bản dưới đây:

1. Tập trung lực lượng, hoàn thành thắng lợi toàn diện kế hoạch nhà nước trong bất cứ tình huống nào.
2. Chuẩn bị đầy đủ điều kiện để xây dựng kế hoạch nhà nước năm 1969 và bắt tay vào thực hiện kế hoạch sản xuất đông - xuân 1968-1969.
3. Hoàn thành tốt Đại hội Đảng bộ các cấp và tiến hành mở Đại hội Đảng bộ toàn tỉnh lần thứ V, một sinh hoạt chính trị có tầm quan trọng đặc biệt đối với toàn bộ công tác của Đảng bộ ta

Thực hiện những nhiệm vụ cơ bản trên là tạo ra cơ sở để hoàn thành những nhiệm vụ Bộ Chính trị đề ra cho toàn Đảng, toàn dân trong thời kỳ mới, tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng, củng cố sức mạnh tinh thần, chính trị của tỉnh đóng góp phần cùng nhân dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Để thực hiện những nhiệm vụ cơ bản trên đây, cần thực hiện những nhiệm vụ cụ thể sau đây:

I. ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN TỐT BA CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG VỀ QUAN HỆ SẢN XUẤT, KỸ THUẬT VÀ VĂN HÓA TƯ TƯỞNG

1. Về cách mạng quan hệ sản xuất

- Phát huy kết quả của các cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, đẩy mạnh củng cố vùng cao trong tỉnh, nâng tỷ lệ số hộ nông dân vào hợp tác xã từ 90-95%, hợp nhất, mở rộng quy mô hợp tác xã: vùng thấp bình quân trên dưới 100 hộ, vùng cao trên dưới 50 hộ; đưa 75% số hộ tham gia hợp tác xã lên cấp cao; thanh toán hợp tác xã kém. Chú trọng việc quản lý lao động trong các hợp tác xã, sử dụng tốt hơn khả năng lao động vào các ngành nghề, thực hiện tốt hơn nữa chế độ ba khoán; đẩy mạnh phong trào xây dựng tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa trong hợp tác xã. Xác định phương hướng sản xuất, đưa sản xuất của các hợp tác xã vào đúng quy hoạch phân vùng; nâng cao chất lượng, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhất là quản lý tài vụ, đồng thời thực hiện tốt quyền làm chủ của xã viên trong xây dựng và phân phối.

- Tiếp tục củng cố và phát triển hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng, phục vụ tốt cho sản xuất, chiến đấu và đời sống quần chúng.

- Các hợp tác xã thủ công cần tăng cường củng cố đi đôi với phát triển thu hút những ngành nghề và những người còn khả năng lao động vào hợp tác xã, chú ý kèm cặp và đào tạo công nhân kỹ thuật, tận dụng triệt để mọi phế liệu, phế phẩm của các xí nghiệp quốc doanh để làm nhiều mặt hàng mới phục vụ tốt đời sống nhân dân. Mặt khác, đẩy mạnh các nghề phụ gia đình.

2. Về cách mạng kỹ thuật

- Đẩy mạnh cuộc cách mạng kỹ thuật trong các lĩnh vực sản xuất, đặc biệt là nông nghiệp và công nghiệp. Trước hết bảo đảm thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật về nước, làm đất, giống, phân

bón, kịp thời vụ, cải tiến công cụ trong vụ mùa và vụ sản xuất đông - xuân 1968 - 1969. Tổng kết rút kinh nghiệm về việc gieo trồng một số giống lúa, đậu tương, con giống; tiếp tục đẩy mạnh trang bị cơ khí nhỏ cho sản xuất nông nghiệp; hoàn thành dứt điểm một số cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho nền kinh tế của tỉnh.

- Nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật cho cán bộ, đảng viên và quần chúng là một yêu cầu cấp bách, cần được thực hiện một cách thường xuyên, có kế hoạch và khẩn trương. Cân tổ chức các hình thức học tập kèm cặp các lớp ngắn ngày hoặc hàm thụ tập trung. Riêng về nông nghiệp cần trang bị hiểu biết tối thiểu về gieo trồng từng loại cây, con, công cụ theo sự phân vùng kinh tế. Tổ chức tốt việc tổng kết kinh nghiệm sản xuất của quần chúng, qua đó nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật của cán bộ, đảng viên, quần chúng lên một bước. Đồng thời nghiên cứu xác định sản xuất các loại công cụ cải tiến có hiệu quả kinh tế cao và dứt điểm mỗi hộ nông dân có từ 3 công cụ thường trở lên để tiến tới phấn đấu một lao động 1 hécta và giảm nhẹ sức lao động.

- Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa dây truyền sản xuất.

3. Về cách mạng văn hóa và tư tưởng

Cách mạng về tư tưởng và văn hóa trong 6 tháng cuối năm 1968 phải gắn chặt với cuộc động viên chính trị trong thời kỳ mới, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chung của Bộ Chính trị đề ra trong Nghị quyết 175 và Nghị quyết 167 của Ban Bí thư nhằm hoàn thành những mục tiêu công tác của 6 tháng cuối năm, gây một khí thế thi đua sôi nổi liên tục tiến công trong toàn Đảng, toàn dân. Trên cơ sở nâng cao nhận thức, cần đặc biệt coi trọng giáo dục tư tưởng, bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lập trường tư tưởng của giai cấp công nhân, tinh thần cảnh giác cách mạng, ý chí phấn đấu không mệt mỏi cho lý tưởng cao cả của giai

cấp cùng đạo đức, phẩm chất cộng sản chủ nghĩa cho đảng viên, cán bộ nhân dân trong thời kỳ mới.

Tăng cường hơn nữa về tri thức khoa học và văn hóa để nâng cao từng bước sự hiểu biết và cải tạo thiên nhiên và cải tạo xã hội qua đó nâng cao đời sống sinh hoạt về ăn ở một cách khoa học, chống mọi mê tín dị đoan những hư phong hủ tục cũ. Xây dựng con người mới tiến bộ văn minh.

Cần nắn vũng những nội dung yêu cầu cụ thể về ba cuộc cách mạng trong 6 tháng cuối năm, đẩy mạnh sự phát triển nhịp nhàng, quá trình vận động tổng hợp cả ba mặt, cách mạng kỹ thuật là then chốt không những thúc đẩy hoàn thành tốt nhiệm vụ trước mắt, mà về lâu dài càng có ý nghĩa quan trọng.

- Chuẩn bị mọi mặt cho cuộc vận động dân chủ ở nông thôn, xí nghiệp, cơ quan.

II. HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC THẮNG LỢI TOÀN DIỆN VÀ VƯỢT BẬC

Các cấp, các ngành cần tiếp tục những nhiệm vụ đã đề ra trong chương trình cả năm với tinh thần tiến công thật mạnh mẽ. Đặc biệt cần hoàn thành dứt điểm những nhiệm vụ chủ yếu sau đây trong 6 tháng cuối năm.

1. Nông nghiệp

- Hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp; tập trung hoàn thành thu chiêm nhanh gọn, không thất thu, hoàn thành cấy mùa kịp thời vụ, hết diện tích, thực hiện thăm canh tăng năng suất theo mục tiêu: 1 lao động, 1 hécta, 5 tấn thóc gieo trồng, 2 lợn, trước hết đối với vùng lúa hai vụ.

- Đẩy mạnh trồng khoai lang, ngô vụ thu, đẩy mạnh phát triển các loại cây công nghiệp, cây đặc sản theo quy hoạch phân vùng; chú trọng đặc biệt việc mở rộng diện tích và thực hiện đường lối

thâm canh, tăng năng suất các loại cây trồng, trước mắt cây lúa với cây đậu tương.

- Phát triển đàn đại gia súc, gia cầm, nhất là lợn, bảo đảm phân, súc kéo cho sản xuất.

- Sơ kết việc thực hiện nghị quyết công tác lâm nghiệp của tỉnh ủy ở các xã thí điểm của huyện, đưa nghề rừng và 16 xã ven sông Hồng, sông Chảy, mở rộng phong trào trồng cây gây rừng; thí điểm việc định canh, định cư ở Cốc Lầu để tiến tới hoàn thành định cư ở hạ huyện Bắc Hà.

- Đẩy mạnh việc trồng rau xanh vụ hè thu, bảo đảm nhu cầu về rau trong vụ giáp hạt rau, chuẩn bị tốt vụ đông cả về trồng trọt và chế biến.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ tinh thần: Tất cả phục vụ cho nông nghiệp. Vì vậy, các ngành cần có kế hoạch dứt điểm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp một cách khẩn trương và mạnh mẽ.

2. Công nghiệp

- Để phục vụ tốt hơn cho nông nghiệp, kiến thiết cơ bản, xuất khẩu và đời sống cần đẩy mạnh việc cung cấp nông cụ, cơ khí nhỏ, sản xuất vật liệu xây dựng cho hợp tác xã nông nghiệp.

- Củng cố và phát triển cơ sở thủ công ở xã, đẩy mạnh sản xuất thủ công nghiệp theo hướng: sản xuất hàng hóa phục vụ yêu cầu sản xuất và đời sống nhân dân; đồng thời tiến tới phân cấp mặt hàng sản xuất công nghiệp để huyện quản lý.

3. Giao thông vận tải - bưu điện

- Đảm bảo giao thông vận tải thông suốt trong bất cứ tình huống nào, làm tốt các đường tránh, tu sửa cầu phà, bến bãi, thực hiện tốt việc vận chuyển hàng hóa vật tư từ xuôi lên, mở rộng và phát triển đường nông thôn phục vụ cho sản xuất, lưu thông phân phối.

- Đảm bảo đường liên lạc tốt giữa Trung ương với tỉnh và các cơ sở.

4. Kiến thiết cơ bản

- Tập trung mọi khả năng cơ giới và nhân lực hoàn thành dứt điểm các công trình công nghiệp vào giao thông quan trọng để sớm đưa vào sản xuất (xí nghiệp sứ, xi măng, thủy điện Cốc San, đường Lán Tây - Bắc Hà).
- Xây dựng trạm cơ điện ở một số huyện phục vụ kịp thời cho sản xuất.

5. Lao động, vật tư, tiền vốn, ba xây, ba chống

Kết hợp vào công tác hàng ngày mà đẩy mạnh công tác quản lý lao động, vật tư, tiền vốn. Tích cực thực hiện tốt Nghị quyết 59 của Hội đồng Chính phủ về bảo vệ tài sản và thực hiện tiết kiệm chống tham ô, lãng phí và tiến hành kiểm tra việc thực hiện ở một số đơn vị xí nghiệp.

- Tăng cường hoạt động của Ban ba xây, ba chống. Sơ kết tình hình ba xây, ba chống, có kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh công tác này.
- Có kế hoạch về lao động, vật tư, tiền vốn phục vụ kịp thời cho các công trình xây dựng trong 6 tháng cuối năm, thực hiện một cách cân đối nhịp nhàng giữa các mặt.

6. Thương nghiệp - tài chính

- Chỉ đạo tốt việc phân phối lương thực ở nông thôn theo Chỉ thị 149, Nghị quyết 179 và 80 của Ban Bí thư Trung ương Đảng trong vụ chiêm và vụ mùa tối; hoàn thành dứt điểm công tác ba thu vụ đông - xuân nhanh gọn, đúng chính sách. Nắm chặt tình hình thiếu ăn của từng hộ nông dân, thiếu ăn lúc giáp hạt để có kế hoạch chủ động giải quyết, không để ảnh hưởng tới sản xuất, chiến đấu, đời sống quần chúng.

- Thực hiện phân phối hàng hóa cho nông thôn và các cơ quan, công, nông, lâm trường, xí nghiệp. Tăng cường công tác quản lý thị trường, ổn định giá cả. Phân cấp bán lẻ và thu mua cho hợp tác xã mua bán.

- Bảo đảm kế hoạch thu chi tài chính, giữ vững chỉ số giá cả của Nhà nước, đẩy mạnh phong trào gủi tiền tiết kiệm dài hạn chống Mỹ, cứu nước và có kế hoạch thu hồi tiền mặt trên thị trường, giữ vững ngang bằng thu chi, chống thất thu.

7. Văn hóa - xã hội

- Tập trung mọi hoạt động tuyên truyền, giáo dục, văn hóa, báo chí với tính chiến đấu, tính dân tộc cao hơn vào việc cổ vũ chủ nghĩa anh hùng cách mạng của toàn Đảng, toàn dân, nhằm thực hiện những nhiệm vụ chính trị của 6 tháng cuối năm; cùn coi trọng công tác xây dựng mạng lưới và phong trào quần chúng ở cơ sở.

- Chú trọng đẩy mạnh vệ sinh phòng bệnh và kịp thời dập tắt các ổ dịch trong mùa hè và mùa thu - đông nếu xuất hiện dịch. Đặc biệt cần chú ý địa bàn vùng cao; phát triển mạnh trồng, khai thác và sản xuất thuốc địa phương, đẩy mạnh việc dùng thuốc Nam trị bệnh.

- Phát triển mạnh thể thao quốc phòng, thể dục thành một phong trào quần chúng rộng rãi.

- Hoàn thành việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và quản lý học sinh trong hè. Khai giảng năm học mới, nâng tỷ số học sinh dân tộc lên cao hơn nữa; khôi phục, mở rộng phong trào chữ Mèo, đẩy mạnh phong trào bồi túc văn hóa.

III. TRỊ AN QUỐC PHÒNG

- Tăng cường giáo dục tinh thần cảnh giác, chống ảo tưởng, chủ quan, tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng, nhận thức, đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân, tiếp tục triển khai tinh thần nghị quyết về công tác quân sự, làm tốt công tác củng cố, xây dựng lực lượng hậu bị, bảo đảm đội ngũ dân quân tự vệ, kể cả ở cơ quan, xí nghiệp công trường vững vàng trong mọi tình huống. Tổ chức tốt lực lượng thanh niên ba săn sàng và phong trào phụ nữ ba đảm đang.

- Hoàn thành kế hoạch công tác tuyển quân, đủ số lượng, chất lượng, đúng thời gian. Tạo khí thế tòng quân sôi nổi trong thanh niên các dân tộc. Thực hiện tốt chính sách hậu phương đối với gia đình bộ đội, thương binh và gia đình liệt sĩ.

- Tiếp tục đẩy mạnh cuộc xây dựng làng xã chiến đấu trong quá trình và nội dung tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã và vận động củng cố vùng cao. Bảo đảm tốt hơn nữa công tác trị an xã hội, đặc biệt là công tác trị an biên giới, giữ gìn an ninh trật tự địa phương, xây dựng cơ quan, xí nghiệp an toàn, tiếp tục tăng cường công tác phòng chống gián điệp, biệt kích, tổ chức hoàn thành căn bản công tác cải tạo tại chỗ đối với người cần phải cải tạo.

IV. XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ QUÂN CHÚNG

- Hoàn thành việc họp đại hội Đảng các huyện, thị, đảng ủy. Sơ kết cuộc vận động chi bộ bốn tốt 6 tháng đầu năm. Kiện toàn các bộ phận trọng yếu trong các cơ quan của Đảng và chính quyền. Khẩn trương chuẩn bị và tiến hành mở đại hội đại biểu Đảng toàn tỉnh lần thứ V. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ và huyện ủy bốn tốt. Tích cực nâng cao năng lực lãnh đạo cho cán bộ, đảng viên, chú trọng bồi dưỡng đường lối, chính sách, đồng thời quan tâm tới việc nâng cao trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật cho cán bộ đảng viên.

- Đẩy mạnh cuộc vận động chính trị gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị 6 tháng cuối năm, coi trọng biện pháp báo công, lập công cổ vũ hành động cách mạng của quần chúng.

- Hoàn thành công tác giáo dục đường lối cơ bản của Đảng cho huyện ủy và cán bộ chủ chốt ở xã. Triển khai rộng rãi Nghị quyết 167 của Trung ương Đảng trong Đảng và trong quần chúng ở các cơ quan, công, nông, lâm trường, xí nghiệp.

- Hoàn thành đợt học tập cuộc vận động bảo vệ Đảng ở các

Đảng bộ còn lại (Bảo Thắng, Bát Xát, hai thị xã, đảng bộ kiến trúc) và các đảng bộ khác tiếp tục các bước còn lại.

- Tổng kết kiểm tra thí điểm theo 5 nội dung của Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã đề ra và triển khai xuống các huyện, thị.

- Các tổ chức quần chúng và chính quyền dựa vào nhiệm vụ chính trị mà đẩy mạnh củng cố và phát triển đoàn thể mình bảo đảm cuối năm vững mạnh về tư tưởng và tổ chức, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Những nhiệm vụ đã nêu ở trên đây là những nhiệm vụ cơ bản, cần phải tập trung lực lượng, kiên quyết hoàn thành trong bất kỳ tình huống nào cho nên các cấp, các ngành cần có kế hoạch để phục vụ tốt cho những nhiệm vụ chủ yếu đó.

Mặt khác, các cấp, các ngành cần nhận rõ những khó khăn thuận lợi về chủ quan, khách quan trong khi thực hiện những nhiệm vụ 6 tháng cuối năm của mình. Về đại thể, 6 tháng cuối năm là thời gian thời tiết có nhiều biến đổi thất thường, mưa lũ, hạn, rét có thể kéo dài, gây trở ngại cho sản xuất, thời gian phải huy động lao động khá khẩn trương và căng thẳng, không những đáp ứng yêu cầu sản xuất mà còn phải đáp ứng yêu cầu cho chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Hơn nữa, đế quốc Mỹ bị thua đau, đã buộc phải nói chuyện chính thức với Chính phủ ta, nhưng chúng vẫn còn dã tâm xâm lược và nhiều âm mưu quỷ quyệt, chúng có thể ngoan cố gây ra cho ta nhiều khó khăn.

Nhưng trong 6 tháng cuối năm chúng ta cũng có rất nhiều thuận lợi. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt của quân dân miền Nam và chiến thắng vĩ đại bắn rơi hơn 3.000 máy bay giặc Mỹ của quân dân miền Bắc đang mở ra một thời kỳ mới vô cùng tốt đẹp. Cuộc động viên chính trị đang sôi nổi và đi sâu vào quần chúng đang tạo ra những sức mạnh mới trong toàn Đảng, toàn dân. Những thành tựu xây dựng của 6 tháng đầu năm 1968 là những cơ sở rất tốt để chúng ta tiến lên thực hiện những nhiệm vụ của 6 tháng cuối năm.

Cần nhận rõ khó khăn để có kế hoạch chủ động ứng phó và giải quyết kịp thời. Đồng thời cần thấy hết thuận lợi để phát huy tạo nên những tiền đề tốt đẹp để thực hiện những nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Để thực hiện những nhiệm vụ trên đây, chúng ta cần chú trọng việc cải tiến công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Trong 6 tháng cuối năm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng là: *Thúc đẩy quá trình phát triển tổng hợp của ba cuộc vận động cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật và cách mạng văn hóa tư tưởng, trong từng thời gian có mục tiêu cụ thể, có kế hoạch cụ thể, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao ý thức tổ chức kỷ luật, phát huy đầy đủ chức năng của bộ máy và tổ chức thực hiện, chú trọng cải tiến lề lối làm việc; vai trò lãnh đạo của Đảng, công đoàn và các tổ chức quần chúng, chính quyền triệt để để sử dụng.*

Với quyết tâm “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” nhất định Đảng bộ ta sẽ hoàn thành những nhiệm vụ kế hoạch một cách toàn diện và vượt bậc, đóng góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của toàn Đảng, toàn dân cả nước và thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch:

Tiến lên!

Toàn thắng ắt về ta.

T/M BAN CHẤP HÀNH TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BIÊN BẢN
HỘI NGHỊ BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY*
Số 06-BB/TV, ngày 5-7-1968

Ngày 3, 4-7-1968, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp hội nghị thường kỳ để tổng kết công tác phân phối lương thực vụ mùa 1967 theo tinh thần Chỉ thị 149-CT/TW của Trung ương Đảng và thông qua kế hoạch thí điểm Nghị quyết 179-NQ/TW của Ban Bí thư ngày 8-6-1968 về thống nhất quản lý, phân phối lương thực vào Nhà nước và hợp tác xã nông nghiệp, tích cực thu hẹp và tiến tới xóa bỏ thị trường tự do về lương thực; đồng thời thông qua báo cáo 6 tháng đầu năm 1968 và nghị quyết phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1968 của Tỉnh ủy.

Dự họp, các đồng chí trong Thường vụ Tỉnh ủy gồm có: đồng chí Trường Minh, Phạm Gia Tuân, Khánh Vinh, Lê bá Hội. Vắng mặt đồng chí Việt Tiến đi công tác.

Hội nghị mở rộng tới các đồng chí có quan hệ nhiều đến các vấn đề trên: Ngô Kinh, Tỉnh ủy viên, Trưởng ty Thương nghiệp; Nông Công Thương, Trưởng ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Nguyễn Tiến Lương, Trưởng ty Lương thực; Hồng Dương, Phó ban Nông nghiệp; Hồng Toàn, Phó ban Công nghiệp; Lê Chính, Phó ban Tài chính Thương nghiệp; Nguyễn Công Doanh cán bộ tuyên giáo và một số cán bộ văn phòng phục vụ hội nghị.

* Hội nghị họp từ ngày 3 đến 4-7-1968.

1. Việc thực hiện Chỉ thị 149, sau khi nghe đồng chí Lê Chỉnh báo cáo dự thảo tổng kết công tác phân phối, lương thực vụ mùa năm 1967. Thường vụ nhất trí nhận định - Quán triệt tinh thần Chỉ thị 149, vụ chiêm 1967 tỉnh đã làm thí điểm 4 hợp tác xã ở hai huyện Bảo Thắng và Bát Xát, đến vụ mùa triển khai ra các huyện làm 200 hợp tác xã nữa, như vậy ta đã làm khá rộng rãi, do đó có tác dụng rất lớn. Thường vụ Tỉnh ủy khẳng định rằng: trong đời sống hàng ngày của nhân dân, việc chăm lo trước hết là vấn đề lương thực. Dựa trên nguyên tắc phân phối bảo đảm nhu cầu cơ bản kết hợp với phân phối theo lao động, không những có ý nghĩa bảo đảm đời sống nhân dân, tăng cường đoàn kết, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, mà còn có tác dụng động viên, cổ vũ cán bộ, công nhân thoát ly và bộ đội yên tâm công tác, hăng hái chiến đấu, hoàn thành nhiệm vụ của mình. Nói chung, công tác phân phối lương thực vụ mùa vừa qua, tuy gặp nhiều khó khăn về chủ quan và khách quan, song với tinh thần cố gắng của các ngành, các cấp, của cán bộ và nhân dân trong tỉnh, việc thực hiện Chỉ thị 149 kết quả đã nêu trong báo cáo. Bên cạnh những ưu điểm đó ta thấy cũng còn những khuyết điểm như việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho quần chúng xã viên và phân phối chưa gắn được chặt chẽ với nhau, tuyên truyền, giáo dục rồi không phân phối kịp thời. Phân phối rồi không động viên giáo dục quần chúng ăn tiêu có kế hoạch, tinh thần tiết kiệm ngay từ đầu; ăn tiêu có kế hoạch cho thích hợp với hoàn cảnh thời chiến ta làm còn yếu.

Để tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác phân phối lương thực trong vụ chiêm này, Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các ngành, các cấp rút kinh nghiệm trong vụ vừa qua và tập trung làm tốt các xã vùng thấp, tạo điều kiện sang vụ mùa tới có thể làm ở các xã vùng cao.

2. Việc thi hành Nghị quyết 179-NQ/TW, ngày 8-6-1968 của Ban Bí thư Trung ương, chúng ta không thể tách khỏi Chỉ thị 149 mà phải trên cơ sở làm tốt Chỉ thị 149 mà tiến hành Nghị quyết

179 của Ban Bí thư Trung ương và Nghị quyết 80 của Hội đồng Chính phủ về phân phối thời chiến, phải nhận thức rằng so với Chỉ thị 149 thì Nghị quyết 179 đây đủ hơn, cụ thể hơn và toàn diện hơn. Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương tổ chức thí điểm thi hành Nghị quyết 179 ở một số xã để rút kinh nghiệm việc vận dụng và phương pháp thi hành nghị quyết cụ thể vào hoàn cảnh địa phương, sau đó sẽ xây dựng kế hoạch triển khai nghị quyết rộng rãi ra toàn tỉnh.

- Thường vụ Tỉnh ủy đã thông qua kế hoạch thí điểm Nghị quyết 179 và nhất trí: ở vùng thấp lấy xã Bản Vược (Bát Xát) làm trọng điểm và thêm 2 xã Bản Phiệt (Muồng Khương), Phố Lu (Bảo Thắng); ở vùng cao lấy xã Tà Chải (Bắc Hà). Thời gian làm ở xã là 60 ngày chia làm 3 bước như trong kế hoạch.

- Về bố trí lực lượng, Thường vụ Tỉnh ủy sẽ tập trung một số cán bộ các ngành, các ban xuống giúp đỡ huyện, xã và hợp tác xã làm. Cụ thể:

- Ban Nông nghiệp: đồng chí Hồng Dương, đồng chí Hàn Phó ban và 3 cán bộ.

- Ban Tài chính Thương nghiệp: đồng chí Chính Phó ban và 1 cán bộ nghiên cứu.

- Ty Lương thực: đồng chí Tôn Phó ty và 5 cán bộ.

- Ty Thương nghiệp: đồng chí Tiến Phó ty và 4 cán bộ.

- Chi nhánh ngân hàng: 1 cán bộ tín dụng nông thôn.

- Phòng Nông nghiệp tỉnh: đồng chí Võ.

Về chỉ đạo, Thường vụ Tỉnh ủy giao đảng đoàn chính quyền chịu trách nhiệm. Nhưng để giúp tỉnh theo dõi sát hàng ngày, Thường vụ Tỉnh ủy phân công đồng chí Lê Bá Hội, Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tài chính Thương nghiệp tỉnh và một số đồng chí: Lê Chính, Hồng Dương, Tôn, Tiến, thường trực chỉ đạo vấn đề này. Cứ mỗi bước Thường vụ Tỉnh ủy sẽ họp để nghe báo cáo, có chủ trương, biện pháp tiến hành, nếu trong mỗi bước có vấn đề gì lớn, đột xuất thì tập thể Thường vụ sẽ nghe và trực tiếp giải quyết.

Về các huyện có xã chỉ đạo, nhất thiết phải cử một đồng chí cấp ủy cùng một số cán bộ có khả năng chỉ đạo xuống trực tiếp cùng xã và hợp tác xã để làm, qua mỗi việc cần rút kinh nghiệm và báo cáo tình hình kết quả thường xuyên về tỉnh.

Về các ban, các ngành, giới tỉnh cũng như các cấp ủy huyện, thị, xã căn cứ vào nghị quyết của thường vụ trên đây và nắm vững tinh thần chỉ thị, nghị quyết của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hội đồng Chính phủ về vấn đề này mà làm tốt công tác tư tưởng trong ngành, giới mình và có kế hoạch cụ thể phục vụ tốt việc tiến hành chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đảng đoàn chính quyền tỉnh căn cứ vào nghị quyết này, điều động cán bộ cụ thể những đồng chí để đi làm, trước khi cán bộ xuống cơ sở phải mở lớp bồi dưỡng để nắm vững tinh thần chỉ thị, nghị quyết và quán triệt yêu cầu, nội dung và phương pháp tiến hành.

Qua việc tiến hành Chỉ thị 149, Nghị quyết 179 của Trung ương Đảng và Nghị quyết 80 của Hội đồng Chính phủ đợt này cũng là yêu cầu chúng ta tiến hành củng cố các tổ chức, nhất là tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh hơn lên một bước, đào tạo thêm đội ngũ cán bộ cả về số lượng lẫn chất lượng, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của địa phương, bảo đảm phân phối đúng chính sách của Đảng và Nhà nước.

3. Thông qua báo cáo 6 tháng đầu năm 1968 và nghị quyết phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm. Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá các mặt, nhất là sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm nay do thiên tai, mưa rét nhiều và kéo dài như vậy, ảnh hưởng ghê gớm đến gieo trồng nhưng đến nay ta đang thu hoạch một vụ chiêm tốt có tính chất toàn diện, đó là sự cố gắng rất lớn của đảng bộ và nhân dân ta. Tuy nhiên, ta thấy cũng còn thiếu sót, nhất là việc giao kế hoạch cho các huyện, thị còn chậm, chưa thật tập trung, tản mạn, mỗi thứ một ít. Vấn đề dân chủ hóa kế hoạch, chưa bàn bạc dân chủ, rộng khắp xuống bên dưới, chưa có chỉ đạo

thí điểm cụ thể để rút kinh nghiệm, do đó phần nào đã hạn chế nhiệt tình hăng say và trí sáng tạo của quần chúng trong sản xuất và lao động.

Để thực hiện phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm của tỉnh chúng ta phải ra sức khắc phục những thiếu sót trên, phải có sự nỗ lực rất lớn của toàn Đảng và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng quan hệ sản xuất, văn hóa tư tưởng và khoa học kỹ thuật tiến lên với quyết tâm chiến lược “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” nhất định Đảng bộ ta phải hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng cuối năm nay một cách thắng lợi toàn diện và vượt bậc.

T/M BAN THUỒNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 106-BC/TU, ngày 10-7-1968

Về tình hình, nhiệm vụ tăng cường công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn tỉnh Lào Cai

Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh ủy đã nghe truyền đạt, nghiên cứu Nghị quyết 167 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tăng cường công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới.

Hội nghị hoàn toàn nhất trí với những quan điểm và cách đặt vấn đề của Ban Bí thư Trung ương Đảng và nhận thấy rằng:

- Nghị quyết 167 là bản tổng kết sâu sắc, phong phú, toàn diện về toàn bộ công tác vận động công nhân của Đảng từ hòa bình lập lại đến nay, chủ yếu là từ sau Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng.

- Nghị quyết 167 đã chỉ rõ nhiều vấn đề rất quan trọng, rất cơ bản, có ý nghĩa sâu sắc về vai trò sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam, có ý nghĩa quyết định đối với việc xây dựng Đảng, chính quyền, công đoàn và xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh, có tác dụng lớn thúc đẩy sự nghiệp cách mạng tiến lên trong giai đoạn hiện nay cũng như tương lai.

- Nghị quyết 167 là nguồn cổ vũ động viên lòng tự hào chính đáng của đội ngũ công nhân viên chức, của toàn thể cán bộ, đảng viên, đã củng cố kiên định thêm một bước lặp trường, quan điểm

giai cấp công nhân và quan điểm quần chúng của Đảng trên lĩnh vực hoạt động, đã nâng cao thêm quyết tâm mới, nghị lực mới, đã hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc hơn góp phần cống hiến cao nhất sức lực của mình vào sự nghiệp chung của dân tộc, của giai cấp tiến lên đánh bại hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trên cơ sở tiếp thu sâu sắc tinh thần của những quan điểm cơ bản của Nghị quyết 167 đã nêu ra, Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh ủy đã đi sâu kiểm điểm nghiêm túc những ưu khuyết điểm của công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn vừa qua, để ra nhiệm vụ phương hướng thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết của Ban Bí thư trong thời gian tới của Đảng bộ ta.

Phân thứ nhất

KIỂM ĐIỂM TÌNH HÌNH CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG CÔNG NHÂN VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CỦA TỈNH TA TỪ HÒA BÌNH LẬP LẠI ĐẾN NAY

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, PHÁT TRIỂN CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CÁC TỔ CHỨC TRONG GIAI CẤP CÔNG NHÂN TỈNH TA

Công nhân, viên chức tỉnh ta là một bộ phận của giai cấp công nhân toàn quốc, được hình thành phát triển chủ yếu sau hòa bình lập lại gắn liền với việc thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Tỉnh ta trước ngày giải phóng hầu như không có cơ sở công nghiệp trừ một vài cơ sở điện nước nhỏ bé, một thị xã có đường sắt chạy qua tỉnh và một số thợ thủ công gắn liền với sản xuất nông nghiệp lạc hậu. Trong kháng chiến lực lượng công nhân, viên chức cũng chỉ có vài trăm người trong các cơ quan, các

ngành xung quanh tỉnh, nhưng sau hòa bình lập lại công nhân, viên chức của tỉnh ta phát triển với tốc độ nhanh cả về số lượng, về cơ cấu ngành nghề, về loại cơ sở. Sự phát triển tương đối mạnh mẽ, tập trung nhất là từ cuối năm 1955 bắt đầu từ các công trường đường bộ, đường sắt, thăm dò địa chất, tiếp đến các xí nghiệp trung ương, các ngành kinh tế quốc doanh của tỉnh trên các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, bưu điện, lưu thông phân phối, các ngành khoa học - kỹ thuật, hành chính sự nghiệp.

Công nhân, viên chức của tỉnh ta do đặc điểm tình hình ban đầu của việc xây dựng phát triển kinh tế có lúc tập trung rất đông đảo trên dưới 30.000 người, nhưng sau ổn định thì rút dần xuống và đến nay chỉ còn 18.000 người. Công nhân, viên chức của tỉnh ta tuy lực lượng không lớn lắm, chỉ chiếm 1/10 dân số nhưng có vai trò rất quan trọng có ý nghĩa quyết định của sự phát triển kinh tế văn hóa xã hội trên bước đường tiến lên của địa phương ta. Công nhân, viên chức là người đang nắm tất cả yết hầu, tất cả mạch máu nhất là các ngành kinh tế, là người đang sử dụng và phát huy các cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội tiêu biểu cho phương thức sản xuất tiên tiến nhất của tỉnh ta, là lực lượng quan trọng, tạo ra số lượng sản phẩm lớn có ích cho xã hội với giá trị tổng sản lượng ngày càng nhiều đóng góp nguồn tích lũy cho yêu cầu xây dựng tỉnh ta ngày càng tăng. Đến nay các ngành kinh tế quốc doanh đã đóng góp trên 70% vốn tích lũy của địa phương. Với nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, nguồn rừng giàu có, nguồn nước dồi dào lại có đầy đủ điều kiện phát triển nông nghiệp toàn diện, tỉnh ta tương lai sẽ trở thành vùng công nghiệp khai thác khoáng sản và công nghiệp rừng to lớn, công nghiệp chế biến phong phú. Điều kiện ấy tạo cho sự phát triển của đội ngũ công nhân, viên chức ngày càng đông đảo. Trong trước mắt và tương lai, vai trò và trách nhiệm của giai cấp công nhân ngày càng nặng nề, ngày càng quan trọng, đội ngũ

hiện nay tuy nhỏ nhưng có khả năng lớn và là vốn rất quý của tinh ta. Nhìn nhận tinh thần cách mạng triệt để, tinh thần sáng tạo và khả năng của giai cấp công nhân tinh ta chính là nhận thức đầy đủ vai trò lịch sử của nó với việc cải tạo, xây dựng tinh ta trên quá trình xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Công nhân, viên chức tinh ta từ khắp nơi trong toàn quốc đến, từ nhiều tầng lớp vào nhất là nông dân lao động, dân nghèo thành thị, công nhân người dân tộc cũng tăng dần chiếm tỷ lệ khoảng 8%, nữ công nhân viên chức cũng chiếm 1/3 tổng số công nhân, viên chức, 80% là thanh niên trẻ cả về tuổi đời, tuổi nghề, sinh ra lớn lên trong chế độ mới và được giác ngộ chủ nghĩa xã hội ngay từ đầu. Đội ngũ công nhân, viên chức với đặc điểm ấy có nhiều nét độc đáo, có nhiều ưu điểm mà điều nổi bật là đã kế thừa và phát huy được truyền thống đấu tranh của giai cấp, của dân tộc, có tinh thần đoàn kết, chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, cần cù lao động, nhạy bén với cái mới, quyết tâm giành thắng lợi theo lời kêu gọi của Đảng, của Tổ quốc.

Từ đặc điểm trên, cộng thêm với số lượng công nhân cũ trải qua hai chế độ quá ít, công nhân người địa phương ít và sự giáo dục chưa phải đã mạnh mẽ, sâu sắc nên cũng còn những nhược điểm không tránh khỏi trong quá trình phát triển: giác ngộ giai cấp còn thấp và có chỗ còn mơ hồ, chưa thật yên tâm xây dựng địa phương, chưa thật yêu ngành, yêu nghề, ý thức tổ chức kỷ luật chưa cao, cách sống và cách làm việc của người sản xuất nhỏ cũng còn ảnh hưởng nhiều, như chưa tôn trọng kỹ thuật lao động, tảo mủn, phân tán, làm ẩu, làm bừa, tùy tiện, nếp sống chưa văn minh và tham ô lãng phí còn xảy ra.

Đội ngũ cán bộ trong các đơn vị, các ngành nhất là cán bộ quản lý kinh tế, kỹ thuật ban đầu của tinh ta cũng ít ỏi, số cán bộ xuất thân từ công nhân không có mấy, một số từ các ngành quân sự, hành chính chuyển sang, một số được đào tạo từ mái trường xã hội

chủ nghĩa bổ sung tối còn đại bộ phận được rèn luyện, đào tạo từ thực tế phong trào đấu tranh sản xuất và xây dựng của quần chúng. Đội ngũ cán bộ này có nhiều ưu điểm: nhiệt tình cao, lanh lẹ, khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ nhưng có nhược điểm lớn nhất là trình độ cũng như kinh nghiệm quản lý còn thấp, lối làm ăn, quản lý cũ và nhỏ còn ảnh hưởng nhiều, hiện tượng gia trưởng, bảo thủ, hẹp hòi cũng còn tồn tại trong một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các đơn vị, các ngành.

Tổ chức đảng, chính quyền, công đoàn, thanh niên cũng được xây dựng, phát triển gắn liền với sự hình thành phát triển của đội ngũ công nhân, viên chức. Các tổ chức của giai cấp công nhân đến nay đã được phát triển đều khắp và đang được tăng cường củng cố để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ ngày càng nặng nề và to lớn hơn. Điều đáng chú ý về mặt tổ chức là đảng viên trong các cơ sở, các ngành lúc đầu ít, tổ chức chính quyền được hình thành và xây dựng sớm hơn các tổ chức đảng cũng như các tổ chức quần chúng. Đến nay, hệ thống tổ chức đảng, chính quyền, công đoàn, đoàn thanh niên dần dần ổn định, hoàn chỉnh nhưng do đặc điểm trên nên việc bố trí cán bộ chưa thật cân đối, nguyên tắc, chế độ lãnh đạo, làm việc của các tổ chức còn nhiều chỗ chưa thật rõ ràng, tác phong làm việc còn nặng về hành chính, mệnh lệnh, đơn thuần và chưa thực sự phát huy vai trò làm chủ tập thể một cách cao độ của quần chúng công nhân, viên chức.

Nhìn chung, giai cấp công nhân và các tổ chức của giai cấp công nhân là đội ngũ, là tổ chức trẻ, khỏe, có năng lực lớn, có sức sống dồi dào, đang trên đà phát triển lớn mạnh. Mặt ưu điểm, mặt tốt là căn bản cần được phát huy mạnh mẽ và mặt nhược điểm, mặt chưa tốt là chủ yếu phải được khắc phục mạnh mẽ. Xây dựng giai cấp công nhân của tinh ta cũng như đẩy mạnh công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn sắp tới cần phải quán triệt những đặc điểm trên để vận dụng, thi hành Nghị quyết 167 một cách sáng tạo, một cách thực tế và sinh động.

II. NHỮNG CHUYỂN BIẾN MỚI CỦA CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG CÔNG NHÂN VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN TRONG NHỮNG NĂM QUA

Căn cứ vào việc thực hiện các nghị quyết của Đảng và thực tế phong trào, có thể đánh giá những chuyển biến trên một số vấn đề sau đây:

1. Dưới ánh sáng của đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của Đảng tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, Đảng bộ ta đã phát huy được tinh thần cách mạng của giai cấp công nhân và nông dân tập thể, bước đầu tiến công vào nghèo nàn lạc hậu giành được nhiều thắng lợi to lớn trong việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở địa phương ta.

Trước ngày giải phóng cơ sở kinh tế cũng như các lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội ở tỉnh ta ở trình độ thấp kém nhất, tối tăm nhất, sản xuất nông nghiệp vốn dĩ đã lạc hậu nhưng sản xuất công nghiệp cũng không có gì đáng kể.

Sau ngày hòa bình lập lại, Đảng bộ ta lãnh đạo hoàn thành giải quyết tình hình tồn tại của tàn dư thổ phỉ, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, thực hiện vận động hợp tác hóa, đã chuyển ngay vào lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên các lĩnh vực hoạt động.

Đảng bộ ta ngay từ đầu đã tập trung sức cống hiến sự lãnh đạo tuyệt đối của giai cấp công nhân ở trận địa nông thôn, tăng cường củng cố khối liên minh công nông gắn liền đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và hợp tác hóa nông nghiệp. Kiên trì phát động giai cấp nông dân tập thể, tiến hành xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, tỉnh ta đã giành được những thắng lợi quan trọng trong việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện theo vùng kinh tế của từng loại sản phẩm hàng hóa, đưa

quy mô hợp tác xã ngày càng mở rộng, tạo ra cách làm ăn tập thể lớn và có kỹ thuật càng phát triển, cuộc sống mới đang được xây dựng ngày càng tốt hơn. Qua cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, nhiều xã và hợp tác xã đạt 5 tấn trên 1 ha, bắt đầu có sản phẩm hàng hóa, đầy mạnh được nghề rừng và chăn nuôi tập thể, mở rộng đường sá nông thôn, xây dựng được nhiều cụm cơ khí nhỏ, thủy điện nhỏ và ngày càng áp dụng nhiều kỹ thuật mới, cách quản lý mới. Rõ ràng, đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của giai cấp nông dân tập thể đang được nâng cao với nhiều biến chuyển sâu sắc gắn liền với việc thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đi đôi với sự thay đổi sâu sắc của lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp và sự nghiệp văn hóa, xã hội do giai cấp công nhân đảm nhiệm cũng thu được những kết quả to lớn. Nhiều xí nghiệp công nghiệp trung ương như Mỏ apatít, Nhà máy Điện được xây dựng nhanh chóng đi vào sản xuất với năng lực rất lớn, kỹ thuật hiện đại. Các đoàn thăm dò địa chất với số lượng công nhân đông đảo, kỹ thuật thăm dò tiên tiến ngày càng phát triển để đáp ứng với yêu cầu lớn sắp tới của sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Các ngành kinh tế địa phương cũng phát triển với tốc độ nhanh cả về số lượng cơ sở, cả về năng lực kỹ thuật sản xuất. Từ chỗ sản xuất công nghiệp địa phương không có gì đến nay tỉnh ta đã có nhiều cơ sở công nghiệp từ tỉnh đến huyện và bước đầu có nơi đến xã với nhiều ngành nghề: cơ khí, thủy điện, đường rượu, mộc xẻ, dầu hương liệu, chế biến thực phẩm. Đường giao thông được lối liên từ tỉnh đến huyện, lực lượng cơ giới cũng như thô sơ phát triển mạnh. Lực lượng sản xuất của nghề rừng, xây dựng cơ bản và các ngành khoa học - kỹ thuật, lưu thông phân phối, hành chính sự nghiệp cũng tăng lên nhanh chóng.

Một điều nổi bật trong thời chiến, kinh tế địa phương tuy có nhiều khó khăn nhất là công nghiệp, giao thông vận tải vẫn tiếp tục phát triển mạnh mẽ, hơn cả thời bình theo hướng gắn chặt với sản xuất nông nghiệp, với đời sống nhân dân các dân tộc. Giá trị

tổng sản lượng công nghiệp địa phương năm 1967, so với năm 1960 tăng 119,38%, so với năm 1965 tăng 24,1%, cơ sở công nghiệp quốc doanh đã có 14 cái với 2.000 cán bộ kỹ thuật và công nhân. Có nhiều loại sản phẩm, loại cơ sở trong hòa bình chưa làm được, chưa xây dựng được nay đã có và ngày càng nhiều như giấy, nước chấm, xi măng, máy công tác cơ khí nhỏ. Trong thời bình toàn tỉnh chỉ có một trạm thủy điện ở huyện và hai điểm cơ khí nhỏ nay đã và đang phát triển thêm 2 trạm thủy điện huyện, 25 điểm cơ khí nhỏ, trong đó có 18 trạm thủy luân phát điện. Trong thời chiến, đường sá đi lại thuận tiện hơn và tới được nhiều nơi, nhiều chỗ với 348km đường được xây dựng, củng cố.

Thắng lợi trên đây tuy chỉ là bước đầu nhưng có ý nghĩa rất quan trọng mở ra những khả năng mới, củng cố tăng cường sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và Đảng tiền phong của nó, tăng cường khối liên minh công nông và đoàn kết dân tộc, góp phần tích cực xây dựng giai cấp công nhân cũng như tổ chức của giai cấp nhất là tổ chức đảng, chính quyền, công đoàn.

2. Đảng bộ đã quan tâm chăm sóc xây dựng phong trào công nhân, viên chức, đưa phong trào ngày càng phát triển và ngày càng thể hiện là phong trào cách mạng tiên tiến của Tỉnh ta

Đi đôi với chăm lo phát triển nông nghiệp và công nghiệp, Đảng bộ ta ngay từ thời kỳ đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội đã có sự quan tâm chăm lo xây dựng giai cấp công nhân và đẩy mạnh phong trào công nhân viên chức.

Được đảng bộ trực tiếp lãnh đạo, sự chỉ đạo cụ thể của chính quyền, công đoàn, đoàn thanh niên và được rèn luyện trong thực tế đấu tranh giai cấp, đấu tranh sản xuất, phong trào công nhân, viên chức trong thời bình cũng như thời chiến, lúc bình thường thuận lợi cũng như lúc có khó khăn nguy hiểm vẫn tỏ ra là phong trào vững vàng, mang tính chất tiên phong cách mạng, liên tục

phát triển với nhiều thành tích mới trong sản xuất, bảo vệ sản xuất, săn sàng chiến đấu cũng như nâng cao đời sống.

Trong *sản xuất và công tác*, công nhân, viên chức ta luôn luôn thể hiện tinh thần quyết tâm đảm nhận khó khăn và dám giành thắng lợi, nêu cao tinh thần tiến công cách mạng liên tục, tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng đơn vị, tinh thần dám nghĩ, dám làm, tiến công vào khoa học - kỹ thuật, đạt nhiều năng suất mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước.

Công nhân, viên chức trong các cơ sở trung ương đóng tại địa phương ta mặc dầu có sự chuyển hướng sản xuất lớn, có nhiều khó khăn về phụ tùng, thiết bị và nguyên, nhiên, vật liệu nhưng vẫn giữ vững và phát triển sản xuất, giành được nhiều thắng lợi to lớn trong việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đồng thời đã đóng góp nhiều công sức phục vụ xây dựng kinh tế địa phương.

- Mỏ apatít, 12 năm liên tục hoàn thành kế hoạch nhà nước trong đó năm 1967 sản xuất có sự thay đổi lớn từ cơ giới sang thủ công, từ sản xuất khai thác sang xây dựng cơ bản, công nhân lành nghề và cán bộ quản lý có kinh nghiệm được thuỷ truyền chuyên đi nơi khác theo yêu cầu mới và phải đảm nhận xây dựng thêm cơ sở xi măng cho địa phương.

- Nhà máy điện, tiêu biểu cho phong trào cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý, áp dụng phương pháp sản xuất và quản lý phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam, đã mạnh dạn và tích cực tận dụng các loại than bão đảm dòng điện phát liên tục.

- Các đoàn địa chất có nhiều sáng tạo trong phương pháp kỹ thuật, thăm dò và đặc biệt Đoàn 24 đã đáp ứng nhiều yêu cầu về thăm dò nguyên liệu phục vụ công nghiệp địa phương phát triển.

- Công nhân, viên chức các ngành kinh tế địa phương cũng đã vượt qua nhiều khó khăn, nêu cao tinh thần tích cực và sáng tạo, tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ nông nghiệp, phục vụ đời sống.

Các cơ sở công nghiệp địa phương năm 1967 được mùa và sản

phẩm mới ra đời (giấy, xà phòng, nước chấm, máy xay xát, máy nghiền, máy tuốt lúa, v.v.) và được mùa cả về xây dựng công trình sớm, đưa vào sản xuất (xi măng 3 tháng, giấy 2 tháng, nước chấm 3 tháng, v.v.).

Công nhân ngành giao thông vận tải đã bảo đảm mạch máu lưu thông thông suốt, anh dũng chống sụt lở có lúc lên tới 35.000m^3 , có ngày trên 10.000m^3 , xây dựng được cầu xi măng, vượt qua thủy lôi, bom nổ chậm đưa hàng hóa an toàn về địa phương theo khẩu hiệu “địch đánh ta cứ đi”.

Công nhân ngành xây dựng cơ bản, thủy lợi có nhiều thành tích mới tự thiết kế, đã xây dựng được nhiều công trình của cơ sở vật chất kỹ thuật lớn hơn và kỹ thuật phức tạp hơn.

Công nhân, viên chức ngành lưu thông phân phối có nhiều cố gắng mới trong việc tìm thêm nguồn hàng mới, bảo đảm vận chuyển vật tư sản xuất và tiêu dùng, thực hiện phân phối thời chiến có nhiều tiến bộ.

Công nhân viên chức các ngành hành chính sự nghiệp, văn hóa, y tế, giáo dục, cũng có nhiều chuyển biến tốt về tinh thần phục vụ, xây dựng, sản xuất, chăm lo sức khỏe vật chất và tinh thần cho nhân dân các dân tộc cũng như cho bản thân giai cấp mình.

Với khí thế thua thắng xông lên, giai cấp công nhân tỉnh ta đang tiến công liên tục trên các mặt hoạt động trong 6 tháng đầu năm với nhiều thắng lợi mới hơn, to lớn hơn và có nhiều triển vọng tốt đẹp, thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1968.

Về bảo vệ sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, công nhân, viên chức tỏ ra hăng hái, sẵn sàng ở tư thế chiến đấu, đạt nhiều thành tích tốt hơn trong luyện tập. Tự vệ công nhân phát triển mạnh mẽ và đã có nhiều đơn vị đạt danh hiệu Quyết thắng. Công nhân gia nhập lực lượng vũ trang ngày càng nhiều để xây dựng quân đội tiến lên hiện đại. Nhiều công nhân sau khi gia nhập quân đội đã giữ vững truyền thống, phát huy vai trò tiền phong cách mạng và lập được nhiều thành tích xuất sắc trên các chiến trường.

- *Về đời sống*: Công nhân, viên chức cũng thể hiện được những đức tính tốt, lao động cần cù, sống giản dị và tiết kiệm, thương yêu dùm bọc nhau, truyền thống tự lực cánh sinh. Do đó, đã góp sức tự tổ chức tốt đời sống. Nói chung, đời sống vừa qua của công nhân viên chức tỉnh ta vẫn ổn định, không bị đảo lộn mấy, gia đình anh chị em có phần khá hơn trước.

Nói chung, phong trào công nhân, viên chức đã và đang phát triển theo chiều hướng tốt, xứng đáng là phong trào cách mạng tiên tiến với nhiều gương sáng, nhiều điển hình sinh động thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng tập thể của giai cấp công nhân.

3. Công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn có nhiều tiến bộ mới, sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng bộ được tăng cường một bước rõ rệt

Trong điều kiện thời gian tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội chưa nhiều của một tỉnh nông nghiệp miền núi và phong trào công nhân, viên chức mới hình thành phát triển, công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn cũng có những khó khăn nhất định và còn thiếu kinh nghiệm. Nhưng Đảng bộ ta cũng đã sớm nhận thức được sự cần thiết và tầm quan trọng của vấn đề chăm lo xây dựng đầy mạnh công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn.

Trong thời kỳ đầu, Đảng bộ ta đã nhanh chóng tiến hành xây dựng tổ chức, tập hợp lực lượng đi đôi với chăm lo đời sống, làm tốt công tác chính trị đã có tác dụng động viên công nhân sản xuất, xây dựng đường sắt, khu mỏ, Nhà máy Điện và thăm dò địa chất, hoàn thành nhiệm vụ trước thời hạn.

Tiếp đến, đã có chỉ đạo chặt chẽ và kiên trì cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp trong các xí nghiệp, công trường cũng đạt nhiều kết quả đáng chú ý. Thông qua cuộc vận động, đã giáo dục công nhân phân biệt hai chế độ, xây dựng bước đầu giác ngộ giai cấp và vai trò làm chủ, thực hiện bước đầu chế độ và nguyên tắc quản lý theo tinh thần Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị và Luật công đoàn.

Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng, đã tiến hành giáo dục đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa gắn liền bồi dưỡng văn hóa, kỹ thuật, các kiến thức quản lý kinh tế, kỹ thuật, v.v. cuộc vận động ba xây, ba chống được tiến hành từ năm 1962 trên phạm vi rộng lớn, đến nay cũng đã căn bản hoàn thành có tác dụng nâng cao thêm ý thức làm chủ, tinh thần trách nhiệm, xây dựng các quan điểm và nguyên tắc quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa có tác dụng hạn chế, giảm nhiều tệ nạn tham ô, lãng phí, quan liêu.

Phong trào thi đua yêu nước trước đây và hiện nay là phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước được phát động liên tục đi dần vào nền nếp và ngày càng đi vào chiều sâu trong việc xây dựng con người mới, đẩy mạnh sản xuất, hợp lý hóa sản xuất và cải tiến kỹ thuật. Phong trào thi đua ba sẵn sàng của thanh niên công nhân, ba đảm đang của nữ công nhân, viên chức đã góp phần quan trọng thúc đẩy phong trào thi đua chung. Năm 1961 chỉ có 1 tổ lao động xã hội chủ nghĩa (tổ máy xúc số 2), đến năm 1965 phát triển lên 67 tổ và năm 1967 lên 97 tổ lao động xã hội chủ nghĩa trong 21 đơn vị, 720 tổ tiên tiến. Lao động tiên tiến cũng từ 3.835 người năm 1965 lên tới 6.171 người trong đó có 962 nữ. Chiến sĩ thi đua từ 148 người năm 1965 lên tới 238 người trong đó có 76 nữ. Sáng kiến cũng tăng dần năm 1965 có 3.206 nay lên tới 7.588 sáng kiến và đem lại kết quả làm lợi cho Nhà nước khoảng 965.000 đồng. Thông qua phong trào đã đào tạo bồi dưỡng được lớp người mới, nhiều cán bộ chính trị và quản lý xuất sắc cung cấp cho yêu cầu mới, nhiều người trở thành đoàn viên, đảng viên. Trong 3 năm chống Mỹ, cứu nước giai cấp công nhân tỉnh ta đã được Nhà nước khen thưởng 36 Huân chương Lao động, 71 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và 3.214 Bằng khen của Ủy ban hành chính tỉnh.

Về mặt tổ chức, Đảng bộ cũng đã quan tâm thường xuyên chăm lo củng cố các tổ chức cơ sở của giai cấp công nhân nhất là tổ chức đảng. Hệ thống tổ chức đảng, chính quyền, công đoàn

được hoàn chỉnh dần, bộ máy được kiện toàn một bước, cán bộ phát triển và trưởng thành trong thực tế sản xuất, quản lý và vận động quần chúng.

Tổ chức đảng ngày càng phát triển mạnh mẽ vào giai cấp công nhân nhất là công nhân trực tiếp sản xuất, đã có nhiều đơn vị thành lập được đảng bộ ba cấp và có nhiều tổ sản xuất có tổ đảng hoặc đảng viên. Tính chất giai cấp và tính tiền phong ngày càng thể hiện rõ nét. Các đảng viên phát huy tác dụng lãnh đạo đầu tàu gương mẫu có nhiều. Sự lãnh đạo và hoạt động của tổ chức đảng cơ sở ngày càng tăng cường, đi vào toàn diện nhất là tổ chức đảng trong các xí nghiệp, các đơn vị kinh doanh. Cơ sở đảng lớn mạnh có tác dụng quyết định đẩy mạnh công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn.

Tổ chức công đoàn được phát triển nhanh chóng và đều khắp gắn liền với sự phát triển của phong trào công nhân, viên chức, đã được kiện toàn củng cố một bước rõ rệt cả về tư tưởng, tổ chức cũng như nội dung, phương pháp hoạt động. Tuy mức độ khác nhau giữa các loại cơ sở nhưng nhìn chung hoạt động công đoàn ngày càng đi sâu vào sản xuất, vào đời sống, vào tâm tư quần chúng, ngày càng phát huy tác dụng trong tham gia quản lý sản xuất, vận động quần chúng xây dựng và thực hiện kế hoạch, các định mức và chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, trong tham gia quản lý phân phối với những công việc cụ thể và thiết thực chăm lo đời sống quần chúng. Số lượng và chất lượng của công đoàn bốn tốt ngày càng tăng, nhiều nhất là qua cuộc vận động xây dựng bốn tốt. Đến nay, đã có 11% công đoàn ngành, 50% công đoàn bốn cấp, 45,94% công đoàn cơ sở, 54,4% công đoàn bộ phận và 56% tổ công đoàn đạt tiêu chuẩn bốn tốt. Các công đoàn Nhà máy Điện, phân xưởng điện nước Mỏ apatít, công đoàn hạt 1 giao thông và tổ công đoàn Thủy điện Sa Pa là những lá cờ đầu tiêu biểu của hoạt động công đoàn tinh ta, kết quả đó đã góp phần tích cực xây dựng giai cấp công nhân, xây dựng Đảng và chính quyền, thúc

đẩy phong trào thi đua cải thiện đời sống và thông qua thực tế hoạt động đưa tổ chức công đoàn ngày càng thể hiện là trường học của quần chúng, là sợi dây chuyền giữa Đảng và quần chúng, là chỗ dựa đáng tin cậy của Đảng, chính quyền.

Sự lãnh đạo của các cấp ủy trong công tác vận động công nhân và đẩy mạnh hoạt động công đoàn ngày càng được tăng cường.

Các cấp ủy đã bám sát hơn lãnh đạo sản xuất, bảo vệ sản xuất, đời sống và xây dựng, củng cố tổ chức, đã có những chủ trương công tác và biện pháp ngày càng rõ rệt, cụ thể và có hiệu quả hơn. Một số nơi bước đầu đã đi sâu vào vấn đề này một cách toàn diện và sâu sắc hơn.

Các ngành, các Ban và các Đảng đoàn cũng có những cố gắng nhất định trong phạm vi nội bộ và phục vụ giai cấp công nhân nói chung. Sự kết hợp, phối hợp công tác có nhiều tiến bộ.

Sự lãnh đạo của Tỉnh ủy ngoài việc ra những nghị quyết, chủ trương đã có cấp ủy viên chuyên trách, phân công thêm một số đồng chí đi sâu vào vấn đề công nghiệp và giải quyết cụ thể trên mặt nghe báo cáo kiểm tra và bổ khuyết cụ thể. Từng thời gian nhất định có những vấn đề lớn, những khâu yếu đã tiến hành tập trung lực lượng để giải quyết cho thỏa đáng. Chế độ báo cáo, thỉnh thị trong phạm vi này dần dần chặt chẽ hơn.

Tóm lại, công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn của tỉnh ta trong thời gian qua đã thu được nhiều kết quả trong việc thúc đẩy phong trào công nhân, viên chức tiến lên thực hiện vai trò nhiệm vụ lịch sử của mình, góp phần tích cực xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức và các tổ chức của giai cấp công nhân. Thắng lợi này là những bài học kinh nghiệm bổ ích, tạo ra những điều kiện tiến lên, đẩy mạnh hơn nữa công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn của Đảng bộ ta.

Những thắng lợi trên là những thắng lợi của việc chấp hành nghiêm chỉnh, vận dụng có sáng tạo đường lối của giai cấp công nhân và các nghị quyết của Đảng vào thực tiễn của một tỉnh nông

nghiệp miền núi dân tộc, là thắng lợi của phong trào cách mạng của giai cấp công nhân tinh ta luôn tin tưởng và dẫn đầu trong việc thực hiện những nhiệm vụ của Đảng đề ra, là thắng lợi của sự lãnh đạo của Đảng bộ và tổ chức công đoàn của tỉnh ta đã có nhiều cố gắng và quyết tâm đẩy mạnh công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn.

III. NHỮNG TÔN TẠI LỚN CỦA CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG CÔNG NHÂN VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CỦA TỈNH TA

Công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn đã có nhiều chuyển biến tốt, đạt nhiều thành tích to lớn. Nhưng đi sâu kiểm điểm đối chiếu với các nghị quyết của Đảng cũng còn tồn tại một số vấn đề lớn sau đây:

1. Công tác vận động công nhân ở tỉnh ta chưa được quán triệt sâu sắc, trong các cấp các ngành và chưa thực sự trở thành công tác của toàn Đảng

Đảng ta là Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, là bộ phận tham mưu và đội quân tiên phong của giai cấp công nhân. Đảng ta giành được thắng lợi to lớn chính là vì Đảng ta tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lê nin, với quyền lợi và nguyện vọng của giai cấp công nhân làm đường lối chính trị của mình, lấy phong trào công nhân làm cơ sở xã hội chủ yếu của mình, lấy sức mạnh của quần chúng công nhân có giác ngộ và có tổ chức làm sức mạnh của Đảng.

Đảng ta giác ngộ sâu sắc về vai trò, vị trí và sứ mệnh lịch sử của giai cấp mình cho nên từ khi thành lập đến nay luôn luôn coi trọng công tác vận động công nhân, coi đó là một trong những nhiệm vụ chủ yếu trong toàn bộ công tác vận động cách mạng của Đảng.

Nghị quyết của Ban Bí thư lần này đã chỉ rõ: “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn là một điều kiện quyết định cho việc thực hiện thắng lợi của nhiệm vụ giai cấp công nhân trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đồng thời cũng là để gắn chặt hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng công nhân thông qua tổ chức công đoàn, gắn liền đường lối chính trị của giai cấp công nhân với chính Đảng của nó. Toàn Đảng phải quán triệt lập trường giai cấp công nhân, thể hiện cụ thể trong việc nhận thức và đánh giá đúng đắn vai trò, vị trí và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng, thể hiện cụ thể trong việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn”.

Đảng bộ ta từ trước đến nay đã đề cập công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn trong các nghị quyết của Đại hội Đảng bộ và trong nhiều nghị quyết, chủ trương cụ thể từng thời gian cũng như hàng năm.

Nhưng đi sâu nghiên cứu kiểm điểm việc chấp hành nghị quyết cũng chưa thật triệt để, có nơi chậm trễ hoặc thậm chí còn buông trôi. Những vấn đề cơ bản trong nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV về giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn cũng còn tồn tại nhiều vấn đề. Cuộc vận động ba xây, ba chống chưa được coi trọng, chỉ đạo liên tục và có tình hình kéo dài. Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị thực hiện còn nhiều lúng túng nhưng chưa được tổng kết và giải quyết thỏa đáng. Luật công đoàn có đơn vị chấp hành chưa nghiêm chỉnh, v.v.. Điều đó, thể hiện rõ nét trong công tác vận động công nhân đang có hai khuynh hướng:

a) *Khuynh hướng khoán trắng*, mà hiểu biện cự thể về nhận thức cho công tác vận động công nhân là trách nhiệm riêng của cấp ủy hoặc của tổ chức công đoàn và trên chủ trương, hành động thực tế bàn bạc công tác kế hoạch sản xuất thì nhiều nhưng bàn bạc công tác vận động quần chúng còn thiếu cự thể hoặc sơ sài, ít

nghe báo cáo tình hình, ít bõ khuyết giúp đỡ tổ chức quần chúng, phó thác cho cấp ủy viên chuyên trách. Trong đảng viên, cán bộ thì không làm hoặc ngại ngùng công tác vận động quần chúng, thấy sai ít đấu tranh, có xu hướng đẩy lên trên giải quyết, tham gia sinh hoạt và thực hiện các công tác của đoàn thể quần chúng chưa thể hiện đầy đủ vai trò đầu tàu gương mẫu.

b) *Khuynh hướng bao biện làm thay*, mà biểu hiện cụ thể về nhận thức tư trưởng còn thiếu tin tưởng ở vai trò của tổ chức quần chúng, của cán bộ quần chúng, thấy nhược điểm hơn là mặt tích cực. Mặt khác chưa phân biệt rõ vai trò, chức năng của các tổ chức, nhận thức như vậy nên trong hành động và tổ chức thực hiện còn có nhiều cán bộ thích dùng biện pháp chính quyền nhiều hơn là thuyết phục vận động, giáo dục quần chúng, ôm đồm, bao biện những công tác thuộc phạm vi đoàn thể quần chúng chưa thật tin và dựa vào tổ chức quần chúng.

Riêng về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy vừa qua cũng thể hiện chưa thật chặt chẽ, liên tục, thiếu sự kiểm tra, đôn đốc, uốn nắn kịp thời. Tập thể Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy chưa nghe báo cáo đầy đủ toàn diện tình hình và cho chỉ thị toàn diện về vấn đề này. Những khuynh hướng trên diễn biến cũng chưa được tổng kết và giải quyết cho thỏa đáng.

Cả hai khuynh hướng trên đây, tuy mức độ có khác nhau giữa các loại cơ sở, giữa các cấp, giữa tổ chức chính quyền và đoàn thể quần chúng những nơi nào có và mang tính chất phổ biến. Do tồn tại hai khuynh hướng đó nên công tác vận động công nhân của Đảng chưa thật đầy đủ, toàn diện trong việc phát huy tinh thần cách mạng và sức sáng tạo của đội ngũ công nhân, viên chức, trong vấn đề giáo dục vai trò, vị trí, trách nhiệm của giai cấp công nhân, trong vấn đề xây dựng giai cấp công nhân của một tỉnh miền núi, trong vấn đề tăng cường củng cố hoạt động công đoàn, trong vấn đề củng cố chính quyền và tổ chức đảng của giai cấp công nhân.

Nguyên nhân do khách quan một phần như thời gian xây dựng chủ nghĩa chưa nhiều, đội ngũ công nhân, viên chức mới hình thành phát triển nhưng phần quan trọng chính là nhận thức và lập trường quan điểm giai cấp công nhân chưa phải đã thật sâu sắc, chưa phải thật rõ ràng trong cán bộ, đảng viên của Đảng bộ ta. Những khuynh hướng khoán trắng bao biện làm thay đổi trái với quan điểm giai cấp, quan điểm quần chúng của Đảng ta, đều trái với việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân cả về nhận thức tư tưởng, tư tưởng và hành động thực tế. Nếu có nhận thức đúng thì công tác vận động công nhân của Đảng còn mạnh mẽ hơn nữa.

Trên cơ sở quán triệt tinh thần Nghị quyết 167, Đảng bộ ta phải làm tốt hơn nữa công tác vận động công nhân của Đảng, gắn chặt hơn nữa việc xây dựng chủ nghĩa xã hội với đẩy mạnh công tác vận động công nhân và đưa công tác này trở thành một công tác quan trọng của toàn Đảng bộ của toàn thể đảng viên.

2. Công tác vận động công nhân của Đảng chưa thật sự tập trung mạnh mẽ vào việc xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức tiêu biểu của một tỉnh miền núi dân tộc vững vàng về tư tưởng, chính trị, giỏi giang tay nghề, khả năng kiến thức khoa học - kỹ thuật, quản lý kinh tế.

Nghị quyết 167 của Ban Bí thư lần này đã chỉ rõ một cách đầy đủ sâu sắc hơn về vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam vừa là giai cấp lãnh đạo cách mạng, là lực lượng tiên phong, vừa là một đội quân chủ lực của cách mạng nước ta.

Để làm tròn vai trò lịch sử của giai cấp công nhân, Nghị quyết 167 cũng đã chỉ rõ công nhân, viên chức miền Bắc phải đi đầu trong việc thực hiện ba cuộc cách mạng, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước trong bất kỳ tình huống nào, phải phát huy tận dụng nòng cốt của mình trong quân đội cũng như trong toàn dân, kiên quyết chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của địch, phải

nêu gương cần kiệm liêm chính, giản dị, lành mạnh trong đời sống vật chất, văn hóa hằng ngày, phải làm mọi việc cần thiết để chi viện miền Nam, sát cánh cùng đồng bào và lao động miền Nam hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ trong cả nước.

Để giai cấp công nhân làm tròn trách nhiệm lịch sử của mình, vấn đề xây dựng giai cấp công nhân trở thành một công tác cấp bách của toàn bộ công tác vận động công nhân của Đảng.

Nhìn lại, công nhân, viên chức của tỉnh ta nói chung là tốt và mặt tốt là căn bản, ngày càng trưởng thành lớn mạnh về số lượng cũng như về chất lượng. Nhưng do đặc điểm cấu tạo và công tác giáo dục về giai cấp công nhân của Đảng bộ ta tiến hành chưa sâu sắc, chưa thường xuyên liên tục nên nhận thức vai trò và trách nhiệm của giai cấp còn hạn chế và có chỗ còn mơ hồ, giác ngộ dân tộc thì rõ nhưng giác ngộ giai cấp còn thấp, chưa thật tự hào và tin tưởng ở giai cấp mình, giác ngộ chủ nghĩa tập thể chưa mạnh. Nhận thức tư tưởng chính trị như vậy dẫn tới đội ngũ công nhân, viên chức còn mang nặng trong mình các tư tưởng của giai cấp khác nhau là *tư tưởng nông dân* và *người sản xuất nhỏ*. Tư tưởng cá nhân chủ nghĩa tự do vô kỷ luật, phân tán tản mạn, đi muộn về sớm, làm bừa làm ẩu, không coi trọng tài sản của công, tham ô, lăng phí, v.v. cũng còn tồn tại nhiều. Tình hình nội bộ mất đoàn kết còn xảy ra ở nhiều nơi. Mặt khác, trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ và quản lý cũng còn thấp chưa thật đáp ứng yêu cầu đòi hỏi.

Tuy mức độ có khác nhau nhưng tổng quát lại giác ngộ về vai trò nhiệm vụ lịch sử của giai cấp công nhân và trình độ, năng lực hoàn thành nhiệm vụ còn thấp và mâu thuẫn đáng chú ý, cần được giải quyết tốt hơn trong vấn đề xây dựng giai cấp công nhân ở tỉnh ta. Trước yêu cầu mới sắp tới và tình hình đội ngũ công nhân, viên chức tiếp tục phát triển đặt ra công tác giáo dục, bồi dưỡng toàn diện giai cấp công nhân phải tiến hành sâu sắc hơn, liên tục hơn bảo đảm tỉnh ta phải có một đội ngũ vững về tư tưởng chính trị, giỏi tay nghề và có kiến thức khoa học - kỹ thuật cũng như quản lý.

Khuyết điểm đáng chú ý trong việc xây dựng giai cấp công nhân là: Mặc dù tỉnh ta đã trải qua gần 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội nhưng đội ngũ công nhân người dân tộc còn quá ít, phát triển còn quá chậm chạp, còn bó hẹp trong một số ngành. Với số lượng đã có tuy ít nhưng công tác bồi dưỡng, đào tạo chăm lo cho đến thái độ đoàn kết đối xử cũng chưa phải đã thỏa đáng cả, đã tốt cả. Tình hình này đã ảnh hưởng thực tế đến việc thực hiện nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài, ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách dân tộc và củng cố khối liên minh công nông của Đảng và của giai cấp công nhân.

Vì vậy, trong vấn đề xây dựng giai cấp công nhân cần phải quán triệt đặc điểm tỉnh ta là một tỉnh miền núi, có nhiều dân tộc anh em đang xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới ánh sáng của Đảng, đường lối của giai cấp công nhân. Đặc điểm này chỉ rõ tất cả các lĩnh vực hoạt động ở tỉnh ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đều phải gắn chặt quyền lợi, nguyện vọng của giai cấp công nhân với quyền lợi, nguyện vọng và dựa trên cơ sở tinh thần tự giác cách mạng của nhân dân các dân tộc. Đội ngũ công nhân, viên chức cũng phải thể hiện điều đó trên cơ sở thu hút ngày càng nhiều người dân tộc địa phương để xây dựng giai cấp công nhân ở một tỉnh miền núi có nhiều dân tộc.

Đây cũng là vấn đề hết sức thiết yếu phải được giải quyết khẩn trương cả trên nhận thức, cả về phương pháp, hình thức chế độ sử dụng, bồi dưỡng và đào tạo. Công tác vận động của Đảng bộ ta phải tập trung giải quyết vấn đề này tốt hơn để trong một thời gian ngắn nhất tỉnh ta có một đội ngũ công nhân dân tộc phát triển ở hầu khắp các ngành hoạt động.

3. Công tác vận động công nhân của Đảng chưa phát huy đầy đủ và mạnh mẽ vai trò và quyền dân chủ tập thể của công nhân viên chức trong sản xuất cũng như phân phối

Đảng và Nhà nước ta có nhiều nghị quyết, quyết định cụ thể tạo

điều kiện công nhân, viên chức thực hiện vai trò và quyền làm chủ tập thể của mình. Các nghị quyết và quyết định đó đều xuất phát từ quan điểm giai cấp, quan điểm quần chúng của Đảng là: “Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. Xuất phát từ quan điểm đó, Nghị quyết 167 của Ban Bí thư lần này đã nhấn mạnh công tác vận động công nhân của Đảng phải tập trung trước mắt vào việc phát huy vai trò làm chủ tập thể của công nhân, viên chức trong việc tham gia quản lý xí nghiệp, quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, thực hiện ba cuộc cách mạng, làm cho các ngành chính quyền phải dựa hẳn vào giai cấp công nhân cả về mặt chính trị, kinh tế, xã hội, hết lòng hết sức phục vụ giai cấp công nhân, tôn trọng vai trò của công đoàn là người đại diện của công nhân, viên chức.

Nhìn chung, vai trò làm chủ tập thể của công nhân đã được xác lập gắn liền với chế độ sở hữu toàn dân về tư liệu sản xuất, nhưng ý thức làm chủ tập thể chưa phải thật rõ ràng, quyền làm chủ tập thể đã có những sử dụng chưa đầy đủ, vấn đề tôn trọng và bảo đảm quyền làm chủ tập thể chưa thật triệt để.

Nhận thức vai trò làm chủ tập thể của công nhân, viên chức còn bó hẹp trong phạm vi trách nhiệm của mình, của tổ sản xuất công tác và trong một số vấn đề có liên quan đến đời sống. Cũng còn nhiều công nhân, viên chức chưa thấy hết, chưa thấy đầy đủ vai trò vị trí, tính chất của Nhà nước nên chưa thấy hết trách nhiệm xây dựng, bảo vệ chính quyền của giai cấp công nhân. Thái độ làm chủ tập thể của bản thân công nhân viên chức cũng chưa thật triệt để trong vấn đề chấp hành mệnh lệnh sản xuất, giờ giấc, giữ gìn và sử dụng thiết bị, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, bảo đảm chất lượng sản phẩm, xây dựng phúc lợi tập thể và còn những biểu hiện cục bộ, cá nhân, tiêu cực trong đấu tranh thực hiện quyền làm chủ. Tình hình trên đã ảnh hưởng khá nhiều đến việc phát huy sức sáng tạo, đến vấn đề thực hiện dân chủ và kỷ luật, đến đức tính và phẩm chất của giai cấp công nhân. Nguyên nhân của biểu hiện trên là do nhận thức tư tưởng của người sản xuất nhỏ còn khá phổ biến đang diễn ra hàng giờ, hàng ngày trong hàng

ngũ công nhân, viên chức, do công tác giáo dục về ý thức làm chủ tập thể còn ít và chưa sâu, do điều kiện và năng lực phát huy vai trò làm chủ tập thể còn hạn chế nhưng cơ bản là nhận thức của giai cấp công nhân với Nhà nước chuyên chính vô sản.

Nhận thức tính chất và vai trò của cơ quan chính quyền là công cụ của giai cấp công nhân, phải dựa vào công nhân, phục vụ giai cấp công nhân và bảo đảm tôn trọng vai trò làm chủ tập thể của công nhân trong các thủ trưởng, cán bộ chính quyền các cấp không phải là tất cả mọi người đã hiểu đầy đủ, sâu sắc và toàn diện. Tình trạng dân chủ hình thức, dân chủ phân tán một chiều, nặng về mệnh lệnh hành chính, nguyên tắc máy móc, nhẹ về thuyết phục, giáo dục, vận động, nặng về sản xuất nhẹ về đời sống, chấp hành các chế độ chính sách đến quyền lợi công nhân chưa thật triệt để, tùy tiện và chưa thống nhất, v.v. còn diễn biến ở nhiều đơn vị. Có nơi, có lúc vi phạm quyền làm chủ của quần chúng một cách nghiêm trọng như độc đoán, hống hách, nạt nộ, trù dập, cúp cắt lương, sa thải, thi hành kỷ luật tùy tiện. Các ngành có liên quan đến phục vụ giai cấp công nhân nói chung về kinh tế, văn hóa, xã hội, đời sống cũng chưa thật xác định rõ ràng, đầy đủ quan điểm giai cấp và quần chúng đúng đắn nên sự chăm lo cho giai cấp mình còn nhiều thiếu sót, chủ trương và tổ chức thực hiện còn chưa thật toàn diện và thống nhất. Tình trạng chậm trễ, tùy tiện, làm sai lệch cũng gây nên tình hình căng thẳng, thắc mắc không cần thiết. Tình trạng cảm tình, nể nang trong phân phối, tiêu chuẩn và định lượng không bảo đảm thi hành đúng, tổ chức phân phối phiền phức mất thì giờ còn nhiều vấn đề phải tiếp tục giải quyết. Những biểu hiện trên đã ảnh hưởng khá nhiều đến sản xuất, đến đời sống quần chúng và đến tâm tư tình cảm của quần chúng. Phải nói công nhân ta rất tốt, rất tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng, nhưng cũng không phải vì vậy mà để tình hình vi phạm quyền làm chủ của quần chúng kéo dài. Những biểu hiện trên là điều xa lạ với vấn đề dân chủ xã hội chủ nghĩa của chúng ta, là trái với quan điểm lập trường giai cấp công nhân, là sai trái với quan điểm của Đảng ta.

Công tác vận động công nhân của Đảng phải coi trọng và giải quyết mạnh mẽ hơn nữa vấn đề phát huy vai trò làm chủ tập thể của công nhân, viên chức cả trong sản xuất, phân phối. Chỉ có trên cơ sở như vậy mới phát huy đầy đủ tinh thần cách mạng cũng như sức sáng tạo và khả năng tiềm tàng trong quần chúng; mới có điều kiện đẩy mạnh hơn nữa tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội giành nhiều thắng lợi to lớn.

4. Vai trò, vị trí của tổ chức công đoàn chưa được xác định đầy đủ, thấu suốt, chức năng của tổ chức công đoàn phát huy còn hạn chế

Công đoàn là tổ chức rộng lớn của giai cấp công nhân, nằm trong hệ thống chuyên chính vô sản, là trường học quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, trường học của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản của giai cấp công nhân, là trụ cột của chính quyền cách mạng. Chức năng cơ bản nhất của công đoàn là vận động, tổ chức giáo dục công nhân, viên chức tham gia quản lý xí nghiệp và quản lý nhà nước. Phương pháp hoạt động của công đoàn phải lấy nguyên tắc căn bản nhất là hoạt động quần chúng.

Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng, các nghị quyết khác của Đảng, Luật Công đoàn đều xác định rõ như vậy. Nghị quyết 167 của Ban Bí thư lần này xác định lại, hệ thống lại và hoàn chỉnh một cách toàn diện hơn. Đây là một trong những quan điểm cơ bản vừa có tính chất lý luận, vừa có tính chất thực tiễn của cách mạng nước ta, của công tác vận động công nhân của Đảng ta.

Đảng ta đặt vai trò, vị trí, chức năng của tổ chức công đoàn một cách rõ ràng, đầy đủ và sâu sắc như vậy, nhưng nhận thức của các cấp ủy, cán bộ và đảng viên, cán bộ chính quyền và ngay cả công đoàn chưa phải là thấu suốt cả.

Những nhận thức cho rằng công đoàn có hay không có cũng được, có tổ chức công đoàn chỉ thêm phiền phức khăn, công đoàn là tổ chức cõm áo, gạo tiền và những biểu hiện không tin,

không dựa vào công đoàn, tách rời hoạt động công đoàn với hoạt động chính quyền và công tác vận động công nhân đi tới coi nhẹ, coi thường tổ chức công đoàn, phó thác hoạt động công đoàn cho một số cán bộ công đoàn, nặng về dựa và sử dụng tổ chức chính quyền nhiều hơn là dựa và sử dụng quần chúng, v.v. đều là những nhận thức, những quan điểm và những phương hướng xa lìa không đúng với nhận thức, quan điểm của Đảng ta.

Những nhận thức và biểu hiện này đưa tới vai trò chức năng không được phát huy đầy đủ trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa của tinh ta, ảnh hưởng đến vai trò trách nhiệm của giai cấp công nhân, làm yếu một khâu trong hệ thống chuyên chính vô sản và điểm quan trọng làm yếu sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng và hạ thấp cả vai trò của tổ chức đảng. Thực tiễn đã chỉ rõ nơi nào phong trào công nhân, viên chức phát triển không tốt, không đều, quyền làm chủ của quần chúng không được phát huy, nội bộ chưa thật đoàn kết nhất trí chính ở nơi đó sự nghiệp cách mạng chưa trở thành thật sự là sự nghiệp của quần chúng, Đảng và chính quyền chưa thật sự dựa vào công đoàn, tổ chức công đoàn xộc xệch và hoạt động còn trì trệ.

Bản thân tổ chức công đoàn nhất là công đoàn cơ sở chưa thật sự được củng cố vững mạnh, có chất lượng cả về tư tưởng, tổ chức cũng như nội dung, phương pháp hoạt động. Tồn tại lớn nhất của hoạt động công đoàn hiện nay chưa thật đi sâu vào công tác giáo dục tư tưởng và quan điểm lập trường cho công nhân, viên chức, chưa đi vào vận động tham gia quản lý xí nghiệp, quản lý kinh tế một cách tích cực và thiết thực để bảo vệ quyền làm chủ tập thể của công nhân, viên chức, phương pháp hoạt động còn chung chung và hành chính mệnh lệnh, cán bộ công đoàn chưa được bố trí một cách tương xứng và còn yếu nhiều về kiến thức quản lý, kiến thức công tác quần chúng. Do tồn tại đó, số lượng công đoàn bốn tốt chưa chiếm quá nửa, hoạt động của nhiều công đoàn chưa thật rõ nét, uy tín của tổ chức quần chúng chưa thật mạnh nhất là công đoàn trong các cơ quan sự nghiệp, hành chính.

Nguyên nhân của tình hình trên đã nêu, trước hết là nhận thức quan điểm, song, phải thấy sự lãnh đạo của Đảng chưa thật sự tăng cường, nắm tình hình tổ chức và hoạt động quần chúng chưa chặt chẽ, thiếu bối khuyết uốn nắn lệch lạc diễn biến cả trong nội bộ Đảng và các tổ chức chính quyền, công đoàn, đoàn thanh niên. Mặt khác, bản thân tổ chức công đoàn cũng chưa thật tích cực vươn lên, tinh thần đấu tranh chưa triệt để, tinh thần đoàn kết và phối hợp công tác với chính quyền, đoàn thanh niên chưa thật chặt chẽ, chủ động. Tác dụng tham mưu của Liên hiệp Công đoàn tỉnh và công đoàn các cấp đối với cấp ủy cũng chưa phát huy đầy đủ, thường xuyên, chế độ báo cáo và thỉnh thị chưa chấp hành triệt để.

Tóm lại, những tồn tại trên đây của công tác vận động công nhân của Đảng và hoạt động công đoàn vừa qua đã chỉ rõ những mâu thuẫn chính sau đây:

- Đội ngũ công nhân, viên chức tỉnh ta đang lĩnh một trách nhiệm nặng nề có tính chất lịch sử quyết định sự tiến lên của tỉnh ta, nhưng điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ đó đang còn bị hạn chế cả về nhận thức tư tưởng, về năng lực, về quyền làm chủ tập thể chưa được thực hiện xứng đáng với vai trò, vị trí, nhiệm vụ của giai cấp công nhân.

- Công tác vận động công nhân của Đảng và hoạt động công đoàn vừa qua đã có vị trí quan trọng và ngày nay trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội lại càng quan trọng đối với việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng giai cấp công nhân, xây dựng Đảng của giai cấp công nhân. Nhưng nhận thức của toàn Đảng bộ chưa thật thấu suốt và công tác vận động công nhân chưa trở thành trách nhiệm tập thể của toàn Đảng bộ.

- Đội ngũ công nhân, viên chức muốn hoàn thành vai trò trách nhiệm của mình, công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn muốn được tăng cường còn phải được giải quyết tốt về mặt tổ chức thực hiện của tổ chức đảng, chính quyền, công đoàn cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới đòi hỏi. Nhưng các tổ chức chưa

thực sự được xây dựng, củng cố vững chắc, hoạt động chưa nền nếp, sự phối hợp chưa chặt chẽ nên cũng ảnh hưởng nhiều đến phát huy vai trò và trách nhiệm của giai cấp công nhân.

Những mâu thuẫn trên đây, đồng thời là những nguyên nhân cần phải được khắc phục mạnh mẽ trong thời gian tới nhất là về nhận thức vai trò sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong điều kiện của một tỉnh nông nghiệp miền núi tiến lên chủ nghĩa xã hội, về quan điểm giai cấp và quan điểm quần chúng của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Phần thứ hai

MỘT SỐ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ CÔNG TÁC TRƯỚC MẮT VỀ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG CÔNG NHÂN VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CỦA TỈNH TA TRONG THỜI GIAN TỚI

Nghị quyết 167 của Ban Bí thư được ban hành và triển khai thực hiện trong lúc sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đang giành nhiều thắng lợi hết sức to lớn nhưng rất quyết liệt, công cuộc xây dựng tinh cẩn cứ địa cách mạng cũng đang hết sức khẩn trương.

Nghị quyết 167 đã chỉ ra nhiều vấn đề lớn, cơ bản và toàn diện. Các cấp ủy, các ngành, các cán bộ và đảng viên có trách nhiệm trước hết thi hành nghiêm chỉnh và triệt để nghị quyết của Ban Bí thư.

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG CÔNG NHÂN VÀ TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CỦA TỈNH TA

Nghị quyết 167 đã chỉ rõ: “Toàn thể cán bộ, đảng viên ta cần nhận rõ vai trò, vị trí của giai cấp công nhân trong tình hình mới, ra sức rèn luyện lập trường, tư tưởng, nâng cao nhiệt tình cách

mạng và tình cảm giai cấp, coi trọng hơn nữa công tác vận động công nhân, đẩy mạnh các hoạt động của công đoàn để bảo đảm thắng lợi cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước ta. Trước mắt, công tác vận động công nhân của Đảng và hoạt động của công đoàn ở miền Bắc cần tập trung vào việc phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ tập thể của công nhân, viên chức trong việc tham gia quản lý xí nghiệp, quản lý kinh tế, quản lý nhà nước để hoàn thiện cuộc cách mạng quan hệ sản xuất, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật và cách mạng tư tưởng, văn hóa ở miền Bắc, nhằm thực hiện tốt ba nhiệm vụ sau đây:

1. Đẩy mạnh sản xuất, đạt năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều; hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước trong bất kỳ tình huống nào.

2. Bảo vệ sản xuất tốt, chiến đấu dũng cảm và thắng lợi.

3. Bồi dưỡng về vật chất và văn hóa, nâng cao giác ngộ chính trị và trình độ kỹ thuật, rèn luyện đạo đức, tác phong để xây dựng giai cấp công nhân ngày càng lớn mạnh về mọi mặt.

Căn cứ vào Nghị quyết 167 của Ban Bí thư, Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh ủy quyết định phương hướng nhiệm vụ công tác vận động công nhân của Đảng ta phải tập trung vào:

- Hoàn thành khẩn trương việc tuyên truyền, giáo dục Nghị quyết 167, thấu suốt những quan điểm cơ bản của Đảng ta về giai cấp công nhân, củng cố và kiên định lập trường, quan điểm giai cấp công nhân trong toàn bộ hoạt động của Đảng bộ, của chính quyền, của công đoàn và trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương ta.

Trên cơ sở đó, trước mắt, bước đầu thực hiện một số vấn đề cấp bách thiết thực phát huy vai trò làm chủ tập thể của công nhân viên chức trong sản xuất và phân phối, đẩy mạnh cao trào thi đua “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước trong bất kỳ tình huống nào, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng Đảng, chính quyền và công đoàn tiến lên một bước mới.

Thực hiện nhiệm vụ trước mắt, phải thấu suốt nhiệm vụ lâu dài của tỉnh ta là: “Đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện thắng lợi ba cuộc cách mạng đưa tỉnh ta tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội với nền nông nghiệp phát triển toàn diện, với nền công nghiệp khá và phong phú với đội ngũ công nhân viên đông đảo tiêu biểu của giai cấp công nhân của một tỉnh miền núi dân tộc, với tổ chức đảng và các tổ chức chính quyền, công đoàn vững mạnh theo đúng tính chất tổ chức của giai cấp công nhân Việt Nam”.

Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh ủy nhấn mạnh quá trình thực hiện nghị quyết của Ban Bí thư, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài là quá trình đấu tranh trong nội bộ giai cấp công nhân, trong nội bộ Đảng một cách tích cực, triệt để, kiên trì theo quan điểm lập trường của giai cấp công nhân, là quá trình vừa rèn luyện vừa hành động cả trên nhận thức và hành động cụ thể, phát huy mặt tích cực, hạn chế và phê phán mặt tiêu cực để đưa công tác vận động công nhân cũng như hoạt động công đoàn tiến lên một giai đoạn mới với nhiều biến chuyển sâu sắc.

II. NHỮNG CÔNG TÁC CỤ THỂ BUỚC ĐẦU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 167

Căn cứ vào nhiệm vụ chung, các cấp ủy và các ngành cần có kế hoạch cụ thể thực hiện từng bước cho đơn vị mình, ngành mình nhưng trước mắt cần tập trung thực hiện một số công tác cụ thể trong năm 1968.

1. Hoàn thành việc tuyên truyền, giáo dục Nghị quyết 167 trong các cấp, các ngành

Việc tuyên truyền giáo dục Nghị quyết 167 vừa là vấn đề cấp bách, hàng đầu đồng thời cũng là vấn đề lâu dài, thường

xuyên nhằm xây dựng tư tưởng, quan điểm, lập trường gia cấp công nhân trở thành tâm tư, tình cảm, phương hướng hành động đúng đắn trong mọi lĩnh vực hoạt động, mọi lĩnh công tác cũng như trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của nhân dân các dân tộc tinh ta, mà trước hết là trong cán bộ, đảng viên và công nhân viên chức.

Thông qua tuyên truyền, giáo dục làm cho mọi người nhận thức sâu sắc hơn vai trò và vị trí của giai cấp công nhân, ra sức rèn luyện lập trường tư tưởng, nâng cao nhiệt tình cách mạng và tình cảm giai cấp, coi trọng hơn nữa công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn, thực hiện tốt mọi nhiệm vụ chính trị hiện nay là “Tất cả để đánh giặc Mỹ xâm lược”.

Phải xây dựng, bồi dưỡng và nâng cao tinh thần cách mạng triệt để, ý thức làm chủ tập thể, tính tiên phong cách mạng, tinh thần trách nhiệm toàn diện của giai cấp công nhân đối với toàn bộ hoạt động của đơn vị, của ngành, của địa phương và toàn quốc. Đối với cán bộ, đảng viên, phải nâng cao quan điểm giai cấp, quan điểm quần chúng, thực hiện tốt vấn đề dân chủ kỷ luật, đoàn kết nội bộ. Phải đấu tranh phê phán với các nhận thức tư tưởng và mọi biểu hiện của nông dân, của người sản xuất nhỏ và các tầng lớp khác nhau là các biểu hiện cá nhân chủ nghĩa, bảo thủ, tự do vô kỷ luật, phân tán, tản mạn, v.v..

Ban Chấp hành Tỉnh ủy quyết định mở đợt phổ biến giáo dục Nghị quyết 167 trong nội bộ Đảng, nội bộ công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang theo tinh thần sinh hoạt chính trị nâng cao nhận thức quan điểm, đẩy mạnh phê bình và tự phê bình tìm ra các quan điểm sai trái, tìm ra nguyên nhân, xây dựng biện pháp khắc phục. Các trường chính trị của Đảng, các trường nghiệp vụ chuyên môn phải đưa vấn đề giai cấp công nhân thành một nội dung học tập quan trọng.

Trong các tầng lớp nhân dân, tiến hành công tác tuyên truyền về giai cấp công nhân mạnh mẽ hơn gắn liền với việc xây dựng cơ

sở vật chất kỹ thuật, đẩy mạnh công nghiệp phục vụ nông nghiệp, thực hiện các chính sách của Đảng.

2. Mở đợt tiến quân mạnh mẽ của đội ngũ công nhân viên chức vào bốn mặt

- a) *Tăng năng suất lao động,*
- b) *Cải tiến quản lý và tổ chức sản xuất,*
- c) *Tiến công vào khoa học kỹ thuật,*
- d) *Chăm lo đời sống tốt.*

Nghị quyết của Ban Bí thư nhấn mạnh: “Vị trí của giai cấp công nhân là người nắm giữ phương thức sản xuất tiên tiến và giữ vai trò quyết định trong cách mạng kỹ thuật, tạo ra năng suất lao động ngày càng cao. Đó là thể hiện cụ thể tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa và thể hiện rõ rệt nhất vai trò lãnh đạo và tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân trong sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, *đẩy mạnh sản xuất với năng suất lao động ngày càng cao* là một nhiệm vụ cơ bản thường xuyên, vừa là nhiệm vụ kinh tế, vừa là nhiệm vụ cụ thể của giai cấp công nhân”.

Để đẩy mạnh sản xuất với năng suất lao động ngày càng cao, phải thực hiện phát huy quyền làm chủ của công nhân, viên chức trong sản xuất cũng như phân phối, trong việc tham gia quản lý kinh nghiệp, cơ quan, tổ chức công nhân tiến quân vào khoa học - kỹ thuật, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, tổ chức công nhân tham gia cải tiến tổ chức sản xuất, giải quyết tốt vấn đề phân phối và vận động quần chúng tự tổ chức tốt đời sống của mình như nghị quyết của Ban Bí thư đã chỉ rõ.

Căn cứ vào tình hình hiện nay, Ban Chấp hành Tỉnh ủy quyết định mở đợt tiến quân vào bốn mặt: Tăng năng suất lao động; cải tiến quản lý và tổ chức sản xuất; tiến công vào khoa học - kỹ thuật và chăm lo đời sống nhằm bước đầu thực hiện nghị quyết của Ban Bí thư trong việc phát huy vai trò làm chủ tập thể của công nhân, viên chức trong sản xuất, phân phối.

- Vấn đề tăng năng suất lao động: Mục tiêu của mũi tiến quân này phải đạt tối thanh toán những năng suất thấp, lạc hậu, không tiên tiến, thanh toán tình hình thục chỉ tiêu kế hoạch, hạn chế và thanh toán tình hình lãng phí, tham ô để hoàn thành toàn bộ chỉ tiêu kế hoạch trong bất kỳ tình hình nào. Để thực hiện mũi tiến quân này, tất cả các đơn vị sản xuất và công tác mở cuộc vận động tăng năng suất lao động, tăng hiệu suất công tác, thực hành tiết kiệm lao động, vật tư và tiền vốn trên cơ sở dân chủ bàn bạc, xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và các biện pháp thực hiện cụ thể từ tổ sản xuất, tổ công tác trở lên. Từng tuần, từng tháng, từng quý, phải định rõ những công trình, những công việc dứt điểm. Từng thời gian phải tập trung vào giải quyết những khó khăn mấu chốt nhất thật tốt thúc đẩy toàn bộ công tác, sản xuất tiến lên. Gắn liền với tình hình chính trị chuyển biến, mà đề ra những chiến dịch cụ thể, những đợt tấn công cụ thể, cải tiến công tác chỉ đạo dứt điểm và có sơ kết, tổng kết, khen thưởng động viên.

Quá trình đẩy mạnh tăng năng suất lao động, phải thực hiện tốt nhiệm vụ của mình và hỗ trợ ngành khác tiến lên cùng hoàn thành nhiệm vụ trên tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa. Điều rất quan trọng, các ngành phải tập trung sức phục vụ tốt hơn nữa sản xuất nông nghiệp, trên quan điểm lập trường giai cấp công nhân và tăng cường củng cố khối liên minh công nông.

- Vấn đề cải tiến quản lý và cải tiến tổ chức sản xuất: Mục tiêu của mũi tiến quân này nhằm đưa vấn đề tổ chức sản xuất, tổ chức quản lý cũng như phương pháp quản lý tiến kịp phù hợp với nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, công tác của các ngành, các đơn vị ngành càng lớn, phù hợp với yêu cầu của phong trào quần chúng. Về quản lý và tổ chức sản xuất, các ngành và các đơn vị phải hoàn thành sớm công tác tổng kết quản lý theo quy định hướng dẫn của tổng kết ba xây, ba chống, hoàn thành được đề án tổ chức sản xuất và quản lý để sớm quyết định thi hành. Tập trung giải quyết sấp tới là xác định rõ hệ thống tổ chức ngành và đơn vị, chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn rõ ràng, đưa sản xuất vào kinh doanh hạch toán kinh tế ngày càng cụ thể. Trên cơ sở đó quy định lại tổ chức cho phù hợp, sắp xếp cán bộ quản lý cho thỏa đáng đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Về tham gia quản lý của công nhân, viên chức và tổ chức công đoàn, dựa theo Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 76 và Luật Công đoàn mà quy định đưa chế độ dân chủ quản lý vào nền nếp, thường xuyên có thiết thực. Trước mắt làm tốt chế độ hội nghị công nhân, viên chức từ tổ sản xuất trở lên được đều đặn và dân chủ thực sự.

- Vấn đề tiến quân vào khoa học - kỹ thuật: Mũi tiến quân này nhằm phát huy sức sáng tạo của công nhân, viên chức thiết thực phấn đấu cho mục tiêu tăng năng suất lao động và tăng hiệu suất công tác phải đặt tới mục tiêu vừa nâng cao trình độ khoa học - kỹ thuật, kiến thức quản lý, vừa giảm nhẹ lao động nặng nhọc, ít người mà năng suất lao động cao.

Trong tình hình hiện nay, mở cuộc vận động sôi nổi, học tập kỹ thuật nghiệp vụ, phát huy tinh thần dám nghĩ dám làm, ra sức tìm tòi phát huy sáng kiến, cải tiến cách làm cũ, sáng tạo những công cụ lao động mới và phương pháp sản xuất, công tác mới, hướng vào ba khâu chủ yếu:

- Nâng cao giờ công và ngày công có ích.
- Nâng cao giờ máy và ngày máy có ích, cải tiến công cụ và áp dụng công cụ cải tiến.
- Tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư và thay thế nguyên liệu, vật liệu khan hiếm.

Trước mắt, phải làm tốt vấn đề tổng kết ba điểm cao trong mấy năm chống Mỹ, cứu nước vừa qua, đẩy mạnh học tập tại chúc, tham quan, đào tạo, kèm cặp, học tập chuyên gia, v.v..

- Vấn đề chăm lo đời sống: Mũi tiến quân này nhằm tiếp tục chăm lo bồi dưỡng sức khỏe cho công nhân, viên chức không ngừng tăng năng suất lao động, khắc phục những tồn tại, thiếu sót vừa qua nhất là biểu hiện chỉ quan tâm đến vấn đề sản xuất mà coi nhẹ

vấn đề chăm lo đời sống công nhân, viên chức. Ban Chấp hành Tỉnh ủy quyết định tất cả các cấp, các ngành phải kiểm tra lại toàn bộ vấn đề chăm lo đời sống và trên cơ sở kiểm tra phải giải quyết những thiết sót, lệch lạc một cách khẩn trương, nghiên cứu trên cơ sở chính sách, chế độ đã có quy định và khả năng cố gắng cho phép, phải có kế hoạch giải quyết dứt điểm từng vấn đề cụ thể một.

Về chính sách, chế độ, tập trung giải quyết tốt vấn đề biên chế tuyển dụng, nâng cấp bậc lương thường xuyên cả hai khu vực bảo đảm an toàn lao động và bồi dưỡng lao động nặng nhọc làm ca đêm, sử dụng lao động nữ.

Về phân phối lương thực, thực phẩm, hàng hóa khan hiếm, tập trung giải quyết bảo đảm hàng hóa đến tận tay công nhân không lọt ra ngoài, chống cảm tình nể nang, giảm đến mức thấp nhất tình trạng xếp hàng chờ đợi, thực hiện công bằng hợp lý, thực hiện đúng chính sách tiêu dùng trong thời chiến, chống tham ô lãng phí.

Về ăn, ở, sức khỏe, tập trung giải quyết cung cấp nhà ăn tập thể, cải tiến công tác chăm lo bảo vệ sức khỏe công nhân viên chức, đẩy mạnh tăng gia chăn nuôi tập thể theo Chỉ thị 135 của Thủ tướng Chính phủ, cung cấp nhà trẻ, mẫu giáo. Giải quyết dứt điểm nhà tắm, nhà vệ sinh phụ nữ ở những cơ sở nữ công nhân viên chức.

Bốn mũi tiến quân này được phát động đầy mạnh gắn liền chặt chẽ với đẩy mạnh cao trào thi đua chống Mỹ, cứu nước, phấn đấu trở thành tổ, đội và đơn vị lao động xã hội chủ nghĩa. Trước mắt bốn mũi tiến quân này phải phục vụ đắc lực cho việc hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước trong 6 tháng cuối năm và toàn năm 1968, phải thể hiện khí thế của giai cấp công nhân tiến lên theo tinh thần Nghị quyết 167.

3. Làm tốt công tác cung cấp công đoàn cơ sở, kiện toàn Ban Chấp hành công đoàn các cấp, đưa tổ chức và hoạt động theo đúng chức năng và đúng tính chất giai cấp, tinh thần quần chúng của tổ chức công đoàn.

Thông qua tiến hành công tác tuyên truyền giáo dục Nghị

quyết 167 và thực hiện đợt tiến quân trên bốn mặt mà củng cố kiện toàn tổ chức và đẩy mạnh hoạt động công đoàn của tỉnh ta tiến lên một giai đoạn mới theo đúng tinh thần nghị quyết của Ban Bí thư.

Trước hết là phải củng cố về nhận thức trách nhiệm của toàn thể đội ngũ công nhân, viên chức đối với việc xây dựng tổ chức của giai cấp mình bảo đảm mỗi người thực sự gắn bó với tập thể giai cấp, với tổ chức của giai cấp, bảo đảm mỗi người phải là người đoàn viên tích cực của tổ chức công đoàn. Tất cả cán bộ, đảng viên dù ở cương vị công tác nào đều phải tham gia sinh hoạt, rèn luyện trong phong trào công nhân, trong tổ chức công đoàn, phải gương mẫu và đi đầu trong các hoạt động cụ thể của tổ chức công đoàn và muốn trở thành đảng viên bốn tốt trước hết phải trở thành người đoàn viên bốn tốt.

Trên cơ sở nhận thức mới, củng cố hoạt động của công đoàn các cấp nhất là công đoàn cơ sở đi vào đúng chức năng, đi vào đúng nội dung, đi vào đúng phương pháp. Chú trọng trước hết là công đoàn cơ sở làm tốt việc bảo đảm phát huy vai trò làm chủ tập thể của công nhân, viên chức trong sản xuất cũng như phân phối, thực hiện tốt vai trò tham gia quản lý kinh tế, quản lý xí nghiệp và cơ quan ngày càng có hiệu quả và thực hiện tốt phương pháp vận động, giáo dục, thuyết phục. Thông qua kiểm điểm thực hiện Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị về chế độ quản lý xí nghiệp, Nghị quyết số 76, Luật Công đoàn, mà phân định lại ranh giới trách nhiệm giữa các tổ chức trong xí nghiệp, cơ quan. Các cấp ủy, các thủ trưởng phải thực hiện đúng tinh thần nghị quyết của Ban Bí thư là phải kiên quyết dựa vào tổ chức công đoàn, phải dựa hẳn vào giai cấp công nhân và tôn trọng vai trò công đoàn là người đại diện của công nhân, viên chức trong việc tham gia quản lý kinh tế, quản lý nhà nước. Tổ chức công đoàn các cấp cũng phải vươn lên mạnh mẽ, phải đặc biệt tập trung làm tốt chức năng tham gia quản lý và cải tiến hoạt động, phương pháp công tác theo đúng tính chất giai cấp, tính chất quần chúng của tổ chức công đoàn.

Công tác củng cố tổ chức công đoàn cơ sở phải tiến hành thường xuyên gắn chặt với cuộc vận động xây dựng công đoàn bốn tốt và cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ bốn tốt. Trong năm 1968, tiến hành mở Đại hội công đoàn cơ sở và tiến lên mở Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ VI. Cơ cấu và cán bộ công đoàn phải thực hiện nghiêm chỉnh theo đúng tinh thần nghị quyết của Ban Bí thư là vừa bảo đảm nâng cao năng lực hoạt động của công đoàn, vừa bảo đảm tiếng nói của công nhân ngoài Đảng trong Ban Chấp hành Công đoàn các cấp, bảo đảm Đảng ta làm tốt công tác giáo dục, thuyết phục, tránh mệnh lệnh độc đoán.

Đi đôi với củng cố công đoàn cơ sở phải tiếp tục kiện toàn bộ máy của cơ quan Liên hiệp Công đoàn tỉnh và các công đoàn dọc đủ năng lực chỉ đạo phong trào công nhân, viên chức theo yêu cầu mới.

4. Đi đôi với tiến hành một số công tác cấp bách trước mắt phải bắt tay vào nghiên cứu một số vấn đề có tính chất lớn, lâu dài của công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn của tỉnh ta

Trên bước đường tiến lên của tỉnh ta trong sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đội ngũ công nhân, viên chức ngày càng phát triển đông đảo. Trong tình hình đó công tác vận động công nhân cũng như hoạt động công đoàn ngày càng trở nên quan trọng và đề ra những yêu cầu mới.

Vì vậy, ngay từ bây giờ phải bắt tay vào nghiên cứu một số vấn đề lớn toàn diện của công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn trên các vấn đề sau đây:

- Công tác xây dựng giai cấp công nhân của một tỉnh miền núi dân tộc gắn liền với công tác xây dựng phát triển kinh tế văn hóa của tỉnh ta.

Vấn đề đào tạo đội ngũ công nhân, cán bộ công nhân, cán bộ công đoàn dân tộc gắn liền với đội ngũ cán bộ công nhân miền xuôi và cán bộ quản lý nói chung.

- Công tác giáo dục tư tưởng, nâng cao trình độ kiến thức khoa học, kỹ thuật, quản lý, văn hóa của đội ngũ công nhân, viên chức.
- Công tác xây dựng Đảng, công đoàn trong giai cấp công nhân, vấn đề tăng cường thành phần công nhân trong các cấp, các ngành.
- Công tác quản lý xí nghiệp và chế độ nguyên tắc quản lý vận dụng trong các cơ sở kinh tế địa phương.
- Công tác chăm lo đời sống toàn diện của đội ngũ công nhân, viên chức và gia đình của họ.
- Để làm tốt vấn đề này, Tỉnh ủy quyết định các ngành có liên quan phải tiến hành điều tra, nắm lại tình hình, mở các hội nghị chuyên đề tổng kết và đề nghị cụ thể để thực hiện cho tốt.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH TRONG VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 167

Nghị quyết số 167 của Ban Bí thư đã nhấn mạnh tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn là một điều kiện quyết định cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của giai cấp công nhân, thực hiện tốt mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng.

Vì vậy, Ban Chấp hành Tỉnh ủy quyết định phải tăng cường hơn sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và coi trọng trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 167 là trách nhiệm trước hết của Tỉnh ủy, các Đảng ủy, chi ủy, các Ban và Đảng đoàn.

Sau hội nghị nghiên cứu của Tỉnh ủy triệu tập, các cấp ủy và các Ban, các Đảng đoàn cần tập thể nghiên cứu nghị quyết một cách nghiêm chỉnh, có kiểm điểm những ưu khuyết điểm trong thời gian qua và định rõ những công việc làm trước mắt và kế hoạch thực hiện lâu dài. Trên cơ sở làm xong trong nội bộ cấp ủy, các Ban, các Đảng đoàn, tiến hành thảo luận trong đảng viên, công nhân, viên chức về nội dung kiểm điểm và kế hoạch thực hiện của cấp ủy. Các huyện ủy, các đảng ủy xã thì chủ yếu đi vào học tập những vấn đề thiết thực phục vụ cho việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của địa phương.

Đảng đoàn chính quyền và công đoàn có trách nhiệm giúp Tỉnh ủy chỉ đạo học tập, kiểm điểm trong hệ thống cán bộ chính quyền, công đoàn, giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm chính quyền và công đoàn phải thực hiện. Riêng Đảng đoàn công đoàn có trách nhiệm thường trực tập hợp tình hình và thường xuyên báo cáo với Tỉnh ủy về việc thực hiện nghị quyết trong các cấp.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, có trách nhiệm chỉ đạo việc tuyên truyền về phong trào công nhân trong nhân dân các dân tộc, giúp Tỉnh ủy theo dõi hướng dẫn việc học tập nghị quyết trong Đảng; cùng với Đảng đoàn công đoàn tỉnh đánh giá tình hình về đội ngũ giai cấp công nhân toàn diện và lâu dài.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy, có kế hoạch hướng dẫn đẩy mạnh việc xây dựng và củng cố tổ chức đảng với việc thực hiện Nghị quyết 167, đẩy mạnh việc phát triển đảng đối với công nhân là trực tiếp sản xuất, hướng dẫn thực hiện chế độ cấp ủy viên phụ trách công đoàn, nghiên cứu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ công đoàn.

Ban Công nghiệp Tỉnh ủy, có trách nhiệm cùng Đảng đoàn công đoàn, Ban Tổ chức tổng kết thực hiện chế độ lãnh đạo quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị, chuẩn bị đợt vận động dân chủ trong khu vực công nghiệp, cùng Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị cán bộ lãnh đạo cho các cơ sở công nghiệp đã có và đang phát triển.

Đảng đoàn thanh niên, phụ nữ tỉnh: cùng với Đảng đoàn công đoàn tỉnh nghiên cứu toàn bộ công tác giáo dục, vận động thanh niên và phụ nữ trong công nhân, viên chức, tổng kết công tác thanh vận và phụ vận trong công nhân, viên chức.

Các ngành: Thương nghiệp, lương thực, giáo dục, y tế, văn hóa... phải có kế hoạch và biện pháp tích cực phục vụ tốt nhất và kịp thời nhất trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần bảo vệ sức khỏe đối với công nhân, viên chức.

Các ngành kinh tế, hành chính sự nghiệp, cần có biện pháp tích cực thực hiện vai trò làm chủ tập thể của công nhân, viên chức trong việc tham gia xây dựng và bàn biện pháp thực hiện kế hoạch

và chăm lo đời sống quần chúng, phải bảo đảm tôn trọng và tiếp thu kịp thời những ý kiến đóng góp của quần chúng.

Đi đôi với những công việc trước mắt, phải thực hiện và trách nhiệm bước đầu thực hiện Nghị quyết 167 đã nêu trên, Ban Chấp hành Tỉnh ủy quy định một số chế độ lãnh đạo đối với công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn như sau:

- Các cấp ủy phải định rõ chế độ nghe báo cáo, nghiên cứu các nghị quyết của công đoàn cấp trên, bàn bạc của cấp ủy và cho chỉ thị toàn diện về công tác công đoàn từng thời gian: năm, quý, tháng.

- Các cấp ủy phải có chế độ kiểm tra phong trào quần chúng gắn liền với các phong trào khác, có chế độ chỉ đạo điển hình, tổng kết kinh nghiệm.

- Tùy theo từng vấn đề lớn, cần thiết của công tác công nhân vận động và hoạt động công đoàn có thể mở hội nghị chuyên đề bàn bạc cụ thể của cấp ủy hoặc trong phạm vi lãnh đạo của chuyên môn và công đoàn.

- Toàn thể đảng viên phải làm công tác quần chúng gắn liền với chế độ ba định của đảng viên, thực hiện chế độ quần chúng phê bình đảng viên đi vào thường xuyên, làm tốt công tác xét duyệt đảng viên bốn tốt với đoàn viên bốn tốt.

Căn cứ vào báo cáo kiểm điểm và phương hướng thực hiện Nghị quyết số 167 của Ban Chấp hành Tỉnh ủy, các cấp ủy, các Ban và các Đảng đoàn cần nghiên cứu kỹ, làm tốt việc học tập kiểm điểm và đề ra biện pháp tích cực đẩy mạnh công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn. Trong quá trình và sau khi thực hiện, thực hiện tốt chế độ thỉnh thị và báo cáo kết quả thi hành Nghị quyết này với Tỉnh ủy.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP BÀN VỀ TỔ CHỨC, THỰC HIỆN
CHỈ THỊ SỐ 131 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Về phát huy truyền thống chống đế quốc
của các dân tộc Lào Cai
Số 8-BB/TV, ngày 8-8-1968

Ngày 27-7-1968, hội nghị bàn về việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 131-CT/TU, ngày 8-4-1968 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp dưới sự chủ trì của Thường trực Tỉnh ủy. Tới dự Hội nghị có: Đồng chí Trường Minh, Bí thư, Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Thực, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, đồng chí Đức Minh, Tá, Ban Tuyên giáo, đồng chí Thủy, Ban Lịch sử, đồng chí Thụ, báo Lao cai, đồng chí Tuần, Thực, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đồng chí Công, Khải, Ban Tổ chức Ủy ban hành chính tỉnh, đồng chí Phúc, Ty Giáo dục, đồng chí Kiều, Ty Văn hóa, đồng chí Luân, Trường Đảng.

Hội nghị tuy vắng mặt đồng chí đại diện cho Đảng đoàn chính quyền và đại diện cho Ban Thư ký văn xã, Ủy ban hành chính tỉnh vì bận họp. Nhưng toàn bộ những vấn đề đã được thảo luận nhất trí ở hội nghị đã được truyền đạt lại cho đồng chí Cư Hòa Vần, Đảng đoàn chính quyền, đồng chí Quang, Ban Thư ký văn xã và đều được các đồng chí đó hoàn toàn nhất trí.

Sau khi đồng chí Trường Minh, Bí thư, Thường trực Tỉnh ủy phổ biến tinh thần Chỉ thị số 131-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về công tác phát huy truyền thống chống đế quốc của các dân

tộc Lào Cai, đẩy mạnh mọi mặt công tác năm 1968” và nêu lên một số vấn đề về việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ. Đồng chí Thủy đã báo cáo dự kiến của Ban Lịch sử Đảng và Ban Tuyên giáo về triển khai tổ chức thực hiện chỉ thị trên. Hội nghị đã thảo luận và nhất trí các vấn đề về tổ chức, chỉ đạo thực hiện và biện pháp tiến hành sau đây:

I. VỀ KỶ NIỆM CÁC CUỘC VŨ TRANG CHỐNG ĐẾ QUỐC PHÁP

A. KỶ NIỆM 20 NĂM NGÀY ĐẢNG BỘ LÀO CAI PHÁT ĐỘNG VŨ TRANG ĐẤU TRANH CHỐNG PHÁP (12-12-1948)

Hội nghị nhận định, đó là một ngày có ý nghĩa quan trọng đối với lịch sử Đảng bộ và cần kỷ niệm trọng thể nhân dịp 20 năm ngày phát động vũ trang.

Kỷ niệm này cần tiến hành sâu rộng và trọng thể. Tỉnh phối hợp với huyện Bảo Thắng và xã Cam Đường tổ chức kỷ niệm lớn tại xã Cam Đường. Trong trường hợp không thuận lợi thì huyện Bảo Thắng phối hợp với xã Cam Đường tổ chức tại xã Cam Đường và tỉnh sẽ tổ chức tại thị xã Lào Cai. Các địa phương, cơ quan, trường học, xí nghiệp, các công trường, các đơn vị vũ trang nhân dịp này sẽ tổ chức một đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi trong cán bộ, công nhân viên, bộ đội và nhân dân về cuộc vũ trang tranh đấu đó. Hình thức và nội dung tuyên truyền cần được tổ chức, tiến hành một cách rầm rộ, sôi nổi bằng nhiều hình thức trên đài, báo địa phương, văn hóa văn nghệ... Gắn chặt việc phát huy truyền thống với đẩy mạnh hoàn thành tốt các nhiệm vụ trước mắt của các địa phương, các ngành.

Để tiến tới kỷ niệm, trước hết cần có tài liệu tổng quát giới thiệu về cuộc vũ trang, tranh đấu giải phóng tỉnh ta (1946-1950). Trong khi chưa có bản tổng kết về thời kỳ này, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng cần cung cấp một số đề cương giới thiệu khái quát.

Đề cương đó cần được một cuộc họp mặt các cán bộ cũ đã lãnh đạo hoặc tham gia công tác thời kỳ đó trao đổi thống nhất và Thường vụ Tỉnh ủy thông qua về các vấn đề chính trước khi đưa ra sử dụng.

Nội dung lễ kỷ niệm bao gồm việc giáo dục quần chúng, phát động thi đua (kết hợp với công tác truyền thống) thăm hỏi các gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng trong thời kỳ phát động võ trang tranh đấu chống Pháp ở khu căn cứ Cam Đường trước đây, mítinh kỷ niệm, tổ chức bảo tàng triển lãm về khu vũ trang tại xã Cam Đường.

Vì lễ kỷ niệm có ý nghĩa quan trọng, quan hệ đến nhiều ngành, đề nghị Ủy ban hành chính tỉnh sẽ đứng ra tổ chức kỷ niệm và giao nhiệm vụ cho các ngành phục vụ lễ kỷ niệm đó (Ty Văn hóa phải chịu trách nhiệm về bảo tàng).

B. VỀ KỶ NIỆM CÁC CUỘC NỔI DẬY CHỐNG ĐẾ QUỐC PHÁP CỦA CÁC DÂN TỘC LÀO CAI TRƯỚC KHI CÓ SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

Hội nghị nhận thấy tài liệu lịch sử về các cuộc nổi dậy chống đế quốc đó còn nghèo nàn, tuy nhiên tính chất, tinh thần chống đế quốc thì đã rõ, trên tinh thần trân trọng đối với truyền thống chống đế quốc của các dân tộc, ta có thể tổ chức ôn lại truyền thống đó ở vùng mà nhân dân đã tham gia các cuộc nổi dậy. Phương hướng giáo dục quần chúng khi ôn lại các sự kiện lịch sử đó là:

- Tinh thần chống đế quốc, chống áp bức của các dân tộc.
- Khi chưa có Đảng lãnh đạo các cuộc nổi dậy thiếu đường lối chính trị đúng đắn, thiếu tổ chức lãnh đạo khôn khéo nên không đạt đến thắng lợi và chỉ có dưới sự lãnh đạo của Đảng các dân tộc mới có thể được giải phóng.
- Sự dã man, tàn bạo của đế quốc và tay sai để duy trì chế độ thống trị, gây lòng căm thù đối với đế quốc, lòng tự hào dân tộc.

Việc tổ chức kỷ niệm, ôn lại các cuộc nổi dậy đó sẽ do các

huyện tự tổ chức, các ngành ở tỉnh giúp đỡ, cụ thể là Ban Lịch sử Đảng cung cấp tài liệu lịch sử, Ty Văn hóa hướng dẫn về nghiệp vụ và cử cán bộ về giúp, chủ yếu là giao nhiệm vụ và hướng dẫn cho Phòng Văn hóa thông tin huyện chịu trách nhiệm.

Nội dung tổ chức bao gồm đem tài liệu về các cuộc nổi dậy đó phổ biến trong nhân dân vùng đã tham gia phong trào, cùng ôn lại truyền thống đấu tranh chống đế quốc và góp ý kiến, cung cấp thêm tài liệu, hiện vật lịch sử về các cuộc nổi dậy; cần phát động một đợt thi đua ngắn ở vùng đó; cuối cùng tổ chức một cuộc mítinh nhỏ kỷ niệm kiểu như Lễ kỷ niệm 80 năm chiến thắng “Thác Tây” ở Trịnh Tường. Phạm vi tổ chức nhân dân ôn lại và kỷ niệm cuộc nổi dậy chỉ ở trong vùng trực tiếp có cuộc nổi dậy đó.

Về thời gian tổ chức kỷ niệm các cuộc nổi dậy sẽ cố gắng tổ chức vào thời gian mà cuộc nổi dậy đã xảy ra, cụ thể là tổ chức kỷ niệm:

- Cuộc nổi dậy của đồng bào Mèo Lùng Phình vào tháng 9-1968.
- Cuộc nổi dậy của đồng bào U Ní và Mèo vùng Y Tý, Mường Hum vào tháng 9-1968.
- Cuộc nổi dậy của đồng bào Mán vùng Xuân Giao vào tháng 12-1968.
- Cuộc nổi dậy của đồng bào Mèo Sa Pa đúng ra thì nên tổ chức vào tháng 7-1968 là lúc phong trào đó nổ ra, nhưng năm nay sẽ tổ chức kỷ niệm vào tháng 9-1968 (lúc phong trào đang bị đàn áp).

C. BỒI DƯỠNG BÁO CÁO VIÊN VÀ CÁN BỘ CÓ NHIỆM VỤ TỔ CHỨC CÁC CUỘC KỶ NIỆM TUYÊN TRUYỀN RỘNG RÃI

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Lịch sử Đảng, Ty Văn hóa có trách nhiệm cùng nhau tổ chức bồi dưỡng các báo cáo viên và các cán bộ có nhiệm vụ tổ chức kỷ niệm các cuộc võ trang chống Pháp về:

- Các kiến thức lịch sử của các cuộc võ trang chống Pháp sẽ tổ chức kỷ niệm.
- Phương hướng, nội dung tuyên truyền, giáo dục quần chúng.
- Cách tổ chức kỷ niệm, thu thập tài liệu.

Việc tuyên truyền cổ động rộng rãi sẽ làm mạnh trong dịp kỷ niệm 20 năm võ trang tranh đấu Cam Đường; đối với việc kỷ niệm các cuộc nổi dậy chống Pháp trước khi có Đảng chỉ đưa tin và giới thiệu sơ lược cuộc nổi dậy đó trên báo *Lào Cai đổi mới* và trên các buổi truyền thanh địa phương.

II. VỀ NHÀ BẢO TÀNG TỈNH

Hội nghị nhận thấy trên cơ sở Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có chỉ thị, Ty Văn hóa sẽ xây dựng đê cương và báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban hành chính tỉnh quyết định chủ trương cụ thể. Trước mắt, Hội nghị góp một vài ý kiến:

- Về tính chất của Nhà bảo tàng tỉnh lên là Nhà bảo tàng tổng hợp thì tác dụng phục vụ tốt hơn và các hiện vật lịch sử trưng bày cũng phong phú hơn.

- Đi đôi với việc nghiên cứu, có kế hoạch, quy hoạch cụ thể về việc xây dựng Khu bảo tàng tổng hợp có tính chất lớn, lâu dài của tỉnh, cần tích cực xúc tiến việc xây dựng một nhà bằng gỗ, toócxi để có thể kết hợp vừa bảo tàng vừa triển lãm phục vụ cho yêu cầu nhiệm vụ chính trị hiện nay.

III. VỀ THÍ KIỂM CÔNG TÁC TRUYỀN THỐNG Ở XÃ

Hội nghị nhận thấy điều quan trọng nhất trong công tác giáo dục truyền thống ở xã là đảng ủy, chi bộ cơ sở nắm được sự cần thiết của giáo dục truyền thống, nắm vững truyền thống địa phương, biết sử dụng tài liệu và hiện vật lịch sử để giáo dục quần chúng. Có được như vậy công tác giáo dục truyền thống mới thành thường xuyên, các tài liệu và hiện vật lịch sử mới được bảo quản và sử dụng tốt. Việc làm thí điểm cần rút ra được kinh nghiệm để sau này triển khai rộng rãi, nên cách làm ở nơi thí điểm cần gần gũi với cách làm khi triển khai. Hội nghị nhất trí chọn xã Cam Đường làm nơi thí điểm.

1.Yêu cầu của đợt thí điểm

Ngoài việc phải thực hiện ba công tác như trong Chỉ thị 131 đã nêu ra, đợt này sẽ kết hợp xác minh các vấn đề về chi bộ xã đầu tiên của tỉnh ta và lấy hồi ký về khu vũ trang Cam Đường của các đồng chí hiện còn ở đó. Việc làm thí điểm công tác phát huy truyền thống phải gắn chặt với đẩy mạnh các nhiệm vụ trung tâm của địa phương.

2. Về thời gian: Đợt thí điểm tại xã Cam Đường tiến hành vào đầu tháng 9-1968 và hoàn thành việc tổng kết, rút kinh nghiệm vào trung tuần tháng 12-1968.

3. Để giúp Ban Thường vụ làm tốt thí điểm này và giúp Ủy ban hành chính tỉnh có những kinh nghiệm triển khai tổ chức chỉ đạo thực hiện sau này. Đoàn đi làm thí điểm gồm các đồng chí và các ngành có tên sau đây:

- Đồng chí Thủy, Phó ban Lịch sử Đảng làm Trưởng đoàn.
- Đồng chí Hy, Phó ban Thư ký Văn xã thuộc Ủy ban hành chính tỉnh làm Phó Trưởng đoàn.

Tham gia trong đoàn gồm có: Đồng chí Kiều cán bộ bảo tồn, bảo tàng thuộc Ty Văn hóa; 1 đồng chí của Ban Tổ chức Ủy ban phụ trách công tác khen thưởng kháng chiến; 1 đồng chí trong Huyện ủy Bảo Thắng; 1 đồng chí trong Phòng Văn hóa thông tin huyện Bảo Thắng.

Ngoài các đồng chí và các ngành trên, tùy theo yêu cầu của việc xác minh các vấn đề của quá trình xây dựng chi bộ xã đầu tiên của tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy cần cử người trong từng thời gian nhất định để giải quyết các vấn đề này. Các Ty Văn hóa, Thông tin trong dịp này cần cử người xuống thường xuyên giúp đỡ, bồi dưỡng nội dung và nghiệp vụ của Ban Văn hóa thông tin xã.

Để thực hiện tốt đợt thí điểm, đồng chí Thủy có trách nhiệm xây dựng đề cương và kế hoạch công tác chung của đợt thí điểm; kế hoạch từng mặt công tác như: nhà truyền thống, khen thưởng kháng chiến sẽ do các ngành chuyên môn về mặt công tác này chuẩn bị.

IV. CÔNG TÁC THU NHẬP VÀ XUẤT BẢN HỒI KÝ KHÁNG CHIẾN

Hội nghị nhất trí nhân dịp này cần phát động rộng rãi cán bộ, đảng viên, quần chúng viết hồi ký kháng chiến. Nhưng cần có kế hoạch, nội dung hướng dẫn cụ thể. Trước mắt, đi đôi với phát động rộng rãi việc viết hồi ký thì cần phải phân công một số đồng chí, cơ quan viết hoặc ghi lại một số hồi ký nhất định.

Ty Văn hóa, Ty Thông tin, Báo Lào Cai đổi mới sẽ phối hợp với nhau do Ty Văn hóa chủ trì trong việc tổ chức đợt phát động quần chúng viết hồi ký kháng chiến và xuất bản các hồi ký đã được chọn lọc. Ban Lịch sử Đảng sẽ cộng tác và chịu trách nhiệm cùng các cơ quan trên trong mặt chính xác của các hồi ký.

Trước mắt, hội nghị thấy cần xuất bản một tập hồi ký nhân dịp Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V với số lượng từ 6 đến 10 bản hồi ký. Để có thể xuất bản được vào thời gian trước Đại hội Đảng bộ, Hội nghị nhất trí phân công các cơ quan say đây:

Ban Lịch sử Đảng: chịu trách nhiệm tổ chức lấy hồi ký đồng chí Nguyễn Đức Thắng về vượt phòng tuyến địch vào công tác hậu địch và về gương hy sinh của đồng chí Hoàng Sào (Tày, Cam Đường).

Ty Thông tin sẽ tổ chức lấy hồi ký về gương hy sinh của ông Thào Sâu (dân tộc Mèo, Cao Sơn) và trận phục kích km7 đường Lào Cai - Sa Pa.

Ty Văn hóa sẽ chịu trách nhiệm về các hồi ký khác như võ trang Cam Đường; đánh đồn Bảo Nhai; sự đóng góp của nhân dân khu võ trang, đội tuyên truyền thiếu niên, công tác bình dân khu võ trang (Ban Lịch sử Đảng sẽ có đề cương gợi ý gửi cho các ngành đã được phân công ở trên).

Sau khi thảo luận một số công tác cụ thể, hội nghị nhận thấy các công tác đó đều có quan hệ nhiều đến các hoạt động của các ty chuyên môn của chính quyền tỉnh, có nhiều việc đụng chạm đến kế hoạch công tác, chi tiêu ngân sách, nên hội nghị đề nghị cần

biến chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành chỉ thị của Ủy ban hành chính tỉnh và Ủy ban hành chính tỉnh sẽ là cơ quan chịu trách nhiệm chủ yếu về tổ chức, chỉ đạo, triển khai sâu rộng các mặt công tác đã được nêu ra trong Chỉ thị số 131 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
NGÀY 1-8-1968

Số 09-BB/TU, ngày 8-8-1968

Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 1-8-1968 để bàn về công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh, Hội nghị Ban Chấp hành, một số vấn đề về công tác tổ chức cán bộ và nhận định về tình hình sản xuất nông nghiệp. Trong Thường vụ có mặt các đồng chí: Trường Minh, Khánh Vinh, Việt Tiến. Vắng mặt các đồng chí: Phạm Gia Tuân và Lê Bá Hội (đi công tác vắng).

Tham dự hội nghị còn có các đồng chí: Thượng (Ban Kiểm tra), Hạnh (Ban Tổ chức) và một số cán bộ nghiên cứu của Văn phòng Tỉnh ủy.

1. Công tác chuẩn bị Đại hội Đảng

Sau khi nghe đồng chí Khánh Vinh truyền đạt ý kiến của Trung ương về việc chuẩn bị Đại hội Đảng cấp tỉnh, Ban Thường vụ đã bàn và nhất trí các vấn đề như sau:

- Việc kiểm điểm chung về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy trong ba năm từ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến nay, hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh vừa qua đã làm. Sắp tới sẽ họp Ban Chấp hành để tiến hành việc kiểm điểm cá nhân từng đồng chí cấp ủy viên.

- Về nội dung đại hội, để đánh giá những thắng lợi, tồn tại và đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới sát, đúng với tình hình, báo cáo

và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ phải được dân chủ bàn bạc, nhất trí từ dưới lên.

- Để chuẩn bị tốt nội dung của Đại hội, vừa qua Ban Thường vụ quyết định tiến hành làm đề cương hướng dẫn nội dung Đại hội. Đề cương phải được xây dựng với ý thức của Thường vụ và sự đóng góp của các khối. Sau khi Thường vụ nghe các khối báo cáo phần chuẩn bị thuộc khối mình sẽ tổng hợp thành đề cương chung, đưa xuống huyện, thị ủy, các đồng chí phụ trách các ngành, các đảng ủy và chi ủy, chi bộ trực thuộc thảo luận góp ý kiến. Các ý kiến đóng góp của các địa phương, đơn vị lên, ban trù bị Đại hội sẽ dựa vào đó và sưu tầm tài liệu viết báo cáo dự thảo. Đề cương Đại hội sau khi thông qua Ban Chấp hành nhất trí, các đồng chí cấp ủy viên phụ trách địa phương nào sẽ xuống hướng dẫn địa phương đó thảo luận, phát hiện vấn đề và góp ý kiến xây dựng. Dự thảo báo cáo thì sau khi thông qua Ban Chấp hành rồi đưa xuống cơ sở thảo luận đồng thời cơ sở cử đại biểu đi dự Đại hội.

- Nội dung Đại hội cần được chuẩn bị với một tinh thần thật khẩn trương. Do đó, ngay từ bây giờ phải ráo riết đi vào việc chuẩn bị đề cương và chuẩn bị nhanh gọn phần nhân sự, đồng thời phải sớm có chỉ thị về Đại hội, thành lập ban trù bị Đại hội và các tiểu ban để đi vào chuẩn bị Đại hội.

Dự thảo chỉ thị Đại hội, Ban Thường vụ giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị.

Hội nghị Ban Chấp hành kiểm điểm cá nhân các cấp ủy viên họp vào khoảng 12-8 sẽ kết hợp thông qua dự thảo chỉ thị và quyết định ban trù bị Đại hội và các tiểu ban.

Thời gian chuẩn bị nội dung Đại hội phải bao đảm:

- Tháng 8: + Phần nhân sự được chuẩn bị gọn.
 - + Đề cương đại hội xuống đến huyện.
- Tháng 9: + Viết xong báo cáo dự thảo, cuối tháng gửi xuống đến cơ sở.
- Tháng 10: + Cơ sở họp thảo luận dự thảo báo cáo, gửi ý kiến

lên và cử được đại biểu đi dự Đại hội, về phía tinh hoàn chỉnh báo cáo để cuối tháng 10 hoặc sang đầu tháng 11 có thể họp Đại hội được.

2. Một số vấn đề về công tác tổ chức cán bộ

Ban Thường vụ bàn nhất trí thành lập một số Đảng đoàn và duyệt danh sách các đồng chí tham gia như sau:

- Đảng đoàn chính quyền 5 đồng chí: Phạm Gia Tuân, Bí thư; Việt Tiến Phó Bí thư, Hội, Vân, Quyết Định.

- Đảng đoàn Công an 5 đồng chí: Kham, Bí thư; Bộc, Phó Bí thư; Mộc Quang, Vỹ, Kiểm.

- Đảng đoàn phụ nữ 5 đồng chí: Triệu, Bí thư; Hoàn, Phó Bí thư; Quê, Phù, Mạnh.

Đối với Mặt trận Tổ quốc thì nghiên cứu việc thành lập Ban Mặt trận.

Về việc thành lập Ban Quản lý hợp tác xã nông nghiệp tinh thuộc chính quyền, để việc sắp xếp cán bộ lãnh đạo phù hợp với khả năng và yêu cầu công tác, nên có sự bố trí và điều chuyển như sau:

Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy: Trưởng ban đồng chí Việt Tiến, Phó ban: Hồng Dương, Hàn, Thiệu, Tả.

Ban Quản lý hợp tác xã nông nghiệp: Trưởng ban đồng chí Việt Tiến, Phó ban: Thiệu, Hiệp, Võ, Bành (để bạt đồng chí Bành lên Phó Ban).

Tình hình hiện nay ở một số ty có nổi lên một số vấn đề như giữa nội bộ lãnh đạo do tư tưởng cá nhân chủ nghĩa dẫn đến mất đoàn kết khá sâu sắc (Giao thông, Thống kê...) hoặc có hiện tượng giải quyết một số công việc sai nguyên tắc chính sách như Ty Y tế giới thiệu người đi học trường chuyên nghiệp không đúng tiêu chuẩn, Ty Giáo dục trong khi đang xin chủ trương của Tỉnh ủy đã được Ủy ban tỉnh có quyết định cho thành lập các trường sư phạm cấp I ở các huyện. Ty Thương nghiệp đề nghị tỉnh xét lại khen thưởng Huân chương kháng chiến cho một đồng chí ở cơ quan mình mà về mặt nguyên tắc thì việc xét duyệt khen thưởng của

tỉnh trước đây cấp Huy chương Kháng chiến cho đồng chí đó là đúng. Một vài cơ quan đã đưa vấn đề ra bàn trong chi ủy xét đề nghị đề bạt lãnh đạo Ty hoặc đưa ra chi bộ nhận xét từng đồng chí trong cơ quan về việc nâng bậc lương.

Về những vấn đề trên, vấn đề mất đoàn kết cần có biện pháp tích cực, khẩn trương giải quyết tốt và vấn đề làm sai chính sách cần được uốn nắn, khắc phục kịp thời.

3. Nhận định về sản xuất nông nghiệp

Sau khi nghe đồng chí Việt Tiến báo cáo tình hình sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm, Ban Thường vụ có nhận định:

- Công tác củng cố vùng cao tiến hành quá chậm. Cần có sự kiểm điểm xem mắc ở khâu nào và có biện pháp tích cực giải quyết.

- Lúa chiêm đã thu hoạch xong, tuy không đạt 100% kế hoạch về diện tích, nhưng lúa chiêm vượt kế hoạch về năng suất và sản lượng và cả ba mặt diện tích, năng suất, sản lượng đều tăng hơn vụ chiêm năm ngoái. Về mặt kỹ thuật có tiến bộ như có tinh thần khắc phục lớn đối với đợt rét đầu vụ, tiến bộ về sử dụng giống mới và làm ruộng kiểu mẫu. Do mưa kéo dài, một số diện tích gặt không kịp nên có thiệt hại một chút. Cần đề phòng tư tưởng của dân nhân đó đánh sụt năng suất, sản lượng xuống, có ảnh hưởng đến nhiệm vụ ba thu mà chú ý lanh đạo có biện pháp uốn nắn kịp thời.

- Đỗ tương xuân không đạt kế hoạch, nhưng so với vụ xuân năm 1967 cả ba mặt diện tích, năng suất, sản lượng đều tăng.

- Ngô và sắn có khả năng đạt và vượt kế hoạch nếu thống kê được đầy đủ. Ngô qua thí nghiệm tại trại nông nghiệp Bắc Hà qua 3 năm có kết quả cho nhận xét là: Ngô xuân tăng vụ trên nương vùng cao (một vụ ngô + một vụ đỗ tương hè) là phù hợp.

- Mía công nghiệp tăng. Mì ở Y Tý thu hoạch có kết quả chứng tỏ lúa mì có điều kiện phát triển ở vùng cao miền tây.

- Về chăn nuôi: Riêng trâu bị sụt do rét đầu năm, trâu chết một số (1.125 con đại bộ phận là nghé) còn dê, ngựa, bò, lợn đều

tăng, đàn lợn nái tăng, đàn bò tập thể phát triển khá, cơ sở chăn nuôi tập thể lợn, cá phát triển hơn.

- Phong trào hợp tác xã nông nghiệp ngày càng phát triển và củng cố. Số hộ xã viên vào hợp tác xã bình quân hộ hợp tác xã và số hợp tác xã hợp nhất tăng. Tỷ lệ nông dân vào hợp tác xã thì hụt (cuối năm 1967 là 92% nay 90%) do qua kiểm tra cụ thể phát hiện có 300 hộ là số người xuôi lên tự do ở lề tè ven đường sắt chưa vào hợp tác xã và chưa thống kê vào tổng số hộ ở địa phương.

- Công tác lâm nghiệp trồng rừng còn rất yếu, các lâm trường trồng cây nhà nước qua kiểm tra bốn lâm trường ở Bát Xát đều bị thất bại. Nguyên nhân do việc mở lâm trường không tuân theo quy hoạch khoanh vùng kinh tế và các quy định có tính chất nguyên tắc như phải duyệt cụ thể về đất đai, chỉ tiêu, tiền vốn, biên chế và phương hướng.

- Về làm mùa vùng cao và chân ruộng một vụ mùa. Vùng thấp đến cuối tháng 7 cắn bản xong. Ruộng chân chiêm vùng thấp đến nay mới cấy được một số. Như vậy nhìn chung làm mùa vùng cao và ruộng một vụ vùng thấp kịp thời vụ, việc làm ruộng chân chiêm vùng thấp có thể bị chậm nếu không có biện pháp thật tích cực và ra sức tranh thủ thời gian, vấn đề bảo đảm làm mùa kịp thời vụ hiện nay đây là một vấn đề hết sức khẩn trương. Sâu lắn đã phát triển ở mạ nhất là khu vực Bản Lầu và bắt đầu xuất hiện sâu đục thân ở lúa ruộng, các địa phương cần có kế hoạch kiểm tra thường xuyên, bắt sâu, phun thuốc trừ sâu, chăm bón mạ, tiết kiệm mạ, dùng biện pháp gieo thảng,... để bảo đảm kế hoạch diện tích. Vùng cao cần đẩy mạnh trồng đỗ tương hè, kiên quyết bảo đảm kế hoạch gieo trồng.

- Về đời sống đối với nhân dân vùng cao, khó khăn trong lúc giáp hạt giảm vì đã có ngô non, đỗ mèo cứu đói. Năm nay diện đối giáp hạt ít hơn, nhờ kết quả thực hiện Chỉ thị 149 của vụ mùa năm 1967. Lương thực bán cứu đói cũng ít hơn năm ngoái.

Đáng chú ý là hiện nay công tác chỉ đạo, đôn đốc ba thu còn

chậm. Việc phân phối theo Chỉ thị 149 cũng tiến hành chậm. Thí điểm thực hiện Nghị quyết 179 cũng chậm. Trong thực tế việc phân phối không làm được nhanh, gọn, tốt sẽ ảnh hưởng đến thu mua và làm mùa. Do đó, các cấp cần nắm vững mối quan hệ giữa ba khâu phân phối, ba thu và đẩy mạnh sản xuất mà có biện pháp tích cực, khẩn trương, tập trung lãnh đạo: Vùng cao trồng đậu tương hè, vùng thấp cấy mùa, kiên quyết bảo đảm diện tích và thời vụ, đi đôi với khẩn trương làm tốt công tác phân phối theo chỉ thị 149 và hoàn thành nhanh gọn trong công tác ba thu vụ chiêm. Cần tiến hành ngay việc kiểm tra công tác ba thu và phân phối vụ chiêm. Từ nay đến cuối năm mọi việc về chỉ đạo thực hiện; chính quyền tỉnh phải nhắm vào các Ty, ngành bên chính dân lấy cán bộ đi làm, còn cán bộ bên Đảng phải tập trung vào việc chuẩn bị đại hội kết hợp với việc kiểm tra đẩy mạnh các nhiệm vụ trước mắt.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số: 141-CT/TU, ngày 12-8-1968

**Về việc kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám
và Quốc khánh 2-9**

Kỷ niệm hai ngày lịch sử, Cách mạng Tháng Tám (19-8) và ngày Tuyên bố độc lập (2-9) năm nay đến với nhân dân cả nước ta và nhân dân các dân tộc tỉnh ta giữa lúc quân dân hai miền đang sôi nổi hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch nhân ngày 20-7-1968 với khí thế xung thiên, thừa thắng xốc tới, dồn dập tiến công vào đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, liên tiếp giành thắng lợi ngày càng to lớn và toàn diện.

Ở miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ tưởng lầm rằng với hơn một triệu quân, trong đó có trên 50 vạn quân Mỹ, với sức mạnh của vũ khí hiện đại tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược đầy tội ác và dã man nhất trong lịch sử có thể khuất phục được nhân dân ta. Nhưng, với truyền thống anh hùng bất khuất của dân tộc, nhân dân miền Nam đã và đang vùng lên mạnh mẽ, liên tiếp giáng cho chúng những đòn chí mạng, đẩy chúng ngày càng lún sâu vào tình thế bị động và thất bại toàn diện; đồng thời đưa cuộc kháng chiến ở miền Nam lên một thời kỳ mới, thời kỳ tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt, và đang lập nên những chiến công vô cùng oanh liệt làm rung chuyển cả nước Mỹ và chấn động năm châu.

Ở miền Bắc, đi đôi với hơn 3.000 máy bay của đế quốc Mỹ bị bắn rơi, hơn 100 tàu chiến bị bắn chìm và bắn cháy làm phá sản cuộc chiến tranh phá hoại của chúng đối với miền Bắc nước ta, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội vẫn không ngừng được phát triển mạnh mẽ, đã và đang làm tốt nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

Trên thế giới, với ý nghĩa quốc tế sâu sắc của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì lợi ích của phe xã hội chủ nghĩa, của các dân tộc bị áp bức và của cả loài người tiến bộ, nhân dân ta đã và đang được sự đồng tình và ủng hộ và giúp đỡ tích cực về mọi mặt của phe xã hội chủ nghĩa và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới; đẩy đế quốc Mỹ ngày càng cô lập và bị phản đối mạnh mẽ chưa từng có ở khắp nơi trên thế giới.

Riêng tỉnh ta, hòa nhịp với những thắng lợi vĩ đại của cả nước, qua hơn 3 năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đã và đang vững bước tiến lên, đạt nhiều thành tích rất to lớn và căn bản.

Song “chết thì chết, nết không chữa” đế quốc Mỹ rất ngoan cố đang ra sức tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh, đánh phá hết sức dã man ở cả hai miền nước ta, và tại cuộc nói chuyện ở Pari chúng vẫn còn tỏ ra chưa chịu từ bỏ cuộc chiến tranh xâm lược nước ta, cố bám miền Nam nước ta, và hòng chia cắt lâu dài đất nước ta.

Trước tình hình cực kỳ nghiêm trọng, nhưng cũng là thời kỳ rất trọng đại, vô cùng vang, đầy tự hào phẩn khởi của dân tộc ta, kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và ngày Quốc khánh 2-9 năm nay cần đạt những yêu cầu sau đây:

1. Tiếp tục đẩy mạnh đợt sinh hoạt chính trị “Học tập và chấp hành lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch nhân ngày 20-7-1968”, đưa cuộc động viên chính trị “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” trong toàn tỉnh tiến lên một bước sâu rộng, liên tục và mạnh mẽ hơn nữa.

Nêu cao ý chí “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”; lòng phẩn khởi, tự hào và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng,

Chính phủ và Hồ Chủ tịch; nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng và ý chí quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược.

2. Phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đẩy mạnh mọi hành động cách mạng của quần chúng thành một cao trào thi đua sâu rộng với khí thế cách mạng tiến công và tinh thần làm chủ tập thể nhằm hoàn thành toàn diện, vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1968 và các mặt công tác khác trong mọi tình huống

Về tổ chức và chỉ đạo thực hiện

a) Lễ kỷ niệm hai ngày lịch sử 19-8 và mùng 2-9 sẽ chính thức tổ chức vào ngày 2-9.

Ở tỉnh và các địa phương, các ngành sẽ tiến hành mít tinh trọng thể, có tuần hành với *khí thế sôi nổi, rầm rộ*, nhưng phải phù hợp với thời chiến.

b) Kết hợp với chuẩn bị cho triển lãm trong dịp Đại hội Đảng bộ tỉnh sắp tới và xây dựng Nhà bảo tàng của tỉnh, các ngành, các địa phương cần xây dựng mô hình, biểu đồ... nêu lên những thành tích đã đạt được và những mục tiêu phấn đấu của ngành, và địa phương mình (không nêu những vấn đề cần phải giữ bí mật). Tổ chức triển lãm phải phù hợp với tình hình thời chiến, phải sử dụng tốt phương tiện và khả năng lực lượng sẵn có của ngành, địa phương mình, tránh lãng phí và tránh phô trương hình thức không cần thiết.

c) Cần gắn chặt động viên chính trị với tổ chức hành động cụ thể nhằm đẩy mạnh hoàn thành những nhiệm vụ trước mắt, tạo điều kiện hoàn thành vượt mức toàn diện kế hoạch nhà nước năm 1968. **Đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân.**

Trong dịp này, các ngành, các địa phương tiến hành sơ kết đợt thi đua phát động từ ngày 19-5-1968 và có kế hoạch cụ thể tiếp tục phát động đợt thi đua lập công mới, hoàn thành toàn diện vượt mức kế hoạch quý III, lấy thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V.

Ban Thi đua tỉnh cần có kế hoạch hướng dẫn cụ thể và tổng hợp tình hình đợt thi đua vừa qua báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày 30-8-1968. Các Đảng ủy Giao thông, Công nghiệp địa phương, Thủy lợi cùng với cơ sở trực tiếp sơ kết công trình thủy điện Cốc San, công trường đường Lán Tây - Bắc Hà, Xí nghiệp Sứ về trực tiếp báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo thi đua của các cấp, các ngành cần cụ thể, sâu sát, kịp thời và tập trung dứt điểm tốt từng việc trong từng thời gian.

4. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, các ban chỉ đạo đợt sinh hoạt chính trị “Học tập và chấp hành lời kêu gọi của Bác ngày 20-7-1968” của các cấp có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt chỉ thị này.

Các cấp, các ngành, các Ban, các Đảng đoàn theo chức năng và nhiệm vụ của mình cần có kế hoạch cụ thể hướng dẫn, giúp đỡ, đôn đốc các cơ sở và các địa phương triển khai tốt và báo cáo kết quả về cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP BAN THƯỜNG VỤ NGÀY 10-8-1968
Số 10-BB/TU, ngày 12-8-1968

Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 10-8-1968 để xác định vị trí, nhiệm vụ, chức năng, tổ chức và lề lối làm việc của Văn phòng cấp ủy, bàn về cơ cấu đại biểu Đại hội Đảng bộ tỉnh và một số vấn đề cần thiết khác.

Dự cuộc họp gồm toàn thể các đồng chí trong Ban Thường vụ: Trường Minh, Tuân, Khánh Vinh, Việt Tiến, Hội. Tham dự cuộc họp có các đồng chí: Thương (Ban Kiểm tra), Páo (Ban Dân tộc), Hạnh (Ban Tổ chức), Dương (Ban Nông nghiệp), Doanh (Ban Tuyên giáo), và một số cán bộ nghiên cứu của Văn phòng Tỉnh ủy.

**I. BÀN VỀ VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG TỔ CHỨC VÀ LỀ LỐI LÀM VIỆC
CỦA VĂN PHÒNG CẤP ỦY**

Ban Thường vụ đã nghe đồng chí Duyên, Phó Văn phòng Tỉnh ủy trình bày bản dự thảo về vị trí, nhiệm vụ, chức năng, tổ chức và lề lối làm việc của văn phòng, và đã góp một số ý kiến để Văn phòng bổ sung vào bản dự thảo và sửa lại văn bản in ra gửi cho mỗi Ban và Đảng đoàn một bản nghiên cứu tham gia ý kiến rồi Văn phòng xây dựng thành văn bản chính thức thông qua Thường trực và gửi cho các đồng chí trong Ban Chấp hành nắm biết.

Ban Thường vụ còn cho ý kiến là:

Các Ban của Đảng, qua rút kinh nghiệm thông qua bản vị trí, nhiệm vụ, chức năng của văn phòng mà bổ sung thêm và xây dựng bản vị trí, nhiệm vụ, chức năng... của Ban mình được đầy đủ hơn, sau đó sẽ có cuộc họp liên tịch giữa Thường trực Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban tỉnh, các Ban bên Đảng và các Ban bên chính quyền cùng hai văn phòng thuộc cấp ủy và Ủy ban để cùng bàn bạc tham gia ý kiến với nhau, xây dựng mối quan hệ về công tác và lề lối làm việc được mật thiết, chặt chẽ và bảo đảm nguyên tắc nhằm tránh sự chồng chéo lên nhau trong công tác sau này.

II. BÀN VỀ CƠ CẤU ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI TỈNH

Sau khi nghe Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo dự kiến chuẩn bị về cơ cấu và tỷ lệ phân bổ đại biểu Đại hội theo các khối, các ngành, các địa phương; tiêu chuẩn đại biểu và tiêu chuẩn của cấp ủy viên, Ban Thường vụ thống nhất ý kiến:

Đại khi Trung ương có chỉ thị về Đại hội cấp tỉnh sẽ bàn cụ thể các vấn đề và phải vận dụng đúng vào phương hướng, nhiệm vụ của tỉnh để phân bổ đại biểu Đại hội cho sát.

- Để chuẩn bị tốt cho Đại hội cần hoàn thành khẩn trương và dứt điểm việc viết lý lịch sau học bảo vệ Đảng của các cán bộ cốt cán. Nên bố trí thời gian và địa điểm tập trung các đồng chí chưa viết xong đến ngồi viết lý lịch, Ban Tổ chức có sự hướng dẫn cụ thể để các đồng chí hoàn thành việc viết lý lịch bảo đảm theo các yêu cầu đã quy định. Mặt khác phải sớm định được địa điểm đại hội vì nó có quan hệ đến việc phải chủ động chuẩn bị các phương tiện điều kiện ăn ở và làm việc cho đại biểu trong thời gian đại hội. Về vấn đề này, Ban Thường vụ đã cho hướng và giao Văn phòng trách nhiệm đi thăm trước.

III. BÀN VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN THIẾT KHÁC

- Sắp tới, các đồng chí trong Ban Thường vụ đi công tác vắng nhiều, nên Ban Thường vụ nhất trí cử đồng chí Thương, Tỉnh ủy viên sẽ thay đồng chí Thương trực trong thời gian vắng mặt để giúp Tỉnh ủy nắm tình hình và giải quyết những công việc hằng ngày của cấp ủy.

- Đáng lẽ trong thời gian này, Ban Chấp hành sẽ họp để kiểm điểm cá nhân, song gấp tình hình một số đồng chí cấp ủy viên mắc nhiều công việc đột xuất, do đó Ban Thường vụ thống nhất ý kiến ngày 13-8 sẽ họp Ban Chấp hành Tỉnh ủy mở rộng đến đầu ngành để tiếp tục đợt vận động chính trị, đẩy mạnh thêm một bước thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, đi vào bàn sâu các biện pháp đẩy mạnh các nhiệm vụ trước mắt. Còn hội nghị Ban Chấp hành để kiểm điểm cá nhân sẽ tiến hành vào khoảng cuối tháng.

- Đồng chí Trường Minh đã báo cáo một số vấn đề về tình hình biên giới, sau đó Ban Thường vụ nhất trí cần tổ chức sớm một cuộc họp với các huyện, thị ủy để thông báo tình hình này và bàn biện pháp giải quyết cụ thể.

- Ban Thường vụ đã thống nhất ý kiến về việc phân công một số cán bộ và giao cho Ban Tổ chức chuẩn bị theo đúng các nguyên tắc Đảng đã quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 11-TB/TU, ngày 7-9-1968

Về tổ chức giáo dục Pháp lệnh trừng trị các tội phản cách mạng trong đảng viên và quần chúng

Ngày 5-8-1968, đồng chí Trường Minh, Bí thư kiêm Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Lê Bá Hội, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên thư ký Ủy ban hành chính tỉnh đã họp với các đồng chí phụ trách các ngành trong khối nội chính để nghe đồng chí phụ trách Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo kế hoạch triển khai giáo dục và thực hiện Pháp lệnh của Quốc hội về “trừng trị các tội phản cách mạng”. Sau khi thảo luận, đồng chí Bí thư đã kết luận và cho những ý kiến chung như sau:

Pháp lệnh trừng trị các tội phản cách mạng, được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 30-10-1967 và Hồ Chủ tịch ký Lệnh công bố ngày 10-11-1967, là một văn kiện pháp lý rất quan trọng của Nhà nước ta. Nó thể hiện đầy đủ và cụ thể quan điểm, đường lối, chính sách chuyên chính của Đảng đối với bọn phản cách mạng. Pháp lệnh trừng trị các tội phản cách mạng là một vũ khí sắc bén của chuyên chính dân chủ nhân dân, là cơ sở pháp lý vững chắc để Nhà nước và nhân dân ta tăng cường công tác trấn áp phản cách mạng, góp phần tích cực bảo đảm giành thắng lợi hoàn toàn cho sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước để giải

phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Từ khi Hồ Chủ tịch ký lệnh công bố pháp lệnh nói trên của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đến nay, qua báo chí và đài phát thanh, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh ta đã có một số hiểu biết nhất định. Trong một số cơ quan chuyên chính, đã bước đầu tổ chức học tập cho cán bộ và nhân viên cơ quan. Tuy vậy, chúng ta vẫn chưa tổ chức giáo dục cho đông đảo đảng viên, cán bộ và nhân dân hiểu biết một cách tương đối đầy đủ về mục đích ý nghĩa và nội dung của pháp lệnh để phát huy kết quả to lớn của pháp lệnh.

Thời gian tới, ta phải tổ chức học tập rộng rãi pháp lệnh của Quốc hội cho đông đảo đảng viên và nhân dân trong tỉnh. Việc học tập pháp lệnh cần kết hợp với học tập một số vấn đề về các chính sách cụ thể hiện đang thực hiện ở địa phương và các hiệp định, hiệp nghị về quản lý biên giới.

Mục đích, yêu cầu học tập cần đạt được là: Làm cho đông đảo đảng viên, cán bộ và nhân dân các dân tộc hiểu biết đầy đủ và tương đối sâu sắc về mục đích, ý nghĩa và nội dung chính trị của pháp lệnh. Trên cơ sở đó, nâng cao thêm quan điểm về đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản trong tình hình mới hiện nay của cách mạng; nâng cao tinh thần làm chủ, ý thức cảnh giác và khí thế đấu tranh kiên quyết, triệt để của đông đảo quần chúng đối với bọn phản cách mạng, bảo vệ và thực hiện tốt mọi đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đang được thi hành ở địa phương, tăng cường công cuộc bảo vệ trật tự trị an, hoàn thành tốt công tác trung tâm hiện nay của Đảng.

Phương châm là gắn liền học tập lý luận liên hệ với thực tế cụ thể của từng địa phương. Cụ thể là liên hệ kiểm điểm ý thức cảnh giác, tinh thần đấu tranh chống bọn phản cách mạng, bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng, kiểm điểm việc thực hiện Chỉ thị số 115 của Trung ương về “cải tạo đối với những người cần phải cải tạo tại

chỗ” và công tác giữ gìn trật tự trị an ở địa phương,... Trên cơ sở liên hệ kiểm điểm mà từng ngành, từng cấp, từng thôn, xã, khu phố và hợp tác xã có kế hoạch đẩy mạnh các mặt công tác nói trên tiến lên một bước, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất và sẵn sàng chiến đấu.

Phương hướng học tập: Mọi người đều học toàn văn của văn bản pháp lệnh. Nhưng điều chủ yếu là phải biên soạn tài liệu giải thích nội dung chính trị của pháp lệnh cho thích hợp với các đối tượng chính là: cán bộ lãnh đạo các cấp, cán bộ, công nhân viên, nhân dân các dân tộc vùng thấp và vùng cao. Biên soạn tài liệu thích hợp sẽ bảo đảm việc học tập đạt được kết quả tốt.

Thời gian học tập pháp lệnh của Quốc hội cần tiến hành ngay và làm xong trong năm nay (1968). Cuối năm có thể tổng kết kết quả học tập.

Việc học tập pháp lệnh của Quốc hội phải được chỉ đạo chặt chẽ. Đảng đoàn chính quyền chịu trách nhiệm chỉ đạo cụ thể việc học tập pháp lệnh này của Quốc hội. Các cấp ủy Đảng trên cơ sở quán triệt tư tưởng chỉ đạo nói trên và căn cứ kế hoạch cụ thể của Đảng đoàn chính quyền mà lãnh đạo chặt chẽ việc học tập để bảo đảm đạt được kết quả cao.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao trách nhiệm cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Đảng đoàn Ty Công an và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có nhiệm vụ giúp đỡ mọi mặt để Đảng đoàn chính quyền chỉ đạo tốt công tác này. Riêng Tòa án nhân dân, trong nhiệm vụ cụ thể này, giữ trách nhiệm là cơ quan tham mưu thường trực và trực tiếp nhất để giúp đỡ Đảng đoàn chính quyền.

Để việc chỉ đạo học tập được tốt, cần tiến hành làm thí điểm ở một cơ sở để rút kinh nghiệm.

Theo đề nghị của đồng chí phụ trách Tòa án nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý thấy cần thiết cho mở một lớp học ngắn ngày để bồi dưỡng về nội dung pháp lệnh và một số vấn đề chính sách cho các đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách công tác tư pháp ở xã và ở huyện.

Lớp học này do Đảng đoàn chính quyền chỉ đạo và quyết định kế hoạch cụ thể. Lớp học cần thực hiện 3 nội dung chính là:

1. Học tập pháp lệnh.
2. Học tập tài liệu về chính sách và một số vấn đề về hiệp định, hiệp nghị quản lý biên giới.
3. Tổng kết việc thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác xây dựng tổ hòa giải nhân dân và củng cố tư pháp xã.

Nội dung thứ nhất và thứ ba do Tòa án tỉnh biên soạn tài liệu, Đảng đoàn chính quyền duyệt, Tòa án phụ trách việc giảng dạy và tổng kết.

Nội dung thứ hai do Đảng đoàn Công an biên soạn tài liệu, Ban Thường vụ Tỉnh ủy duyệt và do Đảng đoàn Công an phụ trách giảng dạy.

Lớp học này cần được tiến hành càng sớm càng tốt nhằm bồi dưỡng cán bộ và báo cáo viên để về trực tiếp tổ chức học tập pháp lệnh của Quốc hội ở cơ sở.

Kết quả việc thực hiện, Đảng đoàn chính quyền tổng kết và báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHƯƠNG TRÌNH
CÔNG TÁC TỪ NAY ĐẾN CUỐI NĂM
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Ngày 16-9-1968

**(đã thông qua Hội nghị Ban Chấp hành
từ ngày 11 đến 16-9)**

Qua hơn 8 tháng thực hiện nhiệm vụ. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, trở ngại, nhưng với tinh thần tổng tiến công và tinh thần “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” chúng ta đã có nhiều cố gắng, tiến bộ và giành thắng lợi trên nhiều mặt. Phong trào có chuyển biến tốt và đang có khí thế vươn lên. Song, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chúng ta cũng còn nhiều khuyết nhược điểm và tồn tại trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nên đã hạn chế việc phát huy kết quả trên các mặt công tác.

Trong thời gian tới, chúng ta có những biện pháp mới, tích cực, nhưng cố gắng gấp bội, quyết tâm cao nhất, với trí sáng tạo, tinh thần quyết chiến quyết thắng, dũng cảm hy sinh, ra sức phấn đấu vượt mọi khó khăn gian khổ đưa phong trào quần chúng các dân tộc với khí thế tiến công của thời kỳ mới, vững bước và mạnh mẽ tiến lên giành thắng lợi to lớn trên các mặt trận sản xuất, chiến đấu, đời sống và xây dựng Đảng, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của Đảng, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp vĩ đại chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của toàn Đảng, toàn dân ta.

I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của thời gian tới, chúng ta cần lường trước những khó khăn có thể xảy ra để chủ động có biện pháp khắc phục. Những khó khăn đó là:

Về khách quan

Tình hình cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc có khả năng ở mức độ như hiện nay, nhưng cũng cần đề phòng khả năng chiến tranh phá hoại tái diễn trên toàn miền Bắc và hết sức ác liệt để sẵn sàng đối phó với tình hình.

Thời tiết Lào Cai hay diễn biến thất thường, những khó khăn thiên tai như nắng hạn kéo dài hoặc mưa bão, lũ lụt có thể xảy ra gây tác hại cho sản xuất và đời sống.

Về chủ quan

Nhiệm vụ cuối năm còn rất nặng nề. Kế hoạch các mặt còn thiếu cân đối khá nghiêm trọng. Lao động, vật tư thay thế, nguyên liệu, vật liệu có hạn, có thứ thiếu trầm trọng. Riêng vấn đề nhân lực thời gian tới là vấn đề hết sức khẩn trương và căng thẳng, không những nó phải đáp ứng yêu cầu của sản xuất, xây dựng mà còn phải đáp ứng yêu cầu của chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

- Kế hoạch Nhà nước, nhiều chỉ tiêu thực hiện còn thấp so với yêu cầu. Sản xuất nông nghiệp vụ chiêm tuy tương đối đạt kết quả, nhưng vụ mùa nhiều mặt, nhiều khâu còn yếu.

- Tinh thần quyết chiến, quyết thắng, tinh thần tự lực cánh sinh chủ động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên và quần chúng chưa được động viên phát huy thật mạnh mẽ với khí thế tiến công của thời kỳ mới. Tư tưởng hữu khuynh, cá nhân chủ nghĩa, chủ quan, thiếu cảnh giác, tư tưởng làm ăn theo lối tiểu sản xuất chưa chuyển mạnh theo tư tưởng giai cấp công nhân và theo lối sản xuất kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

- Về tổ chức, nhiều ngành, nhiều khâu, bộ máy chưa được củng

cố và kiện toàn. Trình độ quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật của cán bộ, đảng viên còn thấp và nhiều lúng túng. Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo chưa được cải tiến tốt, trình độ tổ chức chỉ đạo thực hiện còn yếu. Nhiệm vụ, chức năng và lề lối làm việc ở nhiều cấp, nhiều ngành và từng cá nhân chưa được xác định rõ rệt. Nguyên tắc tập trung dân chủ, sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ một số đảng bộ chưa được thực hiện tốt, quyền làm chủ đối với quần chúng chưa được phát huy mạnh.

Nhưng chúng ta cũng có những thuận lợi cơ bản cần phải phát huy là:

- Những chiến thắng ngày càng to lớn của hai miền nhất là những chiến công vang dội của cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt ở miền Nam; cuộc động viên chính trị và lời kêu gọi vang dội núi sông của Hồ Chủ tịch đang động viên, cổ vũ cán bộ và nhân dân các dân tộc phấn khởi, tự hào và hăng hái thi đua quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

- Phong trào trên các mặt đã và đang nảy nở nhiều nhân tố mới, nhiều điển hình mới. Nông nghiệp theo quy hoạch vùng phát triển ngày một toàn diện, cân đối với hướng phát triển làm cơ sở cho công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Công nghiệp địa phương đang có những bước tiến mới và đang phát huy vị trí, vai trò quan trọng của nó đối với việc phát triển nông nghiệp và các ngành kinh tế khác trong tỉnh. Phong trào xây dựng chi bộ bốn tốt, huyện ủy bốn tốt ngày càng đi vào bê sâu, vào chất lượng.

- Đường lối, chính sách đúng đắn và sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng với các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ngày càng thấm sâu vào quần chúng đã gây sự phấn khởi, nhất trí cao, lòng tự hào và sự tin tưởng tuyệt đối vào Đảng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc.

- Quan hệ sản xuất mới ngày càng được hoàn thiện và củng cố, lực lượng sản xuất ngày một phát triển. Cách mạng kỹ thuật, cách mạng văn hóa tư tưởng cũng đang tiến lên với khí thế mới.

Thời gian tới là thời gian mưa lũ giảm dần, mùa khô đến có thuận lợi cho công tác xây dựng cơ bản các công trình.

- Sự giúp đỡ của các ngành trung ương, sự hỗ trợ và giúp đỡ của các xí nghiệp trung ương đóng tại địa phương đối với nông nghiệp và công nghiệp trong tỉnh. Sự viện trợ và giúp đỡ nhiệt tình của tỉnh bạn Vân Nam (Trung Quốc) đối với tỉnh ta. Đặc biệt là sự quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trên các mặt công tác. Những kết quả và kinh nghiệm công tác đạt được trong hơn 8 tháng.

Đó là những thuận lợi lớn và cơ sở cho việc phấn đấu đẩy mạnh và hoàn thành toàn diện kế hoạch cả năm 1968.

II. NHIỆM VỤ TỪ NAY ĐẾN CUỐI NĂM

Thời gian tới còn rất ngắn. Nhưng nhiệm vụ từ nay đến cuối năm rất nặng nề. Chúng ta phải có sự nỗ lực cao nhất để hoàn thành những nhiệm vụ cơ bản đã nêu trong bản chương trình 6 tháng cuối năm là:

- Hoàn thành thắng lợi toàn diện kế hoạch nhà nước.
- Xây dựng tốt kế hoạch nhà nước năm 1969 và bắt tay vào sớm thực hiện kế hoạch sản xuất đông - xuân 1968 - 1969.
- Hoàn thành Đại hội Đảng bộ các cấp và tiến hành mở Đại hội Đảng bộ toàn tỉnh lần thứ V.

Những nhiệm vụ chủ yếu nhằm hoàn thành những nhiệm vụ cơ bản nói trên là:

1. Đẩy mạnh ba cuộc cách: (cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng văn hóa tư tưởng)

Cách mạng quan hệ sản xuất

- Đẩy mạnh cuộc vận động củng cố hợp tác xã vùng cao, củng cố cơ sở, đẩy mạnh sản xuất.

- Tiến hành tổng kết thời kỳ thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật vùng thấp.

- Tiếp tục củng cố và xây dựng phong trào hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng.

- Tăng cường củng cố, xây dựng các hợp tác xã thủ công.

Cách mạng kỹ thuật

Đẩy mạnh cuộc cách mạng kỹ thuật trong các lĩnh vực sản xuất, chủ yếu trong nông nghiệp và công nghiệp. Đảm bảo các biện pháp kỹ thuật về nước, phân bón, làm cỏ, chăm sóc cho lúa mùa và các khâu kỹ thuật cho sản xuất đông - xuân. Tổng kết kinh nghiệm gieo trồng một số giống lúa, đỗ tương, con giống. Tiếp tục trang bị cơ khí nhỏ cho sản xuất nông nghiệp. Nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật cho cán bộ, đảng viên và quần chúng bằng các hình thức kèm cặp, các lớp học ngắn ngày hoặc học hàm thụ tập trung. Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa tổ chức sản xuất.

Cách mạng văn hóa, tư tưởng

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc động viên chính trị. Coi trọng giáo dục tư tưởng, bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lập trường tư tưởng giai cấp công nhân, tinh thần cảnh giác cách mạng, ý chí phấn đấu và đạo đức phẩm chất cộng sản chủ nghĩa cho đảng viên, cán bộ và nhân dân. Tăng cường tri thức khoa học và văn hóa cho quần chúng, chống mê tín dị đoan, hư phong, hủ tục, xây dựng con người mới và nếp sống mới.

Chuẩn bị mọi mặt cho cuộc vận động dân chủ ở nông thôn, xí nghiệp và cơ quan.

2. Hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước cả năm

Để hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước cả năm phải ra sức phấn đấu với quyết tâm cao, với những biện pháp tích cực nhất thực hiện những nhiệm vụ còn lại từ nay đến cuối năm, tập trung vào những vấn đề chủ yếu sau đây:

Nông nghiệp

Tiếp tục và đẩy mạnh chăm sóc vụ mùa đảm bảo đạt năng

suất cao đi đôi với tích cực gieo trồng những loại cây còn có khả năng gieo trồng để bù cho những chỉ tiêu diện tích thiếu hụt.

Đẩy mạnh việc trồng rau màu vụ thu - đông đi đôi với chăm bón những loại rau vụ hè còn khả năng phát triển được; đặc biệt coi trọng trồng bắp cải, su hào và các loại rau có củ nhằm góp phần hỗ trợ thêm về mặt lương thực.

Chủ động chuẩn bị đầy đủ và thật tốt các khâu cần thiết cho sản xuất đông - xuân theo hướng phân vùng sản xuất của tỉnh. Đặc biệt chú ý khâu cây giống, con giống đối với cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng và cây lương thực.

Trong chăn nuôi coi trọng việc chăm sóc, có biện pháp phòng chống rét và dịch bệnh cho gia súc. Đảm bảo chỉ tiêu đầu con và trọng lượng gia súc. Chuẩn bị đầy đủ cho việc thu hoạch vụ mùa nhanh, gọn, tốt.

Để bảo đảm thực hiện tốt những vấn đề nói trên cần có những biện pháp như sau:

Phải có sự sắp xếp, bố trí, phân bổ lao động vào từng khâu sản xuất và sử dụng lao động một cách hợp lý nhất.

Từng vùng cần chú ý giải quyết tốt các khâu như cây giống, con giống, chuẩn bị đất, phân, thủy lợi, v.v..

Phải bồi dưỡng cho cán bộ hợp tác xã, xã, huyện tối thiểu năm được những kiến thức cần thiết nhất về kỹ thuật nông nghiệp, biết nắm chắc và coi trọng sử dụng nông lịch trong việc chỉ đạo sản xuất.

Các ngành có liên quan cần có kế hoạch dứt điểm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp một cách mạnh mẽ và kịp thời.

Công nghiệp

Đẩy mạnh sản xuất trang thiết bị phục vụ nông nghiệp, kiến thiết xây dựng, giao thông vận tải, tiêu dùng, v.v.. Có kế hoạch tập trung dứt điểm bảo đảm mức yêu cầu về từng loại nông cụ, công cụ sản xuất, máy công tác... phục vụ cho thu hoạch vụ mùa và sản xuất đông - xuân.

Trong kiến thiết cơ bản, tập trung mọi khả năng cơ giới và nhân lực, kết hợp giữa cơ giới và thủ công, hoàn thành dứt điểm các công trình trọng điểm như Nhà máy Sứ, ximăng, thủy điện Cốc San để sớm đưa vào sản xuất. Đẩy mạnh thi công các công trình đồng thời chuẩn bị mọi mặt để qua mùa mưa đẩy mạnh tốc độ thi công lên gấp bội và hoàn thành tốt việc xây dựng các công trình.

Về giao thông vận tải đẩy mạnh việc xây dựng đường Lán Tây - Bắc Hà, mở rộng và phát triển giao thông nông thôn; tăng cường các phương tiện vận tải thô sơ; tích cực và khẩn trương giải quyết sụt lở, bảo đảm giao thông vận tải thông suốt trong bất kỳ tình huống nào.

Để làm tốt những việc trên, các ngành công nghiệp nói chung phải: Tích cực chuẩn bị và tìm kiếm nguyên, nhiên, vật liệu bảo đảm phục vụ cho sản xuất được liên tục và chú ý chuẩn bị tốt nguyên nhiên liệu cho các xí nghiệp sắp bắt tay vào sản xuất.

- Coi trọng khâu kỹ thuật và tổ chức hợp lý sản xuất, bảo đảm kế hoạch số lượng và chất lượng sản phẩm.

Tài chính thương nghiệp

Thực hiện tốt việc quản lý lao động, vật tư, tiền vốn, đặc biệt chú ý khâu phân bổ, bố trí, sử dụng lao động, bảo quản, chuẩn bị, sử dụng tốt vật tư và chống tham ô lãng phí.

Năm chắc nguồn hàng, đẩy mạnh công tác ba thu lương thực, thu mua các loại nông sản thực phẩm và các hàng hóa khác. Tranh thủ và tăng cường việc vận chuyển hàng hóa, vật tư ở xuôi lên, tiến hành tốt việc phân phối, phân phối lương thực theo Chỉ thị 149 và phân phối hàng hóa theo Nghị quyết số 80 của Trung ương. Đẩy mạnh phong trào gửi tiền tiết kiệm dài hạn chống Mỹ, cứu nước và có kế hoạch thu hồi tiền mặt trên thị trường.

Tiến hành tốt công tác phân cấp quản lý kinh tế của Trung ương cho tỉnh.

Văn hóa xã hội

Coi trọng việc xây dựng mạng lưới và phong trào quần chúng ở cơ sở hoạt động về công tác văn xã.

Đẩy mạnh vệ sinh phòng bệnh; có kế hoạch chủ động phòng chống rét và dịch bệnh cho gia súc, kịp thời phát hiện và dập tắt các ổ dịch xuất hiện. Phát triển trồng, đẩy mạnh khai thác, sản xuất thuốc địa phương và đẩy mạnh dùng thuốc Nam trị bệnh.

Phát triển thể thao quốc phòng, thể dục thành phong trào quần chúng rộng rãi.

Trong niên học mới, có kế hoạch nâng tỷ số học sinh dân tộc, khôi phục, mở rộng phong trào học chữ Mèo và đẩy mạnh phong trào bổ túc văn hóa.

III. LÀM TỐT CÔNG TÁC TRỊ AN QUỐC PHÒNG

Tăng cường giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu cho nhân dân, khắc phục tư tưởng chủ quan, làm tốt công tác phòng không nhân dân, để phòng địch có thể đánh phá trở lại, khẩn trương hoàn thành kế hoạch huấn luyện và xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, bộ đội địa phương, công an nhân dân và công an vũ trang.

Chuẩn bị sẵn sàng và hoàn thành tốt các đợt tuyển quân cuối năm. Tiến hành kiểm tra việc chấp hành và thực hiện tốt chính sách hậu phương. Giáo dục sâu rộng Pháp lệnh trừng trị tội phản cách mạng của Quốc hội. Tích cực đấu tranh chống phản cách mạng bảo vệ đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, tăng cường gìn giữ trật tự trị an biên giới, nội địa. Tiếp tục xây dựng cơ quan xí nghiệp an toàn.

Các cơ quan chuyên chính các cấp tích cực và kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, bảo đảm thanh toán về cơ bản các vụ án chính trị và hình sự còn ứ đọng.

Tăng cường công tác quản lý biên giới, quản lý thị trường thanh toán nghiệp hút, kiên quyết xử lý bọn buôn lậu và cờ bạc. Tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống gián điệp, biệt kích. Đẩy mạnh việc xây dựng làng, xã chiến đấu và xã vững mạnh về

trật tự an ninh kết hợp với cuộc vận động củng cố vùng cao và công tác cải tiến quản lý hợp tác xã vùng thấp.

IV. TÍCH CỰC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG

- Hoàn thành việc mở các Đại hội Đảng các huyện, thị, Đảng ủy và chi bộ trực thuộc và hoàn thành sơ kết chi bộ bốn tốt 6 tháng đầu năm. Tiến hành sớm và nhanh gọn tốt việc tổng kết chi bộ bốn tốt cả năm. Kiện toàn các bộ phận trọng yếu trong các cơ quan của Đảng và chính quyền. Khẩn trương chuẩn bị và tiến hành mở Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V. Tích cực nâng cao năng lực lãnh đạo, chú trọng bồi dưỡng đường lối, chính sách, đồng thời quan tâm tới việc nâng cao trình độ văn hóa, khoa học - kỹ thuật cho cán bộ, đảng viên.

Tiến hành đợt sinh hoạt tình hình nhiệm vụ, tiếp tục đẩy mạnh cuộc động viên chính trị, coi trọng biện pháp báo công, lập công, cổ vũ hành động cách mạng của quần chúng.

Hoàn thành công tác giáo dục đường lối chính sách cơ bản cho cán bộ huyện ủy và cán bộ chủ chốt xã. Căn bản hoàn thành việc học tập Nghị quyết số 167 của Trung ương ở các cơ sở.

Hoàn thành đợt học tập trong cuộc vận động bảo vệ Đảng ở các đảng bộ còn lại.

Tổng kết kiểm tra thí điểm theo nội dung của Ủy ban Kiểm tra Trung ương đề ra và triển khai xuống các huyện, thị.

Đẩy mạnh việc củng cố và xây dựng các tổ chức quần chúng và chính quyền. Đảm bảo vững về tư tưởng, mạnh về tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ công tác.

Đẩy mạnh và bám sát đợt động viên chính trị, thúc đẩy quá trình phát triển tổng hợp của ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật và cách mạng văn hóa, tư tưởng, trong từng thời gian có mục tiêu, kế hoạch cụ thể, lãnh đạo, chỉ

đạo toàn diện nhưng đi vào trọng tâm, trong điểm với tinh thần khí thế tiến công của thời kỳ mới, với quyết tâm cao để thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao ý thức thực hiện pháp luật, phát huy đầy đủ chức năng của bộ máy tổ chức, thực hiện chủ trọng cải tiến lề lối làm việc, đi sâu đi sát cơ sở, thường xuyên nắm chắc tình hình, biết sử dụng tốt vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò của công đoàn, các tổ chức quần chúng và tuyên truyền.

Với tinh thần, khí thế hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch với quyết tâm “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” để thực hiện nhiệm vụ, nhất định chúng ta sẽ giành thắng lợi to lớn trong việc thực hiện kế hoạch cả năm góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của sự nghiệp vĩ đại chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của toàn Đảng, toàn dân ta.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 47-NQ/TU, ngày 5-10-1968

Về lập ban trù bị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V

Để bảo đảm quá trình tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ V đạt kết quả tốt.

BAN CHẤP HÀNH TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều I: Phân công và chỉ định các đồng chí sau đây vào Ban trù bị Đại hội và các tiểu ban trực thuộc Ban trù bị Đại hội, đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V.

BAN TRÙ BỊ ĐẠI HỘI

1. Đồng chí Trưởng Minh, Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban
2. Đồng chí Phạm Gia Tuân, Phó Bí thư làm Phó Trưởng ban
3. Đồng chí Vi Khánh Vinh, Ủy viên Thường vụ làm Ủy viên
4. Đồng chí Dương Việt Tiến, Ủy viên Thường vụ làm Ủy viên
5. Đồng chí Lê Bá Hội, Ủy viên Thường vụ làm Ủy viên
6. Đồng chí Nguyễn Án, Tỉnh ủy viên làm Ủy viên
7. Đồng chí Nông Công Thương, Tỉnh ủy viên làm Ủy viên
8. Đồng chí Nguyễn Chí Nghị, Tỉnh ủy viên làm Ủy viên
9. Đồng chí Văn Sơn, Tỉnh ủy viên làm Ủy viên
10. Đồng chí Ngô Đình Kinh, Tỉnh ủy viên làm Ủy viên

11. Đồng chí Cư Hòa Vân, Tỉnh ủy viên làm Ủy viên
12. Đồng chí Nguyễn Tất, Tỉnh ủy viên làm Ủy viên
13. Đồng chí Nguyễn Xuân Tiếu, Tỉnh ủy viên làm Ủy viên

CÁC TIỂU BAN

Tiểu ban nội dung:

1. Đồng chí Phạm Gia Tuân làm Trưởng tiểu ban
2. Đồng chí Dương Việt Tiến, Phó Trưởng tiểu ban
3. Đồng chí Nguyễn Ân, Phó Trưởng tiểu ban
4. Đồng chí Vi Khánh Vinh, Ủy viên
5. Đồng chí Nguyễn Chí Nghị, Ủy viên
6. Đồng chí Văn Sơn, Ủy viên
7. Đồng chí Cư Hòa Vân, Ủy viên
8. Đồng chí Ngô Đình Kính, Ủy viên
9. Đồng chí Nguyễn Tất, Ủy viên
10. Đồng chí Hồ Vàng Páo, Ủy viên
11. Đồng chí Trần Đức Minh, Phó ban Tuyên giáo làm Ủy viên
12. Đồng chí Đặng Khuê, Phó ban Tổ chức làm Ủy viên
13. Đồng chí Dương Bằng, cán bộ Văn phòng Tỉnh ủy làm Ủy viên

Tiểu ban nhân sự:

1. Đồng chí Trường Minh làm Trưởng tiểu ban
2. Đồng chí Vi Khánh Vinh, Phó tiểu ban
3. Đồng chí Nông Công Thương, Phó tiểu ban
4. Đồng chí Kiều Đức Hạnh, Phó ban Tổ chức làm Ủy viên
5. Đồng chí Nguyễn Hữu Đài, Ủy viên

Tiểu ban tuyên truyền, khánh tiết, đời sống:

1. Đồng chí Lê Bá Hội làm Trưởng tiểu ban
2. Đồng chí Nguyễn Xuân Tiếu làm Phó Trưởng tiểu ban
3. Đồng chí Nguyễn Duyên, Phó Văn phòng Tỉnh ủy là Ủy viên
4. Đồng chí Nguyễn Quang Cường, Phó Văn phòng Ủy ban hành chính tỉnh làm Ủy viên

5. Đồng chí Dương Văn Hà, Trưởng Ty Văn hóa làm Ủy viên
6. Đồng chí Phạm Kham, Bí thư Đảng đoàn Công an làm Ủy viên
7. Đồng chí Cung Gia Phú, Phó Trưởng Ty Thông tin làm Ủy viên
8. Đồng chí Vũ Đức, Phó Trưởng Ty Y tế làm Ủy viên
9. Đồng chí Trần Ri, Phó Trưởng Ty Thương nghiệp làm Ủy viên
10. Đồng chí Vũ Văn Thụ, báo *Lào Cai đổi mới* làm Ủy viên
11. Đồng chí Nguyễn Tá, cán bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy làm Ủy viên

Điều II: Ban trù bị Đại hội cùng các tiểu ban chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành về toàn bộ công tác chuẩn bị nội dung cũng như nhân sự và tổ chức phục vụ cho đến khi hoàn thành Đại hội.

Ban trù bị Đại hội có quyền đề xuất yêu cầu các cấp, các ngành phục vụ, kể cả việc cung cấp cán bộ, tình hình và các yêu cầu cần thiết khác.

Điều III: Các đồng chí nói trên thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 239-TT/TU, ngày 19-11-1968

Về việc triệu tập hội nghị hướng dẫn nội dung tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V

Để tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V đạt kết quả tốt. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định triệu tập một cuộc hội nghị hướng dẫn nội dung Đại hội cho các cấp.

Thành phần:

- Đồng chí Bí thư hoặc Thường trực Đảng các Huyện ủy, Thị ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.
- Đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc Tỉnh ủy.
- Một đồng chí trong Đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy.
- Một đồng chí Phó Trưởng các Ban: Tổ chức, Tuyên giáo, Kiểm tra, Nông nghiệp, Công nghiệp, Tài chính - Thương nghiệp, Định canh định cư, Quản lý hợp tác xã, Lịch sử Đảng, báo *Lào Cai đổi mới*.

Thời gian hội nghị: Hai ngày (bắt đầu từ 07 giờ sáng ngày 23 đến hết ngày 24-11-1968).

Địa điểm hội nghị: Tại K.8.

Các đồng chí đi dự hội nghị cần bảo đảm đúng thời gian và thành phần đã quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 12-TB/TU, ngày 29-11-1968

**Về Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Đảng bộ
tỉnh Lào Cai**
(từ ngày 15 đến ngày 18-11-1968)

Ngày 15-11-1968, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã họp để thông qua báo cáo chính trị và đề án công tác chuẩn bị cho Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V do Tiểu ban nội dung của Ban trù bị Đại hội dự thảo.

Sau bốn ngày làm việc, toàn thể hội nghị Ban Chấp hành đã đi đến nhất trí nhận định, đánh giá tình hình trong 5 năm qua, kể từ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV đến nay và phương hướng nhiệm vụ trong hai năm tới (1969-1970) trên những vấn đề lớn và cơ bản sau đây:

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Từ sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV đến nay đã hơn 5 năm, trong thời gian ấy, tình hình và nhiệm vụ cách mạng ở nước ta cũng như đối với tỉnh ta đã có nhiều biến đổi rất quan trọng.

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, nhất là những thắng lợi to lớn, dồn dập và toàn diện của cuộc tổng tiến công và nổi dậy từ đầu xuân năm 1968 của quân và dân miền Nam đến nay đã đưa

cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta chuyển sang một thời kỳ mới, mở ra một cục diện mới, tạo cơ sở vững chắc cho nhân dân ta tiến lên đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Chúng ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ và ngày 1-11-1968 buộc chúng phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom, bắn phá trên toàn bộ lãnh thổ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong khói lửa của chiến tranh, miền Bắc xã hội chủ nghĩa không ngừng lớn mạnh và vững chắc, tiềm lực kinh tế, quốc phòng không ngừng được tăng cường và đang phát huy tác dụng to lớn của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn để bảo đảm chiến đấu và chiến thắng; đồng thời cũng là một sự chuẩn bị tích cực cho ngày mai của đất nước, và làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình.

Hòa nhịp với thắng lợi to lớn của cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch đã không ngừng phát huy truyền thống đoàn kết đấu tranh cách mạng; tinh thần tự lực cánh sinh, tinh thần cách mạng tiến công và đã không ngừng nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ra sức nắm vững chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng vận dụng một cách linh hoạt cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của tỉnh ta, quyết tâm đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, đã và đang giành được nhiều thành tựu to lớn về mọi mặt (...).

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 239-TT/TU, ngày 3-12-1968

Về hướng dẫn một số vấn đề khi thảo luận bản Báo cáo tóm tắt của Ban Chấp hành và những công tác trước mắt phải hoàn thành

1. Bản Báo cáo tóm tắt đề ngày 29-11-1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh là văn kiện chính thức, là nội dung chủ yếu để nghiên cứu, thảo luận ở Đại hội các chi bộ và Đại hội đại biểu huyện, thị, Đảng ủy nhằm chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ toàn tỉnh lần thứ V. (Riêng ở Đại hội đại biểu huyện, thị, Đảng ủy và chi bộ trực thuộc còn có thêm phần thứ ba của bản Báo cáo tóm tắt, sẽ gửi sau).

Mục đích yêu cầu khi thảo luận văn kiện đó là để phát huy trí tuệ tập thể của toàn Đảng bộ, đóng góp một cách đầy đủ chính xác và khoa học nhất đối với việc đánh giá tình hình mọi mặt và đề ra phương hướng phấn đấu hai năm tới (1969-1970) của toàn Đảng bộ. Đồng thời, thông qua thảo luận báo cáo, đề án chung, các chi bộ, đảng bộ cần liên hệ sâu sắc để làm sáng rõ những vấn đề cơ bản về tình hình và phương hướng nhiệm vụ cụ thể của Đảng bộ mình. Trên cơ sở đó, tạo được sự nhất trí cao độ về nhận thức và tư tưởng của đảng viên, thúc đẩy mạnh mẽ khí thế cách mạng của quần chúng, triển khai và thực hiện thắng lợi phương hướng nhiệm vụ hai năm của Đảng bộ ngay trong đông - xuân này, đánh

dấu một bước chuyển biến mới, rõ rệt về mọi mặt để chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V, sẽ họp vào khoảng tháng 1-1969.

Khi thảo luận, cần nghiên cứu kỹ toàn bộ nội dung của bản Báo cáo tóm tắt, nhưng chủ yếu cần nắm vững tinh thần và nội dung cơ bản của phần đánh giá tình hình và phương hướng nhiệm vụ hai năm (1969-1970).

Trên cơ sở nắm vững tinh thần và nội dung cơ bản của bản Báo cáo tóm tắt, các huyện, thị, Đảng ủy cần hướng dẫn cụ thể, thật sát hợp đối với từng chi bộ, để chi bộ tập trung thảo luận những vấn đề mạnh, yếu cụ thể của chi bộ mình, tránh thảo luận tràn lan, chung chung.

Ngoài ý kiến thảo luận để bổ sung đóng góp vào báo cáo và phương hướng chung của tỉnh; các chi bộ và huyện, thị, Đảng ủy cần có kế hoạch thực hiện ngay trong đông - xuân này và trong năm 1969. Sau khi có kế hoạch, cần xây dựng phương thức và biện pháp chỉ đạo cụ thể như tăng cường công tác tư tưởng, công tác thi đua. Củng cố và tăng cường công tác tổ chức, bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ cán bộ vững chắc và đầy đủ; xây dựng và mở rộng các điển hình tiên tiến, đi sâu sát cơ sở để thực hiện thắng lợi phương hướng nghị quyết của Đại hội.

Để thực hiện tốt các mục đích yêu cầu trên, cần quán triệt tính chiến đấu, tính tiên phong và tính lãnh đạo của Đảng trong Đại hội chi bộ và Đại hội đại biểu huyện, thị, Đảng ủy. Phải nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, thực hiện dân chủ rộng rãi và tập trung cao độ trong Đại hội Đảng các cấp.

Thời gian đến ngày 20-12-1968 tiến hành xong Đại hội đại biểu huyện, thị, Đảng ủy và chi bộ trực thuộc. Từ ngày 20 đến 31-12-1968, huyện, thị, Đảng ủy, nơi nào tiến hành Đại hội xong lên báo cáo ngay với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả Đại hội và thành tích mới đạt được của mình để chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Các vấn đề khác như vấn đề bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh, v.v. sẽ do Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trực tiếp hướng dẫn cụ thể.

2. Để chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V đạt kết quả tốt, các ngành, các cấp cần tập trung đẩy mạnh và hoàn thành đầy đủ một số công tác trước mắt sau đây:

- Trong nông nghiệp, bảo đảm hoàn thành nhanh, gọn, tốt hơn các năm trước đối với công tác thu hoạch vụ mùa, công tác phân phối trong hợp tác xã và công tác ba thu. Đồng thời triển khai mạnh các mặt sản xuất đông - xuân. Phải đẩy mạnh một bước cuộc vận động củng cố vùng cao, đồng thời tổng kết cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã ở vùng thấp, làm cho nông nghiệp tinh ta tiến lên một bước mới; toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, thực hiện thắng lợi phương hướng, nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp hai năm 1969-1970 của tỉnh. Trong thời gian ấy, cấp ủy cần chỉ đạo chặt chẽ công tác tư tưởng và sắp xếp lao động để bảo đảm tập trung lao động đẩy mạnh sản xuất, và để phòng hiện tượng lãng phí lao động, tiền của vào việc ma chay, cưới xin, cuối năm ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và đời sống. Các huyện ủy cần xây dựng lịch sản xuất để chỉ đạo sản xuất chặt chẽ và tăng cường bồi dưỡng kỹ thuật sản xuất, kinh nghiệm sản xuất cho đội ngũ cán bộ các hợp tác xã nông nghiệp.

- Trong công nghiệp, phải tập trung đẩy mạnh việc học tập Nghị quyết số 167 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới. Việc học tập Nghị quyết 167 tuy đã được tiến hành ở một số cơ sở, nhưng còn quá chậm và kết quả đạt được chưa đáng kể so với yêu cầu của Trung ương và của Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ. Điều đó đã hạn chế thành tích của công nghiệp cũng như các mặt khác ở địa phương. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu việc học tập và thực hiện Nghị quyết 167 của Trung ương phải được đẩy mạnh hơn nữa, tập trung hơn nữa trong đồng đảo công

nhân, viên chức và trong hầu hết các cơ quan, công trường, xí nghiệp theo như kế hoạch đã quy định. Đảng đoàn Liên hiệp Công đoàn, trước mắt cần sơ kết tình hình học tập Nghị quyết 167 vừa qua và có kế hoạch tổ chức, hướng dẫn cho các cấp ủy Đảng triển khai học tập và thực hiện Nghị quyết 167 như yêu cầu nêu trên.

Đồng thời, công nghiệp phải bám sát và có kế hoạch phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông vận tải và xây dựng cơ bản ngay trong đông - xuân này, giành thắng lợi cho năm 1969 theo phương hướng nhiệm vụ hai năm của tỉnh. Bản thân công nghiệp cần hoàn thành các công trình trọng điểm như thủy điện Cốc San, sứ, ra được sản phẩm trong dịp Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V. Trước mắt công nghiệp cần phục vụ tốt cho vùng rau, làm cho vùng rau của tỉnh tiến lên đạt được sản lượng 2.000 tấn một năm; giải quyết khâu nước và nghiên thức ăn gia súc cho các cơ sở chăn nuôi quốc doanh (trước mắt giải quyết ngay cho các cơ sở do Thương nghiệp quản lý) để phục vụ cho sự phát triển của chăn nuôi quốc doanh đi đôi với đẩy mạnh chăn nuôi tập thể và gia đình; xúc tiến khẩn trương kế hoạch phục vụ cho các nông, lâm trường mới, trước mắt cần phối hợp với nông nghiệp hoàn thành quy hoạch xây dựng cơ bản cho Nông trường Thanh Bình.

Đi đôi với đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, lâm nghiệp, cần phải đẩy mạnh các nhiệm vụ khác ở từng ngành, từng cấp để hoàn thành tổng kết công tác năm 1968 sớm. Các ngành, các cấp phải tổng kết công tác của ngành, cấp mình xong trước Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, lấy thành tích chào mừng Đại hội và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội ngay trong đông - xuân này.

Đảng đoàn Mặt trận cần xúc tiến gấp việc tổng kết công tác vận động phụ lão và công tác Mặt trận. Đảng đoàn Công an phải hoàn thành văn bản tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 24 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đảng đoàn chính quyền cần chuẩn bị kế hoạch cụ thể thông qua Ban Thường vụ để khẩn trương mở cuộc

vận động chống ăn cắp, xây dựng nếp sống mới ở các cơ quan, công, nông trường xí nghiệp và ở các thị xã, thị trấn. Đảng ủy Thương nghiệp và Ban Tài chính thương nghiệp cần hoàn thành chuẩn bị nghị quyết cho Ban Chấp hành về công tác đồi sồng của nhân dân và cán bộ công nhân viên. Đảng ủy Giao thông vận tải tập trung lãnh đạo hoàn thành tuyến đường Mường Hum - Bát Xát và đẩy mạnh thi công tuyến đường Bảo Nhai- Bắc Hà. Đảng ủy Tỉnh đội phải đẩy mạnh công tác kiểm tra tình hình phòng không, sẵn sàng chiến đấu, phòng, chống gián điệp, biệt kích ở các địa phương và trong lực lượng vũ trang, bán vũ trang.

Trước mắt công việc dồn dập, nhưng các cấp cần nêu cao quyết tâm và khéo sắp xếp lực lượng để tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ nói trên. Cần nắm chắc và hoàn thành hai việc lớn của Đảng là đẩy mạnh sản xuất và tiến hành Đại hội Đảng các cấp để Đại hội Đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ V họp đạt thắng lợi lớn.

T/M BAN THUỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

ĐIỆN CỦA TỈNH ỦY

Số 27-CÐ/TU, ngày 5-12-1968

Gửi các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc

Trước khi mở hội nghị Ban chấp hành để nghiên cứu bản tóm tắt báo cáo chính trị và phương hướng nhiệm vụ 1969-1970 và bàn về tiến hành Đại hội Đảng các cấp thuộc Đảng bộ mình; tập thể Ban thường vụ cần phải nghiên cứu trước và chuẩn bị kỹ, nhất là phần liên hệ vào Đảng bộ mình để tìm rõ điểm mạnh, điểm yếu trong từng mặt và của từng chi bộ, đảng bộ cơ sở cũng như bàn bạc một cách cụ thể để xác định rõ phương hướng nhiệm vụ phấn đấu của Đảng bộ mình trong hai năm tới theo phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trong bản báo cáo chính trị và đề án.

Ban Thường vụ có chuẩn bị kỹ thì khi đưa ra Ban Chấp hành nghiên cứu bàn bạc mới tập trung, nhanh, gọn và sâu sắc. Mặt khác, kết quả của hội nghị Ban Chấp hành sẽ có ý nghĩa rất quan trọng đến kết quả Đại hội của các cấp. Tỉnh ủy yêu cầu cấp ủy các cấp thực hiện tốt theo tinh thần và kế hoạch đã hướng dẫn với tinh thần nghiêm túc, thực sự cầu thị; tinh thần cách mạng tiến công; chống tư tưởng qua loa, đại khái, chủ quan. Những nơi đã họp rồi thì cần chuẩn bị đầy đủ hơn nữa để phục vụ tốt cho Đại hội cấp mình tới.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ VĂN PHÒNG

NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO
CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI
LẦN THỨ V

Ngày 25-1-1969

Thưa các đồng chí,

Từ sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV đến nay đã
hơn 5 năm.

Trong thời gian ấy, tình hình và nhiệm vụ cách mạng ở nước ta
cũng như tỉnh ta đã có nhiều biến đổi rất quan trọng.

Trong quá trình sụp đổ của chúng, đế quốc Mỹ đã đẩy mạnh
cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam và tiến hành cuộc chiến tranh
phá hoại đầy tội ác đối với miền Bắc. Nhưng chúng đã thất bại nặng
nề trước sức mạnh đoàn kết và ý chí cách mạng kiên cường của dân
tộc Việt Nam anh hùng. Sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước
của nhân dân ta đã có những bước tiến to lớn, thắng lợi vang và
đang trên đà tiến mạnh để giành thắng lợi cuối cùng.

Thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt, liên tục
của quân, dân miền Nam từ đầu xuân 1968 đến nay, cùng với
thắng lợi đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối
với miền Bắc, đã tạo cơ sở vững chắc để nhân dân ta tiến lên đánh
thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ
và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiến tới thực hiện hòa
bình thống nhất nước nhà.

Thưa các đồng chí,

Hòa nhịp với thắng lợi chung của cả nước, trong 5 năm qua, nhất là trong ba năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh ta đã vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, do đó đã tiến bộ nhanh chóng về mọi mặt, và đã giành được những thành tích tốt đẹp.

Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, tôi xin báo cáo trước Đại hội tình hình các mặt công tác cơ bản của tỉnh ta từ sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV đến nay, đặc biệt là trong ba năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ ta trong hai năm tới (1969-1970).

Phân thứ nhất

TÌNH HÌNH CÁC MẶT CÔNG TÁC CƠ BẢN CỦA ĐẢNG BỘ TỪ SAU ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ IV ĐẾN NAY

Tỉnh ta là một tỉnh miền núi vùng cao biên giới, có nhiều dân tộc anh em sống xen kẽ với nhau; có đường sắt, đường sông, đường bộ, là đầu cầu nối liền tỉnh ta với nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, nối liền tỉnh ta với miền xuôi và các tỉnh lân cận; tỉnh ta có nhiều tài nguyên thiên nhiên quý báu và phong phú, kinh tế, văn hóa đang phát triển, do đó tỉnh ta có vị trí chiến lược quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng như trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn dân ta.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn tỉnh lần thứ IV, trong những năm hòa bình, chúng ta đã giành được một bước tiến bộ trong nhiệm vụ xây dựng, củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới và xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Trong tình hình cả nước có chiến tranh, chúng ta đã quán triệt

Nghị quyết 11, 12 của Ban Chấp hành Trung ương, đồng thời vận dụng linh hoạt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV cho phù hợp với tình hình mới. Trên cơ sở đó, chúng ta đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc n้อม vững nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, tích cực thực hiện nhiệm vụ chuyển hướng xây dựng kinh tế, tiếp tục đẩy mạnh ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, lấy cách mạng kỹ thuật làm then chốt, nhằm xây dựng tỉnh ta ngay trong tình hình chiến tranh vẫn tiến bộ nhanh chóng về mọi mặt, trở thành một tỉnh căn cứ vững chắc của hậu phương lớn, góp phần tích cực của mình vào sự nghiệp đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Những tiến bộ và thành tựu đã giành được, cũng như những khuyết điểm và tồn tại cần tiếp tục giải quyết, tập trung thể hiện ở những vấn đề lớn sau đây:

I. RA SỨC ĐẨY MẠNH BA CUỘC CÁCH MẠNG, KHÔNG NGỪNG XÂY DỰNG, CỦNG CỐ VÀ HOÀN THIỆN QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI

Trên cơ sở quán triệt đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, Đảng bộ ta đã vận dụng linh hoạt vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, tích cực thực hiện ba cuộc cách mạng trên cả ba vùng (cao, giữa, thấp) và trên mọi lĩnh vực hoạt động, để không ngừng xây dựng, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, từng bước xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Để thực hiện phương hướng đó, về cách mạng quan hệ sản xuất, trong 5 năm qua, ta đã lấy nhiệm vụ trọng tâm là ra sức xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nhằm tăng cường củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa về cả hai hình thức sở hữu tập thể và sở hữu toàn dân; đồng thời chúng ta đã kiên trì đấu tranh tiếp tục cải tạo quan hệ sản xuất cũ, lấy cải tạo xã hội chủ nghĩa đổi mới nông nghiệp làm trọng tâm.

Thực tiễn những năm qua đã chứng tỏ đó là một cuộc vận động cách mạng sâu sắc, toàn diện, là một quá trình liên tục đấu tranh tư tưởng giữa hai con đường, có lúc rất gay go, phức tạp trong Đảng và ngoài quần chúng để giải quyết vấn đề “ai thắng ai” giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.

Từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV đến nay, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở tỉnh ta đã được củng cố và phát triển ở cả ba vùng, tuy mức độ có khác nhau, nhưng nói chung là lành mạnh và tốt. Tính hết năm 1968 so với năm 1964 thì số hộ nông dân lao động vào hợp tác xã toàn tỉnh từ 49,56% lên tới 84,3%, số hộ trong hợp tác xã cấp cao từ 22,8% lên 57,2%, số hợp tác xã khá và tiên tiến từ 22,2% lên 31%. Quy mô của hợp tác xã nói chung đã được mở rộng đối với từng vùng. Bình quân một hợp tác xã từ 25,3 hộ năm 1964 lên 40,7 hộ năm 1968. Hợp tác xã đã quản lý được 66,4% ruộng đất (riêng ruộng đã quản lý được 84,9%) và tập thể hóa được trên 24% trâu, bò của xã viên. Nhiều hợp tác xã tổ chức ổn định các đội, tổ lao động và lập ra các đội chuyên môn. Ngày công của xã viên góp vào sản xuất tập thể từ 107 ngày công năm 1963 lên 166,7 ngày công năm 1967. Kinh tế tập thể của hợp tác xã dần dần được tăng cường. Bình quân thu nhập của xã viên từ kinh tế tập thể của hợp tác xã từ 27,6% năm 1963 lên 35,7% năm 1968.

Phong trào hợp tác hóa ở vùng thấp nói chung đã tiến bộ tương đối vững chắc và đồng đều. Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật ở 30 xã vùng thấp đã hoàn thành, sau đó đã vận dụng vào 12 xã vùng giữa và vùng cao có điều kiện tương tự vùng thấp. Qua vận động cải tiến, các hợp tác xã trong diện cuộc vận động bước đầu đã có tiến bộ về nhiều mặt: phương hướng sản xuất đã xác định, quy mô hợp tác xã được mở rộng thích hợp. Lao động được phân công mới. Ngành nghề phát triển. Cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường thêm. Đội ngũ cán bộ được kiện toàn và trưởng thành hơn trước. Trình độ quản lý có tiến bộ. Kinh tế tập thể của hợp tác xã ngày càng mạnh. Đời sống của xã viên được ổn

định và được cải thiện dần dần. Nghĩa vụ đổi với Nhà nước được bảo đảm. Hiện nay số hộ nông dân lao động ở vùng thấp vào hợp tác xã chiếm 92,7%, trong đó số hộ ở hợp tác xã bậc cao chiếm 87,3%, bình quân một hợp tác xã là 57,1 hộ, trong đó có trên 100 hợp tác xã từ 100 hộ trở lên và hợp tác xã có quy mô toàn xã. Số hợp tác xã khá và tiên tiến chiếm 47,2%, loại trung bình chiếm 37,5% trong vùng. Tuy phong trào hợp tác hóa ở vùng thấp cũng vẫn còn nhiều khó khăn tồn tại phải tiếp tục giải quyết, nhưng đã tạo được điều kiện để từng bước tiến lên thực hiện thắng lợi phương hướng sản xuất mới đã được xác định.

Sự tiến bộ của vùng thấp, một mặt, do bản thân vùng thấp có những điều kiện tương đối thuận lợi, nhưng mặt chủ yếu là do sự cố gắng phấn đấu của cán bộ, đảng viên và nhân dân vùng thấp, đồng thời có sự chỉ đạo và giúp đỡ tích cực, tập trung của các ngành, các cấp từ tỉnh đến huyện.

Đi đôi với cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã ở vùng thấp, chúng ta tiến hành công tác củng cố thường xuyên đổi với hợp tác xã vùng cao. Từ năm 1967 đến nay, ta đã mở cuộc vận động củng cố vùng cao với nội dung vận động tinh thần của cuộc vận động cải tiến, nhưng có mức độ, và gần đây đã tiến hành cuộc vận động định canh, định cư. Nhiều hợp tác xã trong diện của các cuộc vận động đó đã sơ bộ xác định phương hướng sản xuất và ổn định cơ sở sản xuất. Đến nay số nông dân lao động vùng giữa và vùng cao tham gia hợp tác xã đạt 77,8%, trong đó có 29,4% là hợp tác xã bậc cao, bình quân một hợp tác xã là 32,2 hộ. Một số hợp tác xã đã có tiến bộ một bước về công tác quản lý và đẩy mạnh sản xuất, một số hợp tác xã đã xây dựng thêm một số cơ sở vật chất, kỹ thuật, v.v.. Những kết quả đó nếu so với 5 năm trước đây thì là một bước tiến khá. Nhưng so với năm (...) thì nhìn chung phong trào *vùng cao và giữa tiến bộ chưa vững chắc, chưa đồng đều, còn nhiều mặt yếu và tồn tại*. Số hợp tác xã loại kém còn tới trên 47,1%, số hợp tác xã khá mới chiếm trên 22%; một số thôn, xã, hợp

tác xã chỉ có hình thức hoặc không có hợp tác xã. Nhiều hợp tác xã chưa có phương hướng sản xuất và phân công lao động mới rõ rệt, tập thể hóa đối với các tư liệu sản xuất chủ yếu chưa tốt, ngành nghề ít, cơ sở vật chất kỹ thuật nói chung còn ít, hoặc chưa có gì đáng kể, lao động của xã viên góp vào sản xuất tập thể còn ít, quản lý lao động chưa chặt, quản lý tài vụ và quản lý sản xuất yếu, v.v..

Phong trào hợp tác hóa ở vùng cao và vùng giữa còn yếu, có nơi quá yếu như trên là do địa lý, dân cư, v.v. có khó khăn và trình độ sản xuất vốn còn thấp. Tình hình vùng cao và giữa nói chung còn du canh du cư, hoặc định cư nhưng còn du canh, hoặc định canh định cư nhưng cơ sở sản xuất (nhất là ruộng, đất canh tác) chưa ổn định và còn ít. Đó là những nguyên nhân khách quan. Tuy nhiên về mặt lãnh đạo và chỉ đạo đối với phong trào vùng cao và giữa của chúng ta còn nhiều thiếu sót. Trong khi tăng cường chỉ đạo đối với vùng thấp là đúng, nhưng chúng ta còn coi nhẹ vùng cao và giữa. Các cấp, các ngành chưa quán triệt chủ trương, kế hoạch củng cố toàn diện vùng cao đã đề ra, nên chưa tích cực và tập trung tạo mọi điều kiện để củng cố vùng cao và vùng giữa. Việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cụ thể của tỉnh về công tác củng cố vùng cao cũng chưa được chặt chẽ, kiên quyết. Sự lãnh đạo của chi bộ và huyện ủy còn hữu khuynh, chưa tích cực khắc phục khó khăn để xây dựng củng cố hợp tác xã.

Điểm yếu chung nổi lên hiện nay trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của tỉnh ta ở cả ba vùng là: Trình độ quản lý còn yếu và thiếu dân chủ. Phương hướng sản xuất của hợp tác xã chưa thật toàn diện, nghề rừng chưa được đưa mạnh vào hợp tác xã. Số ngày công của xã viên góp vào sản xuất tập thể còn ít, sử dụng lao động còn chưa hợp lý, năng suất lao động còn thấp, kinh tế tập thể của hợp tác xã tuy có tiến bộ nhưng chưa thật vững mạnh. Quản lý tài vụ còn lúng túng, chưa dứt khoát, rõ ràng, tệ tham ô còn tương đối phổ biến, có nơi nghiêm trọng. Bên cạnh trình độ quản lý yếu thì quản lý còn thiếu dân chủ. Bên cạnh kinh tế tập thể của hợp tác xã

chưa thật vững mạnh thì kinh tế phụ của gia đình xã viên cũng chưa được hướng dẫn phát triển đúng mức. Các hợp tác xã nông nghiệp còn chưa giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa kinh tế tập thể và kinh tế phụ gia đình. Nhận thức “kinh tế phụ gia đình cũng là một bộ phận của kinh tế hợp tác xã, kinh tế phụ không phải thuần là kinh tế cá thể, càng không phải là kinh tế tư bản chủ nghĩa” (Lê Duẩn) trong các cấp, các ngành chưa thực quán triệt. Hiện nay, thu nhập của xã viên từ kinh tế riêng và phụ của gia đình vẫn còn hơn 64%, nhất là ở vùng cao. Đó là vấn đề bức thiết phải tích cực củng cố hợp tác xã, nâng cao trình độ quản lý của hợp tác xã, để tăng cường hơn nữa kinh tế tập thể, làm cho phần thu nhập của xã viên từ kinh tế tập thể của hợp tác xã không ngừng được nâng cao, lấy đó làm cơ sở để hoàn thiện chế độ làm chủ tập thể, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Đồng thời chúng ta phải hết sức coi trọng việc lãnh đạo đổi mới kinh tế phụ của gia đình xã viên, giải quyết vấn đề để đất 5-7% và đất cho mượn một cách dứt khoát, làm cho kinh tế phụ phát triển đúng hướng, đúng mức, hỗ trợ bổ sung cho kinh tế tập thể, không xen lấn kinh tế tập thể.

Vì vậy, chúng ta phải tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo cụ thể của các ngành, các cấp đổi mới phong trào hợp tác hóa nông nghiệp hơn nữa, đặc biệt phải chú trọng đổi mới vùng giữa và vùng cao, làm cho phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở cả ba vùng của tỉnh ta đều tiến bộ nhanh và vững chắc. Nhưng vấn đề mấu chốt là phải tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của huyện ủy, đồng thời không ngừng xây dựng chi bộ Đảng vững mạnh để thực hiện thắng lợi đường lối hợp tác hóa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nông thôn.

Đi đôi với xây dựng, củng cố hợp tác xã nông nghiệp, chúng ta đã chú trọng xây dựng và củng cố hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng ở nông thôn. Đến nay có 109 xã trên 124 xã trong toàn tỉnh đã có hợp tác xã mua bán, gồm 110 cửa hàng và 7 quầy hàng ở xã, thu hút 67,7 số người từ 16 tuổi trở lên tham gia. Tổng số vốn

của các hợp tác xã mua bán tự có đến nay lên tới 294.099 đồng. Tỷ số hàng hóa do hợp tác xã mua bán ở xã bán ra năm 1967 chiếm 13,5% so với tổng mức bán lẻ của thương nghiệp và mua vào chiếm 45,66% so với tổng mức thu mua của thương nghiệp. Vốn tự doanh của hợp tác xã mua bán từ 9.269 đồng năm 1964 lên 44.000 đồng năm 1968, tăng hơn 4 lần. Đến nay đã có 125 hợp tác xã tín dụng ở xã, thu hút được 53% xã viên nông nghiệp tham gia. Số vốn cổ phần từ 39.937 đồng năm 1965 lên 68.175 đồng năm 1967; vốn huy động từ 41.503 đồng (1965) lên 229.432 đồng (1967), tăng 5,6 lần. Số vốn hợp tác xã tín dụng cho vay để phục vụ sản xuất năm 1967 là 88.427 đồng, cho vay phục vụ sinh hoạt 34.213 đồng.

Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng đã góp phần tích cực vào việc quản lý và phân phối hàng hóa rộng khắp ở nông thôn, quản lý thị trường, giá cả, huy động và quản lý tiền tệ, phục vụ và thúc đẩy việc phát triển sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp và phục vụ yêu cầu không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân các dân tộc. Hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng phát triển rộng khắp, đã hình thành thế ba chân kiềng ngày càng vững chắc trong quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn miền núi tỉnh ta.

Tuy vậy, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng còn chưa được củng cố vững mạnh, nói chung ở vùng thấp phát triển vững mạnh hơn vùng cao. Một số nơi do lãnh đạo chưa chặt chẽ nên hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng hoạt động yếu, quản lý kém, tham ô, lãng phí còn tương đối phổ biến, phân phối hàng hóa chưa công bằng, do đó đã hạn chế vai trò của hợp tác xã mua và hợp tác xã tín dụng. Quan hệ giữa ba loại hợp tác xã chưa chặt chẽ và toàn diện, nên chưa phát huy đầy đủ sức mạnh của quan hệ sản xuất mới để thúc đẩy sản xuất

Cho nên, trong khi lấy xây dựng, củng cố hợp tác xã nông nghiệp làm trọng tâm, ta phải xây dựng tốt hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng, làm cho quan hệ sản xuất mới ở nông thôn

được hoàn chỉnh để tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển mạnh mẽ và toàn diện.

Trong 5 năm qua, ta đã tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đổi mới với thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ và công thương nghiệp tư bản tư doanh. Đến nay, chúng ta đã đưa 78,4% những người thợ thủ công riêng lẻ vào con đường làm ăn tập thể và đã xây dựng được 77 cơ sở thủ công nghiệp bao gồm 1.396 người với hơn 70 ngành nghề khác nhau (trong đó có 37 hợp tác xã chuyên doanh và 40 cơ sở do hợp tác xã nông nghiệp kiêm). Nhìn chung, cải tạo xã hội chủ nghĩa đổi mới với thủ công nghiệp, chúng ta đã phát huy mặt tích cực của những người thợ thủ công, làm cho thủ công nghiệp phát triển mạnh mẽ theo hướng có lợi cho kinh tế quốc dân. Tuy vậy, do ta chưa nâng cao đầy đủ ý thức làm chủ tập thể và ý thức tư tưởng xã hội chủ nghĩa một cách thường xuyên cho thợ thủ công, công tác quản lý chưa thật chặt chẽ, tư tưởng tự tư, tự lợi của thợ thủ công cũ chưa được cải tạo triệt để, do đó, mặt tiêu cực có lúc phát triển, biểu hiện tư tưởng kinh doanh không đúng đắn, chưa nghiêm chỉnh chấp hành nguyên tắc kinh doanh và chính sách giá cả của Nhà nước. Cải tạo xã hội chủ nghĩa đổi mới với tiểu thương, đến nay ta đã đưa hầu hết những tiểu thương cũ sang sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp tập thể và nói chung đã có nhiều tiến bộ về mọi mặt. Tuy vậy, có lúc, có nơi, nhất là cuối năm 1965 đầu năm 1966, ta còn buông lỏng cải tạo thị trường và cải tạo xã hội chủ nghĩa đổi mới với tiểu thương, để mặt tiêu cực của nó phát triển, đã gây những khó khăn nhất định đối với quản lý thị trường, bình ổn vật giá, v.v..

Đối với kinh tế tư bản tư doanh, sau khi căn bản hoàn thành việc cải tạo, những người tư sản đã đi vào lao động sản xuất và có thái độ tiếp thu cải tạo tiến bộ. Tuy vậy, chúng ta cần tiếp tục đấu tranh cải tạo ý thức tư tưởng bắt nguồn từ bản chất giai cấp cũ của họ, để họ tiếp tục tiến bộ hơn nữa, trở thành người lao động tốt của chủ nghĩa xã hội.

Tóm lại, thắng lợi to lớn của quá trình tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa ở tỉnh ta trong 5 năm qua là: *Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã trở thành phô biến, ngày càng được củng cố vững mạnh, giữ ưu thế tuyệt đối và vị trí chi phối trong nền kinh tế địa phương, đồng thời là nhân tố kinh tế - chính trị rất quan trọng, tăng cường sự vững mạnh của chuyên chính vô sản, tạo điều kiện thúc đẩy cuộc cách mạng kỹ thuật và cuộc cách mạng tư tưởng văn hóa, nhằm đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước ở tỉnh ta phát triển.*

Tuy vậy, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa vẫn là một quá trình đấu tranh tiếp tục giữa hai con đường (trong đó đặc biệt chú ý ở vùng cao). Do đó, chúng ta phải không ngừng phấn đấu để khắc phục những mặt còn yếu của phong trào hợp tác hóa, đưa phong trào tiến lên vững mạnh hơn nữa.

Nhằm hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa với cả hai hình thức sở hữu tập thể và sở hữu toàn dân nên những năm qua đi đôi với tăng cường xây dựng kinh tế tập thể, ta đã cố gắng lớn trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kinh tế quốc doanh địa phương. Đến nay, hệ thống kinh tế quốc doanh địa phương tỉnh ta bao gồm nhiều ngành nghề, nhất là mạng lưới công nghiệp địa phương, giao thông vận tải, bưu điện, nông nghiệp, lâm nghiệp, tài chính thương nghiệp, v.v. đã phát triển lớn mạnh một bước rõ rệt so với trước cả về số cơ sở xí nghiệp, doanh nghiệp cũng như về trình độ kỹ thuật và năng lực sản xuất, kinh doanh và phục vụ. Qua cuộc vận động ba xây, ba chống, vai trò lãnh đạo của Đảng, ý thức tiên phong của giai cấp công nhân được nâng cao, phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học - kỹ thuật để giành ba điểm cao trong sản xuất ngày càng phát triển, trình độ quản lý và năng suất lao động có nhiều tiến bộ so với trước. Hệ thống kinh tế quốc doanh đã và đang thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở tỉnh ta phát triển và không ngừng phát huy vai trò tiên phong lãnh đạo đối với toàn bộ nền kinh tế địa phương.

Kinh tế quốc doanh phát triển khá nhanh, mạnh, tương đối toàn diện, nói chung là đúng hướng và vững chắc nhưng chưa thật cân đối và đồng đều giữa các mặt, các ngành. Qua ba xây, ba chống, trình độ quản lý có tiến bộ một bước nhưng còn yếu cả về quản lý kế hoạch lao động, vật tư, tiền vốn và quản lý kỹ thuật. Còn nhiều biểu hiện tự do, tùy tiện trong công tác quản lý kinh tế tài chính. Kỷ luật lao động và kỷ luật sản xuất còn lỏng lẻo. Vì vậy, năng suất lao động còn thấp, giá thành còn cao, tệ lãng phí, tham ô, ăn cắp của công còn phổ biến, có nơi còn nghiêm trọng, ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất và đời sống quần chúng. Ta cần ra sức khắc phục mặt yếu đó làm cho kinh tế quốc doanh tỉnh ta phát triển mạnh mẽ, toàn diện, cân đối và vững chắc hơn.

Kinh tế quốc doanh trong nông nghiệp, ngoài nông trường trồng trọt ở Giao Ngay xây dựng năm 1961, nay đang được củng cố và mở rộng, những năm gần đây ta đã xây dựng hai nông trường chăn nuôi kết hợp với trồng trọt và nhiều cơ sở quốc doanh chăn nuôi, trồng trọt khác bao gồm trên một ngàn công nhân sản xuất nông nghiệp. Nông trường quốc doanh tuy chưa nhiều nhưng đã góp phần phát triển sản xuất, tạo cơ sở và kinh nghiệm để phát triển mạnh hơn nữa kinh tế quốc doanh trong nông nghiệp ở tỉnh ta thời gian tới. Tuy vậy, kinh tế quốc doanh trong nông nghiệp ở tỉnh ta còn ít, phát triển chậm và còn nhỏ bé, chưa khai thác đầy đủ ưu thế kinh tế của tỉnh ta và chưa phát huy rộng rãi tác dụng gương mẫu để thúc đẩy hợp tác xã nông nghiệp phát triển.

Nhận rõ vai trò then chốt của cách mạng kỹ thuật, ta đã tăng cường xây dựng một bước cơ sở vật chất kỹ thuật cho các ngành kinh tế quốc dân, trong đó đã rất cố gắng xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp và hợp tác xã nông nghiệp nhằm đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, phát triển nông nghiệp toàn diện và từng bước củng cố vững chắc quan hệ sản xuất mới.

Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp và hợp tác xã nông nghiệp, ta đã tập trung xây dựng vào các khâu chủ yếu, các khâu

có ý nghĩa quyết định đối với sản xuất như thủy lợi, giống, phân, chống sâu bệnh, công cụ cải tiến, giao thông vận tải, nhà kho, sân phơi, nhà trẻ, mẫu giáo và các trạm, trại thí nghiệm khoa học, v.v.. Đến nay, cơ sở vật chất kỹ thuật của nông nghiệp và hợp tác xã nông nghiệp đã được tăng cường một bước. Phần lớn các hợp tác xã đều đã có nhà kho, sân phơi, nhà ủ phân; một số nơi đã có lò vôi, lò gạch và cơ sở rèn, mộc, v.v. (bình quân 0,8 hợp tác xã có 1 nhà kho; 0,55 hợp tác xã có một sân phơi; 0,75 hợp tác xã có 1 nhà ủ phân).

Chúng ta thực hiện một bước tương đương mạnh và có kết quả chủ trương hợp tác hóa kết hợp với thủy lợi hóa, khôi phục và mở rộng ruộng nương bậc thang. Từ năm 1961-1968, ta đã làm mới được 3.521 công trình thủy lợi loại nhỏ và hơn 40 công trình loại vừa. Đến nay, phần lớn diện tích gieo cấy đã được tưới nước, một số nơi đã chủ động được nước. Cuộc cách mạng kỹ thuật về giống trong nông nghiệp đã có một bước tiến bộ quan trọng. Ta đã kết luận và đang sử dụng rộng rãi một số giống có năng suất cao đối với từng vùng, từng mùa như giống lúa, ngô, đậu tương, mì, đậu Mèo và một số giống cá, lợn, v.v..

Chúng ta đã bước đầu đưa khoa học - kỹ thuật vào nông nghiệp và đã coi trọng cải tiến công tác lao động. Các công cụ thô sơ và lạc hậu, năng suất thấp đã và đang được thay thế phần lớn bằng các công cụ cải tiến có năng suất cao hơn. Nhiều nơi ở vùng thấp và một số nơi ở vùng cao đã đi vào thâm canh tăng vụ, chuyển vụ, áp dụng tám biện pháp kỹ thuật liên hoàn; đã kết hợp phát triển hệ thống thủy lợi với phát triển giao thông nông thôn, kiến thiết đồng ruộng, xây dựng trạm, trại thí nghiệm, làm ruộng mẫu và thực hiện chống nấm tê, v.v.. Do đó, năng suất lao động trong nông nghiệp nói chung đã dần dần được nâng cao, số xã và hợp tác xã đạt 5 tấn một hécta ngày càng tăng lên rõ rệt. Khoa học - kỹ thuật từ chỗ còn xa lạ với quần chúng, nay đang trở thành nhu cầu của quần chúng và đang là động lực quan trọng để thúc đẩy sản xuất phát triển.

Tiến bộ có ý nghĩa quan trọng là trong những năm gần đây ta đã tăng cường xây dựng và phát triển ngành điện lực và cơ khí. Do đó đã góp phần trang bị kỹ thuật cho các ngành kinh tế quốc dân, chủ yếu là nông nghiệp, công nghiệp địa phương và giao thông vận tải, v.v.. Chúng ta đã tích cực xây dựng ngày càng nhiều các trạm thủy điện, các trạm bơm tuyếcbin và cơ khí nhỏ trong các hợp tác xã nông nghiệp ở vùng thấp, cả một số xã ở vùng cao và vùng giữa. Đến nay, trong các hợp tác xã nông nghiệp ở tỉnh ta đã có 35 trạm thủy điện, trạm bơm tuyếcbin ba kết hợp; 34 điểm cơ khí nhỏ với 54 máy xay xát, vò đậu tương, nghiền thức ăn gia súc; ngoài cơ khí và điện, ta đã đưa vào sản xuất nông nghiệp hơn 200 các loại máy công cụ đập chân như tuốt lúa, tẽ ngô, nghiền thức ăn gia súc, v.v.. Việc đưa thủy điện nhỏ và cơ khí nhỏ vào sản xuất nông nghiệp, tuy mới là bước đầu nhưng có ý nghĩa cách mạng sâu sắc. Nó góp phần rất quan trọng tạo ra năng suất mới trong sản xuất nông nghiệp và đổi mới bộ mặt nông thôn miền núi tỉnh ta. Sức điện và ánh sáng đèn điện đang tỏa ra ngày càng nhiều ở những nơi đồng đúc cũng như các vùng xa xôi hẻo lánh, chằng những góp phần thúc đẩy sản xuất mà còn góp phần đem lại đời sống văn minh cho nhân dân các dân tộc, gắn bó tư tưởng, tình cảm của quần chúng đối với quê hương bản làng, với hợp tác xã, với chủ nghĩa xã hội. Nhân dân các dân tộc đã tin tưởng, càng tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, tin tưởng vào tiền đồ tươi sáng của chủ nghĩa xã hội đang từng bước trở thành hiện thực ngay trên quê hương bản làng của mình và do chính tay của mình xây dựng lên ngay trong tình hình đất nước có chiến tranh.

Trong sự tiến bộ chung của ba vùng, cơ sở vật chất kỹ thuật ở vùng thấp đã có tiến bộ rõ rệt, năng suất lao động do đó cũng có tiến bộ rõ rệt. Ở vùng cao nói chung cơ sở vật chất kỹ thuật chưa có gì đáng kể.

Cuộc cách mạng kỹ thuật trong khu vực kinh tế quốc doanh tỉnh ta ngày càng tiến bộ trong bước đi từ thủ công lên nửa cơ khí

và thực hiện cơ khí hóa đổi với từng khâu trong dây chuyền công nghệ. Đồng thời, được sự giúp đỡ của Trung ương và sự viện trợ của bạn, chúng ta đã mạnh dạn từ thủ công tiến thẳng lên cơ khí hóa, trong một số cơ sở sản xuất công nghiệp.

Tuy có những tiến bộ nói trên nhưng cuộc cách mạng kỹ thuật ở tỉnh ta còn nhiều nhược điểm. Tồn tại chung hiện nay là cơ sở vật chất kỹ thuật tuy có tiến bộ rõ rệt so với trước, nhưng còn ít so với yêu cầu. Đại bộ phận vẫn là thủ công. Việc nghiên cứu, áp dụng khoa học - kỹ thuật và đổi mới công cụ lao động chưa mạnh, chưa sâu rộng. Mặt khác, công tác tổ chức và quản lý lao động còn chưa hợp lý nên năng suất lao động xã hội còn thấp.

Để đẩy mạnh cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất và cách mạng kỹ thuật, chúng ta đã tăng cường một bước cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa để phục vụ và thúc đẩy hai cuộc cách mạng trên.

Trên cơ sở quán triệt mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản của cuộc cách mạng tư tưởng - văn hóa, Đảng bộ ta rất coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, làm cho tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin luôn luôn chiếm ưu thế tuyệt đối trong đời sống tinh thần của nhân dân các dân tộc. Chúng ta đã không ngừng tăng cường tuyên truyền, giáo dục đường lối, chính sách của Đảng, lập trường và phẩm chất, đạo đức của giai cấp công nhân, giáo dục tinh thần làm chủ tập thể, tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và tinh thần quốc tế vô sản cho cán bộ, đảng viên và quần chúng các dân tộc. Trên cơ sở đó, đã tăng cường thêm sự nhất trí ngày càng cao về chính trị và tinh thần trong nhân dân, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tư tưởng cách mạng tiến công, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, đưa quần chúng đi vào hành động cách mạng nhằm đẩy mạnh sản xuất và sẵn sàng chiến đấu.

Trong một tỉnh miền núi vùng cao, trình độ văn hóa còn thấp, nạn thất học nặng nề, nên giáo dục phải đi trước một bước, tạo điều kiện cần thiết để quần chúng tiếp thu giáo dục chính trị và khoa học kỹ thuật. Đảng bộ ta đã tích cực chăm lo phát triển sự

nghiệp giáo dục, ra sức xóa nạn mù chữ, không ngừng nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Đi đôi với công tác giáo dục, chúng ta đã đẩy mạnh sự nghiệp phát triển văn hóa, văn nghệ, thông tin báo chí, y tế và thể dục thể thao nhằm xây dựng con người mới toàn diện, có giác ngộ chính trị và phẩm chất đạo đức cách mạng, có năng lực lao động sản xuất, có trình độ hiểu biết khoa học - kỹ thuật, có sức khỏe; đào tạo đội ngũ trí thức mới ngày càng đông đảo để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước.

Tồn tại chung nổi lên hiện nay là: Trình độ văn hóa, khoa học - kỹ thuật, trình độ quản lý kinh tế của cán bộ, đảng viên và nhân dân, trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần làm chủ tập thể chưa phát triển đồng đều và mạnh mẽ... Những tàn dư của tư tưởng tư sản, phong kiến và tư tưởng phi vô sản khác như: chủ nghĩa cá nhân tiểu tư sản, tư tưởng bảo thủ, tự tư tự lợi và phong tục tập quán lạc hậu, v.v. chưa được tích cực đấu tranh giải quyết tốt.

Sự lãnh đạo của tinh cưng như các cấp, các ngành, có nơi, có lúc, có mặt còn coi nhẹ chưa quan tâm thật đầy đủ đối với cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa.

Thực tiễn những năm qua đã cho ta thấy rằng: *Phải nắm chắc và tích cực thực hiện ba cuộc cách mạng, kết hợp chặt chẽ và nhịp nhàng với nhau tùy theo hoàn cảnh, điều kiện cụ thể ở từng nơi, từng vùng để vận dụng thật sát hợp, không coi nhẹ mặt nào*. Đó là yếu tố cơ bản để không ngừng đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất lao động, phù hợp với quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội và đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng ta. Thực hiện ba cuộc cách mạng để xây dựng chủ nghĩa xã hội là tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp dưới hình thức mới, đó là một quá trình đấu tranh rất gian khổ, khó khăn. Do đó, phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, nắm vững đường lối chính sách của Đảng, nêu cao tư tưởng cách mạng tiến công, tinh thần sáng tạo, có phương pháp phát

động quần chúng thích hợp đi đôi với công tác tổ chức tốt, chỉ đạo dứt điểm từng việc... thì chúng ta sẽ lãnh đạo được quần chúng vượt qua mọi khó khăn, không ngừng giành thắng lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước.

II. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA

Từ năm 1964 đến nay, nhất là sau khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, chúng ta đã tích cực khẩn trương chuyển hướng xây dựng kinh tế để bảo đảm vừa sản xuất, vừa chiến đấu thắng lợi và phù hợp với phương hướng phát triển lâu dài xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trên cơ sở tiến bộ của ba cuộc cách mạng, công cuộc xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa của tỉnh ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn và tương đối toàn diện, trong 3 năm chống chiến tranh phá hoại, nhiều mặt phát triển nhanh, mạnh hơn cả những năm hòa bình

1. Về sản xuất nông nghiệp

Tỉnh ta là một tỉnh miền núi biên giới, đại bộ phận là vùng cao. Với đặc điểm đất đai, thổ nhưỡng, khí hậu và tập quán canh tác của các dân tộc, tỉnh ta có nhiều khả năng và điều kiện để phát triển nông nghiệp toàn diện. Trong thời gian qua, nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp của ta là: phấn đấu giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm đáp ứng yêu cầu hậu cần tại chỗ, đồng thời tạo điều kiện để tiến lên làm giàu cho địa phương bằng cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng, làm cơ sở để phát triển công nghiệp.

Để thực hiện mục tiêu đó, chúng ta đã nỗ lực phấn đấu và đang tạo ra sự biến đổi quan trọng trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh nhà tiến lên theo hướng thâm canh tăng năng suất, tăng vụ và phát triển nông nghiệp toàn diện. Tình trạng sản xuất độc canh, lạc hậu đang dần dần được xóa bỏ.

Trên cơ sở đẩy mạnh công tác điều tra, đo đạc, quy hoạch đất đai, thổ nhưỡng, ta đã sớm đề ra và từng bước thực hiện tương đối tốt việc khoanh vùng sản xuất; xác định rõ phương hướng chủ yếu, cây, con chủ yếu cho từng vùng. Đến nay tỉnh ta bước đầu đã hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô ngày càng mở rộng, như vùng lương thực, thực phẩm; vùng cây công nghiệp, cây ăn quả, cây đặc sản; vùng chăn nuôi tập trung và vùng rừng, v.v..

Do quy hoạch và đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, nên bước đầu đã tạo ra sự phân công lao động mới, năng suất lao động mới cho nông nghiệp, đưa sản xuất nông nghiệp của tỉnh ta tiến bộ một bước rõ rệt so với trước

Nhìn chung, tốc độ phát triển diện tích trồng trọt hàng năm đều tăng. Cơ cấu cây trồng dần dần được điều chỉnh đúng hướng và đi vào thế cân đối. Tổng diện tích gieo trồng năm 1968 so với năm 1964 tăng 12%, bình quân hằng năm tăng 2,9%. Ta lấy sản xuất lương thực làm trọng tâm, đồng thời tích cực phát triển trồng cây công nghiệp. Trong lương thực, lúa lúa, ngô làm trọng tâm, đồng thời đã tích cực phát triển hoa màu. Do đó, tỷ trọng cơ cấu cây trồng đã thay đổi rõ rệt: so với năm 1964 thì cây công nghiệp từ 9,8% lên 16,2% (trong cây công nghiệp, cây đậu tương tăng khá nhanh từ 1.107 ha năm 1960 lên 2.182 ha năm 1968). Màu trong lương thực (kể cả ngô) từ 38,89% năm 1965 lên 45,58% năm 1967. Tăng vụ đã có tiến bộ, đưa hệ số sử dụng ruộng đất từ 1,19 lần năm 1960 lên 1,225 lần năm 1967; riêng vùng lúa từ 1,413 lần lên 1,608 lần, do đó diện tích chiếm từ 1.402 ha năm 1962 lên 2.507 ha năm 1968, tăng 78,8%. Vùng cao cũng tiến bộ một bước trong việc tăng vụ như trồng ngô, đậu tương, mì, đậu mèo, v.v..

Năng suất một số cây trồng đã tăng như lúa chiêm, đậu tương và mía. Trong 3 năm (1965-1968), năng suất bình quân đậu tương tăng 4,3%, mía tăng 19,7% nhất là năng suất lúa chiêm tăng tương đối đều và đi vào thế ổn định. Từ đó ta đã đưa năng suất toàn bộ diện tích ruộng hai vụ lúa ở 30 xã vùng thấp năm 1967 đạt bình

quân 4,6 tấn/ha, năm 1968 đạt bình quân độ 4,97 tấn/ha. Năm 1967 có 6 xã, 35 hợp tác xã và một thị xã đạt từ 5 tấn/ha trở lên. (năm 1968 đang xác định).

Do diện tích tăng và một phần do năng suất tăng, nên sản lượng lương thực quy thóc năm 1968 tăng 17,8% so với năm 1964, bình quân hằng năm tăng 4,3%. Vì vậy, vấn đề lương thực của tỉnh ta so với trước đã có nhiều tiến bộ, (sản lượng lương thực quy thóc năm 1960 là 30.145 tấn; năm 1965 là 42.332 tấn; năm 1968 là 47.213 tấn). Hiện nay, tuy còn nhiều khó khăn, nhất là một số nơi ở vùng cao do cơ sở sản xuất chưa ổn định, tăng vụ giải quyết chưa tốt, kỹ thuật sản xuất chưa có tiến bộ rõ rệt, nên còn hiện tượng thiếu ăn lúc giáp hạt, nhưng ta đang từng bước phấn đấu tích cực giải quyết. Điều đặc biệt nổi bật là, tại ba xã vùng cao khu vực Y Tý, trước đây là nơi thiếu đói lưu niêm, từ năm 1966 trở về trước, năm nào Nhà nước cũng phải bán cho nhân dân ở đây hàng chục tấn lương thực; từ năm 1967 đến nay, đã phát triển trồng lúa mì kết quả, không những để tự túc được lương thực, mà nhân dân còn có khả năng bán cho Nhà nước để góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước.

Đi đôi với trồng trọt, chúng ta đã tích cực đẩy mạnh chăn nuôi. Trong những năm qua, đàn gia súc của tỉnh ta đã phát triển tương đối khá. Số đầu gia súc tăng bình quân hằng năm từ 3 đến 6%, đặc biệt đàn bò đã tăng 10,3%, riêng lợn trên 2 tháng tăng 6%. Phong trào nuôi cá hồ, ao đang phát triển mạnh ở vùng thấp và một số nơi ở vùng cao. Nuôi dê, tằm lá săn và nuôi ong đã được chú ý. Chúng ta đã có nhiều cố gắng xây dựng trại nhân giống của tỉnh và phát triển đàn lợn nái ở hợp tác xã để tiến tới tự túc giống cho từng địa phương. Ta đã bước đầu chú ý xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho ngành chăn nuôi. Ngoài chăn nuôi gia đình, đã bước đầu phát triển chăn nuôi tập thể của hợp tác xã. (Năm 1964 chưa có hoặc có không đáng kể, đến nay các hợp tác xã đã có 37 đàn lợn, 40 đàn trâu, bò, 5 đàn dê với trên 700 lợn (chủ yếu là lợn nái), gần

1.000 bò, hơn 850 trâu và 500 dê. Ta đã tích cực mở rộng hệ thống chăn nuôi quốc doanh, để tiến tới xây dựng các nông trường chăn nuôi của tỉnh (hiện nay bốn cơ sở quốc doanh chăn nuôi đã có 858 bò, 200 dê, 500 lợn). Những tiến bộ đó đã đặt cơ sở cho việc phát triển chăn nuôi của tỉnh ta trong thời gian tới tiến lên thành một ngành sản xuất lớn, nhất là chăn nuôi đại gia súc.

Do sản xuất nông nghiệp phát triển nên giá trị tổng sản lượng năm 1968 so với năm 1964 tăng 35,4%, bình quân hằng năm tăng hơn 7%. Năm 1968, giá trị nông sản hàng hóa Nhà nước thu mua được tăng 0,8%, giá trị hàng nông sản xuất khẩu tăng 5,2% so với năm 1964.

Tuy sự tiến bộ là to lớn, nhưng mới là bước đầu và còn nhiều mặt yếu. Sản xuất nông nghiệp của tỉnh ta còn chưa thật toàn diện. Năng suất trồng trọt và chăn nuôi còn thấp. Còn thiếu cân đối giữa các mặt, các vùng, vùng cao phát triển yếu hơn so với vùng thấp.

Vấn đề lương thực tuy ta đã có nhiều cố gắng, nhưng còn nhiều khó khăn, có ảnh hưởng chi phối nhiều mặt, nhất là ở vùng cao. Sản lượng lương thực quy thóc tuy tăng tương đối nhanh, nhưng chưa đáp ứng kịp với mức tăng của dân số và yêu cầu lương thực để phát triển chăn nuôi. Năm 1968 so với năm 1963: lương thực quy thóc tăng bình quân hằng năm 4,7%. Cùng thời gian đó, dân số tăng bình quân hằng năm 7,9% cả tăng tự nhiên và cơ học.

Thực phẩm là mặt tỉnh ta có khả năng lớn, nhưng phát triển còn yếu, nhất là thịt, mỡ, dầu ăn và rau xanh. Chăn nuôi tập thể và chăn nuôi quốc doanh phát triển chậm và còn nhỏ bé, chưa trở thành lực lượng nòng cốt của ngành chăn nuôi. Đầu lợn tăng, nhưng trọng lượng giảm, tai dịch còn nhiều.

Năng suất cây trồng nói chung chưa đều, chưa vững chắc, kể cả cây lương thực, cây công nghiệp và cây đặc sản. Đáng chú ý một số cây chủ yếu nhưng năng suất bị sụt như lúa mùa, ngô, hạt rau giống và thảo quả. Kinh tế vùng nói chung còn yếu, sản phẩm

hàng hóa của các vùng sản xuất còn ít và chưa đồng đều, mới chuyển biến rõ đối với vùng lúa, vùng mía và vùng đậu tương.

Khả năng lao động, đất đai, sức kéo, phân bón của ta còn nhiều (hiện nay bình quân một lao động nông nghiệp mới làm 0,53 ha diện tích gieo trồng hoặc 0,432 ha diện tích canh tác. Toàn tỉnh còn 1/3 đất nông nghiệp chưa sử dụng, khoảng 14.400 ha. Trong đó diện tích có khả năng khai hoang thành ruộng nước còn 1.400 ha. Đất trồng màu, trồng cây công nghiệp còn nhiều. Khả năng tăng vụ của ta còn lớn, trong 8.000 ha ruộng nước mới có 3.194 ha làm hai vụ, còn 4.500 ha mới làm một vụ. Sức kéo của trâu và ngựa rất dồi dào, v.v.) nhưng ta chưa tận dụng đầy đủ.

Do đó, ta chưa phát huy hết khả năng tiềm tàng to lớn của nền nông nghiệp trong tỉnh. Nông nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu cải thiện đời sống ngày càng cao của quần chúng, chưa tạo được cơ sở vững chắc để phát triển công nghiệp địa phương. Tình hình đó, một mặt, do nền nông nghiệp của tỉnh ta trước đây vốn rất nghèo nàn, lạc hậu. Hiện nay so với trước tuy đã có tiến bộ lớn nhưng còn nhiều khó khăn. Mặt khác, lãnh đạo của ta tuy đã rất cố gắng, nhưng bám vùng, bám cây, con chưa thật tập trung, chưa sâu, chưa sát. Hợp tác xã chưa thật vững mạnh, chưa đồng đều. Cơ sở vật chất kỹ thuật còn ít. Công tác thủy lợi chưa bảo đảm diệt được hạn kéo dài. Thủy lợi vùng cao còn yếu. Cơ sở sản xuất nhiều nơi ở vùng cao chưa được ổn định, v.v.. Trình độ văn hóa, khoa học - kỹ thuật còn thấp. Các biện pháp thâm canh chưa được áp dụng chặt chẽ và đầy đủ đối với từng loại cây trồng, từng con gia súc. Hiện nay, phân bón vẫn là một trong những khâu yếu nhất của trồng trọt. Thức ăn và giống là một trong những khâu yếu nhất của trồng trọt. Thức ăn và giống là một trong những khâu yếu nhất đối với chăn nuôi. Trong năm tệ, tệ thả rông giải quyết còn chậm, v.v..

Tuy nhiên, nhìn chung, ngày nay nông nghiệp tỉnh ta đã có những biến đổi cách mạng sâu sắc. Những biến đổi đó tạo điều kiện để tiến lên một bước mới, nhằm thực hiện thắng lợi ba mục

tiêu lớn trong nông nghiệp của Đảng, từng bước phát huy những ưu thế to lớn trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh ta.

2. Về lâm nghiệp

Trong những năm qua, trước yêu cầu ngày càng tăng của sản xuất quốc phòng, đời sống và xuất khẩu, công tác lâm nghiệp đã có nhiều cố gắng và tiến bộ, nhất là công tác khai thác. Công tác khai thác cơ bản đã phục vụ kịp thời những yêu cầu của sản xuất và quốc phòng. Từ năm 1964 đến năm 1968, đã khai thác được 126.615m^3 gỗ, 3.720.000 cây nứa, trên 1.145.000 cây vầu, tre. Do đó, đã đưa giá trị công nghiệp khai thác rừng năm 1968 lên 11.553.436 đồng. Các lâm trường quốc doanh khai thác ngày càng sâu những vẫn giữ được giá thành chỉ đạo. Trong xây dựng cơ bản đã hoàn thành việc điều tra sơ bộ về tài nguyên rừng toàn tỉnh và bước đầu xây dựng xong quy hoạch phát triển lâm nghiệp dài hạn. Chúng ta đã thực hiện một bước cơ giới hóa trong vận chuyển sản xuất và chế biến gỗ. Bên cạnh lực lượng sơn tràng, lực lượng quốc doanh đã phát triển nhanh chóng, gồm hàng ngàn công nhân thuộc đủ các mặt hoạt động.

Đi đôi với việc tu bổ, bảo vệ, việc trồng rừng cũng tiến bộ hơn trước, nhất là phong trào nhân dân trồng cây gây rừng có chuyển biến tốt. Trong ba năm (1965-1967) nhân dân đã trồng được trên 2.127 ha, so với năm 1965 tăng 22%. Công tác bảo vệ rừng, chống đốt phá rừng bừa bãi đã có tiến bộ ở một số nơi. Tệ đốt rừng đã giảm rõ rệt, nhất là ở Sa Pa. Đặc biệt, chúng ta đã thí điểm thành công việc đưa nghề rừng vào hợp tác xã quản lý và kinh doanh, nay đang mở rộng thành cuộc vận động gắn liền với cuộc vận động định canh, định cư ở 16 xã trong tỉnh thuộc phía tả ngạn sông Hồng.

Những tiến bộ nói trên đã tạo ra triển vọng tốt đẹp để tỉnh ta phát triển mạnh về nghề rừng trong thời gian tới.

Song, với vị trí quan trọng và khả năng to lớn của công tác lâm nghiệp ở tỉnh ta, thì chúng ta còn nhiều khuyết điểm, tồn tại.

Nhận thức rừng là tài sản chung của Nhà nước, là cơ sở vật chất của sự nghiệp công nghiệp hóa, là một trong ba ngành kinh tế chủ yếu của địa phương chưa được quán triệt sâu sắc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Vì vậy, mà chưa làm cho mọi người nhận rõ bảo vệ rừng, tu bổ, trồng cây, gây rừng, khai thác có kế hoạch là trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người. Công tác quản lý, bảo vệ và trồng cây gây rừng là khâu yếu nhất hiện nay. Việc tu bổ và trồng rừng còn quá yếu, cây bị chết rất nhiều, kết quả của nó chưa tương xứng với công sức và tiền của đã bỏ ra. Việc khai thác chưa đi đôi với tái sinh và trồng rừng. Quy hoạch và trồng rừng chưa thật gắn liền với sự nghiệp công nghiệp hóa. Xây dựng cơ bản chưa đi kịp với yêu cầu của sản xuất và khai thác, thiếu chủ động và toàn diện. Trình độ tổ chức, kế hoạch chỉ đạo và quản lý kinh tế còn yếu, nhiều mặt còn buông lỏng (nhất là đối với lực lượng sơn tràng), năng suất lao động còn thấp, giá thành còn cao, lãng phí còn nhiều. Việc phân cấp quản lý rừng giữa quốc doanh với hợp tác xã làm chậm và chưa kiên quyết.

Nghề rừng phát triển chậm và yếu, chưa đúng với vị trí quan trọng của nó trong nền kinh tế địa phương tỉnh ta. Nguyên nhân là sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng chưa quán triệt, chưa lãnh đạo đúng mức, còn biểu hiện coi nhẹ đối với nghề rừng. Tuy đã được xác định nhưng nhiều hợp tác xã nông nghiệp vẫn chưa đặt đúng vị trí quan trọng của nghề rừng trong phương hướng sản xuất kinh doanh của hợp tác xã. Nghề rừng chưa thành phong trào quần chúng rộng rãi. Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật về lâm nghiệp cho xã và hợp tác xã còn rất yếu. Cơ quan chuyên môn chưa làm đầy đủ chức năng tham mưu giúp Đảng chỉ đạo toàn diện và chặt chẽ đối với công tác lâm nghiệp. Vì vậy, trong thời gian tới, ta phải có bước chuyển biến thật mạnh mẽ về công tác lâm nghiệp, làm cho lâm nghiệp tỉnh ta tiến lên một bước mới, để phục vụ sự phát triển của nông nghiệp, công nghiệp, quốc phòng, đời sống và xuất khẩu.

3. Về công nghiệp địa phương

Đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của Đảng ta đã chỉ rõ công nghiệp, chủ yếu là công nghiệp nặng, là nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Nông nghiệp là cơ sở để phát triển công nghiệp. Trong tình hình cụ thể của nước ta hiện nay, cũng như trong một thời gian tương đối dài về sau, công nghiệp địa phương là một lực lượng chiến lược trong nền kinh tế quốc dân.

Trong những năm qua, chúng ta đã tích cực và có nhiều cố gắng trong việc xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương, nhằm phục vụ cho nông nghiệp phát triển toàn diện và phục vụ sự phát triển của các ngành kinh tế, văn hóa khác. Cùng với nông nghiệp, công nghiệp địa phương phải đáp ứng yêu cầu hậu cần tại chỗ và chuẩn bị điều kiện để tiến lên những bước mạnh mẽ sau này. Do đó, công nghiệp địa phương của tỉnh ta đã phát triển một bước khá nhanh, mạnh, tương đối vững chắc và nhìn chung là đúng hướng. Công nghiệp địa phương ngày càng phát huy tác dụng chủ đạo của mình trong nền kinh tế quốc dân, trước hết là đối với nông nghiệp.

Dựa vào nguồn thủy lực dồi dào của mình, chúng ta đã phát triển tương đối mạnh các cơ sở thủy điện và đang từng bước hình thành màng lưới thủy điện tương đối rộng ở vùng thấp, một số nơi ở vùng giữa và vùng cao, thực hiện việc dùng sức điện trong một số khâu sản xuất, ở một số cơ sở sản xuất nông nghiệp.

Chúng ta cũng tập trung đưa ngành cơ khí tinh ta, đặc biệt là cơ khí quốc doanh, đã phát triển khá nhanh. Từ chỗ chủ yếu làm nhiệm vụ sửa chữa và sản xuất nông cụ thường, nay xí nghiệp cơ khí đã có khả năng chế tạo một số máy móc cơ khí nhỏ và sản xuất được nhiều loại công cụ cải tiến để phục vụ cho nông nghiệp và các ngành kinh tế của địa phương. Đi đôi với màng lưới thủy điện, màng lưới cơ khí cũng đã hình thành, bước đầu tạo ra hệ thống cở điện từ tỉnh đến huyện và đang mở rộng xuống một số xã và hợp

tác xã. Đồng thời, chúng ta đã tăng cường các ngành công nghiệp quan trọng khác, như sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản, thực phẩm, công nghiệp dược phẩm, chế biến gỗ và sản xuất hàng tiêu dùng, v.v..

Hiện nay, công nghiệp địa phương ở tỉnh ta đã sản xuất được nhiều mặt hàng mới mà trước đây ta không sản xuất được, như: máu tuốt lúa, xay xát, tē ngô, nghiền thức ăn gia súc, xe trâu, xe cải tiến, thuyền phà các loại, xi măng, sành sứ, xà phòng, giấy, nước chấm, một số loại thuốc bổ và thuốc chữa bệnh, các loại nông cụ cải tiến... Số lượng, chất lượng sản phẩm và mặt hàng ngày càng tăng. Trước đây, tỉnh ta hoàn toàn dựa vào hàng công nghiệp của Trung ương và các tỉnh miền xuôi, nay ta đã tự túc được một phần đáng kể các loại hàng công nghiệp, do công nghiệp địa phương tỉnh ta tự sản xuất.

Đi đôi với xây dựng công nghiệp quốc doanh, chúng ta đã coi trọng việc cải tạo, phát triển lực lượng thủ công nghiệp. Chúng ra đã kết hợp giữa công nghiệp quốc doanh với thủ công nghiệp tạo ra một màng lưới công nghiệp tương đối rộng. Năng lực sản xuất và trình độ kỹ thuật đã tiến bộ một bước khá nhanh so với trước, bước đầu đã phát huy được một phần khả năng phong phú của nền công nghiệp tỉnh ta. Do đó, đã đưa giá trị tổng sản lượng từ 6.455.000 đồng năm 1965 lên 8.297.000 đồng năm 1968 tăng 26,6%, bình quân hàng năm tăng 6,1%. Giá trị hàng công nghệ phẩm địa phương thu mua năm 1968 so với năm 1964 tăng 180,1%. Tỷ trọng giá trị tổng sản lượng công nghiệp trong giá trị tổng sản lượng công nghiệp và nông nghiệp năm 1968 là 23%.

Chúng ta đã kết hợp chặt chẽ một bước giữa công nghiệp và nông nghiệp. Tỷ trọng công nghiệp phục vụ nông nghiệp tăng lên rõ rệt và bước đầu trang bị một số máy móc nửa cơ khí và cơ khí cho nông nghiệp. Ta đã cân đối một bước giữa sản xuất tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng. Do đó, vừa giải quyết được một phần đáng kể các nhu cầu của sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, giao

thông vận tải, xây dựng cơ bản... vừa đáp ứng một phần tư liệu tiêu dùng cho nhu cầu của Nhà nước và nhân dân.

Các xí nghiệp công nghiệp trung ương đóng tại địa phương trong những năm chuyển hướng sản xuất đã khắc phục khó khăn, cố gắng vươn lên, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch nhà nước. Đồng thời, đã chú ý ngày càng tốt hơn việc tổ chức đời sống cho công nhân. Mỗi quan hệ tương trợ, giúp đỡ giữa các xí nghiệp trung ương và kinh tế địa phương đã được tăng cường hơn trước. Các xí nghiệp trung ương đều có kế hoạch giúp đỡ cụ thể đối với kinh tế địa phương như giúp đỡ xây dựng các trạm thủy luân, thủy điện, các điểm cơ khí nhỏ, giúp đỡ kỹ thuật, vật tư cho công nghiệp địa phương, v.v.. Ngược lại, công nghiệp địa phương đã giúp đỡ các xí nghiệp công nghiệp trung ương những mặt cần thiết.

Tuy đã có những tiến bộ to lớn nói trên, nhưng công nghiệp địa phương cũng còn những tồn tại:

Trong phục vụ nông nghiệp, chưa chủ động phục vụ kịp thời các khâu chủ yếu của quá trình sản xuất nông nghiệp đối với từng vùng, từng cây, từng con. Chưa phát huy đầy đủ tác dụng phục vụ và thúc đẩy cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp và lâm nghiệp. Trang thiết bị cho nông nghiệp còn thiếu đồng bộ. Lực lượng sửa chữa còn yếu, chưa cân đối với sự phát triển của phương tiện và thiết bị, chưa cung cấp đầy đủ công cụ thường cho nông nghiệp và các ngành kinh tế khác.

Công nghiệp chế biến phát triển chậm, nhất là chế biến hoa màu, rau quả để cải thiện thành phần bữa ăn của quần chúng, phù hợp với khả năng, cơ cấu sản xuất lương thực, thực phẩm của tỉnh ta. Một số mặt hàng tiêu dùng thông thường ta có khả năng nhưng chưa được chú ý sản xuất.

Thủ công nghiệp chưa được củng cố và phát triển đúng với vị trí quan trọng của nó trong nền kinh tế địa phương. Chưa khai thác đầy đủ khả năng tiềm tàng của thủ công nghiệp để hỗ trợ cho

công nghiệp quốc doanh, tạo nhiều mặt hàng phong phú để phục vụ sản xuất và đời sống.

Công tác quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa còn nhiều mặt yếu, do đó năng suất còn thấp, giá thành còn cao, lãng phí còn nhiều, sản phẩm chưa thật tốt. Phương hướng chung của công nghiệp địa phương đã được xác định rõ, nhưng phương hướng cụ thể cho từng ngành, từng xí nghiệp chưa được xác định rõ, gây lúng túng trong sản xuất và phát triển. Công tác điều tra cơ bản, quy hoạch kinh tế công nghiệp tiến hành chậm, đã gây nhiều khó khăn cho sự phát triển trước mắt cũng như lâu dài.

Trong những năm qua, nhiệm vụ xây dựng cơ bản rất lớn, nhất là đối với nông nghiệp và công nghiệp. Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 1968 tăng hơn 3 lần năm 1964. Công tác xây dựng cơ bản đã đi sâu vào nông thôn, vào nông nghiệp. Chúng ta đã tập trung lực lượng xây dựng các công trình trọng điểm về công nghiệp và nông nghiệp. Do đó, đã nhanh chóng đưa một số công trình vào sản xuất. Tuy vậy, còn chưa thực hiện đầy đủ công tác điều tra, thiết kế, quy hoạch đi trước một bước. Nhiều công trình thi công kéo dài, chưa tập trung, dứt điểm. Lực lượng xây dựng cơ bản nhất là cán bộ và công nhân kỹ thuật còn rất yếu so với yêu cầu phát triển của kinh tế địa phương.

Trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế, giao thông vận tải giữ một vai trò hết sức quan trọng. Trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, nó trở thành nhiệm vụ trung tâm đột xuất của toàn Đảng, toàn dân. Những năm qua, được sự giúp đỡ của Trung ương và sự viện trợ của bạn cộng với sự nỗ lực của bản thân mình, sự nghiệp phát triển giao thông vận tải ở tỉnh ta đã tiến bộ rất lớn và đạt được những thành tựu chưa từng có. Bên cạnh những tuyến đường trọng điểm do Nhà nước xây dựng, chúng ta đã ra sức đẩy mạnh phát triển giao thông khu vực và giao thông nông thôn để phục vụ xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng. Do đó, đã phát động nhân dân mở mang đường xá một cách rộng khắp từ huyện

đến các khu vực, từ bản, xã ra đồng ruộng và giữa các bản, xã với nhau. Hiện nay nhiều bản, xã ở vùng thấp và một số nơi ở vùng giữa, vùng cao, đã có đường giao thông đi lại thuận tiện hơn trước. Nhiều tuyến đường mới đã được xây dựng hoặc mở rộng, như đường Bát Xát - Mường Hum, Bảo Nhài - Bắc Hà, Mường Khương - Pha Long, v.v.. Do đó, đã hình thành màng lưới giao thông thủy bộ nối liền với các khu vực kinh tế, chính trị quan trọng trong tỉnh. Nối liền tỉnh ta với các tỉnh lân cận. Tạo được hệ thống giao thông vững chắc với Trung ương và các tỉnh miền xuôi. Lực lượng vận tải cơ giới được tăng cường. Lực lượng vận tải thô sơ phát triển khá. Do đó, mặc dù tình hình chiến tranh có nhiều khó khăn, khối lượng vận tải hàng hóa tăng nhiều, nhưng giao thông vận tải vẫn cơ bản làm tốt nhiệm vụ phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống; đồng thời, là cơ sở vật chất rất quan trọng tạo điều kiện để thúc đẩy sự nghiệp xây dựng kinh tế địa phương phát triển mạnh mẽ.

Tuy vậy, giao thông nông thôn phát triển còn chậm, yêu cầu giải phóng đôi vai chưa được giải quyết tốt. Các công trình địa phương thi công chậm, không dứt điểm. Hiệu suất sử dụng phương tiện vận tải cơ giới còn thấp. Phương tiện vận tải thô sơ phát triển chưa thật mạnh và rộng khắp. Do đó, giao thông vận tải còn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, phục vụ chiến đấu và đời sống của địa phương.

Công tác bưu điện đã khắc phục nhiều khó khăn, bám sát nhiệm vụ chính trị, có cố gắng lớn trong việc tăng cường và mở rộng mạng lưới, nâng cao chất lượng. Do đó, cơ bản đã phục vụ tốt sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, chất lượng đường dây còn kém. Chất lượng đàm thoại còn thấp. Phát hành báo chí còn yếu. Chuyển công văn và thư còn chậm và thất lạc.

Tóm lại, mặc dù còn nhiều nhược điểm, khuyết điểm phải tích cực giải quyết. Nhưng công nghiệp địa phương tỉnh ta đã phát triển khá nhanh và mạnh, mỗi bước phát triển của công nghiệp

đều tác động rõ rệt đến các ngành kinh tế, văn hóa của địa phương. Công nghiệp địa phương đã góp phần đáng kể giải quyết các yêu cầu hậu cần tại chỗ của địa phương, và là cơ sở vật chất kỹ thuật rất quan trọng để xây dựng nền kinh tế địa phương tinh ta tiến lên những bước mới trên con đường công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

4. Về tài chính - thương nghiệp và giá cả

Trước yêu cầu mới của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương, đảng bộ ta đã tăng cường lãnh đạo đối với công tác tài chính, thương nghiệp và giá cả. Dùng nó làm đòn xeо để phục vụ và thúc đẩy sản xuất. Vì vậy, công tác tài chính - thương nghiệp và giá cả ở tinh ta đã có nhiều cố gắng và tiến bộ. Tiến bộ rõ rệt nhất là ngày càng gắn liền với sản xuất, phục vụ và thúc đẩy sản xuất, góp phần xây dựng, củng cố quan hệ sản xuất mới và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, đã bảo đảm được những yêu cầu thiết yếu của chiến đấu và đời sống.

Chúng ta đã tăng cường lãnh đạo công tác tài chính. Thông qua hoạt động tài chính, tiền tệ để thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế địa phương. Thu chi tài chính có nhiều tiến bộ. Nguồn thu ngân sách địa phương tăng bình quân hằng năm 0,7% (1964-1968). Vốn đầu tư tài chính cho xây dựng kinh tế, văn hóa đã tăng nhanh, mạnh và nói chung là đúng hướng. (Từ 1964-1968 đầu tư tài chính cho xây dựng kinh tế tăng bình quân hằng năm 20,7%, trong đó đầu tư cho xây dựng công nghiệp tăng 58%, nông nghiệp tăng 58%, giao thông vận tải tăng 3,65 lần, văn hóa - y tế, giáo dục tăng 29% và đầu tư xây dựng cơ bản tăng 112%. Cùng với vốn tài chính, vốn tín dụng ngân hàng đầu tư xây dựng kinh tế tăng bình quân hằng năm 48,95%). Tuy vậy, đầu tư xây dựng phát triển kinh tế có mặt chưa mạnh, chưa thật tập trung. Công tác quản lý tài chính, tiền tệ có tiến bộ nhưng còn thiếu chặt chẽ, chưa phát

huy động đủ hiệu quả kinh tế to lớn của công tác tài chính tiền tệ. Tệ nạn tham ô, lãng phí còn nhiều và có nghiêm trọng. Tài chính của hợp tác xã còn yếu, trình độ kế toán còn kém, nhưng chưa được bồi dưỡng, đào tạo để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý hợp tác xã.

Công tác vận động gửi tiền tiết kiệm đã có nhiều cố gắng. Bình quân các năm đều tăng khá, kể cả tiết kiệm ngắn hạn và dài hạn. Số dư tiết kiệm bình quân đầu người năm 1964 là 6đ57, năm 1968 là 12đ05. Công tác huy động tiết kiệm dài hạn và tiết kiệm ở nông thôn còn thấp.

Công tác thu mua đã có nhiều cố gắng. Trên cơ sở sản xuất phát triển, thu mua nông sản, thực phẩm tăng bình quân hàng năm 8,7%. Thu mua hàng công nghiệp tăng bình quân hàng năm 192,7%. Thu mua hàng địa phương để xuất khẩu tăng hơn gấp đôi. Tuy vậy, công tác thu mua còn yếu, thường không đạt kế hoạch. Nguồn hàng của địa phương chưa huy động, khai thác đầy đủ, chưa sát với khả năng thực tế của sản xuất.

Công tác phân phối thời chiến đã có nhiều cố gắng. Nói chung đã bảo đảm được những nhu cầu thiết yếu đối với đời sống của nhân dân. Hàng hóa theo tiêu chuẩn định lượng cho bộ đội, cán bộ, công nhân và nhân dân vẫn bảo đảm cung cấp tương đối đầy đủ. Do hệ thống cửa hàng quốc doanh và hợp tác xã mua bán được mở rộng, cảng tin cơ quan được tổ chức, nên việc phân phối hàng hóa cơ bản bảo đảm tốt. Tuy nhiên, phương thức phân phối và tổ chức phân phối còn nhiều lúng túng. Một số khâu mua vào, bán ra còn chưa thật công bằng, hợp lý. Trong khâu phân phối còn hiện tượng lãng phí lao động xã hội và cảng thẳng không cần thiết trong đời sống và sản xuất.

Do sản xuất phát triển và ta nỗ lực phấn đấu nên công tác xuất nhập khẩu đã tiến bộ rõ rệt. Cơ cấu, mặt hàng của địa phương xuất khẩu ngày càng tăng. Tỷ trọng hàng xuất khẩu của địa phương từ 20-25% (1963-1964) lên tới 86% năm 1968. Nhưng hàng hóa xuất khẩu chưa thật vững chắc, nhất là mặt hàng chủ

lực có giá trị kinh tế cao. Ta đã tăng cường nhập khẩu tư liệu sản xuất để phục vụ phát triển kinh tế địa phương. Tỷ trọng tư liệu sản xuất trong kim ngạch nhập khẩu từ 54% năm 1964 lên 81% năm 1968. Chúng ta đã có nhiều cố gắng trong việc đẩy mạnh sản xuất và khai thác nguồn hàng xuất khẩu; đồng thời đang ra sức phấn đấu để thăng bằng cán cân kim ngạch xuất nhập, nhằm đưa công tác ngoại thương của tỉnh ta tiến lên một bước mới.

Ta đã tăng cường một bước lãnh đạo công tác giá cả. Bước đầu đã xây dựng được giá thành công nghiệp, xây dựng cơ bản và điều chỉnh hợp lý một số giá trong khu vực Nhà nước một số giá hàng tiêu dùng (như thuốc chữa bệnh, giấy, bánh kẹo, nước chấm, đường địa phương) để phục vụ sản xuất và bồi dưỡng sức dân. Ta đã tăng cường quản lý giá cả thị trường nên mặc dù tình hình chiến tranh có nhiều khó khăn, giá cả xã hội không có biến động lớn. Giá cả ở thị trường xã hội chủ nghĩa vẫn bình ổn và giữ vị trí chủ đạo trên thị trường giá cả xã hội. Song, giá cả thị trường tự do có biến động theo quy luật giá trị, tuy không ảnh hưởng cản bản nhưng đã gây một số khó khăn cho sản xuất và đời sống của cán bộ, công nhân viên. Việc quy định và điều chỉnh giá cả đối với một số mặt hàng của công nghiệp, thủ công nghiệp... còn chậm, có loại chưa thật hợp lý. Vì vậy, có lúc đã ảnh hưởng đến sản xuất và hạn chế khả năng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

Những năm gần đây, thực hiện Chỉ thị số 149 của Trung ương, công tác phân phối trong hợp tác xã nông nghiệp đã tiến bộ một bước rõ rệt, nhất là đối với vùng thấp. Qua thực hiện Chỉ thị 149 và thực hiện thí điểm Nghị quyết số 179 của Trung ương về phân phối lương thực theo nguyên tắc bảo đảm nhu cầu cơ bản kết hợp với khuyến khích lao động, đã góp phần củng cố hợp tác xã, tăng cường đoàn kết nhân dân, thực hiện tốt chính sách hậu phương của Đảng, ổn định tư tưởng cho mọi người, mọi ngành nghề, thúc đẩy nông nghiệp phát triển toàn diện. Do đó, quần chúng đã yên tâm, phấn khởi đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm đời sống và tích cực

làm nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Nhưng Chỉ thị số 149 của Trung ương chưa được thực hiện rộng khắp và đầy đủ ở các hợp tác xã, nhất là ở vùng cao.

Tồn tại chung của công tác tài chính - thương nghiệp hiện nay là: Ta chưa quán triệt sâu rộng về vị trí quan trọng của công tác tài chính thương nghiệp trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương. Vì vậy, có nơi, có lúc, cấp ủy chưa lãnh đạo đầy đủ đối với công tác tài chính - thương nghiệp, dùng nó để củng cố hợp tác xã, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho hợp tác xã, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp phát triển mạnh mẽ.

Tình hình mất cân đối giữa cung và cầu, tiền và hàng còn lớn, vì sản xuất tuy có tiến bộ, nhưng chưa theo kịp yêu cầu tăng nhanh của đời sống. Sản xuất của ta hiện nay đại bộ phận vẫn là lao động thủ công, năng suất thấp, sản phẩm hàng hóa ít và tương đối phân tán, nhưng nhu cầu lại cao và tương đối tập trung. Vì vậy, phải đẩy mạnh sản xuất tập thể, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, không ngừng nâng cao năng suất lao động, tăng nhanh sản phẩm hàng hóa. Đồng thời phải tổ chức tốt khâu lưu thông phân phối, để từng bước cân đối giữa cung và cầu, tiền và hàng ở địa phương.

Các ngành tài chính - thương nghiệp tuy đã tiến bộ rõ rệt, nhưng chưa đi sâu nắm vững tình hình, khả năng và nhu cầu các mặt của sản xuất và đời sống, nên chưa phát huy đầy đủ chức năng của mình, để tích cực đẩy mạnh sản xuất, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, từng bước cân đối nền kinh tế địa phương. Trình độ quản lý kinh tế tài chính còn thấp. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa được đầy đủ, sâu sắc nên còn những biểu hiện lệch lạc như kinh doanh đơn thuần, thái độ “cửa quyền”, “móc ngoặc” nhau trong việc phân phối hàng hóa. Tình trạng tham ô, lăng phí, tuy mức độ và bằng các hình thức khác nhau, nhưng còn tương đối phổ biến, có nơi nghiêm trọng.

Tóm lại, công tác tài chính - thương nghiệp, giá cả tuy còn những khuyết điểm nói trên, nhưng đã góp phần to lớn thúc đẩy sự phát triển của ba cuộc cách mạng, nhất là cách mạng kỹ thuật để đẩy mạnh sản xuất, đồng thời đã cố gắng phục vụ chiến đấu và đời sống nhân dân các dân tộc. Trong những năm qua, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp của tỉnh ta phát triển một bước khá nhanh và mạnh; đời sống nhân dân vẫn được ổn định, đời sống của cán bộ, công nhân viên tạm thời có gặp khó khăn, nhưng cơ bản vẫn được bảo đảm. Điều đó khẳng định thành tựu to lớn về công tác tài chính thương nghiệp, giá cả của Đảng bộ ta.

5. Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thông tin, báo chí

Trong 3 năm chống Mỹ, cứu nước, sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế... của tỉnh ta đã phát triển, song song với công cuộc xây dựng kinh tế và đã có những tiến bộ lớn.

Sự nghiệp giáo dục ở tỉnh ta đã phát triển khá nhanh về số lượng và ngày càng được củng cố về chất lượng. Thành tựu có ý nghĩa lịch sử là ta đã cắn bản hoàn thành việc xóa nạn mù chữ cho 80% đồng bào các dân tộc trong tỉnh, đồng thời hoàn thành tốt kế hoạch bồi túc văn hóa 5 năm lần thứ nhất. Do đó, đã góp phần quan trọng nâng cao trình độ văn hóa trong nhân dân, tạo điều kiện tiếp thu kiến thức khoa học - kỹ thuật và đào tạo thế hệ trẻ có tư tưởng, đạo đức cách mạng tốt, có tri thức khoa học, có sức khỏe phục vụ cho sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và chống Mỹ, cứu nước. Hiện nay ở tỉnh ta 4 người dân có 1 người đi học, các xã đã có trường cấp I, 4 xã có 1 trường cấp II, hầu hết các huyện đã có trường cấp III. Chúng ta đã sử dụng thành công chữ Mèo trong việc xóa nạn mù chữ và đang từng bước đưa chữ Mèo giảng dạy tại một số trường phổ thông cấp I, vở lòng ở vùng đồng bào Mèo. Bốn ngành học đang được phát triển tương đối sâu rộng và đang đi dần vào thế ổn định và cân đối. Hệ thống các trường đào tạo cán bộ địa phương cũng được chú ý coi trọng. Hàng loạt các trường trung cấp,

sơ cấp chuyên môn nghiệp vụ được mở ra đang góp phần đào tạo một đội ngũ đồng đảo cán bộ các ngành, các cấp. Trường Thanh niên dân tộc, loại trường vừa học vừa làm càng mở rộng. Gần đây ta đã khắc phục khó khăn, mở được hai lớp đại học tại chức về nông nghiệp và công nghiệp, bước đầu phát triển sự nghiệp giáo dục đại học ở địa phương.

Tuy vậy, phong trào phát triển chưa đều, chưa cân đối giữa các vùng và giữa các ngành học. Còn coi nhẹ hệ mẫu giáo và vỡ lòng. Giáo dục vùng cao còn kém. Sử dụng, phát triển chữ Mèo trong công tác giáo dục còn rất yếu. Công tác bổ túc văn hóa trong nông thôn chưa được coi trọng, nên tình trạng mù chữ trở lại (nhất là vùng cao) đang có chiều hướng phát triển, có nơi nghiêm trọng. Chất lượng giáo dục tuy có được nâng lên, nhưng nhìn chung còn yếu. Một phần tư số trẻ em (chủ yếu là ở vùng cao) đến tuổi đi học nhưng chưa được huy động đến trường. Học sinh là con em dân tộc còn quá ít, lên cấp học trên càng quá ít. Ta chưa làm cho toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thấy rõ vị trí trọng yếu của sự nghiệp giáo dục đối với tương lai của thế hệ trẻ và tiền đồ của chủ nghĩa xã hội. Do đó, chưa khơi dậy đầy đủ tinh thần hiếu học của tuyệt đại đa số quần chúng, chưa làm cho quần chúng thật thiết tha đối với sự nghiệp giáo dục của con em. Đội ngũ giáo viên của ta tuy đã được tăng cường đồng đảo, đang ra sức khắc phục khó khăn, gian khổ, tận tụy phục vụ nhân dân. Song, còn thiếu về số lượng và non yếu về chất lượng. Một số giáo viên còn thiếu nhiệt tình đối với sự nghiệp phát triển giáo dục. Ta phải làm cho đội ngũ giáo viên thấy rõ công tác giáo dục là một bộ phận quan trọng của cách mạng tư tưởng và văn hóa, nhà trường là công cụ của chuyên chính vô sản. Đội ngũ giáo viên phải thấy rõ vị trí chiến đấu vinh quang của mình trên mặt trận giáo dục, do đó mà say mê, nhiệt tình, yêu trường, yêu trẻ, khắc phục khó khăn, không ngừng đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục trong nhân dân các dân tộc.

Cùng với sự nghiệp giáo dục, hoạt động văn hóa, văn nghệ của

tỉnh ta đã cố gắng bám sát và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng. Đã đi sâu vào quần chúng, góp phần tích cực xây dựng con người mới, cuộc sống mới, ca ngợi và cổ vũ chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân các dân tộc. Trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, các hoạt động văn hóa, văn nghệ đã phát triển, tiến bộ một bước rõ rệt. Hoạt động văn hóa chuyên nghiệp đã trưởng thành hơn trước.

Đội văn công của tỉnh đi trực tiếp phục vụ tiền tuyến, lập được thành tích, được cán bộ, chiến sĩ tín nhiệm và qua đó đã trưởng thành một bước về tư tưởng và nghệ thuật. Đội thông tin tuyên truyền lưu động đã được xây dựng và đã hoạt động có nhiều kết quả tốt. Văn nghệ quần chúng tiếp tục phát triển mạnh, ngày càng sâu rộng; hình thức, nội dung nói chung đều có tiến bộ, phong phú, lành mạnh. Các hoạt động điện ảnh, thư viện, xuất bản, xây dựng bảo tồn, bảo tàng truyền thống, v.v. cũng có nhiều cố gắng và tiến bộ mới. Công tác cải tạo phong tục tập quán xấu, xây dựng nếp sống mới, một nhiệm vụ lâu dài và hết sức phức tạp, cũng đạt được những tiến bộ mới. Những tệ tục có hại cho sản xuất và đời sống tiếp tục được giảm bớt hoặc xóa bỏ. Nạn nghiện hút thuốc phiện căn bản đã được giải quyết. Một số nơi hiện tượng nghiện hút có quay lại ở một số người nhưng đang được tích cực giải quyết. Nếp sống mới tiến bộ và văn minh, con người mới ngày càng phát triển tốt đẹp trong nhân dân các dân tộc. Những điển hình mới như Bản Phố, Tả Ngáo chứng tỏ rằng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội có mối quan hệ gắn bó với việc cải tạo phong tục tập quán xấu, đồng thời chứng minh rõ quần chúng lao động săn tin theo Đảng, vất bỏ cái cũ, lạc hậu, tiếp thu cái mới, tiến bộ.

Báo chí, thông tin là những công cụ sắc bén của Đảng trên mặt trận tư tưởng. Chúng ta đã thành lập cơ quan thông tin và tăng thêm kỳ hạn ra báo “Lào Cai đổi mới” bằng chữ phổ thông và chữ Mèo. Công tác thông tin, báo chí đã tiến bộ rõ rệt trong nhiệm vụ

tuyên truyền giáo dục đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước cho đồng đảo đảng viên, quần chúng. Đã nâng cao một bước tính tư tưởng, tính chiến đấu, tính quần chúng, đã cố gắng đi sâu vào công nhân, nông dân và quân đội. Báo chí, thông tin đã có nhiều chuyển biến trong việc bám sát và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng ở địa phương trong từng thời kỳ. Hình thức hoạt động ngày càng phong phú, phù hợp hơn với đặc điểm của từng dân tộc.

Mặt yếu hiện nay là phong trào thông tin, văn nghệ quần chúng chưa phát triển đều đặn, chưa thật rộng khắp và thường xuyên, nhất là ở cơ sở. Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước, nhiều điển hình về người mới, việc mới tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nhưng chưa được giáo dục sâu rộng cho quãng đại quần chúng. Ta biểu dương chưa được hết cái tốt, đồng thời ta cũng chưa kiên quyết phê phán đầy đủ những cái xấu tàn dư của xã hội cũ. Do đó, tính tư tưởng, tính chiến đấu của văn nghệ, báo chí, thông tin, v.v. còn thiếu sâu sắc và mạnh mẽ.

Công tác y tế của tỉnh ta đã có những chuyển biến lớn. Mạng lưới y tế đã hình thành và mở xuống hầu hết các xã. Trình độ khoa học - kỹ thuật có nhiều tiến bộ. Trong công tác điều trị, việc kết hợp giữa đông và tây y bước đầu đã mang lại nhiều kết quả tốt. Công tác chống các bệnh xã hội và phong trào vệ sinh yêu nước chống Mỹ bước đầu đã được chú ý đẩy mạnh. Đến nay, bình quân 3,37 gia đình có một hố xí, 5,7% gia đình có nguồn nước hợp vệ sinh, 9,4 gia đình có một nhà tắm. Công tác khai thác và phát triển nguồn dược liệu phong phú của địa phương đang được xúc tiến đẩy mạnh; bước đầu đã sản xuất được một phần đáng kể các loại thuốc của địa phương, phục vụ cho chữa bệnh và bồi dưỡng sức khỏe của nhân dân. Công tác bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em được quan tâm hơn, hàng ngàn lượt phụ nữ được khám phụ khoa và hàng vạn lượt cháu đã được kiểm tra sức khỏe. Tỷ lệ tử vong của trẻ sơ sinh đã giảm từ 1,2% xuống 0,86%.

Tuy nhiên, công tác vệ sinh phòng bệnh còn yếu, nhất là ở

nông thôn và ở vùng cao. Trong 5 năm không xảy ra dịch bệnh gì lớn. Nhưng khi có dịch chưa phát hiện và dập tắt kịp thời. Tổ chức phục vụ và trách nhiệm phục vụ ở các bệnh viện, bệnh xá còn nhiều mặt yếu, nhất là chăm sóc bệnh nhân. Đội ngũ cán bộ y tế phát triển và trưởng thành rất nhanh, và đã có nhiều cố gắng cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ sức khỏe của nhân dân các dân tộc, nhưng còn non yếu về nhiều mặt, chưa đáp ứng yêu cầu bảo vệ và tăng cường sức khỏe của nhân dân các dân tộc. Kinh nghiệm dùng thuốc chữa bệnh trong nhân dân rất phong phú. Ta chưa nghiên cứu, khai thác, tổng kết đầy đủ để phổ biến rộng rãi.

Hoạt động thể dục thể thao đã phát triển tương đối rộng rãi trong những năm hòa bình. Bước vào thời chiến có mặt sút kém hơn nhưng vẫn được duy trì ở mức độ nhất định.

6. Lao động và đời sống

Tính đến năm 1967 so với năm 1964 thì dân số trung bình của tỉnh ta hằng năm tăng 7,0%, do đó lực lượng lao động cũng tăng lên rõ rệt: trong các ngành công nghiệp tăng 53,47% (trong đó công nhân tăng 73,27%), bình quân hằng năm tăng 19,7%; trong nông nghiệp tăng 21,2%, bình quân hằng năm tăng 6,6%.

Do lao động xã hội tăng lên, nên việc phân bổ sức lao động vào các ngành kinh tế - văn hóa và các mặt ở tỉnh ta nói chung được bảo đảm. Tuy chưa thỏa mãn mọi yêu cầu, nhưng chúng ta đã bảo đảm được trên 90% số nhân lực theo kế hoạch cho các ngành thuộc khu vực Nhà nước. Đối với lực lượng quốc phòng, riêng năm 1968 tăng gấp 7 lần năm 1967 và đã đạt 100,3% số lượng. Đội ngũ lao động kỹ thuật được đào tạo ngày càng nhiều, nhất là trong các ngành công nghiệp. Trình độ văn hóa, chuyên môn của người lao động cũng được từng bước nâng cao thêm.

Những kết quả đó đã góp phần quyết định vào nhiệm vụ phát triển sản xuất, thực hiện kế hoạch nhà nước hàng năm đạt nhiều thắng lợi to lớn.

Đặc biệt từ năm 1961 đến năm 1967, tỉnh ta đã tiếp nhận gần vạn đồng bào miền xuôi lên phát triển kinh tế - văn hóa trong tỉnh, trong đó có 15.549 lao động. Lực lượng này, chủ yếu được tổ chức xen ghép vào các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp; một số tổ chức thành hợp tác xã độc lập, và một phần đưa vào bồi sung cho các ngành kinh tế - văn hóa khác. Việc tiếp nhận đồng bào miền xuôi lên của tỉnh ta là một kết quả quan trọng trong việc giải quyết khó khăn về thiếu lao động ở địa phương, góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế - văn hóa của tỉnh ta mấy năm qua. Mặc dù, trong quá trình thực hiện kế hoạch, chúng ta cũng có những thiếu sót và tình hình hiện nay còn những vấn đề tồn tại phải tiếp tục khắc phục, giải quyết, một số nơi sản xuất, đời sống và tư tưởng của đồng bào chưa thật ổn định vững chắc, số người đã quay trở về quê cũ tới 13,8% nhân khẩu, hay 4,2% lao động, nhưng mặt tốt vẫn là chính. Tinh thần đoàn kết tương trợ giữa đồng bào mới lên với đồng bào các dân tộc địa phương được tiếp tục gắn bó hơn. Hiện nay gần 50% số hợp tác xã mới lên đã tự túc được lương thực, một số đã bán được lương thực cho Nhà nước trên 60% số hộ ngang hoặc hơn mức sống ở quê cũ.

Tuy nhiên, vấn đề lao động của tỉnh ta cơ bản vẫn chưa được giải quyết đầy đủ và toàn diện, chưa chú ý việc điều phối phân công hợp lý lại sức lao động trong từng lĩnh vực sản xuất. Việc quản lý phân bổ chưa thống nhất vào một mối và chưa có kế hoạch cân đối cụ thể. Lao động ở tỉnh ta còn thiếu, nhưng quản lý sử dụng lại còn lỏng lẻo, lãng phí nhiều, kỷ luật lao động chưa được đề cao. Trong các ngành sản xuất, kể cả quốc doanh cũng vẫn căn bản là lao động thủ công, lao động kỹ thuật và công cụ cải tiến, máy móc cơ giới còn quá ít, kể cả công cụ thường cũng còn thiếu, nhất là trong nông, lâm nghiệp. Do những thiếu sót đó, nên năng suất lao động xã hội cũng như trong từng ngành, từng người còn rất thấp, có ngành giảm xuống (như công nghiệp). Ngày công và giờ công có ích trong các công trường, xí nghiệp, cơ quan và các hợp

tác xã còn thấp, chưa bảo đảm tiêu chuẩn định mức lao động. Việc bồi dưỡng sức lao động, nhất là đối với lao động phụ nữ, nhiều nơi chưa quan tâm đúng mức. Công tác đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật chưa tích cực đẩy mạnh, chưa đáp ứng nhu cầu đòi hỏi, nhất là đối với các loại cán bộ, công nhân kỹ thuật và thợ xây dựng trong các hợp tác xã nông nghiệp.

Tóm lại, vấn đề lao động và việc tổ chức quản lý, sử dụng lao động của tỉnh ta còn nhiều nhược điểm tồn tại. Đây là một trong các vấn đề mấu chốt nhất hiện nay mà chúng ta phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tập trung giải quyết, để bảo đảm thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước của tỉnh ta trong thời gian tới.

Về mặt đời sống, mặc dầu trong hoàn cảnh chống Mỹ, cứu nước có nhiều khó khăn, nhưng do công tác tổ chức đời sống và đẩy mạnh sản xuất phát triển của ta có nhiều cố gắng trên các mặt, cho nên vấn đề ăn, ở, mặc, học tập, sức khỏe và cả về mặt văn hóa và tinh thần của nhân dân nói chung vẫn căn bản được bảo đảm và ổn định, không có biến động quan trọng; có mặt từng bước được nâng cao hơn và phát triển lành mạnh, nhất là mặt tinh thần và phúc lợi tập thể. Đời sống của nhân dân ở nông thôn tiếp tục được cải thiện một phần. Qua tài liệu điều tra ở một số hợp tác xã trong các vùng thì bình quân thu nhập của nông dân tập thể đã từ 14đ35 một tháng năm 1964 lên 15đ40 một tháng năm 1968.

Tuy nhiên, ở một số nơi vùng cao do sản xuất còn gặp nhiều khó khăn và chưa phát triển thật mạnh nên còn một số hộ thiếu ăn lú giáp hạt (tuy mỗi năm một giảm). Đời sống của cán bộ, công nhân viên có khó khăn hơn trước về mặt ăn, ở, chủ yếu là thực phẩm, chất đốt và vật liệu xây dựng nhà cửa không cung cấp đủ và giá cả thị trường tự do tăng cao. Hàng hóa phục vụ tiêu dùng và đồ dùng trong gia đình còn nhiều thứ chưa cung cấp đủ cho nhân dân, nhất là cho người già và trẻ em (như quần, áo ấm, giày, dép, mũ, nón, bát, chiểu, v.v.). Chúng ta cần thấy rõ những thiếu sót tồn tại,

ra sức khắc phục khó khăn, quan tâm đầy đủ hơn nữa đối với công tác tổ chức đời sống của nhân dân và cán bộ, công nhân viên.

Thưa các đồng chí,

Năm năm qua, mặc dù trong tình hình chiến tranh, công cuộc xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa của tỉnh ta vẫn tiếp tục tiến bộ, đã thu được thắng lợi rất to lớn và tương đối toàn diện. Thắng lợi đó đã tạo ra sự biến đổi sâu sắc trong nền kinh tế và đời sống xã hội của tỉnh ta. Từ một tỉnh nông nghiệp rất nghèo nàn lạc hậu, nay đang từng bước tiến lên có công nghiệp địa phương đang phát triển khá, có nông nghiệp tập thể hóa đang phát triển toàn diện, giao thông vận tải ngày càng mở rộng, cơ sở vật chất kỹ thuật đã được tăng cường, trình độ văn hóa khoa học - kỹ thuật có nhiều tiến bộ... Tất cả những điều đó đã góp phần tăng cường sự vững mạnh của chuyên chính vô sản, tăng cường sức mạnh của nhà nước xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện thuận lợi để đưa nền kinh tế địa phương tỉnh ta tiến lên những bước phát triển mới.

Mặc dù đã có những tiến bộ to lớn, nhưng nền kinh tế tỉnh ta hiện nay căn bản vẫn là một nền kinh tế nông nghiệp, cơ sở vật chất kỹ thuật còn nhỏ bé, đại bộ phận vẫn là lao động thủ công, năng suất lao động thấp... sản phẩm hàng hóa chưa nhiều nên tích lũy để tái sản xuất mở rộng còn ít. Trong nền kinh tế còn mất cân đối nhiều mặt: nông nghiệp tuy phát triển khá nhanh, nhưng chưa làm được cơ sở vững chắc cho công nghiệp phát triển; công nghiệp địa phương phát triển nhanh và mạnh, nhưng khả năng còn yếu so với yêu cầu cải tạo kinh tế nông nghiệp và đổi mới bộ mặt nông thôn. Bản thân nông nghiệp và công nghiệp cũng còn mất cân đối. Lâm nghiệp phát triển chậm, chưa cân đối với nông nghiệp và công nghiệp. Vấn đề lương thực tuy đã tích cực giải quyết, nhưng hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn. Sự phát triển giữa các vùng kinh tế cũng chưa cân đối, nhất là giữa vùng thấp với vùng cao.

Vấn đề yếu nhất nổi lên hiện nay là công tác quản lý chưa theo kịp sự phát triển của tình hình kinh tế nhất là quản lý lao động,

kế hoạch, kỹ thuật, vật tư và tiền vốn. Do đó, chưa phát huy đầy đủ khả năng tiềm tàng của nền kinh tế địa phương.

Tóm lại, chúng ta cần khẳng định rằng, những mặt yếu và tồn tại nói trên tuy là những khó khăn lớn, nhưng là tạm thời. Chúng ta tin tưởng rằng, với những thành tựu đã đạt được, những kinh nghiệm đã tích lũy được, sẽ là những thuận lợi để chúng ta tiến lên giành những thắng lợi mới to lớn và rực rỡ hơn nữa.

III. TĂNG CƯỜNG CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ CỦA NHÂN DÂN, CỦNG CỐ KHỐI ĐOÀN KẾT, NHẤT TRÍ CỦA NHÂN DÂN

Chính quyền dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản, là công cụ chủ yếu của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Trong những năm qua, chúng ta đã luôn luôn tăng cường kiện toàn, củng cố, làm cho công cụ đó ngày càng sắc bén, để bảo đảm thắng lợi cho việc thực hiện đường lối, chính sách của đảng, pháp chế của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Về bộ máy chính quyền các cấp: Để bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân, chúng ta đã tiến hành đều đặn việc vận động quần chúng và tổ chức bầu cử tốt Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính từ tỉnh đến xã, bảo đảm được hết thảy số cử tri đi bầu (cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh năm 1968 đạt 99% số cử tri đi bỏ phiếu).

Qua bầu cử, kiện toàn từng bước, Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp trong tỉnh đã bảo đảm được cơ cấu, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nói chung đã tiêu biểu xứng đáng cho nhân dân các dân tộc và phù hợp với tình hình, nhiệm vụ cách mạng ở địa phương hiện nay. Vai trò, chức năng của bộ máy chính quyền các cấp ngày càng được đề cao, nhất là qua cuộc vận động xây dựng chính quyền cơ sở “giỏi toàn diện”, năng lực quản lý

nhà nước, quản lý kinh tế, tổ chức đời sống... của chính quyền đã có nhiều tiến bộ. Tính đến cuối năm 1968, toàn tỉnh đã có 1/3 số cơ sở chính quyền đạt tiêu chuẩn “chính quyền giỏi toàn diện”, các cơ quan chính quyền đã dần dần đi vào làm việc nền nếp theo chế độ dân chủ tập thể, đã chú ý kiểm tra đôn đốc và chỉ đạo tập trung từng vấn đề, do đó đã nâng cao hơn hiệu lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Nhờ những cố gắng trên nên chính quyền của tỉnh ta đã đạt được nhiều thành tích to lớn trong việc tổ chức nhân dân góp sức người, sức của cùng đồng bào cả nước đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, trấn áp bọn phản cách mạng, bảo đảm trật tự an ninh địa phương, đồng thời hiện nay đang vươn lên làm tốt hơn nữa nhiệm vụ quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, tổ chức đời sống nhân dân, góp phần chống Mỹ, cứu nước đi tới thắng lợi hoàn toàn.

Trong việc tăng cường củng cố chính quyền, chúng ta đã rất chú trọng đến việc xây dựng, phát triển các lực lượng quân sự, tri an, các cơ quan chuyên chính của Nhà nước. Do đó, các lực lượng vũ trang, bán vũ trang, công an nhân dân, công an vũ trang, kiểm sát, tòa án... đều đã trưởng thành và lớn mạnh một bước về mọi mặt, cả số lượng và chất lượng.

Dân quân, tự vệ của tỉnh ta đã ngày càng củng cố, phát triển, dân quân tự vệ đã chiếm 13,3% so với dân số trong tỉnh, trong đó có nhiều phụ nữ tham gia. Nói chung, dân quân tự vệ đã làm tốt vai trò nòng cốt trong công tác phòng không nhân dân, phòng, chống gián điệp, biệt kích, giữ gìn trật tự an ninh địa phương, trong sản xuất và chiến đấu. Lực lượng công an xã và bảo vệ khu phố cũng đã được củng cố vững mạnh hơn trước, đã cùng với dân quân tự vệ làm tốt nhiệm vụ giữ gìn trật tự an ninh địa phương. Số đơn vị dân quân tự vệ và công an đạt danh hiệu “quyết thắng” ngày càng tăng.

Đi đôi với củng cố, phát triển lực lượng ở cơ sở, chúng ta đã xây dựng tốt một số đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh. Các đơn vị này

đã và đang được rèn luyện cả về mặt chính trị và quân sự để sẵn sàng chiến đấu thắng lợi. Việc tuyển quân cho tiền tuyến đã được chấp hành từng đợt, cơ bản bảo đảm được yêu cầu. Việc chấp hành các chính sách hậu phương ngày càng được quán triệt và quan tâm hơn trước. Các cơ quan quân sự tỉnh, huyện có sự thay đổi luôn về cán bộ, theo yêu cầu của chiến trường, nhưng đã được kiện toàn từng bước, có những cố gắng nhất định trong việc làm tham mưu cho cấp ủy và chính quyền về công tác quân sự địa phương.

Đối với lực lượng công an, ngoài việc củng cố công an cơ sở và công an nhân dân tỉnh, huyện, chúng ta đã chú ý tăng cường lực lượng công an nhân dân vũ trang. Lực lượng đó trong mấy năm qua đã từng bước đi sâu vào nghiệp vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ biên giới và các mục tiêu nội địa, góp phần tích cực vào thắng lợi trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, đẩy mạnh sản xuất của địa phương nói chung và trong công tác bảo vệ trị an, trấn áp địch nói riêng.

Các cơ quan kiểm sát, tòa án từ tỉnh đến huyện đã có tiến bộ một bước về chính trị, tư tưởng và nghiệp vụ công tác, đã nâng cao hơn quan điểm lập trường trong việc vận dụng đường lối, chính sách, pháp luật trong truy tố, xét xử, đồng thời khắc phục một bước tư tưởng hữu khuynh, pháp luật đơn thuần, do đó đã góp phần phục vụ tốt việc trấn áp địch, ngăn ngừa và nghiêm trị bọn tội phạm hình sự, bảo vệ trật tự an ninh ở địa phương.

Về mặt chuyên chính đối với kẻ địch, chúng ta đã luôn luôn chú ý đúng mức, do đó đã đem lại nhiều kết quả tốt. Tỉnh ta là một tỉnh có vị trí chiến lược quan trọng về nhiều mặt, cho nên từ trước đến nay, đặc biệt là trong mấy năm có chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, kẻ địch đã luôn luôn có những âm mưu và hoạt động, bằng hình thức này hoặc hình thức khác, hòng phá hoại trật tự an ninh và công cuộc cách mạng trên miền Bắc, cũng như ở tỉnh ta. Tuy nhiên do một mặt chúng ta đã tiếp tục giáo dục, phát động quần chúng, dựa vào quần chúng, mặt khác đã sử dụng các bộ máy

chính quyền của ta, kiên quyết thực hiện chuyên chính đối với bọn phản cách mạng. Những tên phản cách mạng đâu sỏ, có nhiều tội ác và nợ máu với nhân dân đã bị trừng trị thích đáng trước pháp luật. Những phần tử chưa chịu cải tạo, một mặt ta đã tiến hành kiên quyết nhưng thận trọng để đưa một số đi cải tạo tập trung, mặt khác đã tiếp tục tích cực tiến hành cải tạo tại chỗ đối với những người đúng tiêu chuẩn. Phần lớn trong số bị cải tạo đã tiếp thu cải tạo, đi vào làm ăn lương thiện. Còn một số ít tên chưa chịu từ bỏ bản chất giai cấp chống đối, vẫn nuôi tâm trạng thù hận cách mạng, mặc dù chúng vẫn ra sức phản tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chính sách của ta và có những tư tưởng hoặc hành động phá hoại, nhưng đều bị nhân dân và các cơ quan chính quyền của ta trấn áp, nghiêm trị. Đối với một số tên còn lẩn trốn, đến nay ta đã tiêu diệt, bắt sống và gọi ra hàng được 7 trong số 11 tên còn lại ở Sa Pa.

Đối với bọn lưu manh trộm cắp và các tội phạm hình sự, các tai nạn và tệ nạn xã hội khác, tuy cũng có xảy ra lẻ tẻ ở các nơi. Nhưng do công tác trị an xã hội của ta được thường xuyên coi trọng, nên các hiện tượng đó đã bị ngăn chặn hoặc xử lý thích đáng.

Phong trào bảo vệ trị an trong nhân dân, phong trào bảo mật phòng gian trong cơ quan xí nghiệp được liên tục củng cố, phát triển và có kết quả tốt.

Việc quản lý và bảo vệ trị an ở biên giới mấy năm gần đây có những phức tạp, khó khăn hơn, nhưng do các lực lượng bảo vệ và các cấp ủy chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và các hiệp định biên giới, nên chúng ta đã làm tốt công tác quản lý giữ gìn được trật tự an ninh và tăng cường được tình hữu nghị của nhân dân hai bên biên giới, không để bọn phản cách mạng lợi dụng phá hoại.

Để bảo vệ tính mạng, tài sản Nhà nước và nhân dân, đánh trả lại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, chúng ta đã chú ý đến công tác phòng không nhân dân và tổ chức

lực lượng bắn máy bay địch. Mặc dù lúc đầu có lúng túng nhưng sau đã đưa công tác đó đi vào nền nếp, có sự lãnh đạo chặt chẽ và liên tục. Việc sơ tán, đào hầm hào trú ẩn nói chung vẫn được duy trì và đã có những kết quả tốt.

Việc xây dựng làng, xã chiến đấu, củng cố hậu phương căn cứ địa và phong trào xây dựng xã, khu phố vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh của tỉnh ta cũng được tiến hành và bước đầu đã có kết quả tốt, đang tiến bước tích cực hơn, gắn liền với các cuộc vận động củng cố hợp tác xã, củng cố cơ sở toàn diện ở nông thôn.

Trên đây là những ưu điểm, thành tích to lớn của chúng ta trong các công tác củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, trị an - quốc phòng và trấn áp địch. Tuy nhiên, trong các công tác đó cũng còn những điểm yếu và tồn tại, cần tiếp tục khắc phục: sự hoạt động của chính quyền các cấp, trước hết là Ủy ban hành chính và Hội đồng nhân dân tuy đã có nhiều tiến bộ rõ rệt, nhưng có mặt chưa thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của mình. Việc kiểm tra đôn đốc và đi vào chỉ đạo quản lý kinh tế, kỹ thuật còn yếu, lề lối làm việc chưa thực sự bao quát và tập trung. Đặc biệt là chính quyền cấp xã còn nhiều nơi chưa tự động được công tác, trình độ khả năng còn yếu nhiều mặt. Trong công tác trị an - quốc phòng, thì công tác phòng không nhân dân nhìn chung còn chủ quan, thiếu cảnh giác, có nơi còn lỏng lẻo. Công tác điều tra, nghiên cứu, nắm vững tình hình có lúc còn thiếu sót, sơ hở, nắm kẻ địch ẩn nấp còn yếu. Công tác bảo vệ trị an ngoài xã hội, bảo mật phòng gian trong nội bộ cơ quan, xí nghiệp chưa được đẩy mạnh đều khắp. Các hiện tượng trộm cắp, tham ô của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân còn xảy ra tương đối nhiều, ta chưa kịp thời xử lý giải quyết đúng mức. Việc điều tra truy tố, xét xử còn chậm, có vụ để kéo dài không kết luận kịp thời, do đó giảm tác dụng phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương trong từng thời gian. Một số tên lẩn trốn, nay vẫn chưa giải quyết hết.

Công tác tuyên quân, có đợt gặp khó khăn, chưa đảm bảo tốt yêu cầu, do việc giáo dục, giải quyết tư tưởng, vận động chính trị trong quần chúng và tổ chức thực hiện làm kém. Việc chấp hành chính sách hậu phương của Đảng và Nhà nước đối với thương binh liệt sĩ và gia đình bộ đội chưa được thực hiện đúng mức. Việc xây dựng làng, xã chiến đấu và xã vững mạnh về chính trị, trật tự an ninh tiến triển chậm, thiếu gắn liền với phong trào quần chúng ở cơ sở. Các hoạt động của các cơ quan nội chính còn có lúc, có việc thiếu phối hợp, kết hợp nhịp nhàng, chặt chẽ với nhau. Tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, chủ quan và pháp luật đơn thuần đôi khi còn xuất hiện trong một số ngành chuyên chính.

Đó là những tồn tại cần phải tiếp tục khắc phục để đưa công tác chính quyền bảo đảm dân chủ thực sự với nhân dân, chuyên chính mạnh mẽ với kẻ thù đạt thắng lợi to lớn hơn nữa.

Đi đôi với xây dựng, củng cố chính quyền, đẩy mạnh công tác trị an - quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, chúng ta đã tăng cường công tác giáo dục, vận động và tổ chức quần chúng thực hiện các đường lối, chính sách, nhiệm vụ của Đảng. Do đó, phong trào quần chúng của tỉnh ta đã có những tiến bộ đáng kể.

Phong trào trong công nhân và hoạt động của công đoàn ngày càng phát triển gắn liền với sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa địa phương, nhất là sự phát triển của công nghiệp địa phương. Đội ngũ giai cấp công nhân của tỉnh ta đã lớn mạnh nhanh chóng, nói chung đã nêu cao được vai trò tiên phong cách mạng, không ngừng thi đua chống Mỹ, cứu nước, đi sâu vào khoa học - kỹ thuật, thực hiện ba điểm cao, hăng hái trong sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, do đó đã góp phần quyết định vào các thắng lợi trên các mặt trận công nghiệp, giao thông vận tải, thương nghiệp quốc doanh, kiến thiết cơ bản, văn hóa, xã hội, khoa học - kỹ thuật, v.v. và trong việc quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp ở tỉnh ta. Tổ chức công đoàn được củng cố và phát triển khá. Số công đoàn đạt danh hiệu bốn tốt ngày càng

tăng (46% công đoàn cơ sở đạt bốn tốt) và công đoàn đã ngày càng thực hiện được tốt các chức năng, nhiệm vụ của Đảng đã quy định. Gần đây, được Nghị quyết số 07 của Ban Bí thư soi sáng thêm, phong trào học tập và thực hiện nghị quyết đó trong các cấp, các ngành, trong công đoàn và giai cấp công nhân đã và đang từng bước có chuyển biến mới.

Tuy vậy, trình độ giác ngộ giai cấp, trình độ văn hóa khoa học - kỹ thuật, nghiệp vụ, quản lý kinh tế, kỷ luật lao động, năng suất lao động của công nhân còn nhiều điểm yếu, chưa theo kịp yêu cầu phát triển của tình hình. Hoạt động của công đoàn, nhất là công đoàn cơ sở và công đoàn ở huyện còn yếu; tổ chức đời sống và học tập chưa thật tốt. Do đó hoạt động công đoàn chưa đáp ứng với phong trào công nhân, chưa phát huy đầy đủ vai trò làm chủ tập thể của công nhân, viên chức và chức năng cơ bản của công đoàn trong việc tham gia quản lý sản xuất, phân phối.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào ba săn sàng của thanh niên tinh ta đã phát triển mạnh. Thanh niên các dân tộc tinh ta đã nêu rõ vai trò xung kích trên khắp mặt trận sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, thương nghiệp, văn hóa, giáo dục, khoa học - kỹ thuật và chiến đấu. Hàng ngàn thanh niên đã hăng hái tham gia quân đội, nhiều người đi chiến đấu trên các chiến trường lật được nhiều chiến công xuất sắc. Hàng vạn thanh niên đã mang nhiệt tình của tuổi trẻ, hăng hái lao động và công tác, tấn công vào khoa học - kỹ thuật để tăng năng suất và hiệu suất, giành các mục tiêu cao trong sản xuất và công tác. Hàng ngàn thanh niên vùng thấp và vùng cao, dân tộc thiểu số và đa số tổ chức thành đội ngũ thanh niên xung phong, thanh niên ba săn sàng đang lao động trên các công trường xây dựng trong tỉnh.

Đoàn Thanh niên lao động tinh ta đã được củng cố và phát triển nhanh chóng, ngày càng xứng đáng là cánh tay đắc lực và lực lượng dự bị của Đảng. Trong 3 năm (1965-1967) đã phát triển được

trên (...) vạn đoàn viên mới. Cũng trong thời gian đó đã đưa hơn 3 phần số chi đoàn và hơn 2 phần 5 số đoàn viên đạt tiêu chuẩn đoàn viên và chi đoàn bốn tốt, đồng thời đã giới thiệu, bổ sung vào Đảng trên 1.800 đoàn viên ưu tú trong các dân tộc.

Nhưng chúng ta cũng nhận thấy mặt non yếu hiện nay của phong trào thanh niên tỉnh ta là: Phong trào tiến bộ chưa đồng đều, nông thôn còn yếu hơn cơ quan, xí nghiệp. Đoàn viên Thanh niên lao động còn ít so với đồng đảo thanh niên các dân tộc trong tỉnh, nhất là ở nông thôn.

Thiếu niên nhi đồng là mầm non của đất nước, là tương lai của dân tộc. Thiếu niên nhi đồng các dân tộc ở tỉnh ta có tinh thần cách mạng và rất tiến bộ. Các em đã chăm chỉ thi đua thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy và đã nêu nhiều gương sáng trong học tập, lao động và rèn luyện đạo đức mới. Năm 1968, đã có 7.600 em và hơn 10 đội tiêu biểu được công nhận là cháu ngoan Bác Hồ, gần 5 nghìn em đã tham gia Đội Thiếu niên nhi đồng Tháng Tám, gần hai phần năm các em đã được tổ chức trong hàng ngũ Đội Thiếu niên Tiền phong, 110 xã đã có tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong. Số thiếu niên đến trường ngày càng tăng.

Tuy vậy, trong hoàn cảnh chống Mỹ, cứu nước, vấn đề chăm lo học tập bảo vệ sức khỏe, tổ chức vui chơi giải trí cho các em còn nhiều khó khăn và cũng chưa có sự chú ý đầy đủ của các cấp, các ngành.

Phong trào phụ nữ và công tác phụ vận ở tỉnh ta đã có bước chuyển biến mới, nhất là từ khi có Nghị quyết 152, 153 của Trung ương đến nay. Trong phong trào ba đảm đang, tổ chức phụ nữ ở cơ sở ngày càng được củng cố và phát triển. Phụ nữ tỉnh ta đã tiến bộ một bước về chính trị, tư tưởng, trình độ văn hóa khoa học - kỹ thuật không ngừng được nâng cao. Tỷ lệ phụ nữ phụ trách đội trưởng đội sản xuất, tham gia quản trị hợp tác xã và tham gia các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ở các cấp, các ngành ngày càng tăng. Phụ nữ đã giữ vai trò và là lực lượng rất quan trọng

trong sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội và tham gia các lực lượng vũ trang, bán vũ trang để chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Gần 3 vạn phụ nữ các dân tộc đã đạt danh hiệu phụ nữ ba đảm đang năm 1967.

Tuy nhiên, khuyết điểm và tồn tại chính hiện nay của phong trào phụ nữ và công tác lãnh đạo phụ nữ là chưa đánh giá đúng đắn vai trò, khả năng cách mạng của phụ nữ. Tàn dư tư tưởng phong kiến, tư sản đối với phụ nữ còn nặng trong xã hội. Trong phụ nữ còn tồn tại tư tưởng tự ti, ỷ lại, hẹp hòi; Tinh thần cách mạng tiến công chưa mạnh, chưa đồng đều. Do đó, sự bình đẳng của phụ nữ còn chưa được đề cao đúng mức. Việc chăm sóc đời sống mọi mặt và giải quyết các khó khăn đối với phụ nữ và bà mẹ trẻ em chưa đầy đủ (kể cả trong công trường, xí nghiệp, cơ quan, và nông thôn). Tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, nhất là ở cơ sở còn yếu, chưa đáp ứng sự phát triển của phong trào. Trình độ văn hóa khoa học - kỹ thuật của phụ nữ có tiến bộ rõ rệt, nhưng còn rất yếu, nhất là đối với phụ nữ nông thôn, vùng cao.

Phụ lão tỉnh ta giàu tinh thần yêu nước và tinh thần cách mạng. Phong trào phụ lão ba giỏi ở tỉnh ta đã phát triển mạnh mẽ, có tác dụng quan trọng trong công cuộc chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ công tác mặt trận rất quan trọng. Trên cơ sở liên minh công nông ngày càng vững chắc, công tác mặt trận của tỉnh ta đã đi sâu một bước giáo dục cải tạo, tranh thủ những người thuộc tầng lớp trên; đẩy mạnh công tác hoa vận, giáo vận để tăng cường đoàn kết dân tộc. Đồng thời, mặt trận cũng đã tiếp tục đấu tranh cải tạo địa chủ, tư sản, giáo dục phú nông thúc đẩy họ tiến bộ. Một số người tích cực cải tạo đã được thay đổi thành phần. Do đó công tác mặt trận đã củng cố và tăng cường một bước khối đoàn kết toàn dân để chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương, góp phần đẩy mạnh phong trào đoàn

kết Bắc - Nam và phong trào kết nghĩa Lào Cai với tỉnh Thủ Dầu Một ruột thịt.

Tuy vậy, vị trí công tác mặt trận còn chưa thật quán triệt đầy đủ, chưa được coi trọng đúng mức. Công tác đấu tranh cải tạo đối với giai cấp bóc lột cũ chưa được thường xuyên chặt chẽ.

Tóm lại, trong ba năm chống Mỹ, cứu nước, phong trào quần chúng và công tác quần chúng ở tỉnh ta đã có những bước tiến to lớn. Quần chúng các dân tộc có tinh thần cách mạng rất cao, có truyền thống đoàn kết tốt đẹp, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, đã hăng hái thực hiện mọi nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước. Do vậy, phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước của quân và dân tỉnh ta đã ngày càng được sôi nổi. Trong 3 năm chống Mỹ, cứu nước (1965-1967) số tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa trong toàn tỉnh tăng gần gấp 3 lần. Số đơn vị quyết thắng tăng hơn 3 lần. Tổ đội tiên tiến và hợp tác xã tiên tiến tăng gần 3 lần. Số chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến tăng hơn gấp đôi. Trong 5 năm (1963-1967) toàn tỉnh đã được Chính phủ tặng thưởng 95 Huân chương (chưa kể lực lượng vũ trang). Riêng 3 năm chống Mỹ, cứu nước đã được tặng thưởng 82 Huân chương các loại. Đó là thành tích rất vang cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh ta.

Tuy vậy, trong các cấp vẫn coi nhẹ vai trò quần chúng và công tác vận động quần chúng; còn biểu hiện quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, gia trưởng, hách dịch. Những biểu hiện đó cần được đấu tranh, phê phán và kiên quyết khắc phục để đưa phong trào quần chúng tiến lên, giành những thắng lợi mới.

IV. TĂNG CƯỜNG CỦNG CỐ XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ RA SỨC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định đối với mọi thắng lợi của cách mạng. Do nhận thức ngày càng thấm sâu ý nghĩa và vị

trí đó, nên trong mấy năm qua, Đảng bộ ta đã phấn đấu để xây dựng Đảng, coi đó là nhiệm vụ mấu chốt, hàng đầu.

Chúng ta đã lấy việc bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng trong từng thời gian, đồng thời thông qua các cuộc vận động quần chúng ở địa phương để đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Chúng ta đã vận dụng nhiều biện pháp tích cực, gắn liền hai mặt công tác trong xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức, lấy tư tưởng chính trị làm gốc và đi đầu, đồng thời coi trọng củng cố, phát triển đảng về mặt tổ chức.

Việc giáo dục, huấn luyện chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên đã được thực hiện bằng nhiều hình thức như mở lớp ngắn ngày, cho đi học lý huấn, đi học các trường, lớp tập trung, học tập tại chức, nhất là đã mở được nhiều lớp tại chỗ, tại địa phương, với nội dung thiết thực. Bên cạnh việc đẩy mạnh bồi dưỡng lý luận cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin, chúng ta đã tiến hành sâu rộng và khẩn trương việc giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên về đường lối, quan điểm cơ bản của Đảng theo chương trình nội dung từng đợt, từng năm, nên đã căn bản hoàn thành được tương đối gọn việc giáo dục, học tập. Qua quá trình giáo dục, bồi dưỡng đó, chúng ta đã nâng cao thêm một bước về trình độ chính trị, tính giai cấp, tính tiền phong, quan điểm, lập trường và đạo đức phẩm chất cách mạng, cũng như về trình độ hiểu biết khoa học - kỹ thuật, quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, v.v. cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo cấp huyện, thị và cơ sở. Từ đó, đã tạo ra sự nhất trí cao hơn trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên đối với đường lối chống Mỹ, cứu nước và đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng, đồng thời đã có tác dụng thúc đẩy việc thực hiện mọi nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống của địa phương phát triển mạnh mẽ, đạt nhiều thắng lợi to lớn.

Tuy nhiên, nhiệm vụ cách mạng của Đảng phát triển ngày càng cao và nặng nề, đòi hỏi sự chuyển biến về nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên phải được nâng cao hơn nữa. Nhưng hiện

nay một số cán bộ, đảng viên vẫn chưa chuyển biến kịp. Công tác chính trị, tư tưởng có lúc chưa thật nhạy bén, chưa đi sâu vào quản lý kinh tế, quản lý nhà nước và khoa học - kỹ thuật. Một số cán bộ còn biểu hiện tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, ỷ lại, chủ quan mất cảnh giác, thiếu ý thức tổ chức và kỷ luật, quan liêu, độc đoán, không tôn trọng quyền làm chủ của quần chúng, sợ hy sinh, ngại gian khổ, cầu an hưởng lạc... Một số nơi mất đoàn kết nội bộ kéo dài, thậm chí có nơi nghiêm trọng, chưa giải quyết tốt. Những tư tưởng lệch lạc và tình trạng mất đoàn kết đó không những đã giảm sức mạnh chiến đấu ở một số nơi, mà còn tát hại một phần đến kết quả công tác của Đảng bộ ta. Vì vậy, tình hình đó cần phải được nhanh chóng khắc phục.

Đảng bộ ta đã chú ý tăng cường lãnh đạo đối với công tác báo chí, coi đó là một vũ khí sắc bén để tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn, hành động của Đảng bộ. Tờ báo của Đảng bộ ta, tuy có lúc, có mặt chưa thật nhạy bén, kịp thời, và phát hành chưa thật sâu rộng, nhưng nó đã góp phần tích cực vào việc tuyên truyền giáo dục, động viên quần chúng nói chung và cán bộ, đảng viên nói riêng thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng và chủ trương, nhiệm vụ công tác của địa phương.

Gắn liền với mặt chính trị, tư tưởng, trong xây dựng Đảng, chúng ta đã coi trọng củng cố và phát triển mặt tổ chức. Từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV đến nay, chúng ta đã kết nạp vào Đảng trên 3.700 đảng viên mới, chiếm 54% tổng số đảng viên toàn tỉnh hiện có. Các chi bộ xã đều đã thành lập ở tất cả các xã, 17 xã trước đây chưa có chi bộ, nay đã có; bình quân số đảng viên ở mỗi xã trước đây mới có trên 11 đồng chí, nay đã lên tới 21 đồng chí; ngoài ra có 6 xã đã thành lập được đảng bộ cơ sở. Số đảng viên trong các hợp tác xã nông nghiệp ngày càng tăng, từ chỗ mới có 67,6% số hợp tác xã có đảng viên, nay đã lên tới 90,3% số hợp tác xã có đảng viên. Số đảng viên dân tộc, tuổi trẻ, phụ nữ dần dần tăng lên. Trong tổng số đảng viên mới kết nạp mấy năm qua thì

đảng viên người dân tộc chiếm 37%, tuổi trẻ chiếm 73%, phụ nữ chiếm 30%. Đó là những kết quả đáng kể, nói lên công tác phát triển Đảng ngày càng được coi trọng đúng mức, bảo đảm được đúng hướng, đúng đường lối, nguyên tắc, thủ tục. Các đảng viên mới nói chung đều bảo đảm tiêu chuẩn, phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu trong các lĩnh vực công tác.

Chúng ta cũng đã đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ bốn tốt, gắn liền với đẩy mạnh việc xây dựng huyện ủy, thị ủy bốn tốt. Do đó, chúng ta đã đưa số chi bộ đạt yêu cầu bốn tốt từ 79 chi bộ năm 1964 lên độ 160 chi bộ khá và bốn tốt năm 1968, chiếm 41,4% số chi bộ toàn tỉnh, trong đó có một số chi bộ đã giữ vững được truyền thống bốn tốt từ năm 1964 đến nay, các huyện ủy, thị ủy ngày càng được kiện toàn cả về số lượng và chất lượng, đã phát huy tốt hơn vai trò lãnh đạo của mình.

Việc phát triển đảng tuy đã có nhiều tiến bộ, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, chưa coi trọng thường xuyên ở một số đảng bộ. Việc kết nạp vào Đảng những người ưu tú trong phong trào quần chúng, trong các dân tộc (nhất là vùng cao, biên giới) trong công nhân và cán bộ khoa học kỹ thuật, (kể cả ngành giáo dục), trong phụ nữ... tuy đã có chuyển biến, nhưng chưa mạnh, có nơi chưa chú trọng đúng mức. Mặt khác, có nơi do chưa nhận rõ yêu cầu bảo đảm chất lượng trong phát triển đảng, còn thiên về mặt số lượng, nên cá biệt kết nạp người vào Đảng không bảo đảm tiêu chuẩn. Việc phấn đấu để đạt yêu cầu bốn tốt của nhiều chi bộ, đảng bộ chưa mạnh nên số chi bộ đạt bốn tốt toàn tỉnh chưa cao, thậm chí có chi bộ từ bốn tốt lại tụt xuống trung bình hoặc kém.

Trong công tác xây dựng Đảng, chúng ta rất coi trọng công tác kiểm tra và bảo vệ Đảng. Trong mấy năm qua, nhìn chung công tác kiểm tra đã đi sâu một bước kiểm tra dân chủ, kỷ luật, chấp hành điều lệ, đường lối, chính sách của Đảng trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên; qua đó đã giáo dục và thi hành kỷ luật đối với một số đồng chí phạm sai lầm. Về mặt bảo vệ Đảng, do nhận thức được

đúng đắn ý nghĩa, mục đích và yêu cầu của cuộc vận động bảo vệ Đảng, nên Đảng bộ ta đã tiến hành công tác này một cách khẩn trương, dứt điểm, đến nay đã thu được những kết quả tốt. Do đó đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao thêm tính chất giai cấp, tính chất tiên phong, tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức tổ chức và kỷ luật, phẩm chất đạo đức cách mạng, tăng thêm sự đoàn kết thống nhất, đề cao kỷ luật của Đảng và giáo dục ngăn chặn những tư tưởng và hành động sai trái của cán bộ, đảng viên.

Tuy nhiên, qua công tác kiểm tra cũng thấy còn bộc lộ một số điểm như việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng của một số cấp ủy và đảng bộ còn chưa thật nghiêm chỉnh, sinh hoạt không đều kỳ, phê bình và tự phê bình còn yếu, giữ gìn kỷ luật có lúc còn lỏng lẻo. Trong công tác kiểm tra, có lúc, có nơi cũng chưa đi sâu xem xét và giải quyết kịp thời, dứt khoát, đúng mức, đối với các hiện tượng sai phạm về chủ trương, chính sách, về tinh thần trách nhiệm công tác của một số cán bộ, đảng viên, do đó, kỷ luật của Đảng chưa thật dứt khoát, rõ ràng và nghiêm minh trong một số trường hợp đối với cán bộ, đảng viên mắc sai lầm.

Vấn đề nghiên cứu và tổng kết kinh nghiệm lịch sử Đảng, Đảng bộ ta đã đề cập và thực hiện tương đối đúng mức. Từ khi thành lập Ban Nghiên cứu - lịch sử Đảng của tỉnh (9-1963) đến nay, mặc dù gặp nhiều khó khăn, lúng túng bước đầu, nhưng cũng đạt được những kết quả nhất định. Hiện nay chúng ta đã sưu tầm được các văn kiện, tài liệu cơ bản, đã sơ bộ nghiên cứu, khai thác và từng bước đúc kết theo từng giai đoạn của phong trào cách mạng ở vùng Lào Cai từ khi Đảng ta ra đời và có sự lãnh đạo của Đảng tới địa phương hiện nay. Qua đó, chúng ta đã sử dụng kịp thời các tài liệu, phục vụ một số vấn đề có tác dụng tuyên truyền, giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Công tác tổ chức - cán bộ cũng được coi trọng. Chúng ta đã chú

ý bồi dưỡng, đào tạo, sử dụng, quản lý cán bộ. Nhờ vậy đến nay, đội ngũ cán bộ của tỉnh ta đã trưởng thành, lớn mạnh cả về số và chất lượng. Số cán bộ, công nhân viên tăng lên rất nhanh, phần lớn là tăng ở các cơ sở sản xuất, phân đồng xuất thân từ thành phần công nông, trưởng thành từ cơ sở lên, nhiều đồng chí đã qua lâu năm rèn luyện, thử thách trong đấu tranh cách mạng. Do vậy, tuyệt đại bộ phận cán bộ đã chịu đựng gian khổ, đã cống hiến nhiều sức lực và trí não cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng ở mỗi địa phương, mỗi ngành công tác, góp phần quyết định vào thắng lợi của Đảng bộ ta đã thu được trong mấy năm qua. Đặc biệt, chúng ta đã có nhiều cố gắng trong việc đào tạo cán bộ khoa học - kỹ thuật, quản lý kinh tế và cán bộ dân tộc. Do đó, chúng ta đã kiên quyết cử được 12,8% số cán bộ, công nhân viên trong biên chế của tỉnh đi học các trường trung cấp kỹ thuật và đại học. Số cán bộ dân tộc hiện công tác trong biên chế của các cấp, các ngành trong tỉnh từ chỗ mới có 564 người năm 1964, đến nay đã có trên 1.170 anh chị em. Riêng về số cán bộ kỹ thuật, ngoài số cán bộ sơ cấp các loại, nay đã có 137 anh chị em là cán bộ trung cấp và đại học thuộc người dân tộc. Số cán bộ nữ, cán bộ trẻ cũng tăng lên từng bước rõ rệt.

Nhìn chung, công tác tổ chức - cán bộ trong mấy năm qua đã có những thành tích to lớn, góp phần quyết định vào những thắng lợi đã giành được của Đảng bộ ta. Tuy nhiên, cũng còn nhiều nhược điểm, khuyết điểm và tồn tại. Tồn tại lớn nhất hiện nay là có lúc chưa thật bám sát, chưa theo kịp yêu cầu và chưa phục vụ nhạy bén đối với nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Trong công tác tổ chức - cán bộ chưa thật quán triệt quan điểm của giai cấp công nhân nên còn biểu hiện tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, hẹp hòi, còn biểu hiện lệch lạc ở một số khâu đào tạo, bồi dưỡng sử dụng, đề bạt và quản lý cán bộ. Yêu cầu mới của nhiệm vụ cách mạng ngày càng phát triển, nhưng về mặt đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh ta nói chung chưa chuyển biến kịp, còn bộc lộ nhiều điểm non kém.

Trình độ chính trị, tư tưởng, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, nhất là về trình độ quản lý kinh tế, quản lý nhà nước trong cán bộ, đảng viên còn thấp, chưa theo kịp yêu cầu mới.

Thưa các đồng chí,

Kiểm điểm mọi mặt công tác của Đảng bộ trên đây, chúng ta thấy từ sau Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ IV, đặc biệt là từ tháng 8 năm 1964 đến nay, nhân dân các dân tộc ta đã cùng với nhân dân toàn miền Bắc bước vào một thời kỳ lịch sử mới: thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn do cuộc chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt của đế quốc Mỹ xâm lược gây ra, nhân dân các dân tộc ta đã phát huy tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội nồng nàn, truyền thống phán đấu anh dũng và lao động cần cù, nêu cao quyết tâm chống Mỹ, cứu nước, vượt qua mọi gian khổ hy sinh, không ngừng phán đấu đưa sự nghiệp cách mạng của địa phương tiến lên.

Nhìn lại chặng đường phán đấu gian khổ, nhưng vô cùng anh dũng đã qua, chúng ta rất vui mừng nhận thấy nhân dân các dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã liên tiếp giành được những thắng lợi hết sức vẻ vang trên các mặt: sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống. Từ thực tiễn đó, chúng ta khẳng định rằng: Những thắng lợi mà chúng ta đã đạt được từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, nhất là những thắng lợi trong 3 năm chống Mỹ, cứu nước là to lớn, tương đối toàn diện và rất cơ bản, nó tạo điều kiện hết sức thuận lợi để tỉnh ta tiến lên giành được nhiều thắng lợi mới to lớn hơn trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương sau này.

Nguồn gốc của những thắng lợi ấy, trước hết là do có đường lối độc lập tự chủ đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta, đúng đắn là Ban Chấp hành Trung ương và Hồ Chủ tịch; Đảng bộ ta đã nghiêm chỉnh chấp hành mọi đường lối chung của Trung ương vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương; trong quá trình thực hiện nghị quyết

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV và vận dụng linh hoạt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV phù hợp với tình hình thời chiến; là do tinh thần yêu nước nồng nàn, và ý chí quyết chiến, quyết thắng của nhân dân các dân tộc tỉnh ta biểu hiện khí thế cách mạng tiến công ngày càng phát triển mạnh mẽ trong lao động sản xuất và săn sàng chiến đấu; do đội ngũ cán bộ, đảng viên đã trưởng thành một bước rõ rệt về mọi mặt, luôn luôn nêu cao vai trò tiên phong cách mạng, đoàn kết quần chúng, lăn lộn với cơ sở, với phong trào, không ngừng phấn đấu giành thắng lợi cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trên cơ sở đánh giá tình hình chung, chúng ta thấy nổi lên những điểm mạnh sau đây:

- Đảng bộ ta đã ra sức nắn vũng, nghiêm chỉnh chấp hành và tích cực vận dụng một cách linh hoạt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng vào điều kiện, hoàn cảnh của tỉnh ta.

- Đảng bộ chúng ta đã bám sát và tích cực thực hiện ba cuộc cách mạng, lấy cách mạng kỹ thuật làm then chốt kết hợp với nhau và vận dụng một cách linh hoạt ba cuộc cách mạng đó trong mọi mặt công tác, mọi ngành hoạt động, ở cả ba vùng.

- Lãnh đạo đã đi vào toàn diện, mạnh dạn; có quyết tâm xây dựng công nghiệp địa phương; đồng thời đã sớm thực hiện khoanh vùng sản xuất nông nghiệp và bước đầu đã chỉ đạo sản xuất theo vùng.

- Đã chú trọng chỉ đạo xây dựng điển hình, tạo ra được nhiều điển hình tốt, ở cả nông thôn và cơ quan công, nông, lâm trường, xí nghiệp, v.v..

- Đã thường xuyên tăng cường công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, nhất là công tác chính trị, tư tưởng đã được tiến hành thường xuyên, liên tục.

Đồng thời trên bước đường phát triển cũng bộc lộ một số tồn tại:

- Nhìn chung, nhận thức về ba cuộc cách mạng và mối quan hệ của ba cuộc cách mạng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

chưa thật sâu sắc, đầy đủ và đồng đều ở tất cả các ngành, các cấp. Vì vậy, việc vận dụng vào thực tiễn để xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa còn chưa thật mạnh mẽ, đầy đủ và đồng đều trong từng vùng, từng ngành, từng mặt hoạt động.

- Công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế còn yếu, năng suất lao động còn thấp, tham ô, lãng phí còn nhiều, kể cả trong kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước. Chuyên chính vô sản còn nhiều biểu hiện hữu khuynh, có nơi buông lỏng, chưa sử dụng đúng mức quyền lực của chuyên chính vô sản để phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa và trấn áp bọn phản cách mạng, trừng trị bọn phạm tội, chưa phát huy đầy đủ quyền làm chủ tập thể và lực lượng to lớn của quần chúng trong sản xuất, xây dựng kinh tế và quản lý Nhà nước.

- Sau khi có nghị quyết, chỉ thị của Đảng, công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện còn lúng túng, nhiều mặt chưa thật tích cực, chưa mạnh. Sự phối hợp giữa các ngành, các mặt, các tổ chức quần chúng chưa thật ăn khớp, chặt chẽ và tập trung. Do đó, hiệu quả thực hiện có nhiều mặt, nhiều việc chưa cao.

- Trong công tác xây dựng Đảng về mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức cán bộ tuy có nhiều tiến bộ, nhưng có mặt, có lúc chưa bám sát nhiệm vụ chính trị và chưa theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ chính trị; Hai mặt công tác xây dựng Đảng chưa thật gắn bó với nhau.

- Trong tổ chức đời sống của quần chúng, ta chưa có kế hoạch cụ thể, thiếu kiểm tra đôn đốc; sự phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể quần chúng chưa chặt chẽ, do đó có mặt về đời sống tuy có khả năng, nhưng ta chưa giải quyết tốt.

Những điểm yếu đó, một mặt do sự phát triển tiến lên của cách mạng, trình độ mọi mặt của ta tuy có tiến bộ, nhưng chưa đáp ứng kịp. Nhưng mặt chủ yếu là do ta quán triệt đường lối, chính sách của Đảng chưa thật sâu sắc, toàn diện ở các ngành, các cấp; tư tưởng cách mạng tiến công chưa thật mạnh và đồng đều, tư tưởng

hữu khuynh ở mức độ khác nhau nhưng còn tương đối phổ biến; tác phong còn quan liêu, tản漫, tập trung dân chủ chưa cao nên chưa tạo ra sức mạnh để kịp thời chuyển biến tình hình, liên tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước.

Thưa các đồng chí,

Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước của nhân dân các dân tộc ta đã giành được những thành tích to lớn. Trong quá trình đấu tranh ấy, Đảng bộ ta là người trực tiếp lãnh đạo, trực tiếp quyết định, đồng thời Đảng bộ ta cũng được rèn luyện và lớn lên trong quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc ta.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là Hồ Chủ tịch kính mến, từ ngày thành lập đến nay, Đảng bộ ta đã luôn luôn nắm vững đường lối, chính sách của Trung ương, tích cực vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, dẫn dắt nhân dân các dân tộc ta giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác trên con đường cách mạng gian khổ và vinh quang của toàn Đảng toàn dân ta.

Chúng ta rất tự hào với truyền thống đoàn kết chiến đấu của đảng bộ ta. Chúng ta cần ra sức phát huy ưu điểm, tích cực khắc phục nhược điểm và khuyết điểm, làm cho Đảng bộ ta lớn mạnh hơn nữa, lãnh đạo nhân dân các dân tộc ta tiến lên giành những thắng lợi mới to lớn trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Phần thứ hai

KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHẤP HÀNH TỈNH ĐẢNG BỘ

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh do Đại hội đại biểu Đảng bộ toàn tỉnh lần thứ IV bầu ra có 23 ủy viên, gồm 21 ủy viên chính thức và 2

Ủy viên dự khuyết. Trong thời gian qua, theo yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng chung, Trung ương Đảng đã điều 3 ủy viên chính thức đi công tác nơi khác, trong đó có 2 là ủy viên thường vụ và Ban Chấp hành đã quyết nghị chuyển 2 ủy viên dự khuyết lên chính thức. Như vậy, hiện nay Ban Chấp hành tỉnh có 20 ủy viên, trong đó Ban Thường vụ còn 5 đồng chí.

Qua quá trình thực hiện nhiệm vụ, chức trách Đại hội Đảng giao cho, Ban Chấp hành tỉnh đã có những ưu khuyết điểm chủ yếu như sau:

Về ưu điểm:

Trong những năm qua, nhất là trong thời gian từ thời bình chuyển sang thời chiến đến nay, dưới sự lãnh đạo sáng suốt và ngày càng sâu sát, chặt chẽ của Trung ương Đảng, mặc dầu gặp nhiều khó khăn lớn do thiên nhiên và một phần khó khăn do ảnh hưởng của chiến tranh phá hoại của địch đối với miền Bắc, Ban Chấp hành đã quyết tâm cùng toàn Đảng bộ đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh vượt qua khó khăn, gian khổ, giành nhiều thắng lợi to lớn trên các lĩnh vực sản xuất, chiến đấu, tổ chức đời sống và xây dựng Đảng. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành ngày càng được tăng cường và có tiến bộ rõ rệt về nhiều mặt.

Ban Chấp hành đã chú ý nghiên cứu nắm đường lối, chủ trương, chính sách của Trung ương Đảng và vận dụng có mặt sáng tạo vào điều kiện cụ thể của tỉnh ta. Đã bám và đẩy mạnh ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng tư tưởng văn hóa, cách mạng kỹ thuật kết hợp với nhau xoay quanh nhiệm vụ chính trị, trên các mặt công tác, các ngành hoạt động và trên cả vùng thấp và cao, tuy mức độ ở mỗi vùng khác nhau. Trước tình hình chiến tranh, Ban Chấp hành đã có những chủ trương, biện pháp chuyển hướng xây dựng kinh tế, chuyển hướng tổ chức và các mặt công tác khác từ thời bình sang thời chiến tương đối kịp thời. Đặc biệt đã quan tâm chỉ đạo đúng mực trên cả hai nhiệm vụ

chiến lược là sản xuất và chiến đấu. Ban Chấp hành đã chú ý lãnh đạo kinh tế địa phương, nhất là về nông nghiệp. Đã kiên trì công tác củng cố và xây dựng quan hệ sản xuất mới, đưa phong trào hợp tác hóa ở vùng thấp đi vào chất lượng, ngày một vững chắc hơn và kiên trì đấu tranh giữ vững phong trào hợp tác xã ở vùng cao. Đã sớm thực hiện khoanh vùng sản xuất và bước đầu lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất theo phương hướng phân vùng, đi vào những cây, con chủ yếu. Vùng thấp thực hiện thâm canh, tăng năng suất, tăng vụ lúa, phát triển mía; vùng cao phát triển mì và đỗ tương. Sản lượng lương thực, cây công nghiệp và chăn nuôi đều tăng. Đã quan tâm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật như các công trình thủy lợi, thủy luân, thủy điện, cơ khí nhỏ, nhà kho, sân phơi, công cụ sản xuất cho nông nghiệp và xây dựng, phát triển giao thông vận tải, công nghiệp địa phương đúng hướng với tốc độ tương đối nhanh. Chỉ đạo về mặt đời sống đã bảo đảm những nhu cầu thiết yếu của quần chúng. Về mặt chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, đã thường xuyên chú trọng công tác phòng không nhân dân, xây dựng lực lượng, củng cố quốc phòng, bảo đảm trật tự an ninh địa phương, biên giới. Mặt khác đã coi trọng công tác chính trị, tư tưởng, công tác tổ chức, xây dựng Đảng và chú ý tăng cường củng cố chính quyền dân chủ nhân dân. Trong công tác xây dựng Đảng, đã quan tâm đẩy mạnh các cuộc vận động chi bộ, đảng bộ, huyên ủy bốn tốt và trình độ lãnh đạo của các huyện, thị, đảng ủy và chi bộ được nâng lên.

Về phương thức lãnh đạo, chỉ đạo đã cải tiến thêm một bước. Chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Trung ương được khẩn trương, mau lẹ, xuống cơ sở. Lãnh đạo có nhạy cảm, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và tương đối toàn diện. Tư tưởng chỉ đạo có ý đồ rõ rệt, có chủ trương, biện pháp xây dựng địa phương một cách đúng đắn và phù hợp với đặc điểm của một tỉnh miền núi. Đã chú trọng chỉ đạo xây dựng điển hình, và chỉ đạo riêng, kết hợp chỉ đạo điển với mở rộng diện từng bước đưa phong trào tiến lên, có sơ kết, tổng kết, đúc rút, phổ biến kinh nghiệm về một số mặt công tác. Đã nắm

công tác trung tâm, kết hợp đẩy mạnh các công tác thường xuyên. Trong từng thời gian, đã cố gắng tập trung chỉ đạo những khâu chính. Do đó, đã vượt được nhiều khó khăn và giành nhiều thắng lợi to lớn trên các mặt, đóng góp phần xứng đáng vào công cuộc chống Mỹ, cứu nước, bảo vệ, xây dựng miền Bắc và chi viện cho miền Nam.

Về tinh thần, tư tưởng, tác phong và lối lối làm việc, Ban Chấp hành luôn luôn thể hiện sự tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, chính sách và sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Trung ương Đảng; tin tưởng vào quần chúng. Lập trường quan điểm nói chung được vững vàng; tác phong gần gũi quần chúng, đi sát cấp dưới và cơ sở, có tinh thần cách mạng tiến công, tinh thần trách nhiệm, hăng say nhiệt tình công tác.

Về sinh hoạt tập thể:

Ban Chấp hành, nhất là Ban Thường vụ, đã tăng cường họp hành, bàn bạc, đấu tranh tự phê bình và phê bình thẳng thắn, bảo đảm sự đoàn kết nhất trí trên cơ sở nguyên tắc và đường lối chính sách của Đảng.

Về đạo đức, phẩm chất, nói chung các đồng chí trong Ban Chấp hành đều giữ được đạo đức tư cách tốt, cần cù, giản dị, có tinh thần gương mẫu trong việc chấp hành các nguyên tắc, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có tín nhiệm đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Về khuyết điểm:

Trong lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Chấp hành nói chung tuy có sự nhìn nhận tương đối bao quát, có ý đồ, chủ trương và biện pháp đúng đắn trên các mặt công tác, các lĩnh vực hoạt động; nhưng trong quá trình thực hiện cũng còn có lúc, có nơi, có mặt chưa thật tập trung, chưa sâu, chưa mạnh, còn thiếu toàn diện và yếu nhất là khâu tổ chức chỉ đạo thực hiện.

Việc tổ chức chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy còn có thiếu sót, chưa thật quán triệt đến

từng ngành, từng cấp. Do đó chưa nâng cao được ý thức và quyết tâm thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh của các cấp, các ngành đối với các chỉ thị, nghị quyết đó. Mặt khác, các đồng chí cấp ủy viên nắm chủ trương, chỉ thị nghị quyết để thực hiện ở ngành, cấp mình, chưa thật kiên quyết, triệt để và dứt điểm.

Trong việc chỉ đạo tiến hành ba cuộc cách mạng, về quan hệ sản xuất, nhất là trong nông nghiệp, điểm nổi rõ là sự chỉ đạo đối với khâu quốc doanh có thời gian chưa được tập trung. Về cách mạng kỹ thuật, trong nông nghiệp sự chú ý đối với khâu quốc doanh cũng còn ít, trong công nghiệp địa phương thì ít chú ý đến khâu thủ công nghiệp và hướng dẫn ngành nghề hợp tác xã.

Chỉ đạo về củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất cũng như các mặt công tác khác ở vùng thấp được tương đối tập trung, nhưng nhận thức đối với vùng cao, biên giới chưa thật quán triệt sâu sắc và toàn diện. Việc giải quyết vấn đề cụ thể đối với vùng cao chưa được quan tâm đúng mức. Do đó qua hai, ba năm tiến hành vận động củng cố, nhưng phong trào hợp tác xã và cơ sở vùng cao nói chung vẫn còn rất yếu. Vùng cao còn nhiều khó khăn về mặt sản xuất và đời sống, trình độ văn hóa và đồng bào ở nhiều nơi còn du canh du cư, hoặc định cư nhưng còn du canh, cơ sở sản xuất chưa ổn định. Trong tư tưởng còn biểu hiện ngại suy nghĩ đối với vùng cao, thiếu khắc phục khó khăn đi sâu vào vùng cao. Trong công tác lãnh đạo chưa làm chuyển biến kịp thời và mạnh mẽ trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với việc củng cố xây dựng vùng cao. Bản thân các đồng chí trong Ban Chấp hành cũng chưa quán triệt đầy đủ trách nhiệm cụ thể của ngành, cấp mình trong việc phục vụ vùng cao nên kết quả của công tác củng cố vùng cao còn rất hạn chế, không đạt được yêu cầu của nghị quyết chung.

Lãnh đạo, chỉ đạo kinh tế địa phương còn thiếu chặt chẽ, tập trung cân đối giữa các mặt kế hoạch, nhất là giữa nông nghiệp với lâm nghiệp, nông nghiệp và công nghiệp, giữa các ngành trong nông nghiệp cũng như trong công nghiệp với nhau. Trong nông

nghiệp, cây lương thực mới chú ý chỉ đạo thâm canh cây lúa ở vùng thấp, phát triển cây mì ở vùng cao; về cây công nghiệp mới chú ý cây đỗ tương và cây mía. Trong lương thực còn chưa chú ý đúng mức đến hoa màu, kể cả việc chế biến màu. Vấn đề lương thực đến nay vẫn chưa được giải quyết tốt, hiện đang là một tồn tại và khó khăn lớn có ảnh hưởng chi phối nhiều mặt. Lương thực chưa đạt được yêu cầu làm bàn đạp để tiến lên làm giàu cho địa phương bằng cây công nghiệp, cây đặc sản, chăn nuôi và nghề rừng. Cây công nghiệp nói chung phát triển chưa thật mạnh, chăn nuôi còn yếu, nghề rừng còn rất yếu. Nông nghiệp chưa đạt được yêu cầu làm cơ sở vững chắc để phát triển công nghiệp.

Chỉ đạo công tác lâm nghiệp chưa tập trung, chưa sâu, chưa sát và chưa mạnh. Nghề rừng phát triển còn quá chậm. Về mặt lãnh đạo tuy đã có chủ trương rõ rệt, nhưng trong tổ chức thực hiện chưa làm cho ngành chuyên môn lâm nghiệp chuyển biến kịp với yêu cầu và nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết về lâm nghiệp của Tỉnh ủy, chưa làm cho các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân quán triệt vị trí to lớn của công tác lâm nghiệp đối với tỉnh ta, một tỉnh đại bộ phận là vùng cao và đồi trọc. Chưa có biện pháp cụ thể đưa mạnh nghề rừng vào hợp tác xã kinh doanh đi đôi với củng cố, mở rộng xây dựng lâm trường quốc doanh đúng hướng. Chưa đẩy mạnh công tác trồng cây gây rừng và công tác khai thác kết hợp với tu bổ, cải tạo và bảo vệ rừng, phát huy thật mạnh mẽ ưu thế của rừng cũng như về cây công nghiệp, cây đặc sản và chăn nuôi là ba ưu thế săn có của tỉnh ta.

Trong việc chỉ đạo công tác đồi sỏi, tuy công tác thu mua và phân phối có tiến bộ, nhưng so với yêu cầu phục vụ sản xuất, chiến đấu và đồi sỏi thì còn nhiều khâu yếu, nhất là khâu quản lý vật tư và phương thức phân phối. Nghị quyết chung của Ban Chấp hành đã đặt sự quan tâm lớn đối với vấn đề này, nhưng chưa đi sâu kiểm tra giúp đỡ các ngành trực tiếp nắm vật tư quán triệt và thực hiện đúng được ý đồ của Tỉnh ủy. Do đó, tình hình lãng phí,

tham ô xảy ra còn nhiều, có lúc, có nơi, có tình trạng hàng có thứ không đến tay người tiêu dùng và có thời gian do thiếu sót của công tác nắm lượng hàng, phân phối và quản lý thị trường đã ảnh hưởng đến đời sống của cán bộ, công nhân viên và nhân dân.

Chỉ đạo công tác trị an quốc phòng chưa làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân quán triệt sâu sắc trong việc đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng và sẵn sàng chiến đấu một cách thật thường xuyên liên tục; nên có lúc, có nơi còn biểu hiện tư tưởng chủ quan; có trường hợp đối phó hoặc giải quyết chưa kịp thời. Trong việc thanh toán số tên còn lẩn trốn có thời gian chỉ đạo thiếu tập trung, kiểm tra đôn đốc thiếu thường xuyên và chặt chẽ nên đến nay vẫn chưa thanh toán được. Công tác tuyển quân, xây dựng lực lượng chưa kết hợp chặt chẽ giữa tuyển quân với làm công tác tư tưởng và thực hiện chính sách hậu phương.

Lãnh đạo và chỉ đạo công tác mặt trận, xây dựng lực lượng các đoàn thể quần chúng còn rất yếu.

Chỉ đạo công tác tổ chức và xây dựng Đảng tuy đã có những tiến bộ quan trọng, nhưng chưa toàn diện và vẫn còn nhiều khuyết điểm, tồn tại. Tồn tại chủ yếu hiện nay là Ban Chấp hành chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác tổ chức - cán bộ nên chỉ đạo chưa chặt chẽ, tập trung. Vì vậy, trong công tác đó còn thể hiện tư tưởng bảo thủ hẹp hòi, hữu khuynh và chưa thể hiện đầy đủ đường lối giai cấp, đường lối cán bộ của Đảng. Mặt khác, cũng chưa làm cho các cấp, các ngành quán triệt về chủ trương, chính sách, quan điểm giai cấp, đường lối cán bộ và nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng nên trong công tác tổ chức - cán bộ có những địa phương, đơn vị còn mắc những sai sót về các mặt này, thậm chí có trường hợp sai sót nghiêm trọng và kéo dài. Phát triển đảng cũng còn là khâu yếu. Cơ sở đảng nói chung còn mỏng, nhất là nông thôn vùng cao biên giới. Công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ chưa có quy hoạch, kế hoạch toàn diện, cân đối. Chỉ đạo công tác tư tưởng gắn liền với tổ chức thì từng lúc, từng nơi, trên từng việc cụ thể có

mặt chưa gắn, chưa kết hợp chặt chẽ với nhau trong việc phục vụ nhiệm vụ chính trị. Do đó, công tác tổ chức - cán bộ và xây dựng Đảng có khâu, có mặt chưa phù hợp, chưa đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị và tình hình phát triển của các mặt công tác, nhất là yêu cầu phát triển của kinh tế địa phương.

Chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện phê bình, tự phê bình trong Ban Chấp hành chưa mạnh. Trong sinh hoạt tập thể của Ban Chấp hành thì các cuộc họp sơ kết, tổng kết hàng năm đã được duy trì đều đặn, song việc họp kiểm điểm cá nhân theo định kỳ hàng năm của Ban Chấp hành thì chưa duy trì được đều theo đúng chế độ sinh hoạt quy định trong điều lệ Đảng. (Từ sau Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ IV đến nay đã hơn 5 năm mới họp có hai lần: tháng 5 năm 1966 và tháng 6 năm 1968). Do chế độ sinh hoạt chưa được duy trì đầy đủ nên đã ảnh hưởng đến vai trò và sức mạnh tập thể lãnh đạo của Ban Chấp hành, và ở mức độ cụ thể trong một số việc cụ thể chưa đạt được sự nhất trí cao trong toàn Ban Chấp hành (như nghị quyết lâm nghiệp, công nghiệp, v.v.). Việc đó đã vi phạm nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Khuyết điểm ấy Ban Thường vụ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành. Nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách cũng mới thực hiện được ở mặt tập thể lãnh đạo, còn mặt sử dụng nguyên tắc tập trung dân chủ phát huy vai trò cá nhân phụ trách thì còn yếu.

Nói chung các đồng chí trong Ban Chấp hành đều nhận thức rõ nhiệm vụ, chức năng, quyết tâm phấn đấu và hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng cũng còn một số đồng chí chưa quán triệt nêu từng lúc, từng việc có ảnh hưởng đến việc hoàn thành trách nhiệm của bản thân do tập thể cấp ủy phân công.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chính sách chưa thật được coi trọng. Việc vận dụng thực hiện hoặc nghiên cứu, đề xuất, bổ sung chính sách trên nhiều vấn đề lớn đối với các vùng sản xuất, đối với nghề rừng, đối với thủ công nghiệp, v.v. thì còn yếu và chưa

kịp thời. Việc kiểm tra đôn đốc các ngành, các cấp nghiêm chỉnh thực hiện chính sách, cũng như thực hiện quyền dân chủ của nhân dân chưa được đầy đủ và chặt chẽ nên còn xảy ra những trường hợp không bảo đảm chính sách và hiện tượng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân còn phổ biến, kéo dài ở nhiều nơi. Mặt khác, đối với những trường hợp vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có vụ nghiêm trọng, nhưng xử lý còn thiếu kiên quyết và kịp thời nên kỷ luật còn chưa thật nghiêm minh.

Về ý thức trách nhiệm nói chung trong các đồng chí cấp ủy được đề cao, nhưng cũng có một số đồng chí chưa thực hiện đầy đủ tinh thần tích cực vươn lên, có lúc chưa bám, chưa xoáy vào nhiệm vụ chính trị và ba cuộc cách mạng để xoay chuyển ngành mình thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của trên và của Tỉnh ủy. Một yếu chung trong Ban Chấp hành và các đồng chí cấp ủy viên là việc tổ chức chỉ đạo thực hiện cụ thể sau khi có chỉ thị, nghị quyết. Mỗi quan hệ xã hội chủ nghĩa giữa các ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ chung chưa chặt chẽ, còn cục bộ. Lãnh đạo quản lý kinh tế, nhân điển hình thành phố biển và việc kiểm tra đôn đốc cụ thể đối với cấp dưới còn yếu. Về tư tưởng, đạo đức, tác phong trong một số đồng chí cấp ủy viên còn những biểu hiện của tư tưởng chủ quan, hữu khuynh, tư tưởng thành tích, quan liêu, ngại khó, thiếu sâu sát, thiếu nắm chắc tình hình, thiếu lắng nghe ý kiến quần chúng, tính nóng nảy và những biểu hiện của tư tưởng cá nhân chủ nghĩa khác, cho nên có lúc đã ảnh hưởng đến đoàn kết nội bộ và tín nhiệm chung của lãnh đạo. Thiếu sót chung trong các đồng chí cấp ủy về mặt tác phong là thiếu điều tra, nghiên cứu cụ thể nên còn do dự chần chờ, thiếu quyết đán trước những vấn đề thực tiễn đòi hỏi.

Về lề lối làm việc còn nhiều khuyết điểm, nhược điểm. Việc phân công trong cấp ủy còn có trường hợp không hợp lý; một số đồng chí phải kiêm nhiệm quá nhiều việc, nên có những việc giải quyết không kịp thời. Mỗi quan hệ giữa Đảng và chính quyền có

mặt, có khâu, có lúc còn thiếu chặt chẽ. Chế độ báo cáo, thỉnh thị của một số ngành thuộc số đồng chí cấp ủy phụ trách chưa được tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và chính quyền kể cả các Ban chuyên môn còn mang nặng tác phong làm việc sự vụ chưa đi sâu nghiên cứu các vấn đề lớn có ý nghĩa lâu dài.

Tóm lại, tuy còn một số nhược điểm, khuyết điểm nói trên, nhưng đó chỉ là mặt thứ yếu, cục bộ; ưu điểm và thành tích là mặt chủ yếu và cơ bản. Do đó, trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban Chấp hành đã hoàn thành vẻ vang mọi nhiệm vụ của Đảng bộ giao cho.

Phân thứ ba

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ HAI NĂM 1969-1970

Xuất phát từ nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước, xây dựng kinh tế địa phương và căn cứ vào điều kiện, khả năng của địa phương, phương hướng và nhiệm vụ chung của toàn Đảng bộ tỉnh ta trong hai năm 1969-1970 là:

“Ra sức phát huy những thắng lợi đã đạt, tinh thần cách mạng tiến công và tự lực, tự cường, truyền thống đoàn kết dân tộc và cần cù, dũng cảm của nhân dân, tận dụng mọi khả năng phong phú, tiềm tàng của địa phương để vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu với tinh thần “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, tiếp tục đẩy mạnh và kết hợp chặt chẽ ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, lấy cách mạng kỹ thuật làm then chốt, tập trung xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, xây dựng kinh tế địa phương và củng cố, phát triển phong trào về mọi mặt.

Trên cơ sở thực hiện tốt các nhiệm vụ đó, làm cho Lào Cai sau hai năm 1969-1970 có nông nghiệp phát triển một bước toàn diện rõ rệt, có lâm nghiệp, công nghiệp và các ngành kinh tế - văn hóa

khác phát triển mạnh mẽ, vững chắc hơn nhằm từng bước nhanh chóng xây dựng tinh ta thành căn cứ địa khá giả về kinh tế, vững chắc về chính trị, mạnh mẽ về quốc phòng, từng bước nâng cao đời sống nhân dân, đưa vùng cao tiến kịp vùng thấp, tinh ta tiến kịp miền xuôi và vượt miền xuôi về từng mặt, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc”.

Dựa vào phương hướng và các nhiệm vụ trên, chúng ta cần tập trung giải quyết dứt điểm một số mục tiêu cơ bản và chủ yếu của tinh ta trong hai năm 1969-1970 là:

- Đảm bảo tự túc được lương thực trong phạm vi nông nghiệp (không kể nông, lâm trường quốc doanh) và các nhân khẩu phi nông nghiệp trong nhân dân nông thôn. Thanh toán tình trạng thiếu ăn giáp hạt ở một số nơi vùng cao. Về thực phẩm, bảo đảm đủ rau xanh trong phạm vi cả tỉnh; riêng mõ và thịt, bảo đảm cung cấp đủ trong khu vực phi nông nghiệp của địa phương do tinh quản lý.

- Ổn định phương hướng, cơ sở và tổ chức quản lý sản xuất trong các ngành kinh tế, ổn định và hình thành rõ rệt các vùng sản xuất đã khoanh, chấm dứt du canh, du cư và chặt phá rừng bừa bãi, tiến tới hoàn thành căn bản định canh, định cư toàn tỉnh. Trên cơ sở đó, đưa sản xuất tới mức bảo đảm cung cấp đủ nguyên vật liệu và một phần lao động cho công nghiệp địa phương, cho kiến thiết; bảo đảm thu mua đạt mức kế hoạch nông, lâm, đặc sản, thực phẩm của địa phương và cho trung ương, cho xuất khẩu; hoàn thành việc trồng cây gây rừng vào 1/3 đầu nguồn, đồi trọc ở miền đông và trồng xong cây hai ven đường giao thông lớn trong tỉnh; trang bị đủ công cụ thường, công cụ và phương tiện vận tải cải tiến, một phần cơ khí trong các ngành sản xuất, đặc biệt cho sản xuất nông, lâm nghiệp; căn bản giải phóng đôi vai ở vùng thấp và một số xã có điều kiện ở vùng cao; bảo đảm tốt lưu thông,

phân phối, phục vụ và thúc đẩy sản xuất, đời sống và quốc phòng ở địa phương.

- Củng cố, xây dựng cơ sở mọi mặt ở các vùng tiến lên đồng đều hơn trước, đưa đại bộ phận các xã đến mức tự động được công tác. Đối với vùng cao và giũa, phải đặc biệt chú trọng củng cố, phát triển phong trào về mọi mặt, nhất là phong tục tập quán, đời sống ăn, ở và tinh thần của đồng bào vùng cao và giũa có sự thay đổi và tiến bộ một bước rõ rệt so với hiện nay. Về cán bộ các loại, đặc biệt là cán bộ quản lý kinh tế và công nhân kỹ thuật, đào tạo và chuẩn bị đủ số lượng cho trước mắt và cho sau hai năm tới trong các cấp, các ngành.

Ngoài các mục tiêu dứt điểm trên, các nhiệm vụ công tác khác đều phải đẩy mạnh phát triển với tốc độ nhanh, mạnh, vững chắc.

Dưới đây là nhiệm vụ cụ thể của các mặt công tác lớn trong hai năm 1969-1970

I. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH BA CUỘC CÁCH MẠNG, TIẾP TỤC HOÀN THÀNH CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ THÚC ĐẨY SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. Về cách mạng quan hệ sản xuất

Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng, phát triển kinh tế - văn hóa địa phương đòi hỏi chúng ta phải đẩy mạnh và tiếp tục hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với quan hệ sản xuất cũ, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới trên cả hai hình thức sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, để làm cơ sở vững chắc cho sản xuất phát triển, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và tổ chức đời sống nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đó là nhiệm vụ rất quan trọng, thường xuyên quán triệt trên mọi lĩnh vực công tác.

Tất cả các loại hợp tác xã (sản xuất nông, lâm nghiệp, mua bán, tín dụng, thủ công nghiệp...) đều phải lấy việc tiếp tục đẩy

mạnh giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa, ý thức làm chủ tập thể cho xã viên, củng cố nâng cao nội dung và trình độ quản lý làm chính, lấy hợp tác xã sản xuất nông nghiệp làm khâu trung tâm và đặc biệt chú ý củng cố phong trào vùng cao.

Đối với các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, yêu cầu trước mắt hiện nay là phải nhanh chóng xây dựng cho các hợp tác xã có đầy đủ nội dung của một đơn vị kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa, từng bước đưa các hợp tác xã thực sự trở thành một đơn vị kinh tế và xã hội, một đơn vị sản xuất chiến đấu và tổ chức đời sống ở nông thôn. Mức phấn đấu đến năm 1970 là đưa số hộ nông dân toàn tỉnh nói chung vào hợp tác xã lên khoảng 90% trở lên, trong đó khoảng 80% số hộ là hợp tác xã bậc cao. Vùng cao và vùng giữa cũng phải đạt tới 85% số hộ vào hợp tác xã, trong đó 60% đến 65% số hộ là hợp tác xã bậc cao. Về hợp tác xã tiên tiến và khá, phấn đấu đạt khoảng 65% (đối với vùng cao) và 70% (đối với vùng thấp) về số hợp tác xã.

Hình thức hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp có hai loại: Loại hợp tác xã nông nghiệp có kinh doanh nghề rừng và loại hợp tác xã lâm nghiệp có kinh doanh nông nghiệp hoặc các nghề khác. Các nơi cần xác định rõ để vạch ra phương hướng sản xuất và phân bổ lao động sát hợp với từng loại hợp tác xã, trước hết xây dựng điển hình trong vùng vận động định canh, định cư đang làm, rồi mở diện ra toàn tỉnh.

Cần tiếp tục mở rộng quy mô hợp tác xã một cách thích hợp từng nơi, từng vùng, đồng thời kết nạp các hộ còn riêng lẻ vào hợp tác xã và đưa hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao, nhưng phải chủ động chuẩn bị, tạo đủ điều kiện để bảo đảm chắc chắn. Quy mô hợp tác xã nói chung nên lấy liên thôn, liên xóm bản làm đơn vị. Những nơi chưa đủ điều kiện để hợp nhất hợp tác xã thì nên tổ chức hình thức hợp tác xã liên tiếp, nếu thấy cần thiết cho việc phát triển sản xuất và có lợi cho đoàn kết dân tộc. Một số thôn bản chưa có hợp tác xã hoặc đã có nhưng quá đơn giản và yếu, hoặc bị

võ thì nay đều cần củng cố hoặc xây dựng thành hợp tác xã thực sự (kể cả những xóm bản chỉ có 5-7 hộ).

Đối với địa chủ và phú nông đã được thay đổi thành phần và đã cho vào hợp tác xã nông nghiệp, cần tiếp tục làm cho họ trở thành người lao động thực sự. Một số khác hiện nay chưa được thay đổi thành phần và những người thuộc diện cải tạo tại chỗ, thì một mặt ta đưa họ vào lao động trong hợp tác xã, do hợp tác xã quản lý và tiếp tục cải tạo họ nhanh chóng tiến bộ; mặt khác, thường xuyên xét thay đổi thành phần cho những người cải tạo tiến bộ.

Về mặt quản lý hợp tác xã, phải tập trung thực hiện nguyên tắc quản lý dân chủ và phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, đồng thời nâng cao trình độ và nội dung quản lý. Tất cả các hợp tác xã đều phải xác định được rõ ràng phương hướng và kế hoạch sản xuất, phát triển mạnh kinh tế tập thể là chính, đồng thời hướng dẫn kinh tế phụ gia đình xã viên phát triển đúng hướng, đúng mức. Tiếp tục tiến hành tập thể hóa các tư liệu sản xuất chính và đưa vào hợp tác xã quản lý, kinh doanh những ngành nghề chủ yếu về trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng... thuộc phương hướng chủ yếu của hợp tác xã, đồng thời thực hiện đúng chính sách đẻ đất 5-7% và đất cho mượn đổi với xã viên. Trên cơ sở đó, giải quyết dứt khoát và rõ ràng phần tư liệu sản xuất thuộc sở hữu của tập thể hợp tác xã và phần sở hữu của gia đình xã viên. Riêng đối với ngựa, nay chưa đặt vấn đề tập thể hóa mà nên tổ chức quản lý tốt để sử dụng sức thồ vào hợp tác xã, bằng cách trả công điểm thích đáng cho chủ ngựa.

Về lao động, phải tổ chức, quản lý và sử dụng hợp lý, chặt chẽ hơn. Do đó cần phân công lại sức lao động cho từng ngành, nghề, bảo đảm huy động được lao động của mỗi xã viên, bình quân làm cho hợp tác xã từ 200 đến 220 ngày công một năm (mỗi ngày 10 điểm trở lên). Phải ổn định gấp các tổ, đội sản xuất cơ bản là trồng trọt, nghề rừng, chăn nuôi, đồng thời lập ra các tổ, đội chuyên môn

như thủy lợi, giao thông, phân, giống, cơ khí nhỏ, rèn, mộc, v.v. và tổ chức ra các nhóm, tổ giữ trẻ trong tất cả các hợp tác xã.

Vấn đề tài vụ và phân phối trong các hợp tác xã phải đưa dân vào nền nếp, thực hiện theo chế độ, nguyên tắc đã quy định, thực hiện việc phân phối, thanh quyết toán từng vụ, từng năm, giải quyết hợp tình, hợp lý các vấn đề còn mắc mớ về tiền tài, thóc quỹ trong các hợp tác xã. Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất và tăng năng suất lao động, bảo đảm ngày càng tăng thu nhập và giá trị ngày công cho xã viên từng bước tăng tỷ lệ quỹ không chia của hợp tác xã và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Các hợp tác xã khai hoang, cần tiếp tục giáo dục tư tưởng cho xã viên, làm cho xã viên an tâm và kiên định xây dựng quê hương. Đối với một số hợp tác xã chưa tự túc được lương thực, cần tích cực sản xuất để bảo đảm đủ ăn. Một số hợp tác xã do phương hướng sản xuất chưa phù hợp, nay kịp thời chuyển hướng và xác định cho đúng. Những hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn, cần có sự tiếp tục giúp đỡ cho đồng bào về các mặt theo chính sách đã có.

Song song với củng cố và phát triển các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, cần chú trọng củng cố, phát triển các hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng, làm cho ba hình thức hợp tác hóa trong nông nghiệp cùng phát triển mạnh mẽ, vững chắc, hỗ trợ nhau để thúc đẩy sản xuất. Mức độ chung là đưa 100% số xã có cơ sở và cửa hàng hợp tác xã mua bán và có hợp tác xã tín dụng (một số thôn xóm hẻo lánh xa xôi, nên tổ chức thêm các quầy hàng), 100% số xã viên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đều tham gia các hợp tác xã đó. Cần phấn đấu đưa đại bộ phận hợp tác xã mua bán lên trình độ vừa mua bán, vừa tiến tối đại lý tốt cho thương nghiệp quốc doanh ở nông thôn; đại bộ phận hợp tác xã tín dụng thực hiện được đầy đủ các nhiệm vụ, chức năng như Chỉ thị số 131 của Ban Bí thư Trung ương đã ra. Cần tăng cường giáo dục, bồi dưỡng trình độ quản lý, bảo đảm minh bạch tiền và hàng, chống lăng phí, lợi dụng, tham ô tiền hàng... của hợp tác xã.

Để đưa phong trào hợp tác hóa nông nghiệp đạt được các mục tiêu trên, đối với vùng thấp cần tổng kết và phát huy thắng lợi của cuộc vận động cải tiến đã làm, đồng thời xây dựng và nâng cao chế tài quản lý cho có nền nếp hơn, tiến hành mở cuộc vận động xây dựng chế độ làm chủ tập thể khi Trung ương có chỉ thị. Đối với vùng cao và giữa cần được đặc biệt coi trọng và tập trung làm tốt cuộc vận động định canh, định cư, kết hợp hợp tác hóa và củng cố toàn diện đưa phong trào tiến lên mạnh mẽ, vững chắc.

Đối với các hợp tác xã thủ công nghiệp phải được củng cố và nâng cao chất lượng về mọi mặt, đồng thời sắp xếp và thu hút một số thợ thủ công còn làm riêng lẻ vào hợp tác xã. Cụ thể là đưa 100% số hợp tác xã hiện có lên cấp cao, đồng thời mở rộng quy mô sản xuất, trang bị ngày càng nhiều thiết bị, máy móc để từng bước đưa sản xuất từ thủ công lên nửa cơ giới và cơ giới từng bộ phận. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh sản xuất tăng nhanh, có nhiều mặt hàng chất lượng cao và giá thành hạ, bảo đảm tăng thêm tích lũy của hợp tác xã và tăng thu nhập cho xã viên.

Vấn đề đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý cho các hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủ công nghiệp, v.v. là vấn đề cấp bách hiện nay. Do đó, chúng ta cần đào tạo đủ và tích cực thường xuyên mở lớp ngắn ngày và dài ngày huấn luyện cho cán bộ quản trị, quản lý, kế toán, thủ quỹ, nhân viên bán hàng, v.v..

Đối với tiểu thương và những người làm các nghề phục vụ khác, tiếp tục đưa nốt một số người còn buôn bán tự do trở về sản xuất trong hợp tác xã nông nghiệp hoặc thủ công nghiệp và sắp xếp người làm các nghề phục vụ vào các hình thức hợp tác, thích hợp hoặc có sự quản lý chặt chẽ theo đúng chính sách đã có. Với số người đã đưa về sản xuất hoặc đã được tổ chức lại thì tiếp tục giáo dục cho họ tích cực sản xuất và kinh doanh theo phương thức xã hội chủ nghĩa, có thái độ phục vụ tốt nhân dân. Số quỹ của các tổ hợp tác trước đây do ngành công thương nghiệp quốc doanh quản lý, nay cần thanh toán rõ ràng, để họ đưa về góp cổ phần và vốn

vào các hợp tác xã sản xuất mới của họ. Đối với một vài người già yếu, mất sức lao động mà ta vẫn phải để họ đăng ký kinh doanh hàng quà nước lặt vặt thì cần quản lý chặt chẽ về mặt hàng hóa và giá cả; giáo dục và hướng dẫn họ kinh doanh chính đáng. Ngoài ra, đối với một số nông dân thường bỏ sản xuất, đi buôn bán linh tinh, ta cần kiên quyết giáo dục và vận động họ trở về sản xuất.

Đối với tư sản, tuy hiện nay họ đã được cải tạo một bước và đi vào lao động sản xuất hoặc công tác trong hợp tác xã, trong công tư hợp doanh và quốc doanh, chúng ta vẫn phải tiếp tục giáo dục, đấu tranh với các tư tưởng và thói quen bóc lột cũ tồn tại của họ để giúp họ trở thành người lao động thật sự trong xã hội chủ nghĩa.

Đi đôi với củng cố và phát triển thành phần kinh tế tập thể, chúng ta phải rất coi trọng việc củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong thành phần kinh tế quốc doanh, làm cho nó lớn mạnh không ngừng, thực sự đóng vai trò tiên phong, lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế, thúc đẩy nhanh chóng sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong tỉnh.

Vì vậy, chúng ta phải ra sức xây dựng, phát triển các cơ sở và mở rộng mạng lưới, quy mô các xí nghiệp, doanh nghiệp quốc doanh, nhất là tập trung xây dựng, phát triển các nông trường, lâm trường, xí nghiệp công nghiệp, xí nghiệp dược phẩm, cửa hàng thương nghiệp, trạm trại kỹ thuật, v.v..

Phải ra sức cải tiến và nâng cao công tác quản lý kinh tế, kỹ thuật, lao động, tiền vốn, vật tư để đẩy mạnh tăng năng suất và hiệu suất lao động, hạ giá thành sản phẩm. Cần thực hiện tốt chế độ hạch toán kinh tế và thực hiện đúng đắn các nguyên tắc, chế độ của Nhà nước đã quy định, đưa công tác quản lý xí nghiệp, doanh nghiệp đi vào nền nếp (đặc biệt chú trọng quản lý kế hoạch, lao động, vật tư, tiền vốn.) Phải tổng kết và phát huy thắng lợi của cuộc vận động “ba xây, ba chống”, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thực hiện “ba điểm cao” trong các xí nghiệp, doanh nghiệp. Muốn vậy, phải phát huy tinh thần làm chủ của cán bộ, công nhân viên,

động viên “mỗi người làm việc bằng hai” giữ vững kỷ luật lao động, bảo đảm 8 giờ vàng ngọc, bảo đảm các định mức lao động và số ngày công quy định để ra sức lao động sản xuất, thực hành triệt để tiết kiệm; chống lãng phí, tham ô và ăn cắp tài sản, hàng hóa, vật tư của Nhà nước.

Về mặt lãnh đạo, phải thực hiện đúng ba nguyên tắc quản lý xí nghiệp do Trung ương đã đề ra, đi sâu vào sản xuất, đi sát công nhân, chống quan liêu, xa rời thực tế, đồng thời chấp hành đầy đủ các chế độ, chính sách, luôn luôn quan tâm đến đời sống và tổ chức tốt phúc lợi tập thể cho cán bộ, công nhân viên và gia đình của anh chị em. Cần đi sâu vào công tác quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, chống cục bộ và tùy tiện.

2. Về cách mạng kỹ thuật

Đi liền với nhiệm vụ cách mạng về quan hệ sản xuất, chúng ta phải quán triệt sâu sắc hơn nữa vị trí then chốt của cách mạng kỹ thuật để ra sức xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật đưa mạnh khoa học - kỹ thuật vào tất cả các lĩnh vực sản xuất, trước hết là trong nông nghiệp, lâm nghiệp và công nghiệp địa phương (kể cả thủ công nghiệp).

Trong nông, lâm nghiệp phải được trang bị đủ nông cụ thường, công cụ và phương tiện vận tải cải tiến, bảo đảm bình thường mỗi lao động có 4 cái công cụ thường, thích hợp với từng vùng, từng cây, con, thanh toán các loại công cụ quá thô sơ, lạc hậu còn lại. Cần tập trung cải tiến và chế tạo các công cụ làm đất, gieo cấy, làm cỏ, gặt đập, vận chuyển, xay xát, nghiền, thái.. nông, lâm sản, đồng thời tích cực xây dựng thêm các trạm bơm điện, thủy điện nhỏ, tuốc bin ba kết hợp, tận dụng sức điện sẵn có để đưa mạnh cơ khí nhỏ vào các vùng sản xuất (hai năm 1969-1970) đưa lên 80 điểm cơ khí nhỏ nông nghiệp toàn tỉnh. Các cơ sở vật chất kỹ thuật và các trạm, trại kỹ thuật cho trồng trọt, nghề rừng, chăn nuôi, thú y, nhất là các cơ sở cho phân bón, giống cây trồng và con gia

súc, các vườn ươm, v.v. phải được xây dựng, phát triển mạnh trong các vùng. Cần nghiên cứu xây dựng một trạm máy móc nông nghiệp của tỉnh để sử dụng một phần cơ giới vào các nông, lâm trường, vào vùng thấp và một số cánh đồng có điều kiện phát triển ở vùng cao. Đối với vùng cao và giữa phải chủ yếu đẩy mạnh việc xây dựng các cơ sở vật chất đối với ruộng đất định canh và đồng cỏ, đồi cây... để ổn định cơ sở sản xuất vững chắc và tăng thêm.

Cần ra sức áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong trồng trọt, trong chăn nuôi và nghề rừng nhằm căn bản thanh toán dứt năm tệ: cấy chay, nước chảy tràn bờ, bỎ cỎ, thả rông gia súc và chặt phá rừng bừa bãi. Phải đẩy mạnh việc làm ruộng, nương, rừng, mâu và thí nghiệm đồng thời tập trung thực hiện các biện pháp kỹ thuật liên hoàn khác.

Về thủy lợi, vẫn là biện pháp hàng đầu, do đó ở vùng thấp cần diệt được hạn trên toàn bộ diện tích ruộng hai vụ, bảo đảm 50% diện tích đồng ruộng được kiến thiết lại và thực hiện thủy lợi hóa một số xã. Ở vùng cao và giữa tiếp tục giải quyết vấn đề nước ăn cho người và gia súc, đồng thời bảo đảm đại bộ phận diện tích ruộng chủ động được nước tưới, không bị hạn. Ngoài ra phải có các biện pháp tích cực để chống lũ, úng và xói lở ở các vùng đồng thời quản lý khai thác, tận dụng tốt khả năng hiệu ích của các công trình đã có. Về phân bón, đẩy mạnh việc tận dụng phân chuồng và trồng phân xanh tại ruộng, nương, bảo đảm mức phân cho từng loại cây trồng đạt được năng suất theo kế hoạch hằng năm. Về giống, chú trọng khâu chọn lọc và nhân giống, thay giống có năng suất cao và ngắn ngày, bảo đảm đủ giống cây trồng và con gia súc (nhất là lợn, cá, cây công nghiệp, cây lấy gỗ...). Trong chăn nuôi, chú ý khâu thức ăn, chuồng trại, chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh.

Trong công nghiệp và các ngành khác phải đẩy mạnh việc xây dựng các cơ sở theo kế hoạch hai năm 1969-1970 đề ra, nhanh chóng đưa công trình đi vào sản xuất và hoạt động. Cần đẩy mạnh việc trang bị thiết bị máy móc cơ khí vào các khâu sản xuất cần

thiết, đồng thời rất chú trọng cải tiến công cụ săn có, mạnh dạn đưa sản xuất từ thủ công lên nửa cơ giới và cơ giới từng phần, từng bước tiến lên cơ giới hóa trong các công trường, xí nghiệp quốc doanh và hợp tác xã thủ công nghiệp. Yêu cầu về cách mạng kỹ thuật trong các ngành công nghiệp là không những phải đáp ứng kịp thời yêu cầu trang bị kỹ thuật và tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm bản thân ngành mình mà còn phải có nhiệm vụ trang bị, cung cấp đầy đủ nhu cầu về công cụ, máy móc, giúp đỡ kỹ thuật cho nông, lâm nghiệp, cũng như cho các ngành khác.

Phải tích cực phát động quần chúng mạnh dạn đi vào khoa học - kỹ thuật và ra sức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân kỹ thuật, đồng thời xúc tiến gấp việc điều tra, khảo sát, lập quy hoạch toàn diện, trước mắt, đặc biệt chú trọng đào tạo các loại cán bộ, công nhân kỹ thuật, kỹ thuật viên và hoàn thành gấp việc điều tra, khảo sát lập quy hoạch cụ thể cho từng vùng sản xuất, cần chú ý phổ biến và áp dụng khoa học - kỹ thuật tiên tiến, đồng thời phải tích cực khai thác, trọng dụng các kinh nghiệm đã có trong nhân dân các dân tộc địa phương để đưa mạnh khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.

3. Về cách mạng tư tưởng và văn hóa

Đi đôi với hai cuộc cách mạng nói trên, và để phục vụ đắc lực cho hai cuộc cách mạng đó phát triển, chúng ta phải tiến hành mạnh mẽ cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa.

Nhiệm vụ về cách mạng tư tưởng và văn hóa ở tinh ta hiện nay là: tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị, đẩy mạnh văn hóa giáo dục, khoa học để nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế vô sản, ý thức độc lập, tự chủ và trách nhiệm chung đối với Tổ quốc cho nhân dân, đồng thời bồi dưỡng kiến thức văn hóa, khoa học - kỹ thuật cho quần chúng nhằm động viên mọi người tin tưởng, phấn khởi, ra sức xây dựng, phát triển kinh tế địa phương và góp phần xứng đáng vào sự

nghiệp cách mạng chung của cả nước. Trên cơ sở đó, chống mọi ảnh hưởng của tư tưởng và văn hóa tư sản; tiếp tục chống tư tưởng và nếp sống tiểu tư sản; xóa bỏ tàn tích của tư tưởng phong kiến, đế quốc và mọi biểu hiện của tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, địa phương, cục bộ còn tồn tại đồng thời phê phán các tư tưởng, đạo đức sai lầm, phi vô sản khác.

Về mặt tư tưởng và chính trị, cần phải coi là công tác đi đầu trên mọi lĩnh vực hoạt động. Do đó, phải đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục bằng mọi hình thức thích hợp để làm cho quần chúng thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lê nin và đường lối, chính sách của Đảng, làm cho tư tưởng đó chiếm ưu thế tuyệt đối, trở thành hệ tư tưởng và đạo đức mới của toàn dân, biến đường lối, chính sách của Đảng thành hành động cách mạng của quần chúng, tạo ra sự nhất trí cao độ hơn nữa về chính trị và tinh thần trong nhân dân các dân tộc.

Về mặt văn hóa và khoa học, cần phải đẩy mạnh toàn diện trọng tâm hiện nay là phát triển sự nghiệp giáo dục, nâng cao trình độ văn hóa, khoa học - kỹ thuật và tiếp tục hoàn thành việc thanh toán nạn mù chữ cho mọi người. Đồng thời cần phát triển mạnh mẽ các mặt văn hóa, văn học, nghệ thuật, phổ biến khoa học - kỹ thuật, tăng cường công tác thông tin báo chí, y tế, thể dục thể thao, v.v. để bồi dưỡng tinh thần và sức khỏe của nhân dân. Trên cơ sở làm tốt công tác về văn hóa khoa học mà góp phần tích cực vào việc xây dựng con người mới, tư tưởng, đạo đức và nếp sống mới: cần cù, giản dị, văn minh, vui tươi, phấn khởi, khỏe mạnh.

II. RA SỨC PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ VĂN HÓA, THỰC HIỆN THẮNG LỢI KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC HAI NĂM 1969-1970

Tỉnh ta là một tỉnh miền núi, biên giới, đại bộ phận là vùng cao, có nhiều dân tộc, có khả năng phát triển nông, lâm nghiệp toàn diện, có nhiều khoáng sản quý và lớn, đã, đang và sắp được

khai thác. Vì vậy, tinh ta về lâu dài là một tinh công nghiệp khai khoáng to lớn, đồng thời là một tinh nông, lâm nghiệp phát triển toàn diện. Nhưng trước mắt, chúng ta phải tập trung xây dựng và phát triển mạnh mẽ, vững chắc ba ngành sản xuất chủ yếu: nông nghiệp, lâm nghiệp và công nghiệp địa phương. Các ngành khác đều phải xoay quanh ba ngành đó để phục vụ, thúc đẩy, lấy phục vụ nông, lâm nghiệp làm trung tâm. Phương châm xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa chúng ta là: dựa vào sức mình là chính; chú ý phát triển ở cả ba vùng: cao, thấp, giữa, đặc biệt quan tâm đối với cùng cao và giữa; phát triển nhanh, mạnh, nhưng vững chắc; mạnh dạn đi từ thủ công lên nửa cơ giới và tiến lên cơ giới hóa trong các ngành sản xuất. Một mặt khác, chúng ta phải tích cực kiện toàn các bộ máy làm công tác kế hoạch, quản lý kinh tế và nghiên cứu tổng hợp, đồng thời ra sức đào tạo cán bộ cho trước mắt và cho lâu dài về 5 mặt quản lý: kế hoạch, lao động, vật tư, tiền vốn, khoa học - kỹ thuật.

Về giá trị tổng sản lượng công, nông nghiệp hai năm tới của tinh ta tăng lên nhanh chóng. Riêng năm 1969, giá trị tổng sản lượng đó đưa lên khoảng 42 triệu đồng, tăng khoảng 18% so với năm 1968, trong đó giá trị nông, lâm nghiệp là 31 triệu đồng, tăng khoảng 14% và công nghiệp là 11 triệu đồng, tăng khoảng 32%.

1. Nông, lâm nghiệp

Nhiệm vụ nông, lâm nghiệp hai năm 1969-1970 là: Hết sức đẩy mạnh sản xuất lương thực (kể cả màu) và thực phẩm (kể cả rau, đậu, hoa quả), đồng thời ra sức phát triển sản xuất theo hướng toàn diện, cân đối và theo vùng sản xuất đã xác định, nhằm tấn công mạnh mẽ vào ba ngành có ưu thế là: chăn nuôi, cây công nghiệp và nghề rừng. Trên cơ sở đó đưa tỷ trọng giá trị sản lượng của từng mặt cân đối với nhau và có sự điều chỉnh ngày càng đúng hướng. Cụ thể, đưa tỷ trọng giá trị của chăn nuôi độ 21,6% năm 1968 lên khoảng 33% năm 1970; nghề rừng độ 1,3% năm 1968 lên

khoảng 2,7% năm 1970. Trong trồng trọt thì diện tích gieo trồng cây công nghiệp, cây ăn quả và cây đặc sản độ 15,5% năm 1968 lên khoảng 20% năm 1970.

Về mặt trồng trọt, phải sử dụng hợp lý đất đai, lợi dụng thuận lợi về các điều kiện, khả năng sẵn có để ra sức đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất các loại cây trồng, trước hết là lúa, ngô, đồng thời khai hoang thêm ruộng đất (chú ý ruộng, nương bậc thang) ở tất cả các nơi còn điều kiện, bảo đảm mức bình quân diện tích đầu người trong nông nghiệp được giữ vững hoặc tăng lên và đưa hệ số sử dụng ruộng đất toàn tỉnh ngày càng tăng lên nhanh chóng, riêng ruộng vùng thấp cǎn bản lên hai lần.

Đối với cây lương thực và thực phẩm, phải tận dụng khả năng đến mức cố gắng nhất ở từng địa phương để phát triển. Do đó, cần phấn đấu đưa diện tích lúa chiêm toàn tỉnh lên khoảng 3.000 hécta, tăng mạnh đối với ngô ở cả vùng thấp, vùng cao và giữa. Ở vùng cao Bát Xát, đẩy mạnh tăng vụ lúa mì thành vùng; vùng cao Sa Pa, đẩy mạnh tăng vụ đậu mèo, để bảo đảm giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu ăn giáp hạt hàng năm. Phải hết sức coi trọng phát triển mạnh (đi đôi với chế biến) các loại màu: vùng thấp chủ yếu là khoai lang, sắn; vùng cao, chủ yếu là sèo, ý dĩ, đậu các loại, khoai sọ, khoai tây. Về năng suất cây trồng, phấn đấu đưa lúa ruộng hai vụ vùng thấp lên 5 tấn/hécta trở lên; ruộng 1 vụ vùng cao lên 25,5 tạ đến 26 tạ trở lên trên một hécta; về ngô đưa lên 9,5 tạ đến 10 tạ 1 héc ta.

Về rau xanh, cần đẩy mạnh xây dựng vùng rau xanh tập trung chủ yếu của tỉnh ở khu vực xung quanh thị xã Lào Cai và thị xã Cam Đường, với sản lượng thu mua đạt khoảng 2.000 tấn một năm trở lên. Ở các huyện, cũng phải đẩy mạnh trồng rau tự túc trong nhân dân và trồng thành vùng tập trung để tự bảo đảm nhu cầu của huyện kể cả các công, nông, lâm trường đóng tại địa phương.

Trên cơ sở hết sức đẩy mạnh phát triển sản xuất lương thực, bảo đảm mức ăn (sau khi đã cân đối các mặt) bình quân chung

toàn tỉnh về nhân khẩu nông nghiệp mỗi tháng độ 18kg năm 1968 lên khoảng 19kg năm 1969 và 20kg năm 1970. Các huyện vùng cao, bảo đảm tự túc đủ lương thực trong phạm vi địa phương (không kể các công, nông, lâm trường, xí nghiệp quốc doanh); riêng Sa Pa còn có sự trợ cấp một phần của tỉnh. Vùng thấp các huyện Bảo Thắng, Bát Xát, Mường Khương, bảo đảm cung cấp ngày càng nhiều lương thực cho tỉnh.

Về cây công nghiệp, cây ăn quả, cây đặc sản: chú trọng đẩy mạnh phát triển các loại cây vừa là cây công nghiệp vừa là cây thực phẩm, cây có dầu ăn được và các loại cây thuốc. Trong hai năm 1969-1970, phấn đấu đưa vùng đậu tương lên khoảng 3.000 hécta diện tích gieo trồng và đạt năng suất bình quân 5 tạ một hécta trở lên một vụ; đưa vùng chè lên khoảng 1.000 hécta, vùng mía công nghiệp lên khoảng 10.000 tấn cây sản lượng một năm. Về cây thuốc, phát triển mạnh vùng thảo quả và đưa hợp tác xã quản lý; đưa vùng xuyên khung lên khoảng 100 hécta ở Sa Pa, thí điểm trồng tam thất ở vùng cao miền đông. Đối với các loại cây thuốc khác thì cần bảo vệ, chăm sóc, quản lý và khai thác có kế hoạch. Ngoài ra, cần phát triển mạnh các cây đã xác định ở từng vùng như lai, sở, lê, táo, đào, mận, óc chó, dẻ hạt, chuối, dứa, cam quýt, v.v..

Về chăn nuôi, phát triển mạnh cả đại và tiểu gia súc, đẩy mạnh chăn nuôi trong gia đình xã viên; đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi của tập thể và quốc doanh, nhằm bảo đảm các nhu cầu thịt, trứng, sữa cho đời sống, phân bón cho cây trồng và một phần sức cày kéo cho miền xuôi. Chăn nuôi của tập thể hợp tác xã, chủ yếu là trâu, bò sinh sản, dê, cá, lợn nái, đưa khoảng 70-80% số trâu, bò sinh sản của xã viên vào hợp tác xã kinh doanh và phát triển mạnh đàn lợn tập thể trong các hợp tác xã. Chăn nuôi của gia đình xã viên, chủ yếu phát triển ngựa và tiểu gia súc, gia cầm, bảo đảm 4 lợn bình quân một hộ nói chung toàn tỉnh, đồng thời phát triển nuôi cá, ong, tằm lá sắn ở những vùng phù hợp. Cần đặc biệt chú ý khuyến khích nuôi lợn nái và lợn đực giống của gia đình xã viên và

của hợp tác xã để bảo đảm đủ lợn con giống trong từng địa phương. Vùng lợn thịt của tỉnh là vùng thấp, trong đó 3 xã Quang Kim, Bản Qua, Bản Vược là vùng lợn giống cơ bản cần được đẩy mạnh phát triển hơn nữa. Về cá, cũng cần phát triển ở các nơi và xây dựng thành vùng tập trung ở vùng thấp xung quanh thị xã, do hợp tác xã kinh doanh, một phần do quốc doanh nuôi.

Về các nông trường quốc doanh, một mặt cần củng cố, mở rộng và đẩy mạnh sản xuất của nông trường trồng cam, sở, lai ở Giao Ngay và các cơ sở chăn nuôi quốc doanh đã có, mặt khác từng bước xây dựng thêm một số nông trường mới, như nông trường chăn nuôi trâu, bò đàm sinh sản và lấy sữa, trồng chè, cây có dầu thực phẩm, cây ăn quả ôn đới, cây tinh dầu, cây hương liệu, cây dược liệu, v.v. tiến tới các huyện đều có nông trường. Hướng chăn nuôi chủ yếu của quốc doanh là trâu, bò đàm sinh sản và lấy sữa, một phần lợn nái và cá; do đó cần đưa đàm trâu, bò quốc doanh lên khoảng 2.000 bò, 500 trâu, trong đó độ 200 trâu, bò sữa. Trước mắt, cần tập trung xây dựng nông trường Thanh Bình chăn nuôi khoảng 1.000 bò đàm sinh sản và một số bò sữa, kết hợp trồng chè.

Về nghề rừng, cần tăng cường việc giáo dục, nâng cao ý thức cho mọi người yêu quý rừng, coi rừng là tài nguyên chung của quốc gia. Trên cơ sở đó, đưa công tác lâm nghiệp nói chung và việc trồng cây gây rừng, tu bổ, bảo vệ rừng nói riêng đi vào phát triển nhanh, mạnh theo đúng vị trí của nó như Nghị quyết số 45 của Tỉnh ủy đầu năm 1968 đã đề ra. Trước mắt, cần chặn đứng, tiến tới chấm dứt tệ chặt phá rừng một cách bừa bãi và hoàn thành gấp việc đưa nghề rừng vào hợp tác xã kinh doanh (tùy từng nơi mà kinh doanh một số mặt hoặc toàn diện cả khai thác, trồng rừng, cải tạo, tu bổ, bảo vệ rừng, v.v.), gắn liền với vận động định canh, định cư và củng cố hợp tác xã. Cần phân cấp quản lý dứt khoát cho xã và có chính sách, nội quy cụ thể trong việc trồng cây tu bổ, bảo vệ và khai thác rừng.

Phải đẩy mạnh việc khai thác, trồng cây, tu bổ, bảo vệ rừng trong cả các hợp tác xã và trong lâm trường quốc doanh. Thống nhất lực lượng tu bổ, cải tạo, trồng rừng và khai thác cùi, gỗ, lâm sản vào hợp tác xã và Nhà nước quản lý. Cần đặc biệt coi trọng việc làm vườn ươm các loại cây giống ở tất cả các hợp tác xã và lâm trường quốc doanh, bảo đảm cung cấp đủ cây giống cho việc trồng cây gây rừng. Việc trồng cây gây rừng phải gắn liền với công tác thủy lợi, trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, gắn liền với trồng cây công nghiệp, cây ăn quả dài ngày, cây lấy gỗ, cây lấy sợi, cây trụ mỏ và cùi đun (chú trọng vào trồng rừng đầu nguồn, đồi trọc). Ngoài ra, trong tu bổ, cải tạo rừng và khai thác gỗ cùi, phải chú ý chấp hành các thể lệ quy ước đã định, tận dụng cành ngọn để làm cùi, đồng thời chú ý khai thác phải đi đôi với nuôi dưỡng, bảo tồn các tài nguyên sẵn có trong rừng.

Việc xây dựng các lâm trường quốc doanh, một mặt cần xác định lại địa bàn, địa điểm, quy hoạch và phương hướng cho đúng để đi vào đẩy mạnh phát triển một cách vững chắc, mặt khác tiến hành xây dựng một số lâm trường mới như lâm trường trồng gỗ trụ mỏ, lấy sợi ở vùng thấp Bảo Thắng và Bát Xát; óc chó, hạt dẻ, pơ mu, sa mu ở Sa Pa; lai, sở ở vùng Đản Khao, Bảo Thắng, rừng phòng hộ ở miền đông (như Si Ma Cai, Bắc Hà).

Trên cơ sở làm tốt các nhiệm vụ trên, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch trồng rừng và khai thác các loại gỗ, nứa lâm sản hai năm 1969-1970. Trong đó, riêng về trồng rừng bảo đảm đạt 2.500ha năm 1969 và khoảng 1 vạn hécta năm 1970, trồng xong cây hai ven đường lớn và 1/3 rừng đầu nguồn, đồi trọc ở miền đông.

2. Công nghiệp và thủ công nghiệp

Nhiệm vụ của công nghiệp và thủ công nghiệp địa phương là: dựa vào nguyên vật liệu địa phương để ra sức đẩy mạnh sản xuất tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng nhằm phục vụ kịp thời và đầy

đủ cho sản xuất, đời sống, săn sàng chiến đấu, quốc phòng và một phần cho xuất khẩu. Trước mắt, cần bám sát các vùng, các cây, con, thời vụ sản xuất và chủ động nắm yêu cầu để phục vụ, thúc đẩy nông, lâm nghiệp phát triển, tạo ra cho nông, lâm nghiệp sự chuyển biến mới về các mặt tăng năng suất lao động, tăng năng suất cây trồng, tăng nhanh đàn gia súc và phân bón lao động mới.

Cần đẩy mạnh xây dựng mạng lưới công nghiệp địa phương và hệ thống cơ khí, điện lực (chủ yếu là thủy điện) từ tỉnh đến huyện, xã và hợp tác xã. Trong xây dựng và phát triển, một mặt chú trọng công nghiệp quốc doanh nhưng một mặt phải tích cực củng cố, phát triển thủ công nghiệp và tích cực khai thác, cải tiến, đẩy mạnh sản xuất của các ngành, nghề săn có trong nhân dân các dân tộc.

Phải có sự phân công sản xuất giữa công nghiệp quốc doanh và thủ công nghiệp hợp tác xã, giữa tỉnh và huyện, thị xã, hợp tác xã, để tỉnh, huyện, thị và cơ sở đều có công nghiệp và đều tận dụng, phát huy được khả năng phát triển công nghiệp của mình. Quá trình phát triển công nghiệp phải tiến bước mạnh mẽ và vững chắc, mạnh dạn từ thủ công lên nửa cơ giới và tiến lên cơ giới hóa trong các ngành. Các ngành công nghiệp và thủ công nghiệp của địa phương cần hết sức tranh thủ sự hỗ trợ về mọi mặt của các cơ sở công nghiệp của trung ương tại địa phương để tạo thêm điều kiện phát triển nhanh chóng. Các cơ sở công nghiệp trung ương tại địa phương một mặt phải ra sức thực hiện vượt mức nhiệm vụ và kế hoạch của bộ chủ quản đã giao, một mặt có nhiệm vụ giúp đỡ, hỗ trợ công nghiệp và nông nghiệp địa phương phát triển.

Về công nghiệp quốc doanh, tập trung xây dựng cơ sở và tăng cường trang bị, thiết bị cơ giới vào các ngành cơ khí, chế biến nông, lâm sản và thực phẩm, vật liệu kiến thiết, mộc, xe, khai thác, v.v.. Ngành cơ khí và điện lực phải nhầm chủ yếu vào sản xuất đủ và sửa chữa kịp thời công cụ thường, công cụ và phương tiện vận tải cải tiến, một phần máy móc và phụ tùng thay thế, tháo lắp cho cơ

khí nhõ trong nông, lâm nghiệp, giao thông vận tải nông thôn và thủ công nghiệp như yêu cầu đề ra ở phần cách mạng kỹ thuật đã ghi. Về vật liệu xây dựng, chú trọng củng cố và phát triển các cơ sở sản xuất gạch, ngói, vôi từ tinh đến huyện và hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất xi măng và các nguyên vật liệu khác. Cần chú trọng khai thác và chế biến gỗ, cùi, vầu, nứa, bảo đảm hoàn thành kế hoạch khai thác và chế biến gỗ, nứa, v.v. hằng năm và cung cấp đủ cho nhu cầu về xây dựng nhà cửa và cùi đun cho Nhà nước và nhân dân. Về chế biến và sản xuất hàng tiêu dùng, chú ý trước tiên đến chế biến lương thực và thực phẩm (gồm cả ngô, khoai, sắn, bột mì, thịt, rau, dưa, hoa quả), đồng thời đẩy mạnh sản xuất đường, rượu, giấy, xà phòng, sành, sứ, thủy tinh, dược phẩm, mộc xẻ, đóng đồ gỗ gia đình, đồ chơi trẻ em, nón, mũ, guốc, dép, vải khổ hẹp. Ngoài ra, nghiên cứu kế hoạch xây dựng và sản xuất phân lân, đường kính, thuốc trừ sâu, phèn chua, ngói, xi măng, bê tông đúc sẵn, nước đá, v.v..

Về thủ công nghiệp chủ yếu là chế biến các loại nông, lâm sản, thực phẩm, sản xuất các mặt hàng kim khí nhõ, dẽ làm, văn phòng phẩm, đồ mộc gia đình, đồ chơi trẻ em, bao bì gỗ, sửa chữa và sản xuất một phần nông cụ thường tại địa phương, sản xuất ngói, gạch vôi, đồ đan lát, thùng chạc, vải khổ hẹp, v.v..

3. Giao thông vận tải và bưu điện

Phải ra sức bảo dưỡng tốt các đường đã có đồng thời mở mang thêm đường sá trong tỉnh, chú trọng đặc biệt đến giao thông vận tải nông thôn (kể cả vùng cao). Các đoạn đường lớn hiện đang làm dở dang, cần gấp rút hoàn thành dứt điểm như đường Bát Xát - Mường Hum, Lán Tây - Bắc Hà - Si Ma Cai, Cam Đường - Phố Lu và tiếp tục mở thêm một số đường lớn mới xuống các khu vực, như đường Bát Xát - Mường Hum - Y Tý, Sa Pa - Thanh Phú, v.v.. Các đường liên xã, liên thôn bản phải bảo đảm ngày càng mở rộng và đi lại dễ dàng cho người, ngựa và xe cài tiến (trước hết là ở vùng

thấp). Trên cơ sở đó, từng bước tiến lên xây dựng nhanh chóng hệ thống mạng lưới đường giao thông hoàn chỉnh trong tỉnh.

Về vận chuyển, cần củng cố, phát triển các lực lượng và phương tiện vận chuyển thô sơ, cải tiến. Đổi với lực lượng và phương tiện vận chuyển cơ giới, phải giáo dục ý thức làm chủ cho công nhân lái xe để bảo quản tốt, sử dụng hợp lý, tận dụng công suất của các phương tiện sẵn có, đưa khối lượng vận chuyển theo tấn/km tăng lên của mỗi đầu xe. Cần củng cố và xây dựng tốt các cơ sở sửa chữa và bảo đảm vật tư, phụ tùng cho các loại xe để bảo đảm đầu xe vận chuyển hàng hóa và hành khách không bị ngừng trệ. Trên cơ sở đẩy mạnh vận chuyển đường bộ, đường sắt và cả đường sông, hoàn thành tốt khối lượng vận chuyển hàng hóa, hành khách của kế hoạch hai năm 1969-1970 (riêng năm 1969 tăng lên 50% so với năm 1968); đồng thời cố gắng căn bản giải phóng đôi vai ở vùng thấp và một số xã có điều kiện ở vùng cao bằng phương tiện vận chuyển cải tiến.

Về bưu điện, phải củng cố và nâng cao chất lượng về mọi mặt, đồng thời phát triển mạng lưới, tăng cường máy móc, thiết bị, phương tiện cho các phòng, trạm từ cơ sở đến tỉnh để bảo đảm liên lạc được nhanh chóng, liên tục và chính xác. Phải đặc biệt chú ý khâu điện thoại và phát hành báo chí, đồng thời không ngừng nâng cao ý thức phục vụ, tinh thần trách nhiệm và tăng cường quản lý tốt các khâu để bất kỳ trong tình huống nào sự liên lạc giữa tỉnh với Trung ương, với các huyện và cơ sở cũng được thông suốt.

4. Xây dựng cơ bản

Nhiệm vụ xây dựng cơ bản của tỉnh ta hai năm 1969-1970 phải được đẩy mạnh gấp bội, riêng trong năm 1969, số vốn đầu tư tăng khoảng 25% so với năm 1968.

Cần tập trung vốn và vật tư để đẩy mạnh xây dựng các cơ sở vật chất và kỹ thuật cho nông, lâm nghiệp và công nghiệp địa

phương. Trong nông, lâm nghiệp, chú trọng xây dựng cho các vùng sản xuất, các cây con chủ yếu như vùng lúa, rau xanh, lợn thịt, lợn giống, đậu tương, chè, thảo quả, cây thuốc và các nông, lâm trường quốc doanh. Trong công nghiệp, chú trọng xây dựng các công trình cơ khí, thủy điện, tuốc bin ba kết hợp, cơ sở chế biến, cơ sở sản xuất vật liệu và các công trình do bạn viện trợ. Ngoài ra, chú ý xây dựng các bệnh viện, bệnh xá, các trường đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật.

Việc lập quy hoạch thị xã và các thị trấn cần hoàn thành gấp, đồng thời quy hoạch một số xã điển hình và xúc tiến việc khảo sát, thiết kế để từng bước xây dựng, thực hiện một bước xây dựng nông thôn mới. Trong hai năm 1969-1970, mỗi xã vùng thấp và một số xã vùng cao có một vài công trình công cộng được xây dựng bằng gạch, ngói như trạm xá, trường học, nhà trẻ... Các hợp tác xã có điều kiện cần tự sản xuất gạch, ngói, vôi để xây dựng nhà kho, sân phơi, v.v. của hợp tác xã và xây nhà ở của nhân dân. Ngoài ra, cần chuẩn bị tốt nguyên vật liệu cho xây dựng trước mắt cũng như cho cả khi hòa bình lập lại để bảo đảm nhu cầu kiến thiết nhà cửa của cơ quan và nhân dân (nhất là thị xã, thị trấn).

Cần xây dựng đội thi công cơ giới ở tỉnh và lập đội công trình kiến trúc ở các huyện để bảo đảm xây dựng các công trình và từ đó đào tạo nhanh các loại thợ xây dựng cho hợp tác xã. Cần xây dựng và kiện toàn tốt mạng lưới kiến trúc từ tỉnh đến huyện, xã, hợp tác xã; thống nhất lực lượng thợ xây dựng và khai thác nguyên vật liệu kiến thiết toàn tỉnh (kể cả cát, sỏi, v.v.) vào Nhà nước và hợp tác xã quản lý.

5. Tài chính - thương nghiệp

Nhiệm vụ tài chính - thương nghiệp và giá cả phải chuyển hướng kịp thời, phục vụ đắc lực cho chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương. Muốn vậy, phải bám vùng sản xuất, bám trọng điểm, chủ động và trực tiếp giúp đỡ thúc đẩy sản xuất phát

triển, phục vụ tốt nhiệm vụ săn sàng chiến đấu và đời sống. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh thu mua, lưu thông, phân phối, thu chi, quản lý tiền tệ và giá cả.

Về lưu thông, phân phối: Thực hiện tốt công tác mua vào và bán ra của thương nghiệp quốc doanh (kể cả nội thương, ngoại thương) và của hợp tác xã mua bán, nhằm hoàn thành kế hoạch thu mua và phân phối hai năm 1969-1970 (chú ý các hàng lương thực, thực phẩm và các mặt hàng xuất, nhập khẩu). Trong nông nghiệp, bảo đảm tốt việc phân phối lương thực theo đúng Chỉ thị số 149 và Nghị quyết số 179 của Ban Bí thư Trung ương đã quy định. Trong khu vực phi nông nghiệp, chú ý bảo đảm cung cấp đầy đủ, đều đặn, kịp thời các loại hàng theo tiêu chuẩn định lượng do Nhà nước đã quy định, trước hết cung cấp đủ các loại: nước chấm, đậu phụ, rau xanh, chất đốt, giấy viết cho cán bộ, công nhân và nhân dân trong diện cung cấp. Các hàng về tư liệu sản xuất (như phân, giống, nông cụ, thuốc trừ sâu, v.v.) và hàng công nghệ phẩm phải bảo đảm phục vụ tốt cho nhân dân nông thôn (chú ý vùng cao) như áo rét, chăn, chiếu, nón, mũ, guốc, dép, thuốc men và các thứ hàng tiêu dùng khác. Riêng vấn đề ăn của cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước cần nghiên cứu, cải tiến thành phần bữa ăn và nhanh chóng đưa vào thương nghiệp quốc doanh phục vụ, bảo đảm cung cấp 80% thực phẩm theo mức ăn bình thường hằng tháng cho các bếp ăn tập thể của cơ quan, xí nghiệp và gia đình cán bộ, công nhân viên.

Về thị trường và giá cả: Trên cơ sở chỉ đạo chặt chẽ và quản lý tốt thị trường, hàng hóa (kể cả hàng xuất nhập khẩu) đồng thời tích cực chống đầu cơ, tích trữ, buôn lậu trong nội địa và biên giới để ổn định giá cả, làm cho giá thị trường tự do giảm xuống. Cần kịp thời nghiên cứu, vận dụng chính sách giá cả một cách đúng đắn đối với các loại hàng, đồng thời điều chỉnh một số giá còn bất hợp lý trong hàng nông, lâm sản và hàng thủ công nghiệp do địa phương quản lý.

Phải tiếp tục củng cố và mở rộng các mảng lưới mua bán của quốc doanh và hợp tác xã mua bán, không ngừng cải tiến phương thức thu mua và bán hàng, nâng cao tư tưởng, chính trị và nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên các ngành lưu thông, phân phối để phục vụ mua vào, bán ra thuận tiện cho nhân dân. Trong việc phân phối, phải bảo đảm công bằng, hợp lý và đến tay người tiêu dùng, giải quyết tốt các hiện tượng cảm tình, “móc ngoặc” nhau trong việc mua bán hàng hóa của Nhà nước. Từ đó, đưa ngành thương nghiệp tiến lên thực sự “là cơ quan hậu cần của toàn dân, là bà nội trợ của xã hội”.

Về mặt tài chính và ngân hàng, cần chuyển hướng theo tinh thần phân cấp quản lý kinh tế, tài chính mới hiện nay. Do đó, phải tăng thu, tiết kiệm chi, quản lý thu chi tài chính và tiền tệ đúng chế độ, nguyên tắc đã quy định, bảo đảm vốn đầu tư có hiệu quả nhất, phục vụ kịp thời và đắc lực nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy sản xuất, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và công tác của địa phương. Trên cơ sở đó, phấn đấu mục trợ cấp của Trung ương và mức bồi chi, tiến tới ngày càng thăng bằng ngân sách và tiền mặt tại địa phương. Về mặt tiền tệ, phải tiếp tục đẩy mạnh phong trào gửi tiền tiết kiệm sâu rộng trong quần chúng (kể cả dài hạn và thường xuyên), bảo đảm huy động vốn ngày càng nhiều cho nhu cầu phát triển kinh tế địa phương. Ngoài ra, phải xây dựng ngân sách xã, từng bước phân cấp quản lý quỹ xã cho cơ sở (trước hết ở vùng thấp) và bảo đảm tốt việc hướng dẫn, bồi dưỡng về tài vụ, kế toán, sử dụng quỹ cho các loại hợp tác xã.

6. Văn hóa, xã hội

Song song với phát triển kinh tế phải rất coi trọng sự nghiệp văn hóa, xã hội nhằm phục vụ kịp thời, nhạy bén việc xây dựng tư tưởng mới, con người mới, đạo đức, tập quán mới xã hội chủ nghĩa và bảo đảm đời sống tinh thần, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân các dân tộc.

Công tác văn hóa, thông tin, báo chí phải bám sát nhiệm vụ chính trị trong từng thời gian, đi sâu hơn nữa vào công nhân và nông dân tập thể, nhất là chú ý vùng cao để kịp thời tuyên truyền cổ động tin chiến thắng của ta, sự thất bại của địch, giáo dục đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, báo chí, tập trung phản ánh cuộc sống sản xuất, sẵn sàng chiến đấu của địa phương, nêu gương về người tốt, việc tốt, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp về đạo đức, phẩm chất, phong cách của các dân tộc, xây dựng văn hóa và nếp sống văn minh, phê phán, loại trừ những tư tưởng, thói hư tật xấu và tích cực cải tạo phong tục, tập quán lạc hậu trong quần chúng.

Cần tích cực phát triển cơ sở mạng lưới, ra sức đào tạo bồi dưỡng cán bộ và đẩy mạnh các hình thức hoạt động tuyên truyền cổ động, thông tin, truyền thanh, văn hóa, văn nghệ, viết báo, đọc báo, làm theo báo, v.v. sâu rộng xuống tận cơ sở hợp tác xã và xí nghiệp, cơ quan; đưa các hoạt động đó trở thành phong trào quần chúng. Một mặt khác, cần trang bị phương tiện thông tin tuyên truyền nhẹ nhàng, thuận tiện để phục vụ sâu xuống các vùng cao, hẻo lánh. Trong công tác báo chí, chú trọng nâng cao chất lượng, đi đôi với các cải tiến nội dung và thể loại, phục vụ nhạy bén, kịp thời, bảo đảm tính tư tưởng, tính chiến đấu và tính chân thật.

Về giáo dục, phải được coi là sự nghiệp bức thiết của toàn dân, do đó cần làm cho các cấp, các ngành và nhân dân chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức đối với việc nâng cao trình độ văn hóa, khoa học - kỹ thuật để đẩy mạnh phong trào giáo dục phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ. Phải tích cực củng cố và nâng cao chất lượng toàn diện của các cấp học, đồng thời mở thêm trường, lớp, chú trọng trước tiên khâu mẫu giáo, võ lòng và chữ Mèo. Đối với bổ túc văn hóa, phải được coi là công tác hàng đầu trong ngành giáo dục, do đó cần củng cố, phát triển mạnh phong trào học bổ túc văn hóa trong nhân dân và cán bộ, công nhân viên (kể cả hệ đại học tại chúc); tiếp tục thanh toán nốt nạn mù chữ cho người lớn,

không để có người trở lại mù chữ. Phải rất chú trọng khâu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (chú ý đào tạo nhiều giáo viên dân tộc và nữ) và đẩy mạnh phong trào “Hai tốt” trong các trường, lớp. Trên các cơ sở đó, thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch hai năm 1969-1970, thực hiện phổ cập căn bản cấp I ở vùng thấp, đa số các xã vùng cao có cấp I hoàn chỉnh, đưa trình độ cán bộ chủ chốt xã và hợp tác xã có cấp I, cán bộ huyện trở lên có trình độ trong cấp II và một số học lên cấp III và bảo đảm có khoảng 15 đến 20% học sinh cấp II, III là người dân tộc địa phương.

Về y tế, chủ yếu là đẩy phong trào vệ sinh phòng bệnh, đi đôi nâng cao chất lượng chữa bệnh và chữa bệnh kịp thời. Trong việc chữa bệnh, cần kết hợp chặt chẽ giữa đông y và tây y, bảo đảm sản xuất, cung cấp thuốc kịp thời và có chính sách cụ thể để khai thác các môn thuốc gia truyền sẵn có của đồng bào các dân tộc địa phương. Cân vận động phong trào quần chúng thực hiện vệ sinh trong ăn, ở, mặc và vận động nhân dân dùng thuốc chữa bệnh, tiến tới bỏ mê tín cúng bái, hoàn toàn tin dùng vào thuốc. Một số bệnh thông thường trong nhân dân như viêm họng, cảm cúm, sởi, đau mắt... cần có kế hoạch phòng chống dập tắt và tiếp tục chữa các bệnh hoa liễu, lao, hủi, tiếp tục tiêu diệt và bao vây bệnh sốt rét. Cần củng cố, kiện toàn và phát triển mạng lưới y tế và các bệnh viện, bệnh xá, trạm xá từ tỉnh đến cơ sở hợp tác xã. Phải đặc biệt chú trọng khâu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế, nhất là y tá, hộ sinh xã và hợp tác xã, tăng cường giáo dục, nâng cao ý thức phục vụ và tinh thần trách nhiệm đối với người bệnh trong ngành y tế và dược phẩm.

Ngoài việc tăng cường công tác y tế, vệ sinh, phải đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao, kết hợp tốt giữa phong trào thể dục vệ sinh với thể thao quốc phòng và các môn thể thao dân tộc, lấy thể dục vệ sinh làm cơ sở. Phải gây phong trào tập thể dục, thể thao ngày càng rộng rãi trong quần chúng, trước hết phát triển và duy trì thường xuyên đều đặn trong các trường học, cơ quan, xí

nghiệp, bộ đội, từng bước đưa phong trào vào nông thôn. Ngoài ra, cần xây dựng các đội thể thao, thể dục ở các cơ quan, xí nghiệp thị xã, thị trấn,... tiến tới xây dựng các đội tuyển của tỉnh.

7. Lao động, đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật

Vấn đề lao động là một vấn đề mấu chốt và cấp thiết, do đó chúng ta phải tập trung giải quyết một cách thật tích cực. Chúng ta phải đi sâu vào việc tổ chức, phân công lại lao động, phân bổ và quản lý tốt trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng vùng sản xuất, lấy khâu tổ chức và quản lý làm trọng yếu nhất.

Nội dung của nhiệm vụ tổ chức, phân công và quản lý, sử dụng lao động là: với số lao động sẵn có là chính và tiếp nhận thêm một phần nhân lực ở miền xuôi lên (khi Trung ương phân phối), chúng ta phải bảo đảm phân bổ và điều chỉnh hợp lý cho các nhu cầu giữa khu vực nông nghiệp và phi nông nghiệp, nhằm rút được một phần lao động ở khu vực nông nghiệp cho công nghiệp, cho quốc phòng và các ngành khác, đồng thời làm cho năng suất lao động ngày càng tăng trong mọi ngành sản xuất và công tác nhất là trong nông, lâm nghiệp. Phải tập trung vào mục tiêu tăng năng suất lao động là trọng tâm để hợp lý hóa tổ chức, biên chế, tiết kiệm lao động giảm nhẹ khâu hành chính và gián tiếp sản xuất, bảo đảm đúng chế độ và kỷ luật lao động; đồng thời đẩy mạnh cải tiến công cụ và trang bị máy móc vào sản xuất trong các ngành kinh tế quốc dân và phấn đấu đi tới đạt mục tiêu một lao động một hécta gieo trồng trong nông nghiệp (chủ yếu là vùng thấp). Chú trọng đặc biệt đến khâu giải phóng sức lao động của phụ nữ, do đó phải tổ chức tốt các tổ, nhóm giữ trẻ, sản xuất những công cụ lao động phù hợp với sức phụ nữ.

Về mặt đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật, phải có kế hoạch đào tạo bằng mọi hình thức nhanh nhất cho trước mắt và cho lâu dài. Mặt khác, phải thực hiện nguyên tắc chuyên môn hóa ngành nghề, bồi dưỡng toàn diện sức lao động xã hội, nâng cao trình độ

chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ lãnh đạo và tư tưởng, chính trị cho cán bộ kỹ thuật và công nhân. Cần đặc biệt chú trọng đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật các loại trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, cho từng cây, con cụ thể của tỉnh ta, bảo đảm bình quân mỗi hợp tác xã có 3 cán bộ kỹ thuật sơ cấp (trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng), nhiều hợp tác xã có cán bộ kỹ thuật nông nghiệp trung cấp, mỗi hợp tác xã có một cán bộ thủy lợi sơ cấp hoặc trung cấp, và mỗi hợp tác xã có một số thợ mộc, nề, rèn, sản xuất và sửa chữa nông cụ, điều khiển, bảo quản, quản lý được máy móc cơ khí.

Ngoài ra, cần thực hiện chế độ sát hạch, nâng bậc cho công nhân một cách thường xuyên hàng năm; chấp hành tốt các chính sách, chế độ, khuyến khích lao động và quan tâm đến đời sống của người lao động

III. TĂNG CƯỜNG CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN, CỦNG CỐ SỰ NHẤT TRÍ VỀ CHÍNH TRỊ VÀ TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC TRONG TỈNH

Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước, xây dựng và phát triển kinh tế-văn hóa của tỉnh ta là sự nghiệp của quần chúng các dân tộc được bảo đảm và phát huy bằng sức mạnh của hệ thống chuyên chính vô sản. Vì vậy, chúng ta phải tăng cường hơn nữa chính quyền dân chủ nhân dân, bảo đảm trật tự trị an, củng cố quốc phòng, trấn áp mạnh mẽ bọn phản cách mạng, đồng thời củng cố sự đoàn kết, nhất trí cao độ trong nhân dân các dân tộc để tập trung sức người, sức của vào phát triển sản xuất, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng chiến đấu và tổ chức đời sống.

Việc tăng cường chính quyền dân chủ nhân dân, thực chất là làm chức năng của chuyên chính vô sản hiện nay, một mặt phải bảo đảm và phát huy mọi quyền làm chủ của nhân dân trên cả ba mặt: chính trị, kinh tế, xã hội nhất là về kinh tế, mặt khác phải tăng cường chuyên chính, kiên quyết trấn áp mọi âm mưu, hành

động chống phá của địch, trùng trị kịp thời những kẻ phá hoại nhằm tập trung vào việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ địa phương. Nhiệm vụ chủ yếu hiện nay của các cấp chính quyền và các cơ quan nhà nước là tăng cường chỉ đạo và quản lý việc xây dựng, phát triển kinh tế - văn hóa địa phương theo tinh thần phân cấp quản lý của Chính phủ đã ban hành.

Để làm tròn các nhiệm vụ trên, chúng ta phải nêu cao vai trò và chức năng của bộ máy chính quyền các cấp, nhất là vai trò, chức năng của Ủy ban hành chính và Hội đồng nhân dân, đồng thời củng cố, kiện toàn tốt các cơ quan, các ngành chuyên môn về kinh tế, văn hóa, quân sự, công an, tòa án, kiểm sát, v.v. từ tỉnh đến huyện và cơ sở, đặc biệt chú ý kiện toàn cấp xã và hợp tác xã. Nghiên cứu, đề nghị Trung ương cho điều chỉnh và sáp nhập một số thôn xã phù hợp với tình hình mới. Các cơ quan thuộc bộ máy chính quyền ở các cấp phải đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ mọi chức năng, trách nhiệm, ra sức sửa đổi lề lối làm việc, cải tiến tác phong, đi sâu đi sát quần chúng, phối hợp, kết hợp chặt chẽ, nêu cao tinh thần trách nhiệm và hợp tác xã hội chủ nghĩa - nhằm giải quyết nhanh chóng và kịp thời các công việc thuộc phạm vi chức trách của mình và do cấp dưới yêu cầu (hết sức coi trọng giải quyết các vấn đề khiếu tố của nhân dân). Cần phát huy kinh nghiệm và nâng cao chất lượng, đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động xây dựng “chính quyền giỏi toàn diện” có cơ sở gắn liền với cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở bốn tốt, phấn đấu đưa khoảng 60 đến 70% số xã, khu phố đạt yêu cầu đó.

Cần tăng cường xây dựng lực lượng trị an, quốc phòng và đẩy mạnh việc giáo dục, nâng cao tư tưởng và nhận thức về âm mưu của địch, đề cao cảnh giác, kịp thời và kiên quyết trấn áp, đập tan mọi âm mưu, hoạt động chống phá của đế quốc Mỹ và bọn phản động địa phương, tiếp tục cải tạo những thành phần và đối tượng

cần cải tạo, nhằm bảo vệ tốt trật tự an ninh ở nội địa và biên giới trong bất kỳ tình huống nào, đồng thời sẵn sàng chiến đấu và ứng phó với mọi âm mưu chiến tranh của địch, sẵn sàng chi viện lực lượng cho cách mạng miền Nam và làm nhiệm vụ quốc tế.

Cần ra sức củng cố và phát triển mọi lực lượng (bộ đội thường trực, lực lượng dự bị và hậu bị, dân quân, tự vệ, công an vũ trang và công an nhân dân), lấy nâng cao chất lượng làm chính, lấy việc củng cố lực lượng, dân quân tự vệ và công an cơ sở làm trọng tâm, đồng thời phát triển thêm về mặt số lượng một cách vững chắc. Phải đẩy mạnh phong trào tiên tiến, quyết thắng trong các lực lượng nói chung và “bốn tốt” trong công an nói riêng, phấn đấu xây dựng được nhiều đơn vị bộ đội, dân quân tự vệ, công an vũ trang và công an nhân dân đạt danh hiệu “Quyết thắng”, đưa khoảng 60% số cơ sở công an xã và hầu hết các ban bảo vệ khu phố đạt yêu cầu “Công an bốn tốt”. Cần giáo dục sâu sắc và vận động tích cực để động viên mạnh mẽ phong trào tòng quân, bảo đảm đủ quân số và có chất lượng tốt, bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các chính sách hậu phương của Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Việc trấn áp địch và trừng trị bọn phá hoại phải kiên quyết đối với bọn hoạt động chống phá hiện hành trên mọi lĩnh vực, kịp thời đập tan những luận điệu phản tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, kiên quyết thanh toán nốt mấy tên còn lẩn trốn. Đi đôi với trấn áp địch, phải tăng cường công tác trị an xã hội ở cả nội địa và biên giới, ngăn chặn và trừng trị bọn lưu manh, trộm cắp, đầu cơ, buôn lậu, làm giảm và tiến tới chấm dứt các tệ nạn, tai nạn xã hội, đồng thời ra sức làm tốt việc bảo vệ kinh tế, bảo vệ cơ quan, xí nghiệp. Trong việc xét xử và trừng trị, phải có sự kết hợp, phối hợp tốt giữa các cơ quan công an, kiểm sát và tòa án để giải quyết vấn đề được kịp thời, bảo đảm đúng chính sách và pháp luật, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Cần đẩy mạnh và nâng cao các phong trào bảo vệ trật tự, xây dựng xã, khu phố vững mạnh về chính trị và trật tự, an ninh, xây

dựng làng, xã chiến đấu và phong trào phòng gian bảo mật, xây dựng cơ quan an toàn, phấn đấu đưa khoảng 50% số xã và khu phố đạt tiêu chuẩn vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh, 2/3 số cơ quan, xí nghiệp đạt loại khá và giỏi về tiêu chuẩn an toàn.

Để củng cố cơ sở xã hội và phát huy hiệu lực của chính quyền bảo đảm tốt cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương, chúng ta còn phải thường xuyên làm tốt công tác giáo dục và vận động quần chúng, làm cho sự đoàn kết nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân các dân tộc ngày càng được tăng cường. Trước hết phải nâng cao nhận thức, quán triệt hơn nữa vai trò tác dụng của công tác vận động quần chúng để ra sức lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, dựa vào các tổ chức quần chúng và đi đường lối quần chúng trong việc tổ chức thực hiện mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng.

Về công tác vận động công nhân, cần lấy Nghị quyết số 167 của Ban Bí thư Trung ương Đảng làm kim chỉ nam để học tập và biến thành hành động cách mạng trong quần chúng. Hướng chủ yếu của công tác vận động công nhân và hoạt động của công đoàn hiện nay là: tăng cường giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng và lập trường giai cấp công nhân cho cán bộ, công nhân, viên chức, động viên đoàn viên và công nhân nêu cao ý thức làm chủ nhà nước, làm chủ xí nghiệp, cơ quan, tích cực tham gia quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, hăng hái lao động sản xuất, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, đồng thời tích cực chống quan liêu, lãng phí, tham ô, chống tự do và vi phạm kỷ luật lao động, tổ chức tốt đời sống cán bộ, công nhân viên. Do đó phải ra sức đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng “công đoàn bốn tốt” phát huy phong trào “ba xây, ba chống”, đẩy mạnh phong trào “ba cải tiến”, “ba điểm cao” trong cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp, phấn đấu đưa 80% số công đoàn cơ sở và số đoàn viên thành bốn tốt (chú ý đến cơ sở công đoàn ở các huyện).

Công tác vận động thanh niên và giáo dục thiếu nhi phải được

coi trọng hơn nữa. Đối với thanh niên, chủ yếu là nâng cao giác ngộ chính trị, bồi dưỡng lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, xác định rõ vai trò trách nhiệm vẻ vang của thế hệ trẻ hiện nay và tương lai tiền đồ về sau cho anh chị em. Phải tích cực củng cố và xây dựng Đoàn về mọi mặt, chú trọng trong nông thôn và trường học, làm cho Đoàn thực sự là cánh tay đắc lực và là đội hậu bị lớn mạnh của Đảng, thường xuyên giới thiệu vào Đảng những đoàn viên ưu tú. Cần đẩy mạnh phong trào “Ba săn sàng” sâu rộng hơn nữa, một mặt chú ý vận động phong trào tham gia thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước ở cơ sở và tập trung, củng cố và xây dựng đội thanh niên xung phong tập trung của tỉnh lên khoảng 1.000 đội viên. Mặt khác, cần chú ý đưa phong trào thanh niên đi sâu vào sản xuất, và khoa học - kỹ thuật, làm đầu tàu trong mọi công tác, trong việc thực hiện nếp sống mới văn minh, lối sống lành mạnh, vui khỏe, chống lối sống tiểu tư sản và các lối sống sai lầm, lệch lạc khác (nhất là trong trường học, thị xã, thị trấn). Trên cơ sở đó, kết nạp nhiều thanh niên xuất sắc vào Đoàn và đưa 70% số chi đoàn và Đoàn cơ sở, 80% số đoàn viên trở lên đạt yêu cầu bốn tốt.

Chúng ta cần đặc biệt coi trọng việc giáo dục và chăm sóc thiếu niên và nhi đồng. Do đó, phải tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân giáo dục, chăm sóc thiếu nhi. Về mặt tổ chức, chú trọng xây dựng, phát triển các Đội Thiếu niên Tiền phong và Đội Nhi đồng Tháng Tám, đưa 100% các em vào đội, động viên các em học tập và “làm nghìn việc tốt”, giành danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ. Cần vận động mọi người cho con em đi học và động viên các em đến tuổi đi học đều ra trường học, nhất là các em các dân tộc trong tỉnh.

Về công tác vận động phụ nữ, cần quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết 152, 153 của Trung ương Đảng và Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ về công tác phụ vận và cán bộ nữ. Hướng chủ yếu của công tác vận động phụ nữ là: tăng cường giáo dục tư tưởng, chính trị, văn hóa, nghiệp vụ, kỹ thuật cho chị

em, động viên đồng đảo chị em hăng hái sản xuất, tiết kiệm, phục vụ chiến đấu và tổ chức đời sống tốt hơn nữa. Cần đẩy mạnh phong trào phụ nữ “Ba đảm đang” thành cao trào động viên chồng con, anh em đi bộ đội (nhất là trong các dân tộc nông thôn). Phải tiếp tục giải quyết tốt tư tưởng phong kiến, coi thường, đánh giá thấp khả năng của phụ nữ trong nam giới, đồng thời phát huy các đức tính ưu điểm vốn có và tiếp tục khắc phục các tư tưởng e dè, tự ti, hẹp hòi, ỷ lại... còn tồn tại trong phụ nữ. Trên cơ sở đó, củng cố và phát triển Hội Phụ nữ, lấy củng cố làm chủ yếu, đưa đại đa số hội viên và đa số phụ nữ đạt danh hiệu “Ba đảm đang”, cần chú ý đẩy mạnh phong trào bảo vệ bà mẹ và trẻ em, xây dựng các nhóm, tổ giữ trẻ trong hợp tác xã, trong cơ quan, xí nghiệp.

Về công tác mặt trận, nhiệm vụ chủ yếu của công tác mặt trận là: Trên cơ sở củng cố vững chắc hơn nữa khối công nông liên minh, tăng cường hơn nữa đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo, đẩy mạnh công tác hoa vận, giáo vận, giáo dục, tranh thủ tầng lớp trên, tiếp tục cải tạo địa chủ và giáo dục, cải biến phú nông, nhằm động viên mạnh mẽ mọi tầng lớp nhân dân tin tưởng, nhất trí cao độ, hăng hái thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, ra sức đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, đóng góp sức người, sức của ngày càng nhiều cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương. Đặc biệt, cần tích cực củng cố, phát triển tổ chức phụ lão và đẩy mạnh phong trào phụ lão “Ba giỏi”, vận động các cụ (kể cả các cụ ông, các cụ bà) động viên con, cháu tham gia tòng quân, săn sàng chiến đấu, đẩy mạnh phong trào phụ lão trồng cây, bảo vệ rừng, bán lương thực, thực phẩm, tiết kiệm chống Mỹ, cứu nước và đóng vai trò tích cực trong việc cải tạo phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan, xây dựng nếp sống mới trong nhân dân các dân tộc. Cần kiện toàn và củng cố Ban Thường trực Mặt trận các cấp từ tỉnh đến cơ sở, đưa công tác mặt trận đi vào hoạt động mạnh mẽ hơn nữa.

Vấn đề bao trùm trong công tác vận động quần chúng ở tỉnh ta

là công tác dân tộc. Trên mọi lĩnh vực công tác của các cấp, các ngành đều phải quán triệt đường lối và chính sách, phương châm công tác dân tộc trong Đảng. Việc nghiên cứu để nắm vững tình hình đặc điểm và tâm lý của các dân tộc để vận dụng đường lối, chính sách sát hợp cần được chú trọng trong các cấp, các ngành. Do đó, chúng ta phải từng bước điều tra nghiên cứu đi sâu vào từng dân tộc, làm tốt công tác vận động đoàn kết tương trợ giữa các dân tộc để chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương.

IV. RA SỨC XÂY DỰNG, CỦNG CỐ ĐẢNG VÀ TÍCH CỰC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ

Nhiệm vụ hai năm 1969-1970 của tỉnh ta như trên đã nêu ra rất to lớn, nặng nề, đòi hỏi chúng ta phải tăng cường hơn nữa nhiệm vụ xây dựng, củng cố Đảng cả về tư tưởng và tổ chức, đồng thời tích cực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Về mặt tư tưởng, cần tăng cường việc giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên về đường lối, chính sách, về phẩm chất, đạo đức cách mạng và về kiến thức khoa học - kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn. Trên cơ sở đó nâng cao hơn nữa tinh thần giai cấp, tính chất tiền phong, chiến đấu của Đảng, tinh thần đoàn kết, thống nhất nội bộ, ý thức tổ chức và kỷ luật, tinh thần cách mạng tiến công, ý chí quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, chịu đựng gian khổ, hy sinh, tự lực, tự cường, dám nghĩ dám làm, ý thức làm chủ tập thể, đồng thời ra sức khắc phục mọi biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, chủ quan thỏa mãn, mất cảnh giác, ảo tưởng hòa bình, tự tư tự lợi, tâm lý nông nghiệp, chống các tư tưởng cá nhân chủ nghĩa như tự do tản漫, ngại khó khăn, gian khổ, sợ hy sinh, cầu an, hưởng lạc và tác phong quan liêu, mệnh lệnh, vi phạm quyền làm chủ của quần chúng.

Đi đôi với công tác tư tưởng, cần đẩy mạnh công tác củng cố và phát triển Đảng về mặt tổ chức. Hướng chủ yếu là tích cực xây

dựng củng cố các chi bộ, đảng bộ cơ sở và huyện ủy, thị ủy theo yêu cầu bốn tốt, đồng thời kiện toàn các tổ chức bộ máy từ tỉnh đến cơ sở. Trong việc xây dựng, củng cố chi bộ, đảng bộ cơ sở phải lấy việc xây dựng tổ đảng bốn tốt làm khâu chính. Cần đẩy mạnh và nâng cao chất lượng của các cuộc vận động bốn tốt đưa 75% trở lên số đảng viên, đại đa số tổ đảng, 60% số chi bộ, đảng bộ cơ sở và tuyệt đại đa số huyện ủy, thị ủy đạt yêu cầu bốn tốt, không còn chi bộ, đảng bộ cơ sở và huyện ủy, thị ủy kém.

Việc phát triển đảng phải được tiếp tục đẩy mạnh một cách thường xuyên với tinh thần tích cực, nhưng thận trọng, trọng chất hơn lượng, phát triển đến đâu bồi dưỡng, giáo dục, huấn luyện đến đấy. Phải nắm vững đường lối giai cấp và phương châm, nguyên tắc, thủ tục trong việc kết nạp đảng viên để vận dụng đúng đắn, bảo đảm tiêu chuẩn, chống hẹp hòi, chống phát triển ẩu, chạy theo số lượng. Trên cơ sở bám sát các cuộc vận động quần chúng để chọn lọc, kết nạp vào Đảng những người tiên tiến, xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, công tác, xuất thân từ thành phần công nông, chú ý vào thanh niên, phụ nữ, cán bộ khoa học - kỹ thuật, nhất là thanh niên, phụ nữ các dân tộc trong tỉnh. Mặt khác, cần chú trọng hơn nữa việc phát triển đảng vào hợp tác xã, nhất là hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và hợp tác xã thủ công nghiệp (chú ý vùng cao, biên giới), vào các xí nghiệp, cơ quan còn ít đảng viên, các lực lượng vũ trang, bán vũ trang, các cơ sở giao thông vận tải, các đơn vị thanh niên xung phong, các trường học, các ngành khoa học - kỹ thuật và các ngành phục vụ trực tiếp đời sống nhân dân. Trên cơ sở đẩy mạnh phát triển, phấn đấu đưa số đảng viên chiếm khoảng 8% số xã viên từ 18 tuổi trở lên trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và tiến tới có khoảng 30% nói chung số cán bộ, công nhân viên là đảng viên trong các xí nghiệp, cơ quan; các tổ, đội sản xuất của hợp tác xã và trong xí nghiệp doanh nghiệp đều có đảng viên, đại bộ phận có tổ đảng; không để tổ, đội sản xuất và thôn bản nào không có đảng viên; từng bước thành lập chi bộ ở từng hợp tác

xã, từng phân xưởng và các đảng bộ cơ sở xã, xí nghiệp, các trường học tiến tới có chi bộ.

Trong xây dựng Đảng, còn phải rất coi trọng công tác kiểm tra dân chủ kỷ luật trong Đảng. Hướng chủ yếu của công tác kiểm tra là đi sâu kiểm tra, xem xét những vấn đề về nguyên tắc, đường lối, chính sách, về đoàn kết nhất trí, chấp hành chỉ thị, nghị quyết, ý thức tổ chức kỷ luật và về phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Phải lấy việc giáo dục, ngăn ngừa làm chính, đồng thời kiên quyết xử lý thích đáng và kịp thời đối với các trường hợp sai phạm kỷ luật, chống hữu khuynh, buông lỏng kỷ luật, nhưng cũng tránh quá khắt khe. Cần chú ý tăng cường kiểm tra sâu xuống các chi bộ và đảng bộ cơ sở.

Đi đôi với công tác giáo dục, bồi dưỡng, kiểm tra, cần coi trọng công tác bảo vệ nội bộ Đảng. Do đó, phải xúc tiến hoàn thành đưa công tác này vào thực hiện thường xuyên và chặt chẽ.

Việc nghiên cứu và đúc kết lịch sử của Đảng bộ là một công tác không thể thiếu được trong nhiệm vụ xây dựng Đảng. Vì vậy, cần phải tăng cường hơn nữa công tác nghiên cứu lịch sử của Đảng bộ tỉnh ta. Hướng chủ yếu của công tác này là tiếp tục sưu tầm, nghiên cứu và hoàn chỉnh tài liệu, từng bước nghiên cứu, tổng kết từng giai đoạn và biên soạn lịch sử Đảng bộ. Qua nghiên cứu, tổng kết và biên soạn cần kết hợp đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục truyền thống, phục vụ kịp thời nhiệm vụ xây dựng Đảng và sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, xây dựng kinh tế địa phương.

Về công tác cán bộ, phải ra sức đào tạo, bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ đông đảo, có dự bị. Yêu cầu của việc đào tạo, bồi dưỡng là làm cho cán bộ có tư tưởng, lập trường vững vàng, có trình độ chính trị, nghiệp vụ quản lý kinh tế, chuyên môn và khoa học - kỹ thuật để đảm đương được nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao phó. Do đó, cần chú ý đào tạo cả ba loại cán bộ: cán bộ lãnh đạo, cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh tế, nghiên cứu, chuyên môn; cán bộ khoa học - kỹ thuật, nhằm đáp ứng đủ nhu cầu cấp bách của các

nhiệm vụ hai năm 1969-1970 đòi hỏi và chuẩn bị cho cả những năm sau.

Trong việc đào tạo và sử dụng cán bộ, phải nắm vững quan điểm và đường lối giai cấp của Đảng để vận dụng đúng đắn, tránh thành kiến, hẹp hòi, nhưng cũng tránh cảm tình nể nang, vi phạm nguyên tắc, thủ tục. Cần chú trọng đào tạo cán bộ xuất thân từ thành phần công nông, cán bộ trẻ, phụ nữ và dân tộc địa phương, nhưng đồng thời không coi nhẹ việc bồi dưỡng, sử dụng tốt cán bộ lâu năm, cán bộ nơi khác đến và cán bộ nhiều tuổi. Phải nghiêm chỉnh chấp hành đầy đủ các chế độ chính sách đã có đối với cán bộ, quan tâm giải quyết, giúp đỡ cán bộ khi gặp khó khăn về bản thân và gia đình, làm tốt hơn nữa việc bảo vệ sức khỏe cán bộ (chú trọng cán bộ già yếu, bệnh tật). Mặt khác, phải làm tốt công tác quản lý cán bộ theo nội dung thực hiện nhận xét định kỳ đối với cán bộ đều đặn hàng năm.

Đối với cán bộ dân tộc địa phương, cần chú ý nâng cao tỷ lệ trong biên chế Nhà nước, nhất là các cơ quan kinh tế, văn hóa và các bộ máy cấp huyện.

Đi đôi với việc đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ, phải chú trọng tăng cường kiện toàn biên chế bộ máy các cấp, các ngành, phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới. Trước mắt, phải xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, chế độ công tác của từng ngành, trên cơ sở đó mà điều chỉnh và bổ sung đủ người làm việc cần thiết, nhưng tránh công kẽm, hình thức. Trong kiện toàn bộ máy, lấy kiện toàn về mặt chất lượng làm chính, chú trọng kiện toàn cấp cơ sở, đảm bảo cho xã tự động được công tác.

Trong công tác đào tạo cán bộ, còn phải hết sức coi trọng việc học tập và huấn luyện cho cán bộ, lấy việc học tập tại chức và kèm cặp thực tế là chính, đồng thời cho đi học luân huấn, đi học các trường lớp tập trung về các mặt. Cần kiện toàn bộ máy tuyên giáo các cấp, Trường Đảng tỉnh và các lớp chính trị của huyện, đồng thời kiện toàn các trường nghiệp vụ, chuyên môn, kỹ thuật đã có

và mở thêm các trường mới như: trường sơ cấp, trung cấp kỹ thuật nông nghiệp, công nghiệp, lâm nghiệp, hành chính và các trường kỹ thuật, nghiệp vụ cần thiết khác. Ngoài ra, quản lý duy trì tốt lớp đại học nông nghiệp, công nghiệp đã mở, và củng cố, phát triển các trường thanh niên dân tộc ở các huyện.

V. TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để bảo đảm cho phương hướng, nhiệm vụ hai năm 1969-1970 đi tới thắng lợi, chúng ta phải tăng cường hơn nữa trách nhiệm lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, và thực hiện tốt các biện pháp chủ yếu trong quá trình thực hiện từng nhiệm vụ.

Về mặt lãnh đạo và chỉ đạo, phải tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong các ngành, các công tác, đồng thời phát huy đầy đủ vai trò, chức năng và trách nhiệm của các đảng đoàn, các tổ chức chính quyền và đoàn thể quần chúng. Trong chỉ đạo công tác phải nhận rõ trách nhiệm giữa cơ quan Đảng với cơ quan chính quyền, đoàn thể, tránh bao biện làm thay công việc của chính quyền, đoàn thể nhưng cũng tránh buông trôi, khoán trống. Các cấp ủy Đảng cần tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, các chủ trương, chính sách của Đảng, đồng thời ra sức cải tiến, sửa đổi lối làm việc, thực hiện tác phong và chế độ công tác sâu sát cơ sở, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, dứt điểm từng thời gian, chống quan liêu, mệnh lệnh, xa rời thực tế, hình thức chủ nghĩa, hội họp quá nhiều. Phải thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò tập thể lãnh đạo, dân chủ nội bộ đi đôi với đề cao trách nhiệm phụ trách của cá nhân, đề cao phê bình, tự phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên trong các cấp ủy và các ngành. Về phương pháp chỉ đạo, phải rất coi trọng việc chỉ đạo điển hình, nhân điển hình và tăng cường công tác điều tra nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, phổ biến kinh nghiệm kịp thời.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải rất coi trọng công tác thi đua, đẩy mạnh phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước một cách thường xuyên và sôi nổi hơn nữa; xây dựng nhiều các tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa trong các ngành, và lấy phong trào thi đua tập thể làm chủ yếu.

Về mặt thực hiện, các cấp, các ngành cần quán triệt và tập trung thực hiện một cách tổng hợp mấy vấn đề chủ yếu bao trùm trên mọi mặt công tác như sau:

1. Tập trung làm tốt công tác tổ chức quản lý kinh tế, kỹ thuật, đi sâu vào khoa học - kỹ thuật, tích cực xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, tập trung vào mục tiêu tổ chức và quản lý, sử dụng, giải quyết tốt lao động, vật tư, tiền vốn (cả trong nông nghiệp, công nghiệp...) nhằm tăng hiệu suất và năng suất lao động.

2. Tích cực phát động, nâng cao nhận thức tư tưởng, quan điểm, lập trường cho cán bộ, đảng viên, quần chúng, làm cho mọi người tin tưởng tuyệt đối và quán triệt gắn liền với chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và chủ trương, chính sách của Trung ương Đảng và các phương hướng, nhiệm vụ, chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ. Tiếp tục nêu cao hơn nữa ý chí cách mạng, tinh thần tự lực tự cường, chịu đựng gian khổ, hy sinh, tinh thần cách mạng tiến công, tinh thần quyết chiến thắng đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa địa phương.

3. Tăng cường vô sản chuyên chính hơn nữa, chống lại mọi biểu hiện hữu khuynh và tả khuynh, đồng thời phải rất coi trọng việc mở rộng dân chủ, tôn trọng và bảo đảm quyền làm chủ của quần chúng, đi đường lối quần chúng trong mọi công tác, quan tâm đầy đủ thường xuyên đối với đời sống cán bộ, công nhân viên và nhân dân.

4. Ra sức xây dựng, củng cố cơ sở về mọi mặt, đặc biệt chú ý đến củng cố cấp xã, hợp tác xã nông nghiệp và các cơ sở sản xuất công nghiệp và các ngành khác, dựa vào cơ sở và phát động quần chúng để làm tốt mọi nhiệm vụ.

Thưa các đồng chí,

Đại hội lần thứ V của Đảng bộ ta lần này có một ý nghĩa lịch sử rất to lớn, là *Đại hội chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương*.

Chúng ta hãy tự hào và vỗ cung phán khởi trước những thắng lợi to lớn và rất cơ bản đã giành được từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV đến nay. Trước tình hình và nhiệm vụ mới của Đảng bộ tỉnh ta, mặc dầu sẽ gặp những khó khăn trong quá trình thực hiện, nhưng dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương Đảng, với khí thế cách mạng và truyền thống đoàn kết nhất trí, cần cù, dũng cảm của quân, dân và cán bộ, đảng viên các dân tộc tỉnh ta, chúng ta tin tưởng sẽ vượt qua mọi khó khăn trở ngại để hoàn thành tốt phuong hướng nhiệm vụ hai năm 1969-1970 do Đại hội tỉnh lần này đề ra, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, bảo vệ và xây dựng miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Chúng ta hãy tiến lên giành lấy những thắng lợi mới to lớn hơn nữa, nghiêm chỉnh chấp hành lời chúc đầu xuân của Hồ Chủ tịch:

“... Vì độc lập, vì tự do,

Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào,

Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào,

Bắc - Nam xum họp, Xuân nào vui hơn”.

- Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương nhất định toàn thắng!
- Chủ nghĩa Mác - Lê nin bách chiến, bách thắng muôn năm!
- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!
- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI
LẦN THỨ V

Ngày 25-1-1969

Đại hội đại biểu toàn tỉnh lần thứ V họp từ ngày... đến ngày ... tháng... năm 1969. Đại hội đã xác định đúng đắn thắng lợi từ Đại hội lần thứ IV đến nay và quyết định nhiệm vụ năm 1969-1970, cho toàn Đảng bộ với tinh thần chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương.

I

Đại hội đại biểu toàn tỉnh lần thứ V nhất trí nhận định rằng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, trong 5 năm qua, từ Đại hội lần thứ IV đến nay, nhất là trong 3 năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, *Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh ta đã giành được nhiều thắng lợi to lớn, tương đối toàn diện và rất cơ bản*.

1. Quán triệt đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa miền Bắc, đảng bộ ta đã ra sức đẩy mạnh ba cuộc cách mạng: Cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa. Ba cuộc cách mạng ấy được vận dụng phát triển một cách linh hoạt, thường xuyên trên

mọi lĩnh vực và cả ở ba vùng, tạo ra một sự chuyển biến mới trong đời sống và kinh tế của nhân dân các dân tộc tinh ta

Về cách mạng quan hệ sản xuất: Chúng ta đã kiên trì đấu tranh tư tưởng giữa hai con đường, khắc phục tư tưởng hữu khuynh, tiến hành tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, tiểu thương, thợ thủ công và tư bản tư doanh, đồng thời ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh. Hợp tác xã nông nghiệp đã được củng cố và phát triển ở cả ba vùng, *vùng thấp tiến bộ tương đối vững chắc và đồng đều, vùng cao và giữa tiến bộ chưa vững chắc, chưa đồng đều, còn nhiều mặt yếu và tồn tại; tuy mức độ có khác nhau, nhưng nói chung là lành mạnh và tốt.* Đến nay đã có 84,3% số hộ nông dân vào hợp tác xã, trong đó số hộ vào hợp tác xã cấp cao là 57,2%. Số hợp tác xã khá và tiên tiến chiếm 31%, quy mô bình quân mỗi hợp tác xã là 40,7 hộ. Hợp tác xã đã quản lý được 66,4% ruộng đất (riêng ruộng 84,9%). Thu nhập của xã viên từ kinh tế tập thể là 35,7%. Ở vùng thấp đã có 92,7% số hộ nông dân vào hợp tác xã, trong đó số hộ vào hợp tác xã cấp cao là 87,3%, bình quân mỗi hợp tác xã là 57,1 hộ; số hợp tác xã khá và tiên tiến chiếm 47,2%. Ở vùng cao và giữa đã có 77,8% số hộ nông dân vào hợp tác xã, trong đó có 29,4% là hợp tác xã bậc cao, bình quân mỗi hợp tác xã là 32,2 hộ, số hợp tác xã khá mới có 22%. Hợp tác xã mua bán và tín dụng những năm gần đây được củng cố và phát triển rộng khắp.

Hầu hết thợ thủ công ở thị xã và thị trấn đã đi vào sản xuất tập thể theo nghề, theo ngành. Ở nông thôn nhiều hợp tác xã nông nghiệp đã quản lý thợ thủ công tự do. Đại bộ phận tiểu thương đã được chuyển sang sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp. Các nhà tư bản tư doanh tinh ta số lượng ít, đã chịu tiếp thu cải tạo.

Gắn liền với việc đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa, củng cố và tăng cường kinh tế tập thể, Đảng bộ ta đã ra sức phát triển các thành phần kinh tế quốc doanh. Nét nổi bật là đã hình hành các

nông trường, lâm trường, công trường giao thông, xây dựng, mạng lưới công nghiệp địa phương và thương nghiệp tài chính được phát triển rộng khắp trong toàn tỉnh. Nó đang phát huy tác dụng nòng cốt trong việc củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở tỉnh ta. Trên cơ sở quan hệ sản xuất mới được xác lập và củng cố, *giai cấp nông dân tập thể đã hình thành và phát triển ngày càng gắn bó với chủ nghĩa xã hội; giai cấp công nhân cũng trưởng thành nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng*. Khối công nông liên minh ngày càng được củng cố vững chắc, bảo đảm không ngừng phát huy tính ưu việt của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đối với sự phát triển sản xuất.

Về cách mạng kỹ thuật, từ chỗ còn là xa lạ với quần chúng, nay đang được phát triển mạnh mẽ ở nhiều nơi, thúc đẩy sản xuất phát triển và thay đổi bộ mặt nông thôn.

Trong nông nghiệp, đang được đổi mới chế độ canh tác và công cụ sản xuất từng bước, từ thấp lên cao. Nhiều nơi ở vùng thấp và một số nơi vùng cao đã đi vào thâm canh, tăng vụ, chuyển vụ, áp dụng tám biện pháp kỹ thuật liên hoàn kết hợp với chống năm tệ, dùng nông cụ cải tiến, phát triển hệ thống thủy lợi kết hợp với đường giao thông nông thôn, kiến thiết đồng ruộng, xây dựng trạm trại thí nghiệm và làm ruộng mẫu. Đáng chú ý là nhiều xã và hợp tác xã đã mạnh dạn trang bị cơ khí nhỏ nông nghiệp và làm thủy điện nhỏ. Số đơn vị xã và hợp tác xã đạt 5 tấn/ha thóc đang tăng dần, đặc biệt năm 1968, huyện Bát Xát đã đạt 5 tấn/ha. Đó là một tiến bộ lớn về cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp tỉnh ta.

Trong công nghiệp, nhất là công nghiệp địa phương và giao thông vận tải đã có phong trào tự trang tự chế, kết hợp với trang bị dần dần máy móc thiết bị mới theo phương hướng đi từ thủ công lên bán cơ khí và cơ khí hóa bộ phận. Một số cơ sở công nghiệp nặng đã được xây dựng và đang phát huy tác dụng rõ rệt trong trang bị kỹ thuật cho nông nghiệp, công nghiệp địa phương và giao thông vận tải.

Về cách mạng tư tưởng và văn hóa, đã được phát triển mạnh mẽ phục vụ đắc lực cho cách mạng quan hệ sản xuất và cách mạng kỹ thuật. Đảng bộ ta đã coi trọng công tác tuyên truyền giáo dục lý luận Mác-Lênin thông qua học tập đường lối, chính sách của Đảng một cách thường xuyên liên tục và bằng nhiều hình thức phong phú. Các trường lớp đào tạo cán bộ khoa học - kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý kinh tế được xây dựng thêm. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, thông tin, văn hóa, thanh toán nạn mù chữ, bổ túc văn hóa, giáo dục phổ thông, v.v. được phát triển rộng khắp. Những điển hình con người mới, đạo đức mới, nếp sống mới trong cán bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh ta ngày càng xuất hiện nhiều.

2. Thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu, tranh thủ lớn mạnh trong chiến tranh, công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế văn hóa tinh ta trong những năm qua đã giành được nhiều thắng lợi to lớn, có nhiều mặt tiến bộ nhanh, mạnh và vững chắc hơn cả những năm hòa bình

a) *Về nông nghiệp*: trong những năm qua sản xuất nông nghiệp tinh ta có nhiều tiến bộ lớn. Đã sớm xác định được rõ phương hướng sản xuất về cây trồng, con gia súc chủ yếu cho từng vùng sản xuất. Trên cơ sở đó đi vào thâm canh, tăng năng suất, tăng vụ, phát triển ruộng, nương bậc thang, áp dụng các biện pháp kỹ thuật và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp. Do bám chắc phương hướng sản xuất theo vùng và lấy thâm canh tăng năng suất là chính, nên nhìn chung diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng đều tăng so với trước, cơ cấu cây trồng, con gia súc được điều chỉnh đúng hướng. Cây lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng đều phát triển, tuy mức độ có khác nhau, nhưng đang từng bước đi dần vào thế ổn định. Vấn đề tự túc lương thực tuy vẫn còn gặp nhiều khó khăn, nhưng những năm qua đã có nhiều phấn đấu tiến lên đến mức độ nhất định. Tỷ trọng

cây công nghiệp đã tăng lên, chăn nuôi tập thể, quốc doanh và gia đình xã viên phát triển khá. Phong trào trồng cây gây rừng có tiến bộ ở một số nơi. Vì vậy, nền nông nghiệp của tỉnh ta hiện nay đã có những đặc điểm mới khác trước; đó là nền nông nghiệp tập thể hóa, tuy vẫn còn nhiều mặt lạc hậu nhưng đã mang tính chất toàn diện, bước đầu đi vào khoa học - kỹ thuật và ngày càng có nhiều sản phẩm hàng hóa.

b) Về lâm nghiệp: đã có một số tiến bộ nhất định. Bình quân khai thác hằng năm đều tăng. Bước đầu đã chú ý tu bổ, bảo vệ và trồng rừng. Đặc biệt đã thí điểm đưa nghề rừng vào hợp tác xã quản lý thành công và đang mở rộng diện gắn liền với cuộc vận động định canh định cư ở nhiều xã. Việc điều tra cơ bản và lập quy hoạch rừng đã hoàn thành. Các lâm trường quốc doanh được củng cố và phát triển nhanh chóng. Sản xuất lâm nghiệp tỉnh ta hiện nay tuy vẫn còn nhiều tồn tại, mất cân đối, nhưng đã có lực lượng quốc doanh phát triển, có một số hợp tác xã bắt đầu kinh doanh rừng và việc phân cấp quản lý tu bổ, bảo vệ và trồng rừng đang trở thành yêu cầu đòi hỏi cấp bách của quần chúng nhân dân các dân tộc.

c) Về công nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản và giao thông vận tải, bưu điện: Công nghiệp địa phương tỉnh ta trong những năm qua đã phát triển nhanh, mạnh, tương đối vững chắc và nhìn chung là đúng hướng. Các ngành điện lực, cơ khí, vật liệu xây dựng đang phát huy tác dụng phục vụ xây dựng kinh tế địa phương, nhất là phục vụ cho nông nghiệp phát triển. Các ngành công nghiệp khác và thủ công nghiệp đã cung cấp được nhiều tư liệu tiêu dùng cho sản xuất và đời sống của nhân dân các dân tộc và đã có phần tích lũy cho sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, công nghiệp địa phương tỉnh ta đã hình thành và đang phát triển. Nó bao gồm một số ngành sản xuất tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng chủ yếu, bước đầu đã phát huy được tác dụng chủ đạo đối với kinh tế địa phương, trước hết đối với nông nghiệp, giao thông vận tải và đời sống.

Công tác xây dựng cơ bản đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, đi sâu vào nông thôn, phục vụ nông nghiệp. Đã tập trung lực lượng xây dựng các công trình trọng điểm về công nghiệp và nông nghiệp để nhanh chóng đưa vào sản xuất.

Công tác giao thông vận tải đã có những tiến bộ nhảy vọt, do yêu cầu đòi hỏi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Bên cạnh những tuyến đường trọng điểm do Trung ương xây dựng, tỉnh ta đã ra sức phát triển đường giao thông. Mạng lưới giao thông thủy bộ đã hình thành nối liền tỉnh ta với Trung ương, với miền xuôi và các tỉnh lân cận. Cùng với đường giao thông, lực lượng vận tải cũng được phát triển, cả về vận tải cơ giới và vận tải thô sơ. Do đó, ngành giao thông vận tải đã bảo đảm tốt nhiệm vụ phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống.

Công tác bưu điện đã khắc phục nhiều khó khăn, bám sát nhiệm vụ chính trị, bảo đảm phục vụ tốt sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong chiến tranh.

Các xí nghiệp công nghiệp trung ương đóng tại địa phương trong những năm chuyển hướng sản xuất từ thời bình sang thời chiến, đã khắc phục khó khăn, vươn lên hoàn thành nhiệm vụ chủ yếu kế hoạch nhà nước, đồng thời đã góp phần giúp đỡ xây dựng kinh tế địa phương.

d) Về *tài chính - thương nghiệp*: Công tác tài chính - thương nghiệp có nhiều cố gắng và tiến bộ. Nguồn thu ngân sách địa phương, vốn đầu tư xây dựng kinh tế văn hóa tăng nhanh, mạnh và đúng hướng. Vốn tín dụng ngân hàng huy động vào phát triển sản xuất tăng nhiều. Thu mua nông sản, thực phẩm, hàng công nghiệp, hàng xuất khẩu đều tăng. Mặc dù thời chiến có nhiều khó khăn nhưng công tác phân phối vẫn bảo đảm được những yêu cầu thiết yếu cho cán bộ và nhân dân. Phân phối nội bộ hợp tác xã nông nghiệp theo nguyên tắc bảo đảm đời sống cơ bản cho mọi người, kết hợp với khuyến khích lao động đang được thực hiện tốt, nhất là ở vùng thấp. Công tác giá cả bắt đầu phát huy rõ chức năng của

mình góp phần bình ổn giá cả, thị trường xã hội chủ nghĩa. Tình hình trên nói lên công tác tài chính - thương nghiệp tinh ta đã và đang phát triển mạnh, tương đối đồng đều, phát huy ngày càng tốt hơn tác dụng thúc đẩy sản xuất và đời sống phát triển.

đ) *Về văn hóa, xã hội*: Cùng với sự nghiệp phát triển kinh tế, sự nghiệp phát triển văn hóa, xã hội những năm qua cũng đã giành được những thắng lợi to lớn.

Ngành giáo dục tăng khá nhanh về số lượng và được củng cố một phần về chất lượng, bốn ngành học đang được phát triển tương đối sâu rộng và đang đi dần vào thế ổn định cân đối. Đặc biệt đã căn bản hoàn thành thanh toán nạn mù chữ đồng thời hoàn thành tốt kế hoạch bồi túc văn hóa 5 năm.

Ngành văn hóa, văn nghệ đã có nhiều cố gắng bám sát phục vụ nhiệm vụ chính trị và các mặt hoạt động của địa phương, bước đầu đã đi sâu vào quần chúng, vào sản xuất, góp phần tích cực vào việc xây dựng con người mới, cuộc sống mới.

Ngành báo chí, thông tin đã tương đối bám sát và phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng tại địa phương. Hình thức hoạt động có nhiều cải tiến phong phú, ngày càng phù hợp với thời chiến và đặc điểm của tỉnh dân tộc.

Ngành y tế đã có nhiều cố gắng bảo vệ sức khỏe cán bộ và nhân dân. Mạng lưới y tế đã hình thành và mở rộng xuống xã, chất lượng chữa bệnh đã nâng cao hơn trước. Bước đầu kết hợp tây y và đông y có kết quả. Công tác chống các bệnh xã hội, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, bảo vệ sức khỏe cán bộ và phong trào vệ sinh yêu nước chống Malaria đã được chú ý đẩy mạnh.

Ngành thể dục thể thao phát triển khá trong những năm hòa bình, bước vào thời chiến có mặt giảm sút hơn, nhưng vẫn duy trì được ở mức độ nhất định ở một số mặt hoạt động.

3. Về lao động và đời sống

Tỉnh ta đã có nhiều cố gắng lớn trong việc tổ chức và phân

công lao động xã hội mới. Vốn là tỉnh thiếu sức lao động, nhưng những năm qua chúng ta đã bảo đảm được yêu cầu tăng cường lực lượng quốc phòng và 90% số nhân lực cho các ngành thuộc khu vực Nhà nước. Đặc biệt chúng ta đã tiếp nhận gần ba vạn đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế và văn hóa miền núi có kết quả. Từ một tỉnh trước kia chỉ có lao động nông nghiệp, nay có thêm đội ngũ lao động mới trong công nghiệp, lâm nghiệp, giao thông vận tải, v.v.. Mặc dù trong hoàn cảnh chống Mỹ, cứu nước có nhiều khó khăn, nhưng về căn bản tỉnh ta vẫn bảo đảm được đời sống, bình thường cho cán bộ, công nhân viên và nhân dân, không để xảy ra biến động quan trọng. Ở nông thôn có nơi, có vùng đời sống nhân dân còn được cải thiện hơn trước.

4. Hệ thống chuyên chính dân chủ nhân dân, thực chất làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản tỉnh ta đã không ngừng được củng cố và tăng cường, xứng đáng là công cụ chủ yếu của Đảng để tiến hành cải tạo và xây dựng kinh tế, văn hóa tại địa phương

Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp từ tỉnh xuống xã được tiến hành dân chủ bầu cử và kiện toàn đều đặn, có kết quả tốt, bảo đảm đúng đường lối giai cấp và chính sách mặt trận của Đảng. Chất lượng hoạt động của Ủy ban hành chính xã đã được nâng lên một bước, nhiều xã đạt tiêu chuẩn “chính quyền giỏi toàn diện”.

Lực lượng vũ trang, bán vũ trang và công an nhân dân đã phát triển nhanh về số lượng, tiến bộ về chất lượng chính trị và kỹ thuật chiến đấu, không những đã bảo đảm tốt trật tự trị an địa phương mà còn góp phần chi viện cho tiền tuyến. Các cơ quan Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân hoạt động có nhiều tiến bộ, bước đầu đã khắc phục tư tưởng hữu khuynh, tăng cường được hiệu lực chuyên chính và thúc đẩy phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Công đoàn tỉnh ta đã trưởng thành, gắn liền với sự phát triển của giai cấp công nhân. Sự hoạt động của công đoàn đã có nhiều tiến bộ trong việc giáo dục động viên công nhân, viên chức, nâng cao ý thức làm chủ tập thể và tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh nghiệp và đời sống.

Đoàn Thanh niên lao động phát triển tương đối mạnh mẽ. Đặc biệt phong trào “Ba sẵn sàng” của thanh niên đã hoạt động sôi nổi và đi đúng hướng, phát huy được vai trò xung kích của mình. Công tác thiếu niên nhi đồng có nhiều hoạt động tiến bộ.

Hội Liên hiệp Phụ nữ đã có nhiều chuyển biến cách mạng trong hoạt động, nhất là đã đẩy mạnh phong trào “Ba đảm đang” có tác dụng giáo dục động viên chị em phụ nữ các dân tộc ngày càng phát huy khả năng cách mạng to lớn của mình.

Mặt trận Tổ quốc tỉnh ta cũng có nhiều cố gắng đẩy mạnh công tác kết nghĩa với tỉnh Thủ Dầu Một ruột thịt, công tác Hoa vận, công giáo vận, cải tạo tranh thủ tầng lớp trên và giáo dục động viên phụ lão. Do đó đã tăng cường một bước khôi đoàn kết toàn dân chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

5. Những năm qua, tỉnh ta đã có nhiều phán đoán trong công tác xây dựng Đảng, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu, là nhân tố quyết định mọi thắng lợi

Quá trình tiến hành công tác xây dựng Đảng, tỉnh ta đã biết gắn liền xây dựng Đảng về tư tưởng chính trị và tổ chức, lấy tư tưởng chính trị làm gốc và đi hàng đầu, đồng thời rất coi trọng xây dựng Đảng về tổ chức.

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng chính trị đã được tiến hành mạnh mẽ, sôi nổi, liên tục và bằng nhiều hình thức phong phú. Đã coi trọng việc giáo dục, bồi dưỡng lý luận Mác - Lênin thông qua việc học tập đường lối, chính sách của Đảng tại Trường Đảng và các lớp chính trị, đồng thời đẩy mạnh các mặt tuyên truyền, giáo dục khác, nhằm đưa đảng viên và quần chúng đi vào

hành động cách mạng thực tế. Nhờ đó mà trình độ nắm và quán triệt đường lối, chính sách, phẩm chất, đạo đức và năng lực lãnh đạo quản lý kinh tế, kỹ thuật của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo ở cơ sở đã nâng lên một bước, đáp ứng với yêu cầu của nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cũng được đẩy mạnh hơn bao giờ hết. Công tác phát triển đảng viên mới tiến bộ nhanh, nói chung là bảo đảm chất lượng và đúng phương hướng. Đến nay xã nào cũng có chi bộ và đã có một số xã thành lập Đảng ủy. Cuộc vận động xây dựng chi bộ “bốn tốt” đang đi vào bê sâu. Cuộc vận động xây dựng “Huyện ủy bốn tốt” đang được tiến hành. Cuộc vận động bảo vệ Đảng đã căn bản hoàn thành. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và sắp xếp bộ máy có nhiều tiến bộ. Nhìn chung, công tác tổ chức - cán bộ đã góp phần quyết định những thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đảng bộ ở địa phương.

Công tác kiểm tra trong những năm qua đã đi đúng phương châm, phương hướng của Đảng, đi sâu kiểm tra dân chủ kỷ luật, chấp hành điều lệ, đường lối, chính sách của Đảng, góp phần phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị tăng cường sự đoàn kết thống nhất và ý thức tổ chức kỷ luật trong Đảng.

Công tác nghiên cứu lịch sử Đảng tuy mới mẻ nhưng đã có nhiều cố gắng thu được những kết quả bước đầu trong việc nghiên cứu sưu tầm các tư liệu về sự ra đời và phát triển của Đảng bộ tỉnh ta.

Đại hội cho rằng những thắng lợi nói trên, tuy mới là bước đầu, nhưng đã góp phần rất quan trọng, tạo ra sự biến đổi sâu sắc trong nền kinh tế và đời sống xã hội tỉnh ta. Từ một tỉnh nông nghiệp lạc hậu, nghèo nàn, chúng ta đang từng bước tiến lên xây dựng kinh tế địa phương, có nông nghiệp hợp tác hóa đang đi vào phát triển toàn diện, nghề rừng đang được củng cố tiến bộ, công nghiệp địa phương phát triển khá, giao thông vận tải và lưu thông phân phối ngày càng mở rộng, trình độ văn hóa, khoa học - kỹ thuật được

nâng lên một bước, đời sống nhân dân căn bản được ổn định và có mặt được cải thiện thêm. Sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân các dân tộc ngày càng vững chắc. Con người mới, tập thể mới tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng đang được phát triển tốt đẹp. Tình hình đó khẳng định một lần nữa rằng: dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc ta hoàn toàn có khả năng bồi qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời cũng có khả năng đuổi kịp miền xuôi và tiến tới vượt miền xuôi từng mặt.

Trên cơ sở xác định đúng đắn những thành tích đã giành được trong 5 năm qua, Đại hội cũng chỉ ra rằng, phải phát huy những yếu tố thắng lợi, ra sức khắc phục những khuyết điểm, tồn tại, tiến lên hoàn thành tốt nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương trong hai năm 1969-1970.

1. Thắng lợi của Đảng bộ ta trong những năm qua trước hết là nhờ có đường lối đúng đắn, sáng tạo của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch soi đường chỉ lối; là thắng lợi của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV được toàn Đảng bộ vận dụng thực hiện trong điều kiện có chiến tranh; là thắng lợi của lòng tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, thể hiện ở tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, ý chí quyết chiến quyết thắng, tinh thần tự lực tự cường, đoàn kết nhất trí và cần cù lao động của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh ta. Đồng thời cũng là thắng lợi về lãnh đạo của Đảng bộ đã biết phát huy những mặt mạnh sau đây:

- Quán triệt đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc của Đảng, Đảng bộ đã nhận thức ngày càng rõ và đầy đủ hơn mối quan hệ của ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng quan hệ sản xuất là nhân tố mở đường; cách mạng kỹ thuật là then chốt; cách mạng tư tưởng và văn hóa là điều kiện bảo đảm và thúc đẩy cách mạng quan hệ sản xuất và cách mạng kỹ thuật phát triển. Đảng bộ đã quyết tâm bám chắc và vận dụng thực hiện ba cuộc cách mạng ấy trên mọi vùng, mọi lĩnh vực hoạt động. Tuy có lúc, có thời

gian nào đó nhấn mạnh tập trung lãnh đạo vào cách mạng quan hệ sản xuất hay cách mạng kỹ thuật, nhưng không coi nhẹ cách mạng tư tưởng và văn hóa và nhìn chung là không tách rời ba cuộc cách mạng ấy với nhau.

- Trong lãnh đạo của mình, Đảng bộ đã có ý thức nghiêm chỉnh chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, đồng thời có tinh thần trách nhiệm với quần chúng nhân dân các dân tộc, cho nên, một mặt ra sức nắn vũng chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và mặt khác đã cố gắng nghiên cứu điều kiện, đặc điểm cụ thể của địa phương để vận dụng thực hiện một cách linh hoạt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương.

- Về phương thức lãnh đạo, Đảng bộ ta đã có những tiến bộ mới, trình độ lãnh đạo toàn diện đã nâng lên, đã coi trọng lãnh đạo cả ba cuộc cách mạng tổng hợp, giữa cải tạo và xây dựng, giữa kinh tế văn hóa và quốc phòng, giữa nông nghiệp và công nghiệp, giữa vùng cao và vùng thấp, giữa xây dựng ở địa phương và đóng góp với Trung ương. Đồng thời trên một số vấn đề lớn, chúng ta đã mạnh dạn, nhạy bén dám nghĩ dám làm. Chúng ta đã sớm đề ra và thực hiện phân vùng kinh tế, vùng sản xuất, quyết tâm xây dựng công nghiệp địa phương, xây dựng nông trường, đưa cơ khí nhỏ vào nông nghiệp, phát triển thủy điện nhỏ và thủy luân, v.v..

- Về chỉ đạo thực hiện, Đảng bộ ta đã có nhiều cải tiến, đã coi trọng xây dựng điển hình và tạo ra những điển hình tốt. Có điển hình tương đối toàn diện, điển hình từng mặt và nhiều mặt hoạt động đã có điển hình. Ta đã nhân tốt một số điển hình, nhất là trong nông nghiệp và xây dựng Đảng.

- Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Xuất phát từ nhận thức đó, trong những năm qua Đảng bộ ta đã thường xuyên chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, nhất là tổ chức cơ sở của Đảng. Nhờ đó mà Đảng bộ ta đã trưởng thành nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng, tương đối đáp ứng kịp yêu cầu đòi hỏi của nhiệm vụ chính trị là chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa

xã hội của địa phương. Đồng thời, Đảng bộ đã chăm lo đến việc không ngừng củng cố và tăng cường chính quyền dân chủ nhân dân, và các đoàn thể quần chúng. Vì vậy, hệ thống chuyên chính vô sản tinh ta đã phát huy được sức mạnh tổ chức và giáo dục quần chúng nhân dân các dân tộc thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng.

2. Tuy có những tiến bộ to lớn nói trên, nhưng trên bước đường phát triển, tinh ta cũng bộc lộ những mâu thuẫn mới và những khuyết điểm tồn tại cần phải ra sức khắc phục:

a) Nền kinh tế tinh ta tuy đã tiến một bước dài, nhưng hiện nay về căn bản vẫn là nền kinh tế nông nghiệp, cơ sở vật chất kỹ thuật còn non yếu, đại bộ phận vẫn là lao động thủ công, năng suất lao động còn thấp, sản phẩm hàng hóa còn ít, tích lũy để tái sản xuất mở rộng chưa nhiều, mức tăng của sản xuất có nhanh, mạnh nhưng chưa đáp ứng kịp yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, xây dựng kinh tế địa phương và đời sống của nhân dân.

b) Nền kinh tế tinh ta vẫn còn mất cân đối trên nhiều mặt, nhất là giữa nông nghiệp, lâm nghiệp và công nghiệp. Nông nghiệp tuy đã phát triển khá nhanh, nhưng chưa tạo được cơ sở vững chắc cho công nghiệp phát triển. Lâm nghiệp phát triển còn chậm. Công nghiệp địa phương tuy phát triển mạnh, nhưng khả năng còn yếu so với yêu cầu cải tạo và trang bị kỹ thuật cho nền kinh tế địa phương, trước hết là đối với nông nghiệp và lâm nghiệp. Bản thân nông nghiệp, lâm nghiệp và công nghiệp cũng còn mất cân đối. Sự phát triển giữa các vùng cũng không đều nhau nhất là giữa vùng cao và vùng thấp còn có sự chênh lệch nhau. Đời sống của nhân dân có nơi, có lúc còn gặp nhiều khó khăn. Công tác điều tra quy hoạch chưa toàn diện và còn chậm.

c) Trình độ lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện tuy có nhiều tiến bộ, nhưng cũng còn những khuyết điểm không nhỏ, cần ra sức khắc phục để đưa phong trào tiến lên mạnh mẽ hơn nữa.

- Nhận thức và vận dụng thực hiện ba cuộc cách mạng (cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa) trong điều kiện cụ thể của tỉnh ta, chưa thật sâu sắc và đầy đủ. Vì vậy, trên một số mặt cụ thể thì cách mạng tư tưởng và văn hóa chưa theo kịp cách mạng quan hệ sản xuất và cách mạng kỹ thuật. Việc vận dụng ba cuộc cách mạng ấy vào thực tiễn có địa phương, có ngành còn lúng túng, thiếu toàn diện và chưa thật gắn chặt với nhau.

- Trình độ quản lý nhà nước, quản lý kinh tế đã có tiến bộ một bước, nhưng so với yêu cầu mới thì còn biểu hiện nhiều mặt non yếu. Về chuyên chính vô sản, còn nhiều biểu hiện hữu khuynh và vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Về quản lý kinh tế còn buông lỏng và mang nặng tâm lý nông nghiệp.

- Công tác tổ chức và chỉ đạo thực còn nhiều lúng túng chưa được cải tiến sắp xếp hợp lý. Sự phối hợp giữa các ngành, giữa các mặt hoạt động nhiều lúc chưa ăn khớp và chưa đồng đều với nhau.

- Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng chính trị và tổ chức tuy đã cố gắng gắn chặt và phối hợp với nhau, nhưng công tác tổ chức có lúc chưa phát huy và bảo đảm yêu cầu và kết quả của công tác tư tưởng, ngược lại có lúc công tác tư tưởng chưa tập trung và bám chặt nhiệm vụ chính trị. Nhìn chung công tác xây dựng Đảng chưa đi sâu vào công tác quản lý kinh tế, chưa kết hợp giữa trước mắt và lâu dài và có lúc chưa theo kịp và bám sát nhiệm vụ chính trị.

- Về tổ chức đời sống chưa thực hiện tốt, giữa chính quyền và các đoàn thể quần chúng chưa có sự phối hợp chặt chẽ, thiếu kế hoạch cụ thể và chủ động, thiếu kiểm tra, đôn đốc thường xuyên, có lúc, có nơi, có mặt chưa giải quyết dứt điểm.

3. *Phương hướng và nhiệm vụ chung của toàn Đảng bộ tỉnh ta trong hai năm 1969-1970* là: “Ra sức phát huy những thắng lợi đã đạt được, tinh thần cách mạng tiến công và tự lực tự cường, truyền thống đoàn kết dân tộc và cần cù dũng cảm của nhân dân, tập trung mọi khả năng phong phú, tiềm tàng của địa phương, để vừa

sản xuất vừa chiến đấu với tinh thần “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, tiếp tục đẩy mạnh và kết hợp chặt chẽ ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, lấy cách mạng kỹ thuật làm then chốt, tập trung sức xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, xây dựng kinh tế địa phương và củng cố phát triển phong trào về mọi mặt.

Trên cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ đó, làm cho Lào Cai sau 2 năm 1969-1970 có nông nghiệp phát triển một bước toàn diện rõ rệt, có lâm nghiệp, công nghiệp và các ngành kinh tế, văn hóa khác phát triển mạnh mẽ, vững chắc hơn nhằm từng bước nhanh chóng xây dựng tỉnh ta thành căn cứ địa khá giả về kinh tế, vững chắc về chính trị, mạnh mẽ về quốc phòng, từng bước nâng cao đời sống nhân dân, đưa vùng cao tiến kịp vùng thấp, tỉnh ta tiến kịp và vượt miền xuôi về từng mặt, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc”.

Mục tiêu dứt điểm, cần tập trung giành cho bằng được trong hai năm 1969-1970 là:

- Đảm bảo tự túc được lương thực trong phạm vi nông nghiệp (không kể nông, lâm trường quốc doanh) và các nhân khẩu phi nông nghiệp ở nông thôn. Thanh toán tình trạng thiếu ăn khi giáp hạt ở một số nơi vùng cao. Đảm bảo đủ rau xanh trong cả tỉnh; đủ mõ, thịt... cho khu vực phi nông nghiệp của địa phương.

- Ổn định phương hướng, cơ sở và tổ chức quản lý sản xuất trong các ngành kinh tế ổn định và hình thành rõ rệt các vùng sản xuất đã khoanh, căn bản chấm dứt du canh, du cư và chặt phá rừng bừa bãi tiến tới hoàn thành định canh, định cư. Đảm bảo cung cấp đủ nguyên vật liệu và một phần lao động cho công nghiệp địa phương, cho kiến thiết. Đảm bảo thu mua đạt mức kế hoạch nông, lâm đặc sản, thực phẩm cho địa phương, Trung ương và cho xuất khẩu. Hoàn thành kế hoạch trồng cây gây rừng hai ven

đường giao thông lớn trong tỉnh và cho 1/3 đầu nguồn, đồi trọc ở miền đông. Trang bị đủ công cụ thường, công cụ và phương tiện vận tải cải tiến, một phần cơ khí nhỏ trong các ngành sản xuất, đặc biệt cho sản xuất nông, lâm nghiệp. Căn bản giải phóng đôi vai ở vùng thấp và một số xã có điều kiện ở vùng cao. Đảm bảo tốt lưu thông, phân phối, thúc đẩy sản xuất, phục vụ tốt đời sống và quốc phòng ở địa phương.

- Củng cố, xây dựng cơ sở mọi mặt ở các vùng tiến lên đồng đều hơn trước, đưa cán bộ các xã tự động được công tác. Củng cố, phát triển phong trào vùng cao và giữa vững chắc toàn diện, nhất là phong tục tập quán, đời sống ăn ở và tinh thần của đồng bào vùng cao và giữa tiến bộ một bước rõ rệt so với hiện nay. Đảm bảo đào tạo đủ số lượng cán bộ các loại, nhất là cán bộ quản lý kinh tế và công nhân kỹ thuật cho trước mắt và lâu dài.

Ngoài các mục tiêu dứt điểm trên, các nhiệm vụ công tác khác đều phải đẩy mạnh phát triển với tốc độ nhanh, mạnh, vững chắc.

II

Muốn thực hiện tốt phương hướng, nhiệm vụ chung và các mục tiêu dứt điểm đã đề ra, Đảng bộ ta phải:

1. Năm vững đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa hơn nữa, trước hết là tiếp tục ra sức đẩy mạnh một cách tổng hợp ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, lấy cách mạng kỹ thuật làm then chốt

a) Về *cách mạng quan hệ sản xuất*: Phải ra sức tiếp tục hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với quan hệ sản xuất cũ, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới trên cả hai hình thức sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể. Đó là nhiệm vụ rất quan trọng, phải được thường xuyên quán triệt trên mọi lĩnh vực công

tác để tạo điều kiện làm cơ sở bảo đảm cho phát triển sản xuất săn sàng chiến đấu và tổ chức đời sống nhân dân các dân tộc.

Các loại hợp tác xã (sản xuất nông, lâm nghiệp, mua bán, tín dụng, thủ công nghiệp...) đều phải lấy việc củng cố, tiếp tục đẩy mạnh giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa, ý thức làm chủ tập thể cho xã viên, nâng cao nội dung và trình độ quản lý làm chính, lấy hợp tác xã sản xuất nông nghiệp làm khâu trung tâm và đặc biệt chú ý củng cố hợp tác xã vùng cao.

Về hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, trước mắt phải nhanh chóng đưa các hợp tác xã hiện có từng bước trở thành một đơn vị kinh tế và xã hội xã hội chủ nghĩa, một đơn vị sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống ở nông thôn, đồng thời phát triển thêm xã viên và xây dựng thêm hợp tác xã ở nơi chưa có (kể cả một số thôn bản chỉ có 5-7 hộ). Các loại hình của hợp tác xã sản xuất nông, lâm nghiệp nói chung có hai loại: loại hợp tác xã nông nghiệp có kinh doanh nghề rừng và cây đặc sản, cây công nghiệp; và loại hợp tác xã lâm nghiệp có kinh doanh nông nghiệp hoặc các nghề khác. Cần tùy từng nơi, từng vùng mà xác định rõ hình thức hợp tác xã ở đó cho phù hợp.

Mức phán đấu đến năm 1970: đưa số hộ nông dân vào hợp tác xã lên khoảng 90% trở lên, và khoảng 80% số hộ là hợp tác xã bậc cao. Vùng cao và giũa phải đạt tối 85% số hộ vào hợp tác xã, trong đó khoảng 60 đến 65% số hộ là hợp tác xã bậc cao. Trên cơ sở đó, đưa khoảng 65% số hợp tác xã thuộc vùng cao và 70% số hợp tác xã thuộc vùng thấp trong tỉnh đạt loại khá và tiên tiến.

Cần tiếp tục mở rộng quy mô hợp tác xã một cách hợp lý từng nơi, từng vùng và đưa hợp tác xã lên bậc cao nhưng phải tích cực, chủ động tạo đủ điều kiện. Quy mô hợp tác xã nói chung lấy liên thôn, liên xóm làm đơn vị.

Trên cơ sở phán đấu thực hiện nguyên tắc dân chủ và tôn trọng quyền làm chủ của xã viên, ra sức cải tiến các mặt quản lý của hợp tác xã. Về sản xuất cần xác định được phương hướng sản

xuất rõ ràng, có kế hoạch sản xuất cụ thể nhằm phát triển mạnh kinh tế tập thể, bảo đảm kinh tế tập thể chiếm ưu thế tuyệt đối, đồng thời hướng dẫn kinh tế phụ gia đình xã viên phát triển đúng hướng, đúng mức. Cân cấp thiết giải quyết đúng đắn và rõ ràng dứt khoát phần tư liệu sản xuất thuộc sở hữu tập thể hợp tác xã và phần thuộc sở hữu riêng của gia đình xã viên.

Về lao động, tổ chức sử dụng và quản lý lao động ngày càng tốt hơn, tiến lên phân công lại sức lao động cho hợp lý vào các ngành nghề của hợp tác xã và bảo đảm cung cấp một phần cho các nhu cầu khác, phấn đấu đạt bình quân một năm mỗi lao động làm 200 ngày công đối với vùng cao và 220 ngày công đối với vùng thấp (mỗi ngày đạt 10 điểm trở lên).

Về tài vụ và phân phối, cần nhanh thực hiện đầy đủ các chế độ, nguyên tắc đã có, nhất là về mặt thực hiện thanh quyết toán từng vụ, từng năm và dân chủ, tài chính công khai, kiên quyết giải quyết đúng đắn những tồn tại: tham ô, lãng phí, lợi dụng tiền của trong các hợp tác xã hiện nay.

Về hợp tác xã mua bán, tín dụng: cần tăng cường củng cố phát triển vững mạnh mọi mặt gắn liền với sự phát triển của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, làm cho ba hình thức hợp tác xã ở nông thôn cùng vững chắc, hỗ trợ lẫn nhau, thúc đẩy sản xuất phát triển. Phấn đấu đưa 100% số xã có cơ sở hợp tác xã mua bán và tín dụng và 100% số xã viên hợp tác xã nông nghiệp tham gia các hợp tác xã này.

Đối với hợp tác xã thủ công nghiệp: Cần đi sâu củng cố, nâng cao chất lượng, tạo điều kiện nhanh chóng đưa 100% số hợp tác xã hiện có lên bậc cao, đồng thời thu hút một số người còn làm riêng lẻ vào hợp tác xã. Chú trọng tiếp tục giáo dục, nâng cao tư tưởng nâng cao trình độ quản lý, mở rộng quy mô sản xuất, mở rộng mặt hàng, đi đôi với nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động. Trên cơ sở đó hoàn thiện quan hệ sản xuất tập thể, tăng thêm tích luỹ của hợp tác xã, tăng thu nhập cho xã viên.

Đối với tiêu thương, cần tập trung đưa số người buôn bán còn lại về sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp hoặc thủ công nghiệp, đồng thời sắp xếp quản lý chặt chẽ các nghề phục vụ tự do, đưa những người làm các nghề đó vào các hình thức hợp tác thích hợp. Tăng cường giáo dục và hướng dẫn họ đi vào nếp làm ăn mới theo phương thức xã hội chủ nghĩa.

Đối với khu vực kinh tế quốc doanh: tăng cường củng cố, phát triển mở rộng các cơ sở màng lưới và quy mô các xí nghiệp, doanh nghiệp quốc doanh, nhất là tập trung xây dựng phát triển các nông, lâm trường, xí nghiệp công nghiệp, dược phẩm, cửa hàng thương nghiệp, trạm trại kỹ thuật, v.v.. Cần hết sức chú trọng cải tiến quản lý kinh tế, hợp lý hóa sản xuất, bảo đảm tăng năng suất lao động, quản lý tốt vật tư, tiền vốn, chống lãng phí, tham ô, ăn cắp tài sản, hàng hóa, vật tư của Nhà nước. Chú trọng nâng cao hơn nữa giác ngộ xã hội chủ nghĩa, giác ngộ giai cấp, thực hiện tốt và đầy đủ vai trò làm chủ tập thể, vai trò tiên phong cách mạng cho giai cấp công nhân và cán bộ, công nhân viên, đồng thời tích cực phát huy cuộc vận động “ba xây, ba chống” đẩy mạnh phong trào “ba điểm cao”, “ba cải tiến” trong các xí nghiệp, doanh nghiệp và trong các cơ quan hành chính sự nghiệp.

Để củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới trong kinh tế tập thể và kinh tế quốc doanh, vấn đề rất cấp bách đặt ra là phải khẩn trương đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, đáp ứng với yêu cầu xây dựng, phát triển kinh tế địa phương, cũng như tình hình phân cấp quản lý mới. Do đó, cần có quy hoạch cụ thể và tích cực đào tạo đủ, đồng thời bồi dưỡng, huấn luyện các loại cán bộ quản lý, kế toán, tài vụ, thống kê, thủ quỹ, nhân viên bán hàng... cho các xí nghiệp, doanh nghiệp và hợp tác xã, nhất là cho các hợp tác xã nông nghiệp. Riêng đối với hợp tác xã nông nghiệp còn cần phải phát huy cuộc vận động cải tiến đã làm, tiến hành mở cuộc vận động xây dựng chế độ làm chủ tập thể trong hợp tác xã vùng thấp và tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động định canh, định cư kết

hợp tác hóa và củng cố toàn diện ở vùng cao, để đưa phong trào tiến lên mạnh mẽ vững chắc.

b) *Về cách mạng kỹ thuật:* Trên cơ sở quán triệt hơn nữa vị trí cách mạng kỹ thuật là then chốt, tập trung lực lượng, khả năng đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đưa mạnh khoa học - kỹ thuật vào các ngành kinh tế địa phương, trước hết là trong nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp (kể cả thủ công nghiệp) đưa kỹ thuật đi sâu vào quần chúng trở thành phong trào quần chúng, nhằm tăng năng suất lao động, đẩy mạnh phát triển.

Trong nông, lâm nghiệp: xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và ra sức cải tiến kỹ thuật phục vụ cho thâm canh tăng năng suất, tăng vụ, xây dựng, mở rộng thêm các trạm trại thí nghiệm, nhân giống, đẩy mạnh phong trào làm ruộng, nương, rừng mẫu và thí nghiệm, đặc biệt chú ý cơ sở cho phân, giống (kể cả vườn ươm); ra sức phát triển giao thông vận chuyển, xây dựng hệ thống thủy lợi và tưới tiêu khoa học, phát triển mạnh các trạm tuốcbin, kết hợp thủy điện, trạm bơm điện, đẩy mạnh các điểm cơ khí nhỏ với nhiều máy công tác thích hợp vào các hợp tác xã nông nghiệp. Phải giải quyết thật tốt việc cung cấp đủ các loại công cụ thường có chất lượng tốt và công cụ cải tiến, nhất là khâu làm đất, vận chuyển, gặt đập, tranh thủ sử dụng cơ giới cho những khâu cần thiết và những nơi có điều kiện, nhất là các nông, lâm trường và các đồng ruộng vùng thấp. Ở vùng cao phải đặc biệt đẩy mạnh các cơ sở vật chất cho sản xuất được ổn định và vững chắc (như ruộng đất, đồi cây, v.v.).

Trong công nghiệp (kể cả thủ công nghiệp) và các ngành kinh tế khác cần tiếp tục tăng cường đầu tư vốn, đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, trang bị kỹ thuật, máy móc, thiết bị và cán bộ, công nghiệp kỹ thuật, chú trọng các khâu sản xuất cơ khí chế biến, xây dựng cơ bản, thi công cơ giới, các cơ sở còn dùng thủ công nhiều. Trên cơ sở đó, đưa phong trào cải tiến kỹ thuật thiết thực phục vụ cho sản xuất, đời sống, nhất là phục vụ nông nghiệp, nghề rừng, cho tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng và hạ giá

thành sản phẩm, cho việc giữ gìn bảo quản máy móc, nâng cao ngày công, giờ công, giờ máy có ích.

Để tiến công vào khoa học - kỹ thuật, vấn đề cấp bách là phải coi trọng hơn nữa việc đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật cho các ngành sản xuất vật chất, trước hết cho nông nghiệp, lâm nghiệp, và công nghiệp cả trước mắt và lâu dài, đào tạo bằng mọi hình thức và phương pháp tích hợp, bảo đảm đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật và công nhân lành nghề ngày càng đông đảo.

c) *Về cách mạng tư tưởng, văn hóa*: Đi liền với hai cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật và để phục vụ đắc lực cho hai cuộc cách mạng đó chúng ta phải đẩy mạnh cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa. Vì vậy, trước hết phải đẩy mạnh công tác tư tưởng, chính trị, tăng cường tuyên truyền giáo dục đường lối, chính sách của Đảng và quan điểm lập trường giai cấp công nhân, đi đôi với nâng cao trình độ văn hóa khoa học lên một bước mới, nhằm xây dựng tư tưởng mới, con người mới, cuộc sống mới văn minh, vui tươi, lành mạnh trong nhân dân các dân tộc. Trên cơ sở đó động viên tinh thần yêu nước nồng nàn, tinh thần cách mạng tiến công, tinh thần tự lực tự cường, ý chí quyết chiến, quyết thắng và tạo ra sự nhất trí về tinh thần và chính trị cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc.

2. Ra sức phát triển kinh tế và văn hóa, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước năm 1969-1970 nhằm đáp ứng yêu cầu chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương, đồng thời tạo cơ sở nhảy vọt cho những năm sau chiến tranh

Về lâu dài, tỉnh ta là một tỉnh công nghiệp khai khoáng và có khả năng phát triển nông, lâm nghiệp toàn diện. Trước mắt, tỉnh ta phải tập trung lực lượng xây dựng ba ngành sản xuất chủ lực: nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp với phương châm: chú trọng cả ba vùng (đặc biệt đối với vùng cao và giữa) phát triển nhanh

mạnh nhưng vững chắc, mạnh dạn từ thủ công lên nửa cơ giới, tiến tới cơ giới hóa. Tất cả các mặt hoạt động đều phải xoay quanh ba ngành và ba vùng đó mà phục vụ, thúc đẩy, lấy phục vụ nông nghiệp, lâm nghiệp làm trung tâm.

Cần nắm vững và thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch nhà nước hai năm 1969-1970 sau đây:

a) *Nông, lâm nghiệp*: hết sức đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, đồng thời ra sức phát triển theo hướng toàn diện, cân đối và theo vùng, tập trung xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật vào những cây, con chủ yếu đã được xác định, tiến công mạnh mẽ vào ba ưu thế sẵn có là cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng.

Về cây lương thực: tận dụng khả năng đến mức cố gắng nhất để đẩy mạnh hơn nữa các biện pháp kỹ thuật theo hướng thâm canh, tăng vụ, đồng thời tăng diện tích ở những nơi còn điều kiện. Phấn đấu đưa diện tích lúa chiêm lên khoảng 3.000 ha, đưa năng suất lúa bình quân lên 5 tấn/ha trở lên trên ruộng hai vụ và 25,5 tạ đến 26 tạ/ha trên ruộng một vụ. Tăng mạnh diện tích ngô cả vùng thấp và vùng cao, đưa năng suất ngô lên 9,5 tạ đến 10 tạ/ha. Mở rộng diện tích lúa mì ở vùng cao Bát Xát, đậu mèo vùng cao Sa Pa. Hết sức coi trọng đẩy mạnh các loại hoa màu, như khoai lang, sắn (vùng thấp), sèo, ý dĩ, đậu các loại, khoai sọ, khoai tây (vùng cao). Đi đôi với cây lương thực, phát triển mạnh các cây vừa là cây công nghiệp vừa là cây thực phẩm như lạc, vừng, và cây có dầu ăn được như lai, sở.

Về cây công nghiệp, cây đặc sản và cây ăn quả: Phấn đấu đưa diện tích đồ tương lên khoảng 3.000 ha và bảo đảm năng suất bình quân lên 5 tạ/ha/vụ. Phát triển chè lên khoảng 1.000 ha, đưa sản lượng mía lên 10.000 tấn cây/năm, hạt rau lên 30 tấn/năm. Đưa thảo quả vào hợp tác xã quản lý, bảo đảm diện tích xuyên khung lên khoảng 100 ha. Tiến hành trồng tam thất, dần dần mở rộng vùng. Đối với các cây thuốc khác, bảo đảm tốt việc bảo vệ, quản lý đi đôi với khai thác có kế hoạch. Tiếp tục phát triển các loại cây ăn quả như chuối, dứa, cam, quýt, lê, đào, táo, mận ở các vùng đã định.

Về rau xanh: phát triển theo vùng tập trung chủ yếu là khu vực xung quanh thị xã Lào Cai và Cam Đường, với sản lượng thu mua khoảng 2.000 tấn/năm. Các huyện đẩy mạnh trồng rau xanh bảo đảm đủ nhu cầu, kể cả nhu cầu của các công trường, nông trường, lâm trường xây dựng tại địa phương mình.

Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm bình quân diện tích canh tác đầu người trong nông nghiệp được giữ vững hoặc tăng lên, đưa hệ số sử dụng ruộng đất tăng nhanh, riêng ruộng vùng thấp cǎn bản lên hai lần, đưa mức ăn bình quân nhân khẩu nông nghiệp lên khoảng 19kg năm 1969 và 20kg năm 1970 về lương thực.

Về chăn nuôi: Phấn đấu cân đối với trồng trọt, bảo đảm các nhu cầu về thịt, trứng, sữa cho địa phương. Hướng phát triển chăn nuôi chủ yếu đối với quốc doanh và tập thể là đại gia súc: trâu, bò, dê, cá, đưa đàn bò quốc doanh lên khoảng 2.000 con, trâu 500 con, trong đó trâu, bò sữa độ 200 con. Đây mạnh phát triển chăn nuôi tiểu gia súc, gia cầm trong gia đình xã viên và nhân dân, bảo đảm bình quân mỗi hộ 4 đầu lợn và nhiều gà, vịt, ngan, ngỗng. Đẩy mạnh nuôi ngựa gia đình và các đoàn ngựa thồ chuyên nghiệp. Chăn nuôi tập thể của hợp tác xã ngoài trâu, bò, dê, chú ý phát triển lợn, cá, đặc biệt phát triển lợn nái để bảo đảm tự túc về lợn giống tại địa phương.

Đối với nông trường quốc doanh: Củng cố và mở rộng cơ sở hiện có, trang bị mạnh kỹ thuật vào sản xuất, tạo mọi điều kiện áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật tiên tiến, đồng thời xây dựng thêm một số nông trường mới, tiến tới các huyện đều có nông trường quốc doanh. Nông trường Giao Ngay đẩy mạnh trồng cây ăn quả: cam, quýt và cây có dầu dài ngày (lai, sở). Nghiên cứu và thực hiện từng bước xây dựng mở rộng một số nông trường chăn nuôi trâu, bò sinh sản, bò sữa, dê, kết hợp với trồng chè, cây ăn quả, v.v.. Trước mắt, tập trung xây dựng nông trường Thanh Bình chăn nuôi đại gia súc (bò sữa) kết hợp trồng chè.

Để bảo đảm năng suất sản lượng cây trồng và gia súc, cần tích

cực xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật như trên đã nêu, đồng thời phải đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kỹ thuật, nhất là khâu nước, phân, giống, thời vụ, trong trồng trọt và khâu thức ăn, chăm sóc, phòng bệnh trong chăn nuôi nhằm căn bản thanh toán năm tệ: cấy chay, nước chảy tràn bờ, bờ cỏ, thả rông, chặt đốt rừng bừa bãi. Phải khẩn trương hoàn thành công tác điều tra quy hoạch đất đai cụ thể cho từng vùng sản xuất, tiến hành xác định và điều chỉnh phương hướng sản xuất của hợp tác xã, nhất là các hợp tác xã khai hoang và hợp tác xã vùng cao. Làm tốt việc tổ chức, phân bổ hợp lý, quản lý sử dụng cân đối lao động vào các khâu sản xuất, đầu tư mọi mặt vào sản xuất, giải quyết tốt chính sách, nhất là chính sách lương thực đối với các vùng sản xuất.

b) *Lâm nghiệp*: Tiếp tục đưa nghề rừng lên đúng vị trí quan trọng của nó, trở thành một ngành sản xuất chủ yếu, biến lâm nghiệp trở thành sự nghiệp và trách nhiệm sống còn của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh ta.

Phải đưa mạnh nghề rừng vào hợp tác xã kinh doanh, kiên quyết dựa vào các hợp tác xã và lâm trường quốc doanh để đẩy mạnh trồng cây gây rừng, đi đôi với đẩy mạnh khai thác gỗ, nữa, lâm sản theo kế hoạch, phát động phong trào xây dựng vườm ươm ở từng hợp tác xã và trong nhân dân, gắn liền việc trồng cây gây rừng với trồng cây công nghiệp, làm thủy lợi, làm ruộng, nương bậc thang, thủy điện nhỏ và định canh, định cư.

Việc xây dựng, phát triển các lâm trường cần xác định rõ địa bàn, quy mô các cơ sở đã có, đồng thời tiếp tục xây dựng thêm một số nơi và có quy hoạch phát triển vững chắc. Phương hướng của lâm trường lấy tu bổ và khai thác rừng là chủ yếu, trồng rừng ở những vùng xa, có đồi trọc lớn, trồng rừng phòng hộ như Si Ma Cai, v.v. và một phần cây công nghiệp dài ngày có giá trị kinh tế và tập trung theo vùng trọng điểm.

Hướng sản xuất lâm nghiệp phải đi vào vùng cụ thể: Vùng thấp chủ yếu là tu bổ, bảo vệ và khai thác rừng đi đôi với trồng cây

gây rừng thường xuyên; vùng cao vừa trồng rừng, vừa bảo vệ rừng. Các loại cây trồng cần thích hợp với từng nơi, từng vùng như Nghị quyết số 45 của Tỉnh ủy đã nêu đầu năm 1968. Mục tiêu phấn đấu năm 1969 là: trồng 2.500 hécta, năm 1970 khoảng 1 vạn hécta, và bảo đảm các chỉ tiêu khai thác hằng năm do Nhà nước giao.

Để bảo đảm sản xuất lâm nghiệp phát triển, phải thường xuyên coi trọng giáo dục ý thức quý trọng, bảo vệ rừng, coi rừng là tài nguyên của quốc gia. Trên cơ sở đó, xây dựng và thực hiện tốt nội quy, thể lệ về khai thác và bảo vệ rừng. Cần có kế hoạch, biện pháp, chế độ, chính sách cụ thể, phân cấp cho xã và hợp tác xã trong việc trồng rừng, tu bổ và quản lý rừng, bảo vệ rừng. Trước mắt, phải tổ chức thống nhất lực lượng khai thác, thu mua, phân phối gỗ, nứa, củi đốt, phấn đấu bảo đảm cung cấp đủ cho nhu cầu xây dựng nhà cửa... và phục vụ sinh hoạt của Nhà nước và nhân dân và phải chấm dứt tệ đốt phá rừng bừa bãi.

c) *Công nghiệp*: Công nghiệp tinh ta bao gồm công nghiệp quốc doanh địa phương, hợp tác xã thủ công nghiệp, các ngành, nghề phụ trong hợp tác xã nông nghiệp. Nó phải được tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, phát triển thành một mạng lưới và hệ thống từ tỉnh đến huyện, xã, hợp tác xã, chủ yếu là cơ khí, điện lực (nhất là thủy điện) để đủ khả năng làm tốt nhiệm vụ phát huy vai trò nòng cốt thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển, nhất là nông nghiệp, lâm nghiệp, phục vụ đắc lực cho sản xuất, đời sống, sẵn sàng chiến đấu và xuất khẩu.

Công nghiệp phải vươn lên mạnh mẽ, bám chắc các vùng sản xuất, chủ động phục vụ cụ thể hơn đối với từng vùng, từng cây, từng con, từng khâu sản xuất và thời vụ, tạo cho sản xuất nông nghiệp phát triển có chất lượng, có thế mới để đưa năng suất lao động, năng suất cây trồng và chăn nuôi ngày càng cao, sản phẩm hàng hóa ngày càng nhiều và có sự phân công lao động mới trong nền kinh tế tinh ta.

Phải có sự phân công sản xuất giữa quốc doanh và hợp tác xã

thủ công nghiệp, giữa tỉnh, huyện, xã, hợp tác xã có sự hỗ trợ giúp đỡ tích cực và trách nhiệm của các cơ sở công nghiệp trung ương đóng tại địa phương để phát triển công nghiệp địa phương và phục vụ nông, lâm nghiệp.

Công nghiệp quốc doanh tập trung xây dựng cơ sở và tăng cường trang bị thiết bị cơ giới cho các ngành cơ khí, chế biến nông, lâm sản, thực phẩm, vật liệu kiến thiết, mộc xẻ, khai thác để đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm đủ và sửa chữa kịp thời công cụ thường, công cụ và phương tiện vận chuyển cải tiến, một phần máy móc và phụ tùng thay thế, tháo lắp cho cơ khí nhỏ nông, lâm nghiệp, giao thông vận tải nông thôn và thủ công nghiệp, lương thực, thực phẩm, chế biến cho ăn uống, gạch ngói, xi măng, gỗ, nứa... cho kiến thiết, các mặt hàng đường, rượu, giấy, sành sứ, thủy tinh, đồ gỗ, nón mũ, guốc, dép, vải khổ hẹp, v.v. phục vụ tiêu dùng và học tập. Ngoài ra nghiên cứu xây dựng cơ sở sản xuất phân lân, đường kính, thuốc trừ sâu, ngói xi măng, bê tông đúc sẵn, nước đá, v.v..

Thủ công nghiệp, chủ yếu là chế biến nông, lâm sản, thực phẩm, sản xuất các mặt hàng kim khí nhỏ dễ làm, văn phòng phẩm, đồ mộc gia đình, đồ chơi trẻ em, sửa chữa và sản xuất nông cụ thường, gạch, ngói, vôi, đồ đan lát, thùng chạc, vải khổ hẹp, v.v..

d) *Giao thông vận tải, bưu điện:* Phát triển mạnh mẽ công tác giao thông vận tải, chú trọng đẩy mạnh giao thông vận tải nông thôn, hoàn thành dứt điểm các đường lớn, từ tỉnh đến huyện hoặc từ huyện đến khu vực đang làm dở (Lán Tây - Bắc Hà - Si Ma Cai; Bát Xát - Mường Hum, v.v.), làm thêm một số đường lớn mới xuống khu vực và làm tốt các đường liên xã, liên thôn, xóm, để người và ngựa đi lại dễ dàng, nhanh chóng từng bước xây dựng hệ thống mạng lưới đường giao thông hoàn chỉnh. Trong hai năm 1969-1970 phấn đấu giải phóng đôi vai ở vùng thấp và một số xã có điều kiện ở vùng cao bằng phương tiện vận tải cải tiến, việc vận chuyển hàng hóa phải đẩy mạnh bằng mọi phương tiện, chú trọng củng cố phát triển lực lượng vận tải thô sơ, và các đoàn ngựa thồ,

thực hiện bảo quản giữ gìn và giải phóng xe nhanh, nâng cao năng suất lực lượng vận tải cơ giới, bảo đảm tăng khối lượng vận chuyển theo tấn/km.

Về bưu điện, cảng cối và nâng cao chất lượng mọi mặt, nhất là khâu đường dây điện thoại và phát hành báo chí. Tăng cường trang thiết bị, phương tiện cho các phòng, trạm, v.v. đi đôi với quản lý tốt các mặt, chú trọng cảng cối cơ sở từ xã trở lên, bảo đảm liên lạc nhanh chóng, chính xác, an toàn, kịp thời, thuận tiện và thông suốt trong bất kỳ tình huống nào.

e) *Xây dựng cơ bản*: Phải thể hiện được nhiệm vụ, phương hướng xây dựng và phát triển kinh tế địa phương. Trong những năm sắp tới, cần tiếp tục tập trung vốn cho các khâu sản xuất, đồng thời chú ý bảo đảm các nhu cầu xây dựng cần thiết cho khu vực phi sản xuất. Trong nông nghiệp, tập trung vốn xây dựng các loại cơ sở vật chất kỹ thuật cho các vùng chủ yếu như lúa, rau xanh, lợn thịt, lợn giống, đậu tương, cây thuốc, hạt rau và cho việc xây dựng các nông, lâm trường quốc doanh. Trong công nghiệp tập trung vốn để xây dựng phát triển mạnh cơ khí điện và các công trình viện trợ của bạn. Đồng thời chú trọng đầu tư nhiều hơn vào công nghiệp chế biến và vật liệu xây dựng. Đổi mới khu vực phi sản xuất chú trọng xây dựng cơ bản cho các bệnh viện, bệnh xá, trường học, trường đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật, nghiệp vụ. Hoàn thành gấp quy hoạch thị xã, thị trấn và một số xã điển hình. Xúc tiến việc khảo sát, thiết kế, tổ chức lực lượng thi công cơ giới tập trung tăng cường lực lượng công nhân xây dựng của tỉnh, tổ chức các đội xây dựng của huyện, tiến tới có lực lượng xây dựng của xã, hợp tác xã, để đưa công tác xây dựng cơ bản tiến lên một bước mới. Về xây dựng nông thôn mới, phấn đấu trong hai năm tới có một số xã điển hình, xây dựng được một số công trình công cộng và tiến tới có nhà ở của nông dân làm bằng gạch, ngói, thích hợp với từng dân tộc, từng vùng.

g) *Tài chính, thương nghiệp*: Nhiệm vụ của công tác tài chính,

thương nghiệp (kể cả nội thương, ngoại thương) và giá cả là phải chuyển hướng phục vụ đắc lực cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương, phải bám sát vùng sản xuất, bám các trọng điểm, trực tiếp giúp đỡ và chủ động thúc đẩy sản xuất phát triển, để thu mua, phân phối và thăng bằng thu chi ổn định giá cả, phục vụ tốt nhiệm vụ hậu cần tại chỗ, phục vụ tốt sản xuất, chiến đấu và đời sống.

Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch thu mua và phân phối hai năm 1969-1970. Trong thu mua chú ý bảo đảm các hàng nông, lâm đặc sản, thực phẩm và hàng xuất khẩu. Trong phân phối bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn, đúng định lượng do Nhà nước quy định, nhất là cung cấp đủ tiêu chuẩn về các loại: nước chấm, đậu phụ, rau xanh, chất đốt, giấy viết cho bộ đội, cán bộ, công nhân và học sinh; hàng công nghệ phẩm, hàng tư liệu sản xuất và tiêu dùng cho nông thôn (chú ý vùng cao và giữa). Nghiên cứu nâng cao chất lượng và cải tiến thành phần bữa ăn, thường xuyên cung cấp thực phẩm cho các bếp ăn tập thể và gia đình cán bộ, công nhân viên, bảo đảm cung cấp 80% mức ăn hằng tháng và bảo đảm đời sống ăn, ở, sức khỏe và học hành tương đối tốt cho nhân dân.

Về tài chính, tiền tệ: Phải tăng thu, tiết kiệm chi, đầu tư vốn vào đúng các hướng sản xuất như các phần trên, quản lý thu chi ngân sách và tiền mặt đúng chế độ, nguyên tắc và bảo đảm phục vụ kịp thời, đắc lực cho sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và đời sống. Cần đẩy mạnh phong trào gửi tiền tiết kiệm, tiến tới thăng bằng thu chi và ngày càng giảm mức trợ cấp của Trung ương.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu trên, ngành tài chính thương nghiệp, một mặt phải nêu cao tinh thần phục vụ theo quan điểm mới là: “hậu cần của toàn dân, là bà nội trợ của xã hội” và mặt khác phải không ngừng cải tiến phương thức thu mua phân phối, triệt để thực hành tiết kiệm, hạ phí lưu thông, chống tham ô lãng phí, đầu cơ buôn lậu, tăng cường công tác quản lý kinh tế tài

chính, quản lý thị trường, ổn định giá cả, giảm giá thị trường tự do, tăng cường và bảo quản lực lượng hàng hóa, vật tư dự trữ, mở rộng màng lưới quốc doanh mà tăng cường các hợp tác xã mua bán, tín dụng.

h) *Văn hóa, xã hội*: Đi đôi với phát triển kinh tế phải ra sức phát triển công tác văn hóa, xã hội nhằm góp phần xây dựng tư tưởng mới, con người mới, bảo đảm đời sống tinh thần và bảo vệ tốt sức khỏe cho nhân dân các dân tộc.

Công tác văn hóa, thông tin, báo chí: bám sát nhiệm vụ chính trị trong từng thời gian, đi sâu hơn nữa xuống cơ sở (chú trọng vùng cao) để kịp thời tuyên truyền tin chiến thắng của ta và sự thất bại của địch, phản ánh cuộc sống, sản xuất, chiến đấu của địa phương, nêu những điển hình về người tốt, việc tốt, xây dựng nếp sống văn minh của xã hội mới, kế thừa và phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tập thể và truyền thống đạo đức, phẩm chất phong cách tốt đẹp của các dân tộc đồng thời phê phán, bài trừ những tư tưởng, thói hư, tật xấu, cải tạo phong tục tập quán lạc hậu. Trên cơ sở đó, động viên mọi người hăng say lao động sản xuất, chiến đấu, đóng góp sức người, sức của cho công cuộc chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương.

Báo chí của Đảng phải nhạy bén, kịp thời, thể hiện tính tư tưởng, tính chiến đấu và tính chân thật hơn nữa và phát hành, phổ biến sâu rộng xuống đến các hợp tác xã.

Công tác giáo dục: Phải được coi là sự nghiệp bức thiết của toàn dân, do đó phải có sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức vị trí và tầm quan trọng của công tác giáo dục trong các cấp, nhất là cấp xã và quần chúng. Tích cực củng cố và mở rộng các loại trường lớp, tạo mọi điều kiện thu hút con em nhân dân các dân tộc vào học, chú trọng đặc biệt phong trào mẫu giáo, vở lòng, phong trào học chữ Mèo. Không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên (chú ý dân tộc và phụ nữ) và lấy bổ túc văn hóa làm công tác hàng đầu của

ngành giáo dục. Trong hai năm 1969-1970 thực hiện căn bản phổ cập cấp I ở vùng thấp, đa số xã vùng cao có cấp I hoàn chỉnh; cán bộ chủ chốt của xã và hợp tác xã có trình độ cấp I, cán bộ huyện trở lên có trình độ cấp II và một số học lên cấp III, bảo đảm khoảng 15% số học sinh phổ thông cấp II, III là người dân tộc địa phương.

Công tác y tế: Đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh là chủ yếu đồng thời kịp thời nâng cao chất lượng điều trị. Đẩy mạnh công tác vận động nhân dân dùng thuốc chữa bệnh (kể cả thuốc địa phương) tiến tới bỏ mê tín, cúng bái. Có kế hoạch tích cực chữa các bệnh thông thường và tiếp tục chữa các bệnh hoa liễu, lao, hủi, tích cực bao vây, tiếp tục tiêu diệt bệnh sốt rét. Kiện toàn các phòng y tế huyện và các bệnh viện, bệnh xá, xây dựng tốt mạng lưới y tế ở cơ sở, ra sức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân viên ngành y tế, dược phẩm để cao tinh thần trách nhiệm ngày càng cao trong công tác chuyên môn và phục vụ người bệnh.

Công tác thể dục, thể thao: Cần được đẩy mạnh hơn trước, kết hợp tốt thể dục vệ sinh và thể thao quốc phòng, lấy thể dục vệ sinh làm cơ sở và chú ý khai thác các môn thể thao dân tộc. Phát động phong trào tập thể dục, thể thao rộng rãi trong quần chúng, trước hết là trong bộ đội, cán bộ, công nhân, viên chức, học sinh và đưa phong trào từng bước phát triển mạnh vào nông thôn.

i) *Lao động, đào tạo, cán bộ và công nhân kỹ thuật*: Đây là một nhiệm vụ mấu chốt và cấp thiết, cần tập trung giải quyết một cách thật tích cực, chủ yếu là làm tốt việc tổ chức, phân công lại và sử dụng tốt sức lao động xã hội.

Trên cơ sở số lao động sẵn có của địa phương và tiếp nhận một phần ở miền xuôi lên mà tổ chức phân bổ hợp lý đối với từng ngành, từng vùng sản xuất, với tinh thần hợp lý hóa tổ chức, biên chế, tiết kiệm lao động, giảm nhẹ khâu hành chính và gián tiếp, quản lý chặt chẽ chế độ, tiêu chuẩn và kỷ luật lao động, đồng thời đẩy mạnh trang bị, công cụ và máy móc, cải tiến kỹ thuật... mà tập trung vào khâu sản xuất, tăng năng suất lao động, bảo đảm giờ

công, ngày công và định mức lao động trong các ngành, các xí nghiệp, cơ quan. Riêng trong nông nghiệp, phấn đấu tiến tới đạt mục tiêu mỗi lao động làm 1 hécta gieo trồng (chủ yếu là vùng thấp). Chú trọng đặc biệt đối với lao động phụ nữ. Do đó phải tìm mọi biện pháp để tạo điều kiện để chị em phát huy được khả năng lao động của mình.

Về mặt đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công nhân kỹ thuật, phải có kế hoạch đào tạo bằng mọi hình thức nhanh nhất để đáp ứng yêu cầu đòi hỏi cấp thiết. Phải thực hiện việc bồi dưỡng người lao động một cách toàn diện, chú ý nâng cao trình độ ngành nghề, kỹ thuật, chuyên môn, đồng thời quan tâm đến đời sống của cán bộ, công nhân lao động, chấp hành đầy đủ cách chính sách, chế độ quyền lợi của Nhà nước đã quy định đối với lao động (chú ý đến lao động nữ). Cần đào tạo ngày càng đông đảo cán bộ, công nhân các ngành nghề, trước mắt tập trung đào tạo, bồi dưỡng đủ số cán bộ, công nhân kỹ thuật và các loại thợ cho các hợp tác xã nông, lâm nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, nề, mộc, rèn, đúc, cơ khí nhỏ, v.v.).

III

Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương của tỉnh ta trong hai năm 1969-1970 rất nặng nề nhưng rất vinh quang. Muốn hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ ấy, Đảng bộ ta phải tăng cường củng cố và phát huy vai trò chính quyền, các lực lượng trị an, quốc phòng và các đoàn thể quân chung.

1. Đối với chính quyền

Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp, nhất là ở cơ sở phải nâng cao hơn nữa chức năng nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo toàn diện, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, lấy nhiệm vụ chỉ đạo và

quản lý xây dựng kinh tế và văn hóa địa phương làm trọng tâm. Muốn vậy, chính quyền các cấp một mặt phải tăng cường chức năng chuyên chính và mặt khác phải bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa đối với nhân dân về cả ba mặt: chính trị, kinh tế và xã hội, nhất là dân chủ về kinh tế, đồng thời đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng “chính quyền xã giỏi toàn diện” phấn đấu đưa khoảng 60 đến 70% số xã và khu phố trở lên đạt yêu cầu này.

Cơ quan chính quyền và chuyên môn các cấp cần đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, ra sức sửa đổi lề lối làm việc, xây dựng tác phong sâu sát, giải quyết nhanh chóng và kịp thời các công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

2. Đối với các lực lượng trị an và quốc phòng

Nhiệm vụ của lực lượng trị an và quốc phòng là: Ra sức tăng cường lực lượng, kiên quyết đập tan mọi âm mưu trả lại chiến tranh phá hoại, tung gián điệp, biệt kích gây bạo loạn, gây chiếm tranh tâm lý của đế quốc Mỹ và tay sai, chủ động kịp thời phát hiện và kiên quyết trấn áp bọn gián điệp, đặc vụ nằm lỳ, cùng mọi hoạt động chống phá của bọn phản cách mạng địa phương, tiếp tục cải tạo những đối tượng cần cải tạo, nhằm bảo đảm trật tự, an ninh nội địa, biên giới, bảo vệ tốt công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa địa phương trong bất kỳ tình huống nào. Mặt khác, tích cực xây dựng căn cứ hậu phương của tỉnh vững mạnh toàn diện, sẵn sàng ứng phó với âm mưu mở rộng chiến tranh cục bộ của địch, tích cực xây dựng lực lượng, sẵn sàng chi viện cách mạng miền Nam và làm nhiệm vụ quốc tế.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trị an quốc phòng, trước hết vẫn phải chú ý thường xuyên giáo dục tư tưởng, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, giải quyết tốt nhận thức mơ hồ về địch - ta. Về bảo vệ trị an phải kiên quyết trùng trif, trấn áp mạnh mẽ đối

với bọn hoạt động chống phá hiện hành trên mọi lĩnh vực, kiên quyết thanh toán mấy tên phi cùn lẩn trốn và kịp thời đập tan những luận điệu phản tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng; ra sức tăng cường công tác trị an xã hội, ngăn chặn và trừng bị bọn lưu manh, trộm cắp, đầu cơ buôn lậu, làm giảm và chấm dứt các tai tệ nạn xã hội, tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, xí nghiệp an toàn, bảo đảm 2/3 số cơ quan, xí nghiệp đạt loại khá và giỏi về công tác này; đẩy mạnh việc tuyên truyền giáo dục quần chúng có ý thức thực hiện nguyên tắc và hiệp định biên giới giữa ta và bạn đã quy định, đồng thời xây dựng, củng cố lực lượng, xây dựng cơ sở toàn diện, vững mạnh ở các xã giáp biên giới, nhất là các nơi hẻo lánh, xung yếu.

Về phòng không sơ tán, cần giáo dục đề cao cảnh giác, chống tư tưởng chủ quan, tiếp tục ổn định sơ tán và thường xuyên sửa chữa, tăng cường hầm hào, đề phòng địch bắn phá trở lại, các lực lượng vũ trang và bán vũ trang phải luôn luôn ở tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Về xây dựng lực lượng, phải ra sức củng cố và phát triển lực lượng vũ trang, bán vũ trang và công an nhân dân, lấy việc củng cố dân quân tự vệ và công an cơ sở làm trọng tâm, lấy củng cố nâng cao chất lượng làm chính, đồng thời phát triển thêm số lượng. Phấn đấu ít nhất 50% số xã và khu phố đạt tiêu chuẩn vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh, 60% số cơ sở công an xã và khu phố đạt tiêu chuẩn “bốn tốt”, đồng thời xây dựng được nhiều đơn vị đạt danh hiệu “Quyết thắng”.

Các cơ quan thuộc bộ máy chuyên chính như quân sự, công an, kiểm sát, tòa án cần được củng cố và tăng cường, thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ chức năng là tham mưu của Đảng trong công tác bảo vệ trật tự an ninh, quốc phòng. Các ngành trong khối nội chính phải nắm vững và vận dụng thi hành đúng đắn, sinh động đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị một cách sắc bén, kịp thời và phải có

sự phối hợp, kết hợp chặt chẽ với nhau, dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện, thống nhất, tập trung của các cấp ủy Đảng và sự chỉ đạo kiểm tra chặt chẽ của chính quyền mỗi cấp.

3. Đối với các đoàn thể quần chúng và mặt trận Tổ quốc

Về công tác vận động công nhân cần tăng cường giáo dục bồi dưỡng tư tưởng lập trường giai cấp công nhân cho cán bộ, công nhân viên chức, động viên đoàn viên và công nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm và ý thức làm chủ tập thể, tham gia quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, hăng hái đẩy mạnh sản xuất, ra sức cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm, tích cực học tập, lao động và công tác, tổ chức tốt đời sống, quản lý tốt cơ quan và xí nghiệp, đồng thời tích cực chống tham ô, lăng phí và quan liêu. Đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động xây dựng “công đoàn bốn tốt”, phong trào thi đua “ba điểm cao”, “ba cải tiến” và phát huy kết quả cuộc vận động “ba xây, ba chống” trong các cơ quan, xí nghiệp. Muốn thực hiện được tốt nhiệm vụ đó, các cấp ủy Đảng phải quán triệt và chấp hành nghiêm chỉnh Nghị quyết số 167 của Trung ương, tăng cường lãnh đạo tổ chức công đoàn các cấp hơn nữa. Bản thân các tổ chức công đoàn phải phát huy chức năng nhiệm vụ của mình và phấn đấu đưa 80% công đoàn cơ sở và số đoàn viên đạt yêu cầu “bốn tốt”.

Về nhiệm vụ của thanh niên và thiếu niên nhi đồng: Tăng cường giáo dục bồi dưỡng một cách toàn diện đối với thế hệ trẻ và mầm non của đất nước. Đối với thanh niên chủ yếu là nâng cao giác ngộ chính trị, bồi dưỡng lý tưởng xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa, xác định rõ vai trò của thế hệ trẻ hiện nay và tương lai tiền đồ cho anh chị em. Phải tích cực xây dựng và củng cố Đoàn về mọi mặt nhất là trong nông thôn và trường học làm cho Đoàn thực sự trở thành cánh tay đắc lực và là đội hậu bị lớn mạnh của Đảng, thường xuyên giới thiệu vào Đảng những đoàn viên ưu tú; đẩy mạnh phong trào “Ba săn sàng”, phong trào tòng quân, phong trào

thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước ở cơ sở, củng cố và phát triển đội thanh niên xung phong tập trung của tỉnh lên khoảng 1.000 đội viên. Phần đấu đưa 70% trở lên số chi đoàn và đoàn viên cơ sở đạt yêu cầu “bốn tốt”.

Đối với thiếu niên nhi đồng, cần tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân giáo dục và chăm sóc các em, động viên mọi người hăng hái cho con em đi học, bảo đảm tất cả các em đến tuổi đi học đều ra trường, nhất là con em các dân tộc trong tỉnh, chú trọng hơn nữa việc xây dựng, phát triển các Đội Thiếu niên Tiền phong và Đội Nhi đồng Tháng Tám, đưa 100% các em vào đội, đồng thời phát triển rộng khắp phong trào thiếu nhi “làm nghìn việc tốt” và thực hiện “5 Điều Bác dạy” giàn danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ.

Về công tác vận động phụ nữ, phải tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, văn hóa, nghiệp vụ kỹ thuật cho chị em, nhất là chị em thanh niên, động viên động đảo chị em hăng hái sản xuất, phục vụ chiến đấu và tổ chức đời sống tốt hơn nữa. Phát triển đều khắp và sâu rộng phong trào “Ba đảm đang”, giáo dục chị em động viên chồng con đi bộ đội, nhất là trong các dân tộc ở nông thôn. Phê phán giải quyết tốt tư tưởng trọng nam, khinh nữ còn tồn tại trong nam giới và cả trong phụ nữ. Muốn vậy, các cấp ủy Đảng phải lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp thực hiện tốt chủ trương, biện pháp của Tỉnh ủy đã đề ra khi tổ chức học tập Nghị quyết 152, 153 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 31 của Hội đồng Chính phủ, đồng thời phải củng cố và phát triển tổ chức phụ nữ về mọi mặt, phần đấu đưa 70% trở lên số cơ sở Hội đạt yêu cầu “phụ nữ năm tốt”, đại đa số chị em đạt danh hiệu “Ba đảm đang”, đưa 100% số hợp tác xã và cơ quan, xí nghiệp có nhà trẻ, nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.

Về công tác mặt trận, trên cơ sở củng cố khối liên minh công nông vững chắc, tăng cường hơn nữa đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo, đẩy mạnh công tác hoa vận, giáo vận, giáo dục tranh thủ tầng lớp trên, cải tạo địa chủ, giáo dục cải biến phú nông,

nhầm động viên mạnh mẽ mọi lực lượng, mọi tầng lớp tin tưởng nhất trí cao độ hăng hái thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phục vụ tốt nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương. Mặt khác phải đẩy mạnh hơn nữa công tác vận động phụ lão, phát triển phong trào phụ lão “ba giỏi” rộng khắp trong toàn tỉnh.

IV

Muốn lãnh đạo thắng lợi nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương của tỉnh ta trong hai năm 1969-1970, điều có ý nghĩa quyết định là phải tăng cường toàn diện công tác xây dựng Đảng, bảo đảm Đảng bộ ta đủ sức lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối mọi nhiệm vụ, công tác mọi mặt hoạt động ở địa phương. Muốn vậy, toàn Đảng bộ phải thực hiện tốt những nhiệm vụ sau đây:

- Về công tác tư tưởng: Tiếp tục tuyên truyền giáo dục bằng mọi hình thức cho cán bộ, đảng viên về cả ba mặt: lý luận Mác-Lênin và đường lối, chính sách của Đảng, phẩm chất đạo đức cách mạng và kiến thức quản lý kinh tế, kỹ thuật, nghiệp vụ, chuyên môn nhằm nâng cao quan điểm, lập trường giai cấp công nhân và trình độ lãnh đạo, nâng cao công tác cho cán bộ, đảng viên.

Trên cơ sở đó mà tiếp tục bồi dưỡng nâng cao hơn nữa cho cán bộ đảng viên về tính giai cấp, tính tiên phong và sức chiến đấu của Đảng, tinh thần đoàn kết nhất trí nội bộ, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần cách mạng tiến công, ý chí quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, tinh thần chịu đựng gian khổ, hy sinh, tự lực tự cường, dám nghĩ, dám làm, tư tưởng làm chủ tập thể, ra sức khắc phục mọi biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ là chính, đồng thời khắc phục tư tưởng chủ quan, mất cảnh giác, ảo tưởng hòa bình và tâm lý nông nghiệp trong sản xuất và kinh doanh, chống các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân như: tự tư tự lợi, tự do ngạo mạn, ngại khó khăn gian khổ, hy sinh, cầu an, hưởng lạc và

tác phong quan liêu mệnh lệnh, vi phạm quyền làm chủ tập thể của quần chúng.

- Về công tác tổ chức và cán bộ: Phải đẩy mạnh củng cố và phát triển tổ chức của Đảng, trước hết là củng cố, xây dựng các chi bộ, đảng bộ cơ sở, trở thành hạt nhân vững mạnh, bảo đảm được vai trò chức năng lãnh đạo toàn diện ở cơ sở, đồng thời chú ý kiện toàn các bộ máy, các cơ quan chuyên môn của Đảng từ tỉnh đến huyện. Trong củng cố xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở phải lấy xây dựng tổ đảng làm khâu chính và nâng cao chất lượng cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở “bốn tốt” bảo đảm đại bộ phận tổ đảng và 75% số đảng viên, 60% số chi bộ, đảng bộ cơ sở trở lên và tuyệt đại đa số huyện, thị ủy đạt yêu cầu “bốn tốt”, không còn tổ, chi bộ, đảng bộ cơ sở và huyện, thị ủy kém.

Đi đôi với công tác củng cố xây dựng tổ chức đảng phải đẩy mạnh công tác phát triển đảng một cách thường xuyên. Phát triển đảng phải theo đúng phương châm “tích cực và thận trọng” bảo đảm đúng phương hướng giai cấp, chú ý thành phần công nhân, bần nông và trung nông dưới, đồng thời chú ý tuổi trẻ, phụ nữ, dân tộc, cán bộ khoa học - kỹ thuật. Chú trọng phát triển đảng mạnh vào vùng cao, biên giới, các hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp, trường học, các cơ quan, xí nghiệp còn ít đảng viên và các lực lượng vũ trang, bán vũ trang, giao thông vận tải, các ngành khoa học - kỹ thuật, và các ngành phục vụ trực tiếp đến đời sống nhân dân. Trên cơ sở làm tốt công tác phát triển đảng, phấn đấu đưa tỷ lệ đảng viên lên 8% trong xã viên hợp tác xã nông nghiệp và tiến tới có 30% ở cơ quan, xí nghiệp, thanh toán các tổ, đội sản xuất, các hợp tác xã, thôn xóm trắng chưa có đảng viên và đưa đại bộ phận tổ, đội sản xuất có tổ đảng, dần dần tiến lên thành lập được chi bộ ở tất cả các hợp tác xã, các phân xưởng, và đảng ủy ở tất cả các xã, các xí nghiệp.

- Về công tác cán bộ: Phải ra sức đào tạo và bồi dưỡng được đội ngũ cán bộ đông đảo, có dự bị. Yêu cầu của đào tạo bồi dưỡng là

làm cho cán bộ có tư tưởng lập trường vững vàng, có trình độ chính trị, nghiệp vụ và khoa học - kỹ thuật, đảm đương nổi nhiệm vụ. Đào tạo và bồi dưỡng phải chú ý cả ba loại: cán bộ lãnh đạo, cán bộ nghiên cứu, quản lý kinh tế, cán bộ kỹ thuật. Phải nắm vững quan điểm và đường lối giai cấp của Đảng trong đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đề bạt cán bộ, tránh hẹp hòi, thành kiến, hoặc cảm tình nể nang, chú trọng cán bộ xuất thân từ thành phần công, nông, cán bộ trẻ, cán bộ phụ nữ và cán bộ người dân tộc thiểu số, nhưng đồng thời không coi nhẹ cán bộ lâu năm, cán bộ nhiều tuổi và cán bộ mới khác đến. Tăng cường hơn nữa công tác bảo vệ sức khỏe và đời sống cán bộ, công nhân viên.

Muốn đào tạo bồi dưỡng cán bộ được tốt, phải có quy hoạch toàn diện, phải tăng cường tổ chức học tập chính trị, văn hóa nghiệp vụ, kỹ thuật cho cán bộ, công nhân viên, lấy học tập tại chức và kèm cặp thực tế là chính, đồng thời mạnh dạn cử đi học các trường lớp tập trung. Cần kiện toàn và mở rộng trường Đảng tỉnh, các lớp chính trị của huyện, các trường chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật đã có, đồng thời thành lập thêm các trường mới, cần thiết khác.

Cùng với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cần nhanh chóng kiện toàn bộ máy, biên chế, xác định rõ chức năng nhiệm vụ và cải tiến lề lối làm việc cho các cấp, các ngành, phù hợp với tình hình phân cấp quản lý mới, lấy kiện toàn chất lượng và cấp cơ sở là chính.

Đồng thời với các công tác trên, cần xúc tiến hoàn thành công tác bảo vệ Đảng và đưa công tác này đi vào thường xuyên, nền nếp. Mặt khác, cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu lịch sử Đảng, hoàn thành tổng kết các chuyên đề tiến tới dự thảo lịch sử Đảng bộ tỉnh ta.

- Về công tác kiểm tra: trên cơ sở quán triệt năm nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Trung ương đề ra mà đẩy mạnh công tác kiểm tra dân chủ kỷ luật của Đảng. Hướng chủ yếu của công tác kiểm

tra là đi sâu xuống cơ sở, đồng thời đi sâu kiểm tra, xem xét những vấn đề nguyên tắc, chính sách, về đoàn kết nội bộ, chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, ý thức tổ chức kỷ luật, tham ô, lăng phí trong cán bộ, đảng viên. Công tác kiểm tra phải lấy việc giáo dục ngăn chặn làm chính, đồng thời kiên quyết xử lý thích đáng và kịp thời những trường hợp vi phạm kỷ luật nghiêm trọng, tránh quá khắt khe, nhưng cũng tránh tư tưởng hữu khuynh, buông lỏng kỷ luật của Đảng.

- Về cải tiến phương thức lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện: Nghiên cứu vận dụng tốt hơn nữa nguyên tắc lãnh đạo tập trung dân chủ, kết hợp với tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách, trong tất cả các cấp, các ngành. Nâng cao trình độ lãnh đạo toàn diện, lãnh đạo có kế hoạch, có trọng tâm, trọng điểm, dứt điểm, có chỉ đạo điển hình, nhân điển hình và tổng kết kinh nghiệm; đồng thời xây dựng tác phong đi sâu vào sản xuất, đi sát cơ sở, chống quan liêu mệnh lệnh, hình thức chủ nghĩa và hội họp quá nhiều. Mặt khác, phải nghiên cứu cải tiến lề lối làm việc, xác định rõ chức năng nhiệm vụ các cơ quan Đảng với các cơ quan chính quyền và đoàn thể quần chúng, nhằm bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của Đảng, nhưng không bao biện làm thay hoặc khoán tráng cho chính quyền và đoàn thể quần chúng.

Đại hội đại biểu toàn tỉnh lần thứ V là một sự kiện rất quan trọng trong sinh hoạt chính trị của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh ta. Đại hội này là đại hội chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương. Đại diện cho ý chí và nguyện vọng của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, Đại hội đã thảo luận và nhất trí thông qua nhiệm vụ mới trong hai năm 1969-1970. Thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ mà Đại hội đã quyết định, tức là đưa tỉnh ta tiến lên một bước mới về mọi mặt, góp phần cùng với nhân dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà.

Đại hội tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là Hồ Chủ tịch kính mến, lại được những thắng lợi vĩ đại của cách mạng cả nước cổ vũ, nhất định cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh sẽ vượt qua được tất cả những khó khăn, trở ngại, tiến lên với tinh thần cách mạng tiến công, hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương của tỉnh ta trong hai năm 1969-1970.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 02-TB/TU, ngày 28-1-1969

Về cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy với Ban Công nghiệp về một số vấn đề về công nghiệp địa phương

Ngày 10 tháng 1 năm 1969, Thường trực Tỉnh ủy có mặt các đồng chí: Trưởng Minh, Nông Công Thương, đã nghe Ban Công nghiệp Tỉnh ủy báo cáo về phuong hướng sản xuất, dự án xây dựng cơ bản năm 1969 của công nghiệp địa phuong, tình hình triển khai kế hoạch nhà nước năm 1969 đối với các cơ sở sản xuất, tình hình tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong công nghiệp địa phuong hiện nay và đã có một số ý kiến như sau:

Công nghiệp địa phuong tinh ta trong năm 1968 đã cố gắng khắc phục khó khăn về nhiều mặt trong sản xuất và xây dựng; nhiều ngành đã đi sâu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp, giao thông vận tải và đời sống. Công tác xây dựng cơ bản đã bước đầu chỉ đạo tập trung và dứt điểm, bước đầu kết hợp thi công giữa cơ giới và thủ công, đối với các công trình trọng điểm; đó là những tiến bộ mới cần rút kinh nghiệm phát huy trong công tác xây dựng cơ bản những năm tới.

Song Ty Công nghiệp địa phuong cũng còn những mặt thiếu sót và tồn tại là: Công tác quản lý công nghiệp còn yếu, năng suất lao động còn thấp, giá thành còn cao, phẩm chất chưa tốt, công

suất của các thiết bị chưa tận dụng hết, việc chuẩn bị cho sản xuất và xây dựng cơ bản nhiều khâu còn chậm và lúng túng.

Để phát huy được tác dụng hiệu quả cơ sở vật chất và kỹ thuật của công nghiệp địa phương tinh ta, đi đôi với việc hoàn chỉnh và mở rộng cơ sở vật chất kỹ thuật cho những năm tới, cần phải làm tốt công tác quản lý công nghiệp xã hội chủ nghĩa, đưa công tác quản lý đi vào nền nếp, công nghiệp địa phương phải phục vụ tốt hơn nữa cho sản xuất nông nghiệp; giao thông vận tải và đời sống, trước mắt phải làm tốt một số vấn đề cụ thể sau đây:

1. Về tổ chức bộ máy quản lý công nghiệp cần đi sâu nghiên cứu và kiện toàn hệ thống tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng cho đúng với Điều lệ Đảng và nguyên tắc của Nhà nước, lại phối hợp với tình hình thực tế của tinh ta hiện nay nhằm làm cho các xí nghiệp bảo đảm được ba nguyên tắc cơ bản về quản lý xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị.

Trong năm tới phải xem xét lựa chọn những người có khả năng trong đội ngũ cán bộ và công nhân cho đi học các lớp nghiệp vụ quản lý kinh tế công nghiệp để kiện toàn bộ máy quản lý của các xí nghiệp và các ngành công nghiệp.

2. Năm 1969 là năm bản lề của kế hoạch 3 năm (1968-1970), việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 1969 phải được tiến hành khẩn trương và sớm đến các cơ sở sản xuất. Kế hoạch phải có sự cân đối về nhiều mặt. Kế hoạch sản xuất phải được cân đối với kế hoạch vật tư, kế hoạch lao động, kế hoạch tiêu thụ, kế hoạch giá cả, đồng thời phải tiến hành dân chủ hóa kế hoạch thực sự trong cán bộ và công nhân về việc xây dựng kế hoạch cũng như thực hiện kế hoạch. Trong xây dựng cơ bản, việc thi công phải dứt điểm, các công trình trọng điểm phải được tập trung lực lượng đúng mức để việc xây dựng được nhanh chóng. Các công trình xây dựng đều phải có thiết kế trước một bước, tránh vừa thiết kế vừa thi công, để tránh bị động, thiếu toàn diện và những khó khăn, sơ hở trong việc quản lý kế hoạch xây dựng.

3. Vấn đề xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương phải có một quy hoạch toàn diện cho trước mắt và lâu dài. Vì vậy, khi làm quy hoạch xây dựng và địa điểm của công nghiệp địa phương phải kết hợp thật chặt chẽ với phương hướng, quy hoạch sản xuất công nghiệp, quy hoạch thành phố, phải kết hợp chặt chẽ giữa quy hoạch phát triển công nghiệp trung ương ở địa phương với việc phát triển công nghiệp địa phương.

Công tác quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương là một vấn đề lớn, nó quan hệ khăng khít và có ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế địa phương nên phải có sự đi sâu nghiên cứu kỹ cho phù hợp với tình hình cụ thể của tỉnh ta. Ban Công nghiệp Tỉnh ủy phải chủ động phối hợp và tận dụng khả năng của các ngành chuyên môn bên chính quyền để chuẩn bị chuyên đề về quy hoạch địa điểm của một số ngành cần thiết như: thực phẩm tổng hợp, vật liệu xây dựng, dược phẩm, kem nước đá, hoa quả, thủy tinh, xí nghiệp phân lân, v.v. báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

Trên đây là một số ý kiến trong việc xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương, các ban, các ngành cần cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình đi sâu nghiên cứu đề xuất và báo cáo Ban Thường vụ về nhiệm vụ của ban mình, ngành mình đối với việc phục vụ cho sự phát triển công nghiệp địa phương của tỉnh ta trong năm tới.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NÔNG CÔNG THƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TỈNH LÀO CAI

Số 111 BC/TU ngày 21-2-1969

Tình hình mọi mặt công tác năm 1968

Năm 1968, năm thắng lợi vẻ vang của cả nước, hòa nhịp với những chiến thắng lẫy lừng của quân dân hai miền Nam - Bắc nhất là chiến thắng của cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt và liên tục của quân dân miền Nam anh hùng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Ban Chấp hành tỉnh, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã liên tục tiến hành cuộc động viên chính trị, vận dụng quá trình tổng hợp ba cuộc cách mạng; cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật và cách mạng tư tưởng văn hóa, với quyết tâm cùng toàn Đảng bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy truyền thống đấu tranh anh dũng của dân tộc, tinh thần phán đấu dũng cảm hy sinh, lao động cần cù, khí thế thi đua chống Mỹ, cứu nước với tinh thần cách mạng tiến công, ý thức tự lực tự cường và ý chí quyết chiến, quyết thắng vượt mọi khó khăn gian khổ giành nhiều thắng lợi trên các lĩnh vực sản xuất, chiến đấu, tổ chức đời sống và xây dựng Đảng biểu hiện trên các mặt công tác như sau:

I. CỦNG CỐ VÀ HOÀN THIỆN PHONG TRÀO HỢP TÁC HÓA NÔNG NGHIỆP

Do ngày càng nhận rõ vấn đề tạo điều kiện đảm bảo cho sản

xuất phát triển, củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới trong nông thôn, năm qua tỉnh ta đã tiếp tục coi trọng công tác củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp trong tỉnh.

Qua phần đấu thực hiện, tuy mức độ kết quả đạt được từng vùng, từng loại hợp tác xã có khác nhau, nhưng nói chung các loại hợp tác xã trong nông nghiệp (hợp tác xã sản xuất, mua bán, tín dụng) và ở cả ba vùng (cao, thấp, giữa) đều có tiến bộ nhất định.

Về hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, so với năm 1967, số hộ xã viên hiện nay có giảm sút, nhưng chất lượng các hợp tác xã trên từng mặt, từng vùng và từng bước có tiến bộ. Toàn tỉnh hiện nay có 510 hợp tác xã, với 21.034 hộ, chiếm 81,2% số hộ nông dân trong tỉnh, trong đó tỷ lệ hợp tác xã bậc cao chiếm 58%. So với năm 1967, giảm đi 129 hợp tác xã, với 10,8% số hộ và do có một số hợp tác xã hợp nhất lại, một số ít hợp tác xã bị tan vỡ, còn đại bộ phận là do kiểm tra lại nội dung, quản lý của từng hợp tác xã để khẳng định rõ số lượng hợp tác xã một cách thực chất hơn, do đó có 90 hợp tác xã thuộc vùng cao và giữa năm 1967 hoặc vừa qua vẫn tính, nay không tính nữa, vì không đủ nội dung để xác định được là hợp tác xã. Nhưng về hợp tác xã bậc cao thì tăng hơn năm 1967 gần 2% và quy mô bình quân một hợp tác xã cũng được mở rộng từ 36,2 hộ năm 1967 lên 41,2 hộ năm 1968. Loại hợp tác xã khá toàn tỉnh đã có 32%, loại trung bình có 34% so với tổng số hợp tác xã. Trình độ quản lý của cán bộ hợp tác xã một số đã được nâng lên qua công tác thực tế và qua các lớp huấn luyện nghiệp vụ tại Trường Quản lý kinh tế - kỹ thuật của tỉnh, hoặc Ty Tài chính và huyệ cùng cơ sở mở. Thu nhập của xã viên nói chung tăng, bình quân một nhân khẩu đã thu 15đ40 một tháng. Các hợp tác xã miền xuôi lên phát triển kinh tế - văn hóa tại địa phương, đến nay đã có gần 50% số hợp tác xã tự túc được lương thực và trên 60% số hộ có mức sống ngang hoặc hơn quê cũ.

Nói riêng từng vùng thì các xã ở vùng thấp và ở 12 xã vùng cao và giữa từ sau cuộc vận động cải tiến đến nay, tuy cũng có nơi, có

mặt còn yếu và tồn tại, nhưng nhìn chung ngày càng được củng cố nâng cao, phát triển tương đối vững chắc và đồng đều. Hiện nay, vùng thấp đã có 92,3% số hộ vào hợp tác xã, trong đó tỷ lệ hợp tác xã bậc cao chiếm 87,3% số hộ. Loại hợp tác xã khá và tiên tiến đã có 47,2%, số hợp tác xã loại kém chỉ còn 15,3%.

Đối với vùng cao và giữa, sau đợt củng cố năm 1967, Tỉnh ủy lại đề ra chủ trương và kế hoạch tiếp tục mở cuộc vận động củng cố hợp tác xã, củng cố cơ sở toàn diện phong trào, kết hợp với vận động định canh, định cư và đưa nghề rừng vào hợp tác xã kinh doanh. Chủ trương và kế hoạch đó rất phù hợp với yêu cầu đòi hỏi của phong trào hợp tác hóa vùng cao và giữa. Qua một năm tiếp tục tiến hành cuộc vận động, phong trào hợp tác hóa vùng cao và giữa đã đạt được một số kết quả nhất định. Nói chung phong trào về đại thể vẫn giữ vững với xu thế lành mạnh. Trong đó, một số hợp tác xã có tiến bộ trên nhiều mặt và ở từng huyện đều xuất hiện một số hợp tác xã thuộc loại khá, tương đối là điển hình tốt, làm mẫu cho các hợp tác xã trong vùng noi theo.

Tuy nhiên, tình hình thực tế khách quan của vùng cao và giữa còn nhiều đặc điểm khó khăn từ trước để lại, tập quán du canh du cư còn phổ biến, cơ sở sản xuất thiếu và chưa ổn định vững chắc. Mặt khác việc chấp hành chủ trương, kế hoạch củng cố vùng cao và giữa của tỉnh đề ra chưa được nghiêm chỉnh, quán triệt ở các huyện, các ngành, sự chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của tỉnh cũng thiếu chặt chẽ và cụ thể... Vì vậy, cuộc vận động củng cố vùng cao và giữa chuyển biến chậm, chưa đạt yêu cầu đề ra và có một vài nơi phong trào bị sút kém, phát sinh hiện tượng tiêu cực trong sản xuất và quản lý của hợp tác xã. Nhìn chung các hợp tác xã ở vùng cao và giữa chưa vững chắc, chưa tiến bộ đồng đều, còn nhiều mặt yếu và tồn tại, có nơi quá yếu. Tỷ lệ số hộ vào hợp tác xã trong vùng hiện nay còn 72,4%, so với năm 1967 giảm tới 12% số hộ. Số hợp tác xã bậc cao mới chiếm 30,7% số hộ đã vào hợp tác xã. Loại hợp tác xã khá mới có 23,5%, ngược lại loại kém và yếu còn chiếm

tới 44,9% (kể cả loại nội dung đơn giản, quá yếu). Số xã không còn hợp tác xã nay lên tới 8 xã. Một số thôn, bản không còn hợp tác xã hoặc có hợp tác xã một cách hình thức, còn nội dung thì làm ăn riêng là chủ yếu.

Tình hình trên là do nhận thức và việc làm đồi với vấn đề đấu tranh giữa hai con đường và vấn đề củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp nói chung, cũng như đồi với công tác củng cố vùng cao và giữa nói riêng của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở chưa được thấu triệt, còn bị xem nhẹ và thiếu trách nhiệm. Đó là thiếu sót rất đáng chú ý, cần phải được kịp thời khắc phục và sửa chữa.

Đi đồi với các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng cũng được tiếp tục xây dựng và củng cố thêm một bước. Hiện nay, toàn tỉnh đã có 109 xã (87%) có cơ sở hợp tác xã mua bán. Doanh số của hợp tác xã mua bán chiếm 13,5% tổng mức bán lẻ, và 45,66% tổng mức mua vào của thương nghiệp toàn tỉnh. Một số cơ sở còn tự kinh doanh được một số hàng nông sản phẩm do xã viên sản xuất ra. Số hợp tác xã tín dụng trong tỉnh đã có 125 cơ sở ở khắp các xã, với 53% số xã viên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp tham gia. Số vốn cổ phần và số vốn tiền gửi, v.v. của hợp tác xã tín dụng huy động được ngày càng tăng, đồng thời đã phục vụ một phần đáng kể vào việc cho hợp tác xã nông nghiệp và nhân dân nông thôn vay để sản xuất và giải quyết sinh hoạt. Với những kết quả đó, các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng đã từng bước phát huy được vai trò, chức năng của mình trong việc hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp phát triển sản xuất và làm trợ thủ đắc lực cho thương nghiệp quốc doanh và Ngân hàng Nhà nước.

Tuy nhiên, phong trào hoạt động của các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng chưa thực mạnh mẽ vững chắc một cách đều khắp trong tỉnh, nhiều hợp tác xã còn lúng túng trong công tác quản lý hàng hóa, tiền tệ và kinh doanh. Trình độ quản lý nói

chung còn yếu, và phổ biến còn xảy ra tham ô, lãng phí, phân phôi hàng hóa cho xã viên chưa công bằng.

Tóm lại, trong năm qua, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp toàn tỉnh nói chung tiếp tục được củng cố một bước. Nhờ vậy, quan hệ sản xuất mới trong nông thôn ngày càng thúc đẩy sản xuất thực hiện kế hoạch Nhà nước về mọi mặt và cải thiện đời sống nông thôn năm 1968 đạt kết quả. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tiến bộ của phong trào, thì tình hình hợp tác hóa của tỉnh ta *còn nhiều nhược điểm, tồn tại*. Mặt yếu nổi bật chung qua các hợp tác xã là *trình độ quản lý kinh tế và nội dung quản lý chưa đầy đủ và thiếu dân chủ, vùng cao và giữa trên nhiều mặt còn tồn tại so với vùng thấp*. Vấn đề tư liệu sản xuất như đất đồi cỏ, rừng cây, trầu... là vấn đề cơ bản đầu tiên của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp thì hiện nay một vài hợp tác xã vùng thấp và đa số hợp tác xã vùng cao và giữa vẫn chưa giải quyết được rõ ràng, giữa phần chung của hợp tác xã và phần riêng của gia đình xã viên. Đại bộ phận các hợp tác xã vùng cao và giữa chưa xác định phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh. Tư tưởng tập thể xã hội chủ nghĩa và ý thức làm chủ của xã viên thiếu chú ý liên tục bồi dưỡng, nâng cao. Tệ tham ô, lãng phí trong hợp tác xã còn xảy ra phổ biến ở nhiều nơi (kể cả hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng).

Nguyên nhân của những tồn tại trên có nhiều. Tình hình thực tế khách quan của phong trào hợp tác hóa, nhất là vùng cao và giữa còn có nhiều khó khăn. Nhưng mặt chủ yếu là do các cấp, các ngành (kể cả tỉnh, huyện, đến cơ sở) nhận thức chưa sâu sắc và đầy đủ đối với vấn đề cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; chưa thật sự đi sâu và tập trung đúng mức vào việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chủ trương, kế hoạch để ra đối với việc củng cố các hợp tác xã, nhất là coi nhẹ vùng cao và giữa. Đối với các hợp tác xã mua bán và tín dụng chưa được các cấp chú ý lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, còn bị xem nhẹ hơn nhiều so với việc củng cố các hợp tác xã sản xuất

nông nghiệp. Việc nâng cao trình độ quản lý, đặc biệt là việc bồi dưỡng, đào tạo cán bộ cho các hợp tác xã chưa được coi trọng trong các cấp ủy địa phương và các ngành chuyên môn cũng thiếu trách nhiệm, thiếu giúp đỡ tích cực.

II. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1968

Quá trình thực hiện nhiệm vụ tiếp tục xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa, đảm bảo kế hoạch nhà nước năm 1968, tỉnh ta đã luôn luôn gặp phải những khó khăn, đồng thời cũng liên tục phấn đấu để vượt qua các khó khăn đó. Ngoài những cố gắng để giải quyết tiếp tục các khó khăn về tình hình nhân lực, lương thực vốn vẫn thiếu và vấn đề vận chuyển hàng hóa ở xuôi lên... thì đặc biệt trong năm qua chúng ta đã gian khổ khắc phục và vượt qua tình hình thời tiết trở ngại, rét lạnh chưa từng có kéo dài trong vụ đông - xuân và nắng hạn, mưa, lũ bất thường khi làm vụ mùa; hoặc tình hình nguyên vật liệu, thiết bị thiếu thốn...

Tinh thần thi đua phấn đấu thực hiện kế hoạch của các cấp, các ngành, của nhân dân được thể hiện liên tục trong từng đợt vận động, nhất là trong các đợt học tập động viên chính trị, nhằm tinh thần “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, tất cả cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và bảo vệ, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhờ vậy, tình hình kế hoạch nhà nước năm 1968 của tỉnh ta đã đạt nhiều kết quả trên các mặt.

1. Nông, lâm nghiệp

a) Về trồng trọt

Nhìn chung năm qua, tỉnh ta đã có rất nhiều cố gắng, vượt qua các khó khăn để đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu phát triển sản xuất nông nghiệp. Ưu điểm nổi bật là sự chỉ đạo thực hiện vụ đông - xuân được chặt chẽ, tập trung khắc phục được mưa rét kéo dài,

tích cực đảm bảo các chỉ tiêu về diện tích và tiếp tục xây dựng thêm cơ sở vật chất, kỹ thuật, đưa khoa học - kỹ thuật vào nông nghiệp, nhằm đẩy mạnh thêm một bước thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất cây trồng.

Về mặt tăng vụ ở vùng cao, một số nơi tiếp tục chú ý đẩy mạnh gắn liền với đảm bảo diện tích gieo trồng (như đưa đậu tương xuống ruộng). Đặc biệt ở vùng cao huyện Bắc Hà đã thí nghiệm tăng vụ ngô Kim hoàng hậu, bước đầu có kết quả tốt. Ở vùng cao Y Tý (Bát Xát) đã đạt thắng lợi trong việc mở rộng diện tích lúa mì và vùng cao Sa Pa đã tăng vụ đậu mèo đạt kết quả. Do đó, diện tích gieo trồng cả năm nhiều chỉ tiêu tăng hơn năm 1967. Trong 20 chỉ tiêu chính thì 13 chỉ tiêu đạt và vượt năm 1967; trong đó lúa vượt 7,8%; vụng vượt 24,8%, đao giềng vượt 9,8%, săn vượt 0,04%, mì vượt 326%, lanh vượt 11,98%; mía công nghiệp vượt 9,28%, đậu các loại vượt 16,3%.

Về mặt thâm canh, tăng năng suất cũng có chuyển biến tốt. Công tác thủy lợi tiếp tục được coi trọng hàng đầu và đạt kết quả khá, kể cả việc xây lắp, sửa chữa, làm mới các loại công trình, cải biến thiết đồng ruộng, thủy luân, thủy điện và vấn đề giải quyết nước ăn ở vùng cao. Việc thay giống, chọn giống có tiến bộ, 80% diện tích lúa vụ đông - xuân và 30% diện tích lúa vụ mùa được thay bằng giống Nông nghiệp I, Trần châu lùn, Khê nam lùn, Mộc tuyển... Việc bón phân khá hơn trước. Vụ chiêm đã bón 4,8 tấn/ha cho lúa (Năm 1967 có 4,5 tấn), vụ mùa bón 3,2 tấn/ha (Năm 1967 có 2,1 tấn/ha). Các biện pháp khác nói chung đều có tiến bộ nhất định. Nhờ vậy, đã đưa năng suất 14 loại cây trồng tăng hơn năm 1967 như lúa, ngô, khoai, săn, bông, lạc, mía... Riêng lúa bước đầu báo cáo đã có 1 thị xã (thị xã Lào Cai) đạt năng suất từ 5 tấn/ha trở lên và huyện Bát Xát đạt năng xuất khá cao trên toàn bộ diện tích ruộng hai vụ.

Do diện tích và năng xuất nhiều loại tăng lên nên sản lượng cây trồng đã có 12 chỉ tiêu tăng hơn năm 1967. Trong đó có 5 chỉ tiêu

vượt kế hoạch năm 1968 (lúa nương, sèo, lanh, mía,...). Riêng sản lượng lương thực năm 1968 đã đạt 45.576 tấn, trong đó 42,8% là màu quy thóc (kể cả ngô), tăng hơn năm 1967 là 1.717 tấn lương thực.

Về cây công nghiệp và cây ăn quả, cây đặc sản ở một số nơi được tiếp tục phát triển như trồng thêm chè, đậu tương, sở, cam, thảo quả... Về cây thuốc đã bước đầu xây dựng một trại với trên 15ha ở Sa Pa. Đi đôi với đây mạnh sản xuất của hợp tác xã, ta đã có sự chú ý đối với việc xây dựng nông trường trồng cây công nghiệp, cây ăn quả của quốc doanh. Năm qua Nông trường Giao Ngay đã đi vào sản xuất và quản lý có nhiều tiến bộ hơn trước trên nhiều mặt. Hiện nay nông trường này đã có 49ha sở, hơn 21ha cam, hơn 90ha sả,v.v..

b) Vẽ chăn nuôi

Vụ đông - xuân rét buốt kéo dài làm chết tới 1.249 con trâu và trong năm lác đác xảy ra dịch bệnh làm chết tới trên 350 con lợn. Nhưng do công tác chăn nuôi, công tác thú y, phòng và dập tắt dịch bệnh có tiến bộ và được coi trọng hơn, nên tình hình đàn gia súc nói chung phát triển bình thường. So với năm 1967, trừ đàn trâu bị giảm trên 2%, còn các loại gia súc khác đều tăng: bò tăng 25,3%, ngựa tăng 7,6%, lợn tăng 10,6%, dê tăng 12,2%. Đặc biệt, đàn lợn nái được chú ý phát triển nên tăng tới 15,6% so với năm 1967 và do đó đã dần dần giải quyết được tình trạng thiếu lợn giống trong tỉnh.

Việc nuôi cá, nuôi tằm lá sắn, nuôi ong mật từng bước phát triển trong các hợp tác xã. Riêng về cá đến nay toàn tỉnh có 93,826ha hồ ao và ruộng nuôi cá, với số cá đã thả trên 1 triệu 65 ngàn con và đã thu hoạch được trên 43,450 tấn cá thịt.

Đi đôi với chăn nuôi của gia đình nhân dân, ngành chăn nuôi của tập thể hợp tác xã và của quốc doanh được tiếp tục xây dựng và phát triển. Hiện nay đàn gia súc tập thể hợp tác xã đã có 40 cơ sở nuôi lợn với 853 con, 21 cơ sở nuôi trâu, bò với 979 con, 5 cơ sở nuôi dê với 388 con, so với năm 1967 tăng 22 cơ sở nuôi lợn với 575

con, 9 cơ sở nuôi trâu, bò với 397 con... Đàn gia súc của các cơ sở nông trường chăn nuôi quốc doanh có 876 con bò, 127 con trâu, 233 con dê, 324 con lợn, 30 vạn con cá... so với năm 1967 tăng trên 88% về bò, 157% về lợn... Ngành nuôi ong quốc doanh từ 28 đàn năm 1967, nay đã phát triển lên tới 70 đàn, thu hoạch trên 75 kg mật.

c) *Về nghề rừng*

Phong trào trồng cây gây rừng và làm vườn ươm trong các hợp tác xã nói chung và ở vùng cao nói riêng đã có tiến bộ một bước ở một số vùng như Bắc Hà, Mường Khương, Si Ma Cai, Sa Pa. Công tác định canh, định cư gắn với đưa nghề rừng vào hợp tác xã kinh doanh đang có chuyển biến tốt, đã đạt một số kết quả bước đầu ở 16 xã trọng điểm trong tỉnh. Việc trồng cây, tu bổ, cải tạo rừng đi đôi với khai thác lâm sản của các lâm trường quốc doanh được phát triển khá.

Kết quả trong năm qua toàn tỉnh đã trồng được 1.270 ha, tu bổ được trên 340 ha và đã điều tra xây dựng quy hoạch được 4.350 ha rừng, trong đó quốc doanh trồng được 135 ha, nhân dân trồng được trên 1.200 ha.

Tóm lại, sản xuất nông, lâm nghiệp năm qua đã đạt được nhiều thắng lợi đáng kể. Nhờ vậy giá trị tổng sản lượng nông, lâm nghiệp năm 1968 ước tính là 27.166.510 đồng, so với năm 1967 tăng 5,7%. Nhưng bên cạnh thắng lợi nông, lâm nghiệp tỉnh ta còn có nhiều nhược điểm, tồn tại cần tích cực phấn đấu vươn lên hơn nữa. Những tồn tại đó là:

- Nói chung các chỉ tiêu trong trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, vụ đông - xuân đạt khá nhưng vụ mùa bị kém sút, do đó nếu so với năm 1967 thì có tiến bộ, nhưng so với kế hoạch nhà nước thì đại bộ phận không đạt mức (kể cả diện tích, năng suất, sản lượng). Có chỉ tiêu tụt hơn cả năm 1967 như lúa mùa, ngô, khoai, đậu tương... Việc phấn đấu phát triển cây lương thực, thực phẩm chưa hết khả năng, phát triển cây công nghiệp, cây đặc sản còn yếu. Cây công nghiệp ngắn ngày năm 1967 đã chiếm tỷ trọng 13%, năm 1968

giảm xuống còn 11%. Cây công nghiệp dài ngày, cây đặc sản, v.v. chưa được coi trọng đúng mức trong việc phát triển, do đó tình hình kết quả bao nhiêu, đến nay cũng vẫn chưa thống kê được. Năng suất các loại cây trồng chưa ổn định. Việc cải tiến kỹ thuật, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật trong nông nghiệp, lâm nghiệp còn ít, nhất là vùng cao và giữa.

- Tình hình chăn nuôi phát triển chậm, chưa đáp ứng đúng với vị trí của ngành đó và chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi. Sự chú ý đến chăn nuôi còn ít. Tệ thả rông còn nặng. Thức ăn cho gia súc và việc chăm sóc chăn nuôi còn yếu. Chăn nuôi của tập thể và quốc doanh còn ít. Chăn nuôi của gia đình xã viên cũng chưa đẩy mạnh đều khắp (còn tới 15% số hộ trong tỉnh chưa nuôi lợn).

- Phong trào trồng cây gây rừng tuy đã có chuyển biến, nhưng chưa mạnh. Nạn chặt phá rừng bừa bãi còn xảy ra khá nghiêm trọng, có nơi đã phát hoang hàng mấy trăm hécta rừng để làm nương lúa, như vùng hạ huyện Bắc Hà... Chỉ tiêu lúa nương toàn tỉnh mặc dù đề ra mỗi năm một giảm, nhưng thực hiện thì lại mỗi năm một tăng (năm 1968 tăng 11% so với năm 1967). Khâu làm vườn ướm, tổ chức nghề rừng trong hợp tác xã còn yếu. Cây trồng còn bị chết nhiều, không tương ứng với công sức và tiền của bỏ ra.

Nguyên nhân của những tồn tại trên là do có những khó khăn về thiên nhiên ảnh hưởng, nhưng phần lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện kế hoạch sản xuất còn có thiếu sót. Các cấp, các ngành tuy có nhiều cố gắng, tiến bộ, nhưng có lúc vẫn thiếu toàn diện, thiếu chú ý vùng cao và giữa, có lúc chỉ đạo thiếu tập trung đối với phương hướng sản xuất theo vùng, theo cây con đã xác định. Việc chỉ đạo của tỉnh, huyện đối với vụ đông - xuân được chặt chẽ, nhưng sang vụ mùa bị lỏng lẻo, thiếu chặt chẽ, khẩn trương, không theo dõi đôn đốc từng khâu công việc trong sản xuất theo tính chất thời vụ, cày bừa, bón phân, v.v. đều làm rối, do đó các chỉ tiêu sản xuất nói chung không đạt kế hoạch. Công tác điều tra, quy hoạch trong nông, lâm nghiệp hoàn thành chậm. Kế hoạch sản

xuất chưa được dân chủ hóa từ quần chúng lên, nên chỉ tiêu đề ra thiếu cơ sở vững chắc, hoặc chưa sát với khả năng điều kiện từng vùng, từng nơi.

2. Công nghiệp

Thực hiện đường lối công nghiệp hóa của Đảng, với nhận thức hơn về vị trí chiến lược của công nghiệp địa phương, trong năm 1968 chúng ta đã tích cực và có nhiều cố gắng trong việc xây dựng công nghiệp địa phương làm cho công nghiệp địa phương phát triển nhanh mạnh thêm một bước và ngày càng phát huy tác dụng trong việc phục vụ cho nông nghiệp phát triển toàn diện và phục vụ sự phát triển của các ngành kinh tế - văn hóa khác, đã đáp ứng một phần yêu cầu hậu cần tại chỗ và chuẩn bị được một số điều kiện nhất định cho những bước tiến của các năm tới. Đồng thời chúng ta đã có sự quan tâm hơn đối với các xí nghiệp trung ương đóng tại địa phương, và tăng cường mối quan hệ xã hội chủ nghĩa giữa các xí nghiệp trung ương và địa phương.

- Công nghiệp trung ương

Năm qua, các xí nghiệp Trung ương đóng tại địa phương đã có nhiều cố gắng trong công tác tư tưởng, ổn định tổ chức sản xuất và động viên cán bộ công nhân quyết tâm phấn đấu vượt mọi khó khăn làm tốt nhiệm vụ, nhất là những khó khăn về vật tư, thiết bị và nhiên liệu... Do đó đa số các xí nghiệp đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Mỏ apatít tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản đạt 106,3% kế hoạch; giá trị tổng sản lượng về sản xuất đạt 102,39% kế hoạch. Nhà máy Điện giá trị tổng sản lượng đạt 100,88%. Đoàn 20 E công tác lên bản đồ địa chất vượt 31,5% kế hoạch, công tác tìm kiếm vượt 26,7% kế hoạch. Năng suất lao động bình quân một công nhân trực tiếp sản xuất của mỏ đạt 100,12%, của Nhà máy Điện đạt 108,63%, giá thành 1kW điện hạ 3,7%, Nhà máy Điện đã phấn đấu giảm bù lỗ cho Nhà nước được 16.382 đồng. Mỗi quan hệ tương

trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa các xí nghiệp trung ương và địa phương được tăng cường hơn trước. Nói chung các xí nghiệp trung ương đều có sự giúp đỡ cụ thể đối với kinh tế địa phương, nhất là mỏ và Nhà máy Điện đã tích cực giúp đỡ địa phương trong việc xây dựng Nhà máy Sứ, xi măng, một số trạm thủy luân, thủy điện, cơ khí nhỏ và giúp đỡ kỹ thuật, vật tư cho công nghiệp địa phương.

Riêng Đoàn địa chất 24 và Đoàn 5 chưa hoàn thành nhiệm vụ. Đoàn 24 mới đạt 67,7% kế hoạch tổng mức đầu tư và Đoàn 5 đạt khoảng 85% kế hoạch. Do gặp nhiều khó khăn về vật tư, thiết bị và lao động, sự chỉ đạo của hai đoàn trong công tác quản lý chưa toàn diện, năng suất lao động và ngày công trong tháng còn thấp, đời sống cán bộ, công nhân viên chưa đảm bảo tốt, tỷ lệ ốm đau tăng nên có ảnh hưởng đến việc hoàn thành kế hoạch.

- Công nghiệp địa phương

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35 của Tỉnh ủy về xây dựng phát triển công nghiệp địa phương, năm qua Tỉnh ủy và các cấp ủy Đảng trong tỉnh đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phong trào công nghiệp địa phương, đã chú ý củng cố hoàn thiện các cơ sở cũ để phát huy tác dụng và quyết tâm tập trung dứt điểm xây dựng một số cơ sở mới và hoàn thành các cơ sở xây dựng dở của năm 1967 để nhanh chóng đưa vào sản xuất. Trong chỉ đạo thực hiện kế hoạch nhà nước đã qua các đợt động viên chính trị, học tập Nghị quyết 167, v.v. giáo dục động viên cán bộ, công nhân nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh kiên quyết khắc phục khó khăn vươn lên hoàn thành nhiệm vụ.

Kết quả đạt được qua một năm phấn đấu:

Giá trị tổng sản lượng toàn ngành công nghiệp địa phương bao gồm cả thủ công nghiệp thực hiện được 8.605.628 đồng đạt 80,5% kế hoạch, nhóm A đạt 85,7%, nhóm B đạt 75% kế hoạch (gồm cả tổng sản lượng của trại cải tạo 1 và 2) nếu so với năm 1967 thì tốc độ giảm 4%, nhóm A giảm 10%, nhóm B tăng 15,7%. Trong đó quốc doanh thực hiện được 5.665.128 đồng, đạt 80% kế hoạch so với năm 1967

giảm 7%. Thủ công nghiệp thực hiện được 2.538.800 đồng đạt 85% kế hoạch, so với năm 1967 tăng 1,3%.

Giá trị phục vụ các ngành:

Phục vụ công nghiệp đạt 65,9% kế hoạch năm 1968, so với kế hoạch năm 1967 bằng 71,5%.

Phục vụ nông nghiệp đạt 85% kế hoạch năm 1968, so với kế hoạch năm 1967 bằng 101,1%.

Phục vụ kiến thiết cơ bản đạt 71% kế hoạch năm 1968, so với kế hoạch năm 1967 bằng 65,7%

Phục vụ giao thông vận tải đạt 100,1% kế hoạch năm 1968, so với kế hoạch năm 1967 bằng 80,6%

Phục vụ xuất khẩu đạt 95% kế hoạch năm 1968, so với kế hoạch năm 1967 bằng 100%

Phục vụ tiêu dùng đạt 80% kế hoạch năm 1968, so với kế hoạch năm 1967 bằng 146,7%.

Công nghiệp địa phương năm qua nhìn chung không hoàn thành kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do quản lý kinh tế công nghiệp yếu, chỉ đạo thực hiện kế hoạch chưa chặt, chưa tốt, ngành khai thác và thực phẩm là hai ngành có giá trị sản lượng lớn lại đạt kế hoạch thấp và do gặp nhiều khó khăn về nguyên, nhiên, vật liệu nhất là khó khăn về nhiên liệu, có những thời gian do thiếu than cùi nhiều cơ sở phải ngừng sản xuất tạm thời, chuyển hướng nhiệm vụ hoặc thiếu điện một số cơ sở sản xuất phải giảm bớt ca kíp. Tuy nhiên, công nghiệp địa phương đã bám sát được nhiệm vụ chính trị hơn, quyết tâm khắc phục khó khăn và có nhiều cố gắng, tiến bộ trong việc phục vụ nông nghiệp, giao thông vận tải và phục vụ đời sống. Công nghiệp địa phương đã có những bước tiến nhanh, mạnh và đúng hướng hơn.

Năm qua mạng lưới thủy điện và cơ khí nhỏ được tiếp tục mở rộng ở vùng thấp và phát triển lên một số nơi ở vùng giữa và vùng cao. Đến nay trong toàn tỉnh đã có 44 điểm thủy điện và cơ khí nhỏ. Nhiều xí nghiệp công nghiệp được mở rộng và tăng cường thiết bị,

một số xí nghiệp mới được xây dựng: Nhà máy Sứ, Thủy điện Cốc San... nhiều mặt hàng mới ra đời: xi măng, dầu đỗ tương, thuốc tiêm B12, thuốc bổ Đitakina, cồn 90°, máy cán mì, máy công cụ, v.v..

Ngành cơ khí ngày càng được chú ý đẩy mạnh. Mạng lưới cơ khí từ tỉnh đến huyện, xã ngày càng phát triển và củng cố. Xưởng cơ khí tỉnh đã tập trung vào việc sản xuất dứt điểm nông cụ thường, đồng thời đã coi trọng việc chế tạo một số máy như máy tuốt lúa, đỗ tương, tē ngô, xay xát, máy nghiền thức ăn gia súc, máy cán mì, công cụ vận chuyển, v.v. cải tiến phục vụ nông nghiệp, giao thông vận tải và các ngành kinh tế khác.

Các ngành công nghiệp khác như công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản thực phẩm, sản xuất một số mặt hàng tiêu dùng cũng được tăng cường củng cố, xây dựng.

Công tác quản lý công nghiệp trên ba mặt: Lao động, vật tư, tiền vốn đã có chuyển biến và tiến bộ bước đầu, một số ngành và xí nghiệp đã sơ bộ sắp xếp bố trí lại lao động trong từng khâu sản xuất, từng bước cung cấp phân phối vật tư theo kế hoạch, quản lý vốn đi vào tính toán cụ thể và giám sát các định mức tốt hơn trước.

Công nghiệp địa phương năm qua đã giải quyết được một phần quan trọng các nhu cầu thiết yếu cho sản xuất và đời sống của nhân dân. Đặc biệt đã phục vụ được tương đối kịp thời và làm giảm bớt tình hình căng thẳng về yêu cầu nông cụ thường trong nông nghiệp, nước chấm và tiêu chuẩn đậu phụ cho cán bộ công nhân viên và nhân dân ở một số nơi (tỉnh, thị xã, thị trấn).

Đi đôi với xây dựng công nghiệp quốc doanh, chúng ta cũng đã quan tâm hơn trong công tác cải tạo, phát triển thủ công nghiệp. Phong trào hợp tác xã thủ công và các tổ rèn đúc thuộc hợp tác xã nông nghiệp được chú ý củng cố, xây dựng. Toàn tỉnh hiện nay đã có 37 cơ sở hợp tác xã chuyên doanh với 1.059 xã viên, 55 tổ sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp với 337 xã viên. Tỷ lệ cải tạo người thợ thủ công tự do từ 64,4% năm 1967 đưa lên 78,4% năm 1968. Phương hướng sản xuất của thủ công nghiệp phục vụ nông nghiệp

và phục vụ tiêu dùng được xác định rõ. Cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã thủ công được tăng cường, đặc biệt bước đầu đã trang bị một số máy như mô tơ quạt gió, máy cán mì, máy tiện, máy cưa, trang bị bán cơ giới khâu chế biến sắn, khoai... cho một số hợp tác xã thủ công ở huyện, thị. Nhờ đó năng suất, mặt hàng và lượng hàng ngày càng phát triển và thủ công nghiệp đang ngày càng phát huy tác dụng việc phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

- Xây dựng cơ bản

Công tác xây dựng cơ bản năm qua đã có nhiều tiến bộ, chúng ta chỉ đạo thi công với phương pháp tập trung dứt điểm trước hết đối với các công trình trọng điểm qua đó rút được những kinh nghiệm đầy mạnh công tác xây dựng cơ bản nói chung. Do đó tốc độ thi công các công trình trong tỉnh được nhanh, mạnh hơn trước. Có công trình như Thủy điện Cốc San, công suất do cán bộ, công nhân tỉnh ta tự thiết kế và địa phương tự làm đã hoàn thành căn bản trong vòng 8 tháng, nếu trước đây phải làm tới 3, 4 năm. Nhà máy Sứ, lò xi măng 2.500 tấn nay đã cơ bản xây dựng xong, đang chuẩn bị đi vào sản xuất. Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản trong toàn tỉnh đạt 4.310.000đ00 bằng 92,34% kế hoạch. Tuy chưa đạt kế hoạch, nhưng nhìn chung công tác xây dựng cơ bản năm 1968 đã có nhiều cố gắng và tăng hơn năm 1967 là 46,58%. Song, cũng còn những mặt yếu đã hạn chế tiến độ thi công các công trình.

Tổ chức chỉ đạo thực hiện chưa toàn diện, chưa phối hợp chặt chẽ giữa các khâu, các mặt, nhân lực thiếu, quản lý lao động còn lỏng lẻo, năng suất lao động chưa đảm bảo định mức.

Công tác điều tra cơ bản, thiết kế, quy hoạch chưa đi trước một bước, còn tình trạng vừa thiết kế vừa thi công ở một số công trình. Vốn, địa điểm xét duyệt chậm, chuẩn bị các điều kiện trước khi khởi công còn thiếu đầy đủ, thiếu chủ động.

- Giao thông vận tải

Công tác giao thông trong năm qua đã có nhiều cố gắng trong việc đảm bảo giao thông suốt và có nhiều chuyển biến tốt

trong công tác xây dựng cơ bản trong những tháng cuối năm. Đã giải quyết tối trên 50.000 m³ đất, đá sụt lở. Về xây dựng cơ bản đối với đường Bắc Hà - Lán Tây đã kiên quyết khắc phục tình trạng trì trệ của 8 tháng đầu năm, đẩy mạnh tốc độ thi công trong những tháng cuối năm: công tác rải nhựa đường cũng được chỉ đạo tập trung và đã hoàn thành 10 km đường tương đối nhanh gọn.

Thực hiện vốn đầu tư được 1.149.060 đồng đạt 79,26% trong đó vốn trung ương đạt 90,19%, vốn địa phương đạt 71,29%.

Nguyên nhân kế hoạch đạt thấp do sự chỉ đạo của ngành giao thông thiếu tập trung và chặt chẽ từ đầu năm (6 tháng đầu năm mới đạt 25,32% kế hoạch vốn đầu tư cả năm). Công tác quản lý lao động yếu, tình hình nhân lực có nhiều khó khăn.

Về vận tải: Tổng khối lượng vận đạt đạt 85,87% tấn và 89,37 tấn/km. Nội tỉnh đạt 120,37 tấn/km và 108,32% tấn/km, liên tỉnh đạt 83,25 tấn và 70,67 tấn/km.

Tuy kế hoạch vận tải không hoàn thành nhưng công tác vận tải đã có cố gắng và tiến bộ nhất là giữa lúc đường sắt không thông suốt đã kịp thời chuyển sang tăng cường vận chuyển đường thủy, đẩy mạnh vận tải cơ giới, thô sơ, đồng thời vẫn bám sát đường sắt, ưu tiên thứ tự các loại hàng cho yêu cầu sản xuất và đời sống nên đã giải quyết được tình trạng cảng thẳng trong công tác vận chuyển, quyết tâm vượt khó khăn về nhiên liệu và phụ tùng thay thế nên vẫn đảm bảo được những yêu cầu cơ bản của công tác vận chuyển.

Song, cũng còn những mặt yếu là: Tình trạng trì trệ ở một số công trình xây dựng cơ bản có kéo dài. Công tác quản lý kế hoạch vận chuyển yếu, nhất là khâu điều vận. Đảm bảo hàng hai chiều yếu. Phương tiện vận tải được tăng cường nhưng việc bảo quản sử dụng chưa tốt, xe hỏng nằm sửa chữa nhiều, ngày doanh vận thấp. Định mức kinh tế kỹ thuật chưa được chấp hành nghiêm chỉnh. Quản lý kinh tế không chặt, giáo dục tư tưởng cho cán bộ, công nhân chưa tốt, tệ nạn tham ô, lãng phí, chở hàng lậu, làm hư hại tài sản của tập thể và của Nhà nước còn khá phổ biến.

- Bưu điện

Công tác bưu điện trong năm qua đã khắc phục nhiều khó khăn, bám sát nhiệm vụ chính trị, có những cố gắng trong việc tăng cường mạng lưới bưu vụ xuống cơ sở, phát triển máy thuê bao, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng cơ bản. Cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường, năng suất lao động tăng, chất lượng nghiệp vụ có mặt tốt hơn trước. Bưu điện năm qua đã hoàn thành toàn diện các mặt công tác trước thời gian 16 ngày với giá trị tổng sản lượng nghiệp vụ ước đạt 104%; bưu điện đã tích cực góp phần phục vụ sự chỉ đạo của Trung ương và tỉnh về các mặt sản xuất, chiến đấu và đời sống.

Tuy nhiên, cũng còn những thiếu sót và tồn tại: Xuyên tạp âm trên đường dây điện thoại còn nhiều. Phân phát công văn, thư tín, báo chí chưa thật nhanh, gọn, kịp thời, nhầm lẫn, thất lạc còn xảy ra, chưa có biện pháp cụ thể phát hành báo chí địa phương sâu rộng xuống cơ sở.

Những mặt yếu và tồn tại chung của công nghiệp địa phương là: Phần lớn các ngành công nghiệp địa phương không đạt kế hoạch. Công nghiệp phục vụ nông nghiệp vẫn còn yếu, (tỷ trọng phục vụ nông nghiệp còn thấp, mới đạt 3,7% và còn giảm hơn năm 1967 là 0,1%), chưa chủ động phục vụ kịp thời đối với các khâu sản xuất nông nghiệp và từng vùng, cây, con chủ yếu, chưa đáp ứng kịp yêu cầu của sửa chữa trước tình hình phát triển của các phương tiện và trang thiết bị đòi hỏi.

Công nghiệp chế biến phát triển còn chậm nhất là chế biến hoa màu, thực phẩm.

Thủ công nghiệp tuy có tiến bộ hơn nhưng còn rất yếu. Việc khai thác khả năng tiềm tàng của thủ công nghiệp và hướng dẫn ngành nghề thủ công ở các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp làm chưa mạnh.

Công tác quản lý công nghiệp còn nhiều mặt yếu, bộ máy tổ chức quản lý công nghiệp còn những khâu, những mặt chưa phù hợp (hệ thống tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể quần

chúng) với tình hình phát triển của công nghiệp của địa phương tỉnh ta hiện nay. Đội ngũ cán bộ, công nhân còn ít so với yêu cầu phát triển của công nghiệp địa phương. Trình độ quản lý kinh tế công nghiệp của cán bộ, công nhân còn thấp, năng suất lao động còn thấp, giá thành còn cao, lãng phí còn nhiều, nhiều mặt hàng chất lượng còn kém, số lớn xí nghiệp còn phải bù lỗ.

Chỉ tiêu kế hoạch chính thức giao xuống cơ sở thường rất chậm, công tác quản lý kế hoạch yếu, kế hoạch còn thiếu toàn diện và cân đối, kế hoạch sản xuất chưa cân đối với kế hoạch vật tư, lao động, tiêu thụ, giá cả, dân chủ hóa kế hoạch thật sự trong cán bộ, công nhân chưa được đảm bảo. Trong xây dựng cơ bản, tốc độ thi công còn chậm, chưa theo đúng, đầy đủ các quy trình, quy phạm.

Chưa có một quy hoạch toàn diện kết hợp trước mắt với lâu dài trong công tác xây dựng và phát triển của địa phương.

3. Công tác tài chính - thương nghiệp

Trước yêu cầu ngày càng đòi hỏi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, xây dựng kinh tế địa phương và đời sống của nhân dân các dân tộc, công tác tài chính - thương nghiệp và giá cả trong năm 1968 được các cấp ủy trong tỉnh chú ý lãnh đạo hơn, đã có nhiều cố gắng và tiến bộ trong việc phục vụ và thúc đẩy sản xuất, phát triển góp phần xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và đảm bảo được những nhu cầu thiết yếu về chiến đấu và đời sống. Kết quả cụ thể đạt được về các mặt như sau:

Thu mua:

Thu mua thóc vụ mùa năm 1967 hoàn thành vào đầu năm 1968 đạt 102,5% kế hoạch, ba thu lương thực năm 1968: thóc vụ chiêm đạt 126,9%; vụ mùa đến ngày 31 tháng 12, thóc đạt 43,8% (đến 10-2 đạt 55,22%), ngô đạt 59,5%. Thu mua lương thực năm nay thấp hơn năm ngoái, tốc độ nhập kho cũng chậm; vụ chiêm tuy vượt kế hoạch nhưng so với vụ chiêm năm 1967 giảm trên 200 tấn. Vụ mùa có khả năng không đạt kế hoạch. Nguyên nhân do: vụ chiêm thực hiện

chính sách lương thực mới, mức ăn ở nhiều hợp tác xã được nâng lên cao hơn năm ngoái, năng suất vụ mùa ở một số nơi chưa được xác định rõ rệt, công tác tổ chức thu mua và giáo dục, vận động nhân dân làm nghĩa vụ đối với Nhà nước chưa sâu, chưa chặt, chưa tốt.

Thu mua nông sản thực phẩm tổng giá trị đạt 73,9% kế hoạch (bằng 94,9% năm 1967) trong đó thương nghiệp đạt 67,9%, quốc doanh được phẩm đạt 92,25%, tư liệu sản xuất nông nghiệp đạt 105% kế hoạch. Một số mặt hàng chủ yếu thuộc ngành thương nghiệp đạt kế hoạch quá thấp như lợn hơi đạt 58%, trâu hơi đạt 27%, rau xanh 29,4%, đỗ tương 15,1%, chè 56,9% và đều thấp hơn so với năm 1967.

Thu mua hàng xuất khẩu tổng giá trị đạt 77,5% kế hoạch và bằng 78,9% năm 1967.

Thu mua hàng nông sản thực phẩm và hàng xuất khẩu không đạt kế hoạch chủ yếu do tổ chức và vận động thu mua chưa tốt, bố trí mạng lưới thu mua chưa phù hợp, đội ngũ cán bộ thu mua yếu; công tác thu mua chưa kết hợp chặt chẽ với các cuộc vận động chính trị, có thứ sản xuất năm nay bị mất mùa (cam, quýt), hoặc diện tích sản lượng thiếu chính xác (đỗ tương). Trong vận động thu mua chưa đi đúng đường lối quần chúng, một số nơi còn vi phạm nguyên tắc sử dụng các hàng thu mua nên có ảnh hưởng không tốt đến công tác vận động thu mua. Hợp tác xã xã hội chủ nghĩa giữa các ngành liên quan cung cấp hàng cho xuất khẩu như công nghiệp, lâm nghiệp, thương nghiệp... chưa tốt, việc ký kết hợp đồng giữa các ngành với công ty xuất nhập khẩu tiến hành chậm, thực hiện hợp đồng đã ký chưa nghiêm chỉnh.

Thu mua hàng công nghiệp địa phương có nhiều cố gắng. Một số mặt hàng phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng được chú ý đẩy mạnh như nước chấm, đậu phụ, quần áo may sẵn, đường, rượu, bánh kẹo, v.v.. Tổng trị giá thu mua công nghệ phẩm địa phương đạt 95,5% kế hoạch và tăng hơn năm 1967 là 16,6%.

Đi đôi với đẩy mạnh tự sản xuất và thu mua các mặt hàng

công nghệ phẩm địa phương, việc nhận hàng cấp I đưa từ xuôi lên từ khi đường sắt được thông suốt, chúng ta đã tập trung mọi cố gắng, khẩn trương, tranh thủ chuyển hàng lên, do đó ta đã đưa lên được một khối lượng hàng hóa lớn và từ quý II trở đi chúng ta đã cung cấp tương đối đủ và thường xuyên các nguyên, nhiên, vật liệu cho nhu cầu sản xuất và nhiều mặt hàng phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng.

Phân phối:

Lương thực: Ước đạt 87,5% kế hoạch, bằng trên 90% năm trước; Nguyên nhân bán ra không đạt kế hoạch chính do bán cho nông dân thiếu ăn và cho khai hoang giảm (diện thiếu ăn và khai hoang lên ít đi), các xí nghiệp trung ương đóng tại địa phương số công nhân có giảm đi.

Công tác cung cấp lương thực, bán cho nhu cầu ăn nói chung vẫn đảm bảo tốt, trừ hơn một tháng hồi đầu năm không đảm bảo vì lực lượng lương thực quá mỏng. Phần bán cho sản xuất ăn uống không được thường xuyên như cung cấp cho sản xuất bánh, kẹo, rượu do thu mua sắn không đạt kế hoạch.

Những thiếu sót tồn tại trong khâu cung cấp lương thực: Việc bảo quản lương thực chưa tốt, lương thực bị mốc, kém phẩm chất nhiều. Việc chế biến bột mì cung cấp cho cán bộ và nhân dân chưa đảm bảo.

Việc phân phối lương thực trong nội bộ hợp tác xã nông nghiệp theo Chỉ thị 149 được thực hiện tương đối tốt ở vùng thấp và một số hợp tác xã ở vùng cao. Qua phân phối, tư tưởng và đời sống nhân dân được ổn định. Hiện nay cũng đã kết thúc đợt thí điểm thực hiện Nghị quyết số 179 của Trung ương ở 4 xã Bản Vược, Bản Phiệt, Phố Lu và xã Tà Chải, đang chuẩn bị tổng kết qua thí điểm nói chung nhân dân rất phấn khởi và hoan nghênh chính sách.

Công nghệ phẩm: Tổng giá trị bán ra ước đạt 90,5% kế hoạch và tăng hơn năm trước 4,3%. Trong đó thương nghiệp đạt 92% kế hoạch, quốc doanh dược phẩm đạt 106,2%, tư liệu sản xuất đạt 62,6%. Trong 20 mặt hàng chính có bốn mặt hàng đạt kế hoạch, số

còn lại không đạt, trong đó có loại đạt thấp như thịt lợn hơi 58%, vải 56%.

Tuy nhiên, ngoài việc đảm bảo nhu cầu cơ bản về lương thực cho nhân dân, tiêu chuẩn chế độ về ăn cho cán bộ, công nhân viên, chúng ta đã đảm bảo cung cấp về mặc theo tiêu chuẩn (vải hoặc quần, áo may sẵn), đảm bảo cung cấp nhu cầu giấy, bút mực... cho học tập, công tác, và đảm bảo thường xuyên các loại thuốc thông thường phục vụ cho phòng bệnh và chữa bệnh cho nhân dân.

Những thiếu sót tồn tại trong công tác phân phối: trong phân phối còn nhiều sơ hở, phương thức phân phối chưa thật hợp lý, chưa thuận tiện cho người tiêu dùng, có những nguyên tắc, thể lệ đặt ra một cách tùy tiện, nhiều lúc gây nên tình trạng lãng phí về lao động và gây nên tình hình căng thẳng giả tạo. Công tác quản lý tiêu chuẩn chưa chặt chẽ, có những mặt hàng chưa đảm bảo được thường xuyên. Tình trạng phân phối không đúng đối tượng, móc ngoặc với nhau, cảm tình, nể nang, thái độ cửa quyền, hàng hóa không đến tay người tiêu dùng vẫn còn phổ biến, bảo quản vật tư, hàng hóa chưa tốt. Tệ tham ô, lãng phí, ăn cắp vật tư, hàng hóa của Nhà nước còn nhiều và kéo dài, có vụ rất nghiêm trọng, chưa có biện pháp kiên quyết và tích cực giải quyết.

Vật giá:

Chỉ số vật giá năm qua tăng lên so với năm trước ở thị trường thành thị tăng khoảng 6,3%, thị trường nông thôn tăng khoảng 16%.

Điều đáng chú ý là chất đốt chỉ số giá tăng nhanh và giá cả rau xanh trong những thời gian gần đây rất đắt. Tình hình đó đòi hỏi cần có biện pháp tốt giải quyết chất đốt cho cán bộ, công nhân viên và nhân dân và đẩy mạnh phong trào trồng rau xanh trong nhân dân và các cơ quan.

Công tác vật giá làm còn yếu. Quản lý thị trường tận gốc làm chưa mạnh, có lúc còn buông lỏng, thiếu triệt để, kiên quyết và kịp thời.

Tài chính:

Thu đạt 94,3% kế hoạch và bằng 95,5% năm 1967. Chi đạt 114%

kế hoạch. Năm qua hầu hết các xí nghiệp công nghiệp địa phương và thương nghiệp không đạt kế hoạch. Song, số thu tài chính đạt được như trên là một cống gánh lớn. Thu không đạt chủ yếu vì hầu hết các đơn vị cơ sở không đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh, ý thức chấp hành nguyên tắc thu nộp cho ngân sách chưa nghiêm chỉnh, còn tình trạng chiếm dụng vốn lẫn nhau giữa các ngành, các xí nghiệp và sử dụng vốn không hợp lý còn khá phổ biến. Sự tác động của tài chính đối với các xí nghiệp, các ngành chưa mạnh, chưa sâu, thậm chí còn buông lỏng quản lý, việc kiểm tra phát hiện những hiện tượng bất hợp lý trong sản xuất kinh doanh qua chức năng của tài chính có những trường hợp chưa làm được kịp thời.

Ngân hàng:

Năm nay công tác huy động vốn nhàn rỗi trong nhân dân về mặt lãnh đạo tuy có được chú ý hơn trước, nhưng chưa mạnh, chưa tập trung. Thu tiền gửi nông thôn vượt năm 1967 là 56%, nhưng so với kế hoạch đạt còn thấp (41%). Thu tiết kiệm so với năm 1967 vượt 16% nhưng so với kế hoạch mới đạt 67%. Số dư bình quân về tiết kiệm còn quá thấp. Thu nợ kém, đạt 62% kế hoạch và bằng 58% năm 1967.

Nhìn chung tổng số thu qua khâu tín dụng ngân hàng còn yếu, mới đạt 92% kế hoạch và bằng 95% năm trước. Chỉ đạt 91,8% kế hoạch, bội chi tiền mặt vượt 8%. Nguyên nhân thu không đạt kế hoạch do việc củng cố các hợp tác xã tín dụng chưa làm được tốt, thu nợ chưa được đẩy mạnh. Công tác vận động gửi tiền tiết kiệm dài hạn chống Mỹ, cứu nước còn thiếu chủ động, tích cực và chưa làm được sâu rộng. Công tác vận động gửi tiết kiệm theo thường xuyên nhất là đối với nông thôn còn yếu.

Công tác ba xây, ba chống:

Trong điều kiện nhiều mặt công tác khẩn trương và nhiều cuộc vận động dồn dập. Cuộc vận động ba xây, ba chống kết hợp với bảo vệ tài sản thực hành tiết kiệm năm qua vẫn được mở rộng thêm ở

một số ngành kinh tế còn lại. Một số ngành sự nghiệp tổng hợp cũng đã tiến hành cuộc vận động, cho đến nay đại bộ phận các ngành và đơn vị kinh tế đã căn bản đưa cuộc vận động ở giai đoạn tập trung. Nhìn chung các cơ quan hành chính sự nghiệp, tổng hợp đang tranh thủ tiến hành, như vậy thời gian tới sẽ đi vào tổng kết cuộc vận động toàn tỉnh.

Tuy nhiên, có nhiều ngành đã tiến hành xong giai đoạn vận động tập trung, nhưng thiếu khẩn trương tranh thủ tổng kết để phát huy thắng lợi chuyển sang giai đoạn thực hiện phương án; một số mặt về tổ chức và nghiệp vụ quản lý kinh tế tài chính đòi hỏi phải tăng cường và cải tiến gấp. Nhưng việc giải quyết chưa được khẩn trương nên đã hạn chế kết quả của phong trào. Tình trạng tham ô, lãng phí, v.v. ở một số ngành lại tái diễn nghiêm trọng. Trong quá trình tiến hành cũng còn một số cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của cuộc vận động nên chưa tập trung để lãnh đạo dứt điểm còn để thời gian kéo dài đã ảnh hưởng tới công tác chung và bản thân đơn vị đó cũng không đầy mạnh được phong trào tiến lên hoàn thành nhiệm vụ.

4. Công tác văn xã

Công tác báo Lào Cai đổi mới: Phát huy vai trò, chức năng là công cụ của Đảng bộ trên mặt trận tư tưởng, là người tuyên truyền cổ động tập thể, người tổ chức tập thể mọi mặt công tác của địa phương. Trong năm qua báo *Lào Cai đổi mới* đã có nhiều tiến bộ trong việc cố gắng bám sát và phục vụ kịp thời những nhiệm vụ chính trị của địa phương từng thời gian và bước đầu đã đi sâu vào các mặt hoạt động của sản xuất chiến đấu, tổ chức đời sống, xây dựng Đảng cũng như trong việc tuyên truyền, phổ biến những kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Trong việc cổ vũ biểu dương và phát huy những tấm gương về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nhất là trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, công nghiệp địa phương và giao thông vận tải... Đã giữ

vững và duy trì đều đặn công tác xuất bản báo đúng thời gian, nhất là đã chú ý đưa dần vào nền nếp thường xuyên việc bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho các thông tin viên và việc hướng dẫn bạn đọc.

Tuy nhiên cũng còn nhiều khuyết điểm và nhược điểm nhất là tính tư tưởng, tính chiến đấu còn yếu, chưa thật nhạy bén, kịp thời, sâu sắc, nội dung còn tản漫, thiếu tập trung và toàn diện, chủ đề tư tưởng trong từng số, từng thời kỳ chưa rõ nét, sắc cạnh cho nên chưa làm nổi bật nhiệm vụ cụ thể. Vì vậy tác dụng chỉ đạo, hướng dẫn còn bị hạn chế, nhất là báo chữ Mèo. Hơn nữa, về thể loại, đề tài, hình thức chưa sinh động, còn nghèo nàn, tính chân thật của báo chí có lúc, có vấn đề chưa được chú trọng đầy đủ. Công tác tuyên truyền, vận động phong trào quần chúng đọc báo và làm theo báo chưa được thường xuyên đẩy mạnh, công tác phát hành báo còn quá yếu.

Công tác giáo dục:

Trong niên học 1967 - 1968, công tác giáo dục đã có những bước tiến triển tương đối nhanh, mạnh và đang bước vào thế cân đối giữa bốn ngành học mẫu giáo, phổ thông, bổ túc, sư phạm. Nhất là ngành mẫu giáo đã phát triển khá nhanh so với các năm trước và đang hướng về phát triển ở vùng cao, ngành bổ túc văn hóa đang đi dần vào thế ổn định và đang hình thành ngành học của người lớn một cách hoàn chỉnh.

Chất lượng giáo dục cũng đã được nâng lên một bước theo phương hướng cải cách giáo dục, tỷ lệ lên lớp trong cấp phổ thông bình quân đạt từ 81 đến 90%, tỷ lệ tốt nghiệp đã đạt từ 80% trở lên.

Do phong trào phát triển quy mô ngày càng lớn, đội ngũ giáo viên không những đã được tăng lên tương đối nhanh về số lượng (gấp hai lần năm 1964) mà cũng đang được chú ý để nhanh chóng nâng cao chất lượng nhất là về trình độ chính trị, tư tưởng xã hội và phương pháp giảng dạy. Điều này được thể hiện rõ nét ở kết quả

bước đầu đã đạt được trong đợt giáo dục đường lối, quan điểm trong ngành giáo dục vừa qua và nó đang được biểu hiện cụ thể ở các cơ sở trường học trong việc khai trường bước vào niên học mới với khí thế sôi nổi và quyết tâm phấn đấu để thực hiện xây dựng nhà trường thực sự là công cụ của chuyên chính vô sản, công tác giáo dục là một bộ phận quan trọng của cách mạng tư tưởng văn hóa.

Song, công tác giáo dục cũng còn nhiều khuyết điểm và tồn tại. Nổi bật là phong trào phát triển giữa các vùng, các cấp trong từng ngành học, giữa chữ phổ thông và chữ Mèo chưa đều, chưa thật vững chắc, đặc biệt là đối với vùng cao còn yếu, ngành sư phạm chưa được coi trọng, quan tâm đúng mức và đang là một tồn tại lớn cần phải nhanh chóng và tích cực giải quyết. Mặt khác, quan điểm giáo dục của Đảng chưa được quán triệt một cách sâu sắc; vì vậy, công tác giáo dục cũng chưa thật bám chặt phục vụ một cách đắc lực yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong từng thời gian của địa phương, nhà trường chưa thật gắn chặt với hoạt động ngoài xã hội, số lượng học sinh dân tộc còn ít, chưa tiêu biểu cho sự nghiệp giáo dục của một tỉnh miền núi có nhiều dân tộc, chất lượng giáo dục so với yêu cầu còn thấp, chưa cân đối và toàn diện giữa đức, trí, thể, mỹ, chất lượng của đội ngũ giáo viên chưa cao nhất là mặt hiếu biết về đường lối, chính sách. Một số trường sở chưa ổn định, giáo viên, học viên chưa thật an tâm. Chỉ đạo của các huyện, thị đối với các trường ở địa phương chưa được chú ý đầy đủ.

Công tác thông tin:

Trong năm qua công tác thông tin đã có nhiều cố gắng và chuyển biến tốt, đã phục vụ tương đối kịp thời, chủ động các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, nhất là thực hiện tương đối tốt mũi nhọn tiến công của ý đồ lãnh đạo trong việc phục vụ các nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống. Cả bốn phong trào: truyền tin, cổ động, triển lãm, đèn chiếu, thông tin lưu động đã kết hợp và phối hợp hoạt động tương đối khá và tương đối tập trung vào những nhiệm vụ trung tâm, đột xuất trong từng thời gian nhất

định, như đợt sản xuất đông - xuân, củng cố vùng cao, các công trình trọng điểm, các ngày kỷ niệm và các đợt sinh hoạt chính trị, thời sự lớn. Do đó cũng đã phát huy được tác dụng nhất định trong việc tuyên truyền phổ biến đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ, nhiệm vụ của địa phương trong việc nâng cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, tinh thần cách mạng tiến công, tinh thần đoàn kết, ý thức tự lực, tự cường, trong việc nêu gương người tốt, việc tốt, cổ vũ và phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Đặc biệt trong năm qua, ngành thông tin đã chú trọng chuyển mạnh về xây dựng màng lưới hoạt động ở cơ sở, bước đầu đã chú ý đi sâu vào phục vụ công nghiệp và đối với vùng cao.

Nhưng công tác thông tin vẫn còn những mặt yếu. Chất lượng của các ban văn hóa thông tin ở cơ sở còn yếu, hoạt động chưa đều và thường xuyên, nội dung và hình thức hoạt động còn nghèo nàn, lúng túng và thiếu chủ động. Công tác triển lãm, đèn chiếu và truyền tin miệng còn yếu; phục vụ nhiệm vụ trung tâm đột xuất thì tốt nhưng hoạt động có tính cách thường xuyên thì chưa mạnh. Công tác bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ trong ngành chưa được quan tâm đúng mức, bộ máy chỉ đạo ở cấp huyện chưa ổn định và còn yếu.

Công tác văn hóa:

Công tác văn hóa trong năm qua đã có nhiều tiến bộ, chuyển biến nổi bật là các mặt hoạt động đã cố gắng đi vào bám sát các nhiệm vụ chính trị, các nhiệm vụ trung tâm, đột xuất và đi vào phục vụ và phản ánh các mặt hoạt động sản xuất, chiến đấu và đời sống của địa phương. Bước đầu đã chú ý đến xây dựng và củng cố các hoạt động của cơ sở vùng cao, các công trường, xí nghiệp địa phương. Đã chú ý đến việc cải tiến phương thức hoạt động nhất là trong hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng, tư tưởng, quy mô, hình thức đang được tích cực khắc phục và đang chuyển hướng đi vào thực hiện theo phương châm ngắn, gọn, nhỏ, lẻ, kịp thời, sâu rộng. Đặc biệt năm qua tỉnh đã cử đội văn công xung kích đi phục

vụ tiền tuyến, đội đã lập được những thành tích xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tuy nhiên, các mặt hoạt động văn hóa chưa đều, tính tư tưởng, tính chiến đấu, tính quần chúng và phong cách dân tộc chưa cao và rõ nét, nhất là công tác sáng tác và xuất bản. Công tác giáo dục truyền thống, cải tạo phong tục tập quán và xây dựng nếp sống văn minh chưa được quan tâm đầy đủ. Sự phối hợp giữa các mặt hoạt động cho một chủ đề tư tưởng trong từng thời gian nhất định chưa chặt chẽ, tập trung, nhạy bén, chưa thật đi sâu và bám rẽ trong cuộc sống sôi nổi muôn hình muôn vẻ của các mặt công tác và của các ngành, các địa phương, công tác bồi dưỡng và nâng cao trình độ cho cán bộ làm công tác văn hóa chưa được đẩy mạnh, nhất là việc nâng cao trình độ nhận thức về đường lối quan điểm, chính sách của Đảng và Chính phủ, các nhiệm vụ, chủ trương, chính sách cụ thể của địa phương cũng như những vấn đề thời sự nóng hổi cho anh chị em làm công tác văn hóa chuyên nghiệp chưa được chú trọng một cách thường xuyên.

Về công tác y tế:

Năm qua công tác y tế đã có nhiều tiến bộ trong việc bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân các dân tộc, nhất là đã cố gắng phục vụ cho công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự trong việc củng cố mạng lưới ở cơ sở và trong công tác khám và chữa bệnh, đặc biệt trong công tác điều trị việc kết hợp giữa đông và tây y đã mang lại nhiều kết quả tốt, khoa ngoại của tuyển tinh đã có những bước trưởng thành nhanh chóng.

Công tác chống các bệnh xã hội cũng như công tác bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em và công tác phòng bệnh với phong trào “Vì tương lai con em chúng ta” và phong trào “Vệ sinh yêu nước, chống Mỹ” đã được chú ý đẩy mạnh.

Bên cạnh đó công tác được đã được chú ý phát triển, việc khai thác và phát triển nguồn lực liệu phong phú của địa phương đang được xúc tiến đẩy mạnh. Công tác được bước đầu

đã đảm đương một phần thuốc cần thiết để phục vụ cho việc chữa bệnh và đáp ứng được một phần quan trọng yêu cầu bồi dưỡng sức khỏe của nhân dân. Công tác đào tạo, huấn luyện đã được tăng cường hơn một bước, nhất là việc nâng cao chất lượng người thầy thuốc toàn diện.

Song cũng còn bộc lộ khá nhiều khuyết điểm và tồn tại, thể hiện rõ nét nhất là công tác y tế chưa gắn thật chặt với yêu cầu phục vụ một cách đắc lực ba cuộc cách mạng, mạng lưới y tế cơ sở, nhất là vùng cao chưa vững chắc và phát huy tốt tác dụng của nó, vẫn còn 22 xã chưa có cơ sở y tế. Chưa có biện pháp kịp thời, chủ động để giải quyết các vụ dịch như sởi, cúm nên đã để gây thiệt hại khá nghiêm trọng ở các huyện: Bắc Hà, Si Ma Cai hồi đầu năm. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhất là xây dựng đạo đức mới của người thầy thuốc xã hội chủ nghĩa chưa được thường xuyên coi trọng.

Nhìn chung công tác văn xã có nhiều tiến bộ, nhiều mặt phát triển và hoạt động tương đối khá, nhưng vẫn còn nhiều mặt yếu, nhất là mạng lưới ở cơ sở đặc biệt là vùng cao còn mỏng, chưa vững chắc, sự phối hợp giữa các ngành, các mặt hoạt động chưa chặt chẽ, tập trung và xoay quanh phục vụ yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong từng thời gian của địa phương mà còn phân tán, tản漫. Công tác đào tạo và bồi dưỡng chưa được đẩy mạnh, cơ sở vật chất còn yếu.

III. CÔNG TÁC QUÂN SỰ - TRỊ AN

Đi đôi với xây dựng kinh tế, phát triển sản xuất, chúng ta vẫn ra sức xây dựng lực lượng, giữ gìn trật tự trị an địa phương, củng cố quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, để góp phần đánh bại mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đối với miền Bắc.

1. Công tác phòng không nhân dân: Từ khi Giônxơng tuyên bố ném bom hạn chế, cũng như khi chúng buộc phải tuyên bố ngừng

ném bom, bắn phá không điều kiện đối với miền Bắc, máy bay trinh sát của Mỹ vẫn tiếp tục hoạt động trên vùng trời Lào Cai.

Trong năm 1968, máy bay địch đã hoạt động trinh sát trên vùng trời tỉnh ta hơn 90 lần tốp gồm hơn 150 lần chiếc.

Các cấp ủy Đảng đã kịp thời giáo dục nhân dân, vạch trần sự thất bại và âm mưu xảo quyệt của đế quốc Mỹ, nâng cao tinh thần cảnh giác cho quần chúng. Công tác phòng không nhân dân cũng như việc sơ tán, phân tán vẫn được duy trì và ổn định hầm hào tiếp tục được sửa chữa và đào thêm ở một số vùng trọng điểm. Các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ trực chiến vẫn được củng cố và tăng cường ở những chỗ cần thiết. Một số tổ trực chiến của dân quân tự vệ được chuyển trở lại sản xuất, nhưng vẫn duy trì tổ chức và tinh thần sẵn sàng chiến đấu.

Tuy nhiên, tư tưởng chủ quan, những biểu hiện lơ là thiểu cảnh giác ở từng nơi từng chỗ (nhất là ở các thị xã và hệ thống kho tàng của Nhà nước) vẫn chưa được kiểm tra đôn đốc và giải quyết kịp thời. Một số nơi hầm hào hư hỏng chưa tích cực tu sửa, tổ chức lực lượng sẵn sàng chiến đấu có những biểu hiện xem nhẹ.

2. Công tác động viên tuyển quân: đã có nhiều cố gắng mặc dù yêu cầu số lượng, chất lượng cao hơn nhiều lần so với mọi năm, nhưng chúng ta đã cơ bản đảm bảo yêu cầu về số lượng, chất lượng và thời gian. Tiếp theo Tiểu đoàn Hoàng Liên Sơn I, năm nay tỉnh ta đã tổ chức, xây dựng, huấn luyện và tiên đưa Tiểu đoàn Hoàng Liên Sơn II lên đường chi viện cho tiền tuyến. Việc chấp hành chính sách hậu phương đối với thương binh, liệt sỹ, gia đình quân nhân đã có tiến bộ hơn trước, nhất là quan tâm săn sóc, thăm hỏi và giải quyết các quyền lợi về tinh thần, vật chất cho các gia đình đó. Tuy vậy, trong công tác tuyển quân còn nhiều thiếu sót do giáo dục chưa sâu rộng, lãnh đạo chưa chặt, tổ chức thực hiện chưa tốt, nên một số huyện và ngành không đạt kế hoạch cả về số lượng và chất lượng. Số bỏ ngũ về còn nhiều, có đợt bỏ tối 20% số tân binh

giao, cá biệt có xã bỏ về gần hết. Tuy các địa phương đã động viên, giáo dục nên một số tân binh bỏ ngũ đã trở về đơn vị, nhưng việc này làm chưa thật tích cực và đồng đều ở tất cả các nơi.

3. Công tác trấn áp phản cách mạng, giữ gìn trật tự trị an địa phương

Đế quốc Mỹ mặc dù bị thất bại nặng nề buộc phải tuyên bố ngừng ném bom không điều kiện đối với miền Bắc, nhưng chúng luôn luôn có những âm mưu hành động, bằng hình thức này hay hình thức khác hòng phá hoại trật tự trị an và công cuộc xây dựng ở miền Bắc, cũng như ở tỉnh ta. Song, về mặt chuyên chính với kẻ địch, chúng ta đã luôn luôn coi trọng đúng mức. Một mặt đã tiếp tục giáo dục, phát động quần chúng, dựa vào phong trào quần chúng, mặt khác đã sử dụng bộ máy chính quyền của ta để kiên quyết thực hiện chuyên chính đối với bọn phản cách mạng và ngăn ngừa, nghiêm trị đối với bọn tội phạm hình sự nhằm tăng cường trật tự an ninh, bảo vệ công cuộc xây dựng kinh tế phát triển sản xuất ở địa phương, góp phần đánh bại mọi âm mưu phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc.

Đối với những tên phản cách mạng, ta vẫn tiếp tục nghiêm trị chúng trước pháp luật. Mặt khác, thực hiện Chỉ thị 115 của Trung ương, ta đã tích cực tiến hành cải tạo tại chỗ đối với những người đủ tiêu chuẩn. Đến nay, việc công bố đối tượng cải tạo tại chỗ đã hoàn thành và đạt kết quả tốt. Tuy vậy, từng nơi, từng chỗ do lãnh đạo chưa chặt, kiểm tra chưa kỹ nên kết quả còn thấp, cá biệt có nơi làm sai phải làm lại. Phần lớn những người trong diện cải tạo đã tiếp thu cải tạo, đi vào làm ăn lương thiện. Một số ít tên chưa chịu từ bỏ bản chất chống đối, vẫn nuôi tâm trạng hàn thù cách mạng, mặc dù chúng vẫn ra sức lén lút tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chính sách của ta, nhưng đều bị quần chúng và các cơ quan chính quyền của ta trấn áp, nghiêm trị. Đối với 5 tên còn lẩn trốn, trong tháng 2-1969 ta đã gọi ra hàng 1 tên, hiện còn 4 tên

(Sa Pa 2, Bát Xát 2). Các địa phương đang tích cực phát động quần chúng và tổ chức để giải quyết.

Phong trào bảo vệ trị an trong nhân dân tiếp tục tiến triển tốt. Theo báo cáo của Đảng đoàn Công an thì hiện nay có 65 xã đạt yêu cầu loại khá tỷ lệ 52,84%, 44 xã đạt yêu cầu trung bình tỷ lệ 35,67%. Riêng 30 xã biên giới thì 2/3 số xã đạt loại khá và 1/3 số xã đạt yêu cầu trung bình. Ta đã hoàn thành thí điểm cuộc vận động xây dựng xã vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh (ở Quang Kim), đã mở rộng ra 6 xã ở cả ba vùng trong tỉnh để tiến tới mở rộng xây dựng xã và khu phố vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh ở địa phương trong thời gian tới. Năm 1968 đã có 45 trong số 47 cơ quan, xí nghiệp ở tỉnh hoàn thành cuộc vận động xây dựng cơ quan xí nghiệp an toàn. Tuy vậy, còn 14 xã phong trào bảo vệ trị an đạt yêu cầu thấp và Mỏ apatít, địa chất 5, các huyện, thị chưa tiến hành tốt công tác xây dựng cơ quan xí nghiệp an toàn.

Công tác quản lý biên giới mặc dù gặp nhiều khó khăn phức tạp nhưng vẫn cơ bản thực hiện tốt. Tuy vậy, còn có nơi, có chỗ có hiện tượng buông lỏng, một số người Trung Quốc vượt biên sang cư trú trái phép nhưng quản lý chưa chặt, giải quyết chưa thật tích cực theo đúng các hiệp định, hiệp nghị biên giới.

Do công tác trị an xã hội được coi trọng nên các tội phạm hình sự đã được tích cực ngăn ngừa và xử lý, trật tự trị an địa phương vẫn được ổn định. Song, do công tác trị an chưa thật mạnh, các cấp ủy và các cơ quan chuyên chính chưa có các biện pháp thật tích cực để đấu tranh nêu tệ trộm cắp, đầu cơ buôn lậu, cờ bạc, tai nạn giao thông, thông gian, thông dâm, tự tử, tự sát, v.v. còn xảy ra tương đối nhiều, có nơi, có lúc, có hiện tượng còn căng thẳng trong sinh hoạt xã hội. Trong năm 1968 xảy ra 219 vụ trộm cắp (không kể các vụ lặt vặt), buôn lậu đã kết luận 112 vụ, tham ô lãng phí đã kết luận 62 vụ, tự tử, tự sát 25 vụ chết 19 người, tai nạn chủ yếu là tai nạn giao thông 44 vụ chết 20 người, cháy nhà 27 vụ, đáng chú ý có vụ cháy nghi phá hoại nhưng chưa tìm rõ đối tượng (như vụ cháy

hợp tác xã xe trâu ở thị xã Lào Cai và vụ cháy Cửa hàng Dược phẩm Bắc Hà đầu tháng 2-1969). Đợt vận động chống ăn cắp, đầu cơ, buôn lậu vật tư, hàng hóa của Nhà nước tiến hành trong quý IV năm 1968 đã có kết quả nhất định, nhưng còn chậm, kết quả còn thấp so với yêu cầu chung. Hiện nay, đợt vận động này đang có những biện pháp tích cực để đẩy mạnh lên một bước mới nhằm phục vụ cho sản xuất, chiến đấu, đời sống, tăng cường trật tự, an ninh địa phương.

Trong công tác trấn áp kẻ địch và các bọn tội phạm hình sự, phục vụ nhiệm vụ xây dựng và chiến đấu của Đảng ở địa phương, các cơ quan chuyên chính công an, kiểm sát, tòa án... các cấp đã có nhiều cố gắng và tiến bộ trong việc vận dụng đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước và đã tiến hơn trong việc bám sát nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Tuy vậy, còn hữu khuynh; sự đoàn kết hợp đồng chiến đấu giữa ba cơ quan này có những biểu hiện thiếu chặt chẽ, sự việc xảy ra điều tra kết luận, xử lý chậm, không kịp thời, hạn chế rất nhiều tác dụng phục vụ các nhiệm vụ chính trị của Đảng. Vì vậy, án ứ đọng còn nhiều. Mỗi quan hệ chức năng và lề lối làm việc giữa ba cơ quan có những biểu hiện máy móc, đã hạn chế sức chiến đấu chung.

4. Công tác xây dựng lực lượng

Công tác xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang địa phương đã được coi trọng xây dựng về chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật và nghiệp vụ, đồng thời được củng cố và tăng cường về tổ chức để đảm bảo nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ trật tự trị an.

Dân quân tự vệ được nâng cao thêm chất lượng và phát triển về số lượng. Hiện nay, 113 xã đã có cấp ủy trực tiếp phụ trách lãnh đạo lực lượng dân quân tự vệ. Đảng viên, đoàn viên tham gia dân quân tự vệ ngày càng đông. Dân quân tự vệ đã luôn luôn cao vai trò đầu tàu trong nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trị an

và trong sản xuất. Lực lượng dân quân tự vệ đã chiếm 13,3% so với dân số toàn tỉnh. Trong đó 26,5% là phụ nữ. Công tác huấn luyện năm nay tiến hành chậm, không gọn, hết năm 1968 mới có 119 xã hoàn thành chương trình cả năm. Công tác giáo dục chính trị, văn hóa, rèn luyện sức khỏe cho dân quân tự vệ còn yếu nên chưa làm cơ sở vững chắc để thực hiện tốt công tác tuyển quân, chi viện tiền tuyến. Đi đôi với xây dựng, củng cố dân quân tự vệ, ta cũng tích cực xây dựng và củng cố lực lượng công an xã và bảo vệ dân phố, công an xã và bảo vệ dân phố đã có nhiều tiến bộ và đã vững mạnh hơn trước. Tuy vậy chất lượng còn yếu, trình độ nghiệp vụ còn thấp, chưa thể hiện đầy đủ vị trí chiến lược của công an xã trong phong trào bảo vệ trị an.

Lực lượng công an vũ trang và bộ đội địa phương đã hoàn thành tốt chương trình kế hoạch xây dựng, huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu. Tuy vậy, ở một vài nơi, mối quan hệ giữa lực lượng công an nhân dân vũ trang với cấp ủy địa phương chưa thật chặt chẽ, quan hệ giữa công an nhân dân vũ trang và các huyện công an cũng chưa thật chặt chẽ nên hạn chế sức mạnh hiệp đồng chiến đấu và công tác chung.

Đi đôi với việc xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang, chúng ta đã xúc tiến nhiệm vụ xây dựng xã chiến đấu và nghiên cứu kế hoạch phòng thủ địa phương nhằm vừa phục vụ nhiệm vụ trước mắt và từng bước phục vụ kế hoạch chiến đấu lâu dài, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xấu nhất do địch gây ra.

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CỦNG CỐ CÁC TỔ CHỨC QUÂN CHÚNG VÀ CHÍNH QUYỀN

1. Công tác thanh thiếu niên

a) Về *thanh niên*: Trong năm 1968 công tác giáo dục tư tưởng, động viên chính trị cho thanh niên đã được đẩy mạnh, nên đã cỗ vũ hàng vạn nam nữ đoàn viên, thanh niên các dân tộc hăng hái

phấn đấu vươn lên với khí thế mới, thể hiện trên các mặt sản xuất, giao thông, thủy lợi, làm phân, tích cực áp dụng khoa học - kỹ thuật, góp phần giành mục tiêu 5 tấn trong nông nghiệp, phát huy nhiều sáng kiến tốt, góp phần đưa năng suất cao, chất lượng tốt, giá thành hạ trong công nghiệp, tinh thần sẵn sàng phục vụ chiến đấu và tòng quân chiến đấu đã có tiến bộ hơn trước.

Công tác củng cố, phát triển đoàn, bồi dưỡng cán bộ cũng được chú ý đẩy mạnh. Đã củng cố được 186 chi và xã đoàn, phát triển trên 3.452 đoàn viên, bồi dưỡng nghiệp vụ cho gần 300 cán bộ phân, chi đoàn cơ sở.

Nhin chung phong trào thanh niên năm qua hoạt động có sôi nổi, nhưng chưa liên tục và mạnh mẽ. Vai trò xung kích của thanh niên thể hiện chưa đồng đều giữa các địa phương, đơn vị nhất là phong trào vùng cao hoạt động còn yếu. Công tác giáo dục, động viên chưa thật sâu sắc, việc áp dụng khoa học - kỹ thuật trong thanh niên còn yếu, tư tưởng ngại gian khổ không muốn vươn lên còn biểu hiện ở một số thanh niên. Công tác củng cố, phát triển đoàn làm chưa thường xuyên, có địa phương từ 32% đến 50% số xã cả năm không phát triển được đoàn viên nào. Công tác lãnh đạo, theo dõi, giúp đỡ đẩy mạnh phong trào cơ sở làm chưa thật sâu sát.

b) Về thiếu niên - nhi đồng:

Việc giáo dục toàn diện cho các em về các mặt: trí, mĩ, thể, đức dục trong năm qua đã được các cấp, các ngành quan tâm và coi trọng hơn trước. Việc kết hợp giữa gia đình với nhà trường đã có nhiều tiến bộ. Do đó làm cho các em ngày càng chuyển biến tiến bộ, thể hiện ở ý thức tổ chức, kỷ luật, ý thức lao động, tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập, giúp đỡ người già, gia đình bộ đội, làm theo 5 Điều Bác dạy, v.v.. Nhiều em nhặt được của rơi đã tự nguyện trao trả lại người đánh mất. Qua đó phong trào của các em ngày càng được phát triển. Đến nay, đã có trên 346 đội gồm 12.081 đội viên, 105 Đội Nhi đồng Tháng Tám với 4.416 đội viên,

đã bình bâu được gần 300 em đại diện cho trên 8.000 cháu ngoan Bác Hồ về dự Đại hội thiếu nhi toàn tỉnh.

Công tác thiếu niên nhi đồng còn những mặt yếu, như: Tổ chức đội ở nhiều nơi chưa được chú ý cung cố, sinh hoạt chưa đều đặn. Công tác giáo dục, nhất là giáo dục mặt mĩ - đức dục ở một số nơi còn yếu, công tác chỉ đạo và lãnh đạo của một số ngành có trách nhiệm trong việc giáo dục các em chưa kết hợp thật chặt chẽ với nhau.

2. Công tác phụ nữ

Phong trào phụ nữ năm qua đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng. Hàng vạn chị em đã phát huy vai trò tích cực của mình trên các mặt cày cấy, đào đắp mương phai, làm thủy lợi, phân bón, điều khiển máy móc và làm các công tác khác thay thế cho nam giới đi làm nhiệm vụ mới; Trong vụ đông - xuân năm qua, hàng nghìn chị em đã khắc phục mọi khó khăn về thời tiết, đẩy mạnh gieo trồng, góp phần quan trọng bảo đảm gieo cấy đúng thời vụ. Đi đôi với sản xuất, tinh thần chống Mỹ, cứu nước trong chị em cũng thể hiện mạnh mẽ trên các mặt học tập, văn hóa, luyện tập quân sự, tham gia dân quân tự vệ, quân thường trực với tư thế sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Công tác củng cố, bồi dưỡng cán bộ được chú ý hơn, đã tiến hành củng cố 6 huyện, thị và 66 xã, bồi dưỡng huấn luyện cho 513 cán bộ chấp hành huyện, thị và xã về nghiệp vụ chuyên môn, về văn hóa khoa học - kỹ thuật, v.v..

Phong trào phụ nữ nhìn chung có những chuyển biến, tiến bộ nhiều mặt trong việc thực hiện các Nghị quyết 152, 153 của Trung ương Đảng. Nhưng từng nơi, từng huyện hoạt động còn yếu, có xã cả năm không họp một lần. Việc giáo dục, động viên giải quyết tư tưởng trong chị em ở nhiều nơi làm chưa sâu sắc, công tác lãnh đạo, tổng hợp tình hình, giúp đỡ cơ sở đẩy mạnh phong trào còn quá yếu, nhất là khâu huyện.

3. Công tác công đoàn

Hoạt động của công đoàn năm qua đã chú ý đi sâu vào cơ sở sản xuất, vào quần chúng công nhân để giáo dục nâng cao tư tưởng, quan điểm giai cấp, ý thức tổ chức, tinh thần làm chủ tập thể để thực hiện Nghị quyết số 167 của Trung ương Đảng, v.v.. Do đó có nhiều chuyển biến tốt như đã nâng cao một bước vai trò của công nhân tham gia quản lý xí nghiệp, quản lý sản xuất. Ngành đường, rượu, giấy từ 16 người một ca, nay xuống 9 người trên một ca và đã hoàn thành kế hoạch 102% trước 10 ngày. Công tác vận tải từ 14% đầu năm, đến cuối năm đã đạt và vượt kế hoạch, ngoài ra còn sửa chữa và khôi phục hai đầu xe, tiết kiệm cho Nhà nước trên 11.000 đồng... Công tác phúc lợi đời sống đã có nhiều cố gắng đáng chú ý giải quyết các chế độ, chính sách đối với anh chị em như chăn màn, áo rét, phương tiện công tác, ngoài ra còn trợ cấp 18.826 đồng cho những gia đình gặp khó khăn và 1.660 đồng cho các cháu nhà trẻ. Công tác vận động tăng gia góp phần nâng cao đời sống tập thể và gia đình được đẩy mạnh, phong trào học tập văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong công nhân cũng có những chuyển biến tốt so với trước.

Công tác củng cố, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã có những cố gắng, củng cố được 152 công đoàn cơ sở, 144 công đoàn bộ phận và 1.193 tổ công đoàn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho trên 800 cán bộ chấp hành cơ sở.

Song về công tác công đoàn còn có những mặt yếu, việc tổ chức học tập và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 167 của Trung ương tiến triển chậm, một số nơi làm lướt nên kết quả thấp so với yêu cầu, công tác bồi dưỡng mạng lưới chưa được thường xuyên.

Hoạt động của công đoàn ở một số nơi còn yếu, chưa phát huy đầy đủ vai trò của công nhân tham gia quản lý xí nghiệp, phát huy sáng kiến thực hiện ba điểm cao trong sản xuất. Công tác lãnh đạo, kiểm tra và sự giúp đỡ của công đoàn cấp trên với công đoàn cơ sở chưa thật chặt chẽ đầy đủ.

4. Công tác mặt trận

Công tác mặt trận trong năm qua đã có nhiều tiến bộ trong việc bám sát nhiệm vụ trung tâm của địa phương để giáo dục, động viên các tầng lớp nhằm nâng cao ý chí phấn đấu cách mạng, đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh sản xuất, phục vụ chiến đấu, thực hiện các chính sách của Đảng.

Công tác củng cố, bồi dưỡng cán bộ mặt trận xã, các tổ phụ lão đã được chú ý hơn, nên chất lượng hoạt động được nâng cao, có tác dụng tốt trong việc lãnh đạo, vận động nhân dân ở thôn, xóm thực hiện chính sách của Đảng và Chính phủ. Đặc biệt các cụ phụ lão đã vận động và cho con cháu đi tòng quân, tái ngũ, đi thanh niên xung phong, có cụ cho cả 4 con đi một lúc và còn tích cực tham gia lao động trong các hợp tác xã để thay thế con cháu mình đi làm nghĩa vụ.

Công tác giáo - Hoa vận đã chú ý đi sâu nắm tình hình tư tưởng để giáo dục đường lối chính sách của Đảng, giáo dục tinh thần đoàn kết quốc tế, qua đó nhiều đồng bào Hoa đã hiểu rõ thái độ của Chính phủ ta đối với đồng bào nên tư tưởng có nhiều chuyển biến tốt, yên tâm sản xuất, ổn định đời sống.

Song, công tác mặt trận còn những mặt yếu. Việc nghiên cứu vận dụng chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào công tác mặt trận chưa thật sâu sát và cụ thể đối với từng vùng, từng đối tượng. Công tác lãnh đạo, bồi dưỡng cơ sở chưa thật chặt chẽ và thường xuyên. Hoạt động mặt trận ở cơ sở còn yếu.

5. Công tác củng cố xây dựng chính quyền

Việc bầu cử Hội đồng nhân dân khóa IV được các cấp ủy tập trung lãnh đạo và đạt kết quả tốt, đảm bảo tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử cao (99%), bảo đảm bầu một lần và bảo đảm tỷ lệ cơ cấu.

Những đồng chí trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xứng đáng và tiêu biểu trên các lĩnh vực hoạt động. Việc bầu cử Ủy ban hành chính tỉnh cũng đạt kết quả tốt. Ủy ban gồm 15 người, thuộc

9 dân tộc: 1 chủ tịch, 5 phó chủ tịch, 1 ủy viên. Chính quyền tỉnh đã được tăng cường về số lượng cũng như chất lượng. Qua tổng kết phong trào thi đua chính quyền giỏi toàn diện ở các xã, các huyện xét duyệt 44 xã giỏi toàn diện năm 1967, 26 xã khá, 41 trung bình, 13 yếu; lên tỉnh xét duyệt công nhận được 38 xã giỏi toàn diện. Kết quả trên chứng tỏ chính quyền cấp xã đã có nhiều tiến bộ về mặt khả năng chỉ đạo mọi mặt công tác ở xã, về cán bộ chính quyền, nhiều đồng chí đã mang hết khả năng nhiệt tình phục vụ trong công tác.

Tuy nhiên, trong công tác củng cố, xây dựng chính quyền, việc bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực công tác cho cán bộ chính quyền chưa được đẩy mạnh, nhất là cấp xã, cán bộ chính quyền còn yếu về mặt nắm nghiệp vụ pháp chế. Nhiều nơi vai trò của Hội đồng nhân dân chưa được phát huy mạnh mẽ, chưa đi sâu vào lãnh đạo, chỉ đạo công tác kinh tế.

V. XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CÔNG TÁC CÁN BỘ

Công tác xây dựng Đảng và cán bộ của Đảng bộ tỉnh ta trong năm qua được tiếp tục chú trọng và đẩy mạnh hơn so với các năm trước, trên cả hai mặt tư tưởng - chính trị và tổ chức cán bộ.

Về mặt tư tưởng và chính trị, ngoài việc liên tục tuyên truyền giáo dục bằng mọi hình thức thích hợp về thời sự, chính sách và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh ta đã thực hiện tốt các đợt tuyên truyền giáo dục, tập trung trong từng thời gian với mục đích, yêu cầu, nội dung nhất định. Bằng các hình thức tổ chức học tập, tuyên truyền thông tin, báo chí và tích cực mở các lớp huấn luyện chính trị cho cán bộ, đảng viên từ tỉnh đến cơ sở, từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, chúng ta đã tập trung và tiến hành khẩn trương, có chỉ đạo chặt chẽ và sâu rộng vào việc bồi dưỡng giáo dục quan điểm, đường lối cơ bản của Đảng về chống Mỹ, cứu nước, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội và tình hình nhiệm vụ

mới theo tinh thần Nghị quyết số 175 của Bộ Chính trị. Tính riêng số cán bộ, đảng viên được cử đi dự các lớp học tập trung do Trường Đảng tỉnh mở, hoặc do các ban, ngành, huyện mở và đi dự các lớp ở trên, toàn tỉnh đã có trên 1.900 đồng chí được bồi dưỡng giáo dục về đường lối, chính sách cơ bản của Đảng, trong đó 80% số huyện ủy viên đã được học tập.

Trên cơ sở giáo dục, bồi dưỡng, tư tưởng, nhận thức và trình độ giác ngộ của cán bộ, đảng viên và quần chúng được nâng cao rõ rệt về phẩm chất, đạo đức cách mạng được rèn luyện, các quan điểm, nhận thức và tư tưởng lệch lạc được giải quyết tốt, tinh thần tin tưởng, phấn khởi được tăng lên. Do đó, nhiệm vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, nghĩa vụ quân sự, bảo vệ trị an, củng cố hợp tác xã, và các mặt công tác đã biến thành hành động cách mạng trong việc thực hiện của cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Ngoài ra, riêng trong nội bộ Đảng, qua tiếp tục tuyên truyền giáo dục về yêu cầu xây dựng chi bộ, đảng bộ, huyện ủy bốn tốt và qua tiếp tục hoàn thành xong được 89% số đảng viên trong diện cuộc vận động học tập Chỉ thị 90 của Trung ương (bảo vệ Đảng), cán bộ, đảng viên đã nâng cao thêm tính giai cấp, tính chất tiền phong và sức chiến đấu trong Đảng bộ, tinh thần xây dựng Đảng, bảo vệ Đảng được nâng lên rõ rệt.

Song song với mặt xây dựng tư tưởng và chính trị, *công tác xây dựng Đảng* về tổ chức của năm qua có nhiều tiến bộ và đạt kết quả trên nhiều công tác. Việc kiện toàn tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở, nói chung được chú ý đi liền với quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đặc biệt, cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở bốn tốt, gắn liền với huyện ủy bốn tốt được tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao thêm chất lượng, theo nội dung sát hợp với tình hình nhiệm vụ và yêu cầu của năm 1968.

Các huyện, thị ủy nói chung được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, qua cuộc bầu cử dân chủ của Đại hội huyện, thị năm 1968. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các huyện, thị ủy toàn diện và

thống nhất, tập trung hơn trước. Qua sơ kết 6 tháng đầu năm 1968, đã có trên 50% số huyện, thị ủy đạt bốn tốt. Sự lãnh đạo chỉ đạo của các huyện, thị ủy mỗi nơi đều có sự chuyển biến khác nhau, nhưng nói chung là có tiến bộ trên nhiều mặt. Số huyện, thị ủy yếu vẫn còn, nhưng ít.

Việc xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng ở cơ sở càng được quan tâm và quán triệt đầy đủ thêm. Qua việc phát động quần chúng báo công, lập công của quần chúng gắn liền với phê bình đảng viên và nhận xét bốn tốt trong nội bộ Đảng, các chi bộ, đảng bộ cơ sở có tiến bộ rõ rệt. Sự lãnh đạo của chi bộ, đảng bộ và chi ủy, đảng ủy được bổ sung và tăng cường qua đại hội bầu cử ở cơ sở. Qua phân loại trong 550 cấp ủy viên cơ sở thì loại khá đã có 52,7%, loại trung bình 40,8%, loại kém còn 6,1%. Số cấp ủy viên cơ sở (kể cả ở cơ quan và xí nghiệp) yếu hoặc không đủ tiêu chuẩn cũng được rút ra để cho đi học hoặc làm nhiệm vụ khác (tổng cộng 87 đồng chí). Số cơ sở đạt yêu cầu bốn tốt và khá năm 1968 có 41,4% (năm 1967 mới có 37,4%).

Công tác phát triển đảng tuy đạt kết quả ít hơn về số lượng so với năm 1967, nhưng chất lượng được chú trọng hơn. Việc tuyên truyền giáo dục đối tượng, thực hiện nguyên tắc thủ tục, vận dụng đường lối, phương châm, v.v. nói chung chặt chẽ hơn. Theo số liệu hết quý III năm 1968, toàn tỉnh đã kết nạp được 526 đảng viên mới. Trong đó, tỷ lệ nữ chiếm 30%, trẻ chiếm 73%, công nhân sản xuất chiếm 18%. Việc kết nạp đảng viên mới nói chung đảm bảo đường lối, phương châm, phương hướng, nguyên tắc, thủ tục của Đảng. Sau khi kết nạp, các đảng viên mới đều tỏ ra tiến bộ và phát huy được vai trò, tác dụng trong sản xuất, công tác và học tập.

Công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý cán bộ đã được tăng cường hơn. Nhờ vậy, lập trường, tư tưởng, ý thức tổ chức, kỷ luật và trình độ mọi mặt của cán bộ nói chung được nâng cao hơn trước (kể cả cán bộ Kinh, cán bộ nơi khác đến và cán bộ dân tộc địa phương). Các cơ quan, các ngành tỉnh, huyện được kiện toàn,

đề bạt thêm cán bộ (kể cả số và chất lượng). Số cán bộ trẻ, cán bộ nữ và cán bộ dân tộc, cán bộ trình độ yếu được chú ý cử đi học các lớp dài hạn, trung hạn, đại học về nghiệp vụ quản lý kinh tế, về kỹ thuật chuyên môn, v.v.. Một số được cử đi học nước ngoài. Đặc biệt, tỉnh ta đã mạnh dạn mở lớp đại học tại chức công, nông nghiệp ở tỉnh. Số cán bộ được cử đi học đào tạo, bồi dưỡng tăng hơn năm 1967 là 13,2%. Việc chấp hành chính sách, chế độ cán bộ nói chung có tiến bộ, như giải quyết lương bậc, điều dưỡng sức khỏe, v.v..

Công tác kiểm tra trong Đảng được chú ý. Trong năm qua toàn Đảng bộ đã tiến hành 28 cuộc kiểm tra dân chủ kỷ luật so với năm 1967, làm được nhiều hơn bốn cuộc. Hướng kiểm tra đã đi sâu hơn xuống tổ chức cơ sở, đồng thời chú ý xem xét đối với một số cán bộ, đảng viên (trong 28 cuộc thì 17 cuộc kiểm tra đối với tổ chức cơ sở và 11 cuộc đối với cá nhân đảng viên). Qua kiểm tra đã phát hiện ưu khuyết điểm và giáo dục một số đảng bộ, cũng như một số đảng viên, đồng thời góp phần nâng cao quan điểm, lập trường, ý thức tổ chức kỷ luật, đã xử lý 93 vụ, gồm 91 cá nhân và 2 tổ chức của đảng. Hình thức kỷ luật đối với 91 đảng viên gồm: khiển trách 9, cảnh cáo 29, cách chức 3, lưu đảng 27, khai trừ 23. Tỷ lệ bị thi hành kỷ luật chiếm 1,35% so với tổng số đảng viên toàn tỉnh tăng hơn năm 1967 là 0,07%. Trong số vi phạm kỷ luật có 2 là đảng ủy viên, 20 chi ủy viên, 69 cán bộ, đảng viên thường. Phần lớn số này phạm vào hủ hóa trai gái, ý thức tổ chức kỷ luật, vi phạm pháp luật và tham ô (hủ hóa trai gái 25,2%, phạm ý thức tổ chức kỷ luật 24,71%, vi phạm pháp luật 21,97%, tham ô 17,58%, vi phạm chính sách 5,49%, mất đoàn kết 3,29%, mất dân chủ 2,19%).

Việc giải quyết các thư tố giác và khiếu nại của cán bộ, đảng viên có tiến bộ một bước. Số thư cũ lắn mới trong năm gồm 185 thư tố giác, và 29 thư khiếu nại. Số thư tố giác đã giải quyết kết luận được 71 thư. Về thư khiếu nại chủ yếu là đề nghị xét lại vì bị kỷ luật quá nặng và tinh, huyện đã xem xét giải quyết được 12 vụ, trong đó đại bộ phận vẫn y án cũ.

Ngoài các công tác trên, trong năm qua công tác *nghiên cứu lịch sử Đảng bộ* được tiếp tục tiến hành và công tác *nghiên cứu dân tộc* từng bước đi vào cụ thể. Về nghiên cứu lịch sử Đảng bộ, đã tiếp tục sưu tầm được một số tài liệu thành văn và tiến hành được một phần việc đúc kết, xác minh chính lý, biên soạn tài liệu, lập hồ sơ, v.v.. Đồng thời, trong năm qua tỉnh ta đã đề ra kỷ niệm nhân ba ngày lịch sử của tỉnh (ngày vũ trang chống Pháp năm 1948 ở Cam Đường, ngày nổi dậy chống Pháp của đồng bào Mèo và của đồng bào Mán); và tiến hành thí điểm giáo dục truyền thống ở xã Cam Đường, nhằm qua lịch sử để phát huy truyền thống đoàn kết, đấu tranh và đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước hiện tại.

Đối với công tác dân tộc đã thu được một số kết quả trong công tác nghiên cứu, phát hiện việc chấp hành đường lối, chính sách dân tộc qua các mặt hợp tác hóa, sản xuất, thu mua, v.v. để uốn nắn, đồng thời đã nghiên cứu năm tinh hình căn bản xong đối với dân tộc Xaphó, dân tộc Uní, và một phần đối với dân tộc Dao.

Tóm lại, công tác xây dựng Đảng năm qua đã thu được nhiều kết quả đáng kể, làm cho Đảng bộ ta ngày càng lớn mạnh và đảm bảo được nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ở địa phương. Tuy nhiên, kiểm điểm sâu sắc, thì *công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh ta còn nhiều nhược điểm, thiếu sót, tồn tại*. Dưới đây là một số thiếu sót tồn tại chính cần khắc phục trước mắt:

1. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị nói chung liên tục, nhưng có lúc chưa thật nhạy bén, sâu sắc, còn tản漫 chủ đề và chưa tập trung chỉ đạo thật chặt chẽ. Hình thức tuyên truyền, cổ động còn ít. Sự chuyển biến về tư tưởng, nhận thức và trình độ kiến thức mọi mặt trong cán bộ, đảng viên và quần chúng chưa theo kịp nhiệm vụ chính trị. Một số cán bộ, đảng viên còn biểu hiện hữu khuynh, chủ quan, mất cảnh giác, ảo tưởng hòa bình, cục bộ, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, quan liêu, thiếu dân chủ, sợ gian khổ hy sinh, hưởng lạc, bảo thủ, ý lại, hoặc có tư tưởng hòa bình

chủ nghĩa, thiếu tinh thần vươn lên, thiếu phán khởi; tinh thần làm chủ xã hội chủ nghĩa thấp. Hiện tượng mất đoàn kết nội bộ giữa lãnh đạo, giữa cán bộ, đảng viên với nhau tuy đã được giải quyết nhưng vẫn tồn tại phổ biến ở nhiều nơi, nhiều ngành, thậm chí có nơi còn ở mức độ nghiêm trọng.

2. Công tác xây dựng Đảng về mặt tổ chức ở một số nơi còn yếu, sinh hoạt đảng lỏng lẻo. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng (kể cả huyện, thị và cơ sở) chưa thật mạnh đều, một số nơi lè lối làm việc và cách thức chỉ đạo chưa được cải tiến. Các chi bộ cơ sở (nhất là chi bộ nông thôn) nhiều nơi chưa đạt yêu cầu bốn tốt, chưa biết lãnh đạo toàn diện công tác của địa phương. Công tác phát triển Đảng còn chậm và không tích cực thường xuyên, đồng đều. Có nơi còn có hiện tượng ẩu hoặc hẹp hòi trong công tác phát triển Đảng. Nhiều chi bộ trong năm qua không phát triển được đảng viên nào. Sự chú ý phát triển vào tuổi trẻ, vào nữ, vào công nhân trực tiếp sản xuất còn ít; phát triển vào đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, vào giáo viên và trường học còn yếu. Trong nông thôn nhiều thôn xóm và nơi xung yếu, biên giới còn chưa có đảng viên. Tỷ lệ đảng viên so với xã viên hợp tác xã nông nghiệp mới chiếm 5,6%, so với cán bộ, công nhân viên trong xí nghiệp, doanh nghiệp mới chiếm 15%, v.v..

3. Công tác kiểm tra dân chủ kỷ luật trong Đảng có lúc chưa kịp thời, ngăn ngừa ít hơn xử lý. Các đơn tố giác khiếu nại chưa giải quyết kịp thời, còn để đọng một số kéo dài. Nguyên tắc dân chủ tập trung trong Đảng ở nhiều cấp, nhất là ở cơ sở chưa được thực hiện triệt để. Phê bình, tự phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên còn yếu. Công tác nghiên cứu lịch sử Đảng, nghiên cứu dân tộc chưa làm được bao nhiêu, tuy đã có sự cố gắng đáng kể.

4. Công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ có lúc chưa bám sát và chưa gắn chặt nhiệm vụ chính trị để tiến hành, do đó lực lượng cán bộ nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị đòi hỏi. Trong công tác cán bộ, tuy đã tiến bộ, nhưng vẫn còn hiện

tượng bảo thủ, hẹp hòi, hoặc hữu khuynh, lèch lạc, do đó làm cho cán bộ thiếu an tâm, phấn khởi. Trình độ mọi mặt nhất là về trình độ quản lý kinh tế, khoa học - kỹ thuật của cán bộ còn non yếu, chưa theo kịp yêu cầu mới.

Nguyên nhân của các tồn tại, thiếu sót trên là do nhận thức của các cấp ủy Đảng và các ngành từ tỉnh đến huyện, thị và cơ sở chưa thật quán triệt đối với công tác Đảng và công tác cán bộ. Có lúc sự lãnh đạo, chỉ đạo về các công tác đó của cấp ủy thiếu thống nhất, tập trung và thiếu sâu sát, cụ thể. Việc thực hiện cũng còn thiếu kiểm tra, đôn đốc, thiếu uốn nắn kiên quyết và kịp thời, thiếu quy hoạch, kế hoạch lâu dài và toàn diện.

KẾT LUẬN

Trong năm qua tinh ta đã gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là những khó khăn lớn do thiên tai gây nên. Nhưng chúng ta đã biết bám sát cuộc động viên chính trị, tiến hành kết hợp ba cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, hòa nhịp với cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt ở miền Nam, chúng ta đã chủ động kịp thời đề ra và tiến hành cuộc tổng tiến công ở mọi địa phương, đơn vị và trên mọi mặt công tác, đẩy mạnh phong trào thi đua liên tục trong quần chúng, với tinh thần cách mạng tiến công, với ý chí quyết chiến quyết thắng, thua thắng xông lên vượt mọi khó khăn trở ngại, đem hết sức mình thực hiện nhiệm vụ với tinh thần “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” quyết giành nhiều thắng lợi trên mặt trận sản xuất, chiến đấu, tổ chức đời sống và xây dựng Đảng. Do đó phong trào có nhiều chuyển biến tốt và thu được những kết quả to lớn trên nhiều mặt.

Quan hệ sản xuất mới ngày càng được củng cố và hoàn thiện. Lực lượng sản xuất ngày một phát triển. Cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng - văn hóa đang có những bước tiến rõ rệt.

Phong trào trên các mặt đã và đang nảy nở nhiều nhân tố mới, nhiều điển hình mới.

Về sản xuất: Nông nghiệp theo quy hoạch vùng phát triển ngày một đi vào toàn diện, cân đối mạnh mẽ, vững chắc, đúng hướng. Trong sản xuất nông nghiệp điểm nổi bật là phong trào, khí thế lanh đạo sản xuất, tinh thần quyết chiến thắng thiên nhiên và phong trào thâm canh tăng vụ của quần chúng, nên mặc dù gặp thiên tai vẫn đảm bảo vượt năm trước trên đại bộ phận các chỉ tiêu gieo trồng, đã thu một vụ chiêm thắng lợi và đạt một sản lượng lương thực tăng hơn năm 1967 trên 1.700 tấn.

Chăn nuôi tập thể phát triển, các đàn đại gia súc tăng, nghề rừng dựa vào hợp tác xã kết hợp với vận động định canh, định cư đồng bào vùng giữa và cao bước đầu mở rộng, đang hình thành các khu vực kinh doanh lâm nghiệp trong 16 xã. Vấn đề cây, con đồi với từng vùng được xác định ngày càng rõ rệt. Những kết quả lớn đó đang được phát huy và là cơ sở cho việc phát triển nông nghiệp theo con đường công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Công nghiệp địa phương cũng đang có những bước tiến mới, nhanh, mạnh, đúng hướng và đang phát huy vai trò, vị trí quan trọng của nó đối với việc phát triển nông nghiệp và các ngành kinh tế khác. Tuy sản xuất có lúc có khó khăn lớn về nhân lực, vật tư, nhiên liệu nhưng chúng ta quyết tâm khắc phục và sản xuất nói chung vẫn ổn định, hoạt động của nhà máy vẫn liên tục. Các điểm thủy điện, cơ khí, các xí nghiệp mới, mặt hàng mới phát triển đang đóng góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ hậu cần tại chỗ và phát triển xây dựng nền kinh tế địa phương.

Các công tác tài chính - thương nghiệp, văn xã đã có nhiều cố gắng và tiến bộ trong việc bám sát nhiệm vụ chính trị, phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống nhân dân. Đời sống vật chất về cơ bản được đảm bảo, đời sống tinh thần phát triển, những gương sáng của người tốt, việc tốt, của chủ nghĩa anh hùng cách mạng ngày càng nảy nở, lời ca tiếng hát, không khí tươi vui, lành mạnh vẫn ngày càng phát triển từ cơ quan, công trường, xí nghiệp đến nông thôn các vùng dân tộc.

Về chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu: Công tác phòng không nhân dân, xây dựng lực lượng, củng cố quốc phòng và giữ gìn trật tự an ninh được coi trọng. Tình hình chính trị ổn định, trị an xã hội được đảm bảo. Công tác tuyển quân và thực hiện chính sách hậu phương đạt nhiều kết quả.

Về chính trị - tư tưởng: Việc giáo dục đường lối chính sách và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được đẩy mạnh. Đường lối, chính sách của Đảng ngày càng thấm sâu vào quần chúng đã xây dựng sự nhất trí cao và sự tin tưởng tuyệt đối vào Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc. Những chiến thắng ngày càng to lớn của hai miền nhất là những chiến công vang dội của cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt đều khắp ở miền Nam. Cuộc động viên chính trị và lời kêu gọi vang dậy núi sông của Hồ Chủ tịch đã và đang động viên, cổ vũ mạnh mẽ toàn Đảng, toàn dân trong tinh thần khởi, tự hào và hăng hái thi đua quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Về tổ chức: Công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức cán bộ và công tác củng cố xây dựng các tổ chức quần chúng và chính quyền được coi trọng. Đã bám sát nhiệm vụ chính trị của từng thời gian xoay quanh việc thực hiện Nghị quyết 122, 136 của Trung ương, xây dựng chi bộ bốn tốt, huyện ủy bốn tốt đi vào chất lượng hơn, kết hợp chặt chẽ với xây dựng phong trào chính quyền giỏi toàn diện, công đoàn bốn tốt, thanh niên ba sẵn sàng, phụ nữ ba đảm đang, phụ lão ba giỏi. Các tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đã và đang phát huy vai trò, vị trí, nhiệm vụ chức năng của mình trong sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện mọi mặt công tác và đã thu nhiều thành tích.

Đạt được những kết quả trên đây là do:

- Có đường lối chính sách và sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng.

- Tỉnh ủy đã vận dụng đường lối chính sách đó một cách đúng đắn vào hoàn cảnh thực tiễn của địa phương, biết bám sát cuộc

động viên chính trị và tiến hành ba cuộc cách mạng, phát động tư tưởng và khí thế quần chúng, biến nhận thức thành hành động cách mạng, có mục tiêu và kế hoạch cụ thể thực hiện nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương. Lãnh đạo, chỉ đạo tương đối toàn diện, chủ động với tinh thần cách mạng tiến công, ý chí quyết chiến quyết thắng phát hiện được những mâu thuẫn, khuyết nhược điểm và tồn tại trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đã và đang đi vào giải quyết những vấn đề cơ bản mấu chốt nhất như: Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong nội bộ, quyền dân chủ đối với quần chúng, tập trung làm công tác tổ chức bộ máy cán bộ, xác định nhiệm vụ chức năng, cải tiến tác phong và lề lối làm việc của các cấp, các ngành.

- Tinh thần dũng cảm, hy sinh, lao động cần cù, trí sáng tạo và tinh thần quyết chiến, quyết thắng vượt mọi khó khăn gian khổ của nhân dân các dân tộc trong tỉnh và tinh thần quyết tâm phấn đấu thực hiện nhiệm vụ của toàn thể cán bộ, đảng viên.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đó, chúng ta cũng còn những khuyết, nhược điểm và tồn tại chủ yếu sau đây:

- Trong công tác chỉ đạo và quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước còn biểu hiện buông lỏng tương đối phổ biến kể cả nông nghiệp, công nghiệp và lưu thông phân phối. Quản lý lao động, vật tư tiền vốn thiếu chặt chẽ. Định mức kinh tế, kỹ thuật chưa được thực hiện, năng suất lao động còn thấp. Tham ô, lãng phí, móc ngoặc, ăn cắp vật tư hàng hóa của Nhà nước còn phổ biến. Quy hoạch và kế hoạch kinh tế tiến hành chậm chưa cân đối và toàn diện.

- Tinh thần cách mạng tiến công, ý chí quyết chiến, quyết thắng, tinh thần tự lực cánh sinh, tính chủ động sáng tạo của cán bộ, đảng viên và khí thế của phong trào quần chúng tuy đã được phát động nhưng từng lúc từng nơi chưa được thật duy trì liên tục và phát huy thật mạnh mẽ trước yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới ngày càng đòi hỏi. Tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ hẹp hòi, chủ quan thiếu cảnh giác còn biểu hiện phổ biến với mức độ khác nhau

ở từng nơi, từng lúc; tư tưởng làm ăn theo lối tiêu sản xuất vẫn còn tồn tại nặng chưa được chuyển biến mạnh theo tư tưởng giai cấp công nhân và lối sản xuất kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

- Công tác tư tưởng và công tác tổ chức chưa gắn liền với nhau và phục vụ kịp thời đắc lực cho nhiệm vụ chính trị, nhất là trong quản lý kinh tế, công tác tổ chức tiến hành còn chậm chưa phù hợp với yêu cầu phát triển của một số mặt công tác. Nhiều ngành, nhiều khâu, bộ máy chưa được củng cố và kiện toàn. Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo nhất là cấp huyện và xã chưa cải tiến tốt. Công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện còn yếu, chỉ đạo chưa tập trung dứt điểm, chưa kịp thời và kiên quyết, còn tản漫 và cục bộ. Hợp tác xã xã hội chủ nghĩa giữa các ngành, các địa phương chưa chặt chẽ. Nhiệm vụ chức năng, lề lối làm việc ở từng cấp, từng ngành và từng cá nhân ở nhiều địa phương, đơn vị chưa được xác định rõ rệt. Nguyên tắc tập trung dân chủ, sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ một số khá nhiều đảng bộ chưa được củng cố tốt. Quyền làm chủ của quần chúng chưa được đề cao.

Với tinh thần khí thế mới, với quyết tâm cao thực hiện mọi nhiệm vụ nhằm “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” chúng ta kiên quyết khắc phục những khuyết nhược điểm và tồn tại nói trên và mạnh mẽ tiến lên giành những thắng lợi to lớn trong việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1969 và các mặt công tác khác, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của sự nghiệp vĩ đại chống Mỹ, cứu nước của toàn Đảng, toàn dân, thực hiện tốt nhất lời chúc mừng năm mới của Hồ Chủ tịch:

*Vì độc lập, vì tự do
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào.*

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NÔNG CÔNG THƯỜNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 7-TB/TU, ngày 22-3-1969

Về một số vấn đề trong phương hướng sản xuất chung tộc toàn huyện và việc quy hoạch xây dựng cơ bản ở thị trấn trung tâm của huyện Mường Khương

Trong hai ngày 19 và 20-3-1969, đồng chí Trường Minh, Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính cùng một số đồng chí các Ban, các ngành xung quanh tỉnh, gồm Ban Nông nghiệp, Ban Tổ chức, Ủy ban Kế hoạch, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Kiến thiết cơ bản, Kiến trúc, Tài chính, quốc doanh chăn nuôi, Thương nghiệp, đã đến và trực tiếp làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Mường Khương về vấn đề phương hướng sản xuất chung toàn huyện và vấn đề quy hoạch xây dựng thị trấn trung tâm của huyện.

Sau khi nghe báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy Mường Khương về kế hoạch và tình hình thực hiện phương hướng sản xuất trong huyện cũng như về quy hoạch dự định xây dựng kiến thiết thị trấn huyện; sau khi đã nghiên cứu, xem xét thực địa các địa điểm ở thị trấn Mường Khương và có các ý kiến phát biểu của các ngành tỉnh, đồng chí Trường Minh đã kết luận một số điểm như sau:

I

Phương hướng sản xuất của huyện Mường Khương do Huyện

ủy đã xác định, nói chung không có gì thay đổi, nhưng huyệ và các ngành tinh cần nắm vững tình hình đặc điểm của huyện, nắm vững phương hướng đề ra và có chương trình, kế hoạch, quy hoạch, tốc độ, bước đi, biện pháp thực hiện từng vấn đề cho cụ thể và chắc chắn.

Cần thấy rõ Mường Khương là một huyện biên giới, vùng cao, dân tộc, khí hậu mang tính chất ẩm nhiệt đới, cũng có 5 xã vùng thấp thuộc khí hậu nhiệt đới và có đầy đủ các đặc điểm chung như cả tỉnh. Hiện nay Mường Khương đã có đường xe ôtô chạy từ Lào Cai vào huyện và đến một số xã vùng thấp, sắp tới xe ôtô cũng có thể lên tới Pha Long. Điều kiện, khả năng phát triển kinh tế của huyện rất phong phú, có ưu thế lớn để phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả, cây đặc sản như đậu tương, lê, táo, mận, óc chó, hạt dẻ, cam, quýt, các loại cây thuốc quý (nhất là tam thất), cải dầu, lợn, ngựa, bò, dê, v.v.. Đồng thời Mường Khương cũng có nhiều ngô và một phần lúa, không những có khả năng tự túc được lương thực trong huyện mà còn có thể cung cấp một phần cho tỉnh. Trong những năm qua, Mường Khương đã có nhiều cố gắng phát triển sản xuất, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng nên đã đưa sản xuất và đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân trong huyện ngày càng tiến bộ. Quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa ở nông thôn ngày càng củng cố; trật tự an ninh nội địa và biên giới được bảo đảm; cơ sở chính trị ngày càng vững chắc; đoàn kết dân tộc ngày càng tăng cường.

(...) ngay cho sản xuất, dần dần xây dựng các công trình phục vụ đời sống, phúc lợi cho nhân dân nói chung và vùng cao nói riêng. Huyện Mường Khương và các ngành tinh nghiên cứu cụ thể các cơ sở, các công trình xây dựng trước, sau để thực hiện. Trước tiên, tập trung hoàn chỉnh chính thức quy hoạch và xây dựng từng bước khu vực trung tâm của huyện là thị trấn Mường Khương.

II

Trên cơ sở bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực thị trấn Mường Khuông mà huyện đã nhiều lần thảo luận, do Ban Kiến thiết cơ bản và Ty Kiến trúc trình bày, huyện Mường Khuông và các ngành tỉnh cần:

1. Tiến hành nghiên cứu kỹ hơn về phương hướng, nhiệm vụ, yêu cầu; tính chất và địa điểm xây dựng để bổ sung bản quy hoạch xây dựng đã phác họa. Bản quy hoạch hoàn chỉnh này cần hoàn thành gấp để chính thức báo cáo với Ủy ban hành chính tỉnh xét duyệt tập thể vào giữa quý II năm 1969.

2. Một số vấn đề trong quá trình quy hoạch và thực hiện cần chú ý là:

a) *Tính chất của khu vực trung tâm của huyện Mường Khuông* là tiêu biểu cho một huyện vùng cao biên giới, với số dân sẽ phát triển lên tới 4 - 5.000 người, và sẽ trở thành một thị trấn. Phương hướng sản xuất của huyện phải đi từ nông, lâm nghiệp toàn diện lên để phát triển công nghiệp và các mặt có ưu thế. Do đó, xây dựng khu vực trung tâm Mường Khuông phải căn cứ vào phương hướng sản xuất và phải phục vụ cho yêu cầu của tình hình sản xuất theo phương hướng của cả huyện, đồng thời phải thể hiện được đầy đủ các tính chất điển hình của một huyện vùng cao, biên giới. Cụ thể là phải định rõ khu trung tâm chính trị - văn hóa, khu công nghiệp cơ khí, chế biến nông, lâm, đặc sản phù hợp với sản phẩm của địa phương, khu thương nghiệp, khu dân cư, khu nông nghiệp phục vụ thị trấn và có các công trình phúc lợi, giao thông, điện nước, v.v. đồng thời phải tính toán sắp xếp lại làng bản và khu vực sản xuất của hai xã Mường Khuông, Tùng Lâu sau này, kể cả nhà cửa, làng bản.

Trên cơ sở quy hoạch đã được duyệt, công bố cho nhân dân yên tâm và tùy theo khả năng vốn và sức có thể mà hợp tác xã và nhân dân cũng như các cơ quan, các ngành đầu tư vào kiến thiết từng

bước. Phải thực hiện phương hướng cải tạo kết hợp với xây dựng mới trong quá trình thực hiện quy hoạch.

Ngoài việc quy hoạch và xây dựng khu vực thị trấn huyện, các ngành có trách nhiệm và huyện cần nghiên cứu quy hoạch xây dựng hai nơi điển hình ở nông thôn là Pha Long và Na Lốc.

b) Trong 6 tháng đầu năm 1969, tập trung xây dựng trước cho trại nông nghiệp tổng hợp, vườn ươm và trạm lâm nghiệp, chuẩn bị thiết kế, nguyên vật liệu để 6 tháng cuối năm xây dựng các công trình như nước, điện, trường cấp II và III, v.v. và các công trình khác vào năm 1970.

c) Để đảm bảo cho xây dựng, cần chú ý giải quyết một số vấn đề:

- Về điện: Ty Công nghiệp và ngành nhiệt điện, thủy điện nghiên cứu thêm điều kiện khả năng của việc xây dựng cơ sở phát điện (nhiệt hoặc thủy điện) phục vụ sản xuất và đời sống, đề xuất một phương án tốt nhất để tỉnh duyệt. Trước mắt cần xem lại công suất và vòng phứt của máy phát điện của nhà máy thủy điện Mường Khương hiện nay, nếu không hợp với vòng quay và công suất của tuốc bin mà ở Lào Cai có máy phù hợp thì có thể cho đổi máy.

- Về nước: nên làm theo phương án nhanh, rẻ, dễ nhất, cụ thể là đưa nước ở Cán Cập về một hồ, dùng máy bơm đưa lên cao rồi đưa đường ống chạy về phố.

- Về vật liệu kiến thiết: tiến hành sản xuất và chuẩn bị nguyên vật liệu gấp tại huyện để phục vụ cho xây dựng như gạch, ngói, vôi, cát, sỏi, gỗ, nứa, v.v.. Do đó, phải tổ chức sản xuất trong hợp tác xã thủ công và cả quốc doanh. Việc lập đội sản xuất vật liệu xây dựng quốc doanh và đội công trình của huyện là cần thiết, nhưng vấn đề quản lý và phân cấp cụ thể thì các ngành kiến trúc, tài chính, v.v. cùng huyện nghiên cứu kỹ để nhất trí xác định hợp lý rồi báo cáo tỉnh quyết định.

- Về bệnh viện của huyện: nay đã xây dựng căn bản xong, cần xúc tiến hoàn tất và đưa vào sử dụng, bảo quản tốt.

- Về xưởng cơ khí huyện: Ty Công nghiệp cùng Ban Kiến thiết cơ bản tinh nghiên cứu xác định rõ hơn về nhiệm vụ, tính chất của xưởng này cho trước mắt và lâu dài. Trên cơ sở đó, định ra địa điểm quy mô, nội dung, hình thức và yêu cầu sản xuất của xưởng đó rồi báo cáo tỉnh quyết định sau. Trước mắt, tạm thời đặt xưởng vào chợ cũ của huyện để sản xuất những thứ cần thiết phục vụ sản xuất năm 1969.

- Về cơ sở chế biến: Ngành thương nghiệp cùng công nghiệp xúc tiến ngay việc sản xuất đậu phụ, đậu xị, v.v. bằng hình thức hợp tác xã hoặc quốc doanh thương nghiệp sản xuất, đồng thời nghiên cứu lập quy hoạch xây dựng các cơ sở chế biến khác của huyện. Mặt khác, cần nghiên cứu các yêu cầu, nếu cần thiết thì lập một cửa hàng vật liệu kiến thiết ở huyện để kịp thời phục vụ việc cung cấp các vật liệu kiến thiết cho các công trình xây dựng hiện nay và sau này.

- Về nông trường quốc doanh: hướng xây dựng nông trường của huyện Mường Khuông rất lớn, trước mắt là xây dựng Nông trường Thanh Bình. Vì vậy, cơ quan nông trường quốc doanh cần khảo sát, thiết kế và có quy hoạch xây dựng cụ thể rồi báo cáo tỉnh quyết định và liên hệ chặt chẽ với các ngành để có sự giúp đỡ trực tiếp, cụ thể trong việc xây dựng.

III

Để thực hiện các vấn đề trên, huyện Mường Khuông có trách nhiệm cung cấp tình hình và các tài liệu cần thiết đối với việc quy hoạch xây dựng để các ngành tinh nghiên cứu giúp đỡ, đồng thời chịu trách nhiệm về các nguyên vật liệu có ở địa phương và nhân lực cho kiến thiết. Các ngành chuyên môn ở tỉnh có trách nhiệm về mặt khảo sát, quy hoạch, thiết kế, vật liệu, thiết bị kỹ thuật và tốc độ thi công các công trình và các cơ sở vật chất kỹ thuật của huyện, trực tiếp nhất là Ban Kiến thiết cơ bản, Ty Kiến trúc và các Ty

Công nghiệp, Nông nghiệp, Giao thông, Thủy lợi, Thương nghiệp, Nhà máy Điện, v.v..

Các Ban của Đảng và các đoàn thể ở tỉnh dựa vào phương hướng sản xuất và xây dựng của huyện Mường Khương để có kế hoạch giáo dục quần chúng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, sắp xếp tổ chức và có kế hoạch phục vụ cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban và đoàn thể mình.

Đảng đoàn chính quyền căn cứ vào thông báo này đôn đốc việc thực hiện và thường xuyên báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ VĂN PHÒNG

NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 5-TB/TU, ngày 25-3-1969

Về cuộc họp Ban Thường vụ ngày 10-3-1969

Ngày 10 tháng 3 năm 1969 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp để nhận định đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch nhà nước trên các mặt nông, công, thương nghiệp từ đầu năm đến nay.

Có mặt toàn thể các đồng chí trong Ban Thường vụ: Trường Minh, Phạm Gia Tuân, Khánh Vinh, Việt Tiến, Lê Bá Hội.

Tham dự hội nghị có các đồng chí: Nông Công Thương, Thường trực Tỉnh ủy, Nghị phụ trách công nghiệp Ủy ban hành chính tỉnh và đại diện các ban: Tổ chức, Tuyên giáo, Nông nghiệp, Công nghiệp, Tài chính - thương nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, tổ chức Dân Chính, Ban Thư ký công nghiệp Ủy ban hành chính tỉnh và Ủy ban Kế hoạch tỉnh.

Sau khi nghe đồng chí Trường Minh trình bày những nét chủ yếu về tình hình thực hiện kế hoạch trên các mặt nông, công, thương nghiệp từ đầu năm đến nay, hội nghị đã thảo luận thống nhất nhận định và nhất trí đề ra các vấn đề cần phải giải quyết như sau:

1. Sản xuất nông nghiệp

Về trồng trọt, việc trồng cây dài ngày làm tương đối khá (cây óc chó, hạt dẻ, chè). Trồng mì được đẩy mạnh. Cây đặc sản có phát triển. Rau xanh có được chú ý một bước. Trồng cây gai rừng

và làm vườn ươm có tiến bộ; phòng chống rét cho trâu bò có được chú trọng.

Tuy nhiên so với thời vụ thì nói chung việc làm chiêm và các loại cây trồng đều chậm. Tính đến ngày 7 tháng 3 năm 1969, kết quả gieo trồng các loại cây chủ yếu mới đạt như sau:

Cấy chiêm	2.341 ha	Bừa	1.219 ha
Chiêm rét cấy	21,2	Gieo mạ	
Ngô trồng	172	Khoai lang	40
Đỗ tương	451	Mì	84
Mía công nghiệp	57	Trồng cây	55.896 cây các loại

Hiện nay, tình hình tốc độ gieo trồng còn đang ở giai đoạn dien biển. Riêng đỗ tương ở vùng cao không đảm bảo kế hoạch diện tích vì hết thời vụ. Tình hình hạn hán kéo dài có ảnh hưởng đến gieo trồng và có tác động đến năng suất một số loại cây trồng (rau lấy hạt giống có củ nhưng ngồng kém, xuyên khung bị cắn...); tệ thả rông trâu, bò, ngựa; tình hình đốt phá rừng và phát nương năm nay nghiêm trọng đối với vùng cao, kể cả ở vùng thấp cũng có. Ở các vùng trong diện vận động định canh, định cư thì vùng thí điểm có chuyển biến nhưng phương hướng đi vào ổn định chưa chắc, phát động tư tưởng quần chúng chưa sâu rộng. Chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh cho lợn chưa tốt, số lợn chết dịch lên tới ngót 1.000 con ở một số xã thuộc Bảo Thắng, Bát Xát và thị xã Lào Cai nay vẫn chưa dập tắt hẳn.

Nguyên nhân của tình hình trên đây đó là: Về khách quan, có một số mặt tác động tới:

- Hạn hán kéo dài có ảnh hưởng đến từng nơi, từng chỗ. Đối với vùng cao có ảnh hưởng lớn, nhưng vùng thấp thì không phải chỗ nào cũng có ảnh hưởng giống nhau. Những nơi biết phát huy chủ động, có biện pháp phòng chống hạn từ đầu, kết hợp với giải quyết tốt tư tưởng cho quần chúng thì có thể khắc phục được.

- Tư tưởng của quần chúng ở từng chỗ có diễn biến giống nhau: tư tưởng hòa bình biểu hiện trong việc làm nhà cửa, việc đồng bào

khai hoang đi xuôi chơi thăm gia đình, quê cũ khá phô biến, v.v. tư tưởng hữu khuynh thể hiện trong việc buông lỏng quản lý lao động, quản lý kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ sản xuất đông - xuân của hợp tác xã, hữu khuynh đối với những biểu hiện thiếu ý thức chấp hành đầy đủ nghị quyết, chính sách của trên và những quy định của hợp tác xã (như quy định chống thả rông gia súc và đốt phá rừng...).

Những nguyên nhân chủ yếu là:

- Vấn đề tổ chức quản lý kinh tế bị buông lỏng phô biến từ trên xuống dưới.

- Đường lối đấu tranh giai cấp thể hiện trong đấu tranh giữa hai con đường (giữa lao động cá thể và đưa lao động vào tập thể) chưa được quán triệt.

- Nhận thức của tỉnh và các bộ môn của tỉnh đối với ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật và cách mạng tư tưởng văn hóa chưa sâu.

Đó là nguyên nhân chính ở tỉnh:

- Việc chỉ đạo sản xuất nâng lên trình độ khoa học - kỹ thuật chưa được chú trọng thực hiện.

- Trong chỉ đạo sản xuất còn thiếu sót là trên không làm quán triệt cụ thể cho dưới và dưới cũng không nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị, nghị quyết của trên.

Tỉnh có họp hành nhiều và có nhiều đoàn kiểm tra xuống cơ sở, nhưng việc chuyển đạt tác động đến bên dưới vẫn chưa chuyển được mấy, kết quả kiểm tra chất lượng ít. Đó là do phong cách làm việc hình thức, quan liêu, nên họp thì nhiều, nhưng không bổ cứu được vấn đề.

Còn ở huyện thì: Vấn đề chính là trong chỉ đạo của huyện, thị, Nghị quyết 136, 146 không được hâm lại một cách liên tục. Nên công tác đoàn kết nội bộ, nắm phương hướng nhiệm vụ, chỉ đạo các ngành xoay quanh nhiệm vụ chính trị, sơ kết, tổng kết tình hình, nói chung các huyện, thị chưa có sự chú ý đầy đủ. Các huyện chưa

làm tốt nhiệm vụ quy định tay nắm xã, tay nắm ngành. Có huyệն còn không nắm được ngành.

Ô xã:

- Trình độ nhận thức và khả năng nắm vấn đề của cán bộ xã hiện nay rất yếu. Do đó cán bộ các bộ môn ở trên xuống giúp xã cần phải được rà lại và đảm bảo yêu cầu về chất lượng hơn là số lượng. Trong việc huấn luyện, giáo dục cho cán bộ xã, hợp tác xã cần chú ý đưa vào chương trình huấn luyện những cây con chủ yếu, vấn đề định canh, định cư, v.v. thuộc phương hướng được xác định đối với từng vùng, từng địa phương.

- Tư tưởng lo thiếu lương thực trong nhân dân là phổ biến, thể hiện ý muốn đổi sống của mình khá hơn theo con đường cá thể. Điều đó chứng tỏ họ chưa tin ở cơ sở, ở hợp tác xã. Đối với tư tưởng này ta chưa giải quyết được tốt, chưa có sức thuyết phục làm cho họ yên tâm và tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể, vào hợp tác xã là con đường làm cho đời sống của họ ngày một khá lên.

- Diện du canh, du cư tương đối rộng, tình hình di biến động của đồng bào trong diện này có mang theo tâm trạng lo đói và chưa tin vào hợp tác xã và ở một số nơi có tư tưởng quần chúng diễn biến lo lắng do ảnh hưởng của tình hình bên bạn và do chưa hiểu sâu và nắm vững đường lối, chính sách của ta.

Đối với các ngành: Việc phát huy chức năng của từng ngành với tinh thần tập trung dứt điểm thực hiện ý đồ của lãnh đạo chưa rõ rệt.

Nguyên nhân về tổ chức:

Từ khi thực hiện Nghị quyết 136 chúng ta chưa đánh giá được mặt yếu, mặt thiếu sót của từng ngành, từng ty. Về mặt tổ chức ta chưa tìm được biện pháp đi vào quản lý kinh tế, nên trong sản xuất đông - xuân ta chưa đánh giá được cụ thể sự hoạt động của từng ngành; đồng thời ta chưa nắm được tư tưởng của các đồng chí lãnh đạo các ngành đối với việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết.

Việc đi vào từng ngành kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ chính trị cũng chưa làm.

Như vậy về tổ chức, việc đi vào nắm ngành, huyện, xã chưa đồng bộ nên chưa phát huy được nhiệm vụ chức năng của các ngành và các địa phương. Mặt khác cũng do sơ hở của các cấp, các ngành ở trên có những việc, những vấn đề chưa phổ biến kỹ xuống dưới mà ở dưới cũng chưa chú ý thực hiện.

Đi đôi với công tác tổ chức, khâu tư tưởng đối với từng ngành cũng chưa làm tốt, công tác tư tưởng trong từng ngành còn thiên vào cái chung mà chưa đi vào nhận thức rõ nhiệm vụ cụ thể của ngành mình đối với nhiệm vụ chung đó mà xác định rõ trách nhiệm của ngành phải làm gì đối với công tác quản lý kinh tế và đối với các mặt công tác khác.

Mặt yếu chung hiện nay là sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp không nhạy bén như trước, không cụ thể, thiếu tập trung, còn tản漫, cách nhìn chưa sâu, chưa thật quán triệt đến quần chúng.

Vẫn đề đề ra là chúng ta lại phải trả lại việc chỉ đạo thí điểm, kể cả các huyện, thị cũng đều phải có xã chỉ đạo, có điểm chỉ đạo để rút ra phương thức lãnh đạo, chỉ đạo chung.

2. Sản xuất công nghiệp

Hầu hết các ngành sản xuất công nghiệp, các xí nghiệp ở đại bộ phận các sản phẩm chủ yếu đều không đạt kế hoạch. Có những ngành đạt quá thấp như vật liệu xây dựng và dược phẩm, công nghiệp phục vụ nông nghiệp không đáp ứng kịp yêu cầu nhất là về mặt nông cụ. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp quốc doanh địa phương với mức cố gắng thực hiện cả quý mới đạt được 67,3% kế hoạch, trong đó nhóm A là 73,4%, nhóm B là 64%.

Sản xuất ở nhiều xí nghiệp có tình trạng rời rạc, giảm sút. Có xí nghiệp tình trạng trì trệ, giảm sút nghiêm trọng và kéo dài như xí nghiệp gạch, ngói vốn kinh doanh năm 1968: 93.000 đồng, lỗ 76.000 đồng, sản phẩm làm ra có thứ thì thiếu, thứ thì tồn kho lớn

(như ú động máy xay xát và hàng 5.000 xe cải tiến, hàng vạn xe...). Tình trạng chiếm dụng vốn lẫn nhau giữa các xí nghiệp khá nghiêm trọng. Định mức lao động, kinh tế, kỹ thuật ở các cơ sở sản xuất không được thực hiện. Ngày công, giờ công lao động không đảm bảo, nhiều nơi bình quân công nhân 16 công/tháng, 7 giờ công/ngày. Năng suất lao động thấp, chất lượng sản phẩm chưa tốt, giá thành cao. Đời sống công nhân chưa được quan tâm đúng mức, có xí nghiệp có thời gian công nhân chỉ được tạm ứng lương 15 đồng bình quân tháng.

Xây dựng cơ bản cũng đạt kế hoạch quá thấp. Vốn đầu tư thực hiện tháng 1 chỉ bằng 16,7% kế hoạch quý và tháng 2 bằng 6% kế hoạch quý. Xây dựng cơ bản nói chung chưa tập trung dứt điểm. Kế hoạch các mặt thiếu toàn diện và chủ động. Nhân lực huy động kém mới đạt 15,1% kế hoạch. Sử dụng lao động còn nhiều lãng phí, bình quân công nhân mới đạt 1/2 số công yêu cầu trong tháng, năng suất lao động mới đạt 33-35%.

Nguyên nhân có tình hình trên đây chủ yếu do lãnh đạo chỉ đạo về mặt tư tưởng và tổ chức trong quản lý kinh tế công nghiệp còn biểu hiện lợi lỏng, thiếu tập trung, còn tản mạn, thiếu toàn diện và cân đối.

Một số vấn đề cơ bản cần phải giải quyết là:

Phương hướng về công nghiệp địa phương thì rõ ràng, nhưng ta chưa có quy hoạch cụ thể. Trong xây dựng cơ bản thì không tuân thủ quy trình quy phạm. Quản lý công nghiệp ở các xí nghiệp không theo đúng nguyên tắc, thể lệ chế độ quy định. Từ đó dẫn đến lỗ và làm kéo dài. Tình hình ấy do có một nguyên nhân cơ bản là ta chưa rút được kinh nghiệm, chưa tổng kết các chuyên đề về công nghiệp. Hướng phục vụ của công nghiệp địa phương không đi vào cân đối giữa cung và cầu, sản xuất và tiêu thụ, sản xuất và xây dựng một đội ngũ cán bộ có trình độ quản lý. Trong xây dựng còn tham lam không tính toán cái làm trước cái làm sau, xác định kịp thời địa điểm các xí nghiệp ở đây còn thiếu một sự chỉ đạo tập trung.

Về nguyên, nhiên, vật liệu có lúc ta chưa tính toán cụ thể và giải quyết dứt điểm, cách chỉ đạo không có trọng điểm. Trong công nghiệp nhẹ, cơ sở nguyên liệu chưa vững chắc như: đỗ tương, dược liệu, mía, v.v..

Về mặt hàng cần tính toán: Mặt hàng nào thành công thì làm hàng loạt, chưa thành công thì mới là thí điểm. Thứ gì phù hợp với phương hướng lâu dài của tỉnh ta thì ta làm, thứ gì không dùng nhiều thì không làm mà mua của nơi khác về dùng. Nên bỏ một số tiền ra để nghiên cứu, chế tạo thí điểm.

Về mặt phục vụ cho xây dựng cơ bản phải tập trung cho gạch ngói nhưng tư tưởng cho ngói là cơ bản.

Về mặt cán bộ công nhân nên đánh giá đội ngũ cán bộ, công nhân để nắm thật vững về tư tưởng, tổ chức và phải tiến hành chỉnh huấn cho anh chị em.

Đối với vấn đề nông nghiệp là cơ sở cho công nghiệp, nên nghiên cứu quy mô của nhà máy, kết hợp làm thô sơ với sản xuất bằng máy.

Cần rút kinh nghiệm về quản lý kinh tế, quy hoạch xây dựng và đưa số cán bộ đi vào công tác quản lý, đi vào nguyên tắc, thể chế. Về mặt này ta chưa nghiêm.

Nên xem lại toàn bộ vấn đề phân phối vốn. Cần đi ngay vào xí nghiệp gạch ngói, kiểm tra cụ thể và tính toán để xây dựng đảm bảo có gạch ngói cho xây dựng sắp tới.

3. Tài chính - thương nghiệp

Thu mua và phân phối hàng phục vụ Tết có cố gắng và tiến bộ, tiêu chuẩn phân phối được tương đối đảm bảo; quản lý thị trường trong dịp Tết được chú ý. Giá cả thị trường không có biến động lớn.

Tuy nhiên, công tác thu mua các mặt đều không đạt kế hoạch: Ba thu lương thực, đến 1-3 thóc nhập kho mới được 1.227 tấn đạt 55,7%. Sắn khô mới mua được 20 tấn. Thu mua hàng nông sản thực phẩm ước tính thực hiện cả quý cũng chỉ đạt 90% kế hoạch, hàng công nghiệp địa phương đạt khoảng 70%.

Nhưng mặt yếu và tồn tại trong công tác lưu thông phân phối là:

Thu mua chưa được thường xuyên đẩy mạnh. Phương thức phân phối chưa thật hợp lý, còn gây tình trạng lãng phí lao động xã hội, còn tình hình cảng thẳng giả tạo và hàng không đến tận tay người tiêu dùng. Tham ô, lãng phí, móc ngoặc với nhau, hàng hóa lọt qua tay gian thương còn khá nghiêm trọng, có vụ hàng nghìn bao thuốc lá, chè, hàng cân mì chính.

Hiện nay tình hình cung cấp thịt, mỡ đang gấp khó khăn, lực lượng lớn dự trữ hết.

Nguyên nhân chính do lãnh đạo chỉ đạo công tác lưu thông phân phối còn thiếu sâu sát, cụ thể, chặt chẽ và còn hữu khuynh.

Những vấn đề khẩn cấp trước mắt cần tập trung giải quyết:

Từ tỉnh đến huyện và xã tập trung vào việc chỉ đạo làm chiêm và trồng ngô, tích cực phấn đấu hoàn thành hai chỉ tiêu này, đảm bảo diện tích và thời vụ; đồng thời đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch săn, khoai và các loại cây trồng khác với tinh thần lấy thứ này bù cho thứ khác, lấy năng suất bù cho diện tích bị thiếu hụt, kiên quyết đảm bảo tổng sản lượng Trung ương giao.

Giải quyết dứt điểm tình hình dịch bệnh của đàn lợn ở một số nơi còn bị ốm. Giải quyết tốt khâu giống lợn con cho hợp tác xã và nhân dân.

Đẩy mạnh công tác thu mua nông sản thực phẩm, nhất là đối với những nơi chưa đạt kế hoạch. Các huyện cần hết sức quan tâm vấn đề thu mua săn và tiếp tục việc thu mua lợn. Thu mua thóc vụ mùa năm 1968, cố gắng chấm dứt cuối tháng 3 năm 1969.

Trong công nghiệp, chú trọng giải quyết vấn đề quản lý kinh tế từ tỉnh đến các xí nghiệp và tiến hành công tác quy hoạch trong công nghiệp. Rà lại các xí nghiệp và thực hiện chỉnh huấn cho cán bộ, công nhân. Đối với các mặt hàng, nghiên cứu tính toán giải quyết cụ thể thứ nào nên ngừng sản xuất thì ngừng sản xuất, thứ nào cần sản xuất tập trung thì sản xuất tập trung. Làm tốt phân

phối vốn. Về mặt tổ chức, tiến hành sự bố trí sắp xếp lại cho hợp lý, để anh chị em công nhân phát huy được chức năng nghề nghiệp của mình.

Phân công lại trong Thường vụ về việc phụ trách huyện:

Căn cứ vào yêu cầu của tình hình và phát triển nhiệm vụ mới, Ban Thường vụ nhất trí phân công lại Thường vụ phụ trách huyện như sau:

- Đồng chí Trường Minh trước phụ trách huyện Bắc Hà nay phụ trách huyện Mường Khuông.
- Đồng chí Phạm Gia Tuân trước phụ trách huyện Bát Xát nay phụ trách huyện Sa Pa.
- Đồng chí Việt Tiến trước phụ trách huyện Sa Pa nay phụ trách huyện Bắc Hà.
- Đồng chí Lê Bá Hội trước phụ trách huyện Mường Khuông nay phụ trách huyện Bát Xát.
- Đồng chí Khánh Vinh vẫn phụ trách huyện Bảo Thắng như cũ.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 6-TB/TU, ngày 25-3-1969

**Về cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy
về công tác vận động định canh, định cư trong tỉnh**

Ngày 18 tháng 3 năm 1969, toàn Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp để bàn về phương hướng kế hoạch hai năm 1969-1970 của tỉnh, chuẩn bị công tác phân cấp quản lý sắp tới và kiểm điểm tình hình và kết quả công tác vận động định canh, định cư trong tỉnh từ trước đến nay, đồng thời thảo luận phương hướng, nhiệm vụ của công tác đó trong thời gian tới.

Sau khi nghe Đảng đoàn chính quyền tỉnh trình bày dự kiến phương hướng kế hoạch hai năm 1969-1970 về phân nông, lâm nghiệp, Ban Thường vụ cho ý kiến:

- Việc chuẩn bị phương hướng kế hoạch cần được tiếp tục tiến hành đầy đủ trên các mặt nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, tài chính - thương nghiệp.

- Phương hướng kế hoạch hai năm phải được xây dựng trên cơ sở tính toán toàn diện và cân đối về mọi mặt.

- Đi đôi với phương hướng, kế hoạch hai năm phải có phương hướng lâu dài một cách tổng quát và đi vào những chỉ tiêu cơ bản nhất.

- Đảng đoàn chính quyền và Ủy ban Kế hoạch tỉnh cần tiếp tục làm việc với các ngành, các khối về các vấn đề cụ thể và khẩn

trương hoàn thành việc chuẩn bị phương hướng kế hoạch như nói trên để đưa ra thảo luận trong một cuộc họp Thường vụ tối.

Sau khi nghe Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy và Ban Định canh, định cư tỉnh báo cáo tình hình và trình bày bản dự thảo nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác vận động định canh, định cư, Ban Thường vụ đã thảo luận, nhận định và đề ra một số điểm chủ yếu như sau:

1. Công tác vận động định canh, định cư của tỉnh ta từ khi Lào Cai được giải phóng (1950) đến nay đã đạt được một số kết quả nhất định. Đặc biệt từ năm 1967, tỉnh ta đã thí điểm thành công việc đưa nghề rừng vào hợp tác xã kinh doanh, gắn liền với vận động định canh, định cư ở xã (Bản Phiết), nay đang triển khai việc thực hiện ra 16 xã trọng điểm du canh, du cư và kết hợp vận động củng cố vùng cao toàn tỉnh.

Tuy nhiên, kết quả đạt được trên còn rất hạn chế, tình hình du canh, du cư (kể cả ở vùng thấp) chưa được giải quyết cơ bản. Tệ chặt phá rừng làm nương du canh, dẫn đến du cư trong tỉnh cho tới nay vẫn tiếp diễn, có nơi ngày càng trầm trọng và phổ biến. Toàn tỉnh hiện nay còn tới 11% số hộ nông nghiệp vẫn hoàn toàn làm ăn theo lối du canh, du cư; ngoài ra thì đều còn ở tình trạng định cư nhưng vẫn du canh hoặc định cư nhưng còn du canh một phần, do cơ sở ruộng đất định canh còn quá ít và không ổn định (nhất là ở vùng cao và giữa).

Đây là một tồn tại lớn của tỉnh ta hiện nay, nói lên tình hình khách quan của vùng cao và giữa còn nhiều khó khăn, đồng thời cũng thể hiện nhận thức đối với công tác vận động định canh, định cư nói chung và đối với vùng cao và giữa nói riêng của các cấp, các ngành từ tỉnh đến huyện và cơ sở chưa được quán triệt đầy đủ. Việc chỉ đạo thực hiện toàn diện đối với công tác định canh, định cư còn chưa tập trung, chưa cụ thể, nhiều lúc bị coi nhẹ, thiếu quan tâm đúng mức, thiếu nắm vững đặc điểm và có kế hoạch chỉ đạo sâu sát đối với vùng cao và giữa. Việc đầu tư mọi mặt vào xây

dựng vùng cao và giũa còn quá ít, nhất là mặt xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, cải tiến kỹ thuật, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, nâng cao trình độ quản lý kinh tế trong các hợp tác xã.

Các cấp, các ngành cần liên hệ kiểm điểm trách nhiệm của cấp mình, ngành mình để có sự chuyển biến mới trong nhận thức và việc làm đối với công tác định canh, định cư, củng cố vùng cao và giũa do tỉnh đề ra.

2. Cần xác định rõ công tác vận động định canh, định cư là một chủ trương lớn của Đảng và Chính phủ đối với miền núi nói chung và vùng cao và giũa nói riêng mà Hội đồng Chính phủ đã đề ra rất cụ thể trong Nghị quyết số 83/CP ngày 12-3-1968. Đây là *một cuộc vận động cách mạng sâu sắc, toàn diện và rất cấp bách* trong vùng còn du canh, du cư của tỉnh nói chung và ở vùng cao và giũa nói riêng. Quá trình thực hiện cuộc vận động là quá trình đấu tranh giữa cái mới với cái cũ, giữa tập quán làm ăn lạc hậu với phương thức sản xuất quy mô, xã hội chủ nghĩa, là quá trình đấu tranh giữa hai con đường trong quần chúng, mang tính chất tương đối lâu dài nhưng rất khẩn thiết và phải tích cực thường xuyên, có thời gian, mức độ tiến lên từng bước nhanh chóng nhất định. Vì vậy, các cấp, các ngành phải quán triệt đồng thời làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân (nhất là vùng cao và giũa) nhận rõ tính chất và ý nghĩa đó để có hành động, có quyết tâm cao trong công tác này. Điều cơ bản là phải phát động tư tưởng quần chúng, đi đường lối quần chúng, lấy công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đi hàng đầu, lấy kỹ thuật làm then chốt, lấy củng cố xây dựng quan hệ sản xuất mới (hợp tác xã) làm cơ sở đảm bảo.

Để xác định cụ thể vị trí của nó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khẳng định: Trong khi chúng ta tiếp tục đẩy mạnh nâng cao công tác quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, chuẩn bị điều kiện để mở cuộc vận động xây dựng chế độ làm chủ tập thể ở vùng thấp, thì ở *vùng cao và giũa của tỉnh ta phải tiến hành cuộc vận động định canh, định cư kết hợp củng cố hợp tác xã và cơ sở toàn diện, lấy đó*

làm nhiệm vụ trọng tâm từ nay cho đến những năm 1970-1975 thì hoàn thành việc thực hiện. Các công tác khác như thực hiện phương hướng và kế hoạch sản xuất, củng cố phát triển hợp tác xã, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, bảo vệ trị an biên giới, nội địa, xây dựng lực lượng và làng xã chiến đấu, văn hóa - xã hội; xây dựng, củng cố các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, v.v. đều là nội dung chủ yếu gắn chặt với nhau trong cuộc vận động.

Tất cả các nội dung trên phải có mức độ cụ thể hàng năm để thực hiện và theo đúng các phương châm, chính sách của Trung ương đã đề ra trong Nghị quyết số 38 của Hội đồng Chính phủ, nhằm đạt được yêu cầu là: “Vận động đồng bào còn du canh, du cư xây dựng cơ sở định canh, định cư, đi vào con đường tập thể xã hội chủ nghĩa, ổn định sản xuất và đời sống”; phải “bảo đảm đời sống ổn định, tư tưởng ổn định và đoàn kết tốt”. Một mặt cần chú ý là công tác định canh, định cư tuy phải thực hiện đầy công và có thời gian tương đối lâu dài, nhưng phải có kế hoạch tiến hành theo từng bước nhất định, căn bản hoàn thành việc vận động quần chúng trong hai năm 1969-1970, để từ năm 1971 trở đi là thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch theo phương hướng đề ra. Trong năm 1969, tập trung làm cuộc vận động trong 16 xã trọng điểm và mỗi huyện một vài xã, đồng thời điều tra, quy hoạch, lập phương án xong toàn tỉnh, để đến năm 1970 thì mở cuộc vận động ra toàn vùng cao và giữa trong toàn tỉnh.

Nội dung trước mắt hiện nay là phải vận động chặn đứng tệ chặt phá rừng bừa bãi, củng cố hợp tác xã, tổ chức quần chúng đi vào làm ăn theo phương hướng mới, đi vào trồng cây gây rừng, bảo vệ tu bổ rừng, tổ chức nghề rừng đi liền với sản xuất lương thực, cây công nghiệp và chăn nuôi trong các hợp tác xã.

3. Căn cứ vào những điểm đề ra như trên, Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy cùng Ban Định canh, định cư và các Ban, ngành liên quan bổ sung chỉnh lý lại bản dự thảo nghị quyết về định canh định cư của Tỉnh ủy. Bản dự thảo nghị quyết này được đưa ra thực

hiện trong vùng và trong các xã trọng điểm và tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh hơn, để đưa ra toàn Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận thành nghị quyết chính thức.

Để giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh chỉ đạo thực hiện cuộc vận động định canh, định cư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết nghị chấn chỉnh, bổ sung Ban Chỉ đạo cuộc vận động định canh, định cư tỉnh, gồm Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy và các Ban, các ngành có liên quan trực tiếp tham gia do đồng chí Việt Tiến, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, kiêm Phó chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh làm Trưởng ban. Danh sách cụ thể do Ban Tổ chức và Ban Nông nghiệp đề nghị và dự thảo quyết nghị.

Việc lãnh đạo cuộc vận động là trách nhiệm tập thể của Ban Thường vụ cấp ủy tỉnh, huyện, nhưng chỉ đạo thực hiện toàn bộ là Đảng đoàn chính quyền các cấp, có Ban Chỉ đạo định, canh định cư giúp việc. Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy và Ban Định canh, định cư tỉnh vạch kế hoạch hướng dẫn cho các cấp, các ngành thực hiện theo dõi việc thực hiện bản dự thảo nghị quyết đó (kèm theo thông báo này có bản dự thảo nghị quyết về định canh, định cư của Tỉnh ủy).

Nhận được Thông báo này, yêu cầu các cấp, các ngành nghiên cứu kỹ, có kế hoạch thực hiện ngay và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Ngày 2-4-1969

**Về cuộc vận động định canh, định cư
kết hợp với hợp tác hóa và củng cố cơ sở toàn diện
ở vùng cao và giữa**

Hội đồng Chính phủ đã ra Nghị quyết 38-CP, ngày 12 tháng 3 năm 1968 về công tác vận động định canh, định cư đối với đồng bào còn du canh, du cư. Để thực hiện mạnh mẽ công tác đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhận định tình hình và đề ra phương hướng, nhiệm vụ như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH DU CANH, DU CƯ VÀ CÔNG TÁC
ĐỊNH CANH, ĐỊNH CƯ TRONG TỈNH**

Lào Cai là một tỉnh miền núi, biên giới, 3 phần 4 là vùng cao và giữa, có 26 dân tộc anh em ở xen kẽ trong 123 xã, 1 thị trấn với trên 800 thôn xóm. Diện tích đất đai rộng độ 4.133 cây số vuông, trong đó rừng và đất rừng chiếm 87,2%. Trong rừng có hàng chục triệu mét khối gỗ, hàng trăm triệu cây vâu, nứa, nhiều cây thuốc quý, v.v..

Hiện nay toàn tỉnh có hàng vạn hécta đồi cỏ có thể cải tạo để

phát triển chăn nuôi, hàng chục vạn hécta có thể trồng các loại cây công nghiệp, cây đặc sản, cây ăn quả và các cây thuốc quý.

Trong tỉnh có sông Hồng chảy từ hướng Tây - Bắc đến Đông - Nam, chia Lào Cai thành hai miền Đông - Tây, có những đặc điểm địa lý và khí hậu khác nhau, có nhiều thung lũng và núi cao, nhưng có rất ít cánh đồng rộng, nơi rộng nhất cũng chỉ trên 100 hécta là cùng. Vùng cao miền đông gồm 58 xã thuộc các huyện Bắc Hà, Mường Khương, Si Ma Cai, diện tích rộng 1.273 cây số vuông, có những đỉnh núi cao từ 1.000 đến 1.958m, là nơi làm ăn sinh sống của đồng bào các dân tộc: Dao, Mèo, Hoa, Xã, Thu Lao, Phù Lá... Vùng cao miền tây gồm 37 xã thuộc các huyện Bát Xát, Sa Pa, diện tích rộng 1.338 cây số vuông, có những ngọn núi cao tối 3.143m (Phanxipăng, thuộc dãy Hoàng Liên Sơn) là nơi làm ăn sinh sống của đồng bào các dân tộc: Mèo, Dao, U Ní... Dọc theo sông Hồng từ Trịnh Tường đến Trì Quang là 30 xã thuộc vùng thấp, là nơi làm ăn sinh sống của đồng bào các dân tộc: Kinh, Nhắng, Tày, Nùng, Dao Tuyển, Dao Đỏ. Khí hậu của Lào Cai thuộc miền nhiệt đới nhưng vùng cao và giữa thuộc á nhiệt đới có độ ẩm lớn, độ thấm nước và xói mòn cao. Mỗi vùng có chất đất, cây trồng, con gia súc, tập quán và sở trường sản xuất khác nhau.

Những đặc điểm trên tạo cho Lào Cai có nhiều thuận lợi để phát triển nông nghiệp toàn diện, có ưu thế lớn về mặt phát triển cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng, cây ăn quả, cây làm thuốc và cũng có nhiều khả năng phát triển công nghiệp. Nhưng về mặt khó khăn thì còn nhiều: đồng bào sống rải rác ở khắp nơi trong điều kiện rừng núi, có độ dốc lớn, ruộng nước ít, tệ phá rừng làm nương rẫy du canh để sản xuất lương thực đã trở thành tập quán lâu đời của các dân tộc vùng cao, dẫn đến du cư. Đó là một phương thức sản xuất và sinh hoạt lạc hậu từ bao đời để lại.

Sau ngày giải phóng Lào Cai (1950), nhất là từ ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc (1954), chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Chính phủ, tỉnh ta đã liên tiếp mở các cuộc vận

động quần chúng. Các cuộc vận động đó đều có nội dung nhằm không ngừng tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển sản xuất, xây dựng, củng cố hợp tác xã, tạo điều kiện định canh, định cư, ổn định đời sống, tăng cường đoàn kết đối với đồng bào các dân tộc và từng bước cải thiện đời sống nhân dân trong tỉnh.

Nhờ vậy, đến hết năm 1968, toàn tỉnh đã đưa 81,2% số hộ nông dân vào 510 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Cơ sở vật chất kỹ thuật, một số nơi đã bước đầu được xây dựng. Cơ sở sản xuất ổn định ngày càng mở rộng. Diện tích gieo trồng ruộng nước trong tỉnh lên gần gấp hai lần năm 1955 ($9.866/5.803$); diện tích nương cày để trồng ngô và đậu tương đã có 9.878 hécta. Việc thâm canh lúa nước vùng thấp và phát triển cây mì ở vùng cao Y Tý đạt được kết quả tương đối tốt. Sản lượng lương thực trong tỉnh so với năm 1965 gấp 1,9 lần ($45.577/24.190$ tấn), giải quyết được cơ bản nạn đói lưu niên của chế độ cũ để lại, cung cấp được một phần lương thực cho Nhà nước. Sản xuất hiện nay đã bắt đầu phát triển theo phương hướng từng vùng, từng bước khắc phục nền kinh tế tự cấp, tự túc và tự nhiên, độc canh; nông sản hàng hóa dần dần tăng lên (như: chè, đậu tương, hạt giống rau và các loại dược liệu...). Các tổ chức cơ sở ngày càng được củng cố. Các dân tộc ngày càng đoàn kết. Tình hình trật tự an ninh được giữ vững.

Tóm lại, những năm qua, ta đã có nhiều cố gắng tập trung giải quyết vấn đề lương thực và một số vấn đề về định canh định cư, nên đã có những những thành công nhất định. Nhưng nhìn chung vẫn còn nhiều tồn tại, đặc biệt là vùng cao và giữa hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn. Các cuộc vận động quần chúng đều chưa giải quyết được toàn diện vấn đề du canh, du cư. Trong phương hướng sản xuất và phân bố lao động, chúng ta còn nặng về lương thực mà chưa chú ý đúng mức đến cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng. Trong tổ chức thực hiện, chúng ta còn thiếu những biện pháp cụ thể để khuyến khích các hợp tác xã đi vào kinh doanh các ngành nghề có ưu thế. Chính sách lương thực, chính

sách đầu tư vốn và giá cả thu mua lâm sản, chỉ đạo và hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, v.v. chưa được vận dụng thích hợp. Mặt khác, do đất đai nhiều nơi quá dốc, nạn xói mòn xảy ra mạnh, nên nương cày cũng chưa ổn định, năng suất ngày càng sút dần; cơ sở ruộng nước có ít, khả năng khai phá thêm cũng rất hạn chế, hằng năm nhân dân vẫn phải đi phát thêm rừng làm nương rẫy để sản xuất lương thực. Vì vậy, việc phát rừng làm nương du canh, một chốn đồi quê vẫn còn đang phát triển. Hiện nay toàn tỉnh còn tới 7.018 hécta nương du canh, bằng 27% diện tích canh tác; trong đó vùng thấp 979 hécta bằng 12%, vùng giữa 1.122 hécta, bằng 49%, vùng cao 4.866 hécta bằng 30%, so với diện tích canh tác của từng vùng. Số nhân dân du canh, du cư hoàn toàn trong tỉnh hiện còn khoảng 2.572 hộ gồm 12.860 nhân khẩu (chiếm 11% số hộ nông nghiệp trong tỉnh). Số đã định cư nhưng cơ sở ruộng nước quá ít vẫn phải đi phá rừng, làm nương du canh khoảng 10.590 hộ, gồm 52.792 nhân khẩu (chiếm 45% số hộ nông nghiệp). Số đã định cư, định canh nhưng hàng năm vẫn phải phát triển thêm một ít nương có khoảng 9.313 hộ, gồm 46.560 nhân khẩu (chiếm 44% số hộ nông nghiệp). Tình hình hợp tác xã ở vùng cao và giữa nói chung vẫn yếu trên nhiều mặt: quy mô hợp tác xã còn nhỏ, chất lượng chưa cao, trình độ công tác quản lý còn thấp, phương hướng sản xuất chưa được xác định rõ ràng; số hợp tác xã kém và nội dung quá đơn giản còn nhiều; một số thôn, xóm, xã chưa có hợp tác xã hoặc có nhưng bị tan vỡ và chỉ có hình thức, chưa được củng cố lại; phần làm riêng của gia đình xã viên còn quá nhiều; một số tư liệu sản xuất chủ yếu chưa rành mạch giữa phần tập thể với phần sở hữu riêng của gia đình xã viên; tệ đốt phá rừng và thả rông trâu, bò còn nghiêm trọng; các tổ chức chính trị ở cơ sở còn yếu; cách ăn ở vệ sinh phòng bệnh và phong trào văn hóa giáo dục tiến chậm; mê tín dị đoan và các tệ tục cũ chưa được cải tiến mấy.

Từ những tồn tại trên dẫn đến sản xuất ở vùng cao và giữa chưa được phát triển toàn diện, đời sống nhân dân các dân tộc

chưa được cải thiện nhanh, một số nơi chưa ổn định sản xuất và đời sống, bệnh tật có nơi, có lúc xảy ra nghiêm trọng. Diện tích rừng cây có tán che phủ trong toàn tỉnh chỉ còn khoảng 20%, riêng vùng cao miền đông chỉ còn khoảng 10%, trong đó huyện Bắc Hà và Si Ma Cai chỉ còn khoảng 4%. Tình hình đó đã và đang gây nhiều tác hại lớn về nhiều mặt kể cả việc bảo vệ các nguồn nước để phục vụ sản xuất và đời sống, ảnh hưởng đến việc củng cố quan hệ sản xuất mới ở nông thôn.

Còn tình trạng trên là do: Bản thân vùng cao có nhiều khó khăn về mọi mặt. Tuy vậy, phía lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện chủ trương, chính sách của chúng ta cũng còn nhiều thiếu sót:

- Các cấp, các ngành từ tỉnh đến huyện và cơ sở chưa thấy hết đặc điểm và vị trí của tỉnh ta ba phần tư là vùng cao và giữa để sớm và thường xuyên có biện pháp tích cực, tập trung đầy đủ xây dựng vùng cao và giữa toàn diện; chưa mạnh dạn chuyển hướng cách làm ăn cũ lạc hậu của đồng bào, thay đổi hẳn phương hướng sản xuất nhỏ cá thể sang phương hướng sản xuất mới xã hội chủ nghĩa để phát triển mạnh những ưu thế cây trồng, con gia súc.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật của vùng cao và giữa còn quá ít, có nơi hầu như chưa có gì đáng kể. Trình độ văn hóa và trình độ quản lý kinh tế và kỹ thuật còn thấp kém. Từ sau vận động nông dân vào hợp tác xã, ta đã từng bước giải quyết hai vấn đề này, nhưng chưa thật tập trung dứt điểm và chưa thật khẩn trương, tích cực.

- Cuộc đấu tranh giữa hai con đường ở nông thôn vẫn diễn ra hàng ngày, hàng giờ, phức tạp và lâu dài, nhưng từ sau khi tổ chức nông dân vào hợp tác xã, tuy vẫn thường xuyên giáo dục quần chúng nhưng việc giáo dục đó chưa sâu sắc, triệt để, chưa tập trung vào việc xây dựng, nâng cao ý thức làm chủ tập thể cho quần chúng xã viên. Công tác tư tưởng chưa gắn chặt với công tác quản lý và đấu tranh thực hiện phương hướng kế hoạch sản xuất từng thời gian.

- Hai năm gần đây, tỉnh ta chủ trương tiến hành cuộc vận

động cung cố toàn diện ở vùng cao, nhưng việc thực hiện còn tản mạn, chưa thật tập trung chặt chẽ. Tỉnh chỉ đạo chưa kiên quyết, chưa sâu. Các ngành phục vụ chưa tốt. Huyện, xã chỉ đạo và thực hiện tản mạn, rời rạc, chưa tập trung hoàn thành dứt điểm các yêu cầu của cuộc vận động theo trình tự đề ra.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VẬN ĐỘNG ĐỊNH CANH, ĐỊNH CƯ, KẾT HỢP HỢP TÁC HÓA, CỦNG CỐ CƠ SỞ TOÀN DIỆN VÙNG CAO VÀ GIỮA TRONG NHỮNG NĂM TỚI

Căn cứ vào tình hình trên, dựa vào Nghị quyết 38-CP của Hội đồng Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chủ trương: Trong khi ở vùng thấp tiếp tục nâng cao công tác quản lý hợp tác xã và chuẩn bị đi đến tiến hành mở cuộc vận động xây dựng chế độ làm chủ tập thể, thì trọng tâm ở vùng cao và giữa phải tiến hành "cuộc vận động định canh, định cư, kết hợp với hợp tác hóa, cung cố cơ sở toàn diện", với mục đích, yêu cầu và nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG

Cuộc vận động định canh, định cư kết hợp với hợp tác hóa, cung cố cơ sở toàn diện ở vùng cao và giữa nhằm: Giáo dục toàn Đảng bộ, toàn dân thấy hết vị trí, khả năng và sự đòi hỏi cấp bách của vùng cao và giữa hiện nay. Trên cơ sở đó, tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc về tư tưởng và hành động của toàn đảng bộ, toàn dân, ra sức khắc phục khó khăn, nhược điểm, tồn tại, phát huy kết quả đã đạt được, sử dụng hết các điều kiện thuận lợi và khả năng to lớn ở tỉnh ta để phát triển mạnh trồng cây công nghiệp, chăn nuôi đại gia súc, trồng cây ăn quả, cây

thuốc và nghề rừng. Cuộc vận động phải nhằm vận động đồng bào còn du canh, du cư thay đổi hẳn cách làm ăn lạc hậu cũ sang cách làm ăn mới theo phương hướng sản xuất mới tiến bộ, xây dựng cơ sở định canh, định cư, đi vào con đường làm ăn tập thể, ổn định sản xuất và đời sống. Đối với đồng bào đã định canh, định cư, nhưng còn du canh thì xây dựng cơ sở định canh, ổn định cung cấp và mở rộng cơ sở định canh, định cư. Những thôn bản chưa có hợp tác xã thì xây dựng hợp tác xã và cung cấp tốt các hợp tác xã đã có. Tất cả phương hướng đó là để đáp ứng yêu cầu phát triển của sản xuất, chấm dứt tình trạng khai phá nương rẫy hằng năm hoặc đi phát nương theo lối một chốn đôi quê. Về mặt tổ chức cơ sở phải cung cấp và chấn chỉnh một bước (đảng, chính quyền, đoàn thể) đủ sức làm hạt nhân lãnh đạo thường xuyên, trực tiếp đối với mọi phong trào ở xã và hợp tác xã.

Thực hiện được các mục tiêu trên, chính là làm cho vùng cao và giữa nhanh chóng tiến kịp vùng thấp, các dân tộc anh em cùng nhau đoàn kết tiến lên chủ nghĩa xã hội, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ kế hoạch nhà nước, sẵn sàng chiến đấu tốt, đảm bảo trật tự an ninh địa phương, đồng thời góp phần xứng đáng vào nhiệm vụ "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" hiện nay, chuẩn bị cho bước phát triển mới của vùng cao và giữa sau này.

Yêu cầu chung của cuộc vận động là: bảo đảm cho nhân dân các dân tộc sản xuất ổn định, đời sống ổn định, đoàn kết tốt, các tổ chức cơ sở vững mạnh, trật tự an ninh được giữ vững. Phải tôn trọng nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện, hết sức tránh gò ép, có thể gây ra những hậu quả không tốt, có hại đến chính sách dân tộc của Đảng và Chính phủ.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Để thực hiện tốt mục đích, yêu cầu của cuộc vận động như trên, phải làm tốt những nhiệm vụ công tác như sau:

1. Xác định phương hướng sản xuất rõ ràng, lập kế hoạch sản xuất cụ thể, ra sức thực hiện vượt mức toàn diện kế hoạch từng năm, cả chăn nuôi, trồng trọt, nghề rừng, cả năng suất và diện tích, sản lượng

Phương hướng sản xuất của các xã và hợp tác xã phải phù hợp với phương hướng chung của từng vùng mà tỉnh đã quy định, phù hợp với điều kiện đất đai, thời tiết, khí hậu của từng vùng, từng huyện, từng xã, từng hợp tác xã để xác định một cách cụ thể, có cân đối mọi mặt rõ ràng.

Ở những nơi có điều kiện sản xuất lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp ngắn ngày, cần phải ra sức xây dựng ruộng, nương bậc thang, đi vào thâm canh, luân canh, tăng vụ bảo đảm sản xuất ổn định, năng suất cây trồng ngày càng tăng. Đôi với những nơi khả năng sản xuất lương thực bị hạn chế thì phải phát triển trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, cây làm thuốc, chăn nuôi và làm nghề rừng... là chính, đồng thời tận dụng đất đai để sản xuất lương thực với mức hết khả năng có thể.

Lương thực phải bao gồm cả lúa, ngô, khoai, sắn, đỗ các loại, mì và cây có bột khác. Riêng từng vùng, phải tập trung làm một số loại cây chính. Vùng thấp: lúa, ngô, khoai lang, khoai tây, sắn. Vùng cao: ngô, lúa, mì, khoai tây. Về cây công nghiệp: chú ý phát triển những loại cây thích hợp với điều kiện đất đai, khí hậu, có giá trị kinh tế cao, sát với từng vùng, từng nơi và phải chú ý vấn đề giải quyết chế biến, tiêu thụ. Vùng cao miền tây: óc chó, lê, táo, đào, thảo quả, hạt rau, xuyên khung... Vùng cao miền đông: đậu tương, cai dâu, giẻ hạt, óc chó, lê, táo, mận. Vùng giữa và vùng thấp: lai, sơ, cam... Về chăn nuôi: thì chủ yếu là phát triển chăn nuôi trâu, bò sinh sản, trâu, bò sữa, đồng thời chú ý đẩy mạnh chăn nuôi lợn, nhất là lợn của gia đình; phát triển dê, ngựa, gia cầm, ong mật,... Về nghề rừng: kết hợp chặt chẽ lực lượng của nhân dân với lực lượng của quốc

doanh; kết hợp chặt chẽ giữa bảo vệ, tu bổ, cải tạo phục hồi và trồng rừng với cây công nghiệp, với thủy lợi. Cần có hướng khai thác và phát triển cụ thể thích hợp với tính chất từng loại rừng, làm cho rừng ngày càng giàu có về gỗ và các lâm sản khác, nhằm phục vụ công nghiệp, phục vụ nông nghiệp, phòng và chống hạn, lụt, gió; đặc biệt việc giữ và trồng lại rừng đầu nguồn và đỉnh đồi trọc.

Ngoài ra, cần phải ra sức xây dựng các cơ sở thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp trong các hợp tác xã để bảo đảm sửa chữa và cung cấp các loại công cụ canh tác, tưới nước, vận chuyển, chế biến, đồng thời sản xuất một số hàng tiêu dùng thích hợp. Cần phát triển các nghề phụ (đan lát, dệt vải), chủ yếu do gia đình xã viên làm.

Phải tiến hành gấp việc điều tra nắm tình hình cụ thể về đất đai, thời tiết, khí hậu, tình hình dân cư, cách làm ăn sinh sống của từng vùng. Điều tra đến đâu phải bàn bạc với quần chúng để xác định phương hướng sản xuất cụ thể đến đây và có kế hoạch thực hiện ngay.

Đi đôi với việc xác định phương hướng sản xuất, phải quy định công cụ và những biện pháp kỹ thuật phù hợp cho từng vùng, từng loại đất, từng cây trồng và con gia súc, kể cả đối với nghề rừng. Phải vừa coi trọng việc nghiên cứu, tổng kết và phát huy những kinh nghiệm tốt sẵn có của các dân tộc, vừa tích cực phổ biến, áp dụng những kỹ thuật tiên tiến, chống bão thổi, đồng thời chống máy móc, rập khuôn.

Trong năm 1969, cần phải tập trung lực lượng cán bộ, công nhân làm công tác điều tra, khảo sát quy hoạch đất đai, thổ nhưỡng, v.v. của Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Ty Nông nghiệp, Ty Lâm nghiệp, Thủy lợi, Giao thông, Kiến thiết cơ bản về Ban Chỉ đạo định canh, định cư để cùng với cán bộ làm công tác củng cố vùng cao tại các xã, tiến hành điều tra, khảo sát toàn bộ các xã còn lại

trong tỉnh và lập xong phương án định canh, định cư của tất cả các xã, huyện và chung toàn tỉnh.

2. Xây dựng, củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới

Cả ba loại hợp tác xã (nông nghiệp, mua bán và tín dụng), lấy hợp tác xã sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm, đều phải được xây dựng, củng cố vững chắc.

Phải đưa từ 90% số hộ nông dân trở lên vào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, trong đó đại bộ phận là hợp tác xã cấp cao. Đưa quy mô hợp tác xã lên khoảng dưới 50 hộ đối với vùng cao, đưa công tác quản lý đi vào nền nếp, có cải tiến, có nội dung, kế hoạch cụ thể, xác định được phương hướng sản xuất rõ ràng với các loại hình của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, cây công nghiệp là chủ yếu hoặc lâm nghiệp là chủ yếu cho phù hợp. Các hợp tác xã phải quản lý kinh doanh được những ngành sản xuất chính của từng vùng sản xuất như: lúa, ngô, đậu tương, hạt rau, thảo quả, cây thuốc, cây dài ngày như: chè, lê, táo, đào, mận hậu... Hợp tác xã phải tập thể hóa được những tư liệu sản xuất chính như: ruộng, rừng, đồi cỏ lớn và 70 - 80% đàn đại gia súc sinh sản (trâu, bò, dê), có chuồng trại và tổ chức chăn dắt chu đáo. Về lao động, phải được quản lý chặt chẽ. Mỗi xã viên hằng năm đóng góp vào hợp tác xã từ 200 đến 220 ngày công. Đi đôi với tăng cường kinh tế tập thể, phải hướng dẫn kinh tế phụ gia đình xã viên phát triển đúng hướng, đúng mức. Phần tư liệu sản xuất do hợp tác xã quản lý tập thể với phần sở hữu riêng của gia đình xã viên phải rõ ràng. Vận động 100% số hộ tham gia hợp tác xã nông nghiệp đều tham gia hợp tác xã tín dụng và mua bán. Trên cơ sở phát triển sản xuất, làm cho thu nhập của xã viên từng bước chiếm trên một nửa từ kinh tế tập thể, đồng thời tăng tích lũy của hợp tác xã. Cán bộ quản lý và kế toán của cả ba loại hợp tác xã trên đều phải đào tạo đủ và có thể tự động đảm đương được nhiệm vụ. Trên cơ sở làm tốt các mặt, phấn đấu đưa đại bộ phận các hợp tác xã của ba loại trên

trở thành tiên tiến và khá. Đối với những xóm, bản, nhân dân ở quá phân tán, chưa vào hợp tác xã thì quá trình vận động phải dần dần gây ý thức và giúp đồng bào từng bước đi vào làm ăn tập thể.

Các công, nông, lâm trường hiện có và sẽ xây dựng mới trong tỉnh cần có kế hoạch thu nạp dần dần những đồng bào còn du canh, du cư trở thành công nhân viên của nhà nước. Trước mắt ngành lâm nghiệp cần phải mạnh dạn phân cấp quản lý cho huyện đối với các lâm trường theo phạm vi địa giới của từng huyện, đồng thời tổ chức các trạm theo từng khu vực từ 3 đến 5 xã để cùng với huyện và xã trực tiếp bồi dưỡng, quản lý lực lượng xã viên chuyên trách làm rừng trong các hợp tác xã nông nghiệp kiêm lâm nghiệp hoặc hợp tác xã lâm nghiệp kiêm sản xuất nông nghiệp.

3. Phải ra sức xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cần thiết cho định canh, định cư, đẩy mạnh việc áp dụng khoa học - kỹ thuật và công cụ cải tiến vào sản xuất nông, lâm nghiệp

Căn cứ vào phương hướng sản xuất và những biện pháp kỹ thuật cụ thể của từng vùng mà tiến hành xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm đảm bảo yêu cầu sản xuất cụ thể của từng vùng, từng cây, con. Cần phải thực hiện từng bước cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông, lâm nghiệp ở vùng cao, nhưng trước mắt tập trung xây dựng một số cơ sở vật chất kỹ thuật và áp dụng một số biện pháp kỹ thuật và công cụ cải tiến như:

- Xây dựng ruộng đất canh tác ổn định, khai phá thêm ruộng và nương bậc thang đối với các loại cây trồng ngắn ngày.

- Làm các công trình thủy lợi nhỏ và vừa, như đắp đập, làm hồ, ao, giếng trữ nước, đảm bảo đủ nước cho trồng trọt, nước sinh hoạt cho người và gia súc. Ở những nơi có điều kiện phải kết hợp công tác thủy lợi mà xây dựng thủy điện nhỏ phục vụ sản xuất và đời sống.

- Xây dựng các nhà trũ và chế biến phân, các cơ sở chọn lọc giống, giữ giống (cả giống cây trồng và gia súc), các cơ sở thức ăn cho gia súc (sản xuất, chế biến thức ăn, cải tạo đồng cỏ).

- Xây dựng các cơ sở rèn, mộc đủ sức sản xuất đủ công cụ thường và sửa chữa các công cụ cải tiến cho trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng.

- Xây dựng các đường giao thông từ nhà ra ruộng, lên nương, từ thôn nọ đến thôn kia, từ xã ra đường lớn để người, ngựa đi lại dễ dàng hoặc có thể dùng xe cải tiến, xe trâu, bánh lốp, v.v.. Xây dựng các nhà kho, sân phơi ở những địa điểm thích hợp; các cơ sở phòng và chữa bệnh cho gia súc, sâu bệnh cho cây trồng.

- Xây dựng các tổ nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn trong hợp tác xã như: trồng cây, nước, phân, giống, gieo trồng cây phân xanh và cây cải tạo đất, v.v..

- Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, thủy lợi, lâm nghiệp, chế biến... công nhân lành nghề về vôi, gạch, rèn, mộc, nề, cơ khí, máy bơm, điện.

Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật là một việc rất lớn, phải có kế hoạch từng bước, thời gian đầu cần tập trung sức vào những yêu cầu cấp bách và những cơ sở trực tiếp sản xuất chủ yếu, những cơ sở sản xuất ổn định trước, phải hết sức tránh tình trạng máy móc, rập khuôn hoặc phô trương hình thức.

4. Xây dựng bản làng, đời sống mới, tích cực cải tiến một bước về tổ chức đời sống, phát triển mạnh mẽ phong trào bổ túc văn hóa, giáo dục, xã hội và vệ sinh phòng bệnh ở vùng cao và giữa

Đi đôi với sản xuất phải làm tốt và dứt điểm một số công việc thiết yếu là: đẩy mạnh công tác bổ túc văn hóa, đặc biệt chú trọng dạy văn hóa cho đảng viên, đoàn viên và cán bộ chủ chốt các ngành của xã và hợp tác xã, từ đội trưởng trở lên, có đủ trình độ đảm đương nhiệm vụ theo kịp yêu cầu công tác, xóa bỏ tình trạng đảng viên, cán bộ còn mù chữ hoặc quá thấp như hiện nay. Cần đào tạo mỗi xã, hợp tác xã một số anh chị em có đủ trình độ văn

hóa để đi học kỹ thuật trung cấp các loại và công nhân kỹ thuật công nghiệp phức tạp. Cần đưa công tác thông tin, văn hóa ở nông thôn đi vào nền nếp thường xuyên. Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng, gây không khí vui tươi, phấn khởi, lành mạnh trong quần chúng các dân tộc. Thường xuyên vận động quần chúng sửa đổi, đẩy lùi những phong tục tập quán lạc hậu, có hại cho sản xuất, sức khỏe và thiếu tiết kiệm sức người, sức của. Cần đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh, kịp thời dập tắt những ổ dịch bệnh thường xảy ra. Vận động ăn tiêu có kế hoạch, chấm dứt tình trạng thiếu ăn khi giáp hạt, giáp vụ. Vận động quần chúng sửa đổi cách ăn, ở hiện nay cho có ngăn nắp, hợp vệ sinh, đảm bảo sức khỏe, đưa chuồng gia súc ra xa nhà, xây dựng nhà tắm, hố xí, giếng nước, nhà trẻ, lớp mẫu giáo, trường học, trạm xá, cửa hàng. Mỗi huyện xây dựng một vài xã, mỗi xã một vài thôn bản kiểu mẫu để tạo điển hình mở rộng dần ra toàn xã, toàn huyện trong những năm tới. Đối với những hộ, bản ở quá phân tán lẻ tẻ, trở ngại cho việc tổ chức sản xuất và sinh hoạt cần mạnh dạn vận động đồng bào chuyển đến những nơi tương đối tập trung, thuận lợi cho việc sản xuất và tổ chức đời sống, xây dựng thành những làng bản mới. Cần kết hợp nghiên cứu để điều chỉnh lại địa giới và sáp nhập một số xã quá nhỏ bé với nhau cho phù hợp yêu cầu mới của sản xuất.

5. Củng cố và kiện toàn một bước các tổ chức cơ sở, đào tạo cán bộ đảm bảo đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện toàn bộ cuộc vận động, cũng như duy trì những kết quả đã đạt được trong cuộc vận động sau này

Cuộc vận động định canh, định cư kết hợp với hợp tác hóa, củng cố cơ sở vùng cao và giữa là nhiệm vụ trung tâm thường xuyên. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng phải lấy mục đích, yêu cầu của cuộc vận động làm mục tiêu trọng tâm, để phấn đấu xây dựng tổ chức của mình,

lấy nội dung của cuộc vận động là yêu cầu cơ bản để phấn đấu trở thành chi bộ, tổ đảng, đảng viên bốn tốt, chính quyền giỏi toàn diện, chi đoàn bốn tốt, phụ nữ ba đảm đang, thanh niên ba sẵn sàng, phụ lão ba giỏi... Đồng thời lấy việc hoàn thành các nhiệm vụ của cuộc vận động làm tiêu chuẩn nhận xét, lựa chọn, phát hiện, bồi dưỡng những nhân tố mới để kết nạp vào Đảng và cất nhắc để bạt, tăng cường số lượng và chất lượng cho các tổ chức ở cơ sở sau cuộc vận động. Các xã đều có ban chỉ ủy, các hợp tác xã đều phải có tổ đảng và cốt cán lãnh đạo, có đủ khả năng, tự động đảm đương được mọi nhiệm vụ công tác của xã và hợp tác xã. Chính quyền và các tổ chức đoàn thể phải đi vào hoạt động có nền nếp và đa số xã đạt được tiêu chuẩn thi đua của từng tổ chức ngành dọc đã đề ra. Số chi bộ đạt danh hiệu chi bộ bốn tốt phải chiếm đa số, không có thôn, hợp tác xã, đội sản xuất không có đảng viên.

Việc đào tạo cán bộ cho cơ sở là một khâu rất quan trọng, nhất là cán bộ thuộc các dân tộc địa phương. Lúc đầu Nhà nước có thể cử một số cán bộ cần thiết đến giúp đỡ, nhưng phải tích cực đào tạo cán bộ dân tộc địa phương để thay thế.

Cần chú trọng bồi dưỡng cho cán bộ về công tác vận động quần chúng, về tổ chức quản lý kinh tế hợp tác xã, về khoa học - kỹ thuật. Việc đào tạo phải làm bằng nhiều cách như mở những lớp ngắn ngày, nhưng chủ yếu là qua công tác thực tế hằng ngày để dùi dắt, bồi dưỡng cán bộ từng bước. Các ngành cần phải tổng kết tốt những kinh nghiệm của những hợp tác xã tiên tiến để tích cực bồi dưỡng cán bộ cho xã và hợp tác xã. Cũng qua thực tế cuộc vận động mà tăng cường công tác quản lý, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thoát ly của các cấp, các ngành chung quanh tỉnh, huyện và lấy việc hoàn thành nhiệm vụ đối với cuộc vận động làm nội dung chủ yếu để nhận xét, đánh giá định kỳ đối với mỗi cán bộ hằng năm.

6. Phải gắn liền việc thực hiện các yêu cầu của cuộc vận động với việc tăng cường giáo dục, nâng cao lập trường, tư tưởng giai cấp công nhân cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, xã viên; phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ, phát huy vai trò làm chủ tập thể của quần chúng xã viên trong sản xuất và phân phối

Thường xuyên giáo dục, nâng cao ý thức chuyên chính vô sản, cảnh giác sắc bén, thấm nhuần quan điểm chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân. Trên cơ sở làm tốt các yêu cầu đó mà tích cực xây dựng các xã thành những làng, xã chiến đấu, gắn liền với xây dựng xã vững mạnh về chính trị, trật tự, an ninh, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, chủ động và kiên quyết đập tan âm mưu của kẻ địch, giữ gìn bí mật của Nhà nước, bảo vệ tốt tài sản của Nhà nước, của hợp tác xã và nhân dân.

Thực hiện cuộc vận động định canh, định cư, kết hợp với hợp tác hóa, củng cố cơ sở toàn diện ở vùng cao và giữa là một công tác có nhiều khó khăn, nên trước hết phải lấy công tác tư tưởng làm biện pháp hàng đầu trong suốt quá trình cuộc vận động. Phải tuyên truyền, giáo dục sâu rộng, làm cho mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân ở các cấp, các ngành, các cơ quan, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, trong các đoàn thể quần chúng nhận thức được sâu sắc về đặc điểm và vị trí của vùng cao và giữa, thấy rõ mục đích, yêu cầu, ý nghĩa và tính chất quan trọng, cấp bách của cuộc vận động này. Nội dung giáo dục phải gắn liền với giáo dục tình hình nhiệm vụ năm 1969 và các tư tưởng chủ yếu nhằm "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" với nâng cao lập trường, quan điểm giai cấp công nhân, ý thức làm chủ tập thể, đạo đức cách mạng, với nâng cao trình độ và năng lực quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật, học tập những kinh nghiệm làm ăn tốt của các điển hình tiên tiến, tạo nên sự quyết tâm cao, năng lực mới và những chuyển biến mạnh mẽ, cả tư tưởng và hành động trong toàn Đảng bộ, toàn dân, động

viên mọi ngành, mọi người mang toàn tâm, toàn ý thực hiện và phục vụ tốt các yêu cầu của cuộc vận động đề ra.

Đi đôi với công tác tư tưởng phải nghiêm chỉnh chấp hành và vận dụng tốt một số vấn đề về chính sách đối với vùng cao và giữa. Đối với vùng mới định canh, định cư, đặc biệt là chính sách lương thực, vốn và vật tư, sử dụng đất đai và quản lý rừng (như Chỉ thị 149 và Nghị quyết số 179 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết 38 của Hội đồng Chính phủ và các thông tư hướng dẫn của Nhà nước đã đề ra). Ngoài các chính sách trên, cần vận dụng các chính sách đã có đối với miền núi và những chính sách có liên quan khác (như chính sách khai hoang). Ngoài ra, trong quá trình vận động định canh, định cư cần phải nghiên cứu và giải quyết kịp thời những yêu cầu cụ thể khác như chính sách thu mua, thuế, nghĩa vụ dân công, chính sách y tế, giáo dục, văn hóa, chính sách cán bộ, v.v..

Tất cả các nội dung yêu cầu, nhiệm vụ trên đều quan trọng và có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, không được tách rời. Nhưng trong bất kỳ bước nào, thời kỳ nào của cuộc vận động cũng phải đặc biệt chú trọng mấy khâu mấu chốt nhất là: Tạo ra cơ sở vật chất gắn bó với sản xuất và đời sống của đồng bào; phải chấp hành đầy đủ chính sách giúp đỡ đồng bào, nhất là vấn đề lương thực và đầu tư mọi mặt; phải tích cực bồi dưỡng, đào tạo cán bộ cơ sở.

Phần thứ ba

PHƯƠNG CHÂM, PHƯƠNG PHÁP VÀ TỔ CHỨC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CUỘC VẬN ĐỘNG

Cuộc vận động định canh, định cư, kết hợp với hợp tác hóa, củng cố cơ sở toàn diện ở vùng cao và giữa là một cuộc vận động quần chúng thay đổi hẳn cách làm ăn cũ, lạc hậu sang làm ăn mới, tiến bộ, có ý nghĩa cách mạng sâu sắc và toàn diện. Vì vậy,

quá trình tiến hành, các cấp, các ngành phải thực hiện phương châm: Tích cực, vững chắc, từng bước, có trọng điểm. Cần làm trước ở những nơi đồng bào sống tương đối tập trung, những vùng cấp bách phải bảo vệ rừng, trồng rừng, những rừng đầu nguồn quan trọng hoặc có điều kiện thuận lợi có thể đưa lại lợi ích kinh tế nhanh, những vùng có vị trí về chính trị, quốc phòng quan trọng.

Bước đi của cuộc vận động là: Năm 1969 tiến hành và hoàn thành việc điều tra, khảo sát, lập phương án định canh, định cư ở tất cả các xã trong toàn tỉnh. Đồng thời, ở mỗi huyện tập trung chỉ đạo mở cuộc vận động ở một số xã trọng điểm (vào khoảng một phần hai số xã của mỗi huyện). Đặc biệt, phải tập trung chỉ đạo 16 xã tả ngạn sông Hồng thuộc các huyện Mường Khương, Bảo Thắng, Bắc Hà theo quy hoạch đã được duyệt y để rút kinh nghiệm và mở rộng cuộc vận động ra toàn tỉnh vào đầu năm 1970.

Đến hết năm 1970, căn bản hoàn thành phát động quần chúng thuộc thời kỳ vận động tập trung trong toàn tỉnh, tức là hoàn thành cơ bản xong việc vận động và chuyển hướng từ cách làm ăn theo lối sản xuất cũ sang cách làm ăn mới theo phương hướng sản xuất mới và tổng kết kết quả bước đầu. Từ năm 1971 trở đi chuyển sang thời kỳ tiếp tục chỉ đạo thực hiện phương hướng làm ăn trong cuộc vận động đã đề ra. Khoảng 5-7 năm sau, vào những năm 1975-1977 thì tổng kết toàn bộ cuộc vận động.

I. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH CUỘC VẬN ĐỘNG Ở CƠ SỞ

Quá trình tiến hành cuộc vận động ở cơ sở nên chia làm 3 thời kỳ, mỗi thời kỳ chia làm nhiều bước ngắn, gắn liền với công tác sản xuất và các công tác trước mắt theo từng vụ, từng thời gian khác nhau. Sau mỗi bước, mỗi thời kỳ phải sơ kết, tổng kết ở từng cấp để rút kinh nghiệm, bồi bổ cho thời kỳ sau.

1. Thời kỳ chuẩn bị (độ 90 ngày)

Chủ yếu là điều tra, khảo sát nắm được đầy đủ các tình hình và số liệu cơ bản về mọi mặt ở từng xã, hợp tác xã, đồng thời lập được phương án định canh, định cư cho từng xã, hợp tác xã. Ngoài ra, phải chuẩn bị mọi mặt, nhất là mặt tổ chức và bồi dưỡng cán bộ cho thời kỳ vận động tập trung. Quá trình chuẩn bị phải gây được khí thế sôi nổi trong cán bộ, đảng viên và quần chúng, thể hiện bằng hành động cụ thể trong sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và tổ chức đời sống, trong việc lập phương án, kế hoạch sản xuất của từng xã và hợp tác xã.

Một số công việc đại thể phải làm trong thời kỳ trên là: Tổng kết tình hình hợp tác xã và sản xuất, kết quả cuộc vận động trong năm qua; phát động tư tưởng trong đảng viên, cán bộ và sâu rộng trong quần chúng; phát động phong trào quần chúng đi vào hành động cách mạng cụ thể như: xây dựng một số cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho sản xuất và chiến đấu trước mắt của địa phương; tiến hành điều tra cơ bản về mọi mặt; lập phương án định canh, định cư cho toàn xã, xác định phương hướng và lập được kế hoạch sản xuất cho từng hợp tác xã; kiện toàn một bước các tổ chức cơ sở, xếp sắp cán bộ và đào tạo thêm cốt cán, thực hiện tốt việc phân công ba định đảng viên; chọn cán bộ và mở lớp bồi dưỡng cho cán bộ của tỉnh, huyện (số đưa xuống giúp xã tiến hành cuộc vận động) và cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

2. Thời kỳ vận động tập trung (độ 60 ngày)

Nhiệm vụ chủ yếu của thời kỳ này là tập trung giáo dục phát động tư tưởng thật sâu sắc, rộng khắp đến quần chúng, xã viên nhân dân, dân chủ thảo luận, bàn bạc quyết định phương hướng, kế hoạch, quy hoạch và những biện pháp cụ thể để thực hiện mọi mặt của từng xã và hợp tác xã. Đồng thời, đẩy mạnh ngay một số việc ban đầu trong kế hoạch đề ra, tạo thành khí thế mới của

phong trào quần chúng ở nông thôn một cách sôi nổi, rầm rộ và phấn khởi.

3. Thời kỳ thực hiện phương án, kế hoạch đề ra

Sau thời kỳ vận động tập trung thì chuyển sang thời kỳ thực hiện phương án, kế hoạch đã đề ra. Đây là thời kỳ bắt tay vào những việc làm cụ thể, do đó phải thường xuyên làm công tác tuyên truyền giáo dục để mọi người có hành động tự giác, tích cực góp phần hoàn thành kế hoạch chung của hợp tác xã và xã.

Quá trình thực hiện cần phải có sự quan tâm và giúp đỡ rất thiết thực của các ngành chuyên môn, thể hiện cụ thể trong việc chấp hành các chính sách đã có về lương thực, đầu tư vốn cho vay, tổ chức hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, cung cấp vật tư và đề nghị những chính sách mới cần thiết để tạo điều kiện cho đồng bào định canh, định cư thu được thắng lợi.

II. TỔ CHỨC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CUỘC VẬN ĐỘNG

Để đảm bảo cho cuộc vận động đi tới thắng lợi hoàn toàn, cần phải nhất thiết tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp. Đó là trách nhiệm tập thể của cấp ủy Đảng và chính quyền từ tỉnh, huyện đến xã, nhất là cấp huyện. Vì vậy, Đảng đoàn chính quyền, các ban, các ngành, các giới xung quanh tỉnh, huyện phải căn cứ vào Nghị quyết số 38 của Hội đồng Chính phủ và Nghị quyết này của Tỉnh ủy làm tham mưu đắc lực cho Tỉnh ủy, huyện ủy. Mỗi Ban, Đảng đoàn phải cử cán bộ chuyên trách theo dõi cuộc vận động.

Ở tỉnh: Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo chung và Ủy ban hành chính tỉnh trực tiếp chỉ đạo toàn bộ cuộc vận động. Để giúp Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh chỉ đạo được chặt chẽ hằng ngày, nay thống nhất sự chỉ đạo cuộc vận động củng cố vùng cao đang làm gắn với cuộc vận động này, đồng thời thành lập Ban Chỉ đạo

tỉnh gồm các đồng chí lãnh đạo đại diện các ngành, các ban như: Ban Nông nghiệp, Tuyên giáo, Tổ chức, Dân tộc, Tài chính - Thương nghiệp của Đảng; các đoàn thể quần chúng: Thanh niên, Phụ nữ, Mặt trận; các ban, các ngành thuộc chính quyền như: Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Ủy ban Kế hoạch, Ban Quản lý hợp tác xã nông nghiệp, Giao thông, Tài chính, Lương thực, Ngân hàng, Thương nghiệp, Công an, Tỉnh đội. Trong Ban cử ra một số đồng chí lãnh đạo để chuyên trách giúp tỉnh chỉ đạo chung cuộc vận động, còn các đồng chí khác thì phân công phụ trách riêng từng phần việc của cuộc vận động, thuộc chức năng của từng ngành, Tỉnh ủy phân công đồng chí Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, là Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, phụ trách nông nghiệp làm Trưởng ban và một số đồng chí Tỉnh ủy viên chuyên trách chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cuộc vận động.

Các Ban, Đảng đoàn, các ngành có liên quan còn phải cử cán bộ biệt phái sang Ban Chỉ đạo cuộc vận động để giúp tỉnh theo dõi cuộc vận động.

Bộ máy hành chính quản trị của Ban Chỉ đạo, lấy bộ máy của Ban Định canh, định cư hiện nay làm cơ sở. Ban Định canh, định cư thuộc Ủy ban hành chính tỉnh cần có bộ máy hành chính, quản trị riêng và có số biên chế cán bộ, nhân viên thích đáng, đủ để làm bộ máy thường trực của cuộc vận động. Kinh phí chi tiêu cho cuộc vận động, thống nhất vào tài khoản chi cho cuộc vận động định canh, định cư.

Các ngành, các ban của Tỉnh ủy phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành, ban mình có kế hoạch phục vụ cuộc vận động, như cử cán bộ đi tham gia điều tra, khảo sát, tham gia chỉ đạo cuộc vận động, tổ chức hướng dẫn kỹ thuật, đào tạo cán bộ cho phong trào và cung cấp các vật tư kỹ thuật, vốn, giống cần thiết cho cơ sở.

Ở huyện: Tổ chức chỉ đạo cũng tương tự như ở tỉnh và do đồng chí bí thư hoặc phó bí thư và một thường vụ phụ trách nông

nghiệp cùng một số huyện ủy viên ở các ban, ngành liên quan phụ trách. Nhưng phải có đồng chí Thường vụ và một Huyện ủy viên chuyên trách, trực tiếp giải quyết công việc hằng ngày. Bộ máy thường trực cuộc vận động là Ban Quản lý hợp tác xã huyện.

Ở xã: do Ban Chi ủy hoặc Đảng ủy xã trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo tổ chức thực hiện, có phân công đồng chí bí thư hoặc phó bí thư chuyên trách.

Về lực lượng cán bộ để tiến hành cuộc vận động, chủ yếu là cán bộ tại xã, hợp tác xã và một số cán bộ xã, cán bộ ngành đã được điều động đang làm công tác cung cố vùng cao hiện nay. Ngoài ra, căn cứ vào yêu cầu công tác của từng thời gian, tỉnh sẽ huy động thêm cán bộ của các ngành có liên quan giao cho ban chỉ đạo định canh, định cư sắp xếp, đảm bảo hoàn thành mọi nhiệm vụ của cuộc vận động đã đề ra. Quá trình tiến hành công tác, số cán bộ này phải thường xuyên được bồi dưỡng về trình độ chính trị, tư tưởng và nghiệp vụ để có thể hoàn thành tốt được nhiệm vụ của từng thời kỳ cuộc vận động.

Các huyện, các ngành phải thực hiện đúng nội dung kế hoạch theo từng thời kỳ của cuộc vận động, tăng cường kiểm tra đôn đốc, đi sát cơ sở, đồng thời chú trọng chỉ đạo điển hình, phát huy điển hình và phải chấp hành đầy đủ chế độ báo cáo, thỉnh thị lên Ban Chỉ đạo định canh, định cư tỉnh để tổng hợp báo cáo lên Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh.

Đảng đoàn chính quyền tỉnh dựa vào Nghị quyết số 38 của Hội đồng Chính phủ và Nghị quyết này cụ thể hóa thành văn bản nhà nước đưa ra, quyết nghị tại phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất. Ban Chỉ đạo định canh, định cư vạch kế hoạch cụ thể hướng dẫn các cấp, các ngành thi hành.

Vận động định canh, định cư kết hợp với hợp tác hóa, cung cấp cơ sở vùng cao và giữa đồi với tỉnh ta là quá trình thực hiện một bước tiếp tục ba cuộc cách mạng vào hoàn cảnh thực tiễn địa phương, có nội dung toàn diện, có tính cách mạng sâu sắc và rất

cấp bách. Cuộc vận động này tiến hành ở đâu thì ở đó phải coi là công tác trung tâm, các công tác khác xoay quanh và gắn với các yêu cầu của cuộc vận động mà thực hiện. Nội dung của cuộc vận động cũng là tiêu chuẩn của các cuộc vận động xây dựng huyện ủy, chi bộ bốn tốt và là các tiêu chuẩn thi đua của các cấp, các ngành từ tỉnh đến xã. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh yêu cầu các cấp, các ban, các ngành phải nghiên cứu tập thể Nghị quyết này để quán triệt đầy đủ ý nghĩa, đồng thời có kế hoạch thi hành chu đáo, cụ thể.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Ngày 20-4-1969

Về công tác quý II năm 1969

Thực hiện nhiệm vụ quý I vừa qua, nhất là trong tháng thi đua “Đồng khởi” mặc dù gặp nhiều khó khăn, trở ngại, nhưng với tinh thần tổng tiến công và tinh thần “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu tỉnh lần thứ V sắp tới, chúng ta đã có nhiều cố gắng, tiến bộ và giành thắng lợi trên nhiều mặt. Phong trào có chuyển biến tốt và đang có khí thế vươn lên. Song, quá trình thực hiện nhiệm vụ, chúng ta cũng còn nhiều khuyết nhược điểm và tồn tại trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nên đã hạn chế việc phát huy kết quả các mặt công tác như báo cáo sơ kết thi đua quý I của tỉnh đã nêu rõ.

Việc thực hiện nhiệm vụ công tác quý II có một vị trí rất quan trọng, chẳng những nó quyết định cho việc hoàn thành vượt mức kế hoạch 6 tháng đầu năm 1969 mà còn tạo điều kiện và chuẩn bị cho việc thực hiện tốt kế hoạch 6 tháng cuối năm thắng lợi toàn diện. Nhiệm vụ công tác quý này rất nặng nề, chúng ta phải có sự nỗ lực rất cao, các ngành, các cấp phải cố gắng gấp bội, vượt mọi khó khăn, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phát động quần chúng vững bước và mạnh mẽ tiến lên hoàn thành tốt những nhiệm vụ đã đề ra. Chúng ta phải đánh giá đúng mức những ưu điểm và thắng lợi đã giành được, đồng thời phải thấy hết những thuận lợi lớn và

lường trước được những khó khăn có thể xảy ra trong thời gian tới để chủ động có biện pháp khắc phục.

Những khó khăn đó là:

- Thời tiết Lào Cai hay diễn biến bất thường, thời gian qua nắng hạn kéo dài, nhiều chỉ tiêu thực hiện còn thấp so với kế hoạch, nhưng thời gian tới mưa lũ có thể xảy ra gây tác hại cho sản xuất và đời sống, làm thế nào tranh thủ thời gian gieo trồng cho kịp thời vụ đảm bảo kế hoạch và hoàn thành tốt được những công trình đầu mối trước mùa mưa.

- Tình hình trị an biên giới cũng có những khó khăn phức tạp.

- Tình hình đời sống của nhân dân cần được chú ý nhất là vùng cao và những nơi xa xôi hẻo lánh có số người di biến động vượt biên trái phép gây thêm khó khăn phức tạp.

- Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của nhiều ngành, nhiều khâu chưa được cải tiến, còn nhiều lúng túng, nhiều nơi chưa gác được phong trào quần chúng sôi nổi với khí thế cách mạng tiến công.

Tuy nhiên chúng ta lại có những thuận lợi lớn và căn bản như:

- Hòa nhịp với những chiến công vang dội của cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt và đều khắp ở miền Nam từ đầu xuân đến nay, cũng như khí thế thi đua của miền Bắc. Ở tỉnh ta trên các mặt công tác đang trên đà phát triển và nảy nở, có nhiều nhân tố mới, nhiều điển hình mới xuất hiện.

- Có những đơn vị kế hoạch quý I tuy đạt còn thấp, tình hình chuyển biến còn chậm, nhưng qua 1 tháng thi đua đã có những chuyển biến bước đầu, nhiều mặt đã được chuẩn bị, nếu các cấp, các ngành có sự quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo, có biện pháp cụ thể thực hiện thì quý II sẽ chuyển biến mạnh. Đó là những thuận lợi lớn và là cơ bản cho việc phấn đấu đẩy mạnh và hoàn thành toàn diện kế hoạch 6 tháng đầu năm 1969.

NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ II NĂM 1969

Công tác quý II tập trung vào những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Hoàn thành thắng lợi toàn diện kế hoạch 6 tháng đầu năm 1969.

- Làm tốt công tác phân cấp quản lý kinh tế địa phương.

- Tăng cường công tác trị an biên giới.

- Xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Để hoàn thành tốt những nhiệm vụ cơ bản trên đây, chúng ta phải ra sức phấn đấu với quyết tâm cao, với những biện pháp tích cực nhất, tập trung vào những vấn đề chủ yếu để làm tốt.

1. Hoàn thành thắng lợi toàn diện kế hoạch Nhà nước 6 tháng đầu năm 1969

a) Nông nghiệp:

- Tiếp tục và đẩy mạnh việc cấy hết diện tích lúa chiêm, tập trung cao độ vào khâu chăm bón, làm thủy lợi, bảo đảm tổng sản lượng cây trồng, lấy năng suất cao bù vào những diện tích bị thiếu hụt. Kiểm tra lại giống má, gieo đủ mạ, hoàn thành vượt mức diện tích lúa mùa vùng cao. Đẩy mạnh việc trồng rau, màu kể cả các cơ quan, xí nghiệp. Đặc biệt chú ý đến việc trồng ngô vùng cao, đảm bảo kịp thời vụ; đồng thời chuẩn bị tốt đất đai trồng đậu tương hè.

- Đi đôi với việc trồng cây gây rừng, bảo vệ rừng; quốc doanh cũng như các hợp tác xã phải dành đất tốt, tổ chức vườn ươm, chuẩn bị đất đai để tiếp tục trồng cây đợt tới như tinh thần nghị quyết lâm nghiệp của Tỉnh ủy.

- Trong chăn nuôi, đảm bảo hộ nào cũng có lợn nuôi, phân loại đàn trâu bò tập thể để chăn dắt. Việc cải tạo và xây dựng đồng cỏ mỗi huyện cố gắng làm 1 - 2 điểm để rút kinh nghiệm.

Xúc tiến việc điều tra xây dựng quy hoạch hệ thống hồ, ao thả cá quốc doanh, đồng thời có kế hoạch phân phối cá con cho các hợp tác xã có hồ, ao thả cá. Muốn thực hiện tốt những việc nói trên, phải đi sâu vào khâu quản lý lao động của các hợp tác xã, phân công lại lao động theo vùng và phương hướng sản xuất mới và sử dụng lao động một cách hợp lý. Tỉnh sẽ giúp Muồng

Khương chỉ đạo 4 xã: Tùng Lâu, Tả Chu Phùng, Phan Long và Mường Khương để rút kinh nghiệm. Mỗi huyện, thị cũng cần thí điểm 1-2 xã để rút kinh nghiệm cho việc mở rộng diện ra các xã khi triển khai nghị quyết mở cuộc vận động định canh, định cư của tỉnh xuống cơ sở.

Quá trình thực hiện những nhiệm vụ trên các cấp, các ngành luôn luôn gắn chặt và đẩy mạnh ba cuộc cách mạng phát triển (cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng văn hóa và tư tưởng).

b) Công nghiệp:

- Tăng cường công tác chỉ đạo cân đối các mặt vật tư, tiền vốn, lao động, tạo điều kiện cho sản xuất ổn định hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Tập trung chỉ đạo một số công trình đầu mối trước mùa mưa lũ như: Xuân Tăng, Phú Nhuận, đường Mường Hum, đường Bắc Hà, v.v. những nơi đã hoàn thành như thủy điện Cốc San, Nhà máy Sú... thì đưa vào ổn định sản xuất, đi vào định mức.

- Đẩy mạnh sản xuất nông cụ thường và nông cụ cải tiến, kịp thời phục vụ cho chăm bón thu hoạch chiêm và làm mùa theo vùng sản xuất, đồng thời tập trung chỉ đạo xây dựng cơ sở và sản xuất nguyên vật liệu, kiến thiết như: gạch, ngói, tranh, tre, nứa, lá... không để ảnh hưởng mất cân đối đến việc xây dựng của các ngành sản xuất khác.

- Củng cố phát triển và tiếp tục cải tạo các cơ sở thủ công nghiệp ở các huyện, thị như: rèn, nướu chấm, đậu phụ, chế biến bột sắn, bột mì.

- Chuẩn bị sẵn sàng các phương tiện và lực lượng, có kế hoạch chủ động phòng chống bão lũ, sạt lở cầu, đường, đảm bảo giao thông liên lạc không bị bế tắc.

- Xúc tiến việc lập quy hoạch các thị xã Lào Cai, Cam Đường và thị trấn Mường Khương. Tăng cường bảo quản những nhà cửa ở thị trấn, thị xã nếu cái gì mất mát phải tìm tòi và sửa chữa, không

để hư hỏng. Đảng đoàn chính quyền tỉnh sẽ giao nhiệm vụ cụ thể vấn đề này cho các ngành có trách nhiệm để bảo quản tốt.

2. Làm tốt công tác phân cấp quản lý kinh tế địa phương

Trên cơ sở tiến hành tốt công tác phân cấp quản lý kinh tế của Trung ương cho tỉnh, mà tăng cường một bước bộ máy quản lý kinh tế của các ban, ngành ở tỉnh. Thực hiện tốt việc quản lý lao động, vật tư, tiền vốn, đặc biệt khâu phân bổ, sử dụng lao động, bảo quản và sử dụng vật tư, tiền vốn, hàng hóa. Tăng cường quản lý thị trường, chống đầu cơ ăn cắp vật tư, hàng hóa của Nhà nước và tập thể. Tiến hành kiểm tra và có thái độ kiên quyết xử lý đối với một số vụ tham ô, lăng phí nghiêm trọng.

Bám chắc nhiệm vụ sản xuất công, nông, lâm nghiệp phục vụ kịp thời các mặt vật tư, lúa giống, nông cụ, phân bón và các phương tiện khác. Về vốn ngân hàng cho các hợp tác xã vay để mua sắm phương tiện sản xuất, nguyên vật liệu để xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật.

Đối với công nghiệp và thủ công nghiệp, phục vụ các xí nghiệp và hợp tác xã thủ công nghiệp về vật tư, vốn, đảm bảo sản xuất theo kế hoạch.

Công tác huy động: Tổ chức thực hiện công tác phân phối lương thực thực vụ chiêm ở các xã vùng thấp theo tinh thần Nghị quyết số 179 của Ban bí thư Trung ương. Trên cơ sở đó mà hoàn thành nhiệm vụ ba thu vụ chiêm đúng thời hạn, đúng chính sách.

- Thương nghiệp tập trung một số cán bộ có khả năng xuống phổi hợp với cơ sở kiểm tra lại kết quả sản xuất vụ đông - xuân và kế hoạch vụ hè, theo dõi sát tình hình năng suất cây trồng, tổ chức thu mua nông sản phẩm, chủ yếu là thực phẩm.

- Tăng cường củng cố hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng, tạo mọi điều kiện để các hợp tác xã này làm được đúng chức năng của nó. Ngân hàng trên cơ sở tổng kết tốt đợt vận động thí điểm gửi tiền tiết kiệm dài hạn 5 năm mà phát động phong trào

gửi tiền tiết kiệm dài hạn sâu rộng trong nông thôn và cơ quan xí nghiệp, công, nông, lâm trường.

Công tác phân phối: Trong nông thôn, phân phối lương thực theo tinh thần Nghị quyết 179. Tiếp tục giải quyết các chính sách lương thực đối với các vùng kinh tế: trồng cây công nghiệp, cây đặc sản, cây ăn quả và trồng rau, chăn nuôi, v.v. nhằm đẩy mạnh sản xuất phát triển. Đồng thời kiểm tra phát hiện diện thiếu ăn, có biện pháp tích cực giải quyết kịp thời không để ảnh hưởng đến sản xuất, mặt khác đảm bảo đời sống cán bộ, công nhân viên ngày càng cải thiện.

3. Tăng cường công tác trị an biên giới

- Quản lý chặt chẽ biên giới, kiên quyết không để tình trạng vượt biên trái phép. Những người đã vào sâu nội địa của ta phải tích cực điều tra nắm chắc tình hình phân loại tốt, xấu. Đối với nhân dân lao động thì động viên giáo dục tổ chức cho họ trở về; trong khi chờ đợi thu xếp trả về, phải vận động họ đi vào tổ chức, tôn trọng chủ quyền, pháp lý, nếu đời sống của họ quá túng thiếu phải có kế hoạch giúp đỡ. Đối với những phần tử xấu và những người vi phạm pháp luật hiện hành phải làm đúng nguyên tắc, thủ tục pháp lý để giải quyết.

- Chuẩn bị sẵn sàng và hoàn thành tốt kế hoạch tuyển quân, quan tâm xây dựng lực lượng hậu bị, tổ chức huấn luyện, nâng cao cảnh giác, sửa chữa hầm hào, làm tốt phòng không nhân dân để phòng địch bắn phá trở lại, sẵn sàng chiến đấu, chống chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp và đập tan mọi luận điệu phản tuyên truyền của địch; thực hiện tốt chính sách hậu phương.

- Công an, kiểm sát, tòa án phải có kế hoạch kịp thời phục vụ cho các cuộc vận động lớn như: chống đầu cơ ăn cắp vật tư thiết bị của Nhà nước, giữ gìn trật tự trị an biên giới và nội địa, giải quyết những vụ án còn ứ đọng lại.

- Tổng kết Nghị quyết số 24 của Tỉnh ủy và triển khai nghị quyết mới của Thường vụ Tỉnh ủy về giữ gìn trật tự an ninh xã hội hai năm 1969-1970.

4. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng

a) *Công tác xây dựng Đảng*: Xây dựng Đảng về cả hai mặt chính trị tư tưởng và tổ chức; Thường vụ Tỉnh ủy đã có Chỉ thị 146, các ban ngành và các cấp bám chắc lấy chỉ thị đó nghiên cứu cụ thể, có kế hoạch triển khai xuống cơ sở và chỉ đạo thực hiện.

- Khẩn trương và làm tốt việc mở Đại hội các huyện, thị và đảng bộ, chi bộ cơ sở. Đồng thời hoàn thành tốt việc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính huyện, xã. Xác định rõ chức năng nhiệm vụ cho các cấp, các ngành và cải tiến sự chỉ đạo thực hiện và sửa đổi lề lối làm việc từ tỉnh xuống đến huyện, xã.

- Xúc tiến việc lập quy hoạch đào tạo cán bộ hai năm 1969-1970 và dài hạn. Tăng cường quản lý cán bộ, viết và thông qua lý lịch, tiến hành bình công, báo công, sơ kết 6 tháng đầu năm 1969, hoàn thành việc nhận xét định kỳ.

- Tiếp tục phát huy tốt việc kiểm tra tổ chức cơ sở theo 5 nội dung của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trọng tâm hướng vào ngành quản lý lưu thông, phân phối vật tư vào vùng trọng điểm lúa và vùng biên giới, lấy giáo dục phòng ngừa là chính, nhưng qua giáo dục mà không có sự chuyển biến cũng cần có thái độ kỷ luật thích đáng nhất là những vụ vi phạm nguyên tắc, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

b) *Công tác chính quyền và các đoàn thể quần chúng*: Trên cơ sở những nhiệm vụ công tác trung tâm của Đảng, các tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng có kế hoạch biện pháp cụ thể đẩy mạnh sự hoạt động, tập trung lực lượng quyết giành thắng lợi trên mọi mặt công tác cùng trên cơ sở hoàn thành mọi nhiệm vụ công tác do Đảng đề ra mà kiện toàn và củng cố chính quyền cũng như các tổ chức thanh niên, phụ nữ, công đoàn, mặt trận làm chỗ dựa vững chắc cho Đảng.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ trên đây, chúng ta cần cải tiến công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Coi trọng công tác giáo dục chính

trị và tư tưởng, bám sát các cuộc vận động lớn của Đảng, thúc đẩy quá trình phát triển tổng hợp của ba cuộc cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật và cách mạng văn hóa tư tưởng, trong từng thời gian có mục tiêu, kế hoạch cụ thể, lãnh đạo toàn diện nhưng đi vào trọng tâm và *dứt điểm* với khí thế tiến công của thời kỳ mới với quyết tâm cao, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao ý thức tổ chức kỷ luật, phát huy đầy đủ chức năng của bộ máy thực hiện, chú trọng cải tiến lề lối làm việc.

Đảng đoàn chính quyền, các Ban, ngành và các cấp ủy Đảng dựa vào những nhiệm vụ trên đây mà đề ra những biện pháp cụ thể, phát huy đầy đủ chức năng của mình, hướng dẫn chỉ đạo thực hiện, tổ chức thi đua từng đợt, từng việc, thường xuyên kiểm tra đôn đốc, đi sâu đi sát, nắm vững tình hình, phát hiện và thỉnh thị, báo cáo kịp thời.

Với tinh thần “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” và xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc hiện nay, nhất định toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc ta sẽ hoàn thành thắng lợi kế hoạch 6 tháng đầu năm 1969 một cách cân đối và toàn diện.

T/M BAN CHẤP HÀNH TỈNH ĐẢNG BỘ
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NÔNG CÔNG THƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 23-QN/TU, ngày 8-4-1969

**Về thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động định canh, định cư
kết hợp với hợp tác hóa cung cố cơ sở vùng cao**

Tiếp theo quyết nghị của Ban Thường vụ tỉnh ủy về mở cuộc vận động định canh, định cư kết hợp với hợp tác hóa cung cố cơ sở vùng cao; để giúp Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh chỉ đạo thực hiện cuộc vận động được tốt,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động định canh, định cư kết hợp với hợp tác hóa cung cố cơ sở vùng cao. Ban chỉ đạo cuộc vận động này là một ban giúp việc của cấp ủy Đảng, đồng thời cũng là một ban thuộc hệ thống Nhà nước. Do đó, Ban Chỉ đạo cuộc vận động đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh, chịu trách nhiệm giúp tỉnh chỉ đạo toàn bộ cuộc vận động. Ban chỉ đạo được quyền liên hệ trao đổi với các cấp, các ngành, yêu cầu các cấp, các ngành báo cáo cung cấp tình hình và bàn bạc phối hợp công tác để phục vụ cho cuộc vận động.

2. Chỉ định các đồng chí có tên sau đây tham gia vào Ban chỉ đạo:

- Đồng chí Hoàng Việt Tiến, Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng ban

- Đồng chí Phàn Lao Tả - Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh làm Phó Ban.
 - Đồng chí Bàn A Hàn, Phó Ban Nông nghiệp làm Phó Ban.
 - Đồng chí Nguyễn Xuân Tiếu, Tỉnh ủy viên, Trưởng Ty Lâm nghiệp làm Phó Ban.
 - Đồng chí Đặng Đình Khuong, Phó Ty Nông nghiệp làm Ủy viên.
 - Đồng chí Giàng A Tăng, Phó Bí thư Tỉnh đoàn làm Ủy viên.
 - Đồng chí Dương Văn Thịnh, Ủy viên Ban Định canh, định cư trước đây nay làm Ủy viên.
 - Đồng chí Nguyễn Văn Bành, Phó Ban Quản lý... làm Ủy viên.
 - Đồng chí Vương Thái Sơn, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh làm Ủy viên.
 - Đồng chí Lô Thị Hoàn, Phó Hội trưởng Tỉnh Hội Phụ nữ làm Ủy viên.
 - Đồng chí Hồ Vàng Páo, Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Dân tộc làm Ủy viên.
 - Đồng chí Nguyễn Hữu Đài, Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm Ủy viên.
 - Đồng chí Đức Minh, Phó Ban Tuyên giáo làm Ủy viên.
 - Đồng chí Lê Chính, Phó Ban Tài chính - thương nghiệp Tỉnh ủy làm Ủy viên.
 - Đồng chí Trần Bộc, Phó Ty Công an làm Ủy viên.
3. Để giúp Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh chỉ đạo cuộc vận động được chặt chẽ và thường xuyên, Ban Chỉ đạo cuộc vận động sẽ lập ra bộ phận thường trực và chuyên trách gồm các đồng chí:
- Đồng chí Nguyễn Xuân Tiếu.
 - Đồng chí Bàn A Hàn.
 - Đồng chí Phàn Lao Tả.
 - Đồng chí Dương Văn Thịnh.
 - Đồng chí Đặng Đình Khuong.
 - Đồng chí Giàng A Tăng.

- Đồng chí Vương Thái Sơn.
- Đồng chí Lô Thị Hoàn.
- Đồng chí Nguyễn Văn Bành.

Các đồng chí ở trong bộ phận thường trực và chuyên trách sẽ bàn giao công tác của mình cho cơ quan để chuyển sang giữ chức trách nhiệm thường trực chuyên trách của Ban chỉ đạo. Tất cả các đồng chí nói trên vẫn hưởng lương ở cơ quan của mình.

- Để tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh đối với Ban chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh sẽ thường kỳ nghe Ban chỉ đạo báo cáo tình hình và cho tư tưởng, ý kiến giải quyết. Ngoài việc đồng chí Dương Việt Tiến được Ban Thường vụ phân công chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy để lãnh đạo Ban chỉ đạo và trực tiếp chịu trách nhiệm lãnh đạo cuộc vận động, các đồng chí Tỉnh ủy phụ trách các ngành Dân - Đảng và các ngành trong Khối Nông nghiệp sẽ cùng chịu trách nhiệm thường kỳ kiểm tra cuộc vận động để góp ý kiến lãnh đạo cho cuộc vận động đạt thắng lợi. Các ngành ở tỉnh cần nhận thức rõ cuộc vận động này là một nhiệm vụ trung tâm. Cuộc vận động lại tiến hành ở vùng cao là địa bàn rất rộng lớn và có tầm đặc biệt quan trọng của tỉnh ta. Do đó, các ngành phải bám chắc và đề cao tinh thần trách nhiệm sử dụng chức năng của toàn ngành phục vụ cho cuộc vận động. Thông qua cuộc vận động để xây dựng củng cố cho ngành của mình ngày càng phát triển. Các ngành có người thay mặt cho ngành mình cử sang tham gia chuyên trách thường trực cũng như ban chuyên trách của Ban chỉ đạo cần xây dựng mối quan hệ và lề lối làm việc giữa các đồng chí được cử sang chuyên trách với cơ quan và ngành mình nhằm phát huy đầy đủ trách nhiệm của tập thể và lực lượng của toàn ngành để phục vụ cho cuộc vận động, tránh tình trạng buông trôi, khoán trống cho cá nhân.

4. Ban chỉ đạo có bộ máy biên chế hành chính riêng do ngân sách nhà nước tài trợ.

5. Để có cán bộ giúp việc cho Ban chỉ đạo, các ngành có trách nhiệm cử cán bộ sang chuyên trách theo dõi cuộc vận động.

- Các ngành và các ty sau đây sẽ cử ít nhất từ hai cán bộ trở lên: Ty Lâm nghiệp, Ban Nông nghiệp, Ty Nông nghiệp, Công an, Tỉnh Đoàn thanh niên.

- Các ngành và các ty sau đây sẽ cử một cán bộ: Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Tỉnh Hội Phụ nữ, Ban Tài chính - Thương nghiệp, Ty Thương nghiệp, Lương thực, Y tế, Giáo dục, Ban Quản lý hợp tác xã, Ngân hàng, Tài chính, Thông tin, Văn hóa, báo *Lào Cai đổi mới*, Ty Giao thông, Ty Công nghiệp.

Tất cả số cán bộ các ngành cử sang nói trên đều do Ban Chỉ đạo cuộc vận động trực tiếp quản lý và phân phối công tác, lương vẫn lĩnh ở cơ quan của mình.

6. Các ngành và các đồng chí có tên nói trên chiểu Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 04-TB/TU, ngày 14-2-1969

Về ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy
về tăng cường chỉ đạo đợt vận động quản lý thị trường,
chống ăn cắp, đầu cơ, buôn lậu vật tư hàng hóa của
Nhà nước

Thường trực Tỉnh ủy đã làm việc với Đảng đoàn chính quyền trong các ngày 3-12-1968, ngày 24, 25-12-1968 và ngày 6-2-1969 (có các ngành có liên quan tham gia) để nghe báo cáo và cho ý kiến chỉ đạo thực hiện đợt vận động tăng cường quản lý thị trường, chống ăn cắp, đầu cơ, buôn lậu vật tư hàng hóa của Nhà nước. Sau khi nghe Đảng đoàn chính quyền báo cáo, Thường trực Tỉnh ủy đã cho những ý kiến như sau:

1. Chấp hành chỉ thị của Trung ương Đảng, Chính phủ về đợt vận động tăng cường quản lý thị trường, chống ăn cắp, đầu cơ, buôn lậu vật tư hàng hóa của Nhà nước, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có Thông tri số 237, ngày 18-11-1968 để lãnh đạo thực hiện ở địa phương. Ủy ban hành chính tỉnh đã có kế hoạch và đã triển khai tiến hành thí điểm ở một số đơn vị xí nghiệp, doanh nghiệp địa phương và xí nghiệp trung ương đóng tại địa phương. Đến nay, các đơn vị làm thí điểm đều đã thu được những kết quả nhất định của đợt vận động. Riêng Công ty Bách hóa công nghệ phẩm do cấp ủy lãnh đạo chặt chẽ nên đạt kết quả tương đối tốt. Tuy vậy, nhìn

chung, nhiều đơn vị trong diện thí điểm còn *làm lướt nê kết quả kém, chưa đạt yêu cầu*. Nguyên nhân chủ yếu của thiếu sót đó là do cấp ủy Đảng và thủ trưởng các cấp trong các đơn vị làm thí điểm chưa quán triệt đầy đủ mục đích, yêu cầu, nội dung và ý nghĩa quan trọng của đợt vận động nên lãnh đạo còn coi nhẹ, chưa chặt chẽ và tập trung, Ban Chỉ đạo đợt vận động ở các cấp chưa được tổ chức; Ban Chỉ đạo ở tỉnh chưa được tăng cường đúng mức, v.v.. Khuyết điểm đó cần được kịp thời và kiên quyết khắc phục khi mở rộng diện thực hiện đợt vận động. Đồng thời, nơi nào vừa qua làm lướt, chưa đạt yêu cầu, nay phải kiên quyết làm lại cho thật tốt.

2. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, những năm gần đây mặc dù có nhiều khó khăn do thiên tai địch họa gây ra, nhưng công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, tổ chức đời sống, chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở tỉnh ta vẫn không ngừng tiến bộ và đã thu được những thắng lợi to lớn. Trong đó công tác quản lý kinh tế tài chính, quản lý thị trường cũng có tiến bộ nhất định. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc ngày càng được nâng cao, biểu hiện ngày càng nhiều những tấm gương tiêu biểu về người mới việc mới tốt đẹp trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy vậy, bên cạnh mặt tốt và ưu điểm là chủ yếu và căn bản, trong công tác quản lý kinh tế, quản lý nhà nước còn những biểu hiện thiếu chặt chẽ, buông lỏng. Tệ ăn cắp, đầu cơ, buôn lậu vật tư hàng hóa của Nhà nước, với mức độ và bằng các hình thức khác nhau, còn tồn tại tương đối phổ biến và có nơi, có chỗ khá nghiêm trọng. Tình trạng đó đã ảnh hưởng xấu đến sản xuất, chiến đấu và đời sống, đến trật tự trị an xã hội, trái với yêu cầu phải tập trung sức người, sức của để chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là mặt tiêu cực, tàn dư của những tư tưởng phi vô sản trong xã hội mới, chúng ta cần phải tích cực đấu tranh giải quyết.

Đợt vận động tăng cường quản lý thị trường, chống ăn cắp, đầu cơ, buôn lậu vật tư hàng hóa của Nhà nước hiện nay là nhằm giải quyết một bước tận gốc tình hình đó. Vì vậy nó có ý nghĩa chính trị và kinh tế rất quan trọng. *Chúng ta phải coi đợt vận động này là một đợt vận động lớn, cấp ủy phải tập trung lãnh đạo, thủ trưởng phải phân công đặc trách, khắc phục mọi biểu hiện ngại khó, coi nhẹ, buông trôi, làm lười; phải giáo dục toàn Đảng toàn dân thông suốt để thực hiện thắng lợi mục đích yêu cầu của đợt vận động nhằm đẩy mạnh mọi mặt công tác trước mắt ở địa phương.*

3. Trong quá trình tiến hành đợt vận động, phải lấy giáo dục là chủ yếu để đảng viên, cán bộ và quần chúng tự giác kiểm điểm thiếu sót sai lầm liên quan đến việc ăn cắp, đầu cơ, buôn lậu vật tư hàng hóa của Nhà nước. Nhưng phải làm rõ nguyên nhân và phân tích sâu sắc để nâng cao đạo đức và lập trường giai cấp cho cán bộ, đảng viên, quần chúng. Tránh hiện tượng căng thẳng không cần thiết đồng thời phải tránh hiện tượng làm qua loa, buông trôi. Bên cạnh việc lấy giáo dục là chủ yếu, cần phải kiên quyết xử lý đối với những hành động có ý thức vi phạm nghiêm trọng vật tư tài sản của Nhà nước. Trong đợt vận động phải có chính sách khen thưởng và kỷ luật nghiêm minh. Ba cơ quan công an, kiểm sát, tòa án cấp tỉnh, trên cơ sở những tài liệu đã có, cần nhanh chóng kết luận để đưa ra truy tố xét xử một số vụ nghiêm trọng có tính chất điển hình để phục vụ đắc lực và kịp thời cho cuộc vận động.

4. Một số biện pháp cụ thể

- Đợt vận động này phải học kỹ trong Đảng trước, có liên hệ kiểm điểm, đánh giá, phát hiện rồi có kế hoạch đưa ra giáo dục, phát động quần chúng. Đợt vận động chủ yếu làm trong các cơ quan xí nghiệp, doanh nghiệp nhà nước. Đối với nhân dân, đợt này lấy thị xã Lào Cai làm trọng điểm thực hiện đợt vận động.

- Đảng đoàn chính quyền chịu trách nhiệm xây dựng kế

hoạch cụ thể giúp Tỉnh ủy chỉ đạo chung đợt vận động. Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, liên hiệp công đoàn phải có kế hoạch lãnh đạo ngành, giới mình tích cực tham gia đợt vận động. Các huyện, các ty tổ chức một ban và cử một cán bộ lãnh đạo huyện và ty chuyên trách lãnh đạo đợt vận động. Đảng đoàn chính quyền cần tăng thêm cán bộ cần thiết để tăng cường Ban Chỉ đạo đợt vận động của tỉnh. Các ban của Đảng và chính quyền phải có kế hoạch tham gia chỉ đạo đợt vận động trong phạm vi chức năng phụ trách của từng ban.

- Từng thời gian nhất định, Đảng đoàn chính quyền cần phải kiểm tra báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy để bổ khuyết kịp thời, làm cho đợt vận động đạt được kết quả tốt. Đợt vận động này tiến hành đến tháng 6-1969. Sau đợt vận động, phải tổng kết rút kinh nghiệm nhằm phát huy kết quả đợt vận động.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 10-TB/TU, ngày 28-4-1969

**Về hội nghị thường lệ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
hợp trong hai ngày 21 và 22 tháng 4 năm 1969**

Hội nghị thường lệ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp trong hai ngày, từ ngày 21 và 22 tháng 4 năm 1969. Dự họp có đủ các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Trường Minh, Phạm Gia Tuân, Việt Tiến, Khánh Vinh, Lê Bá Hội và đồng chí Nông Công Thương, Tỉnh ủy viên, phụ trách công tác Thường trực của Tỉnh ủy.

Hội nghị đã bàn và quyết định các vấn đề sau đây:

I

Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghe đồng chí Phạm Gia Tuân, Phó Bí thư Tỉnh ủy báo cáo truyền đạt ý kiến của Ban Bí thư Trung ương do đồng chí Lê Văn Lương, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương phát biểu với các đồng chí lãnh đạo các địa phương tại hội nghị họp ở Hà Nội.

Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoan toàn nhất trí với ý kiến của Ban Bí thư về nhận định tình hình và những công tác trước mắt và từng bước sẽ tích cực vận dụng thực hiện cụ thể những vấn đề đó ở địa phương.

II. VỀ TĂNG CƯỜNG KIỆN TOÀN VĂN PHÒNG TỈNH ỦY

Sau khi nghe Văn phòng Tỉnh ủy báo cáo kết quả hội nghị bàn về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của văn phòng các cấp khu, thành, Tỉnh ủy do Văn phòng Trung ương triệu tập. Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoàn toàn nhất trí với những ý kiến chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác văn phòng, và dự thảo về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức văn phòng các cấp khu, thành, Tỉnh ủy.

Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định:

1. Văn phòng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm hoàn thành các văn kiện của hội nghị đó để báo cáo trong cuộc họp gần nhất của toàn thể Ban Chấp hành Tỉnh ủy, để toàn thể Ban Chấp hành nghe và cho ý kiến.

2. Sau khi hoàn thành các văn kiện, Thường trực Tỉnh ủy sẽ triệu tập các đồng chí phụ trách văn phòng các huyện, thị ủy, và văn phòng các Ban, Đảng đoàn, Đảng ủy để nghe rồi vận dụng. Các cấp ủy Đảng cần coi trọng lãnh đạo công tác văn phòng để văn phòng phát huy chức năng của mình phục vụ tốt sự chỉ đạo toàn diện của cấp ủy.

3. Dựa vào bản dự thảo của Văn phòng Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm nghiên cứu, sớm tăng cường đầy đủ cán bộ có chất lượng để kiện toàn Văn phòng Tỉnh ủy, làm cho Văn phòng Tỉnh ủy có đủ khả năng làm tròn chức năng, nhiệm vụ của mình.

III. VẤN ĐỀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIỮ GÌN TRẬT TỰ TRỊ AN BIÊN GIỚI

Sau khi nghe báo cáo về tình hình trật tự trị an khu vực biên giới thời gian gần đây (đã có văn bản riêng), Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí quyết định một số chủ trương để giải quyết:

Cuối năm 1968, nhất là từ đầu năm 1969 đến nay, số người Trung Quốc vượt biên sang ta khá nhiều và đã đi sâu vào nội địa, do đó ta cần phải giải quyết.

Tại Thông báo số 9, ngày 9 tháng 4 năm 1969 gửi các đồng chí bí thư các huyện, thị ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có nhận định và phát biểu chủ trương để giải quyết tình hình đó. Nay nhấn mạnh một số yêu cầu như sau:

1. Đối với tuyến biên phòng, cần phải tiến hành những biện pháp tích cực để quản lý chặt chẽ biên giới theo đúng các hiệp định, hiệp nghị biên giới, ngăn chặn không để xảy ra tình trạng vượt biên trái phép như vừa qua. Nếu họ tiếp tục sang, ta phải ngăn chặn ngay từ biên phòng và trả họ trở về, không để họ đi sâu vào nội địa.

2. Đối với những người đã đi sâu vào nội địa thì các địa phương và các lực lượng chuyên chính (trước hết là công an) phải khẩn trương nắm chắc tình hình, phân loại cụ thể. Trên cơ sở đó có biện pháp quản lý họ thật chặt chẽ, từng bước giáo dục rồi phải trả hết họ về Trung Quốc. Đối với những phần tử phản cách mạng, những người trong giai cấp bóc lột, những tên tội phạm hình sự, sau khi nắm chắc phải báo cáo ngay với cấp ủy để có chủ trương xử lý. Đối với một số ít người vì lý do nào đó trước mắt vận động họ về có khó khăn, vì họ chưa muốn về, thì phải quản lý chặt, nếu có điều kiện thì đưa họ vào hợp tác xã để quản lý sản xuất và quản lý lao động trong hợp tác xã, bảo đảm đời sống cho họ, đồng thời không để họ làm ăn tự do vô chính phủ và phá rừng bừa bãi. Nhưng ngay cả đối với những người này, *ta cũng không công nhận họ được ở lại chính thức trên đất ta. Tinh thần chung là phải tích cực giáo dục để vận động họ trở về Trung Quốc*. Trong thời gian họ còn ở trên đất nước ta, họ phải tôn trọng chủ quyền và tuân theo luật pháp của ta. Đối với những người cố ý vi phạm luật pháp nhà nước của ta, gây rối trật tự trị an, thì ta phải kiên quyết bắt giữ và xử lý theo đúng luật pháp của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Để tiến hành công tác này được tốt, ta cần tiến hành một vài nơi trước để rút kinh nghiệm. Đảng đoàn Công an phụ trách chỉ đạo việc này. Mỗi huyện (trừ Sa Pa) cần cử hai cán bộ tập trung đi làm, sau đó về làm ở huyện mình.

3. Ta phải tiếp tục mở đợt giáo dục, làm cho cán bộ, đảng viên

và quần chúng của ta quán triệt đường lối, chính sách của Đảng, quán triệt tinh thần và nội dung cơ bản của các hiệp định, hiệp nghị về biên giới, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng các dân tộc (cả các xã biên giới và các xã nội địa, nhưng đặc biệt là 30 xã biên giới) tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch. Trên cơ sở đó phát động quần chúng tăng cường giữ gìn trật tự trị an và quản lý biên giới; đồng thời nêu cao cảnh giác giai cấp, kiên quyết đấu tranh trấn áp và trừng trị những phần tử trong giai cấp bóc lột và bọn phản cách mạng cũ ngóc đầu dậy hoạt động phá hoại phản tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ.

Để làm tốt nhiệm vụ trên, ta phải tổng kết đợt giáo dục về biên giới thời gian vừa qua đã tiến hành thí điểm tại Mường Khương. Sau khi tổng kết, sẽ bổ sung nội dung làm cho yêu cầu giáo dục được đầy đủ hơn.

Ban Thường vụ quyết định giao trách nhiệm tổng kết vấn đề trên cho Khối Nội chính và Khối Văn giáo Ủy ban, cho Trường Đảng tỉnh, Đảng đoàn Công an, trong đó Đảng đoàn Công an phụ trách thường trực và do đồng chí Cư Hòa Vần thay mặt Đảng đoàn chính quyền trực tiếp chỉ đạo. Sau khi tổng kết, phải khẩn trương lập kế hoạch giáo dục theo yêu cầu nêu trên.

4. Trên cơ sở đẩy mạnh giáo dục, các huyện ủy cần tăng cường một bước mọi mặt công tác để củng cố toàn diện đối với các xã biên giới, như xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng, xây dựng lực lượng bán vũ trang, xây dựng hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống quần chúng, v.v. làm cho các xã biên giới luôn luôn vững vàng và tiến bộ trong bất kỳ tình huống nào.

IV. VỀ KIỂM TRA CÔNG TÁC THƯƠNG NGHIỆP

Sau khi nghe báo cáo về công tác kiểm tra thương nghiệp, tuy mới sơ bộ bước đầu, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy trong công tác thương nghiệp của ta bên cạnh thành tích đã giành được là cơ bản,

nhưng cũng đang tồn tại nhiều vấn đề, trong đó có vấn đề có tính chất nghiêm trọng. Tuy nội bộ Ty Thương nghiệp đã bàn bạc, nhưng chưa có thái độ thật rõ ràng để giải quyết dứt điểm các vấn đề đó.

Thương nghiệp là một khâu rất quan trọng trong nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế địa phương. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định tiến hành kiểm tra toàn diện công tác thương nghiệp nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục các khuyết điểm và tồn tại để đưa công tác thương nghiệp ở tỉnh ta tiến lên một bước mới, phục vụ tốt cho sự nghiệp xây dựng phát triển kinh tế địa phương, phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, góp phần tích cực cải thiện hơn nữa đời sống nhân dân và cán bộ, công nhân viên.

Để thực hiện công tác này, Ban Thường vụ quyết định thành lập Đoàn kiểm tra thống nhất của Đảng và Nhà nước do đồng chí Lê Bá Hội, Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp phụ trách chỉ đạo công tác kiểm tra và đồng chí Nông Công Thương, Tỉnh ủy viên, Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm Trưởng Đoàn kiểm tra.

Ban Thường vụ giao cho Ủy ban Kiểm tra cùng phối hợp với Ban Tổ chức dự thảo quyết nghị của Ban Thường vụ về thành lập Đoàn kiểm tra và các thành viên của Đoàn kiểm tra.

Đảng ủy Thương nghiệp có trách nhiệm báo cáo toàn bộ tình hình theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra và cộng tác chặt chẽ cùng Đoàn kiểm tra để Đoàn kiểm tra hoàn thành đầy đủ trách nhiệm của mình trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đồng chí Lê Bá Hội và đồng chí Nông Công Thương chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Thường vụ để thi hành quyết định kiểm tra công tác thương nghiệp. Cử 10 đến 15 ngày một lần trong các phiên họp thường kỳ của Ban Thường vụ, Ban Thường vụ sẽ nghe báo cáo tiến độ và kết quả tình hình kiểm tra công tác thương nghiệp và sẽ cho chỉ thị bổ sung kịp thời.

Sau khi có quyết nghị lập Đoàn kiểm tra, thì Đoàn kiểm tra phải họp ngay để quán triệt nhiệm vụ và khẩn trương đặt chương trình kế hoạch công tác của mình.

V. KIỆN TOÀN VÀ TĂNG CƯỜNG ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH

Trong sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế địa phương và thực hiện nghị quyết phân cấp quản lý của Trung ương, nhiệm vụ công tác kế hoạch có vị trí rất quan trọng. Như Lênin nói: “Kế hoạch nhà nước là cương lĩnh thứ hai của Đảng”.

Trong những năm qua, công tác kế hoạch của ta đã có nhiều cố gắng và tiến bộ, nhưng còn nhiều mặt yếu. Một trong những nguyên nhân còn yếu là do bộ máy của Ủy ban Kế hoạch nhà nước tỉnh chưa được tăng cường đúng mức. Vì vậy, tăng cường kiện toàn Ủy ban Kế hoạch nhà nước là một yêu cầu quan trọng và có tính cấp bách. Do đó Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định cần tăng cường kiện toàn Ủy ban Kế hoạch nhà nước của tỉnh theo yêu cầu kiện toàn từng bước vững chắc, bộ phận nào cần trước kiện toàn trước, bộ phận nào quan trọng thì kiện toàn trước để Ủy ban Kế hoạch nhà nước hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của mình.

VI.

Ban Thường vụ đã nhất trí quyết định chương trình công tác quý II năm 1969 cho toàn Đảng bộ (đã có văn bản riêng).

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG
DƯƠNG BẰNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 112-BC/TU, ngày 5-5-1969

Về tổng kết tình hình và công tác đấu tranh
chống phản cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh địa phương
qua 4 năm chống chiến tranh phá hoại
(Từ năm 1965 đến hết năm 1968)

Nội dung:

1. Nhận định tổng quát đặc điểm, tình hình
2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu đấu tranh chống địch, bảo vệ an ninh địa phương bốn năm qua
3. Nhận xét chung và những kinh nghiệm lớn

*

* * *

Phần thứ nhất

NHẬN ĐỊNH TỔNG QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Lào Cai là tỉnh biên giới, miền núi đại bộ phận vùng cao, có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, quốc phòng, là địa bàn mà các tổ chức gián điệp Mỹ, Pháp, Nhật, đặc vụ Quốc dân Đảng Tưởng hoạt động. Trải qua các thời kỳ, các biến cố chính trị, kẻ địch đã để lại cơ sở xã hội rất phức tạp, suốt quá trình đấu tranh cách mạng

giành giật chính quyền, quá trình cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương, cũng là quá trình mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Lào Cai không ngừng phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, anh dũng chiến đấu, đề cao cảnh giác, kiên quyết đập tan mọi âm mưu hoạt động của các bọn gián điệp, đặc vụ và các bọn phản cách mạng khác, cải tạo các cơ sở xã hội của địch, giữ gìn an ninh địa phương, bảo vệ thành quả cách mạng.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nằm trong âm mưu phá hoại miền Bắc để hòng gỡ thế bí, thế thắt bại hoàn toàn, ngày 11 tháng 7 năm 1965 đế quốc Mỹ xâm lược dùng máy bay ném bom, bắn phá một số nơi trong tỉnh, cũng từ đó máy bay địch ráo riết xâm phạm bầu trời Lào Cai (năm 1965: 280 lần, năm 1966: 349 lần, năm 1967: 424 lần, năm 1968 mặc dù ngày 1 tháng 4 năm 1968 Giôn Xơng tuyên bố ném bom hạn chế đối với miền Bắc và ngày 1 tháng 11 năm 1968 buộc Giôn Xơng phải tuyên bố chấm dứt việc ném bom, bắn phá trên toàn miền Bắc, nhưng cũng có tới 117 lần chiếc xâm phạm Lào Cai). Trong 4 năm qua máy bay địch đã ném bom, bắn phá 16 lần gồm 23 điểm trong tỉnh (trong đó 13 điểm đường sắt, ba điểm đường bộ).

Tính chất hoạt động máy bay địch 4 năm qua tập trung đánh phá đường giao thông chiến lược, tiến hành trinh sát thăm dò lực lượng ta, đồng thời còn mang tính chất kích động tâm lý chiến.

Đi đôi với chiến tranh phá hoại bằng không quân, đế quốc Mỹ và tay sai tăng cường chiến tranh gián điệp đẩy mạnh chiến tranh tâm lý. Với âm mưu rất thâm độc, chúng dùng nhiều thủ đoạn gây chia rẽ trong nhân dân, trong Đảng ta, gây tâm lý hoang mang và tình trạng không ổn định, hòng làm lung lay ý chí chiến đấu và quyết tâm thắng Mỹ của nhân dân ta. Tiến hành phá hoại công cuộc xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng của ta, cố gắng kích động và xây dựng cơ sở tổ chức phản động nổi dậy chống phá, đồng thời ráo riết thu thập tình báo về các mặt chính trị, quân sự và

kinh tế của ta, âm mưu chung của đế quốc Mỹ thể hiện rõ ý đồ vừa phá ta về trước mắt, vừa phá ta về lâu dài, vừa phá ta về vật chất, vừa phá ta về tinh thần.

Trước âm mưu đầy mạnh chiến tranh ba mặt của đế quốc Mỹ xâm lược, một số phần tử gián điệp, đặc vụ cũ, bọn phản bội đang lẩn trốn và một số tên cốt cán nguy hiểm, phản bội chưa chịu cải tạo, những phần tử chống đối trong giai cấp bóc lột do bản chất giai cấp chống đối lại chịu sự tác động của đế quốc Mỹ nên biểu hiện tích cực chống phá.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, 4 năm qua chúng ta đã chuyển hướng mạnh mẽ mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Chiến đấu và sản xuất đã trở thành nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc, đã đẩy mạnh các hoạt động về chính trị và kinh tế, đưa tốc độ xây dựng địa phương, không ngừng mở rộng giao thông vận chuyển, tăng cường củng cố quốc phòng, tăng cường gìn giữ trật tự an ninh nhằm xây dựng Lào Cai thành căn cứ địa vững chắc của hậu phương lớn, cùng nhân dân cả nước quyết tâm chiến thắng giặc Mỹ xâm lược.

Tình hình trên đặt ra cho nhiệm vụ đấu tranh chống địch ngày càng nặng nề, mục tiêu bảo vệ ngày càng lớn, phạm vi ngày càng rộng.

Cuộc đấu tranh giai cấp dưới hình thức mới, giữa hai con đường tập thể và cá thể, cuộc đấu tranh tư tưởng giữa tiên tiến và lạc hậu diễn biến khá gay go, phức tạp trên các lĩnh vực hoạt động. Trong cuộc đấu tranh đó cũng đã nảy sinh một số rất ít phần tử do bị ảnh hưởng trụy lạc, bất mãn về lợi ích cá nhân nên đã có lời nói và hành động mang tính chất phản cách mạng.

Tình hình trị an xã hội trong thời chiến, trật tự an ninh ở khu vực biên phòng xuất hiện nhiều khó khăn mới, gây cho ta nhiều khó khăn, nhất là tệ nạn trộm cắp, tham ô, buôn lậu và tình hình xuất nhập biên trái phép.

Qua 4 năm chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương, dưới ánh sáng các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, với quyết tâm chiến thắng giặc Mỹ xâm lược, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc toàn tỉnh đã phát huy truyền thống đoàn kết đấu tranh bất khuất, lao động cần cù, đã giành được những thắng lợi to lớn, toàn diện có ý nghĩa chính trị sâu sắc, biểu hiện rõ trên mặt trận sản xuất, chiến đấu, trong công cuộc xây dựng tổ chức đời sống, bảo vệ địa phương.

Riêng lĩnh vực đấu tranh chống phản cách mạng bảo vệ trật tự an ninh qua 4 năm chống chiến tranh phá hoại cũng đã giành được những thắng lợi lớn. Thành tích chủ yếu và nổi bật là Đảng bộ ta đã không ngừng phát huy khí thế chống Mỹ, cứu nước của nhân dân các dân tộc. Phát huy hiệu lực của các công cụ chuyên chính, chủ động phòng ngừa và ngăn chặn làm thất bại âm mưu hoạt động của địch. Không để chúng nhen nhúm gây được các vụ rối loạn, không để kẻ địch lũng đoạn được tư tưởng quần chúng, bảo vệ sự đoàn kết nhất trí trong nhân dân, bảo vệ sản xuất và việc thực hiện các chính sách, đảm bảo tốt trật tự an ninh địa phương.

Tuy vậy, thực tế cuộc đấu tranh chống địch, bảo vệ địa phương 4 năm qua cũng bộc lộ rõ những nhược điểm, khuyết điểm tồn tại đã hạn chế kết quả đấu tranh. Dưới đây chúng ta đi sâu kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu của cuộc đấu tranh chống phản cách mạng, bảo vệ an ninh địa phương qua 4 năm chống chiến tranh phá hoại. Trên cơ sở đó nâng cao nhận thức âm mưu hoạt động của địch, mài sắc tinh thần cảnh giác, nâng cao ý thức trách nhiệm, quán triệt sâu sắc hơn nữa đường lối, phương châm, chính sách trấn áp phản cách mạng của Đảng. Tăng cường công tác đấu tranh chống địch, tăng cường nền trật tự an ninh địa phương trong thời gian tới.

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, YÊU CẦU ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH BẢO VỆ AN NINH ĐỊA PHƯƠNG 4 NĂM QUA

Ngày 18-11-1965, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ra Nghị quyết số 24 định rõ nhiệm vụ công tác trước mắt nhằm tăng cường gìn giữ an ninh địa phương, kiên quyết đánh bại mọi hoạt động phá hoại của bọn gián điệp và phản cách mạng trong tình hình mới. Trên cơ sở phân tích đánh giá tình hình âm mưu hoạt động của địch, phân tích các đặc điểm của địa phương trong thời chiến. Nghị quyết số 24 đã xác định rõ: “Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta phải tăng cường hơn nữa khối đoàn kết nhân dân các dân tộc, phát huy cao độ khí thế cách mạng bằng tất cả sức mạnh của mình, kiên quyết đánh bại mọi hoạt động phá hoại bằng không quân, đánh bại mọi hoạt động gián điệp, biệt kích, đánh bại mọi hoạt động chiến tranh tâm lý của địch, kịp thời phát hiện và ngăn chặn mọi hoạt động phá hoại, đảm bảo không để kẻ địch gây bạo loạn bất kỳ ở tình huống nào, ở địa bàn nào trong tỉnh, giữ vững và tăng cường nền trật tự an ninh địa phương là những nhiệm vụ quan trọng để đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ cũng là chuẩn bị tích cực để đối phó nếu kẻ địch liêu lịnh tiến hành chiến tranh cục bộ đối với miền Bắc”.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, Nghị quyết số 24 lại nêu rõ năm yêu cầu của cuộc đấu tranh và những biện pháp lớn. Quá trình chấp hành nghị quyết, Ban Thường vụ tỉnh lại ra các chỉ thị cần thiết nhằm hướng dẫn, đôn đốc các ngành, các cấp ủy đẩy mạnh các mặt công tác đấu tranh chống địch bảo vệ địa phương.

Qua 4 năm chống chiến tranh phá hoại (...) đấu tranh (...) phản cách mạng bảo vệ trật tự an ninh mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh ta đã giành được là to lớn. Nhưng đối chiếu nhiệm vụ

yêu cầu của cuộc đấu tranh mà Nghị quyết số 24 đã đề ra cũng còn nhiều tồn tại, khuyết điểm, chúng ta cần kiểm điểm sâu sắc yêu cầu mà Nghị quyết số 24 đã xác định.

I. ĐỀ ĐỐI PHÓ THẮNG LỢI CHIẾN TRANH GIÁN ĐIỆP VÀ CHIẾN TRANH TÂM LÝ CỦA ĐỊCH

Nghị quyết số 24 đã nêu rõ yêu cầu: “Luôn luôn sẵn sàng về mọi mặt để chủ động kịp thời tiêu diệt địch tại chỗ nếu gián điệp, biệt kích xâm nhập hàng loạt về bất cứ địa bàn nào trong tỉnh... Tích cực ngăn chặn mọi hoạt động của bọn gián điệp và phản cách mạng khác thu thập tình báo phá hoại, gây cơ sở và hoạt động chiến tranh tâm lý”.

Chúng ta thấy rất rõ Lào Cai có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế và quốc phòng, là nơi tranh chấp quốc tế của các tổ chức gián điệp Mỹ, Pháp, Nhật, đặc vụ Quốc dân Đảng Tưởng, nên suốt quá trình đấu tranh cách mạng, giành giật chính quyền, quá trình cải tạo và xây dựng xã hội chủ nghĩa ở địa phương, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh ta đã không ngừng và liên tục đấu tranh thắng lợi với các loại gián điệp đế quốc, nhất là bọn gián điệp tình báo, bọn gián điệp, biệt kích của Mỹ, Pháp, bọn đê bê dốt, bọn đặc vụ Tam thanh đoàn của Tưởng.

1. Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đế quốc Mỹ xâm lược đẩy mạnh chiến tranh ba mặt, đi đôi với chiến tranh phá hoại, chúng tăng cường chiến tranh gián điệp, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý. Phương hướng chiến lược hoạt động gián điệp của đế quốc Mỹ trong thời gian qua nhằm điều tra tình hình và hoạt động phá hoại. Đồng thời ra sức hoạt động chiến tranh tâm lý nhằm gây hoang mang, gây chia rẽ, kích động những phần tử phản động chống đối chính quyền nhân dân, tích cực gây cơ sở bí mật để hoạt động lâu dài.

Đế quốc Mỹ đã sử dụng nhiều phương thức hoạt động gián

điệp như tăng cường trinh sát kỹ thuật, đặc biệt là trinh sát chụp ảnh bằng máy bay, dùng kỹ thuật thám không để đánh cắp và khai thác tin tức trên các bức điện, khai thác tin tức trên các báo chí công khai, thúc đẩy bọn gián điệp ẩn nấp hoạt động tung gián điệp biệt kích về hậu phương ta để phá hoại.

Trong các phương thức trên, đối với địa bàn Lào Cai thì bằng trinh sát kỹ thuật, máy bay chụp ảnh giúp cho địch hiểu biết được một số tình hình địa bàn, kỹ thuật thám không cũng có thể kẻ địch đánh cắp, khai thác tin tức trên các bức điện, hoặc nghiên cứu khai thác thu thập tình báo trên báo chí địa phương, về hoạt động gián điệp biệt kích từ sau vụ Triệu Trung được tung về Phú Nhuận tháng 6-1963. Trong 4 năm qua, tuy địch chưa tung thêm toán gián điệp biệt kích nào trực tiếp về Lào Cai, nhưng trong các toán xâm nhập vào miền Bắc, các tỉnh Lai Châu, Hà Giang đều có tên người Lào Cai, mà bao năm địch mang đi nuôi dưỡng. Hiện nay đế quốc Mỹ đang còn nhiều cố gắng tuyển mộ, huấn luyện, phát triển các cơ sở gián điệp, biệt kích nhất là ở địa bàn Lào, trong đó có nhiều tên rất nguy hiểm người Lào Cai, nhằm tung về miền Bắc hoạt động; vì vậy, chúng ta phải luôn luôn tinh táo đối phó với gián điệp, biệt kích xâm nhập về địa phương bằng thà dù hoặc đi đường bộ.

Đối với bọn gián điệp ẩn nấp, trong thời gian qua ta thấy có phần tử gián điệp từ miền Nam phái về miền Bắc đến địa phương ta rồi trở về xuôi bị bắt, hoặc có tên gián điệp vượt trại giam Tây Bắc lẩn về khu vực Mường Hum, Thanh Phú với ý đồ tìm bắt liên lạc với bọn phi lẩn trốn (ta đã bắt tên này). Một số phần tử gián điệp, đặc vụ cũ đã có những động thái theo dõi, nghe ngóng thời cuộc. Có tên rất chú ý theo dõi sự hoạt động quân sự, hành quân qua lại và các trận địa pháo, có phần tử đặc vụ cũ lợi dụng phức tạp biên giới, kích động quần chúng người Hoa yêu sách hoặc vượt biên về nước gây hoài nghi với chính quyền địa phương, có tên mở đài địch nghe trộm và thông qua các luận điệu đài địch để gieo rắc

tin tức phản tuyên truyền chiến tranh tâm lý. Dưới hình thức trao đổi thư từ, hàng hóa tiền nong, một số đối tượng có liên hệ với Mỹ, Pháp, Hồng Kông, Campuchia và miền Nam, qua nghiên cứu ta thấy có các mối quan hệ đáng nghi vấn.

Gần đây bọn đặc vụ sai đặc lực của đế quốc Mỹ phát triển các cơ sở ở Lào và từ đất Lào để phái vào miền Bắc nước ta. Chúng đã phái một số tên đặc vụ về biên giới Việt - Trung với ý đồ tìm bắt mối với các cơ sở nằm lỳ để hoạt động tại địa bàn Lai Châu, ta đã diệt toán này, với âm mưu sâu độc của kẻ địch với tình hình khó khăn mới ở khu vực biên phòng. Cho nên chúng ta phải hết sức cảnh giác với âm mưu hoạt động đặc vụ.

Để đối phó với âm mưu hoạt động gián điệp, bốn năm qua, chúng ta đã tăng cường các biện pháp đấu tranh. Vấn đề rất cơ bản là chúng ta đã tích cực giáo dục, vận động được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia vào mặt trận phản gián. Kết chặt trong cuộc vận động bảo vệ Đảng, trong phong trào bảo mật phòng gian, xây dựng cơ quan, xí nghiệp, đơn vị an toàn, chúng ta đã giáo dục nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức trong công tác phòng, chống gián điệp, giữ gìn bí mật Nhà nước. Một số đơn vị trọng điểm đã tổ chức học tập sâu sắc Chỉ thị 145, 129 của Ban Bí thư Trung ương, liên hệ kiểm điểm và bổ sung các chế độ nội quy bảo mật cho nền ý thức giữ gìn bí mật trong khâu thông tin liên lạc có nhiều tiến bộ, việc ngụy trang, nghi trang các doanh trại, cơ quan, kho tàng chuyển biến tốt hơn. Việc thực hiện chế độ bảo mật công văn tài liệu được chú ý hơn trước. Đối với báo chí địa phương, cơ quan công an và Ban Biên tập báo *Lào Cai* đổi mới cũng đã thống nhất các quy định bảo mật, đổi với quần chúng nhân dân ở các thị xã về nông thôn, thông qua phong trào bảo vệ trị an xây dựng xã, phố vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh chúng ta đã tăng cường giáo dục về âm mưu, thủ đoạn hoạt động gián điệp, nâng cao ý thức trách nhiệm của quần chúng tham gia phòng, chống gián điệp. Riêng đối với những

gia đình có người đi Nam, đi Lào đã cá biệt giáo dục phát động tư tưởng, làm cho họ thấy được âm mưu của đế quốc Mỹ xâm lược, thấy được chính sách đối xử của ta đối với những người lầm đường làm tay sai cho đế quốc, từ cơ sở đó động viên họ tham gia phong trào chống gián điệp, biệt kích. Để chủ động đối phó với gián điệp, biệt kích nhiều xã đã chú trọng thực tập phương án sẵn sàng truy bắt gián điệp, biệt kích ở các địa bàn trọng điểm; việc thực tập phương án được nhiều lần và quần chúng tham gia đông đảo như khu vực Tả Van, Thanh Chu (Sa Pa), Mường Hum (Bát Xát). Rõ ràng ý thức phòng, chống hoạt động gián điệp trong cán bộ và nhân dân so với trước có nhiều chuyển biến tốt. Ý thức giữ gìn bí mật chống hoạt động tình báo của gián điệp được nâng lên một bước, nhiều cán bộ và quần chúng đã phát hiện những tin tức nghi vấn, cung cấp các tin tức về động thái của một số tên gián điệp, đặc vụ cũ ở địa phương. Điển hình là vụ tên gián điệp vượt trại giam Tây Bắc với ý đồ tìm bắt liên lạc với bọn phản lẩn trốn, khi xuất hiện ở Sảng Ma Sáo (Bát Xát), bị dân quân, công an xã truy bắt, cuối cùng do cảnh giác của một tổ phụ nữ trong khi đi săn xuất phát hiện nghi vấn báo dân quân, Công an xã Thanh Phú (Sa Pa) bắt sống.

Trong lĩnh vực đấu tranh chống âm mưu hoạt động gián điệp, chúng ta cũng đã tăng cường các biện pháp nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn, sử dụng các biện pháp quản lý hành chính nhằm phòng ngừa phát hiện và ngăn chặn hoạt động gián điệp. Chúng ta đã hoàn thành sớm công tác điều tra cơ bản về chính trị, xã hội ở khu phố và thôn xã trong toàn tỉnh. Đồng thời hoàn thành cơ bản ở số lớn xí nghiệp, cơ quan cấp tỉnh, công tác này đã có tác dụng nhất định trong việc nắm tình hình được sâu hơn, hệ thống phát hiện được nhiều hiện tượng và con người nghi vấn để đi sâu nghiên cứu, phát hiện được những sơ hở trong cán bộ và nhân dân, trong công tác quản lý trị an để kịp thời bồi khuyết. Đồng thời chúng ta đã thường xuyên giáo dục cải tạo những đối

tượng cần tiếp tục cải tạo, tiến hành trấn áp một số phần tử phản cách mạng hiện hành, làm cho chõ dựa của kẻ địch, của bọn gián điệp ngày càng thu hẹp. Đối với bọn hoạt động tình báo trong Ủy ban quốc tế (tổ cố định) bước vào thời kỳ đầu chiến tranh phá hoại, ta đã dùng mọi biện pháp đấu tranh buộc chúng phải rời khỏi Lào Cai.

Tóm lại, qua bốn năm đấu tranh chống âm mưu hoạt động gián điệp, chúng ta đã thu được nhiều kết quả. Đã tích cực đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa không để bọn gián điệp, đặc vụ gây được các vụ phá hoại lớn, tăng cường việc giữ gìn bí mật nhà nước, đã hạn chế việc thu thập tình báo của địch. Về mặt săn sàng truy bắt gián điệp, biệt kích nếu xâm nhập về địa phương, nhiều xã bổ sung thực tập phương án tốt và từng xã có khả năng giải quyết được một toán (1-A). Tuy nhiên đối chiếu với yêu cầu đấu tranh ta thấy: công tác phòng, chống gián điệp ẩn nấp (bao gồm đặc vụ) vẫn còn yếu, khâu phát hiện còn bị hạn chế. Công tác điều tra cơ bản trong nội bộ cơ quan, xí nghiệp chưa hoàn thành, việc phát huy điều tra cơ bản ngoài xã hội cũng chưa được mấy. Việc đối phó với hoạt động tình báo, nhất là thu thập tình báo bằng kỹ thuật, ta còn nhiều lỗ liẽu ba hoa, lộ bí mật kiến thức chống hoạt động gián điệp, chống thu thập tình báo bằng kỹ thuật trong cán bộ và nhân dân giáo dục chưa liên tục, chưa sâu sắc. Tinh thần săn sàng, thường trực, đối phó với hoạt động gián điệp, biệt kích ở một số xã có phần lỏng lẻo nhất là từ sau những thắng lợi to lớn của đợt tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt ở chiến trường, một số cơ sở và trung tâm gián điệp, biệt kích bị ta tiêu diệt, nên có nhận thức hiểu lầm rằng khả năng gián điệp, biệt kích xâm nhập về miền Bắc, về địa phương cũng khó, sinh chủ quan mất cảnh giác. Điều rất đáng chú ý là một số địa bàn ở nông thôn và khu phố xuất hiện di động bất minh, cư trú bất hợp pháp của một số người trong đó có các phần tử đáng nghi, nhưng cơ sở phát hiện chậm, thậm chí có nơi không phát hiện, không đi sâu xem xét.

2. Về mặt đấu tranh chống chiến tranh tâm lý

Trong 4 năm qua, hoạt động chiến tranh tâm lý của đế quốc Mỹ xoay quanh mục đích phá hoại tinh thần chiến đấu, sản xuất của quân dân ta. Che giấu thất bại của địch, hòng làm giảm lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, làm giảm ý chí chiến đấu và quyết tâm thắng Mỹ của quân dân ta. Gây ảo tưởng hòa bình trong cán bộ và nhân dân ta, xuyên tạc thiện chí hòa bình của Chính phủ ta. Kích động bọn phản động chống đối chính quyền nhân dân, chống lại đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng ta, chống lại việc thi hành các chính sách động viên ra tiền tuyến, mặt khác chúng còn nhầm chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng ta với các Đảng anh em, xuyên tạc gây hoài nghi về đường lối độc lập của Đảng ta. Đế quốc Mỹ đã sử dụng nhiều phương thức thủ đoạn rất tinh vi và thâm độc. Chúng sử dụng nhiều buổi phát thanh phản động mang nhiều khẩu hiệu khác nhau để tác động chiến tranh tâm lý như các đài Gươm thiêng ái quốc, Tiếng nói tự do, Cờ đỏ, Giải phóng, đài Long Trình phát bằng tiếng Mèo... chúng rải truyền đơn, bạc giả, vật phẩm tâm lý chiến, chúng tăng cường gửi thư tâm lý cho cán bộ và nhân dân ta.

Rất rõ ràng qua các luận điệu phản tuyên truyền ở một số nơi trong tỉnh như Bảo Thắng, thị xã Lào Cai, Cam Đường, là các luận điệu lặp lại của đài Gươm thiêng ái quốc từ sau vụ này máy bay địch rải truyền đơn và vật phẩm tâm lý chiến năm 1963, đêm ngày 21-9-1967 địch lại rải truyền đơn phản động trực tiếp xuống một số xã thuộc huyện Bảo Thắng và Bắc Hà gieo rắc các luận điệu nhầm gây chia rẽ và phá hoại tình hữu nghị giữa ta với Trung Quốc. Đồng thời những truyền đơn, bạc giả địch rải ở các tỉnh bạn cũng truyền đến địa phương ta. Riêng về thứ tâm lý chiến địch đã dùng nhiều và đã gửi cho một số cán bộ, công nhân viên và nhân dân ở địa phương ta.

Do nhận thức rõ tính chất nham hiểm của chiến tranh tâm lý nên chúng ta đã chủ trương phải đẩy mạnh công tác giáo dục

chính trị tư tưởng, liên tục đẩy mạnh cuộc động viên chính trị trong cán bộ và nhân dân. Đồng thời phát động toàn dân làm thất bại chiến tranh tâm lý của địch. Thực hiện chủ trương đó, 4 năm qua chúng ta đã thường xuyên giáo dục cán bộ và nhân dân quán triệt tình hình và nhiệm vụ, hiểu sâu đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng, nhận thức sâu sắc giá trị của độc lập, tự do. Nâng cao lòng căm thù trước âm mưu tội ác của giặc Mỹ xâm lược. Đã liên tục tuyên truyền những thắng lợi của cả nước, thắng lợi của địa phương trong công cuộc chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thông qua những tài liệu học tập, trong sinh hoạt chính trị của cán bộ và nhân dân, trên báo chí, đài truyền thanh, thông qua phong trào bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian chúng ta đã giáo dục làm cho cán bộ và nhân dân thấy được tính chất, thủ đoạn thâm độc của chiến tranh tâm lý. Từ cơ sở đó xác định trách nhiệm và động viên cán bộ và nhân dân để cao cảnh giác, phát hiện và đấu tranh với mọi thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch, cho nên nhiều vụ truyền đơn, bắc giả địch thả ở các địa phương khác truyền đến địa phương ta đã bị cán bộ và nhân dân phát hiện và thu hồi, hoặc vụ địch rải truyền đơn xuống một số xã thuộc huyện Bảo Thắng, Bắc Hà bị nhân dân thu nhặt và thiêu hủy. Cán bộ và nhân dân nói chung đã có ý thức hạn chế mở nghe đài địch, hoặc đấu tranh ngăn chặn những hiện tượng mở nghe đài địch. Có những thư tâm lý chiến khi nhận được có cán bộ đã phát hiện và giao lại cơ quan có trách nhiệm tiếp tục nghiên cứu. Nhiều luận điệu phản tuyên truyền đã bị quần chúng vạch trần không để loang rộng. Chúng ta có thể kết luận rằng phương thức, thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch tuy nham hiểm và xảo quyệt nhưng do ta chủ động phòng ngừa, vận động được đồng đảo cán bộ và nhân dân vào mặt trận chống chiến tranh tâm lý của địch, nên ý đồ của địch đã bị thất bại, chúng không thể lũng đoạn được tư tưởng quần chúng các dân tộc. Ý thức quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, xây dựng và bảo vệ địa phương ngày được nâng cao, niềm tin tưởng của

quân chúng đối với đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng, đối với thắng lợi của sự nghiệp chiến thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam ngày càng củng cố vững vàng.

Tuy nhiên, trong công tác đấu tranh chống chiến tranh tâm lý, chống phản tuyên truyền cũng còn nhiều thiếu sót. Tin tức thời sự, chính sách, những chiến thắng của ta, thất bại của địch chưa được phổ cập sâu rộng thường xuyên và kịp thời đến nhân dân, nhất là vùng cao, hẻo lánh, nhận thức tư tưởng trong một số đảng viên, cán bộ và quân chúng chưa thấy rõ tính chất nham hiểm của hoạt động chiến tranh tâm lý, phản tuyên truyền. Nên hiện tượng tò mò nghe đài địch tuy đã hạn chế nhưng còn phổ biến, có nơi truyền đơn của địch tung về địa phương không kịp thời phát động quần chúng đập lại các luận điệu của địch, hoặc các luận điệu phản tuyên truyền xuyên tạc cũng bỏ qua, không truy xét đến nguồn gốc, có người nghe các luận điệu phản tuyên truyền sinh bán tín bán nghi, ít nhiều có ảnh hưởng với mức độ nhất định đến lòng tin vào thắng lợi của ta và tác động ảnh hưởng đến việc động viên tuyển binh ra tiền tuyến.

II. KIÊN QUYẾT KHẨN TRƯỞNG, CỐ GẮNG LOẠI TRỪ KHẢ NĂNG GÂY BẠO LOẠN, GIỮ VỮNG TRẬT TỰ AN NINH ĐỊA PHƯƠNG TRONG BẤT KỲ TÌNH HUỐNG

Để hòng phá rối hậu phương ta, một trong những âm mưu rất thâm độc của đế quốc Mỹ và tay sai là chúng tăng cường các phương thức, thủ đoạn nhằm kích động bọn phản động nhen nhởm phá hoại, gây bạo loạn. Một số phần tử phản động địa phương, với bản chất giai cấp chống đối, với ý thức thâm thù cách mạng, trước diễn biến tác động của chiến tranh, có phần tử tỏ ra nghe ngóng thời cuộc, mong chờ gián điệp, biệt kích, một số phần tử hoạt động phản tuyên truyền chống phá việc thực hiện chính sách hợp tác xã, sản xuất, ba thu, nghĩa vụ quân sự. Lẽ tẻ có nơi chúng dùng thủ

đoạn lợi dụng tình cảm dân tộc ăn uống, vay mượn, mua chuộc thoái hóa cán bộ xã, cũng có nơi chúng dùng dọa đảng viên, cán bộ cơ sở (Bản Phùng, Sa Pả, Cửa Cải, Bắc Hà, Mản Thẩn, Si Ma Cai). Cuối năm 1965, đầu năm 1966, một đồi nơi một số đồi tương liên hệ với nhau để chống phá như Hoàng Thu Phố, Tả Phìn, Y Tý, 4 tên phản lẩn trốn ở Sa Pa, 2 tên trốn tập trung cải tạo ở Pa Cheo Phìn (Bát Xát) với bản chất ngoan cố chưa chịu về bản làng làm ăn sinh sống, chúng ngầm ngầm khống chế cơ sở, chố dựa để bao che nuôi giấu, động thái của bọn này có ảnh hưởng cản trở nhất định đến phong trào ở San Sả Hồ, Sa Pả (Sa Pa), Trung Lèng Hồ, Pa Cheo Phìn (Bát Xát).

Để làm thất bại âm mưu phá hoại của đế quốc Mỹ và tay sai, để chủ động phòng ngừa địch gây bạo loạn, 4 năm qua chúng ta đã đẩy mạnh các mặt hoạt động, đẩy mạnh các biện pháp đấu tranh, nhằm tích cực củng cố vùng xung yếu, loại trừ khả năng gây bạo loạn của địch.

Trong 10 xã, 8 thôn trọng điểm chống âm mưu gây bạo loạn của địch mà Nghị quyết số 24 đã chỉ rõ. May mắn qua các huyện ủy đã tăng cường cán bộ xuống giúp đỡ chi bộ xã tiến hành vận động củng cố phong trào và liên tục phát động tư tưởng quần chúng các dân tộc nâng cao giác ngộ chính trị, phát huy khí thế chống Mỹ, cứu nước, nâng cao lòng căm thù địch, bồi dưỡng niềm tin vào thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, tin tưởng vào chế độ xã hội chủ nghĩa, vào con đường làm ăn tập thể và từng bước khắc phục tư tưởng sợ Mỹ, sợ kẻ địch trả thù. Đồng thời vận động quần chúng đoàn kết dân tộc, củng cố xây dựng hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, thực hiện các chính sách đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ trị an. Mặt khác đã chú ý việc tổ chức, cải thiện đời sống cho nhân dân thêm một bước. Riêng một số nơi do mất mùa phát sinh thiếu đói ở vùng cao đã kịp thời vận động quần chúng tương trợ giúp nhau và đã giải quyết một số lượng thực cho quần chúng bớt khó khăn trong lúc giáp hạt.

Một trong các yêu cầu củng cố vùng xung yếu là phải củng cố các tổ chức cơ sở vững mạnh. Trong các năm qua ở các địa bàn này đã coi trọng công tác củng cố chi bộ, đã đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt, tiến hành bốn định đảng viên. Đồng thời, chú ý đẩy mạnh phong trào xây dựng chính quyền giỏi toàn diện, đổi mới lực lượng dân quân, công an xã cũng đã được tăng cường về số lượng cũng như chất lượng, đoàn thể thanh niên, phụ nữ, phụ lão ở những nơi này nói chung cũng đã phát huy tác dụng trong cuộc vận động quần chúng phát triển sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trị an. Về mặt xây dựng củng cố hợp tác xã phát triển sản xuất là một yêu cầu thường xuyên, tiến hành củng cố từ thấp đến cao, khoanh vùng sản xuất đi vào thế ổn định thực hiện thâm canh tăng năng suất, phát triển nhiều ngành nghề làm cho thu nhập của xã viên ngày càng được nâng lên. Phong trào quần chúng bảo vệ trị an đã nhằm giải quyết các khâu yếu và thôn kém làm cho chất lượng của phong trào qua 4 năm chống chiến tranh phá hoại được nâng lên một bước.

Đi đôi với việc giáo dục vận động phong trào, phát huy khí thế cách mạng của quần chúng, củng cố các tổ chức cơ sở, chúng ta đã đẩy mạnh các biện pháp đấu tranh chống địch, tạo thuận lợi cho phong trào phát triển. Đã tiến hành điều tra cơ bản về chính trị xã hội, phân loại quần chúng, phát hiện các vấn đề, các đối tượng để nghiên cứu đấu tranh, ở một số xã sau khi phát hiện rõ đối tượng phá hoại hiện hành đã tiến hành trấn áp kịp thời như Hoàng Thu Phố (Bắc Hà), Tả Phìn, Bản Phùng (Sa Pa), Tả Thàng (Mường Khương), Cống Hồ, Phong Hải (Bảo Thắng).

Với những tên phi lẩn trốn, 4 năm qua đã thanh toán được 9 tên (diệt 1, bắt 3, gọi hàng 4, bức hàng 1). Đồng thời 4 năm qua đã tiếp tục bắt 39 tên đối tượng nguy hiểm cho an ninh xã hội nhằm giải quyết tồn tại của công tác tập trung cải tạo.

Từ năm 1966 tới nay, thực hiện Chỉ thị số 115 của Ban Bí thư Trung ương, chúng ta đã đẩy mạnh công tác cải tạo tại chỗ đối với

những đối tượng cần tiếp tục cải tạo trong toàn tỉnh. Đã tiến hành công bố 128 đối tượng trước quần chúng nhân dân, trong đó 11 đối tượng nằm ở các địa bàn trọng điểm chống âm mưu gây bạo loạn.

Mặt khác, chúng ta đã lập phiên tòa xét xử tại một số địa bàn Mường Khương, Bắc Hà xử công khai một số vụ án chính trị nghiêm trọng với âm mưu tập hợp lực lượng gây bạo loạn mà đã bắt từ các năm trước. Nhằm phát huy tác dụng nâng cao thêm cảnh giác cho cán bộ và nhân dân trường trị nghiêm ngặt bọn đầu sỏ ngoan cố, đồng thời thúc đẩy các đối tượng đi vào con đường tiếp tục cải tạo.

Những việc làm trên có tác dụng phân hóa cao độ hàng ngũ bọn phản cách mạng, làm tan rã tổ chức của chúng, thu hẹp các cơ sở xã hội của kẻ địch, góp phần giải quyết những cản trở và thúc đẩy phong trào tiến triển. Bước sang năm 1968, thực hiện Chỉ thị số 132 của Tỉnh ủy tiếp tục mở cuộc vận động củng cố vùng cao trong 3 năm 1968-1970 thì một số xã thuộc địa bàn trọng điểm chống âm mưu bạo loạn của địch được tiếp tục củng cố, trong đó có xã đang là địa bàn chỉ đạo trọng điểm xây dựng xã vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh như Tả Phìn (Sa Pa), Lao Tao (Mường Khương), Sảng Ma Sáo (Bát Xát). Một số xã khác như: San Sả Hồ, Sa Pả (Sa Pa), Pa Cheo Phìn, Trung Lèng Hồ (Bát Xát), Pha Long (Mường Khương), Si Ma Cai... Các huyện tăng cường cán bộ xuống giúp đỡ chi bộ và chính quyền cơ sở đẩy mạnh phong trào. Giải quyết những phức tạp tồn tại, thanh toán nốt bọn lẩn trốn.

Tóm lại, qua 4 năm phấn đấu, chúng ta đã có nhiều cố gắng đẩy mạnh phong trào quần chúng ở cơ sở, tăng cường các tổ chức chi bộ, chính quyền, các lực lượng dân quân, công an xã, củng cố các hợp tác xã phát triển sản xuất. Tiến hành đấu tranh trấn áp, cải tạo các đối tượng chuyên chính, đẩy mạnh phong trào bảo vệ trật an, vì vậy mặc dù đế quốc Mỹ và tay sai đẩy mạnh chiến tranh ba mặt, tích cực kích động bọn phản cách mạng địa phương chống phá, một đôi nỗi một số phần tử phản động liên hệ với nhau, nhen

nhóm định phá hoại đã kịp thời phát hiện và ngăn chặn. Một số xã vùng cao bị mất mùa sinh thiếu đói đẻ thêm phức tạp. Nhưng trật tự an ninh toàn tỉnh nói chung đảm bảo tốt. Kẻ địch không gây được các vụ phá hoại lớn, không nhen nhóm gây được bạo loạn. Phong trào so với trước được nâng lên rõ rệt, làm cho điều kiện mà kẻ địch có thể lợi dụng để gây bạo loạn ở những địa bàn này cũng không dễ dàng như trước. Điều đó chứng minh rất rõ ý đồ của kẻ địch rất thâm độc, nham hiểm, nhưng chúng có thực hiện được hay không là tùy thuộc ở quyết tâm đấu tranh ngăn chặn của ta.

Nếu chúng ta chủ động phòng ngừa, thường xuyên xây dựng củng cố các tổ chức cơ sở, chuyển nơi phong trào yếu thành vững mạnh, kiên quyết trấn áp kẻ địch phá hoại hiện hành, thúc đẩy các đối tượng cải tạo mau chuyển hóa, loại trừ những điều kiện mà kẻ địch có thể lợi dụng để phá hoại, thì dù bọn phản cách mạng có xảo quyệt đến mấy, dù chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và tay sai gây nên có quyết liệt hơn, chúng cũng khó mà thực hiện được ý đồ kích động phản cách mạng địa phương gây bạo loạn.

Tuy nhiên, hiện nay một số xã phong trào quần chúng phát triển rất chậm ví như: San Sả Hồ, Sa Pả (Sa Pa), Trung Lèng Hồ, Pa Cheo Phìn (Bát Xát), chi bộ, chính quyền hoạt động còn kém, các lực lượng dân quân, công an xã và đoàn thanh niên chưa được củng cố tốt. Các hợp tác xã củng cố chưa chuyển mấy, thậm chí xã San Sả Hồ đến nay vẫn chưa xây dựng được hợp tác xã, một bộ phận quần chúng ở những xã này trong đó có cả cán bộ xã, dân quân, công an xã còn bị kẻ địch (bọn lẩn trốn) bịp bợm, khống chế. Việc đấu tranh, trấn áp những hoạt động phá hoại, phản tuyên truyền thiếu kiên quyết, không kịp thời. Việc giải quyết mấy tên phi lẩn trốn ở địa phương này chưa đạt yêu cầu. Công tác cải tạo thường xuyên đối với các đối tượng cải tạo tại chỗ tiến hành chưa chặt chẽ. Ngoài ra, một số sai phạm lệch lạc của cán bộ ta gây ấn tượng xấu trong quần chúng cũng chưa được giải quyết thật triệt để. Tình hình trên đây đòi hỏi cấp bách địa bàn này khẩn trương

củng cố giải quyết các khâu yếu, các tồn tại đưa phong trào tiến lên. Một số xã khác ở các khu vực Mường Hum, Y Tý (Bát Xát), khu vực Pha Long (Mường Khương), Mản Thẩn, Si Ma Cai, phong trào quần chúng chuyển biến chậm, chưa vững vàng. Đội ngũ cán bộ chủ chốt ở những nơi này nói chung yếu, một số anh em quan điểm lập trường không vững, cảnh giác chính trị còn mơ hồ. Gần đây do ảnh hưởng tình hình phức tạp biên giới, một số anh em tỏ ra dao động, tư tưởng hữu khuynh mất cảnh giác trầm trọng, trước tình hình một số người Trung Quốc vượt biên trái phép sang trà trộn cư trú ở một số xã thuộc Mường Khương, Si Ma Cai, trong đó có cả phần tử trước đây có tội ác đã bị ta bắt trao trả bạn nay lại xuất hiện mà không phát hiện, không có báo cáo lên huyện kịp thời, một số đối tượng phản tuyên truyền đe dọa cán bộ xã cũng thiếu kiên quyết trấn áp. Công tác giáo dục cải tạo thường xuyên các đối tượng cải tạo tại chỗ có nơi còn lỏng lẻo, chất lượng phong trào quần chúng bảo vệ trị an ở những nơi này chưa được nâng cao, nhiều thôn xóm phong trào còn kém. Tuy nhiên năm 1968 sau đợt giáo dục cán bộ xã bồi dưỡng về lập trường, quan điểm và đường lối của Đảng ta, nhận thức của anh chị em có chuyển hơn trước. Những tồn tại sơ hở trên đây nếu chúng ta không quyết tâm khắc phục, không tiến hành củng cố một cách khẩn trương và triệt để thì kẻ địch có thể lợi dụng gây phá hoại, gây rối trật tự an ninh.

III. BẢO VỆ ĐẢNG VÀ CÁC CƠ QUAN ĐẦU NÃO, LỰC LUỢNG VŨ TRANG VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG QUÂN SỰ, HỆ THỐNG XÍ NGHIỆP, KHO TÀNG VÀ HỆ THỐNG ĐƯỜNG SẮT, ĐƯỜNG BỘ CHIẾN LUỢC

Trong điều kiện chống chiến tranh ba mặt, chiến tranh phá hoại, điều kiện xây dựng và phát triển kinh tế địa phương phù hợp với tình hình thời chiến nên nhiệm vụ bảo vệ nội bộ, bảo vệ sản xuất và chiến đấu ngày càng nặng nề, đối tượng bảo vệ ngày càng

tăng, phạm vi bảo vệ ngày càng rộng, tính chất công tác bảo vệ có phức tạp hơn.

Với ánh sáng các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương nhất là Nghị quyết 90 và các Nghị quyết 16 và 24 của Tỉnh ủy đã được Đảng ủy các cấp, các ngành nghiên cứu quán triệt đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức và nhân dân tiến hành tốt các mặt công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ cơ quan, xí nghiệp, tài sản vật tư Nhà nước.

1. Công tác bảo vệ Đảng và các cơ quan đầu não.

Từ nhận thức bảo vệ Đảng như bảo vệ con người của đôi mắt, là một bộ phận quan trọng của toàn bộ công tác xây dựng Đảng vững mạnh, nên các năm qua đi đôi với việc tăng cường xây dựng các cấp ủy, các ngành đã coi trọng công tác bảo vệ Đảng. Với yêu cầu nhằm bảo vệ tuyệt đối an toàn cho các lãnh tụ đến địa phương, đảm bảo sự trong sạch vững vàng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đảm bảo sự đoàn kết nhất trí trong Đảng về việc thực hiện các đường lối chính sách của Đảng. Vì vậy, bảo vệ Đảng là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của cán bộ, đảng viên trong các năm qua, công tác bảo vệ Đảng nó quán xuyến và gắn chặt hơn từ các khâu phát triển đảng, quản lý đảng viên, đề bạt cán bộ, công tác tư tưởng huấn luyện, công tác kiểm tra... để tiến hành. Đồng thời, quán triệt Chỉ thị số 90 của Trung ương, chúng ta đã quyết tâm hoàn thành cơ bản cuộc vận động bảo vệ Đảng, đẩy mạnh phong trào xây dựng chi bộ, đảng bộ bốn tốt và huy hiệu bốn tốt, tiến hành ba định đảng viên, đẩy mạnh việc tự phê bình của đảng viên trước quần chúng. Thực hiện Chỉ thị số 145 của Ban Bí thư, Đảng ủy các cấp, các ngành đã không ngừng nâng cao chất lượng phong trào bảo mật phòng gian, bảo vệ trị an, mặt khác chúng ta đã hoàn thành căn bản công tác điều tra cơ bản về chính trị xã hội. Tất cả những hoạt động đó đã phát huy tác dụng thiết thực bảo vệ Đảng, góp phần xây dựng Đảng bộ ta vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức.

Qua 4 năm chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương, Đảng bộ tỉnh ta càng lớn mạnh không ngừng, quá trình ấy đã làm cho cán bộ, đảng viên nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức cảnh giác cách mạng, tích cực tham gia bảo vệ Đảng, đã thường xuyên phòng ngừa những hoạt động xâm nhập của kẻ địch và các phần tử xấu, cơ hội, đã phát hiện và đấu tranh kiên quyết, loại khỏi Đảng một số phần tử biến chất. Trên lĩnh vực tư tưởng đi đôi với việc bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ đảng viên về lập trường quan điểm Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng ta, phẩm chất đạo đức vô sản, đồng thời đã đấu tranh với các quan điểm tư tưởng đạo đức phi vô sản, nhất là tư tưởng hữu khuynh bảo thủ, tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, đấu tranh với các hành vi ngược lại hoặc sai trái trong việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng nhằm đảm bảo sự thuần khiết về tư tưởng cũng như về tổ chức của cán bộ các cấp.

Quá trình xây dựng Đảng và bảo vệ Đảng qua 4 năm chống Mỹ, cứu nước, chúng ta thấy nổi rõ một số vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu giải quyết.

Trên phạm trù tư tưởng thì chủ nghĩa cá nhân và tư tưởng hữu khuynh đang là hiện tượng phổ biến trong cán bộ đảng viên, nó biểu hiện trên nhiều khía cạnh, có nơi chủ nghĩa cá nhân đã hoành hành gây tác hại nghiêm trọng, nó đã dẫn một số cán bộ, đảng viên đi tới chối không chấp hành chỉ thị, nghị quyết, coi thường cả luật pháp và trách nhiệm, coi thường kỷ luật sắt của Đảng, đi tới tham ô, hủ hóa. Một số cán bộ phụ trách ở các ngành và ở cơ sở dẫn tới độc đoán chuyên quyền coi thường tập thể, coi thường quần chúng, kèn cựa địa vị, gây chia rẽ nội bộ, có những cán bộ, đảng viên đi tới biến chất. Qua công tác kiểm tra, trong 4 năm qua đã thi hành kỷ luật 334 vụ. Trong đó 91 vụ tham ô, 98 vụ hủ hóa, 66 vụ không chấp hành chỉ thị, nghị quyết, 54 vụ thiếu trách nhiệm, 20 vụ độc đoán chuyên quyền, 16 vụ gây chia rẽ, mức án kỷ luật lưu Đảng 87 trường hợp, khai trừ 89 đảng viên. Có

trường hợp chủ nghĩa cá nhân đã gây tác hại cho cả một tập thể chi bộ, tổ đảng, cả tập thể đó đã phải nhận kỷ luật trước Đảng. Tỷ lệ đảng viên phạm kỷ luật so với tổng số đảng viên năm thấp nhất là 1,28%, năm cao nhất là 1,72%.

Về mặt tổ chức, qua công tác quản lý cán bộ, đảng viên, công tác kiểm tra thường xuyên, và thông qua cuộc vận động bảo vệ Đảng, chúng ta thấy một số đảng viên có những vấn đề lịch sử chưa rõ ràng, hoặc có các quan hệ bất minh đang đặt ra chúng ta phải tiếp tục đi sâu nghiên cứu để giải quyết đúng đắn.

Riêng đối với cơ quan đầu não từ tỉnh đến huyện, thị ủy đã được bảo vệ chặt chẽ hơn, nhưng cũng có cơ quan huyện ủy trong điều kiện sơ tán, công tác bảo mật chưa được coi trọng thường xuyên, những sơ hở còn nhiều những bí mật của Đảng chưa được bảo vệ thật nghiêm túc. Đối với cấp ủy xã, trong các năm qua chúng ta đã hết sức coi trọng việc cắm chốt, đi đôi với việc bồi dưỡng về lập trường tư tưởng và trình độ lãnh đạo. Nhưng so với nhiệm vụ hiện nay thì trình độ lãnh đạo của chủ chốt ở cơ sở còn đang yếu, nhất là trình độ quản lý kinh tế, quản lý nhà nước. Điều đáng chú ý nữa là một số xã chưa có chủ chốt vững vàng, có chủ chốt cắm chưa chính xác. Mặt giáo dục lại không thường xuyên nên có chủ chốt quan điểm lập trường mơ hồ, chủ nghĩa cá nhân phát triển mạnh, độc đoán xa rời quần chúng vụ lợi cá nhân bỗ mặc phong trào.

Về mặt bảo vệ thực hiện các đường lối, chính sách của Đảng, tuy Đảng ủy các cấp, các ngành cũng đã chú ý hướng dẫn giáo dục cán bộ và quần chúng tham gia đấu tranh chống phản cách mạng và các loại tội phạm chống chiến tranh tâm lý, chống phản tuyên truyền nhằm giải quyết những cản trở do địch gây nên, thiết thực bảo vệ ba cuộc cách mạng tiến triển, bảo vệ các cuộc vận động chính trị trong địa phương, bảo vệ sản xuất và việc thực hiện kế hoạch nhà nước.

Tuy vậy, nhiều cấp ủy nhất là cấp ủy cơ sở nhiều ngành trong lãnh đạo, chỉ đạo phong trào chưa thật quán triệt yêu cầu giữa đẩy

mạnh sản xuất và bảo vệ sản xuất, giữa xây dựng và bảo vệ nên trong kế hoạch hướng dẫn thiếu gắn bó các mặt với nhau thường nặng mặt này, nhẹ mặt khác.

Một vấn đề nổi lên là tình hình quản lý kinh tế hiện nay rất lỏng, các chế độ chính sách về kinh tế, tài chính không được chấp hành nghiêm túc tạo ra nhiều sơ hở, gây hư hại, mất mát tài sản, vật tư của Nhà nước, của tập thể khá nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện kế hoạch Nhà nước.

2. Bảo vệ kinh tế, tài sản, vật tư Nhà nước

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, quán triệt đặc điểm của tinh ta, nơi căn cứ địa của hậu phương lớn, có trực đường giao thông nối liền với bạn, các tỉnh Tây Bắc, các tỉnh miền xuôi. Để đáp ứng cho yêu cầu sản xuất và chiến đấu, để xây dựng địa phương thành căn cứ địa vững chắc của hậu phương lớn thì các cơ sở xí nghiệp địa phương, các nông, lâm trường càng phát triển cũng từ đó mà tài sản vật tư Nhà nước sẽ tăng nhiều. Vì vậy Nghị quyết số 24 tỉnh xác định: “Bảo vệ tốt hệ thống xí nghiệp kho tàng tài sản vật tư Nhà nước”, thực hiện chủ trương trên một mặt chúng ta đã nhanh chóng phân sơ tán, ngụy trang, các cơ quan xí nghiệp, kho tàng nhằm chủ động phòng ngừa sự ném bom bắn phá của máy bay địch. Mặt khác, thông qua phong trào bảo mật phòng gian, xây dựng cơ quan xí nghiệp an toàn, phong trào bảo vệ trị an ngoài xã hội để giáo dục cán bộ, công nhân và nhân dân nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ kinh tế, bảo vệ sản xuất, xây dựng các chế độ nội quy bảo vệ phù hợp với hoàn cảnh thời chiến, phát huy kết quả cuộc vận động ba xây, ba chống, chúng ta cũng đã tăng cường hơn công tác thanh tra tài chính, xây dựng bổ sung các chế độ, các quy định về kinh tế, tài chính, về quản lý tài sản vật tư Nhà nước. Quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ kinh tế ta đã phát hiện một số trường hợp thiếu trách nhiệm, có các hiện tượng tham ô đã tiến hành điều chuyển hoặc loại khỏi các cơ quan, các bộ phận

liên quan nhiều đến kinh tế, tài chính. Với một số vụ gây hư hại nghiêm trọng ta đã truy tố để giáo dục phòng ngừa, gần đây thực hiện Chỉ thị số 166 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 89 của Thủ tướng Chính phủ, chúng ta lại tiếp tục mở cuộc vận động chống ăn cắp, đầu cơ, buôn lậu, quản lý thị trường tận gốc. Tất cả những việc làm trên đã có tác dụng hạn chế tình hình hư hại kinh tế.

Tuy vậy, tình hình hư hại về kinh tế, tài sản vật tư còn xảy ra phức tạp, qua 4 năm chiến tranh, địch gây thiệt hại cho ta về kinh tế xảy ra thì ít, nhưng hiện tượng ăn cắp, tham ô, lãng phí trong nội bộ các xí nghiệp, cơ quan, trong các hợp tác xã đang còn phổ biến, có nơi rất nghiêm trọng. Có vụ cả một tập thể cửa hàng, một tập thể cơ quan đều dính líu tham ô, có vụ từ tham ô đi tới án mạng, từ tham ô dẫn đến chạy đi Nam theo địch. Có vụ tham ô ở hợp tác xã mua bán hết cả vốn kinh doanh. Tổng hợp lại qua 4 năm chiến tranh nạn tham ô gây thiệt hại 188.415 đồng so với 4 năm từ 1961-1964 thì số vụ tăng 39%, số thiệt hại tăng 38,5%. Tình hình thiếu hụt thống kê trong hai năm 1966-1967 là 625.519 đồng; về lương thực qua kiểm tra năm 1967 thiếu hụt 18.641 cân thóc, 15.683 cân gạo, 27.729 cân ngô, tình hình lãng phí trong hai năm 1966-1967 gây thiệt hại 7.621.115 đồng. Ngoài ra tình hình trộm cắp xảy ra trong cơ quan, xí nghiệp gây thiệt hại 64.104đ00. Thủ đoạn tham ô, ăn cắp biểu hiện nhiều hình nhiều vẻ, nhưng đáng chú ý là hiện tượng móc ngoặc giữa cán bộ với cán bộ, giữa gian thương móc vào trong nội bộ quốc doanh để rút hàng hóa, vật tư Nhà nước, tung ra lũng đoạn thị trường, rõ ràng tệ ăn cắp, tham ô, lãng phí chẳng những gây ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch Nhà nước, đồng thời đã làm hư hỏng một số cán bộ, công nhân viên, gây mất đoàn kết trong nội bộ; tình trạng đó đã chứng minh rất rõ chủ nghĩa cá nhân đang hoành hành ở nhiều cán bộ, đảng viên, ý thức chấp hành các chế độ, chính sách, các nội quy quản lý kinh tế, tài chính trong cán bộ, đảng viên thiếu nghiêm túc. Các biện pháp quản lý, bảo vệ tài sản vật tư còn nhiều sơ hở,

về mặt chỉ đạo của các cấp, các ngành giữa xây dựng phát triển kinh tế với bảo vệ kinh tế, bảo vệ sản xuất chưa gắn bó với nhau, còn xem nhẹ khâu bảo vệ.

3. Bảo vệ lực lượng vũ trang và hoạt động quân sự, bảo vệ giao thông vận chuyển

Để đảm bảo yêu cầu chiến đấu nêu lực lượng vũ trang và hoạt động quân sự được tăng cường gấp bội. Chẳng những đáp ứng yêu cầu làm nhiệm vụ trị an, tác chiến chống chiến tranh phá hoại, bảo vệ địa phương, đồng thời phải đảm bảo số lượng và chất lượng bổ sung đi tiên tuyến. Trong các năm qua các cấp ủy, các ngành đã quán triệt yêu cầu đó nêu thường xuyên coi trọng nhiệm vụ xây dựng củng cố và bảo vệ lực lượng vũ trang làm cho lực lượng vũ trang tinh ta ngày càng mạnh, chi viện đi tiên tuyến ngày càng đông. Chất lượng nói chung đảm bảo tốt. Số lượng cũng như chất lượng của lực lượng hậu bị dân quân tự vệ đều được tăng cường riêng lực lượng bộ đội bạn hoạt động trên các trận địa pháo, mở rộng các tuyến đường giao thông chiến lược, hành quân qua lại được bảo vệ an toàn.

Tuy nhiên trong công tác bảo vệ lực lượng vũ trang và hoạt động quân sự cũng bộc lộ những thiếu sót: Có nơi chưa thật chú ý phòng ngừa âm mưu kẻ địch lợi dụng sơ hở để chui vào lực lượng vũ trang hoạt động phá hoại nên việc xét duyệt chính trị trong các đợt tuyển binh còn có các trường hợp sơ hở để các phần tử không đủ tiêu chuẩn tham gia quân đội sau phát hiện phải loại ra. Hoặc đối với một số trường hợp dân quân tự vệ trang bị súng còn thiếu thận trọng. Một khác việc năm tình hình đào, lặc binh chưa vững, chưa kịp thời, gây khó khăn cho việc phát hiện kẻ địch trà trộn để phá hoại.

Riêng về mặt bảo vệ giao thông vận chuyển. Từ thời kỳ đầu chiến tranh phá hoại lan tới địa phương ta, địch tập trung đánh phá đường sắt cuối năm 1965 đầu năm 1966. Cũng có lúc đã gây

cản trở cho giao thông vận chuyển, nhưng các địa phương, các ngành đã kịp thời huy động lực lượng phá bom nổ chậm, sửa chữa đường đầm bảo cho mạch máu thông suốt. Qua thực tế đấu tranh chúng ta kịp thời rút kinh nghiệm, nên một mặt bố trí lực lượng chiến đấu với địch, mặt khác sẵn sàng lực lượng để sửa chữa đường trong trường hợp máy bay địch đánh phá cũng như các trường hợp sụt lở. Qua 4 năm chống Mỹ, cứu nước, cũng là 4 năm mà đường giao thông ở tỉnh ta không ngừng mở rộng và nói chung thường xuyên đầm bảo thông suốt, chuyển vận phục vụ tốt cho sản xuất, chiến đấu và sinh hoạt cho nhân dân.

Tuy vậy, công tác bảo vệ giao thông vận chuyển cũng còn những thiếu sót, tai nạn giao thông còn xảy ra nhiều, đội ngũ lái xe còn xuất hiện nhiều tư tưởng tự do, bừa ẩu, thậm chí có các trường hợp lợi dụng phương tiện nhà nước để vụ lợi cá nhân, ăn cắp và móc ngoặc với gian thương. Thiết bị an toàn xe cộ nhiều trường hợp thiếu đầm bảo, ý thức tôn trọng luật lệ giao thông thời chiến chưa được đề cao.

4. Bảo vệ cách mạng văn hóa - tư tưởng

Trong các năm qua chúng ta đã coi trọng giáo dục vận động cán bộ và nhân dân đấu tranh kiên quyết với hoạt động chiến tranh tâm lý của đế quốc Mỹ và tay sai, đấu tranh ngăn ngừa những hoạt động ảnh hưởng văn hóa nước ngoài. Đối với các hiện tượng lăng mạ, truy lạc, hát nhạc vàng xuất hiện đã kịp thời ngăn chặn. Mặt khác đối với các tàn dư, tập tục lạc hậu của xã hội cũ để lại, bằng mọi biện pháp ta đã tiếp tục cải tạo, trên cơ sở đó đã góp phần tích cực vào việc thực hiện chủ trương, đường lối cách mạng văn hóa - tư tưởng, cách mạng kỹ thuật của Đảng và Nhà nước, thúc đẩy sự nghiệp văn hóa - tư tưởng, khoa học - kỹ thuật ở tỉnh ta tiến triển không ngừng.

Tuy nhiên, hiện nay công tác bảo vệ cách mạng văn hóa - tư tưởng, cách mạng kỹ thuật, chúng ta phải hết sức cảnh giác với các

phương thức thủ đoạn thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” của đế quốc Mỹ và tay sai; đồng thời phải kiên quyết ngăn chặn mọi ảnh hưởng của văn hóa nước ngoài. Phải tiếp tục đấu tranh cải tạo các tập tục lạc hậu không để tái diễn. Một vấn đề đáng chú ý nữa là hoạt động “nhạc vàng” đang lôi cuốn thanh niên vào con đường dâm đãng, trụy lạc cần kiên quyết đấu tranh chấm dứt. Trong lĩnh vực giáo dục cũng xuất hiện một số giáo viên lập trường, quan điểm chưa vững, thậm chí có các trường hợp biến chất trụy lạc. Trong số học sinh có xuất hiện thói hư tật xấu không lành mạnh, mặt khác đối với những cán bộ khoa học - kỹ thuật, văn hóa nghệ thuật, các sinh viên, các học sinh đi học nước ngoài cần được bảo vệ chặt chẽ hơn nữa.

IV. CÔNG TÁC ĐẤU TRANH GIỮ GÌN TRẬT TỰ TRỊ AN XÃ HỘI

a) *Qua 4 năm chống chiến tranh phá hoại, bảo vệ địa phương* được sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và nhiệt tình của quần chúng các dân tộc, phát huy tốt các biện pháp nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn, chúng ta đã đấu tranh thắng lợi với các bọn tội phạm hình sự, tổ chức hướng dẫn quần chúng làm tốt công tác bảo vệ trật tự trị an.

Thông qua phong trào quần chúng bảo mật phòng gian, bảo vệ trật an đã giáo dục nâng cao ý thức dân phòng và phát huy tính tích cực của quần chúng đấu tranh, chống các hoạt động phạm pháp, giữ gìn trật tự xã hội. Đã thúc đẩy công tác giáo dục cải tạo các đối tượng cần cải tạo mau chuyển hóa. Dựa vào luật pháp của Nhà nước, phát huy hiệu lực của các công cụ chuyên chính, chúng ta đã nghiêm trị một số tội phạm trộm cắp, buôn lậu, gây án mạng, gây thiệt hại đến tài sản của nhân dân. Đồng thời quét một số tên lưu manh chuyên nghiệp đi tập trung cải tạo. Để quản lý tốt trật tự trị an, thời gian qua chúng ta đã tăng cường các biện pháp quản lý hộ khẩu, hộ tịch, kiểm tra dân số, quản lý kiểm tra an toàn giao

thông, quản lý vũ khí, chất cháy, chất nổ, tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy. Giải quyết tốt tình hình xuất nhập biên trái phép, tình hình một số phần tử thanh thiếu niên hу gây mất trật tự trị an.

Kết quả của những việc làm trên đã hạn chế, ngăn chặn sự hoạt động của bọn tội phạm hình sự và các mặt tiêu cực của xã hội phát sinh, phát triển. Về cơ bản đã giữ gìn tốt trật tự trị an phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống của quần chúng. Tuy nhiên, lợi dụng những khó khăn trong hoàn cảnh thời chiến, những sơ hở của ta trong công tác quản lý tài sản vật tư, quản lý thị trường, công tác quản lý biên giới, quản lý trị an nên các hoạt động phạm pháp hình sự diễn biến còn khá phức tạp. Tình hình trộm cắp, buôn lậu chiêu hướng tăng so với những năm hòa bình và đã gây tác hại tài sản, vật tư nhà nước và của nhân dân. Những tệ nạn tự tử, tự sát, cháy nhà, cháy rừng chưa giảm mấy, tệ nạn trộm thuốc phiện và nghiện hút lại tái diễn một số xã vùng cao. Tai nạn giao thông, vi phạm luật lệ còn khá phổ biến.

Tất cả những tồn tại trên đang đòi hỏi sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nhất là cấp ủy ở cơ sở phải tăng cường hơn nữa công tác quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, quản lý trị an, phải hết sức coi trọng việc tổ chức, giáo dục quần chúng phòng ngừa và tích cực đấu tranh ngăn chặn, các công cụ chuyên chính của Đảng và của Nhà nước phải tiếp tục giải quyết tư tưởng hữu khuynh, mất cảnh giác hiệp đồng chặt chẽ, phát huy các biện pháp đấu tranh một cách kiên quyết, khẩn trương hơn.

b) *Riêng về mặt bảo vệ trật tự trị an* ở khu vực biên phòng thông qua phong trào bảo vệ trị an, chúng ta đã tiến hành giáo dục quần chúng tăng cường đoàn kết hữu nghị, quan điểm làm chủ, giữ vững chủ quyền, nâng cao ý thức cho quần chúng các dân tộc tôn trọng và chấp hành các hiệp định, hiệp nghị, quy chế biên giới. Đồng thời, trực tiếp trao đổi với bạn để cùng nhau làm tốt công tác bảo vệ biên phòng. Mặt khác, chúng ta đã kịp thời phát hiện và

giải quyết tốt tình hình xuất nhập biên trái phép, tình hình buôn lậu, trộm cắp ở một số xã giáp biên.

Tuy nhiên, trong công tác bảo vệ biên giới, nhiều cấp ủy chưa quan tâm đúng mức, chưa quyết tâm xây dựng phòng tuyến nhân dân thật vững vàng. Một số cán bộ chủ chốt ở cơ sở biểu hiện dao động, tình hình vượt biên trái phép, dịch cư, buôn lậu ở khu vực giáp biên Si Ma Cai, Mường Khương diễn biến nhiều phức tạp. Từ những sơ hở ở khu vực giáp biên đã để cho số người bên bạn vượt biên trái phép đi sâu vào nội địa của ta. Tình hình trên chằng những ảnh hưởng xấu về nhận thức tư tưởng của quần chúng, ảnh hưởng đến việc thực hiện quy chế biên giới, đến quản lý thị trường và trật tự an xã hội (có báo cáo bổ sung riêng).

V. ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO QUÂN CHÚNG THAM GIA ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH, BẢO VỆ TRẬT TỰ AN NINH

1. Phong trào bảo vệ trị an, xây dựng xã, phố vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh

Trong hoàn cảnh hòa bình, phong trào bảo vệ trị an địa phương đã được nâng lên, bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đảng bộ các cấp, các ngành đã không ngừng giáo dục cảnh giác cách mạng, vận động quần chúng đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, làm cho chất lượng phong trào phát triển phong phú. Từ bề rộng phong trào đã đi vào chiều sâu, từ một mặt phát triển thành nhiều mặt. Thực tiễn qua bốn năm chiến tranh, phong trào trị an địa phương vững bước tiến lên. Chẳng những phong trào đã có tác dụng góp phần giáo dục phát huy truyền thống đoàn kết và đấu tranh của nhân dân các dân tộc, cổ vũ khí thế chống Mỹ, cứu nước trong cán bộ và nhân dân, giáo dục quần chúng nâng cao quan điểm đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản, tính cảnh giác cách mạng và tinh thần chiến đấu chống địch, bảo vệ địa phương, phong trào bảo vệ trị an đã có tác dụng thiết thực hướng

dẫn quân chúng tham gia công tác phòng không nhân dân, chống chiến tranh phá hoại, nâng cao ý thức giữ gìn bí mật, chống chiến tranh gián điệp, các mục tiêu chống chiến tranh tâm lý, chống phản tuyên truyền, bảo vệ sự đoàn kết nhất trí trong nhân dân.

Phong trào bảo vệ trị an đã phát huy tác dụng vận động quần chúng phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn các hoạt động chống phá của các đối tượng đấu tranh chống bọn tội phạm hình sự, làm giảm tai nạn và tệ nạn xã hội, thiết thực phục vụ sản xuất, chiến đấu bảo vệ quốc phòng, bảo vệ giao thông, bảo vệ cơ quan, xí nghiệp và tài sản vật tư nhà nước. Rất rõ ràng thông qua phong trào bảo vệ trị an làm cho đường lối, chính sách trấn áp phản cách mạng, chính sách cải tạo các đối tượng cần tiếp tục cải tạo ngày càng thấm sâu trong cán bộ và nhân dân.

Quá trình chỉ đạo phong trào, các cấp ủy đã có gắng tập trung chỉ đạo những thôn xã phong trào kém và các địa bàn xung yếu, trọng điểm. Đã đi sát yêu cầu đấu tranh, yêu cầu bảo vệ của từng địa bàn để chỉ đạo cụ thể nhằm giải quyết các khâu yếu, loại trừ thôn, xã kém đưa phong trào tiến lên, phong trào bảo vệ trị an đang trở thành một trong các nội dung quan trọng của cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ bốn tốt và huyền, thị ủy bốn tốt đã xoáy chặt vào ba cuộc cách mạng: quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng văn hóa để đẩy mạnh phong trào.

Để xác định rõ mục tiêu và định rõ nội dung, phương pháp vận động phong trào tiến lên đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng, chúng ta đã tiến hành thí điểm xã Quang Kim xây dựng thành xã vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh. Từ kinh nghiệm thực tế của Quang Kim đã được đề cập kế hoạch mở rộng thí điểm ra các huyện, thị và phát triển theo vết dầu loang ra các xã, khu phố trong tỉnh.

Tóm lại, qua 4 năm chống Mỹ, cứu nước phong trào bảo vệ trị an địa phương phát triển ngày càng bám sâu trong các tầng lớp nhân dân các dân tộc, phong trào đang vươn lên vững vàng, tùng

bước tiến tới thành những xã, phố vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh. Cho nên mặc dù chiến tranh phá hoại có ráo riết hơn, chiến tranh tâm lý và hoạt động gián điệp có tăng cường, trật tự trị an thời chiến, trị an biên giới tuy có nảy sinh các phức tạp. Nhưng an ninh chung toàn tỉnh đảm bảo tốt, các địa bàn xung yếu, trọng điểm được củng cố thêm một bước, không để kẻ địch lợi dụng được những sơ hở, khó khăn để nhen nhóm gây rối, gây bạo loạn.

Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ địa phương, yêu cầu đấu tranh chống chiến tranh ba mặt thì phong trào bảo vệ trị an còn bộc lộ nhiều tồn tại:

- Phong trào tiến triển không đồng đều, số thôn, xã phong trào yếu chưa thanh toán hết. Còn những xã như San Sài Hồ, Sa Pả (Sa Pa); Pa Cheo Phình, Trung Lèng Hồ (Bát Xát) nếu ta sơ hở mất cảnh giác bị kẻ địch bên ngoài tác động thì khả năng nhen nhóm gây rối vẫn còn.

- Biểu hiện tư tưởng hữu khuynh, chủ quan mất cảnh giác trong cán bộ và nhân dân đang còn phổ biến thể hiện trên nhiều khía cạnh khác nhau trong công tác phòng không nhân dân, phòng chống gián điệp, chống chiến tranh tâm lý.

- Ý thức gìn giữ bí mật chống tình báo trên không và mặt đất trong cán bộ và nhân dân còn nhiều sơ hở, những hiện tượng lộ liễu ba hoa, mỏ nghe dài đìch còn nhiều.

- Ý thức bảo vệ tài sản Nhà nước, tài sản tập thể trong cán bộ và nhân dân chưa được đề cao, những hiện tượng tham ô, làm hư hỏng tài sản xảy ra trong nghiêm trọng. Hiện tượng buôn lậu, trộm cắp còn phức tạp nhất là ở khu vực biên phòng.

- Trong việc chỉ đạo phong trào, nhiều xã chưa biết kết lồng các mặt công tác, chưa đi sâu vào các tổ, đội sản xuất, chưa thực quan tâm xây dựng lực lượng nòng cốt, chưa sáng tạo điển hình chỉ đạo trọng điểm rút kinh nghiệm để hướng dẫn phong trào toàn xã, toàn huyện, thị tiến lên. Việc mở rộng thí điểm xây dựng xã, phố vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh ở các vùng, các huyện tiến hành

chậm. Việc lồng kết xây dựng xã, phố vững mạnh với nội dung xây dựng xã chiến đấu cũng còn thiếu chặt chẽ, việc chỉ đạo đẩy mạnh phong trào trong cuộc vận động củng cố vùng cao, có nơi còn lỏng lẻo.

2. Phong trào bảo mật phòng gian, xây dựng cơ quan, xí nghiệp, đơn vị an toàn

Thực hiện Chỉ thị số 125 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 145 của Ban Bí thư Trung ương, trong các năm qua Đảng ủy các xí nghiệp, cơ quan đã đẩy mạnh phong trào bảo mật phòng gian tiến lên xây dựng các đơn vị an toàn. Cho đến nay, cuộc vận động xây dựng cơ quan, xí nghiệp, đơn vị an toàn đã căn bản được phát động ở hầu hết các cơ quan, xí nghiệp cấp tỉnh và nhiều cơ quan cấp huyện, tinh thần Chỉ thị số 145 của Trung ương và bảy nội dung, bốn tiêu chuẩn an toàn đã được đồng đảo cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức học tập quán triệt và thực hiện làm cho chất lượng phong trào bảo mật phòng gian được nâng lên một bước, ý thức giữ gìn bí mật phòng chống hoạt động gián điệp, chống chiến tranh tâm lý trong cán bộ, công nhân viên chuyển biến tốt hơn trước. Ý thức trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên trong công tác bảo vệ cơ quan, xí nghiệp trong điều kiện phân, sơ tán cũng được nâng lên. Từ kết quả sự chuyển biến của phong trào bảo mật phòng gian, xây dựng cơ quan, xí nghiệp, đơn vị an toàn đã phát huy tác dụng phòng ngừa, hạn chế và ngăn chặn sự hoạt động chống phá của kẻ địch và các phần tử xấu. Làm giảm những hư hại về kinh tế, góp phần phát huy khí thế chống Mỹ, cứu nước của cán bộ, công nhân viên đẩy mạnh sản xuất, công tác thực hiện kế hoạch Nhà nước.

- Về mặt lãnh đạo phong trào nhiều đảng ủy đã thực sự quan tâm, đã xác định rõ xây dựng cơ quan, xí nghiệp, đơn vị an toàn là một trong những yêu cầu phấn đấu của chi bộ, đảng bộ bốn tốt. Quá trình chỉ đạo đã biết quán triệt bốn tiêu chuẩn, bảy nội dung đơn vị an toàn vào quy hoạch sản xuất, kế hoạch công tác để vận động cán bộ, công nhân viên thực hiện.

Rõ ràng phong trào bảo mật phòng gian, xây dựng cơ quan, xí nghiệp, đơn vị an toàn đang vững bước tiến lên. Sự phát triển của phong trào đã phục vụ tốt cho yêu cầu đấu tranh và yêu cầu bảo vệ đồng thời đã xuất hiện nhiều điển hình tốt. Cho đến nay trong số 47 cơ quan, xí nghiệp cấp tỉnh thì 30 đơn vị có phong trào khá, trong đó đã có cơ quan, xí nghiệp triển vọng đạt tiêu chuẩn an toàn, còn 17 đơn vị phong trào chuyển chưa mạnh.

Tuy nhiên, khuyết điểm tồn tại của phong trào cũng bộc lộ rõ măt vắn đề chính:

- Tư tưởng hưu khuynh, chủ quan mất cảnh giác trong cán bộ, công nhân, viên chức chưa khắc phục tốt, ba hoa, lộ bí mật, mở nghe dài địch còn xảy ra nhiều, ý thức phòng, chống tình báo bằng kỹ thuật của kẻ địch chưa được giáo dục thật sâu sắc. Ý thức bảo vệ tài sản Nhà nước nói chung còn kém. Tình trạng lợi dụng các sơ hở trong việc quản lý, bảo quản để tham ô lấy cắp tài sản còn có nơi xảy ra nghiêm trọng, tình hình thiếu trách nhiệm gây hư hỏng lãng phí còn phổ biến, gây tổn thất lớn cho tài sản Nhà nước.

- Công tác điều tra cơ bản một số cơ quan, xí nghiệp chưa làm, chưa hoàn thành nên năm cán bộ, công nhân chưa sâu, nhất là năm mối quan hệ của cán bộ chưa chắc.

- Mức độ tiến triển của phong trào xây dựng đơn vị an toàn nói chung còn chậm, có cơ quan, xí nghiệp sau khi kết thúc đợt phát động lại thiếu liên tục phát huy kết quả đưa phong trào vào thường xuyên nhằm đảm bảo đạt bốn tiêu chuẩn an toàn. Những tồn tại trên chúng ta cần mau chóng khắc phục để thúc đẩy phong trào xây dựng cơ quan, xí nghiệp, đơn vị an toàn đồng thời với phong trào xây dựng xã, phố vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh không ngừng phát triển đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong thời gian tới.

3. Tăng cường các lực lượng chuyên chính của Đảng

Song song với công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền

bốn năm qua, các cấp ủy Đảng đã coi trọng tăng cường các lực lượng vũ trang, tăng cường các công cụ chuyên chính của Đảng.

Ngoài việc giáo dục sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc về đường lối chống Mỹ, cứu nước, về quan điểm chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân. Chúng ta đã tăng cường các lực lượng vũ trang địa phương. Đã chú trọng rèn luyện về đường lối chống Mỹ, cứu nước, quan điểm chiến tranh nhân dân, bồi dưỡng về ý chí quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, về chủ nghĩa anh hùng cách mạng và quan điểm không ngại hy sinh dám xả thân vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, bồi dưỡng về tinh thần cảnh giác cách mạng, về quan điểm đấu tranh giai cấp, đấu tranh chống phản cách mạng, gìn giữ an ninh địa phương. Mặt khác đã tăng cường rèn luyện về chiến kỹ thuật, tinh thần sẵn sàng chiến đấu. Về mặt tổ chức ta đã hoàn thành cuộc vận động thống nhất ba lực lượng vũ trang, coi trọng công tác nắm tình hình chính trị trong nội bộ, loại ra những người không đảm bảo tiêu chuẩn. Đồng thời đã phát triển lực lượng ngày càng mạnh, nhất là chị em phụ nữ tham gia lực lượng dân quân và bộ đội địa phương ngày càng đông. Việc động viên tuyển binh, phục vụ tiền tuyến nói chung đạt nhiều thành tích.

Chấp hành Nghị quyết số 116 của Bộ Chính trị, lực lượng công an nhân dân vũ trang đã được chuyển hướng và ngày càng đi sâu vào công tác chính trị nghiệp vụ là chức năng chủ yếu, đã làm tốt công tác bảo vệ các mục tiêu biên giới và nội địa. Về mặt xây dựng đơn vị, nói chung được coi trọng và đang vững bước tiến lên.

Đối với lực lượng công an nhân dân, viện kiểm sát nhân dân và tòa án nhân dân bốn năm qua cũng đã được củng cố thêm một bước. Tăng cường thêm về số lượng cũng như chất lượng. Cơ sở Đảng trong các đơn vị công an nhân dân được phát triển. Cuộc vận động xây dựng chi bộ và đảng bộ bốn tốt trong lực lượng công an nhân dân phát triển nói chung tốt. Cán bộ chiến sĩ công an nói chung ngày càng vững vàng và đang phát huy mạnh mẽ tính chất

chiến đấu thường xuyên với bọn phản cách mạng bảo vệ an ninh xã hội.

Đối với lực lượng dân quân, công an xã, bảo vệ dân phố, bảo vệ xí nghiệp, cơ quan ngày càng được phát triển và được củng cố thêm một bước về số lượng cũng như về chất lượng, được rèn luyện về chính trị, tư tưởng cũng như về chiến kỹ thuật, nghiệp vụ. Các lực lượng này đang phát huy mạnh mẽ vị trí nòng cốt trên mặt trận sản xuất, chiến đấu, bảo vệ trật tự an ninh địa phương.

Trước yêu cầu cuộc đấu tranh ngày càng gay go, quyết liệt và phức tạp, với nhiệm vụ bảo vệ an ninh địa phương ngày càng nặng nề. Chúng ta phải nắm vững và tăng cường hơn nữa các lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng công an nhân dân thật vững mạnh, tăng cường giáo dục về lập trường, quan điểm, về ý thức quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, rèn luyện về chiến kỹ thuật, nghiệp vụ. Kiên quyết khắc phục triệt để tư tưởng hữu khuynh, chủ quan mất cảnh giác, rèn luyện tinh thần sẵn sàng và thường xuyên chiến đấu, chủ động tấn công đập tan mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ địch bảo vệ an ninh xã hội, bảo vệ sự nghiệp xây dựng địa phương. Phải hết sức đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng đảng bộ bốn tốt, chi bộ bốn tốt trong các lực lượng vũ trang và công an nhân dân. Bồi dưỡng đạo đức phẩm chất cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, động viên cán bộ, chiến sĩ vươn lên hoàn thành nhiệm vụ.

Riêng lực lượng dân quân, công an xã, bảo vệ dân phố cần được củng cố mạnh hơn nữa để đủ khả năng giải quyết tại chỗ những nhiệm vụ đấu tranh chống địch, gìn giữ trật tự trị an trong mọi tình huống.

Đối với hệ thống Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân từ tỉnh đến huyện, thị, cũng được củng cố hơn nữa để phát huy tác dụng của các cơ quan này trong việc trấn áp phản cách mạng và các loại tội phạm, bảo vệ công cuộc xây dựng địa phương. Các cơ quan Công an nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân

dân cần được hiệp đồng chặt chẽ hơn nữa trong công tác trấn áp phản cách mạng, bảo vệ trật tự an ninh địa phương.

Phân thứ ba

NHẬN XÉT CHUNG VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM LỚN

Qua bốn năm chống Mỹ, cứu nước, với ánh sáng các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, đặc biệt hơn lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch đã tác động mạnh mẽ trong Đảng bộ và nhân dân các dân tộc toàn tỉnh. Với khí thế quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, nhân dân các dân tộc tỉnh ta đã giành được những thắng lợi to lớn toàn diện, có ý nghĩa chính trị rất sâu sắc. Riêng lĩnh vực đấu tranh chống địch bảo vệ an ninh địa phương cũng đã giành được những thắng lợi rất lớn, thành tích chủ yếu và nổi bật là đã tiếp tục phát huy khí thế chống Mỹ, cứu nước của nhân dân các dân tộc, chủ động phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn không để cho kẻ địch lũng đoạn được tư tưởng quần chúng nhân dân, không để bọn phản cách mạng gây được các vụ phá hoại lớn hoặc nhen nhóm gây được bạo loạn, góp phần đánh bại chiến tranh phá hoại. Làm thất bại chiến tranh tâm lý và âm mưu hoạt động gián điệp của địch, đã bảo vệ tốt sự đoàn kết nhất trí trong đảng bộ, trong nhân dân các dân tộc, bảo vệ tốt cơ quan đầu não, lực lượng vũ trang và hoạt động quân sự, bảo vệ tốt giao thông vận chuyển, gìn giữ tốt trật tự trị an biên giới, đảm bảo tốt an ninh địa phương. Nhưng so với yêu cầu tiến lên của nhiệm vụ cách mạng, đối chiếu năm yêu cầu mà Nghị quyết 24 đã đề ra thì mức độ đạt được của từng yêu cầu, từng địa bàn cũng khác nhau và đi vào từng khía cạnh của các yêu cầu đó thì mặt này mặt khác cũng còn yếu, cụ thể như:

- *Yêu cầu thứ nhất:* Kiên quyết khẩn trương loại trừ khả năng gây bạo loạn... tuy chúng ta đã có nhiều cố gắng sử dụng các biện pháp để tiến hành không để cho kẻ địch lợi dụng sơ hở nhen nhóm

gây rõi, nhưng hiện nay ở một số thôn, xã phong trào quần chúng còn yếu, các tổ chức cơ sở chưa mạnh, một bộ phận quần chúng còn bị địch bịa bối hoặc khống chế, ở các nơi này nếu chúng ta không khẩn trương củng cố khi bị địch bên ngoài tác động mạnh mà ta sơ hở mất cảnh giác thì còn khả năng tập hợp nhen nhóm gây rõi.

- *Yêu cầu thứ hai:* Luôn luôn sẵn sàng về mọi mặt để chủ động kịp thời tiêu diệt tại chỗ nếu gián điệp, biệt kích xâm nhập hàng loạt về bất cứ địa bàn nào trong tỉnh... hiện nay ở một số xã tinh thần thường trực đối phó với gián điệp, biệt kích có phần lơi lỏng, phuong án phòng, chống gián điệp, biệt kích chưa được thực tập thành thuộc, việc đối phó gián điệp, biệt kích xâm nhập đường bộ còn nhiều sơ hở.

- *Yêu cầu thứ ba:* Tích cực ngăn chặn mọi hoạt động của bọn gián điệp và phản cách mạng khác... và hoạt động chiến tranh tâm lý, đối với yêu cầu này chúng ta đã có nhiều cố gắng không để bọn gián điệp và phản cách mạng gây được các vụ phá hoại lớn, tích cực đấu tranh ngăn chặn các hoạt động chiến tranh tâm lý, phản tuyên truyền không để lan rộng kéo dài. Nhưng công tác phòng chống bọn gián điệp ẩn nấp cũng vẫn còn yếu, khâu giữ gìn bí mật nhằm đánh lạc hướng tình báo bằng kỹ thuật của địch nói chung còn kém. Những hiện tượng mở nghe đài địch, hiện tượng ba hoa, lộ bí mật còn xảy ra nhiều, việc giải quyết những phần tử lẩn trốn tuy giàn được một số kết quả, nhưng chưa đạt yêu cầu.

- *Yêu cầu thứ tư:* Bảo vệ cơ quan đầu não, lực lượng vũ trang và các hoạt động quân sự, hệ thống xí nghiệp, kho tàng, hệ thống giao thông vận chuyển... bốn năm qua các cấp, các ngành đã tích cực vận động cán bộ và công nhân bảo vệ các mục tiêu trên, nói chung được an toàn. Tuy vậy, ý thức giữ gìn bí mật, ý thức trách nhiệm bảo vệ Đảng, bảo vệ cơ quan, đơn vị của cán bộ, công nhân chưa cao, những sơ hở còn nhiều, việc bảo vệ kinh tế, tài sản Nhà nước, bảo vệ kho tàng nhiều nơi chưa chặt chẽ, nạn tham ô, ăn cắp, lãng phí còn xảy ra nhiều, có nơi nghiêm trọng. Công tác bảo vệ cách mạng văn hóa tư tưởng còn nhiều sơ hở.

- *Yêu cầu thứ năm:* Thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân so với cuối năm 1965 thì yêu cầu này có nhiều chuyển biến tốt, nhưng việc chuẩn bị sẵn sàng để ứng phó với tình huống ác liệt của chiến tranh phá hoại bằng không quân địch còn nhiều khuyết điểm. Việc tu sửa hầm hào ở các mục tiêu trọng điểm cũng chưa đảm bảo, tư tưởng chủ quan ỷ lại trong cán bộ và nhân dân còn phổ biến. Trị an xã hội còn xảy ra nhiều phức tạp.

Những tồn tại của các yêu cầu trên, các cấp, các ngành cần ra sức khắc phục trong thời gian tới.

Sở dĩ chúng ta chưa hoàn thành đầy đủ các yêu cầu mà Nghị quyết 24 đã đề ra chủ yếu là vì:

- Nhận thức của các cấp ủy Đảng, các ngành đối với âm mưu thủ đoạn hoạt động của địch, *nhất là hoạt động gián điệp và chiến tranh tâm lý, chưa sâu sắc*, chưa thấy hết vị trí, tính chất phức tạp của cuộc đấu tranh chống phản cách mạng trong điều kiện một tỉnh miền núi biên giới căn cứ địa, trong hoàn cảnh chống chiến tranh ba mặt của địch, những biểu hiện tư tưởng chủ quan, hữu khuynh còn phổ biến nên việc lãnh đạo công tác đấu tranh chống địch có lúc, có nơi không thường xuyên toàn diện, cụ thể và kịp thời, từng nơi, từng lúc buông lỏng chuyên chính, *lơi lỏng quản lý cơ quan nhà nước, buông lỏng quản lý kinh tế, quản lý đội ngũ cán bộ, công nhân cũng thiếu chặt chẽ*. Việc lồng kết sản xuất và chiến đấu, xây dựng và bảo vệ còn thiếu nhịp nhàng nặng nề mặt này nhẹ mặt khác. Ý thức trách nhiệm của cấp ủy và thủ trưởng chưa thật đề cao, nhất là đối với cấp ủy cơ sở nhiều nơi chưa quán triệt, nhận thức còn mơ hồ trong đấu tranh giai cấp, đấu tranh hai con đường, tư tưởng cá nhân chủ nghĩa xuất hiện nhiều đã làm giảm ý chí phấn đấu và việc thực hiện các đường lối, chính sách.

- Các cơ quan Công an nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân từ tỉnh đến huyện, thị chưa thực hiện đầy đủ chức năng tham mưu cho Đảng trong cuộc đấu tranh trấn áp phản cách mạng, bảo vệ trật tự an ninh xã hội. Tư tưởng hữu khuynh,

buông lỏng chuyên chính trong cán bộ công an, kiểm sát, tòa án còn phổ biến. Quan điểm chuyên chính dân chủ nhân dân thiếu sắc bén. Sự hiệp đồng hỗ trợ hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa ba ngành này thiếu chặt chẽ. Tình hình đó đã ảnh hưởng đến việc đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, gìn giữ trật tự an ninh địa phương.

- Nhiều cán bộ, chiến sĩ công an chưa thật nhạy bén, trong chiến tranh và công tác chưa thật chủ động, việc giải quyết các vụ xảy ra cũng còn chậm. Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân chưa phát huy cao độ tính chủ động và tác dụng của công tác kiểm sát, xét xử, phục vụ cho việc giữ gìn trật tự an ninh và bảo đảm luật pháp trong thời chiến nhiều vụ án giải quyết thiếu khẩn trương.

- Một số cơ quan chuyên môn của Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng chưa thật nghiêm chỉnh chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác bảo mật phòng gian, xây dựng cơ quan, xí nghiệp an toàn, chưa thường xuyên tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác và tinh thần trách nhiệm giữ gìn trật tự an ninh chung cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất, kế hoạch công tác chưa nhạy bén lồng kết nội dung yêu cầu bảo vệ để hướng dẫn thực hiện, hiện tượng lợi lỏng quản lý kinh tế, tài chính còn đang phổ biến. Một số ngành mà Nghị quyết 24 quy định có trách nhiệm giúp cấp ủy theo dõi hướng dẫn việc thực hiện các mặt công tác nếu trong nghị quyết cũng chưa thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ.

- Về mặt lãnh đạo của tỉnh đề ra chủ trương và các biện pháp lớn nói chung là đúng đắn, quá trình thực hiện nghị quyết đối với những vấn đề lớn lại có các chỉ thị hướng dẫn, đồng thời có sự vận dụng sáng suốt vào hoàn cảnh địa phương. Nhưng sự kiểm tra, đôn đốc các cấp ủy, các ngành cũng còn thiếu chặt chẽ, có lúc còn lỏng lẻo.

Thực tiễn cuộc đấu tranh chống phản cách mạng và loại tội phạm, bảo vệ trật tự an ninh địa phương qua 4 năm chống chiến

tranh phá hoại, tuy chúng ta cũng thấy còn bộc lộ một số nhược điểm, khuyết điểm, nhưng thành tích đạt được là to lớn và cản bản, qua những nguyên nhân của thành tích và tồn tại, chúng ta có thể rút ra những kinh nghiệm lớn dưới đây:

1. Quán triệt đặc điểm cơ bản từ hòa bình sang chiến tranh nhưng lại là chiến tranh phá hoại bằng không quân, xác định rõ vị trí căn cứ địa của địa phương, kịp thời chuyển biến tư tưởng và hành động, chuyển hướng các mặt công tác, đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi

Từ hòa bình chuyển sang chiến tranh đi đôi với những bước leo thang nghiêm trọng mới của chiến tranh phá hoại, giặc Mỹ ngày càng tăng cường hoạt động gián điệp và đẩy mạnh chiến tranh tâm lý. Tình hình đó đã tác động đến động thái của bọn phản cách mạng địa phương, cũng từ đó đã tác động tới các mặt công tác, đến sinh hoạt của nhân dân. Do nhạy bén trước diễn biến của tình hình chiến tranh, xác định rõ vị trí của địa phương trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước nên chúng ta đã kịp thời chuyển hướng các hoạt động nhằm đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, xây dựng và bảo vệ địa phương trở thành căn cứ địa trong sự nghiệp đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Sự chuyển biến về tư tưởng và tổ chức, đời sống của cán bộ và nhân dân ngày càng được nâng lên phù hợp với tình hình thời chiến, khí thế chống Mỹ, cứu nước của nhân dân các dân tộc ngày càng cao, biểu hiện ngày càng rõ trên mặt trận sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, xây dựng và bảo vệ địa phương.

Qua bốn năm chống chiến tranh phá hoại cũng là bốn năm mà tốc độ phát triển sản xuất, xây dựng địa phương lớn lên không ngừng, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ngày càng củng cố vững chắc. Mạng lưới giao thông vận chuyển, hệ thống đường giao thông chiến lược, đường dân sinh kinh tế phát triển mạnh mẽ. Về mặt

chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi âm mưu của kẻ địch, bảo vệ an ninh địa phương đã giành được những thắng lợi rất lớn. Ý thức chiến tranh nhân dân quốc phòng toàn dân đã được giáo dục sâu rộng trong cán bộ và nhân dân các dân tộc, công tác phòng không nhân dân đã chuyển biến rõ rệt, quần chúng nhân dân đã tích cực tham gia đấu tranh làm thất bại hoạt động gián điệp và chiến tranh tâm lý của kẻ địch. Phong trào bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian phục vụ sản xuất và chiến đấu không ngừng phát triển. Các lực lượng vũ trang của Đảng, lực lượng công an ngày càng được tăng cường về tư tưởng cũng như về tổ chức và đang phát huy mạnh mẽ là công cụ sắc bén của Nhà nước chuyên chính vô sản, dũng cảm và mưu trí trong chiến đấu, đập tan âm mưu hoạt động của địch, giữ vững an ninh địa phương.

Tuy vậy, trong cán bộ và nhân dân một số người do chưa quán triệt đặc điểm cơ bản từ thời bình sang thời chiến, chưa thấy hết vị trí căn cứ địa của địa phương, nên tư tưởng và hành động chưa kịp với sự chuyển biến của tình hình, tư tưởng hữu khuynh chủ quan mất cảnh giác, tư tưởng hòa bình còn phổ biến, khí thế chống Mỹ, cứu nước chưa thật sôi sục liên tục. Nên ý thức một số cán bộ và nhân dân chưa có hành động tự giác chấp hành đầy đủ những quy định phòng không nhân dân, đồng thời cũng chưa quan tâm tham gia tích cực công tác phòng chống gián điệp, chống chiến tranh tâm lý. Tinh thần sẵn sàng chiến đấu trong cán bộ và nhân dân chưa thật đề cao.

2. Quán triệt tư tưởng chiến lược chủ động và liên tục tiến công trên các mặt, dồn kẻ địch vào thế bị cô lập, làm cho chúng không còn điều kiện nhen nhở, gây rối, gây bạo loạn

Trong điều kiện chúng ta có chính quyền vững mạnh, có khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân, thế và lực của ta tuyệt đối mạnh, vì vậy khi vận dụng nguyên tắc cơ bản trong công tác

đấu tranh chống phản cách mạng "Tích cực bảo vệ mình, chủ động tiêu diệt địch" chúng ta đã biết quán triệt tư tưởng chiến lược chủ động và liên tục tấn công loại trừ những điều kiện kẻ địch có thể lợi dụng nhen nhóm gây rối, gây bạo loạn.

Ngay từ khi đợt chuẩn bị đối phó với tình hình chiến tranh lan tới địa phương, chúng ta đã liên tiếp vận động phát huy khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân, củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian, giải quyết về căn bản những đối tượng nguy hiểm cho an ninh xã hội đi tập trung cải tạo. Khi chiến tranh phá hoại lan tới địa phương, chúng ta lại liên tục phát huy khí thế chống Mỹ, cứu nước của nhân dân các dân tộc, tiến hành điều tra cơ bản về chính trị xã hội, xây dựng lực lượng quần chúng chuyên chính cách mạng, tăng cường lực lượng vũ trang, lực lượng công an địa phương. Hoàn thành đợt vận động tập trung cải tiến quản lý hợp tác xã vùng thấp, tiến hành đợt củng cố vùng xung yếu, củng cố vùng cao, làm cho quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa không ngừng được củng cố, sản xuất phát triển ngày càng mạnh, tổ chức đời sống của nhân dân được cải thiện. Trong quá trình tiến hành các đợt vận động do chúng ta đã đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian, làm cho chất lượng phong trào được nâng lên, phục vụ sản xuất và chiến đấu. Đồng thời, chúng ta đã thường xuyên hướng dẫn quần chúng tiến hành cải tạo các đối tượng chưa chịu cải tạo, đấu tranh ngăn chặn những hoạt động phá hoại hiện hành của các phần tử phản cách mạng, tiến hành xét xử một số vụ án chính trị nghiêm trọng, trên cơ sở đó tuyên truyền mở rộng kết quả đánh mạnh vào tinh thần ngoan cố không chịu tiếp thu cải tạo của các phần tử địch. Kết quả của các mặt công tác trên đã làm cho điều kiện nhen nhóm gây rối, gây bạo loạn của địch bị loại trừ, làm thất bại hoạt động gián điệp và chiến tranh tâm lý của giặc Mỹ xâm lược, điều đó cũng chứng minh rằng giữa phòng ngừa và

đánh địch chúng ta luôn luôn chú trọng mặt phòng ngừa, tạo điều kiện để đánh địch thắng lợi.

Qua thực tiễn bốn năm chống Mỹ, cứu nước, củng cố địa phương có cơ quan, xí nghiệp, có cấp ủy và cán bộ bồi dưỡng quán triệt tư tưởng chiến lược chủ động và liên tục tấn công nên còn thiếu quyết tâm củng cố thôn xã, vùng xung yếu, củng cố vùng cao, ở một số thôn, xã vùng cao, hợp tác xã chưa được củng cố, sản xuất còn nhiều khó khăn gấp mất mùa nên phát sinh thiếu đói, thiếu quan tâm nâng cao chất lượng phong trào bảo mật phòng gian, bảo vệ trị an phục vụ sản xuất và chiến đấu, công tác giáo dục cải tạo tại chỗ chưa được đẩy mạnh thường xuyên, đối với những hiện tượng chống phá, hiện tượng phản tuyên truyền, thiếu truy xét đến cùng để kịp thời ngăn chặn. Công tác phòng, chống gián điệp, chống chiến tranh tâm lý trong nhận thức của quần chúng nhân dân chưa sâu sắc, cho nên còn bị hạn chế. Trong phạm vi nội bộ cơ quan, xí nghiệp nhiều đảng ủy cũng chưa thật quyết tâm đẩy mạnh cuộc vận động bảo mật phòng gian, xây dựng đơn vị an toàn với chất lượng cao và một số đơn vị chưa tiến hành điều tra cơ bản. Thực tiễn cuộc đấu tranh chống phản cách mạng ở địa phương ta thuộc vùng căn cứ địa, trong tình hình chiến tranh, tình hình tổng tiến công và nổi dậy thắng lợi liên tiếp ở chiến trường, trên tư tưởng chỉ đạo chúng ta phải luôn luôn quán triệt tư tưởng chiến lược chủ động và liên tục tấn công trên các mặt, dồn kẻ địch vào thế cô lập, làm cho chúng không còn điều kiện nhen nhúm gây rối, gây bạo loạn.

3. Muốn đấu tranh thắng lợi với các bọn phản cách mạng, một yếu tố quan trọng là phải không ngừng phát huy khí thế cách mạng của nhân dân các dân tộc, đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian, xây dựng cơ quan, xí nghiệp thành đơn vị an toàn, xây dựng xã, phố vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh

Từ nhận thức cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, bảo vệ

cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nên trong những năm hòa bình chúng ta đã không ngừng vận động quần chúng bảo vệ tri an, bảo mật phòng gian, động viên quần chúng nhân dân tích cực tham gia đấu tranh chống phản cách mạng, bảo vệ an ninh địa phương. Bước vào thời chiến vận dụng quan điểm chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân trong lĩnh vực đấu tranh chống phản cách mạng, chúng ta đã sử dụng nhiều hình thức giáo dục cổ vũ nhân dân các dân tộc chống địch, giữ gìn trật tự an ninh. Chúng ta đã liên tục đẩy mạnh phong trào bảo vệ tri an, bảo mật phòng gian gắn liền với việc phát huy khí thế chống Mỹ, cứu nước của cán bộ và nhân dân. Đi đôi với việc giáo dục nâng cao lòng căm thù địch sâu sắc, phát huy truyền thống đoàn kết đấu tranh của quần chúng các dân tộc, đã kịp thời chuyển hướng nội dung phong trào bảo vệ tri an, bảo mật phòng gian phục vụ sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Thông qua phong trào bảo vệ tri an, bảo mật phòng gian đã giáo dục cho cán bộ và nhân dân nâng cao quan điểm đấu tranh giải cấp chuyên chính vô sản. Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng. Đồng thời bồi dưỡng cho cán bộ và nhân dân đường lối, chính sách trấn áp phản cách mạng, cải tạo các đối tượng cần cải tạo. Nâng cao ý thức giữ bí mật, bảo vệ quốc phòng, bảo vệ giao thông vận chuyển, đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân, phòng, chống gián điệp, chống chiến tranh tâm lý.

Muốn cho phong trào tiến bước vững chắc, chất lượng ngày càng cao, kinh nghiệm cho chúng ta thấy phải gắn chặt bốn khâu phát động tư tưởng, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, tổ chức đời sống, củng cố tổ chức, đẩy mạnh bảo vệ tri an, bảo mật phòng gian.

Thực tế đã chứng minh xã nào, khu phố nào mà chỉ đạo phong trào quần chúng biết gắn chặt bốn khâu đó để vận dụng thì phong trào phát triển tốt. Vì thực tế các khâu đó liên quan mật thiết với nhau, tác động hỗ trợ và thúc đẩy lẫn nhau. Trong cơ quan, xí nghiệp thì phong trào bảo mật phòng gian, xây dựng đơn vị an

toàn phải gắn chặt với sản xuất và chế độ công tác với việc hoàn thành kế hoạch nhà nước, gắn chặt với cuộc vận động bảo vệ Đảng để thúc đẩy phong trào.

Trong hòa bình phong trào bảo mật phòng gian và bảo vệ trị an đã có sự quan hệ phối hợp với nhau, bước vào thời chiến, trong điều kiện cơ quan, xí nghiệp phân tán thì sự phối hợp, kết hợp giữa phong trào bảo mật phòng gian trong nội bộ, bảo vệ trị an ngoài xã hội càng gắn bó chặt chẽ với nhau thúc đẩy lẫn nhau cùng phát triển.

Từ thực tế sự phát triển của phong trào của quân chúng và yêu cầu của cuộc đấu tranh chống địch giữ gìn an ninh địa phương trong thời chiến, chúng ta càng nhận thức sâu sắc hơn vị trí chiến lược của xã, phố. Cho nên chúng ta càng nhận thấy sự cần thiết và có thể làm tốt việc xây dựng các xã, phố trở thành những đơn vị vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh, xây dựng làng xã chiến đấu. Trong nội bộ cơ quan, xí nghiệp phải đẩy mạnh phong trào bảo mật phòng gian, xây dựng thành đơn vị an toàn.

4. Yếu tố quyết định nhất của thắng lợi đấu tranh chống phản cách mạng là tăng cường sự lãnh đạo thường xuyên, chặt chẽ của Đảng và sự chỉ đạo của Đảng bộ cơ sở

Chuẩn bị đối phó với tình hình thời chiến, Trung ương Đảng và Tỉnh ủy đã ra các chỉ thị, nghị quyết. Bước vào thời chiến, Ban Bí thư Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy lại có các chỉ thị, cụ thể với tỉnh ta Nghị quyết số 24 của Tỉnh ủy là biểu thị tinh thần chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương là quyết tâm của Đảng bộ trong lĩnh vực đấu tranh chiến thắng kẻ địch, bảo vệ an ninh. Ánh sáng các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy đã gây sự chuyển biến mạnh mẽ, đã trở thành sức mạnh của nhân dân các dân tộc trong công cuộc chống Mỹ, cứu nước, xây dựng và bảo vệ địa phương, tuy nhiên sự chuyển biến đó không đồng đều, hiệu lực của các chỉ thị, nghị quyết trở thành

nhận thức và hành động của cán bộ và nhân dân cũng có mức độ khác nhau. Thực tế ấy đã chứng minh nơi nào mà đảng bộ cơ sở quán triệt được chỉ thị, nghị quyết của trên, nắm được đường lối, chính sách và sách lược đấu tranh, có quyết tâm kiên trì giáo dục quần chúng, thường xuyên tăng cường nắm vững và sử dụng tốt lực lượng dân quân, công an xã, lực lượng bảo vệ thì nơi đó đạt nhiều thành tích trong cuộc đấu tranh chống phản cách mạng, bảo vệ trật tự an ninh phục vụ sản xuất phát triển.

Trái lại, nơi nào mà đảng bộ cơ sở chưa quán triệt nhiệm vụ trọng tâm hiện nay là sản xuất và chiến đấu, xây dựng và bảo vệ, cấp ủy lãnh đạo lơ lửng, đảng viên thiếu gương mẫu, đảng bộ cơ sở thiếu quan tâm tăng cường lực lượng dân quân, công an xã, lực lượng bảo vệ để cho lực lượng đó không phát huy đầy đủ chức năng tham mưu và vị trí nòng cốt trong cuộc đấu tranh chống địch thì nơi đó địch có cơ hội hoạt động chống phá, các bọn tội phạm gây mất trật tự trị an gây ảnh hưởng xấu cho sản xuất, cho sự đoàn kết nhất trí trong nhân dân, thậm chí gây tổn thất đến sinh mệnh, quyền lợi của quần chúng.

Thực tiễn 4 năm chống chiến tranh phá hoại ngày càng sáng tỏ kinh nghiệm sự lãnh đạo thường xuyên, chặt chẽ của Đảng bộ cơ sở là yếu tố quyết định của cuộc đấu tranh chống địch, bảo vệ trật tự an ninh địa phương, nó đòi hỏi sự lãnh đạo của đảng bộ cơ sở phải chặt chẽ và thường xuyên.

5. Muốn chiến thắng mọi âm mưu của kẻ địch phải không ngừng tăng cường các công cụ chuyên chính của Đảng, phát huy đầy đủ tác dụng của các công cụ chuyên chính trong cuộc đấu tranh trấn áp phản cách mạng

Thực tiễn bốn năm chiến tranh, để quán triệt nhận thức trên, nên Đảng bộ ta đã coi trọng củng cố chính quyền, tăng cường lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng công an nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân. Các lực lượng này đều

được lớn lên về tổ chức cũng như về năng lực chiến đấu, năng lực công tác và đã phát huy tốt chức năng của một lực lượng trong cuộc đấu tranh chống phản cách mạng, bảo vệ an ninh biên giới, giữ gìn trật tự an ninh địa phương.

Tăng cường các công cụ chuyên chính, điều mấu chốt là phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phải làm cho các chi bộ, các đảng bộ trong các lực lượng chuyên chính ngày càng vững mạnh, không ngừng nâng cao chất lượng đảng viên, chi bộ, đảng bộ bốn tốt, rất rõ ràng nơi nào mà cấp ủy thường xuyên lãnh đạo chặt chẽ, chất lượng đảng viên được phát triển, chi bộ, đảng bộ vươn lên trong phong trào bốn tốt thì ở đó lực lượng mạnh. Trái lại cũng có nơi do chưa quán triệt sâu sắc ý nghĩa đó, cấp ủy thiếu thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chi bộ, đảng bộ không được củng cố vững mạnh thì ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng lực lượng cũng như chiến đấu và công tác. Mặt khác, nói tăng cường các công cụ chuyên chính là tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động giữa các công cụ chuyên chính của Đảng, các lực lượng chuyên chính không ngừng hiệp đồng chặt chẽ để chiến thắng kẻ địch. Nhưng hiện nay ở một vài cơ quan trong hệ thống chuyên chính còn biểu hiện thiếu sự hiệp đồng, hỗ trợ lẫn nhau nên có hạn chế đến kết quả chiến đấu và bảo vệ trị an địa phương.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NÔNG CÔNG THƯỜNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 48-NQ/TU, ngày 6-5-1969

**Về việc tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh
đánh bại mọi âm mưu, hành động phản cách mạng
của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai; tăng cường trật tự
an ninh địa phương**

Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 24 ngày 18-11-1965, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra nghị quyết này để tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh nhằm đánh bại mọi âm mưu, hành động phản cách mạng của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai; tăng cường trật tự an ninh để bảo đảm thắng lợi của công cuộc xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa của Đảng ở địa phương, góp phần tích cực giành thắng lợi hoàn toàn cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

**I. VỀ KẾT QUẢ CỦA CÔNG TÁC GIỮ GÌN TRẬT TỰ AN NINH
ĐỊA PHƯƠNG TRONG NHỮNG NĂM QUA**

Trong những năm vừa qua, hòa nhịp với thắng lợi to lớn chung của quân dân cả nước, mặc dù trong tình hình chiến tranh, nhân dân các dân tộc ta đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ do thiên tai địch họa gây ra, đã không ngừng tiến bộ về mọi mặt, do đó đã giành được những thắng lợi to lớn và tương đối toàn diện

trên các mặt sản xuất, xây dựng, chiến đấu và tổ chức đời sống thời chiến.

Trên mặt trận đấu tranh trấn áp phản cách mạng, giữ gìn trật tự trị an địa phương, ta cũng giành được những thắng lợi cơ bản. Thành tích chủ yếu là ta đã phát huy ngày càng cao khí thế chống Mỹ, cứu nước của nhân dân các dân tộc, thường xuyên nâng cao cảnh giác, tiến hành vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, phong trào quần chúng bảo vệ trị an ngày càng phát triển; sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân ngày càng cao, lực lượng cách mạng ngày càng lớn mạnh, bọn phản cách mạng ngày càng phân hóa và đang bị phong trào cách mạng của quần chúng quét sạch từng bước, v.v.. Do đó nhìn chung, tuy hoàn cảnh chiến tranh có nhiều khó khăn phức tạp hơn trước, địch lại luôn luôn tìm cách phá hoại, nhưng ta đã phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời, địch không thực hiện được âm mưu phá hoại của chúng, trật tự an ninh địa phương vẫn ổn định và ngày càng được củng cố vững chắc.

Thành tựu đó đã bảo vệ tốt sự phát triển của công cuộc xây dựng kinh tế văn hóa ở địa phương, tăng cường sức mạnh của Nhà nước chuyên chính dân chủ nhân dân, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, góp phần tích cực cùng toàn dân đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc.

Đạt được thắng lợi đó là do có đường lối độc lập, tự chủ đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta đứng đầu là Ban Chấp hành trung ương và Hồ Chủ tịch kính mến; Đảng bộ ta đã vận dụng linh hoạt đường lối của Trung ương vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đồng thời do sự nỗ lực phấn đấu của đồng đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc; sự đóng góp tích cực của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong các cơ quan tham mưu là công cụ chuyên chính chủ yếu của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, bên cạnh mặt thành tích to lớn và cơ bản đó, trên mặt trận đấu tranh trấn áp phản cách mạng, giữ gìn trật tự an

ninh xã hội thời gian qua, ta còn bộc lộ nhiều thiếu sót, nhược điểm và tồn tại.

Tuy mức độ biểu hiện có khác nhau ở từng nơi từng chỗ, nhưng tư tưởng hữu khuynh, buông lỏng chuyên chính còn tương đối phổ biến. Nó biểu hiện ở chỗ: nãm tình hình thiếu sâu sắc, kịp thời; đấu tranh chống địch - nhất là chống gián điệp còn nhiều sơ hở; đấu tranh chống bọn phá hoại hiện hành, bọn tội phạm hình sự còn biểu hiện chậm chạp, thiếu kiên quyết; giải quyết bọn lẩn trốn tuy có nhiều cố gắng, nhưng chưa triệt để; công tác quản lý và giữ gìn trật tự trị an biên giới có lúc có nơi chưa thật chặt chẽ; công tác bảo vệ kinh tế, văn hóa tư tưởng chưa coi trọng đúng mức; tai nạn tê nạn xã hội còn xảy ra tương đối nhiều, v.v..

Những khuyết điểm và tồn tại đó tuy không nghiêm trọng, nhưng có lúc có mặt đã ảnh hưởng đến sự tiến bộ chung. Nguyên nhân có những mặt yếu nói trên là do:

Từ hòa bình chuyển sang chiến tranh, nhận thức tư tưởng của các cấp, các ngành chưa chuyển biến kịp, chưa phù hợp với tình hình mới. Nhận thức về âm mưu hoạt động của địch và cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa hai con đường trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa tư tưởng trong giai đoạn mới chưa thật sâu sắc. Nhận thức về nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ kinh tế, bảo vệ văn hóa tư tưởng, bảo vệ lực lượng vũ trang chưa thật rõ ràng. Nhận thức tính chất chính trị của vấn đề trị an xã hội chưa đầy đủ.

Tinh thần trách nhiệm trước Đảng và Nhà nước của các cấp ủy Đảng, các đồng chí phụ trách các giới, các ngành chưa cao, khí thế cách mạng của cán bộ nhất là cán bộ cơ sở chưa được phát huy đầy đủ, việc lãnh đạo, chỉ đạo còn lơi lỏng, ý thức tổ chức kỷ luật trong việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết, đường lối, chính sách, nguyên tắc, chế độ chưa nghiêm túc.

Các cơ quan chuyên chính của Đảng tuy mức độ khác nhau, nhưng nhìn chung đều chưa được củng cố đúng mức, chưa hiệp

đồng chặt chẽ, chưa thực hiện đầy đủ chức năng tham mưu đắc lực cho Đảng và chiến đấu sắc bén trong công tác đấu tranh chống phản cách mạng, giữ gìn trật tự trị an.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC AN NINH TRONG 2 NĂM TỐI (1969-1970)

Những năm tối (1969-1970) có vị trí cực kỳ quan trọng trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Tình hình trong những năm tối có thể có những diễn biến lớn trong cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước.

Nhân dân ta với tinh thần "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", sẽ thừa thắng xông lên, quyết tâm đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước tiến lên giành thắng lợi quyết định. Đế quốc Mỹ trong thế thua đã rõ ràng và đang gặp nhiều khó khăn lúng túng, bị động trên các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, ngoại giao, nhưng với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, chúng sẽ tìm mọi cách tăng cường hoạt động quân sự, chính trị, ngoại giao để thực hiện âm mưu tìm giải pháp chính trị trên "thế mạnh", gõ thế thua trong "danh dự". Do đó, trong những năm tối ở miền Nam cuộc chiến tranh nhất định thêm quyết liệt vì địch chưa từ bỏ dã tâm xâm lược, mà ta thì quyết chiến quyết thắng đè bẹp ý chí xâm lược của chúng. Ở miền Bắc có thể tình hình vẫn như hiện nay cho đến lúc chiến tranh kết thúc. Nhưng cũng có thể xảy ra hai khả năng:

- Địch ném bom bắn phá trở lại, tập trung và ác liệt hơn, nhất là những vùng trọng điểm. Thậm chí chúng liều lĩnh mở chiến tranh cục bộ ra miền Bắc (tuy việc mở chiến tranh cục bộ ra miền Bắc hiện nay rất ít khả năng).

- Do thắng lợi quân sự, chính trị của ta trên chiến trường miền Nam, kẻ địch bị tổn thất nặng nề, bị thất bại hơn nữa buộc chúng phải chịu nhận một giải pháp chính trị đối với vấn đề miền Nam,

và cuộc chiến tranh có thể chuyển từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị.

Vì vậy, mọi công tác của chúng ta trong những năm tới phải tiến hành với tinh thần cảnh giác cao, khẩn trương, chủ động để phòng trong mọi tình huống.

Lào Cai chúng ta là một tỉnh miền núi, biên giới, đại bộ phận là vùng cao, có vị trí đầu cầu, có những trực đường giao thông chiến lược quan trọng, có nhiều tài nguyên phong phú, là tỉnh căn cứ địa của hậu phương lớn, nơi có danh lam thắng cảnh nghỉ mát có tiếng. Mặc dù hòa bình hay chiến tranh, kinh tế công, nông, lâm nghiệp của Lào Cai vẫn tiếp tục phát triển. Đặc biệt, nếu như hòa bình lập lại thì phát triển rất lớn và vẫn là địa bàn có vị trí quan trọng cả về chính trị, kinh tế, quốc phòng; là nơi mà kẻ địch đã và sẽ có những âm mưu thủ đoạn hoạt động rất nham hiểm, tác động tích cực đến công tác an ninh trên nhiều mặt, sẽ tạo ra nhiều thuận lợi hơn nữa để chúng ta tấn công chính trị vào hàng ngũ địch, đồng thời cũng sẽ nảy sinh những khó khăn phức tạp mới. Những khó khăn phức tạp đó là:

- Dù tình hình diễn biến theo khả năng nào thì các hoạt động gián điệp, nhất là gián điệp Mỹ, Pháp, đặc vụ Tưởng, gián điệp Nhật, hoạt động chiến tranh tâm lý của địch trong thời gian tới sẽ tăng lên hơn những năm trước.

- Bọn phản động địa phương tiếp tục phân hóa mạnh, phần lớn bọn này sẽ mất tin tưởng vào bọn để quốc bên ngoài, chịu tiếp thu cải tạo. Nhưng cũng có những phần tử ngoan cố, nổi lên là một số trong tầng lớp tê ngụy, phi cũ, trong giai cấp bóc lột cũ, bọn này sẽ lợi dụng những phức tạp xảy ra trên quốc tế, sự kích động của bọn để quốc bên ngoài, lợi dụng khó khăn của ta để hoạt động chống đối, phá hoại.

- Cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa tư tưởng cũng còn phức tạp, gay go.

- Tình hình trị an xã hội, cả biên giới và nội địa, có thể sẽ nảy sinh nhiều vấn đề khó khăn hơn.

- Tình hình nội bộ cán bộ, nhân dân ta bên cạnh mặc tích cực như phấn khởi, tin tưởng, quyết tâm là cơ bản và chủ yếu, sẽ nảy sinh những phức tạp mới trước những vấn đề mới của cách mạng.

Nhìn chung tình hình những năm tới mặc dầu hình thái cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước chuyển biến như thế nào, theo khả năng nào, thì cuộc đấu tranh chống gián điệp, phản động, chống chiến tranh tâm lý của địch; và công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, giữ gìn trật tự trị an rất quan trọng, gian khổ và phức tạp.

Để đáp ứng với tình hình nói trên, nhiệm vụ an ninh địa phương trong thời gian tới là: phải nâng cao hơn nữa tinh thần cảnh giác cách mạng, phát huy cao độ ý chí quyết chiến quyết thắng, khí thế thầm thầm xông lên của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, ra sức tăng cường lực lượng trị an, quốc phòng, kiên quyết đập tan mọi âm mưu trả lại chiến tranh phá hoại, âm mưu tung gián điệp, biệt kích gây bạo loạn và chiến tranh tâm lý của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Chủ động phát hiện và trấn áp kịp thời mọi hoạt động của bọn gián điệp, đặc vụ, của bọn phản động địa phương, làm tốt công tác cải tạo những đối tượng thuộc diện cải tạo tại chỗ, làm tốt công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ văn hóa tư tưởng, bảo vệ lực lượng vũ trang, giữ gìn trật tự trị an (nhất là trị an biên giới và nội địa). Trước mắt cần tập trung làm tốt ba nhiệm vụ chính sau đây:

- Kiên quyết đánh bại mọi âm mưu và phương thức hoạt động mới của các loại gián điệp nhất là gián điệp Mỹ, Pháp, đặc vụ Tưởng, gián điệp Nhật, triệt để làm tan ý chí chống đối của bọn phản động địa phương, đánh bại chiến tranh tâm lý của địch.

- Đẩy mạnh mọi mặt công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ việc thực hiện kế hoạch Nhà nước, bảo vệ kinh tế thời chiến, bảo vệ văn hóa tư tưởng, bảo vệ lực lượng vũ trang, nhằm tích cực bảo vệ các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị

và trước mắt chú trọng bảo vệ tốt việc thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1969.

- Giữ gìn trật tự trị an xã hội, đặc biệt là địa bàn biên giới, thị xã, thị trấn, dọc đường giao thông, kiên quyết làm giảm tình hình phạm pháp hình sự, những tai nạn và tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

III. NHỮNG CÔNG TÁC LỚN

Để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ nói trên, chúng ta phải tập trung làm tốt những công tác sau đây:

1. Đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an tiến lên từng bước xây dựng xã, phố vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh, đẩy mạnh phong trào bảo mật phòng gian, xây dựng cơ quan, xí nghiệp an toàn

Phải thông qua phong trào bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian để thường xuyên giáo dục tư tưởng, nâng cao nhận thức củng cố quan điểm lập trường, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, nâng cao nhận thức địch ta cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

a) *Đối với phong trào bảo vệ trị an:* Trong hai năm phải loại trừ xã kém, thu hẹp tiến tới xóa bỏ những thôn, xóm, hợp tác xã, phố có phong trào bảo vệ trị an kém, đưa hầu hết số xã và khu phố có phong trào bảo vệ trị an khá, đưa ít nhất có 15 đến 25% số xã, khu phố đạt tiêu chuẩn vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh.

Để đảm bảo yêu cầu xây dựng xã, phố vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh cần tiến hành tổng kết phong trào bảo vệ trị an từ xã, phố, huyện, thị mở hội nghị tổng kết phong trào bảo vệ trị an qua bốn năm chống chiến tranh phá hoại ở tỉnh, nhằm đánh giá được thực chất của phong trào, rút ra những kinh nghiệm và cũng từ đó có kế hoạch đẩy mạnh phong trào ở từng vùng, từng loại xã, phố một cách toàn diện, vững chắc với tinh thần "gia dụng" theo phương hướng sau đây:

- Ở những xã chưa mở cuộc vận động tập trung hoặc đã qua đợt vận động tập trung thì phải đẩy mạnh phong trào thường xuyên, gắn chặt nội dung của phong trào với hoạt động của các ngành, các giới, với nhiệm vụ chính trị của Đảng, gắn chặt nội dung của phong trào và hướng phong trào phục vụ các cuộc vận động như cuộc vận động định canh, định cư và các cuộc vận động khác để từng bước đưa phong trào đạt tiêu chuẩn vững mạnh.

- Tập trung cán bộ, tập trung chỉ đạo mở cuộc vận động xây dựng xã, phố vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh, đảm bảo trong 2 năm các xã, phố trong tỉnh đều qua cuộc vận động, trước mắt cần tập trung hoàn thành dứt điểm và tổng kết các thí điểm của tỉnh, huyện để rút kinh nghiệm từ đó có kế hoạch mở rộng diện.

Tổ chức thí điểm việc xét duyệt công nhận các xã phố đạt tiêu chuẩn vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh, kiểm tra xác nhận lá cờ đầu đồng thời phải thường xuyên cổ vũ phong trào, biểu dương những người tốt việc tốt để động viên quần chúng.

b) *Đối với phong trào bảo mật phòng gian, xây dựng cơ quan, xí nghiệp an toàn:* Trong hai năm phải đảm bảo 70% cơ quan, xí nghiệp (kể cả các cơ quan huyện, thị) đạt yêu cầu an toàn.

Để đẩy mạnh phong trào bảo mật phòng gian, xây dựng cơ quan, xí nghiệp an toàn cần tiến hành tổng kết cuộc vận động trong mấy năm qua từ đó có kế hoạch đẩy mạnh phong trào theo phương hướng sau đây:

- Ở những nơi chưa tiến hành cuộc vận động (kể cả các cơ quan huyện, thị) thì phải khẩn trương tiến hành.

- Ở những nơi đã qua cuộc vận động cần có kế hoạch đưa phong trào vào chiều sâu với nội dung cho phù hợp ở từng cơ quan, xí nghiệp để trong một thời gian nhất định đạt tiêu chuẩn an toàn.

Kiểm tra và thí điểm xác nhận cơ quan, xí nghiệp đạt tiêu chuẩn an toàn để rút kinh nghiệm, kiểm tra xác nhận những đơn vị lá cờ đầu để cổ vũ chung.

2. Tăng cường công tác điều tra nghiên cứu nắm tình hình

Các cấp ủy, các cán bộ lãnh đạo các giới, các ngành phải nắm một cách cơ bản, toàn diện sâu sắc, có hệ thống, chính xác, kịp thời những tình hình xảy ra thuộc phạm vi mình phụ trách, nhất là ở địa bàn biên giới xung yếu, để đảm bảo yêu cầu đó các cấp, các ngành phải đánh giá lại tình hình mọi mặt trên cơ sở đó có kế hoạch tiếp tục nắm tình hình ở các địa phương, đơn vị.

Biện pháp chính để nắm tình hình ở các địa phương, đơn vị là phải dựa trên cơ sở phát động khí thế và cảnh giác cách mạng của quần chúng, đẩy mạnh các biện pháp quản lý trị an như quản lý hộ khẩu, hoàn thành việc cấp phát chứng minh cho nhân dân.

Nhanh chóng hoàn thành công tác điều tra cơ bản trong nội bộ (kể cả các cơ quan huyện, thị) sơ kết và có kế hoạch phát huy kết quả của điều tra cơ bản ngoài xã hội nhằm phục vụ tốt việc nắm tình hình.

Các cơ quan chuyên môn phải sử dụng tốt các biện pháp nghiệp vụ có sự hiệp đồng chặt chẽ để giúp các cấp ủy Đảng nắm và hệ thống tình hình ở các địa phương.

3. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống gián điệp, phản động, chống chiến tranh tâm lý của địch

Với công tác phòng chống gián điệp phải đặc biệt chú ý đến bọn gián điệp Mỹ và tay sai, gián điệp Pháp, đặc vụ Tưởng, gián điệp Nhật, phải đối phó có hiệu quả với âm mưu, phương thức hoạt động thu thập tình báo, phá hoại đồng thời phải rất coi trọng âm mưu phương thức diễn biến hòa bình của chúng.

Phải thông qua phong trào bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian để giáo dục cho quần chúng về âm mưu, thủ đoạn và phương thức mới của các loại gián điệp để mọi người có ý thức phòng ngừa, tham gia phát hiện bọn gián điệp ẩn nấp.

Tổ chức kiểm điểm việc thực hiện Chỉ thị 145, 96 của Ban bí thư Trung ương đảng, Nghị định 69 của Hội đồng Chính phủ, tiến hành thí điểm sau đó mở rộng diện cuộc vận động giữ gìn bí mật ở

các cơ quan. Từ đó các cơ quan sẽ tiến hành kiểm tra phát hiện những sơ hở, lỗ bí mật, xây dựng và thực hiện tốt chế độ bảo mật ở các cơ quan đơn vị.

Làm tốt việc che phòng nhằm chống hoạt động thu thập tình báo của địch bằng các phương tiện kỹ thuật.

Tiến hành kiểm tra và thực hiện tốt các phương án ở các địa bàn phản gián, nắm chắc số quân nhân đào lạc ngũ từ chiến trường B, C trở về, nắm chắc và có kế hoạch xác minh những người có lai lịch bất minh qua điều tra cơ bản và qua điều tra dân số phát hiện.

Kiểm tra bổ sung và thực tập các phương án phòng chống gián điệp biệt kích nhằm truy bắt nhanh gọn bọn gián điệp biệt kích khi chúng xâm nhập về địa phương.

Đối với công tác chống chiến tranh tâm lý của địch: phải thường xuyên giáo dục cho quân chúng về thời sự chính sách, tổ chức quần chúng vạch trần những âm mưu thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch, đấu tranh ngăn cấm với những người nghe đài địch, truy xét đến cùng những luận điệu phản tuyên truyền của địch nhằm tác động tư tưởng quần chúng, có kế hoạch tổ chức quần chúng thu hồi và thiêu hủy kịp thời những truyền đơn bắc giả, vật phẩm tâm lý chiến của địch khi xuất hiện ở địa phương.

Để làm tốt các vấn đề trên cần tiến hành tổng kết công tác chống chiến tranh tâm lý của địch trong những năm qua từ đó có kế hoạch cụ thể để đẩy mạnh công tác chống chiến tranh tâm lý của địch trong thời gian tới.

Đối với bọn phản động địa phương: trước hết cần khẩn trương giải quyết bọn lẩn trốn. Hoàn thành việc giáo dục pháp lệnh trùng trị phản cách mạng. Đẩy mạnh cuộc tấn công chính trị vào bọn phản cách mạng, kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng đang có hành vi chống đối. Với những tên đang có hành vi chống đối khi duyệt cải tạo tại chỗ chuyển sang khâu truy tố, tập trung phải nhanh chóng hoàn thành hồ sơ giải quyết dứt điểm. Giải quyết hết

những vụ án còn ứ đọng. Những phần tử phản động ngoan cố đang có hành vi chống đối phải kiên quyết trấn áp kịp thời. Những phần tử phản cách mạng mới nảy sinh cũng phải có kế hoạch giải quyết cụ thể.

Đẩy mạnh công tác cải tạo những đối tượng thuộc diện cải tạo tại chỗ, trước hết phải hoàn thành việc công bố những đối tượng đã được duyệt. Tổ chức cho đối tượng cải tạo tại chỗ kiểm điểm định kỳ trước chính quyền và nhân dân. Bình xét cho ra ngoài diện những tên đã công bố một năm và đạt bốn yêu cầu cải tạo. Những tên tuy đã công bố một năm nhưng vì chưa đạt yêu cầu cải tạo, chưa cho ra diện cải tạo thì thông qua kiểm điểm phải làm cho họ thấy thiếu sót để họ có phương hướng phấn đấu. Với những tên trước không nằm trong diện cải tạo hoặc mới đi tù, đi tập trung cải tạo về nay xét thấy đủ tiêu chuẩn và cần thiết thì xét duyệt và đưa vào diện cải tạo. Tiến hành tổng kết công tác cải tạo ở huyện, thị, tỉnh nhằm rút ra những kinh nghiệm và kịp thời uốn nắn những sai sót.

4. Làm tốt công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ kinh tế, bảo vệ văn hóa tư tưởng, bảo vệ lực lượng vũ trang

Với công tác bảo vệ Đảng: trước hết phải chống mọi hoạt động xâm nhập, phá hoại của bọn gián điệp, phản động, của giai cấp thù địch kể cả phá hoại bằng bạo lực cũng như âm mưu diễn biến hòa bình, chống những phần tử xấu, xu thời, vụ lợi chui vào Đảng với mưu đồ lợi ích cá nhân, chống sự sa đọa, biến chất của cán bộ, đảng viên nhằm bảo vệ sự thuần khiết, đoàn kết nhất trí trong Đảng, đảm bảo thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng.

Phải thường xuyên giáo dục lập trường, quan điểm cho đảng viên hoàn thành và tổng kết cuộc vận động bảo vệ Đảng, thực hiện tốt các quy định về quản lý của Đảng. Thông qua cuộc vận động bảo vệ Đảng, qua khâu quản lý đảng viên với những đảng

viên có vấn đề lịch sử, chính trị cần khẩn trương xác minh kết luận và giải quyết.

Cần hệ thống để nắm chắc số đảng viên không đảm bảo tiêu chuẩn chính trị đạo đức, nắm chắc những biểu hiện sa đọa, biến chất của một số cán bộ đảng viên, nắm chắc số cán bộ đảng viên đang có quan điểm sai trái với quan điểm, đường lối chính sách của Đảng, nắm chắc tình hình và kịp thời phát hiện những cán bộ, đảng viên đang làm sai chính sách của Đảng, từ đó có kế hoạch giải quyết nhằm ngăn ngừa sự sa đọa, biến chất của cán bộ, đảng viên, đưa việc quản lý cán bộ đảng viên vào nền nếp, thực hiện tốt những quy định và kết nạp, đào tạo, đề bạt cán bộ.

- Công tác bảo vệ kinh tế là bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ đường lối kinh tế của Đảng, bảo vệ việc thực hiện kế hoạch Nhà nước, bảo vệ cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội nhằm chống mọi hoạt động thu nhập tình báo phá hoại của các loại gián điệp, phản động, chống mọi hành vi đi ngược lại đường lối kinh tế của Đảng, chống mọi hành vi xâm phạm đến tài sản, vật tư hàng hóa của Nhà nước, của tập thể, mọi hành vi vi phạm đến những chế độ, nguyên tắc và quản lý kinh tế mà Đảng và Nhà nước đã ban hành.

Cần thực hiện tốt cuộc vận động chống đầu cơ, ăn cắp vật tư hàng hóa của Nhà nước, tăng cường quản lý thị trường theo tinh thần Chỉ thị 89 của Hội đồng Chính phủ.

Trong khi tiến hành cuộc vận động phải lấy giáo dục là chính nhưng phải kiên quyết xử lý một số vụ đã gây tổn thất nghiêm trọng đến tài sản vật tư hàng hóa của Nhà nước, đồng thời cũng qua đó đưa việc quản lý vật tư hàng hóa của Nhà nước vào thường xuyên nền nếp và phải tập trung làm tốt ở những ngành trọng điểm như: Thương nghiệp, lương thực, vật tư, giao thông vận tải, kiến trúc, công nghiệp, y tế, phải tập trung vào những khâu trọng điểm là gia công, vận chuyển, giao nhận, phân phối, bảo quản.

Trong khi tiến hành cuộc vận động phải kết hợp việc giáo dục

cán bộ công nhân viên trong các cơ quan, xí nghiệp với giáo dục nhân dân bên ngoài nhất là nhân dân hai thị xã, các thị trấn, các xã dọc đường giao thông, những nơi có nhà ga, bến, những nơi có nhiều vật tư hàng hóa của Nhà nước, phải kết hợp việc đấu tranh với những cán bộ, công nhân xấu ăn cắp vật tư hàng hóa trong các cơ quan nhà nước với bọn chuyên đầu cơ buôn lậu bên ngoài.

Phải tăng cường chỉ đạo chặt chẽ đảm bảo kết thúc cuộc vận động như chỉ thị của Trung ương, đồng thời phải làm tốt việc bảo vệ kinh tế ở các hợp tác xã kể cả hợp tác xã nông nghiệp, mua bán, tín dụng.

- Công tác bảo vệ cách mạng văn hóa tư tưởng: phải phát hiện, đấu tranh chống các hoạt động gián điệp, chiến tranh tâm lý của địch dưới phương thức diễn biến hòa bình, phát hiện và đấu tranh chống các biểu hiện lũng đoạn, phá hoại hoặc đi ngược lại quan điểm đường lối của Đảng, ngăn chặn các sách báo, văn hóa phẩm và những hoạt động văn hóa không phù hợp với quan điểm, đường lối của Đảng ta, những sách báo văn hóa phẩm đồi trụy, lối sống không lành mạnh. Quản lý tốt đội ngũ cán bộ hoạt động trên lĩnh vực văn hóa. Quản lý tốt đội ngũ giáo viên, học sinh. Thường xuyên giáo dục những cán bộ hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, đội ngũ giáo viên, học sinh về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng.

Tổng hợp hệ thống tình hình hoạt động của địch và những tình hình phức tạp khác trên lĩnh vực văn hóa giáo dục, đề ra kế hoạch thực hiện tốt những nhiệm vụ nêu trên.

- Bảo vệ lực lượng vũ trang, phải đấu tranh chống các hoạt động gián điệp, chiến tranh tâm lý của địch nhằm bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các hoạt động quân sự, các căn cứ quốc phòng, các cuộc hành quân, những nơi trú quân, những hoạt động chi viện và những kho tàng của quân đội.

Làm tốt công tác tuyển quân, bảo vệ tốt lực lượng dân quân tự

vệ nhất là những đơn vị hậu bị, những dân quân tự vệ được trang bị vũ khí.

5. Đầu tranh chống bọn tội phạm hình sự, giữ gìn trật tự trị an

Phải thông qua phong trào bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian để giáo dục sâu rộng trong quần chúng, tăng cường biện pháp quản lý công khai nhằm đấu tranh có hiệu quả với bọn tội phạm hình sự, giữ gìn tốt trật tự trị an.

Ở hai thị xã và các cơ quan cần khẩn trương thực hiện Chỉ thị số 166 của Ban Bí thư Trung ương, tiến hành cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh ở hai thị xã và các cơ quan. Thực hiện tốt Quyết định số 10 của Hội đồng Chính phủ về giao thông thời chiến. Tập trung hết sức lưu manh chuyên nghiệp đủ tiêu chuẩn tập trung. Tiến hành mọi biện pháp làm giảm về căn bản tình hình lưu manh trộm cắp, tham ô, buôn lậu, cờ bạc, giải quyết tốt tình hình thiếu niên hư, làm giảm tình hình án mạng, những tai, tệ nạn nhất là nạn cháy, tự tử, tự sát, tình hình trồm thuốc phiện, nghiện hút, đảm bảo tốt trật tự trị an ở những nơi công cộng.

6. Tăng cường hơn nữa các biện pháp nhằm giữ gìn trật tự trị an ở địa bàn biên giới

Phải thường xuyên giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ở khu vực biên giới, những cán bộ, chiến sĩ làm công tác quản lý biên giới về quan điểm, đường lối chính sách của Đảng ta, về lòng tự hào dân tộc, tinh thần hữu nghị, giữ vững chủ quyền và những quy chế biên giới, đồng thời phát huy có hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ, của các cơ quan chuyên môn để nắm chắc tình hình, kịp thời đập tan mọi âm mưu hoạt động của bọn phản cách mạng và bọn tội phạm khác, tích cực đấu tranh ngăn chặn mọi hoạt động lưu manh, trộm cắp, đầu cơ buôn lậu và những hành động vi phạm quy chế biên giới đảm bảo yêu cầu giữ vững trật tự an ninh biên giới trong bất cứ tình huống nào.

7. Tăng cường, củng cố lực lượng công an nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân, công an xã, bảo vệ dân phố và dân quân tự vệ

Để đảm bảo làm tốt những nhiệm vụ và những công tác nêu trên, dưới sự lãnh đạo của Đảng cần phát huy chức năng của công an nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân, công an xã, bảo vệ dân phố và dân quân tự vệ.

Lực lượng công an nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân, công an xã và dân quân tự vệ cần được kiện toàn về tổ chức, tăng cường công tác chính trị tư tưởng và phải có sự hiệp đồng chặt chẽ cụ thể là:

- Cần tăng cường hơn nữa lực lượng công an nhân dân về chính trị tư tưởng, tổ chức thường xuyên giáo dục cho đội ngũ công an về quan điểm lập trường của giai cấp công nhân, nhằm tiếp tục phát huy những mặt tích cực cơ bản của cán bộ chiến sĩ công an, nâng cao hơn nữa trình độ văn hóa, nghiệp vụ kỹ thuật, tăng cường hơn nữa công tác Đảng, Đoàn, bổ sung cán bộ cho đủ biên chế của lực lượng công an nhất là công an cấp huyện, thị, các cấp ủy Đảng phải thường xuyên nắm chắc lực lượng công an xã, nghiên cứu quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của Đảng đoàn công an tỉnh.

- Với lực lượng công an nhân dân vũ trang cần từng bước thực hiện Nghị quyết 116 của Bộ Chính trị, lấy công tác chính trị, nghiệp vụ là chức năng chủ yếu đồng thời coi trọng chiến thuật, kỹ thuật, coi trọng biện pháp quân sự, từng bước thống nhất sự chỉ đạo lực lượng công an nhân dân và công an nhân dân vũ trang cả về chiến đấu và xây dựng lực lượng.

- Đối với viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân cần phải kiện toàn về tổ chức, nhất là cấp huyện, thị, tăng cường lãnh đạo chính trị tư tưởng nhằm đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ hiện nay.

- Lực lượng công an xã, bảo vệ dân phố phải được kiện toàn về tổ chức, tăng cường tỷ lệ Đảng, phụ nữ trong lực lượng công an xã, bảo vệ dân phố. Phải chuyên môn hóa lực lượng công an xã, bảo vệ dân phố, vì vậy phải nghiêm chỉnh thực hiện những quy định về

chế độ, chính sách đối với lực lượng công an xã, bảo vệ dân phố đã ban hành, phải thường xuyên chăm lo công tác chính trị tư tưởng, bồi dưỡng nghiệp vụ, giáo dục chính sách pháp luật cho công an xã, bảo vệ dân phố, đảm bảo trong hai năm có 50% ban công an xã, bảo vệ dân phố đạt danh hiệu tiên tiến, quyết thắng, 50% số công an xã, bảo vệ dân phố đạt danh hiệu chiến sĩ giỏi, chiến sĩ thi đua.

Củng cố và bồi dưỡng tốt lực lượng bảo vệ chuyên trách, bán chuyên trách ở các cơ quan, xí nghiệp.

- Phải tăng cường củng cố lực lượng dân quân tự vệ, quán triệt phương châm "lấy củng cố làm trọng tâm, lấy nâng cao chất lượng làm chính, lấy nâng cao khả năng chiến đấu, phục vụ chiến đấu làm mục tiêu" đồng thời có chú trọng đầy đủ đến việc phát triển, xây dựng được nhiều đơn vị tiên tiến, quyết thắng, đảm bảo đội ngũ dân quân tự vệ hoàn thành nhiệm vụ tác chiến, làm nòng cốt trong công tác phòng không nhân dân, đảm bảo trật tự trị an, đảm bảo giao thông vận tải, bổ sung cho lực lượng thường trực.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để đảm bảo thực hiện tốt những nhiệm vụ, công tác mà nghị quyết đã nêu, chúng ta cần chú ý những việc sau đây:

1. Tổ chức triển khai nghị quyết

Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thông qua nghị quyết, các ban, huyện, thị, đảng ủy, các ban chi ủy ở các chi bộ trực thuộc sẽ mở hội nghị cấp ủy để tổng kết Nghị quyết 24, quán triệt tinh thần nghị quyết này, đề ra kế hoạch thực hiện ở địa phương, đơn vị.

Ban Tuyên giáo cùng đảng đoàn công an có trách nhiệm biên soạn tài liệu, kế hoạch, hướng dẫn các huyện, thị, đảng ủy, chi ủy ở các chi bộ trực thuộc để giáo dục sâu rộng tinh thần nghị quyết trong toàn Đảng bộ, trong cán bộ, công nhân và nhân dân.

Qua việc giáo dục phải làm cho đảng viên, cán bộ, công nhân và nhân dân nhận thức sâu sắc về tình hình và nhiệm vụ an ninh trong thời gian tới từ đó đấu tranh, phê phán tư tưởng hữu khuynh, buông lỏng chuyên chính, thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, ngại gian khổ hy sinh, cá nhân chủ nghĩa, hòa bình hưởng lạc, xa đọa, biến chất... đồng thời cũng từ đó xây dựng quyết tâm cho đảng viên, cán bộ và nhân dân nhằm động viên đồng đảo đảng viên, cán bộ, công nhân và nhân dân tham gia thực hiện nghị quyết.

2. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với nhiệm vụ an ninh

Các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến xã phải thường xuyên coi trọng việc lãnh đạo công tác an ninh. Phải coi nhiệm vụ an ninh là một trong những nội dung công tác chủ yếu của Đảng bộ, hàng tháng, hàng quý tập thể cấp ủy phải nghe tình hình và công tác an ninh. Trong chương trình công tác hàng tháng, hàng quý, hàng năm phải đề cập đúng mức đến nhiệm vụ an ninh. Phải nắm chắc các lực lượng chuyên chính, thông qua lực lượng chuyên chính để tiến hành các mặt công tác đã nêu trong nghị quyết.

3. Các ban, đảng đoàn, các đồng chí phụ trách các ngành, giới phải căn cứ vào chức năng của mình để đề ra kế hoạch cụ thể để thực hiện nghị quyết. Cụ thể là:

- Đảng đoàn công an có trách nhiệm tăng cường các biện pháp nghiệp vụ, hướng dẫn cấp ủy huyện, thị xã, Đảng ủy để nắm chắc tình hình địch, tình hình trị an xã hội, hướng dẫn các huyện, thị, đảng ủy đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian, thực hiện các phương án phòng chống gián điệp biệt kích bằng phương pháp nghiệp vụ, theo dõi công tác đấu tranh chống địch, công tác cải tạo những đối tượng cải tạo tại chỗ, công tác đấu tranh chống bọn tội phạm hình sự, công tác xây dựng lực lượng công an xã, bảo vệ dân phố và có trách nhiệm giúp cấp ủy theo dõi đôn đốc các cấp ủy thực hiện nghị quyết này.

- Đoàn đoàn chính quyền cần bố trí lực lượng xét duyệt kịp thời những đối tượng thuộc diện cải tạo tại chỗ như Chỉ thị 115 đã quy định.

- Đảng ủy Tỉnh đội cùng Đảng đoàn công an có trách nhiệm bố trí lực lượng hướng dẫn các địa phương kiểm tra và thực tập các phương án phòng chống gián điệp biệt kích, phương án đối phó với âm mưu gây bạo loạn của địch để đối phó có hiệu quả khi bọn biệt kích xâm nhập, khi bọn phản cách mạng gây bạo loạn ở địa phương.

Riêng Đảng ủy Tỉnh đội có trách nhiệm hướng dẫn và theo dõi việc xây dựng lực lượng hậu bị, lực lượng dân quân tự vệ ở cơ sở.

- Viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân tăng cường giáo dục cán bộ, nhân viên nâng cao chất lượng công tác kiểm sát và xét xử để có tác dụng phòng ngừa và kịp thời trấn áp những hoạt động của bọn phản cách mạng, thực hiện tốt chức năng chuyên chính với địch, dân chủ với dân, giữ vững và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Trước mắt cần kết hợp chặt chẽ với công an giải quyết tốt những vụ án còn ứ đọng.

- Các Ban Tổ chức, Tuyên giáo, Kiểm tra có kế hoạch làm tốt công tác bảo vệ Đảng, trước hết cần hệ thống tình hình giúp Tỉnh ủy đề ra kế hoạch giải quyết.

- Ban Tuyên giáo và Đảng đoàn giáo dục, các đồng chí phụ trách văn hóa, thông tin, báo chí cần có kế hoạch bảo vệ tốt cuộc cách mạng văn hóa tư tưởng.

- Ban Tuyên giáo và Đảng đoàn công an tổng kết tốt công tác chống chiến tranh tâm lý của địch trong thời gian qua và có kế hoạch hướng dẫn công tác chống chiến tranh tâm lý của địch trong thời gian tới.

- Đảng đoàn chính quyền, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, tỉnh đoàn thanh niên, tinh hội phụ nữ có kế hoạch củng cố tổ chức cơ sở, hướng dẫn tổ chức cơ sở thực hiện các nhiệm vụ an ninh nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng xã vững mạnh.

Với khí thế thừa thắng xông lên làm theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, với truyền thống đoàn kết cảnh giác và kiên quyết đấu tranh, lại được sự lãnh đạo chặt chẽ của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, chúng ta hãy hăng hái, phấn khởi tiến lên giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 12-TB/TU, ngày 13-5-1969

Về hội nghị Thường vụ Tỉnh ủy
(Hai ngày 9, 10-5-1969)

Ngày 9 và 10 tháng 5 năm 1969, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp
hội nghị thường kỳ để:

- Thông qua dự thảo nghị quyết một số vấn đề trước mắt bồi
dưỡng sức dân để đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu thắng lợi.
- Thông qua chỉ thị kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện
chính sách dân tộc của Đảng (chủ yếu đi sâu trong một số dân tộc)
từ năm 1960 đến nay.
- Xét duyệt một số vụ án phục vụ cho đợt vận động chống ăn
cắp vật tư, hàng hóa của Nhà nước và tập thể.
- Thảo luận phương án tiếp nhận phân cấp quản lý kinh tế địa
phương, bàn một số nét lớn về phương hướng, nhiệm vụ, bước đi, biện
pháp phát triển kinh tế của Lào Cai từ năm 1969 đến năm 1975.

Dự họp, toàn thể các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy:
đồng chí Trường Minh, Phạm Gia Tuân, Khánh Vinh, Dương Việt
Tiến và Lê Bá Hội.

Tham dự hội nghị có các đồng chí đại diện các ban, ngành có
quan hệ nhiều đến vấn đề trên (tham dự từng phần): đồng chí An
Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Ngô Kinh Trưởng ty Thương
nghiệp, Hồ Vàng Páo Trưởng ban Dân tộc tỉnh; Lê Chinh Phó ban

Tài chính - Thương nghiệp Tỉnh ủy; Trần Bộc Đảng đoàn Ty Công an; Đạt đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và một số cán bộ Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ hội nghị.

1. Về nghị quyết một số vấn đề trước mắt về bồi dưỡng sức dân, để đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu thắng lợi. Sau khi nghe đồng chí Lê Chinh trình bày dự thảo nghị quyết, Thường vụ Tỉnh ủy đã cho thêm một số ý kiến và giao Ban Tài chính - Thương nghiệp Tỉnh ủy hoàn chỉnh lại văn bản để kịp thời ban hành. Vấn đề bồi dưỡng sức dân trong tình hình, nhiệm vụ mới hiện nay có một ý nghĩa vô cùng quan trọng trước yêu cầu của đẩy mạnh sản xuất và của chiến đấu. Khi có nghị quyết, các cấp, các ngành phải khẩn trương nghiên cứu kỹ nghị quyết của Tỉnh ủy, có kế hoạch, biện pháp cụ thể, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước dân, quyết tâm thực hiện bằng được những phương hướng, nhiệm vụ của nghị quyết đề ra. Trước mắt phải tập trung đẩy mạnh sản xuất công, nông, lâm nghiệp phát triển, tăng cường quản lý tốt lao động, vật tư, tiền vốn và củng trên cơ sở sản xuất được phát triển mà đẩy mạnh việc bồi dưỡng sức dân, thực hiện khẩu hiệu hậu cần tại chỗ.

2. Sau khi nghe đồng chí Hồ Vàng Páo trình bày dự thảo chỉ thị kiểm điểm việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng (chủ yếu đi sâu trong một số dân tộc) từ năm 1960 đến nay, Thường vụ Tỉnh ủy đã nhận xét và chỉ rõ yêu cầu nội dung của việc nghiên cứu, điều tra để đánh giá đúng tình hình và kết quả việc thực hiện chính sách dân tộc, trên những mặt chủ yếu, đối với từng vùng trong một số dân tộc. Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban Dân tộc của Tỉnh ủy hoàn chỉnh lại chỉ thị, viết kế hoạch tiến hành và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy triệu tập đại biểu các ban, các ngành, giới tính để nghiên cứu nắm vững và cử cán bộ xuống trực tiếp giúp đỡ huyện, xã chỉ đạo thực hiện như tinh thần chỉ thị.

3. Đồng chí Bộc Đảng đoàn Ty Công an, đồng chí Đạt đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo một số vụ ăn cắp vật tư,

hàng hóa của Nhà nước và tập thể. Thường vụ Tỉnh ủy đã xét duyệt những vụ án đó và quyết nghị đưa ra truy tố một số vụ: Thường vụ Tỉnh ủy giao Đảng đoàn chính quyền, đồng chí Hội trực tiếp chỉ đạo công an, kiểm sát hoàn chỉnh hồ sơ đưa sang Tòa án tỉnh để xử kịp thời phục vụ đợt vận động. Trước khi mở các phiên tòa để xử các vụ án trên, cần báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy toàn bộ các vấn đề đã được chuẩn bị. Ngoài ra, Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần phải làm rõ số phiếu vải trong năm 1968, 1969 mà ngành thương nghiệp đã phát trội hàng vạn thước tem phiếu so với dân số. Về vấn đề này, Thường vụ giao cho các đồng chí lãnh đạo Ty Thương nghiệp và Đảng ủy Thương nghiệp phải tìm rõ nguyên nhân, quy rõ trách nhiệm, và báo cáo sớm với Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Phương hướng tiếp nhận phân cấp quản lý kinh tế, do đồng chí An, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh trình bày. Thường vụ Tỉnh ủy đã bàn bạc những điểm lớn và cơ bản ghi trong dự thảo phương hướng và nhất trí về nhiệm vụ, biện pháp, mục tiêu và bước đi của "phát triển kinh tế địa phương Lào Cai" từ năm 1969 đến năm 1975. Thường vụ phân công đồng chí Tuân và đồng chí Việt Tiến lên Trung ương báo cáo và làm việc với các Bộ về vấn đề này. Trong khi các đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy lên làm việc với Trung ương, đồng chí Hội, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy sẽ chủ trì cuộc họp do Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập các đồng chí tỉnh ủy viên phụ trách các huyện, thị và các đồng chí trưởng hoặc phó ban và ngành, giới chung quanh tỉnh để báo cáo lại tinh thần cuộc họp của Thường vụ Tỉnh ủy kỳ này và bàn kế hoạch đi xuống cơ sở kiểm tra, đôn đốc sản xuất và một số mặt công tác cấp thiết trước mắt. Khi đi, cần lấy thêm một số cán bộ nữa của các ngành, các ban ở tỉnh, cùng với các đồng chí tỉnh ủy viên ở các cụm, phụ trách huyện, thị nào xuống huyện, thị đó để kiểm tra sản xuất, nắm tình hình hợp tác xã nông nghiệp, đôn đốc làm tốt việc chuẩn bị thu chiêm, làm mùa, đặc biệt chú ý việc trồng ngô và cây mùa vụ cao. Tập trung giải quyết dứt

điểm một số công trình đầu mối trước mùa mưa, sơ kết thi đua, nhận xét định kỳ 6 tháng đầu năm 1969.

Để làm tốt những việc trên đây, chúng ta phải ra sức khắc phục mọi khó khăn, phải có quyết tâm, nỗ lực rất lớn của toàn Đảng, toàn nhân dân các dân tộc trong tỉnh, thường xuyên gắn chặt ba cuộc cách mạng: quan hệ sản xuất, văn hóa - tư tưởng và kỹ thuật tiến lên với quyết tâm chiến lược "Tất cả để đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược", nhất định chúng ta sẽ giành được những thắng lợi mới to lớn hơn nữa trên các mặt công tác.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ VĂN PHÒNG

NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 14-TB/TU, ngày 26-6-1969

Về cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy duyệt phương hướng sản xuất bốn xã thí điểm dân chủ xây dựng quy hoạch và kế hoạch của huyện Mường Khương

Để chuẩn bị cho Đại hội tỉnh lần thứ V về phương hướng nhiệm vụ xây dựng kinh tế địa phương một cách có cơ sở khoa học và thiết thực; đồng thời giúp cho các huyện ủy chuẩn bị đại hội cấp mình có cơ sở khoa học, xây dựng nội quy phấn đấu trở thành huyện ủy bốn tốt một cách cụ thể thiết thực từ cơ sở trở lên phục vụ yêu cầu của cuộc vận động định canh, định cư kết hợp hợp tác hóa... ở những xã thuộc diện vận động, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết phải tiến hành dân chủ bàn bạc xây dựng quy hoạch xác định phương hướng sản xuất cụ thể và kế hoạch năm 1970 từ cơ sở hợp tác xã lên đến huyện, tỉnh.

Qua việc quy hoạch, làm cho cán bộ các cấp, các ngành từ cơ sở trở lên nắm và nhận thức đầy đủ hơn tình hình địa phương mình, nhất là về mặt kinh tế tự nhiên, trên cơ sở đó phân tích khoa học cụ thể, từ đó mà suy nghĩ phấn đấu đưa địa phương mình đi lên từng bước, tạo nên sự nhất trí cao và phương hướng nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế địa phương, bồi dưỡng cho cán bộ xã, huyện, các ngành một bước đi sâu vào công tác quản lý kinh tế, thiết thực ngay ở địa phương, đơn vị mình.

Với ý nghĩa đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chọn bốn xã thuộc huyện Mường Khương: (Tùng Lâu, Mường Khương, Pha Long, Tả Chu Phùng), mỗi xã là một loại hình sản xuất và có đặc điểm khác nhau, làm thí điểm rút kinh nghiệm để phổ biến cho các huyện, thị khác tiến hành.

Sau một thời gian tiến hành đạt kết quả, ngày mồng 3, 4, 5 tháng 6 năm 1969, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp gồm các đồng chí: Trường Minh, Phạm Gia Tuân, Khánh Vinh, Việt Tiến (đồng chí Hội đi họp vắng), có đồng chí Ủy viên Thường trực Tỉnh ủy và một số đồng chí lãnh đạo các ngành, ban chung quanh tỉnh có liên quan tham gia tại huyện Mường Khương để nghe Huyện ủy Mường Khương và chi ủy bốn xã trên báo cáo kết quả việc xây dựng quy hoạch và kế hoạch cụ thể của bốn xã và một số hợp tác xã. Sau khi nghe các xã báo cáo và các ngành, ban chung quanh tỉnh tham gia ý kiến, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận nhất trí kết luận và quyết định một số việc như sau:

1. Việc tiến hành dân chủ xây dựng quy hoạch, xác định phương hướng sản xuất cụ thể, lâu dài cho hợp tác xã và xã, xây dựng kế hoạch sản xuất trước mắt từ cơ sở hợp tác xã trở lên đối với tỉnh ta hiện nay là rất cần thiết cấp bách, và là yêu cầu khách quan của việc xây dựng, phát triển kinh tế địa phương, xây dựng huyện ủy bốn xã tốt, đưa cán bộ các cấp, các ngành từng bước đi sâu vào công tác quản lý kinh tế. Qua bốn xã thí điểm (nhất là hai xã Pha Long và Tả Chu Phùng) đã nêu tình hình cơ bản rất rõ ràng, từ đây giúp ta tìm ra phương hướng cho phù hợp. Quy hoạch của bốn xã tuy mới là sơ bộ bước đầu nhưng rất quý, nó đã chỉ rõ cho huyện, xã về cách làm quy hoạch và qua quy hoạch lần này chúng ta thấy rõ hơn tình hình sản xuất, đời sống của đồng bào các dân tộc vùng cao hiện nay đang có nhiều khó khăn, thiếu thốn, đất đai sản xuất bị xói mòn, bạc màu nặng, thiếu nước, thiếu cùi, thiếu gianh, gỗ làm nhà; tình trạng du canh, du cư, xâm canh giữa xã này với xã khác còn rất nặng nề; xã Pha Long và Tả Chu Phùng,

nhìn hình thức bề ngoài thì như đã định cư, nhưng thực chất vẫn là du canh, du cư. Vì đời sống vẫn chủ yếu dựa vào làm nương, tư tưởng quần chúng chưa thực sự ổn định, (Pha Long hàng trăm hộ đang xin chuyển đi nơi khác). Ưu thế về cây công nghiệp, đặc sản rất lớn, có nhiều cây giá trị kinh tế cao, có thể làm hàng chục, hàng trăm hécta (tam thất), khả năng trồng rừng, thanh toán đối trọc cũng rất nhanh. Điều kiện để làm giàu cho địa phương và góp phần làm giàu chung cho cả nước rất lớn, tư tưởng quần chúng sẵn sàng phấn khởi đi vào phát huy ưu thế của địa phương mình, nhưng đang gặp khó khăn là chưa đủ lương thực để tự túc. Với cách làm như Huyện ủy Mường Khương đã làm vừa qua, đã giúp cho cán bộ các cấp từ cơ sở xã đến tỉnh thấy và nắm được tình hình địa phương một cách sâu sắc hơn trước nhất là về mặt kinh tế tự nhiên; nhiều cán bộ cơ sở, huyện ủy viên nắm ngay tại cơ sở, ở ngay địa phương mình, qua việc đi xem xét thực địa, dân chủ thảo luận, phân tích từng ngọn suối, đồi cọ, miếng nương, cũng tự liên hệ và cảm thấy rằng từ trước tới nay mình tuy ở tại chỗ nhưng cũng chỉ hiểu tình hình một cách chung chung, chưa có dịp nào đi xem xét, phân tích đầy đủ toàn diện như lần này, từ đó tạo nên sự nhất trí cao về phương hướng nhiệm vụ, cách suy nghĩ đưa từng cơ sở tiến lên từng bước. Đối với cơ sở thì thấy rõ được phương hướng để đi lên, nhất là những nơi đang gặp khó khăn về sản xuất, đời sống; các đồng chí huyện ủy viên phụ trách tay ngành, tay cơ sở, gắn bó trách nhiệm với cơ sở mình phụ trách. Phát huy chức năng các ngành, trí tuệ của cán bộ đóng góp vào việc xây dựng xã hội chủ nghĩa trong tỉnh, đào tạo cán bộ đi sâu vào nghiệp vụ quản lý kinh tế cụ thể ngay tại địa phương mình, giúp cho các ngành chung quanh tỉnh, huyện thấy rõ được yêu cầu cụ thể bằng chỉ số của nông nghiệp, của việc xây dựng huyện ủy bốn tốt, để có kế hoạch bám sát và phục vụ giúp đỡ các huyện tiến lên.

Những quy hoạch và kế hoạch xã, hợp tác xã đã xây dựng và tỉnh đã duyệt, là cơ sở để huyện chuẩn bị nội dung nhiệm vụ chính

trị của Đại hội Đảng bộ huyện kỳ tới, và cũng là nội dung tiêu chuẩn chủ yếu, cụ thể từng thời kỳ, để huyện phấn đấu trở thành huyện ủy bốn tốt, là những tài liệu thực tế gắn với lý luận giảng dạy ở các trường Đảng và các lớp quản lý kinh tế của tỉnh.

2. Triển khai việc dân chủ xây dựng quy hoạch, kế hoạch ra các xã toàn tỉnh từ nay đến hết tháng 9-1969 phải căn bản hoàn thành để có cơ sở thực tế, dân chủ từ dưới lên, làm nội dung nhiệm vụ chính trị của Đại hội Đảng bộ các huyện năm 1970 và có căn cứ thực tế để tỉnh xác định lại một lần nữa về phương hướng nhiệm vụ xây dựng kinh tế địa phương ba năm 1970-1972, chuẩn bị cho Đại hội tỉnh lần thứ V và phục vụ cho yêu cầu của cuộc vận động định canh, định cư,... kịp thời bước vào sản xuất đông - xuân, phát động quần chúng từ cơ sở làm theo phương hướng và kế hoạch mới.

Việc tiến hành phải theo trình tự từ điểm ra diện, làm vùng cao, giữa và những xã cần thiết chưa đủ cơ sở để tự túc lương thực trước, vùng thấp sau.

Tỉnh giao cho các huyện ủy tự đảm nhiệm việc quy hoạch và xây dựng kế hoạch cho cơ sở của huyện mình, tập thể cấp ủy huyện trực tiếp phụ trách chỉ đạo, các đồng chí cấp ủy viên đích thân cùng cán bộ cơ sở làm quy hoạch, Đảng đoàn chính quyền tỉnh và Ban Định canh, định cư, Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn và cung cấp phương tiện, kinh phí, đôn đốc các huyện tiến hành, tổng hợp kế hoạch quy hoạch toàn tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhấn mạnh một số phương châm, nguyên tắc và yêu cầu lớn: khi làm phải quán triệt phương châm "địa phương làm là chính, tỉnh hướng dẫn giúp đỡ tích cực"; huyện, xã, hợp tác xã cùng làm, cán bộ chuyên môn bồi dưỡng hướng dẫn nghiệp vụ. Thực sự phát huy dân chủ, tôn trọng, nghiêm túc nghiên cứu ý kiến xây dựng của quần chúng và cán bộ cơ sở, đi đúng đường lối quần chúng và cán bộ cơ sở, thận trọng, vững chắc,

đi từ thấp lên cao, từ dễ đến khó, thiết thực đối với yêu cầu và khả năng quần chúng. Tập thể cấp ủy trực tiếp chỉ đạo, cá nhân cấp ủy viên đích thân tham gia tiến hành.

Việc tính toán xác định phương hướng lâu dài cây, con cụ thể và chỉ tiêu kế hoạch hàng năm của xã, hợp tác xã, phải xuất phát đầy đủ từ thực tế kinh tế tự nhiên, khả năng hiện thực từng nơi, đồng thời phải bám sát phương hướng lớn của tỉnh, huyện đã quy định cho từng vùng, để phòng khuynh hướng tản mạn, cắt rời từng nơi, không thành những vùng lớn liên hoàn; phải quán triệt tinh thần cố gắng tự túc lương thực bao gồm cả thực phẩm đến mức cao nhất theo hướng thâm canh tăng năng suất, tăng vụ để làm bàn đạp tiến công vào thế mạnh là cây công nghiệp, đặc sản, chăn nuôi và nghề rừng, trên cơ sở sản xuất đã ổn định hay có khả năng dần xây dựng thành cơ sở sản xuất ổn định định canh, định cư đối với đồng bào ở vùng giữa và cao.

Đối với nương rẫy du canh và nương cây nhưng sản xuất bấp bênh, xói mòn nặng, không có khả năng xây dựng thành nương bậc thang, thâm canh cây ngắn ngày, thì kiên quyết phải chuyển sang cây dài ngày (cây có dầu, ăn quả hoặc gậy rừng), nhưng phải theo cách lấn dần, xen canh lấy ngắn nuôi dài. Phát huy cao tinh thần tự lực cánh sinh của quần chúng, tránh tư tưởng ỷ lại vào việc cung cấp lương thực của Nhà nước. Về biện pháp, phải tập trung vào mấy vấn đề cấp thiết trước mắt hiện nay là cải tạo đất, chống xói mòn, nước, trồng rừng.

Yêu cầu phải đạt được là: xác định được phương hướng cây, con, cụ thể về lâu dài cho từng xã, hợp tác xã, bước đi rõ ràng từng năm từ 1970-1975, xây dựng kế hoạch phấn đấu cụ thể cho các hợp tác xã.

Năm 1970 (những hợp tác xã đã đủ quy mô ổn định thì xây dựng ngay, những hợp tác xã chưa ổn định thì sau khi củng cố xong thì tiếp tục xây dựng). Kế hoạch cụ thể của hợp tác xã và tổ

chức phân công lại lao động trong nội bộ hợp tác xã phải đi liền với nhau không tách rời. Nội dung quy hoạch phải có hai phần phương hướng nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa và xây dựng tổ chức, đào tạo cán bộ để thực hiện, tức là nhiệm vụ chính trị phải gắn liền với nhiệm vụ tổ chức và tổ chức thực hiện. Phải bồi dưỡng cho cán bộ xã, hợp tác xã nắm chắc được quy hoạch, kế hoạch để vận động quần chúng thực hiện. Qua làm kế hoạch phải làm cho các cấp ủy viên và cán bộ xung quanh đi sâu vào công tác quản lý kinh tế ngay ở địa phương mình, từ đó mà nâng cao năng lực quản lý kinh tế lên từng bước. Quy hoạch, kế hoạch của xã, hợp tác xã phải thống nhất bàn bạc dân chủ từ cơ sở lên huyện và tỉnh duyệt.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng đã cho ý kiến về phương hướng sản xuất lớn đối với từng xã: xã Pha Long, tập trung vào việc cải tạo đất, làm giàu đất trồng cây lương thực hiện có, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, tăng vụ để giải quyết vấn đề ăn cho người đến mức cố gắng nhất, để làm cơ sở phát triển cây lê, táo, đào, mận, cây óc chó và trồng rừng lớn, tập trung vào việc giải quyết vấn đề ăn trước. Về cải tạo đất cần chú ý khâu thủy lợi, phân bón, thay đổi giống mới có năng suất cao. Thâm canh các cây lúa, ngô và cây đậu tương, chăm sóc cây ăn quả và cây óc chó hiện có, lê, táo nhân giống mở diện tích trồng dần, có giống đến đâu phát triển diện tích đến đấy. Khoanh số rừng còn lại để bảo vệ tái sinh, xây dựng các tổ lao động chuyên canh để làm tốt các vườn ươm cây, cung cấp đủ giống và chăm sóc bảo vệ cây; khi trồng huy động lực lượng lao động toàn bộ xã viên trồng rừng theo thời vụ, nhanh chóng thanh toán đồi trọc. Đẩy mạnh chăn nuôi lợn gia đình, trâu, bò, ngựa để vận tải, cày kéo, lấy phân. Sắp xếp lao động, phát triển những ngành nghề thủ công săn có tập quán trong nhân dân để phục vụ cho các xã xung quanh. Riêng về mặt lương thực, sau khi các hợp tác xã, xã đi vào sản xuất theo hướng đã quy định và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm đề ra và cố gắng thâm canh diện tích lương thực hiện có, nếu còn thiếu lương thực

thì Nhà nước giúp đỡ. Xã Pha Long là xã nằm sát biên giới Việt - Trung, là nơi trung tâm của 8 xã khu vực Pha Long trước đây nên những việc làm tốt, xấu của Pha Long có mối quan hệ ảnh hưởng chung đến cả khu vực. Chặng đường đã qua, trong công tác tiêu phỉ giữ gìn trật tự an ninh biên giới, cải tạo xã hội chủ nghĩa, kháng chiến chống Mỹ, đấu tranh với thiên nhiên để sản xuất đảm bảo đời sống trong điều kiện rất gay gắt. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Pha Long đã có nhiều cố gắng và đạt nhiều thành tích. Trong giai đoạn xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa hiện nay, Đảng bộ và nhân dân xã Pha Long phải phát huy mạnh mẽ hơn nữa truyền thống sẵn có và những thành tích đã đạt được, tích cực vươn lên làm theo hướng mới, xây dựng xã minh thành xã gương mẫu đi đầu để cho các xã học tập. Huyện ủy Mường Khương và các ngành xung quanh tỉnh, huyện phải tích cực giúp đỡ, tạo điều kiện cho Pha Long vươn lên hoàn thành nhiệm vụ.

Xã Tùng Lâu và Mường Khương

Là nơi trung tâm của huyện. Hai xã có điều kiện tương tự giống nhau, những hợp tác xã ở đây là loại hình hợp tác xã lương thực, thực phẩm, làm bàn đạp cho mình và một phần cho huyện, để phát triển những cây có ưu thế của địa phương. Thâm canh tăng năng suất, tăng vụ các cây lương thực (lúa, ngô, khoai tây) cây đậu tương, phát triển dần cây dài ngày có chất bột (dẻ hạt) để nâng cao đời sống xã viên và cung cấp ngày càng nhiều cho nhu cầu Nhà nước. Phát triển mạnh chăn nuôi bò tập thể, tiến tới nuôi bò, trâu sữa (giống bò của ta đã thuần hóa, cách nuôi đơn giản); đẩy mạnh chăn nuôi lợn gia đình. Về nghề rừng, cần chú ý các khâu bảo vệ, tu bổ rừng, khai thác củi và trồng thêm những cây có giá trị kinh tế như cây làm thuốc. Cần dành lao động tập trung sức vào làm thủy lợi để chủ động về nước, và xây dựng đồng cỏ.

Xã Tả Chu Phùng

Có ưu thế để phát triển cây Tam thất là loại cây thuốc quý có giá trị kinh tế cao. Các hợp tác xã ở đây là loại hình hợp tác xã

nông nghiệp kinh doanh toàn diện. Hướng chung của các hợp tác xã là thâm canh cao cây lương thực, cố gắng tự túc lương thực với mức cao nhất, đồng thời đẩy mạnh trồng cây Tam thất. Phát triển chăn nuôi lợn, ngựa gia đình, trâu cày kéo của hợp tác xã để cung cấp sức kéo và lấy phân. Về rừng, trước hết là bảo vệ rừng hiện có để tái sinh, trồng thêm cây trúc là cây săn có truyền thống của địa phương thành đại trà và cây Hoàng bá, Đỗ trọng thành rừng. Riêng về vấn đề lương thực, sau khi các hợp tác xã đã đi vào sản xuất theo hướng mới phát triển mạnh cây Tam thất, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch hằng năm và đã thâm canh để tự giải quyết với mức cố gắng nhưng vẫn không đủ ăn thì Nhà nước sẽ đầu tư giúp đỡ theo đúng chính sách để hợp tác xã có thể phát huy được thế mạnh của mình.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho Đảng đoàn chính quyền tỉnh, các Ban Nông nghiệp, Tài chính - Thương nghiệp của Tỉnh ủy, Ủy ban Kế hoạch tỉnh, dựa vào hướng lớn của từng xã nêu trên, xét duyệt cụ thể phương hướng và kế hoạch sản xuất, phân phôi, bán sản phẩm cho Nhà nước, cung cấp vật tư hằng năm và vận dụng thi hành chính sách cụ thể đã có đối với các hợp tác xã. Huyện ủy Mường Khương chỉ đạo vận động các xã, hợp tác xã thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch mà tỉnh đã duyệt. Đối với ruộng đất xâm canh giữa các hợp tác xã với nhau, cần vận động hai bên thỏa thuận nhường lại hoặc đổi cho nhau, nhưng phải thật tự nguyện; đổi với đồng bào hiện nay đi sản xuất một chốn đồi nơi, ở xã này nhưng lại đến phá rừng làm nương hoặc khai phá nơi khác, cần vận động đồng bào chấm dứt việc này bằng hai hướng: Vận động đồng bào chuyển hẳn đến nơi khai phá mới lập thành các đội sản xuất, hay lập hợp tác xã mới nhập vào địa phương để sản xuất theo quy hoạch đã định của xã. Nếu hộ nào không đồng ý chuyển đi nơi mới thì giao lại đất đai cho hợp tác xã, xã sở tại tiếp tục kinh doanh, có thể đền bù một số công khai phá do hai bên thỏa thuận, nếu xét thấy cần.

Đối với hoa màu trồng xen vào những diện tích cây dài ngày có tính chất lấy ngắn nuôi dài, hoặc bảo vệ cây dài ngày, được miễn nộp thuế nông nghiệp và cân đối thu mua.

Đảng đoàn chính quyền cần cho các ngành chuyên môn đến nghiên cứu từng xã để có kế hoạch đầu tư giúp đỡ cụ thể, tích cực về các mặt kỹ thuật vật tư, máy móc, tiền vốn... tạo điều kiện và thúc đẩy các hợp tác xã, xã sớm thực hiện được những nhiệm vụ mà quy hoạch đã đề ra; cần giúp các hợp tác xã trồng đậu tương nghiên cứu xây dựng nhà xay đậu. Đối với việc khai hoang ở các xã, cần sử dụng nhân lực của địa phương để tiến hành. Sau khi tinh đã thành lập trạm máy kéo, sẽ nghiên cứu giúp đỡ về cơ giới cho khu Lũng Pâu.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 49 -NQ/TU, ngày 14-7-1969

**Về phương hướng nhiệm vụ
công tác giáo dục hai năm 1969-1970**

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH GIÁO DỤC TRONG MẤY NĂM QUA

Từ sau Đại hội đại biểu Đảng bộ toàn tỉnh lần thứ IV đến nay, công tác giáo dục đã thu được những thắng lợi to lớn về mọi mặt:

Năm 1965, tỉnh ta xóa xong về căn bản nạn mù chữ cho 75% đồng bào các dân tộc (từ 12 đến 40 tuổi).

Năm 1966, chúng ta đã hoàn thành kế hoạch bồi túc văn hóa 5 năm lần thứ nhất, nâng cao một bước trình độ văn hóa cho cán bộ, đảng viên.

Đặc biệt là qua 4 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong hoàn cảnh chiến tranh có nhiều khó khăn, *sự nghiệp giáo dục ở tỉnh ta vẫn được giữ vững và tiếp tục phát triển*, đã góp phần trong việc nâng cao trình độ hiểu biết, năng lực lao động và chiến đấu của nhân dân các dân tộc tỉnh ta.

Cuối năm học 1968-1969, tỉnh ta đã có: 140 trường cấp I, với 14.596 học sinh; 35 trường cấp II với 3.735 học sinh; 6 trường cấp III với 731 học sinh; 102 lớp mẫu giáo với 2.140 học sinh; 271 lớp vở lòng với 8.900 học sinh.

Nhiều thôn bản xã xôi, hẻo lánh đã có lớp học, cứ trên 3 xã có 1 trường cấp II, hầu hết các huyện đã có trường cấp III. Phong trào bồi túc văn hóa đang ngày càng đi vào nền nếp và thường xuyên có 13.000 người theo học các lớp từ cấp I đến cấp III bồi túc văn hóa. Hệ thống các trường bồi túc văn hóa, các trường tập trung cho cán bộ, trường thanh niên dân tộc, ngày càng được củng cố và mở rộng. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, xây dựng trường tiên tiến ngày càng phát triển, đã có thêm nhiều gương tốt về thầy giáo và nhà trường như: Nậm Mòn, Y Tý, Trịnh Quyền, Cốc Lếu, Sa Pa,...

Tuy nhiên, so với yêu cầu trước mắt và lâu dài của sự nghiệp cách mạng ở tỉnh ta, một tỉnh có vị trí rất quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nền kinh tế toàn diện (công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp) đang đòi hỏi giáo dục phải phát triển mạnh mẽ, thì sự nghiệp giáo dục còn nhiều thiếu sót và tồn tại:

1. Phong trào giáo dục phát triển chưa mạnh, chưa vững, chưa cân đối giữa các vùng; số người đi học và trình độ văn hóa giữa các dân tộc còn quá chênh lệch, do đó chưa đáp ứng kịp yêu cầu của ba cuộc cách mạng, và yêu cầu học tập của nhân dân, học sinh phổ thông người dân tộc đi học chưa đồng, chưa đều, càng lên lớp trên học sinh dân tộc càng ít, nữ học sinh lại càng ít hơn (cấp I có 25%, cấp II có 10%, cấp III có 4%). Ở vùng cao trong số 87 trường phổ thông cấp I chỉ có 15 trường hoàn chỉnh có tới lớp 4, riêng cấp II chỉ mới có 4 trường.

Về bồi túc văn hóa, sau khi hoàn thành thanh toán nạn mù chữ, và kế hoạch bồi túc văn hóa 5 năm lần thứ nhất, phong trào tiến triển không đồng đều. Tại cơ quan, công trường, xí nghiệp việc học tập bồi túc văn hóa vẫn được giữ vững và đi vào nền nếp hơn; phong trào bồi túc văn hóa trong nông thôn, nhất là vùng cao bị sút kém nghiêm trọng. Việc học chữ Mèo không được củng cố kịp thời, nên chưa phát huy được tác dụng phục vụ sản xuất và đời sống. Do không củng cố và phát huy được thành quả của xóa nạn mù chữ, không triệt để mở rộng cơ sở bậc học võ lòng và bồi túc văn hóa nên

số người mù chữ lại tiếp tục nâng lên. Toàn tỉnh hiện còn 3 vạn người mù chữ, trong số này có hàng vạn người đã quay lại mù chữ; hàng vạn em thiếu nhi từ 7 đến 14 tuổi chưa được đến trường.

Công tác giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng một đội ngũ đông đảo cán bộ cho các ngành, các cấp, nhất là cán bộ quản lý kinh tế, quản lý hợp tác xã. Trình độ văn hóa của các chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, cán bộ chủ chốt xã còn quá thấp, cá biệt còn có người chưa biết chữ. Kế toán hợp tác xã đại đa số mới chỉ có trình độ lớp 2.

Giáo dục phát triển chậm nên ảnh hưởng tới sự phát triển của nhiều ngành hoạt động khác như: Thông tin, báo chí, văn nghệ, truyền bá vệ sinh phòng bệnh... đặc biệt ảnh hưởng đến việc cung cố hợp tác xã và phổ biến khoa học - kỹ thuật trong nhân dân.

2. Kiến thức văn hóa của học sinh trong mấy năm gần đây có chiều hướng sút kém hơn trước. Nhiều học sinh chưa đạt yêu cầu trung bình của chương trình. Học sinh vùng cao lại càng yếu hơn nữa. Ngành học bổ túc văn hóa, chất lượng vẫn chưa được nâng lên, nên chưa phát huy tác dụng mạnh mẽ đối với đời sống và sản xuất. Trong mấy năm gần đây, mẫu giáo có phát triển, song chất lượng chưa được đảm bảo, nhiều nơi vẫn còn mang tính chất giữ trẻ. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong các trường học chưa có nền nếp, chưa gắn chặt với tình hình, đặc điểm của địa phương. Nội dung chương trình, sách giáo khoa chưa được vận dụng sát hợp. Sức khỏe, vệ sinh và rèn luyện thân thể của học sinh còn bị coi nhẹ. Trường sở, bàn ghế, thiết bị thí nghiệm của nhà trường vừa nghèo, vừa thiếu, khiến cho chất lượng giáo dục đã yếu lại càng yếu thêm.

3. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân tố quyết định trực tiếp đến việc phát triển số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục thì còn thiếu và yếu nghiêm trọng. (Năm học 1968-1969 thiếu tới 200 người). Tốc độ đào tạo một đội ngũ giáo viên người địa phương, nhất là giáo viên dạy chữ Mèo lại càng chậm,

giáo viên người dân tộc mới chiếm tỷ lệ 13%. Từ năm 1964 đến nay số lượng giáo viên các cấp được tăng lên gấp đôi; song do chưa kịp thời củng cố, bồi dưỡng nên chất lượng trên nhiều mặt còn non yếu, nhất là giáo viên cấp I. Chế độ công tác của giáo viên lại quá nặng; đời sống của giáo viên nhất là ở vùng cao chưa được quan tâm đầy đủ.

Những thiếu sót, tồn tại trên đây là do nhiều nguyên nhân, nhiều khó khăn khách quan tác động, nhưng nguyên nhân chính là *do nhận thức về quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng chưa quán triệt đầy đủ* trong các cấp, các ngành. Các cấp, các ngành chưa thực sự thấy giáo dục ở miền núi là đầu mối, là chìa khóa mở đường cho nhiều công tác khác, và giáo dục phải đi trước một bước. Do nhận thức về nội dung giáo dục còn đơn giản nên lãnh đạo giáo dục chưa chắc chắn, chưa thấy được tính chất khoa học, phức tạp của việc lao động giảng dạy, học tập của thầy giáo và học sinh nên chưa quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ giáo viên, thiết bị cơ sở vật chất cho trường học. Trong ngành giáo dục thì việc quán triệt chính sách dân tộc vào các mặt công tác như phương hướng phát triển tổ chức, lãnh đạo nội dung, phương pháp giảng dạy chưa được thường xuyên coi trọng đúng mức. Công tác quản lý, công tác tổ chức và chỉ đạo thực hiện của ngành giáo dục chưa theo kịp với yêu cầu của sự nghiệp giáo dục đã phát triển đến một quy mô lớn, đồng thời chưa gắn chặt và phục vụ thật đắc lực cho nhiệm vụ chính trị của địa phương.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC HAI NĂM HỌC 1969-1970 VÀ 1970-1971

Quan điểm cơ bản của Đảng ta về giáo dục là: "Nhà trường là công cụ của chuyên chính vô sản. Giáo dục là bộ phận rất quan trọng của cách mạng tư tưởng và văn hóa. Thế hệ sau này như thế nào, có trở thành những người kế tục đáng tin cậy của sự nghiệp cách mạng

của Đảng và nhân dân ta hay không, có đủ sức xây dựng xã hội mới nhanh và tốt hay không, phần lớn và tùy thuộc ở công tác giáo dục thế hệ trẻ, ở chất lượng nhà trường xã hội chủ nghĩa, ở phẩm chất cách mạng và năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ giáo viên" (Chỉ thị 169-CT/TW ngày 14-2-1969 của Ban Bí thư).

Quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, xuất phát từ tình hình giáo dục Lào Cai trong những năm qua, phương hướng công tác giáo dục của tỉnh ta trong hai năm học 1969-1970 và 1970- 1971 là:

Trên cơ sở nâng cao chất lượng, tăng nhanh số lượng học sinh dân tộc mà ra sức phấn đấu, nhằm đáp ứng yêu cầu học tập của nhân dân, yêu cầu cấp bách của việc đào tạo một lực lượng cán bộ, nhất là cán bộ dân tộc và lao động có kỹ thuật, phục vụ tốt hơn nữa cho ba cuộc cách mạng hiện nay và tích cực chuẩn bị điều kiện để đưa sự nghiệp giáo dục trong tỉnh tiến lên mạnh mẽ và có chất lượng hơn trong những năm sau.

Nhiệm vụ cụ thể:

1. Đẩy mạnh việc phổ cập võ lòng, lớp 1, lớp 2 ở vùng cao; hoàn thành phổ cập cấp I ở vùng thấp. Phát triển cấp II, và cấp III một cách vững chắc. Lấy việc phát triển cấp I làm trọng tâm, đưa đại bộ phận võ lòng vào cấp I (chủ yếu là vùng cao trước). Mở lại hệ thống trường thiếu nhi vùng cao tại các huyện, đảm bảo thu hút ngày càng đông đảo học sinh vùng cao đi học liên tục. Ra sức nâng cao chất lượng phổ thông trên ba mặt: tư tưởng đạo đức, kiến thức văn hóa và sức khỏe.

2. Hoàn thành việc thanh toán nạn mù chữ; mở rộng các lớp bổ túc văn hóa tập trung, nửa tập trung cho cán bộ chủ chốt xã, hợp tác xã, cho đảng viên và đoàn viên thanh niên. Cải tiến điều kiện học tập và lao động đối với các trường, nhất là các trường thanh niên dân tộc. Tích cực mở rộng loại trường thanh niên dân tộc và trường bổ túc công nông.

3. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, văn hóa nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên các cấp; đồng thời tích cực chuẩn

bị và đâu tư thích đáng cho các trường vùng cao về cơ sở vật chất thiết bị, phương tiện sinh hoạt nội trú cho giáo viên và học sinh. *Kế hoạch ba năm của ngành giáo dục phải lấy việc đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giáo viên là khâu trung tâm.*

Yêu cầu cụ thể về những nhiệm vụ trên đây như sau:

1. Mẫu giáo - vỡ lòng:

Củng cố cơ sở mẫu giáo đã có tại địa bàn cơ quan, công trường, xí nghiệp và các xã vùng thấp, có tác dụng giáo dục rõ rệt đối với các cháu và sự chăm sóc của nhân dân địa phương.

Trên cơ sở tăng cường một bước công tác chỉ đạo, bồi dưỡng, đào tạo giáo viên, xây dựng cơ sở vật chất mà *phát triển mạnh mẽ cơ sở vỡ lòng tại các xã vùng cao và đưa các lớp vỡ lòng vào cấp I. Phổ cập lớp vỡ lòng tại hai vùng cao và thấp.*

Năm 1970 huy động ít nhất 25% số trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào học mẫu giáo (tức 35.000 cháu) chủ yếu là vùng thấp và cơ quan, công trường, xí nghiệp. Riêng vỡ lòng nâng lên 10.000 em trong toàn tỉnh. Phấn đấu nâng cao chất lượng, đảm bảo từ 70% trở lên đủ điều kiện vào lớp 1 phổ thông.

2. Giáo dục phổ thông:

Cấp I: Củng cố vững chắc các trường lớp hiện nay ở vùng thấp và thỏa mãn yêu cầu học tập của nhân dân vùng cao, kịp thời mở trường lớp cho các xã diện định canh, định cư. Áp dụng linh hoạt hình thức trường có nội trú ở cả hai vùng, đưa tỷ lệ học sinh dân tộc cấp I ít nhất 40% trở lên. Phấn đấu nâng tỷ lệ học sinh bình quân mỗi lớp học ở vùng cao lên từ 25 đến 30 em, ở vùng thấp từ 35 đến 40 em.

Cấp II, III: Tất cả học sinh học xong lớp 4 đều được chuyển lên cấp II theo hai con đường: Dưới 15 tuổi vào trường phổ thông cấp II; trên 15 tuổi vào các trường bổ túc văn hóa thanh niên dân tộc, hoặc đi học chuyên nghiệp sơ cấp. Riêng học sinh vùng cao cần tạo mọi điều kiện để các em được đi học cấp II dễ dàng.

Ủy ban hành chính tỉnh cần nghiên cứu để có quy định về chế

độ, tiêu chuẩn cấp học bổng và được mua lương thực đổi với con em người dân tộc theo học cấp II, III để khuyến khích và tạo thuận lợi cho các em theo học các lớp trên được liên tục.

Phấn đấu nâng tỷ lệ học sinh dân tộc ở cấp II, III lên 20% so với tổng số học sinh. Đảm bảo bình quân 50% đỗ lớp 7 được lên học cấp III; số còn lại sẽ được tuyển chọn theo học các ngành chuyên nghiệp trung cấp. Ưu tiên tuyển chọn cho các ngành sư phạm, nông nghiệp và lâm nghiệp.

Ra sức nâng cao chất lượng kiến thức văn hóa, khoa học: Tập trung sức vào một số môn trọng điểm nhằm đạt kết quả thật sự đổi mới với học sinh dân tộc và lấy việc nâng cao trình độ tiếng phổ thông và chữ quốc ngữ làm điều kiện cơ bản. Chú trọng công tác giáo dục tư tưởng (đoàn kết dân tộc, lòng tự tin, và tinh thần làm chủ tập thể...) tăng cường giữ gìn vệ sinh, bảo vệ sức khỏe cho học sinh.

Năm 1969-1970 xúc tiến mở lại trường "thiếu nhi vùng cao" với quy mô 60 học sinh mỗi trường. Cơ sở vật chất trang bị và nuôi dưỡng học sinh loại trường này là do Nhà nước đài thọ. Đối tượng là con em cán bộ, đảng viên, gia đình thương binh, liệt sĩ là người dân tộc ít người (chủ yếu là Mèo, Mán, U Mí...). Ủy ban hành chính tỉnh cần có những quy định và tiêu chuẩn cụ thể về tuyển lựa học sinh, chế độ cung cấp... đổi mới học sinh và nhà trường. Trường này bước đầu sẽ do tỉnh tổ chức và quản lý; sau đó sẽ chuyển giao lại cho huyện chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức và quản lý.

Củng cố, chấn chỉnh lại các trường có nội trú hiện nay, tăng cường biện chế, quy định chế độ cấp phát và cung cấp. Năm học 1969-1970 sẽ tổ chức cho 5 trường cấp III, mỗi huyện một trường cấp II và hai trường cấp I (23 trường).

Ngành giáo dục cần tổ chức rút kinh nghiệm về nghỉ mùa đông cho các trường vùng cao và phương pháp giảng dạy tại các trường có đông học sinh dân tộc. Biên soạn thêm vào chương trình một số kiến thức về rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi; gắn liền với nội dung giảng dạy sát thực tế và đặc điểm tình hình Lào

Cai. *Phải quản lý chặt chẽ học sinh dân tộc* từ lớp 4 trở lên, tạo mọi điều kiện để các em được học lên cấp II, III ngày càng nhiều.

3. Xóa nạn mù chữ và bổ túc văn hóa:

Phát động phong trào xóa nạn mù chữ và bổ túc văn hóa thành "cao trào cách mạng sôi nổi" trong toàn tỉnh vào đầu năm học nhằm đạt 5 mục tiêu:

- a) Ai cũng đi học, học tự giác.
- b) Ai có trình độ văn hóa đều tự giác tham gia dạy bổ túc văn hóa.
- c) Ai quản lý sản xuất phải quản lý bổ túc văn hóa.
- d) Có nhiều hình thức học.
- e) Có tác dụng thiết thực đối với ba cuộc cách mạng.

Tiếp tục coi trọng việc xóa nạn mù chữ cho cán bộ, đảng viên và thanh niên tại hai vùng. Cần kiểm tra và có biện pháp tích cực để giải quyết số người bị mù chữ lại. Phấn đấu cuối năm 1971 phải hoàn thành thanh toán mù chữ cho cán bộ, đảng viên và thanh niên.

Năm học 1969-1970, tập trung mọi lực lượng phấn đấu xóa nạn mù chữ cho 8 nghìn người, chủ yếu là thanh niên, đồng thời tạo mọi điều kiện nhằm thỏa mãn yêu cầu học tập của cán bộ và đồng bào các dân tộc. Huy động 15.500 người đi học bổ túc văn hóa (8.500 ở địa bàn nông thôn; 7.000 người thuộc cơ quan, công trường, xí nghiệp), trong đó có 1.500 người học bằng chữ Mèo. Đẩy mạnh phong trào học chữ Mèo (bổ túc văn hóa) tại các xã có người Mèo cư trú, có biện pháp tích cực giải quyết vấn đề sách giáo khoa và đào tạo giáo viên chữ Mèo; trong giảng dạy phải kết hợp dạy xen kẽ chữ phổ thông với chữ Mèo.

Ra sức củng cố và mở rộng hệ thống các trường bổ túc văn hóa tập trung và nửa tập trung cho cán bộ và thanh niên các dân tộc làm cho loại trường này thực sự là nòng cốt của ngành học người lớn, góp phần nhanh chóng nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ, các ngành, các cấp và tích cực góp phần đào tạo cán bộ mới. Chú

trọng lãnh đạo và tổ chức tốt các trường bổ túc công nông, thanh niên dân tộc, phổ thông lao động huyện, tỉnh. Các ngành có đồng cán bộ, cần cố gắng mở trường bổ túc văn hóa tập trung riêng cho ngành mình (Giao thông, kiến trúc, lâm nghiệp, thương nghiệp).

Củng cố vững chắc các trường bổ túc văn hóa tại chức cấp II, cấp III theo khẩu hiệu "trường ra trường, lớp ra lớp" với điều kiện: có bộ máy quản lý, có đủ giáo viên, có cơ sở vật chất cần thiết.

Cơ quan giáo dục, Đoàn Thanh niên lao động và công đoàn các cấp có trách nhiệm động viên tổ chức phong trào bổ túc văn hóa dưới sự lãnh đạo của cấp ủy và Ủy ban hành chính địa phương (Thông báo số 14-TB/TW, ngày 26-6-1968).

Đến tháng 7-1971, phải nâng trình độ văn hóa của cán bộ chủ chốt xã, hợp tác xã ở vùng cao hết lớp 3; ở vùng thấp hết lớp 4. Cán bộ chủ chốt cấp huyện trở lên và các cơ quan công, nông, lâm trường, xí nghiệp phải có trình độ hết cấp II.

Đảng viên, đoàn viên trẻ ở vùng cao phải học hết lớp 2, vùng thấp phải học hết lớp 4 trở lên. Thanh niên vùng cao phải học hết lớp 1, vùng thấp phải học hết lớp 2. Cán sự 1 trở lên và công nhân kỹ thuật ở cơ quan, xí nghiệp phải học xong lớp 5 trở lên; còn cán bộ, đảng viên phải học xong cấp I.

Nói chung: Cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động và thanh niên trong hai năm tới cần nâng cao trình độ văn hóa lên ít nhất 1 lớp.

4. Vấn đề đào tạo, bồi dưỡng giáo viên:

Thắng lợi của sự nghiệp giáo dục tùy thuộc phần rất lớn ở chất lượng và số lượng của đội ngũ giáo viên. Do đó phải tích cực đào tạo, bồi dưỡng lực lượng giáo viên đồng đảo ngày càng hoàn chỉnh về ngành nghề, văn hóa, chính trị và tư tưởng, vừa giỏi về văn hóa nghiệp vụ (Chỉ thị 169-CT/TW ngày 14-2-1969).

Đó là khâu công tác nổi bật, có tầm quan trọng quyết định và chi phối mọi công tác; phải được đặt trên hết và giải quyết tích cực nhất.

Phương hướng xây dựng đội ngũ giáo viên ở Lào Cai là:

- a) Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phải đi trước việc phát triển giáo dục một bước.
- b) Phấn đấu đào tạo nhiều giáo viên người dân tộc theo khẩu hiệu "dân tộc nào có giáo viên của dân tộc ấy".
- c) Coi trọng cả hai mặt đào tạo và bồi dưỡng.
- d) Nội dung đào tạo bồi dưỡng phải phù hợp đặc điểm từng vùng, từng dân tộc.
- e) Nghiêm chỉnh thực hiện các chế độ chính sách đối với giáo viên công tác ở miền núi.

5. Vấn đề chữ Mèo:

Vấn đề chữ dân tộc là một mặt trong chính sách dân tộc của Đảng. Trước đây Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có Nghị quyết số 18 ngày 28 tháng 11 năm 1962 về công tác chữ Mèo. Chấp hành nghị quyết đó trong 3 năm 1963-1965 chúng ta sử dụng rộng rãi chữ Mèo để thanh toán nạn mù chữ cho gần 8 nghìn người. Thành tích đó có ý nghĩa chính trị rất to lớn. Nhưng trong tình hình hiện nay, phong trào chữ Mèo đang bị sút kém nghiêm trọng. Một số giáo viên chữ Mèo bị điều chuyển sang dạy phổ thông hoặc sang ngành khác.

Các cấp ủy Đảng, Ban Cán sự giáo dục cần căn cứ vào Nghị quyết số 18-NQ/TU mà kiểm điểm, tìm nguyên nhân sửa chữa kịp thời, tăng cường lãnh đạo đưa phong trào giáo dục bằng chữ Mèo phát triển mạnh mẽ hơn nữa. Phải giải quyết tốt việc biên soạn tài liệu giáo khoa chữ Mèo và chương trình học xen kẽ giữa chữ Mèo và chữ phổ thông. Tiếp tục dùng chữ Mèo để giải quyết việc thanh toán mù chữ cho đồng bào Mèo; phát triển mạnh các lớp chữ Mèo; mở các lớp bổ túc văn hóa cấp I học chữ Mèo xen kẽ với chữ phổ thông. Phấn đấu đến năm 1970-1971 có thêm một số trường phổ thông dạy chữ Mèo xen kẽ chữ phổ thông.

Song song với việc phát triển phong trào chữ Mèo, các ngành, các cấp cần mạnh dạn sử dụng chữ Mèo trong công tác của các cơ

quan Nhà nước nhất là cấp huyện như công văn giấy tờ, khâu hiệu, báo chí tin tức, nhãn hiệu các mặt hàng, v.v. và trong các sinh hoạt phục vụ đời sống, văn hóa của quần chúng. Cần *đẩy mạnh hơn nữa việc xuất bản các loại sách phổ biến khoa học - kỹ thuật*, sách văn học dân gian, thơ ca, chuyện kể nhất là sách giáo khoa cấp I... bằng chữ Mèo.

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHÍNH

1. Mở rộng và củng cố hệ thống các trường sư phạm, trường bồi dưỡng giáo viên. Tăng cường một bước công tác tư tưởng, chính trị, nghiệp vụ cho giáo viên

Do yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, trong những năm gần đây đội ngũ giáo viên tinh ta đã được tăng cường thêm một bước cả về số lượng và chất lượng. Giáo viên chúng ta căn bản là tốt. Nhiều anh chị em từ miền xuôi lên đã hăng hái công tác, tận tụy phục vụ nhân dân các dân tộc, lăn lộn với phong trào nên được nhân dân yêu mến, tin cậy. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tốt là cơ bản, thì những biểu hiện của mặt tiêu cực vẫn còn tồn tại và phát triển trong một số giáo viên như: thiếu an tâm công tác ở miền núi, ý chí phấn đấu sút kém, thiếu ý thức tổ chức, kỷ luật, kèn cựa địa vị, tham ô, hủ hóa,... nên đã ảnh hưởng đến phẩm chất và uy tín của người thầy giáo. Mặt khác trình độ kiến thức chính trị, văn hóa, nghiệp vụ còn non yếu nhiều mặt nên đã ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Vì vậy phải coi công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên là công tác trung tâm của sự nghiệp giáo dục. Thầy giáo là nhân vật trung tâm, người quyết định chất lượng giáo dục. Để đảm bảo cho chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao; cần phải chăm lo từ gốc, trước hết phải ra sức kiện toàn, tăng cường chỉ đạo các trường sư phạm (về tổ chức quản lý, về nội dung, về giảng dạy chương trình học, thời gian đào tạo). Mở thêm trường sư phạm cấp I, II bổ túc

văn hóa. Các cấp chính quyền và Đoàn Thanh niên lao động từ xã trở lên có trách nhiệm bảo đảm thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào các trường sư phạm. Cần lãnh đạo tốt việc tuyển sinh vào sư phạm, ưu tiên chọn những nam, nữ thanh niên có tư tưởng đạo đức tốt, có kiến thức khá, ưu tiên dành một tỷ lệ thích đáng cho sư phạm từ 70% trở lên, đặc biệt chú trọng tăng nhanh tỷ lệ giáo sinh nữ, giáo sinh người dân tộc bao gồm cả giáo viên chữ Mèo, phổ thông, bổ túc văn hóa và vỡ lòng, mẫu giáo. Phương hướng phấn đấu là đầu năm 1975 tự túc nhu cầu giáo viên cấp I và cấp II trong tỉnh. Nhưng trong những năm đầu do đội ngũ giáo viên thiếu nhiều nên có thể tuyển chọn một lực lượng thanh niên ở miền xuôi có văn hóa lên đào tạo thành giáo viên công tác ở Lào Cai. Kiên quyết đảm bảo hệ đào tạo: sư phạm cấp I là 4+3, sư phạm cấp II là 7+3. Cần khắc phục tình trạng tùy tiện điều động giáo viên sang các ngành chuyên môn khác; bảo đảm thi hành đúng những quy định của Trung ương về nguyên tắc và chế độ trong công tác quản lý giáo viên.

Nội dung giảng dạy ở các trường sư phạm cần gắn mật thiết với nhiệm vụ chính trị, kinh tế ở Lao Cai, với đặc điểm giáo dục Lao Cai làm cho giáo sinh khi tốt nghiệp hiểu sâu sắc tình hình Lao Cai, không bõ ngõ khi về phục vụ tại các xã trong vùng dân tộc.

Phải chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên chuyên trách bổ túc văn hóa có chất lượng tốt, bố trí đủ chỉ tiêu Nhà nước đã quy định theo hướng ổn định và chuyên môn hóa. *Kiên quyết thực hiện chế độ bồi dưỡng về chính trị, nghiệp vụ cho giáo viên mỗi năm 3 tháng (2 tháng hè và các ngày thứ năm) nhằm nâng cao một bước trình độ tư tưởng, văn hóa, nghiệp vụ cho giáo viên các cấp; xây dựng lòng yêu ngành, yêu nghề, ý thức gắn bó sâu sắc với nhân dân các dân tộc Lào Cai, vươn lên trở thành lực lượng cốt cán của Đảng trong cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa ở miền núi, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng và nhân dân.*

2. Tiếp tục nâng cao nhận thức về đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng trong các cấp, các ngành, trong cán bộ và nhân dân. Tăng cường hơn nữa công tác tư tưởng, chính trị trong trường học.

Giáo dục là sự nghiệp cách mạng của quần chúng. Đường lối quan điểm giáo dục của Đảng ta là thể hiện lập trường quan điểm của giai cấp công nhân, trong việc đấu tranh giai cấp trên mặt trận giáo dục; là thể hiện nguyện vọng và lợi ích cách mạng của nhân dân lao động trong lĩnh vực giáo dục. Đó cũng là quy luật xây dựng một nền giáo dục xã hội chủ nghĩa ở một nước nông nghiệp lạc hậu. Các cấp ủy, các ngành, các cấp cần nghiên cứu 5 quan điểm giáo dục của Đảng để lãnh đạo thực hiện thắng lợi đường lối giáo dục trong hoàn cảnh tinh ta.

Phải tích cực tuyên truyền, giáo dục nhân dân các dân tộc giác ngộ quyền lợi và nghĩa vụ học tập để họ tự nguyện, tự giác đi học và cho con em đi học, chăm sóc đến thế hệ trẻ, đảm bảo cho các em được học tập đến nơi đến chốn. Các cấp ủy Đảng, ngành giáo dục, Đoàn Thanh niên lao động cần phối hợp chặt chẽ thường xuyên đẩy mạnh công tác tư tưởng, chính trị trong nhà trường theo phương hướng Chỉ thị 102-CT/TW của Ban Bí thư, nhằm rèn luyện đội ngũ giáo viên và giáo dục học sinh thành con người mới.

Cần hướng dẫn dư luận trong nhân dân quý trọng thầy giáo, vì "*nghề dạy học là nghề rất khó nhưng cũng là nghề cao quý nhất, nhiệm vụ của thầy giáo là đào luyện học sinh thành những con người mới của chế độ xã hội chủ nghĩa*" (Lê Duẩn).

3. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và công tác các đoàn thể trong trường học

Các cấp ủy cần quan tâm hơn nữa việc bồi dưỡng kết nạp những giáo viên có đủ tiêu chuẩn vào Đảng, nhất là giáo viên ở nông thôn và vùng cao; tiến tới năm 1971-1972 đa số các trường cấp II, III, các trường bổ túc văn hóa tập trung đều có chi bộ Đảng; nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong ngành giáo dục.

Cần tích cực củng cố Đoàn Thanh niên lao động và đẩy mạnh mọi hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng Tháng Tám trong trường học. Xây dựng một hệ thống cán bộ Đoàn Thanh niên và cán bộ phụ trách thiếu nhi chuyên trách ở các trường phổ thông, trường thanh niên dân tộc nhằm phục vụ tốt sự nghiệp giáo dục toàn diện đối với thanh, thiếu nhi.

Công đoàn giáo dục các cấp cần tăng cường mọi mặt hoạt động, nhằm động viên các đoàn viên thực sự tham gia quản lý trường học, đồng thời từng bước cải thiện điều kiện lao động và sinh hoạt cho đoàn viên, nhất là anh chị em công tác ở vùng cao, nữ giáo viên có con nhỏ.

4. Chăm lo quản lý tốt đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên và học sinh, nhất là ở các trường có nội trú

Trước hết các cấp, các ngành có trách nhiệm cần thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách mà Nhà nước đã ban hành; đặc biệt phải thi hành nghiêm chỉnh chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 20, ngày 10-3-1969. Ngành giáo dục cần khẩn trương nghiên cứu để xuất bô sung các chế độ chính sách hoặc đề xuất các chế độ chính sách mới cho phù hợp với tình hình thực tế, khả năng của tỉnh ta, nhằm khuyến khích những giáo viên giỏi, giáo viên công tác lâu năm, giáo viên công tác tại vùng cao và giáo viên dạy tại các trường nội trú phải kiêm nhiệm thêm nhiều việc. Trước mắt đối với giáo viên vỡ lòng cần tuyển chọn những người đủ điều kiện vào biên chế Nhà nước.

Cố gắng và từng bước giải quyết tốt đời sống vật chất của giáo viên: Nơi ăn, ở, làm việc, phương tiện đi lại... đặc biệt cần quan tâm hơn nữa đối với nữ giáo viên có con nhỏ. Đảm bảo phân phối hàng tiêu dùng đến tận tay giáo viên. Cần giảm bớt những công tác ở địa phương để tạo điều kiện giáo viên có thời gian đi sâu vào nghề nghiệp của mình.

Tại các trường nội trú, cần phải cải tiến việc tổ chức và quản lý đời sống vật chất cũng như tinh thần cho giáo viên, học sinh, tăng cường đảm bảo sức khỏe và an toàn cho học sinh, khuyến khích việc tăng gia tự túc để cải thiện đời sống của thầy và trò.

5. Phải coi trọng việc trang bị cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy và thư viện cho các trường học; cung cấp đủ sách vở và đồ dùng cho học sinh

"Chế độ ta phải dành tất cả cái gì tốt nhất cho trẻ em. Dù trong hoàn cảnh nào, chúng ta cũng phải tạo mọi điều kiện, những phương tiện tốt cho học sinh, cho con em chúng ta học tập, vui chơi" (Lê Duẩn).

Đối với cấp I phổ thông, trường sở, bàn ghế, hầm hào phải dựa vào sự đóng góp của nhân dân.

Cấp II, III phổ thông và các trường bổ túc văn hóa tập trung: Nhà nước sẽ đảm nhiệm và xây dựng cơ bản một số trường trọng điểm, các trường khác sẽ do nhân dân đóng góp xây dựng dưới sự lãnh đạo của chính quyền địa phương theo khả năng hoàn cảnh kinh tế của từng nơi. Các thiết bị giảng dạy, đồ dùng thí nghiệm, tranh ảnh, bản đồ, sách báo do Nhà nước sẽ cung cấp từ cấp I đến cấp III, đặc biệt ưu tiên cho các trường sư phạm, trường bồi dưỡng giáo viên, trường bổ túc văn hóa tập trung và các trường phổ thông trọng điểm. Các trường lớn cần xây dựng thư viện nhà trường. Đối với các trường lớp mẫu giáo, vỡ lòng, bổ túc văn hóa phải do hợp tác xã quản lý (về tổ chức và lựa chọn giáo viên, v.v.). Phấn đấu đến năm 1975 có một số trường cấp I, II và III được dựng bằng gạch ngói kể cả ở những khu vực xa xôi như Pha Long, Si Ma Cai, Mường Hum, Y Tý, Thanh Phú... Ngành công nghiệp cần thành lập một phân xưởng sản xuất các phương tiện trang bị cho trường lớp, đồ dùng dạy học và đồ chơi mẫu giáo phục vụ cho nhu cầu toàn tỉnh.

Ngành thương nghiệp và giáo dục cần phối hợp chặt chẽ để

giải quyết tốt việc cung cấp cho nhu cầu học tập của cán bộ, giáo viên nhân dân và các em học sinh như: đèn, dầu, giấy, bút, mực và các học phẩm khác.

6. Cải tiến công tác tổ chức và lãnh đạo giáo dục, xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra của cấp tỉnh và huyện

Để đảm bảo giáo dục phát triển đúng với nhiệm vụ và yêu cầu đã đề ra, cần nhanh chóng cải tiến công tác tổ chức và lãnh đạo giáo dục. Trước mắt, phải tăng cường củng cố các phòng giáo dục huyện, tăng cường thêm biên chế và kiện toàn lãnh đạo để các phòng giáo dục có đủ khả năng lãnh đạo tốt phong trào giáo dục ở huyện. Ôn định và chuyên môn hóa lâu dài lực lượng cán bộ lãnh đạo giáo dục, cán bộ cốt cán từng ngành học, từng cấp học, vừa có phẩm chất chính trị tốt vừa có năng lực chuyên môn tốt, tích lũy nhiều kinh nghiệm về nghề nghiệp. Tổ chức tốt hệ thống thanh tra giáo dục có trình độ, chính trị khá, có năng lực chuyên môn giỏi, có uy tín trong giáo viên và học sinh.

7. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đối với công tác giáo dục, sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp trong công tác giáo dục

"Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng. Giáo dục nhằm đào tạo những con người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta, do đó các ngành, các cấp phải thực sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp giáo dục, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, đẩy sự nghiệp giáo dục của ta lên những bước mới". Thực hiện chỉ thị của Hồ Chủ tịch, các ngành, các cấp cần thấy rõ hơn công tác giáo dục có ý nghĩa rất quan trọng đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng hiện nay và tương lai của đất nước sau này. Đặc biệt ở tỉnh ta, việc phát triển mạnh mẽ sự nghiệp giáo dục đang trở thành một đòi hỏi hết sức cấp bách. Các cấp ủy Đảng cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị 169-CT/TW, ngày 14-2-1969 của Ban Bí thư và

nghiên cứu kỹ nghị quyết này, trên cơ sở đó mà đánh giá kiểm điểm toàn bộ tình hình giáo dục của đơn vị và địa phương mình để có những chủ trương, biện pháp lãnh đạo, tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng đắn, sát hợp, đưa sự nghiệp giáo dục tiến lên mạnh mẽ, vững chắc.

Ủy ban Kế hoạch, Ty Tài chính, Ty Thương nghiệp, Ban Nông nghiệp, Ủy ban hành chính các cấp, Tỉnh Đoàn Thanh niên lao động, Liên hiệp Công đoàn, Liên hiệp Phụ nữ và các ngành thông tin, văn hóa, các đoàn thể khác có liên quan cần cùn vào chức năng của mình giúp đỡ ngành giáo dục bàn bạc, phối hợp công tác.

Đảng đoàn chính quyền, Ban Cán sự giáo dục, Ban Tuyên giáo có nhiệm vụ giúp cấp ủy Đảng tổ chức chỉ đạo thực hiện, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết này.

Bản Nghị quyết này cần được phổ biến đến chi bộ

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 15-TB/TU, ngày 21-8-1969

Về cuộc họp bất thường của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sáng ngày 17-8-1969

Buổi sáng ngày 17-8-1969 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp bất thường để nhận định về tình hình sản xuất; ba thu và tình hình mưa lũ, những thiệt hại do mưa lũ gây ra và bàn chủ trương giải quyết những hậu quả của trận lũ vừa qua. Dự cuộc họp có các đồng chí: Trường Minh, Việt Tiến, Hội, Khánh Vinh, (đồng chí Tuân đi công tác vắng). Tham dự cuộc họp còn có các đồng chí đại diện các ban: Nông nghiệp, Công nghiệp, Đảng đoàn Công an, Ty Thương nghiệp, Lương thực, Lâm nghiệp, các huyện, thị (trừ Bát Xát và thị xã Cam Đường vắng mặt).

Sau khi nghe phản ánh tình hình sản xuất, ba thu và đợt lũ vừa qua, Ban Thường vụ thống nhất nhận định như sau:

- *Về thu chiêm, làm mùa và ba thu:*

+ Lúa vụ chiêm, đã cắn bản thu hoạch xong. Riêng Bảo Thắng còn tồn tại khoảng 20 đống thóc để ngoài đồng.

Năng suất lúa chiêm và đỗ tương xuân năm nay đều tốt. Năng suất lúa đạt tới 25 tạ/héc ta; Song về diện tích thì sau kiểm tra lại bị tụt hơn thống kê trước. Như vậy năng suất lúa vụ chiêm tuy có tăng, nhưng diện tích giảm nên sản lượng có giảm. Mức độ ba thu vụ chiêm hiện còn thấp. Tốc độ nhập kho chậm do mưa. Do đó, các

huyện cần chú ý và có biện pháp tích cực, khẩn trương hoàn thành nhanh gọn tốt công tác ba thu vụ chiêm.

+ Vụ mùa năm nay do tình hình hạn, làm có chậm, nhưng tốc độ tiến hành nhanh hơn mọi năm. Đại bộ phận diện tích lúa mùa coi như bảo đảm thời vụ. Hiện nay việc cấy mùa phải hoàn thành gấp với tinh thần lấy mùa bù chiêm, mặt khác trước những thiệt hại do hạn và lũ gây ra, còn phải với tinh thần lấy mùa bù mùa mà càng làm gấp hơn, quyết tâm đưa tổng sản lượng tăng bù cho chiêm.

Năm nay diện tích lúa mùa vùng cao bị bỏ hóa khoảng 50 hécta. Cần kịp thời chuyển hướng cây trồng, tốt nhất là chuyển sang khoai lang và đổi với những chǎn ruộng đất pha cát, đất sôp nên chuẩn bị cho trồng khoai tây; Nhưng trồng thứ gì ở đâu phải nghiên cứu cụ thể chất đất, kỹ thuật, v.v. và có hướng rõ rệt.

- *Về tình hình trận lũ vừa qua:*

Mấy ngày qua, trước tình hình mưa lũ nhiều (từ ngày 10 đến ngày 16-8-1969), Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh đã có điện cho các cấp, các ngành và các địa phương có kế hoạch, biện pháp chống lũ. Nói chung các nơi đã tích cực thực hiện với tinh thần và khí thế quyết chiến thắng thiên tai.

Song đợt mưa vừa qua mưa liên tiếp và kéo dài, đã gây ra lũ lụt ở nhiều nơi trong tỉnh. Lũ kỳ này lên rất nhanh, rất đột ngột và lớn chưa từng có ở một số nơi, chúng ta tuy có chuẩn bị phòng chống lũ nhưng cũng chưa lường hết được tình hình.

Qua sơ bộ năm tình hình thiệt hại do lũ gây ra đối với vùng thấp trong tỉnh là rất đáng chú ý nhất là ven các sông, suối và dọc đường giao thông từ khu vực xã Bản Quẩn (huyện Muồng Khương) ra đến thị xã và khu vực Bát Xát (huyện Bát Xát) gồm các xã Tả Ngǎo, Bản Vược, Bản Qua, Mường Vi.

- *Thiệt hại về người:* Người bị chết và mất tích: 18 gồm 2 Mán, 3 Nhǎng, 13 Kinh (trong đó xã Tả Ngǎo 14, Bản Vược 2, Bản Qua 10, Mỏ apatít 1). Người bị thương 3 (Bản Vược 2, Tả Ngǎo 1).

- *Về lúa, hoa màu, gia súc:*

Đồng ruộng một số nơi bị ngập lụt, lúa ruộng bị mất trăng 121 hécta nặng nhất là Bát Xát mất 113,5 hécta do nước cuốn trôi hoặc cát sỏi, đất đá lấp kín, có chỗ dày 2, 3 thước. Khoai lang mất 62 hécta, rau xanh 100 hécta, đỗ tương 6 hécta chưa kịp thu hoạch. Thóc của dân bị trôi khoảng 2.000kg, kho Nhà nước bị ẩm ướt 30 tấn gạo và trên 10 tấn bột mì. Trâu, bò, ngựa bị mất ngót 30 con. Hô, ao thả cá bị vỡ, có 5 cái lớn mất gần 20 tấn cá.

- *Về nhà cửa:*

Nhà bị trôi 35 cái, một số bị mất cả tài sản (kể cả cửa hàng hợp tác xã mua bán Bản Vược bằng gạch cũng bị trôi).

- *Về cơ sở vật chất kỹ thuật:*

Thủy luân, thủy điện bị phá vỡ, hư hại trong đó có 3 ở Bát Xát bị trôi mất hẳn.

Mương phai ở 8 xã huyện Bát Xát, 2 xã huyện Bắc Hà, 6 xã huyện Mường Khương, 3 xã huyện Bảo Thắng, phần lớn bị hư hỏng, nặng nhất là 4 xã: Bản Vược, Bản Qua, Mường Vi, Tả Ngáo thuộc Bát Xát.

Đường giao thông: đường Lào Cai - Bát Xát. Bát Xát đi Mường Hum, Tả Ngáo, Trịnh Tường bị núi sụt lở lấp nhiều đoạn, có đoạn dài hàng chục thước. Đường Lào Cai - Sa Pa cũng sụt lở, có 3 đoạn hàng vạn thước khối đất. Đường Mường Khương - Lào Cai cũng sụt lở nhiều đoạn, có đoạn lở gần hết mặt đường có tối hàng chục nghìn thước khối đất đá.

Căn cứ tình hình nói trên, Ban Thường vụ sơ bộ đánh giá sự thiệt hại do mưa lũ kỳ này dẫn tới là:

Đồng ruộng một số nơi bị tàn phá. Những nơi bị úng lâu, lúa có thể chết.

Một số nhà cửa ven sông, suối bị hỏng hoặc bị nước cuốn đi. Nhà cửa của Nhà nước và nhân dân bị hư hại.

Đường giao thông cũng bị hư hỏng, có thể dẫn tới bế tắc.

Tính mạng của nhân dân bị thiệt hại một số (hiện ta chưa nắm được hết).

Tình hình đó sẽ gây ra một số khó khăn cho nhân dân và cho các cơ quan, các ngành, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp. Vấn đề mất tài sản, đồng ruộng ngập lụt, sản xuất giảm sút có ảnh hưởng đến tư tưởng quần chúng. Nếu không có hướng giải quyết tốt sẽ nảy sinh tư tưởng bi quan, dao động, tư tưởng mê tín dị đoan ở nơi này hoặc nơi khác, nhất là trước tình hình sản xuất nông nghiệp mây vụ qua đã liên tiếp gặp khó khăn nay lại gặp khó khăn nữa. Từ bi quan sẽ dẫn đến chối quần chúng tập trung lo lắng cho cá nhân bản thân mình mà nhẹ phần đối với tập thể, Nhà nước. Nhưng nếu giải quyết tốt tư tưởng thì ta có thể chuyển tình hình từ xấu trở thành tốt được.

Cụ thể những khó khăn xảy ra là: Nhà cửa, tài sản bị hư hỏng, mất mát, nơi ăn chốn ở, cuộc sống của quần chúng có khó khăn. Bệnh tật ốm đau ở những nơi đó có thể phát sinh. Đối với ruộng vườn thì diện tích trồng cấy bị mất đi hoặc hư hại có giao cấy lại cũng lo không kịp vụ, không được thu hoạch... Từ đó mà sinh ra bi quan chán nản trong sản xuất, hoặc ngồi chờ, hay thiếu ý chí phấn đấu để khắc phục khó khăn trong sản xuất, đời sống.

Trước tình hình trên đây, Ban Thường vụ nhất trí đề ra một số hướng để giải quyết như sau:

- Tổ chức nắm chắc tình hình và giải quyết tốt tư tưởng cho quần chúng. Từng địa phương, từng khu vực phải nắm rõ tình hình ở địa phương, khu vực mình, các tổ chức bộ máy Nhà nước, ngành nào, khối nào, huyện thị nào... cũng đều phải tổ chức nắm tình hình địa phương, ngành mình, nhưng nắm có trọng điểm. Các tổ chức Đảng, các ban của đảng cũng phải kiểm tra nắm tình hình.

Trên cơ sở nắm tình hình mà ổn định tư tưởng cho quần chúng và giải quyết những hậu quả của trận lũ. Phải kiên quyết chống tư tưởng mê tín dị đoan, khắc phục tư tưởng bi quan dao động, xây dựng tư tưởng cách mạng tiến công trong nhân dân với quyết tâm vượt mọi khó khăn, gian khổ ra sức phục hồi sản xuất và giải quyết tốt đời sống. Cụ thể nơi nào nhà cửa bị hư hỏng mất mát thì chủ yếu khu vực ấy tổ chức lực lượng nhân dân địa phương giúp đỡ

xây dựng sửa chữa lại để ổn định nơi ăn, chốn ở cho bà con. Trong lúc nhà cửa chưa sửa chữa được, phải giáo dục vận động có sự hỗ trợ lẫn nhau nhà nọ ở tạm với nhà kia.

Phải đi vào giải quyết cụ thể cuộc sống trước mắt đoàn kết giúp đỡ nhau tự cứu là chính trong nhân dân. Đối với những gia đình bị tổn thất lớn thì tùy theo từng trường hợp cụ thể chính quyền xét giải quyết cứu tế và giải quyết các nhu cầu cần thiết khác.

Tập trung mọi lực lượng, phương tiện, điều kiện để giải quyết vấn đề sản xuất đối với những vùng bị thiệt hại lớn. Ở những nơi diện tích ruộng bị tàn phá, hư hại thì tùy theo tình hình cụ thể từng nơi, tổ chức lực lượng rửa vuốt dựng lại những khóm lúa bị đổ nǎm, cấy tái giá, gieo trực tiếp hoặc sẻ gốc lúa để có đủ mạ cấy. Nơi ruộng bị đất bồi lấp mất đi phải chuyển vụ cấy trồng (ngô, khoai, v.v.). Đồng thời phải chú ý đảm bảo thời vụ. Trước tình hình mương phai ở các nơi bị phá hoại hư hỏng, phòng hạn là vấn đề rất cấp bách. Cần phải tập trung làm tốt công tác thủy lợi, phải sửa chữa xây dựng lại các mương phai, đập thủy luân. v.v. và chuẩn bị sẵn sàng máy bơm, bơm điện kiên quyết đảm bảo nước cho lúa và các loại cây trồng. Phải huy động lực lượng cán bộ kỹ thuật nông nghiệp, thủy lợi, giao thông đi kiểm tra và kiểm tra đến đâu hướng dẫn giúp đỡ nhân dân phục hồi các cơ sở vật chất kỹ thuật tiếp tục đẩy mạnh sản xuất đến đây. Đối với những địa phương hiện còn đang cấy thì cần đẩy tốc độ cấy nhanh không để mạ bị già với tinh thần làm bù cho những nơi bị ngập lụt. Nói chung trong gieo trồng chăm bón đều phải lấy tinh thần này mà đẩy mạnh tốc độ sản xuất nông nghiệp lên.

- Đi đôi với đẩy mạnh sản xuất, phải giáo dục nhân dân thực hành tiết kiệm. Cần tiết kiệm từ cái ăn đến sự chi tiêu như ăn độn, chi tiêu những việc thật cần thiết và ăn tiêu có kế hoạch.

- Đối với kho tàng nhà nước, phải kiểm tra gấp trước hết là lương thực và các hàng tiêu dùng khác. Cố gắng bảo vệ tốt các kho lương thực. Những lương thực bị ẩm ướt không thể phơi được có

thể phân phối trước tháng cho các cơ quan đồng người để kịp thời giải quyết, mì ướt phải đưa ra chế biến nhanh. Cần kiểm tra ổn định các kho tàng nói chung và đảm bảo trật tự an ninh, bảo vệ tốt tính mạng tài sản của nhân dân, bảo vệ tốt hàng hóa, kho tàng, tài sản của Nhà nước kể cả giấy tờ sổ sách, nhất là đối với những nơi bị ngập lụt và bị thiệt hại. Những hàng hóa bị ẩm ướt cần có kế hoạch phân phối tốt không để bị hư hỏng. Phải nắm chắc được số gia đình bị lụt có khó khăn đi đôi với giáo dục tốt cho quần chúng để đảm bảo phân phối tốt.

- Đối với đường giao thông phải kiểm tra ngay và tập trung lực lượng phương tiện kịp thời giải quyết dứt điểm những đoạn bị bế tắc, đảm bảo giao thông thông suốt. Những chỗ bị sụt lở lớn cần sử dụng lực lượng tập trung của tỉnh như Thanh niên xung phong, lực lượng bảo dưỡng, máy gặt, ủi, v.v. để thanh toán. Những chỗ bị sụt lở, hư hỏng khác thuộc địa phương nào, địa phương ấy có trách nhiệm và vận động lực lượng quần chúng ở địa phương sửa chữa. Cán bộ công nhân viên các cơ quan, các ngành cũng cần dành lực lượng đảm bảo giao thông ở những nơi gần cơ quan mình, chỗ nào sụt lở thì giải quyết chỗ đó là chính còn thì dành một phần lực lượng để sửa sang, gặt hết những chỗ đất, cát, bùn bao phủ mặt đường.

- Đối với các cơ quan, cán bộ, công nhân viên nhà nước có thể dành một số ngày hành chính có tổ chức luân phiên nhau đến giúp đỡ những chỗ trọng điểm, vừa tham gia giải quyết tốt lũ lụt vừa đảm bảo công tác của cơ quan. Những cơ quan nhà cửa bị dột, hư hỏng thường thì sửa lại; những cơ quan nhà cửa bị đổ nát và một số kho tàng bị dột nát thì tạm thời cho về thị xã (kho tàng nên để ở những nhà còn tốt) nhưng phải tổ chức kiểm tra, phân phối, điều chỉnh, sắp xếp cho hợp lý và tránh để nảy sinh tư tưởng trở về thị xã trong quần chúng. Ban nhà đất phải có sự kiểm tra cụ thể và có dự kiến bố trí sắp xếp cho từng cơ quan trình Ủy ban hành chính tỉnh duyệt trước khi giải quyết.

Để làm tốt các vấn đề trên đây cần tổ chức các đoàn kiểm tra đến kiểm tra tại chỗ thăm hỏi, ổn định tư tưởng nhân dân, bàn bạc cụ thể với dân về sản xuất và giải quyết đời sống.

Ở tỉnh sẽ tổ chức các đoàn kiểm tra gồm đại diện các ngành quân dân chính đến các vùng trọng điểm để nắm tình hình và thăm hỏi động viên quân chúng. Các huyện, thị đều tổ chức các đoàn của địa phương mình đến tận cơ sở những nơi bị thiệt hại để động viên thăm hỏi và bàn bạc cụ thể với nhân dân, giải quyết những hậu quả của trận lũ, bàn biện pháp tích cực tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và giải quyết đời sống.

Các ngành nông nghiệp, thủy lợi, giao thông, v.v. cần cử cán bộ kỹ thuật xuống kiểm tra hướng dẫn giúp đỡ nhân dân phục hồi các cơ sở vật chất kỹ thuật và tiếp tục đi vào sản xuất.

Các ngành công an, công an nhân dân vũ trang, quân đội trong dịp này cần quan hệ với những gia đình bị thiệt hại trong trận lũ có con em đi B, C, đi bộ đội, là liệt sĩ, thương binh và những gia đình neo đơn, đến thăm hỏi và có cách giải quyết, giúp đỡ tốt. Đối với những gia đình này ở địa phương nào thì địa phương ấy cũng phải chú ý giúp đỡ giải quyết khó khăn trước.

Các đồng chí Thường vụ và Tỉnh ủy viên phụ trách huyện nào thì đi kiểm tra nắm tình hình huyện, thị đó.

Trong thời gian này tạm hoãn các cuộc họp để tập trung vào công tác chống lũ lụt.

Đảng đoàn chính quyền tỉnh cần tổ chức gấp cuộc họp quân dân chính để bàn cụ thể việc tổ chức thực hiện chủ trương trên đây. Biện pháp và thời gian kiểm tra cụ thể do Đảng đoàn quyết định.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 120-BC/TU, ngày 21-8-1969

**Về sự lãnh đạo đối với công tác thanh vận
Phương hướng nhiệm vụ, biện pháp thực hiện
Nghị quyết số 181 của Ban Bí thư Trung ương Đảng
trong thời gian tới**

KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC THANH VẬN TRONG TỈNH THỜI GIAN QUA

I. ĐẶC ĐIỂM VÀ TÌNH HÌNH THANH NIÊN LÀO CAI

Lào Cai là một tỉnh miền núi vùng biên giới, ba phần tư là vùng cao có 25 dân tộc anh em sống xen kẽ, có nhiều phong tục tập quán khác nhau. Dưới thời đế quốc phong kiến nhân dân và thanh niên các dân tộc Lào Cai phải chịu nhiều cảnh cơ cực như đói sôcôla, bệnh tật tràn lan, không được học hành, nạn nghiện hút, cờ bạc phổ biến. Bọn đế quốc phong kiến đã gây ra mâu thuẫn giữa các dân tộc ngày càng sâu sắc.

Do tinh thần yêu nước và lòng căm thù đế quốc, các dân tộc đã liên tiếp nổi dậy chống ngoại xâm. Trong các cuộc tranh đấu đó thanh niên luôn tỏ ra là lớp người có khí phách kiên cường và dũng cảm. Song vì chưa có lãnh đạo đúng đắn của Đảng, của giai cấp công nhân nên các cuộc đấu tranh đó đều thất bại.

Từ khi có sự lãnh đạo của Đảng, nhất là từ khi Lào Cai được giải phóng đến nay (1950), nhân dân các dân tộc Lào Cai đã có những thay đổi cực kỳ quan trọng. Từ người dân nô lệ, đã trở thành người làm chủ vận mệnh, quê hương mình. Cuộc sống ngày càng có những biến đổi mới như: Đã căn bản giải quyết được nạn đói lưu niên, nạn mù chữ, nạn nghiện hút, cờ bạc và một số bệnh tật xã hội. Mâu thuẫn giữa các dân tộc đã được giải quyết làm cho khối đoàn kết giữa các dân tộc ngày càng được tăng cường. Lào Cai đã căn bản hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp và đang vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, của giai cấp công nhân.

Toàn tỉnh có gần 5 vạn thanh niên từ 15 đến 30 tuổi và 3 vạn thiếu nhi từ 7 đến 14 tuổi (chiếm 44% dân số trong tỉnh). Số lao động là thanh niên chiếm 49% tổng số lao động toàn tỉnh (49.660/99.356), trong đó ở nông thôn số lao động là thanh niên chiếm 45% tổng số lao động nông nghiệp (3,6 vạn/8 vạn), ở xí nghiệp, nông trường, cơ quan thanh niên chiếm 76,3% tổng số công nhân (12.692/16.648), trong các lực lượng vũ trang thanh niên chiếm trên 90% tổng số.

Ở các ngành khoa học kỹ thuật và quản lý trong tổng số cán bộ kỹ thuật cao cấp là thanh niên chiếm 85%, số cán bộ kỹ thuật trung cấp là thanh niên chiếm 90%, số cán bộ kỹ thuật sơ cấp là thanh niên chiếm trên 95%, tổng số trong ngành giáo dục, thanh niên chiếm 90% tổng số (1.037/1.153).

Cơ sở đoàn tuy có từ sau hòa bình lập lại, song đến năm 1960 sau khi hoàn thành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ, mới phát triển rộng khắp và hình hoàn có hệ thống từ tỉnh xuống cơ sở và đi vào hoạt động có nền nếp.

Qua tình hình trên ta thấy, thanh niên các dân tộc tỉnh ta là một lực lượng cách mạng to lớn, có sức khỏe, có khả năng tiếp thu

và áp dụng khoa học kỹ thuật và đang giữ vai trò quan trọng trong các mặt hoạt động, các lĩnh vực công tác và đời sống chính trị, kinh tế, xã hội trong tỉnh.

II . TÌNH HÌNH PHONG TRÀO THANH NIÊN VÀ CÔNG TÁC CỦA ĐOÀN THANH NIÊN THỜI GIAN QUA

1. Tình hình phong trào thanh niên trong mấy năm qua:

Sau ngày Lào Cai giải phóng đến nay được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng phong trào thanh niên các dân tộc tỉnh ta đã có những bước phát triển mạnh mẽ và có nhiều tiến bộ rõ rệt nhất là qua bốn năm kháng chiến chống Mỹ. Phong trào thanh niên "ba săn sàng" đã đoàn kết, động viên được đông đảo thanh niên các dân tộc nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng và thu hút được nhiều kết quả tốt đẹp trên các mặt sản xuất, công tác, chiến đấu, học tập và xây dựng đời sống.

Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, thanh niên đã thể hiện lòng yêu Tổ quốc, nêu cao tinh thần quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, tự nguyện, tự giác đi bộ đội, đi thanh niên xung phong tập trung, để trực tiếp cầm súng giết giặc, chống Mỹ, cứu nước. Số thanh niên các dân tộc bổ sung cho quân thường trực ngày càng tăng. Năm 1968 tỉnh ta có thanh niên của 14 dân tộc nhập ngũ, đạt 106,4% chỉ tiêu (cả về số lượng và chất lượng). Nhiều thanh niên dân tộc ít người đi chiến đấu ở chiến trường xa đã lập được nhiều thành tích xuất sắc, một số đạt danh hiệu dũng sĩ diệt Mỹ. Đội thanh niên xung phong tập trung của tỉnh gồm thanh niên thuộc 15 dân tộc trong tỉnh, qua 3 năm xây dựng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Trung ương Đoàn tặng cờ Nguyễn Văn Trỗi và Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng Ba. Cán bộ đội viên của đội đều có trưởng thành về mọi mặt, Nhiều đồng chí đã trở thành cán bộ đảng viên, đoàn viên, nhiều đồng chí được bổ sung

cho quân thường trực hoặc được cử đi đào tạo thành công nhân, cán bộ kỹ thuật. Lực lượng đoàn viên thanh niên trong dân quân tự vệ chiếm 71% tổng số dân quân tự vệ toàn tỉnh; ở các tổ trực chiến hầu hết là đoàn viên thanh niên.

Xoay quanh ba cuộc cách mạng lớn của Đảng, tác dụng xung kích của thành niên và tác dụng cánh tay đắc lực của Đoàn ngày càng phát huy mạnh mẽ và rõ rệt. Nơi có hợp tác xã, hầu hết đoàn viên thanh niên đều tham gia hợp tác xã nông nghiệp, góp phần đưa tỷ lệ hợp tác hóa nông nghiệp trong tỉnh đến cuối năm 1968 lên 81,62% trong đó có 58% là hợp tác xã ở bậc cao. Một số đoàn viên đã được quần chúng tín nhiệm bầu vào cấp lãnh đạo và một số giữ nhiệm vụ chủ chốt ở các hợp tác xã, đội sản xuất, hầu hết kế toán viên của hợp tác xã đều là đoàn viên thanh niên.

Trong nhiệm vụ phát triển sản xuất công, nông nghiệp xây dựng kinh tế địa phương, thanh niên là lực lượng lao động đông đảo trẻ, khỏe, có giác ngộ xã hội chủ nghĩa, có trình độ tiếp thu khoa học kỹ thuật. Trong sản xuất nông nghiệp thanh niên đã phát huy được nhiệt tình lao động dũng cảm và vai trò nòng cốt đi đầu trong việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật thực hiện thâm canh tăng năng suất cây trồng góp phần xóa bỏ dần một số tập quán canh tác lạc hậu, chống 5 tệ nổi bật là phong trào làm phân bón, thủy lợi, xây dựng cánh đồng 5 tấn thắng Mỹ, thực hiện thâm canh cây lúa, ngô và phát triển cây đậu tương ở vùng cao. Trong việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho hợp tác xã, tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện và xây dựng nông thôn mới, thanh niên đã phát huy được vai trò xung kích nhất trong phong trào xây dựng các công trình thủy lợi, thủy lợi ba kết hợp, các điểm cơ khí nhỏ, đường giao thông nông thôn, làm hồ ao thả cá, làm ruộng bậc thang, thực hiện chủ trương định canh định cư của Đảng.

Ở Công trường TD 68 đại hội thanh niên "ba săn sàng" huyện Bát Xát đã không quản trời rét, lấy người chăn lùn nước chảy, cho đơn vị hàn khâu một quãng mương, nêu tấm gương dũng cảm

trong lao động. Trong các xí nghiệp, cơ quan thanh niên đã bước đầu phát huy được tinh thần chủ động sáng tạo, tự lực cánh sinh, góp được nhiều sáng kiến có tác dụng giải quyết khó khăn, nâng cao năng suất lao động, góp phần bảo đảm hoàn thành kế hoạch của các đơn vị, làm cho các ngành công nghiệp địa phương tỉnh ta ngày càng phát triển.

Trên mặt trận văn hóa, tư tưởng, đồng đảo thanh niên làm công tác khoa học kỹ thuật, giáo dục, đã luôn nêu cao vai trò xung kích khắc phục khó khăn, hăng hái nhiệt tình trong công tác giảng dạy, nghiên cứu, hướng dẫn áp dụng khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân các dân tộc. Đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, giáo viên trẻ cùng với nam nữ thanh niên trong tỉnh, nhất là ở nông thôn đã và đang là lực lượng đấu tranh tích cực trong việc tiếp thu kiến thức mới và cải tạo phong tục tập quán lạc hậu, góp phần quan trọng thúc đẩy sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế ngày càng phát triển, căn bản xóa được nạn mù chữ cho nhân dân và thanh niên trong tỉnh, động viên đồng đảo thanh niên các dân tộc trong tỉnh, động viên đồng đảo thanh niên các dân tộc trong tỉnh đi học bổ túc văn hóa. 22% số thanh niên nông thôn hiện nay đã có trình độ văn hóa từ lớp 2, lớp 3 trở lên. Trên 5 vạn thanh niên, thiếu nhi đã đi học ở các trường phổ thông, bổ túc văn hóa hoặc kèm cặp nghề tại chức. Trong năm học 1968-1969 toàn tỉnh đã có:

- 14.800 học sinh mẫu giáo, võ lòng,
- 20.000 học sinh ở 140 trường cấp I, 35 trường cấp II và 6 trường cấp III.
- 14.840 thanh niên học các lớp bổ túc văn hóa từ cấp I đến cấp III (trong đó có 7 trường thanh niên dân tộc và một trường của thanh niên xung phong tập trung).
- Trên 2.000 thanh niên đi học ở các trường trung, sơ cấp kỹ thuật.

Trong công tác văn hóa, văn nghệ, nam nữ thanh niên đã hăng hái tham gia và thiết thực đẩy mạnh các hoạt động như: ca hát

truyền thống, đọc sách báo, xem phim theo hướng dẫn, hội diễn văn nghệ,... góp phần đẩy mạnh mặt hoạt động này trong hoàn cảnh có chiến tranh, làm cho nếp sống sinh hoạt của nông thôn ngày càng đổi mới, đáp ứng một phần đời sống tinh thần và có tác dụng thiết thực giáo dục thanh thiếu nhi.

Hoạt động của thanh niên trong công tác y tế, thể dục thể thao đã có tác dụng đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh, rèn luyện thân thể ở các đơn vị, góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực cho thanh, thiếu nhi.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, đông đảo thanh niên miền xuôi đã xung phong lên Lào Cai tham gia phát triển kinh tế văn hóa, góp phần tích cực cùng nhân dân và thanh niên địa phương xây dựng Lào Cai chóng trở thành một tỉnh căn cứ địa cách mạng của cả nước.

Những năm qua, nam nữ thanh niên các dân tộc ta được sinh ra và lớn lên dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, lại được Đảng và Đoàn lãnh đạo, giáo dục, đã không ngừng phát huy truyền thống anh hùng của dân tộc, *đã có nhiều tiến bộ, rất chân thực, thông minh và anh hùng, vô cùng tin tưởng vào Đảng, xứng đáng là lực lượng xung kích của cách mạng và lực lượng hậu bị của Đảng*.

Tuy nhiên, phong trào thanh niên tỉnh ta cũng đang còn một số khuyết nhược điểm:

- Phong trào giữa các vùng *chưa đồng đều, chưa vững chắc, và chưa thật toàn diện* (vùng cao yếu hơn vùng thấp nông thôn yếu hơn xí nghiệp, cơ quan).

- *Giác ngộ và hiểu biết* của thanh niên (kể cả thanh niên công nhân mới) *còn thấp* thể hiện về nhận thức đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa hai còn đường trong tình hình mới còn chưa rõ ràng, ý thức làm chủ tập thể, thái độ xã hội chủ nghĩa đối với lao động, ý thức tôn trọng kỷ luật lao động, bảo vệ của công còn yếu, sự hiểu biết về vai trò lịch sử của giai cấp công nhân còn thấp, ảnh hưởng tâm lý, thói quen lối làm việc của người sản xuất nhỏ còn khá phổ

biến trong thanh niên và là mặt tiêu cực chủ yếu của thanh niên: còn suy tính cá nhân, tự do tản mạn, lè mề, luộn thuộm, thiếu khẩn trương chính xác. Ảnh hưởng của tàn dư tư tưởng phong kiến, cũng còn tồn tại ở mức độ khác nhau trong thanh niên như còn coi thường phụ nữ, tự ti, ỷ lại, rụt rè, bảo thủ, mê tín dị đoan, hẹp hòi dân tộc, đấu tranh yếu... trong một số ít thanh niên công nhận thị xã thị trấn cũng có một vài biểu hiện ảnh hưởng của tư tưởng tư sản trên mặt đạo đức, sinh hoạt, luyến ái,...

Nhìn chung trình độ hiểu biết về đường lối, chính sách còn đơn giản, sơ lược, trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật quản lý kinh tế còn thấp tinh thần say sưa học tập, nghiên cứu khoa học chưa cao. Toàn tỉnh còn trên 1 vạn thiếu nhi đến tuổi chưa đi học. Một số thanh niên đã thanh toán, nay trở lại mù chữ (trên 2.000 người). Ở vùng cao trình độ văn hóa của thanh niên đa số ở lớp 1 và mới biết đọc, viết. Số học sinh người dân tộc ở các lớp cao tỷ lệ giảm so với lớp thấp. (Niên học 1967-1968 tỷ lệ học sinh dân tộc ở cấp I bằng 34,75% đến cấp II còn 8,41% và đến cấp III chỉ còn 2,41%). Trong thanh niên công nhân trình độ tay nghề còn thấp, có xí nghiệp bình quân là bậc 1; số thanh niên công nhân ở bậc 2, bậc 3 còn ít, càng lên bậc cao càng hiếm. Đây là mặt trở ngại cho việc tiếp thu và áp dụng khoa học kỹ thuật, phát huy năng lực làm chủ của thanh niên, hạn chế khả năng cống hiến của thanh niên.

Do điều kiện chiến tranh và tình hình sản xuất phát triển chưa mạnh, nên mặt đời sống sức khỏe của thanh niên đặt ra một số vấn đề phải giải quyết như: Đời sống sức khỏe của thanh niên ở vùng cao còn thấp, một số bệnh phát triển trong học sinh: Cận thị, vẹo xương sống...

Tuy thanh niên ta còn một số khuyết nhược điểm trên, song phải thấy mặt bản chất của thanh niên ta là cách mạng là anh hùng. Do sự giáo dục của Đảng, của đoàn, của nhà trường xã hội chủ nghĩa và do chế độ xã hội chủ nghĩa tốt đẹp của ta mà thanh niên ta ngày càng được giáo dục, rèn luyện tốt hơn, càng phát huy

được phẩm chất cách mạng tốt đẹp. Tuy vậy, cần thấy tồn tại trên còn gốc rễ từ xã hội cũ, còn dai dẳng một thời gian dài, mặt khác những ảnh hưởng xấu bên ngoài còn tác động tới, nên phải giúp cho thanh niên tích cực đấu tranh tự rèn luyện để chủ động với tinh thần tiến công chống lại với những tư tưởng lạc hậu, tiêu cực làm cho thanh niên ngày càng phát huy những phẩm chất cách mạng tốt đẹp trong xã hội mới.

2. Công tác của Đoàn thanh niên

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, công tác Đoàn ở Lào Cai thời gian qua có một số tiến bộ.

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng phần lớn đã tiến hành theo đợt tập trung có chỉ đạo tương đối chặt chẽ. Qua những đợt sinh hoạt chính trị chung với Đảng, hoặc riêng của Đoàn, qua đợt học Nghị quyết của Đảng, của Đoàn, qua giáo dục chính trị cơ bản ... đã có tác dụng nâng cao nhận thức của đoàn viên thanh niên về tình hình nhiệm vụ mới, về đường lối chính sách của Đảng, nâng cao thêm lập trường quan điểm giai cấp công nhân cho thanh niên xác định cho thanh niên về vai trò nhiệm vụ của mình trong giai đoạn mới, củng cố lòng tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng vào thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Phong trào "ba sẵn sàng" của Đoàn đã có tác dụng cỗ vũ mạnh mẽ lòng yêu nước của thanh niên, tổ chức động viên thanh niên làm lực lượng xung kích thực hiện nhiệm vụ chính trị do tỉnh ủy đề ra. Trong chiến đấu Đoàn đã động viên đoàn viên thanh niên đăng ký ba sẵn sàng, đăng ký tòng quân đi khám tuyển thực hiện "1 nguyện 3 cử" thực hiện chủ trương xây dựng "phân đội dự bị", ra nhập dân quân tự vệ, luyện tập quân sự kiểm tra 5 môn thể thao quốc phòng, tham gia vào đội thanh niên xung phong tập trung của tỉnh.

Trong phát triển sản xuất công, nông nghiệp, lưu thông phân phối xây dựng kinh tế địa phương, Đoàn đã hướng thanh niên tiến

công vào từng mũi nhầm giải quyết khó khăn, phấn đấu giành năng suất cao trong sản xuất, đảm bảo ngày, giờ công cao, thực hiện tốt kỷ luật lao động, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật... trong nông nghiệp. Đoàn đã động viên đoàn viên thanh niên áp dụng các biện pháp kỹ thuật, thâm canh cây trồng và chăn nuôi, tham gia xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho hợp tác xã, làm ruộng thí nghiệm, ruộng cao sản, xây dựng cánh đồng 5 tấn thăng Mỹ. Hình thức "Nhận công trình thanh niên" đã có tác dụng giải quyết khó khăn cho cơ sở, động viên tinh thần thi đua chung, thiết thực bồi dưỡng kỹ thuật và khả năng quản lý cho thanh niên. Bằng hình thức huy động lực lượng "thanh niên ba săn sàng" lên các công trình trọng điểm của tỉnh, huyện để vừa làm vừa học, đã có tác dụng giải quyết khó khăn về nhân lực, giải quyết được nhiệm vụ chính trị khẩn trương đồng thời giáo dục bồi dưỡng cho thanh niên nhanh chóng về văn hóa, chính trị, kỹ thuật, quân sự và nếp sống tập thể quân sự hóa. Những hoạt động của Đoàn tuy còn nặng tính chất đột kích, song đã có tác dụng quan trọng vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng và bồi dưỡng, rèn luyện thanh niên.

Công tác xây dựng củng cố, phát triển Đoàn và đoàn kết thanh niên cũng có những tiến bộ rõ rệt. Là một tỉnh mà cơ sở Đoàn mới hình thành hệ thống từ năm 1960 đến nay, ở tất cả các xã, xí nghiệp cơ quan trong tỉnh đều đã xây dựng được cơ sở Đoàn. Toàn tỉnh có 781 chi đoàn (56 xã đã có Ban chấp hành Đoàn xã) gồm 19.163 đoàn viên, đạt tỷ lệ 38,58% tổng số thanh niên (trong đó có 8.234 nữ, đạt 34% tổng số nữ thanh niên) và 42,9% tổng số đoàn viên). Số đoàn viên nông thôn đạt 31% và công nghiệp, cơ quan đạt 61,8%, trường học đạt 60% tổng số thanh niên.

Phong trào xây dựng củng cố Đoàn theo yêu cầu 4 tốt cũng được đẩy mạnh. Năm 1968 có 60% tổng số đoàn viên và 43% tổng số chi đoàn đạt yêu cầu 4 tốt.

Số cán bộ đoàn viên được gia nhập Đảng trong 9 năm qua đạt

58,6% tổng số đảng viên được kết nạp. Tỷ lệ đoàn viên được kết nạp Đảng qua các năm ngày càng tăng, năm 1965 đạt 61%, sang năm 1968 đạt 71% tổng số đảng viên được kết nạp trong năm.

Việc đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách Đoàn từ tỉnh tới cơ sở cũng có nhiều tiến bộ. 37% tổng số cán bộ Đoàn chuyên trách thuộc dân tộc ít người và 21% là cán bộ nữ, Đoàn cũng đã cung cấp được nhiều cán bộ tốt cho Đảng, các ngành, các chiến trường xa.

Công tác thiếu niên nhi đồng cũng trưởng thành nhanh chóng. Toàn tỉnh có 346 Đội thiếu niên tiền phong, ở 100 xã và thị xã 71,38% số thiếu niên đến trường học gia nhập đội và 42,2% tổng số thiếu niên trong tỉnh được gia nhập Đội. Toàn tỉnh đã tổ chức được 105 Đội Nhi đồng tháng Tám. Niên học 1967-1968 toàn tỉnh có 7.600 em và 10 đơn vị đạt danh hiệu "Cháu ngoan Bác Hồ".

Kiểm điểm mấy năm qua, công tác của Đoàn có một số tiến bộ song so với yêu cầu to lớn của nhiệm vụ cách mạng thì sự chỉ đạo và công tác của Đoàn đang còn những tồn tại:

- Công tác giáo dục, đào tạo bồi dưỡng cho thanh niên còn chưa toàn diện, chưa sâu sắc, thiếu ý đồ lâu dài, chưa đi sâu vào từng loại đối tượng thanh niên cụ thể theo mục tiêu xây dựng con người mới. Phương pháp, hình thức giáo dục còn nghèo nàn.

- Việc tổ chức, động viên lực lượng thanh niên phát huy tác dụng xung kích thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng mới chú ý mặt động viên nhiệt tình lao động, ít chú ý bồi dưỡng kỹ thuật và quản lý cho thanh niên.

- Nhiệm vụ đại diện cho lợi ích và quyền làm chủ tập thể của thanh niên Đoàn cũng chưa nhận rõ và làm đầy đủ nền thường nặng về huy động thanh niên thực hiện nhiệm vụ, ít chú ý việc để đạt giải quyết nguyện vọng quyền lợi chính đáng của thanh niên trên nhiều mặt công tác còn chưa phát huy được vai trò tích cực sáng tạo của thanh niên, chưa chủ động đề xuất với Đảng những sáng kiến kinh nghiệm của thanh niên.

- Công tác xây dựng củng cố đoàn còn chưa chú ý đúng mức. Công tác phát triển Đoàn làm còn chậm và chưa có quy hoạch cụ thể, tỷ lệ đoàn viên còn thấp, nhất là ở vùng cao. Tổ chức Đoàn ở cơ sở nhiều nơi còn chưa phù hợp với cơ cấu kinh tế mới. Sinh hoạt Đoàn còn chưa nền nếp và chất lượng chưa cao, có nơi sinh hoạt còn lỏng lẻo, chưa đầy mạnh được phê bình và tự phê bình nên cũng chưa đề cao được tính chiến đấu của tổ chức Đoàn. Việc tập hợp vào đội thanh niên xung phong cơ sở còn chậm và duy trì hoạt động của đội còn kém nên chưa phát huy được tác dụng của đội.

- Về chỉ đạo của Đoàn còn chưa thật cụ thể, chưa chú ý việc giải quyết cơ sở và thanh niên chậm tiến, chưa chú ý công tác tổng kết và xây dựng bồi dưỡng điển hình.

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ Đoàn còn thiếu quy hoạch nền nếp, còn tùy tiện nên cũng hạn chế khả năng cống hiến của anh em và làm anh em còn lúng túng nhiều trong công tác.

Công tác tham gia xây dựng Đảng của Đoàn còn yếu và chưa thành nền nếp thường xuyên và mới bước đầu chú ý mặt giới thiệu đoàn viên ưu tú với Đảng.

Công tác thiếu niên nhi đồng còn chưa được quan tâm đúng mức.

II. SỰ LÃNH ĐẠO CÁC CẤP ỦY ĐẢNG VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH ĐỐI VỚI CÔNG TÁC THANH VÂN

Được các Nghị quyết và Chỉ thị 105 của Trung ương đảng soi sáng, qua thực tế của phong trào thanh niên ở địa phương nhất là qua bốn năm chống Mỹ, cứu nước đã làm cho nhận thức của các cấp ủy Đảng và các ngành thấy rõ hơn về khả năng vai trò và tác dụng của thanh niên, về vị trí chức năng của Đoàn thanh niên nên đã có sự quan tâm tăng cường lãnh đạo Đoàn thanh niên và phong trào thanh niên hơn trước, thể hiện:

- Trong nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp ngoài phân phong hướng nhiệm vụ đề ra cho Đoàn thanh niên và phong trào

thanh niên từng thời gian, các cấp ủy còn chỉ cho thanh niên một số nhiệm vụ cụ thể, chỉ cho thanh niên thấy các nhiệm vụ trung tâm của Đảng từng thời kỳ để tập trung động viên thanh niên phát huy tác dụng xung kích của mình và qua đó mà giáo dục bồi dưỡng rèn luyện thanh niên, xây dựng củng cố tổ chức Đoàn. Ngoài ra tùy theo yêu cầu cần thiết, Đảng còn chỉ thị cho Đoàn và Đảng bộ cấp dưới từng mặt công tác cụ thể như:

+ Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho thanh niên, xây dựng nếp sống cách mạng cho thanh niên, tổ chức Đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước cơ sở để tăng cường đoàn kết thanh niên đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên mới xây dựng Đoàn vững mạnh để có thể thật sự là chỗ dựa vững chắc của Đảng bộ và cuối năm 1967 Ban thường vụ Tỉnh ủy đã ra Nghị quyết 43 về tăng cường công tác thanh vận trong tình hình mới.

Thực hiện chủ trương của Đảng nhiều cấp và đảng bộ đã có những chuyển biến cụ thể như: Tổ chức hội nghị thanh vận để quán triệt nghị quyết, cử cấp ủy viên trẻ sang trực tiếp chuyên trách công tác Đoàn, từng thời kỳ nghe Đoàn báo cáo và bồi khuyết, tăng cường biên chế cán bộ chuyên trách cho Đoàn, có biện pháp giáo dục bồi dưỡng toàn diện cho thanh niên có kết quả.

Tuy nhiên, sự chuyển biến trên mới ở mức độ bước đầu còn chưa mạnh mẽ, chưa đều và chưa thường xuyên. Nhìn chung tập thể các cấp ủy và đảng bộ còn chưa nhận thức quán triệt đầy đủ vai trò, vị trí của thanh niên và Đoàn thanh niên trong tình hình mới, nên việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng còn chưa thật nghiêm chỉnh, việc vận dụng các nghị quyết còn chưa sát hợp, cụ thể với địa phương còn coi nhẹ công tác thanh vận nên thường khoán trống cho đồng chí cấp ủy viên phụ trách, hoặc khoán trống cho Đoàn. Nhiều cấp ủy nhất là cơ sở thường còn nặng nề huy động, sử dụng thanh niên, thiếu biện pháp thiết thực giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cho thanh niên. Một số cán bộ Đảng còn có tác phong gia trưởng thiếu dân chủ, coi thường thanh niên,

chưa lắng nghe ý kiến của thanh niên nên cũng hạn chế nhiệt tình và lòng hăng hái của thanh niên.

Đối với các ngành sau khi có Chỉ thị 105 của Trung ương Đảng và Nghị quyết 43 của Tỉnh ủy đã có sự quan tâm hơn trước, bước đầu chú ý giải quyết khó khăn tạo điều kiện cho thanh niên trong học tập, công tác. Trong nhiệm vụ của ngành đã có đề cập một số vấn đề theo yêu cầu của sự nghiệp đào tạo thế hệ trẻ cho Đảng. Song tồn tại phổ biến là: chưa có ý đồ kế hoạch toàn diện, lâu dài, rõ rệt để phối hợp với Đoàn thanh niên dưới sự lãnh đạo của Đảng mà đào tạo, giáo dục bồi dưỡng thế hệ thanh niên theo mục tiêu: con người mới do Đảng đề ra. Ở các ngành kinh tế, phần nhiều mới thấy công tác thanh vận cần thiết cho việc hoàn thành nhiệm vụ trước mắt, nên nặng về động viên sử dụng mà ít quan tâm tới việc học tập, giáo dục rèn luyện, vui chơi giải trí trong đời sống sức khỏe của thanh niên. Một số ngành còn chưa quan tâm đúng mức việc tạo phương tiện xây dựng cơ sở vật chất cần thiết cho công tác giáo dục, đào tạo thanh niên.

Bản thân Đoàn thanh niên cũng chưa quán triệt đường lối thanh vận của Đảng, chưa nhận thức và làm tốt vai trò, chức năng của Đoàn, chưa đề cao trách nhiệm thực sự đi sâu nghiên cứu vào từng đối tượng thanh niên để đề ra hình thức, biện pháp công tác thích hợp nhằm giáo dục, động viên thanh niên, chưa đi sâu tổng kết kinh nghiệm để đề xuất với Đảng và các ngành làm tốt công tác thanh vận hơn nữa, về phương pháp tác phong lề lối làm việc của Đoàn còn quan liêu, sự vụ thiếu kiên trì vận động lăn lộn để đi sâu vào phong trào, đi sâu vào giải quyết những nơi và đối tượng chậm tiến, chưa quan tâm đúng mức tới việc xây dựng và bồi dưỡng điển hình.

Tóm lại: Những năm qua, Đảng bộ đã có nhiều cố gắng trong công tác thanh vận. Tuy cơ sở mới xây dựng được gần 10 năm nay, song tổ chức Đoàn đã có rộng khắp nhanh chóng trong tỉnh kể cả những vùng cao hẻo lánh biên giới và đã có tác dụng ngày càng tập hợp được đông đảo thanh niên xung quanh Đảng. Trên một số mặt

công tác cụ thể nhất là trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng vai trò tích cực chủ động sáng tạo của tổ chức Đoàn, tác dụng xung kích của thanh niên được phát huy rõ rệt và thu được một số kết quả tốt, có việc nổi lên xuất sắc qua đó tổ chức Đoàn cũng được củng cố ngày càng vững mạnh, công tác giáo dục, bồi dưỡng toàn diện cho thanh niên cũng có một số tiến bộ.

Tuy nhiên, công tác Đoàn và phong trào thanh niên cũng nổi lên một số khuyết nhược điểm như: Phong trào còn chưa đồng đều, nhiều mặt còn chưa sâu và chưa thường xuyên, lực lượng của Đoàn ở nông thôn nhất là vùng cao còn mỏng. Công tác giáo dục của Đoàn còn thiếu toàn diện, thiếu ý đồ lâu dài, còn chưa sát hợp với từng đối tượng cụ thể, còn rập khuôn. Công tác đào tạo cán bộ nhất là cơ sở còn yếu thiếu quy hoạch. Công tác giáo dục thiếu lớp kế cận của Đoàn còn chưa chú ý đúng mức. Do những thiếu sót trên nên nhiều mặt hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên còn chưa đáp ứng kịp yêu cầu to lớn của sự nghiệp cách mạng và sự nghiệp đào tạo thế hệ thanh niên mới ở tỉnh ta.

Nguyên nhân của tình hình trên một phần do thanh niên có nhược điểm của tuổi trẻ song chủ yếu do công tác thanh vận còn chưa được quan tâm đúng mức do công tác giáo dục bồi dưỡng còn có nhiều thiếu sót thể hiện:

- Trong nhiều cấp ủy, nhiều ngành và bản thân Đoàn Thanh niên còn chưa quán triệt đầy đủ sâu sắc ý nghĩa chiến lược của công tác thanh vận và vai trò, vị trí chức năng của Đoàn thanh niên lao động, nên khi nói đến công tác thanh vận và Đoàn thanh niên thường thấy nhiều mặt động viên, sử dụng, phục vụ cho một số nhiệm vụ trước mắt gặp khó khăn còn coi nhẹ hoặc chưa có ý đồ đầy đủ trong việc đào tạo bồi dưỡng toàn diện cho thanh niên thành lớp người kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của giai cấp của dân tộc.

- Ý thức chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác thanh vận ở mỗi địa phương, mỗi đơn vị nói chung chưa nghiêm

chỉnh (mức độ thiếu sót khác nhau), chưa nghiêm khắc phê phán những hiện tượng không chấp hành nghị quyết. Kế hoạch tổ chức chỉ đạo công tác thanh vận ở nhiều đơn vị còn thiếu chu đáo, thiếu cụ thể, nhiều chỗ chưa sát, chưa phù hợp với đặc điểm thanh niên từng vùng, từng dân tộc.

- Bản thân Ban Chấp hành Đoàn các cấp là bộ phận thanh vận của Đảng cũng chưa quán triệt đường lối thanh vận của Đảng, chưa nhận thức và làm tốt vai trò chức năng của Đoàn, chưa đề xuất với Đảng và các ngành nhiều ý kiến về công tác thanh vận, còn chưa đi sâu đi sát để chỉ đạo phong trào và đề ra những hình thức, biện pháp công tác thích hợp.

Phong trào thanh niên và công tác Đoàn ở tỉnh ta tuy có những thiếu sót nhược điểm, song cần khẳng định mặt ưu điểm tiến bộ là chủ yếu, là cơ bản. Được Đảng, Đoàn và các ngành chăm sóc giáo dục, thanh niên các dân tộc tỉnh ta đã thể hiện bản chất của một lớp thanh niên cách mạng ngày càng trưởng thành về mọi mặt. Tiêu biểu cho lớp người mới đó là hai vạn đoàn thanh niên lao động có lý tưởng cách mạng, có giác ngộ xã hội chủ nghĩa, có văn hóa, kỹ thuật (tuy còn thấp) song đang hăng hái học tập, rèn luyện để xứng đáng là lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng nhằm xây dựng Lào Cai thành một tỉnh giàu có về kinh tế, vững chắc về chính trị, mạnh mẽ về quốc phòng, để nhanh chóng thực hiện mục tiêu mà Đảng đã đề ra là miền núi tiến kịp miền xuôi và vượt miền xuôi về từng mặt.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 181 CỦA BAN Bí THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG THANH NIÊN TRONG THỜI GIAN TỚI

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh vận, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có Nghị quyết 181 về

công tác vận động thanh niên. Bản nghị quyết chấn chỉnh những có ý nghĩa đối với phong trào thanh niên mà còn có ý nghĩa đối với sự nghiệp cách mạng trước mắt và lâu dài của Đảng, vì nghị quyết được phổ biến và thực hiện tốt sẽ có tác dụng rất lớn đối với cuộc động viên thanh niên xông lên đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bản nghị quyết còn đề cập đến một vấn đề rất quan trọng và cơ bản có ý nghĩa chiến lược của công tác thanh vận và Đoàn thanh niên là vấn đề *tạo bối cảnh để kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng*, của Bác Hồ, đảm bảo thắng lợi hôm nay và ngày mai của chúng ta, như lời đồng chí Phạm Văn Đồng đã nói: "Thế hệ trẻ chính là người đảm bảo thắng lợi hiện nay và ngày mai của chúng ta". Tiến hành ba cuộc cách mạng ở miền núi là một sự nghiệp có nhiều gian khổ khăn, thanh niên là lực lượng tiên phong ở miền núi nên làm tốt công tác thanh vận sẽ có tác dụng thúc đẩy ba cuộc cách mạng nhất là cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng văn hóa, giúp cho miền núi nhanh chóng đuổi kịp miền xuôi. Bản nghị quyết còn có ý nghĩa đối với việc xây dựng đội ngũ giai cấp công nhân, tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa đối với sự nghiệp giải phóng phụ nữ và thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc. Tổ chức Đoàn được xây dựng vững mạnh phát huy được tác dụng cánh tay và hậu bị của Đảng sẽ có ý nghĩa đối với việc xây dựng Đảng, tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Trong tình hình hiện nay bọn đế quốc và bọn phản động đang có nhiều âm mưu thâm độc để đầu độc và lừa gạt thanh niên, nên bản nghị quyết còn là một đóng góp của Đảng ta đối với sự nghiệp vận động thanh niên thế giới.

Để thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết thanh vận của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra phương hướng, nhiệm vụ và biện pháp lớn sau đây để các cấp, các ngành và Đoàn thanh niên có kế hoạch tổ chức thực hiện:

I. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHUNG VÀ MỤC TIÊU CÔNG TÁC THANH VẬN Ở TỈNH TA THỜI GIAN TỐI

1. Nhiệm vụ chung

Trên cơ sở quán triệt tinh thần Nghị quyết số 181 và đặc điểm của Lào Cai, phương hướng nhiệm vụ chung của công tác thanh vận ở tỉnh ta thời gian tới là:

- Bồi dưỡng thế hệ thanh niên các dân tộc tỉnh ta trở thành thế hệ thanh niên cộng sản phát triển toàn diện, tiêu biểu cho tư tưởng phẩm chất của giai cấp công nhân trong các dân tộc, có đầy đủ khả năng đóng vai trò xung kích trong nhiệm vụ xây dựng và cải tạo miền núi theo chủ nghĩa xã hội tiến nhanh kịp miền xuôi.

- Đoàn kết động viên được mọi tầng lớp thanh niên các dân tộc trong tỉnh đi sâu thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ từng thời gian, tích cực tuyên truyền vận động quần chúng thực hiện, đi đầu thực hiện mọi nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng căn cứ địa xây dựng phát triển kinh tế địa phương.

- Tích cực góp phần xây dựng chính trị ở địa phương, trước hết là xây dựng Đoàn, xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức thiếu nhi mà đào tạo cán bộ trẻ người dân tộc.

2. Mục tiêu

Mục tiêu của công tác thanh vận và Đoàn thanh niên là: *Bồi dưỡng và đào tạo thanh niên các dân tộc tỉnh ta trở thành thế hệ thanh niên cộng sản Việt Nam.*

Người thanh niên cộng sản trong các dân tộc phải có *phẩm chất đạo đức* của giai cấp công nhân Việt Nam. Tổ quốc chung của các dân tộc, có lòng thiết tha yêu chế độ xã hội chủ nghĩa, có tinh thần đoàn kết dân tộc cao đẹp, có ý chí cách mạng tiến công mạnh mẽ, có ý thức tổ chức kỷ luật chặt chẽ. Đồng thời cũng là con người phát triển toàn diện có trình độ chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật, quản lý, có trình độ thẩm mỹ, có sức khỏe và hiểu biết khoa

học quân sự, hoàn toàn thoát khỏi và sẵn sàng đấu tranh với những thành kiến dân tộc, những ràng buộc phong kiến, những tập tục hủ bại của xã hội cũ để xây dựng miền núi xã hội chủ nghĩa và xây dựng các dân tộc xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện các mục tiêu trên trong công tác giáo dục, bồi dưỡng thanh niên cần chú ý kết hợp bốn mặt sau đây:

- Phải giáo dục toàn diện cho thanh niên về chính trị, tư tưởng, văn hóa, khoa học kỹ thuật, trình độ quản lý, văn học nghệ thuật, rèn luyện thể lực lấy giáo dục chính trị làm gốc.

- Phải đưa thanh niên vào hành động cách mạng, vào thực tế chống Mỹ, cứu nước và xây dựng phát triển kinh tế địa phương để rèn luyện bồi dưỡng thanh niên.

- Phải thông qua Đoàn thanh niên lao động mà giáo dục, rèn luyện thanh niên vì Đoàn là trường học cộng sản chủ nghĩa của thanh niên chính trong Đoàn và đoàn viên rèn luyện tập dượt để trở thành người cộng sản.

- Phải bắt đầu sự nghiệp giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ từ tuổi thiếu nhi trong tổ chức Đội của các em trong nhà trường xã hội chủ nghĩa, có sự kết hợp chặt chẽ của gia đình.

Để sự nghiệp giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ ở tỉnh ta dần đi vào nền nếp quy hoạch, có hiệu quả cao, cần căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ dựa vào yêu cầu phát triển kinh tế ngành mà có kế hoạch phối hợp với Đoàn thanh niên phân bổ lực lượng thanh niên đặt thành chỉ tiêu kế hoạch bồi dưỡng toàn diện cho thanh niên từng thời gian nhất định. Đi đôi với xây dựng các mặt tốt chú ý khắc phục các biểu hiệu tâm lý của người sản xuất nhỏ, tàn dư tư tưởng phong kiến, tư sản và tập tục lạc hậu cản trở bước tiến của thanh niên.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tăng cường giáo dục chủ nghĩa cộng sản, giáo dục toàn diện cho thanh niên các dân tộc nhằm bồi dưỡng và rèn luyện thế hệ thanh niên mới, thế hệ thanh niên cộng sản Việt Nam

Để tăng cường giáo dục toàn diện cho thanh niên cần tập trung giáo dục một số mặt sau đây:

a) Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong thanh niên.

Giáo dục chính trị tư tưởng là nội dung quan trọng hàng đầu trong giáo dục toàn diện cho thanh niên và là cơ sở cho các mặt giáo dục khác. Nó thể hiện tính Đảng, tính giai cấp rõ rệt trong công tác đào tạo bồi dưỡng thế hệ thanh niên mới phát triển toàn diện, để tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho thanh niên một cách hệ thống, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cùng với Tỉnh Đoàn dựa vào hướng dẫn của trên soạn thành chương trình giáo dục chính trị tư tưởng thường xuyên cho thanh niên và hướng dẫn cấp dưới thực hiện. Giáo dục chính trị tư tưởng phải nhằm:

- Giáo dục về lý tưởng cộng sản, nhân sinh quan và thế giới quan cộng sản chủ nghĩa, lập trường và quan điểm của giai cấp công nhân để làm cơ sở cho thanh niên xem xét và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày. Từng thời gian cần giáo dục chính trị cơ bản cho thanh niên để nâng cao nhận thức cho thanh niên và những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin.

- Giáo dục về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và tình hình nhiệm vụ mới.

- Giáo dục một cách hệ thống về truyền thống cách mạng của dân tộc, giai cấp, của Đảng, của Đoàn, của quân đội (bao gồm các truyền thống chung và địa phương).

- Giáo dục về phẩm chất đạo đức và nếp sống cách mạng, chú ý lấy gương người tốt việc tốt để giáo dục.

Thời gian tới kết hợp với các cuộc vận động lớn của Đảng, và chương trình giáo dục cơ bản cần chú ý giáo dục cho thanh niên một số vấn đề như sau:

- Giáo dục chính sách dân tộc của Đảng, làm cho đoàn viên thanh niên quán triệt sâu sắc nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết tương trợ giữa các dân tộc, thực hiện sự bình đẳng về nghĩa vụ và

quyền lợi giữa các dân tộc, xác định được trách nhiệm phải học tập rèn luyện nhanh chóng, nâng cao trình độ về mọi mặt để tiến kịp trình độ chung, tiến kịp miền xuôi.

- Đặc biệt quan tâm giáo dục về lòng yêu Tổ quốc Việt Nam, Tổ quốc chung của các dân tộc, nâng cao lòng tự hào về Tổ quốc Việt Nam, về Đảng Lao động Việt Nam, về lãnh tụ của Việt Nam là Bác Hồ, vạch trần âm mưu chia rẽ giữa các dân tộc của bọn đế quốc phong kiến, bọn phản động, giáo dục về lòng yêu nước chân chính và tinh thần quốc tế vô sản thể hiện ý thức bảo vệ biên giới, chủ quyền và quốc thể Việt Nam, tôn trọng chủ quyền biên giới của bạn, đoàn kết với nhân dân nước bạn.

- Giáo dục về lý tưởng cần chú ý làm cho thanh niên rõ tương lai tương đẹp của miền núi Lào Cai khi hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa, để nâng cao ý thức cách mạng, cần tiến bộ không cam chịu sống với mục đích nhỏ hẹp, tầm thường của lối sống sản xuất có thể tự cấp tự túc của xã hội cũ. Quyết tâm xây dựng củng cố hợp tác xã khắc phục tình hình trí tuệ tiêu cực của lối sống cá thể du canh du cư.

- Cần quán triệt nội dung giáo dục giai cấp vào các đợt giáo dục của Đảng, của Đoàn để giúp thanh niên các dân tộc phân rõ địch và ta, đúng và sai, cách mạng và phản cách mạng mà đấu tranh bảo vệ chân lý, bảo vệ cách mạng, bảo vệ chính sách.

Tóm lại: Nội dung giáo dục chính trị tư tưởng phải xoay quanh giáo dục về *lòng yêu nước, đoàn kết dân tộc tự hào về Đảng, về lãnh tụ về dân tộc Việt Nam*. Cần có nhiều hình thức giáo dục phong phú, không nên chỉ gõ vào một hình thức học tập trung.

b) *Có biện pháp tích cực để nâng cao trình độ văn hóa khoa học kỹ thuật, quản lý cho thanh niên:*

Sự nghiệp cách mạng trước mắt và lâu dài đòi hỏi thanh niên ta phải có trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật quản lý kinh tế cao mới xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp hiện

đại và khoa học tiên tiến. Đây là yêu cầu của cách mạng về nhiệm vụ thanh niên ta phải ra sức phấn đấu, đây cũng là trách nhiệm của Đảng, của các cấp, các ngành và đoàn thanh niên phải chăm lo, bồi dưỡng đào tạo. Phải bằng mọi biện pháp tích cực nhằm nhanh chóng nâng cao trình độ mọi mặt cho thanh niên.

Trong những năm tới vấn đề *nâng cao trình độ văn hóa cho thanh niên các dân tộc* phải coi là công tác trung tâm của công tác giáo dục của Đoàn ở nông thôn, vì nó là tiền đề để cho thanh niên các dân tộc tiếp thu các vấn đề khác.

Ngành giáo dục phải cùng Đoàn thanh niên tìm mọi biện pháp phát động được một phong trào học tập, giảng dạy sôi nổi trong thanh niên góp phần thúc đẩy sự nghiệp giáo dục tinh thần phát triển nhanh mạnh hơn nữa. Trước mắt cần thanh toán dứt điểm cho số thanh niên còn mù chữ và vận động thanh niên và số các em đến tuổi đi học ở các loại trường. Phấn đấu hết năm 1972 thanh niên vùng thấp có trình độ lớp 4, lớp 5, vùng cao lớp 2, lớp 3, thanh niên công nhân cơ quan, thị xã, thị trấn lớp 7 và cao hơn.

Đẩy mạnh việc tổ chức các loại trường Đoàn bổ túc văn hóa kỹ thuật, trường thanh niên dân tộc vừa học vừa làm. Ở các Đội thanh niên xung phong tập trung và các đơn vị thanh niên "ba săn sàng" nhất thiết phải tìm mọi cách tổ chức trường, lớp cho thanh niên học tập.

Ở các trường phổ thông cần chú ý cải tiến công tác giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng, phát huy vai trò chính trị của Đoàn trong nhà trường, trong việc đấu tranh thực hiện đường lối quan điểm giáo dục của Đảng. Đoàn thanh niên, cùng ngành giáo dục cần nghiên cứu đề xuất với Đảng và Nhà nước giải quyết một số vấn đề cụ thể nhằm đảm bảo cho việc phát triển sự nghiệp giáo dục của Đảng như chế độ thù lao công điểm cho giáo viên bổ túc, vấn đề học phí, học bổng và ký túc xá cho học sinh người dân tộc xa nhà.

Đi đôi với nâng cao trình độ văn hóa cần chú ý nâng cao trình độ khoa học, kỹ thuật, quản lý cho thanh niên. Đoàn thanh niên cần phối hợp chặt chẽ với Ty Lao động, với ngành công nghiệp, nông nghiệp, liên hiệp, công đoàn... tổ chức việc học tập kỹ thuật cho thanh niên, có quy hoạch phân bổ lao động vào đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật trẻ, cán bộ quản lý kinh tế trẻ. Trong các hội nghị chuyên đề về quản lý cần bối trí cán bộ Đoàn tham dự và cử cán bộ Đoàn đi học ở các lớp bồi dưỡng về quản lý kinh tế.

c) Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ:

Văn học nghệ thuật là một nhu cầu không thể thiếu trong cuộc sống của thanh niên. Trải qua các hoạt động văn học nghệ thuật mà bồi dưỡng và nâng cao dần trình độ và năng khiếu cho thanh niên, làm cho thanh niên có cuộc sống, tâm hồn phong phú lành mạnh và trong sáng. Cần đẩy mạnh và hướng dẫn các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng phù hợp với đặc điểm các dân tộc, làm cho cuộc sống lao động và chiến đấu của thanh niên ngày càng lạc quan, tươi vui và phấn khởi.

Ngành văn hóa phải cùng Đoàn thanh niên các cấp tìm hiểu nhu cầu của các loại đối tượng của thanh niên về văn hóa, văn nghệ, có kế hoạch hướng dẫn thanh niên tham gia, uốn nắn những lạch lạc và đấu tranh quét sạch những ảnh hưởng tàn dư văn hóa không lành mạnh của xã hội cũ, xóa bỏ dần những phong tục tập quán lặc hậu, xây dựng phong cách nếp sống cách mạng cho thanh niên.

Thời gian tới cần đẩy mạnh phong trào đọc sách nhất là sách người tốt việc tốt, phong trào ca hát truyền thống, hướng dẫn xem phim, xây dựng các tổ văn nghệ, màng lưới thông tin viên, câu lạc bộ, nhà truyền thống, tư sách thanh niên.

d) Đẩy mạnh việc chăm lo sức khỏe vệ sinh cho thanh niên

Bồi dưỡng và chăm lo sức khỏe cho thanh niên không những là một mặt quan trọng của giáo dục toàn diện, mà còn là một vấn đề thuộc về quan điểm giai cấp, quan điểm quần chúng của Đảng. Sự nghiệp cách mạng hiện nay cũng như sau này cần đòi hỏi thanh

nhiên phải được không ngừng bồi dưỡng và nâng cao sức khỏe mới đáp ứng được. Vì vậy các cấp, các ngành và Đoàn thanh niên phải quan tâm một cách tích cực và toàn diện đối với việc nâng cao sức khỏe cho thanh niên.

Cần đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể, nâng cao kiến thức vệ sinh, chăm lo tổ chức đời sống vật chất, tinh thần tốt, đồng thời chú ý điều kiện nghỉ ngơi, lao động, thực hiện tốt chế độ, chính sách, đảm bảo quyền lợi cho thanh niên, trước mắt cần duy trì và đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao, nhất là thể thao dân tộc, luyện tập và kiểm tra 5 môn thể thao quốc phòng ở nơi có điều kiện, có kế hoạch phát triển hoạt động thể dục thể thao ra nông thôn, kết hợp chặt chẽ việc luyện tập thể dục thể thao với luyện tập quân sự của dân quân tự vệ.

Ngành y tế cùng Đoàn thanh niên cần có kế hoạch động viên hướng dẫn thanh niên, thiếu nhi thực hiện phong trào vệ sinh phòng bệnh, tự chữa một số bệnh thông thường ngoài da, đau mắt hột...

2. Phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích của thanh niên đi đầu thực hiện mọi nhiệm vụ cách mạng của Đảng và Nhà nước

Tổ chức và đưa thanh niên vào hành động trong thực tiễn đấu tranh cách mạng vừa là mục đích của giáo dục, vừa là nguyên lý, phương châm biện pháp để đào tạo rèn luyện con người thanh niên mới. Giáo dục toàn diện nhằm chuẩn bị về mọi mặt cho thanh niên có thể làm tròn mọi nhiệm vụ cách mạng của Đảng. Hành động cách mạng sẽ củng cố và nâng cao nhận thức tư tưởng, tình cảm cách mạng của thanh niên, rèn luyện cho thanh niên. Nền giáo dục toàn diện và rèn luyện thông qua hành động cách mạng là hai mặt của một vấn đề: đào tạo con người mới theo nguyên lý của cách mạng Mác - Lênin.

Lênin dạy: "Thế hệ thanh niên chỉ có thể học tập được chủ nghĩa cộng sản khi đã gắn liền từng bước việc nghiên cứu, giáo dục học tập của mình với cuộc đấu tranh không ngừng của những người vô sản và những người lao động chống lại xã hội cũ của bọn

bóc lột... trong cuộc đấu tranh này, thế hệ đó sẽ đào tạo ra được nhiều người cộng sản chân chính". Hồ Chủ tịch cũng thường căn dặn nhiều lần: "Học phải đi đôi với hành, lý luận phải gắn liền với thực tiễn, phải kết hợp chặt chẽ vừa học vừa làm".

Với mục đích đó, việc tổ chức và đưa thanh niên vào hành động cách mạng phải quán triệt yêu cầu có tính chất nguyên tắc sau đây: "*vừa phải nhằm đạt năng suất lao động và hiệu quả kinh tế cao, vừa phải nhằm bồi dưỡng và rèn luyện được thanh niên*". Quan điểm tách rời giáo dục với hành động, hoặc chỉ huy động sử dụng mà không quan tâm đến giáo dục đều là sai lầm, không đúng với nguyên lý giáo dục của chủ nghĩa Mác - Lê nin và đường lối đào tạo con người của Đảng ta.

Để đưa thanh niên vào hành động, để tổ chức được đồng đảo thanh niên phát huy vai trò xung kích đi đầu thực hiện các nhiệm vụ của Đảng, trước mắt là kế hoạch 3 năm 1970-1972. Trên cơ sở quán triệt vai trò vị trí chính trị của Đoàn thanh niên và tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng thanh niên các cấp ủy Đảng cần lãnh đạo tốt phong trào "Ba săn sàng" trở thành cao trào sôi nổi, rộng khắp và mạnh mẽ trong các đơn vị, phong trào phải động viên được tinh thần quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, tinh thần làm chủ tập thể của thanh niên và tinh thần chủ động, sáng tạo của tổ chức Đoàn. Phải lấy Đội thanh niên xung phong chống Mỹ ở cơ sở làm nơi đoàn kết tập hợp thanh niên hành động cách mạng và rèn luyện thanh niên. Phong trào phải quán triệt cả ba mặt: sản xuất, chiến đấu, học tập và xây dựng cuộc sống cụ thể là:

a) Đối với nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế địa phương

Việc phát triển kinh tế địa phương có vị trí quan trọng đối với việc phát triển kinh tế, văn hóa ở miền núi. Mục tiêu có tính chất quyết định của kế hoạch ba năm phát triển kinh tế địa phương của Lào Cai là vấn đề phấn đấu tự túc về lương thực, thực phẩm. Đoàn cần giáo dục cho đoàn viên thanh niên thấy rõ trách nhiệm đối với kế hoạch, động viên thanh niên học tập, nghiên cứu áp dụng khoa

học kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác, ý thức bảo vệ của công, tôn trọng kỷ luật lao động và quy trình, quy tắc kỹ thuật.

- Về sản xuất nông, lâm nghiệp:

Các cấp ủy Đảng cần làm cho đoàn viên thanh niên thấy được triển vọng và khả năng tiềm tàng của sản xuất nông, lâm nghiệp của Lào Cai, quán triệt phương hướng phát triển nông nghiệp toàn diện của tỉnh trong đó lấy lương thực, thực phẩm làm trọng tâm, thấy được ưu thế của miền núi về cây công nghiệp, chăn nuôi nghề rừng, nắm vững phương hướng phát triển kinh tế từng vùng bám chắc từng loại cây con đã xác định cho địa phương mà động viên thanh niên tham gia xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh niên xung kích thực hiện, phấn đấu giành 3 mục tiêu lớn trong nông nghiệp là 5 tấn thóc, 2 con lợn, 1 lao động 1 hécta gieo trồng.

Ở vùng thấp phải hướng vào thâm canh cây lúa, chăn nuôi thực phẩm, ở vùng cao và giữa thâm canh cây ngô và các cây đặc sản khác của từng vùng nhỏ như cây đậu tương (ở miền đông), cây mì (ở miền tây) phát triển các đàn trâu, bò tập thể chống tệ thả rông gia súc.

Cần đẩy mạnh việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh tăng năng suất trong thanh niên, lãnh đạo tốt phong trào "hai mũi tiến công và một điểm chỉ đạo" do đoàn thể ra (phân bón, thủy lợi và cánh đồng 5 tấn thăng Mỹ). Chú ý hướng dẫn thanh niên đi vào việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho thâm canh. Động viên thanh niên hăng hái tham gia trồng rừng, lập các vườn ươm, bảo vệ rừng, chống tệ phá rừng bừa bãi. Quan tâm hơn nữa việc bồi dưỡng kỹ thuật cho thanh niên, phối hợp với ngành nông nghiệp mở lớp bồi dưỡng kỹ thuật ngắn hạn cho thanh niên. Tăng cường giáo dục cho thanh niên "hai con đường", nâng cao ý thức làm chủ tập thể cho thanh niên. Đoàn thanh niên cần có kế hoạch phát huy tác dụng của đoàn trong cuộc vận động định canh định cư.

- Về sản xuất công nghiệp:

Cần làm cho đoàn viên thanh niên quán triệt phuong hướng phát triển công nghiệp của tỉnh. Phát động mạnh mẽ phong trào thanh niên các dân tộc xung phong tình nguyện tham gia và xây dựng công nghiệp địa phương, góp phần xây dựng đội ngũ giao cấp công nhân, phối hợp với tổ chức công đoàn giáo dục tốt cho thanh niên công nhân mới vào nghề.

Tăng cường chỉ đạo phong trào "hai mũi tiến công thắng Mỹ", phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phong trào nhận công trình thanh niên trong thanh niên công nhận nhằm phấn đấu giành 3 điểm cao trong công nghiệp, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước.

Đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước tập trung là một hình thức tốt trong việc xây dựng công, nông nghiệp ở miền núi. Đoàn thanh niên cũng một số ngành liên quan phối hợp chặt chẽ trong quản lý và phát triển quy mô của Đội nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất của tỉnh. Qua đó bồi dưỡng cho thanh niên về mọi mặt nhất là về văn hóa, kỹ thuật để cung cấp cho các ngành sản xuất công, nông nghiệp của tỉnh.

b) Đối với nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước.

Trên cơ sở giáo dục tư tưởng, giáo dục về tình hình và nhiệm vụ mới, xây dựng cho thanh niên có tinh thần quyết chiến quyết thắng không sợ gian khổ hy sinh. Sẵn sàng hiến thân vì độc lập tự do của Tổ quốc, động viên thanh niên hăng hái tòng quân, tích cực xây dựng dân quân tự vệ, giữ gìn trật tự trị an, phòng không nhân dân và phục vụ chiến đấu. Chú ý đẩy mạnh việc luyện tập quân sự, thể thao quốc phòng để nâng cao thể lực và kiến thức quân sự cho thanh niên. Đoàn thanh niên cần tăng cường công tác chính trị trong dân quân tự vệ, phối hợp với các ngành làm tốt công tác hậu phương, giúp đỡ thiết thực các gia đình bộ đội, liệt sĩ, thương binh, thanh niên xung phong.

c) Trong học tập và xây dựng cuộc sống.

Chú trọng việc bồi dưỡng trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật

và nếp sống cách mạng cho thanh niên, tôn trọng và đề cao quyền làm chủ xã hội của thanh niên. Đoàn thanh niên phải là người đại diện cho lợi ích và quyền làm chủ tập thể của thanh niên, cùng các ngành đề xuất với Đảng và Nhà nước những vấn đề có liên quan đến việc đảm bảo quyền lợi tiến bộ của thanh niên, hướng dẫn thanh niên đấu tranh xóa bỏ một số tập tục lạc hậu có hại đến sức khỏe và sản xuất, ràng buộc hạn chế tiến bộ của thanh niên (trước mắt là các vấn đề tảo hôn, ở rể, cưới xin lấy nhiều tiền, ma chay lăng phí, chống 5 tệ trong sản xuất).

3. Ra sức củng cố xây dựng Đoàn thanh niên vững mạnh, phát huy vai trò của Đoàn trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng cơ sở chính trị

Giáo dục toàn diện cho thanh niên thực chất là giáo dục cộng sản chủ nghĩa cho thanh niên. Đoàn thanh niên là trường học cộng sản chủ nghĩa của thanh niên, Đoàn là hạt nhân chính trị tập hợp đoàn kết và giáo dục, bồi dưỡng cho thanh niên về mọi mặt tuy có chức năng là đội quân xung kích của cách mạng là đội hậu bị của Đảng, là đại diện cho lợi ích và quyền làm chủ tập thể của thanh niên, song chức năng cơ bản của Đoàn là giúp Đảng đào tạo, bồi dưỡng thế hệ thanh niên cộng sản Việt Nam. Mỗi thanh niên vào Đoàn là đã tự nguyện phấn đấu rèn luyện mình theo lý tưởng của Đoàn là đã được Đoàn giáo dục có cơ hội để phát triển toàn diện, thông qua tổ chức, giáo dục và hoạt động của Đoàn, thông qua biện pháp giáo dục tập thể, Đoàn sẽ làm cho thanh niên tự nguyện tiếp thu giáo dục, tự giác phấn đấu rèn luyện để trở thành người thanh niên cộng sản. Nên cần ra sức củng cố Đoàn vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức để đoàn thực sự trở thành trường học cộng sản của thanh niên có đủ năng lực tổ chức lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện thanh niên thành người cộng sản. Củng cố Đoàn vững mạnh còn là một trong những yêu cầu của củng cố cơ sở chính trị, củng cố căn cứ địa, củng cố Đảng ở miền núi.

Để củng cố Đoàn vững mạnh cần làm tốt một số việc sau đây:

a) *Ra sức đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên mới với tốc độ nhanh, mạnh hơn nữa.* Tiến hành điều tra cơ bản phân loại thanh niên có kế hoạch bồi dưỡng tiến tới hai hoặc ba năm đưa tỷ lệ đoàn viên lên 70% tổng số thanh niên. Hướng dẫn các chi đoàn xây dựng quy hoạch và cách phát triển đoàn viên mới. Hết sức coi trọng cả về số lượng, chất lượng trong phát triển Đoàn và thủ tục đã quy định. Các cấp ủy Đảng cần quan tâm lãnh đạo và có biện pháp tích cực đẩy mạnh công tác phát triển Đoàn nhất là ở những nơi mà lực lượng Đoàn còn mỏng, giải quyết đúng đắn vấn đề liên quan để không ảnh hưởng tới công tác phát triển Đoàn. Đoàn thanh niên cần mở một đợt phát triển đoàn viên mới vào cuối năm 1969 để chuẩn bị cho đợt phát triển Đảng lớp 40 năm và mở các đợt phát triển Đoàn vào năm 1970 - 1971 kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Đảng và Đoàn.

- Phấn đấu hết 1970 hoàn thành việc tổ chức cơ sở Đoàn hai cấp ở các xã làm cho các hợp tác xã thôn hoặc đội sản xuất ở thôn đều có chi đoàn, làm cho cơ cấu tổ chức Đoàn phù hợp với cơ cấu kinh tế mới, đảm bảo sự lãnh đạo chắc chắn của Đảng với quần chúng thanh niên.

- Đảm bảo chế độ sinh hoạt và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đoàn, nâng cao đấu tranh phê bình làm cho đoàn đảm bảo được tính chiến đấu của một tổ chức thanh niên cộng sản, phát huy được vai trò tiên tiến, gương mẫu của đoàn viên tiến tới thanh toán tình trạng còn đoàn viên quá kém hoặc kém trong Đoàn.

b) *Đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đoàn:*

Việc đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đoàn có tính chất quyết định đối với việc củng cố Đoàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn ở địa phương. Các cấp ủy Đảng và Đoàn thanh niên phải có quy hoạch đào tạo cán bộ Đoàn trước mắt và lâu dài ở cấp mình, nhất là việc đào tạo cán bộ Đoàn người dân tộc, Năm 1969 tỉnh đoàn phải xây dựng xong trường Đoàn tỉnh và có kế hoạch hướng dẫn các huyện, thị mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đoàn cho cán bộ cơ sở.

c) Đẩy mạnh hoạt động và tổ chức đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước cơ sở để tăng cường đoàn kết mọi lực lượng thanh niên nhất là ở nơi mà tỷ lệ đoàn viên còn thấp. Đội là một phương thức hoạt động của Đoàn thích hợp với miền núi, có tác dụng tốt đối với việc đoàn kết và phát huy khả năng cách mạng của thanh niên, phấn đấu để Đội có thể thu hút 100% thanh niên vào đội.

d) Tham gia xây dựng Đảng.

Đoàn thanh niên phải làm tốt và thường xuyên nhiệm vụ tham gia xây dựng Đảng. Tỉnh đoàn thanh niên cùng với Ban Tổ chức và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có kế hoạch giáo dục thanh niên nâng cao giác ngộ về Đảng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với lý tưởng cộng sản. Đoàn cần có kế hoạch hướng dẫn cơ sở lựa chọn, bồi dưỡng và giới thiệu cán bộ, đoàn viên ưu tú vào Đảng, thường xuyên góp ý kiến vào công tác của Đảng, phê bình cán bộ, đảng viên để củng cố kiện toàn Đảng. Các cấp ủy Đảng nhất là ở cơ sở, cần tạo điều kiện tốt thuận lợi cho đoàn thanh niên tham gia xây dựng Đảng.

4. Hết sức chăm lo công tác giáo dục chăm sóc thiếu nhi

Đào tạo, bồi dưỡng thế hệ thanh niên sau này, phải bắt đầu từ tuổi thiếu nhi. Thế hệ thanh niên cộng sản sau này có được đạo đức, phẩm chất cách mạng của giai cấp công nhân, kế thừa được truyền thống cách mạng của các dân tộc và của Đảng hay không, tùy thuộc một phần rất lớn vào việc bồi dưỡng giáo dục lớp thiếu nhi hiện nay. Trong điều kiện của miền núi, những tàn tích của tư tưởng phong kiến: phong tục tập quán lạc hậu trong sản xuất, đời sống sinh hoạt, hàng ngày hàng giờ tác động đến thiếu nhi để làm cho thiếu nhi các dân tộc hình thành những tư tưởng, cá tính tập quán xấu. Trách nhiệm của chúng ta là phải giúp cho thiếu nhi thoát khỏi ảnh hưởng tai hại của tàn tích đó. Cho nên vấn đề giáo dục thiếu nhi là một nhiệm vụ rất nặng nề, có liên quan đến việc xây dựng con người mới và cải tiến bộ mặt tinh thần của các dân tộc tinh ta.

Các cấp ủy Đảng cần tăng cường lãnh đạo Ủy ban thiếu niên nhi đồng và Đoàn thanh niên ở các cấp, phối hợp chặt chẽ với các ngành trong sự nghiệp giáo dục, chăm sóc thiếu nhi các dân tộc. Cần phát triển mạnh mẽ Đội Thiếu niên Tiền phong kể cả trong nhà trường và các thôn bản, trong thiếu niên chưa đi học. Tích cực phát triển Đội Nhi đồng Tháng Tám ở những nơi có đủ điều kiện, đảm bảo trong một thời gian ngắn đưa được 100% các em vào Đội, từ chỗ đưa các em vào Đội mà tổ chức động viên tất cả các em đến tuổi đều được tham gia học tập. Đoàn thanh niên cùng ngành giáo dục cần nghiên cứu, thấy cần thiết thì đề xuất cho phát triển hình thức trường thiếu nhi miền núi tập trung ở các huyện.

Phải nghiên cứu vận dụng 5 Điều Bác Hồ dạy vào việc giáo dục thiếu nhi các dân tộc tinh ta một cách sát thực cho từng vùng, từng dân tộc nhằm giúp các em tránh được những phong tục tập quán không lành mạnh, động viên các em hăng hái học tập, chăm chỉ tăng gia lao động sản xuất tập thể, giúp đỡ gia đình bộ đội, theo khả năng của các em để góp phần vào sự nghiệp đánh thắng giặc Mỹ và xây dựng địa phương.

Điều cơ bản để phát triển được tổ chức đội và duy trì phong trào thiếu nhi là vấn đề cán bộ phụ trách ở tất cả thôn, xã, khu phố, cơ quan, xí nghiệp, trường học phải lựa chọn những đoàn viên tốt ra phụ trách các em. Đoàn thanh niên phải đề cao trách nhiệm trong việc đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ phụ trách cả mặt đạo đức phẩm chất và chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng nhiệt tình đối với việc đào tạo, giáo dục thế hệ trẻ.

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH ĐỐI VỚI CÔNG TÁC THANH VẬN

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định nhất đối với sự phát triển của phong trào thanh niên và các mặt hoạt động của

Đoàn thanh niên. Đảng lãnh đạo Đoàn theo *nguyên tắc trực tiếp, toàn diện và tuyệt đối*, nhưng không bao biện làm thay mà Đảng luôn đi theo đường lối quần chúng trong công tác lãnh đạo, Đảng tôn trọng hệ thống tổ chức của Đoàn, luôn chú trọng phát huy tính chủ động, tích cực sáng tạo và vai trò đại diện quyền làm chủ tập thể cho thanh niên của tổ chức Đoàn, Đảng lắng nghe ý kiến của Đoàn góp vào xây dựng các mặt công tác của Đảng. Từ những ý nghĩa và nguyên tắc trên Nghị quyết 181 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã đặt ra những vấn đề cụ thể nhằm tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh vận và Đoàn thanh niên.

- Phải làm cho toàn đảng, từ các cấp ủy, các ngành đến chi bộ và mỗi đảng viên có nhận thức đúng đắn về vai trò khả năng cách mạng của thanh niên. Nhiệm vụ công tác thanh vận của Đảng, vai trò, vị trí của Đoàn thanh niên, đây là cơ sở đầu tiên để có những chuyển biến về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

- Ở từng cấp ủy cần phân công những cấp ủy viên có năng lực trực tiếp làm bí thư Đoàn và được chuyên lo công tác Đoàn. Phải thường xuyên kiểm điểm và đề ra phương hướng nhiệm vụ cũng như kiểm tra đôn đốc góp ý về mọi mặt công tác của đoàn. Hàng năm cần có hội nghị thanh vận và từng thời gian cần thiết mở những hội nghị chuyên đề từng mặt công tác để cho sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được tăng cường và đi sâu đối với công tác thanh vận và Đoàn thanh niên.

Để phát huy được vai trò tích cực chủ động sáng tạo của Đoàn và cũng để Đoàn làm được trách nhiệm là người đại diện lợi ích và quyền làm chủ tập thể của thanh niên từ nay:

Mỗi khi các cấp ủy Đảng, các ngành bàn về chủ trương, công tác có liên quan đến thanh niên, cần có đại biểu của Đoàn thanh niên tham dự và lấy ý kiến của Đoàn thanh niên trước khi quyết định.

Các chủ trương chính sách của Đảng cần phổ biến và vận động quần chúng thực hiện, nói chung đều nên phổ biến cho đoàn viên trước khi phổ biến ra ngoài quần chúng.

Các cấp ủy Đảng cần quan tâm vấn đề đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác Đoàn và kiện toàn bộ máy lãnh đạo Đoàn ở các cấp.

Ở mỗi cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở phải có quy hoạch, chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác Đoàn trước mắt và lâu dài để tránh bị động chắp vá.

Phải kiện toàn bộ máy cơ quan Tỉnh Đoàn, các huyện, thị đoàn và số cán bộ chuyên trách công tác Đoàn ở các cơ sở. Đảm bảo đủ số lượng năng lực và tín nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ. Cần nắn vũng đường lối, chính sách cán bộ của Đảng trong việc kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh bộ máy, đánh giá và phân công cán bộ Đoàn.

Phải chấp hành nghiêm chỉnh những quy định của Đảng về quản lý sử dụng và điều động cán bộ Đoàn. Mỗi khi điều động cán bộ Đoàn nhất là cán bộ chủ chốt cần đảm bảo yêu cầu lãnh đạo của phong trào thanh niên, và phải trao đổi nhất trí với cấp bộ Đoàn cấp trên, không tự ý quyết định, không nên trưng dụng cán bộ Đoàn đi công tác khác để ảnh hưởng đến phong trào thanh niên. Phải chú ý bồi dưỡng để phát huy tác dụng tập thể của tổ chức Đoàn.

- Chú ý giải quyết tốt những vấn đề thuộc về chính sách điều kiện phương tiện hoạt động của Đoàn như vấn đề kinh phí và các điều kiện phương tiện đảm bảo cho các mặt hoạt động của các cấp bộ Đoàn; vấn đề phụ cấp công điểm, giờ giấc cho cán bộ Đoàn ở cơ sở và đảm bảo các quyền lợi khác cho cán bộ Đoàn nói chung.

- Về trách nhiệm các Ban của Đảng, các ngành, các Đoàn đoàn phải dựa vào nhiệm vụ chức năng của mình mà vạch kế hoạch cụ thể với Đoàn thanh niên cùng cấp thực hiện nhiệm vụ công tác thanh vận của Đảng.

Ban tuyên huấn và các ngành giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao phối hợp với Đoàn thanh niên trong sự nghiệp đào tạo, giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ về mọi mặt.

Ban Tổ chức cùng Đoàn thanh niên xây dựng quy hoạch đào

tạo bối dưỡng quản lý cán bộ trẻ, nghiên cứu giải quyết những vấn đề về chế độ chính sách và hướng dẫn Đoàn tham gia xây dựng Đảng.

Các ngành kinh tế có trách nhiệm tổ chức, sử dụng lao động thanh niên hợp lý và có chương trình bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hóa, kỹ thuật, năng lực quản lý cho thanh niên đảm bảo năng suất cao, chăm lo sức khỏe và đảm bảo các quyền lợi của thanh niên.

Ngành y tế chăm lo sức khỏe và phổ biến kiến thức vệ sinh, nâng cao sức khỏe cho thanh thiếu nhi.

Tổ chức công đoàn phải phối hợp chặt chẽ với Đoàn thanh niên trong việc giáo dục thanh niên công nhân, phát huy được vai trò xung kích của thanh niên trong thi đua sản xuất, tham gia quản lý xí nghiệp và tổ chức đời sống vật chất tinh thần cho công nhân.

Tổ chức phụ nữ phải kết hợp với Đoàn thanh niên trong việc động viên thanh niên, tổ chức nữ thanh niên.

Đối với Đoàn thanh niên phải huy được vài trò tích cực chủ động của Đoàn để làm được nhiệm vụ tham mưu cho đảng, nghĩa là phải nắm vững đường lối chính sách thanh vận của Đảng, đi sâu vào quần chúng, vào thực tiễn phong trào giáo dục tổng kết rồi đề xuất với đảng và các ngành những vấn đề cụ thể nhằm tăng cường công tác thanh vận, đồng thời giúp Đảng kiểm tra đôn đốc trong việc thực hiện Nghị quyết thanh vận của Đảng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
KHÁNH VINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 16 - TB/TU, ngày 30-8-1969

Về cuộc họp thường kỳ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (ngày 20 và 21-6-1969)

Trong hai ngày 20 và 21-6-1969 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp để bàn về việc thực hiện Chỉ thị 89 và việc đưa điều lệ vào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Có mặt toàn thể các đồng chí trong Ban Thường vụ: Trường Minh, Phạm Gia Tuân, Khánh Vinh, Việt Tiến, Lê Bá Hội. Tham dự cuộc họp có các đồng chí đại diện các ban, ngành như: Đảng đoàn chính quyền, Ban Tuyên giáo, tổ chức, Tài chính Thương nghiệp, Nông nghiệp, Ban chỉ đạo cuộc vận động quản lý thị trường tận gốc, Ty Công an...

I. VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHỈ THỊ 89

Sau khi nghe đồng chí Lê Bá Hội, Ủy viên Thường vụ báo cáo tình hình chung và tình hình thực hiện ở hai thí điểm (Cửa hàng thương nghiệp Kim Tân, Công ty Vận tải), Ban Thường vụ đã nhận định:

Việc thực hiện Chỉ thị 89 lúc đầu có chậm (tháng 9-1968 mới bắt đầu) chỉ đạo thiếu chặt chẽ, nhưng sau Ban Thường vụ đã kịp thời bổ khuyết nên cuộc vận động đã tiến triển tốt hơn.

Đến nay đã tiến hành cuộc vận động ở hai thí điểm, cùng với thí điểm đã có 4 cơ quan (Nông trường Giao Ngay, Chi cục Vật tư, Ty Tài

chính, Công ty Xuất nhập khẩu) hoàn thành cuộc vận động, có 4 trong 18 xí nghiệp Trung ương ở tại địa phương đang tiến hành.

Mặc dầu cuộc vận động ở hai thí điểm chưa hoàn thành, việc chọn thí điểm là đúng, phương pháp tiến hành ở các thí điểm là phù hợp, lãnh đạo quyết tâm, quần chúng tham gia rất tích cực và càng thể hiện rõ đây là một yêu cầu của quần chúng, các lực lượng phục vụ (công an, quản lý thị trường...) có nhiều cố gắng, đã kết hợp chặt chẽ bên trong với bên ngoài, với các lực lượng có liên quan nên đã bước đầu phát động được tư tưởng quần chúng, phát hiện ra nhiều vấn đề, thấy được nguyên nhân và đang từng bước xây dựng những biện pháp để sửa chữa.

Tuy nhiên đây cũng mới chỉ là những kết quả bước đầu, tình hình triển triển vẫn là chậm, nhận thức của các ngành, các cấp chưa thật sâu sắc, tổ chức chỉ đạo chưa đáp ứng yêu cầu, các cơ quan tham mưu của Đảng, Nhà nước tuy đã có cố gắng, nhưng còn những cơ quan chưa được coi trọng đúng mức. Từ đó Ban Thường vụ quyết nghị:

- Ở hai thí điểm: phải tiếp tục phát động tư tưởng đảng viên, cán bộ, công nhân viên, đi sâu nghiên cứu, xác minh, đánh giá, kết luận từng vấn đề, từ đó tổng hợp, phân tích tìm rõ nguyên nhân, đề ra kế hoạch cụ thể để sửa chữa, đồng thời phải củng cố tổ chức, cải tiến lãnh đạo nhằm làm cho tổ chức lãnh đạo đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng hiện nay.

- Dựa trên tinh thần chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, qua kinh nghiệm thực tế của các thí điểm, cần khẩn trương mở rộng diện đàm bảo hoàn thành cuộc vận động đúng thời hạn (hết tháng 8-1969).

Để cuộc vận động hoàn thành đúng thời hạn với chất lượng cao, Thường vụ giao cho thường trực Đảng đoàn chính quyền có trách nhiệm họp với các đảng ủy, các đồng chí phụ trách các cơ quan để quán triệt tinh thần nghị quyết của thường vụ, phổ biến

những kinh nghiệm đã rút ra từ các thí điểm giúp các cơ quan chuẩn bị.

Việc chuẩn bị trước hết là phải làm tốt công tác nắm tình hình, từ đó từng cơ quan xây dựng kế hoạch, bố trí lãnh đạo, sắp xếp lực lượng và làm báo cáo kiểm điểm.

Việc duyệt kế hoạch và báo cáo kiểm điểm của các cơ quan do các đồng chí ủy viên Thường vụ phụ trách khối phụ trách (có sự tham gia của Ban Chỉ đạo cuộc vận động và các ngành có liên quan). Riêng các cơ quan: công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, thương nghiệp, thương thực, dược phẩm, giao thông, kiến trúc, thủy lợi phải thông qua Thường vụ.

Thường vụ giao cho Đảng đoàn chính quyền có trách nhiệm trước Thường vụ chỉ đạo cuộc vận động này.

Ban Chỉ đạo cuộc vận động của tỉnh phải được tăng cường để có đủ khả năng giúp tỉnh chỉ đạo cuộc vận động khi mở diện.

Các ban, các ngành tham mưu của Đảng, chính quyền sẽ căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban, ngành mình để có kế hoạch cụ thể phục vụ cuộc vận động.

II. VỀ VIỆC ĐƯA ĐIỀU LỆ VÀO HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Sau khi nghe đồng chí Dương Việt Tiến báo cáo về tinh thần, nội dung cuộc hội nghị do Ban Nông nghiệp Trung ương vừa triệu tập và ý nghĩa mục đích việc đưa điều lệ vào các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và nghe Ban Nông nghiệp trình bày về kế hoạch tiến hành. Thường vụ thảo luận và nhất trí nhận thức rằng: việc đưa điều lệ vào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đợt này có một ý nghĩa rất lớn, phải tổ chức chỉ đạo thực hiện cho tốt, coi như đợt chuẩn bị mở đầu cho cuộc vận động dân chủ ở nông thôn, phải làm cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên và xã viên hiểu một cách sâu sắc,

năm được khắc tinh thần nội dung và những quy định cụ thể trong điều lệ, tạo ra một khí thế phấn khởi, nâng cao thêm lòng tin tưởng, "đón rước xã hội chủ nghĩa về làng", hăng hái góp ý kiến xây dựng điều lệ, lựa chọn bầu cử những người xứng đáng vào cơ quan lãnh đạo hợp tác xã, tăng cường được chế độ làm chủ tập thể của xã viên và thực hiện đúng những quy định trong điều lệ. Qua việc đưa điều lệ vào hợp tác xã mà năm chắc thêm từng loại hợp tác xã đối với từng vùng, kết hợp chặt chẽ với việc thi Thông tri số 224-TT/TW về sửa chữa những sai sót trong công tác 3 khoán và quản lý ruộng đất. Trên cơ sở đó mà củng cố phong trào hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất. Để tiến hành được tốt tỉnh và các huyện, thị phải nghiên cứu và thống nhất đánh giá, chia loại hợp tác xã, sau đó đồng chí phụ trách ngành nào chịu trách nhiệm tổ chức học tập cho cán bộ công nhân viên ở ngành đó.

Nơi nào đã có phương hướng rồi, sau khi đã chuẩn bị xong, khi trung ương phát động có thể đưa điều lệ vào hợp tác xã được ngay. Nơi nào phương hướng chưa rõ rệt, phải đẩy mạnh việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch cụ thể mà đưa điều lệ vào (như vùng giữa và cao).

Song song với việc tuyên truyền giáo dục liên tục bằng nhiều hình thức cần nêu gương người tốt việc tốt trong việc củng cố và xây dựng hợp tác xã, trong sản xuất... Tỉnh ủy sẽ tổ chức hội nghị học tập điều lệ ở tỉnh cho các đồng chí đại diện các huyện, thị ủy, phụ trách các ban, ngành, đoàn thể quần chúng, gồm các đồng chí trong Ban Chấp hành tỉnh. Đảng đoàn chính quyền và các ban của Đảng như nông nghiệp, tổ chức, tuyên giáo, tài chính thương nghiệp sẽ giúp Tỉnh ủy bố trí cán bộ xuống hỗ trợ cho huyện, xã làm, cán bộ của tỉnh xuống giúp sẽ cùng học với cán bộ của huyện, xã.

Việc đưa điều lệ vào hợp tác xã không được tách rời với công tác trước mắt, phải gắn chặt với thu chiêm làm mùa, ba thu, đặc biệt là khâu phân phối trong hợp tác xã.

Thời gian tiến hành từ nay đến hết tháng 8-1969 phải học xong ở tỉnh và huyện, sau đó sẽ triển khai tổ chức học tập xuống xã và hợp tác xã.

Ban Thường vụ giao cho Ban Nông nghiệp viết bản kế hoạch tiến hành việc đưa điều lệ vào hợp tác xã đưa ra bàn trong hội nghị học tập của Tỉnh ủy nói trên.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC QUÝ IV-1969 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 2-CT/TU, ngày 18-9-1969

**Biến đau thương thành hành động cách mạng,
Đảng bộ và quân dân Lào Cai quyết đẩy mạnh
mọi mặt công tác, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ
năm 1969, chuẩn bị thực hiện tốt nhiệm vụ năm 1970**

Hồ Chủ tịch, vị lãnh tụ vĩ đại, người thầy, người cha vô cùng kính yêu của giai cấp công nhân và toàn thể dân tộc Việt nam chúng ta không còn nữa!

Cùng với toàn Đảng, toàn dân trong cả nước, Đảng bộ và quân, dân các dân tộc ta vô cùng thương tiếc và đời đời nhớ ơn Người.

Trong tuần lễ Quốc tang từ ngày 4-9 đến ngày 10-9-1969 vừa qua, Đảng bộ và quân dân toàn tỉnh ta đã để tang Người với muôn ngàn tình cảm xúc động nhất và đã tổ chức lễ truy điệu Người, từ tinh đến cơ sở, với nghi thức trọng thể và tôn kính nhất. Đồng thời bằng hành động cụ thể của mình, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân, già trẻ, trai gái, từ thị xã, thị trấn đến nông thôn, trong công trường, xí nghiệp, cơ quan, đơn vị, trong các cấp, các ngành... đều đã lập được nhiều thành tích xuất sắc để kính dâng lên anh linh Bác.

Nhờ vậy, các nhiệm vụ công tác, nhất là về thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1969 được đẩy mạnh lên một mức. Trong nông nghiệp, cuộc vận động định canh, định cư, tuyên truyền, giáo dục

đưa điều lệ mới về hợp tác xã, giải quyết những tồn tại trong hợp tác xã, trong sản xuất được tiến hành tích cực hơn. Chúng ta đã có những cố gắng mới để hoàn thành các chỉ tiêu gieo cấy vụ mùa, đẩy mạnh thu mua, phân phôi và làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm vụ chiêm đồi với nhà nước. Trong công nghiệp đã có một số kết quả trong việc khắc phục khó khăn để đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng phục vụ sản xuất nông nghiệp, phục vụ đời sống và đẩy mạnh giao thông vận tải, kiến thiết cơ bản, v.v.. trên mặt trận văn hóa - xã hội, đã tổ chức được việc khai giảng năm học mới (1969-1970) ở các trường và đẩy mạnh một số công tác tư tưởng, văn hóa, y tế... khác. Về mặt tổ chức và xây dựng Đảng, các hoạt động và sinh hoạt trong Đảng, trong các đoàn thể quần chúng và tổ chức chính quyền đều đã được nâng lên một mức.

Tuy nhiên, để thực hiện đúng lời thề của Đảng bộ và quân dân tỉnh ta trước anh linh Bác trong buổi lễ truy điệu Bác, đồng thời để hoàn thành nhiệm vụ năm 1969 với mức cố gắng nhất và chuẩn bị thực hiện tốt nhiệm vụ năm 1970, các cấp, các ngành, các đoàn thể, v.v.. cần phải kiểm điểm sâu sắc trên từng công tác để thấy rõ rằng: *Tuy chúng ta đã có một số thành tích, thắng lợi, nhưng nhìn chung toàn bộ thì còn nhiều khuyết điểm, nhược điểm, tồn tại.*

Nhược điểm, tồn tại cơ bản này là các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước trong nông, lâm nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, lưu thông, phân phôi, tài chính, tiền tệ, văn hóa, xã hội... hầu hết đều chưa đạt mức kế hoạch đề ra. Trong quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đặc biệt trong nông thôn, thị xã, thị trấn thì các hợp tác xã chưa được tích cực củng cố và hoàn thiện, kinh tế tập thể không được xây dựng, phát triển ngày càng tăng, trái lại kinh tế phụ và phần làm riêng của gia đình xã viên phát triển ngày càng không đúng hướng. Các chính sách và pháp luật chưa được đấu tranh thực hiện triệt để trong quần chúng. Các tổ chức bộ máy của các cấp, các ngành, nhất là ở cơ sở chưa mạnh. Công tác trị an - quốc phòng còn có những mặt

yếu nhất định (như vấn đề tuyển quân, củng cố lực lượng dân quân tự vệ, vấn đề trấn áp địch, chống chiến tranh tâm lý...).

Nguyên nhân của tình hình trên là do có những khó khăn khách quan, do trình độ quản lý kinh tế, kỹ thuật, nghiệp vụ còn non yếu, nhưng chủ yếu về mặt nhận thức, tư tưởng, quan điểm lập trường và sự lãnh đạo, chỉ đạo của chúng ta còn nhiều khuyết điểm, thiếu sót. Trước hết là *do tư tưởng, quan điểm hữu khuynh* đã thể hiện khá phổ biến, tuy mức độ có khác nhau, nhưng trên các mặt, trong các lĩnh vực, ở cả các cấp, các ngành từ tinh đến cơ sở (xã, hợp tác xã, xí nghiệp, cơ quan...) đều có. Do đó, trên công tác của mình không kiên quyết thực hiện một cách tập trung, dứt điểm, không đấu tranh chấp hành đúng chủ trương, chính sách, đúng pháp lệnh, pháp luật, hoặc chùn bước trước khó khăn, ỷ lại, dây dưa, tùy tiện, tắc trách. Tư tưởng chạy theo lối làm ăn riêng lẻ, tiêu sản xuất còn nhiều trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, nhưng việc giáo dục, đấu tranh bị lỏng lẻo. Về mặt quản lý tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, quản lý tư tưởng và sinh hoạt kể cả từ trong chi bộ Đảng, đến cơ quan, xí nghiệp, đến các tổ chức... chưa chặt chẽ, thường xuyên; do đó phê bình tự phê bình thiếu nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật thiếu đề cao. Về mặt lãnh đạo, chỉ đạo thì nhiều đồng chí chưa chấp hành đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ. Việc tổ chức thực hiện còn thiếu tập trung thống nhất, phối hợp kết hợp lỏng lẻo. Vị trí, chức năng của các tổ chức chưa được thực hiện đầy đủ. Đặc biệt là vai trò, chức năng của các đoàn thể quần chúng, của các cấp chính quyền chưa được đề cao và sử dụng đắc lực. Bộ máy tổ chức, cán bộ ở một số cấp, một số ngành thiếu cả về số lượng và yếu về chất lượng. Tác phong, lề lối làm việc của các cấp, các ngành còn quan liêu, mệnh lệnh, thiếu dân chủ. Một số cơ quan, nội bộ cán bộ lãnh đạo thiếu đoàn kết, nhất trí; có nơi kéo dài chưa được giải quyết tận gốc.

- Để biến đau thương thành hành động cách mạng, tỏ lòng biết ơn đối với Bác; để thực hiện đúng lời kêu gọi của Ban Chấp hành

Trung ương Đảng và những lời di chúc cuối cùng của Bác, chúng ta cần nghiêm khắc kiểm điểm sâu sắc tình hình phong trào và các mặt công tác trong tỉnh để ra sức khắc phục khuyết điểm, tồn tại, phát huy ưu điểm, thắng lợi, quyết vươn lên hoàn thành nhiệm vụ năm 1969 và chuẩn bị thực hiện tốt nhiệm vụ năm 1970. Chúng ta xin thề với anh linh Bác và xin hứa với Trung ương rằng: Tăng cường đoàn kết, nhất trí hơn nữa, đoàn kết trong Đảng, đoàn kết quốc tế, đoàn kết giữa các dân tộc, giữa miền xuôi với miền núi, giữa cán bộ xuôi với cán bộ dân tộc địa phương, giữa cán bộ cũ với mới, giữa cán bộ lãnh đạo với nhau và với cán bộ, nhân viên cấp dưới, tuyệt đối tin tưởng vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ, triệt để tuân theo và chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước (...).

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 17-TB/TU, ngày 30-9-1969

Về hội nghị Tỉnh ủy thảo luận các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1970 của Tỉnh

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã họp phiên toàn thể ngày 22-9-1969 để nghe và thảo luận các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1970 của tỉnh.

Hội nghị có mặt 15 đồng chí trong Ban Chấp hành tỉnh (vắng 5 đồng chí đi công tác, đi họp,...). Dự hội nghị còn có một số đồng chí các ban chuyên môn của Tỉnh ủy và Ủy ban kế hoạch tỉnh.

Trước khi thảo luận các chỉ tiêu kế hoạch của tỉnh, Tỉnh ủy có nghiên cứu bài Điều văn của Trung ương Đảng đọc trong buổi lễ truy điệu Hồ Chủ tịch tại Hà Nội và bản Thông báo của Văn phòng Trung ương Đảng về hội nghị liên tịch Ban Bí thư và Hội đồng Chính phủ bàn về phương hướng kiểm tra kế hoạch nhà nước năm 1970.

Căn cứ vào bản dự án các chỉ tiêu kế hoạch năm 1970 của tỉnh do đồng chí Nguyễn Ân, chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch trình bày, dựa vào những ý kiến chỉ đạo chính của Trung ương về kế hoạch Nhà nước năm 1970, Tỉnh ủy đã đi vào thảo luận nhiệm vụ kế hoạch của tỉnh, đặc biệt đi sâu thảo luận các chỉ tiêu về mặt phát triển nông nghiệp và các biện pháp lớn để thực hiện các chỉ tiêu đó.

Dưới đây là những ý kiến thảo luận chính của Tỉnh ủy.

1. Về các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch

Các chỉ tiêu kế hoạch về mặt nông nghiệp do Ủy ban kế hoạch tỉnh nghiên cứu và đề xuất đã có sự cố gắng nhất định. Nhìn chung đã nêu lên được các mức độ để thực hiện từng bước phương hướng sản xuất và quy hoạch phân vùng kinh tế của tỉnh đã đề ra trong thời gian tới, trước mắt là 3 năm 1970-1972.

Tuy nhiên, các chỉ tiêu nêu lên trong dự án còn thiếu toàn diện, mới có mặt nông, lâm nghiệp, chưa có các chỉ tiêu của các mặt kinh tế - văn hóa khác. Riêng các chỉ tiêu về nông, lâm nghiệp cũng chưa cân đối tốt, chưa thể hiện đầy đủ tính chất vươn lên. Có một số chỉ tiêu trong dự án còn thấp so với khả năng, điều kiện hiện có và thấp hơn cả năm 1969 (năng suất lúa xuân). Các chỉ tiêu về cây có dầu, cây ăn quả, cá, trứng, v.v. để giải quyết vấn đề tự túc lương thực, thực phẩm của địa phương cũng như các cây đặc sản, dược liệu, v.v. để đảm bảo nhanh chóng phát triển thành sản phẩm hàng hóa phục vụ nhu cầu của Nhà nước chưa đề ra được mức độ mạnh mẽ, vững chắc. Các chỉ tiêu về xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, về cân đối lao động cũng chưa có dự án cụ thể.

Để xây dựng tốt hơn, Ủy ban kế hoạch cùng chi cục thống kê và các ngành có trách nhiệm cần dựa vào các ý kiến đã thảo luận của Tỉnh ủy như trên mà xây dựng lại một bản phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 1970 cho toàn diện và cụ thể hơn, kèm theo có các bảng chỉ tiêu được tính toán, điều chỉnh lại về từng mặt. Nhiệm vụ và các chỉ tiêu phải đảm bảo thể hiện được từng mặt trong việc phát triển kinh tế - văn hóa, xây dựng kinh tế địa phương, vận dụng đúng tinh thần của các mục tiêu mà Ban bí thư và Hội đồng Chính phủ đã đề ra cho phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước năm 1970. Trước mắt trong năm 1970 và hai, ba năm tới các chỉ tiêu kế hoạch phải thể hiện được yêu cầu cấp bách là thực hiện một bước nhảy vọt trong nông nghiệp.

Từ mục tiêu cơ bản và trước mắt đó, các chỉ tiêu về công nghiệp, giao thông vận tải, kiến thiết cơ bản, tài chính - thương nghiệp, văn hóa - xã hội... đều phải tập trung xoay quanh để phục vụ một cách đắc lực và mạnh mẽ nhất.

Về cụ thể, cần chú ý một số vấn đề chủ yếu sau đây

a) Về *lương thực, thực phẩm*: phải tính toán cân đối, toàn diện, mạnh mẽ hơn các nhu cầu về ăn, nhằm phấn đấu trong một thời gian ngắn nhất, với mức cố gắng cao nhất để giải quyết vấn đề tự túc lương thực, thực phẩm trong tỉnh. Do đó, phải dựa trên phương hướng lâu dài và 3 năm 1970-1972 và dựa vào khả năng đất đai, lao động, v.v. theo quy hoạch phân vùng sản xuất đã khoanh để để ra mức độ phát triển cho từng vùng, từng cây, từng con đã xác định. Cần chú ý ngoài lúa, ngô ra thì các loại rau, mâu, các loại cây có dầu để ăn, hoa quả, đậu, trứng, cá, sữa, v.v. phải đưa lên mức thế nào để dần dần thực hiện việc cải tạo mới thành phần lương thực trong mỗi bữa ăn.

Trên cơ sở cân đối kỹ lại vấn đề lương thực, thực phẩm mà *tính toán, cân đối cho sát hơn*, phần tự giải quyết được ở từng vùng và chung cả tỉnh, phần còn phải xin Trung ương viện trợ.

b) Về *cây công nghiệp, đặc sản, nghề rừng, chăn nuôi*, v.v.

Trên cơ sở phấn đấu hết mức cố gắng đối với vấn đề lương thực, thực phẩm, mà đảm bảo phát triển mạnh các loại cây trồng và con gia súc một cách tập trung từng vùng, đảm bảo tốt yêu cầu về định canh, định cư, chống chặt phá rừng bừa bãi, chống thả rông gia súc... và đảm bảo tăng nhanh sản phẩm hàng hóa trong nông, lâm nghiệp, đưa mức làm nghĩa vụ đóng góp đối với Nhà nước về những sản phẩm đó thay thế cho lương thực ngày càng nhiều. Năm 1970 và một, hai năm sau lấy xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các cây, con đó là trọng tâm để có cơ sở sản xuất ra một khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn (chú ý cây đỗ tương), hạt rau, cây thuốc, v.v...)

c) Đi đôi với vấn đề ăn, cần phải có những chỉ tiêu cụ thể để đảm bảo vấn đề mặc; vấn đề cung cấp phân phối; phục vụ tinh

thần và văn hóa, v.v. cho đời sống của nhân dân và cán bộ, công nhân trong tỉnh.

d) *Phải có các chỉ tiêu thể hiện được tinh thần đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật và các biện pháp lớn về kỹ thuật trong công nghiệp và các ngành kinh tế, văn hóa khác, nhằm đáp ứng yêu cầu của bản thân từng ngành, nhưng tập trung trọng yếu vào xây dựng phục vụ cho nông nghiệp, nhất là mặt xây dựng cơ sở về thủy lợi, phân, giống, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.*

d) *Cuối cùng phải có cân đối về lao động, vật tư, tiền vốn đảm bảo nhu cầu cho sản xuất và đời sống, với tinh thần tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, móc ngoặc, ăn cắp của công.*

2. Về tổ chức chỉ đạo và biện pháp thực hiện kế hoạch

Trên cơ sở đẩy mạnh các cuộc vận động trong nông nghiệp, công nghiệp, tài chính thương nghiệp, v.v. (như định canh, định cư, đưa điều lệ vào hợp tác xã nông nghiệp, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, quản lý thị trường tận gốc, học tập lời *Đi chúc* của Hồ Chủ tịch, đợt 2 sinh hoạt chính trị...) để nâng cao tinh thần xã hội chủ nghĩa, tinh thần trách nhiệm, ý thức làm chủ, đấu tranh phê bình, tự phê bình, giải quyết tư tưởng giữa hai con đường cá thể và tập thể xã hội chủ nghĩa, động viên mọi người có tinh thần xây dựng và thực hiện kế hoạch 1970, trước mắt là đông - xuân 1969-1970.

Cần đặc biệt chú trọng xây dựng tinh thần tập thể trong các hợp tác xã nông nghiệp, giải quyết dứt khoát vấn đề sở hữu và sử dụng ruộng đất trong nông nghiệp (kể cả ở các thị xã, thị trấn, công, nông, lâm trường, xí nghiệp, cơ quan...). Cần giải quyết tư tưởng hữu khuynh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và chấp hành, thực hiện các chính sách, pháp luật từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, từ lãnh đạo tỉnh, huyện đến các ngành, các cấp, các tổ chức chính quyền, đoàn thể và đến cơ sở hợp tác xã.

Các cấp, các ngành phải nghiên cứu thấu nhuần và thực hiện đúng nhiệm vụ, chức năng của Nhà nước đã quy định, chấp hành

nghiêm chỉnh chế độ công tác và sự phân công đã có của các cấp ủy Đảng, chính quyền, kể cả trong Tỉnh ủy và Thường vụ Tỉnh ủy. Các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành chuyên môn còn phải phân công người phụ trách các vùng, các cây con chủ yếu của địa phương, kèm theo có cán bộ được chuyên môn hóa để chuyên trách.

Các đoàn thể quần chúng phải phát động được quần chúng thành phong trào tự giác, xung phong thực hiện phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch của tỉnh đề ra.

Phát huy tinh thần dân chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, đồng thời phải thống nhất, tập trung chỉ đạo, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng.

Phải xây dựng tác phong đi sâu, đi sát, nghiên cứu nắm vững tình hình cơ sở, kịp thời giải quyết các công việc do cấp dưới đề nghị. Việc nắm điểm, chỉ đạo diễn là một phương thức chỉ đạo tốt nhất, do đó các cấp, các ngành, các đồng chí lãnh đạo đều phải có chỉ đạo trọng điểm, xây dựng điển hình, để rút kinh nghiệm thực tế chỉ đạo chung. Các ban của Tỉnh ủy có nhiệm vụ góp ý kiến cùng các ngành trong khối và Ủy ban Kế hoạch về phần kế hoạch thuộc khối mình quan hệ. Các đồng chí trong Ban chấp hành tỉnh, theo địa phương và ngành đã được phân công phụ trách sẽ đi xuống cơ sở nắm thêm tình hình, tìm ra nguyên nhân thắng lợi, tồn tại và biện pháp giải quyết để thảo luận trong kỳ họp xét duyệt kế hoạch sắp tới.

Trên đây là những ý kiến chính của Tỉnh ủy đã thảo luận. Ủy ban Kế hoạch và các ngành, các cấp dựa vào tinh thần này để tiếp tục xây dựng và tính toán cân đối lại kế hoạch 1970 cho tốt hơn để trình Tỉnh ủy quyết nghị vào một kỳ họp tới.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 18 - TB/TU, ngày 13-10-1969

Về Hội nghị Tỉnh ủy "Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch"

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã họp từ ngày 8 đến 10-10-1969 để nghiên cứu Chỉ thị 173 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đợt sinh hoạt chính trị "Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch"; nghiên cứu các văn kiện trong đợt sinh hoạt chính trị này và đề ra kế hoạch triển khai xuống các cơ sở trong toàn tỉnh.

Hội nghị có mặt 15 đồng chí trong Ban Chấp hành Tỉnh (vắng mặt 5 đồng chí đi công tác và đi chữa bệnh). Dự hội nghị còn có một số các đồng chí đại diện cho một số Ban chuyên môn của Tỉnh ủy.

I

Hội nghị đã nghiên cứu Chỉ thị 173 của Bộ Chính trị và đồng chí Trường Minh, Bí thư Tỉnh ủy báo cáo lại ý kiến của các đồng chí: Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Lê Văn Lương và Đỗ Mười về ý nghĩa, mục đích, nội dung cơ bản của đợt sinh hoạt chính trị, đồng thời nhấn mạnh một số yêu cầu của hội nghị học tập Tỉnh ủy lần này phải đạt được là: Mỗi đồng chí cần nghiên cứu sâu từng ý, từng lời

để quán triệt và thấy rõ hơn nữa công lao và sự nghiệp vĩ đại của Hồ Chủ tịch đối với Đảng ta, dân tộc ta và đối với cách mạng thế giới; thấy rõ hơn phẩm chất, đạo đức cao đẹp, trong sáng của Người. Trên cơ sở đó, từ Tỉnh ủy đến các cấp, các ngành và toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân tăng thêm lòng tự hào, phấn khởi, tin tưởng và quyết tâm vươn lên tiếp tục sự nghiệp cách mạng của Người, thực hiện bằng được Di chúc của Người.

Vì vậy, trong Hội nghị này, từng đồng chí Tỉnh ủy viên cần đổi chiếu với Di chúc của Hồ Chủ tịch, liên hệ kiểm điểm ưu khuyết điểm trong công tác chung của Tỉnh ủy và của bản thân nhằm nâng cao trách nhiệm, đạo đức, tác phong để đưa công tác lãnh đạo của Tỉnh ủy và của mỗi đồng chí ngày càng tiến bộ, nhằm làm tốt các nhiệm vụ của địa phương.

Đi vào học tập, từng đồng chí đã tự nghiên cứu các văn kiện: Di chúc của Hồ chủ tịch, Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ngoài ba văn kiện đó, Hội nghị còn đọc thêm tiểu sử tóm tắt của Hồ Chủ tịch và bài Diễn văn của Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại kỳ họp thứ 5 của Quốc hội khóa III.

Sau khi nghiên cứu các văn kiện, hội nghị đã phát biểu về nhận thức và liên hệ với tình hình địa phương, của đơn vị và ưu khuyết điểm của mỗi đồng chí một cách tự giác và sâu sắc (Tỉnh ủy sẽ có báo cáo riêng về phần này).

Riêng về nhận thức chung, qua học tập, Tỉnh ủy càng thấy rõ: Di chúc của Bác là một văn kiện lịch sử vô giá, nội dung rất súc tích, đầy đủ, rất toàn diện. Đó là một chỉ thị để hướng dẫn sự nghiệp cách mạng của Đảng ta tiến lên mãi mãi, chẳng những cho thế hệ ngày nay mà còn cho cả các thế hệ mai sau.

Tỉnh ủy cũng nhận thức được rằng: Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đứng đầu là Hồ Chủ tịch, nhân dân ta đã chiến đấu rất anh dũng và đã giành được những thắng lợi rất vẻ vang.

Nhìn lại sự biến đổi của đất nước ta, của dân tộc ta từ khi có Đảng, có Bác lãnh đạo đến nay, Tỉnh ủy càng thấy công lao to lớn

của Bác, không sao nói hết được. Công lao và đức độ của Bác chǎng những dân tộc ta mà cả 5 châu, 4 biển cũng đều ca ngợi. Trên thế giới, nhiều nước, nhiều người đã dùng những từ ngữ cao đẹp nhất, quý giá nhất để ca ngợi Bác. Tuy vậy so với công lao, đức độ trời biển của Bác thì cũng chưa thể nào nói hết được.

Đối với Lào Cai, nhìn vào tình hình địa phương, Tỉnh ủy thấy sự thay đổi của các dân tộc trong tỉnh rất to lớn. Công ơn của Bác càng in sâu vào tâm tư tình cảm của các dân tộc tỉnh ta; ai ai cũng đều coi Bác là Cha, là Bác, là Anh.

Do uy tín lớn của Bác, do tình cảm vô cùng sâu sắc của Bác đối với dân tộc ta và của dân tộc ta đối với Bác, cho nên cũng như đồng bào cả nước, mọi người trong tỉnh ta đều lo lắng khi Bác mệt, tỏ lòng thương tiếc và đau xót khi Bác mất. Mặt khác, trong tỉnh ta từ cán bộ, đảng viên đến nhân dân đều không khỏi có những suy nghĩ, băn khoăn như: lo lắng sự nghiệp, con đường cách mạng do Bác vạch ra sau đây sẽ như thế nào? Ai thay Bác? Trong nhân dân thì cũng có suy nghĩ đời sống của mình sau này thế nào? Trong cán bộ, đảng viên thì lo về sự đoàn kết trong Đảng, v.v.. Đó là những ý nghĩ đột ngột lúc đầu, vì Bác mất đi, ta mất một đồng chí lãnh đạo có uy tín cao nhất, có nhiều kinh nghiệm nhất, có đạo đức cách mạng trong sáng nhất. Nhưng quá trình nhận thức được nâng lên trong Tỉnh ủy cũng như cán bộ, đảng viên và nhân dân đã thấy rõ: Vĩnh biệt chúng ta, Bác đã để lại cho Đảng và dân tộc ta một gia tài vô cùng phong phú và quý giá. Đó là một đội ngũ đảng viên, cán bộ lớn mạnh, đoàn kết nhất trí, một tập thể lãnh đạo, tiêu biểu là Ban Chấp hành Trung ương vô cùng sáng suốt và vững vàng, một chế độ tươi đẹp ngày càng vươn lên. Những cái Bác đã bồi dưỡng cho toàn Đảng, toàn dân, cho mỗi con người chúng ta vẫn còn mãi và ngày càng trưởng thành.

Chúng ta nguyện đoàn kết chặt chẽ hơn nữa chung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ra sức học tập tư tưởng cách mạng, đường lối cách mạng, đạo đức và tác phong cách mạng của Bác,

quyết đem hết sức mình phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, kế tục một cách vẻ vang sự nghiệp vĩ đại của Bác.

Qua học tập Di chúc của Bác, Tỉnh ủy đã liên hệ chung tình hình của địa phương ta có nhiều tiến bộ và mặt tiến bộ là chủ yếu, nhưng đối chiếu với những lời Bác dậy bảo thì phong trào tinh ta còn nhiều nhược điểm và khuyết điểm, tồn tại, cần tiếp tục giải quyết. Những khuyết điểm và tồn tại đó là:

- Về Đảng: Nhiều nơi còn thiếu đoàn kết, nhất trí, có nơi xảy ra trầm trọng, kéo dài. Trong Tỉnh ủy, tuy về chủ trương, chính sách thì nói chung là thống nhất, nhưng trong khâu chỉ đạo cụ thể và trong một vài vấn đề cụ thể còn có lúc chưa bàn kỹ, do đó sự nhất trí chưa cao.

Nguyên tắc tập trung dân chủ trong các cấp, các ngành, kể cả trong tỉnh ủy nói chung đảm bảo, nhưng việc thiếu tập thể, dân chủ, hoặc dân chủ nhưng thiếu tập trung. Có nhiều trường hợp ở nhiều cấp, nhiều ngành thiếu dân chủ với quần chúng, thiếu tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, do đó xảy ra quan liêu, mệnh lệnh.

Tư tưởng hữu khuynh còn thể hiện ở nhiều mặt như trong khâu phân phối, trị an, trong xây dựng lực lượng vũ trang, trong việc chấp hành các chính sách, trong công tác tổ chức bộ máy và cán bộ. Đặc biệt tư tưởng cá thể, tự tư tự lợi còn thể hiện phổ biến trong cán bộ, đảng viên và quần chúng, rõ nét nhất là vấn đề sở hữu và sử dụng ruộng đất để làm riêng gia đình, đã ngày càng phát triển, có tính chất bành trướng và lấn át kinh tế tập thể hợp tác xã. Trong cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức thì kỷ luật lao động lỏng lẻo, không đảm bảo ngày công, giờ công, năng suất lao động và hiệu suất công tác rất thấp. Nhiều trường hợp cán bộ, đảng viên, công nhân viên cũng chiếm đất để trồng cây riêng ảnh hưởng đến thì giờ sản xuất và công tác của xí nghiệp và cơ quan.

Về mặt xây dựng, củng cố chính quyền và tổ chức quần chúng chưa được chú ý đầy đủ. Đặc biệt là công tác vận động thanh niên

của tỉnh ta còn chưa được coi trọng đúng mức, nhất là việc giáo dục đào tạo lớp người trẻ, để kế thừa sự nghiệp cách mạng của Đảng chưa được đẩy mạnh. Tổ chức Đoàn nhiều nơi còn yếu.

Về mặt kinh tế và văn hóa, nhiều chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước 1969 không đạt mức đề ra, kể cả công, nông nghiệp, giao thông vận tải, lưu thông phân phối... Công tác quản lý kinh tế, kỹ thuật, quản lý lao động vật tư, tiền vốn trong tỉnh còn lỏng lẻo. Tình trạng tham ô, lãng phí, ăn cắp vật tư hàng hóa của Nhà nước và hợp tác xã còn xảy ra phổ biến.

Việc chăm lo đời sống (ăn, ở, học hành...) của nhân dân và việc cải tạo phong tục tập quán lạc hậu trong địa phương chưa được quan tâm đầy đủ. Có nơi, nhất là vùng cao, đời sống quần chúng còn gặp nhiều khó khăn, một số đồng bào còn thiếu ăn, trình độ văn hóa còn thấp kém, nhiều người còn mù chữ và mù chữ trở lại.

II

Sau khi học tập và liên hệ, trên cơ sở đã kiểm điểm sơ kết bước một đợt sinh hoạt chính trị theo Chỉ thị 171 đã làm, đồng thời căn cứ vào bản dự thảo kế hoạch của tỉnh thi hành Chỉ thị 173 của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy đã thảo luận kỹ, đi đến nhất trí quyết nghị: Mở cuộc sinh hoạt chính trị từ nay đến cuối năm 1969 trong toàn tỉnh để "Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch và tiếp tục thực hiện bước hai đợt sinh hoạt chính trị theo tinh thần Chỉ thị 171 của Trung ương Đảng".

Trong bước một của kế hoạch cuộc sinh hoạt chính trị lần này, trọng tâm là thực hiện mục đích, yêu cầu nội dung Chỉ thị 173 của Bộ Chính trị, thời gian 15 ngày. Sau đó, sang bước hai thì tiếp tục thực hiện yêu cầu, nội dung như Chỉ thị 171 của Ban Bí thư mà tỉnh đang làm dở dang. Các cấp, các ngành từ tỉnh đến huyện, xã, hợp tác xã phải tập trung làm tốt đợt sinh hoạt chính trị này theo đúng Kế hoạch số 1 của Tỉnh ủy đã ban hành.

Đợt sinh hoạt chính trị này triển khai xuống cơ sở bắt đầu từ ngày 15-10 nơi chậm nhất là ngày 20-10-1969.

Trong quá trình sinh hoạt chính trị, mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên và quần chúng ở từng cấp, từng ngành, từng cơ sở cần liên hệ vào ngành mình, địa phương mình và bản thân mình một cách tự giác và nghiêm túc, để thẩm nhuần lời dạy của Bác, nâng cao tư tưởng, nhận thức và đạo đức phẩm chất, tác phong công tác. Trên cơ sở đó, tạo ra sự chuyển biến thực sự trong hành động cách mạng cụ thể. Mỗi địa phương, mỗi đơn vị, mỗi ngành và mỗi người nên tự xây dựng cho mình phương hướng, kế hoạch và công tác để phấn đấu với tinh thần cao nhất để đền đáp công ơn Bác.

Về công tác chung toàn tỉnh, trước mắt cần tập trung làm dứt điểm một số việc trong bước một để làm đà cho phong trào của bước 2 và sau này (như trong Kế hoạch số 1 của Tỉnh ủy đã ghi rõ). Thí dụ như: đẩy mạnh sản xuất, để bù kế hoạch 1969 còn hụt trong nông nghiệp cũng như trong công nghiệp; tập trung hoàn thành dứt điểm đường Lán Tây - Bắc Hà, v.v..

Riêng về vấn đề sở hữu và sử dụng ruộng đất và nhà cửa riêng của cán bộ, đảng viên, công nhân viên và nhân dân; cần phải có quy định cụ thể phù hợp với từng đối tượng, căn cứ vào chính sách và pháp luật hiện hành để vận dụng. Đặc biệt, qua đợt sinh hoạt chính trị này, làm cho mỗi người tự liên hệ và tự giác, tự nguyện đưa phần ruộng đất làm riêng quá mức cho hợp tác xã và Nhà nước. Tỉnh ủy giao Ban Nông nghiệp tỉnh ủy và Đảng đoàn chính quyền giúp tỉnh ủy nghiên cứu gấp để đề ra các quy định trên.

Đảng đoàn chính quyền nghiên cứu và có kế hoạch sắp xếp lại các khu vực nhà ở của các cơ quan đóng tại thị xã Lào Cai. Những nhà cửa ở thị xã bị hư hỏng nên kịp thời sửa chữa lại, cố gắng từ nay đến cuối năm 1969 cho xong và nếu cần thì dần dần sẽ chuyển một số người của các cơ quan về ở để trông nom, bảo quản.

Để chỉ đạo tốt đợt sinh hoạt chính trị này, chịu trách nhiệm chung là Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Các đồng chí thường vụ và các

đồng chí Tỉnh ủy viên đã được phân công phụ trách khối nào, địa phương nào thì nay vẫn xuống đó nắm tình hình truyền đạt kế hoạch và hướng dẫn nơi đó chỉ đạo thực hiện.

Đồng chí Trường Minh, Bí thư Tỉnh ủy phụ trách chung và cùng các đồng chí tỉnh ủy viên thuộc cụm Mường Khương phụ trách chỉ đạo riêng huyện này.

Đồng chí Phạm Gia Tuân và đồng chí Khánh Vinh phụ trách khối cơ quan xí nghiệp xung quanh tỉnh trong đợt sinh hoạt này. Riêng đồng chí Khánh Vinh nay phụ trách thêm khối dân vận thay đồng chí Nông Công Thương trong khi đi vắng.

Đồng chí Việt Tiến chịu trách nhiệm truyền đạt nghị quyết của tỉnh ủy cho đồng chí Văn Sơn Tỉnh ủy viên hiện đang ở Bắc Hà và tỉnh ủy phân công đồng chí Văn Sơn, đại diện tỉnh ủy phụ trách việc làm đường Lán Tây - Bắc Hà.

Đồng chí Cư Hòa Vân, phụ trách Si Ma Cai để đồng chí Ân tập trung hoàn thành gấp kế hoạch nhà nước 1970 và 3 năm 1970-1972 theo đúng tinh thần Thông báo số 17 của Tỉnh ủy ngày 20-9-1969.

Cuối cùng hội nghị Tỉnh ủy đã thông qua báo cáo sơ kết tình hình 9 tháng của Tỉnh ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 19-TB/TU, ngày 18-10-1969

Về tình hình tiến hành đợt sinh hoạt chính trị "Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch"

Thi hành Chỉ thị 173 của Bộ Chính trị và kế hoạch 01 của Tỉnh ủy, một số huyện, thị, Đảng ủy đã triển khai bước học tập trong Ban Chấp hành. Sau khi nghe các đồng chí ở Văn phòng và các Ban trực thuộc Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh theo dõi các huyện Bảo Thắng, Bát Xát, Mường Khương và Đảng ủy công nghiệp địa phương về báo cáo, Thường trực Tỉnh ủy đã cho một số ý kiến như sau:

- Các Đảng bộ hoàn thành xong bước học tập, bàn bạc mục tiêu phấn đấu và kế hoạch triển khai cho Đảng bộ mình như vậy là tương đối khẩn trương, nhanh, gọn và có nhiều cố gắng.

- Tuy mức độ có khác nhau, nhưng nhìn chung, việc chuẩn bị trong Thường vụ và kết quả chuyển biến bước đầu trong các cấp ủy huyện tương đối tốt, cụ thể và thiết thực.

- Việc chỉ đạo bước đầu đối với đợt sinh hoạt chính trị tương đối trung, thống nhất, đặc biệt là mối quan hệ lãnh đạo và chỉ đạo giữa bên Đảng và bên chính quyền bước đầu đã gắn chặt với nhau hơn.

- Việc thực hiện nội dung, yêu cầu, phương châm nói chung bước đầu tương đối tốt, nên đã thu được kết quả nhất định, đã nâng

cao được nhận thức tư tưởng với việc tự liên hệ rõ được những ưu điểm và tồn tại và đề ra biện pháp tự giải quyết và xác định mục tiêu phấn đấu của địa phương, ngành, đơn vị, cá nhân mình.

Qua nghe báo cáo huyện, thì Mường Khương việc chuẩn bị, từ đánh giá tình hình đến nội dung, kế hoạch, phương pháp, mục tiêu cho hội nghị chấp hành tương đối sâu và tốt, sự chuyển biến bước đầu trong cấp ủy thể hiện tương đối rõ.

Tuy nhiên, so với nội dung và yêu cầu của bước một trong kế hoạch Tỉnh ủy đã đề ra, thì một số mặt kết quả còn rất hạn chế; có huyện do chưa nắm vững đầy đủ mục đích, yêu cầu, nội dung và phương pháp tiến hành đợt sinh hoạt chính trị trong tập thể toàn Ban Thường vụ, chưa nắm chắc tình hình và rút ra được những điểm mạnh, điểm yếu của địa phương, đơn vị mình về tư tưởng, về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là kế hoạch nhà nước, nên việc chuẩn bị các nội dung cho hội nghị Ban Chấp hành chưa sâu, chưa có tính toán một cách cụ thể, sát hợp, còn đại khái, chung chung.

Phương thức tổ chức học tập trong cấp ủy có nơi còn lúng túng.

Việc phát động tư tưởng trong Ban Chấp hành có nơi còn coi nhẹ hoặc chưa có hình thức thật thích hợp, nên trong việc liên hệ còn nặng về cái chung hơn là đối với bản thân mình. Do đó, khi bàn về mục tiêu phấn đấu thì thể hiện quyết tâm chưa cao, và chưa thật tin vào khả năng của quần chúng. Chưa làm cho các bộ môn tham mưu giúp việc quán triệt rõ ý đồ của cấp ủy, đồng thời các bộ môn tham mưu chưa phát huy được tính chủ động và đắc lực giúp cấp ủy trong việc chuẩn bị cũng như việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Đối với Đảng ủy Công nghiệp địa phương, chưa thực hiện đúng theo kế hoạch của tỉnh đã hướng dẫn. Chưa tiến hành bước học tập trong Đảng ủy, mà chỉ mới có tính chất hội ý trong Đảng ủy để bàn việc tổ chức học cho các chi bộ cơ sở. Tập thể Đảng ủy chưa có quyết nghị và mục tiêu, biện pháp phấn đấu cụ thể cho toàn Đảng bộ và chỉ cho từng chi bộ, xí nghiệp của bước một. Do đó khi triển

khai xuống các chi bộ cơ sở kết quả hạn chế nhiều. Các chi bộ cơ sở chưa làm tốt công tác phát động tư tưởng, đã bàn ngay đến chương trình hành động, và do đó, khi bàn đến chương trình hành động thì mục tiêu cụ thể của bước một đề ra chưa rõ ràng, cụ thể.

Qua tình hình trên, Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu các cấp, các ngành trong việc lãnh đạo, chỉ đạo bước một của đợt sinh hoạt chính trị này cần lưu ý một số điểm sau đây:

- Từ hội nghị học tập của Ban Chấp hành mà rút ra kinh nghiệm về phương thức chỉ đạo học tập cho bước một đối với đảng bộ và chi bộ cơ sở cho tốt và thật phù hợp với yêu cầu của đợt sinh hoạt chính trị đã đề ra.

- Cần chỉ rõ và giúp đỡ cho từng cơ sở một cách cụ thể việc xác định mục tiêu, biện pháp phấn đấu; đồng thời chú ý giúp đỡ cơ sở trong việc tổ chức và động viên quần chúng đi vào hành động cách mạng thế nào cho tốt và mang lại hiệu quả cao, thiết thực.

Trong lãnh đạo và chỉ đạo phải đưa khí thế của quần chúng đi vào thực hiện chương trình hành động cách mạng một cách sôi nổi, rầm rộ, mạnh mẽ; Cần có những hình thức động viên, cổ vũ như: Khi ra quần chúng phải có cờ, ảnh, khẩu hiệu,... ai có thành tích, kịp thời biểu dương, v.v..

- Giúp cho các ngành xung quanh huyện làm tốt việc học tập trong nội bộ của ngành; đồng thời phải giúp và chỉ ra cho các ngành phương hướng, nhiệm vụ cụ thể và cùng phối hợp chặt chẽ với nhau để phục vụ, bám sát mục tiêu chung của Đảng bộ.

- Các cấp ủy cần có biện pháp tăng cường, tập trung chỉ đạo thống nhất, bám sát và giải quyết kịp thời yêu cầu của cơ sở, và thường xuyên nắm chắc tình hình để chuẩn bị tốt cho việc sơ kết bước một nhanh, gọn và sâu sắc.

- Riêng Đảng ủy công nghiệp địa phương, một mặt tăng cường giúp đỡ cơ sở phát huy tốt kết quả bước học tập trong Đảng; mặt khác cần tiến hành ngay việc học tập trong Ban Chấp hành Đảng ủy và bàn bạc mục tiêu, biện pháp phấn đấu của Đảng bộ và các cơ

sở trong bước một, và sơ kết tốt bước học tập trong Đảng trước khi tiến hành tổ chức học tập rộng rãi ra quần chúng.

*

* * *

Để chuẩn bị cho bước hai đợt sinh hoạt chính trị được tốt và kịp thời, các cấp, các ngành ngay từ bay giờ phải chuẩn bị tốt một số việc:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy cùng với các ban chuẩn bị tốt kế hoạch hướng dẫn tiến hành bước hai cho các huyện, thị, Đảng ủy và cơ sở.

- Ban Nông nghiệp cùng với các Ban Tuyên giáo, Tổ chức Tỉnh ủy tổ chức lớp bồi dưỡng nội dung học tập bước hai cho huyện, thị, Đảng ủy, chi bộ trực thuộc, có kế hoạch cụ thể hướng dẫn tiến hành tổ chức học tập đối với cơ sở.

- Đảng đoàn chính quyền và Ủy ban kế hoạch Nhà nước tỉnh cần khẩn trương hoàn thành việc chuẩn bị kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ ba năm và năm 1970, và nhiệm vụ chỉ tiêu đông - xuân 1969-1970 trước ngày 31-10-1979.

- Mục tiêu của bước hai, chính là bước thu hoạch vụ mùa ở vùng thấp và tiến quân vào sản xuất đông - xuân 1969-1970. Vì vậy, cần phải có kế hoạch chuẩn bị ngay từ bây giờ những yêu cầu của việc thực hiện chỉ tiêu sản xuất vụ đông - xuân, nhất là đối với các ngành ở tỉnh, huyện.

Nhận được Thông báo này, các cấp, các ngành cần nghiên cứu, xem xét việc tiến hành đợt sinh hoạt chính trị của đơn vị mình, để có biện pháp thực hiện tốt hơn nữa đợt sinh hoạt chính trị này; đồng thời, chú ý thường xuyên báo cáo kết quả về Tỉnh ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 20-TB/TU, ngày 28-10-1969

Về hội nghị Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp hội nghị thường kỳ từ ngày 20, 21-10-1969. Nội dung hội nghị gồm có:

1. Sơ bộ đánh giá tình hình tiến hành đợt sinh hoạt chính trị "học và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch".
2. Nghe Đoàn kiểm tra của tỉnh báo cáo tình hình bước một về kiểm tra giữ gìn kỷ luật và chấp hành chính sách, chế độ ở Đảng ủy thương nghiệp và Ty Thương nghiệp Lào Cai.
3. Nghe Ban chỉ đạo 89 của tỉnh báo cáo tình hình tiến hành Chỉ thị 89 ở một số cơ quan, xí nghiệp trong tỉnh.
4. Thảo luận để đề nghị Chính phủ khen thưởng Huân chương cho số cán bộ đã có thành tích trong việc giải quyết 3 tên lẩn trốn ở Sa Pa đã trở về.

Hội nghị có mặt các đồng chí: Trường Minh, Phạm Gia Tuân, Khánh Vinh, Việt Tiến và Lê Bá Hội. Dự Hội nghị còn có một số đồng chí đại diện một số ban chuyên môn và Đảng đoàn của Tỉnh ủy.

*

* * *

1. Về tình hình triển khai đợt sinh hoạt chính trị: Đến nay các đảng bộ nói chung đã triển khai xong đợt học tập các tài

liệu của bước một và đề ra chương trình hành động cụ thể, trong huyện ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc và đang triển khai xuống đảng viên, cán bộ và quần chúng ở cơ sở. Nhìn chung việc chỉ đạo từ tinh đến cơ sở của đợt này được tương đối tập trung và có nhiều cố gắng nên bước đầu đã có những chuyển biến, kết quả cụ thể và thiết thực. Nhận thức tư tưởng của cán bộ đảng viên được nâng cao rõ rệt. Nhiều cấp ủy và cán bộ, đảng viên sau khi học tập đã tự liên hệ thấy rõ được ưu điểm, khuyết điểm và tồn tại của địa phương, của ngành, của đơn vị và cá nhân mình, đồng thời đã hứa hẹn quyết tâm khắc phục và sửa chữa để đền đáp lại công ơn của Bác để xứng đáng là những cán bộ, đảng viên của Đảng, là những người đầy tổ thật trung thành của nhân dân.

Tuy nhiên, việc chuyển biến đó mới là ban đầu và cũng có những mức độ khác nhau, tùy từng đối tượng, từng lứa tuổi; qua liên hệ mới nói lên cái chung nhiều, còn về thiếu sót bản thân thì có đồng chí chưa nêu được sâu sắc. Về mục tiêu hành động cụ thể, nhiều nơi chưa đề ra được rõ. Nhất là về biện pháp tổ chức, chỉ đạo thực hiện thì nhiều nơi chưa đề ra thật tốt.

Để đợt sinh hoạt chính trị đạt kết quả tốt hơn, các cấp, các ngành cần nghiên cứu kỹ và thực hiện đúng Kế hoạch số 1 và các Thông báo số 18, 19 của Tỉnh ủy đã gửi. Trong đó, cần chú ý thêm mấy điểm:

- Phải làm chuyển biến được nhận thức, tư tưởng và hành động một cách *cụ thể* và *thiết thực* trong từng cấp, từng ngành, từng đơn vị từ trên xuống dưới, từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, các đoàn thể, các tổ chức. Các ngành, các khối, các Đảng đoàn xung quanh tỉnh cũng như huyện, thị cần có sự chuyển biến mạnh hơn, cụ thể là có kế hoạch và biện pháp tập trung phục vụ thật đắc lực đối với các mục tiêu công tác của tỉnh, huyện đã đề ra trong đợt này; phải giúp đỡ cơ sở thật tích cực đối với những yêu cầu mới do phong trào quần chúng khi được phát động đòi hỏi. *Ví dụ*: ngành lương thực, thương nghiệp phải chuẩn bị kho tàng, cán

bộ phục vụ mua vào, bán ra thật thuận tiện cho quần chúng, để tránh lãng phí, hao hao vật tư, sản phẩm và thì giờ của quần chúng. Về vấn đề thu mua lợn thịt, tùy từng nơi mà giải quyết nhập kho hoặc chỉ nên để quần chúng đăng ký bán cho Nhà nước và nấm vũng khả năng huy động, đồng thời có phương thức thu mua tốt để tổ chức nhập kho dần dần, tránh đưa về tập trung một lúc để lợn chết, gây lãng phí.

- Trong việc sử dụng và huy động các ngành phục vụ đợt sinh hoạt ở mỗi cấp, mỗi ngành cần chú ý sử dụng và phát huy hết vai trò, chức năng của mỗi tổ chức, đẩy mạnh vai trò của các tổ chức quần chúng thanh niên, phụ nữ, mặt trận, nhất là Đoàn Thanh niên lao động. Các tổ chức quần chúng phải bám sát nội dung kế hoạch đợt sinh hoạt để xoay quanh đó mà động viên quần chúng giới mình hoạt động.

- Đợt sinh hoạt chính trị phải đảm bảo chuyển biến cả hai mặt: tư tưởng và tổ chức. Do đó đi đôi với nhận thức chuyển biến, các cấp, các ngành, trước nhất là Ban tổ chức các cấp của Đảng và Nhà nước trong khi nghiên cứu sắp xếp một cách có hệ thống về cải tiến tổ chức, cán bộ thì đồng thời phải kịp thời nghiên cứu và đề xuất các biện pháp cụ thể để giải quyết về mặt sắp xếp bộ máy, cán bộ, v.v. do những mâu thuẫn sinh ra, nếu không giải quyết sẽ ảnh hưởng ngay trước mắt đến phong trào đang lên.

- Các cấp, các ngành trong khi tiến hành bước một, cần chuẩn bị kế hoạch bước hai. Ở tỉnh, các Ban cùng các ngành trong mỗi khối chuẩn bị kế hoạch bước hai của khối để Tỉnh ủy thông qua rồi hướng dẫn dưới thực hiện. Ủy ban Kế hoạch làm xong gấp phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch 3 năm 1970-1972 và năm 1970 cùng kế hoạch đông - xuân 1969-1970 trình Tỉnh ủy thảo luận, để phổ biến xuống dưới vào bước hai tới. Việc giúp Tỉnh ủy tổng hợp sơ kết bước một do Ban Tuyên giáo cùng Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban, các Đoàn đoàn chịu trách nhiệm để Ban Thường vụ thảo luận trong kỳ họp tới.

2. Về tình hình kiểm tra ngành thương nghiệp

Sau khi nghe Đoàn kiểm tra của Tỉnh ủy báo cáo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cho một số ý kiến:

- Những nét về tình hình do Đoàn kiểm tra đã nắm được như tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, xây dựng Đảng và nhất là các số liệu về vật tư, hàng hóa, tiền vốn, v.v. của ngành thương nghiệp là những tài liệu, số liệu rất quý để nghiên cứu. Nhưng đó mới chỉ là sơ bộ đầu tiên do dựa trên cơ sở quyết toán theo sổ sách. Vì vậy, cần đi sâu điều tra, nghiên cứu một cách toàn diện, sâu sắc và khách quan để đánh giá đúng đắn các ưu khuyết điểm và nguyên nhân của các vấn đề.

- Trong cuộc kiểm tra cần nắm vững *mục đích, yêu cầu chủ yếu* là không phải kiểm tra nhằm thay đổi tổ chức, mà chính là tìm ra ưu khuyết điểm về chế độ, chính sách, nguyên tắc trong việc quản lý kinh tế, tài chính, quản lý kinh doanh, hàng hóa, vật tư và lương thực thu mua, phân phối, trong công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ, đồng thời tìm rõ nguyên nhân và đề ra được phương hướng phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm một cách kiên quyết, tích cực. Trên cơ sở đó đưa công tác thương nghiệp tỉnh ta tiến lên phục vụ tốt sản xuất và đời sống, chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách, chế độ, nguyên tắc của Đảng và Nhà nước đã quy định. Cuộc kiểm tra này cũng là kết hợp gắn liền với việc thực hiện Chỉ thị 89 của Chính phủ trong ngành thương nghiệp.

- Đoàn kiểm tra và Đảng ủy thương nghiệp cần nắm chắc mục đích yêu cầu, nội dung trên để thực hiện, đồng thời nắm vững phương châm: lấy việc giáo dục, phát động tư tưởng quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng, đề cao nguyên tắc tự phê bình, phê bình để củng cố và phát triển sự đoàn kết, nhất trí, tạo ra không khí hồn hởi, phấn khởi và có sự chuyển biến mới trong quá trình kiểm tra và sau này đối với toàn ngành thương nghiệp. Trước mắt, ngành thương nghiệp cần tập trung giải quyết ngay mấy việc như:

bảo quản hàng hóa tốt hơn; giải quyết những hàng kém phẩm chất, phế phẩm và ứ đọng một cách nhanh hơn; nghiên cứu và cải tiến tổ chức, phương thức thu mua, phân phối, cũng như quản lý tốt hàng hóa thu mua nhất là lợn, gà, vịt,... để tránh hao hao, làm chết gia súc khi thu mua được; đi đôi giáo dục nâng cao ý thức tạo ra sự chuyển biến mới trong việc phục vụ mua bán hàng cho cán bộ công nhân viên toàn ngành một cách cụ thể.

- Trong khi đồng chí Nông Công Thương, Trưởng Đoàn kiểm tra đi vắng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công đồng chí Lê Bá Hội và đồng chí Khánh Vinh trực tiếp chỉ đạo, thường xuyên nghe báo cáo, nắm tình hình công tác kiểm tra ở ngành thương nghiệp.

3. Về thực hiện Chỉ thị 89 của Chính phủ

Đến nay nhiều cơ sở đã triển khai thực hiện từng bước của cuộc vận động. Qua báo cáo của Ban Chỉ đạo 89 thì việc tiến hành cuộc vận động này ở một số xí nghiệp, cơ quan trong tỉnh, nhìn chung đã thu được một số kết quả, có sự chuyển biến mới.

Những nơi làm tương đối tốt như Ty Bưu điện, quần chúng phấn khởi, thấy rõ những sơ hở trước đây và tìm ra được nguyên nhân của những thiếu sót để đề ra biện pháp khắc phục. Ở một số xí nghiệp, qua cuộc vận động cũng bước đầu rút ra được một số kinh nghiệm trong phương pháp chỉ đạo thực hiện. Những kinh nghiệm đó cần được phổ biến kịp thời.

Cũng qua thực hiện Chỉ thị 89, ở những nơi đang làm đã đẩy mạnh được một bước trong việc đấu tranh chống các hiện tượng ăn cắp, đầu cơ, buôn lậu hàng hóa, vật tư của Nhà nước (như ở xí nghiệp dầu hương liệu, Cửa hàng bách hóa Kim tân, Công ty Vật tư nông nghiệp, v.v.).

Tuy nhiên, kết quả của cuộc vận động trên còn ít và chưa toàn diện. Việc chỉ đạo ở một số cơ sở, có lúc, có vấn đề chưa vận dụng đúng mục đích, yêu cầu, phương châm, phương pháp của Chỉ thị 89 và chủ trương của Tỉnh ủy đã đề ra.

Để cuộc vận động đạt kết quả tốt hơn, cần khẩn trương hoàn thành việc tiến hành ở các ngành, các cơ sở trong diện vận động. Trong khi tiến hành phải thực hiện đúng mục đích, yêu cầu, phương châm, phương pháp đã quy định. Cụ thể ở những nơi tiến hành phải đạt được yêu cầu chủ yếu là: nâng cao nhận thức tư tưởng, trách nhiệm và quan điểm trong việc chấp hành chủ trương, chế độ, chính sách. Từng cơ sở phải phát huy vai trò quần chúng tham gia quản lý xí nghiệp làm cho Ban lãnh đạo, trước hết là đồng chí phụ trách và các tổ chức các bộ môn và toàn thể cán bộ, đảng viên, quần chúng tự giác, thấy rõ trách nhiệm, tìm rõ ưu khuyết điểm, tồn tại và nguyên nhân, thấy rõ sơ hở và tác hại trong việc quản lý và sử dụng vật tư, hàng hóa của Nhà nước. Trên cơ sở đó có sự kiểm điểm rõ đúng sai và có phương hướng, biện pháp sửa chữa sai sót, nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, chính sách từ nay trở đi. Cũng do đó, đưa việc quản lý tài sản, vật tư, hàng hóa của Nhà nước vào chế độ, nguyên tắc chặt chẽ, chấm dứt tệ tham ô, lãng phí, ăn cắp, đầu cơ, móc ngoặc, vô nguyên tắc, tham lậu vật tư, hàng hóa ra ngoài cho kẻ buôn lậu và lợi dụng.

Trong khi tiến hành Chỉ thị 89 ở đâu thì ở đó đồng thời phải đẩy mạnh được việc thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh phục vụ. Do đó cần gây được khí thế hào hởi, phấn khởi, đoàn kết nội bộ để thực hiện các công tác trong cán bộ, đảng viên và quần chúng, tránh tình trạng để nội bộ không ổn định kéo dài và ảnh hưởng đến sản xuất cũng như công tác.

Đối với một số đồng chí ở một số cơ quan, xí nghiệp vừa qua cần thiết phải đình chỉ công tác để kiểm điểm thì ngay sau khi đã kiểm điểm, nên trả số đồng chí đó trở về cơ quan, xí nghiệp để tham gia học tập, liên hệ kiểm điểm tốt thêm đợt sinh hoạt chính trị hiện nay, đồng thời cùng Ban lãnh đạo ở đó tiến hành các công tác ở cơ quan, xí nghiệp sửa chữa những sai sót đã kiểm điểm. Còn đối với các khuyết điểm của các đồng chí đã kiểm điểm, đến khi tổng kết toàn cuộc thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ xét định.

Đối với các trường hợp ở Công ty Vật tư nông nghiệp như đồng chí Mạnh Tuân nay đưa về cơ quan để đồng chí đó học tập và kiểm điểm gắn liền vào đợt sinh hoạt chính trị đang làm và trên cơ sở kiểm điểm tốt mà tiến hành sửa chữa ngay những sai sót cần sửa chữa ngay. Hoặc như đối với anh Bảo thì vẫn tiếp tục để ở Công ty mà giáo dục và để anh đó kiểm điểm sai lầm khuyết điểm. Riêng về mặt chính quyền ở Công ty Vật tư nông nghiệp thì do Đảng đoàn chính quyền nghiên cứu giải quyết cụ thể một cách khẩn trương, tránh để kéo dài, tình trạng không ổn định không cần thiết như hiện nay.

4. Về việc đề nghị khen thưởng đối với cán bộ có thành tích trong việc giải quyết số lần trốn trở về nhà ở Sa Pa (phân này có biên bản riêng).

Cuối cùng Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng đã nghe đồng chí Phạm Gia Tuân, Bí thư Đảng đoàn chính quyền tỉnh báo cáo một số nội dung trong việc đã đi ký phân cấp quản lý kinh tế với Bộ Nội thương và Tổng cục Lâm nghiệp.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 21-TB/TU, ngày 1-11-1969

Sơ bộ tình hình và kết quả của một đợt sinh hoạt chính trị "Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch"

Thi hành Chỉ thị số 173-CT/TW của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thường vụ Tỉnh ủy đã họp để nghiên cứu chỉ thị, sơ bộ đánh giá tình hình dự thảo kế hoạch tiến hành đợt sinh hoạt chính trị, chuẩn bị cho hội nghị Tỉnh ủy.

Ngày 8, 9 và 10 tháng 10 năm 1969 toàn Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ đã tiến hành hội nghị học tập. Sau khi nghiên cứu các văn kiện, hội nghị đã phát biểu về nhận thức tư tưởng và liên hệ với tình hình mọi mặt của địa phương, sự lãnh đạo và chỉ đạo của Ban Chấp hành; đồng thời mỗi một đồng chí trên cương vị công tác của mình đã tự giác kiểm điểm những ưu điểm, khuyết điểm trong thời gian qua và xác định phương hướng phấn đấu trong thời gian tới. Hội nghị đã bàn bạc và quyết định nội dung, kế hoạch, mục tiêu phấn đấu của đợt sinh hoạt chính trị, nhất là việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện để bảo đảm đạt yêu cầu cao nhất và mang lại hiệu quả thiết thực.

Tiếp đó, ngày 11 và 12 tháng 10 năm 1969, Tỉnh ủy đã tổ chức hội nghị học tập cho các đồng chí lãnh đạo chủ chốt các huyện, thị, đảng ủy, đảng đoàn, các đồng chí phụ trách Ủy ban hành chính các huyện, thị, các cơ quan, xí nghiệp... trực thuộc tỉnh.

Căn cứ vào kế hoạch chung, các khối: Công nghiệp, nông nghiệp, tuyên giáo, nội chính... cũng đã họp để bàn bạc cụ thể về việc tiến hành tổ chức học tập mục tiêu phấn đấu, kế hoạch phục vụ để bảo đảm cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh.

Đến nay, khu vực cơ quan, xí nghiệp xung quanh tỉnh và huyện, thị đã hoàn thành căn bản việc tổ chức học tập trong Đảng (trừ Đoàn địa chất 5 chưa tiến hành); nhiều nơi đã triển khai ra ngoài quần chúng. Khu vực nông thôn, hầu hết đã tiến hành học tập trong Đảng; đại bộ phận đang tổ chức học tập ra ngoài quần chúng xã viên và nhân dân, một số nơi còn tổ chức học riêng trong từng giới. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập ở các cơ quan, xí nghiệp đạt từ 80-90%; ở nông thôn đạt từ 60-80%, vùng cao đạt từ 50-65%, vùng thấp từ 70-80%. Tỷ lệ quần chúng tham gia học tập trong các cơ quan, xí nghiệp đạt từ 85-90%, ở nông thôn đạt từ 50-65%, cá biệt có xã đạt trên 90% và cũng có xã chỉ đạt 30%.

Nhìn chung, việc triển khai học tập ở cấp huyện, thị ủy tương đối khẩn trương; các Đảng bộ công nghiệp tiến hành còn chậm, một số nơi đang ở bước học tập trong Đảng. Qua học tập, phần lớn các hợp tác xã nông nghiệp và một số cơ quan bước đầu trên một số công việc đã có những chuyển biến bằng hành động cách mạng tương đối cụ thể và rõ nét hơn.

Sau đây là sơ bộ kết quả bước đầu trong quá trình tiến hành bước một của đợt sinh hoạt chính trị.

- Về nhận thức tư tưởng:

Qua quá trình nghiên cứu, học tập mọi người đều đã thấy rõ hơn công lao và sự nghiệp cách mạng vô cùng vĩ đại của Hồ Chủ tịch đối với Đảng ta, dân tộc ta, và đối với cách mạng thế giới; thấy rõ hơn phẩm chất và đạo đức cao đẹp trong sáng của Người. Bác là anh hùng vĩ đại nhất của dân tộc, là vị lãnh tụ thiên tài, là chiến sĩ kiên cường và lối lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; là người tiêu biểu cho phong trào giải phóng

dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân trong thế kỷ thứ XX này. Bác là người sáng lập, xây dựng và rèn luyện Đảng ta, sáng lập Mặt trận dân tộc thống nhất, Nhà nước dân chủ nhân dân, các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, đã lãnh đạo cách mạng nước ta đi hết từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Bác là người trọng vẹn nhất từ thời niên thiếu cho đến phút cuối cùng của đời mình, là người tiêu biểu nhất về phẩm chất, đạo đức cách mạng, suốt đời toàn tâm, toàn ý phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Đồng thời, chúng ta rất tự hào có được một vị lãnh tụ vĩ đại là Hồ Chủ tịch. Đặc biệt mỗi người đều thấy rõ, nhờ có Bác, có Đảng dân tộc ta mới có độc lập, tự do; các dân tộc mới đoàn kết, bình đẳng, mới có cơm no, áo ấm và được tiến bộ, học hành. Mỗi người đều thấy sâu sắc công ơn của Bác đối với dân tộc, gia đình và bản thân mình. Những băn khoăn, suy nghĩ, lo lắng sau khi Bác mất thì sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta sẽ thế nào đã được chuyển thành lòng tin tưởng, tự hào. Bởi vì sau khi học, mọi người cũng đã nhận thức rõ, tuy Bác không còn nữa, nhưng Bác đã để lại cho Đảng ta, dân tộc ta, nhân dân ta cả một di sản vô cùng quý báu, đó là tư tưởng và đạo đức cách mạng vĩ đại của Người. Bác đã bồi dưỡng những nhân tố bảo đảm thắng lợi cho cách mạng Việt Nam và bên cạnh đó có cả một tập thể lãnh đạo vô cùng sáng suốt, đó là Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Từ nhận thức rõ hơn công lao trời biển của Hồ Chủ tịch, đổi chiếu với Di chúc của Người, mỗi cấp, mỗi địa phương, mỗi đơn vị và mỗi người đã tự giác liên hệ kiểm điểm về những sai lầm, khuyết điểm, đề ra phương hướng tự sửa chữa và xác định quyết tâm và hành động cụ thể để biểu thị lòng thương tiếc và biết ơn Người.

Qua liên hệ kiểm điểm về những sai lầm thiếu sót, nhìn chung, thấy tập trung và nổi rõ một số điểm sau đây:

- Đoàn kết nhất trí chưa cao và thường tập trung trong một số đồng chí cán bộ lãnh đạo ở các cấp, các ngành, các xí nghiệp, các

Ban Quản trị hợp tác xã. Tuy mức độ, phạm vi, tính chất có khác nhau, nhưng ở cơ sở nào cũng đều có biểu hiện mất đoàn kết, có nơi còn kéo dài và nghiêm trọng. Tinh thần tự phê bình và phê bình trên tình thương yêu đồng chí, chân thành giúp đỡ nhau có lý, có tình còn yếu. Có nơi trong một số đồng chí lãnh đạo ty, ngành và cơ sở còn kéo bè, kéo cánh đả kích lẫn nhau.

- Còn nhiều biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh trong việc tổ chức và thực hiện 3 cuộc cách mạng; nhất là trong việc đấu tranh giữa hai con đường, trong việc đấu tranh để thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, chế độ, chính sách, chỉ tiêu kế hoạch nhà nước và trong công tác quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, chế độ tập trung dân chủ chưa được chấp hành đầy đủ, nhiều nơi tập trung chưa cao mà dân chủ chưa rộng, còn vi phạm đến quyền làm chủ của quần chúng; tác phong còn gia trưởng, quan liêu mệnh lệnh, độc đoán...

- Tinh thần trách nhiệm chưa cao, ý thức tổ chức, kỷ luật còn lỏng lẻo; năng suất lao động và hiệu suất công tác nhiều nơi còn rất thấp; tình trạng đi muộn về sớm, làm không đủ 8 giờ và đúng 8 giờ vàng ngọc còn khá phổ biến. Việc cải tiến phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, lề lối và tác phong công tác còn chậm.

- Ý thức làm chủ tập thể chưa cao, tư tưởng tự tư tự lợi còn nhiều; tư tưởng chạy theo con đường làm ăn riêng lẻ, chiếm đất, phá rừng có chiêu hướng phát triển; tư tưởng xin hưu non, xin nghỉ, xin chuyển ngành nghề, xin chuyển vùng, tuy không phải là phổ biến nhưng lại rải rác ở nhiều cơ quan, xí nghiệp; tư tưởng suy bì, đòi hỏi đai ngộ, địa vị, ngại khó, ngại khổ trong cán bộ, công nhân viên còn khá phổ biến.

- Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể còn yếu, nhiều chi bộ vùng cao 3 tháng, 6 tháng, thậm chí có chi bộ 1 năm mà vẫn chưa sinh hoạt. Có nơi đoàn thanh niên, chi hội phụ nữ 2, 3 năm không hoạt động. Công tác phát triển Đảng còn chậm. Nhiều chi bộ chưa đi sâu vào lãnh đạo hợp tác xã và lãnh đạo sản xuất.

Việc liên hệ trong từng đơn vị, từng địa phương và từng đối tượng tuy mức độ có khác nhau. Nhưng ở nơi nào, người nào cũng đều nói lên tương đối sâu sắc công ơn của Bác đối với dân tộc ta và nhất là đối với gia đình và bản thân mình.

Nhìn chung, liên hệ về sai lầm, khuyết điểm thường liên hệ nhiều về cái chung của phong trào địa phương, ngành và đơn vị hơn là đối với cá nhân mình; liên hệ về phẩm chất và đạo đức thì chưa thật sâu sắc và cụ thể.

- *Về hành động cách mạng:*

Sau khi học tập và liên hệ, các địa phương, đơn vị và cá nhân đều đã hứa hẹn hoặc tự đề ra phương hướng sửa chữa và hành động phấn đấu của mình. Phong trào và khí thế của quần chúng ở các nơi đều đã có những chuyển biến mới; sức mạnh mới, thể hiện khá rõ trong sản xuất, trong xây dựng công trình giao thông, trong công tác ba thu và các hoạt động khác. Tốc độ gặt mùa, làm đất ở vùng cao tương đối nhanh; phong trào trồng thêm khoai lang ở vùng thấp để bù cho diện tích lúa bị hụt do bão lũ gây nên đang được thực hiện một cách khẩn trương; theo báo cáo của Bảo Thắng, chỉ trong vòng trên 10 ngày các xã trong huyện đã trồng thêm được trên 100 hécta khoai lang và đang tập trung nhân lực để vỡ hoang 50 hécta đất trống màu. Phong trào quần chúng tiếp tục lên các công trường làm đường giao thông ở các huyện Mường Khương, Bát Xát khá sôi nổi, nhất là các huyện Bắc Hà, Si Ma Cai chỉ trong một thời gian rất ngắn đã huy động một lúc trên 1.700 dân công để tiếp tục mở rộng và rải cấp phối tuyến đường Lán Tây Bắc Hà với một tinh thần quyết tâm và phấn khởi chưa từng có. Hầu hết các huyện đã tập trung và hoàn thành việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch cho các xã thuộc vùng định canh định cư.

Tình trạng đi muộn về sớm trong các cơ quan, xí nghiệp bước đầu đã được khắc phục. Một số cơ quan, xí nghiệp đã có những chuyển biến tốt trong công tác quản lý kinh tế, như Ty Bưu điện,

Nhà máy Điện... Phong trào tình nguyện làm thêm giờ, làm thêm việc, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật cũng đã được thể hiện ở một số xí nghiệp như ở Nhà máy Sứ, cơ khí, mộc xẻ, Trạm điện cơ Sa Pa...

Một số cán bộ, đảng viên ở xã thuộc huyện Sa Pa, Bảo Thắng đã tự nguyện xin giao lại số diện tích làm riêng lẻ của mình cho hợp tác xã. 22 hộ ở xã Mường Khương, trước đây thường đi buôn bán trái phép và các loại hàng cấm, nay xin hứa sẽ bỏ nghề nghiệp không chính đáng đó để tham gia lao động, sản xuất cho hợp tác xã.

Trong vấn đề đoàn kết nhiều đồng chí đã tìm nhau để giải quyết những vướng mắc từ trước đến giờ và cũng đã thông cảm với nhau hơn như: Ở Tỉnh đoàn thanh niên, Ty Thương nghiệp, Cơ khí Phú - lợi, Huyện đội Mường Khương... Số đồng chí thiếu an tâm, xin thôi, xin đổi đã xin rút đơn và hứa sẽ tiếp tục công tác với tinh thần phấn khởi, nhiệt tình.

*
* * *

Tóm lại: Chúng ta triển khai đợt sinh hoạt chính trị chỉ mới trong một thời gian rất ngắn và chưa kết thúc bước một, nhưng cũng đã thu được những kết quả tương đối tốt, tạo cơ sở bước đầu để chúng ta tiến lên giành thắng lợi lớn hơn.

Sở dĩ đạt được những kết quả đó là vì: Chủ trương mở đợt sinh hoạt chính trị của Bộ Chính trị rất phù hợp và đáp ứng với yêu cầu nguyện vọng và tình cảm của nhân dân ta, mỗi chúng ta để biểu thị lòng thương tiếc và biết ơn sâu sắc đối với Hồ Chủ tịch. Việc lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp, các ngành tương đối tập trung.

Tuy nhiên, so với yêu cầu đã đề ra trong bước một của đợt sinh hoạt chính trị thì có mặt, có đơn vị đạt yêu cầu chưa cao. Trong học tập liên hệ về hai chế độ, hai cuộc đời thì rõ, nhưng liên hệ đấu tranh giữa hai con đường thì chưa sâu sắc. Còn nặng liên hệ cái chung hơn là cái riêng của bản thân mình. Thực hiện tự liên hệ, tự phê phán, tự sửa chữa chưa thật mạnh. Nhiều nơi đề ra mục tiêu phấn đấu chưa rõ ràng, biện pháp giải quyết chưa cụ thể, chưa thể

hiện tinh thần tập trung, dứt điểm vào một số mặt và chỉ tiêu quan trọng, chủ yếu, cấp thiết của địa phương, ngành và đơn vị mình. Việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện trong một số Đảng bộ chưa theo đúng kế hoạch của Tỉnh ủy đề ra và chưa thực sự coi trọng việc học tập và phát động tư tưởng cho các cấp ủy, các đồng chí cán bộ lãnh đạo chủ chốt. Phương pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện còn lúng túng. Vì vậy ở một số nơi khi học tập ra ngoài quần chúng chưa chú ý và thật sự tìm ra những hình thức phát động tư tưởng quần chúng một cách tốt nhất để khơi động sâu sắc tình cảm và hành động cách mạng một cách tự giác của quần chúng, nên mục tiêu hành động chưa phải thực sự là của quần chúng và quần chúng cũng chưa thật hăng hái thực hiện mục tiêu mà lãnh đạo đã đề ra.

Để tiếp tục đẩy mạnh hoàn thành tốt đẹp bước một, chuẩn bị đầy đủ điều kiện giành thắng lợi ở bước hai, trước mắt các cấp, các ngành cần làm tốt một số việc:

- Tiếp tục đẩy mạnh và lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc học tập; đảm bảo cho mọi người đều được nghiên cứu lời *Di chúc* của Hồ Chủ tịch.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, động viên bằng mọi hình thức thật sôi nổi, liên tục, rầm rộ, đưa khí thế quần chúng lên một bước cao hơn nữa.

- Chú ý lựa chọn và bồi dưỡng các đồng chí hướng dẫn viên vừa có tín nhiệm với quần chúng, vừa có đủ trình độ để hướng dẫn tốt nội dung học tập cho quần chúng.

- Tăng cường đi sâu xuống cơ sở, giúp đỡ và giải quyết kịp thời những yêu cầu của cơ sở trong việc tổ chức quần chúng đi vào hành động cách mạng một cách thiết thực và có hiệu quả cao.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 22 - TB/TU, ngày 1-11-1969

Về hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ

Trong hai ngày 30 và 31 tháng 10 năm 1969, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp phiên thường kỳ để:

1. Thảo luận về phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1970 của tỉnh để chuẩn bị cho hội nghị Tỉnh ủy kỳ tới.
2. Sơ bộ kiểm điểm tình hình bước một đợt sinh hoạt chính trị "Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch", đồng thời đề ra những công tác tiếp tục trong thời gian sơ kết bước một và chuẩn bị chuyển sang bước hai.
3. Bàn một số công tác về tổ chức - cán bộ.

Cuộc họp có mặt 5 đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy và có một số đại diện các ban chuyên môn của Tỉnh ủy tham dự (Ban Tổ chức, tuyên giáo, nông nghiệp, công nghiệp, tài chính thương nghiệp, Ủy ban kế hoạch...).

Dưới đây là những ý kiến chủ yếu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận và quyết nghị:

I. VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1970 CỦA TỈNH

Căn cứ vào bản dự thảo phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu đã được chỉnh lý, đồng chí Ân, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch

tỉnh trình bày một số vấn đề chủ yếu của kế hoạch năm 1970 để đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và cho ý kiến.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung thảo luận các vấn đề đó, nói chung nhất trí về hướng đề cương dự định chuẩn bị cho kế hoạch năm 1970 và nhấn mạnh thêm những điểm chính sau đây:

1. Về vấn đề phân vùng sản xuất nông nghiệp: Số tiêu vùng cụ thể do Ủy ban kế hoạch đề xuất (3 phân vùng lớn, trong đó bao gồm 15 vùng nhỏ) như vậy nói chung là phù hợp. Đây là xác định vùng sản xuất tập trung theo phương hướng cây con chủ yếu để có sản phẩm hàng hóa theo vùng. Vì vậy, sau khi Tỉnh ủy thảo luận và quyết nghị trong kỳ họp tối, năm 1970 chúng ta phải đẩy mạnh hơn nữa việc phát triển sản xuất theo phương hướng của mỗi vùng; từng ngành cũng phải tập trung chỉ đạo phục vụ và nắm tình hình theo vùng.

Để chuẩn bị thêm cơ sở cho Tỉnh ủy thảo luận vào kỳ họp tối Ủy ban Kế hoạch cùng các ban, các ngành liên quan cần tiến hành xác định và tính toán thêm trong từng vùng một cách cụ thể về các mặt cho lâu dài, trước mắt và năm 1970; phương hướng cụ thể về nhiệm vụ sản xuất; quy mô, tốc độ phát triển; cân đối các mặt diện tích đất đai, lao động, vật tư, cơ sở vật chất kỹ thuật, vốn, giống, biện pháp kỹ thuật chủ yếu cần đầu tư; quan hệ sản xuất cần củng cố, phát triển; tổ chức, cán bộ, v.v. cần tăng cường; các chính sách cần thực hiện và cuối cùng là tính toán khả năng sản phẩm sản xuất được cũng như hàng hóa có thể khai thác được. Về nghề rừng, nhất là về trồng cây, gây rừng, bảo vệ rừng cũng phải xác định vùng cụ thể gắn vào vùng sản xuất trồng trọt và chăn nuôi trong việc quy vùng lần này.

2. Về vấn đề lương thực, thực phẩm: Cần có sự phấn đấu với mức độ cố gắng cao nhất và hết khả năng ở từng vùng, kể cả lúa, ngô, khoai lang, khoai tây, sắn, đậu, rau, quả, v.v. đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi, nghề rừng, cây công nghiệp theo cây, con đã xác định ở mỗi vùng, với tốc độ nhanh, mạnh và vững chắc nhất.

Cần xoay quanh công tác vận động định canh, định cư gắn liền với củng cố, phát triển phong trào hợp tác hóa và phát triển nông trường quốc doanh để đưa các mặt sản xuất phát triển mạnh.

Cần đẩy mạnh hơn nữa công tác khai hoang, gắn liền với thăm canh, tăng năng suất, tăng vụ trong năm 1970, trước mắt là ngay trong vụ đông - xuân này. Vì vậy, phải xác định rõ địa bàn và các vấn đề liên quan đến việc sử dụng cơ giới (có quy hoạch, kế hoạch cụ thể, giải quyết vấn đề sở hữu, sử dụng và quản lý đất, tổ chức ăn, ở, làng bản của hợp tác xã, kiện toàn củng cố tổ chức đội máy kéo, v.v.).

Đối với các chỉ tiêu về tổng sản lượng lương thực, v.v. của kế hoạch năm 1970, Ủy ban Kế hoạch cần chuẩn bị các căn cứ cụ thể thêm với tinh thần cố gắng cao nhất để xem thực hiện đến mức nào là sát hợp với khả năng và điều kiện nhất.

3. Về vấn đề rừng và thủy lợi: Ty Lâm nghiệp và Ty Thủy lợi có đề án riêng bổ sung cho Bản kế hoạch chung của tỉnh. Nhưng chú ý nêu rõ mức độ, biện pháp phấn đấu cho từng vùng 1 cách cụ thể.

4. Về vấn đề chăn nuôi: Ngoài vùng lợn giống cơ bản (3 xã Quang Kim, Bản Qua, Bản Vược) cần định rõ phương hướng phát triển đàn gia súc gì là chủ yếu ở mỗi vùng và mức độ đưa vào tổ chức chăn nuôi tập thể hợp tác xã, quốc doanh và gia đình xã viên, gắn liền với tổ chức chống tệ thả rông, chống toi dịch ra sao v.v..

5. Về huy động lương thực, thực phẩm, nông sản và hàng xuất khẩu: Cần định rõ các chỉ tiêu chủ yếu và giao rõ cho từng vùng, trên cơ sở tính toán cân đối sát hợp.

Về mặt tổ chức thu mua: Ban Tổ chức cần nghiên cứu việc thành lập một số tổ chức thu mua và chế biến các loại hàng nông sản, thực phẩm để có một tổ chức có trách nhiệm rõ ràng về mặt này.

6. Về xây dựng cơ bản: Hướng chủ yếu tập trung nhất vào xây dựng các đường giao thông, công trình thủy lợi và các cơ sở vật

chất, kỹ thuật, kho tàng, chuồng trại trực tiếp phục vụ sản xuất, chế biến. Đồng thời chú ý đến mặt phục vụ đời sống quần chúng. Nhưng cần tập trung vốn và nhân lực giải quyết tốt nguyên vật liệu, thiết bị vào một số công trình trọng điểm.

Cần có vốn cấp ngay cho các công trình của năm 1970 nhưng khởi công vào quý IV tháng 1969, sau khi đã có nhiệm vụ và đồ án thiết kế.

7. Vấn đề lao động: Tập trung chủ yếu vào việc tổ chức và quản lý lao động, vào tăng năng suất lao động. Cần có sự chuyển biến mới rõ rệt, mạnh mẽ trong việc rút lao động nông nghiệp cung cấp cho các nông, lâm trường, công trường, xí nghiệp và đưa đi học để đào tạo, với một số lượng phải gấp nhiều lần so với năm 1969.

8. Sản xuất công nghiệp và các ngành khác: Tiếp tục xác định rõ hơn phương hướng, nhiệm vụ và nội dung sản xuất cụ thể cho các cơ sở xí nghiệp, doanh nghiệp của các ngành, nhằm hướng tập trung vào phục vụ nông nghiệp, chế biến nông sản, thực phẩm, sản xuất nguyên vật liệu xây dựng và một số mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống hiện nay còn quá thiếu mà tỉnh ta có khả năng, điều kiện.

Từ những vấn đề trên mà định rõ quy mô, tốc độ phát triển của năm 1970, định rõ xí nghiệp nào cần mở rộng thêm hoặc cần thu hẹp lại, tránh lối khi định thế này, lúc định thế khác, gây lãng phí.

Ban Công nghiệp Tỉnh ủy, Ban Tài chính thương nghiệp Tỉnh ủy, cùng các ngành liên quan có trách nhiệm chuẩn bị toàn bộ tình hình và phương hướng, nhiệm vụ công nghiệp, tài chính thương nghiệp để báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào cuộc kỳ tới.

Ngoài các chỉ tiêu của các mặt đã xây dựng, Ủy ban Kế hoạch cùng các ngành có trách nhiệm cần dự kiến xây dựng tiếp các chỉ tiêu về tài chính, ngân hàng, văn hóa, giáo dục, y tế, v.v. để kế hoạch đảm bảo được toàn diện. Mặt khác, đối với vụ sản xuất đồng -

xuân 1969-1970, Đảng đoàn chính quyền chỉ đạo Ủy ban Kế hoạch cùng Ty Nông nghiệp xây dựng kế hoạch cụ thể để chỉ đạo và phát động xuống cơ sở thực hiện ngay những nhiệm vụ và chỉ tiêu của vụ này, đi liền với việc phổ biến phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch cả năm 1970 trong bước tới của đợt sinh hoạt chính trị.

Đi đôi với tiếp tục xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa, Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy cùng các ban, ngành liên quan cần xây dựng dự thảo bản phương hướng, nhiệm vụ về cung cấp, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, có định rõ từng vùng cụ thể. Các Ban kinh tế của Tỉnh ủy còn phải nghiên cứu vận dụng các chính sách giúp Tỉnh ủy đề ra các quy định cụ thể để thực hiện gắn liền với sản xuất. Các tổ chức quần chúng như thanh niên, phụ nữ, công đoàn, mặt trận cũng phải có kế hoạch động viên giới mình đóng vai trò nòng cốt trong việc thực hiện kế hoạch năm 1970.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ban Tổ chức chính quyền xem xét lại các bộ máy tổ chức và qua đó nghiên cứu kiện toàn củng cố gấp một số cơ quan cần thiết để chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 1970, như Ty Nông nghiệp, tổ chức thu mua chế biến, v.v..

Các ban, các khối dựa vào kế hoạch năm 1970 dự thảo và căn cứ vào các ý kiến trên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tham gia bổ sung cho cụ thể và sát hơn. Chú ý đi vào từng vùng sản xuất để bổ sung và đề ra các nhiệm vụ của ngành mình để chủ động phục vụ, xoay quanh vào phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đảng đoàn chính quyền tỉnh triệu tập ngay một cuộc họp các ngành để phổ biến dự kiến phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 1970 của tỉnh và giao nhiệm vụ cho các ngành tiến hành việc này.

Cuối cùng, từ nay đến ngày họp Ban Thường vụ và họp Tỉnh ủy kỳ tới, các đồng chí Thường vụ và Tỉnh ủy viên phụ trách các huyện, thị cũng như các ban, ngành xung quanh tỉnh sẽ xuống các huyện, thị, các vùng nắm lại tình hình, nghiên cứu các vấn đề một cách có căn cứ chắc chắn để bổ sung vào các nhiệm vụ và chỉ tiêu

kế hoạch, nhằm chuẩn bị tốt hơn cho hội nghị Tỉnh ủy kỳ tới. Sau khi đi cơ sở nghiên cứu về các ngành phản ánh lại cho thường trực Ủy ban và do Ủy ban Kế hoạch tổng hợp chung để điều chỉnh, bổ sung vào bản dự thảo đã có.

II. SƠ BỘ KIỂM ĐIỂM TÌNH HÌNH BUỐC MỘT VÀ HƯỚNG CÔNG TÁC BUỐC HAI ĐỘT SINH HOẠT CHÍNH TRỊ

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã sơ bộ kiểm điểm đánh giá tình hình bước một đột sinh hoạt chính trị. Trên cơ sở đó đã đề ra những công tác phải tiếp tục hoàn thành bước một và chuẩn bị chuyển sang bước hai như sau:

1. Cân hoàn thành tốt các công tác và chương trình hành động đề ra trong bước một và tiến hành sơ kết tốt bước này, từ cơ sở lên đến tỉnh. Những nơi chưa học tập *Di chúc* của Hồ Chủ tịch, hoặc đã học nhưng tỷ lệ đạt thấp thì cần tiếp tục làm, bảo đảm cho tất cả mọi người đều được nghiên cứu, được nghe và liên hệ với những lời *Di chúc* của Bác. Khi nào làm tốt các việc đó, từ nay đến 10 tháng 11 năm 1969, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ họp sơ kết và quyết định ngày chuyển sang bước hai. Các ban, các khối theo đúng trách nhiệm và chức năng của mình để giúp Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra và sơ kết bước một báo cáo về Tỉnh ủy kịp thời. Ban Tuyên giáo chịu trách nhiệm tổng hợp chung và viết báo cáo dự thảo sơ kết bước một cho Thường vụ.

2. Trong khi hoàn thành công việc và sơ kết bước một, chuẩn bị bước hai cần chú ý thực hiện tốt một số việc là:

- Chuẩn bị tốt về lực lượng cán bộ hướng dẫn, giúp đỡ cơ sở, nhất là chú ý bồi dưỡng cho cán bộ xã, hợp tác xã có đủ khả năng để làm bước hai.

- Chuẩn bị tốt kế hoạch bước hai. Muốn vậy phải kiểm tra nắm lại phong trào, đặc biệt nắm chắc phong trào hợp tác hóa và sản

xuất, đánh giá được từng xã, từng vùng. Qua đó, xã, hợp tác xã cũng như huyện làm báo cáo kiểm điểm chung của cấp mình để thảo luận trong bước hai. Về phía các ngành, các cơ quan tỉnh, huyện, thị chuẩn bị kế hoạch phục vụ và xây dựng bổ sung kế hoạch Nhà nước năm 1970 như phần trên đã nói. Riêng Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy còn phải chuẩn bị cho Tỉnh ủy bản báo cáo kiểm điểm về phong trào hợp tác hóa để chuẩn bị cho việc đưa điều lệ vào hợp tác xã bước tới. Về mặt tổ chức, cần nghiên cứu lại các bộ máy, cán bộ để có chương trình kiện toàn, củng cố cụ thể, bộ phận nào cần kiện toàn, chấn chỉnh ngay thì cần làm ngay, tránh để kéo dài. Các đoàn thể quần chúng cũng phải sơ kết bước một và có kế hoạch vận động quần chúng giới mình trong bước hai. Về mặt chính quyền, rút kinh nghiệm và nghiên cứu phương thức phối hợp, kết hợp và chỉ đạo các ngành phục vụ cơ sở, phục vụ đợt sinh hoạt chính trị. Về hoạt động của các ngành văn hóa, xã hội cần tăng cường hơn, như đẩy mạnh tuyên truyền cổ động, thông tin, văn nghệ, chiếu bóng, v.v. để phục vụ đợt sinh hoạt chính trị ở các cơ sở.

Nội dung công tác bước hai vẫn theo đúng như trong Kế hoạch số 1 của Tỉnh ủy đã gửi, nhưng từng ban và khối phải có kế hoạch cụ thể (thông qua Thường trực Tỉnh ủy) để hướng dẫn dưới thực hiện. Ngoài những công tác đã nêu, nay cần chú ý một số việc cũng phải thực hiện gắn vào đợt sinh hoạt chính trị là:

+ Chuẩn bị Đại hội tỉnh lần thứ V: Các ban, các khối bổ sung tình hình và phương hướng công tác vào bản dự thảo của Tỉnh ủy đã chuẩn bị lần trước. Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy sẽ tập trung một số đồng chí để chỉnh lý lại các văn kiện và nếu cần đến ngành nào thì giao cho ngành ấy phục vụ tài liệu, số liệu thêm để chuẩn bị tiếp cho Đại hội (kể cả phần nhân sự). Để tiến tới Đại hội tỉnh có thể mở vào đầu năm 1970, cần chuẩn bị cả đại hội các huyện, thị, do đó các ban có trách nhiệm tập trung giúp một huyện tiến hành đại hội trước để rút kinh nghiệm (như giúp Mường Khương tổ chức đại hội vào khoảng tháng 12-1969).

- Việc nghiên cứu vận dụng chính sách đẻ đất 5% trong nông nghiệp và cấp đất sử dụng ở các thị xã, thị trấn; việc tổng kết nông nghiệp 10 năm do Ban Nông nghiệp phụ trách, cần tiếp tục tiến hành gấp, gắn liền với sơ kết bước một, chuẩn bị bước hai và chuẩn bị Đại hội tỉnh lần thứ V.

+ Về công tác tổ chức - cán bộ, Ban tổ chức cũng phải có một bản báo cáo tổng kết cụ thể. Đó cũng là một vấn đề thuộc về chuẩn bị Đại hội tỉnh và phục vụ cho đợt sinh hoạt chính trị bước hai.

3. Về lãnh đạo, chỉ đạo đợt sinh hoạt chính trị: Tiếp tục thực hiện theo phương thức tập trung, thống nhất như bước một đã làm. Cụ thể là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trực tiếp là Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo chung, các ban, Đảng đoàn chính quyền và Văn phòng Tỉnh ủy làm tham mưu, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và giúp Tỉnh ủy đề xuất kế hoạch cũng như sơ kết, tổng kết đợt sinh hoạt.

III. MỘT SỐ TÌNH HÌNH VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC - CÁN BỘ (Phần này có bản riêng).

Căn cứ vào Thông báo này, đề nghị các cấp, các ngành nghiên cứu thực hiện ngay và thường kỳ gửi báo cáo kết quả về Tỉnh ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 24 - TB/TU, ngày 13-11-1969

Về cuộc họp thường kỳ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Phiên họp thường kỳ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong 2 ngày 10 và 11-11-1969, có mặt các đồng chí: Trường Minh, Phạm Gia Tuân, Khánh Vinh; vắng mặt 2 đồng chí: Việt Tiến và Lê Bá Hội đi công tác xa. Tham dự cuộc họp còn có một số đồng chí ở một số ban và ngành của tỉnh.

Trong phiên họp này, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghe báo cáo và cho một số ý kiến về những vấn đề chính như sau:

I. VẤN ĐỀ CÂU ĐỐI KẾ HOẠCH TÙNG TIỂU VÙNG SẢN XUẤT

Thực hiện Nghị quyết phiên họp Ban Thường vụ lần trước, nhằm chuẩn bị hội nghị Tỉnh ủy kỳ tới quyết nghị kế hoạch Nhà nước năm 1970 của tỉnh một cách có căn cứ chắc chắn, các đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy và các Tỉnh ủy viên đã đi nghiên cứu tình hình và khả năng phát triển của một số cây trồng và gia súc ở một số tiểu vùng theo dự kiến kế hoạch.

Sau khi nghe báo cáo những nét chính về tình hình đất đai, lao động và cách tính toán cân đối kế hoạch cụ thể ở các vùng: vùng 5 xã Bản Lầu, vùng đậu tương và một vài xã vùng cao ở Pha Long, Cao Sơn thuộc huyện Mường Khương, vùng lợn và mía thuộc Bát Xát, vùng hạt rau giống và khoai tây giống thuộc Sa Pa, vùng lúa và chuối

thuộc Bảo Thắng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận thấy các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng như một số Tỉnh ủy viên và các huyện ủy đã ngày càng đi vào chỉ đạo và nắm sản xuất một cách cụ thể. Qua cách làm kế hoạch như vậy, cần được tiếp tục phát huy.

Tuy nhiên, cũng cần chú ý thêm một số điểm:

- Trên những vấn đề ở một số vùng đã có báo cáo như trên, các huyện ủy cần thảo luận tập thể trong cấp ủy để xác định và tính toán thật cụ thể về các mặt cân đối từ cơ sở lên. Cần đặc biệt chú ý xung quanh vấn đề cân đối lao động theo lịch thời vụ (cố gắng sử dụng được lao động 250 ngày công trong một năm), vấn đề giống, vốn, vật tư, cơ sở vật chất kỹ thuật cần đầu tư, vấn đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cũng cố tổ chức cơ sở, cũng cố hợp tác xã, v.v. để tính toán kế hoạch năm 1970 và những năm tới (trước mắt là 3 năm 1970-1972) một cách chắc chắn để thực hiện kế hoạch.

Sau khi đã thảo luận và tính toán kỹ, cần chỉ đạo tổ chức thực hiện ngay những việc theo thời vụ của vụ đông - xuân ở mỗi vùng. Trước mắt, các cấp, các ngành tập trung lực lượng hoàn thành nhanh, gọn, tốt việc thu hoạch, phân phôi, ba thu vụ mùa, tổ chức tốt lực lượng lao động, làm đất rau, màu, đậu tương, đất chiêm;... chuẩn bị phân, giống và bắt tay làm các công trình thủy lợi nhỏ, giao thông nông thôn mà hợp tác xã và địa phương tự làm được hoặc các công trình đã được tỉnh xét duyệt và cấp kinh phí. Đối với các công trình thuộc diện tỉnh chưa duyệt, cần lập đồ án thiết kế, báo cáo tỉnh duyệt, rồi mới tổ chức thi công. Trong thi công phải đảm bảo năng suất lao động, định mức lao động, chống lãng phí sức và tiền của. Ở những nơi sử dụng được cơ giới để cày bừa đất, phải có quy hoạch cụ thể và toàn diện, rồi báo cáo tỉnh duyệt, nhưng ngay bây giờ vẫn phải làm đất bằng lao động thủ công, tránh chờ đợi và ỷ lại vào cơ giới.

- Trong khi tập trung vào đẩy mạnh sản xuất theo vùng, các huyện, thị ủy phải đồng thời có kế hoạch và chú trọng nắm tình hình, chỉ đạo sản xuất và các mặt công tác ở những xã, hợp tác xã

ngoài vùng, nhất là chú ý nơi xa xôi, hẻo lánh, xung yếu, biên giới, kể cả về mặt kinh tế, văn hóa và chính trị.

Đảng đoàn chính quyền và Ủy ban kế hoạch tỉnh cùng các ngành liên quan có trách nhiệm hướng dẫn các huyện, thị hoàn thành việc xây dựng kế hoạch từng vùng sản xuất, nhất là các vùng chưa có báo cáo, đồng thời tổng hợp và điều chỉnh lại các chỉ tiêu kế hoạch năm 1970 và kế hoạch đông - xuân 1969-1970 cân đối từng vùng cụ thể để trình hội nghị Tỉnh ủy thảo luận vào kỳ họp tới. Văn phòng Tỉnh ủy sẽ sao gửi các huyện, thị bản cân đối kế hoạch vùng lương thực, thực phẩm và vùng đậu tương của huyện Mường Khương để các nơi tham khảo và làm kinh nghiệm. Đảng đoàn chính quyền cần triệu tập cuộc họp các khối, các ngành để tham gia hoàn chỉnh các kế hoạch năm 1970 trước khi đưa ra hội nghị Tỉnh ủy thảo luận.

II. VẤN ĐỀ CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG

Căn cứ vào sự trình bày của đồng chí Nghị, Phó ban Công nghiệp và đồng chí Giáp, Ủy ban Kế hoạch về kế hoạch kiến thiết cơ bản năm 1970 và một số vấn đề trong sản xuất công nghiệp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có một số ý kiến:

- Hướng xây dựng cơ bản năm 1970 cần tập trung vào các công trình nào có thể một thời gian ngắn đã đưa vào sử dụng được, lại tập trung ở một vùng tương đối lớn và trọng tâm là trực tiếp phục vụ thâm canh, tăng năng suất trong nông nghiệp và nghề rừng, chú ý xây dựng các cơ sở chế biến nông sản, thực phẩm và các công trình nhà ở cho cán bộ, công nhân. Do đó, phải tập trung vốn và lực lượng để làm trước và nhanh chóng dứt điểm những công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, kho tàng, chuồng trại, v.v. mà tỉnh đã có chủ trương, đã có nhiệm vụ và đồ án thiết kế.

- Ủy ban Kế hoạch cần ghi vào kế hoạch thực hiện năm 1970 về xây dựng công trình thủy điện Bản Lầu và Bát Xát vì đã được Tỉnh ủy, Ủy ban xét duyệt và đã có khảo sát, thiết kế. Đồng thời, đối với một số công trình thủy lợi cũ nếu được đổi mới công trình

mà có khả năng tưới tiêu lớn hơn, tốt hơn thì nghiên cứu để đổi mới (như Phú Nhuận, Gia Phú...), nhưng cũng có công trình cần hoãn lại, vì khó làm và hiệu quả chưa thiết thực (như Mương Lũng - Lâu chảng hạn). Các công trình về nước uống, nhà cửa của nhân dân nông thôn, nhất là vùng cao cũng cần được hướng dẫn và giúp đỡ của các ngành kiến thiết cơ bản của tỉnh.

- Trong công nghiệp, chủ yếu là cung cấp, điều chỉnh các cơ sở, xí nghiệp đã có còn xây dựng mới thì tập trung vào các công trình chế biến nông sản, thực phẩm là chủ yếu. Đối với cơ sở sản xuất nước đá và kem, cần cố gắng xin thiết bị để làm, vì đây là công trình phục vụ đời sống công nhân một cách rất thiết thực. Những xí nghiệp nào đã ổn định được nhiệm vụ và tổ chức biên chế thì cần nâng cao tư tưởng làm chủ xã hội chủ nghĩa và cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật để đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động. Nhưng những cơ sở nào chưa rõ hướng và nhiệm vụ sản xuất, chưa có nguyên vật liệu và nội bộ chưa ổn định thì cần nhanh chóng ổn định, đồng thời nếu cần thì điều chỉnh công nhân sang các cơ sở khác, để tránh lãng phí lao động. Riêng đối với xí nghiệp xi măng, Ban Công nghiệp cần nghiên cứu kỹ xem nên định sản xuất hoặc vẫn tiếp tục để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy rõ lý do, vì vẫn đề sản xuất xi măng đối với tỉnh ta là rất cần thiết. Đối với xí nghiệp mới sẽ xây dựng theo kiểu hiện đại, trước khi làm phải có điều tra, khảo sát địa điểm, mặt bằng, nguyên vật liệu và phải có đồ án thiết kế được duyệt rồi mới thi công.

- Phương hướng làm nhà ở trước tình hình gạch, ngói, nứa, gỗ, v.v. của tỉnh ta khó khăn, mà yêu cầu về chỗ ở cho cán bộ, công nhân viên thì lại đòi hỏi khẩn trương, do đó việc làm nhà bằng cách lấp ráp từ những cấu kiện đúc sẵn, kết hợp với một ít sắt thép và gỗ... như Ban Công nghiệp Tỉnh ủy đề xuất là hợp lý, nhưng vẫn phải đi đôi làm các công trình bằng các nguyên vật liệu gạch, ngói, gỗ, nứa... Cần có quy hoạch cụ thể về xây dựng cho đúng quy hoạch chung đã dự định. Những công trình tạm thời không nên xây dựng

vào nơi định làm công trình chính và kiên cố, mà nên làm ở nơi phụ (trong một địa điểm chung đã định).

- Để có chủ trương và biện pháp tương đối có hệ thống nhằm giải quyết những lúng túng, bế tắc hiện nay trong một số khâu của công nghiệp địa phương, Ban Công nghiệp Tỉnh ủy cần gấp rút tổng kết tình hình và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ phát triển công nghiệp của tỉnh một cách toàn diện, cụ thể, báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

III. MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ ĐỘT SINH HOẠT CHÍNH TRỊ VÀ CHUẨN BỊ HỘI NGHỊ TỈNH ỦY KỲ TỐI

1. Về đột sinh hoạt chính trị: Các cấp, các ngành cần tiến hành sơ kết tốt bước một, tiếp tục chuẩn bị tốt bước hai như bồi dưỡng đào tạo cán bộ, chuẩn bị Kế hoạch năm 1970 và đông - xuân, kế hoạch bước hai, v.v. như Thông báo số 22 ngày 1-11-1969 của Tỉnh ủy đã gửi. Từ nay đến ngày 20-11, các cấp, các ngành tập trung làm tốt các việc: thu hoạch, phân phôi và ba thu vụ mùa bắt tay vào làm đông - xuân (như mục I trên đã nói). Về phía các ngành, tập trung phục vụ các công việc đó cho cơ sở và nâng cao tư tưởng, đẩy sản xuất, công tác của ngành mình thêm một bước nữa. Tất cả các nơi chưa đạt yêu cầu về số lượng cán bộ, đảng viên và quân chúng học *Di chúc Hồ Chủ tịch* thì phải tổ chức học vét, đảm bảo ai cũng được học.

Ban Tuyên giáo giúp Tỉnh ủy tổng hợp sơ kết bước một chung toàn tỉnh. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, cùng Ban Tuyên giáo và Ban Nông nghiệp hướng dẫn, theo dõi, giúp đỡ huyện, thị và cơ sở tiếp tục bồi dưỡng, đào tạo cán bộ cho bước hai.

Thời gian chuyển sang bước hai, Tỉnh ủy sẽ họp sơ kết bước một và có thông báo sau:

2. Về chuẩn bị hội nghị Tỉnh ủy kỳ tối: Hội nghị Tỉnh ủy sẽ họp vào khoảng ngày 20-11-1969, thời gian họp độ một tuần lễ. Để chuẩn bị nội dung cho hội nghị Tỉnh ủy, ngoài việc chuẩn bị chính thức các văn bản kế hoạch Nhà nước năm 1970 và đông - xuân do

Đảng đoàn chính quyền và Ủy ban Kế hoạch phụ trách, Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ chuẩn bị bản liên hệ kiểm điểm của Tỉnh ủy về phong trào hợp tác hóa và nội dung học Điều lệ hợp tác xã.

*

* * *

Đề nghị các cấp, các ngành, các ban, các Đảng đoàn nghiên cứu kỹ Thông báo này, gắn liền với các Thông báo số 20, 21, 22 của Tỉnh ủy đã gửi trước để tổ chức thực hiện cho đầy đủ và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 25-TB/TU, ngày 14-11-1969

**Về kết quả đợt sinh hoạt chính trị
"Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch"**

Thi hành Chỉ thị số 173-CT/TW của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kế hoạch số 01-KH/TU của Tỉnh ủy về tiến hành đợt sinh hoạt chính trị "Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch", đến nay trong toàn tỉnh đã hoàn thành căn bản đợt sinh hoạt chính trị.

Sau khi nghe tất cả các huyện, thị, đảng ủy, chi bộ và các ban chuyên môn trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo tình hình, Thường trực Tỉnh ủy đã có một số nhận xét, đánh giá về kết quả chung như sau:

I. VỀ TỔ CHỨC HỌC TẬP

Toàn tỉnh đã hoàn thành căn bản việc tổ chức học tập trong toàn đảng bộ và trong quần chúng. Tất cả các cấp ủy Đảng, các tổ chức cơ sở Đảng, các cơ quan công, nông, lâm trường, xí nghiệp, trường học, bệnh viện, các thôn, bản đều đã tổ chức học tập *Di chúc* của Hồ Chủ tịch. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt từ 75 đến 85%; trong đó đảng viên thuộc khu vực Nhà nước đạt trên 85% và khu vực nông thôn đạt trên dưới 73%, nhiều chi bộ đạt 100%.

Tỷ lệ cán bộ, công nhân viên tham gia học tập đạt từ 85% đến 95% xã viên hợp tác xã và nhân dân đạt từ 60% trở lên.

Nhìn chung, triển khai học tập có nhiều cố gắng và khẩn trương. Việc lãnh đạo, chỉ đạo được tập trung, thống nhất và đều có chuẩn bị tương đối tốt, nhất là các cấp ủy huyện, thị, đảng ủy. Phương pháp tiến hành học tập đã thực hiện từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài mỗi đơn vị, địa phương và cá nhân học đều có liên hệ, đều có bản chương trình hành động; học và hành động bước đầu đã gắn với nhau và mang lại hiệu quả cụ thể, thiết thực.

II. VỀ NHẬN THỨC TƯ TUỞNG

Qua học tập, mỗi người đều đã thấy rõ hơn công lao to lớn và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Hồ Chủ tịch đối với Đảng ta, dân tộc ta, và đối với cách mạng thế giới; thấy được rõ hơn đạo đức phẩm chất cách mạng cao đẹp, trong sáng của Người; đồng thời càng vô cùng tự hào có được một vị lãnh tụ vĩ đại, thiên tài là Hồ Chủ tịch. Mỗi người, từ liên hệ hai chế độ, hai cuộc đời đều đã nhận thức sâu sắc, nhờ có Bác, có Đảng dân tộc ta mới được độc lập, tự do, các dân tộc anh em mới thực sự cùng nhau đoàn kết, bình đẳng; các chị em phụ nữ mới được giải phóng; các dân tộc ít người mới có thể tồn tại và phát triển như ngày nay; những tệ nạn xã hội cũ mới được giải quyết; cuộc sống mới có hạnh phúc, cơm no, áo ấm và được học hành tiến bộ. Mỗi người đều đã thấy rõ: Bác và Đảng không những đã cứu sống dân tộc ta mà đã cứu sống gia đình và bản thân mình. Công ơn của Bác và Đảng cao hơn núi, sâu hơn biển, nhiều hơn cả lá rừng.

Từ nhận thức rõ hơn cả cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Bác đã luôn luôn gắn liền với Đảng, với dân tộc, với giai cấp, với nhân dân. Bác tuy không còn nữa, nhưng Bác đã để lại cho Đảng ta, dân tộc ta, nhân dân ta cả một di sản vô cùng quý giá, đó là tư tưởng và đạo đức vĩ đại của Người; Bác đã bồi dưỡng những nhân

tố cơ bản bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam và có cả một tập thể lãnh đạo vô cùng sáng suốt là Ban Chấp hành Trung ương Đảng mà những băn khoăn, lo lắng, suy nghĩ, Bác mất thì sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta sẽ thế nào? Người thay Bác đứng đầu Nhà nước, chăm lo đời sống của nhân dân có được như Bác không? đã được giải quyết và chuyển thành lòng tin tưởng, phấn khởi, tự hào, quyết tâm thực hiện lời *Di chúc* của Hồ Chủ tịch và 5 lời thề thiêng liêng trong Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trước giờ phút vĩnh biệt Người.

Nhận rõ công ơn của Hồ Chủ tịch, đối chiếu với *Di chúc* của Người, mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi đơn vị, mỗi người đã liên hệ đối chiếu để kiểm điểm tư tưởng, đạo đức và hành động của mình, đồng thời xác định phương hướng, mục tiêu, biện pháp phấn đấu trong thời gian tới để thực hiện tốt *Di chúc* của Hồ Chủ tịch, 5 lời thề thiêng liêng và để tỏ lòng tưởng nhớ và biết ơn Người.

Qua kiểm điểm, nhìn chung thấy tập trung và nổi rõ mấy vấn đề lớn sau đây:

1. Đoàn kết nhất trí chưa cao. Tuy mức độ, phạm vi, tính chất có khác nhau, nhưng nhìn chung ở địa phương nào, ngành nào cũng có biểu hiện của sự mâu thuẫn hoặc đoàn kết nhất trí chưa cao và thường tập trung trong một số đồng chí cán bộ lãnh đạo, có đơn vị còn kéo dài và nghiêm trọng.

Nguyên nhân chủ yếu của vấn đề này là do lề lối làm việc và tác phong công tác thiếu khoa học, tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa chưa cao; thiếu bàn bạc tập thể; nguyên tắc tập trung dân chủ chưa được thực hiện đầy đủ; tinh thần phê bình và tự phê bình còn yếu; việc nắm vững và vận dụng đường lối, chính sách, nguyên tắc, chế độ chưa chắc chắn, chưa linh hoạt; trong phẩm chất và đạo đức cách mạng của một số đồng chí thiếu gương mẫu.

2. Còn nhiều biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh trong việc tổ chức và thực hiện ba cuộc cách mạng, thể hiện rõ trong việc đấu tranh giữa hai con đường, trong việc đấu tranh để thực hiện

tốt các chỉ thị, nghị quyết, chế độ, chính sách, chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước.

Nhiều nơi tập trung chưa cao, dân chủ chưa rộng, còn vi phạm quyền làm chủ tập thể của quần chúng, tác phong còn gia trưởng, quan liêu mệnh lệnh, chuyên quyền độc đoán...

3. Tinh thần trách nhiệm chưa cao, ý thức tổ chức kỷ luật còn lỏng lẻo, năng suất lao động và hiệu suất công tác nhiều nơi còn thấp, tình trạng đi muộn về sớm còn khá phổ biến. Việc cải tiến phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và lề lối làm việc tiến bộ còn chậm.

4. Ý thức làm chủ tập thể chưa cao, tư tưởng tự tư, tự lợi còn nhiều; tư tưởng chạy theo con đường làm ăn riêng lẻ, chiếm đất, phá rừng có chiều hướng phát triển; tư tưởng xin thôi, xin nghỉ, xin chuyển ngành, chuyển nghề, chuyển vùng, hưu non tuy không phổ biến nhưng xuất hiện rải rác ở nhiều cơ quan, xí nghiệp; tư tưởng địa vị, suy bì, đai ngộ, ngại gian khổ, khó khăn trong cán bộ, công nhân viên còn khá phổ biến.

5. Công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể quần chúng nhiều nơi chưa thường xuyên thật sự quan tâm đúng mức; một số chi bộ ở vùng cao và cơ quan, xí nghiệp, 3 tháng, 6 tháng thậm chí có đơn vị 1 năm mà vẫn chưa sinh hoạt. Nhiều chi đoàn thanh niên, chi hội phụ nữ ở xã, 2 năm không hoạt động. Công tác bồi dưỡng đối tượng chưa tốt, công tác phát triển Đảng còn chậm. Nhiều chi bộ chưa đi sâu vào lãnh đạo hợp tác xã, lãnh đạo xí nghiệp và lãnh đạo sản xuất.

Việc liên hệ trong từng đơn vị, từng địa phương và từng đối tượng, tuy mức độ có khác nhau, nhưng ở nơi nào, người nào cũng đều nói lên được tương đối sâu sắc công ơn của Bác đối với dân tộc, nhất là đối với gia đình và bản thân mình. Những người thuộc thành phần giai cấp bóc lột trước đây và những người đã tham gia phỉ, ngụy cũ, đang đi vào cải tạo để trở thành người làm ăn lương thiện cũng đều nói lên lượng khoan hồng và công ơn to lớn của Hồ Chủ tịch đối với họ.

III. VỀ HÀNH ĐỘNG CÁCH MẠNG

Sau khi Bác mất, nhất là sau khi học tập *Di chúc* của Hồ Chủ tịch, mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi người đều đã suy nghĩ cần phải làm gì để thiết thực tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Người. Vì thế, qua học tập, liên hệ, các địa phương, các cơ quan, các đơn vị và mỗi người đã xác định được cho mình phương hướng, mục tiêu, biện pháp phấn đấu cần tập trung làm dứt điểm trong thời gian tới, đồng thời tổ chức và đi vào hành động cách mạng với tinh thần quyết tâm, với khí thế sôi nổi, mạnh mẽ, chưa từng có.

Trong 15 ngày qua, chúng ta đã tổ chức và động viên được toàn bộ lực lượng đông đảo quần chúng tham gia một cách tự giác đi vào những mục tiêu chủ yếu, cấp thiết, trước mắt và thu được nhiều kết quả tốt.

- Vùng cao: Đã tập trung thu hoạch được trên 85% diện tích lúa mùa, nhanh gấp nhiều lần so với cùng thời gian này năm ngoái. Khu vực Y Tý đã hoàn thành gieo trồng lúa mì đúng thời vụ, hết diện tích.

- Vùng thấp: Tiếp tục trồng thêm được trên 100ha khoai lang. Nhiều nơi đã thực hiện gặt đến đâu, cày ải đến đó, có nơi còn tranh thủ trồng xen một vụ rau xanh trước khi trồng đậu tương xuân.

Đối với hai thị xã và một số thị trấn đã đi vào xây dựng và kiến thiết các cánh đồng rau, tranh thủ gieo trồng rau kịp thời vụ và nhất là đã chuẩn bị được tốt số lượng phân bón cần thiết; đồng thời đã chú trọng và có biện pháp cụ thể để đẩy mạnh việc củng cố và phát triển tiểu công nghệ và thủ công nghiệp tiến lên một bước mới.

Đi đôi với thu hoạch vụ mùa, hầu hết các huyện, thị đã dành được một số khía lớn lao động để xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi; bình quân trên 2.300 người thường xuyên có mặt trên các công trường giao thông, thủy lợi. Hai huyện Bắc Hà và Si Ma Cai trong một thời gian ngắn đã huy động lên công trường làm

đường Lán - Tây - Bắc Hà trên 1.300 dân công. Các huyện đã hoàn thành việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch cho các xã thuộc vùng định canh, định cư và đang tiến hành lập các đội chủ lực làm công tác thủy lợi để lên các công trường. Ngoài ra trong công tác thu mua cũng có nhiều chuyển biến, chỉ trong 15 ngày toàn tỉnh đã thu mua được trên 60 tấn thịt lợn và nhiều huyện đã hoàn thành dứt điểm thu mua, phân phối vụ chiêm.

Đối với các cơ quan, công, nông, lâm trường, xí nghiệp trực thuộc tỉnh, huyện, thị đã có nhiều cố gắng trong việc cải tiến lề lối làm việc và tác phong công tác, trong việc hướng về phục vụ cơ sở, đi sâu đi sát để giải quyết kịp thời cho yêu cầu của cơ sở. Tình trạng đi muộn về sớm đã được khắc phục, nhiều đơn vị đã có những chuyển biến tốt trong công tác quản lý kinh tế, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và tăng năng suất lao động.

Một số cán bộ, đảng viên ở cơ sở xã thuộc các huyện Bảo Thắng, Sa Pa đã tự nguyện xin giao lại số ruộng đất làm riêng lẻ cho hợp tác xã quản lý. 22 hộ ở hợp tác xã Sàng Chải huyện Muồng Khương thường đi buôn bán trái phép đã hứa bỏ nghề nghiệp không chính đáng đó và tham gia lao động tốt với hợp tác xã.

Trong vấn đề đoàn kết, khá nhiều đồng chí đã tìm đến nhau để giải quyết những vướng mắc từ trước đến nay, cùng nhau bàn bạc để củng cố đoàn kết nội bộ, đầy mạnh mẽ mặt công tác của đơn vị, ngành và địa phương mình. Một số các đồng chí thiếu an tâm xin xuôi, xin đổi... đã xin rút đơn và hứa quyết tâm phục vụ miền núi, hăng hái công tác; một số đồng chí cán bộ, đảng viên ở nông thôn bỏ công tác nay cũng đã trở lại tiếp tục hoạt động.

Tóm lại, đợt sinh hoạt chính trị "Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch" của tỉnh ta đã có nhiều cố gắng, triển khai tương đối khẩn trương, nhiều nơi chuẩn bị kỹ và do đó đã tạo ra những chuyển biến mới về tư tưởng và hành động cách mạng khá sâu sắc, mạnh mẽ hơn bất cứ đợt sinh hoạt chính trị nào từ trước đến nay. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

có nhiều tiến bộ và tương đối tập trung, thống nhất, sâu sát và chặt chẽ. Phương châm, phương pháp các nơi đều đã tiến hành theo đúng kế hoạch của tỉnh.

Sở dĩ đạt được những kết quả trên là vì: chủ trương mở đợt sinh hoạt chính trị của Bộ Chính trị là rất phù hợp với yêu cầu, nguyện vọng và tình cảm của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân các dân tộc. Nội dung các đợt sinh hoạt chính trị rất phong phú. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ tỉnh xuống các cấp, các ngành được chặt chẽ, tập trung, thống nhất và tương đối cụ thể. Những mục tiêu đề ra đều phù hợp với nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài của Đảng bộ, với yêu cầu của việc thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch nhà nước.

Tuy nhiên, một số nơi tỷ lệ học tập đạt chưa cao. Việc thảo luận để thẩm nhuần nội dung *Di chúc* của Hồ Chủ tịch chưa sâu sắc. Liên hệ hai cuộc đời, hai chế độ thì tương đối rõ, nhưng liên hệ về đấu tranh giữa hai con đường thì còn yếu. Liên hệ cái chung thì khá sâu sắc, song liên hệ phần cá nhân mình thì còn ít, chưa khơi gợi và phát huy đầy đủ tính tự giác của quần chúng trong việc xây dựng và thực hiện hành động cách mạng; trình độ tổ chức và chỉ đạo thực hiện của cơ sở còn nhiều lúng túng; một số cơ quan, một số ngành chuyển biến chưa kịp với yêu cầu của cơ sở; cá biệt có nơi vẫn đề đoàn kết nội bộ chuyển biến còn yếu.

Để tiếp tục phát huy kết quả của đợt sinh hoạt chính trị, trước mắt các cấp, các ngành cần làm tốt một số việc sau đây:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tổ chức tốt việc học tập để đảm bảo cho tất cả mọi người đều được "Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch".

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cơ sở.
- Hoàn thành việc xây dựng kế hoạch nhà nước năm 1970, chỉ tiêu kế hoạch đông - xuân 1969-1970 theo phương hướng vùng.
- Coi trọng hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền, động viên bằng nhiều hình thức thật sôi nổi, phong phú và tiếp tục đưa

quân chúng đi vào hành động cách mạng mạnh mẽ hơn nữa. Trước mắt, cần tập trung lực lượng thu hoạch nhanh, gọn vụ mùa, hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, tổ chức tốt lực lượng chuẩn bị tốt các mặt để bước vào thực hiện thắng lợi vụ sản xuất đông - xuân 1969-1970.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

KẾ HOẠCH CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 02-KH/TU, ngày 20 tháng 11 năm 1969

Về hướng dẫn bước hai đợt sinh hoạt chính trị
"Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch"
trong khu vực nông thôn

(Phổ biến và thực hiện Điều lệ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp)

Kế hoạch số 01-KH/TU đã vạch ra yêu cầu của cả 3 khu vực công, nông nghiệp và cơ quan, cả ba bước công tác cho đến hết năm 1969. Để giúp các cấp tiến hành bước hai trong khu vực nông thôn được thống nhất, tinh hướng dẫn cách tiến hành cụ thể của bước hai này, trong khu vực nông thôn như sau:

I. YÊU CẦU VÀ NỘI DUNG

Tổ chức một đợt thi đua thực hiện *Di chúc* của Hồ Chủ tịch trong toàn Đảng, toàn dân từ nay cho đến hết tháng 1-1970 (trước tết âm lịch) để hoàn thành dứt 4 việc:

1. Làm tốt việc phổ biến và thực hiện Điều lệ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, kết hợp với việc chấn chỉnh công tác 3 khoán theo Thông tri số 224-TT/TW, ngày 12-12-1968 của Ban Bí thư, làm cho mọi người hiểu cho rõ và làm cho đúng Điều lệ, hiểu biết một cách sâu sắc.

2. Phát động quần chúng thực hiện vụ sản xuất đông - xuân

1969-1970, tập trung giải quyết những việc chủ yếu nhất của từng địa phương xã, hợp tác xã; dân chủ bàn bạc xây dựng kế hoạch sản xuất đồng - xuân và năm 1970 của từng hợp tác xã.

3. Tiến hành báo công, bình công năm 1969 và 4 năm chống Mỹ, cứu nước trong toàn thể xã viên và nhân dân.

4. Xây dựng Đảng, bồi dưỡng cán bộ, củng cố thêm một bước các tổ chức ở cơ sở.

Để làm tốt bốn việc trên, cần phải giải quyết một số việc cụ thể về các mặt tư tưởng, tổ chức và hành động dưới đây:

a) Về tư tưởng

Tổ chức cho các cấp ủy Đảng, cho toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, xã viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh học tập sâu sắc nội dung Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp và bài *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* của đồng chí TL (có ôn lại *Di chúc* của Hồ Chủ tịch). Riêng các chi bộ, đảng bộ cơ sở học thêm tài liệu đảng bộ cơ sở lãnh đạo hợp tác xã nông nghiệp.

Trên cơ sở nâng cao nhận thức mà *tiến hành kiểm điểm, phê bình và tự phê bình tập thể và cá nhân trong nội bộ Đảng*, từ huyện đến chi bộ, nhằm nâng cao một bước tư tưởng, lập trường, quan điểm, phẩm chất, đạo đức cách mạng, tác phong công tác, khắc phục các tư tưởng sai trái như Kế hoạch 01 đã nêu. Cần đi sâu và kiên quyết đấu tranh khắc phục những biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, ỷ lại và chủ nghĩa cá nhân trong các việc: *sở hữu và quản lý tư liệu sản xuất; thực hiện phương hướng sản xuất; xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; quản lý tài chính, phân phối; vấn đề làm chủ tập thể*, qua đó, nâng cao quyết tâm tăng cường và củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, đẩy mạnh cuộc đấu tranh giữa hai con đường cá thể và tập thể, lơ là công việc của hợp tác xã chạy theo làm ăn riêng lẻ, v.v. khắc phục tình trạng buông lỏng công tác quản lý lao động, quản lý tài chính, phân phối, tham ô, lợi dụng, nợ nần, vay mượn nhập nhằng, bao chiếm đất đai của

hợp tác xã, phá rừng bừa bãi, không gương mẫu trong công tác chống 5 tệ, nhất là tệ thả rông gia súc, sa đọa mất phẩm chất, mất dân chủ đối với quần chúng.

b) *Về tổ chức*

Phát động quần chúng xã viên phê bình sự lãnh đạo của chi bộ, sự chỉ đạo của ban quản trị, đưa cán bộ, đảng viên ra tự phê bình trước quần chúng, tổ chức cho quần chúng phê bình và tự phê bình cá nhân gắn với việc báo công, bình công năm 1969 và bốn năm chống Mỹ, cứu nước, tuyển lựa đơn vị, cá nhân tiên tiến, chiến sĩ thi đua năm 1969.

Trên cơ sở ý kiến của quần chúng phê bình mà từng chi bộ, từng đơn vị hợp tác xã kiểm điểm và bàn kế hoạch, có biện pháp thật cụ thể, phát huy cái đúng, sửa chữa ngay những sai sót. Đổi với những cái có thể sửa được ngay thì kiên quyết sửa ngay. Đổi với những cái chưa rõ thì cũng phải đặt kế hoạch phân công xem xét và sửa chữa sau, tránh buông trôi (kể cả các cơ quan nhà nước có thiếu sót đối với hợp tác xã và nhân dân), đồng thời xây dựng một số nội quy cần thiết của hợp tác xã để thực hiện Điều lệ.

Các chi bộ và các đoàn thể bình xét chi bộ, đảng viên, đoàn viên bốn tốt, chính quyền toàn diện, v.v. nhận xét cán bộ hàng năm, kiện toàn lại lãnh đạo chủ chốt của các tổ chức cơ sở Đảng, các đoàn thể quần chúng, các ban quản trị hợp tác xã (nếu xét thấy thật cần thiết). Hướng chủ yếu là bồi dưỡng, giáo dục cán bộ, tránh xáo trộn tổ chức không cần thiết. Cân tích cực phát triển lực lượng trẻ ưu tú, đủ tiêu chuẩn vào Đảng, liên tục trong đợt sinh hoạt chính trị và các ngày kỷ niệm lớn năm 1970, xứng đáng là "Lớp đảng viên Hồ Chí Minh"; giáo dục nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng thêm một bước cho đảng viên, chuẩn bị phát thẻ đảng viên (khi Trung ương có quyết định), đồng thời kiên quyết cho ra khỏi Đảng những đảng viên sa đọa, mất phẩm chất đạo đức, đã qua giáo dục kiên trì mà không sửa chữa.

Cải tiến và xây dựng một bước lối lãnh đạo tập thể dân chủ

và phương thức chỉ đạo của các cấp huyện, thị ủy, các tổ chức cơ sở và các cơ quan của tỉnh, huyện, cũng cố tổ chức chính quyền và các tổ chức quần chúng đi vào nền nếp và hoạt động có hiệu quả thiết thực, đồng thời góp phần chuẩn bị Đại hội Đảng tỉnh vào đầu năm 1970.

c) Về hành động

Mục tiêu cơ bản để hành động của bước hai này là: Phát động quần chúng liên tục thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1970, trước mắt là kế hoạch sản xuất đông - xuân 1969-1970, tiếp tục thực hiện một bước ba cuộc cách mạng ở nông thôn, theo từng vùng sản xuất của từng cấp, từng ngành, từng địa phương huyện, xã, hợp tác xã.

Về sản xuất:

- Tập trung lực lượng hoàn thành thu hoạch nhanh gọn vụ mùa, phân phối trong nội bộ hợp tác xã, nhập kho nhanh gọn phân lương thực, đậu tương đối với yêu cầu của Nhà nước.

- Vận động quần chúng thực hiện có kết quả một số việc thuộc về sản xuất đông - xuân cụ thể của từng vùng sản xuất như: ở vùng cao, cà bừa xong đất trồng đậu tương, cà xong diện tích trồng ngô xuân ở những nương có thể trồng gối vụ đậu tương hè, để sang xuân có thể trồng ngô được kịp thời vụ; trồng xong kế hoạch rau lấy hạt giống ở các xã thuộc Sa Pa, chăm sóc tốt lúa mì ở Y Tý, Bát Xát; chuẩn bị tốt việc chống rét cho trâu bò. Ở vùng thấp: cà bừa xong toàn bộ diện tích cấy lúa xuân, tổ chức mỗi hợp tác xã thí điểm gieo một số diện tích mạ giống trân châu lùn vào tháng 12 dương lịch. Nói chung ở cả các vùng còn phải tổ chức tốt từng phong trào, như làm thủy lợi, làm giao thông nông thôn, chuẩn bị giống, phân, vật tư sản xuất, chế biến sắn, v.v..

- Tổ chức cho quần chúng xã viên dân chủ bàn bạc rộng rãi xây dựng kế hoạch sản xuất 1970 và đông - xuân 1969-1970 cho từng hợp tác xã, phù hợp với phương hướng sản xuất mới mà hợp tác xã đã xác định, chủ yếu là thâm canh tăng năng suất cây trồng, chăn nuôi giỏi, cây công nghiệp nhiều, nghề rừng phát triển. Đi đôi với

kế hoạch sản xuất phải cân đối và phân công lao động cho từng thời gian và từng chỉ tiêu rõ ràng, triệt để chống thả rông trâu bò, gia súc, làm chuồng trại, tổ chức chăn dắt trâu bò.

Về củng cố hợp tác xã:

- Xây dựng được một số nội quy cần thiết cho các hợp tác xã ở vùng thấp và những hợp tác xã có đủ điều kiện ở vùng cao. Các hợp tác xã cần xác định được phương hướng sản xuất rõ ràng, tiến hành quản lý kinh doanh tập thể những ngành sản xuất chính, nắm được những tư liệu sản xuất chủ yếu, đồng thời tổ chức thực hiện ngay một số việc trong nội quy đề ra, sửa chữa ngay một số thiếu sót mà có thể sửa ngay được, nhất là sai sót về chính sách ruộng đất và tài chính không rành mạch, vay mượn nhập nhằng tiền của tập thể, vấn đề thả rông gia súc.

- Đối với hợp tác xã kém nát, không đủ nội dung điều kiện để xây dựng nội quy, thì qua việc học tập tuyên truyền Điều lệ mà tiến hành củng cố lại. Sau khi củng cố lại cũng cần xây dựng một vài điểm nội quy của hợp tác xã, nhưng thật đơn giản để làm cơ sở đảm bảo cho hợp tác xã từng bước phấn đấu làm theo Điều lệ. Đối với hộ nông dân cá thể, thì cũng qua việc tuyên truyền phổ biến Điều lệ mà tổ chức họ lại thành những hợp tác xã mới hoặc kết nạp vào các hợp tác xã đã có. Thanh toán không còn xã trống, thôn trống không có hợp tác xã. Không để còn loại hợp tác xã không đủ nội dung.

- Tiến hành tốt việc phân phối vụ mùa trong các hợp tác xã nông nghiệp, thanh toán dứt điểm năm 1969 với tinh thần thật sự dân chủ mà Điều lệ hợp tác xã đã quy định.

Về xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật:

Từng huyện, xã, hợp tác xã phải kiên quyết dành lực lượng lao động thích đáng để tập trung xây dựng một số công trình phục vụ ngay trước mắt cho đông - xuân. Cần tập trung các vấn đề: thủy lợi, giao thông, chuồng trại gia súc, chống thả rông gia súc kết hợp với dự trữ chế biến phân chuồng, vườn ươm cây con, ruộng nương bậc thang. Lực lượng xây dựng các công trình nhỏ thì phát động xã

viên từng hợp tác xã tự làm, còn đối với các công trình Nhà nước đầu tư, do huyện phụ trách thì phải xây dựng cho được lực lượng lao động chuyên trách (thanh niên xung phong, đội thủy lợi chủ lực) kết hợp huy động dân công lúc nông nhàn.

Về thủy lợi: ở vùng cao chú ý mương phai và ao hồ nhỏ, xây dựng đồng ruộng chống úng cho đậu tương và ruộng nương bậc thang. Ở vùng thấp, làm tốt toàn bộ mương phai, kiến thiết đồng ruộng vụ xuân, đồng thời phải tập trung lực lượng chuyên trách xây dựng các công trình lớn của từng huyện.

Về giao thông: chú trọng mở rộng đường để đưa máy vào vùng khai hoang tập trung và những công trình lớn đang xây dựng, giải quyết dứt đường Lán Tây - Bắc Hà, Bát Xát - Mường Hum và một đoạn đường Mường Khương - Pha Long.

Về đào tạo cán bộ:

Qua đợt vận động này phải bồi dưỡng cán bộ xã, hợp tác xã nâng cao thêm một bước về mọi mặt, nhất là công tác quản lý. Mỗi hợp tác xã phải chọn cử được từ 1 đến 2 người để gửi lên các trường tỉnh hoặc huyện đào tạo kế toán dài hạn (cả văn hóa, nghiệp vụ).

II. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

Ở tỉnh:

1. Mở lớp ngắn ngày bồi dưỡng cho một số cán bộ chủ chốt của các ban: Tổ chức, Tuyên giáo, Nông nghiệp, Đảng đoàn chính quyền, thường trực huyện ủy, thị ủy để về mở lớp bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở, cán bộ các ngành xung quanh huyện, thị được cử xuống giúp đỡ cơ sở.

2. Tổ chức hội nghị sơ kết để đánh giá kết quả rút kinh nghiệm bước một, đánh giá kết quả đợt phát hành Điều lệ, bàn kế hoạch bước hai.

Huyện, thị:

1. Mở lớp bồi dưỡng cho cán bộ thuộc các ban, ngành xung

quanh huyện, cán bộ hiện nay đang làm công tác ở cơ sở như vận động định canh, định cư, v.v. một số chi ủy xã có khả năng tiếp thu năm được vấn đề để giúp xã tiến hành cuộc vận động. Thời gian khoảng 6 ngày kể cả tối. Nội dung như lớp của tỉnh đã bồi dưỡng cho các huyện, thị. Sau khi học xong thì cử về các xã, hợp tác xã để kiểm tra, đôn đốc những việc của bước một còn lại, kiểm tra năm chắc phong trào hợp tác hóa và sản xuất, đánh giá được từng xã, từng vùng. Qua đó mà xã, hợp tác xã cũng như huyện làm báo cáo kiểm điểm chung của cấp mình để thảo luận trong bước hai.

2. Xây dựng kế hoạch sản xuất nông nghiệp của huyện năm 1970 và đông - xuân 1969-1970 theo từng tiểu vùng sản xuất đã định của huyện rồi báo cáo tỉnh duyệt để làm nội dung chương trình hành động của bước hai.

3. Sau khi chuẩn bị tốt hai công tác trên và chuẩn bị tốt được kế hoạch bước hai thì các huyện, thị ủy mở hội nghị Ban Chấp hành để:

- Học tập tài liệu nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân của đồng chí TL gắn liền với học tập Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp, phổ biến phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước năm 1970 và đông - xuân 1969-1970 của tỉnh.

- Sau khi học tập nâng cao về nhận thức, tiến hành việc kiểm điểm chung sự lãnh đạo của huyện ủy và tự phê bình và phê bình từng cá nhân cấp ủy viên. Nội dung kiểm điểm cần xoáy sâu vào các vấn đề: hữu khuynh lệch lạc về quan điểm cải tạo và hoàn thiện quan hệ sản xuất; đối với việc thực hiện phương hướng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, đưa khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, nâng cao cuộc sống cho quần chúng động viên đóng góp cho Tổ quốc; những lệch lạc về quan điểm, đường lối, đào tạo, cất nhắc, sử dụng cán bộ, về công tác xây dựng Đảng; những thiếu sót về tôn trọng và không phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng; lệch lạc thiếu sót về phẩm chất đạo đức cách mạng tham ô, nhập nhèm, nợ nần tiền nong của tập thể, không chấp

hành chính sách, v.v. những thiếu sót để thực hiện chức năng của huyện ủy theo tinh thần Nghị quyết 136.

Cuối cùng kết luận rút ra nguyên nhân về nhận thức tư tưởng, quan điểm, lập trường, ý chí chiến đấu, v.v. tìm biện pháp khắc phục, tránh kiểm điểm một cách chung chung tản漫.

- Đánh giá kết quả bước một, bàn định nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất năm 1970 và đông - xuân 1969-1970 và cách tiến hành bước hai của huyện.

Thời gian hội nghị khoảng 3 ngày làm cả tối. Sau khi họp hội nghị Ban Chấp hành xong thì tổ chức hội nghị cán bộ (thành phần số lượng tương tự như lớp học lần trước) để thảo luận báo cáo kiểm điểm của huyện ủy, liên hệ kiểm điểm cá nhân, phổ biến kế hoạch tiến hành bước 2 xuống cơ sở.

Ở xã:

Thời gian vận động tập trung ở cơ sở khoảng trên dưới 40 ngày. Có 10 việc cụ thể chia làm 3 bước ngắn:

Bước ngắn 1: Thời gian khoảng trên 20 ngày, chủ yếu là tổ chức tuyên truyền học tập cho cán bộ, xã viên và nhân dân. Có 5 việc:

1. Đầu tiên xã họp đảng ủy (hay chi ủy) mở rộng với các đồng chí phụ trách chính quyền, thanh niên, phụ nữ, đại biểu các chi bộ hoặc tổ Đảng và chủ nhiệm các hợp tác xã. Thời gian khoảng 1 ngày để:

- Phổ biến chủ trương kế hoạch bước hai của huyện.

- Kiểm điểm tình hình sản xuất và công tác trước mắt trong địa phương, bàn và quyết định toàn bộ chương trình công tác của xã, phân công phụ trách từng việc cụ thể trong bước hai.

- Bàn và quyết định phát động một đợt thi đua ngắn ngày, có mục tiêu phấn đấu dứt một, hai việc cụ thể, động viên toàn thể đảng viên và đoàn viên nêu cao vai trò gương mẫu để đẩy mạnh công tác trước mắt (như phần nội dung đã nêu), động viên mọi người quyết tâm lập thành tích cao nhất, để nhớ ơn Bác Hồ, đón mừng đợt học tập Điều lệ hợp tác xã.

- Bàn định ngày và phân công chuẩn bị lớp bồi dưỡng của xã, dựa vào báo cáo của huyện, chuẩn bị báo cáo của đảng ủy và chi bộ.

- Phân công đơn vị nào về đơn vị ấy tổ chức thực hiện: thanh niên, phụ nữ họp riêng giao nhiệm vụ cho đoàn viên, hội viên làm đầu tầu gương mẫu trong đợt thi đua. Các hợp tác xã về bàn và phát động xã viên thi đua.

2. Mở một đợt tuyên truyền thật rầm rộ trong quần chúng về ý nghĩa, mục đích việc đưa Điều lệ vào hợp tác xã, gây tinh thần phấn khởi trong quần chúng, đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất chuẩn bị bước vào học tập. Bằng mọi hình thức và phương tiện mà tổ chức mít tinh từng đơn vị hợp tác xã, kẻ khẩu hiệu, phát thanh, tổ chức những ngày ra quân sản xuất, có mang băng, cờ... rầm rộ.

3. Mở lớp bồi dưỡng cho cán bộ xã và hợp tác xã. Bao gồm:

- Toàn thể đảng viên trong xã.
- Các ban quản trị hợp tác xã (trừ những người được phân công ở nhà phụ trách công tác sản xuất).
- Ủy viên Ủy ban, Hội đồng nhân dân xã.
- Các Ban Chấp hành thanh niên, phụ nữ, mặt trận, phụ lão.
- Một số lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua, có khả năng tiếp thu nội dung, để sau về làm công tác tuyên truyền phổ biến Điều lệ hợp tác xã trong xã viên.

Yêu cầu của lớp học phải làm cho mọi người nắm chắc được nội dung các bài để khi về các đội sản xuất có thể giới thiệu và hướng dẫn xã viên thảo luận cho tốt.

Nội dung thời gian lớp học chia làm hai phần:

- Phần ôn lại *Điều lệ* của Hồ Chủ tịch, Điều lệ hợp tác xã và chống chủ nghĩa cá nhân: tổ chức học chung cả cán bộ ngoài Đảng và đảng viên. Thời gian khoảng 3 ngày. Cụ thể là đọc và giải thích kỹ lời căn dặn của Bác Hồ, Điều lệ hợp tác xã chi tiết, giảng bài *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* đi sâu vào 4 vấn đề lớn trong Điều lệ (mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng

của Điều lệ hợp tác xã; tính chất mục đích, nhiệm vụ hợp tác xã; vấn đề làm chủ tập thể; quan điểm, nguyên tắc, nội dung quản lý hợp tác xã). Sau đó bồi dưỡng về nội dung và cách làm báo cáo kiểm điểm của chi bộ và quản trị, hướng dẫn kế hoạch về tổ chức học tập ở các đội sản xuất.

- Sau khi học xong phần I thì các cán bộ ngoài Đảng phân công đơn vị nào trở về đơn vị ấy để đôn đốc sản xuất, chuẩn bị tổ chức học tập cho xã viên và nhân dân, đồng thời tổ chức họp các đoàn thể để giao nhiệm vụ. Còn các đồng chí là đảng viên ở lại tiếp tục học phần II, riêng trong nội bộ Đảng, khoảng 2, 3 ngày kể cả tối, nội dung gồm có:

+ Học bài *Chi bộ lãnh đạo hợp tác xã nông nghiệp*.

+ Thảo luận báo cáo kiểm điểm và nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất của huyện ủy, thảo luận bổ sung báo cáo của chi bộ hoặc đảng ủy, thông qua phương hướng, nhiệm vụ hợp tác xã và sản xuất, xây dựng Đảng và các đoàn thể, v.v. năm 1970 của xã.

+ Kiểm điểm từng cá nhân đảng viên và chuẩn bị cho đảng viên ra tự phê bình trước quần chúng 2, 3 buổi (những xã đã thành lập đảng ủy thì phần này chia riêng làm theo từng đơn vị chi bộ nhỏ mọt).

+ Phân công chi ủy, đảng ủy và giao nhiệm vụ cho đảng viên gương mẫu trong học tập, phê bình hoặc tự phê bình để về các chi bộ hay tổ Đảng hợp tác xã chỉ đạo học tập, cùng ban quản trị làm báo cáo kiểm điểm chuẩn bị nội quy, kế hoạch sản xuất của hợp tác xã năm 1970.

4. Sau khi học xong, Ủy ban hành chính xã họp Hội đồng nhân dân cùng với các ngành thuộc chính quyền (các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, phụ lão, tổ chức học riêng từng đoàn thể mình) khoảng một ngày để nói rõ mục đích, ý nghĩa việc đưa Điều lệ vào hợp tác xã, phổ biến kế hoạch học tập của xã, hợp tác xã và tổ chức kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ chức trách của ngành, giới mình đối với việc củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất từ trước tới

nay, xác định chức trách, nhiệm vụ cho từng ngành phải làm gì để đưa hợp tác xã tiến lên; thực hiện tốt được Điều lệ, bảo đảm phát huy vai trò làm chủ tập thể của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng; xác định trách nhiệm cho đoàn viên và vận động mọi người tham gia học tập, sản xuất hăng hái, gương mẫu trong việc phê bình, tự phê bình gắn liền với báo công, bình công năm 1969 và bốn năm chống Mỹ, cứu nước tại nơi mình cư trú.

5. Tổ chức cho toàn thể xã viên và nhân dân ôn lại *Di chúc* của Hồ Chủ tịch, học tập Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp vào các buổi tối (chú ý thảo luận sâu vào bốn vấn đề lớn như đã nói phần trên) theo từng đơn vị, đội sản xuất do cán bộ, đảng viên đã được học hướng dẫn. Yêu cầu là phải động viên 100% số người trong và ngoài tuổi lao động đều được học tập, kể cả những người chưa phải xã viên. Phải làm cho mọi người hiểu cho rõ và làm đúng như lời Hồ Chủ tịch căn dặn.

Sau đó thì tổ chức cho chi ủy báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo hợp tác xã của chi bộ, ban quản trị báo cáo kiểm điểm về công tác quản lý và việc thực hiện Điều lệ của hợp tác xã trước toàn thể xã viên ở từng đội sản xuất một, hoặc cả hợp tác xã (nếu hợp tác xã nhỏ) phát động quần chúng xã viên phê bình ưu khuyết điểm chung của hợp tác xã, phê bình công tác lãnh đạo hợp tác xã của chi bộ, phê bình ưu khuyết điểm của chi ủy, cán bộ quản trị. (Những xã mới chỉ thành lập chi bộ, thì tổ Đảng báo cáo, xã đã lập đảng ủy thì chi bộ báo cáo. Một vài nơi đã có đảng ủy và hợp tác xã toàn xã thì đảng ủy báo cáo). Khi báo cáo thì Đảng báo cáo để quần chúng phê bình trước, xong mới tổ chức cho ban quản trị báo cáo và xã viên góp ý kiến. Trong thời gian xã viên học tập thì các đồng chí được quản trị hoặc chi ủy phân công phải hoàn thành lại báo cáo kiểm điểm của ban quản trị, chi bộ, dự thảo xong nội quy của hợp tác xã, kế hoạch sản xuất cụ thể của hợp tác xã năm 1970 và đồng xuân 1969-1970, thông qua chi ủy hoặc tổ Đảng và chuẩn bị các việc tiếp theo. Thời gian học khoảng 8 buổi tối.

Bước ngắn 2: Tổ chức cho đảng viên phê bình trước quần chúng và tiến hành bình công, báo công rộng rãi trong quần chúng. Thời gian khoảng 8 ngày. Có hai việc:

1. Tổ chức cho đảng viên phê bình trước quần chúng gắn liền với việc xã viên báo công, bình công, bình bầu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua, xếp loại gia đình năm 1969 và 4 năm chống Mỹ, cứu nước.

Thời gian tiến hành khoảng 5, 6 buổi tối, trình tự như sau:

- Họp gia đình đảng viên, chuẩn bị tư tưởng để sẵn sàng vui vẻ tiếp thu ý kiến phê bình của quần chúng, không dao động, tự ái, tiêu cực, day dứt chồng con khi quần chúng phê bình. Sau khi quần chúng học tập nếu phát hiện việc gì thêm, mà chưa có chuẩn bị thì gợi ý cho từng đồng chí chuẩn bị tự phê bình thêm.

- Phổ biến mục đích, ý nghĩa việc báo công, bình công, tổ chức cho quần chúng thảo luận kỹ các tiêu chuẩn lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua, phân loại gia đình, nắm vững phương châm và yêu cầu của việc phê bình là để: giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, phê bình cả hai mặt ưu và khuyết điểm, với tinh thần xây dựng chân thành, đoàn kết đấu tranh đúng mức, phải trái phân minh, tình lý thỏa đáng. Sau khi phê bình, tự phê bình mọi người đều phấn khởi đoàn kết trong hợp tác xã được tăng cường, mọi người đều có quyết tâm phấn đấu, đưa hợp tác xã tiến lên (nội dung tiêu chuẩn bình bầu có hướng dẫn riêng).

- Tổ chức cho từng hộ xã viên họp gia đình, để chuẩn bị sẵn cho từng người đi báo công với tinh thần hồn hởi, phấn khởi.

- Sau khi chuẩn bị xong, thì mở hội nghị báo công, bình công gắn liền với việc đưa đảng viên ra phê bình trước quần chúng (theo từng đơn vị đội sản xuất). Các đồng chí đảng viên và gia đình đảng viên báo trước, quần chúng báo sau, báo từng người trong gia đình để hội nghị bình xét về tiêu chuẩn lao động tiên tiến, sau khi báo công hết mọi người trong một nhà thì bình và xếp loại gia đình. Nội dung báo công của cá nhân cũng như từng hộ là 3 loại công:

công đối với Tổ quốc, công đối với tập thể, công đối với gia đình. Các đồng chí đảng viên, đoàn viên và cán bộ từ đội phó sản xuất trở lên, khi báo công phải đồng thời tự kiểm điểm vai trò trách nhiệm của mỗi người và nói rõ chức vụ mình đang làm, là đảng viên hay đoàn viên, v.v.. Hội nghị phải tổ chức trang nghiêm, có cờ ảnh, khẩu hiệu, có cử đoàn chủ tịch điều khiển và thư ký ghi chép biên bản rõ ràng của từng người, từng hộ vào một quyển sổ cẩn thận.

Sau khi báo công rộng rãi xong, thì các tổ chức chính quyền, công an, dân quân, đoàn thể quần chúng họp, đưa vào kết quả báo công của từng người mà bình xét ngay những danh hiệu thi đua riêng của tổ chức mình.

2. Sau khi quần chúng báo bình công xong thì đảng ủy, chi bộ họp lại để:

- Nghiên cứu những ý kiến của quần chúng phê bình ban quản trị, phê bình chi bộ và những cá nhân đảng viên, có kết luận sai đúng để tiếp thu trước quần chúng, bàn biện pháp sửa chữa những sai sót của cả phần chung và riêng từng cá nhân.

- Tổng hợp kết quả của báo công.
- Thông qua những dự kiến về nội dung của hợp tác xã, kế hoạch sản xuất của hợp tác xã về đông - xuân 1969-1970 và cả năm 1970.
- Bàn kế hoạch tổ chức cho quần chúng góp ý kiến với chi bộ về công tác xây dựng Đảng, và dân chủ bàn bạc, xây dựng nội quy, kế hoạch của hợp tác xã.

Sau khi chi bộ họp xong, thì tổ chức họp ban quản trị mở rộng với các đội trưởng sản xuất để bàn thực hiện. Nội dung tương tự như nội dung họp chi bộ trên.

Bước ngắn 3: Lấy ý kiến quần chúng xây dựng Đảng, xây dựng nội quy, kế hoạch của từng hợp tác xã. Thời gian khoảng 12 ngày. Có ba việc:

1. Lấy ý kiến quần chúng xây dựng Đảng, cụ thể là chi bộ cử các đồng chí đảng viên hay chi ủy có tín nhiệm với quần chúng họp

với từng đội sản xuất, phổ biến để quần chúng thảo luận 5 tiêu chuẩn, 10 nhiệm vụ của đảng viên, tiêu chuẩn đảng viên 4 tốt. Sau khi quần chúng đã thảo luận và nắm được thì lấy danh nghĩa là đại diện cho chi bộ hiệu triệu quần chúng tham gia công tác xây dựng Đảng, giới thiệu những xã viên ưu tú xứng đáng để đề nghị với chi bộ xem xét kết nạp vào Đảng; góp ý đối với những đồng chí đảng viên hiện có trong xã xem đồng chí nào đủ tiêu chuẩn là đảng viên bốn tốt.

- Tổ chức cho nhân dân học Nghị quyết 38 của Hội đồng Chính phủ (ở những xã thuộc vào diện tập trung của cuộc vận động định canh định cư) theo tài liệu hướng dẫn của ban định canh, định cư tỉnh.

- Đối với những hợp tác xã kém nát thì củng cố lại và xây dựng các hợp tác xã mới ở những nơi chưa có (nếu đã tạo được đủ điều kiện).

- Dân chủ bàn bạc xây dựng nội quy, xây dựng kế hoạch của hợp tác xã đông - xuân 1969-1970 và năm 1970. Trước khi bàn cần định kế hoạch, cần phổ biến và thảo luận kỹ ý nghĩa tầm quan trọng của kế hoạch năm 1970 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch của tỉnh, huyện.

- Báo cáo những dự kiến sửa chữa thiếu sót, mà xã viên phê bình để xã viên góp ý kiến.

Sau khi làm xong mấy việc trên thì chi bộ lại họp lại để:

+ Bình xét đảng viên bốn tốt.

+ Xét duyệt đối tượng cảm tình phát triển Đảng, duyệt và đề nghị kết nạp đảng viên mới.

+ Duyệt chính thức nội quy và kế hoạch sản xuất của hợp tác xã.

+ Bàn kế hoạch đại hội xã viên, sau đó họp ban quản trị bàn kế hoạch thực hiện.

2. Tổ chức đại hội xã viên hoặc đại hội đại biểu xã viên để:

- Phê chuẩn nội quy của hợp tác xã và kế hoạch sản xuất của hợp tác xã năm 1970 và đông xuân 1969-1970.

- Báo cáo chính thức với đại hội về biện pháp sửa chữa những thiếu sót thuộc về cá nhân như tham ô, nợ nần, các khoản chi tiêu

không rõ ràng mà xã viên yêu cầu. Các đồng chí đảng viên và cán bộ có mắc nợ nần với hợp tác xã thì có thể thu xếp trả ngay hoặc xin khát trả vào thời gian nào, mấy kỳ, có ghi biên bản, giấy khát nợ rõ ràng.

- Công bố chính thức và biểu dương những lao động tiên tiến và gia đình loại I của hợp tác xã. Về phía chi bộ cũng báo cáo công khai trước quần chúng những đồng chí là đảng viên được chi bộ bầu là đảng viên bốn tốt.

- Phát động thi đua thực hiện ngay một số việc trong kế hoạch đã đề ra và thi hành nghiêm chỉnh nội quy mà đại hội đã quyết định; đẩy mạnh sản xuất trước mắt.

- Ở những nơi xét thấy cần thiết thì bầu lại ban quản trị, kiểm soát, kế toán và có thể tổng kết công tác năm 1969 luôn, nếu chuẩn bị được tốt.

3. Sau khi các hợp tác xã trong xã đã tiến hành xong, đảng ủy hoặc chi bộ triệu tập hội nghị liên tịch giữa Đảng với Thường vụ Ủy ban và chấp hành các đoàn thể để sơ kết đánh giá kết quả, tồn tại của bước một, bàn kế hoạch chuyển sang bước hai và phân công giúp các hợp tác xã thực hiện nội quy và kế hoạch sản xuất có biện pháp tiếp tục giải quyết những tồn tại của từng hợp tác xã.

Ba bước công tác trên liên quan khăng khít với nhau, do đó sau khi xong mỗi việc, mỗi bước phải có sơ kết, đánh giá, nếu việc nào, bước nào không đạt yêu cầu thì phải làm lại rồi mới được chuyển sang việc khác, tránh làm lướt, làm dối không theo trình tự quy định; giữa yêu cầu và thời gian thì lấy việc đạt yêu cầu làm chính.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý KHI LÀM BƯỚC HAI

1. Trong khi tiến hành phải thực sự quán triệt phuong châm: thực sự dân chủ đi đúng đường lối quần chúng, lắng nghe và tôn trọng ý kiến quần chúng; cán bộ xã và hợp tác xã tự làm, cán bộ trên về giúp, tập thể cấp ủy chỉ đạo, đích thân cấp ủy huyễn, xã

tham gia; cán bộ, đảng viên xung phong gương mẫu; vừa vận động vừa thực hiện.

2. Đối với những hộ thuộc thành phần bóc lột (địa chủ, phú nông) chưa thay đổi thành phần và những người hiện nay đang cải tạo tại chỗ hoặc đang lao động cải tạo trong hợp tác xã thì khi học tập, nghiên cứu tiêu chuẩn, v.v. có thể để cho họ cùng dự theo đội sản xuất với xã viên, nhưng đến khi báo công, bình công thì để cho họ báo cáo riêng trong một cuộc họp chung có quần chúng dự, để họ tự kiểm điểm về thái độ, ý thức kết quả lao động cải tạo, chấp hành mọi chính sách. Sau đó nhân dân bình xét đề nghị cho thay đổi thành phần, hoặc đưa ra ngoài diện cải tạo tại chỗ. Đối với những người thực sự hối cải, tiến bộ và phê bình, giáo dục đối với những người chưa tiến bộ. Đối với những tên hiện chưa cho vào lao động cải tạo trong hợp tác xã, thì Ủy ban hành chính xã cũng gọi đến giáo dục chính sách cho kiểm điểm trước nhân dân thôn xóm. Đối với những người trong gia đình thành phần bóc lột nhưng chưa tham gia bóc lột, và vợ con người tề ngụ đang cải tạo tại chỗ là nông dân lao động thì coi như là những nông dân khác.

3. Đối với những hộ nông dân cá thể khi học xong, thì cũng tổ chức để bà con báo công cùng với hợp tác xã hoặc theo đơn vị thôn, xóm, nhưng báo 2 công: công với Tổ quốc, công đối với gia đình.

4. Trong khi làm bước hai, huyện, thị phải chú ý dành lực lượng nhất định để chuẩn bị cho các công việc bước ba như:

a) Chỉ đạo, giúp đỡ các hợp tác xã thực hiện nội quy, đẩy mạnh sản xuất, v.v. (sau khi các xã và hợp tác xã đã xây dựng) để lập thành tích chào mừng những ngày lễ lớn năm 1970.

b) Tổ chức cho nhân dân học tập Nghị quyết 179 ở những xã còn lại mà vụ chiêm vừa qua chưa học ở vùng thấp và nơi có điều kiện ở vùng cao. Trong bước hai chưa học, những việc thu mua, phân phối vẫn phải tiến hành tốt, đến khi học có gì cần thiết sẽ bổ sung thêm. Học tập và củng cố hợp tác xã mua bán và tín dụng ở tất cả các xã.

c) Tiến hành tổng kết các mặt năm 1969, tiến hành các đại hội Đảng ở xã và huyện, mở các hội nghị có tính chất biểu dương người tốt, việc tốt như: hội nghị chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến, đảng viên bốn tốt, v.v..

d) Kiện toàn bộ máy tổ chức các ban, ngành của xã, cải tiến lề lối làm việc, xây dựng một số nội quy, chế độ sinh hoạt, công tác, học tập, báo cáo, thỉnh thị của đảng ủy, ủy ban, xã, v.v..

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

KẾ HOẠCH CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

ngày 5-12-1969

**Về bước hai Đợt sinh hoạt chính trị
"Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch"
trong khu vực cơ quan, công, nông, lâm trường, xí nghiệp**

Thi hành chỉ thị của Trung ương Đảng về đợt sinh hoạt chính trị: "Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch", Tỉnh ủy đã có Kế hoạch 01-KH/TU. Nay hướng dẫn cụ thể về cách tiến hành bước hai trong khu vực cơ quan, công, nông, lâm trường, xí nghiệp như sau:

I. YÊU CẦU

Cần quán triệt yêu cầu nêu trong Kế hoạch 01, ngày 8-10-1969 của Tỉnh ủy. Song, trong bước hai cần đi sâu vào các điểm sau đây:

- Yêu cầu về tư tưởng:

Tiếp tục học tập, thảo luận sâu thêm một bước *Di chúc* của Hồ Chủ tịch, Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; quán triệt sâu rộng Thông tri số 242-TT/TW, ngày 21-11-1969 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về việc phát huy lối sống cần cù, giản dị, liêm khiết của người cách mạng; chống lạm dụng, tham ô tài sản của Nhà nước và của tập thể" gắn với việc tổ chức học bài "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân" của đồng chí

TL, học tập tinh thần cơ bản của Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp; tiếp tục quán triệt các chỉ thị, Nghị quyết 89, 189, 42 của Hội đồng Chính phủ về các vấn đề tăng cường quản lý vật tư, lao động, tiền vốn và quản lý thị trường tận gốc, v.v..

Trên cơ sở đó mà nâng cao một bước lập trường, quan điểm, phẩm chất đạo đức cách mạng, tinh thần đoàn kết nhất trí, tinh thần cách mạng triệt để, tinh thần cách mạng tiến công; trình độ và năng lực quản lý kinh tế, quản lý nhà nước cho cán bộ, đảng viên, nhất là cho cấp ủy và đội ngũ cốt cán lãnh đạo; nâng cao tác phong và phương pháp công tác quần chúng, dân chủ, sâu sát, cụ thể và dứt điểm; kiện toàn củng cố về tổ chức cơ quan, Đảng và các đoàn thể.

Nhằm khắc phục hiện tượng mất đoàn kết, thiếu dân chủ, giảm sút nhiệt tình và ý chí cách mạng; hữu khuynh, bảo thủ, ỷ lại, thiếu phẩm chất đạo đức cách mạng thể hiện trong đấu tranh giữa hai con đường, trong công tác quản lý, trong chấp hành chỉ thị, nghị quyết, nguyên tắc, thể lệ, chế độ; trong việc thực hiện kế hoạch nhà nước, trong xây dựng đời sống tập thể; trong xây dựng Đảng, cơ quan và các đoàn thể...

Tùy từng đối tượng, từng đơn vị cần nhận rõ điểm mạnh, yếu để định rõ mục tiêu xây và chống cho sát có mức độ và biện pháp khắc phục cụ thể, trước mắt và lâu dài.

- Yêu cầu về hành động:

Tiếp tục đưa quần chúng vào hành động cách mạng lên một bước cao hơn nữa với khí thế thi đua sôi nổi, rầm rộ, liên tục; đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phong trào hai mũi tiến công nhằm vào những mục tiêu chủ yếu, quan trọng, cấp thiết của kế hoạch nhà nước, tạo ra năng suất lao động và hiệu suất công tác cao nhất, đảm bảo thực hiện với mức cống gắng, tốt nhất kế hoạch nhà nước năm 1969, chủ động bước vào thực hiện tốt kế hoạch nhà nước năm 1970 ngay từ ngày đầu, tháng đầu, quý đầu.

Cần xoay quanh bám chắc *bốn yêu cầu*, nắm vững *bốn mục tiêu*, khắc phục *năm buông lỏng*:

Bám chắc bốn yêu cầu:

- + Phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa và chống Mỹ, cứu nước.
- + Phục vụ nông nghiệp (bám hướng, bám vùng).
- + Phục vụ cơ sở nông thôn (chú ý vùng cao).
- + Phục vụ đời sống.

Nắm vững bốn mục tiêu là:

- + Năng suất lao động và hiệu suất công tác cao.
- + Chất lượng sản phẩm, chất lượng công tác cao.
- + Tiết kiệm nhiều.
- + An toàn lao động.

Khắc phục năm buông lỏng là:

- + Buông lỏng quản lý lao động.
- + Buông lỏng quản lý vật tư, tài sản...
- + Buông lỏng quản lý tài chính.
- + Buông lỏng việc chấp hành chính sách, chế độ, nguyên tắc, quy trình, quy phạm.
 - + Buông lỏng vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng, công tác quản lý cán bộ, đảng viên, công nhân viên...

Để khắc phục một cách tích cực và triệt để thì cần xây dựng và thực hiện thật tốt các nguyên tắc, chế độ về quản lý kinh tế - tài chính; nguyên tắc lãnh đạo, chế độ công tác - sinh hoạt...

Bám chắc bốn yêu cầu là phải chỉ tiêu hóa các yêu cầu đó vào kế hoạch công tác và sản xuất của cơ quan, xí nghiệp mình.

Bốn mục tiêu là nội dung hành động để thực hiện kế hoạch đạt kết quả cao nhất. Trong các xí nghiệp, doanh nghiệp phải đi vào định mức lao động, đảm bảo quy trình, quy phạm, cải tiến dây chuyền và tổ chức sản xuất. Trong cơ quan hành chính, sự nghiệp phải đi vào ba cải tiến.

Chống năm buông lỏng, cần liên hệ kiểm điểm và có biện pháp khắc phục cụ thể, kể cả biện pháp về tư tưởng, về tổ chức và về lãnh đạo, chỉ đạo.

Qua quá trình thực hiện mà lựa chọn những người ưu tú, đủ tiêu chuẩn và điều kiện đưa vào hàng ngũ đối tượng phát triển Đảng, lựa chọn những cán bộ, đảng viên có đủ đức, tài đưa vào các cương vị lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Cụ thể cần hoàn thành dứt điểm một số việc sau đây:

- Kiên quyết khắc phục vấn đề mất dân chủ, mất đoàn kết, chấm dứt tình trạng vi phạm nguyên tắc, chính sách về quản lý kinh tế tài chính, quản lý nhà nước, vi phạm nguyên tắc Điều lệ Đảng. Giải quyết dứt khoát những vấn đề vi phạm chế độ chính sách, nhất là về kinh tế tài chính, nguyên tắc Điều lệ Đảng. Sửa chữa cụ thể những vấn đề sai phạm về phẩm chất đạo đức cách mạng, về tác phong, thái độ, lề lối làm việc; về bản thân hoặc gia đình còn bao chiếm đất đai quá mức quy định; không chấp hành đúng điều lệ hợp tác xã... Khắc phục có hiệu quả tình trạng ứ đọng tồn kho nhiều và chiếm dụng vốn của nhau làm ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh, sản xuất...

- Tập trung mọi cố gắng hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch quý IV - 1969 và dân chủ hóa việc xây dựng kế hoạch năm 1970 và kế hoạch quý I từ cơ sở lên.

Trong khối công nghiệp và thủ công nghiệp: cần đẩy mạnh sản xuất công cụ thường, công cụ cải tiến và cung cấp, sản xuất một số phụ tùng thay thế và sửa chữa kịp thời một số tư liệu như máy xay xát, chế biến, thủy luân, thủy điện, cơ khí nhỏ, v.v. để phục vụ cho nông nghiệp theo yêu cầu từng vùng kinh tế của tỉnh. Trước mắt cần chuẩn bị những công cụ, kể cả máy công tác và điện phục vụ cho thu hoạch vụ mùa và sản xuất đông - xuân. Đồng thời có kế hoạch chuẩn bị chu đáo mọi thứ nguyên, nhiên, vật liệu, vật tư thiết bị, lao động, kỹ thuật... để bước vào kế hoạch năm 1970 một cách chủ động. Chuyển biến cụ thể về tổ chức đời sống tập thể, nhất là chế độ sinh hoạt, học tập, tổ chức noi ăn, chỗ ở, nơi làm việc, bảo vệ sức khỏe, phòng hộ lao động.

Các xí nghiệp trung ương, trước hết cần tập trung mọi cố gắng

lãnh đạo đảm bảo hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước do các Bộ và Tổng cục giao; đồng thời có trách nhiệm giúp đỡ, hỗ trợ cho công nghiệp địa phương và nông nghiệp phát triển.

Trong khối tài chính thương nghiệp cần cải tiến mạnh mẽ phương thức thu mua, phân phối, bảo quản tốt vật tư hàng hóa. Củng cố mạng lưới hợp tác xã mua bán và tín dụng ở cơ sở, có kế hoạch tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ, đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ kế toán (chú ý vùng cao), xây dựng điểm chỉ đạo của ngành theo từng vùng kinh tế, kể cả việc đề xuất, xây dựng một số chế độ, chính sách cụ thể. Trước mắt cần có kế hoạch phục vụ tốt cho đông - xuân 1969-1970.

Trong khối cơ quan hành chính sự nghiệp, cần đi vào nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác, chất lượng nghiên cứu, tăng cường đi sâu đi sát phục vụ cơ sở, phát huy tốt chức năng tham mưu, nắm chắc, hiểu sâu, phát hiện, đề xuất và giải quyết đúng đắn, kịp thời. Bám chắc phương hướng và mục tiêu trên mà xác định mục tiêu phấn đấu cụ thể của năm 1970. Cần có điểm chỉ đạo của ngành trong từng vùng kinh tế và thông qua đó mà phát huy chức năng của ngành phục vụ nhiệm vụ chính trị. Trước mắt cần tập trung mọi cố gắng phục vụ cho kế hoạch đông - xuân 1969-1970.

- Về tổ chức:

Thông qua việc đưa cán bộ, đảng viên và quần chúng vào hành động cách mạng theo phương hướng, mục tiêu và kế hoạch Nhà nước; thông qua việc đảng viên tự phê bình trước quần chúng mà tiến hành báo công, bình công năm 1969 và tổng kết bốn năm chống Mỹ, cứu nước để lựa chọn lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua, tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa...; tiến hành bình xét thi đua của các đoàn thể; nhận xét, phân loại đảng viên, tổ đảng, chi bộ; nhận xét định kỳ cán bộ; nhận xét ngành cuối năm 1969. Trên cơ sở đó mà củng cố, kiện toàn một bước các tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể quần chúng nhất là Đoàn Thanh niên và tổ chức công đoàn; xem xét lựa chọn, bồi dưỡng, xây dựng một đội ngũ đối tượng phát

triển Đảng thật đồng đảo với chất lượng cao đang chuẩn bị cho đợt phát triển lớp đảng viên vào năm 1970. Đối với số cán bộ, đảng viên kém và quá kém, đến nay qua giáo dục nhiều lần tẩy rửa chưa chuyển biến, xét thấy không còn đủ tiêu chuẩn là đảng viên thì phải có thái độ kỷ luật nghiêm khắc hoặc đưa ra khỏi Đảng. (Đây là nhiệm vụ thường xuyên, nhưng phải với tinh thần tích cực, kịp thời để có tác dụng giáo dục chung). Tiếp tục xây dựng chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, xây dựng được nội quy chặt chẽ, nhất là nội quy về quản lý lao động, quản lý kinh tế và nội quy quản lý cán bộ, đảng viên, công nhân viên. Xây dựng chế độ sinh hoạt, học tập có nền nếp. Cải tiến một bước phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là lề lối lãnh đạo tập thể, dân chủ và đi đường lối quần chúng, lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm (điểm chỉ đạo phải bám hướng, bám vùng), có điển hình, có sơ kết, tổng kết. Cải tiến mạnh mẽ tác phong lãnh đạo, chỉ đạo và phương pháp công tác của cán bộ, đảng viên.

Từ thực hiện tốt các nhiệm vụ trên mà tiến tới mở đại hội Đảng bộ để quyết định chính thức phương hướng, nhiệm vụ và bầu cử cấp ủy mới (đối với những đảng bộ đã hết nhiệm kỳ), bầu cử đại biểu đi dự đại hội cấp trên.

II. CÔNG VIỆC TIẾN HÀNH

1. Sơ kết đánh giá kết quả bước một (theo hướng dẫn của tỉnh đã có)

2. Tập thể cấp ủy (đảng ủy hoặc chi ủy) học tập liên hệ kiểm điểm và bàn kế hoạch tiến hành trong đơn vị mình

Nội dung kiểm điểm cần chú trọng một số vấn đề sau đây:

- Về lãnh đạo sản xuất, công tác và sẵn sàng chiến đấu cần chú ý đi sâu vấn đề dân chủ hóa xây dựng và thực hiện kế hoạch; vấn đề thực hiện bốn yêu cầu và bốn mục tiêu nói trên; vấn đề nâng cao cảnh giác, bảo mật phòng gian, sẵn sàng chiến đấu.

- Về lãnh đạo chấp hành chế độ, chính sách cần chú trọng việc chấp hành nguyên tắc quản lý kinh tế - tài chính, kỷ luật lao động, pháp luật Nhà nước, nguyên tắc điều lệ Đảng, điều lệ hợp tác xã nông nghiệp, nhất là vấn đề bao chiếm đất đai của hợp tác xã để sản xuất tập thể cơ quan hoặc cá nhân...

- Về công tác quần chúng cần đi sâu kiểm điểm trên các mặt giáo dục, lãnh đạo, củng cố xây dựng các đoàn thể và cơ quan, hướng đi vào chức trách, nhiệm vụ của từng tổ chức. Việc quan tâm đến tổ chức đời sống tập thể; ăn, ở, làm việc, học tập, sức khỏe, v.v.. Về quan điểm quần chúng và đi đường lối quần chúng, chú ý vấn đề phát huy vai trò làm chủ tập thể của quần chúng, vấn đề quần chúng sử dụng quyền làm chủ tập thể của mình; vấn đề tổ chức quần chúng tham gia xây dựng Đảng, nhất là đoàn thanh niên; vấn đề xây dựng con người mới...

- Về công tác xây dựng Đảng. Trước hết cần kiểm điểm sâu vấn đề đoàn kết nhất trí, vai trò tiền phong, gương mẫu, phẩm chất, đạo đức của cán bộ, đảng viên; khắc phục tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, quét sạch tư tưởng cá nhân chủ nghĩa; vấn đề phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng, phương pháp và tác phong công tác của cán bộ, đảng viên. Việc thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở theo yêu cầu bốn tốt. Vấn đề nâng cao chất lượng đảng viên, nhất là việc giải quyết đảng viên kém. Công tác phát triển đảng viên mới... Thông qua đó mà rút ra những điểm về chấp hành nguyên tắc, điều lệ Đảng, rút ra những điểm mạnh, yếu cơ bản của tổ chức Đảng cả về tư tưởng, tổ chức và lãnh đạo.

Toàn bộ bản báo cáo kiểm điểm phải rút ra được những điểm mạnh, yếu cơ bản và nguyên nhân những ưu, khuyết điểm đó, đồng thời phải toát lên được ba tính chất: tính tự nguyện, tự giác cao, tính chiến đấu cách mạng cao, tính động viên thuyết phục sâu sắc.

Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng:

Thành phần gồm: Ban Chấp hành đảng ủy, bí thư chi bộ, các đồng chí lãnh đạo chính quyền, bí thư thanh niên và thư ký công đoàn.

Nội dung hội nghị gồm:

- Nghiên cứu lại Chỉ thị 171 và 173 của Trung ương.
- Nghiên cứu thảo luận sâu về *Di chúc* của Bác và Điều văn của Trung ương Đảng.
- Thông tri số 242-TT/TW, ngày 21-11-1969 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Tham khảo điểm A và B trong mục 2 của Nghị quyết 189 của Chính phủ.

- Nghe và thảo luận bổ sung bản báo cáo kiểm điểm của đảng ủy.
- Nghe và góp ý với từng bản tự kiểm điểm của đồng chí bí thư đảng ủy, các đồng chí trưởng, phó ty, ngành.
- Nghiên cứu kế hoạch bước hai của tỉnh và tham gia bản kế hoạch bước hai của đảng ủy.

Nơi nào chưa sơ kết bước một đợt sinh hoạt chính trị cần phải sơ kết từ đầu. Những nơi sẽ tiến hành đại hội Đảng trong dịp này thì toàn thể các đảng ủy viên đều phải báo cáo bản kiểm điểm cá nhân trong hội nghị này. Các chi bộ trực thuộc thì có thể họp chi bộ ngay sau khi chi ủy đã chuẩn bị tốt.

3. Tổ chức học tập liên hệ kiểm điểm cho đảng viên

Trước khi mở hội nghị chi bộ, tập thể Ban chi ủy phải chuẩn bị bản báo cáo kiểm điểm chung của chi bộ, có phần riêng của Ban chi ủy. Sau đó mở hội nghị chi bộ để:

- Nghiên cứu Thông tri số 242-TT/TW của Ban Bí thư; học bài "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân" của đồng chí TL; tham khảo để tiếp tục quán triệt phần A, B trong mục 2 của Nghị quyết 189. Thảo luận có liên hệ chung và bám sát với tinh thần tự giác cao.

- Đảng ủy (hoặc chi ủy) đọc báo cáo kiểm điểm; hội nghị thảo luận. Cá nhân đồng chí bí thư chi bộ và thủ trưởng cơ quan báo cáo kiểm điểm cá nhân. Ở nơi nào đồng chí phó có quan hệ chung nhiều cũng nên để báo cáo chung.

Hội nghị thảo luận góp ý kiến cho từng đồng chí kiểm điểm trên.

- Bàn một số nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất, công tác và phục vụ chung trước mắt và nội dung từng cá nhân đảng viên chuẩn bị để sau đó tiếp tục họp các tổ Đảng tiến hành tiếp.

- Ở hội nghị chi bộ có thể mời thêm đại biểu chấp hành công đoàn, chấp hành thanh niên (ngoài Đảng) cùng dự. Khi thảo luận liên hệ thì cán bộ ngoài Đảng thảo luận riêng.

Bản kiểm điểm cá nhân cần có phần chương trình, hành động nhằm phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm thật cụ thể, nhất là đối với những vấn đề như mất đoàn kết, mất dân chủ, tham ô, vay mượn nhập nhèm, sa đọa...

Sau một thời gian đảng viên đã chuẩn bị tốt và đưa hoạt động trong đơn vị vào nền nếp, tiếp tục họp theo đơn vị tổ Đảng hoặc liên tổ để làm được sâu và không bị kéo dài. Việc họp ở tổ thì cũng lần lượt từ các đồng chí cấp ủy báo cáo trước đến đảng viên. Việc tự phê bình và phê bình ở hội nghị chi bộ là thể hiện tinh thần phong, tinh chiến đấu, tình thương yêu đồng chí và là sự chuẩn bị tốt nhất trước khi đảng viên tự phê bình ngoài quần chúng.

Thời gian học tập, liên hệ kiểm điểm ở trong Đảng nói chung khoảng từ 5 đến 6 buổi.

4. Từng tổ chức mở hội nghị bồi dưỡng cán bộ của tổ chức mình và chuẩn bị thêm cho đảng viên ra tự phê bình trước quần chúng

a) Hội nghị bồi dưỡng cán bộ:

Yêu cầu là để bồi dưỡng cho cán bộ trước khi triển khai đến quần chúng. Thành phần hội nghị có thể từ tổ trưởng tổ sản xuất, cán bộ phân chi đoàn thanh niên, tổ trưởng công đoàn trở lên với nội dung như sau:

- Phổ biến kế hoạch bước hai đợt sinh hoạt chính trị, chủ yếu là kế hoạch triển khai ra quần chúng. Chú ý bàn cụ thể nhằm vừa đảm bảo yêu cầu sản xuất, công tác, vừa đảm bảo yêu cầu đợt

sinh hoạt chính trị với khẩu hiệu trên tốt, dưới tốt, phục vụ chung cũng tốt.

- Xác định trách nhiệm cho từng tổ chức, nhất là vấn đề sắp xếp công việc, tổ chức dây chuyền sản xuất, giáo dục, động viên cán bộ, đoàn viên, công nhân viên gương mẫu làm nòng cốt trong sản xuất, công tác và trong học tập, liên hệ kiểm điểm. Đảm bảo tất cả cán bộ, công nhân viên được tham gia.

Sau đó từng đoàn thể họp phổ biến yêu cầu và kế hoạch triển khai bước hai, xác định rõ nhiệm vụ tham gia và động viên quần chúng đầy mạnh hành động cách mạng. Riêng đoàn viên thanh niên chú ý xác định rõ vai trò đầu tàu gương mẫu trên mọi lĩnh vực và trách nhiệm tham gia xây dựng đảng, kể cả việc lựa chọn đoàn viên ưu tú giới thiệu với Đảng để Đảng xem xét kết nạp.

Thời gian mở hội nghị chỉ cần một buổi tối.

b) *Mở hội nghị chuyên đề giúp đảng viên chuẩn bị ra tự phê bình trước quần chúng*

- Qua liên hệ kiểm điểm cá nhân từng đảng viên, chi bộ xét thấy những vấn đề gì có thể sửa được thì mở hội nghị tọa đàm bàn cách sửa ngay như: tham ô, vay nợ nhập nhèm, chiếm đất quá mức, tự tư tự lợi, mất đoàn kết, về phẩm chất đạo đức, về tác phong và phương pháp công tác, về kỷ luật lao động, v.v. và xác định thái độ đúng mức khi tự phê bình trước quần chúng.

Ngoài ra, chi bộ có thể gặp riêng các đối tượng phát triển Đảng để chuẩn bị tư tưởng, xác định trách nhiệm cho họ trước khi học tập ra ngoài quần chúng.

5. Tổ chức học tập cho cán bộ, công nhân viên

Nội dung tài liệu học tập cho cán bộ, công nhân viên nói chung là:

- Bài "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân"
- Tiếp tục quán triệt thêm Nghị quyết 189, Chỉ thị 89 và Nghị quyết 42. Chủ yếu đi vào sơ kết đánh giá kết quả học tập, rút ra những tồn tại cần tiếp tục giải quyết từ sau khi học tập các nghị quyết, chỉ thị trên. Nói nào chưa học thì coi như làm từ đầu.

- Nghe báo cáo kiểm điểm tự phê bình của đảng ủy và chi ủy, tự phê bình của các đồng chí chủ chốt (bí thư, thủ trưởng, thủ phó).

- Bàn chương trình hành động trước mắt trong bước hai.

Khi giảng tài liệu, có thể tập trung toàn cơ quan, xí nghiệp, phân xưởng, đội (như các đoàn địa chất), nếu có điều kiện. Nhưng khi thảo luận liên hệ thì nên theo đơn vị tổ, đội sản xuất, công tác để mọi người đều phát biểu, liên hệ được sâu.

Học tập thảo luận xong các tài liệu mới đến báo cáo kiểm điểm của đảng bộ, cá nhân đồng chí bí thư đảng ủy (hoặc chi bộ) và thủ trưởng đơn vị cũng tự phê bình trước hội nghị này.

Hội nghị này chỉ các đồng chí lãnh đạo chủ chốt báo cáo bản tự kiểm điểm. Các đảng viên khác sẽ làm ở hội nghị tổ hoặc đội.

Nơi có nhiều đơn vị thì đảng ủy phải gửi đủ báo cáo kiểm điểm chung, các bản kiểm điểm của các đồng chí chủ chốt và cần phân công các đồng chí thường vụ xuống trực tiếp báo cáo và lắng nghe cơ sở bổ sung. Làm xong phần kiểm điểm của đảng ủy và lãnh đạo chủ chốt của ngành mới đến phần báo cáo kiểm điểm của chi ủy và của đồng chí lãnh đạo chủ chốt của đơn vị.

6. Tổ chức báo công, bình công và quần chúng phê bình đảng viên ở đội sản xuất hoặc tổ công tác

- Sau khi học tập liên hệ kiểm điểm tình hình chung nên dành một thời gian nhất định cho cán bộ, công nhân viên chuẩn bị cá nhân. Nội dung bản báo công cá nhân cần chú ý: nêu đầy đủ ba loại công: công đối với Tổ quốc, với tập thể, với gia đình; nêu công năm 1969 là chủ yếu, kết hợp với phần bốn năm chống Mỹ, cứu nước; nêu rõ những khuyết điểm tồn tại về ý chí cách mạng, về ý thức tổ chức kỷ luật, về phẩm chất đạo đức cách mạng. Qua đó mà tự phong và đề ra hành động phấn đấu vươn lên để thực hiện *Điều lệ* của Bác.

Đảng viên thì dựa vào bốn tiêu chuẩn phấn đấu đảng viên bốn tốt mà kiểm điểm.

- Các tổ Đảng cần tranh thủ chuẩn bị cho đảng viên và thống nhất ý kiến liên hệ kiểm điểm của tổ để tự phê bình trước quần chúng trong tổ sản xuất, tổ công tác.

- Sau đó, tổ chức cho từng cán bộ, công nhân viên tự báo công, bình công trước đội sản xuất, tổ công tác.

Cá nhân báo công và tự phê bình đến đâu thì tập thể tham gia xây dựng góp ý kiến luôn cho từng người. Mọi người báo công xong thì mới bình công và ai đạt lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua. Bình bầu thi đua xong mới tiếp tục để cho quần chúng dựa trên tiêu chuẩn và điều kiện trở thành đảng viên mà lựa chọn trong số những người đã được suy tôn là chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến, giới thiệu với Đảng để Đảng xem xét.

Quá trình chỉ đạo vấn đề báo công phải hết sức coi trọng công tác tư tưởng. Phải có sự lãnh đạo chặt chẽ của tổ Đảng với sự phối hợp khăng khít giữa tổ chuyên môn với tổ công đoàn, phân đoàn thanh niên. Phải có sổ ghi biên bản đầy đủ. Từng tổ Đảng phải có sổ ghi ý kiến của quần chúng tham gia xây dựng Đảng. Nếu tổ sản xuất chưa có tổ Đảng thì phải giao trách nhiệm cho đảng viên để ghi chép.

Thời gian nói chung từ 3 đến 5 tối.

7. Các tổ chức bình xét thi đua của đoàn thể mình, dân chủ xây dựng kế hoạch năm 1970 từ cơ sở lên

- Các đoàn thể quần chúng tiến hành bình xét thi đua cá nhân và đơn vị từ cơ sở lên, rồi tổng hợp tình hình làm báo cáo tổng kết chuẩn bị mở đại hội.

Riêng Đoàn Thanh niên cần quán triệt tinh thần Nghị quyết 181 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thông tri 14 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng, rồi tiến hành nhận xét lựa chọn đoàn viên ưu tú giới thiệu với Đảng để Đảng xem xét đưa vào hàng ngũ đối tượng phát triển Đảng.

- Về mặt chính quyền thì tiến hành xét duyệt danh hiệu thi

đua và dự kiến phương hướng nhiệm vụ năm 1970. Sau đó tổ chức cho quần chúng học tập và thảo luận xây dựng kế hoạch năm 1970, trước hết là kế hoạch quý I, từ các tổ chuyên môn, tổ sản xuất trở lên, tiến tới mở đại hội công nhân viên chức tổng kết bốn năm chống Mỹ, cứu nước và tổng kết năm 1969, lựa chọn đại biểu đi dự đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua chống Mỹ, cứu nước của tỉnh (Ban Tuyên giáo cần có kế hoạch học tập thảo luận xây dựng kế hoạch Nhà nước năm 1970).

8. Tổng kết nhận xét bốn tốt, mở đại hội đảng bộ

Từ tổ Đảng trở lên họp để tập hợp tình hình, phân tích tiếp thu ý kiến quần chúng phê bình; nhận xét đảng viên, tổ Đảng và chi bộ để xét bốn tốt năm 1969; tiếp tục giải quyết một số đảng viên kém và quá kém nếu có; xem xét số quần chúng tốt mới được giới thiệu đưa vào hàng ngũ đối tượng phát triển Đảng; xét số đối tượng đã đủ tiêu chuẩn báo cáo lên trên để kết nạp; qua ý kiến của quần chúng, của Đảng bàn thêm về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước năm 1970.

Trên cơ sở đó đảng ủy làm báo cáo tổng kết, bổ sung hoàn chỉnh phương hướng, nhiệm vụ của đảng bộ năm 1970. Chuẩn bị nhân sự đại hội (đối với những nơi đã hết nhiệm kỳ). Tiến hành nhận xét định kỳ cán bộ, nhận xét ngành cuối năm 1969 và báo cáo lên Tỉnh ủy.

9. Các đoàn thể quần chúng tiến hành tổng kết, mở Đại hội đoàn thể của mình

Sau đại hội đảng bộ, từng đoàn thể tiến hành mở đại hội tổng kết, dân chủ bầu cử cấp bộ đoàn thể mình và phát động thi đua tiếp để bước vào năm 1970 với khí thế mới.

10. Sơ kết bước hai bàn kế hoạch chuẩn bị cho bước ba

Căn cứ vào ba yêu cầu của bước này, đảng ủy tiến hành họp để

tập thể đánh giá kết quả chuyển biến, rút ra những tồn tại cần giải quyết tiếp. Bàn bạc phân công lãnh đạo, chỉ đạo bước ba báo cáo lên Tỉnh ủy.

III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý

1. Cần nắm vững phương châm của toàn đợt, nhưng cần chú ý thêm:

- Nắm vững tinh thần tự giác, tự liên hệ là chính, đi đôi với sự giúp đỡ tận tình trên tình thương yêu đồng chí. Tự giác, tự liên hệ trên tinh thần thành khẩn, nghiêm túc, sâu sắc và triệt để.
- Coi trọng làm tốt từ trên trước, trong Đảng trước.
- Phải đảm bảo đoàn kết, hô hởi, phấn khởi, quyết tâm vươn lên.
- Đảm bảo học tập tốt, sản xuất, công tác tốt, ngày lập công, đêm bão công.
- Coi trọng yêu cầu nâng cao nhận thức tư tưởng gắn với yêu cầu đẩy mạnh hành động.

2. Về lãnh đạo, chỉ đạo

Phải tập trung và thống nhất hành động. Mọi việc đều có chuẩn bị chu đáo. Hành động phải dứt điểm. Làm việc trước phải có ý thức chủ động chuẩn bị cho việc sau. Phải có chỉ đạo kịp thời rút kinh nghiệm.

Toàn thể cấp ủy trực tiếp lãnh đạo, nhưng trước hết là Ban Thường vụ cấp ủy. Có đồng chí thường trực quán xuyến công việc chung; có đồng chí trực tiếp chỉ đạo việc... Trước khi tiến hành phải có hướng dẫn chu đáo. Thí dụ: hướng dẫn nội dung báo cáo, biểu mẫu thống kê kết quả, sổ ghi công của quần chúng, sổ ghi ý kiến tham gia xây dựng Đảng... có như thế sau từng việc mới có phản ánh kịp thời theo đúng yêu cầu. Đồng thời phải có kiểm tra chặt chẽ thường xuyên để kịp thời uốn nắn những lệch lạc. Phải có lịch tiến hành cụ thể để các bộ môn và một số đồng chí lãnh đạo phải có

thời gian đi kiểm tra, giúp đỡ các cơ sở và các huyện tiến hành tốt việc sinh hoạt chính trị và công tác chuyên môn, phục vụ nhiệm vụ chính trị từng địa phương.

3. Về hình thức tổ chức

Các buổi học tập nói chung kể cả tổ sản xuất cần giản dị nhưng trang nghiêm, có cờ, ảnh, khẩu hiệu, đủ chỗ ngồi, chuẩn bị phương tiện làm việc, v.v.. chuẩn bị càng chu đáo nội dung càng kết quả tốt. Công tác thông tin, tuyên truyền và các hoạt động văn hóa cũng phải được đầy mạnh với nhiều hình thức thích hợp để tạo ra không khí phấn khởi hào hứng, rầm rộ, sôi nổi liên tục.

4. Các lực lượng vũ trang:

Dựa vào hướng dẫn của Tổng cục Chính trị và bàn kế hoạch này để tổ chức thực hiện. Nhất thiết phải đảm bảo yêu cầu bước hai và Kế hoạch 01 của Tỉnh ủy đã nêu. Về nội dung phải đảm bảo gắn được những yêu cầu cụ thể của địa phương. Về thời gian cũng phải đảm bảo thống nhất như quy định để đảm bảo thống nhất hành động chung.

- Mọi đơn vị đều phải tổ chức học tập sâu rộng Điều lệ hợp tác xã và bàn kế hoạch phục vụ cho hợp tác xã một cách cụ thể, thiết thực. Khi học cần có kiểm điểm việc phục vụ hợp tác xã, phục vụ nông nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình.

- Đảng đoàn chính quyền và các đoàn thể thanh niên, phụ nữ công đoàn, mặt trận cản cứ vào kế hoạch này mà hướng dẫn cụ thể cho đoàn thể mình và đôn đốc kiểm tra việc thực hiện.

- Các cấp, các ngành cần tổ chức học tập riêng đối với số cán bộ trung, cao cấp khoa học kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cần có hướng dẫn cụ thể.

- Ban cán sự giáo dục cần có kế hoạch hướng dẫn cụ thể việc thi hành đối với các trường học cho phù hợp và đảm bảo được tốt yêu cầu và nội dung đã đề ra.

- Những vấn đề thuộc về lãnh đạo, chỉ đạo chung của tỉnh thì phản ánh lên Ủy ban hành chính tỉnh và Tỉnh ủy để giải quyết.

- Những vấn đề gì thuộc về chỉ đạo cụ thể chỉ quan hệ đến một số ngành nào như về hiệp đồng kinh tế, cung cấp vật tư, thiết bị, hàng hóa, v.v. thì trực tiếp quan hệ với ngành đó, đơn vị đó để giải quyết.

- Những vấn đề gì có quan hệ đến cơ sở nông thôn và các thị xã, thị trấn như đất tăng gia tự túc của các cơ quan, xí nghiệp, vấn đề hợp đồng kinh tế, vấn đề lưu thông, phân phối, v.v. thì trực tiếp đặt quan hệ thống nhất giải quyết cụ thể.

5. Cân nǎm vững lịch thời gian khái quát hóa công việc của bước này như sau

- Từ nay đến ngày 15-12-1969 phải hoàn thành việc sơ kết bước một, tổ chức học tập liên hệ kiểm điểm trong nội bộ Đảng và bồi dưỡng cán bộ, chuẩn bị cho đảng viên trước khi triển khai ra ngoài quần chúng. Tức là từ việc thứ nhất đến việc thứ tư.

- Từ ngày 15-12-1969 đến ngày 15-1-1970 hoàn thành việc tổ chức học tập cho quần chúng cho đến việc mở Đại hội Đảng và các đoàn thể, tức là từ việc thứ 5 đến việc thứ 9.

- Từ ngày 15-1-1970 đến hết ngày 31-1-1970 hoàn thành việc sơ kết bước hai và bàn lãnh đạo chỉ đạo bước ba. Tức là việc thứ 10.

Trên đây là một số điểm hướng dẫn cụ thể hóa bàn Kế hoạch 01 của Ban Chấp hành Tỉnh ủy, từng đảng bộ cần nghiên cứu kỹ để vận dụng cho phù hợp.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 126-BC/TU, ngày 18-12-1969

Về kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của Tỉnh ủy Lào Cai

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG PHONG TRÀO HỢP TÁC HÓA VÀ KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO:

Lào Cai là một tỉnh miền núi, biên giới, có nhiều dân tộc sống xen kẽ và phân tán, 3/4 là vùng cao và giữa, độ dốc lớn. Sản xuất nông nghiệp lạc hậu, có tính chất tự cấp, tự túc, tự nhiên, phần nhiều là du canh, du cư; đời sống của nhân dân bấp bênh, thiếu thốn. Trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật của nhân dân các dân tộc trước đây quá thấp kém. Tóm lại, nhìn chung mọi mặt có nhiều khó khăn từ trước để lại, nhưng ngay từ đầu và kể cả những lúc phong trào gặp nhiều khó khăn, chúng ta vẫn luôn khẳng định rằng: Trước sau chỉ có con đường tổ chức nông dân vào hợp tác xã, làm ăn tập thể, tiến lên chủ nghĩa xã hội thì mới đưa nông dân tỉnh ta tiến lên ấm no, hạnh phúc. Vì vậy, ta đã tích cực chấp hành đường lối hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng, kiên trì xây dựng củng cố phong trào, tích cực lãnh đạo, chỉ đạo việc vận dụng đường lối, chính sách hợp tác hóa nông nghiệp của Trung ương vào điều kiện cụ thể của địa phương, đưa phong trào hợp tác hóa nông nghiệp trong tỉnh phát triển và được củng cố từng bước vững mạnh.

Lúc đầu (cuối năm 1958), tỉnh ta xây dựng một hợp tác xã với 21 hộ xã viên, đến nay đã có khắp tỉnh, kể cả vùng thấp đến vùng cao. Quá trình phát triển phong trào có lúc lên, lúc xuống, nhưng đến cuối năm 1968 tỉnh ta đã có 510 hợp tác xã, 21.034 hộ, đạt tỷ lệ 84,3% số hộ nông dân vào hợp tác xã, trong đó có 190 hợp tác xã với 12.441 hộ = 58% số hộ là hợp tác xã bậc cao. Năm 1967 hợp tác xã đã quản lý kinh doanh được 86,2% diện tích đất đai canh tác, riêng lúa nước quản lý được 99% (tính riêng phần ruộng đất đã định canh); gia súc: trâu 22%, bò 48%, v.v.. Về chất lượng của hợp tác xã thì loại A có 163 hợp tác xã, loại B có 173 hợp tác xã, loại C có 174 hợp tác xã. Quy mô bình quân chung 41,24 hộ một hợp tác xã, bậc cao 65,7 hộ một hợp tác xã. Số hợp tác xã có quy mô từ 100 hộ trở lên có 39 cái, toàn xã có 11 cái. Các vùng, các huyện đều có những hợp tác xã làm ăn khá và điển hình tốt trên nhiều mặt. Đi đôi với phong trào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp thì phong trào hợp tác xã mua bán, tín dụng trong tỉnh cũng đã phát triển.

Nhờ có phong trào hợp tác hóa nông nghiệp được ngày càng phát triển và củng cố, quan hệ sản xuất mới ở nông thôn được xác lập, giai cấp bóc lột bị xóa bỏ, giai cấp nông dân tập thể được hình thành nên đã thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và đời sống mọi mặt của nhân dân các dân tộc tỉnh ta biến đổi sâu sắc, tiến lên từng bước rõ rệt và rất cơ bản so với trước:

1. Thắng lợi cơ bản trước nhất là chế độ áp bức bóc lột, chế độ người bóc lột người, một nỗi đau khổ đời đời, kiếp kiếp đối với bà con nông dân đã được xóa bỏ tận gốc. Từ sản xuất cá thể, nông dân đã chuyển sang làm ăn tập thể, làm chủ nông thôn. Đó là bước nhảy vọt lớn, làm biến đổi rất sâu sắc, triệt để chưa từng có và to lớn trong đời sống chính trị, tinh thần, xã hội của nông dân và nông thôn tỉnh ta.

2. Tính ưu việt của lối làm ăn tập thể đã thể hiện ngày càng rõ nét. Nhất là những năm kháng chiến chống Mỹ gần đây, mỗi năm tỉnh ta đã rút ra hàng ngàn lao động trẻ, khỏe từ nông nghiệp ra

phục vụ chiến đấu, xây dựng, đồng thời sản xuất lại gấp thiên tai đồn dập, 3 năm liên hạn, rét, lũ lụt, nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn được giữ vững và có nhiều mặt phát triển có tính chất cơ bản. Mặt khác, nhờ có hợp tác xã mà lao động đã có sức mạnh, hàng năm bỏ ra được hàng mấy triệu ngày công xây dựng được các công trình thủy lợi, thủy điện, cơ khí nhỏ và các cơ sở vật chất khác trong nông thôn.

3. Từ một tỉnh vốn thiếu lương thực, hàng năm Nhà nước còn phải cung cấp, cứu tế, đến nay đã căn bản giải quyết được tình trạng thiếu đói liên miên, ăn mài, ăn bấu của chế độ cũ để lại; đã có một số vùng (chủ yếu là vùng thấp) đã có lương thực cung cấp cho Nhà nước; sản lượng lương thực toàn tỉnh tăng từ 27.398 tấn (năm 1958) lên 45.722 tấn (năm 1968); chăn nuôi, nghề cá, nghề rừng dần dần phát triển tương đối khá.

4. Từ nền sản xuất tự cấp, tự túc không đủ, đến nay những vùng nông sản hàng hóa đã bắt đầu hình thành, khôi lượng nông sản hàng hóa đã tăng nhiều lần so với năm 1958.

5. Từ tập quán sản xuất lạc hậu vốn lâu đời, du canh, du cư, sản xuất hoàn toàn dựa vào tự nhiên, nay đã dần dần đưa được khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, thâm nhập vào quần chúng và xây dựng được một số cơ sở khoa học kỹ thuật. Tỉnh ta đã có vùng lúa, trong đó đạt 5 tấn/ha, với diện tích là 1.658,5ha của 6 xã, 35 hợp tác xã. Số công trình thủy lợi hạng vừa từ không có đến có 40 công trình, hạng nhỏ tăng trên 50 lần, v.v.. Diện tích ruộng được tưới nước bằng công trình chiếm tăng gấp 5 lần, mùa tăng 12 lần; đã có 22 trạm thủy điện và 34 điểm cơ khí nhỏ; công cụ cải tiến, nhà kho, sân chơi từ không có nay đã có 23.500 cái công cụ cải tiến, 510 nhà kho, 331 sân phơi.

6. Đời sống xã viên được từng bước cải thiện rõ rệt, thu nhập một nhân khẩu một tháng tăng từ 10đ82, lên 15đ72; lương thực, thực phẩm đảm bảo; chăn màn, quần áo, nhà ở khá hơn trước (trước đây bình quân 10 hộ mới có một cái chăn, một bộ có 0,15 cái

áo rét, nay một hộ có 3,5 cái chăn (và 4 áo rét, v.v.). Về đời sống văn hóa, xã hội cũng được phát triển, nạn mù chữ, nạn nghiện hút và một vài bệnh tật liên miên trước đây đã được căn bản thanh toán. Phong tục tập quán lạc hậu bị đẩy lùi dần. Trường học, cơ sở chữa bệnh tăng nhiều so với trước (trường học tăng 11,8 lần, cơ sở khám chữa bệnh ở xã tăng 6 lần). Một số hợp tác xã đã có đèn điện thay đèn dầu, có máy xay xát thay cối giã gạo chày tay, máy tuốt lúa thay người đập, v.v..

7. Trên cơ sở quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp được xác lập và củng cố, chuyên chính dân chủ nhân dân, thực chất là chuyên chính vô sản và liên minh công nông được tăng cường, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nông thôn từng bước được mở rộng và đã góp phần to lớn vào việc tăng cường sự nhất trí về chính trị, tinh thần trong nhân dân các dân tộc, mối quan hệ tốt đẹp giữa nhân dân và Nhà nước ngày càng chặt chẽ, đoàn kết dân tộc càng gắn bó.

Tóm lại, thực tiễn hơn 10 năm qua đã chỉ rõ: nơi nào phong trào hợp tác hóa được củng cố, phát triển, thì ở nơi đó mọi mặt sản xuất, chiến đấu, trật tự an ninh, văn hóa xã hội, v.v. đều có những tiến bộ. Nhưng ngược lại, nơi nào phong trào hợp tác xã yếu, thì nơi đó mọi mặt đều gặp khó khăn, những mặt tiêu cực, lạc hậu cũ lại có chiều hướng phát triển.

Tuy có nhiều khó khăn, nhưng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở tỉnh ra đã đạt được thắng lợi cơ bản và to lớn. Đó là mặt chủ yếu. Hiện nay phong trào đã phát triển ở cả 3 vùng; chất lượng của phong trào ở mỗi vùng, mỗi nơi có khác nhau, nhưng nói chung là lành mạnh và tốt.

Phong trào hợp tác hóa và sản xuất nông nghiệp của tỉnh ta đạt được những thắng lợi to lớn như trên là do:

1) Đường lối, phương hướng hợp tác hóa và phát triển nông nghiệp của Trung ương Đảng vạch ra rất đúng đắn, phù hợp với thực tế và lợi ích căn bản của nông dân, nhất là nghị quyết nông nghiệp miền núi của Bộ Chính trị rất sát hợp với tỉnh ta.

2) Nông dân tỉnh ta cũng như nông dân cả nước, nói chung là rất cách mạng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, hăng hái tham gia hợp tác xã, đi vào con đường làm ăn tập thể, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

3) Đảng bộ tỉnh ta đã tích cực và kiên trì chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, phương hướng hợp tác hóa phát triển nông nghiệp của Trung ương. Số đông cán bộ, đảng viên ở nông thôn có tinh thần tận tụy hy sinh, quyết tâm lãnh đạo nông dân khắc phục khó khăn xây dựng hợp tác xã và phát triển sản xuất nông nghiệp. Các cấp, các ngành đã có nhiều cố gắng trong việc chỉ đạo và giúp đỡ phong trào hợp tác hóa nông nghiệp.

4) Riêng về sự lãnh đạo và chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có ưu điểm là kiên trì, tích cực chấp hành đường lối hợp tác hóa của Trung ương, vận dụng các chủ trương, chính sách của Trung ương vào điều kiện cụ thể của địa phương được đúng đắn và sáng tạo. Ngay từ mấy năm đầu vận dụng hợp tác hóa, Ban Chấp hành tỉnh đã tích cực tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ đạt được kết quả tốt, đánh đổ toàn bộ giai cấp phong kiến bóc lột cũ; đưa ruộng đất về tay dân cày, đưa trên 74% số hộ nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp. Trong khi tiến hành hợp tác hóa, Tỉnh ủy đã chú trọng kết hợp làm tốt công tác trấn phản, trị an đạt được kết quả. Trong quá trình đi lên, phong trào có gặp nhiều khó khăn, nhất là những năm 1963-1964, trong đảng bộ này nở tư tưởng hữu khuynh, muốn đưa toàn bộ các hợp tác xã vùng cao xuống tổ đội công. Lúc đó, Tỉnh ủy đã kiên quyết chống hữu khuynh, tiếp tục duy trì, củng cố, đưa phong trào tiến lên, đã tăng cường nhiều cán bộ trên xuống giúp cơ sở một cách thường xuyên liên tục. Mấy năm gần đây, Tỉnh ủy đã tích cực tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã ở vùng thấp và một số hợp tác xã có điều kiện tương tự ở vùng cao, nên đã đẩy mạnh được việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao trình độ quản lý của hợp

tác xã, củng cố các tổ chức ở cơ sở thêm một bước, đã tạo được thế mới để vùng thấp tiến lên. Đối với vùng cao, Tỉnh ủy đã chủ trương tiến hành vận động củng cố hợp tác xã, củng cố cơ sở, nay là cuộc vận động định canh, định cư, bước đầu đã đạt được một số kết quả.

Trong sự chỉ đạo, Tỉnh ủy đã chú trọng tiến hành quy hoạch phân vùng sản xuất nông nghiệp, điều tra cơ bản, xác định phương hướng sản xuất cụ thể cho từng hợp tác xã, từng bước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp và đi sâu vào chỉ đạo, lãnh đạo khoa học kỹ thuật, kiên trì chỉ đạo điển hình, rút kinh nghiệm từ điểm nhân ra diện (cả về các mặt trong nông nghiệp). Tỉnh ủy đã chú trọng gắn việc củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất với công tác xây dựng Đảng trong các cuộc vận động, coi đó là nội dung, yêu cầu phải đạt được. Ngoài ra, Tỉnh ủy còn phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ và các đồng chí Tỉnh ủy viên phụ trách các huyện, để thường xuyên kiểm tra giúp đỡ uốn nắn phong trào.

Những ưu điểm nói trên, đồng thời cũng là những kinh nghiệm tốt, rút ra từ thực tiễn trong lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp trong thời gian qua.

Tuy vậy, phong trào hợp tác hóa của ta hiện nay còn nhiều nhược điểm tồn tại: hợp tác xã vùng cao và giữa còn yếu, tình trạng lúc lên lúc xuống không ổn định, còn nhiều hợp tác xã chỉ nặng về quản lý hành chính như trưởng thôn trước đây, còn nội dung kinh tế tập thể thì rất ít, phương hướng sản xuất cụ thể của từng hợp tác xã chưa được xác định rõ, cơ sở sản xuất ổn định quá ít, cơ sở vật chất kỹ thuật chưa có gì đáng kể, trình độ quản lý của cán bộ còn quá yếu. Hợp tác xã vùng thấp đã qua cuộc vận động cải tiến quản lý, tương đối đã ổn định đang có thể đi lên. Song việc thực hiện phương hướng đã được xác định chưa tích cực, chưa có sự chỉ đạo chặt chẽ và giúp đỡ mọi mặt của huyện và các ngành. Sự tiến bộ giữa các hợp tác xã chưa đều nhau, còn một số hợp tác xã quá yếu, một số hộ ở xóm lẻ tẻ chưa vào hợp tác xã, sản xuất riêng gia đình xã viên còn

nhiều dân đến phá rừng bừa bãi, số hợp tác xã quy mô chưa phù hợp còn tới 86%, cải tiến kỹ thuật và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật mới chú trọng được cây lúa, còn các cây, con khác thì chưa làm được mấy; vùng lúa nhưng diện tích hạn cũng còn tới 263,23 ha.

Nói chung cả tỉnh thì hợp tác xã chưa nếm hết được những tư liệu sản xuất chủ yếu và chưa quản lý kinh doanh được những ngành sản xuất chính, phần làm riêng lẻ của xã viên còn nhiều, tình trạng cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ, công nhân thuộc khu vực Nhà nước, chưa gương mẫu chấp hành các chính sách ruộng đất, tự khai phá hoặc giữ đất làm riêng quá mức là phổ biến. Ví dụ: những hợp tác xã làm ăn tương đối khá như Tiên Phong (huyện Bát Xát) cũng vẫn làm riêng tới 33%; hợp tác xã Thác Dạ Vạch xã Cam Đường bình quân một hộ hơn 2/10 hécta; có hợp tác xã bình quân một hộ làm đến 1 hécta đất; có hợp tác xã trồng mía phân tập thể chỉ được 24 tấn, còn xã viên bán riêng tới 590 tấn; một số hộ công nhân mỏ apatít Cam Đường, bình quân một hộ làm 1.290m² (trong đó có 520 m² ruộng nước, hộ nhiều nhất tới 6 sào ruộng).

Vấn đề ba khoán cho hộ, Tỉnh ủy không có chủ trương và luôn nhắc nhở uốn nắn, nhưng hiện nay lẻ tẻ một vài nơi vẫn còn hiện tượng ba khoán cho hộ, bằng hình thức này hoặc hình thức khác (như hợp tác xã Đồng Tâm, Cánh Địa, Múc, Báu (huyện Bảo Thắng), hợp tác xã Hầu Thảo, Trung Chải, Tả Giàng Phìn (huyện Sa Pa), hợp tác xã Dìn Chín (huyện Mường Khương), hợp tác xã Mường Hum (huyện Bát Xát).

Chế độ quản lý dân chủ ở các hợp tác xã chưa được quy định cụ thể và thực hiện có nền nếp. Cán bộ làm việc thiếu dân chủ thật sự với xã viên là phổ biến như: dân chủ bầu cử Ban Quản trị không đúng kỳ, vai trò ban kiểm soát chưa được coi trọng, chưa chọn cử được những cán bộ xứng đáng vào ban kiểm soát, công việc hằng ngày thường chỉ do một vài người trong ban quản trị và chỉ huy đội quyết định, có nơi quản trị trấn áp sự khiếu tố của xã viên, cán bộ chủ chốt xã lợi dụng xã viên về làm cho nhà mình.

Công tác ba quản, ba khoán của hợp tác xã còn nhiều thiếu sót. Các hợp tác xã hằng năm chưa thực hiện được việc dân chủ xây dựng kế hoạch và cân đối phân công lao động cụ thể từng ngành sản xuất. Sự chỉ đạo của các cấp, các ngành thì còn ở tình trạng chung chung (phương hướng chung, chỉ đạo chung, chính sách chung), do đó vùng sản xuất đã rõ ràng rồi, nhưng biến phương hướng đó thành thực hiện thì chậm chạp, ì ạch. Việc ba khoán thực hiện chưa được nhiều, sử dụng lao động còn nhiều lãng phí. Các đội sản xuất chuyên môn chưa có mấy, quản lý lao động chưa chặt chẽ, do đó năng suất lao động còn rất thấp. Quản lý tài chính, chi thu không rành mạch đúng chế độ, hằng năm, hằng vụ chưa quyết toán cụ thể, không có báo cáo công khai trước xã viên. Phân phối chưa kịp thời. Tư tưởng xã viên chưa thực sự tin tưởng vào trình độ quản lý của cán bộ quản trị và lo phân phối không công bằng. Tình trạng cán bộ, đảng viên, xã viên vay mượn nhập nhằng tiền của tập thể còn phổ biến.

Công tác chính trị tư tưởng, văn hóa - xã hội trong hợp tác xã cũng chưa mạnh, chưa chú trọng đấu tranh, giáo dục bồi dưỡng, nâng cao ý thức làm chủ tập thể cho cán bộ, đảng viên, gắn thường xuyên với thời sự, chính sách hằng ngày. Nhà trẻ, mẫu giáo, tủ thuốc, trạm xá, v.v. chưa có mấy. Quỹ công ích của hợp tác xã đem cho vay hoặc sử dụng vào việc không đúng quy định.

Hiện tượng các ngành, cơ quan, cán bộ, công nhân thuộc khu vực Nhà nước thiếu bình đẳng, vi phạm quyền làm chủ tập thể của hợp tác xã còn nhiều. Một số vấn đề tương đối phổ biến là: mua hàng của hợp tác xã không sòng phẳng, có nơi 2, 3 năm không thanh toán, ép cấp, ép giá giành phần dẽ về mình, đẩy phần khó cho hợp tác xã, xã viên, thua thiệt để hợp tác xã chịu. Nông, lâm trường, xí nghiệp cát đất xây dựng cơ bản, trong khi chưa sử dụng đến nhưng không giao lại cho hợp tác xã kinh doanh mà giữ để công nhân sản xuất riêng lẻ. Việc huy động chuyển khoản, giữ tiết kiệm, tiền bán hàng và quỹ của hợp tác xã thường thiếu dân chủ,

tự nguyện, khi rút thì thủ tục phức tạp khó khăn. Tình hình sử dụng chế độ phụ cấp công điểm của hợp tác xã không hợp lý: dân quân đi tập, cán bộ các ngành xã đi họp cũng bắt hợp tác xã trả công, các cơ quan chung quanh thị xã, thị trấn tùy tiện sử dụng lao động không thông qua hợp tác xã.

Việc chấp hành đường lối giai cấp của Đảng trong nông thôn trong củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở một vài nơi còn thể hiện lệch lạc trong việc chọn cắm cán bộ hợp tác xã. Việc điều động sử dụng cán bộ quản trị, kế toán của hợp tác xã sang việc khác thường không chú ý cân nhắc toàn diện mà tùy tiện, cần đâu lấy đấy, nên không chuyên môn hóa được cán bộ, gây tình trạng xáo trộn không cần thiết.

Từ những tồn tại cụ thể từng mặt nói trên, chúng ta thấy thể hiện tập trung vào các vấn đề: tư tưởng cá thể trong cán bộ, đảng viên, xã viên còn nặng nề. Việc quản lý tư liệu sản xuất chủ yếu trong nông nghiệp nhất là đất đai (kể cả khu vực Nhà nước), chưa được chặt chẽ, rõ ràng. Tình trạng chạy theo lối làm ăn riêng lẻ, lô là sản xuất tập thể còn là phổ biến. Phong trào phát triển chưa đều, bên cạnh những hợp tác xã khá thì số hợp tác xã yếu và kém còn nhiều, bên cạnh vùng thấp hợp tác xã tương đối ổn định, thì các hợp tác xã vùng cao đang còn có nhiều khó khăn, còn nhiều tồn tại và phong trào, lúc lên lúc xuống. Trình độ quản lý hợp tác xã của cán bộ, xã viên còn thấp chưa tiến kịp yêu cầu của phát triển sản xuất. Công tác quản lý chưa có nền nếp, còn nhiều lệch lạc thiếu sót, vi phạm nguyên tắc quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên chưa được tăng cường cho phù hợp với tình hình mới ở nông thôn. Các hợp tác xã chưa có những nội quy, chế độ cần thiết để làm cơ sở pháp lý cho quần chúng xã viên giám sát cán bộ và cán bộ có căn cứ để thực hiện.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại trên là do: Về khách quan, ta còn có khó khăn: đại bộ phận là vùng cao, từ một nền

nông nghiệp vốn du canh, du cư, tự cấp, tự túc, tự nhiên, phân tán, lạc hậu, tiến thăng lên chủ nghĩa xã hội, mấy năm gần đây lại thiên tai dồn dập. Nhưng về chủ quan thì sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền của các ngành từ tỉnh đến huyện còn có những thiếu sót, khuyết điểm về mặt nhận thức, tư tưởng cũng như về công tác tổ chức thực hiện. Riêng về phía Tỉnh ủy kiểm điểm thấy đã có một số thiếu sót, làm hạn chế tốc độ phát triển của phong trào như sau:

a) Nhận thức chưa được đầy đủ nội dung của quan hệ sản xuất bao gồm cả ba mặt: sở hữu tư liệu sản xuất, chế độ quản lý và phương thức phân phối, mà chế độ sở hữu là cái gốc, chưa thấy hết tính chất gay go, phức tạp của vấn đề đấu tranh giữa hai con đường (cá thể và tập thể) ở nông thôn, cho nên lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành tỉnh còn thể hiện có lúc hữu khuynh, lúc nặng mặt này, nhẹ mặt khác. Ví dụ: Trong vấn đề xã viên, cán bộ, đảng viên sử dụng đất đai quá mức, vay mượn nhập nhằng của tập thể, Tỉnh ủy đã thấy từ lâu, nhưng thiếu chủ trương, biện pháp giải quyết một cách kiên quyết. Trong chỉ đạo sản xuất, Tỉnh ủy thường tập trung chỉ đạo hơn mặt chỉ tiêu, tốc độ, còn thiếu chỉ đạo cụ thể mặt phân phối, chế biến hoặc còn coi trọng mức Nhà nước thu mua hơn việc chỉ đạo các ngành có trách nhiệm đi vào hướng dẫn phân phối tốt nội bộ hợp tác xã. Việc giáo dục chính trị, tư tưởng, Tỉnh ủy chưa thường xuyên gắn chặt việc đấu tranh, giáo dục nâng cao ý thức làm chủ tập thể cho cán bộ đảng viên, xã viên với thời sự chính sách và sản xuất hằng ngày.

b) Trong chỉ đạo cụ thể, Tỉnh ủy chưa làm cho cán bộ, đảng viên, các cấp, các ngành nhận thức đầy đủ về vị trí nông nghiệp là cơ sở phát triển công nghiệp, mà trong nông nghiệp thì vấn đề quan hệ sản xuất lại là cơ sở, và ở nông thôn vấn đề hợp tác xã (...) nông nghiệp là một tổ chức kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa, do nông dân lao động tự nguyện lập ra, được Đảng lãnh đạo, Nhà nước bảo hộ, hướng dẫn giúp đỡ. Do đó nhiều cán bộ, đảng viên

nhất là ở nông thôn chưa có quyết tâm thường xuyên vượt mọi khó khăn, kiên trì xây dựng hợp tác xã làm ăn tập thể. Nhiều nơi, lúc khó khăn, đảng viên buông trôi lãnh đạo, bỏ mặc quần chúng đi làm riêng. Nhiều thôn, xóm có chi bộ, đảng viên nhưng không xây dựng được hợp tác xã. Các cơ quan chính quyền Nhà nước chưa phát huy được chức năng bảo hộ, hướng dẫn, giúp đỡ tận tình đối với hợp tác xã, hoặc giúp đỡ chưa thật đầy đủ toàn diện, tích cực, thường xuyên, chủ động hoặc chưa thật tích cực tôn trọng phát huy quyền làm chủ tập thể của hợp tác xã. Tỉnh ủy cũng còn nhiều lúc thiếu chỉ đạo các đoàn thể quần chúng đóng vai trò tích cực trong việc xây dựng hợp tác xã, thực hiện Điều lệ hợp tác xã.

c) Trong chỉ đạo thực hiện ba cuộc cách mạng: quan hệ sản xuất, khoa học kỹ thuật, tư tưởng và văn hóa ở nông thôn, có lúc Tỉnh ủy chưa thấy đầy đủ mối liên quan và vị trí của nó và chưa thấy thật đầy đủ những đặc điểm, khó khăn lớn của tỉnh ta là: đại bộ phận là vùng cao, địa hình đất đai độ dốc lớn nhiều, cơ sở sản xuất ổn định có ít, từ một nền nông nghiệp tự cấp, tự túc, tự nhiên, phân tán, lạc hậu, du canh du cư, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Do đó, về mặt tổ chức nông dân lại thì phát triển khá nhanh, nhưng đi đôi còn thiếu kế hoạch cụ thể và thường xuyên đầy mạnh mẽ tư tưởng và văn hóa, đào tạo cán bộ, v.v. một cách tích cực, tập trung, dứt điểm để nhanh chóng nâng cao trình độ cán bộ, đảng viên theo kịp với yêu cầu ngày càng đòi hỏi. Công tác thanh toán nạn mù chữ, bổ túc văn hóa, đào tạo quản trị, kế toán, thống kê, xác định cụ thể phương hướng sản xuất, xây dựng cơ sở sản xuất ổn định, cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết cho hợp tác xã chưa làm được nhiều (nhất là vùng cao, giữa).

d) Việc kiểm tra uốn nắn phong trào của Tỉnh ủy cũng chưa được thường xuyên, nhất là việc kiểm tra chấp hành chính sách. Việc quy định quản lý cán bộ chưa được rõ ràng, nên có tình trạng tùy tiện, ngành nào cũng có quyền thay đổi sử dụng, không có sự uốn nắn cụ thể.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦNG CỐ HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 1970

Để phát huy thắng lợi và kiên quyết khắc phục nhược điểm, khó khăn tồn tại, sửa chữa các khuyết điểm, thiếu sót, đưa phong trào hợp tác hóa nông nghiệp tiến lên hơn nữa, nhằm tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở nông thôn ta, chúng ta phải tiến hành tốt cuộc vận động học tập và thực hiện Điều lệ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp trong toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân, trong các cấp, các ngành, theo hướng từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài (theo kế hoạch hướng dẫn của tỉnh đã gửi). Trên cơ sở đó làm cho mọi người quán triệt sâu sắc về Điều lệ mà trong năm 1970 tiến hành củng cố tốt phong trào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp toàn tỉnh, theo phương hướng, yêu cầu sau đây:

1. Vùng thấp: Tiếp tục củng cố và giữ vững quy mô các hợp tác xã đã hợp nhất 100 hộ trở lên, hoặc quy mô toàn xã. Tiến hành hợp nhất những hợp tác xã nhỏ, có điều kiện nhưng chưa phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất (quy mô mỗi hợp tác xã trên dưới 100 hộ) để có điều kiện phân công lao động theo phương hướng và kế hoạch sản xuất của từng tiểu vùng (trừ một số thôn tuy ở xã thuộc vùng thấp nhưng lại ở vị trí trên cao). Tiếp tục kết nạp các hộ lẻ tẻ chưa vào hợp tác xã, đưa tỷ lệ số hộ nông dân vào hợp tác xã trong vùng đạt 95% trở lên, đưa toàn bộ hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao. Về phương hướng sản xuất của hợp tác xã cần điều chỉnh, bổ sung cho đúng hướng, đúng vùng và xây dựng được kế hoạch kinh doanh phát triển toàn diện. Về ruộng đất hợp tác xã quản lý được 100% và quản lý được các ngành nghề và các chỉ tiêu chính (kể cả nghề rừng) trong vùng (trừ phần kinh tế phụ gia đình xã viên đúng hướng). Củng cố và kiện toàn lại các đội sản xuất cố định đi vào chuyên môn hóa sản xuất, điều chỉnh và thực hiện tốt các chỉ tiêu ba khoán. Cần đưa các hợp tác xã thực hiện chế độ quản lý theo Điều lệ đã quy định và theo đúng nội quy của hợp tác xã khi

đã xây dựng, đưa các hợp tác xã chưa ba khoán lên ba khoán, đảm bảo 95% hợp tác xã trong vùng thực hiện được chế độ ba khoán. Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch cân đối lao động, đảm bảo mỗi lao động chính trong hợp tác xã làm cho hợp tác xã 250 ngày trời trở lên và đạt 10 điểm trở lên một ngày; hoàn thành nghĩa vụ lao động đối với Nhà nước, đồng thời phát triển kinh tế phụ gia đình đúng hướng, đảm bảo đầy đủ nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và ra sức cải tiến kỹ thuật phù hợp với phương hướng sản xuất của từng vùng nhỏ của mỗi hợp tác xã, nhằm đảm bảo thâm canh, tăng vụ, thực hiện mục tiêu 5 tấn thóc, 2 con lợn trên 1ha gieo trồng phục vụ cho các chỉ tiêu cây, con chính trong vùng. Cần tập trung xây dựng vào những khâu cơ bản nhất như: thủy lợi kết hợp với giao thông có thể dùng được các loại xe cải tiến và nuôi cá. Thanh toán diện tích ruộng lúa bị hạn, tiến tới chủ động hoàn toàn về nước tuối ruộng.

Cần tu sửa, làm thêm chuồng trại chăn nuôi kết hợp với chống thả rông gia súc, xây dựng các nhà chứa phân và chế biến phân. Phát triển và sử dụng tốt các công cụ cải tiến, tiếp tục đưa cơ khí nhỏ vào các hợp tác xã có điều kiện. Xây dựng địa bàn máy kéo và đưa cơ giới vào những vùng có điều kiện.

2. Vùng cao: Chủ yếu là củng cố các hợp tác xã hiện có theo nội dung, tính chất hợp tác xã như Điều lệ đã quy định. Thanh toán các hợp tác xã quản lý nội dung đơn giản. Xây dựng các hợp tác xã mới có các thôn xóm chưa có hợp tác xã và kết nạp thêm các hộ lẻ tẻ vào hợp tác xã, thanh toán các xã tráng, thôn tráng, đưa tỷ lệ hộ nông dân vùng cao và giữa vào hợp tác xã từ 90% trở lên. Những hợp tác xã có đủ điều kiện (cán bộ lãnh đạo, có kế toán khá, ruộng đất đồng đều, địa dư gần nhau, hoặc có điều kiện di chuyển lại ở gần nhau) cũng có thể tiến hành hợp nhất với quy mô trên dưới 50 hộ/hợp tác xã.

Đối với những hợp tác xã quản lý kém, ruộng đất không đồng đều, địa dư phân tán, cán bộ quản lý thiếu và yếu, chưa đủ điều kiện hợp nhất thì tiếp tục củng cố nâng trình độ quản lý lên một bước, đi vào đúng tính chất nội dung hợp tác xã như Điều lệ đã quy định. Một số xã trọng điểm của vùng sản xuất, do yêu cầu sản xuất mà có liên quan về nhiều mặt phát triển kinh tế trong phạm vi một thôn, hay trong một xã thì tổ chức hợp tác xã liên hiệp để kinh doanh chung một số chỉ tiêu chính và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, khai hoang có lợi ích lâu dài. Hợp tác xã phải quản lý kinh doanh được những ngành sản xuất chính nhằm thực hiện được đúng hướng sản xuất và kế hoạch năm 1970 trong mỗi vùng lốp và trong tiểu vùng nhỏ như: lúa, ngô, đậu tương, hạt rau, thảo quả, cây thuốc, cây chè, cây lê, táo, đào, mận hậu, chăn nuôi đại gia súc sinh sản và trồng rừng, nắm những tư liệu sản xuất chủ yếu như ruộng, rừng, đồi cỏ lớn vào từ 70% đến 80% đàn đại gia súc sinh sản (trâu, bò, dê) có xây dựng chuồng trại, tổ chức chăn dắt chu đáo, chống thả rông.

Củng cố lại các đội sản xuất cố định theo chòm xóm gần nhau và tổ chức một số đội chuyên môn hóa sản xuất cây, con chính, các đội thủy lợi, giao thông chuyên trách, v.v.. Mỗi xã viên hằng năm đóng góp ngày công sản xuất cho hợp tác xã từ 200 đến 220 ngày trời. Thanh toán chế độ cho điểm hằng ngày, thực hiện chế độ bình công, chấm điểm và nâng lên một bước khoán nhiều việc. Hợp tác xã nào có điều kiện thì xây dựng ba khoán hoặc hai khoán. Cân đối sức lao động thích đáng cho việc xây dựng cơ sở sản xuất ổn định và những cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết.

3. Đối với kinh tế phụ gia đình xã viên ở cả các vùng đều phải chỉ đạo chặt chẽ, làm cho phát triển đúng hướng và thực hiện tốt về chính sách đất 5% và đất ở, đất cho gia đình xã viên mượn theo đúng quy định của tỉnh (có văn bản riêng).

4. Đối với những nơi có sai sót về ba khoán cho hộ, mặc dù ít hoặc nhiều và ở hình thức nào, cũng phải tiến hành sửa chữa tốt

theo tinh thần Thông tri 224 của Ban Bí thư Trung ương và kế hoạch hướng dẫn của Ban Nông nghiệp Trung ương.

5. Hàng năm, hàng vụ các cấp, các ngành có trách nhiệm như tài chính, ngân hàng, quản lý hợp tác xã,... phải giúp đỡ hợp tác xã phân phối kịp thời và thực sự dân chủ, thanh toán công khai báo cáo trước xã viên. Phải củng cố lại công tác tài vụ trong các hợp tác xã, sổ sách rõ ràng, chi tiêu đúng nguyên tắc.

6. Đối với những thiếu sót về việc thi hành Điều lệ, mà đợt này quần chúng xã viên học tập, phát hiện ra, phải nghiêm khắc sửa chữa, nhất là vấn đề tiền nong vay mượn nhập nhằng của tập thể, có thì phải trả ngay, nếu chưa có trả thì phải công khai ký nhận khất nợ trước xã viên. Các ngành xung quanh tỉnh, huyện nếu có sai sót đối với hợp tác xã mà quần chúng phê bình thì cũng phải nghiêm chỉnh tiếp thu và sửa chữa ngay cụ thể đối với từng hợp tác xã.

7. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ cho hợp tác xã, phải đặc biệt coi trọng. Trong dịp đưa Điều lệ, củng cố hợp tác xã lần này phải duyệt lại toàn bộ cán bộ hợp tác xã từ đội trưởng, đội phó trở lên, chọn duyệt những cán bộ đủ tiêu chuẩn như Điều lệ đã quy định, chú ý đường lối giai cấp ở nông thôn, kiện toàn đội ngũ cán bộ của các hợp tác xã cho thật tốt, đưa những cán bộ, đảng viên đủ tiêu chuẩn vào lãnh đạo. Đặc biệt, các ngành tài chính, quản lý hợp tác xã cần tích cực cùng huyện đào tạo đội ngũ kế toán cho hợp tác xã. Mỗi hợp tác xã phải bình cử được từ một đến hai người đi lên trường tập trung của tỉnh, huyện để đào tạo kế toán theo cách học thẳng từ văn hóa sang nghiệp vụ. Các ban tổ chức, ban nông nghiệp, ban quản lý hợp tác xã các cấp và các huyện, thị ủy, phải theo dõi quản lý tốt cán bộ hợp tác xã về mọi mặt, tránh buông lỏng và tùy tiện sử dụng điều động như hiện nay.

8. Củng cố hợp tác xã phải gắn liền với nội dung các cuộc vận động trong nông thôn mà thực hiện thật tốt điều lệ hợp tác xã. Phải gắn thật chặt chẽ từng bước đưa Điều lệ vào hợp tác xã với

cuộc vận động định canh định cư nhằm đảm bảo cả hai mục đích: định canh, định cư và củng cố hợp tác xã đều thực hiện tốt. Cần gắn liền việc củng cố hợp tác xã sản xuất nông nghiệp với củng cố hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng.

9. Trong khi xây dựng kế hoạch ở từng vùng sản xuất phải có kế hoạch xây dựng hợp tác xã, khi giải quyết các chính sách đất đai trong hợp tác xã, trước hết phải phát động giáo dục, đấu tranh nội bộ trong cán bộ, đảng viên, gương mẫu kê khai thực hiện trước để làm nòng cốt cho quần chúng xã viên. Đồng thời phải xây dựng phương hướng kế hoạch phát triển kinh tế phụ gia đình xã viên và chỉ đạo chặt chẽ thực hiện đúng hướng, chống tư tưởng hữu khuynh buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo đối với kinh tế phụ gia đình xã viên và kinh tế cá thể.

10. Căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ trên đây, các huyện, thị ủy, các cấp, các ngành chính quyền, các đoàn thể quần chúng cần kiểm điểm việc thực hiện đã qua, đề ra nhiệm vụ, kế hoạch mới và tổ chức thực hiện cho tốt. Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện.

(Bản Báo cáo này đã được thảo luận và thông qua trong hội nghị Tỉnh ủy ngày 20 tháng 11 năm 1969).

T/M BAN CHẤP HÀNH TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NÔNG CÔNG THƯỜNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TỈNH LÀO CAI

Số 27-TB/TU, ngày 20-12-1969

**Về phương hướng, nhiệm vụ và các mục tiêu chủ yếu
kế hoạch Nhà nước năm 1970 của tỉnh
(Phân công nghiệp, tài chính - thương nghiệp,
văn hóa - xã hội)**

Tiếp theo phần sản xuất nông, lâm nghiệp đã được hội nghị Tỉnh ủy nghị quyết tại kỳ họp trước (Thông báo số 26-TB/TU ngày 2-12-1969 đã gửi), hội nghị Tỉnh ủy (mở rộng) từ 10 đến 13-12-1969 tiếp tục thảo luận và thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu và các biện pháp lớn về các phân công nghiệp, tài chính - thương nghiệp, văn hóa - xã hội... trong kế hoạch Nhà nước năm 970 của tỉnh.

Căn cứ vào bản dự thảo phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch chung, cũng như từng phần của Ủy ban kế hoạch và các Ban chuyên môn của tỉnh trình bày, Tỉnh ủy đã nghiên cứu, thảo luận và đi đến nhất trí quyết nghị. Dưới đây là những điểm chính của tinh thần nghị quyết về các phần trên của Tỉnh ủy:

I. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THỦ CÔNG NGHIỆP, GIAO THÔNG VẬN TẢI, XÂY DỰNG CƠ BẢN

Tình hình công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng cơ bản

của tinh ta trong mấy năm qua có nhiều tiến bộ, nói chung đã đảm bảo căn bản được các nhu cầu trước mắt và chủ yếu của sản xuất, đời sống và săn sìng chiến đấu. Tính đến nay, các cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất công nghiệp (công trường, xí nghiệp), các công trình xây dựng cơ bản trong nông nghiệp, thủy lợi, v.v. các đường giao thông, phương tiện vận tải, trang bị thiết bị, máy móc, hệ thống giao thông liên lạc, bưu điện đều được phát triển nhanh và mạnh mẽ, tăng lên nhiều so với trước, từng bước được củng cố hoàn chỉnh hoặc mở rộng thêm quy mô. Tình hình quản lý kinh tế, kỹ thuật trong các ngành công nghiệp ngày càng có những chuyển biến tốt ở một số mặt, một số nơi. Nhờ vậy sản xuất các mặt công nghiệp không những nói chung ngày càng tăng về giá trị sản lượng, về khối lượng sản phẩm và về mặt hàng sản xuất... mà còn có khâu đã dần dần được cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng công trình.

Tuy nhiên, hiện nay tình hình công nghiệp còn nhiều nhược điểm, thiếu sót tồn tại. Cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang bị, thiết bị, mạng lưới xây dựng đầu tư vốn thì tăng nhanh, nhưng phát triển chưa thật vững chắc, thiếu quy hoạch toàn diện. Tình hình sản xuất và hoạt động kinh tế, phục vụ phương hướng của sản xuất, đời sống chưa thật đáp ứng đầy đủ so với nhu cầu, nhất là sản xuất hàng tiêu dùng, phục vụ đời sống thiết yếu thông thường đối với nông thôn (đặc biệt là vùng cao) thì nhiều thứ còn thiếu. Trong xây dựng cơ sở, tư tưởng quy mô tập trung của các ngành còn nặng, có công trình thiếu sát hợp với điều kiện nguyên, nhiên, vật liệu và hoàn cảnh đặc điểm phân tán của địa phương, nặng về chế tạo hơn là phục vụ sửa chữa và sản xuất các mặt hàng thông thường. Công tác quản lý kinh tế, kỹ thuật, lao động, vật tư, tiền vốn, khảo sát, thiết kế, thi công, v.v. đều còn nhiều điểm yếu. Năng suất lao động quá thấp, giá thành sản phẩm cao, chất lượng sản phẩm còn kém. Công tác chính trị, tư tưởng trong các ngành công nghiệp, xí nghiệp, công trường còn yếu. Nói chung nội bộ lãnh

đạo của các ngành trong khối thiếu đoàn kết, thống nhất. Có nơi mất đoàn kết nghiêm trọng.

Nhiệm vụ về các ngành công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng cơ bản... của tỉnh ta trong năm 1970 đòi hỏi phải có sự cố gắng lớn, vươn lên khắc phục các nhược điểm, thiếu sót tồn tại, ra sức đẩy mạnh sản xuất và quản lý kinh tế, kỹ thuật để thúc đẩy sự nghiệp khôi phục và xây dựng kinh tế địa phương, phục vụ đầy đủ hơn đối với sản xuất, đời sống và săn sàng chiến đấu; đặc biệt trọng tâm là thúc đẩy và phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng, phục vụ nông thôn và các dân tộc vùng cao. Đi vào từng mặt thì:

1. Về công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp:

Phương hướng và nhiệm vụ chủ yếu là củng cố, hoàn chỉnh, điều chỉnh, nâng cao chất lượng các cơ sở sản xuất hiện có, đồng thời xây dựng mới một số cơ sở thật cần thiết đã có điều tra, khảo sát thống kê phù hợp với điều kiện (nguyên liệu, vật liệu, năng lượng, giao thông vận tải, tiêu thụ, v.v.), sát yêu cầu, khả năng, hoàn cảnh, đặc điểm của tỉnh ta. Trong xây dựng, cần tập trung xây dựng dứt điểm các cơ sở sản xuất, chế biến, nông sản, thực phẩm là chủ yếu. Đi đôi với xây dựng các cơ sở công nghiệp quốc doanh, cần thật sự và tích cực lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ đẩy mạnh xây dựng và sản xuất thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp, nghề phụ thủ công dân tộc địa phương từ hợp tác xã ở nông thôn, đến thị trấn, thị xã và huyện, tỉnh, nhằm tạo thành một màng lưới công nghiệp và thủ công nghiệp từ cơ sở đến tỉnh. Cần có sự phân công quản lý và phân công sản xuất các mặt hàng giữa tỉnh, huyện, hợp tác xã, giữa công nghiệp quốc doanh và hợp tác xã thủ công nghiệp ở thị xã, thị trấn, v.v., tránh tư tưởng quy mô hình thức, ôm đồm sản xuất vào cả công nghiệp quốc doanh.

Hướng sản xuất chủ yếu của công nghiệp và thủ công nghiệp

phải có sự chuyển hướng thêm một bước cho sát hợp, thiết thực hơn, nhằm sửa chữa và chế tạo mặt hàng (chú trọng sửa chữa) phục vụ tốt cho nông, lâm nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng cơ bản, xuất khẩu và các nhu cầu tiêu dùng trước mắt cấp thiết của đời sống nhân dân và cán bộ, công nhân; trọng tâm là phục vụ nông nghiệp và đời sống nông thôn.

Đối với phục vụ sản xuất, trước tiên là phục vụ nông, lâm nghiệp, công nghiệp phải đảm bảo cung cấp đủ và tốt các công cụ thường và công cụ cải tiến cho sản xuất, cho chế biến, cung cấp vật tư, thiết bị, một số máy cơ khí nhỏ và thiết bị, kỹ thuật, đồng thời sản xuất đủ và tốt các loại phụ tùng thay chữa, cũng như đảm bảo sửa chữa các máy cơ khí nhỏ, công cụ cải tiến, phương tiện chuyển vận, v.v.. Cần tập trung phục vụ sát từng vùng sản xuất, từng cây, con chủ yếu, phục vụ định canh, định cư, khai hoang, thủy lợi, trồng cây gây rừng, chế biến rau mầu, và các nông sản thực phẩm khác; đảm bảo cung cấp phương tiện vận tải thô sơ và cải tiến cho nông thôn và các ngành sản xuất và khai thác các nguyên, nhiên, vật liệu xây dựng (gỗ, củi, tre, nứa, gạch ngói, vôi, v.v.).

Đối với phục vụ đời sống, công nghiệp (nhất là hợp tác xã thủ công) phải tập trung chủ yếu vào khâu sản xuất, chế biến nông lâm sản, thực phẩm như chế biến, xay xát sắn, khoai, ngô, mì, bánh, kẹo, nước chấm, đậu phụ, đậu xị, đường, giấy viết, đồ may mặc sắn, đồ dùng thông dụng như đồ mộc, sành sứ, gốm, thủy tinh, đan lát, guốc, dép, mũ, nón, nồi, chảo, bát đĩa, v.v.. Đি đôi với sản xuất phải phát triển cơ sở phục vụ sửa chữa đồ dùng gia đình, may vá quần áo, sửa chữa xe đạp, mô tô, đồ da, đồ điện, v.v.. Mặc khác, cần đảm bảo sản xuất, chế biến các mặt hàng xuất khẩu như chế biến tinh dầu hương liệu, chế biến lâm sản và sản xuất các loại bao bì đóng gói hàng hóa.

Trên cơ sở thực hiện tốt các nhiệm vụ theo phương hướng trên, đưa giá trị công nghiệp toàn tỉnh năm 1970 lên trên 10,400 triệu đồng = khoảng 122,5% so với năm 1969. Trong đó nhóm A tăng

21,8%, nhóm B tăng 23,3%; đưa tỷ trọng trong nhóm A lên 41,8%, nhóm B lên 58,2%.

Về mặt sản phẩm chủ yếu, đảm bảo vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra, trong đó chú ý điện, nông cụ thường các loại, gạch, ngói, vôi, gỗ tròn, củi, nứa, tre vầu, gỗ xẻ, đồ dùng dân dụng, cần câu, gậy trúc, đồ dùng sành sứ các loại, đậu phụ, đường mật, bánh kẹo, nước chấm, rượu trắng, dầu pơmu, dầu màng tang, v.v..

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trên, các ngành, các xí nghiệp phải gấp rút xác định rõ phương hướng sản xuất, phương án sản phẩm mặt hàng cho từng cơ sở. Trên cơ sở đó, ổn định quy mô sản xuất, vốn lao động, vật tư và tổ chức quản lý để đẩy mạnh hoạt động, hoặc điều chỉnh, chuyển hướng sản xuất cho phù hợp. Nghiên cứu, nhanh chóng kết luận một số xí nghiệp đã xây dựng xem cần tiếp tục duy trì hay chuyển hướng sản xuất (như xi măng, v.v.) và điều tra, khảo sát, thiết kế một số cơ sở sẽ xây dựng mới một cách toàn diện, có cơ sở chắc chắn. Đối với các khâu quản lý trong các xí nghiệp cần có sự cải tiến mạnh mẽ, chú trọng quản lý tốt lao động, vật tư, tiền vốn, chống tham ô, lãng phí, thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ quản lý xí nghiệp của Đảng và Nhà nước đã quy định, nhằm đảm bảo định mức lao động, hiệu quả kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, chất lượng tốt.

Tăng cường tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa các ngành trong khối công nghiệp, đồng thời tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa các ngành công nghiệp với các ngành vật tư, lưu thông, phân phối, tiêu thụ. Phải trên cơ sở hợp đồng kinh tế và đảm bảo nguyên tắc, chính sách chung để phối hợp, kết hợp với nhau trong khi thực hiện kế hoạch. Các cấp ủy Đảng, nhất là các thị ủy, huyện ủy cần thường xuyên coi trọng lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp. Đảng đoàn chính quyền các cấp và các ngành Nhà nước cần nêu cao vai trò, chức năng trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ và giải quyết cụ thể đối với các ngành công nghiệp trong quá trình thực hiện kế hoạch. Cần thực hiện việc

cung cấp nguyên, nhiên liệu, vật tư, v.v. cho sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp theo đúng tinh thần Chỉ thị 21 của Chính phủ; đồng thời nhanh chóng nghiên cứu giá thành, quyết định gấp giá cả đối với một số mặt hàng công nghiệp và thủ công nghiệp cho phù hợp với địa phương, trên cơ sở vận dụng chính sách chung của Nhà nước quy định.

Các ngành trong khối công nghiệp cần tăng cường công tác chính trị, tư tưởng trong cán bộ, công nhân viên, thanh toán gấp tình trạng mất đoàn kết hiện nay trong một số ngành, một số xí nghiệp.

Ban Công nghiệp tỉnh và các ngành trong khối công nghiệp cần tổng kết chung và từng chuyên đề trong công nghiệp, có sự phân tích kinh tế, tính toán cân đối, rút kinh nghiệm. Qua đó, tổ chức hội nghị hoặc lớp bồi dưỡng ngắn ngày cho từng tổ trưởng, tổ phó sản xuất, cán bộ nghiên cứu, nghiệp vụ trở lên trong mỗi ngành, mỗi xí nghiệp, để nâng cao năng lực quản lý nghiệp vụ và trình độ nắm chủ trương, nguyên tắc, chế độ, chính sách.

2. Về giao thông, vận tải, bưu điện

Nhiệm vụ chủ yếu là củng cố tốt các đường, các công trình đã có, đảm bảo thông suốt giao thông liên lạc, vận chuyển hàng hóa, thư từ, sách báo, v.v. đồng thời phát triển thêm một số công trình mới cần thiết, nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất, đời sống, định canh, định cư, sẵn sàng chiến đấu trong tỉnh.

Về giao thông vận tải cần quản lý, bảo dưỡng tốt các cầu, đường, phương tiện vận tải đã có, đồng thời hoàn thành một số đoạn đường đang làm và làm thêm một số đoạn đường mới, như đường Lán Tây - Bắc Hà, Si Ma Cai, Mường Khương, Pha Long, Bát Xát, Mường Hum, và củng cố, mở rộng đường Lào Cai, Bát Xát, Trịnh Quyền, đường Cam Đường, Gia Phú, Phú Nhuận, v.v.. Các đường Hữu nghị trong tỉnh, cần tiếp tục rải nhựa và bảo dưỡng tốt. Các đường nông thôn liên xã, liên thôn cần dựa vào nhân lực tại chỗ để mở mang phát triển, nhất là các đường từ làng

bản ra đồng ruộng, để từng bước sử dụng được xe cài tiến chuyền vận (nhất là các xã vùng thấp).

Củng cố và phát triển, quản lý tốt các lực lượng và phương tiện vận tải (kể cả cơ giới, thô sơ và cài tiến), tích cực sử dụng xe cài tiến, xe trâu, xe ngựa, phát triển mạnh ngựa thồ. Trên cơ sở đó, đảm bảo cẩn bản giải phóng đôi vai ở một số xã có điều kiện đảm bảo khối lượng hàng hóa và hành khách năm 1970 toàn tỉnh lên hơn 202,6 ngàn tấn, với hơn 3,9 triệu tấn/km về hàng hóa; 135.700 tấn, với hơn 5,7 triệu tấn/km về hành khách.

Về bưu điện, chủ yếu là củng cố, tăng cường thiết bị, xây dựng tốt, đảm bảo vững chắc mạng lưới điện thoại, điện tín và đường thư từ tỉnh đến cơ sở và lên trung ương, đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, chính xác sự liên lạc trong tỉnh và với trung ương. Do đó, ngoài các đường dây liên lạc từ huyện lên tỉnh cần tu sửa và hoàn chỉnh các đường dây điện thoại từ huyện xuống các khu vực và một số xã trọng điểm của tỉnh, huyện. Ngành bưu điện cần tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, tăng cường quản lý lao động, cải tiến quản lý, nâng cao chất lượng nghiệp vụ, nêu cao tinh thần thái độ phục vụ tốt hơn nữa cho cán bộ, công nhân viên để thực hiện vượt mức nhiệm vụ, chỉ tiêu năm 1970 được tỉnh giao.

3. Về xây dựng cơ bản

Nhiệm vụ xây dựng cơ bản năm 1970 phải tập trung chủ yếu vào sửa chữa gấp và xây dựng nhanh chóng, dứt điểm một số công trình trực tiếp phục vụ trước mắt cho phát triển nông nghiệp, (nhất là thủy lợi, giao thông vận tải) cho sản xuất hàng tiêu dùng, xây dựng kho tàng, đồng thời xây dựng một phần nhà cửa và các công trình phục vụ ăn, ở cho cán bộ, công nhân viên và nhân dân. Cần hoàn thành quy hoạch xây dựng trước mắt là quy hoạch thị xã, thị trấn và một số xã, thôn bản trọng điểm. Trong nông thôn vùng cao, đặc biệt chú ý xây dựng giếng nước ăn cho nhân dân, do nhân dân tự làm, có sự giúp đỡ một phần của Nhà nước.

Vốn đầu tư Nhà nước về xây dựng cơ bản của tỉnh năm 1970 cần có sự cố gắng thực hiện, đảm bảo mức trên 5,5 triệu, so với năm 1969 tăng hơn 11%, trong đó đầu tư vào khu vực sản xuất vật chất chiếm khoảng 76%, vào khu vực văn hóa - xã hội, nhà ở, v.v. khoảng 20%.

Để đảm bảo khối lượng xây dựng, cần tập trung vào các công trình trọng điểm, giải quyết một cách dứt điểm để đưa vào sử dụng nhanh và có hiệu quả kinh tế. Các công trình trực tiếp phục vụ thâm canh, tăng vụ trong nông nghiệp, lâm nghiệp, các công trình chế biến nông sản, thực phẩm, các kho tàng, chuồng trại phải được xây dựng trước. Các công trình xây dựng mới phải có điều tra, khảo sát, đồ án, thiết kế, xác định địa điểm, chuẩn bị nguyên vật liệu và có kế hoạch nhân lực, kế hoạch thi công trước khi xây dựng để đảm bảo việc xây dựng đem lại hiệu quả tốt nhất. Cần thành lập các đội thi công công trình ở các huyện, phát triển lực lượng xây dựng và khai thác nguyên vật liệu xây dựng rộng khắp từ tỉnh, huyện đến cơ sở hợp tác xã; xây dựng đội thi công cơ giới ở tỉnh, phát triển lò vôi, lò gạch ở huyện và các hợp tác xã. Trong thi công phải quản lý tốt đảm bảo định mức lao động và tiền vốn, vật liệu, chống lãng phí.

Trong việc làm nhà cửa, đi đôi với xây dựng bằng gạch, ngói, gỗ, cần chuyển sang sử dụng nhiều tre, nứa, bương, vầu,... và xây dựng lắp ráp các cấu kiện bê tông đúc sẵn có sử dụng một phần sắt thép. Những công trình tạm thời không nên xây dựng vào chỗ định làm công trình kiên cố mà nên làm ở nơi phụ (ở cùng trong phạm vi địa điểm đã quy hoạch được phân).

II. TÀI CHÍNH - THƯƠNG NGHIỆP VÀ GIÁ CẢ

Trong năm 1969, công tác tài chính - thương nghiệp và giá cả đã đạt được những kết quả nhất định trong việc phục vụ và thúc đẩy sản xuất, phục vụ đời sống cán bộ, công nhân viên và nhân dân các dân tộc. Nói chung kế hoạch thu mua, phân phối, tài chính, tiền tệ, v.v. đều có những cố gắng, có mặt tăng hơn năm

trước một ít. Các mặt quản lý kinh tế - tài chính, quản lý thị trường, giá cả, đã có những chuyển biến mới, chặt chẽ hơn trước. Tuy vậy, các ngành tài chính - thương nghiệp chưa bám thật chắc phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu của xây dựng kinh tế, vùng sản xuất, do đó thể hiện trong việc thực hiện kế hoạch còn thiêng toàn diện và còn nhiều mặt yếu và kém hơn cả năm 1968. Công tác quản lý hàng hóa, vật tư, lao động, tiền vốn, ngân sách, tiền tệ và thực hiện phương thức thu mua, phân phối, chấp hành chính sách, nguyên tắc, chế độ còn rất lỏng lẻo, chưa chặt chẽ, còn nhiều khâu chưa được cải tiến tốt hoặc sửa đổi chậm những bất hợp lý.

Sang năm 1970, nhiệm vụ xây dựng kinh tế - văn hóa, phát triển sản xuất, tổ chức đời sống đòi hỏi các hoạt động về tài chính - thương nghiệp, giá cả phải có sự chuyển biến và chuyển hướng thật mạnh mẽ, thực hiện thật tốt chức năng đòn seo, giám đốc, thúc đẩy các ngành, các mặt công tác trong tỉnh. Vì vậy, cần căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ kinh tế, văn hóa, chính trị của tỉnh năm 1970 để hướng công tác tài chính - thương nghiệp vào phục vụ, với mức đầy đủ, kịp thời, thuận lợi, có hiệu quả thiết thực nhất.

Phương hướng và nhiệm vụ chủ yếu là phải bám chắc, đi thật sát từng vùng sản xuất, từng cây, con chủ yếu để ra sức cải tiến quản lý, cải tiến phương thức nghiệp vụ, củng cố, chấn chỉnh mạng lưới hoạt động thương nghiệp, củng cố tốt hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng, bảo quản tốt hàng hóa, nhằm chủ động phục vụ các yêu cầu đề ra. Cụ thể là trực tiếp giúp đỡ và giải quyết các nhu cầu về hàng hóa, vật tư, tiền vốn, giá cả cho sản xuất và đời sống. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch thu mua, phân phối, thu chi, tiền tệ, quản lý kinh tế tài chính, thị trường và giá cả chặt chẽ hơn.

Trong lưu thông, phân phối, cần đảm bảo mua vào bán ra phục vụ tốt yêu cầu đối với sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, đối với định canh, định cư, (chú ý sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp), đời sống, xuất khẩu. Đi đôi với đảm bảo cung cấp các vật

tư, hàng hóa cho sản xuất, cần giải quyết tốt một bước về nhu cầu ăn, ở, học hành, sức khỏe, v.v. cho cán bộ, công nhân viên và nhân dân (chú trọng đời sống công nhân và nhân dân vùng cao). Về ăn, phải giải quyết cung cấp tốt lương thực, thực phẩm, chất đốt (củi, than, v.v.) rau màu đã chế biến. Riêng đối với cán bộ, công nhân viên, ngành lương thực, thương nghiệp phải đảm bảo tốt các bếp ăn tập thể và gia đình, cung cấp lương thực, thực phẩm đủ tiêu chuẩn định lượng, đảm bảo tối thiểu bình quân chung cho mỗi người ăn được 13đ50 một tháng do Nhà nước cung cấp. Ngoài ăn, cố gắng giải quyết vấn đề uống, như giải quyết một phần nước ngọt, v.v. cho cán bộ, công nhân viên và nhân dân (trước hết khu vực thị xã, thị trấn, khu công nghiệp tập trung). Vấn đề phân phối lương thực cần thực hiện tốt Chỉ thị 149, Nghị quyết 179 của Trung ương (vụ mùa năm 1969) và thực hiện ổn định nghĩa vụ lương thực năm 1970 khi Trung ương ra quyết định. Về ở, học hành và các nhu cầu khác, cố gắng đảm bảo cung cấp tốt hơn các hàng hóa cần dùng cho quần chúng, nhất là những thứ hiện nay quá thiếu như đồ may mặc săn, (đảm bảo 45% nhu cầu), bát đũa, nồi niêu, chǎn, chiếu, học cụ, giấy viết, đồ chơi cho trẻ em, guốc, dép, mũ, nón, dao, kéo, thuốc men và các vật liệu kiến thiết (có thể bằng bương, vầu, tre, nứa thay cho gỗ)... Một khía cạnh khác phải tổ chức tốt quán trọ, khách sạn, mở rộng và củng cố cơ sở đã có, xây dựng thêm một số cơ sở mới để phục vụ nhân dân và khách qua lại cho trước mắt, cũng như chuẩn bị cho năm sau.

Trong thu mua, cần chú ý đảm bảo thu mua đi đôi với chế biến mạnh hàng nông, lâm sản, thực phẩm (về lợn, vận dụng theo chính sách mới của Chính phủ), đảm bảo hàng xuất khẩu, hàng tiêu dùng do địa phương tự sản xuất. Việc chế biến màu lương thực cần sử dụng cả hình thức quốc doanh, hợp tác xã và dân đều làm do ngành lương thực phụ trách chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Vấn đề kiện toàn tổ chức màng lưới hệ thống kinh doanh của ngành thương nghiệp cần được chú ý giải quyết do Ban Tổ chức nghiên cứu đề nghị cho hợp lý.

Trên cơ sở làm tốt các mặt trên, thực hiện tốt giá trị mức bán ra của thị trường có tổ chức tăng hơn năm 1969 khoảng 7%; giá trị mức thu mua hàng nông, lâm sản, thực phẩm tăng khoảng 47%, trong đó huy động và thu mua lương thực đảm bảo đạt trên 4.000 tấn thóc, 1.100 tấn ngô, 3.000 tấn khoai sắn, 2.000 tấn rau xanh, 450 tấn chuối, 250 tấn dứa, 500 tấn đậu tương, 6.000 tấn mía công nghiệp, hơn 500 tấn lợn, 20 tấn bò, 130 tấn trâu thịt, 1.400 con trâu cày kéo, 60 tấn chè, 26 tấn hạt rau, 300 tấn thảo quả, 140 tấn dược liệu, v.v..

Về mặt thị trường và giá cả, cần quản lý tốt hơn, tiếp tục giáo dục cải tạo, đưa một số buôn bán nhỏ về sản xuất, kiên quyết chống ăn cắp, tích trữ, đầu cơ, buôn lậu (kể cả biên giới và nội địa). Trên cơ sở đó, ổn định giá cả tốt hơn, nghiên cứu, vận dụng chính sách và điều chỉnh giá cả sát đúng hơn đối với những loại hàng nông, lâm sản và thủ công của địa phương. Nghiên cứu bớt cấp giá cho phù hợp với tình hình mới trong tỉnh.

Về tài chính và tiền tệ, cần đẩy mạnh thu, tăng cường quản lý chi, tiết kiệm chi, giảm dần mức trợ cấp của Trung ương và mức bội chi tiền mặt, quản lý tốt tiền mặt theo đúng chế độ, nguyên tắc một cách chặt chẽ, chống tham ô, lãng phí, vi phạm nguyên tắc, chế độ tài chính đã quy định. Trên cơ sở đó thực hiện tốt chức năng giám đốc, đi sâu xuống xí nghiệp, xuống hợp tác xã để giúp đỡ nhằm thúc đẩy, phục vụ đắc lực cho xây dựng, phát triển kinh tế địa phương, theo tinh thần phân cấp quản lý kinh tế tài chính của Trung ương đã quy định. Về tài chính, cần đảm bảo đầu tư vốn ngân sách và vốn cho vay vào đúng hướng và yêu cầu đã đề ra cho trên mọi mặt của tỉnh, trọng tâm là phục vụ tốt vốn cho sản xuất nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng, cho các vùng và các công trình trọng điểm quan trọng. Cần xây dựng, củng cố hệ thống tài vụ kế toán từ hợp tác xã trở lên, đồng thời mở lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tài vụ, kế toán cho xã, hợp tác xã, công trường, xí nghiệp và mở lớp ngắn ngày bồi dưỡng nguyên tắc, chế độ tài

chính cho cán bộ lãnh đạo từ trưởng, phó phòng đến trưởng phó ty. Đối với xã, cần xây dựng ngân sách ở một số nơi, trước nhất là ở vùng thấp đồng thời giao trách nhiệm cụ thể cho huyện về mặt quản lý thu chi, quản lý vốn. Về tiền tệ, đẩy mạnh phong trào gửi tiền tiết kiệm sâu rộng trong quần chúng, đảm bảo được số dư tiết kiệm bình quân đầu người cuối năm khoảng 12đ00 trong tỉnh, huy động được nhiều vốn cho nhu cầu địa phương.

Cần tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong các ngành tài chính - thương nghiệp, thực hiện tốt việc quản lý hàng hóa, vật tư, tiền vốn theo đúng tinh thần các chỉ thị, nghị quyết về quản lý kinh tế tài chính của Đảng và Nhà nước đã ban hành, giải quyết dứt điểm các vụ tham ô, lãng phí nghiêm trọng.

III. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, GIÁO DỤC, Y TẾ

Đi đôi với xây dựng và phát triển kinh tế, cần tích cực phát triển sự nghiệp văn hóa - xã hội, coi đó là một nội dung gắn liền trong ba cuộc cách mạng đang thực hiện.

Trong năm 1969, các mặt hoạt động giáo dục, văn hóa, xã hội đã đạt được những thắng lợi nhất định, nhưng còn nhiều nhược điểm, tồn tại, chất lượng chưa cao, phong trào chưa sâu rộng, chưa đều khắp (nhất là ở vùng cao còn quá yếu). Trong các khó khăn, tồn tại thì mặt nghiêm trọng nhất hiện nay là phong trào bổ túc văn hóa, thanh toán nạn mù chữ trong nông thôn bị giảm sút, nhiều người mù chữ trở lại, trên 40% số người thuộc diện thanh toán toàn tỉnh vẫn mù chữ. Vì vậy, năm 1970, tỉnh ta phải ra sức khắc phục các nhược điểm, khuyết điểm tồn tại, đẩy mạnh cả các công tác giáo dục, văn hóa, thông tin, báo chí, thể dục thể thao, trên cơ sở củng cố, nâng cao chất lượng là chủ yếu, đồng thời phát triển mạnh về mặt số lượng và màng lưới cơ sở.

Về giáo dục: trước nhất cần nhận thức rõ các nhược điểm, thiếu sót của phong trào giáo dục và trình độ văn hóa thấp kém

của nhân dân hiện nay, đang là mâu thuẫn với yêu cầu của sự phát triển kinh tế - văn hóa trong tỉnh, cụ thể là đã hạn chế rất nhiều đến công tác quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật và các mặt ở nông thôn (nhất là ở vùng cao). Các cấp ủy và các ngành có trách nhiệm cần kiểm điểm việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy đã có về công tác giáo dục đồng thời quán triệt đầy đủ yêu cầu cấp bách của công tác giáo dục, để đi liền với sản xuất và công tác thì phải chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức tốt phong trào bổ túc văn hóa, thanh toán nạn mù chữ và giáo dục phổ thông có sự chuyển biến mới trong năm 1970, lấy bổ túc văn hóa và thanh toán mù chữ làm công tác hàng đầu.

Phương hướng, nhiệm vụ về công tác giáo dục như Nghị quyết 49 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 14-7-1969 đã nêu là đúng đắn, cần được thực hiện đầy đủ, nhằm phấn đấu vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 1970 đã đề ra. Một số khâu chủ yếu cần chú ý giải quyết là: tập trung và đẩy mạnh phong trào thanh toán nạn mù chữ (cả bằng chữ phổ thông và chữ Mèo), đẩy mạnh bổ túc văn hóa cho cán bộ và nhân dân, võ lòng và cấp I đồng thời phát triển, củng cố cấp II, cấp III một cách vững chắc và có chất lượng. Đối với cán bộ, tập trung mọi biện pháp để thanh toán mù chữ và bổ túc văn hóa cho số cán bộ, đảng viên chủ chốt xã, hợp tác xã và cán bộ, công nhân viên, không để ai trong số này còn mù chữ. Mặt khác phải đảm bảo khoảng 50% số thanh niên nông thôn còn mù chữ được thanh toán.

Để đảm bảo các nhiệm vụ trên, cần có nhiều hình thức tổ chức trường lớp sát hợp với hoàn cảnh cư trú rải rác, phân tán của nông thôn, nhất là vùng cao, thực hiện đúng phương châm: trường gần dân, thầy gần trò. Các cơ quan, các cấp, các ngành phải nắm lại tình hình cơ bản về trình độ văn hóa của cán bộ, công nhân viên và nhân dân và đặt vấn đề quản lý việc nâng cao trình độ văn hóa cho quần chúng như quản lý công tác khác ở ngành và cấp mình. Ngành giáo dục nắm chung toàn tỉnh và tổng kết, phát huy những kinh nghiệm về tổ chức phong trào, về trường lớp, giảng dạy, v.v.

của tỉnh ta đã làm trong những năm qua, nhất là những năm phong trào lên mạnh nhất. Cần chấp hành tốt các chế độ, chính sách đã có, nghiên cứu đề xuất xây dựng, bổ sung chính sách mới, chú ý giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng chính trị cho giáo viên, đồng thời kiện toàn, củng cố các phòng giáo dục huyện, thị và đẩy mạnh phong trào "Hai tốt" trong các trường lớp. Một số cán bộ là giáo viên có nhiều kinh nghiệm trong nghề và đạo đức, phẩm chất tốt, vừa qua điều sang làm công tác khác, cần nghiên cứu điều một số cần thiết trở lại làm giáo viên và công tác giáo dục.

Về văn hóa, thông tin, báo chí, khoa học kỹ thuật đều phải hướng mọi hình thức hoạt động mạnh mẽ, đi sâu xuống cơ sở, bám chắc các phong trào quần chúng, phục vụ sát sản xuất và đời sống từng vùng, tập trung vào trọng điểm (chú ý vùng cao, biên giới) và các ngày lễ lớn trong năm. Nội dung hoạt động phải nhằm giáo dục nâng cao lòng yêu nước, đoàn kết dân tộc, yêu chủ nghĩa xã hội, cho quần chúng, xây dựng và biểu dương người mới, việc mới, đạo đức và nếp sống mới, tích cực cải tạo phong tục tập quán lạc hậu và mê tín dị đoan, phục vụ cuộc vận động định canh, định cư, động viên mọi người hăng hái lao động sản xuất, lao động có năng suất và hiệu suất cao. Hình thức hoạt động cần được đẩy mạnh toàn diện, nhưng chú ý hoạt động tập trung vào các ngày chợ nông thôn, như phát thanh, truyền tin, triển lãm, chiếu bóng, v.v. ở chợ; do đó ở các chợ nên xây dựng nhà hoặc phòng thông tin, văn hóa tại chợ. Ở các thị xã, thị trấn đi đôi với củng cố và phát triển màng lưới truyền thanh hữu tuyến, cần xây dựng nhà chiếu bóng để đẩy mạnh chiếu bóng bán vé nhằm phục vụ quần chúng nhiều hơn và tăng thêm nguồn thu của tỉnh. Ở các xã, hợp tác xã vùng cao, biên giới cần xây dựng, phát triển và trang bị mạnh mẽ đối với màng lưới truyền thanh bán dẫn. Về báo chí và khoa học, đẩy mạnh phổ biến khoa học, công tác phát hành, công tác phổ biến và đọc báo trong quần chúng, chú trọng tờ tin "Lào Cai đổi mới". Củng cố, phát triển hội khoa học kỹ thuật và phát triển màng lưới thông tin viên.

Về y tế, đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh là chủ yếu, đồng thời chữa bệnh kịp thời và có chất lượng. Trong phòng bệnh và chữa bệnh, coi trọng kết hợp cả Tây y và Đông y, khai thác tốt các môn thuốc Nam, thuốc địa phương; đẩy mạnh việc trồng, bảo vệ và khai thác dược liệu địa phương, củng cố và phát triển tốt các trại thuốc của tỉnh đã xây dựng. Trong chương trình đào tạo y tá, y sĩ của tỉnh phải có nội dung về Đông y (chiếm độ 1/3 chương trình). Về cơ sở điều trị, cần củng cố, kiện toàn, tăng thêm giường bệnh, trang bị phương tiện cho các bệnh viện, bệnh xá, trạm xá đã có là chính, chỉ xây dựng mới ở nơi thật cần thiết, như bệnh xá da liễu ở vùng trọng điểm định canh, định cư, trại lao, trại hủi tỉnh, v.v..

Trong việc bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, cần coi trọng công tác quản lý và giáo dục chính trị, tư tưởng, ý thức phục vụ, ý thức chấp hành chính sách cho các bác sĩ, y sĩ, y tá và cán bộ công nhân viên trong ngành y tế và dược phẩm, dược liệu, nhằm tăng thêm trách nhiệm phục vụ đối với bệnh nhân được tốt hơn. Về hội Đông y cũng cần được xây dựng, củng cố và lãnh đạo tốt.

Về thể dục thể thao, cần đẩy mạnh phong trào thể dục vệ sinh kết hợp với thể thao quốc phòng và khai thác phát triển các môn thể thao dân tộc địa phương như cưỡi ngựa, múa võ, v.v.. Phải gây được phong trào thể dục thường xuyên trong quần chúng, trước hết là trong cơ quan, xí nghiệp, trường học, thanh niên, dân quân ở nông thôn. Về thể thao, đẩy mạnh phong trào ở thị xã, thị trấn và từng bước gây phong trào rộng rãi vào nông thôn. Đối với cơ sở vật chất cho thể dục, thể thao, phải được chú ý tăng cường xây dựng và trang bị, mở rộng sân vận động ở thị xã và xây dựng sân vận động ở các huyện (quần chúng tự làm là chính).

*

* * *

Trên đây là những nét chính có tính chất nêu lên phương hướng nhiệm vụ và một số biện pháp lớn đối với các mặt công nghiệp, tài chính - thương nghiệp, văn hóa - xã hội mà Tỉnh ủy đã

thảo luận và quyết nghị. Căn cứ vào đó, Đảng đoàn chính quyền và Ủy ban Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cân đối lại cụ thể đối với các nhiệm vụ các chỉ tiêu trong từng ngành và có kế hoạch, biện pháp cụ thể để chỉ đạo thực hiện. Các huyện, thị, các ngành căn cứ vào Thông báo này và kế hoạch cụ thể của Ủy ban hành chính và Ủy ban kế hoạch tỉnh để thực hiện cho nghiêm chỉnh.

Mức độ phổ biến Thông báo này cũng như Thông báo số 26 của Tỉnh ủy đã gửi.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 127-BC/TU, ngày 20-12-1969

Về tổng kết tình hình năm 1969 của tỉnh Lào Cai

Trong năm 1969, đế quốc Mỹ buộc phải ngừng ném bom và bắn phá đối với miền Bắc, đó là một thắng lợi rất lớn và là một thuận lợi để đưa mọi hoạt động của miền Bắc trở lại bình thường. Nhưng bên cạnh đó khó khăn cũng còn nhiều. Điểm nổi bật nhất là xảy ra thiên tai nghiêm trọng, khác thường (hạn hán kéo dài, rồi lại đến mưa lũ liên tiếp). Đặc biệt trận lũ đột ngột trung tuần tháng 8 năm 1969 đã gây thiệt hại đáng kể về người, của và mùa màng ở một số nơi. Ngoài ra tỉnh ta còn phải tiếp tục khắc phục những nhược điểm tồn tại của năm 1968 để lại.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương Đảng và Chính phủ, toàn tỉnh đã có nhiều cố gắng phát huy ưu điểm và thắng lợi; khắc phục khuyết điểm, khó khăn và tồn tại, liên tục tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng, vận động quần chúng thực hiện kế hoạch Nhà nước và đẩy mạnh mọi mặt công tác địa phương.

Qua một năm thực hiện các nhiệm vụ, trên từng mặt công tác trong tỉnh đều có những thắng lợi to lớn, nhưng đồng thời cũng còn nhiều nhược điểm, thiếu sót tồn tại, còn một số tồn tại nghiêm trọng. Dưới đây là kiểm điểm, đánh giá trên từng mặt công tác:

I. ĐẨY MẠNH BA CUỘC CÁCH MẠNG, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1969

1. Nông, lâm nghiệp

a) Về củng cố, phát triển hợp tác xã nông nghiệp

Ưu điểm nổi bật trong công tác củng cố, phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của tỉnh ta là đã tiếp tục tích cực tiến hành các đợt sinh hoạt chính trị, các cuộc vận động nhằm củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Cuộc vận động định canh, định cư ở vùng giữa và vùng cao, cũng như cuộc vận động đưa Điều lệ vào hợp tác xã nông nghiệp đã được tiến hành một cách khẩn trương, có sự chỉ đạo chặt chẽ và tổ chức thực hiện sâu rộng, do đó đã đem lại những kết quả đáng kể. Cuộc vận động định canh, định cư tới nay đã căn bản hoàn thành việc điều tra khảo sát, lập quy hoạch, dự kiến phương hướng và kế hoạch sản xuất trong 104 xã. Một số xã và hợp tác xã đã đi vào bước vận động thực hiện theo phương hướng, kế hoạch mới đã được quần chúng xây dựng và đã có một số kết quả như Bản Phiệt, Cốc Lầu, v.v..

Cuộc vận động đưa Điều lệ vào hợp tác xã cũng đã được tiến hành xong bước phát hành Điều lệ xuống hợp tác xã, bước đầu đạt kết quả tốt, quần chúng xã viên phấn khởi, hoan nghênh và có nhiều chuyển biến tốt về mặt nhận thức tư tưởng cũng như về đẩy mạnh sản xuất, sửa chữa một số thiếu sót trong một số hợp tác xã.

Qua công tác vận động củng cố, phong trào vùng thấp có được phát triển và nâng cao một chừng mực nhất định, phong trào vùng cao nói chung được duy trì. Toàn tỉnh đã hợp nhất 32 hợp tác xã nhỏ thành 9 hợp tác xã lớn; củng cố, xây dựng lại được 34 hợp tác xã (chủ yếu ở vùng cao) và kết nạp thêm 48 hộ xã viên vào hợp tác xã.

Hiện nay toàn tỉnh đã có 439 hợp tác xã, với số hộ xã viên là 20.531 hộ, chiếm 79% số hộ nông dân trong tỉnh. Trong đó số hợp tác xã bậc cao có 167 hợp tác xã, với 12.082 hộ, chiếm 62,4% số hộ

đã vào hợp tác xã. Số hợp tác xã khá toàn tỉnh chiếm 34,8%, trung bình chiếm 32,8%. Như vậy, nếu so với cuối năm 1968 thì tỷ lệ số hộ vào hợp tác xã giảm hơn 2%. Nhìn chung, phong trào hợp tác hóa toàn tỉnh vẫn còn yếu, còn nhiều tồn tại chưa được giải quyết tốt. Đặc biệt là các hợp tác xã vùng cao còn nhiều nơi kém, có một số nơi quá kém, chưa đủ nội dung, tính chất hợp tác xã. Số hợp tác xã kém toàn tỉnh còn tới 32,4% (năm 1968 là 33,7%). Số hợp tác xã quá kém không đủ nội dung ở vùng cao và giữa tính đến hết 9 tháng đầu năm vẫn còn trên 100 hợp tác xã.

Tồn tại chủ yếu của phong trào hợp tác hóa hiện nay là tình hình sở hữu và sử dụng ruộng, nương (chủ yếu là nương ngô, lúa) để làm riêng, tuy đã có phần giảm bớt trong đợt tuyên truyền đưa Điều lệ về hợp tác xã, nhưng vẫn còn là tình trạng phổ biến trong các xã viên, kể cả trong cán bộ và đảng viên. Trong các cán bộ, công nhân, viên chức thuộc các cơ quan, xí nghiệp cũng đua nhau phát nương, giữ đất, v.v. để tăng gia sản xuất tự cải thiện riêng. Nội dung quản lý của nhiều hợp tác xã quá lỏng lẻo, nhiều hợp tác xã mới chỉ làm chung độ 30-50% ruộng đất, còn thì đều làm riêng. Một số hợp tác xã ba khoán cho hộ. Nhiều hợp tác xã còn chia hoa lợi riêng từng đội và chưa làm tốt nghĩa vụ bán lương thực, thực phẩm, nông sản cho Nhà nước. Hiện nay các hợp tác xã mới quản lý được 66,4% ruộng đất, riêng ruộng nước 85% so với diện tích trong tỉnh. Thu nhập về kinh tế tập thể của xã viên mới chiếm khoảng 30%.

Nguyên nhân của những tồn tại trên, chủ yếu là do nhận thức của các cấp, các ngành về tính chất và nội dung của hợp tác xã chưa đầy đủ, nhiều cấp ủy và các ngành thiếu tích cực đi sâu vào mặt củng cố, hoàn thiện phong trào. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản trị, kế toán bị coi nhẹ. Cơ sở vật chất kỹ thuật chủ yếu là cơ sở sản xuất ổn định trong các hợp tác xã vùng cao còn thiếu, còn du canh du cư nhiều. (Cụ thể tình hình và nguyên nhân trong Báo cáo số 126 của Tỉnh ủy ngày 18-12-1969 đã kiểm điểm).

b) Về tình hình sản xuất:

Trước tình hình nhiệm vụ mới và trước thiên tai gây ra nghiêm trọng trong năm, toàn tỉnh đã ra sức phấn đấu, cố gắng hạn chế sự thiệt hại, quyết tâm giành những kết quả cao nhất. Từ đầu vụ đông - xuân, tỉnh đã tập trung hàng trăm cán bộ xuống cơ sở làm các cuộc vận động trong nông thôn. Việc chuẩn bị kế hoạch sản xuất cũng được chuẩn bị sớm, đồng thời tỉnh đã nghiên cứu xét duyệt quy hoạch và kế hoạch sản xuất cụ thể của những hợp tác xã chuyên sản xuất đặc sản cây công nghiệp, cây ăn quả, cây dược liệu. Đồng thời, tỉnh cũng đã chỉ đạo vấn đề dân chủ hóa quy hoạch kế hoạch sản xuất ở một số xã và đã xây dựng xong quy hoạch một số nông trường. Mặc khác, tỉnh cũng tích cực và mạnh dạn tiếp nhận một số máy nông nghiệp, nhằm đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và bước đầu thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý kinh tế ở địa phương.

Các biện pháp kỹ thuật có nhiều tiến bộ mới. Công tác thủy lợi tiếp tục được coi trọng, vừa làm vừa sửa được nhiều công trình loại vừa và nhỏ. Tình hình bón phân đã nhiều hơn năm ngoái, bình quân một hécta lúa chiêm đã bón 5,3 tấn (năm 1968 mới 4,5 tấn 1 hécta) nhưng phân bón cho ngô, mâu và ruộng mùa thì còn ít. Công tác giống và các khâu kỹ thuật khác trong nông nghiệp, từng mặt đều có tiến bộ hơn trước.

Do có những nỗ lực như trên, nên mặc dù gặp thiên tai ác liệt, làm diện tích các loại cây trồng bị hụt nhiều, nhưng nhìn chung cũng có mặt vẫn phát triển đi lên. Đáng chú ý là năng suất lúa, ngô, đậu tương (ba loại cây trồng chính), không những không bị giảm mà vẫn tiếp tục tăng lên. Năng suất lúa tăng 3%, trong đó lúa xuân tăng 8% (tức tăng gần 2 tạ một hécta); năng suất ngô tăng 2%; năng suất đậu tương tăng 5%, trong đó đậu tương xuân tăng 21% (tức tăng 80kg một hécta).

Về chăn nuôi, có tiến bộ hơn trước một bước. So ngày 15-9 năm nay với ngày 15-9-1968 các đàn gia súc đều tăng: trâu tăng 1,3%,

bò tăng 5,5%, ngựa tăng 6,2%, lợn tăng 1,9%, v.v.. Đáng chú ý đàn lợn nái tăng khá nhanh, chiếm 28,4% so với toàn đàn. Lợn con không thiếu và đắt như năm ngoái (giá lợn con từ 9 - 10 đ một kg, nay xuống 3-4 đ một kg). Chăn nuôi quốc doanh và chăn nuôi tập thể tương đối có chiều hướng vẫn phát triển. Một kết quả đáng kể là trại cá của tỉnh đã cho 3 loại cá trắm cỏ, mè trắng, mè hoa để nhân tạo thành công và đã cung cấp được 20 vạn cá giống cho các hợp tác xã, từ đó mở ra triển vọng tự túc được giống cá tại địa phương, không phải vận chuyển từ xa lên nữa.

Về nghề rừng, ở một số nơi đã nổi lên phong trào làm vườn ươm và trồng cây nhân dân. Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã làm được 290 vườn ươm bằng 33 hécta và đã trồng được 1.052.000 cây các loại, bằng 482 hécta; trong đó nhân dân trồng 296 hécta, lâm trường quốc doanh trồng 186 hécta. Việc trồng rừng năm nay có tiến bộ hơn là nhiều hợp tác xã đã đi vào quy hoạch, trồng thành vùng tập trung và có tổ chức chuyên trách (có 22 đội, tổ với 300 lao động chuyên làm nghề rừng). Số cây con ở vườn ươm hiện có gần 2 triệu cây, không còn tình trạng thiếu cây con như năm trước. Công tác bảo vệ, tu bổ và phục hồi rừng cũng đã đạt một số kết quả tốt.

Tuy nhiên, so với nhiệm vụ và yêu cầu sản xuất nông nghiệp năm 1969 còn nhiều tồn tại lớn, có mặt nghiêm trọng như:

- Diện tích các loại cây trồng bị sụt nhiều. Cụ thể như: cây lương thực hụt 6% so với kế hoạch (và cũng là so với năm 1968), trong đó lúa hụt 1%, ngô hụt 7% so với năm 1968. Cây công nghiệp ngắn ngày hụt 36% so với năm 1968, trong đó đậu tương hụt 38%, cây thực phẩm có tăng hơn năm 1968 là 4%, nhưng hụt kế hoạch 29%.

- Sản lượng lương thực giảm độ 6% (tức giảm 2.600 tấn) so với năm 1968 và chỉ đạt độ 43.100 tấn, bằng 87% kế hoạch; trong đó sản lượng lúa giảm 2%, ngô giảm 4% (cộng lúa, ngô giảm 834 tấn). Cây công nghiệp, cây đặc sản cũng bị hụt nặng. Sản lượng đậu tương chỉ đạt 587 tấn, bằng 39% kế hoạch và bằng 65% so với năm

1968. Sản lượng hạt rau chỉ đạt 7 tấn, bằng 27% kế hoạch và bằng 54% so với năm 1968.

- Chăn nuôi quốc doanh và chăn nuôi tập thể tuy có phát triển nhưng còn chậm và số hộ nông dân chưa nuôi lợn còn hơn 10%, do đó làm cho các đàn gia súc, nhất là đàn lợn chưa tăng nhanh l้า. Nghề nuôi cá chưa được mở rộng. Nạn thả rông gia súc và nạn phá rừng vẫn xảy ra phổ biến và nghiêm trọng.

Tóm lại, công tác nông, lâm nghiệp năm 1969 của tỉnh ta có một số tiến bộ, quan hệ sản xuất mới được tiếp tục củng cố một phần, sản xuất cũng đã đạt được những thắng lợi nhất định. Nhưng nhìn toàn bộ thì còn nhiều nhược điểm, tồn tại. *Tồn tại cơ bản là phong trào hợp tác hóa chưa đi vào nền nếp, nói chung còn yếu, nhất là mặt làm riêng quá mức và vấn đề sở hữu, sử dụng, quản lý ruộng đất, quản lý lao động*. Đặc biệt các hợp tác xã vùng cao chưa được vững chắc. Từ quan hệ sản xuất mới chưa được vững mạnh dẫn đến sản xuất các mặt chưa theo đúng phương hướng và không đạt kế hoạch đã định, kinh tế tập thể bị lấn át và mặt tiêu cực thì lại phát triển (như làm riêng quá mức; trồng thuốc phiện trả lại; giấu giếm diện tích, năng suất, sản lượng...). *Thậm chí nhiều chỉ tiêu sút kém đi so với năm 1968, đặc biệt là sản lượng lương thực sụt nhiều*. Do sản xuất nông nghiệp giảm sút nói chung nên giá trị sản lượng nông nghiệp năm 1969 chỉ tăng khoảng 3% so với năm 1968 và chỉ đạt khoảng 89,7% so với kế hoạch (đạt độ 27.807.800 đồng).

Nguyên nhân của tình hình trên, một phần do thời tiết, thiên tai ác liệt gây nên, một phần do trình độ quản lý chưa đáp ứng, nhưng chủ yếu là do tư tưởng, nhận thức và sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở còn nhiều thiếu sót, khuyết điểm. Nhiệt tình sản xuất sút kém, tư tưởng cách mạng tiến công không cao, tư tưởng cá thể, làm ăn riêng lẻ, tiểu sản xuất còn nặng nề, tư tưởng tập thể xã hội chủ nghĩa còn thấp (kể cả trong các cấp ủy Đảng, chính quyền, trong cán bộ lãnh đạo và cán

bộ, đảng viên). Việc đấu tranh xây dựng cho kinh tế tập thể và quốc doanh còn hữu khuynh, chỉ đạo hướng dẫn kinh tế phụ gia đình và kinh tế cá thể bị buông lỏng. Vấn đề dân chủ hóa phương hướng và kế hoạch sản xuất nhất là phân phôi và thu chi của hợp tác xã không được tôn trọng trong các hợp tác xã. Nhiều nơi, cán bộ độc đoán, tham ô, lạm dụng của hợp tác xã. Việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch còn quan liêu, nǎm tình hình và thống kê theo dõi thiếu kịp thời, thiếu kiểm tra đôn đốc chặt chẽ, thiếu chỉ đạo điển hình và nǎm trọng điểm. Việc phôi hợp, kết hợp, hiệp đồng công tác của các ngành phục vụ sản xuất chưa chặt và thiếu cụ thể. Hệ thống bộ máy chỉ đạo nông nghiệp của tỉnh cồng kềnh, nhưng thiếu đắc lực, ở huyện thì thiếu chuyên trách đi sâu, cán bộ nông nghiệp không được chuyên môn hóa lâu dài.

2. Công nghiệp địa phương

Trong sản xuất công nghiệp năm 1969 của tỉnh đã coi trọng cả sản xuất tư liệu sản xuất và sản xuất tư liệu tiêu dùng, nhằm cố gắng tự cung cấp phần lớn nông cụ thường cho nông nghiệp, trang bị thiết bị cho các điểm cơ khí nhỏ, tăng thêm các mặt hàng tiêu dùng. Ngành công nghiệp chế biến nói chung được chú trọng phát triển. Ngành sản xuất vật liệu xây dựng được chú ý đẩy mạnh. Bên cạnh lực lượng công nghiệp quốc doanh đang ngày càng được củng cố và hoàn thiện, màng lưới thủ công nghiệp cũng một phần được củng cố và phát triển xuống cơ sở.

Công tác chỉ đạo và quản lý kinh tế - kỹ thuật trong các cơ sở xí nghiệp, nhìn chung có nhiều chuyển biến tốt. Qua cuộc vận động thực hiện Nghị quyết 185, Nghị quyết 42, Chỉ thị 89, v.v. từng nơi, từng mặt có tiến bộ bước đầu (như Ty công nghiệp, kiến trúc, quốc doanh vận tải, v.v.).

Đối với thủ công nghiệp, qua việc vận động học tập và thực hiện Nghị quyết 100-CP của Hội đồng Chính phủ về chế độ quản lý tài chính kế toán cho các hợp tác xã thủ công nghiệp cũng đã

dần dần đưa công tác quản lý tài vụ của hợp tác xã đi vào nền nếp, ngăn chặn được một phần tình trạng tham ô, ăn cắp vật tư của Nhà nước, của tập thể và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới trong thủ công nghiệp.

Tuy vậy, cũng như sản xuất nông nghiệp, thì sản xuất công nghiệp cũng còn nhiều mặt yếu và thiếu sót. Tuy có mặt tiến bộ hơn năm 1968, nhưng nhiều mặt còn thấp kém, thực hiện không đạt kế hoạch. Giá trị sản lượng công nghiệp năm 1969 mới thực hiện được 8.540.200 đ, đạt 80,7% kế hoạch, so với năm 1968 tăng 5,5%; nhóm A đạt 78,6%, nhóm B đạt 82,4%; so với năm 1968 thì nhóm A giảm 7,6%, nhóm B tăng 18,3%. Trong đó quốc doanh đạt 81,5% kế hoạch, so với năm 1968 tăng 2,1%. Thủ công nghiệp đạt 79,2% kế hoạch, tăng 13,8% so với năm 1968.

Đi vào một số ngành sản xuất so với năm 1968 thì thủy điện tăng 100%, cơ khí giảm 15,5%, dược phẩm tăng 61,5%, vật liệu xây dựng giảm 4,2%, khai thác chế biến tre, gỗ, nứa giảm 26,5%, thực phẩm tăng 16,8%, đồ gốm tăng 4,9%, dầu hương liệu tăng 7,6%, may mặc giảm 55,1%. Công nghiệp chế biến nông lâm sản, thực phẩm và sản xuất hàng tiêu dùng chưa thực sự được coi trọng.

Nguyên nhân kế hoạch đạt thấp chủ yếu là do có lúc thiếu vật tư hoặc không đúng quy cách (sắt, thép, than). Nhưng điều chủ yếu hiện nay là công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quản lý trong các xí nghiệp, các hợp tác xã thủ công nghiệp của cơ sở cũng như của các cấp ủy và các ngành chủ quản còn thiếu cụ thể và lỏng lẻo. Hiện tượng mất đoàn kết ở trong cán bộ lãnh đạo của nhiều cơ sở xảy ra phổ biến và kéo dài không được kịp thời giải quyết, nên ảnh hưởng nhiều đến việc quản lý, chỉ đạo sản xuất. Mặt khác về phương hướng lâu dài, nhiệm vụ sản xuất cụ thể của nhiều xí nghiệp cũng chưa xác định rõ ràng, chưa cân đối giữa phương hướng và kế hoạch sản xuất, với lao động, vật tư, tiền vốn, v.v.. Vấn đề yếu nhất hiện nay vẫn là quản lý lao động, vật tư, tiền vốn lỏng lẻo, nhất là tinh thần lao động và năng suất lao động còn quá

thấp kém. Lực lượng gián tiếp sản xuất tăng quá nhiều, lực lượng công nhân cũng tăng, vốn tăng, vật tư tăng nhưng sản xuất không tăng bao nhiêu. Việc giáo dục và phát huy vai trò làm chủ của công nhân chưa cao, ngày công, giờ công trong xí nghiệp, công trường còn quá thấp. Việc học tập và thực hiện Nghị quyết quản lý kinh tế tài chính của Chính phủ chưa tốt (có nơi chưa làm).

3. Xây dựng cơ bản

Trong năm 1969, tỉnh đã có cố gắng trong việc tập trung hoàn thành xây dựng dứt điểm một số công trình trọng điểm (như công trình thủy điện 68, xí nghiệp sành sứ, đường giao thông Lán Tây - Bắc Hà, công trình thủy lợi Xuân Tăng, v.v.). Trong công nghiệp, đã tiếp tục bổ sung và mở rộng một số xí nghiệp như cơ khí, đường, rượu, giấy, thực phẩm, v.v..

Trong nông nghiệp đã tập trung xây dựng một số công trình thủy lợi mới và sửa chữa, hoàn chỉnh một số công trình cũ, bị hư hỏng, đồng thời trang bị thêm một số thiết bị vào các cơ sở trạm trại kỹ thuật nông nghiệp, xây dựng nhà ở bằng bê tông đúc sẵn, lắp ráp, v.v..

Đi đôi với các mặt đó, việc nghiên cứu xây dựng quy hoạch kiến thiết thị xã Lào Cai cũng đã được xúc tiến hoàn thành.

Tuy nhiên, tình hình thực hiện vốn đầu tư nói chung còn quá kém. Tổng số vốn là 5.520.000 đ, nhưng mới thực hiện được độ 4.727.000 đ, bằng 86% kế hoạch. Sở dĩ như vậy là do khâu sản xuất và phân phối nguyên vật liệu xây dựng (gạch, ngói, vôi, gỗ, nứa, v.v.) quá yếu, không đáp ứng yêu cầu. Công tác chỉ đạo thi công còn lỏng lẻo, công nhân thiếu, nhưng quản lý lao động lỏng lẻo hoặc có lúc không có việc, hoặc lãng phí. Công tác kiểm tra, đôn đốc và giúp đỡ cơ sở giải quyết các khó khăn chưa cụ thể, thiếu chú ý.

4. Giao thông vận tải

Về mặt xây dựng đường xá đã tiếp tục xây dựng một số đoạn

đường trọng điểm như Lán Tây - Bắc Hà, mở mang thêm một số đường nông thôn, tu sửa, bảo dưỡng và rải nhựa được một số đoạn đường thuộc đường Hữu Nghị. Việc sửa chữa và khai thông một số đoạn đường bị hỏng vì lũ lụt (8-1969) cũng tương đối nhanh (đoạn Lào Cai - Bát Xát). Tuy nhiên, thực hiện mức vốn đầu tư còn yếu, chỉ đạt 87,7% so với kế hoạch cả năm. Tốc độ thi công các đoạn đường nói chung vẫn chậm, có lúc còn lãng phí nhân lực, năng suất thấp. Đó là do việc tổ chức, chỉ đạo và quản lý các công trình chưa chặt chẽ, nhân lực làm đường nói chung huy động không đủ.

Về mặt vận tải, tuy đã đạt một số kết quả, nhưng kế hoạch năm 1969 mới đạt 63,8% về tấn hàng hóa và 58,7% về tấn/km. Việc phát triển các phương tiện vận tải thô sơ như xe trâu, xe bò, xe ngựa, thuyền, xe cải tiến, v.v. nhất là vận tải nông thôn và ở các huyện chưa được coi trọng. Tư tưởng ỷ lại vào phương tiện cơ giới thể hiện khá nặng trong các cấp, các ngành, các địa phương. Các phương tiện cơ giới (ô tô) tăng, nhưng việc bảo hành, sửa chữa kém, lại thiếu phụ tùng để thay thế và sửa chữa khi hỏng nên đầu xe thì nhiều nhưng sử dụng thì ít.

5. Tài chính - thương nghiệp

Công tác tài chính - thương nghiệp, giá cả năm 1969 có những tiến bộ nhất định trong việc phục vụ thúc đẩy sản xuất, phục vụ đời sống và quản lý kinh tế phục vụ phương hướng nhiệm vụ chính trị theo vùng sản xuất trong nông nghiệp và chú ý đến các xí nghiệp. Các chỉ thị, nghị quyết 179, 89 đang được thực hiện sâu rộng, nhưng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch thì nhiều mặt còn yếu.

Công tác thu mua lương thực không đạt kế hoạch: thóc vụ chiêm đạt 99,3% kế hoạch trung ương giao, vụ mùa đến nay mới đạt 17,09%; ngô đạt 71,05%. Các chỉ tiêu hoa màu đạt rất thấp (khoai lang 61%, sắn 27,4% so với kế hoạch). Thu mua nông sản thực phẩm tuy có tăng hơn năm 1968 (lợn tăng 3,3%, trâu tăng 22,7%, bò tăng 174,6%, rau xanh tăng 10,4%, đậu phụ tăng 15,9%,

chè tăng 8,3%) nhưng so với kế hoạch (trừ bò đạt 135%) thì đều không đạt (lợn 60%, trâu 97,8%, rau xanh 58,8%, đậu tương 37% và chè 61,6%). Tổng giá trị mua hàng nông sản thực phẩm đạt 52,8% kế hoạch năm. Thu mua hàng xuất khẩu chỉ đạt 61,4%, thu mua hàng công nghệ phẩm đạt 61,5%.

Nguyên nhân thu mua yếu là do nhiều mặt. Tình hình công nghiệp và nông nghiệp bị gắp nhiều khó khăn, quan hệ sản xuất, cung cố chưa vững mạnh, đều khắp, nhưng về lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy thì còn lỏng lẻo, thiếu quan tâm đúng mức. Các ngành có trách nhiệm thì biện pháp tổ chức lực lượng và mạng lưới thu mua chưa sát, chưa đi sâu vào quần chúng, vào sản xuất để vận động, khơi và nắm nguồn hàng; bám vững, bám sản phẩm còn yếu; phương thức thu mua chưa được cải tiến.

Trong khâu phân phối đã có một số tiến bộ. Hàng công nghệ phẩm đã được đẩy mạnh bán ra bình thường gần 40 mặt hàng và nói chung cố gắng đảm bảo cung cấp tiêu chuẩn thực phẩm cho cán bộ, công nhân viên. Việc phân phối lương thực đang thực hiện theo Nghị quyết 179 ở vùng thấp và Chỉ thị 149 ở vùng cao. Những hợp tác xã sản xuất theo vùng chuyên canh đã vận dụng chính sách bán lương thực nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển. Nông dân thiểu ăn được giải quyết kịp thời. Nhưng do sự kê khai, xét duyệt ở một số nơi thiếu chặt chẽ, có tư tưởng ỷ lại nên một số trường hợp bán sai đối tượng. Số lượng thực bán ra cho nông dân thiểu ăn tăng 65% so với năm 1968.

Tổng giá trị bán ra ước đạt 100% kế hoạch, nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng nhanh, nhiều hàng bị thiếu hoặc phân phối chưa công bằng, chưa tốt (như thịt, rau xanh, chất đốt, chiếu đôi, xoong, nồi, chảo, v.v.) chưa phù hợp nên có nơi thiếu, nơi thừa. Phương thức phân phối chưa thật sự thuận tiện, tình trạng để quần chúng xếp hàng chờ đợi lâu ở các cửa hàng chưa được tích cực giải quyết. Việc phân phối hàng cho hợp tác xã mua bán chưa đúng mức. Trong quản lý kinh tế còn nhiều sơ hở; nguyên tắc, chế

độ, chính sách chưa được thi hành nghiêm chỉnh. Tình trạng lãng phí, tham ô, móc ngoặc, cửa quyền tuy được hạn chế, nhưng chưa chấm dứt, hàng hóa, tài sản lọt ra ngoài còn tiếp diễn.

Tình hình giá cả dần dần có chiều hướng ổn định, giá thị trường tự do đã hạ xuống (gà, trứng, thịt lợn), riêng chất đốt giá cả còn cao, có nơi tới 30-40 đồng một mét khối củi.

Công tác quản lý thị trường tận gốc theo Chỉ thị 89 đang được triển khai mở rộng xuống cơ sở. Những nơi làm xong đã thu được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên việc thực hiện Chỉ thị 89 ở một số cơ quan, xí nghiệp chưa gây thành phong trào quần chúng, kết quả còn bị hạn chế, có nơi làm chưa tốt.

Việc củng cố các hợp tác xã mua bán chưa được quan tâm. Tình trạng hàng hóa, tiền nong nhầm lẫn, thiếu hụt, mất mát, tham ô, v.v. trong các hợp tác xã mua bán chưa được tích cực giải quyết.

Về tài chính tín dụng, đã có chú ý và bước đầu đã tăng cường hơn vai trò, chức năng quản lý và giám đốc theo nguyên tắc, chế độ. Mặc dù sản xuất có khó khăn, nhưng thu ngân sách địa phương đã đạt 102,7% kế hoạch, tăng 28,7% so với năm 1968. Về chi, nói chung cố gắng đi vào quản lý chặt chẽ hơn, tập trung dứt điểm cho các công trình trọng điểm và mua sắm trang thiết bị cho việc mở rộng sản xuất của các xí nghiệp. Tổng chi đạt 95% kế hoạch, trong đó chi kiến thiết kinh tế đạt 97%, nhưng chi quản lý hành chính tăng 3% so kế hoạch và trong khi đó thì năng suất lao động chỉ đạt khoảng 65% kế hoạch.

Ngành tài chính và ngân hàng đã có sự phối hợp cùng với các xí nghiệp phân tích tình hình tài vụ, xác định vốn, lỗ, lãi xí nghiệp và thanh toán công nợ dây dưa từ lâu. Do đó đã tăng thu cho ngân sách địa phương trên 1 triệu đồng và đồng thời giúp các xí nghiệp thực hiện các định mức kinh tế trong sản xuất cũng như khâu lưu thông.

Về tiền tệ, thu chi tiền mặt có nhiều cố gắng. Phấn đấu giảm 30% mức bội chi tiền mặt. Công tác vận động gửi tiền tiết kiệm dài

hạn "Chống Mỹ, cứu nước" đưa số dư từ dưới 100.000 đ đầu năm, lên tới 300.000 đ hiện nay.

Tuy nhiên, công tác tài chính và tín dụng cũng còn những điểm yếu; chức năng quản lý và giám đốc chưa được phát huy ngay từ đầu năm. Tình hình thất thu trong một số khâu nhất là bán khoán lâm sản, sát sinh, v.v. còn nhiều. Công tác thu hồi nợ nông nghiệp còn yếu, nhất là nợ đến hạn và quá hạn, đặc biệt là thu nợ về khai hoang còn 2,4 triệu đồng. Công tác vận động gửi tiền tiết kiệm nói chung không được đẩy mạnh liên tục, nên số dư tiết kiệm đến nay vẫn thấp hơn so với đầu năm, công tác cung cố hợp tác xã tín dụng chưa được đẩy mạnh. Tiền mặt tuy có giảm được bội chi so với kế hoạch nhưng là do chi thu mua và cho vay nông nghiệp không đạt kế hoạch.

6. Văn hóa - xã hội

Nhìn chung các hoạt động của công tác văn xã năm 1969 đã có một số tiến bộ. Sự phối hợp, kết hợp giữa các ngành văn xã tương đối tốt hơn trước. Các mặt hoạt động đã có cố gắng hướng về phục vụ cơ sở, phục vụ sản xuất, xây dựng màng lưới, bồi dưỡng cán bộ cốt cán của ngành ở cơ sở. Phương thức hoạt động, phương thức phục vụ đã dần dần nâng cao chất lượng.

Công tác giáo dục tiếp tục phát triển, đã có 6 trường cấp III; các trường, lớp cấp I, cấp II cũng tăng khá. Niên học 1969-1970 số học sinh phổ thông cả 3 cấp đã có 18.058 học sinh, trong đó học sinh dân tộc ít người có 3.976. Về vở lòng có 9.393 học sinh, mẫu giáo có 1.458 em. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giáo viên được đẩy mạnh. Đội ngũ giáo viên ngày càng phát triển. Các trường bổ túc văn hóa tập trung và sư phạm từ tỉnh đến huyện được cung cố và phát triển. Sự nghiệp bổ túc văn hóa trong các cơ quan, xí nghiệp, thị xã, thị trấn tiếp tục được phát triển.

Tuy nhiên, tình hình giáo dục hiện còn những tồn tại chưa được tích cực khắc phục. Tồn tại nghiêm trọng là phong trào bổ túc

văn hóa, thanh toán nạn mù chữ ở nông thôn xẹp xuống từ sau kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, nhưng chưa tích cực xây dựng, củng cố tốt. Số người quay trở lại mù chữ, cả lứa tuổi thanh niên và trong đội ngũ cốt cán xã ngày càng đông. Hiện nay số người trong diện thanh toán còn tới 40% vẫn còn mù chữ. Cán bộ cốt cán xã cũng còn một số mù chữ. Phong trào chữ Mèo dừng lại và có chiều giảm sút. Tình hình giáo dục vùng cao, nói chung rất yếu. Số học sinh dân tộc ít người còn quá ít, nhất là ở cấp II, cấp III. Chất lượng giảng dạy ở các trường, lớp nói chung chưa cao.

Công tác văn hóa đã ngày càng chú ý phục vụ sát nhiệm vụ chính trị. Các hoạt động chiêu bón, triển lãm, v.v. đều có cố gắng nhất định. Phong trào văn nghệ quần chúng ở một số cơ sở hoạt động khá. Trong hội diễn mùa xuân năm 1969 và hội diễn văn nghệ nghiệp dư đảm bảo giao thông vận tải chống Mỹ, cứu nước của 5 tỉnh Tây Bắc vừa qua, cũng như hoạt động của đội văn công xung kích Lào Cai đi phục vụ tiền tuyến lớn, v.v. đều đã có nhiều cố gắng. Vừa qua phong trào văn nghệ tỉnh ta đã được Ủy ban dân tộc trung ương tặng cờ danh dự. Việc đào tạo, bồi dưỡng về ca nhạc gần đây được chú ý như mở lớp huấn luyện cho một số anh chị em trong các cơ quan về học có kết quả.

Tuy nhiên, công tác văn hóa cũng còn có những mặt yếu. Việc cải tạo phong tục tập quán lạc hậu chưa được đẩy mạnh và coi trọng. Công tác sáng tác, nội dung còn nghèo nàn, ít ỏi, chưa đi sâu vào các phong trào thi đua của quần chúng và khai thác được nhiều vốn văn hóa của các dân tộc trong tỉnh. Đội văn công ca múa và đội chèo tuy đã có sự củng cố, tuyển dụng thêm người nhưng chưa mạnh, chưa thể hiện được tính chất của đội văn công ở một tỉnh miền núi.

Công tác thông tin ngày càng phát triển, có nhiều tiến bộ trong việc tuyên truyền cổ động, phục vụ nhiệm vụ chính trị tương đối nhanh, nhẹ, kịp thời. Qua tổng kết 4 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ngành thông tin tỉnh đã được Tổng cục Thông tin tặng

danh hiệu lá cờ đầu của ngành ở các tỉnh miền núi. Hệ thống truyền thanh ở thị xã, thị trấn được củng cố, mở rộng. Một số hợp tác xã nông thôn đã phát triển được mạng lưới truyền thanh bán dẫn.

Tuy nhiên, mặt yếu của công tác thông tin vẫn là các hình thức hoạt động chưa phong phú và rộng khắp. Việc phục vụ các cuộc vận động lớn ở nông thôn và sản xuất nông nghiệp tương đối khá, nhưng phục vụ vùng cao, biên giới và các cuộc vận động trong cơ quan, xí nghiệp thì còn ít và chưa mạnh. Mạng lưới thông tin - văn hóa ở cơ sở chưa phát triển và củng cố tốt.

Công tác y tế được phát triển trong việc xây dựng cơ sở, trạm xá, bệnh viện, tổ chức mạng lưới y tế, vệ sinh phòng bệnh, dập tắt một số ổ dịch, sưu tầm được liệu, đào tạo cán bộ, v.v.. Nhưng tồn tại hiện nay là mạng lưới y tế ở cơ sở hãy còn yếu cả về tổ chức và trình độ chuyên môn, nhất là ở vùng cao và nơi xa xôi hẻo lánh. Phong trào vệ sinh phòng bệnh chưa được đẩy mạnh thường xuyên, chưa rộng khắp. Trong công tác điều trị thì tinh thần phục vụ bệnh nhân chưa cao, chưa đầy đủ trách nhiệm đối với bệnh nhân, kết hợp Đông - Tây y chưa mạnh. Việc tổ chức chăm sóc và nơi ăn ở cho bệnh nhân còn nhiều thiếu sót, luộm thuộm, thiếu sạch sẽ. Việc bảo vệ bà mẹ trẻ em mới làm được một ít ở khu vực cơ quan, xí nghiệp, thị xã, thị trấn, nhưng kết quả cũng còn hạn chế.

Ngành thể dục thể thao tỉnh, tuy đã được củng cố một phần. Sự hoạt động ở thị xã, thị trấn và trong một số ít cơ quan, xí nghiệp có một vài mặt tiến bộ. Nhưng phong trào thể dục, thể thao nhàn chung còn quá yếu, chưa rộng khắp trong tỉnh. Hoạt động thể thao còn nặng về mặt thi đấu, chưa có hoạt động thường xuyên, chưa trở thành phong trào quần chúng.

Tóm lại, trong công tác văn xã tuy đã có những tiến bộ nhất định, nhưng phong trào chưa sâu rộng, chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ của sản xuất và đời sống đòi hỏi. Kể cả phong trào giáo dục, y tế, văn hóa, v.v. nói chung đều đang còn yếu ở nhiều nơi, nhất là trong nông thôn và vùng cao. Sở dĩ như vậy chủ yếu là do các

ngành văn xã chưa đi thật sâu xuống cơ sở và đi sát từng phong trào, tinh thần khắc phục các khó khăn còn chưa cao. Một mặt khác các cấp ủy cũng chưa thường xuyên chú ý lãnh đạo, chỉ đạo sâu công tác văn hóa, giáo dục, y tế,...

II. CÔNG TÁC TRỊ AN, QUỐC PHÒNG

Trong năm 1969 mặc dầu trong tình hình không có chiến tranh phá hoại, nhưng máy bay của địch đã xâm phạm vùng trời Lào Cai 44 lần chiếc, so với năm 1968 giảm 73 lần chiếc và thường là máy bay trinh sát không người lái, ở độ cao 10km.

Hoạt động của bọn gián điệp, đặc vụ (nhất là đặc vụ) có nhiều biểu hiện bộc lộ. Hoạt động chiến tranh tâm lý của địch vẫn tăng cường. Ngoài những phương thức thường xuyên đã có 6 lần máy bay địch thả truyền đơn, vật phẩm tâm lý chiến. Tất cả những truyền đơn, vật phẩm tâm lý chiến đều viết bằng chữ Trung Quốc với nội dung đả kích cách mạng văn hóa Trung Quốc, chia rẽ giữa Trung Quốc với Việt Nam.

Bọn phản động địa phương phản động đã phân hóa theo chiều hướng tốt. Tuy vậy một số tên đầu sỏ ngoan cố vẫn thường xuyên có những hoạt động chống đối, bằng hình thức 148 trường hợp phản tuyên truyền xuyên tạc chính sách, 46 trường hợp đe dọa cán bộ và nhân dân, 5 lần xuất hiện những khẩu hiệu phản động.

Tình hình trị an biên giới vẫn là vấn đề phức tạp. Tuy số người Việt Nam vượt biên sang Trung Quốc giảm đi nhiều, nhưng số người Trung Quốc vượt biên sang Việt Nam lại tăng lên, từ hình thức sang lẻ tẻ từng người đến sang ô ạt cả gia đình và đem theo cả công cụ sản xuất. Việc qua lại biên giới vào những ngày chợ có nhiều phức tạp. Tình hình trộm cắp, buôn lậu ở khu vực biên giới đều tăng. Ngoài ra ở khu vực biên giới còn xảy ra các phức tạp khác cần được chú ý.

Tình hình phạm pháp hình sự so với năm 1968 có những mặt giảm. Tuy vậy, cũng có một số mặt chủ yếu lại tăng: trộm cắp xảy

ra 285 vụ so với năm 1968 tăng 66 vụ, lừa đảo xảy ra 9 vụ, buôn lậu 152 vụ, tham ô 103 vụ, trong đó có những vụ tham ô lớn như vụ tham ô ở công đoàn thuyền Sông Hồng 109.320 đồng; vụ tham ô ở hợp tác xã thủ công 27-7 là 10.000 đồng; cháy xảy ra 82 vụ so với năm 1968 tăng 54 vụ; tự tử, tự sát 31 vụ; tai nạn chết người 27 vụ; hư hại kinh tế 57 vụ; một số vụ thanh, thiếu niên ca hát những bài nhạc vàng hoặc hành động có tính chất cao bồi, càn quấy.

Để thực hiện nhiệm vụ quân sự, trị an địa phương, săn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra, ngay từ đầu năm, Tỉnh ủy đã chỉ thị cho các cấp, các ngành tiến hành kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết 24, ra Nghị quyết 48 về nhiệm vụ an ninh, đồng thời mở những hội nghị chuyên đề, và ra chỉ thị về một số mặt công tác cụ thể như tuyển quân, phòng chống gián điệp, biệt kích, trị an biên giới và đã chỉ đạo chặt chẽ công tác trị an biên giới, giải quyết bọn lẩn trốn trên rừng. Vì vậy, các mặt công tác trị an, quốc phòng nói chung đã đảm bảo đạt kết quả nói chung là tốt.

Công tác phòng không nhân dân vẫn được tăng cường. Nói chung vẫn duy trì thế sơ tán. Lực lượng bộ đội thường trực, công an nhân dân vũ trang, dân quân tự vệ đã hoàn thành chương trình huấn luyện, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành việc tổng kiểm tra lực lượng hậu bị, làm tốt việc khám tuyển, tổ chức tốt D-36 đi chiến trường, xây dựng xong kế hoạch tác chiến chung của tỉnh, 70 xã xung yếu trọng điểm đã bổ sung và thực tập phương án phòng thủ trị an, phòng chống gián điệp, biệt kích.

Phong trào bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian vẫn được tiếp tục đẩy mạnh. Các biện pháp quản lý trị an được tăng cường. Ngoài việc thực hiện tốt các biện pháp thường xuyên, đã hoàn chỉnh tài liệu điều tra cơ bản ở 89 xã, 7 khu phố, 46 cơ quan, xí nghiệp, cấp phát chứng minh thư cho nhân dân ở 45 xã trọng điểm xung yếu.

Trong năm đã thanh toán 4 tên phi (ở Sa Pa) lẩn trốn trên rừng trở về nhà và tiếp tục đẩy mạnh công tác tấn công chính trị vào bọn phản cách mạng, bắt 6 tên phản cách mạng phá hoại hiện

hành. Huyện, thị kiềm thảo cảnh cáo 65 tên, chính quyền xã kiềm thảo, cảnh cáo 117 tên có hành vi chống đối, đã bình xét cho các đối tượng cải tạo tại chỗ, giải quyết 29 vụ trong số 51 vụ án ứ đọng từ nhiều năm trước đây.

Công tác đấu tranh chống bọn tội phạm hình sự, giữ gìn tốt trật tự trị an, được đẩy mạnh. Đặc biệt đối với công tác biên giới ta đã giáo dục rộng rãi cho nhân dân ở biên giới về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và những quy chế biên giới, nên mặc dù tình hình biên giới có những vấn đề phức tạp, nhưng ta đã giải quyết tốt, không để xảy ra việc gì lớn mà trách nhiệm thuộc về ta. Ngoài ra ta đã sử dụng nhiều biện pháp để ngăn chặn có hiệu quả số người Trung Quốc vượt biên sang ta, tiếp thu và ổn định tốt tư tưởng, đời sống cho số vượt biên sang Trung Quốc trở về. Một mặt ta cũng đã có sự chú ý giáo dục, xây dựng nếp sống cách mạng trong thanh niên, ngăn chặn về giải quyết được hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội.

Công tác kiểm sát, xét xử đã có nhiều cố gắng trong việc phục vụ nhiệm vụ trung tâm. Việc tuyên truyền, giáo dục pháp lệnh trùng tri bọn phản cách mạng đã được tiến hành rộng rãi và có tác dụng tốt.

Đi đôi với nhiệm vụ chiến đấu, việc xây dựng các lực lượng chuyên chính đã được tăng cường. Các ngành quân đội, công an, tòa án, kiểm sát tuy có mức độ khác nhau, nhưng nhìn chung đều được củng cố.

Tuy vậy, trong công tác trị an, quốc phòng cũng còn những khuyết điểm và tồn tại. Những tồn tại chủ yếu là:

Nhận thức về đấu tranh giai cấp, cảnh báo cách mạng của các cấp, các ngành chưa thật quán triệt sâu sắc. Việc nắm tình hình thiếu chính xác, kịp thời. Trong công tác đấu tranh chống địch, đấu tranh chống bọn tội phạm hình sự cũng như việc bảo vệ chính sách, luật pháp còn nhiều biểu hiện hưu khuynh. Việc giữ gìn trị an biên giới còn nhiều sơ hở. Việc thực hiện những mặt công tác cơ

bản thiếu khẩn trương, chưa thật tập trung dứt điểm, như việc đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, xây dựng làng bản chiến đấu, đẩy mạnh phong trào bảo mật phòng gian, cấp phát chứng minh, v.v.. Công tác xây dựng lực lượng, nhất là lực lượng cơ sở chưa được coi trọng đúng mức. Công tác tuyển quân còn gặp nhiều khó khăn. Tư tưởng sợ đi xa, đi bộ đội vẫn tồn tại trong một số thanh niên và trong cả một số cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Việc thực hiện các chính sách hậu phương trong xây dựng lực lượng chưa được các cấp, các ngành chú ý đầy đủ.

Các ngành tham mưu giúp cấp ủy về mặt công tác trị an, quốc phòng từ tỉnh đến huyện chưa thật tích cực, chủ động, thiếu phối hợp chặt chẽ với nhau trên tinh thần đoàn kết, bình đẳng, hợp tác xã hội chủ nghĩa nên nhiệm vụ giải quyết không kịp thời và đã hạn chế ít nhiều đến các mặt công tác.

III. XÂY DỰNG, CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG

Đi đôi với việc thực hiện các nhiệm vụ công tác và kế hoạch Nhà nước năm 1969, các cơ quan chính quyền (trước hết là Ủy ban hành chính và Hội đồng nhân dân) và các đoàn thể quần chúng đều được củng cố, tăng cường chức năng, vai trò hoạt động hơn trước một bước.

1. Về chính quyền

So với năm 1968, tỉnh ta đã chú trọng hơn đối với công tác xây dựng, củng cố chính quyền các cấp. Đặc biệt là đã tập trung làm tốt công tác bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp: huyện và xã. Trong cuộc bầu cử 98,5% số cử tri trong tỉnh đã tham gia đi bầu, đồng thời qua bầu cử, thành phần và cơ cấu của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính huyện, xã được bổ sung, kiện toàn, bảo đảm tiêu biểu và vững chắc hơn trước.

Vai trò và chức năng của Ủy ban hành chính các cấp đã ngày càng được đề cao và có sự hoạt động thiết thực hơn trong việc tổ chức chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác ở địa phương. Các cơ quan chuyên môn thuộc các ngành chính quyền xung quanh tỉnh, huyện và xã cũng đã được kiện toàn một phần. Việc bồi dưỡng, huấn luyện cho các cán bộ chính quyền đã có sự chủ ý và đã đạt được kết quả tốt. Trong năm 1969, tỉnh ta đã tổ chức lớp bồi dưỡng cho gần 97% số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và gần 75% số đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Đây là một kết quả khá, mà những năm trước đây chỉ làm được rất ít.

Tuy nhiên, sự chỉ đạo công tác của Ủy ban hành chính các cấp, nhất là cấp xã còn nhiều lúng túng, trình độ công tác và lề lối làm việc còn yếu. Việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng chưa thật nhạy bén, chưa thật đắc lực. Về phía Đảng, có những việc chưa phân định rõ ranh giới giữa công tác do chính quyền phụ trách với công tác do Đảng phụ trách. Có lúc, có việc cấp ủy Đảng còn bao biện, ngược lại có việc chính quyền còn ỷ lại vào cấp ủy Đảng.

Ngoài những điểm trên, một số ủy viên Ủy ban hành chính và Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, xã còn kém tác dụng gương mẫu, thậm chí có người còn vi phạm vào chủ trương, chính sách và pháp luật.

2. Công tác Mặt trận

Công tác mặt trận năm 1969 đã có những cố gắng trong việc bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng để giáo dục, động viên quần chúng nâng cao tư tưởng ý chí phấn đấu cách mạng, tinh thần đoàn kết dân tộc, đoàn kết Bắc - Nam, nhất là sau khi học tập và thực hiện lời *Di chúc* của Hồ Chủ tịch, hoạt động của các ban mặt trận, các tổ phụ lão đã thể hiện rõ rệt trong việc lãnh đạo, vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, thực hiện các chính sách ba thu, chính sách tiết kiệm, cải tạo xóa bỏ tập tục lạc hậu, giáo dục

các thành phần bóc lột cũ, v.v.. Đặc biệt là phong trào phụ lão trồng cây nhớ ơn Hồ Chủ tịch và tích cực vận động gia đình, làng bản hoặc cho con cháu đi tòng quân, và hăng hái tham gia sản xuất thay thế cho con cháu đi làm nghĩa vụ.

Công tác giáo dục Hoa vận năm qua, về mặt giáo dục chính trị tư tưởng đối với đồng bào đã có chú ý hơn, nhất là đồng bào Hoa kiều đã thấy rõ chính sách đoàn kết, đối xử của ta, nên tư tưởng đã thể hiện yên tâm, tích cực sản xuất, ổn định đời sống tốt hơn trước.

Song, công tác mặt trận còn những mặt yếu: Công tác đi sâu nghiên cứu, vận dụng chính sách mặt trận vào từng vùng, từng dân tộc còn yếu. Về nhận thức của các cấp đối với công tác mặt trận, nhất là cấp huyện, xã chưa thật quán triệt, do đó công tác lãnh đạo chưa được chú ý đúng mức. Công tác chỉ đạo, nắm tình hình giúp đỡ cơ sở đẩy mạnh hoạt động làm còn yếu, chưa thực bám sát nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh để giáo dục vận động quần chúng.

3. Công tác thanh niên

Năm 1969 công tác giáo dục chính trị, rèn luyện tư tưởng, học và làm theo người tốt việc tốt, xây dựng nếp sống mới trong thanh niên được tiến hành và đẩy mạnh bằng nhiều hình thức, nhất là sau khi học tập lời *Đi chúc* của Bác và làm theo 5 Điều Bác dạy đã làm cho đoàn viên và thanh niên các dân tộc nâng cao thêm quan điểm giai cấp, ý thức làm chủ, ý thức lao động, tinh thần đoàn kết. Nhiều nơi hàng ngàn đoàn viên nam nữ thanh niên đã hăng hái thi đua hai mũi tiến công thắng Mỹ trên các mặt công tác giao thông, làm thủy lợi, phân bón, chống hạn, xây dựng cành đồng 5 tấn, v.v. hoặc phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, bảo đảm quy trình, quy tắc, nâng cao ngày công, giờ công có hiệu quả và năng suất cao. Công tác củng cố, bồi dưỡng, phát triển Đoàn được chú ý đẩy mạnh ở một số nơi. Toàn tỉnh đã củng cố được 216 chi đoàn, bồi dưỡng được 2.458 đối tượng và phát triển được 1.628 đoàn viên mới.

Song, công tác thanh niên còn thể hiện những mặt yếu: Công tác giáo dục, động viên thanh niên còn chung chung, chưa nghiên cứu đi sâu, vận dụng cho phù hợp với từng vùng, từng dân tộc để đẩy mạnh phong trào. Hình thức giáo dục và vận động thanh niên còn quá nghèo nàn và thiếu phù hợp. Vai trò xung kích của đoàn viên, của chi đoàn còn yếu. Công tác củng cố chi đoàn vững mạnh làm chưa thường xuyên và vững chắc. Tổ chức và sinh hoạt Đoàn nhiều nơi chưa được nền nếp và thường xuyên, nhất là một số chi đoàn vùng cao, biên giới. Việc vận động thanh niên đi bộ đội của Đoàn làm còn yếu. Công tác lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với Đoàn thanh niên, nhiều nơi chưa được chú ý quan tâm, nhất là cơ sở xã, nhất là việc bồi dưỡng, huy động tổ chức đưa tất cả các lực lượng thanh niên thành những mũi nhọn tiến công có hiệu quả nhất vào các nhiệm vụ trung tâm của địa phương, đơn vị và ngành mình. Việc tổ chức nghiên cứu học tập và thực hiện Nghị quyết 181 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác thanh niên làm chậm.

Công tác thiếu niên - nhi đồng:

Tổ chức và hoạt động của các em trong năm qua có nhiều chuyển biến tiến bộ. Việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục các em đã được các cấp, các ngành quan tâm hơn trước. Công tác kết hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục đối với các em đã được tăng cường hơn. Phong trào người tốt, việc tốt làm theo 5 Điều Bác Hồ dạy trong các em ngày càng phát triển rộng và có nhiều kết quả trong học tập, trong lao động và nếp sống, trong đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Nhiều em đã được kết nạp vào Đội và được bầu là Cháu ngoan Bác Hồ.

Song, từng nơi, từng chỗ, nhất là vùng cao hoạt động của các em còn yếu. Việc quan tâm của các cấp ủy Đảng và Đoàn Thanh niên trong việc tổ chức, chăm sóc, giáo dục các em chưa được thật sự chú trọng, kể cả một số ngành có liên quan đến việc giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng đối với các em.

4. Công tác phụ nữ

Phong trào phụ nữ năm qua hoạt động có nhiều tiến bộ so với trước. Công tác giáo dục, nâng cao đạo đức người phụ nữ mới, học và làm theo người tốt, việc tốt trong chị em được phát huy và đẩy mạnh. Do đó đã giúp cho chị em có những nhận thức mới về nếp sống, sinh hoạt và ý thức. Hàng vạn chị em đã nêu quyết tâm thực hiện *Đi chúc* của Hồ Chủ tịch và nhận thức sâu sắc về nghĩa vụ tình cảm đối với chị em miền Nam ruột thịt... Nhiều chị em đã nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, đảm đang các mặt công tác sản xuất, điều khiển máy móc, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1969.

Công tác củng cố, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh sinh hoạt Hội, công tác đời sống phụ nữ, nhi đồng cũng đã có nhiều cố gắng tích cực. Trong năm đã củng cố, bầu lại 76 chi Hội xã và 1 thị, bồi dưỡng trên 435 cán bộ chấp hành và nữ công, củng cố và phát triển được 202 nhóm và nhà trẻ, 62 lớp mẫu giáo gồm 6.453 cháu. Việc đoàn kết giúp đỡ những gia đình có chồng, con đi công tác xa được chú ý giải quyết tốt hơn trước.

Song, nhìn chung phong trào phụ nữ chuyển biến chưa đồng đều, nhận thức của chị em về đấu tranh giữa hai con đường cá thể và tập thể còn thấp, ý thức làm chủ tập thể chưa cao. Về tổ chức và sinh hoạt cũng như hoạt động của nhiều cơ sở Hội còn yếu, nhất là cơ sở vùng cao. Việc kiểm tra, đôn đốc nắm tình hình giúp đỡ cơ sở làm chưa thường xuyên. Công tác lãnh đạo của các ngành, các cấp đối với phong trào phụ nữ chưa thật quan tâm.

5. Công tác công đoàn

Hoạt động công đoàn trong năm đã chú ý bám sát sản xuất, đi sâu vào quần chúng công nhân để giáo dục nâng cao ý thức giai cấp, động viên công nhân sản xuất. Những hiện tượng tự do, làm bữa, làm ẩu, không tôn trọng quy trình, quy tắc trong công nhân viên chúc bước đầu được giải quyết, có tiến bộ so với trước. Do đó, ở

một số xí nghiệp, công nhân đã đẩy mạnh sản xuất và tăng năng suất lao động hơn trước.

Công tác phúc lợi đời sống công nhân viên chức được quan tâm chú ý, nhất là khâu phân phối hàng hóa, khâu bồi dưỡng vật chất đối với anh chị em làm ca kíp đã tốt hơn. Việc trợ cấp đối với những gia đình cán bộ, công nhân viên chức gặp khó khăn được quan tâm giải quyết.

Song, công tác lãnh đạo và chỉ đạo đối với công đoàn các cấp, nói chung chưa đều và chưa thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị và xoay quanh phục vụ công tác trung tâm của Đảng. Chúng ta chưa thật coi trọng và phát huy truyền thống, bản chất tốt đẹp của giai cấp công nhân, làm cho tất cả công nhân viên chức đều làm việc và làm việc một cách hăng hái, phấn khởi, đảm bảo ngày công, giờ công và có hiệu quả cao.

Công tác tuyên truyền phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong công nhân, viên chức chưa được sâu rộng (Nghị quyết 167 nhiều nơi chưa tổ chức học tập, hoặc đã học nhưng chuyển biến trong hành động cách mạng chưa rõ rệt). Việc giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng và tác phong giai cấp công nhân làm còn yếu. Hoạt động và sinh hoạt công đoàn ở một số cơ sở chưa được thường xuyên và yếu, chưa phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình. Việc lãnh đạo, kiểm tra, giúp đỡ cơ sở của công đoàn tỉnh đối với cơ sở còn chung chung chưa thật sâu sát và chưa quan tâm đầy đủ đẩy mạnh phong trào ở những cơ sở còn yếu.

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

1. Về tư tưởng

Trong năm 1969, công tác tư tưởng, chính trị trong tỉnh được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục và tương đối sâu rộng, nhằm giáo dục cán bộ, đảng viên và quần chúng chuyển biến nhận thức phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới. Ngoài việc làm công tác

tuyên truyền giáo dục thường xuyên, tinh đã mổ các đợt giáo dục và sinh hoạt chính trị tập trung như: học tập thư chúc Tết đầu xuân 1969 của Hồ Chủ tịch; học tập Nghị quyết 185 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng gắn liền với học tập bài: "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân" của đồng chí TL và chủ trương nêu cao gương người tốt việc tốt; tổ chức tiến hành đợt sinh hoạt chính trị theo tinh thần Chỉ thị 171 của Trung ương nhân dịp Bác 79 tuổi. Đặc biệt gần đây toàn tỉnh đã tiến hành lễ Quốc tang Hồ Chủ tịch được trọng thể, và tổ chức tốt đợt học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch.

Ngoài những đợt giáo dục lớn có tính chất cơ bản và chung trên đây, tinh đã kết hợp tổ chức giáo dục về nếp sống cách mạng cho thanh niên, giáo dục đạo đức của người phụ nữ mới, giáo dục quần chúng ven biển giới, giáo dục về quản lý thị trường tận gốc, quản lý lao động, quản lý vật tư, tài sản Nhà nước, định canh, định cư, đưa điệu lệ vào hợp tác xã, v.v..

Do công tác tuyên truyền, giáo dục được chú ý như trên, nên nhận thức về tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân nói chung có chuyển biến tốt. Ý chí quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược và trách nhiệm đối với tiền tuyến lớn được tiếp tục bồi dưỡng nâng cao. Ý thức quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế trước tình hình mới, tinh thần làm chủ tập thể, đạo đức cách mạng cũng được nâng lên một bước. Đặc biệt là đã phát động được tư tưởng mọi người biến lòng thương tiếc và nhớ ơn Hồ Chủ tịch thành hành động cách mạng, đoàn kết chặt chẽ và tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo tập thể của Trung ương Đảng. Vì vậy, đã có tác động quyết định, thúc đẩy mọi mặt công tác trong tinh đạt những kết quả như các phần trên đã đánh giá.

Tuy nhiên, mặt tồn tại chính của công tác chính trị, tư tưởng là: Giáo dục về trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế - tài chính, quản lý Nhà nước chưa mạnh. Từ các cấp ủy Đảng đến cán bộ lãnh đạo các ngành, các địa phương mới có chuyển biến bước

đầu, chưa có quyết tâm cao và có biện pháp thật cụ thể, chưa tích cực khắc phục đến nơi, đến chốn, kịp thời những hiện tượng sai sót; còn thể hiện nhiều hữu khuynh bảo thủ, ý lại, hời hợt, nhất là trong cán bộ lãnh đạo cũng còn nhiều đồng chí có khuyết điểm về mặt này. Công tác chính trị tư tưởng có lúc, có nơi chưa bám chặt yêu cầu nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong từng thời gian. Ý chí cách mạng có phần giảm sút, tư tưởng hữu khuynh, cá nhân chủ nghĩa còn biểu hiện phổ biến ở các mặt: chạy theo làm ăn cá thể, không đảm bảo ngày công, giờ công, năng suất lao động rất thấp, tham ô, lãng phí, ăn cắp vật tư, tài sản Nhà nước "móc ngoặc", không tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng. Một số cơ quan còn mất đoàn kết nghiêm trọng trong một số cán bộ lãnh đạo mà sự mất đoàn kết đó thường do tư tưởng cá nhân chủ nghĩa sinh ra. Đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước thì tư tưởng hòa bình, sốt ruột, ngại hy sinh, gian khổ xuất hiện trong cán bộ và quần chúng chưa được giải quyết kịp thời, nên đang còn tồn tại trong nhiều người, tuy có mức độ nhiều, ít khác nhau.

Việc kết hợp những nội dung các cuộc vận động và các nội dung giáo dục khác thiếu chặt chẽ, tập trung và thống nhất, cho nên có lúc, có nơi không nắm được nội dung giáo dục chính, dẫn đến một số nội dung học tập quan trọng cấp thiết không được quán triệt sâu sắc, hoặc có nơi quần chúng mệt mỏi ảnh hưởng đến sản xuất và công tác.

2. Về công tác tổ chức Đảng và công tác cán bộ

Thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị; các đợt sinh hoạt chính trị cũng như qua công tác kiện toàn các cấp bộ Đảng, nhận thức về công tác Đảng trong các cấp ủy đã được nâng cao hơn trước. Các cấp ủy huyện, thị và các chi bộ đều được tăng cường hơn về số lượng và chất lượng. Nhiều tổ chức cơ sở đảng đã tiến hành tổ chức cho quần chúng tham gia xây dựng Đảng, do đó tinh thần phấn đấu của chi bộ được đẩy mạnh, mối quan hệ giữa Đảng và

quân chúng được tăng cường. Sinh hoạt của chi bộ, tổ Đảng có tiến bộ hơn. Đấu tranh phê bình và tự phê bình được nâng lên một bước. Một số cơ sở yếu, kém bước đầu đã có chuyển biến. Công tác phát triển Đảng được nâng cao về chất lượng. Tính đến hết quý III-1969 toàn tỉnh đã phát triển được 368 đảng viên, trong đó tuổi trẻ chiếm 70%, phụ nữ 24%, công nhân trực tiếp sản xuất chiếm 29,6%, tăng 13% so với năm 1968. Một số xã, một số xí nghiệp cơ quan có điều kiện đã được tách hoặc lập đảng ủy mới cho phù hợp như xã Phú Nhuận, Phong Niên, Ty Lương thực, Ty Công nghiệp, và một số cơ quan thuộc Dân Chính Đảng và huyện Bảo Thắng.

Về mặt tổ chức bộ máy và công tác cán bộ so với năm 1968 thì có tiến bộ một bước. Một số cơ quan của tỉnh, huyện đã được kiện toàn một bước. Đi đôi với việc kiện toàn bộ máy, đã đề bạt 117 cán bộ (có 5 nữ, 4 dân tộc, 21 cán bộ khoa học kỹ thuật). Việc thực hiện chính sách cán bộ được chú ý quan tâm, đã cử đi đào tạo bồi dưỡng 171 đại học, 8 đi nước ngoài, 416 trung cấp và 470 sơ cấp; đã xét duyệt nâng bậc lương thường xuyên cho 754 cán bộ các loại. Công tác quản lý đội ngũ và cá nhân cán bộ cũng có những cố gắng nhất định. Đối với cán bộ của ngành tổ chức đã mở lớp tập huấn nghiệp vụ cho 120 cán bộ tổ chức các cấp, các ngành.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng trong năm qua cũng còn một số khuyết điểm, tồn tại là: Việc sơ kết 6 tháng đầu năm 1969 nhiều đảng bộ nông thôn chưa tiến hành kịp thời, thậm chí một số nơi như Bát Xát chưa hoàn thành việc mở Đại hội cơ sở mặc dù đã hết nhiệm kỳ. Một số nơi sinh hoạt chi bộ, tổ đảng chưa đảm bảo thường xuyên; có nơi bỏ sinh hoạt chi bộ tới 6 tháng, kể cả ở cơ quan hành chính sự nghiệp và nông thôn.

Công tác phát triển Đảng còn chậm, không đều và tụt hơn so với năm 1968 (năm 1968 kết nạp 788 đảng viên). Nhiều đảng bộ cơ sở còn chưa làm công tác phát triển Đảng. Một số trường hợp chưa đảm bảo tiêu chuẩn và chưa đảm bảo đầy đủ nguyên tắc thủ tục của Đảng. Công tác lựa chọn, giáo dục, rèn luyện và xây dựng đội

ngũ đối tượng chưa được chú trọng. Qua kiểm tra 5 xã thuộc loại yếu thì đã có tới 24% số đảng viên mới kết nạp không đủ tiêu chuẩn, hoặc chưa đủ điều kiện và chưa đúng thủ tục.

Công tác đảng viên, nhất là công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên và giải quyết đảng viên kém chưa được coi trọng đúng mức. Tình hình thiếu đoàn kết, thiếu dân chủ còn phổ biến và có nơi nghiêm trọng. Vấn đề tổ chức cho quần chúng tham gia xây dựng Đảng tuy có tiến bộ nhưng chưa thành nền nếp thường xuyên. Việc đấu tranh nội bộ, tự phê bình còn yếu, phê bình còn nể nang, hiện nay vẫn là tình trạng phổ biến trong các cấp ủy và các đảng bộ. Những tư tưởng nhận thức và hành động sai lầm của đảng viên không được ngăn chặn kịp thời, tinh thần thương yêu, giúp đỡ tận tình đối với đồng chí còn yếu.

Công tác bảo vệ Đảng đã căn bản xong việc học tập và viết lý lịch nhưng việc quản lý đảng viên chưa được chú ý, nhìn chung vẫn còn lỏng lẻo nhiều.

Công tác tổ chức bộ máy và cán bộ còn nhiều khuyết điểm, nhược điểm, nhất là bộ máy nhiều nơi phát triển chưa hợp lý, cồng kềnh; chưa có một quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về toàn diện. Việc quản lý cán bộ chưa chặt chẽ. Việc chấp hành chính sách, nguyên tắc ở một số cơ sở chưa thật nghiêm chỉnh. Tư tưởng thiếu hổ hởi phẫn khởi trong cán bộ biểu hiện một số cán bộ muốn xin chuyển vùng công tác về xuôi, hoặc đi nơi khác, không muốn công tác ở Lào Cai, một số cán bộ dân tộc địa phương cũng xin chuyển về địa phương để gần gũi gia đình, thậm chí có một số tự do bỏ về nhà nghỉ. Nghiêm trọng hơn là việc kiện toàn các bộ máy tổ chức biên chế thuộc khu vực Nhà nước còn nặng số lượng, nhẹ về chất lượng. Hiện nay bộ máy tổ chức các cơ quan, các ngành của tỉnh, huyện, nhất là xung quanh tỉnh quá cồng kềnh, gây ra tình trạng quan liêu, xa rời quần chúng rất nặng, năng suất và hiệu suất công tác không cao. Riêng năm 1969, cũng đã lập thêm ra 64 bộ máy mới. Nhiều cơ quan tăng rất nhiều người, quỹ tiền lương

chi vượt kế hoạch, nhưng vẫn kêu thiếu cán bộ. Trong các xí nghiệp thì tỷ lệ cán bộ, nhân viên gián tiếp quá cao, vượt quá nhiều so với quy định, có nơi chiếm tới 20%, thậm chí trên 30% biên chế.

3. Công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật của Đảng

Công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật của Đảng năm 1969 nhìn chung có nhiều tiến bộ. Hướng kiểm tra đã đi vào trọng tâm, trọng điểm, bước đầu đã phục vụ cho công tác xây dựng Đảng và nhiệm vụ chính trị của địa phương; đi vào vùng 5 tấn lúa, xã rẽo cao, biên giới, những ngành quản lý kinh tế và tập trung nhiều chính sách. Nội dung kiểm tra đều xoay quanh 5 điểm, chủ yếu kiểm tra công tác phát triển Đảng, công tác cán bộ, vấn đề đoàn kết nhất trí, tập trung dân chủ, vấn đề phẩm chất, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Công tác xét xử và giải quyết thư khiếu tố cũng có nhiều cố gắng, nhiều vụ đã giải quyết tốt, gây thêm lòng phấn khởi và tin tưởng đối với Đảng.

Nhờ vậy, đã có tác dụng tốt trong việc giáo dục cho cán bộ, đảng viên nơi được kiểm tra. Nhận thức của cán bộ, đảng viên đã được nâng lên rõ rệt. Sinh hoạt của các chi bộ đã dần dần đi vào nền nếp. Tinh thần phong gương mẫu của đảng viên, cán bộ trong sản xuất và chiến đấu, ý thức tổ chức kỷ luật của Đảng được nâng lên một bước. Tinh thần đoàn kết nội bộ bước đầu đã được giải quyết.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, cũng còn những khuyết nhược điểm cần được khắc phục. Tư tưởng hữu khuynh buông lỏng kỷ luật tư tưởng thành tích, che giấu khuyết điểm còn thể hiện nặng ở một số nơi. Tác phong quan liêu, mệnh lệnh, thiếu dân chủ, nhất là dân chủ trong quản lý kinh tế tài chính chưa được thực hiện. Công tác quản lý kinh tế nhiều nơi còn buông lỏng. Ý thức chấp hành chỉ thị, nghị quyết chưa được nghiêm chỉnh. Việc xét duyệt kết nạp đảng viên nhiều nơi làm chưa đúng nguyên tắc, thủ tục, tư tưởng chạy theo số lượng, chưa coi trọng chất lượng.

Các cuộc kiểm tra giữ gìn kỷ luật của Đảng chưa được phát huy rộng rãi, có cuộc làm xong chưa được giải quyết dứt điểm nên tác dụng bị hạn chế. Việc xét xử kỷ luật, giải quyết thư tố giác tuy có nhiều cố gắng nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng nhiều. Nhìn chung còn chậm, có một số trường hợp để ý đọng.

V. KẾT LUẬN

Trong năm 1969, tuy có những khó khăn trong bước chuyển biến của tình hình nhiệm vụ mới và nhất là những khó khăn do hạn hán gay gắt kéo dài và lũ lụt lớn chưa từng có gây ra, nhưng với tinh thần quyết chiến, quyết thắng của các cấp, các ngành và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, nên đã khắc phục được nhiều khó khăn, chịu đựng gian khổ, tích cực thực hiện nhiệm vụ xoay quanh và tiếp tục đẩy mạnh ba cuộc cách mạng (cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật và cách mạng tư tưởng, văn hóa). Do đó, trên các mặt sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, tổ chức đời sống, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đều đã thu được nhiều kết quả.

Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo và chú ý chỉ đạo sâu sát hơn đối với phong trào hợp tác xã, chú ý hơn đối với vùng cao. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở vùng cao nói chung được duy trì, ở vùng thấp được củng cố một bước. Phương hướng sản xuất và trình độ quản lý của một số hợp tác xã được nâng cao một phần.

Về sản xuất nông nghiệp, đã tiến lên một bước mới là từ khoanh vùng tổng thể dần dần đi vào quy hoạch vùng cụ thể và đã căn bản hoàn thành việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch cho đại bộ phận các xã trong vùng vận động định canh, định cư, trên cơ sở dân chủ bàn bạc đến quần chúng. Trong sản xuất, mặc dù gặp thiên tai ác liệt nhưng trên một số mặt đã đạt nhiều kết quả khá, tuy sản xuất trên nhiều mặt có bị giảm sút. Thâm canh tăng năng suất trong vụ chiêm được đẩy mạnh và ta đã

thu một vụ lúa chiêm có năng suất cao nhất xưa nay và vụ mùa với năng suất khá.

Phong trào chăn nuôi, nhất là chăn nuôi tập thể và chăn nuôi của các nông trường quốc doanh tiếp tục phát triển. Tất cả các đàn gia súc trong tỉnh đều tăng so với năm 1968. Đặc biệt, đã nghiên cứu cho để thành công cá trắm cỏ, mè hoa, mè trắng và lai tạo giữa trắm cỏ và mè hoa, mở ra triển vọng và khả năng tự túc được cá giống tại địa phương trong những năm tới. Ta đã mạnh dạn xây dựng các công trường lớn như nông trường Thanh Bình, Nậm Mòn, Giao Ngay và đã quy hoạch cụ thể, duyệt phương hướng sản xuất và đang đi vào xây dựng các nông trường đó.

Việc đưa nghề rừng vào hợp tác xã kết hợp với cuộc vận động định canh, định cư và củng cố vùng cao về toàn diện đang được mở rộng. Phong trào làm vườn ươm và trồng cây gây rừng được đẩy mạnh một bước mới.

Về công nghiệp, ta đã tập trung đẩy mạnh tốc độ xây dựng phát triển công nghiệp địa phương, nhất là đã tập trung dứt điểm một số công trình trọng điểm đưa vào sản xuất, đi đôi với tăng cường trang thiết bị cho các cơ sở sản xuất sẵn có. Mặt khác mạng lưới công nghiệp ở huyện, thị cũng đang được hình thành. Một số mặt hàng tiêu dùng do công nghiệp địa phương trong tỉnh sản xuất đã tăng hơn trước, một số mặt hàng mới đã ra đời (sứ, dược phẩm).

Về tài chính - thương nghiệp, đã có nhiều chuyển biến trong việc phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển, phục vụ đời sống. Trong lưu thông phân phối đã cố gắng nhất định trong thu mua và phân phối hàng hóa, nhiều mặt hàng đã bán ra theo phương thức bình thường.

Việc thực hiện từng bước công tác quản lý kinh tế - tài chính nhất là việc phân tích kinh tế và tăng cường quản lý lao động, vật tư, tiền vốn trong các xí nghiệp và cuộc vận động quản lý thị trường tận gốc ở các xí nghiệp và doanh nghiệp đã đưa dần vào

nền nếp, chế độ hơn trước, đồng thời đã phát hiện và ngăn chặn một số vụ đầu cơ, lợi dụng, ăn cắp vật tư, hàng hóa của Nhà nước.

Trên mặt trận văn hóa, tư tưởng: ta đã thường xuyên liên tục chú trọng công tác chính trị tư tưởng trong Đảng và tuyên truyền giáo dục đối với quần chúng, qua các đợt học tập, động viên chính trị và thi đua lập công, báo công chống Mỹ, cứu nước. Do đó đã tăng cường sự nhất trí về chính trị và lòng tin tưởng tuyệt đối vào Đảng và Chính phủ, tin tưởng vững chắc vào thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nêu cao hơn quyết tâm vượt khó khăn gian khổ, ra sức thực hiện nhiệm vụ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc.

Đời sống cán bộ, công nhân và nhân dân nói chung được đảm bảo, có mặt được cải thiện hơn năm 1968. Sức khỏe của nhân dân được chú ý đảm bảo hơn. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được đẩy mạnh hơn trước.

Công tác xây dựng lực lượng, củng cố quốc phòng bảo vệ trật tự an ninh địa phương được tăng cường. Trị an biên giới, nội địa được đảm bảo. Ý thức phòng chống gián điệp, biệt kích, chống chiến tranh tâm lý của địch, ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu trong các lực lượng vũ trang và nhân dân được giáo dục nâng cao.

Các tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng được xây dựng, củng cố một bước. Đặc biệt ta đã động viên được hàng trăm thanh niên hăng hái tham gia bộ đội và lên đường ra tiền tuyến diệt giặc, hàng ngàn thanh niên nam nữ các dân tộc ra các công trường giao thông, thủy lợi, thủy điện và lập nhiều thành tích.

Về xây dựng Đảng, ta đã coi trọng công tác xây dựng Đảng về mặt tư tưởng, nâng cao trình độ nhận thức và tinh thần trách nhiệm; tính tiên phong, tính giai cấp và tính chiến đấu cho cán bộ, đảng viên. Về mặt tổ chức đã chú trọng một phần về mặt chất lượng và hướng đi vào chức trách nên đã đẩy mạnh sự hoạt động của các tổ chức ở cơ sở đi vào nhiệm vụ chức năng hơn trước. Việc bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật, nghiệp vụ đã có sự chú

ý hơn, mạnh dạn hơn trong việc bồi dưỡng, huấn luyện và cho đi học, trong việc đề bạt, cất nhắc, sử dụng cán bộ các loại.

Việc cải tiến phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, lề lối làm việc và tác phong công tác ở các cấp, các ngành được chú trọng và có tiến bộ, nhất là việc tổ chức và chỉ đạo thực hiện. Việc xây dựng điển hình và chỉ đạo riêng kết hợp chỉ đạo điểm với mở rộng diện có sơ tổng kết phổ biến kinh nghiệm gần đây đã tương đối kịp thời nên có tác dụng tốt trong việc đưa phong trào tiến lên mạnh mẽ và có kết quả thiết thực.

Song, bên cạnh những thành tích trên đây, *tỉnh ta còn nhiều nhược điểm, thiếu sót, có những tồn tại nghiêm trọng*. Những tồn tại chủ yếu là:

Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp nói chung còn yếu trên nhiều mặt, nhất là mặt quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý tài vụ. Tình hình sở hữu và sử dụng ruộng đất để làm riêng ngày càng phát triển và đã trở thành phổ biến trong xã viên hợp tác xã, có chiều hướng làm suy yếu kinh tế tập thể. Phong trào vùng cao và giữa còn rất yếu, còn nhiều hợp tác xã thuộc loại chưa đủ nội dung và quản lý còn quá sơ sài, đơn giản.

Nghiêm trọng hơn là trong sản xuất nông nghiệp, hầu hết các loại cây trồng đều không đạt kế hoạch, nhiều loại còn đạt thấp hơn cả mức thực hiện năm 1968. Tổng sản lượng về cây lương thực, thực phẩm bị hụt khá nhiều và cây công nghiệp cũng hụt lớn. Trong chăn nuôi chưa kết hợp chặt chẽ giữa phát triển đàn gia súc với việc tổ chức chăn dắt, chăm sóc và phòng trừ bệnh dịch. Trồng cây gây rừng tuy có chuyển biến nhưng còn yếu. Nghề rừng đưa vào hợp tác xã chưa mạnh. Việc quản lý bảo vệ và trồng rừng chưa trở thành phong trào quần chúng mạnh mẽ. Nạn thả rông trâu bò, tệ đốt phá rừng làm nương riêng còn xảy ra phổ biến, có nơi rất nghiêm trọng. Vấn đề cơ bản hiện nay là sản xuất không đáp ứng kịp nhu cầu về lương thực trước tình hình nhân khẩu phát triển ngày càng tăng. Tình hình thiếu lương thực không những không

giảm bớt mà mấy năm nay có chiều hướng tăng, mức xin Trung ương trợ cấp ngày càng nhiều.

Trong công nghiệp, nhiều mặt bị giảm sút. Đại bộ phận các cơ sở sản xuất đạt kế hoạch thấp. Công nghiệp chưa bám sát và phục vụ tốt nông nghiệp và kiến thiết cơ bản. Giao thông vận tải và xây dựng cơ bản còn rất chậm, chưa khắc phục được tình trạng trì trệ xưa nay. Năng suất lao động trong công nghiệp còn thấp, chất lượng sản phẩm chưa tốt, giá thành còn cao. Phương hướng sản xuất cụ thể ở một số xí nghiệp quan trọng chưa rõ rệt. Đại bộ phận các cơ sở sản xuất công nghiệp còn bị lỗ vốn, có nơi lỗ vốn hết vốn được cấp.

Trong lưu thông phân phối, công tác thu mua chưa được đẩy mạnh, phương thức thu mua, phân phối chưa được cải tiến tốt. Vì vậy, thu mua không đạt kế hoạch, nhiều mặt hàng đã đưa ra bán bình thường nhưng tình trạng phải xếp hàng chờ đợi mất thì giờ và tình trạng hàng không đến tay người tiêu dùng vẫn còn xảy ra nhiều. Tình hình đầu cơ buôn lậu, ăn cắp vật tư, hàng hóa của Nhà nước vẫn còn nhiều, có vụ nghiêm trọng.

Trình độ quản lý kinh tế tài chính còn thấp, thu không đảm bảo chi, chi lại ngày càng tăng. Công tác chỉ đạo quản lý kinh tế có mặt, có khâu vẫn còn bị buông lỏng.

Về mặt văn hóa tư tưởng, tình hình số người quay trở lại mù chữ ngày càng đông. Nạn mù chữ trong nông thôn còn nghiêm trọng. Việc cải tạo phong tục tập quán lạc hậu chưa được đẩy mạnh. Hiện tượng ma chay, cưới xin ăn uống chè chén linh đình ở một số nơi có chiều hướng phát triển.

(...)

Vấn đề lao động còn là vấn đề tồn tại nghiêm trọng. Nhìn chung cả trong hợp tác xã đến khu vực Nhà nước đều không đảm bảo đủ ngày công, giờ công. Đặc biệt, trong khu vực Nhà nước số người ngày càng tăng, nhưng lao động không đảm bảo định mức, năng suất, hiệu suất, do đó tiền lương, vốn, vật tư, thiết bị, cơ sở

sản xuất tăng, nhưng của cải làm ra không được bao nhiêu, có khâu bị giảm sút so với trước. Có tình trạng đó là do việc tổ chức và quản lý lao động, quản lý vật tư, tiền vốn quá lỏng lẻo, không đi vào chế độ, nguyên tắc và chưa đi đôi với giáo dục, động viên chính trị tư tưởng. Đi liền đó, vấn đề tổ chức đời sống, chấp hành, thực hiện chính sách, chế độ đãi ngộ đối với lao động cũng chưa được quan tâm.

Việc tổ chức chỉ đạo thực hiện có nhiều thiếu sót; chưa có biện pháp cụ thể, việc kiểm tra đôn đốc, nắm tình hình thiếu kịp thời, thiếu chặt chẽ; chưa chú ý xây dựng điển hình, nắm trọng điểm hoặc có nhưng lại thiếu tổ chức sơ kết, tổng kết, phổ biến và áp dụng kinh nghiệm rộng ra diện. Có điển hình nhưng nhân ra diện còn rất yếu.

Sang năm 1970, trước tình hình nhiệm vụ mới, tỉnh ta phải ra sức khắc phục nhược điểm, khó khăn và sửa chữa gấp các khuyết điểm đưa mọi công tác tiến lên hơn. Chúng ta phải học tập, thẩm nhuần và quán triệt lời *Di chúc* của Hồ Chủ tịch kính mến và lời thề của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trước anh linh của Người, thẩm nhuần tinh thần nghị quyết Bộ Chính trị về tình hình nhiệm vụ năm 1970. Trên cơ sở đó, nhận thức sâu sắc trách nhiệm của mình trước yêu cầu của tình hình nhiệm vụ mới, nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, tinh thần quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, quyết tâm vượt mọi khó khăn, gian khổ, ra sức phấn đấu thực hiện kế hoạch nhà nước và mọi mặt công tác trong năm 1970 với mức cố gắng cao nhất ngay từ ngày đầu, tháng đầu, quý đầu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 151-CT/TU, ngày 23-12-1969

**Về việc tiếp tục tiến hành tổ chức
Đại hội đại biểu toàn tỉnh lần thứ V**

Trước đây Tỉnh ủy đã có Chỉ thị số 141-CT/TU ngày 5-10-1968 về việc tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu toàn tỉnh lần thứ V. Các cấp đều đã tiến hành tổ chức Đại hội theo đúng nguyên tắc, thủ tục của Đảng đã quy định để thảo luận, tham góp ý kiến vào bản dự thảo báo cáo, đề án Đại hội, giới thiệu những đảng viên ưu tú để Đại hội xem xét lựa chọn bầu cử vào Ban Chấp hành tỉnh sắp tới đồng thời cử đại biểu đi dự Đại hội tỉnh. Nhưng do tình hình chung của cả nước và được sự chỉ đạo của Trung ương, Đại hội tỉnh ta chưa khai mạc vào đầu năm 1969 được. Đến nay được ý kiến của Trung ương, Ban Chấp hành tỉnh đã họp ngày 13-12-1969 nhất trí cho tiếp tục chuẩn bị tiến hành Đại hội tỉnh lần thứ V.

Thi hành Nghị quyết đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra một số điểm để tiếp tục làm công tác chuẩn bị Đại hội sau đây:

1. Về báo cáo, đề án Đại hội

Bản dự thảo báo cáo, đề án Đại hội đã được chuẩn bị từ đầu năm 1969. Đến nay đã qua gần một năm, tình hình phong trào đã có nhiều thay đổi, phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch có những điểm mới cần phải được nghiên cứu bổ sung. Tiểu ban chuẩn bị nội dung cần phải tập trung và khẩn trương tiến

hành, nghiên cứu những ý kiến tham góp của các đảng bộ bên dưới, để hoàn chỉnh dự thảo báo cáo, đề án Đại hội.

Tất cả những văn kiện đó đều phải tập trung làm gấp để kịp thời cho Ban Chấp hành thông qua chính thức vào kỳ họp tới.

2. Vấn đề đại biểu của Đại hội

Qua một năm thắng lợi thực hiện các kế hoạch Nhà nước, phong trào đã có những tiến bộ và biến đổi mới về nhiều mặt. Nhiệm vụ các năm tới, trước mắt là nhiệm vụ năm 1970, năm khôi phục và phát triển kinh tế địa phương, năm phấn đấu cao, phát huy tinh thần chủ động sáng tạo, đẩy mạnh sản xuất công, nông, lâm nghiệp, tập trung vào sản xuất lương thực, thực phẩm và từng bước đi vào thực hiện đầy đủ kế hoạch sản xuất theo vùng kinh tế đã được phân bổ. Do đó mà cơ cấu đại biểu của Đại hội tỉnh Đảng bộ khóa V đòi hỏi có sự phù hợp. Cũng qua một năm phấn đấu tinh hình tổ chức của Đảng đã có nhiều thay đổi về số lượng đảng viên và đơn vị tổ chức cơ sở Đảng và về phạm vi chức trách, v.v..

Ngoài ra về số đại biểu Đại hội đã bầu cử năm 1968 cũng đã có những điều chuyển công tác, hoặc đi xa, đi lâu, đi đơn vị khác, v.v.. Đặc biệt Trung ương đã có những điểm bổ sung mới về nguyên tắc, thủ tục, thể lệ bầu cử đại biểu Đại hội (Thông tri số 08 ngày 3-11-1969).

Tỉnh ủy họp ngày 13-12-1969 đã nghiên cứu và nghị quyết cho tiến hành bầu lại đại biểu của Đại hội. Ban Tổ chức Tỉnh ủy sẽ căn cứ vào những quy định trong Thông tri số 08 ngày 3-11-1969 của Ban Tổ chức Trung ương và căn cứ vào tình hình cụ thể của Đảng bộ mà hướng dẫn phân bổ đại biểu cho sát. Các cấp ủy tiến hành bầu cử đại biểu phải đảm bảo về tiêu chuẩn và cơ cấu.

3. Đại hội đại biểu toàn tỉnh lần thứ V được Trung ương cho tiếp tục tiến hành trong thời gian tới, đồng thời cùng vào thời gian nhiệm kỳ Đại hội của các huyện, thị, đảng ủy đã đến. Vì vậy trong khi tiến hành Đại hội để bầu cử đại biểu đi dự Đại hội tỉnh lần thứ V thì kết hợp tiến hành tổ chức đại hội của cấp mình.

Đối với các đảng bộ cơ sở, thì tùy theo tình hình cụ thể của

từng nơi mà các huyện, thị, đảng ủy chỉ đạo cho sát. Nhưng nói chung những đảng bộ nào mà nhiệm kỳ đã hết thì nên cho tiến hành bầu lại Ban Chấp hành mới.

Trong khi tiến hành các huyện, thị, đảng ủy phải cố gắng tập trung cao nhất, lãnh đạo chặt chẽ từng khâu, làm đến đâu kết quả chắc chắn đến đấy. Cần phải có chỉ đạo riêng một hai nơi để lấy kinh nghiệm cho lãnh đạo chung.

4. Thời gian: Từ nay đến ngày 5-2-1970 (tức là ngày 29 tháng 12 âm lịch) phải làm xong đại hội ở các cấp cơ sở. Đồng thời ở cấp huyện, thị, đảng ủy (trên cơ sở) phải chuẩn bị xong về phần nội dung và nhân sự Đại hội. Nếu nơi nào đã làm xong ở cơ sở và đã chuẩn bị được tốt, mà có thể mở Đại hội ở huyện, thị, đảng ủy trước Tết thì báo cáo Ban Thường vụ xét duyệt. Còn nói chung các huyện, thị, đảng ủy cấp trên cơ sở đến hết tháng 2-1970 phải đại hội xong.

Thời gian khai mạc Đại hội đại biểu toàn tỉnh lần thứ V sẽ căn cứ vào tình hình chung, Ban Chấp hành tỉnh thông báo sau.

Bản chỉ thị này chỉ nêu một số điểm để tiếp tục tiến hành công tác chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn tỉnh lần thứ V. Còn về mục đích, yêu cầu, nội dung Đại hội đều nêu trong Chỉ thị 141 của Tỉnh ủy. Để cổ vũ tinh thần cách mạng của toàn Đảng, toàn thể nhân dân các dân tộc trong tỉnh, các cấp ủy, các Đảng đoàn sẽ phát động đợt thi đua từ nay đến khi Đại hội tỉnh khai mạc, để lấy thành tích chào mừng Đại hội.

Hiện nay các cấp, các ngành đang thực hiện kế hoạch bước hai đợt sinh hoạt chính trị học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch lại vào dịp kết thúc công tác năm 1969, các cấp ủy, các ban, các đảng đoàn cần phải nghiên cứu kỹ, nắm vững yêu cầu, nội dung của từng vấn đề, khéo phối hợp, kết hợp với nhau để chỉ đạo cho chặt chẽ, đảm bảo hoàn thành mọi việc đạt thắng lợi cao nhất.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NÔNG CÔNG THƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 28-TB/TU, ngày 31-12-1969

Về hội nghị Tỉnh ủy (bất thường)

Trong hai ngày 29 và 30-12-1969, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã họp phiên toàn thể (bất thường), để nghe và thảo luận bài nói của đồng chí Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị, Ủy viên Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước năm 1970, ý kiến Ban Bí thư về phương hướng và nhiệm vụ của tỉnh ta trong ba năm 1970-1972, và kiểm điểm công tác năm 1969, và nghị quyết phương hướng, nhiệm vụ năm 1970, đồng thời đề ra một số biện pháp lớn nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 1970, trước mắt là đẩy mạnh sản xuất vụ đông - xuân 1969-1970 để chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V và kỷ niệm lần thứ bốn mươi ngày thành lập Đảng (3-2) sắp tới.

Dự hội nghị gồm 17 đồng chí trong Ban Chấp hành tỉnh; vắng 3 đồng chí (Vũ Hiển Mô, Văn Sơn, Tráng Seo Tả vì bận công tác và đi chữa bệnh).

Dưới đây là tinh thần những điểm chính của Tỉnh ủy đã thảo luận và quyết nghị.

I. NGHE VÀ THẢO LUẬN BÀI NÓI CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ THANH NGHỊ VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 1970

Sau khi nghe đồng chí Trường Minh, Bí thư Tỉnh ủy truyền

đạt và nghiên cứu bài nói của đồng chí Lê Thanh Nghị, về phương hướng nhiệm vụ mới của kế hoạch Nhà nước năm 1970, Tỉnh ủy đã thảo luận và nhất trí hoàn toàn với những nhận định quan trọng và nhiệm vụ cơ bản, chủ yếu về kế hoạch Nhà nước năm 1970 của Bộ Chính trị đề ra.

Tỉnh ủy nhận thức rằng: Tình hình chung cả nước trong mấy năm qua cũng như riêng năm 1969 có nhiều chuyển biến quan trọng. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã thu được những thắng lợi rất to lớn, buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt ném bom và bắn phá đối với miền Bắc và ngày càng thất bại thảm hại, bị động toàn diện ở miền Nam. Tuy nhiên, đế quốc Mỹ còn rất ngoan cố, chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược nước ta và biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của chúng. Ở miền Bắc, trong một thời gian ngắn phải hai lần chuyển hướng kinh tế (từ thời bình sang thời chiến năm 1964 và từ thời chiến sang hoạt động bình thường từ năm 1969). Do đó có nhiều khó khăn, nhưng miền Bắc nước ta *đã thu được thắng lợi to lớn, cơ bản và có ý nghĩa chiến lược*. Miền Bắc đã giữ vững được nền kinh tế, tăng cường thêm cơ sở vật chất, kỹ thuật trên một số mặt, tăng thêm tiềm lực kinh tế và quốc phòng, đảm bảo đời sống nhân dân.

Bên cạnh thắng lợi to lớn, cơ bản trên, Tỉnh ủy cũng nhận thức rằng: *Tình hình chung còn những khó khăn rất lớn, còn nhiều nhược điểm, thiếu sót tồn tại trong quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước, có nhiều vấn đề rất nghiêm trọng, phải giải quyết cấp bách*, như Bộ Chính trị đã nhận định. Vì vậy, sang năm 1970, trong hoàn cảnh đất nước ta còn có chiến tranh, ở miền Nam, cuộc chiến đấu đánh đuổi đế quốc Mỹ và lật đổ bọn tay sai còn gay go, quyết liệt. Ở miền Bắc, mặc dù không có chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, nhưng phải tiếp tục ra sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, đồng thời phải tích cực khắc phục những hậu quả của chiến tranh phá hoại, chuyển hướng hoạt động kinh tế trở lại bình thường, phù hợp với tình hình mới. Do đó

phương hướng chung của miền Bắc như Trung ương đề ra là phải ra sức khôi phục và phát triển thêm một bước kinh tế, đảm bảo đầy đủ và kịp thời yêu cầu chi viện cho tiền tuyến lớn, nhanh chóng ổn định đời sống của nhân dân, củng cố hậu phương vững mạnh, đồng thời tích cực chuẩn bị một cách thiết thực cho việc tiếp tục khôi phục và phát triển kinh tế mạnh mẽ trong những năm sau.

Liên hệ vào tình hình của địa phương, Tỉnh ủy nhất trí nhận định: Trong những năm qua, và riêng năm 1969, chúng ta đã giành được nhiều thắng lợi đáng kể. Quan hệ sản xuất mới nói chung được giữ vững và có vùng (vùng thấp và một vài nơi vùng cao) được củng cố và nâng cao hơn. Sản xuất công, nông nghiệp có nhiều cố gắng, mặc dù liên tiếp bị thiên tai nghiêm trọng, nhất là năm 1969 bị hạn hán, lũ lụt ác liệt ở một số vùng, nhưng nói chung vẫn đạt được những kết quả nhất định. Đời sống nhân dân và cán bộ, công nhân viên vẫn được đảm bảo. Các mặt văn hóa, xã hội, trật tự an ninh biên giới và nội địa, nghĩa vụ quân sự, củng cố cơ sở hậu phương, xây dựng lực lượng, v.v. đều được giữ vững, có mặt, có khâu tiến bộ hơn trước.

Tuy vậy, Tỉnh ủy cũng kiểm điểm thấy rằng: tỉnh ta còn nhiều khó khăn, còn nhiều mặt yếu và thiếu sót tồn tại, có những vấn đề rất nghiêm trọng, nhưng chưa được tích cực khắc phục. Nhuộm điểm, thiếu sót, tồn tại nghiêm trọng hiện nay là tình hình sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng chưa đủ cho nhu cầu trong tỉnh. Sự cung cấp về lương thực và hàng tiêu dùng của Trung ương cho tỉnh ta còn quá lớn, có mặt ngày càng tăng (như lương thực, v.v.. Nghĩa vụ đóng góp đối với Nhà nước của nhân dân các dân tộc trong tỉnh còn quá thấp, không hoàn thành nghĩa vụ bán nông sản, thực phẩm, v.v.. Thu mua không đạt kế hoạch, thu tăng ít, chi ngày càng nhiều. Quan hệ sản xuất mới ở nông thôn còn yếu, nhất là ở vùng cao và giữa nói chung còn quá yếu; nạn du canh, du cư, chặt phá rừng vẫn xảy ra nghiêm trọng. Điểm nổi lên trầm trọng nhất hiện nay là tình hình tổ chức, quản lý và sắp xếp,

sử dụng lao động còn rất kém: lao động cho tập thể hợp tác xã còn quá ít, số người lao động trong khu vực Nhà nước tăng rất nhanh và nhiều, nhưng không đảm bảo ngày công, giờ công. Bộ máy hành chính sự nghiệp phình to, cồng kềnh, quan liêu, giấy tờ nhiều. Biên chế gián tiếp sản xuất quá lớn. Nhìn chung cả khu vực hợp tác xã và khu vực Nhà nước thì năng suất lao động còn quá thấp, hiệu suất công tác không đảm bảo, quản lý lao động, vật tư, tiền vốn còn lỏng lẻo; lãng phí, tham ô còn xảy ra nhiều. Các mặt văn hóa - xã hội, trị an, quốc phòng, xây dựng chính quyền, Đảng và các tổ chức quần chúng, v.v. còn nhiều mặt yếu và chưa thật sự tạo ra được phong trào mạnh mẽ, vững chắc.

Nguyên nhân của những tồn tại trên có nhiều, nhưng nguyên nhân chủ yếu là chưa thật quán triệt và có chuyển biến mới trong nhận thức về tình hình, nhiệm vụ mới, do đó tinh thần cách mạng tiến công, ý chí chiến đấu, tinh thần trách nhiệm, quyết tâm vươn lên đầy mạnh phong trào chưa cao, chưa mạnh, có mặt giảm sút và thiếu sót lớn (kể cả các cấp, các ngành, địa phương và trong Tỉnh ủy). Chủ nghĩa cá nhân, đòi hỏi hưởng thụ, đãi ngộ có chiều hướng phát triển, tư tưởng hòa bình nghỉ ngơi đang nảy sinh ở một số nơi. Công tác tổ chức, quản lý, sắp xếp, sử dụng lao động, cán bộ và công nhân (kể cả khoa học kỹ thuật và nghiệp vụ, chuyên môn) quá lỏng lẻo, thiếu đi đôi với giáo dục, động viên chính trị. Việc tổ chức đời sống, chấp hành chế độ chính sách khuyến khích cán bộ, công nhân và lao động có khâu, có mặt chưa tốt. Việc tổ chức chỉ đạo thực hiện của các cấp và của Tỉnh ủy còn nhiều thiếu sót, còn quan liêu, mệnh lệnh, thiếu sâu sát, thiếu chú ý nắm điển hình và nhân điển hình một cách thường xuyên, mạnh mẽ.

Tỉnh ủy quyết nghị cần làm cho mọi người khẳng định rõ thắng lợi to lớn, cơ bản đã đạt, nhưng đồng thời phải nhận thấy hết nhược điểm, thiếu sót tồn tại, nhất là những tồn tại nghiêm trọng. Thẩm nhuần tình hình, nhiệm vụ mới, nêu cao quyết tâm khắc phục khó khăn, kiên quyết sửa chữa khuyết điểm; quyết tâm đưa mọi mặt

công tác của mỗi địa phương, mỗi ngành tiến lên, nhằm thực hiện vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1970 và các mặt công tác khác của tỉnh. Nhiệm vụ cấp bách và trọng tâm năm 1970 của tỉnh là sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và biện pháp chủ yếu là tổ chức, sắp xếp lại bộ máy biên chế và lao động, quản lý lao động, huy động mọi người tập trung đi vào lao động sản xuất, đồng thời tăng cường củng cố quan hệ sản xuất mới, củng cố cơ sở tổ chức, xây dựng Đảng, nhất là trong nông thôn và vùng cao, làm tốt cuộc vận động định canh, định cư, và tổ chức tốt việc chỉ đạo thực hiện từ tỉnh đến cơ sở xã, hợp tác xã, cơ quan, xí nghiệp. (Cụ thể, đã đề ra như trong Nghị quyết và phương hướng nhiệm vụ năm 1970 của Tỉnh ủy).

II. VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 3 NĂM 1970-1972 CỦA TỈNH (CHUẨN BỊ CHO ĐẠI HỘI TỈNH LẦN THỨ NĂM)

Vừa qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã trực tiếp lên báo cáo tình hình và phương hướng nhiệm vụ ba năm 1970-1972 của tỉnh với Ban Bí thư Trung ương Đảng; Ban Bí thư đã cho ý kiến để tỉnh ta tiếp tục chuẩn bị, tiến tới mở Đại hội tỉnh vào thời gian sắp tới.

Tại hội nghị lần này, Tỉnh ủy đã nghe đồng chí Trường Minh báo cáo lại tinh thần các vấn đề Ban Thường vụ đã báo cáo với Ban Bí thư và những ý kiến của Ban Bí thư.

Để thực hiện những ý kiến của Ban Bí thư Trung ương đã chỉ thị; Tỉnh ủy quyết nghị: Toàn đảng bộ và quân dân các dân tộc trong tỉnh cần gắn liền với đợt sinh hoạt chính trị đợt hai phổ biến tình hình nhiệm vụ mới năm 1970 của Trung ương, mà ra sức đẩy mạnh sản xuất đông - xuân 1969-1970, thực hiện kế hoạch năm 1970 để tiếp tục chuẩn bị Đại hội tỉnh và kỷ niệm ngày thành lập Đảng (3-2).

Các cấp, các ngành cần quán triệt tư tưởng chỉ đạo chung là: Đại hội các cấp (kể cả cơ sở, huyện, thị, tỉnh...) chỉ được mở khi nào

địa phương mình, cấp mình, ngành mình có phong trào cách mạng của quần chúng một cách sôi nổi, mạnh mẽ, có hiệu quả thiết thực, chuyển biến rõ rệt trong lao động sản xuất, công tác, đảm bảo ngày công, giờ công và có năng suất, hiệu suất cao, đặc biệt là tập trung lực lượng vào khắc phục các khâu yếu nghiêm trọng và cấp bách hiện nay ở mỗi cơ sở, mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi địa phương. Đại hội của các cấp phải là đỉnh cao của cao trào cách mạng của quần chúng. Vì vậy, chuẩn bị Đại hội trước hết phải lấy kết quả của việc thực hiện kế hoạch đông - xuân, lấy tinh thần lao động sản xuất, công tác để đánh giá, đồng thời tiếp tục chuẩn bị nội dung phương hướng, nhiệm vụ và các mặt khác để tiến tới Đại hội. Một số công tác chính của công tác tiếp tục chuẩn bị Đại hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra Chỉ thị số 151-CT/TU, ngày 23-12-1969. Để cụ thể thêm và nhằm đạt đúng yêu cầu trên, Tỉnh ủy quyết nghị từ nay đến Đại hội tỉnh, cần phải:

1. Tổ chức phổ biến tinh thần bài nói của đồng chí Lê Thanh Nghị về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước năm 1970; Tinh thần tổng kết kiểm điểm năm 1969, phương hướng nhiệm vụ năm 1970 của tỉnh và Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy lần này và chỉ tiêu kế hoạch (kể cả nghĩa vụ lương thực, thực phẩm) từ trên xuống dưới, đến cơ sở, từ trong Đảng đến quần chúng nhân dân một cách hết sức khẩn trương, nhanh chóng để làm cho mọi người có một sự chuyển biến mới về tư tưởng, nhận thức và hành động cách mạng để làm tốt những công tác hiện nay. Việc phổ biến cần có thảo luận và liên hệ, đề ra chương trình hành động để thực hiện ngay, gắn liền với các việc sinh hoạt và học tập của đợt sinh hoạt chính trị bước hai đang làm. Kết quả đến đâu cần báo cáo về Tỉnh ủy đến đây, đi liền với báo cáo theo chế độ quy định của đợt sinh hoạt chính trị bước hai.

Các đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp xuống huyện và cơ sở trọng điểm để phổ biến và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này. Các đồng chí Thường vụ phụ trách khối nào, đồng chí Tỉnh ủy viên

ở ngành nào thì chịu trách nhiệm phổ biến để làm chuyển biến phong trào ở ngành khối ấy, sau đó cũng xuống cơ sở mà mình vẫn được phân công phụ trách để kiểm tra, đôn đốc phong trào. Các ngành, các huyện, thị cũng phân công nhau xuống cơ sở theo như cách của tỉnh phân công.

Để đảm bảo lao động sản xuất, công tác, đảm bảo thì giờ nghỉ ngơi cho quần chúng, từ nay đến Tết cần hoãn những cuộc hội nghị không thật cấp bách, đồng thời điều chỉnh rút gọn thời gian sinh hoạt, học tập trong bước hai sinh hoạt chính trị một cách hợp lý, làm sao cho gọn, nhẹ, đỡ mất thì giờ ngồi học, ngồi họp quá nhiều. Phải thực hiện phương châm: lấy lao động sản xuất, công tác làm trọng tâm và kết hợp học tập sinh hoạt tốt, lấy đảm bảo đạt yêu cầu chuyển biến tư tưởng, nhận thức và hành động cách mạng là chính, tránh hình thức, máy móc, không thiết thực.

2. Về công tác sản xuất đông - xuân 1969-1970: Trong kế hoạch sinh hoạt chính trị bước hai của Tỉnh ủy đã nêu rõ, nhưng cần chú ý những việc chủ yếu sau đây (từ nay đến ngày 3-2 và Tết âm lịch):

a) Trong nông thôn: Hoàn thành thanh quyết toán, chia hoa lợi và làm tròn nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, trả nợ... năm 1969. Tập trung cày và bừa xong ruộng chiêm, đất đậu tương, đất rau, màu vụ xuân, đồng thời gieo trồng một số cây đã đến vụ. Hoàn thành tiêm phòng dịch bệnh gia súc. Tổ chức chuồng trại, người chăn dắt, chống thả rông gia súc. Tổ chức lao động, tập trung bố trí lực lượng, làm mạnh công tác thủy lợi, giao thông nông thôn, khai hoang ruộng đất, làm phân, chuẩn bị đủ giống, công cụ, v.v.. Chuẩn bị tốt Tết trồng cây. Những nơi cấy lúa xuân, chuẩn bị làm tốt việc gieo mạ theo đúng lịch thời vụ.

Trong các cơ quan, xí nghiệp ở tỉnh, huyện: Trước hết phải giao ngay chỉ tiêu kế hoạch 1970, nhất là quý I năm 1970 đến từng ngành, từng cơ sở, động viên cán bộ, công nhân viên kiên quyết

khắc phục các tồn tại; cải tiến quản lý lao động, tổ chức, sắp xếp lực lượng, vật tư, v.v. bước vào thực hiện kế hoạch 1970 thắng lợi ngay từ ngày đầu, tháng đầu, quý đầu; vừa lao động sản xuất, công tác vừa phê bình, tự phê bình, báo công, bình công năm 1969; vừa học tập sinh hoạt bước hai và từng huyện, từng ty, từng ngành, ban tự đánh giá tình hình các mặt của năm 1969.

Những cơ quan mất đoàn kết, cần kiên quyết giải quyết nhanh không để tình trạng đó kéo dài. Các đồng chí và các Ban có trách nhiệm cần tổng hợp tình hình, đề xuất ý kiến để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận vào cuộc họp Ban Thường vụ kỳ tới (kể cả công tác thực hiện Nghị quyết 89, việc kiểm tra thương nghiệp v.v.).

Cần thực hiện đúng chế độ thủ trưởng trong các cơ quan nhà nước và các ngành kinh tế, thực hiện đúng nguyên tắc dân chủ rộng rãi nhưng phải tập trung cao độ, kiên quyết chống lối "thủ kho to hơn thủ trưởng; "nhân viên to hơn thủ trưởng", v.v.. Một mặt, cần tổ chức lực lượng cán bộ và công nhân viên xuống mạnh cơ sở, nhất là cơ sở hợp tác xã nông nghiệp (kể cả lãnh đạo ban, ty, ngành) để giúp đỡ, hướng dẫn cơ sở lao động sản xuất và công tác tốt.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng đoàn chính quyền, Ty lao động tùy theo phạm vi trách nhiệm của mình, cần hoàn thành gấp việc kiện toàn tăng cường một số ty, ngành như các nghị quyết trước của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ghi và tiếp tục nghiên cứu việc chấn chỉnh, kiện toàn, giảm nhẹ bộ máy biên chế năm 1970 để Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ xét duyệt. Trước mắt, cần nghiên cứu ngay việc hợp nhất hoặc phối hợp với các Ban Kinh tế của Tỉnh ủy và của Ủy ban tỉnh (như Nông nghiệp, Công nghiệp, Tài chính - Thương nghiệp...). Đối với Ban Định canh, định cư, nay rút đồng chí Nguyễn Xuân Tiếu, Tỉnh ủy viên không làm nhiệm vụ thường trực Ban, nhưng vẫn là một thành viên trong Ban, để đồng chí Tiếu đi sâu chịu trách nhiệm về công tác ngành lâm nghiệp. Còn việc thường trực Ban Định canh, định cư thì nên phân công một đồng chí chuyên trách khác trong Ban thay.

c) Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và hoạt động của cấp huyện, thị và cơ sở, kể cả tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng nhằm đảm bảo sâu sát cơ sở, sâu sát quần chúng, nắm chắc và giải quyết tốt tình hình sản xuất hợp tác xã và đời sống quần chúng, một cách kịp thời. Cần tổ chức phong trào thi đua rầm rộ từng thời gian ngắn và đưa cán bộ các ngành, các tổ chức ở huyện, thị xuống sát hợp tác xã để củng cố cơ sở và hướng dẫn giúp đỡ cơ sở thực hiện các công việc của vụ sản xuất đông - xuân nhưng tránh bao biện làm thay cán bộ cơ sở và quần chúng (kể cả một số cán bộ có khả năng ở tỉnh, cũng nên phân công xuống phụ trách cơ sở một thời gian nhất định).

d) Đi đôi với sản xuất, cần tăng cường công tác trị an - quốc phòng, đảm bảo tốt trật tự an ninh biên giới, nội địa, nhất là dịp Tết; đảm bảo đủ 100% quân số của đợt tuyển quân hiện nay.

đ) Về vấn đề Tết: các cấp, các ngành cần làm tốt công tác chính trị - tư tưởng, động viên mọi người tập trung vào sản xuất là chính, đồng thời chuẩn bị Tết một cách có ý nghĩa thiết thực: phấn khởi, tiết kiệm, vui tươi. Cần vận động cán bộ, công nhân viên chức không nên về ăn Tết ở quê dưới xuôi. Đối với nông thôn, chú ý lãnh đạo và tổ chức tốt việc làm nhà cửa trong nhân dân hiện nay và hết sức chú ý vận động tiết kiệm tránh ma chay, cưới xin, chè chén, lãng phí. Đảng đoàn chính quyền và các ngành thương nghiệp, lương thực, thực phẩm, v.v. chuẩn bị hướng dẫn tổ chức và cung cấp phục vụ tốt việc ăn Tết trong toàn tỉnh.

Thông báo này được phổ biến tinh thần đến tận chi bộ cơ sở.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ VĂN PHÒNG

NGUYỄN DUYÊN

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 01-TB/TU, ngày 4-1-1970

**Về tình hình triển khai bước 2 đợt sinh hoạt chính trị
“Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch”
ở khu vực nông thôn**

Thi hành Chỉ thị 173 của Trung ương Đảng, việc thực hiện kế hoạch của Tỉnh ủy về bước hai đợt sinh hoạt chính trị “Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch” đến nay đã gần nửa thời gian của toàn bước.

Qua theo dõi năm tình hình và nghe phản ảnh trực tiếp của các huyện, thị ủy thì nói chung các huyện, thị tuy mức độ khác nhau, nhưng đều đang triển khai xuống cơ sở và đã tạo ra những chuyển biến nhất định: Phong trào làm giao thông, thủy lợi khá sôi nổi ở nhiều nơi như Bát Xát, Bắc Hà, Mường Khương, Bảo Thắng, Si Ma Cai, v.v. phong trào cày ải ở vùng cao được đẩy mạnh hơn các năm trước. Việc làm chuồng trại chăn nuôi, kết hợp với thu phân, chống thả rông gia súc đã có những điển hình tốt như Cam Đường (Bảo Thắng), Tả Phìn (Sa Pa)... vẫn đề chế biến hoa màu ở thị xã Cam Đường đã bước đầu có kết quả thiết thực. Những chuyển biến trên tuy phạm vi, mức độ khác nhau giữa các vùng, nhưng đều đúng hướng và thể hiện bước đầu có phong trào. Đó là nhân tố mới, là tiền đề có ý nghĩa cơ bản, lâu dài đối với ba cuộc cách mạng ở địa phương. Những chuyển biến trên cũng

khẳng định một điều là: Nơi nào quán triệt được ý đồ của Tỉnh ủy, lãnh đạo toàn diện, chỉ đạo tập trung, khéo kết hợp, phối hợp giữa làm với học, bồi dưỡng được các bộ cơ sở biết cách làm việc tự gánh vác nhiệm vụ thì nơi đó làm tốt và học tập, quần chúng phấn khởi, có khí thế, ra phong trào.

Nguyên nhân của những kết quả trên, nhất là những nơi có nhiều chuyển biến, trước hết là do quán triệt và biết cách vận dụng đúng đắn chủ trương, kế hoạch hướng dẫn của tỉnh, huyện. Bồi dưỡng được cán bộ biết cách làm việc, nhất là cán bộ trực tiếp chỉ đạo xã và cán bộ xã tự động công tác, đoàn kết vươn lên. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trên, nhất là các huyện, thị ủy đối với những nơi đó được tập trung thống nhất cụ thể, chặt chẽ, xít sao, có kiểm tra, đôn đốc, uốn nắn kịp thời.

Tuy nhiên, so với yêu cầu cũng còn một số mặt yếu và tồn tại sau đây:

- Nhìn chung tốc độ triển khai còn chậm và chưa đều. Một số nơi như Si Ma Cai... còn chưa hoàn thành việc học tập, kiểm điểm và chuẩn bị trong cấp ủy. Một số nơi tuy có triển khai đến cơ sở nhưng phạm vi còn hẹp (mới chủ yếu là ở các điểm chỉ đạo) và có biểu hiện làm lướt, chạy theo thời gian, chưa theo đúng kế hoạch hướng dẫn của tỉnh. Có nơi chưa đạt yêu cầu phải làm lại.

- Hành động cách mạng chưa mạnh. Công tác ba thu, phân phối còn chậm. Toàn tỉnh chưa đạt được 20% kế hoạch thu mua lương thực. Có nơi mới đạt trên 14%. Nơi cao nhất mới đạt 55% như Mường Khương, Si Ma Cai. Phương án ăn chia của hợp tác xã nói chung chưa xong. Diện tích cày ải còn quá ít. Việc làm chuồng trại chăn nuôi kết hợp với thu phân, chống thả rông gia súc, phong trào chế biến hoa màu chưa thành phong trào rộng khắp. Nhiều việc của vụ đông - xuân có tính chất thời vụ cấp bách chưa được tập trung làm dứt điểm. Có nơi như Bảo Thắng còn tới 50% số xã chưa đập xong lúa mùa. Một số nơi còn để cho những tư tưởng và phong trào tập quán lạc hậu chi phối nặng nề ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân.

- Về lãnh đạo, chỉ đạo còn biểu hiện tản mạn, thiếu tập trung, thiếu toàn diện, thiếu cụ thể. Công tác bồi dưỡng cán bộ, kể cả cán bộ chỉ đạo và cán bộ xã chưa được chú trọng đúng mức. Lê lối làm việc chưa được cải thiện tốt, mối quan hệ giữa các cấp, các ngành trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa chặt chẽ. Việc nắm tình hình cơ sở yếu, họp hành còn nhiều, kể cả ở tỉnh, huyện. Việc chỉ đạo điểm, rút kinh nghiệm chỉ đạo diện chưa thật được coi trọng.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại trên là:

- Về nhận thức tư tưởng: Các cấp, các ngành chưa thấy hết ý nghĩa quan trọng của bước sinh hoạt chính trị, chưa quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Trung ương và quyết tâm của Tỉnh ủy. Còn biểu hiện tư tưởng ngại khó, tách rời và quyết tâm chưa cao.

- Đội ngũ cán bộ chỉ đạo cơ sở chưa thấy hết vai trò và trách nhiệm của mình. Khả năng tổ chức chỉ đạo thực hiện cụ thể còn yếu. Cán bộ cơ sở xã một số còn có tư tưởng ỷ lại, ngại khó.

- Về lãnh đạo, chỉ đạo một số cấp ủy chưa thật đích thân trực tiếp bám cơ sở, chỉ đạo cơ sở, nắm phong trào, bồi dưỡng cán bộ, kể cả việc sắp xếp bố trí cán bộ, định kỳ kiểm tra, bổ khuyết kịp thời, bồi dưỡng tại chỗ cho cán bộ. Các ban của Đảng và các ngành kể cả ở tỉnh cũng thiếu tập trung thống nhất trong công tác chỉ đạo chung và đi sâu vào nghiệp vụ giúp huyện, xã.

- Để khắc phục những tồn tại trên, thực hiện tốt nghị quyết của Ban Chấp hành Tỉnh ủy họp ngày 29-12-1969 và làm tốt bước hai đợt sinh hoạt chính trị, cần chú ý một số điểm sau đây:

1. Các cấp ủy cần sơ bộ kiểm điểm ngay việc thực hiện kế hoạch bước hai đợt sinh hoạt chính trị, nhất là về các mục tiêu hành động đã đề ra. Trên cơ sở đó mà thấy hết ưu điểm thành tích và những khuyết điểm tồn tại, tìm rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan để có quyết tâm và biện pháp phấn đấu mới. Đồng thời quán triệt nghị quyết của Tỉnh ủy, xây dựng niềm tin tưởng, phấn khởi và quyết tâm đi vào hành động cách mạng với khẩu hiệu: Làm tốt để học tốt, ngày lập công, tối báo công.

2. Cần tăng cường chỉ đạo cơ sở. Đích thân các cấp ủy cần đi xuống cơ sở, chỉ đạo phong trào, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ xã biết cách làm việc tự đảm đương được nhiệm vụ. Đồng thời cần kiểm điểm và sắp xếp đội ngũ cán bộ đi chỉ đạo cho phù hợp và bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ này cả về nhận thức tư tưởng, quán triệt được ý đồ của lãnh đạo, biết cách chỉ đạo cụ thể và bồi dưỡng cho cán bộ xã, tránh bao biện làm thay.

3. Tăng cường nguyên tắc lãnh đạo tập trung dân chủ, cải tiến sửa đổi lề lối làm việc. Khắc phục tình trạng họp nhiều. Thật cần mới họp. Họp phải có sự chuẩn bị chu đáo. Cố gắng giảm bớt việc triệu tập cán bộ chủ chốt xã đi họp quá nhiều.

4. Các ban, ngành và các đoàn thể quần chúng cần được tập trung và tăng cường giúp huyện, xã nhất là về nghiệp vụ, chỉ đạo rút kinh nghiệm, phổ biến kinh nghiệm. Trước mắt, nên rút kinh nghiệm về cách tổ chức báo công, lập công của điểm chỉ đạo để phổ biến cho các nơi.

5. Đối với các cơ sở, cần có biện pháp tích cực thực hiện tốt việc quản lý lao động. Từng nơi cần chủ động có kế hoạch cụ thể bố trí sắp xếp và sử dụng lao động một cách có tổ chức và hợp lý cả trong việc chuẩn bị cho Tết Nguyên đán và việc làm nhà, ma chay, cưới xin để quần chúng yên tâm sản xuất và công tác. Trong việc ma chay, cưới xin, làm nhà... khắc phục tốt tình hình nghỉ ngơi bừa bãi, lãng phí lao động, ăn uống linh đình gây tốn kém và ảnh hưởng đến sản xuất và sức khỏe của nhân dân.

Nơi nào chưa làm đúng kế hoạch, chưa thực hiện đúng phương châm và yêu cầu cần được uốn nắn kịp thời, nơi cần thiết phải làm lại thì làm lại.

Trên đây là một số điểm bổ khuyết cụ thể. Từng nơi cần dựa vào Thông báo số 28 của Tỉnh ủy và có liên hệ vận dụng thực hiện cho phù hợp. Nhưng mục đích cao nhất là phải đạt được yêu cầu của đợt sinh hoạt chính trị và thực hiện triệt để nghị quyết của Ban Chấp hành tỉnh về phương hướng nhiệm vụ kế hoạch Nhà

nước và các mặt công tác năm 1970 ngay từ ngày đầu, tháng đầu, quý đầu lấy thành tích chào mừng ngày kỷ niệm 40 năm thành lập Đảng 3-2 và Đại hội Đảng bộ tỉnh sắp tới.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 125-CT/TU, ngày 10-1-1970

Về việc tổ chức kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng

Năm nay, kỷ niệm lần thứ 40, ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương trước đây, tức là Đảng Lao động Việt Nam ngày nay giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ thần thánh của nhân dân ta đã giành được những thắng lợi cực kỳ vĩ đại.

Ở miền Nam, phát huy sức mạnh của chiến tranh nhân dân, và tiếp tục quá trình cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt quân và dân ta đã đánh mạnh, đánh gọn, đánh liên tục, lập nhiều chiến công oanh liệt mới, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá hoại nhiều phương tiện chiến tranh của địch; ra sức xây dựng chính quyền các cấp. Việc triệu tập Đại hội quốc dân miền Nam và thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã đánh dấu một thắng lợi rực rỡ của đồng bào miền Nam trong sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc để đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Ở miền Bắc, với khí thế của người chiến thắng quân và dân ta đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng vượt qua mọi khó khăn, nỗ lực xây dựng được miền Bắc vững mạnh về mọi mặt, tiến quân mạnh mẽ vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân, tích cực phục vụ chiến đấu và chi viện cho tiền tuyến.

Hòa nhịp với thắng lợi vĩ đại của cả nước, được sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc ta đã nêu cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, cần cù lao động, ra sức khắc phục thiên tai phước tạp liên tiếp xảy ra và khắc phục hậu quả do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ gây nên, không ngừng phấn đấu vươn lên giành được nhiều thắng lợi to lớn cơ bản trên các mặt. Chúng ta đã giữ vững và cố gắng đẩy mạnh việc xây dựng kinh tế địa phương và trên một số mặt sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, năng suất, sản lượng vẫn tăng đều. Công tác tài chính thương nghiệp có tiến bộ mới; cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường 1 bước; đời sống nhân dân được đảm bảo; trật tự an ninh được giữ vững; sự đoàn kết nhất trí về chính trị và tinh thần không ngừng được củng cố vững chắc và đã góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng chung của cả nước.

Bước vào năm 1970 trong hoàn cảnh còn có chiến tranh trên đất nước ta. Chúng ta phải ra sức kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn. Ở miền Nam, cuộc chiến đấu còn diễn ra gay go quyết liệt. Miền Bắc phải ra sức khắc phục những hậu quả của chiến tranh và chuyển các hoạt động kinh tế trở lại bình thường phù hợp với tình hình mới.

Kỷ niệm ngày thành lập Đảng năm nay có một ý nghĩa hết sức trọng đại nhân dịp này cần đẩy mạnh một bước thật sâu rộng việc giáo dục chính trị và lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối chính sách của Đảng; phát huy mạnh mẽ bản chất và truyền thống tốt đẹp của Đảng ta và dân tộc ta cho tất cả các cán bộ đảng viên đoàn viên các dân tộc ta nhằm động viên toàn Đảng toàn dân hoàn thành tốt đẹp mọi nhiệm vụ của Trung ương đã đề ra. Để thiết thực kỷ niệm ngày sinh nhật Đảng Tỉnh ủy quyết định tiến hành trọng thể trong toàn Đảng, toàn dân kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng nhằm đạt những yêu cầu sau đây:

1. Làm cho cán bộ đảng viên và nhân dân các dân tộc hiểu rõ lịch sử 40 năm đấu tranh cách mạng vẻ vang của Đảng gắn với lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ tỉnh ta. Thấy được Đảng

ta ra đời là một bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam, của dân tộc Việt Nam, là người lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Thấy rõ Đảng ta đã vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin để vạch ra đường lối đúng đắn của cách mạng Việt Nam với tinh thần độc lập tự chủ, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Từ đó mà nâng cao lòng phấn khởi tin tưởng tự hào của cán bộ đảng viên, quần chúng nhân dân để đẩy mạnh mọi nhiệm vụ trước mắt.

2. *Về tư tưởng*: Củng cố và nâng cao thêm một bước về quan điểm lập trường, về tinh thần cách mạng triệt để, tính giai cấp và tính tiên phong của giai cấp công nhân, tinh thần quốc tế vô sản nhằm tăng cường mạnh mẽ hơn nữa sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo và các tổ chức của Đảng, đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng; nâng cao phẩm chất đạo đức cho đảng viên, giữ gìn sự trong sạch và vững mạnh của Đảng; củng cố sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, tăng cường sự liên hệ mật thiết giữa Đảng và quần chúng. Động viên quần chúng tham gia xây dựng Đảng.

3. *Về hành động*: Trên cơ sở nhận thức tư tưởng được nâng cao và củng cố, động viên toàn Đảng toàn dân phát huy cao độ truyền thống đấu tranh bất khuất, tinh thần tự lực tự cường, tinh thần cách mạng tiến công, phát huy mạnh mẽ những điều kiện thuận lợi do những thắng lợi đã giành được tạo nên, phát huy những kinh nghiệm quý báu đã có trong quản lý kinh tế mà ra sức khắc phục khuyết điểm như: điểm trong công tác quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, nhất là trong công tác quản lý lao động hiện nay, ra sức khắc phục hậu quả do chiến tranh phá hoại của địch gây ra, kiên quyết tập trung, dồn sức vào đẩy mạnh phát triển kinh tế trọng tâm là nông nghiệp, lâm nghiệp, chủ yếu là lương thực thực phẩm quyết giành bằng được 52 ngàn tấn lương thực trở lên cho năm 1970, trước mắt là hoàn thành thắng lợi vụ đông - xuân năm 1969-1970 là hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1970 ngay từ tháng đầu quý đầu, lấy thành tích chào mừng ngày kỷ niệm lần

thứ 40 thành lập Đảng, kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh Lênin, lần thứ 80 ngày sinh Hồ Chủ tịch, lần thứ 25 ngày Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Thực hiện những yêu cầu trên Tỉnh ủy phát động một đợt thi đua ngắn từ nay đến ngày 3-2-1970 mở đầu cho cao trào thi đua liên tục trong năm 1970 thật sâu rộng trong toàn Đảng toàn dân. Các cấp, các ngành, các đơn vị sản xuất, các đoàn thể quần chúng (thanh niên, mặt trận, liên hiệp công đoàn, phụ nữ) cần tập trung chỉ đạo dấy lên bằng được một cao trào thi đua thật mạnh mẽ. Phải bảo đảm mỗi người, mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi đơn vị sản xuất đều ra sức lập công, và được báo công dâng Đảng. Đợt thi đua này cần tập trung vào các mục tiêu lớn như sau:

Nông thôn:

- Phải cày và bừa hết diện tích, khai hoang và chuẩn bị đất gieo cấy đông - xuân xong trước Tết Nguyên đán.
- Đẩy mạnh hơn nữa phong trào làm thủy lợi. Kết hợp tốt với việc kiến thiết đồng ruộng và giao thông nông thôn.
- Đẩy mạnh phong trào chế biến rau, màu.
- Hoàn thành dứt điểm việc thu mua phân phôi vụ mùa năm 1969, nhanh gọn, đúng chính sách, đảm bảo cho mọi người, mọi nhà yên tâm phấn khởi đẩy mạnh sản xuất.

Cơ quan xí nghiệp:

- Cần đẩy mạnh phong trào hai mũi tiến công thực hiện khẩu hiệu: năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều, an toàn lao động.
- Cần tạo mọi điều kiện hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước ngay từ tháng giêng, tạo điều kiện hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước ngay từ quý đầu trên cơ sở tăng cường công tác, quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, cải tiến tổ chức bộ máy trước hết là công tác quản lý lao động.

Tinh thần chung của đợt thi đua này là phải bám thật chắc các mục tiêu lớn, tập trung dồn súc làm thật dứt điểm các mục tiêu

đó. Từ các xí nghiệp, cơ quan đến các hợp tác xã nông nghiệp đều phải tổ chức và thực hiện tốt cuộc vận động lao động sản xuất thật sâu rộng. Mọi người đều làm việc, làm việc với năng suất lao động và hiệu xuất công tác cao; làm đủ 8 giờ trong ngày, làm đủ 26 ngày trong tháng, làm việc có nhiệt tình, có sáng tạo để bầy tỏ lòng phấn khởi, tự hào và lòng biết ơn sâu sắc đối với Đảng, vì sự nghiệp giải phóng niêm Nam và vì chủ nghĩa xã hội.

- Đi đôi với việc chỉ đạo tốt đợt thi đua này, Đảng đoàn chính quyền các cấp các ngành cần lo liệu chu đáo để tổ chức Tết Nguyên đán cho nhân dân được tốt, thực hiện tết năm nay là tết: “sản xuất, tiết kiệm, cảnh giác vui tươi, và lành mạnh”. Cần chú ý mà cải tiến và chỉ đạo tốt khâu phân phối hàng tết, tránh lãng phí lao động ảnh hưởng đến sản xuất và công tác. Ngay từ bây giờ các cấp các ngành cần có kế hoạch cụ thể về địa điểm, cây giống, hạt giống để phát động toàn dân trồng cây mừng xuân năm 1970 coi đó một trong là những hành động thiết thực nhất để tưởng nhớ Hồ Chủ tịch.

- Năm nay tỉnh, huyện thị, các ngành, hợp tác xã sẽ tiến hành tổ chức mít tinh kỷ niệm một cách thật trọng thể, thiết thực xứng đáng với ý nghĩa to lớn của ngày lịch sử vĩ đại đó (riêng các cơ quan xí nghiệp ở xa tỉnh sẽ phối hợp với các địa phương gần nhất). Cần tránh khuynh hướng phô trương hình thức không cần thiết làm ảnh hưởng đến việc sản xuất đang đòi hỏi phải khẩn trương.

- Ban Lịch sử đảng phối hợp với Ban Tuyên giáo biên soạn tốt nội dung và bồi dưỡng sớm lực lượng báo cáo viên cho cơ sở. Bồi dưỡng kỹ về lịch sử 40 năm đấu tranh cách mạng vẻ vang của Đảng ta gắn liền với lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ ta. Làm rõ tiêu chuẩn của đảng viên, vận động quần chúng tham gia xây dựng Đảng để nhân dịp này tuyên truyền giáo dục thật sâu rộng trong toàn Đảng toàn dân.

- Ban tổ chức cần phối hợp với các ban có kế hoạch hướng dẫn cơ sở làm tốt công tác phát triển Đảng. Cần lựa chọn những người ưu tú xuất hiện trong phong trào sản xuất, chiến đấu và trên các lĩnh

vực hoạt động khác nhằm tăng cường lực lượng mới cho Đảng. Việc kết nạp lớp đảng viên năm 1970 phải đặc biệt chú trọng chất lượng, ai có đủ tiêu chuẩn đã quy định mới có thể trở thành người chiến sĩ cộng sản. Đây là một công tác rất quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và là công tác quan trọng của chi bộ và đảng bộ cơ sở.

- Các ngành thông tin, văn hóa, báo, thể dục thể thao, v.v. cần sử dụng và phát huy mọi hoạt động để tập trung tuyên truyền. Cần tăng cường công tác tuyên truyền miệng xuống cơ sở, tổ chức triển lãm, báo tường, chiếu bóng, văn nghệ thể thao, nhằm tuyên truyền thật sâu rộng về truyền thống đấu tranh cách mạng vẻ vang của Đảng gắn với truyền thống đấu tranh cách mạng của đảng bộ ta cổ vũ mạnh mẽ cho việc thi đua đạt được kết quả tốt.

Đảng đoàn chính quyền, Ban Thi đua cần phối hợp với các ban của Đảng (Ban Thi đua là chủ trì) có kế hoạch theo dõi đôn đốc đợt thi đua này đồng thời có kế hoạch để phát động tiếp đợt thi đua sau chào mừng ngày sinh của Lênin và kỷ niệm 80 năm ngày sinh của Hồ Chủ tịch. Đợt thi đua này cần sơ kết trước ngày 3-2-1970 và kế hoạch tổ chức hướng dẫn cho các cơ sở lên báo công với Tỉnh ủy và Ủy ban tỉnh.

Nhận được Chỉ thị này, các huyện thị, các Đảng đoàn, các ngành, các đoàn thể quần chúng cần tập thể nghiên cứu bám chặt các yêu cầu mục tiêu đã đề ra có kế hoạch tổ chức thực hiện và chỉ đạo kết hợp với bước hai của đợt sinh hoạt chính trị. Trong quá trình tiến hành cần thường xuyên rút kinh nghiệm để tiếp tục đưa phong trào tiến lên mạnh mẽ. Các cấp các ngành cần chú ý làm báo cáo sơ kết đợt thi đua này gửi lên tỉnh trước ngày 3-2-1970.

T/M BAN THUỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 52-NQ/TU, ngày 30-1-1970

**Về việc mở cuộc vận động thi đua lao động sản xuất,
thực hiện vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1970**

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HIỆN NAY.

Sau khi học tập tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước năm 1970, Hội nghị Tỉnh ủy ngày 29 và 30-12-1969 đã kiểm điểm tình hình năm 1969, thảo luận, đề ra nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của tỉnh ta trong năm 1970 (Nghị quyết số 50- NQ/TU, ngày 31- 12- 1969).

Tỉnh ủy đã xác định phương hướng, nhiệm vụ chung của tỉnh ta trong năm 1970 là: “Đẩy mạnh kinh tế địa phương, chủ yếu là tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp (nhất là lương thực, thực phẩm), cây công nghiệp, nghề rừng; củng cố và phát triển công nghiệp địa phương, hết sức chú trọng sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp xây dựng... (hết sức coi trọng tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp), phát triển giao thông vận tải, đồng thời chuẩn bị một cách thiết thực cho việc tiếp tục khôi phục và phát triển kinh tế địa phương mạnh mẽ trong những năm sau; nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân các dân tộc; củng cố địa phương ngày một vững chắc, đảm bảo góp phần đắc lực vào việc xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiếp tục

làm tròn nhiệm vụ chi viện đầy đủ, kịp thời cho cách mạng miền Nam”.

Nghị quyết số 50-NQ/TU của Tỉnh ủy cũng đã ghi các nhiệm vụ và mục tiêu cụ thể trên những mặt công tác, trong đó đặc biệt đề ra rất rõ ràng các chỉ tiêu, mức độ phải đạt được về các mặt kế hoạch Nhà nước năm 1970.

Thực hiện phương hướng, nhiệm vụ trên, trong vụ đông - xuân hiện nay, trên cơ sở phát huy thắng lợi đã đạt được của năm 1969 và qua 2 đợt sinh hoạt chính trị “Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch”, phong trào tinh ta đã và đang có nhiều chuyển biến rộng lớn. Kế hoạch Nhà nước năm 1970 đã được bắt đầu thực hiện với tinh thần vươn lên và có khí thế mới. Các nhược điểm, tồn tại trên các mặt đã được khắc phục bước đầu.

Trong nông thôn, qua sinh hoạt chính trị và bước đầu học tập Điều lệ hợp tác xã, khí thế đẩy mạnh sản xuất vụ đông - xuân, củng cố hợp tác xã, thu mua, phân phối, đang được nâng cao trong quần chúng xã viên. Việc cày bừa ruộng đất cho lúa xuân và đậu tương, làm thủy lợi, đường giao thông nông thôn, chuẩn bị phân, giống, nông cụ, trồng rau xanh, rau giống, chế biến sắn, cung cấp vật tư cho nông nghiệp,... đều có tiến bộ hơn năm ngoái. Sức lao động được huy động ra đồng ruộng sản xuất và lên các công trường giao thông, thủy lợi... ở một số xã đã tương đối khá (Muồng Khương, Bảo Thắng, Bắc Hà...). Có nơi đã vận động phong trào trồng cây được sớm (Si Ma Cai). Việc huy động lương thực, thực phẩm, thu mua lợn để hoàn thành kế hoạch cả năm 1969 và phục vụ cung cấp dịp Tết có nhiều cố gắng.

Trong các cơ quan, công trường, xí nghiệp, doanh nghiệp có nhiều cơ sở đang có khí thế thi đua thực hiện vượt mức kế hoạch quý I-1970 ngay từ ngày đầu, tháng đầu và có nhiều biểu hiện tích cực trong việc phục vụ nông thôn cũng như phục vụ đời sống nhân dân, gắn liền với việc tổng kết năm 1969 trong mỗi ngành. Công tác quản lý kế hoạch, bố trí, sử dụng lao động, v.v. đang có chuyển

biến tốt. Ý thức làm chủ, tinh thần lao động, ngày công, giờ công ở một số cơ sở xí nghiệp, cơ quan đã tăng lên. Công tác đồi sông trong các xí nghiệp, cơ quan cũng được chú ý hơn trước.

Tuy nhiên, bên cạnh những thắng lợi to lớn trên, trong năm 1969 và hiện nay, tình hình trên các mặt của tỉnh ta vẫn còn nhiều khó khăn, nhược điểm, thiếu sót, có mặt tồn tại nghiêm trọng.

Sản phẩm xã hội của tỉnh ta làm ra quá ít, có mặt bị sút kém. Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, nhất là về lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng không đủ đảm bảo nhu cầu địa phương, phần lớn vẫn phải nhờ vào sự viện trợ, cung cấp của Trung ương ngày càng nhiều. Công tác thu mua, phân phối năm 1969 hoàn thành chậm, đến nay toàn tỉnh mới hoàn thành nhập kho được trên 33% mức huy động lương thực vụ mùa năm 1969; đa số các hợp tác xã chưa thanh quyết toán xong. Công tác tổ chức chế biến, thu mua sắn và rau, thịt,... còn quá yếu. Đời sống nhân dân vùng cao và công nhân viên trong công trường, xí nghiệp còn có khó khăn, đặc biệt một vài nơi ở vùng cao năm 1969 còn thiếu ăn trong lúc giáp hạt.

Phong trào hăng say, phấn khởi lao động sản xuất chưa rộng khắp. Đặc biệt, hiện nay công tác quản lý kinh tế, tổ chức, sử dụng lao động vẫn còn quá lỏng lẻo; biên chế công kênh, phình to, lực lượng gián tiếp sản xuất quá nhiều, gây ra quan liêu, giấy tờ không sát cơ sở sản xuất, không sát quần chúng. Ngày công, giờ công trong nông thôn và trong công trường, xí nghiệp, cơ quan vẫn còn quá thấp. Tình trạng lãng phí, tham ô, móc ngoặc, cửa quyền, v.v. còn thể hiện ở nhiều khâu, nhiều chỗ. Sức ép trong các cấp, các ngành và cơ sở còn nặng. Các tập quán về làm nhà, cưới xin, ma chay, rượu chè, v.v. trong dịp cuối năm và Tết hiện nay ở nông thôn có chiều hướng tái diễn, phát triển quá nhiều, ảnh hưởng lớn đến sản xuất, nhưng ta thiếu chú ý hướng dẫn, lãnh đạo.

Sở dĩ tình hình trong tỉnh tuy đã có chuyển biến, tiến bộ nhất định, nhưng còn nhiều tồn tại như trên, chủ yếu là do các cấp, các ngành chưa chuyển biến mạnh nhận thức tư tưởng về tình hình,

nhiệm vụ mới. Ý thức trách nhiệm và nhiệt tình cách mạng chưa cao, quản lý lao động và quản lý kinh tế chưa nghiêm chỉnh, chưa đầy đủ, tư tưởng ỷ lại, bảo thủ, hữu khuynh còn nặng.

Trước tình hình trên, muôn hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ năm 1970, nhất là hoàn thành kế hoạch Nhà nước, điều quan trọng và quyết định trước hết là chúng ta phải tiếp tục có các biện pháp thật cụ thể và phải tổ chức thực hiện thật chặt chẽ, chu đáo hơn nữa; phải ra sức phát huy thắng lợi, đồng thời đặc biệt chú trọng cải tiến các mặt của công tác quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, trước hết là vấn đề quản lý lao động, kiên quyết sửa chữa các khuyết điểm, khắc phục các khó khăn, tồn tại, đổi mới nhận thức tư tưởng và tác phong công tác trong các cấp, các ngành, từ tỉnh đến cơ sở, động viên tất cả mọi người thực hiện tốt mọi nhiệm vụ năm 1970, nhất là hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước của tỉnh ta đã đề ra.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NỘI DUNG CUỘC VẬN ĐỘNG

Thi hành Nghị quyết số 194-NQ/TW của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, và căn cứ vào yêu cầu của tình hình nhiệm vụ hiện nay, Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ nghị quyết mở cuộc vận động “thi đua lao động sản xuất, thực hiện vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1970” trong toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân tỉnh ta, trong cả năm 1970.

Các cuộc vận động quần chúng và cuộc sinh hoạt chính trị hiện nay đang làm như học tập Điều lệ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, định canh, định cư, quản lý thị trường tận gốc, v.v. cũng như mọi phong trào khác đều phải kết hợp chặt chẽ vào cuộc vận động rộng lớn trên để thực hiện một cách thống nhất và tập trung.

Cuộc vận động thi đua lao động sản xuất, thực hiện vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1970 phải đạt được mục tiêu và nội dung cơ bản là: động viên được tất cả mọi người đều làm việc, mọi người đều lao động sản xuất với năng suất và hiệu suất cao, đem lại hiệu

quả kinh tế thiết thực, làm ra nhiều của cải xã hội. Từ đó, tập trung mọi mặt vào hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1970 đã ghi trong Nghị quyết số 50-NQ/TU của Tỉnh ủy, trọng tâm là phát triển sản xuất nông nghiệp, lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng.

Mục tiêu và nội dung thi đua của từng ngành, từng cấp, từng địa phương, phải tùy theo nhiệm vụ của mỗi nơi, mỗi ngành mà đề ra cho cụ thể, nhưng đều tập trung vào thực hiện các mũi tiến công chủ yếu của toàn tỉnh như sau:

1. Làm thủy lợi, cày cấy, gieo trồng đúng thời vụ, đảm bảo diện tích và chống nước chảy tràn bờ.

2. Khai hoang ruộng và đất, phục hoang hết diện tích bỏ hóa đi đôi với tăng vụ, nhằm mở rộng diện tích ở những nơi có điều kiện.

3. Phát triển chăn nuôi, gắn liền với làm chuồng trại, chống thả rông, làm phân, bón phân, chống cấy chay.

4. Trồng cây, bảo vệ rừng, làm vườn ươm, chống đốt rừng và chặt phá rừng bừa bãi.

5. Làm đường giao thông, sử dụng phương tiện vận tải cải tiến.

6. Chế biến sắn, khoai, rau, thịt; sản xuất nhiều hàng tiêu dùng các loại để phục vụ tốt hơn đời sống quần chúng lao động.

7. Xây dựng, hoàn chỉnh, mở rộng và sửa chữa nhanh các cơ sở sản xuất, các kho tàng, nhà ở của cán bộ, công nhân viên, bệnh viện và trường học.

Căn cứ vào các mũi tiến công chủ yếu trên, cần tổ chức lực lượng, vật tư, thiết bị, giống, vốn, công cụ, phương tiện, áp dụng các chế độ, chính sách, v.v. và tổ chức chỉ đạo thành từng phong trào để thực hiện một cách tập trung, dứt điểm, theo từng thời gian, thời vụ nhất định.

Yêu cầu của phong trào lao động sản xuất là phải tuyên truyền, giáo dục, vận động được quần chúng hào hứng, phấn khởi, sôi nổi thi đua một cách rầm rộ, liên tục. Qua đó gây thành cao trào thi đua lao động sản xuất rộng lớn trong toàn tỉnh, từ nông

thôn đến cơ quan, công trường, xí nghiệp, doanh nghiệp, thị trấn, thị xã, trong mỗi cấp, mỗi ngành, trong khu vực tập thể cũng như trong khu vực Nhà nước.

Nội dung thi đua lao động sản xuất bao gồm các điều chủ yếu cần kiên quyết thực hiện tốt dưới đây:

1. Trong nông thôn, trên cơ sở học tập và thi hành tốt Điều lệ hợp tác xã, nâng cao quyền làm chủ tập thể của xã viên, tích cực sửa chữa các thiếu sót về mặt quản lý ruộng đất, ba khoán cho hộ, tài vụ nhập nhằng, và các sai phạm về nguyên tắc, chế độ, chính sách, đẩy mạnh tinh thần lao động sản xuất của xã viên. Cần đặc biệt coi trọng khâu quản lý lao động, cụ thể là tổ chức, sắp xếp chấn chỉnh lại các tổ, đội lao động, động viên và sử dụng được hết thẩy các lực lượng lao động (kể cả người già, thiếu niên, học sinh có khả năng lao động) vào các ngành nghề và các khâu sản xuất, chế biến trong hợp tác xã. Cần động viên mỗi xã viên đảm bảo thực hiện được từ 220 đến 250 ngày trời, đi lao động cho hợp tác xã trong 1 năm, với ý thức chuyên cần, sớm tối, bỏ lối giờ giấc theo kẽm một cách máy móc.

2. Trong các cơ quan, công trường, xí nghiệp, doanh nghiệp, chủ yếu là động viên cán bộ, công nhân, viên chức, mọi người đều làm việc đủ 8 giờ có ích trong một ngày và phấn đấu mức 26 ngày trong một tháng, làm việc và lao động sản xuất với năng suất lao động và hiệu suất công tác cao. Cần phát động sâu rộng phong trào đảm bảo định mức lao động, vật tư và tiền vốn, ra sức chấn chỉnh và cải tiến quản lý kinh tế, cải tiến kỹ thuật, phát minh sáng kiến trong các đơn vị cơ sở sản xuất, cửa hàng, v.v. chống tham ô, lăng phi, quan liêu, móc ngoặc, cửa quyền, đầu cơ, ăn cắp hàng hóa, vật tư của Nhà nước.

Về mặt tổ chức biện chế, kiên quyết thực hiện tinh giản, giảm nhẹ bộ máy hành chính và gián tiếp sản xuất, điều chỉnh lực lượng lao động sang khâu trực tiếp sản xuất; thực hiện đúng định mức 12% gián tiếp trong các công trường, xí nghiệp, doanh nghiệp.

3. Vận động phong trào xung phong đi tham gia lao động sản xuất và xuống cơ sở trong cán bộ, công nhân viên, bộ đội và học sinh đến tuổi lao động. Mức độ lao động, đảm bảo bình quân mỗi cán bộ, công nhân viên hành chính sự nghiệp và gián tiếp sản xuất cũng như mỗi học sinh đi tham gia lao động sản xuất độ 50 ngày trong một năm.

Với mức độ đó, trên cơ sở kiên quyết tinh giản bộ máy giảm nhẹ biên chế hành chính sự nghiệp, và gián tiếp sản xuất, đồng thời tùy theo tính chất công tác và sự sắp xếp lại biên chế và sức lao động của từng cơ quan, từng ngành để rút một số người phù hợp ra đi lao động sản xuất. Số người này sẽ tổ chức thành các đơn vị sản xuất trong các công trường của tỉnh, huyện (chủ yếu là làm công trường thủy lợi). Các công tác cũ của số anh chị em được điều đi lao động sản xuất, do số cán bộ, công nhân viên ở lại cơ quan đảm nhiệm thay thế. Các cán bộ, công nhân viên đi lao động sản xuất được đảm bảo nguyên các chế độ, chính sách như ở cơ quan, đồng thời còn được hưởng mọi chế độ trên công trường mà Nhà nước đã quy định.

4. Các cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên nhất là cán bộ và đảng viên từ tỉnh đến cơ sở cần nhận thức rõ lao động sản xuất là vinh quang, là nghĩa vụ và quyền lợi, là nguồn sống và hạnh phúc của mọi người. Từ đó, cần xung phong, gương mẫu trong sản xuất, dũng cảm trong lao động, trong thực hiện kỷ luật lao động, nội quy công tác, có ý thức tổ chức, kỷ luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ, chính sách, pháp luật, nguyên tắc về quản lý kinh tế, lao động, vật tư, tiền vốn.

Cần lấy lao động sản xuất làm tiêu chuẩn thi đua và thường xuyên liên hệ kiểm điểm trong từng kỳ sinh hoạt thường lệ của các chi bộ, các tổ chức, các đoàn thể. Trong các chi bộ phải thực hiện đúng việc phân công “ba định” của đảng viên.

5. Các cán bộ lãnh đạo từ tỉnh đến cơ sở, các thủ trưởng các cơ quan, xí nghiệp, v.v. hằng tháng, hằng vụ cần dành một số ngày

xuống cơ sở, thực hiện chế độ đi sát quần chúng, đi sâu vào sản xuất và trực tiếp tham gia lao động với quần chúng. Trong một năm, mỗi thủ trưởng cơ quan đều phải tổng kết kinh nghiệm được 1, 2 vấn đề, 1, 2 cơ sở nhất định.

III. CÁC BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO VÀ TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO CUỘC VẬN ĐỘNG

1. Những biện pháp chủ yếu

Muốn bảo đảm thực hiện tốt cuộc vận động cần tiến hành tốt công tác chăm lo và tổ chức đời sống cho quần chúng lao động, thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh các chế độ, chính sách, pháp luật, khuyến khích lao động sản xuất, đồng thời tăng cường công tác tổ chức và quản lý về mọi mặt.

Trong vấn đề đời sống, chú ý việc đảm bảo việc tổ chức và cung cấp phân phổi phục vụ tốt vấn đề ăn, mặc, ở cho quần chúng, cũng như giải quyết từng bước các khó khăn cho quần chúng công nhân, lao động và các cán bộ, công nhân viên thường xuyên nằm sát dưới cơ sở nông thôn, tổ chức tốt bếp ăn tập thể và gia đình cán bộ, công nhân viên, nhất là ở các công trường và các xí nghiệp làm 3 ca. Cần chấn chỉnh và cải tiến nhanh chóng phương thức mua, bán hàng, bỏ các thủ tục và thẻ thức gây phiền phức mất thì giờ chờ đợi của quần chúng. Cần tăng cường đoàn kết nhất trí trong nội bộ, thanh toán dứt tình trạng mất đoàn kết kéo dài hiện nay ở một số cơ quan, để cùng nhau tập trung sức lực và trí tuệ đẩy mạnh lao động sản xuất.

Đi đôi với các vấn đề trên, cần hết sức chú trọng công tác quản lý thị trường, giá cả, tiền tệ, hàng hóa, thực hiện nguyên tắc phân phổi theo lao động kết hợp nhu cầu cơ bản, chống đầu cơ, ăn cắp hàng hóa, vật tư của Nhà nước.

Đối với các phong tục tập quán, nếp sống lạc hậu, có hại cho sản xuất và đời sống, cần tích cực vận động giáo dục, cải tạo; tiến

tới bài trừ những lối sống lười biếng, những tệ nạn như rượu chè, nghiện hút tái diễn, v.v.. Tích cực vận động tiết kiệm đi đôi với lao động sản xuất.

Tăng cường vai trò và chức năng chuyên chính của bộ máy chính quyền, nhất là của Ủy ban hành chính các cấp, đi đôi với tăng cường sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng, nêu cao trách nhiệm của các chi bộ, đảng bộ cơ sở và các tổ chức, các đoàn thể quần chúng, nhất là thanh niên và công đoàn. Cần làm tốt công tác bảo vệ sản xuất, trật tự trị an, kiên quyết trừng trị và giáo dục cải tạo bọn đầu cơ, buôn lậu, bọn móc ngoặc ăn cắp của công, gây thiệt hại kinh tế và phá rối thị trường của ta. Đổi mới những người lao động sản xuất xuất sắc, phát minh sáng kiến, v.v. cần được khen thưởng, động viên kịp thời, đồng thời kiên quyết cưỡng bức lao động đối với những kẻ có khả năng lao động nhưng không chịu lao động.

2. Về phương pháp tiến hành

Để chỉ đạo cuộc vận động được chặt chẽ, cần dựa vào lịch thời vụ sản xuất, kết hợp với các dịp có các ngày lễ lớn trong năm để chia ra từng đợt thi đua, như đợt chào mừng 40 ngày thành lập Đảng, chào mừng Đại hội tỉnh lần thứ V, kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Lenin; đợt kỷ niệm 80 năm ngày sinh của Hồ Chủ tịch và năm đầu thực hiện *Đi chúc* của Người, chào mừng 25 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; đợt 20 năm ngày giải phóng Lào Cai. Trong mỗi đợt có thể chia ra các bước ngắn và có sơ kết, tổng kết qua mỗi đợt, mỗi bước. Các đợt, các bước đều phải đảm bảo huy động được được từ 85 - 90% trở lên số lao động đi làm hằng ngày.

Đợt thi đua đầu tiên bắt đầu từ ngày 30-1-1970 và mở màn “đồng khởi” vào ngày 3 Tết Canh Tuất (tức 8-2-1970) là ra quân toàn diện, toàn tỉnh.

Trước khi đi vào hành động thực hiện từng đợt, từng bước thi đua, cần làm tốt các công tác chuẩn bị. Ví dụ: Đợt đầu mở màn

“đồng khởi” mồng 3 Tết Canh Tuất tới cần làm tốt việc tuyên truyền và học tập tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Tỉnh ủy về kế hoạch Nhà nước năm 1970 và Nghị quyết về mở cuộc vận động này cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên và nhân dân từ trên xuống dưới đến cơ sở (kế hoạch tuyên truyền, học tập có tài liệu riêng, do Ban Tuyên giáo tỉnh gửi xuống). Đi đôi với công tác tuyên truyền, phổ biến học tập từng huyện, thị, từng ngành, từng xí nghiệp và hợp tác xã cần phải chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị, công cụ lao động, chương trình hành động cụ thể, tổ chức, bố trí, sắp xếp lực lượng lao động, lập ban chỉ đạo và có kế hoạch chỉ đạo, chỉ huy cụ thể, tổ chức các hình thức tuyên truyền, cổ động, phục vụ hậu cần, v.v.. Mỗi huyện, thị chỉ đạo thí điểm, rút kinh nghiệm ở một xã, một hợp tác xã. Trong các công trường, xí nghiệp cũng chọn một xí nghiệp để chỉ đạo thí điểm rút kinh nghiệm.

3. Về chỉ đạo cuộc vận động và trách nhiệm của các cấp, các ngành

Dưới sự chỉ đạo chung của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, việc chỉ đạo thực hiện cụ thể từng đợt, từng bước cuộc vận động do Đảng đoàn chính quyền phụ trách. Ban Thi đua, Ty Lao động và các ban, các khối giúp Tỉnh ủy, Ủy ban tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, nắm tình hình, sơ kết, tổng kết cuộc vận động, đồng thời giúp tỉnh nghiên cứu đề xuất các quy định vận dụng chính sách, chế độ để tinh ban hành kịp thời, như chính sách quản lý ruộng đất, giá cả, lương thực, chính sách động viên khuyến khích người lao động, v.v..

Ở tỉnh, thành lập ban chỉ đạo chung để chỉ đạo thực hiện cuộc vận động và tổ chức việc huy động các lực lượng cán bộ, công nhân viên đi tham gia lao động trên công trường.

Các ngành của Nhà nước có trách nhiệm giúp đỡ, giải quyết kịp thời và dễ dàng các đề nghị, yêu cầu về vật tư, kỹ thuật, v.v. mà ở cơ sở không tự giải quyết được nhất là chấp hành tốt các

chính sách, chế độ đã có, đồng thời có kế hoạch cụ thể phục vụ các yêu cầu, nội dung của cuộc vận động.

Các tổ chức cơ sở Đảng và các đoàn thể quần chúng đều phải làm tốt công tác giáo dục, động viên quần chúng hăng hái thực hiện, đi đầu trong từng phong trào và phụ trách phong trào đã được giao (như trong Nghị quyết số 50 của Tỉnh ủy đã ghi).

Ban tổ chức cùng Ty Lao động và các ngành, các cấp cần nghiên cứu, lập phương án biện chế, tổ chức theo tinh thần mới để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét duyệt sớm. Các ngành: tuyên, văn, giáo, thông tin cần tận dụng mọi hình thức tuyên truyền, cổ động phục vụ cuộc vận động một cách rầm rộ liên tục.

Cần thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ 10 ngày một lần từ huyện, thị, ngành liên tỉnh; thực hiện khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh trong cuộc vận động. Qua mỗi bước, mỗi đợt đều có sơ kết và cuối cùng có tổng kết toàn cuộc. Các huyện, thị và các ngành cần có kế hoạch cụ thể để thi hành Nghị quyết này, phân công nhau phụ trách từng vùng, từng cây, con, từng khâu cụ thể và phải có điểm chỉ đạo điển hình, qua đó chỉ đạo thực hiện chung và nhân rộng ra diện.

Đảng đoàn chính quyền và các ban, các khối dựa vào Nghị quyết này, vạch ra kế hoạch chi tiết để chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện, thường kỳ báo cáo, phản ánh tình hình cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

*

* * *

Cuộc vận động thi đua lao động sản xuất có một ý nghĩa rất quan trọng, nó quyết định thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước năm 1970 của tỉnh ta. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, với tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, với truyền thống cách mạng, cần cù lao động, chiến đấu và khả năng tiềm tàng, sức mạnh to lớn của Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta, chúng ta quyết hăng hái vươn lên, động viên mọi người làm việc,

mọi người lao động sản xuất, thực hiện vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1970, góp phần chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc, và cải tiến từng bước đời sống của nhân dân tỉnh ta.

Chúng ta tin tưởng rằng cuộc vận động lao động sản xuất, thực hiện vượt mức kế hoạch năm 1970 của tỉnh ta nhất định thắng lợi.

Chú thích: Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ cơ sở.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

NÔNG CÔNG THƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 06-TB/TU, ngày 13-2-1970

**Về tình hình sinh hoạt chính trị bước 2
“Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch”
ở khu vực cơ quan, xí nghiệp.**

Qua báo cáo theo dõi và nắm tình hình của một số đảng bộ thì bước 2 của đợt sinh hoạt chính trị “Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch” đến nay đại bộ phận các đảng bộ đã hoàn thành căn bản trong nội bộ và có 10 đảng bộ đã triển khai đến quần chúng.

Nhìn chung việc tiến hành của các đảng bộ đều đảm bảo đúng phương châm và kế hoạch hướng dẫn của Tỉnh ủy. Do đó đã tạo ra những chuyển biến nhất định về tư tưởng và hành động; ý thức làm chủ tập thể, ý thức tổ chức, kỷ luật, chấp hành chế độ, nội quy, kỷ luật lao động đều có tiến bộ rõ rệt; về phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên và quần chúng được giáo dục và nâng lên thêm. Do đó đã khắc phục một bước về những tư tưởng lệch lạc như: hữu khuynh, bảo thủ, ngại khó, sợ khổ, cá nhân chủ nghĩa, thiếu tinh thần cách mạng tiến công...

Về hành động đã có những chuyển biến rõ rệt, nhiều cơ quan, xí nghiệp liên tục phát động thi đua thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch quý IV năm 1969 kết quả hơn hẳn các quý trước, nhất là bước vào thực hiện kế hoạch năm 1970, ngay từ tháng đầu khí thế

thi đua mới, tinh thần công tác, sản xuất vươn lên mạnh mẽ. Các nhược điểm tồn tại các mặt đang được khắc phục.

Thông qua đợt sinh hoạt chính trị kỳ này các tổ chức quần chúng như công đoàn, Đoàn Thanh niên lao động, nữ công... cũng được củng cố hơn một bước. Việc chăm lo đến tổ chức đời sống quần chúng nhất là tổ chức đời sống tập thể trong các cơ quan, xí nghiệp có những tiến bộ nhất định. Đặc biệt việc vận động quần chúng tham gia xây dựng Đảng, tuy mức độ khác nhau, nhưng nói chung cả ba mặt đều có nhiều tiến bộ: quần chúng tham gia phê bình sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ, tổ đảng và đảng viên, cũng như quần chúng tham gia lựa chọn những người ưu tú đối tượng phát triển Đảng, còn về mặt quần chúng tham gia lựa chọn đảng viên vào cấp ủy, nhiều đảng bộ, chi bộ chưa làm được. Những nơi đã triển khai đến quần chúng, các đồng chí đều khẳng định là ý kiến quần chúng tham gia xây dựng Đảng rất tốt, rất đúng mức.

Về phương thức lãnh đạo, chỉ đạo đợt này nhiều cấp ủy và tổ chức cơ sở đã được nâng lên rõ rệt, chế độ lãnh đạo tập thể dân chủ và tác phong sâu sát, cụ thể hơn; nhiều đồng chí cấp ủy đã đích thân đi xuống cơ sở, nắm quần chúng, bám sản xuất, bồi dưỡng cán bộ, thúc đẩy phong trào; hầu hết các đảng bộ đều có điểm chỉ đạo.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm trên đối chiếu với yêu cầu, bước hai cũng còn bộc lộ một số mặt yếu, tồn tại như:

- Nhìn chung tốc độ triển khai còn chậm, không đều và có biểu hiện làm lướt, chưa theo đúng kế hoạch hướng dẫn của Tỉnh ủy. Đến nay một số đảng bộ chưa triển khai đến quần chúng và thậm chí còn 3 đảng bộ (Ty Kiến trúc, Đoàn Địa chất 5, Tỉnh đội) và một số chi bộ thuộc đảng ủy Dân Chính Đảng tỉnh mới đang chuẩn bị trong cấp ủy. Việc học tập liên hệ chưa kỹ, chưa sâu. Một số nơi từng cá nhân cấp ủy viên chưa làm tốt đã đưa ra chi bộ. Từng đảng viên chưa làm tốt đã đưa ra quần chúng. Nội dung học tập các tài liệu một số nơi cho là đã học xong bước một, nên coi nhẹ chưa được nghiên cứu thảo luận liên hệ kỹ lưỡng... Việc quán triệt

tinh thần cơ bản của Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp chưa được chú trọng đúng mức.

- Việc thực hiện phương châm kết hợp giữa làm với học và kịp thời sửa chữa khuyết, nhược điểm chưa tốt. Do đó một số nơi tư tưởng chuyển chưa rõ. Vấn đề thiếu đoàn kết, nhất trí ở một số nơi chuyển biến chậm. Phong trào quần chúng chuyển chưa đều. Hành động chuyển biến chưa mạnh và nhìn chung thì ở các cơ sở trực tiếp sản xuất có chuyển biến mạnh hơn khu vực hành chính sự nghiệp. Biểu hiện rõ nhất là việc chấp hành kỷ luật lao động, nâng cao hiệu suất công tác, tăng cường đi sát cơ sở, phục vụ sản xuất có chuyển biến, nhưng chưa mạnh.

- Về lãnh đạo, chỉ đạo một số nơi biểu hiện thiếu tập trung, hầu hết các nơi tuy có điểm chỉ đạo, nhưng rút kinh nghiệm để lãnh đạo chung thế nào chưa rõ. Vấn đề bồi dưỡng cho chi ủy chưa kỹ, nên trong chỉ đạo thực hiện còn nhiều lúng túng. Công tác đôn đốc, kiểm tra nắm tình hình thiếu chặt chẽ, kịp thời. Việc sử dụng và phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng chưa được coi trọng đúng mức. Một số ít cán bộ đảng viên còn biểu hiện chưa tiên phong trong đấu tranh phê bình và tự phê bình, chưa gương mẫu trong việc khắc phục, sửa chữa khuyết, nhược điểm để tiến lên.

Nguyên nhân của một số tồn tại trên có cả khách quan và chủ quan. Nhưng cần quy về chủ quan là chính để phấn đấu vươn lên:

- Trước hết là nhận thức yêu cầu, tính chất đột sinh hoạt chính trị lần này chưa rõ, chưa thấy đây là yêu cầu khách quan, là để nâng cao sức chiến đấu của Đảng, để cao vai trò của Đảng, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng để đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Đó chính là thực hiện *Đi chúc* của Hồ Chủ tịch.

- Tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, tuy mức độ khác nhau, nhưng còn phổ biến. Hoặc từng lúc, từng nơi còn có biểu hiện sơ khuyết điểm, dẫn đến qua loa đại khái, thiếu tranh thủ sự giúp đỡ của tập thể đối với mình và thiếu tận tình giúp đỡ của đồng chí.

Một số nơi nội bộ thiếu đoàn kết nhất trí cũng đã có ảnh hưởng trực tiếp đến việc chỉ đạo vấn đề này.

- Về lãnh đạo chỉ đạo, một số nơi còn tản mạn, thiếu tập trung thống nhất. Sự phôi kết hợp giữa chính quyền, các đoàn thể dưới sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy chưa chặt chẽ thường xuyên, kể cả các ban, ngành các đoàn thể ở tỉnh.

Để khắc phục một số mặt yếu, tồn tại trên đây, các đảng bộ cần lưu ý một số vấn đề sau đây:

1. Từng cấp ủy cần sơ bộ rút kinh nghiệm việc lãnh đạo chỉ đạo của mình trong thời gian qua. Trên cơ sở đó mà quán triệt thêm về mục đích, ý nghĩa. Tính chất của bước hai đợt sinh hoạt chính trị. Kiên quyết khắc phục một số tư tưởng lệch lạc như hữu khuynh, bảo thủ, ngại khó, v.v..

2. Cần rút kinh nghiệm ngay các điểm chỉ đạo để có biện pháp phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết nhược điểm, đẩy phong trào thi đua thật sôi nổi để lấy thành tích chào mừng Đại hội Đảng tỉnh lần thứ V.

3. Các đảng bộ cần có kế hoạch cụ thể sắp xếp công việc, bố trí cán bộ, tăng cường quản lý lao động đi sát cơ sở, nhất là các tổ đội sản xuất, xây dựng chế độ báo cáo thỉnh thị và nắm tình hình thật chặt chẽ, thường xuyên. Đích thân các cấp ủy và lãnh đạo cần tăng cường kiểm tra cụ thể, tại chỗ để kịp thời nắm tình hình và uốn nắn những lệch lạc, bồi dưỡng cán bộ, giúp đỡ cơ sở.

4. Các đảng bộ cần xúc tiến đợt sinh hoạt chính trị. Đồng thời tích cực chuẩn bị cho Đại hội Đảng tỉnh lần thứ V như Chỉ thị 151 của Tỉnh ủy. Đảm bảo thời gian tinh thần đã quy định hoàn thành Đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Nơi nào có khó khăn phải báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy hoặc các đồng chí ủy viên thường vụ Tỉnh ủy phụ trách các khối biết và có ý kiến giải quyết.

5. Các ban, Đảng đoàn, các ngành và các đoàn thể cần có sự phối hợp, kết hợp chặt chẽ dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy để thống nhất hành động chung.

Trên đây là một số điểm bổ khuyết cụ thể. Từng nơi cần dựa vào Thông báo này để liên hệ vận dụng cho phù hợp, để thực hiện tốt yêu cầu của bước hai đợt sinh hoạt chính trị, triệt để thi hành Nghị quyết của Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ về phương hướng nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước và các mặt công tác năm 1970 ngay từ ngày đầu, tháng đầu, quý đầu.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN DUYÊN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- <i>Chú dẫn của Nhà xuất bản</i>	7
- <i>Lời giới thiệu</i>	9
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 109-CT/TU, ngày 15-1-1967, về đợt vận động quần chúng đẩy mạnh sản xuất đông - xuân và kế hoạch nhà nước năm 1967	11
- Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 40/NQ-TU, ngày 20-1-1967, về công tác Mặt trận trong tình hình mới	18
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 114 CT/TU, ngày 7-3 1967, bổ sung về công tác chỉ đạo riêng	37
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 116-CT/TU, ngày 19-4-1967, về việc đẩy mạnh phong trào thủy lợi hai năm 1967-1968	43
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 81-BC, ngày 24-4-1969, về tổng kết công tác vận động, cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp đợt 1 và 2 của Lào Cai	54
- Biên bản Hội nghị bàn việc thực hiện Nghị quyết số 136 của Trung ương đối với các ngành, các đoàn thể tỉnh Lào Cai, ngày 24-5-1967	106
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 83-BC, ngày 2-6-1967, về tình hình bước đầu thực hiện các Nghị quyết số 152 + 153 của Đảng và Nghị quyết 31 của Hội đồng Chính phủ	111
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 117-CT/TU, ngày 12-6-1967, về việc phát huy thắng lợi đã đạt, phấn đấu hoàn	

thành vượt mức kế hoạch theo phương hướng đã đề ra trong thời kỳ thực hiện ở các xã vùng thấp đã qua vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật	119
- Thông báo của Ban Chấp hành tỉnh Lào Cai số 01-TB/TU, ngày 13-6-1967, về một số ý kiến của đồng chí Trường Minh, Bí thư Tỉnh ủy, sau khi kiểm tra xã chiến đấu Mường Hum	130
- Chỉ thị của Ban Chấp hành tỉnh Lào Cai số 118-CT/TU, ngày 14-6-1967, về kết hợp cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cuộc vận động củng cố vùng cao với việc xây dựng làng, xã chiến đấu	137
- Báo cáo Tổng kết của Ban Chấp hành tỉnh Lào Cai số 85-BC/TU, ngày 30-6-1967, về cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở bốn tốt năm 1965-1966 của các đảng bộ xí nghiệp, doanh nghiệp, công, nông, lâm trường	143
- Phương hướng xây dựng chi bộ, đảng bộ bốn tốt năm 1967 trong các xí nghiệp, doanh nghiệp, công, nông, lâm trường của Ban Chấp hành tỉnh Lào Cai, ngày 11-7-1967	184
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 87-BC/TU, ngày 20-7-1967, về việc tổng kết thí điểm việc học tập hai Nghị quyết số 152, 153 của Ban Bí thư và Nghị quyết số 31 của Hội đồng Chính phủ	191
- Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1967 của Ban Chấp hành Tỉnh Lào Cai số 18-NV/TU, ngày 28-7-1967	209
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 92-BC/TU, ngày 13-10-1967, về kiểm điểm và phương hướng nhiệm vụ công tác cán bộ nữ và một số vấn đề về tổ chức lãnh đạo công tác phụ vận tỉnh Lào Cai	221
- Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 43/NQ-TU, ngày 18-11-1967, về tăng cường lãnh đạo công tác vận động thanh niên trong tình hình mới	262
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 85-CT/TU, ngày 28-11-1967, về việc tập trung tiến hành công tác phân phối	

lương thực, khẩn trương thu hoạch vụ mùa, làm tốt công tác ba thu. Phát động quần chúng xây dựng kế hoạch năm 1968 và đẩy mạnh sản xuất đông - xuân	283
- Biên bản hội nghị thường kỳ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 14-BB/TV, ngày 30-11-1967	296
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 96-BC/TU, ngày 30-12-1967, về tổng kết công tác thời kỳ chuẩn bị cuộc vận động cải tiến đợt 3 tỉnh Lào Cai	302
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 97-BC/TU, ngày 14-1-1968, về tình hình mọi mặt công tác năm 1967	320
- Biên bản Hội nghị Ban Thường vụ số 1-BB/TV, ngày 15-1-1968	367
- Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ số 44-NQ/TU, ngày 30-1-1968	370
- Chương trình công tác quý II năm 1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ, ngày 5-4-1968	385
- Phương hướng nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ số 02-PH/TU, ngày 18-4-1968, về công tác xây dựng Đảng năm 1968	395
- Chương trình công tác sáu tháng cuối năm 1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ, ngày 19-6-1968	416
- Biên bản Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 06-BB/TV, ngày 5-7-1968	426
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 106-BC/TU, ngày 10-7-1968, về tình hình nhiệm vụ tăng cường công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn tỉnh Lào Cai	431
- Biên bản cuộc họp bàn về tổ chức, thực hiện Chỉ thị số 131 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy truyền thống chống đế quốc của các dân tộc Lào Cai, số 8-BB/TV, ngày 8-8-1968	469
- Biên bản cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 1-8-1968 số 09-BB/TU, ngày 8-8-1968	477
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 141- CT/TU, ngày 12-8-1968, về việc kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9	483

- Biên bản cuộc họp Ban Thường vụ ngày 10-8-1968 số 10-BB/TU, ngày 12-8-1968	487
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 11-TB/TU, ngày 7-9-1968, về tổ chức giáo dục Pháp lệnh trừng trị các tội phản cách mạng trong đảng viên và quần chúng	490
- Chương trình công tác từ nay đến cuối năm của Ban Chấp hành Đảng bộ, ngày 16-9-1968 (đã thông qua Hội nghị Ban Chấp hành từ ngày 11 đến 16-9)	494
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ số 47-NQ/TU, ngày 5-10-1968, về lập ban trù bị Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ V	504
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 239-TT/TU, ngày 19-11-1968, về việc triệu tập hội nghị hướng dẫn nội dung tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V	507
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 12-TB/TU, ngày 29-11-1968, về Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai (từ ngày 15 đến ngày 18-11-1968)	508
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 239-TT/TU, ngày 3-12-1968, về hướng dẫn một số vấn đề khi thảo luận bản Báo cáo tóm tắt của Ban Chấp hành và những công tác trước mắt phải hoàn thành	510
- Điện của Tỉnh ủy số 27-CD/TU, ngày 5-12-1968, gửi các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc	515
- Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ V, ngày 25-1-1969	516
- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ V, ngày 25-1-1969	621
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 02-TB/TU, ngày 28-1-1969, về cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy với Ban Công nghiệp về một số vấn đề về công nghiệp địa phương	661
- Báo cáo của Ban Chấp hành tỉnh Lào Cai số 111-BC/TU, ngày 21-2-1969. Tình hình mọi mặt công tác năm 1968	664

- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 7-TB/TU, ngày 22-3-1969, về một số vấn đề trong phương hướng sản xuất chung toàn huyện và việc quy hoạch xây dựng cơ bản ở thị trấn trung tâm của huyện Muồng Khương	712
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 5-TB/TU, ngày 25-3-1969, về cuộc họp Ban Thường vụ ngày 10-3-1969	718
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 6-TB/TU, ngày 25-3-1969, về cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác vận động định canh, định cư trong tỉnh	727
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ ngày 2-4-1969, về cuộc vận động định canh, định cư kết hợp với hợp tác hóa và củng cố cơ sở toàn diện ở vùng cao và giữa	732
- Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ, ngày 20-4-1969, về công tác quý II năm 1969	754
- Quyết nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 23-QN/TU, ngày 8-4-1969, về thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động định canh, định cư kết hợp với hợp tác hóa củng cố cơ sở vùng cao	762
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 04-TB/TU, ngày 14-02-1969, về ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về tăng cường chỉ đạo đợt vận động quản lý thị trường, chống ăn cắp, đầu cơ, buôn lậu vật tư hàng hóa của Nhà nước	766
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 10-TB/TU, ngày 28-4-1969, về hội nghị thường lệ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp trong hai ngày 21 và 22-4-1969	770
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 112-BC/TU, ngày 5-5-1969, về tổng kết tình hình và công tác đấu tranh chống phản cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh địa phương qua 4 năm chống chiến tranh phá hoại (Từ năm 1965 đến hết năm 1968)	776
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ số 48-NQ/TU, ngày 6-5-1969, về việc tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh đánh bại mọi âm mưu, hành động phản cách mạng của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai; tăng cường trật tự an ninh địa phương	822

- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 12-TB/TU, ngày 13-5-1969, về Hội nghị Thường vụ Tỉnh ủy (Hai ngày 9, 10-5-1969) 841
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 14-TB/TU, ngày 26-6-1969, về cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy duyệt phương hướng sản xuất 4 xã thí điểm dân chủ xây dựng quy hoạch và kế hoạch của huyện Mường Khương 845
- Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 49-NQ/TU, ngày 14-7-1969, về phương hướng nhiệm vụ công tác giáo dục hai năm 1969-1970 854
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 15-TB/TU, ngày 21-8-1969, về cuộc họp bất thường của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sáng ngày 17-8-1969 871
- Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 120-BC/TU, ngày 21-8-1969, về sự lãnh đạo đối với công tác thanh vận. Phương hướng nhiệm vụ, biện pháp thực hiện Nghị quyết số 181 của Ban Bí thư Trung ương Đảng trong thời gian tới 878
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 16-TB/TU, ngày 30-8-1969, về cuộc họp thường kỳ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (ngày 20 và 21-6-1969) 911
- Chương trình công tác quý IV-1969 của Ban Chấp hành Đảng bộ số 2-CT/TU, ngày 18-9-1969. Biến đau thương thành hành động cách mạng, Đảng bộ và quân dân Lào Cai quyết đẩy mạnh mọi mặt công tác, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm 1969, chuẩn bị thực hiện tốt nhiệm vụ năm 1970 916
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 17-TB/TU, ngày 30-9-1969, về hội nghị Tỉnh ủy, thảo luận các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1970 của tỉnh 920
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 18-TB/TU, ngày 13-10-1969, về Hội nghị Tỉnh ủy "Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch" 925

- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 19-TB/TU, ngày 18-10-1969, về tình hình tiến hành đợt sinh hoạt chính trị "Học tập và làm theo <i>Di chúc</i> của Hồ Chủ tịch"	932
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 20-TB/TU, ngày 28-10-1969, về hội nghị Thường vụ Tỉnh ủy	936
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 21-TB/TU, ngày 1-11-1969. Sơ bộ tình hình và kết quả của một đợt sinh hoạt chính trị "Học tập và làm theo <i>Di chúc</i> của Hồ Chủ tịch"	943
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 22-TB/TU, ngày 1-11-1969, về hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ	950
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 24-TB/TU, ngày 13-11-1969, về cuộc họp thường kỳ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	958
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 25-TB/TU, ngày 14-11-1969, về kết quả đợt sinh hoạt chính trị "Học tập và làm theo <i>Di chúc</i> của Hồ Chủ tịch"	964
- Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ số 02-KH/TU, ngày 20-11-1969, về hướng dẫn bước hai đợt sinh hoạt chính trị "Học tập và làm theo <i>Di chúc</i> của Hồ Chủ tịch" trong khu vực nông thôn (Phổ biến và thực hiện Điều lệ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp)	972
- Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ, ngày 5-12-1969, về bước hai Đợt sinh hoạt chính trị "Học tập và làm theo <i>Di chúc</i> của Hồ Chủ tịch" trong khu vực cơ quan, công, nông, lâm trường, xí nghiệp	989
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 126-BC/TU, ngày 18-12-1969, về kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của Tỉnh ủy Lào Cai	1005
- Thông báo của Ban Chấp hành tỉnh Lào Cai số 27-TB/TU, ngày 20-12-1969, về phương hướng, nhiệm vụ và các mục tiêu chủ yếu kế hoạch Nhà nước năm 1970 của tỉnh (Phân công nghiệp, tài chính - thương nghiệp, văn hóa - xã hội)	1021
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 127-BC/TU, ngày 20-12-1969, về tổng kết tình hình năm 1969 của tỉnh Lào Cai	1037

- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 151-CT/TU, ngày 23-12-1969, về việc tiếp tục tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu toàn tỉnh lần thứ V 1072
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 28-TB/TU, ngày 31-12-1969, về hội nghị Tỉnh ủy (bất thường) 1075
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 01-TB/TU, ngày 4-1-1970, về tình hình triển khai bước hai đợt sinh hoạt chính trị “Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch” ở khu vực nông thôn 1084
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 125-CT/TU, ngày 10-1-1970, về việc tổ chức kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng 1089
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ số 52-NQ/TU, ngày 30-1-1970, về việc mở cuộc vận động thi đua lao động sản xuất, thực hiện vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1970 1095
- Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 06-TB/TU, ngày 13-2-1970, về tình hình sinh hoạt chính trị bước hai “Học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch” ở khu vực cơ quan, xí nghiệp. 1107

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
TS. HOÀNG PHONG HÀ
Chịu trách nhiệm nội dung
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN
ThS. NGUYỄN MINH

Biên tập nội dung:	NGUYỄN VIỆT THANH
Vẽ bìa:	PHẠM THỊ HUỆ
Trình bày, chế bản vi tính:	PHÙNG MINH TRANG
Sửa bản in, đọc sách mẫu:	NGUYỄN THU THẢO
	NGUYỄN VIỆT PHUNG

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

12/86 Duy Tân - Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: 080.49221 Fax: 080.49222

Email: suthat@nxbctqg.vn Website: www.nxbctqg.vn

VĂN KIỆN ĐẢNG BỘ
TOÀN TẬP

6

(1967 - 1970)



Sách không bán